

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

03 - 2023

420

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

03 - 2023

420

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	583
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	625
<u>PHẦN IV:</u> Đính chính	633

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	583
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	625
<u>PART IV:</u> Correction	633

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 420 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2023)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 420 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2023)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **93124 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2013-01166** (85) 15/04/2013
(22) 05/10/2011 (86) PCT/EP2011/067387 05/10/2011
(30) 10187496.4 14/10/2010 EP (87) WO2012/049053 A1 19/04/2012

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2014

(51) **B65D 75/00; B65D 75/32; D06F 39/02; B65D 75/58; B65D 83/04; A47L 15/44; B65D 75/52**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

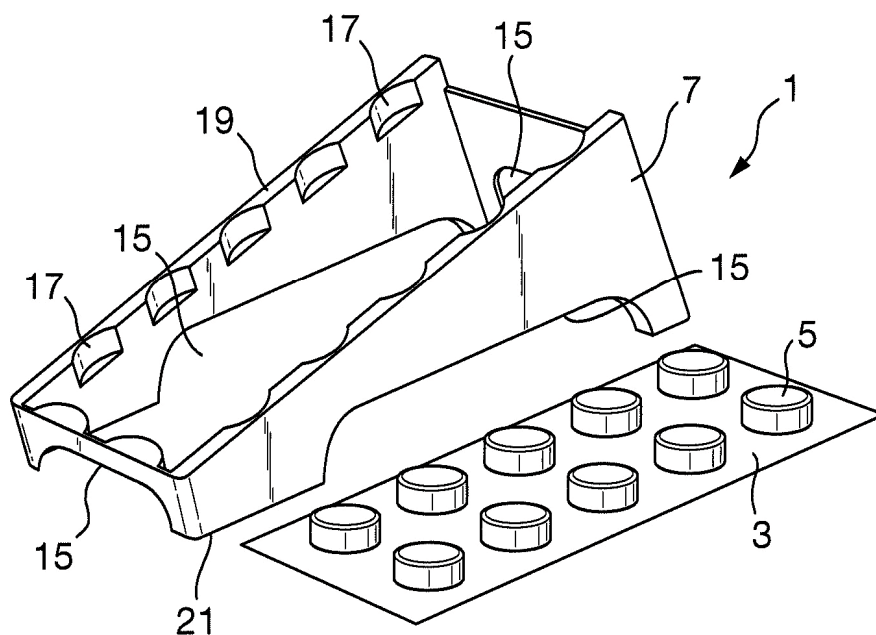
(72) **BONSALL, Judith, Maria (GB); CHAPPLE, Andrew, Paul (GB); KENINGLEY, Stephen, Thomas (GB); PARRY, Alyn, James (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **SẢN PHẨM GIẶT TẮY ĐẶC ĐƯỢC BAO GÓI, CƠ CẤU ĐỊNH LƯỢNG, MÁY GIẶT BAO GỒM CƠ CẤU ĐỊNH LƯỢNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu định lượng (1) dùng để định lượng một vi (3) định trước chế phẩm giặt đặc trước khi cho vào máy, cơ cấu định lượng này bao gồm khung đỡ cứng (7) trên đó gắn vi trên, nhờ đó người dùng có thể dùng lực tay để lựa chọn được một liều lượng xác định từ vi này.

Fig. 1



- (11) **93125 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2013-01167** (85) 15/04/2013
(22) 05/10/2011 (86) PCT/EP2011/067392 05/10/2011
(30) 10187497.2 14/10/2010 EP (87) WO2012/049055 A1 19/04/2012

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2014

(51) **B65D 75/00; C11D 17/00; B65D 75/58; B65D 1/02; B65D 75/52**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BONSALL, Judith, Maria (GB); CHAPPLE, Andrew, Paul (GB); HUBBARD, John, Francis (GB); KENINGLEY, Stephen, Thomas (GB)

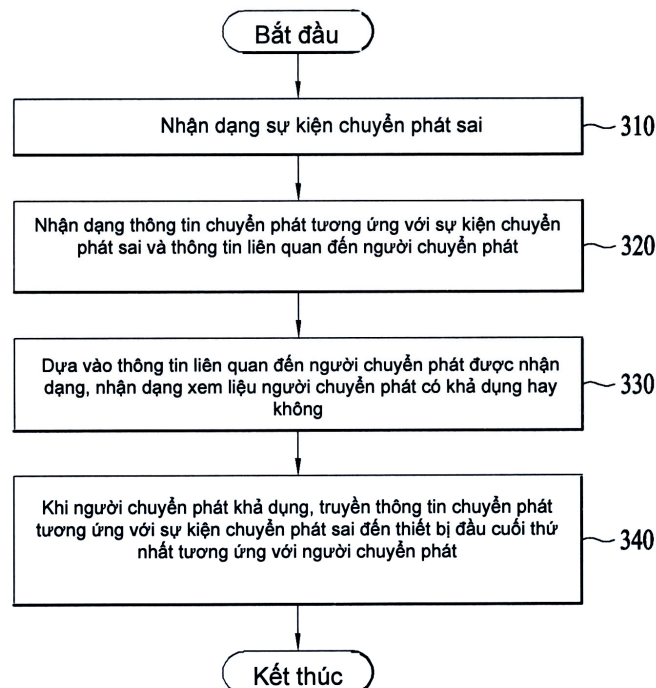
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **SẢN PHẨM ĐÓNG GÓI BAO GỒM SỰ KẾT HỢP CỦA MỘT CHẾ PHẨM TẨY RỬA DẠNG HẠT CÔ ĐẶC VÀ MỘT BAO BÌ**

(57) Sản phẩm đóng gói bao gồm một sự kết hợp của một chế phẩm chất tẩy rửa dạng hạt cô đặc và một bao bì, bao bì này bao gồm một phần chứa chế phẩm, phần chứa này có chứa ít nhất một phần trong suốt và trong đó ít nhất 70% số lượng các hạt của chế phẩm mang một lõi cứng có hoạt tính bề mặt cao và lớp phủ và trong đó tất cả các hạt có đường kính ít nhất là 0,2mm.

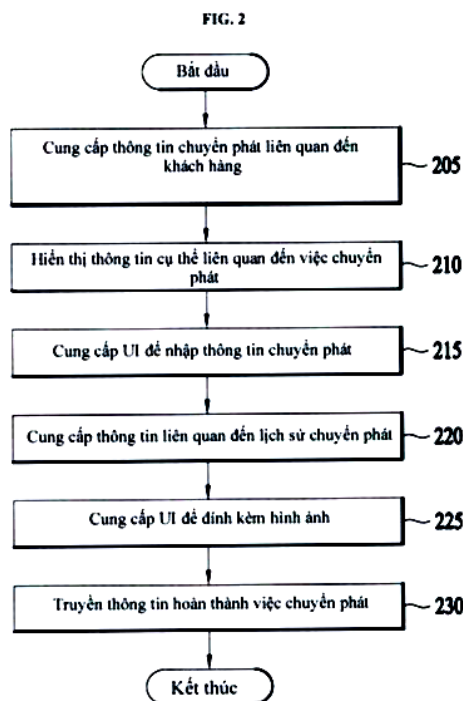
- (11) **93126 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2020-07014** (85) 03/12/2020
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/KR2020/009492 17/07/2020
 (30) 10-2020-0077239 24/06/2020 KR (87) WO2021/261652 A1 30/12/2021
 (51) **G06Q 10/06; G06Q 50/28; G06Q 10/08**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 (05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
 (72) LEE, Yul Hee (KR); MOON, Bo Ra (KR); JANG, Joo Ran (KR); BAE, Ho Yeon (KR); LEE, Hye Bin (KR); LIM, Young Soo (KR); JO, Yeon Jung (KR); KIM, Yeong Soo (KR); KIM, Young Jin (KR); PI, Jeong Ho (KR); NA, Yoo Cheol (KR); HONG, Soon Ho (KR); KIM, Han Sol (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ QUẢN LÝ CHUYỂN PHÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử để quản lý chuyển phát và phương pháp điều khiển thiết bị này, phương pháp này bao gồm các bước: nhận dạng sự kiện chuyển phát sai, nhận dạng thông tin chuyển phát tương ứng với sự kiện chuyển phát sai và thông tin liên quan đến người chuyển phát, nhận dạng, dựa vào thông tin về người chuyển phát được nhận dạng, liệu người chuyển phát có khả dụng hay không, và, khi người chuyển phát khả dụng, thì truyền thông tin chuyển phát tương ứng với sự kiện chuyển phát sai đến thiết bị đầu cuối thứ nhất tương ứng với người chuyển phát.

FIG. 3



- (11) 93127 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2020-07596 (85) 28/12/2020
- (22) 17/07/2020 (86) PCT/KR2020/009490 17/07/2020
- (30) 10-2020-0077214 24/06/2020 KR (87) WO2021/261650 A1 30/12/2021
- (51) **G06F 3/0481; G06Q 50/28; G06Q 10/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
- (72) LEE, Yul Hee (KR); MOON, Bo Ra (KR); JO, Yeon Jung (KR); LIM, Young Soo (KR); LEE, Sang Seok (KR); KIM, Tae Nyun (KR); PI, Jeong Ho (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÙNG ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NGƯỜI CHUYỂN PHÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

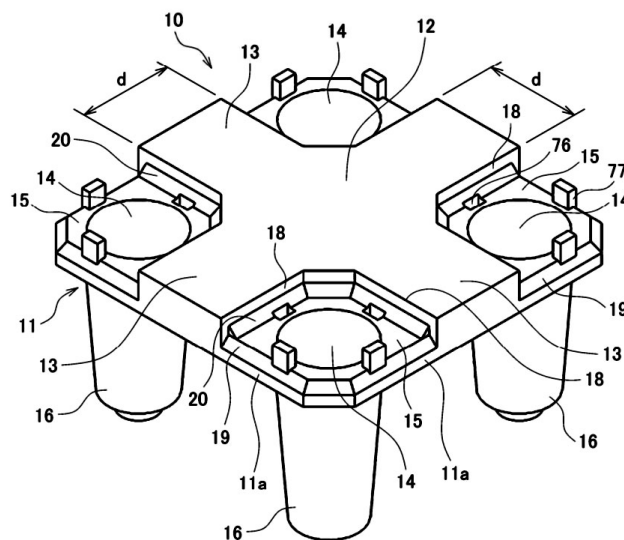
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin ở thiết bị đầu cuối của người chuyển phát, phương pháp này bao gồm các bước: nhận dạng thông tin thứ nhất về địa chỉ chuyển phát, thông tin thứ nhất này được hiển thị trong vùng thứ nhất của màn hình thị, nhận dạng thông tin thứ hai về khách hàng, thông tin thứ hai được hiển thị trong vùng thứ hai của màn hình thị, nhận dạng thông tin thứ ba về ít nhất một hình ảnh liên quan đến việc chuyển phát, thông tin thứ ba này được hiển thị trong vùng thứ ba của màn hình thị, và hiển thị thông tin được nhận dạng trong vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và vùng thứ ba. Ít nhất một hình ảnh bao gồm thông tin hình ảnh liên quan đến sự hoàn thành chuyển phát trước đó tương ứng với địa chỉ. Theo một phương án của sáng chế, thông tin bổ sung để chuyển phát chính xác được cung cấp khi người chuyển phát thực hiện chuyển phát, nhờ đó làm giảm khả năng chuyển phát sai.



- (11) 93128 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2021-00484 (85) 28/01/2021
- (22) 20/07/2020 (86) PCT/JP2020/28013 20/07/2020
- (30) 2020-113620 30/06/2020 JP (87) WO2020/003988 06/01/2022
- (51) *E03B 3/02; E03F 1/00; E03B 3/03*
- (71) **TENSHO ELECTRIC INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
3-65, Minamimachida 5-Chome, Machida-shi, Tokyo 194-0005 JAPAN
- (72) Kazuhisa YUKI (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHI TIẾT CHẶN BỘ PHẬN CỦA THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ THẨM THẤU NƯỚC MƯA, BỘ PHẬN CHẶN DẠNG KHUNG CỦA THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ THẨM THẤU NƯỚC MƯA, VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ THẨM THẤU NƯỚC MƯA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ và thẩm thấu nước mưa có cấu trúc trong đó dễ dàng lắp ráp các khối cấu thành tương ứng và độ bền của từng chi tiết bộ phận kết cấu của các khối cấu thành được cải thiện và các loại lực khác nhau được áp dụng cho khối cấu thành được phân tán, do đó toàn bộ phần chính kết cấu khó bị biến dạng. Trong thiết bị lưu trữ và thẩm thấu nước mưa, ở mặt trên của các bộ phận chặn dạng khung phía dưới (40) được bố trí theo hướng X và Y ở một khoảng d ở giữa tương ứng với kích thước chiều rộng của phần cạnh (13) của phần mặt phẳng hình chữ thập (12) của chi tiết chặn bộ phận (10), nhiều bộ phận chặn dạng khung phía trên được bố trí theo hướng X và Y, mỗi bộ phận này tại một vị trí được dịch chuyển theo hướng đường chéo để kéo dài qua các phần lõm hình chữ nhật (15) ở bốn bộ phận chặn dạng khung phía dưới liền kề với nhau theo hướng đường chéo và các phần lõm hình chữ nhật (15) của các bộ phận chặn dạng khung phía dưới và phía trên được nối với nhau.

Fig.1



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93129 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2021-01471 | (85) 19/03/2021 | |
| (22) 16/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018489 | 16/12/2020 |
| (30) 10-2020-0069044 | 08/06/2020 KR (87) WO2021/251572 | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) *A01D 34/685; A01B 1/06; A01B 39/18*

(71) **TWO-Y CO. LTD (KR)**

15, Nakdongnam-ro 644beon-gil, Gangseo-gu, Busan, Korea

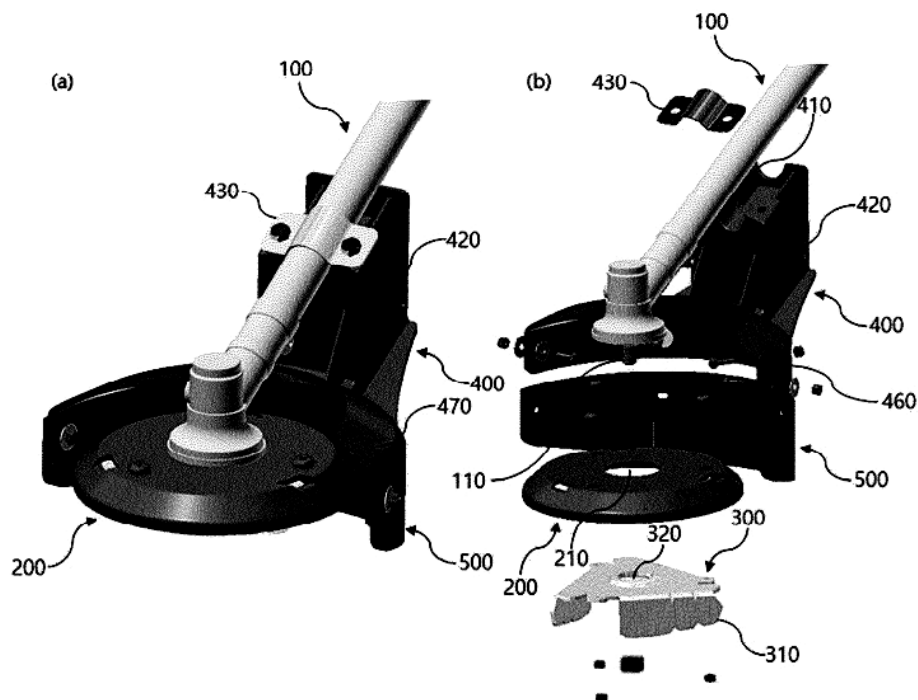
(72) Yun Cheol, SHIN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ ĐÀO XÓI ĐIỆN ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ đào xói điện động, và cụ thể hơn, dụng cụ đào xói điện động bao gồm cần vận hành mà có độ dài định trước, và có nguồn dẫn động được bố trí ở một phía của nó và trục nhô từ phía kia của nó sao cho lực quay của nguồn dẫn động được truyền, nắp che trên mà có dạng đĩa và có lỗ thông thứ nhất được tạo ra ở phần chính giữa sao cho trục được đưa qua, tấm quay mà có kết cấu dạng tấm, và có lỗ thông thứ hai được tạo ra ở phần chính giữa sao cho trục được đưa qua, và được ghép nối với phần đầu của trục bởi phương tiện kẹp chặt để được tiếp xúc chặt với bề mặt dưới của nắp che trên, và lưỡi đào được tạo để nhô theo phương thẳng đứng dọc theo mép của tấm quay, trong đó lưỡi đào được tạo sao cho chiều cao nhô được ngăn dần về phía một hướng, và phần đầu của lưỡi đào được tiếp xúc đều toàn bộ với đất khi người sử dụng nghiêng cần vận hành nghiêng theo đất.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93130 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2021-02850 | (85) 19/05/2021 | |
| (22) 30/12/2020 | (86) PCT/IB2020/062570 | 30/12/2020 |
| (30) 16/888,022 | 29/05/2020 | US (87) WO2021/240236 |
| | | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

(51) **G06Q 10/08**; G06Q 30/06

(71) **COUPANG CORP.** (KR)

570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea

(72) KIM, Yoo Suk (US); REHN, Erik (US); WOO, Sang Hyun (KR); LEE, Yoon Hyung (KR); PARK, Ji Won (KR); JIN, Chang Geun (KR); PARK, In U (KR); BAI, Lianxi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA ĐỂ HỢP NHẤT VIỆC GIAO HÀNG DỰA TRÊN QUYẾT ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được thực hiện bằng máy tính để giao bưu kiện. Hệ thống này có thể được tạo cấu hình để nhận đơn đặt hàng của khách hàng bao gồm ít nhất ba mặt hàng; tạo bộ nhận dạng đơn đặt hàng dựa trên đơn đặt hàng của khách hàng; liên kết mỗi mặt hàng trong số các mặt hàng của đơn đặt hàng của khách hàng với bộ nhận dạng đơn đặt hàng; xác định rằng các mặt hàng trong số các mặt hàng được liên kết với bộ nhận dạng sản phẩm chung và được định vị trong vị trí cất giữ chung, phần tương ứng với số lượng mặt hàng; gửi chỉ báo thứ nhất để chọn các mặt hàng giống hệt từ vị trí cất giữ chung, và chỉ báo thứ hai để chọn mặt hàng khác từ vị trí cất giữ khác; gửi các chỉ báo để phân loại mặt hàng thứ nhất và mặt hàng thứ hai cùng nhau mà không quan tâm đến trạng thái của mặt hàng thứ ba; và gửi các chỉ báo để giao các mặt hàng giống hệt trong vật chứa chung.

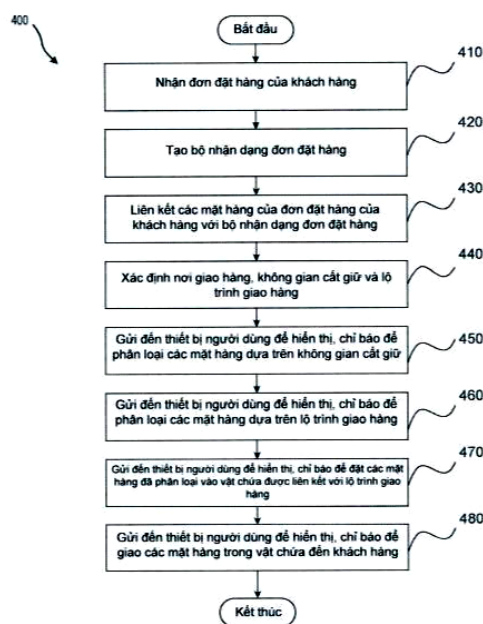


FIG. 4

- (11) 93131 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2021-02896 (85) 20/05/2021
- (22) 30/12/2020 (86) PCT/IB2020/062571 30/12/2020
- (30) 16/887,598 29/05/2020 US (87) WO2021/240237 02/12/2021
- (51) **G06Q 10/08; H04L 29/08; G09F 3/02**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) PARK, Sung Jin (KR); LIM, Sang Ho (KR); JIN, Chang Geun (KR); BAI, Lianxi (CN); REHN, Erik (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA ĐỂ ƯU TIÊN ĐÓNG GÓI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống được thực hiện bằng máy tính và các phương pháp để ưu tiên bưu kiện động. Hệ thống này có thể bao gồm ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận, qua mạng, đơn đặt hàng của khách hàng điện tử thứ nhất đối với mặt hàng thứ nhất, đơn đặt hàng thứ nhất bao gồm bộ nhận dạng của mặt hàng thứ nhất và ấn định chuẩn vận chuyển thứ nhất cho đơn đặt hàng của khách hàng thứ nhất. Hệ thống này có thể được tạo cấu hình để truyền lệnh đến thiết bị di động để thu thập mặt hàng thứ nhất đối với đơn đặt hàng thứ nhất, và để nhận, qua mạng, đơn đặt hàng của khách hàng điện tử thứ hai đối với mặt hàng thứ nhất, đơn đặt hàng thứ hai bao gồm bộ nhận dạng của mặt hàng thứ nhất. Hệ thống này có thể được tạo cấu hình để ấn định chuẩn vận chuyển thứ hai cho đơn đặt hàng của khách hàng thứ hai. Hệ thống này có thể được tạo cấu hình để so sánh chuẩn vận chuyển thứ nhất với chuẩn vận chuyển thứ hai để xác định mức ưu tiên đối với đơn đặt hàng của khách hàng thứ nhất và đơn đặt hàng của khách hàng thứ hai. Hệ thống này có thể được tạo cấu hình để gửi lệnh đến hệ thống theo dõi đơn đặt hàng để ấn định lại mặt hàng thứ nhất thu thập được cho đơn đặt hàng thứ hai, dựa trên việc xác định rằng chuẩn vận chuyển thứ hai nên có mức ưu tiên cao hơn chuẩn vận chuyển thứ nhất. Hệ thống này có thể được tạo cấu hình để truyền chỉ báo về việc ấn định lại này đến thiết bị đầu ra.

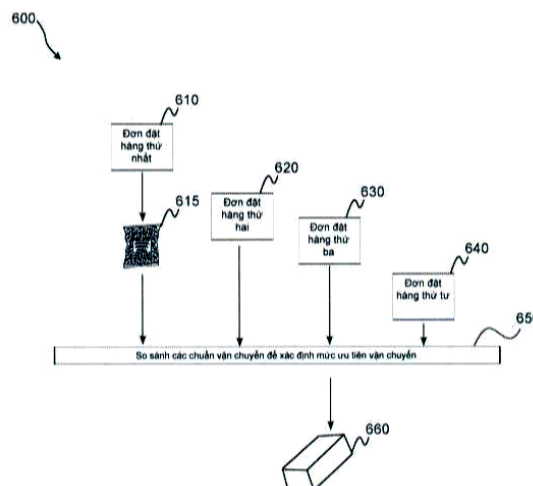


Fig. 6

- (11) **93132 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2021-02963** (85) 24/05/2021
(22) 30/12/2020 (86) PCT/IB2020/062569 30/12/2020
(30) 16/885,712 28/05/2020 US (87) WO2021/204235 02/12/2021
(51) **G06Q 10/08; G06Q 30/06**
(71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
(72) KIM, Yoo Suk (KR); LEE, Yoon Hyung (KR); WOO, Sang Hyun (KR); BAI, Lianxi (CN); KIM, Ju Young (KR); KANG, Youngshin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA CHO SỰ PHÁT HIỆN LỖI GIAO BƯU KIỆN**

(57) Các phương án của sáng chế bao gồm các hệ thống và các phương pháp được triển khai bởi máy tính để giao bưu kiện. Phương pháp có thể bao gồm các bước nhận đơn đặt hàng của khách hàng, tạo ra bộ nhận dạng đơn đặt hàng, liên kết mỗi mặt hàng của đơn đặt hàng của khách hàng với bộ nhận dạng đơn đặt hàng, và xác định điểm đến giao hàng dự định đối với mỗi mặt hàng. Phương pháp còn có thể bao gồm các bước làm cho thiết bị người dùng hiển thị chỉ báo thứ nhất để sắp xếp mỗi mặt hàng dựa trên không gian lưu trữ được liên kết với điểm đến giao hàng dự định, hiển thị chỉ báo thứ hai để sắp xếp mỗi mặt hàng được sắp xếp dựa trên lộ trình giao hàng, hiển thị chỉ báo thứ ba để đặt mỗi mặt hàng được sắp xếp vào trong bộ chứa, mà không cần quan tâm đến tình trạng của các mặt hàng khác của đơn đặt hàng của khách hàng, và hiển thị chỉ báo thứ tư để giao các mặt hàng được đặt trong số các mặt hàng đến điểm đến giao hàng dự định, mà không cần quan tâm đến tình trạng của các mặt hàng khác của đơn đặt hàng của khách hàng.

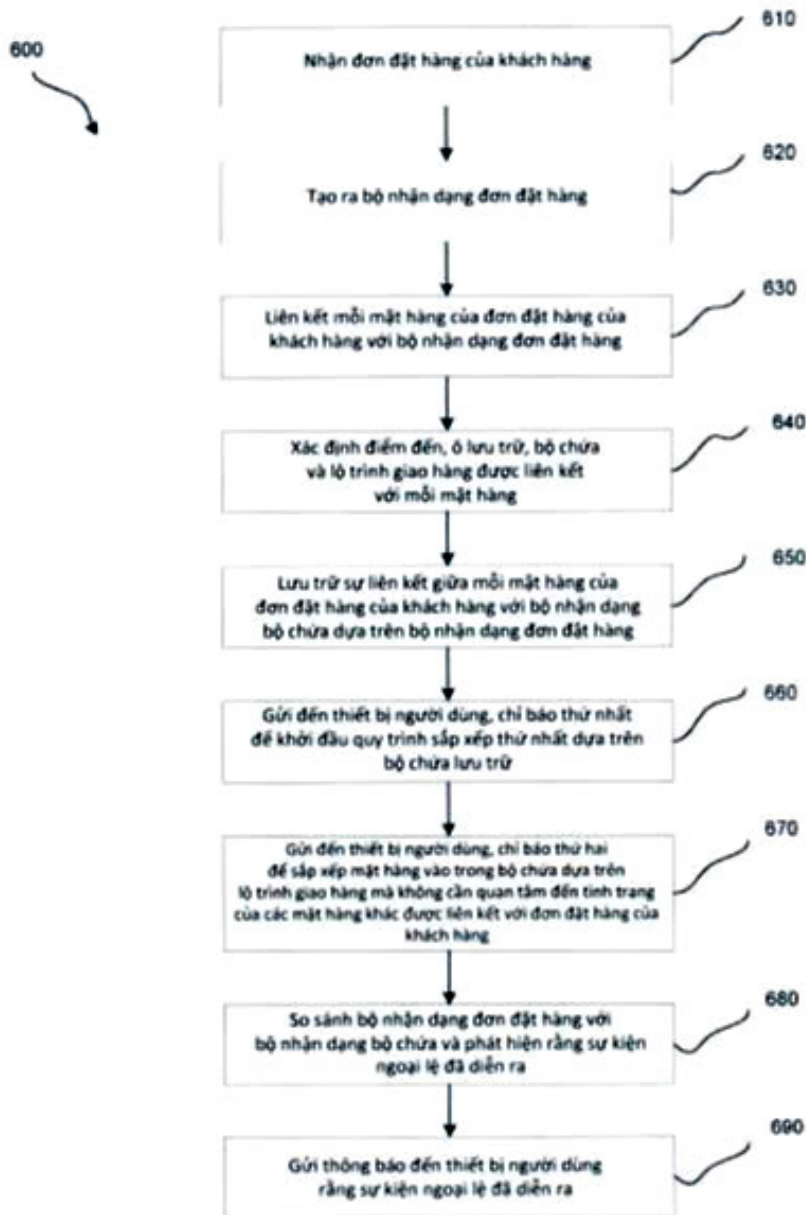


FIG. 6

- (11) **93133 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2021-02965** (85) 24/05/2021
- (22) 30/12/2020 (86) PCT/IB2020/062567 30/12/2020
- (30) 16/884,394 27/05/2020 US (87) WO2021/240234 02/12/2021
- (51) **G06Q 30/06; H04L 29/06; G06Q 30/00**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LU, Xiao (CN); CHEN, Yonghui (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA CHO SỰ PHÁT HIỆN GIAN LẬN VÀ SỰ KHỬ TRỪNG LẬP TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG**

(57) Các hệ thống và phương pháp được đề xuất cho sự phát hiện gian lận và sự khử trùng lập tài khoản người dùng. Một phương pháp gồm các bước nhận yêu cầu từ người dùng để đăng ký tài khoản người dùng thứ ba: nhận thông tin người dùng được liên kết với tài khoản người dùng thứ ba, trong đó thông tin người dùng bao gồm thuộc tính thứ hai; tại mục nhập thời gian thứ ba, sửa đổi kho dữ liệu thứ nhất bằng cách: tìm kiếm nhiều mục nhập thứ nhất trong kho dữ liệu thứ nhất; so sánh thuộc tính thứ hai với thuộc tính thứ nhất của mỗi mục nhập thứ nhất; xác định rằng ít nhất một mục nhập thứ nhất bao gồm thuộc tính thứ nhất mà giống với thuộc tính thứ hai; bổ sung các mục nhập thứ hai và thứ ba, trong đó mục nhập thứ hai bao gồm các tài khoản người dùng thứ nhất và thứ ba, thuộc tính thứ hai, và các mục nhập thời gian thứ nhất và thứ ba; và mục nhập thứ ba bao gồm các tài khoản người dùng thứ hai và thứ ba, thuộc tính thứ hai, và các mục nhập thời gian thứ hai và thứ ba.

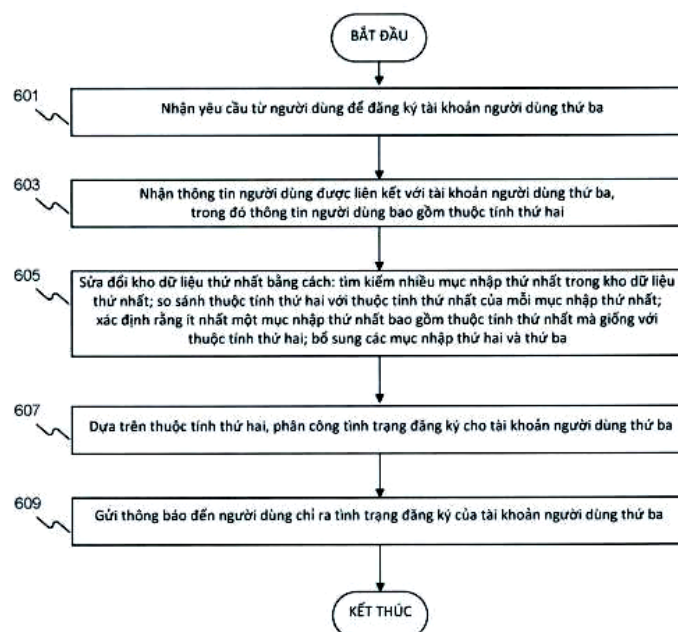


Fig. 6

- (11) **93134 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2021-02969** (85) 24/05/2021
(22) 30/12/2020 (86) PCT/IB2020/062563 30/12/2020
(30) 16/876,794 18/05/2020 US (87) WO2021/234445 A1 25/11/2021
(51) **G06Q 10/08**
(71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
(72) WOO, Sang Hyun (KR); LEE, Eung Soo (KR); KIM, Yoo Suk (US); LEE, Yoon Hyung (KR); PARK, In Woo (KR); BYEON, Ji Su (KR); BAI, Lianxi (CN); JIN, Chang Geun (KR); KIM, Ju Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA CHO VIỆC GIAO BƯU KIỆN**

(57) Các phương án của sáng chế bao gồm các hệ thống và các phương pháp được triển khai bởi máy tính để giao bưu kiện. Phương pháp có thể bao gồm các bước nhận đơn đặt hàng của khách hàng, tạo ra bộ nhận dạng đơn đặt hàng, liên kết mỗi mặt hàng của đơn đặt hàng của khách hàng với bộ nhận dạng đơn đặt hàng, và xác định điểm đến giao hàng dự định đối với mỗi mặt hàng. Phương pháp còn có thể bao gồm các bước làm cho thiết bị người dùng hiển thị chỉ báo thứ nhất để sắp xếp mỗi mặt hàng dựa trên không gian lưu trữ được liên kết với điểm đến giao hàng dự định, hiển thị chỉ báo thứ hai để sắp xếp mỗi mặt hàng được sắp xếp dựa trên lộ trình giao hàng, hiển thị chỉ báo thứ ba để đặt mỗi mặt hàng được sắp xếp vào trong bộ chứa, mà không cần quan tâm đến tình trạng của các mặt hàng khác của đơn đặt hàng của khách hàng, và hiển thị chỉ báo thứ tư để giao các mặt hàng được đặt trong số các mặt hàng đến điểm đến giao hàng dự định, mà không cần quan tâm đến tình trạng của các mặt hàng khác của đơn đặt hàng của khách hàng.

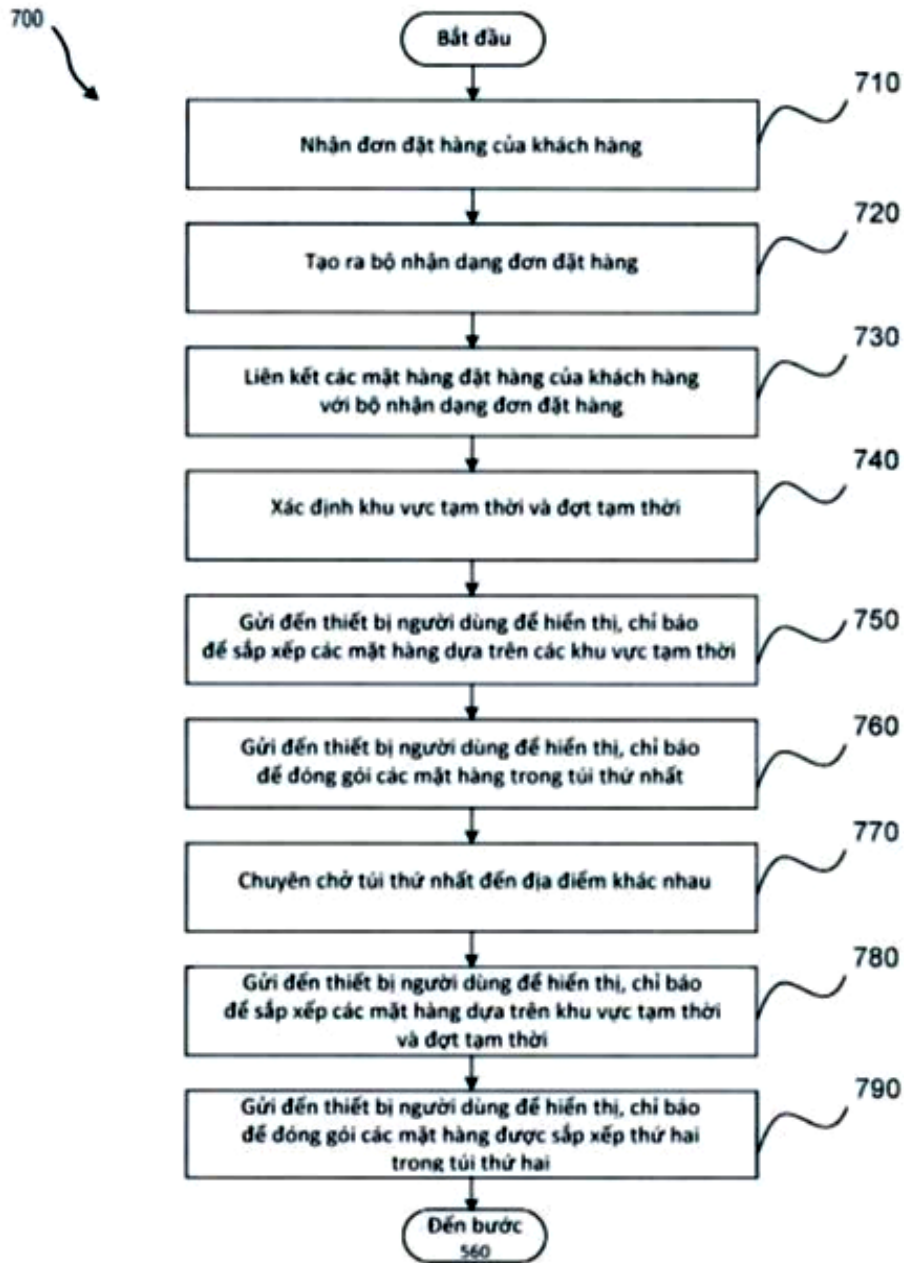


FIG. 7

- (11) 93135 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2021-02970 (85) 24/05/2021
- (22) 30/12/2020 (86) PCT/IB2020/062564 30/12/2020
- (30) 16/878,657 20/05/2020 US (87) WO2021/234446 A1 25/11/2021
- (51) **G06Q 30/02**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) MUN, Jun Young (KR); ARORA, Ankit (IN); KIM, Young Jin (KR); KIM, Ji Hoon (KR); LIM, Byoung In (KR); LEE, Jin Su (KR); KIM, Seon Ah (KR); JEONG, Jae Ho (KR); SONG, Jung Min (KR); SHAH, Tapan (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TỐI ƯU HÓA GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

(57) Hệ thống được triển khai bởi máy tính để tối ưu hóa giá vốn hàng bán được tạo cấu hình để: nhận dữ liệu cấu hình nhà cung cấp của nhà cung cấp được liên kết với ít nhất một sản phẩm, dữ liệu cấu hình nhà cung cấp đang được trích xuất từ thỏa thuận định rõ các thông số được liên kết với một hoặc nhiều cấp; nhận lịch sử đặt hàng được liên kết với nhà cung cấp; xác định cấp hiện tại và tiến độ hiện tại ở trong cấp hiện tại dựa trên lịch sử đặt hàng, cấp hiện tại đang được chỉ rõ bởi dữ liệu cấu hình nhà cung cấp; xác định số lượng bổ sung cần thiết để đạt đến cấp tiếp theo theo dữ liệu cấu hình nhà cung cấp; xác định một hoặc nhiều thông số đánh đổi bị ảnh hưởng bởi số lượng bổ sung, một hoặc nhiều thông số đánh đổi đang được xác định bởi mô hình được máy tính hóa mô phỏng nhu cầu khách hàng tương lai; và truyền yêu cầu để khởi tạo đơn đặt hàng mới cho số lượng bổ sung dựa trên một hoặc nhiều thông số đánh đổi.

400

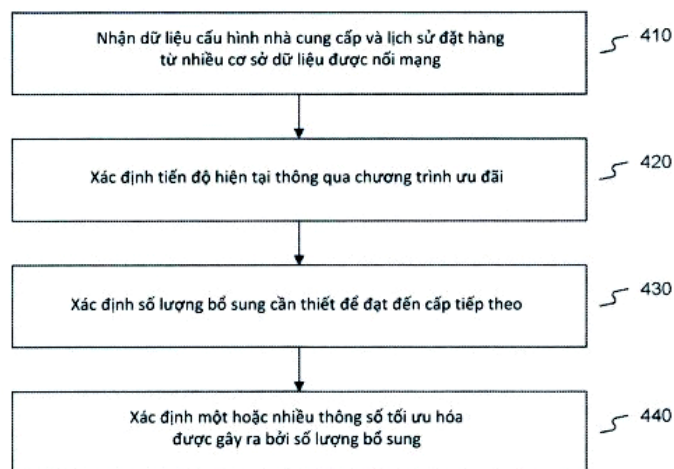


FIG. 4

- (11) 93136 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2021-02984 (85) 25/05/2021
- (22) 10/01/2021 (86) PCT/IB2021/050142 10/01/2021
- (30) 16/895,682 08/06/2020 US (87) WO2021/250470 16/12/2021
- (51) **G06Q 30/06; G06Q 10/08; G06Q 30/00**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) KIM, Binna (KR); LEE, Jae Hee (KR); YANG, Myeong Woo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ YÊU CẦU SỰ KIỆN NGOẠI LỆ ĐỂ NHẬN DẠNG SẢN PHẨM KÉM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để xử lý yêu cầu sự kiện ngoại lệ để nhận dạng sản phẩm kém bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận, từ thiết bị khách hàng, yêu cầu sự kiện ngoại lệ được liên kết với sản phẩm có trong đơn đặt hàng, yêu cầu sự kiện ngoại lệ nhận được bao gồm bộ nhận dạng sản phẩm. Truy cập cơ sở dữ liệu để nhận dạng số lượng yêu cầu sự kiện ngoại lệ được liên kết với bộ nhận dạng sản phẩm được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu. Xác định khi nào số lượng yêu cầu sự kiện ngoại lệ được liên kết với bộ nhận dạng sản phẩm vượt quá số lượng yêu cầu sự kiện ngoại lệ ngưỡng định trước đối với bộ nhận dạng sản phẩm. Đáp lại việc xác định rằng số lượng yêu cầu sự kiện ngoại lệ được liên kết với bộ nhận dạng sản phẩm vượt quá số lượng yêu cầu sự kiện ngoại lệ ngưỡng định trước, nhận dạng sản phẩm là sản phẩm kém.

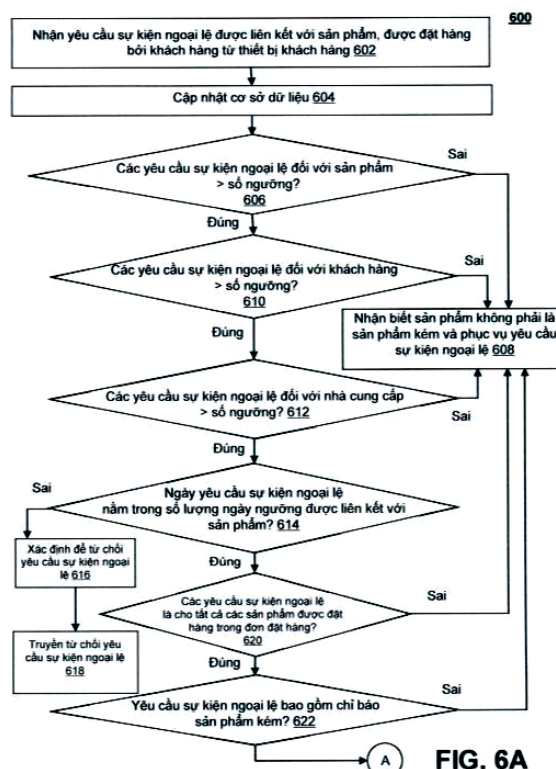


FIG. 6A

- (11) 93137 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2021-03081 (85) 27/05/2021
- (22) 10/01/2021 (86) PCT/IB2021/050143 10/01/2021
- (30) 16/897,337 10/06/2020 US (87) WO2021/250471 16/12/2021
- (51) *G06Q 50/00; H04L 29/08; G06Q 10/10; G06Q 30/02*
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LU, Xiao (CN); CHEN, Yonghui (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA ĐỂ THEO DÕI CÁC CỘNG ĐỒNG ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp để theo dõi các cộng đồng trực tuyến. Một phương pháp bao gồm các bước, tại thời điểm thứ nhất, phân loại các người dùng bằng cách xác định rằng nhóm người dùng thuộc về một cộng đồng, trong đó cộng đồng này có định danh cộng đồng là không (zero); gán nhãn mỗi người dùng trong nhóm với định danh cộng đồng là không (zero); gán nhãn mỗi người dùng trong nhóm với định danh thuật toán, trong đó định danh thuật toán được liên kết với cộng đồng này; xác định rằng một người dùng của nhóm là người dùng lỗi; và tăng bộ đếm định danh cộng đồng thêm một; lặp lại việc phân loại cho đến khi mỗi người dùng trong số các người dùng được gán nhãn với định danh cộng đồng và định danh thuật toán; và tạo sự phân tích động cộng đồng dựa trên việc phân loại các người dùng.

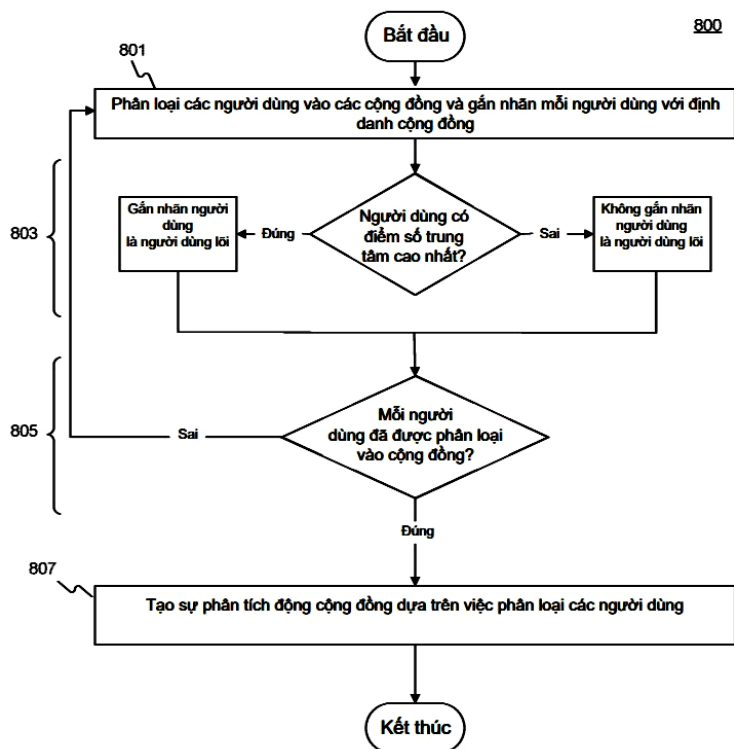


Fig. 8

- (11) 93138 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2021-03206 (85) 02/06/2021
- (22) 10/01/2021 (86) PCT/IB2021/050144 10/01/2021
- (30) 16/903,427 17/06/2020 US (87) WO2021/255528 23/12/2021
- (51) **G06Q 30/02; G06F 16/958; G06F 16/907; G06F 16/9537**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) MUN, Jun Young (KR); ARORA, Ankit (IN); KIM, Young Jin (KR); KIM, Ji Hoon (KR); LIM, Byoung In (KR); LEE, Jin Su (KR); KIM, Seon Ah (KR); JEONG, Jae Ho (KR); SONG, Jung Min (KR); AHN, Suk Min (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TỐI ĐA HÓA VIỆC SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÔNG QUA VIỆC QUẢN LÝ CÁC TÀI NGUYÊN GIỚI HẠN TRONG MÔI TRƯỜNG TRỰC TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp được thực hiện bằng máy tính để tạo đơn đặt hàng điện tử tự động. Hệ thống và phương pháp này có thể được tạo cấu hình để: nhận tài liệu số hóa bao gồm siêu dữ liệu được nhúng liên quan đến các nội dung của tài liệu số hóa; phân tích siêu dữ liệu được nhúng để trích xuất thông số biên; tạo bộ nhận dạng tham chiếu duy nhất được liên kết với tài liệu số hóa và thông số biên; nhận dữ liệu đầu vào thứ nhất thiết đặt một hoặc nhiều phép đo mục tiêu trong một hoặc nhiều khoảng thời gian định trước, trong đó tổng của một hoặc nhiều phép đo mục tiêu nhỏ hơn hoặc bằng thông số biên; nhận dữ liệu đầu vào thứ hai thiết đặt dữ liệu cấu hình để đạt được một hoặc nhiều phép đo mục tiêu; và tạo đơn đặt hàng điện tử dựa trên dữ liệu cấu hình.

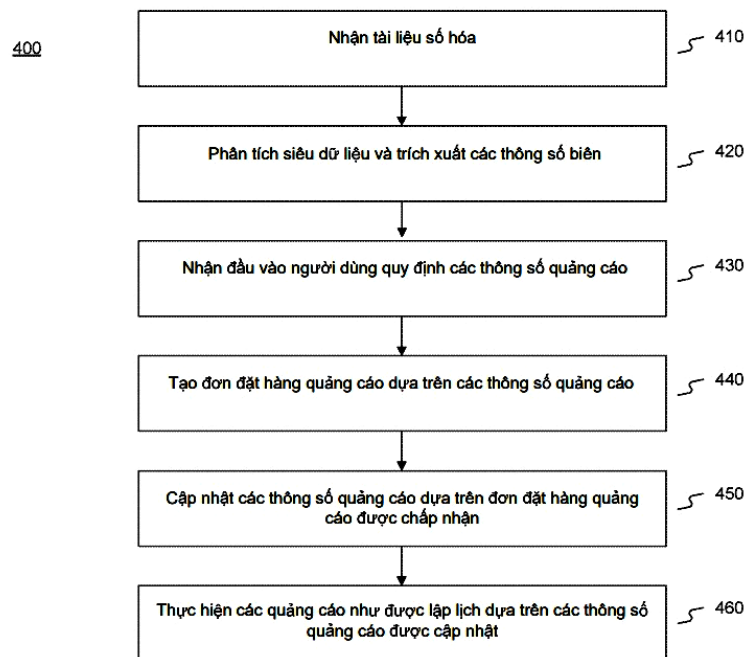


FIG. 4

(11) **93139 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2021-05266**

(22) 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **B82Y 5/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Công Trị (VN); Huỳnh Nguyễn Anh Khoa (VN)

(54) **HỆ PHÂN TÁN NANOEMULSOM/NANOLIPOSOM ĐỂ MANG DƯỢC CHẤT VÀ CHẾ PHẨM NANO MANG DƯỢC CHẤT CYCLOSPORINE A**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ phân tán nanoemulsom/nanoliposom để mang dược chất, trong đó hệ phân tán này có cấu trúc nanoemulsom và nanoliposom được PEG hóa được dùng để vận chuyển và hấp thu thuốc hướng đích. Hệ phân tán nanoemulsom/nanoliposom theo sáng chế có kích thước trung bình dưới 200 nm, tiểu phân có bề mặt thân nước và bao phủ PEG 2000 linh động ưa nước, giúp tăng tính tan dược chất, tăng khả năng phân tán, tăng thời gian lưu và cải thiện tốt sự hấp thu hoạt chất, nâng cao sinh khả dụng và hiệu quả trị liệu của thuốc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm nano mang dược chất Cyclosporine A, trong đó Cyclosporine A được nang hóa và phân tán trong hệ phân tán nanoemulsom/nanoliposom có cấu trúc nanoemulsom và nanoliposom được PEG hóa để tăng cường tính tương hợp sinh học với các đặc tính cấu trúc phù hợp với đường đi của thuốc trong cơ thể.

(11) 93140 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05283

(22) 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **B64D 39/00**

(75) 1. **NGUYỄN ĐỨC THANH (VN)**

Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN ĐỨC BÌNH (VN)**

Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

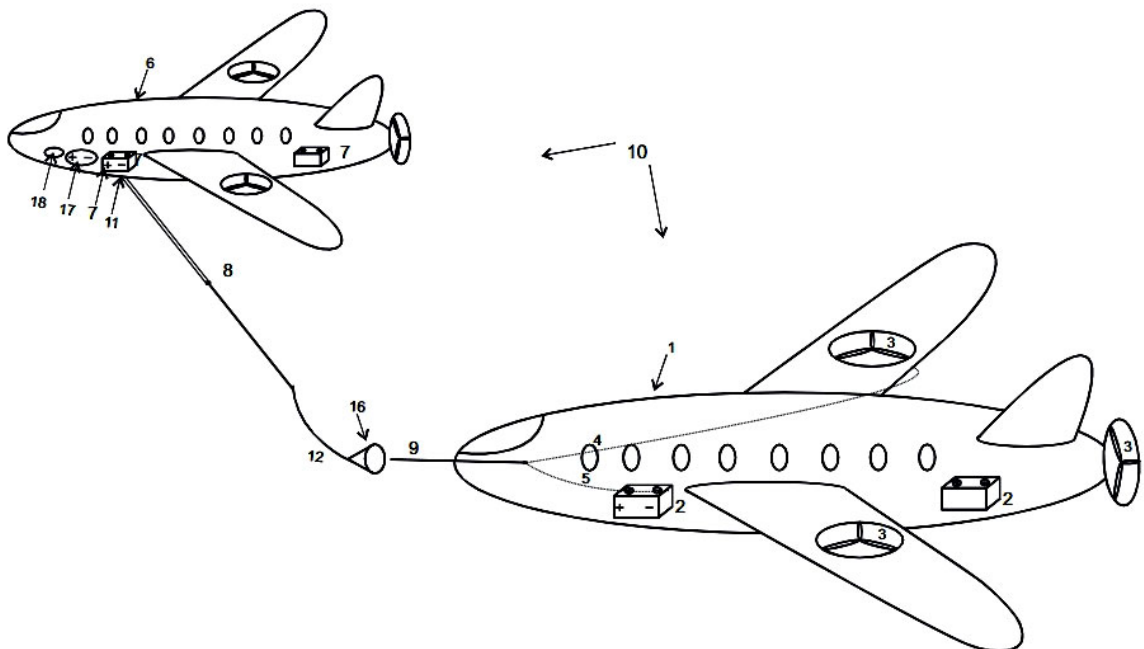
3. **NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)**

Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TIẾP ĐIỆN CHO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI BAY SỬ DỤNG ĐIỆN**

(57) Hệ thống thiết bị tiếp điện cho phương tiện vận tải bay sử dụng điện gồm hệ thống cấp điện từ máy bay cấp điện gồm pin, ắc quy, máy phát điện với thiết bị dẫn điện truyền vào thiết bị nhận điện của máy bay nhận điện để hoạt động trong giai đoạn cất hạ cánh và hoặc bay hành trình, trường hợp khẩn cấp cung cấp điện cho máy bay bị thiếu điện khi bay.



Hình 1

(11) 93141 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05284

(22) 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) B64G 1/62

(71) 1. NGUYỄN ĐỨC THANH (VN)

Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN ĐỨC BÌNH (VN)

Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)

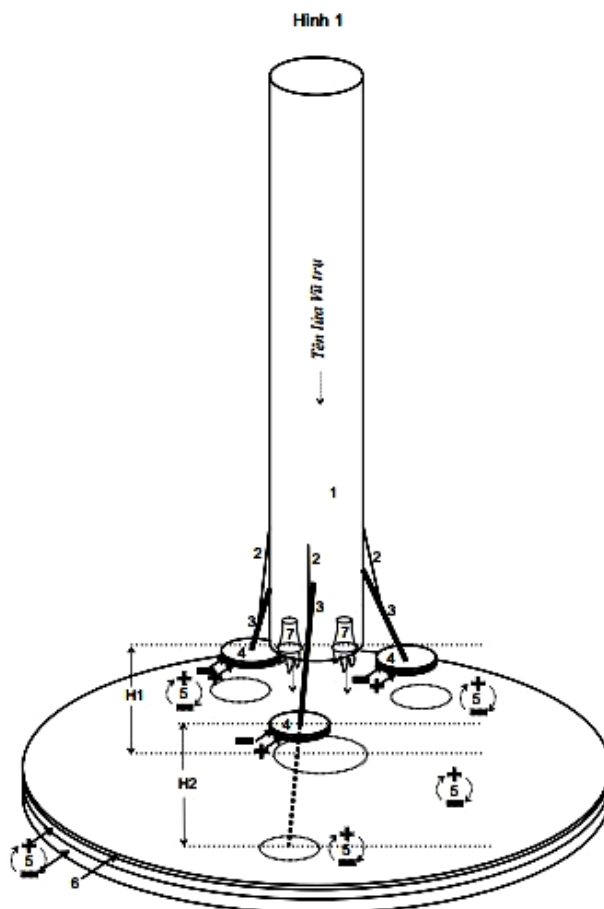
Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Thanh (VN); Nguyễn Đức Bình (VN); Nguyễn Đức Anh (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TIẾP ĐẤT ĐỂ THU HỒI TÊN LỬA**

(57) Hệ thống thiết bị tiếp đất để thu hồi tên lửa, bao gồm các bàn chân có nam châm và mặt bãi đáp cũng có nam châm điện cùng chiều từ trường với từ trường của nam châm bàn chân để tên lửa giảm tốc và hạ cánh từ từ; sau đó bãi đáp đổi chiều cực nam châm để hút giữ chặt chân tên lửa.



(11) 93142 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05362

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) G08G 1/16

(71) 1. ROBERT BOSCH GmbH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

2. CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)

Số 364, đường Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Đại Thành (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ ĐÁNH GIÁ VÀ PHẢN HỒI VỀ HÀNH VI LÁI XE

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp hỗ trợ đánh giá và phản hồi về hành vi lái xe của tài xế. Cụ thể, sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp hỗ trợ đánh giá và phản hồi về hành vi lái xe của tài xế dựa trên các tín hiệu từ các cảm biến trạng thái xe và hệ thống điều khiển cân bằng điện tử.

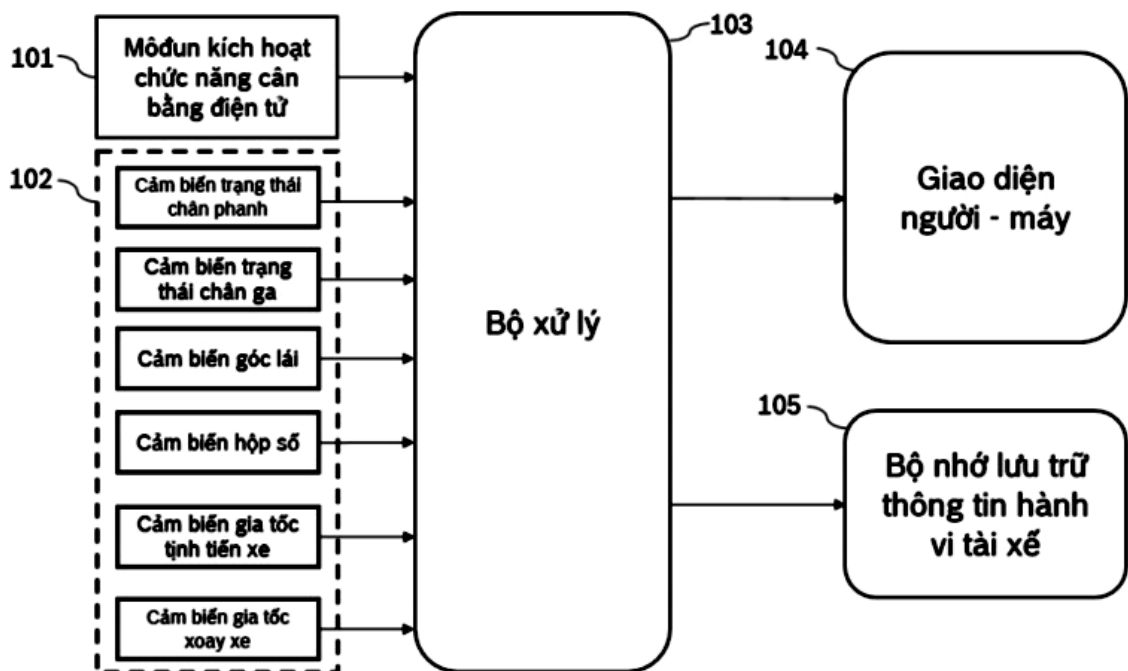


FIG. 1

(11) **93143 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2021-05505**

(22) 07/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **G05D 1/02; A47L 11/40**

(71) **TRẦN XUÂN KIÊN (VN)**

Nhà công vụ Viện khoa học và công nghệ quân sự, số 19 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Xuân Kiên (VN); Nguyễn Quốc Mạnh (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ AZURE VIỆT NAM (ASOKA IP CO.,LTD)

(54) **RÔ BÓT ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) CÓ KHẢ NĂNG NHẬN DẠNG VÀ TRÁNH VẬT CẢN, ĐIỀU KHIỂN CÁC CÁNH TAY MANG ĐÈN TIA CỰC TÍM UV-C DIỆT VIRÚT, VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề xuất rô bốt mang đèn tia UVC ứng dụng trí tuệ nhân tạo, điều khiển rô bốt hoạt động hoàn toàn tự động đảm bảo không bỏ sót các vùng không gian, đủ mật độ công suất và đủ thời gian chiếu xạ để diệt vi rút hiệu quả trong các môi trường như: trong các khu cách ly, bệnh viện, trường học, trung tâm y tế, trên phương tiện giao thông công cộng.

(11) 93144 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05525

(22) 07/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) C04B 33/00; C04B 33/02

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM ĐẤT VIỆT (VN)

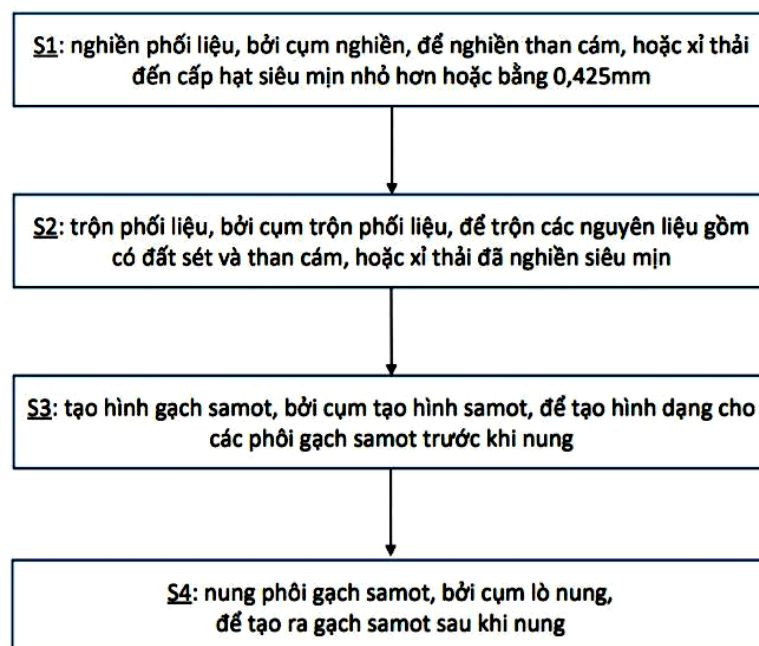
Khu Trảng Bàng 2, phường Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Quang Mậu (VN); Đồng Đức Chính (VN); Trần Văn Tuấn (VN); Bùi Tiến Hạnh (VN); Nguyễn Hữu Quyền (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM GẠCH SAMOT PHA THAN CÁM, XỈ THẢI ĐƯỢC NGHIÊN SIÊU MỊN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm gạch samot pha than cám, xỉ thải được nghiền siêu mịn bao gồm các bước: i) nghiền nguyên liệu được chọn từ nhóm bao gồm than cám, xỉ thải hoặc hỗn hợp của chúng đến cỡ hạt mịn mong muốn; ii) trộn phối liệu để thu được phối liệu sản xuất gạch samot bao gồm đất sét và nguyên liệu đã được nghiền siêu mịn ở bước i) theo tỷ lệ khối lượng xác định trước; iii) tạo phôi sản phẩm samot từ phối liệu sản xuất gạch thu được từ bước ii); iv) nung phôi gạch samot thu được ở bước iii) để tạo thành sản phẩm gạch samot sau nung dùng làm nguyên liệu sản xuất gạch cotto. Quy trình theo sáng chế cho phép cắt giảm hoàn toàn thao tác nhân công ép và xếp than bánh như trong các phương pháp truyền thống, giúp tận thu toàn bộ lượng xỉ thải của lò sinh khí hàng ngày, đồng thời tạo chất lượng gạch samot sau nung được đồng đều hơn về màu sắc, độ kết khối và ổn định cho nguyên liệu sản xuất gạch cotto.

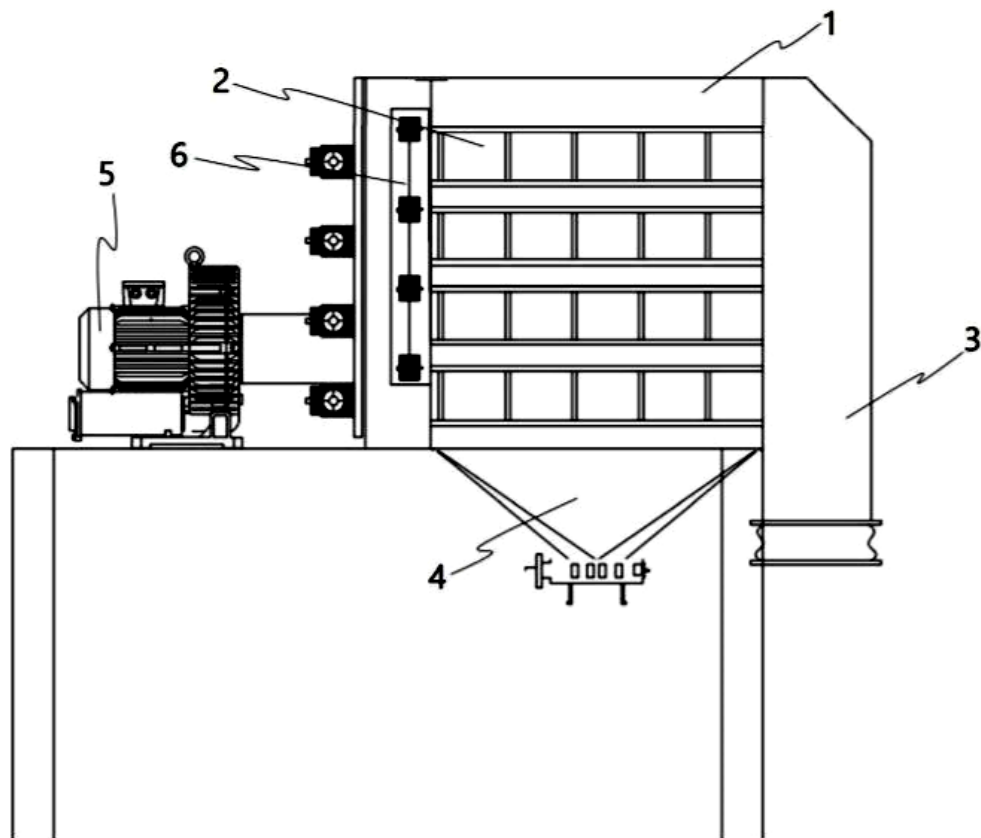


Hình 1

- (11) 93145 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2021-05527
(22) 07/09/2021
(51) B01D 46/00
(71) GREENCON TECHNOLOGY CO.,LTD (KR)
11, Jangansandan 1-ro, Jangan-eup, Gijang-gun, Busan, Republic of Korea
(72) HA, Seung Beom (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) MÁY HÚT BỤI CÓ KHẢ NĂNG HÚT BỤI TUYỆT VỜI

- (57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi có khả năng hút bụi tầm xa tuyệt vời. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến máy hút bụi tuyệt vời trong việc thu thập bụi ở khoảng cách xa với hiệu quả xử lý cao bằng cách hút bụi độc hại ở khoảng cách xa, khung có khoảng trống được hình thành ở đó và bộ lọc được cung cấp nhiều trong khung để được có thể thay thế trong một loại hộp và một đầu vào được cung cấp như một lối đi qua đó không khí bên ngoài được hút cùng với các chất lạ vào khung, một đầu ra để xả không khí đưa vào khung và lực hút được kết nối với một mặt của khung để đưa không khí bên ngoài vào khung, nó có thể được cấu hình để bao gồm một máy thổi vòng.

Hình 1



(11) 93146 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05553

(22) 08/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) E01D 21/00; B66F 3/00

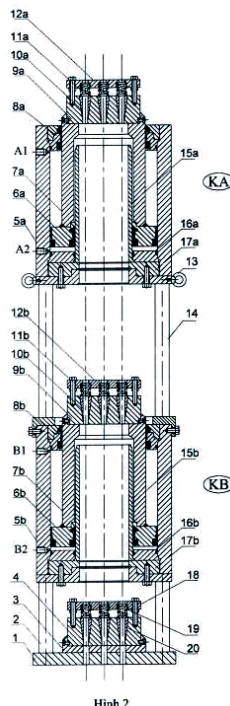
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Thuyên (VN)

(54) BỘ MÁY NÂNG HÀNG BẰNG KÍCH THÔNG TÂM THỦY LỰC LÀM VIỆC KIỂU LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề cập tới bộ máy nâng hàng bằng kích thông tâm thủy lực làm việc kiểu liên tục để phục vụ công tác xây dựng cầu. Cụ thể là sáng chế đề cập tới bộ máy nâng hàng bằng kích thông tâm thủy lực làm việc kiểu liên tục phục vụ nâng từng đốt dầm hoặc toàn bộ dầm để lao, lắp dầm cầu trong xây dựng mới hoặc sửa chữa cầu cũ. Bộ máy nâng hàng bằng kích thông tâm thủy lực làm việc kiểu liên tục theo đề xuất của sở hữu trí tuệ bao gồm: hai kích thông tâm thủy lực thứ nhất và thứ hai (KA và KB) có cấu tạo và thông số kỹ thuật giống nhau, trong đó cấu tạo của kích thứ nhất (KA) bao gồm: piston (6a) liên kết hàn với cán piston (7a), phía dưới piston (6a) là tấm đệm đáy kích lóa và mặt bích (17a) liên kết ren với ống xi lanh (5a); cổ dẫn hướng (8a) liên kết với ống xi lanh (5a) bằng liên kết ren, phía trong của cán piston (7a) là ống thông tâm (15a); trên đỉnh của cán piston (7a) là cụm neo công cụ để giữ - nhả cáp; kích thứ hai (KB) cũng có cấu tạo tương tự như kích thứ nhất (KA); kích thứ nhất (KA) và kích thứ hai (KB) được liên kết với nhau bằng khung đỡ (14); kích thứ hai (KB) liên kết với chân đế (1) bằng khung đỡ dưới (2); phía trong khung đỡ (2) là cơ cấu an toàn; đường dầu cấp cho kích thứ nhất (KA) và thứ hai (KB) được nối so le với nhau.



(11) 93147 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05569

(22) 08/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) A23N 15/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM (VN)**

Khu Công nghiệp Quang Minh, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Hồng Lam (VN)

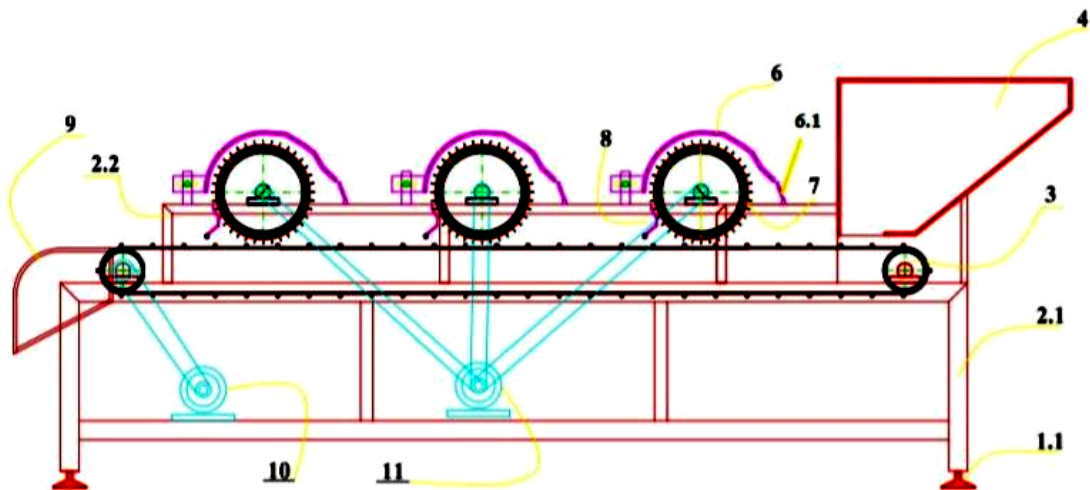
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ XĂM CHÂM QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xăm châm quả, đặc biệt thích hợp dùng để xăm châm quả trong sản xuất ô mai, mút nguyên quả, quả muối nguyên quả, quả sấy khô nguyên quả, thiết bị này bao gồm:

- băng tải (3) để vận chuyển quả và được bố trí trên khung băng tải (2.1);
- cụm lô xăm được bố trí khung lô xăm (2.2) ở phía trên băng tải (3); cụm lô xăm bao gồm lô xăm (7) dạng hình trụ tròn có các đỉnh xăm được bố trí trên bề mặt của lô xăm, bộ tỉ quả (6), và bộ lược quả (8) được bố trí ở cuối hành trình vòng quay của lô xăm để tách quả ra khỏi đỉnh xăm,
- các động cơ và bộ phận dẫn động để dẫn động băng tải (3) và lô xăm (7); khác biệt ở chỗ: bộ tỉ quả (6) bao gồm các thanh cong ôm lấy bề mặt ngoài của lô xăm, một đầu cố định bằng bản lề vào khung lô xăm (2.2) và một đầu được gắn vào khung lô xăm (2.2) thông qua lò xo (6.1), khoảng cách giữa bộ tỉ quả (6) và bề mặt lô xăm (7) được giảm dần theo chiều quay của lô xăm và các thanh cong được kết cấu để có thể dao động lên xuống theo phương thẳng đứng khi vận hành.

Hình 1



(11) 93148 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05577

(22) 09/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) A47B 47/00; A47B 57/58; A47B 57/00; A47B 47/02; A47B 47/03

(71) ĐỖ TRỌNG THẮNG (VN)

53 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

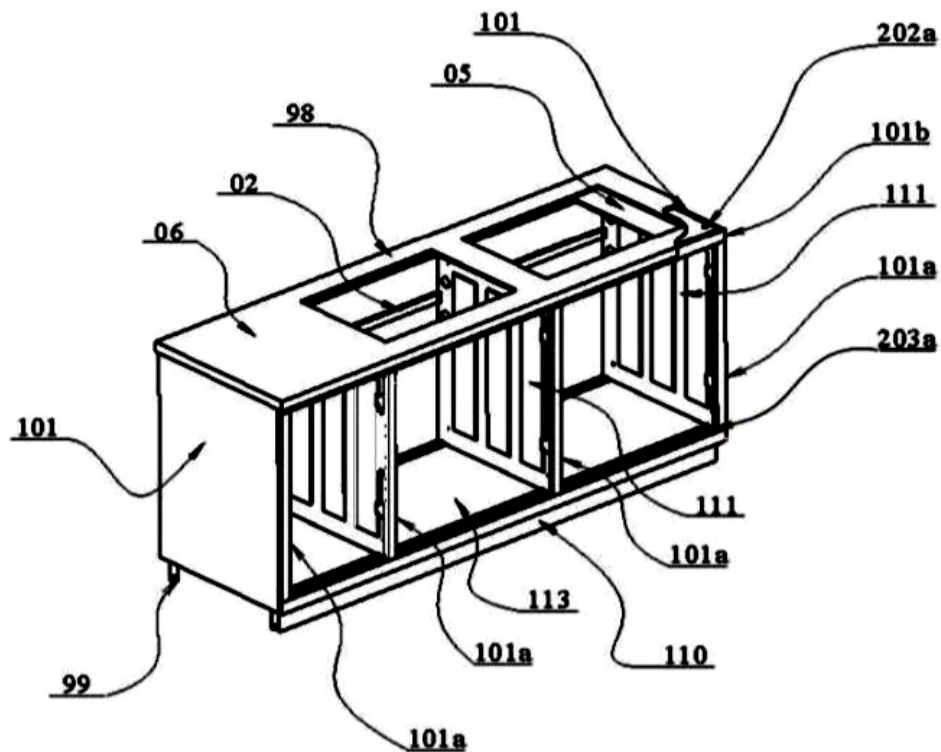
(72) Đỗ Trọng Thắng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TẤM VÁCH DÙNG CHO TỦ BẾP VÀ TỦ BẾP LẮP GHÉP SỬ DỤNG TẤM VÁCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vách dùng cho tủ bếp, trong đó các góc trên của tấm vách có kết cấu ke góc có lỗ để bắt vào các thanh ngang tại vị trí bất kỳ trên thanh ngang ở phía trên; các góc dưới của tấm vách có kết cấu ke góc để bắt vào các thanh ngang tại vị trí bất kỳ trên thanh ngang ở phía dưới. Sáng chế còn đề cập đến tủ bếp lắp ghép bao gồm tấm vách có kết cấu như được mô tả trên đây; và thanh ngang có rãnh theo chiều dài để đai ốc có thể chạy dọc theo đó để kết hợp với bu lông bắt chặt tấm vách vào thanh ngang tại vị trí mong muốn bất kỳ theo chiều dài của thanh ngang.

Hình 1



- (11) 93149 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2021-05598 (85) 10/09/2021
(22) 11/02/2020 (86) PCT/EP2020/053468 11/02/2020
(30) 19157029.0 13/02/2019 EP (87) WO2020/165167 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) *C03C 17/36; H01Q 15/00; H01Q 1/12*

(71) 1. **AGC GLASS EUROPE (BE)**

Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium

2. **AGC INC. (JP)**

Shin-Marunouchi Building 1-5-1, MarunouchiChiyoda Ku, Tokyo, Tokyo/Tokyo
100-8405, Japan

3. **AGC FLAT GLASS NORTH AMERICA, INC. (US)**

11175 Cicero Drive Suite 400, Alpharetta, GA Georgia/Georgia 30022-1167, the
United States of America

4. **AGC VIDROS DO BRASIL LTDA (BR)**

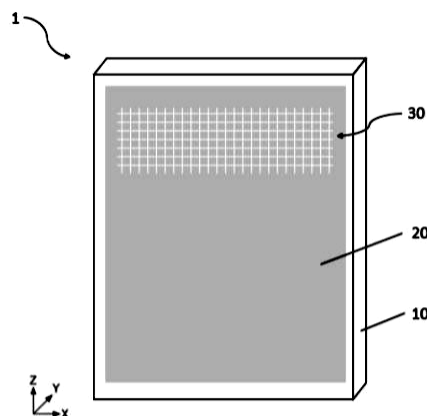
Estrada Municipal Fazenda São Pedro, 500 - Jardim Vista Alegre, CEP 12523-671
São Paulo, Guaratinguetá, Brazil

(72) RADU, Xavier (BE); RIBESSE, André (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHỐI KÍNH VỚI LỚP PHỦ CHỌN LỌC TẦN SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI KÍNH**

- (57) Sáng chế bộc lộ khối kính (1) được cải thiện, khối kính bao gồm panen thủy tinh mà có độ phản xạ thấp đối với bức xạ RF, hệ thống phủ mà có độ phản xạ cao đối với bức xạ RF được bố trí trên panen thủy tinh đã nêu. Khối kính cũng bao gồm ít nhất một phần không phủ chọn lọc các tần số (30) của hệ thống phủ mở rộng dọc theo mặt phẳng, P, được xác định bởi trục dọc, X, và trục tung, Z; có độ rộng, DW, được đo dọc theo trục dọc, X, và độ dài, DL, được đo dọc theo trục tung, Z, tạo thành trên khối kính bộ lọc dải giữa. Ít nhất một phần không phủ chọn lọc các tần số bao gồm bao gồm ít nhất một phần tử không phủ cho phép các tần số được xác định đi qua khối kính.



HÌNH 1

- (11) **93150 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2021-05636**
- (22) 13/09/2021
- (51) **H04L 12/00**
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)**
Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam
- (72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN); Trần Trung Tín (VN); Thái Nguyễn Hoài Thiên (VN); Nguyễn Văn Huỳnh (VN); Nguyễn Thị Ngọc Hân (VN); Đoàn Minh Trường (VN); Đông Ngọc Trang (VN); Nguyễn Anh Thông (VN); Bùi Tấn Đạt (VN); Hồng Quốc Cường (VN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÉT NGHIỆM VI RÚT SARS-COV-2 VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU XÉT NGHIỆM CHO DOANH NGHIỆP GỒM NHIỀU NHÂN VIÊN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI KHÔNG CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC BỞI MÁY TÍNH CÓ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xét nghiệm người bị nhiễm vi rút Sars-CoV-2 và quản lý dữ liệu xét nghiệm cho doanh nghiệp gồm nhiều nhân viên mà tích hợp xét nghiệm nhanh kháng nguyên và/hoặc xét nghiệm RT-PCR (real time polymerase chain reaction). Phương pháp xét nghiệm nhanh vi rút Sars-CoV-2 theo sáng chế giúp xuất kết quả nhanh chóng, chính xác, đồng thời ổn định tâm lý người lao động, chi phí xét nghiệm thấp và không bị gián đoạn hoạt động sản xuất. Sáng chế cũng đề xuất phương tiện ghi không chuyển tiếp có thể đọc bởi máy tính có lưu trữ chương trình máy tính để thực hiện phương pháp này.

(11) 93151 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05660

(22) 13/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) G06K 9/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

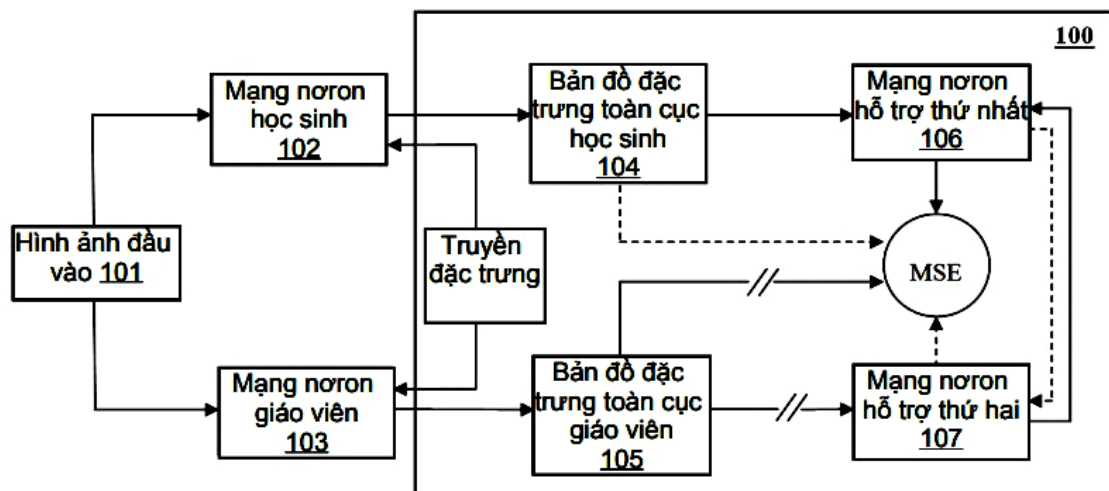
(72) Huỳnh Minh Thành (VN); Nguyễn Đỗ Trung Chánh (VN); Trương Quốc Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống huấn luyện mô hình mà sử dụng các đặc trưng được huấn luyện trước của mạng nơ-ron giáo viên được huấn luyện trên tập dữ liệu có kích thước hàng tỷ để huấn luyện mạng nơ-ron học sinh. Phương pháp huấn luyện mô hình sử dụng mạng nơ-ron giáo viên để thiết kế hàm tổn thất ổn định hơn mà làm việc tốt với các lịch trình có tốc độ học phức tạp hơn để làm giảm thời gian huấn luyện và làm cho quy trình thiết kế tăng cường tự nhiên hơn.

Fig.1



(11) 93152 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05796

(22) 17/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) G06K 9/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Minh Hoài (VN); Nguyễn Mạnh Nguyên (VN); Nguyễn Hữu Thiện (VN); Nguyễn Minh Thư (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN MẠNG NHẬN DẠNG VÀ HỆ THỐNG NHẬN DẠNG VĂN BẢN TỪ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhận dạng văn bản từ hình ảnh và phương pháp huấn luyện mạng nhận dạng được sử dụng để nhận dạng văn bản từ hình ảnh từ đối tượng văn bản được phát hiện từ hình ảnh đầu vào bằng môđun phát hiện. Phương pháp này bao gồm bước cung cấp tập dữ liệu huấn luyện bao gồm hình ảnh đầu vào huấn luyện và từ dữ liệu thật nền tảng tương ứng với hình ảnh đầu vào huấn luyện; tính toán bản đồ đặc trưng từ đối tượng văn bản huấn luyện, trong đó đối tượng văn bản huấn luyện được phát hiện từ hình ảnh đầu vào huấn luyện bởi môđun phát hiện; tính toán điểm số tương thích thứ nhất giữa bản đồ đặc trưng và từ dữ liệu thật nền tảng, tính toán tổn thất hình thức dựa trên điểm số tương thích thứ nhất; thu đầu ra nhận dạng ban đầu từ bản đồ đặc trưng; tạo ra các từ ứng viên từ từ điển sử dụng đầu ra nhận dạng ban đầu và từ dữ liệu thật nền tảng; tính toán các điểm số tương thích thứ hai giữa các từ ứng viên và bản đồ đặc trưng; tính toán các khoảng cách hiệu chỉnh giữa các từ ứng viên và từ dữ liệu thật nền tảng; tính toán tổn thất tương phản dựa trên các điểm số tương thích thứ hai và các khoảng cách hiệu chỉnh; tối thiểu hóa tổn thất hình thức và tổn thất tương phản và cập nhật các tham số của mạng nhận dạng dựa trên sự tối thiểu hóa của tổn thất hình thức và tổn thất tương phản.

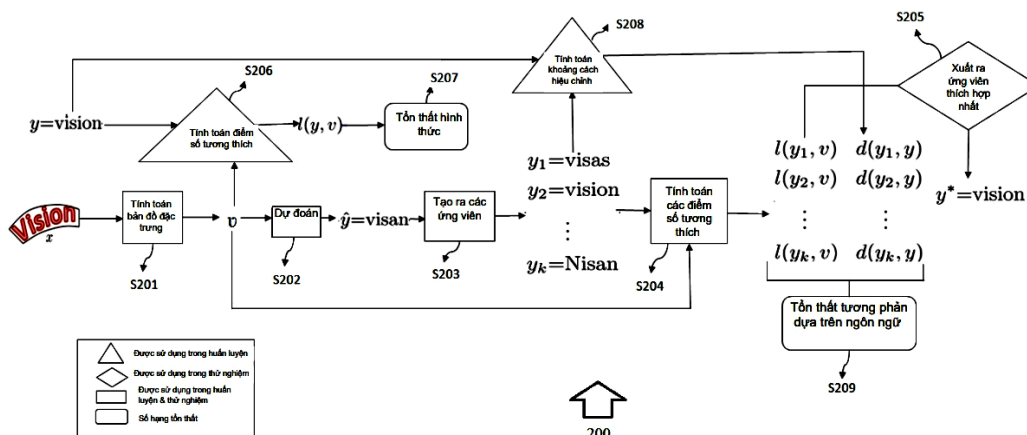


Fig. 2

(11) 93153 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05797

(22) 17/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) G06T 7/10

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

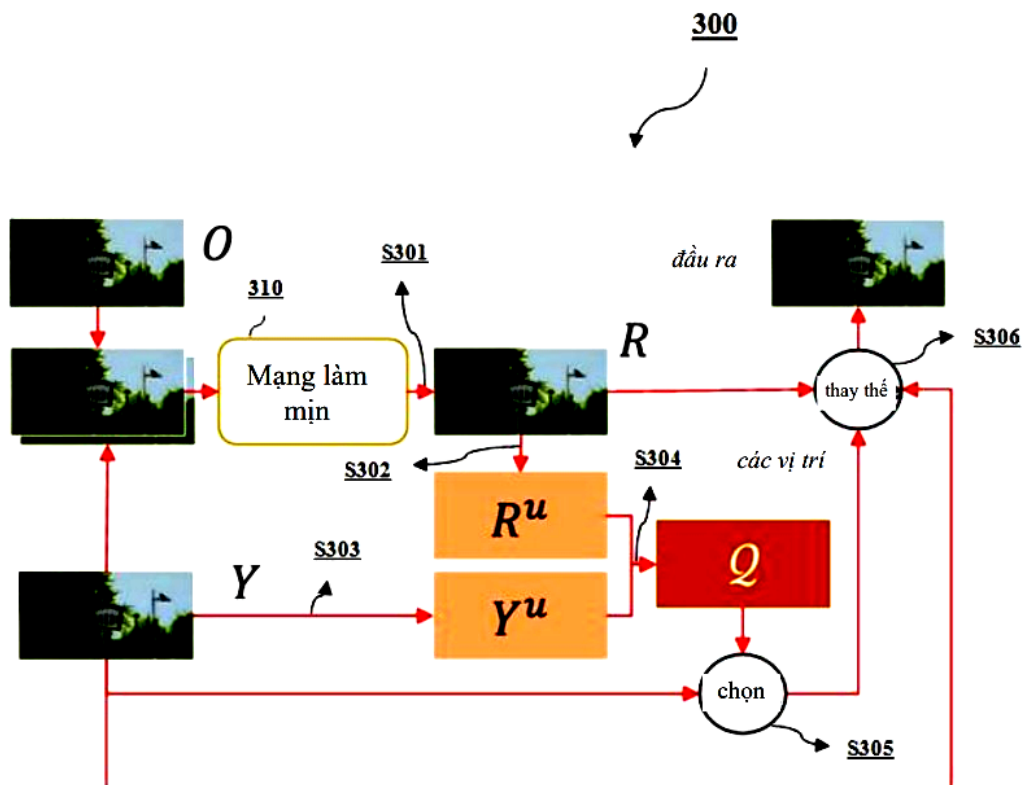
(72) Nguyễn Minh Hoài (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Lưu Khoa (VN); Huỳnh Minh Chương (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÂN VÙNG HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống phân vùng hình ảnh. Hệ thống phân vùng hình ảnh có nhiều giai đoạn xử lý, trong đó mỗi giai đoạn tương ứng với cấp độ phóng đại, và đầu ra của một giai đoạn được cấp vào trong giai đoạn tiếp theo để truyền thông tin từ thô đến tinh. Mỗi giai đoạn phân tích hình ảnh tại độ phân giải cao hơn giai đoạn trước đó, khôi phục các chi tiết mất mát trước đó do bước lấy mẫu xuống tòn hao, và đầu ra phân vùng được làm mịn dần dần qua các giai đoạn xử lý.

FIG. 3



(11) 93154 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05798

(22) 17/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) G06T 5/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

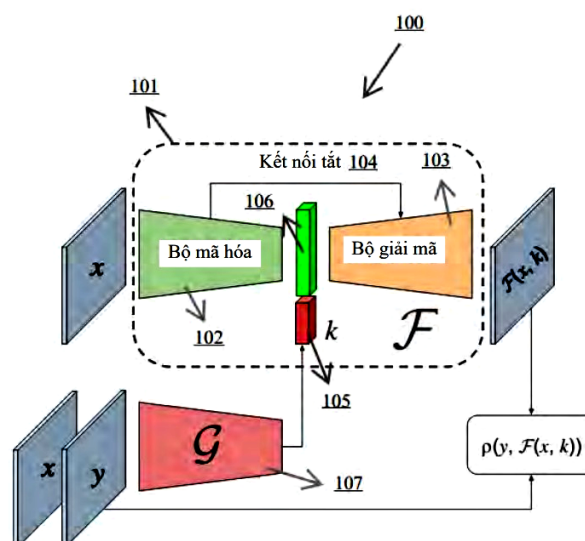
(72) Nguyễn Minh Hoài (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Trần Thế Phong (VN); Phùng Thị Quỳnh (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống xử lý hình ảnh. Phương pháp xử lý hình ảnh bao gồm các bước: nhận cặp hình ảnh huấn luyện bao gồm hình ảnh sắc nét huấn luyện và hình ảnh nhòe huấn luyện tương ứng với hình ảnh sắc nét huấn luyện; tạo ra bộ trích xuất nhân nhòe được tạo cấu hình để trích xuất nhân nhòe huấn luyện từ cặp hình ảnh huấn luyện; tạo ra toán tử nhòe được tạo cấu hình để mã hóa hình ảnh sắc nét huấn luyện thành vectơ nhúng, ghép vectơ nhúng với nhân nhòe huấn luyện, giải mã vectơ nhúng mà nhân nhòe huấn luyện được ghép, và xuất ra hình ảnh nhòe huấn luyện tổng hợp; huấn luyện bộ trích xuất nhân nhòe và toán tử nhòe bằng cách cực tiểu hóa hàm mất mát huấn luyện đo khoảng cách giữa hình ảnh nhòe huấn luyện tổng hợp và hình ảnh nhòe huấn luyện; nhận hình ảnh nhòe; xác định hình ảnh sắc nét và nhân nhòe để cực tiểu hóa hàm mục tiêu bao gồm hàm mất mát đo khoảng cách giữa hình ảnh nhòe tổng hợp và hình ảnh nhòe, trong đó hình ảnh nhòe tổng hợp được tạo ra bằng cách áp dụng toán tử nhòe được huấn luyện cho hình ảnh sắc nét sử dụng nhân nhòe.

FIG. 1



(11) 93155 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05801

(22) 17/09/2021

(51) B03B 4/00; A01K 61/80

(71) HỢP TÁC XÃ NUÔI TÔM NĂNG SUẤT CAO TÂN HƯNG (VN)

Áp Bào Vững, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

(72) Huỳnh Xuân Diện (VN); Nguyễn Tiến Hải (VN); Nguyễn Văn Cuôi (VN)

(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI HẠT RỜI KIỂU KHÍ NÉN ĐỂ PHÂN PHỐI THỨC ĂN CHO TÔM

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối hạt rời kiểu khí nén để phân phối thức ăn cho tôm, bao gồm thùng chứa hạt rời có dạng ống trụ, bên dưới được tạo dạng phễu có ống xả được gắn cố định ở đáy phễu; cơ cấu điều chỉnh được bố trí phía trên ống xả theo cách sao cho có thể điều chỉnh lượng hạt rời rơi xuống ống xả bằng cách xoay cơ cấu điều chỉnh này quanh trục quay của nó; cơ cấu phân phối được tạo kết cấu sao cho có thể quay quanh ống xả để phân phối các hạt rời từ ống xả ra khỏi các cửa xả của cơ cấu phân phối; bánh công tác được gắn cố định phía dưới các cửa xả và đồng trục với trục quay của cơ cấu phân phối để chuyển đổi áp lực khí nén từ ống cấp khí nén thành chuyển động quay nhờ đó làm quay cơ cấu phân phối, theo đó lực ly tâm sẽ khiến các hạt rời ở bên trong cơ cấu phân phối bị hất văng ra khỏi cửa xả; cụm điều khiển điều khiển đóng mở van theo kế hoạch định trước để đóng ngắt khí nén cấp vào ống cấp khí nén.

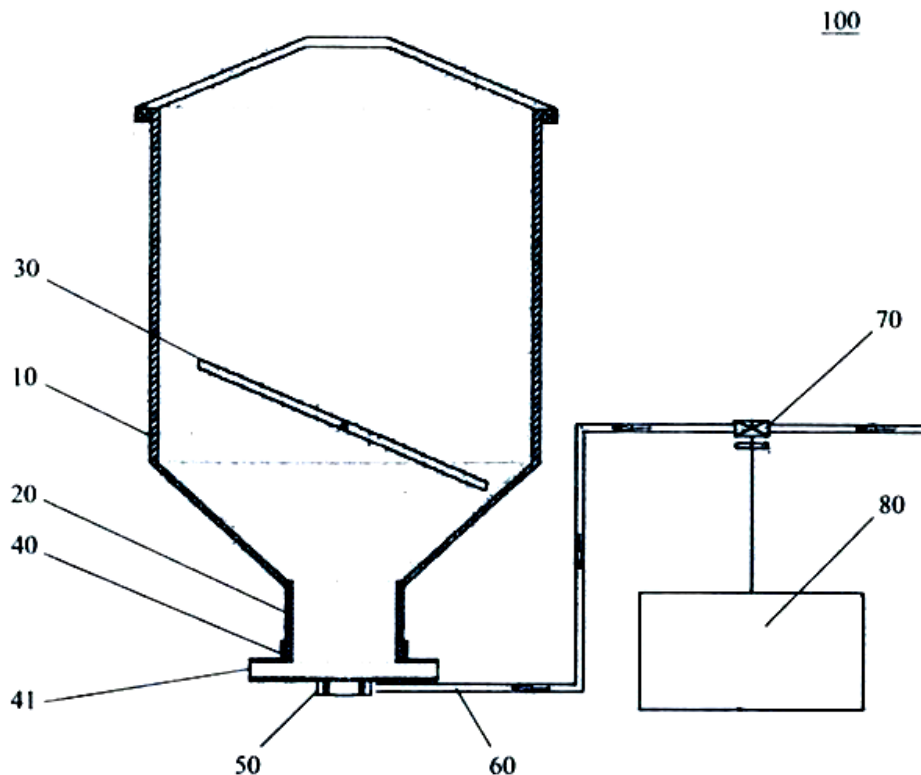


Fig.1

(11) 93156 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05843

(22) 21/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

(51) E04B 1/08; E04B 9/18; E04B 9/10

(71) SAINT-GOBAIN PLACO (FR)

Tour Saint-Gobain, 12 place de l'Iris, 92400 Courbevoie, FRANCE

(72) Kanakavel Saminathan (IN); Le Anh Tuan (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) KHUNG TRẦN, HỆ LƯỚI TRẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI CÁC KHUNG TRẦN LIÊN TỤC TRONG HỆ LƯỚI TRẦN

(57) Sáng chế đề cập đến khung trần (100) bao gồm đường gân (10) có các đầu (A và B) có hoặc không có vùng xẻ rãnh. Khung trần (100) có hai gờ (20) bắt đầu từ cả hai cạnh của đường gân (10) ở góc (Q) nằm trong khoảng từ 90 độ đến 110 độ. Đầu (A hoặc B) của đường gân (10) của khung trần (100) có ít nhất một rãnh đa giác (30) trong vùng xẻ rãnh. Vùng xẻ rãnh có mỗi nối lõm hoặc lồi (50a hoặc 50b). Một hoặc nhiều rãnh đa giác (30) này cùng với mỗi nối lõm hoặc lồi (50a hoặc 50b) trong vùng xẻ rãnh loại bỏ khe hở thẳng đứng trong phần chồng lắp (C) của các khung trần được đặt liên tiếp (100) nhờ đó loại bỏ vấn đề về xếp thẳng hàng. Hơn nữa, khung trần (100) được bộc lộ là kênh trung gian và có mặt cắt ngang dạng gần như chữ C. Sáng chế còn đề cập đến hệ lưới trần và phương pháp nối các khung trần liên tục mà không sử dụng các bộ phận nối bổ sung bất kỳ.

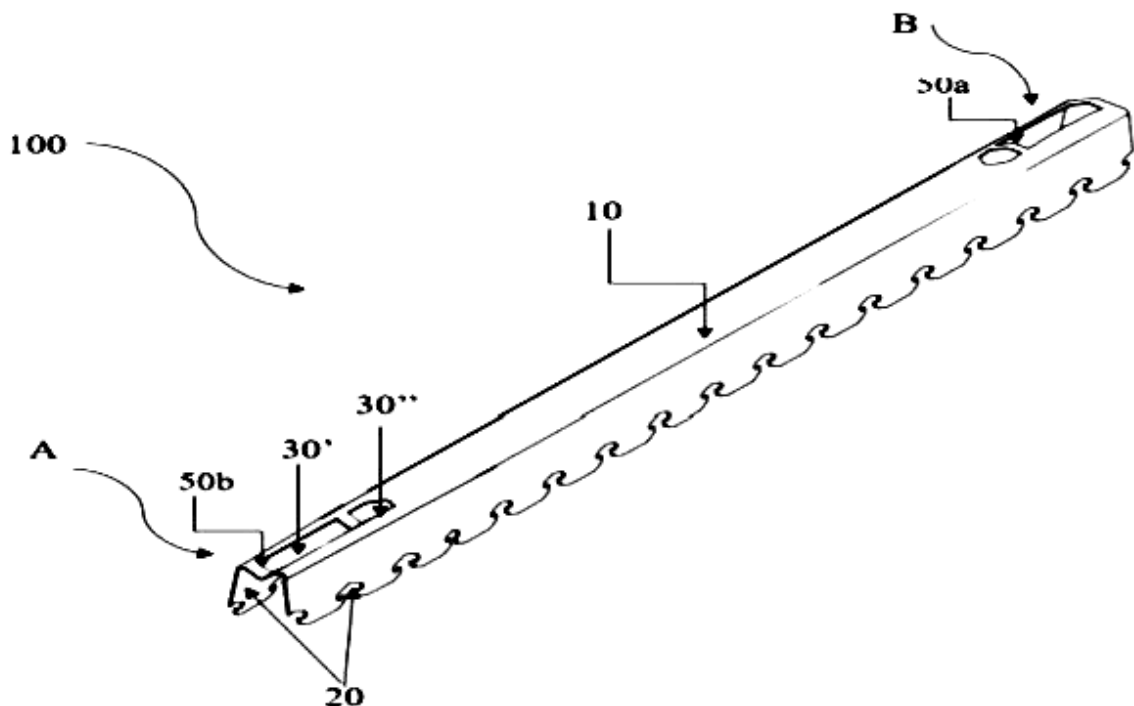


FIG.1B

(11) 93157 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05853

(22) 21/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) A61M 15/00; A62B 23/00; A62B 18/00

(71) **DOÃN HÀ THẮNG (VN)**

P2602A1, tòa nhà Hòa Bình Green city 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

(72) Doãn Hà Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **BỘ KHẨU TRANG KHÁNG VI KHUẨN NHỜ KHUẾCH TÁN DUNG DỊCH DẠNG SƯƠNG MÙ VÀO TRONG HỆ THỐNG NIÊM MẠC ĐƯỜNG HÔ HẤP BẰNG QUÁ TRÌNH HÔ HẤP TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khẩu trang kháng vi khuẩn nhờ khuếch tán dung dịch là muối sinh lý hoặc dung dịch thuốc điều trị bệnh đường hô hấp dưới dạng sương mù vào trong hệ thống niêm mạc đường hô hấp bằng quá trình hô hấp tự nhiên, bộ khẩu trang này bao gồm khẩu trang (1); phương tiện hấp thu và phân tán (2) lưu trữ một lượng đủ lớn dung dịch và được bố trí trên khẩu trang (1) sao cho nằm ngay dưới mũi (4) của người sử dụng; ít nhất một lọ đựng (3) có thân (31) để chứa dung dịch và ít nhất một dây dẫn dung dịch (32) có một đầu được nối thông với đáy của thân (31) và một đầu còn lại được nối với phương tiện hấp thu và phân tán (2) để dẫn dung dịch sang phương tiện hấp thu và phân tán (2) bằng quá trình thấm hút/mao dẫn. Trong quá trình hô hấp tự nhiên của người sử dụng sẽ tạo ra sự khuếch tán dưới dạng sương mù của dung dịch trên phương tiện hấp thu và phân tán (2) và người sử dụng sẽ hít khí/hơi sương mù của dung dịch vào trong xoang mũi nhờ đó giúp kháng vi khuẩn và điều trị bệnh đường hô hấp.

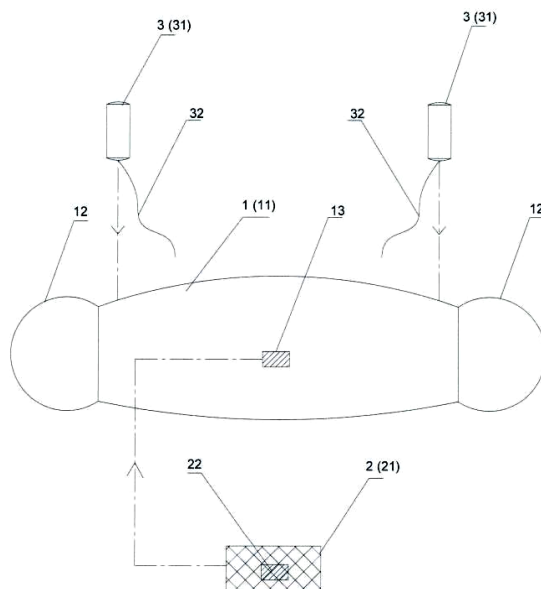


Fig.1

(11) **93158 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2021-05855**

(22) 21/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **F23K 1/00; F23K 5/00**

(71) **VIỆN NĂNG LƯỢNG (VN)**

Số 6 phố Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Hữu Hào (VN); Nguyễn Chiến Thắng (VN); Nguyễn Thị Thu Huyền (VN); Vũ Thị Thu Hà (VN); Đỗ Công Hải (VN); Dương Sơn Bá (VN); Trịnh Văn Yên (VN); Nguyễn Gia Đế (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐỐT THAN KÈM PHỤ GIA**

(57) Quy trình đốt than kèm phụ gia gồm các bước:

- thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị phun chất phụ gia để đốt than kèm chất phụ gia, mục đích của bước này là trên cơ sở đặc tính của phụ gia, hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất, công nghệ và đặc tính than đốt của lò hơi;
- thực hiện thử nghiệm thiết kế, chế tạo hệ thống phun chất phụ gia phù hợp;
- thực hiện thí nghiệm, đo đạc số liệu trước khi đốt chất phụ gia và khi đốt chất phụ gia, xử lý số liệu và tính toán kết quả thí nghiệm, mục đích của bước này để tuân thủ quy trình thử nghiệm đã được xây dựng và tuân thủ các quy định/chỉ dẫn vận hành;
- xử lý số liệu và tính toán kết quả dựa theo các quy chuẩn/tiêu chuẩn đã được quy định phổ biến.

(11) 93159 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05888

(22) 22/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2021

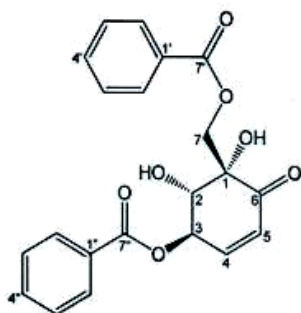
(51) A61K 36/00

(75) NGUYỄN THỊ HOÀI (VN)

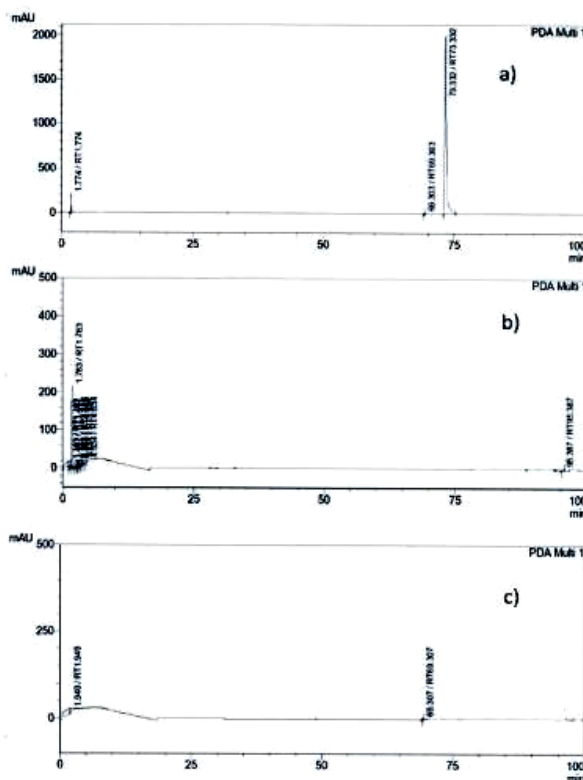
20 Dương Xuân, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(54) CAO CHIẾT ĐƯỢC TIÊU CHUẨN HÓA CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG U TỪ CÂY BÙ DỄ TÍA (UVARIA GRANDIFLORA ROXB. EX HOMEM - ANNONACEAE) VÀ QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT CAO NÀY

(57) Cao chiết được tiêu chuẩn hóa có hoạt tính kháng u từ cây Bù dễ tía và quy trình chiết xuất cao này gồm các bước: Cành mang lá của cây Bù dễ tía được cắt nhỏ, làm khô, chiết hoạt chất bằng etanol 50%, ở 90°C, chiết 2 lần, tỷ lệ dung môi/dược liệu (lít/kg) là 10/1 và 8/1 cho mỗi lần chiết. Dịch chiết thu được được cất thu hồi dung môi ở nhiệt độ 75°C và áp suất thấp để thu cao khô. Định lượng zeylonon trong cao chiết bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao, cột pha tĩnh Eclipse XBD-C₁₈, pha động metanol và trifluoroacetic 0,1%/nước chạy theo chương trình dung môi, tốc độ dòng 0,5 mL/phút, thể tích tiêm mẫu 10μL, bước sóng phát hiện 232nm. Cao chiết được tiêu chuẩn hóa từ cây Bù dễ tía được xác định có tác dụng ức chế tế bào ung thư trên thử nghiệm *in vitro* và hoạt tính kháng u trên động vật thí nghiệm.

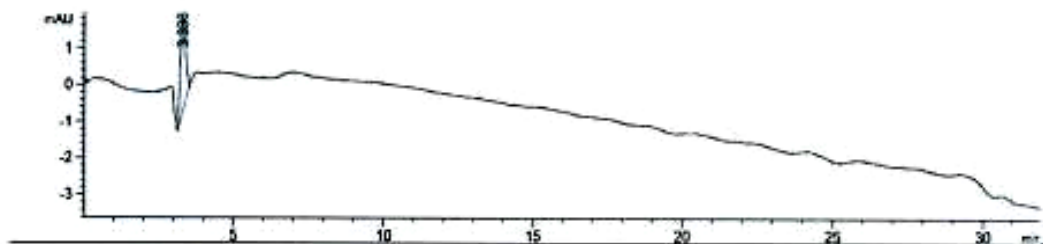


Hình 1: Công thức hợp chất zeylonone

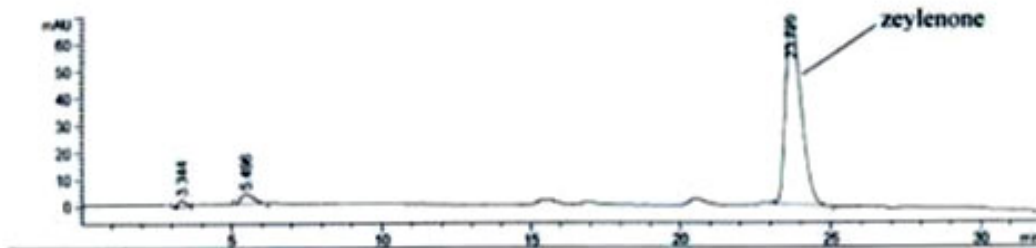


Hình 2: Sắc ký đồ xác định độ tinh khiết của zeylonone

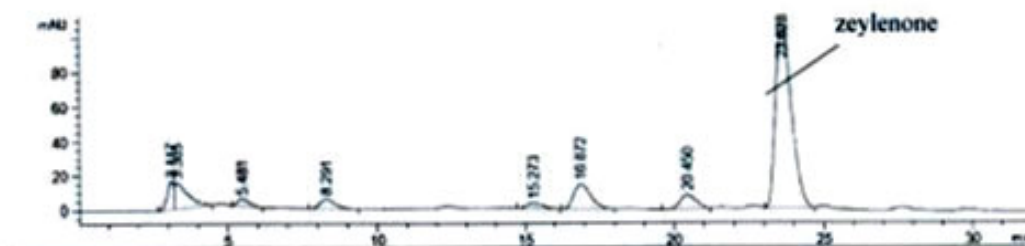
a) Mẫu thử, b) Dung môi hòa tan, c) Pha động



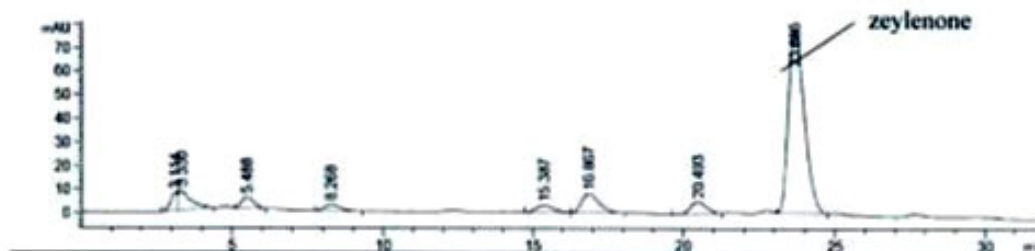
Hình 3:



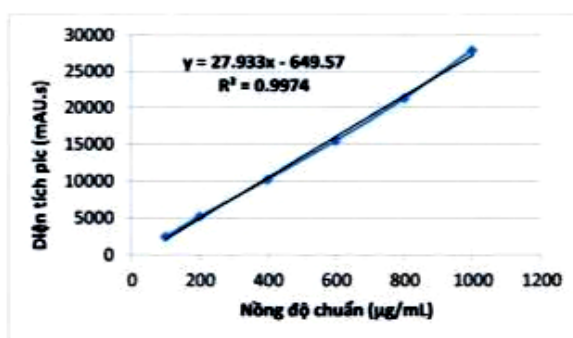
Hình 4: Sắc ký đồ mẫu chuẩn zeylenone



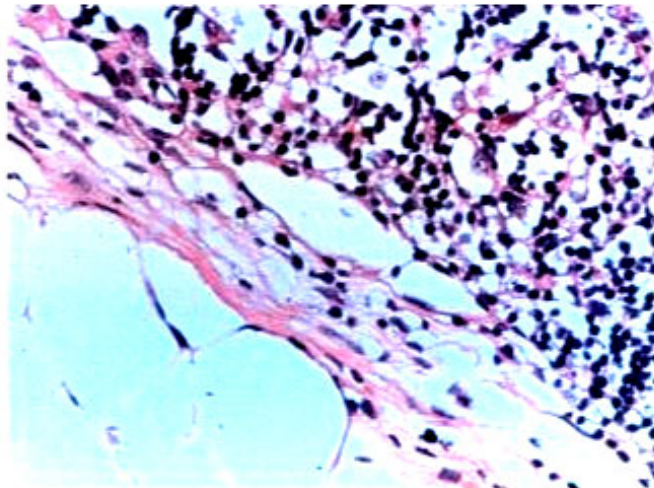
Hình 5: Sắc ký đồ mẫu thử



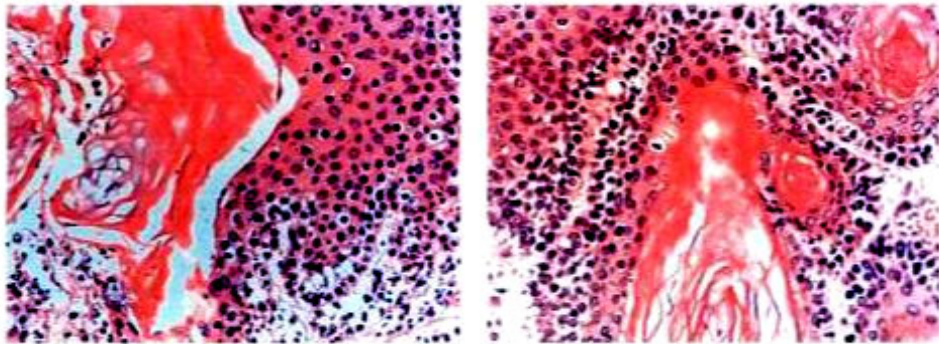
Hình 6: Sắc ký đồ mẫu thử thêm chuẩn



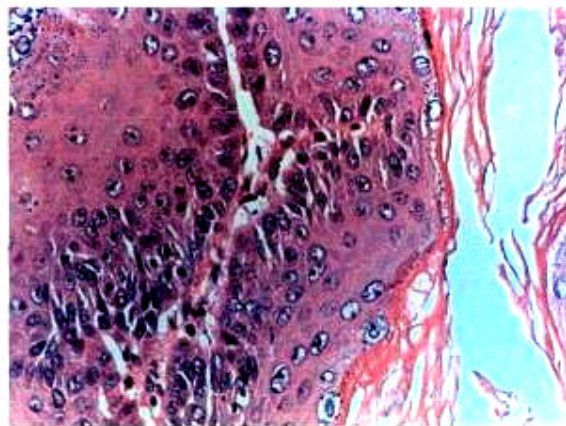
Hình 7: Đồ thị biểu diễn mối tương quan giữa nồng độ và diện tích pic của chuẩn zeylenone



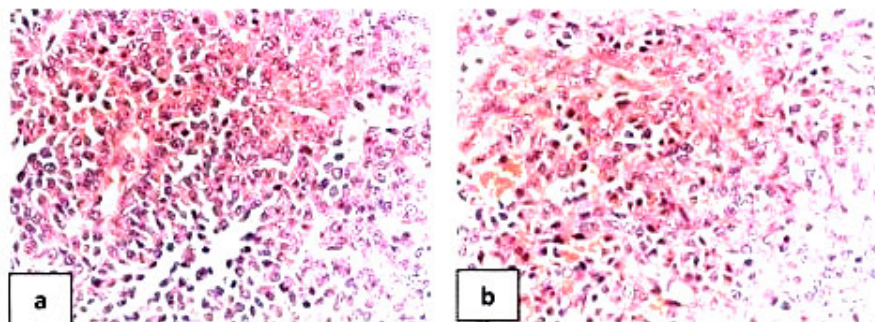
Hình 8. Hình ảnh u mạch treo ở lỗ mô hình



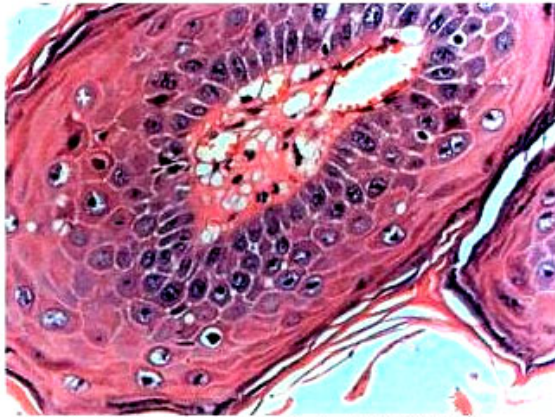
Hình 9. Hình ảnh u dưới da ở lỗ mô hình



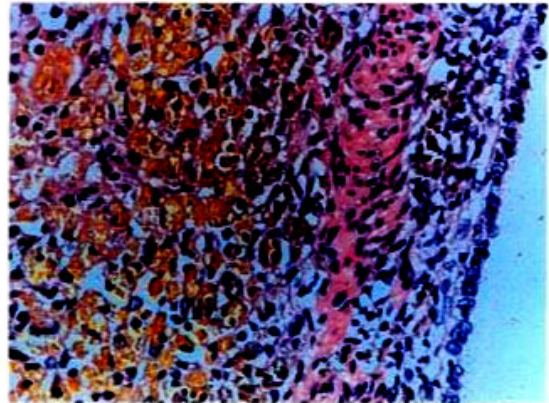
Hình 10. Hình ảnh u sùi trên da ở lỗ mô hình



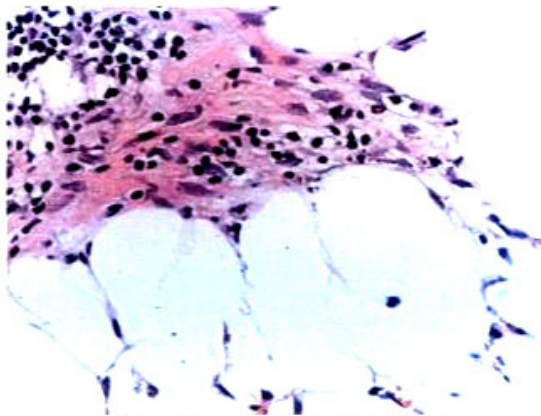
Hình 11. Hình ảnh u buồng trứng ở lỗ mô hình



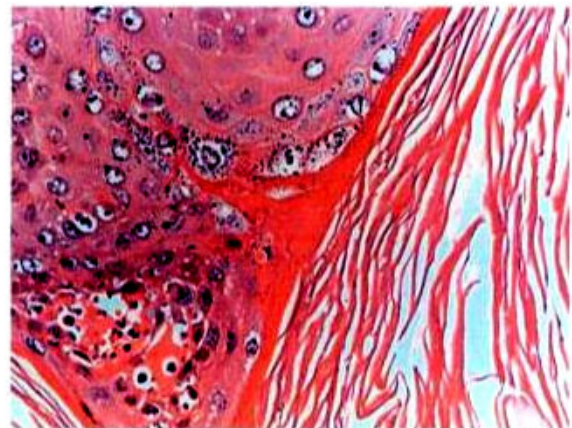
Hình 12. Hình ảnh u sùi trên da ở lô BD-C liều cao



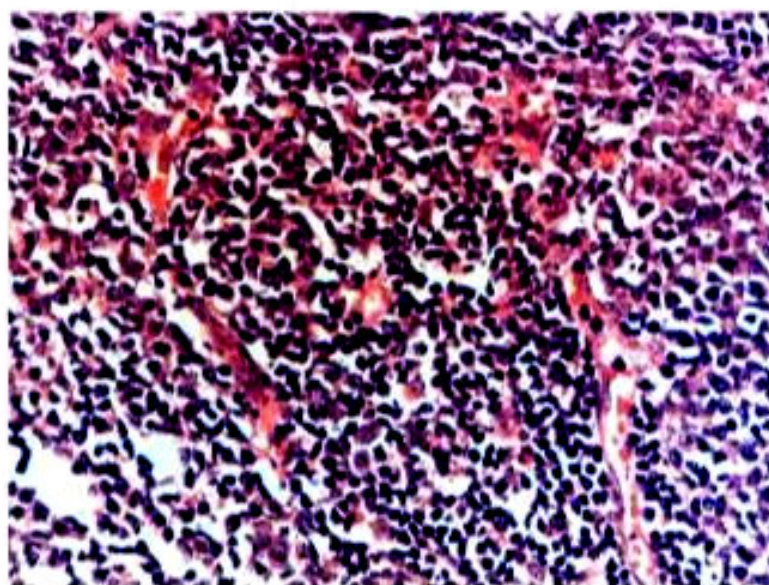
Hình 13. Hình ảnh u buồng trứng ở lô BD-C liều cao



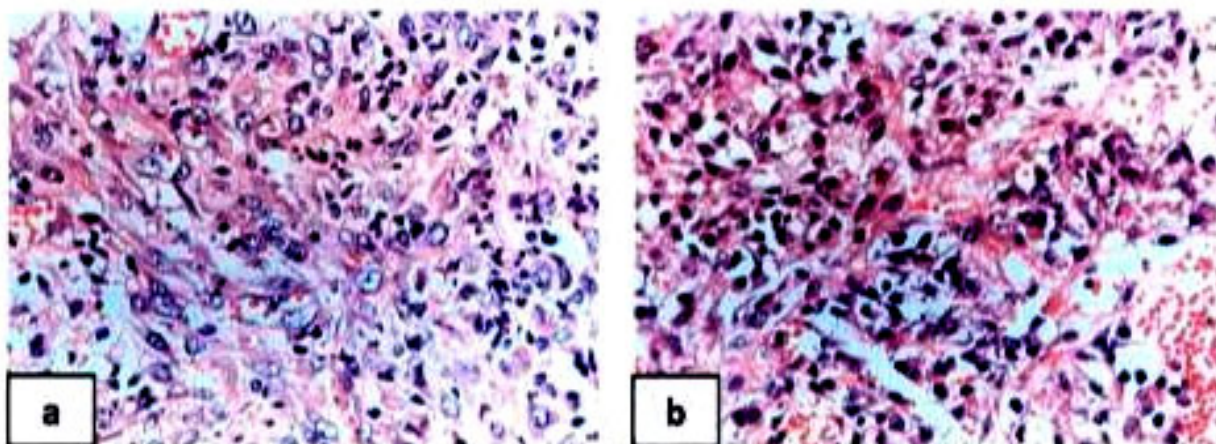
Hình 14. Hình ảnh u mỡ ở lô BD-C liều cao



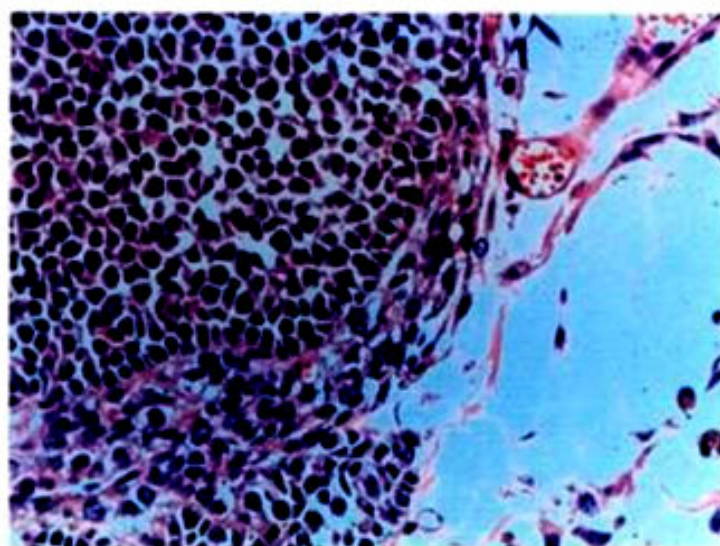
Hình 15. Hình ảnh u sùi trên da ở lô BD-C liều thấp



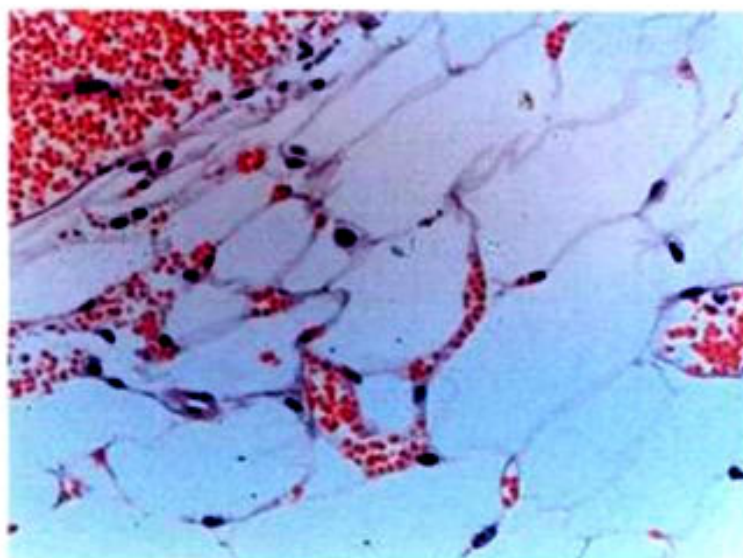
Hình 16. Hình ảnh u hạch ở lô BD-C liều thấp



Hình 17. Hình ảnh u buồng trứng ở lô BD-C liều thấp



Hình 18. Hình ảnh u buồng trứng ở lô BD-C liều thấp



Hình 19. Hình ảnh u mỡ ở lô BD-C liều thấp

(11) **93160 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2021-05908**

(22) 23/09/2021

(51) **F03B 9/00**

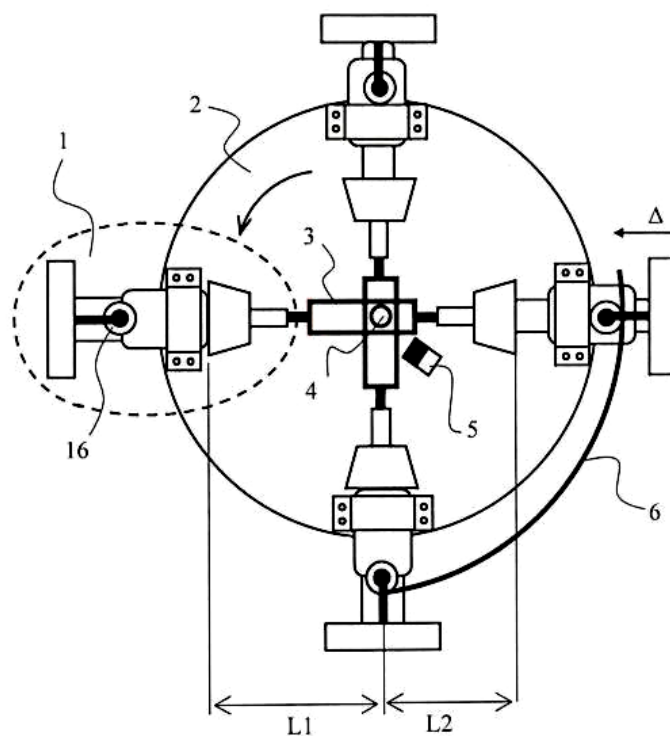
(71) **VŨ HUY TOÀN (VN)**

P404, nhà A2, cầu thang 2, tập thể Khương Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Huy Toàn (VN)

(54) **ĐỘNG CƠ SỬ DỤNG TRỌNG LỰC**

(57) Động cơ sử dụng trọng lực theo sáng chế bao gồm: các cụm trọng lực (1) được bố trí vòng quanh ở mép ngoài bánh tang (2); các thanh liên kết (3); bánh tang (2); trục bánh tang cũng đồng thời là trục động cơ (4); nam châm vĩnh cửu (5); vành dẫn hướng (6), đồng thời là trục động cơ (4); nam châm vĩnh cửu (5); vành dẫn hướng (6). Ở thời điểm ban đầu, khi các cặp của các cụm trọng lực (1) ở trạng thái sao cho một cặp nằm ngang, còn cặp kia ở vị trí thẳng đứng, do sự mất thăng bằng $\Delta = L1 - L2$ giữa hai bên bánh tang (2) khiến nó bắt đầu quay ngược chiều kim đồng hồ. Trong quá trình quay này, pully (16) của cụm trọng lực (1) bên dưới cùng bị vành dẫn hướng (6) đẩy hướng dẫn về tâm, nơi có nam châm vĩnh cửu (5) đang chờ sẵn. Dưới tác động hút của nam châm (5), xảy ra trạng thái mất thăng bằng mới cho cụm trọng lực thẳng đứng này, tức là làm xuất hiện sự hoán đổi giữa hai cụm nằm ngang và thẳng đứng. Khi đó, trạng thái mất thăng bằng mới lại được thiết lập khiến bánh tang (2) lại có động lực để quay tiếp và cứ như thế động cơ sẽ hoạt động không ngừng nghỉ.



Hình 1

(11) **93161 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2021-05928**

(22) 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **G08B 21/22**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Võ Tuấn Minh (VN)

(54) **THIẾT BỊ CẢNH BÁO THÁO GỠ CHO THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ ĐIỆN TỬ CÓ THỂ ĐEO ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới chức năng cảnh báo tháo gỡ cho thiết bị định vị điện tử có thể đeo được, chức năng này được xây dựng dựa trên việc lợi dụng dây đeo của thiết bị và đưa vào đó dây kim loại để tạo thành mạch dẫn điện kín nhằm phát hiện sự tháo gỡ dựa trên tính chất kín và hở của mạch điện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thuật toán chuyển đổi sự khác biệt về điện áp sang sự khác biệt về tín hiệu trong vi điều khiển và gửi cảnh báo đến người giám sát khi sự tháo gỡ là chưa được phép.

(11) 93162 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05929

(22) 23/09/2021

(51) G06N 20/00; G06Q 30/00; G06N 5/04

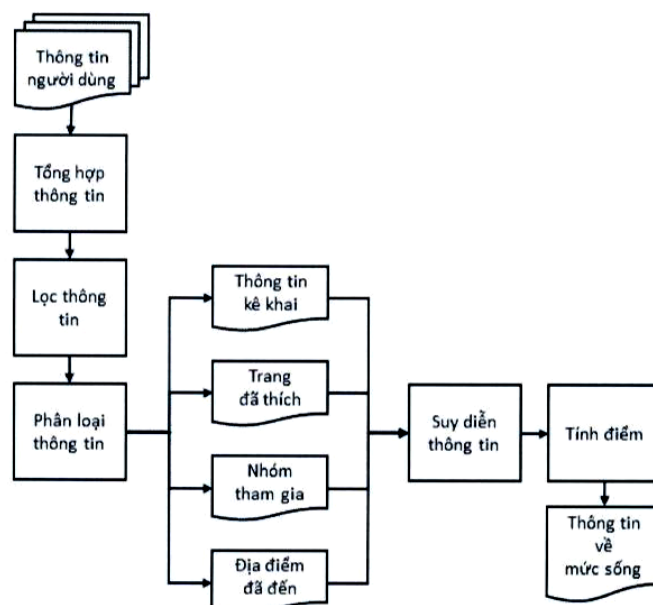
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Mai Vũ (VN); Lê Hoàng Quỳnh (VN); Lê Đức Trọng (VN); Phan Xuân Hiếu (VN); Hà Quang Thụy (VN); Vương Thị Hải Yến (VN); Nguyễn Minh Trang (VN); Cán Duy Cát (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN MỨC SỐNG CỦA NGƯỜI DÙNG DỰA TRÊN CÁC NHÓM THÔNG TIN VÀ HÀNH VI TƯƠNG TÁC TRÊN MẠNG XÃ HỘI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán mức sống của người dùng dựa trên các nhóm thông tin và hành vi tương tác trên mạng xã hội. Phương pháp này bao gồm các bước: tổng hợp thông tin, thu nhận thông tin người dùng từ mạng xã hội Việt Nam, bao gồm các thông tin người dùng tự khai và đồng ý công khai, cùng với các thông tin về hành vi của người dùng; lọc thông tin, loại bỏ các thông tin nhiễu để giảm tải cho hệ thống, ví dụ: người dùng hoàn toàn không có thông tin công khai, các nhóm không phải tiếng Việt; phân loại thông tin, chia thông tin làm bốn loại: thông tin kê khai, thông tin liên quan đến trang (page), thông tin liên quan đến nhóm (group), thông tin địa điểm đã đến; suy diễn thông tin theo sáu nhóm: đánh giá cá nhân, sở hữu bất động sản, sở hữu ô tô, sở thích, thói quen di chuyển và hành vi tài chính, dữ liệu chỉ được bổ sung nếu việc suy diễn đảm bảo độ tin cậy trên ngưỡng về độ chính xác $>0,8$ trên tập kiểm thử; tính điểm người dùng dựa trên các thông tin sẵn có và thông tin suy diễn được; đưa ra dự đoán về mức sống của người dùng dựa trên tổng điểm của một cá nhân.



Hình 1

(11) 93163 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05957

(22) 24/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) A62B 23/02; A61L 101/00; A62D 9/00; A41D 13/11; A61L 2/16

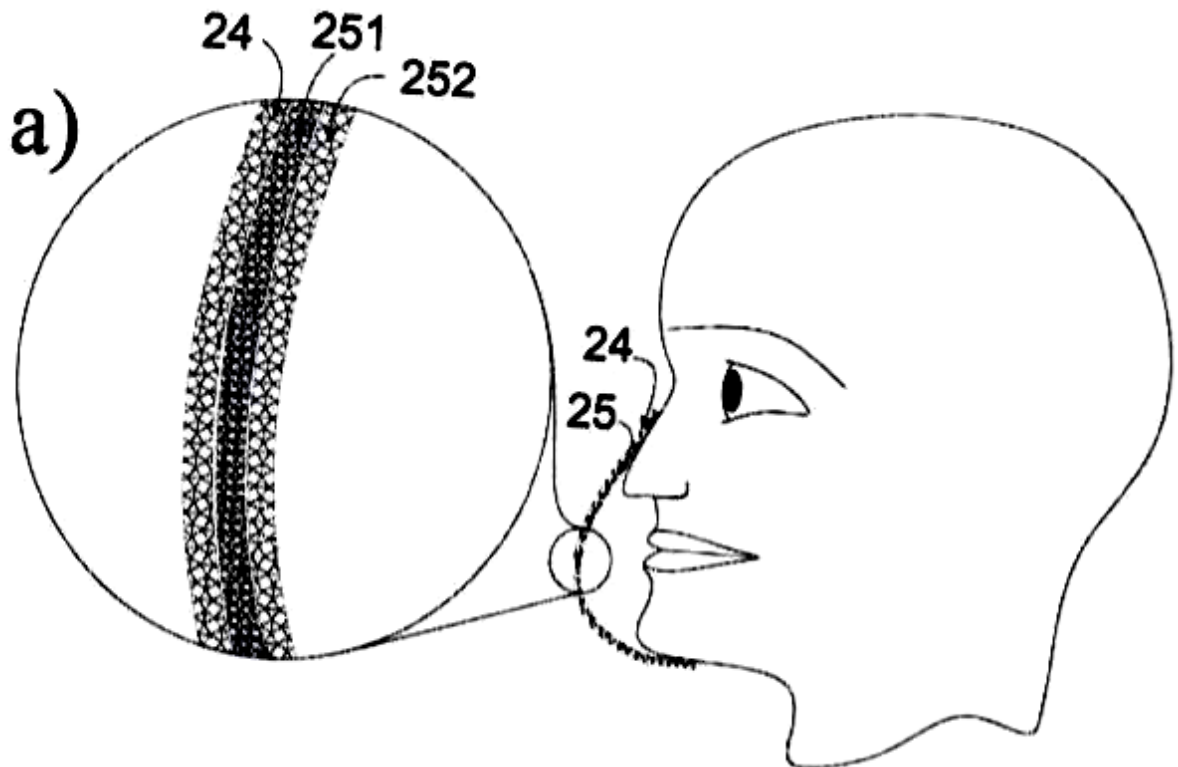
(71) ĐỖ MẠNH HUY (VN)

82 đường 23, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Mạnh Huy (VN); Dương Phước Đạt (VN)

(54) KHẨU TRANG BẮT-DIỆT VI RÚT

- (57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang bắt-diệt vi rút bao gồm: dây đeo và thân khẩu trang bao gồm phần ngăn phần tử hạt xâm nhập từ bên ngoài được tạo lên bởi ít nhất một lớp vật liệu mao quản không thấm nước và phần bắt-diệt vi rút phát tán từ miệng, mũi người đeo được tạo lên bởi ít nhất một lớp vật liệu mao quản có tính thấm nước, được mang tác nhân bắt-diệt vi rút. Khẩu trang bắt-diệt vi rút này sẽ cho phép ngăn sự lây nhiễm vi rút từ người sang người hiệu quả vượt trội so với các loại khẩu trang hiện có, bởi chúng không những nâng cao hiệu quả ngăn chặn vi rút xâm nhập từ bên ngoài mà còn được tăng cường thêm tính năng vô hiệu hóa khả năng gây bệnh của phát tán từ người đeo khẩu trang ra môi trường. Với khả năng diệt vi rút, loại khẩu trang này còn có thể tái sử dụng và không gây ô nhiễm hay lan truyền vi rút thứ cấp như khi vứt bỏ khẩu trang hiện hành.



(11) 93164 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05958

(22) 24/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) A62B 23/02; A61L 101/00; A62D 9/00; A41D 13/11; A61L 2/16

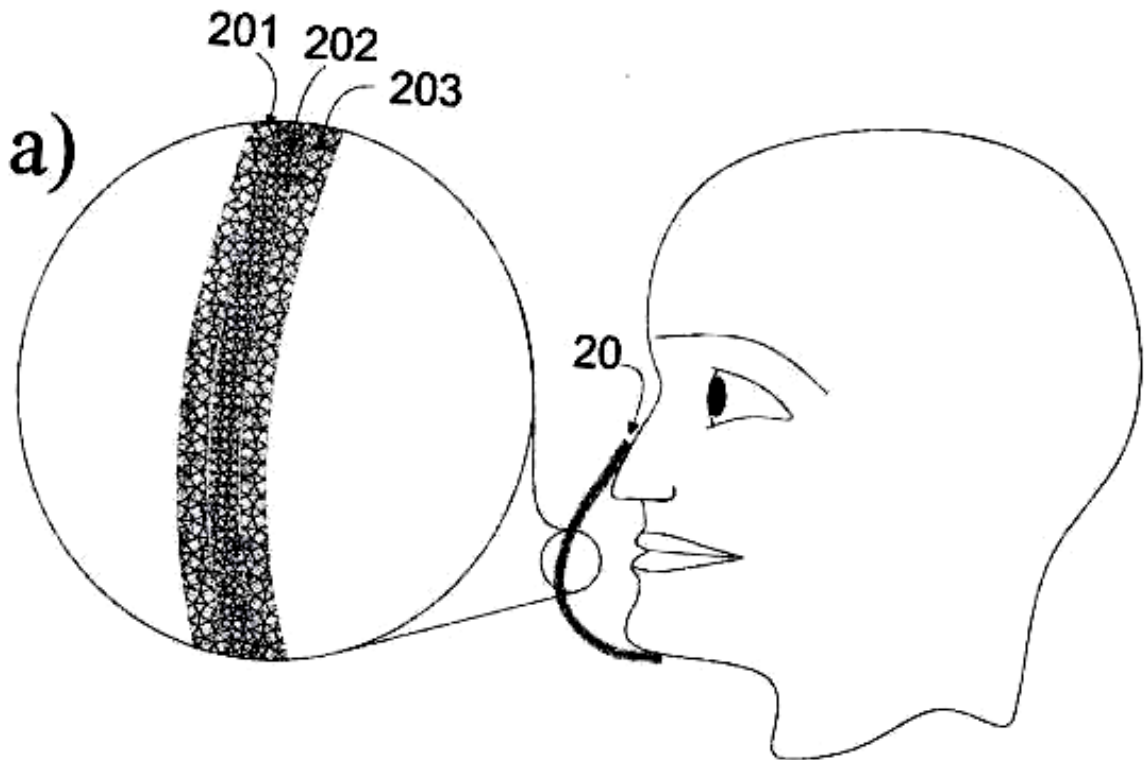
(71) ĐỖ MẠNH HUY (VN)

82 đường 23, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Mạnh Huy (VN); Dương Phước Đạt (VN)

(54) KHẨU TRANG TỰ BẮT-DIỆT VI RÚT

- (57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang tự bắt-diệt vi rút bao gồm: dây đeo và thân khẩu trang bao gồm ít nhất một lớp vật liệu mao quản được mang/tấm tác nhân bắt-diệt vi rút, có hoặc không có một lớp vải ở mặt ngoài và/hoặc mặt trong đối diện mặt người đeo. Tác nhân bắt-diệt vi rút này được chọn trong nhóm bao gồm hợp chất có khả năng tạo liên kết với lớp lipid kép bọc phía ngoài vi rút; hợp chất có khả năng tạo liên kết với phân tử protein trên lớp lipid kép bọc phía ngoài vi rút; hợp chất có khả năng hút nước khỏi vi rút; và các hỗn hợp giữa chúng. Khẩu trang tự bắt-diệt vi rút này có cấu tạo đơn giản, tiện lợi khi sử dụng và sẽ cho phép ngăn sự lây truyền vi rút từ người sang người hiệu quả hơn so với các loại khẩu trang hiện có, bởi khả năng tự bắt và diệt vi rút của chúng. Khẩu trang tự bắt-diệt vi rút này cũng sẽ ngăn vi rút lây truyền từ tế bào sang tế bào, giúp giảm nguy cơ bệnh trở nặng.



(11) 93165 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05963

(22) 24/09/2021

(51) G01R 27/26

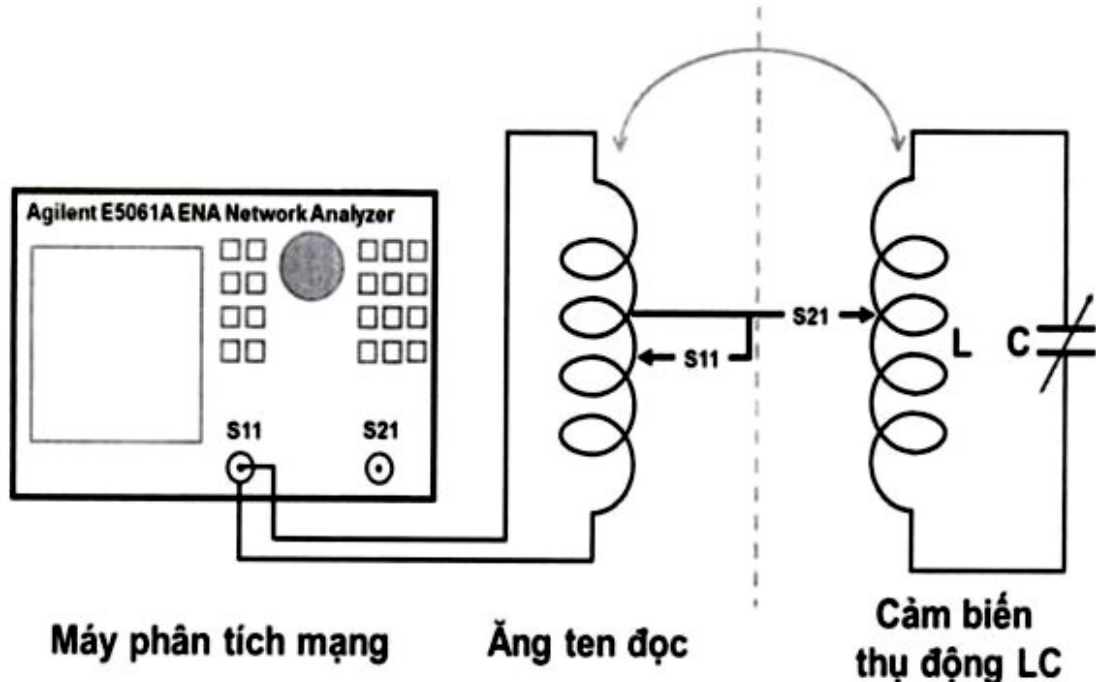
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN – ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Số 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Thành (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Đỗ Quang Lộc (VN)

(54) CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ CUỘN CẢM-TỤ ĐIỆN THỤ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến nhiệt độ cuộn cảm-tụ điện thụ động, bao gồm mạch cộng hưởng LC (cuộn cảm-tụ điện: inductor-capacitor) thụ động mà phần nhạy nhiệt độ được làm từ bảng mạch in chống cháy FR4 (flame retardant) và ít nhất một ăng ten ngoài xoắn ốc vuông kết nối với thiết bị phân tích mạng để đọc được tần số cộng hưởng, cũng được làm từ bảng mạch in FR4. Vật liệu bảng mạch in FR4 để tạo ra mạch cộng hưởng LC thụ động và ăng ten ngoài giúp giảm giá thành sản phẩm, đơn giản hóa quá trình chế tạo bằng phương pháp quang khắc từ đó giúp việc chế tạo hàng loạt số lượng lớn, giảm giá thành sản phẩm mà vẫn đảm bảo độ chính xác và ăng ten xoắn ốc vuông giúp tính đối xứng của ăng ten cao còn tạo sự dễ dàng trong quá trình đo đạc.



Hình 1A

(11) 93166 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05981

(22) 24/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) B82Y 40/00

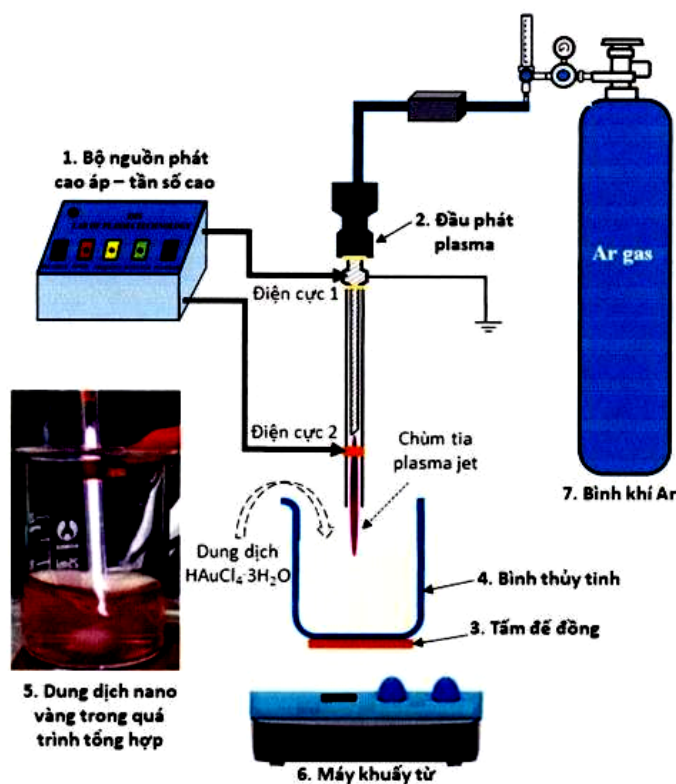
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Nguyên Thuận (VN); Lê Thị Quỳnh Xuân (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH NANO VÀNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dung dịch nano vàng bao gồm 04 bước: (i) chuẩn bị dung dịch tiền chất là axit chlorauric (HAuCl_4) pha loãng trong nước cất; (ii) chuẩn bị một hệ chế tạo hạt nano vàng bằng tia plasma lạnh gồm một nguồn điện cao áp tần số cao nối với một đầu phát plasma sử dụng khí Ar; (iii) thực hiện chiếu plasma vào dung dịch để chế tạo hạt nano vàng với; (iv) kết thúc phản ứng plasma, tiếp tục khuấy đều dung dịch để đạt tới trạng thái cân bằng và thu được các hạt nano vàng có độ đồng nhất cao và độ tinh khiết rất cao. Quy trình sản xuất dung dịch hạt nano vàng do sáng chế đề xuất không sử dụng hóa chất khử, có chi phí thấp và thiết bị đơn giản, hiệu suất tổng hợp cao, thời gian tổng hợp nhanh, dễ thực hiện và khác biệt hoàn toàn so với các quy trình sản xuất dung dịch hạt nano vàng hiện có.



Hình 1.

(11) 93167 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-05985

(22) 24/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) G06K 9/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

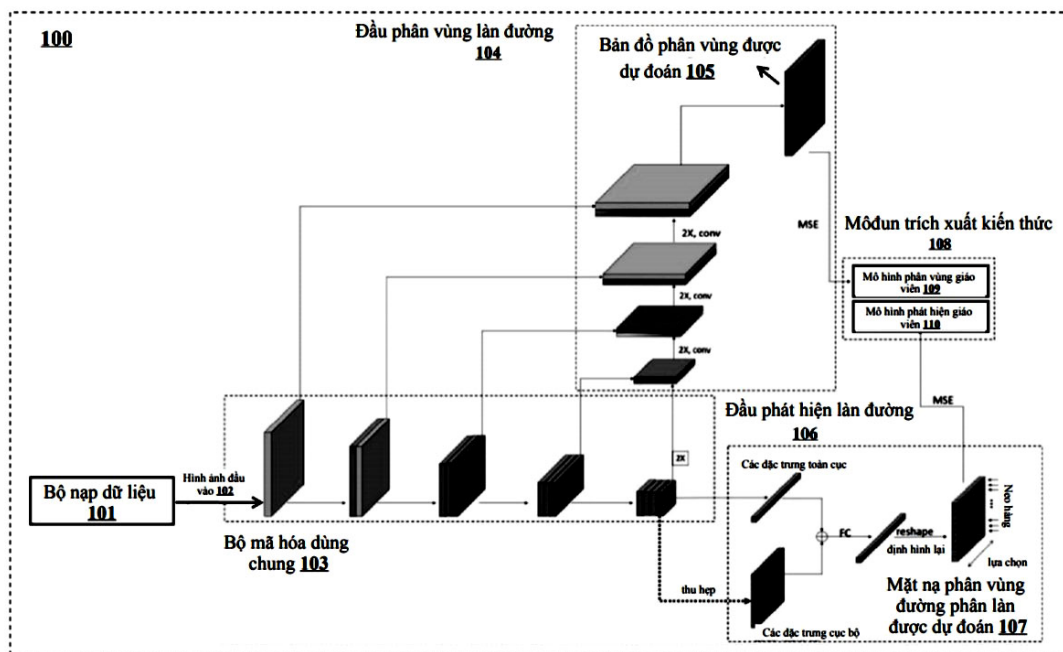
(72) Bùi Quốc Huy (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH PHÁT HIỆN LÀN ĐƯỜNG VÀ PHÂN VÙNG LÀN ĐƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống huấn luyện mô hình phát hiện làn đường và phân vùng làn đường mà bao gồm bộ mã hóa dùng chung, đầu phát hiện làn đường và đầu phân vùng làn đường, trong đó mô hình phát hiện làn đường và phân vùng làn đường được huấn luyện có khả năng thực hiện tác vụ phát hiện làn đường và tác vụ phân vùng làn đường. Phương pháp huấn luyện này tính toán các tổn thất trích xuất và tổn thất tác vụ cụ thể khác nhau để tối ưu hóa. Cụ thể là, tổn thất trích xuất đo sự chênh lệch giữa các đặc trưng và các đầu ra của mô hình phát hiện làn đường và phân vùng làn đường và các mô hình giáo viên; tổn thất tác vụ cụ thể đo sự chênh lệch của các đầu ra của mô hình phát hiện làn đường và phân vùng làn đường và các nhãn dữ liệu thật (ground truth).

Fig.1



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 93168 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2021-06126 | (85) 30/09/2021 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/KR2021/007448 | 15/06/2021 |
| (30) 10-2020-0073991 | 18/06/2020 | KR (87) WO2021/256818 A1 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) *F21V 29/70; F21V 23/00; F21Y 115/10; F21V 3/00; F21K 9/23*

(71) **JK LIGHTING CO., LTD (KR)**

2546, Nambuk-daero, Idong-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17137, Republic of Korea; Zip code: 17137

(72) KIM, Hak Sil (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **ĐÈN ĐIỐT PHÁT QUANG DẠNG BÓNG SỢI ĐỐT CÓ CHỨC NĂNG TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn LED dạng bóng sợi đốt có chức năng tản nhiệt. Đèn LED dạng bóng sợi đốt có chức năng tản nhiệt để làm tăng độ bền của đèn LED bằng cách tản một cách hiệu quả nhiệt được sinh ra từ môđun LED và để LED bên trong khối cầu thủy tinh hoặc khối cầu nhựa được tạo thành liền khối trong cấu trúc đèn sợi đốt về phía ngoài. Theo sáng chế, bằng cách lấp đầy không gian bên trong với chi tiết dẫn nhiệt để tản tối đa nhiệt được sinh ra từ môđun LED và nguồn cấp điện năng qua đui đèn bằng cách dẫn nhiệt thay vì đối lưu nhiệt, độ bền của đèn LED có cấu trúc bịt kín có thể được cải thiện, và vì trang bị sản xuất để sản xuất đèn sợi đốt thông thường, bao gồm chao đèn, trụ và đui đèn, có thể được sử dụng như thông thường, các chi phí xử lý bổ sung có thể không phát sinh, do đó cải thiện hiệu quả sản xuất.

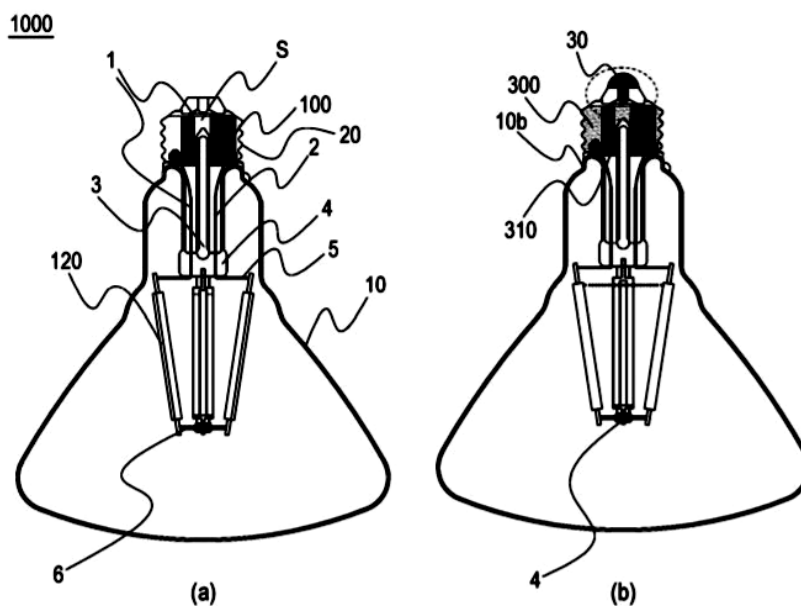


Fig.5

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93169 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2021-06342 | (85) 11/10/2021 | |
| (22) 21/05/2021 | (86) PCT/CN2021/095052 | 21/05/2021 |
| (30) 202010507561.6 | 05/06/2020 CN | (87) WO2021/224307 |
| | | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) *A63F 13/56; A63F 13/42*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, 518057, P.R.China

(72) WAN, Yulin (CN); SU, Shandong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỌN ĐỐI TƯỢNG ẢO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chọn đối tượng ảo, thiết bị đầu cuối, và vật lưu trữ đọc được bằng máy tính, thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ internet. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị giao diện người dùng, giao diện người dùng bao gồm hình ảnh tương ứng với môi trường ảo và đối tượng ảo thứ nhất ở trong môi trường ảo này; thu nhận vùng thực thi của hoạt động thứ nhất của đối tượng ảo thứ nhất trong môi trường ảo; dịch vị trí logic của ít nhất một đối tượng ảo thứ hai trong số các đối tượng ảo thứ hai dựa vào mật độ của các đối tượng ảo thứ hai trong vùng thực thi đáp ứng điều kiện thứ nhất, để thu nhận vị trí logic đã được dịch vị của ít nhất một đối tượng ảo thứ hai, vị trí logic này là vị trí được sử dụng trong quá trình xử lý đối tượng ảo thứ hai trong lớp logic; chọn đối tượng ảo mục tiêu, mà tương ứng với hoạt động thứ nhất được thực hiện đối với nó, trong số các đối tượng ảo thứ hai dựa vào vị trí logic đã được dịch vị của ít nhất một đối tượng ảo thứ hai.

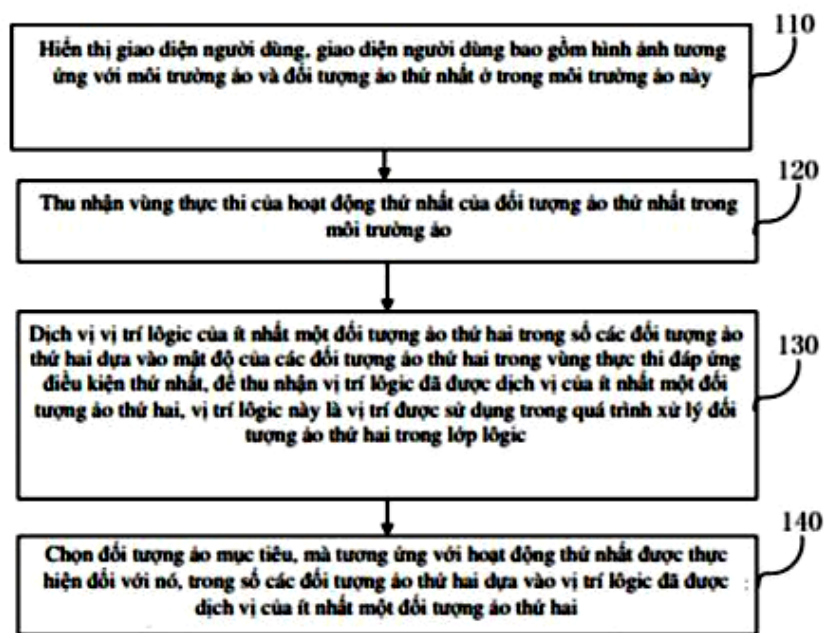


Fig.3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93170 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2021-06410 | (85) 13/10/2021 | |
| (22) 24/05/2021 | (86) PCT/CN2021/095531 | 24/05/2021 |
| (30) 202010478147.7 | 29/05/2020 CN (87) WO2021/238870 | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) *A63F 13/58; A63F 13/577*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, 518057, P.R.China

(72) WEI, Jiacheng (CN); HU, Xun (CN); SU, Shandong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ, BỘ PHẬN HIỂN THỊ THÔNG TIN VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị thông tin và thiết bị, bộ phận, và vật ghi, và thuộc về lĩnh vực công nghệ máy tính. Theo phương án này của sáng chế, vị trí của đối tượng ảo thứ hai là thu được, và khi đối tượng ảo thứ hai là trong vùng đích bên ngoài ảnh trường thị giác, thì thông tin chỉ báo của đối tượng ảo thứ hai có thể được hiển thị tại rìa của ảnh trường thị giác hiện tại, nhờ đó đạt được việc nhắc có hiệu quả về thông tin của đối tượng ảo thứ hai, và làm tăng lượng hiển thị thông tin trong ảnh trường thị giác. Ngoài ra, thông tin được hiển thị không bị giới hạn ở thông tin trong ảnh trường thị giác, cho nên hiệu quả hiển thị thông tin trong cuộc thi đấu trò chơi sẽ tốt hơn.

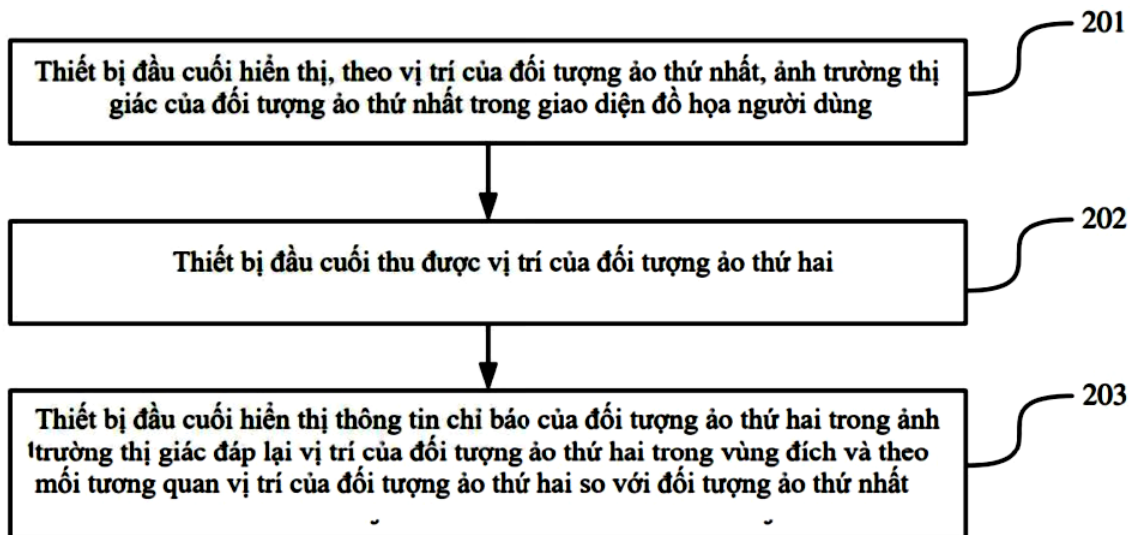


FIG. 2

(11) 93171 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-06428

(22) 13/10/2021

(30) 110132334 31/08/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **A43D 11/00**

(71) **DAH SHENG CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (TW)**

No. 81, Sec. 5, Sanfeng Rd., Houli Dist., Taichung City 421, Taiwan

(72) CHANG, Heng-Tai (TW); SHEN, Yu-Che (TW); Chung Thị Bích Vân (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO GÓT GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo gót giày (12) bao gồm các bước: a) chuẩn bị vật liệu composite đa lớp (20); b) tiến hành lần đúc thứ nhất bằng cách ép nhiệt vật liệu composite đa lớp (20) bằng cơ cấu ép nhiệt (38) để thu được bán thành phẩm ép nhiệt (46); c) lấy bán thành phẩm ép nhiệt (46) khỏi cơ cấu ép nhiệt (38) và cố định nó vào khuôn gót giày (48); d) tiến hành lần đúc thứ hai bằng cách ép nguội bán thành phẩm ép nhiệt (46) cùng với khuôn gót giày (48) trong cơ cấu làm nguội (52) để thu được bán thành phẩm đã được làm nguội (54); và e) dỡ khuôn và làm ấm lại bán thành phẩm đã được làm nguội (54) để thu được gót giày thành phẩm (12). Sáng chế sử dụng cách thức gia công đúc hai lần bằng ép nguội và ép nhiệt để chế tạo gót giày (12) có cấu tạo phức tạp, làm giảm một cách hiệu quả khó khăn của quy trình chế tạo và gia tăng năng suất chế tạo. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị chế tạo (10) để chế tạo gót giày (12).

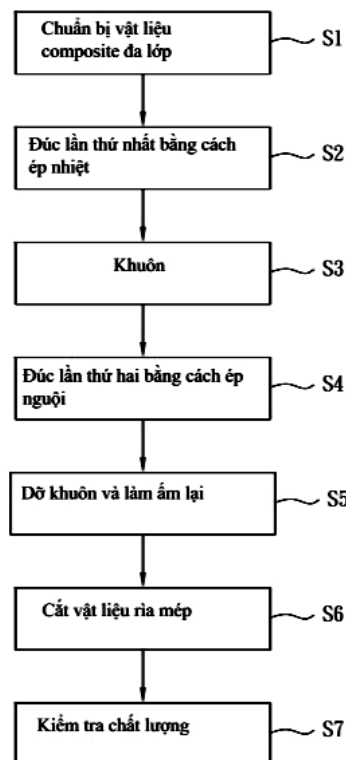


Fig. 2

(11) 93172 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-06589

(22) 19/10/2021

(30) 110132335 31/08/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) A43D 11/00

(71) DAH SHENG CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (TW)

No. 81, Sec. 5, Sanfeng Rd., Houli Dist., Taichung City 421, Taiwan

(72) CHANG, Heng-Tai (TW); SHEN, Yu-Che (TW); Chung Thị Bích Vân (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHUÔN CÁN MỎNG PHỤ DÙNG CHO VẬT LIỆU COMPOSIT NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG KHUÔN CÁN MỎNG PHỤ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn cán mỏng phụ (10) bao gồm đế (20) có phần lõm (24), và tấm ép (30) được gắn theo cách chốt vào đế (20) và có rãnh định vị (32). Khi tấm ép (30) được mở, tấm ép này được tách ra khỏi phần lõm (24), mà vật liệu composit thứ nhất (42) được đặt vào trong. Khi tấm ép (30) được đóng, tấm ép này nằm trong phần lõm (24) và được ép lên vật liệu composit thứ nhất (42), rãnh định vị (32) liên thông với phần lõm (24), và ít nhất một vật liệu xốp giữa được đặt vào trong rãnh định vị (32) để được định vị và được gắn vào vật liệu composit thứ nhất (42). Khi tấm ép (30) được mở trở lại, vật liệu composit thứ hai (48) được đặt vào trong phần lõm (24) để được gắn vào vật liệu xốp giữa. Do đó, khuôn cán mỏng phụ (10) giúp người sử dụng nhanh chóng hoàn thành việc cán mỏng vật liệu composit nhiều lớp (40). Phương pháp sử dụng khuôn cán mỏng phụ (10) cũng được đề cập.

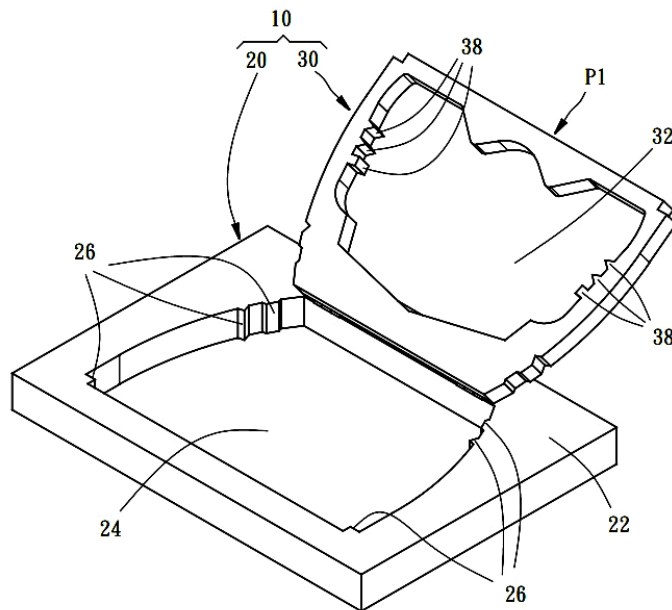


FIG. 1

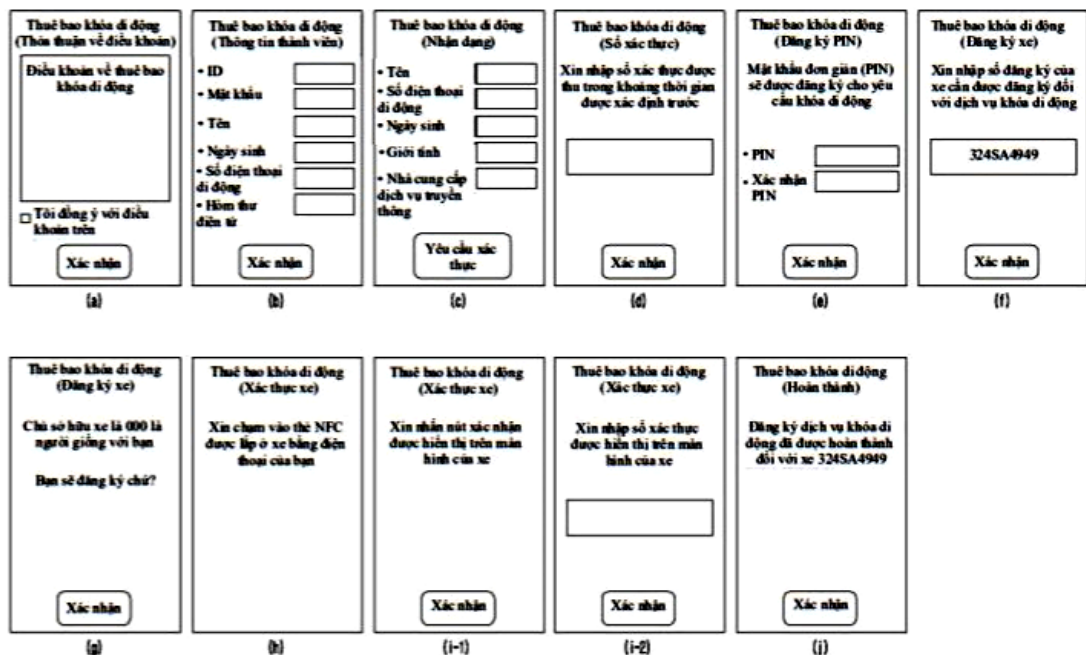
- | | | |
|----------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 93173 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2021-06846 | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 28/06/2021 | (86) PCT/KR2021/008121 | 28/06/2021 |
| (30) 10-2020-0079340 | 29/06/2020 | KR (87) WO2022/005141 A1 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

- (51) **G07C 9/00; E05B 77/44; E05B 85/00**
 (71) **ALINK CO., LTD.** (KR)
 13F, 122, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04213, Republic of Korea
 (72) KIM, Kyung Dong (KR)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MỞ KHÓA CỬA XE NHỜ SỬ DỤNG ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mở khóa cửa xe nhờ sử dụng đầu cuối di động. Trong đó phương pháp mở khóa bao gồm các bước: xác thực, bởi máy chủ quản lý khóa di động, người dùng và điện thoại thông minh của người dùng; xác thực, bởi máy chủ quản lý khóa di động, xe có cửa cần được mở khóa nhờ sử dụng điện thoại thông minh được xác thực; tạo ra, bởi máy chủ quản lý khóa di động, thuật toán phát hành khóa di động tương ứng với điện thoại thông minh và xe được xác thực; phát hành, bởi máy chủ quản lý khóa di động, khóa di động, nhờ sử dụng thuật toán phát hành khóa di động được tạo ra, đáp lại yêu cầu từ điện thoại thông minh; thu, ở máy chủ quản lý khóa di động, khóa di động được phát hành qua điện thoại thông minh và xe; xác nhận, bởi máy chủ quản lý khóa di động, xem khóa di động được phát hành trùng khớp khóa di động được thu hay không; và yêu cầu, bởi máy chủ quản lý khóa di động, xe mở khóa cửa của nó, khi khóa di động được phát hành trùng khớp khóa di động được thu.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93174 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2021-07101 | (85) 08/11/2021 | |
| (22) 07/05/2021 | (86) PCT/CN2021/092000 | 07/05/2021 |
| (30) 202010507547.6 | 05/06/2020 CN | (87) WO2021/244209 |
| | | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) *A63F 13/56; A63F 13/58*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, 518057, P.R.China

(72) WAN, Yulin (CN); HU, Xun (CN); SU, Shandong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỐI TƯỢNG ẢO, THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều khiển đối tượng ảo, thiết bị đầu cuối, và vật ghi. Phương pháp bao gồm: hiển thị giao diện cảnh ảo, giao diện cảnh ảo bao gồm đối tượng ảo thứ nhất, ít nhất hai đối tượng ảo thứ hai, và ít nhất hai điều khiển chiếu thức, đối tượng ảo thứ nhất và các đối tượng ảo thứ hai được bố trí trong cảnh ảo, và các điều khiển chiếu thức được tạo cấu hình để điều khiển đối tượng ảo thứ nhất để xuất các chiếu thức
- Xác định, đáp lại hoạt động kích hoạt thứ nhất trên điều khiển chiếu thức thứ nhất, đối tượng ảo đích từ ít nhất hai đối tượng ảo thứ hai và theo hoạt động kích hoạt thứ nhất, và điều khiển đối tượng ảo thứ nhất để xuất chiếu thức thứ nhất lên đối tượng ảo đích; xác định đối tượng ảo đích là đích xuất chiếu thức tương ứng với chiếu thức thứ hai đáp lại hoạt động kích hoạt thứ hai trên điều khiển chiếu thức thứ hai mà đáp ứng điều kiện xuất chiếu một cách liên tục, hoạt động kích hoạt thứ hai được kích hoạt trong khi xuất chiếu của chiếu thức thứ nhất
- Điều khiển đối tượng ảo thứ nhất để xuất chiếu thức thứ hai lên đối tượng ảo đích

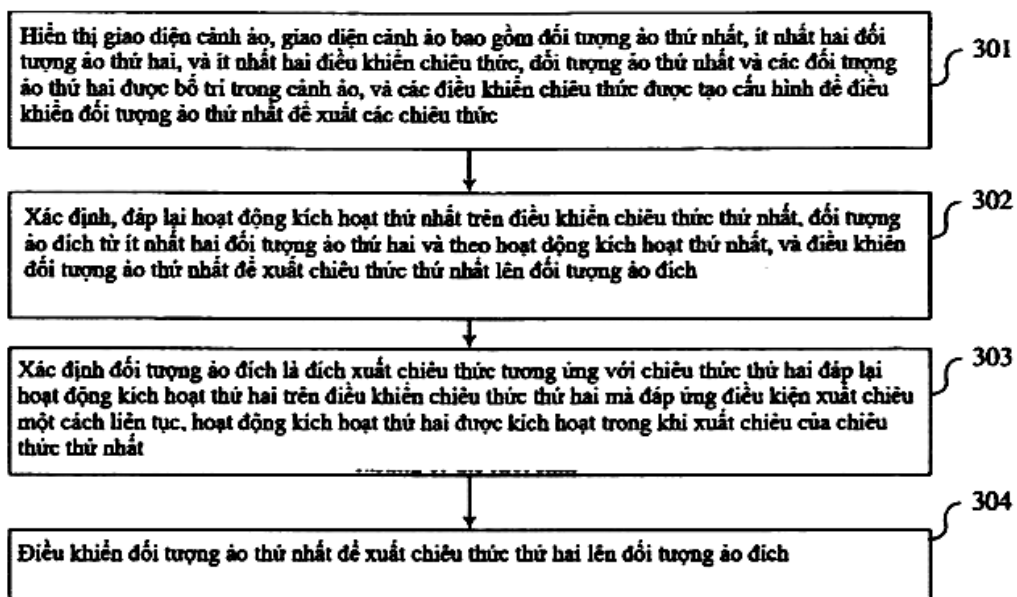
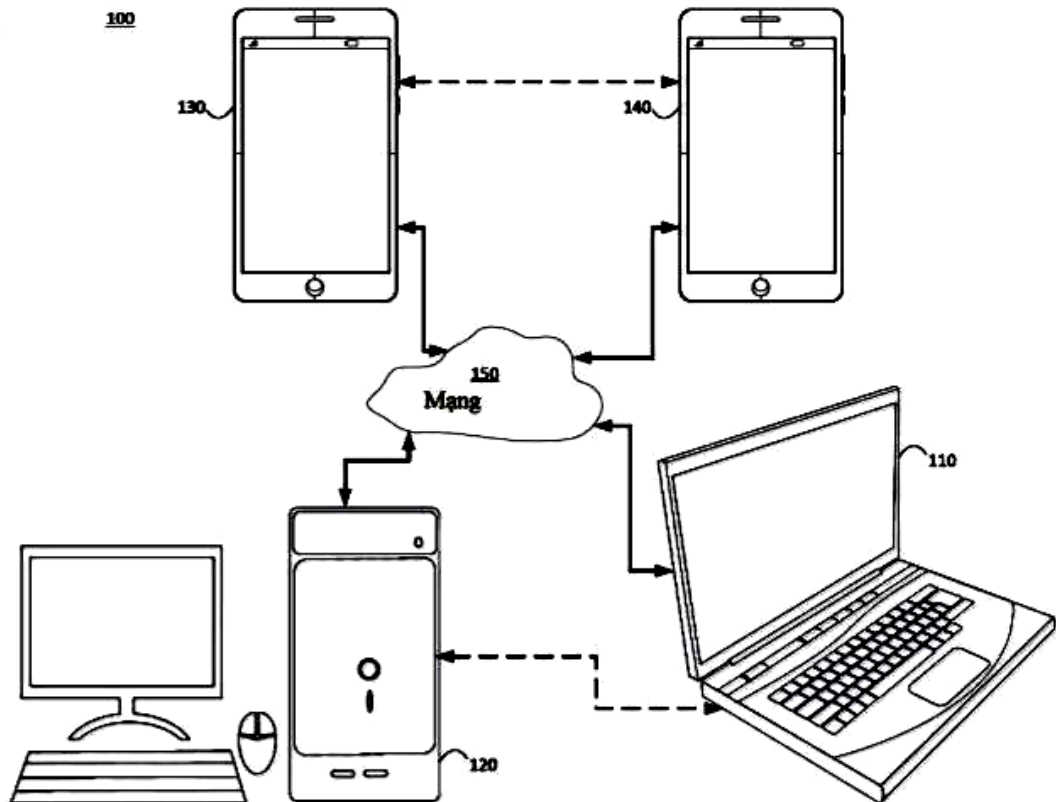


FIG. 3

- (11) **93175 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2021-07191** (85) 11/11/2021
 (22) 01/10/2020 (86) PCT/US2020/053718 01/10/2020
 (30) 63/000,936 27/03/2020 US (87) WO2021/194550 30/09/2021
 16/994,004 14/08/2020 US
 (51) **H04N 19/187; H04N 19/29; H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/597; H04N 19/172; H04N 19/31**
 (71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**
 2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA
 (72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nhận diện số lượng lớn nhất của các lớp con thời gian mà được phép trong chuỗi video được mã hóa đề cập đến tập hợp tham số. Chuỗi video được mã hóa được giải mã dựa trên số lượng lớn nhất được nhận diện của các lớp con thời gian mà được phép trong chuỗi video được mã hóa đề cập đến tập hợp tham số.

Fig.1



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93176 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2021-07275 | (85) 15/11/2021 | |
| (22) 27/01/2021 | (86) PCT/KR2021/001056 | 27/01/2021 |
| (30) 10-2021-0005379 | 14/01/2021 | KR (87) WO2022/154154 |
| | | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **B09B 3/00**

(71) **HM CORPORATION (KR)**

119, Eosil-ro, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do 50529, Republic of Korea

(72) PYO, Sang Kil (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH DẦU THẢI RA KHỎI BỘ PHẬN TÁCH THẢI LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM TÁI CHẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách dầu thải ra khỏi bộ phận tách thải loại để sản xuất sản phẩm tái chế từ phế liệu polyetylen khối lượng riêng cao (HDPE), HDPE được dùng làm vật liệu cho bộ phận tách của pin thứ cấp lithi ion, và phương pháp sản xuất sản phẩm tái chế bằng cách sử dụng phế liệu này. Thiết bị tách dầu thải ra khỏi bộ phận tách thải loại bao gồm: bộ phận tách thứ nhất trong đó phế liệu đã nghiền nhỏ được đưa vào, và được cấu tạo để tách sơ cấp dầu ra khỏi phế liệu trong khi ép đùn phế liệu đầu vào bởi phương pháp ép bằng trục vít; và bộ phận tách thứ hai trong đó phế liệu từ đó dầu được tách bởi bộ phận tách thứ nhất được đưa vào, và được cấu tạo để tạo ra hơi dầu bằng cách áp dụng nhiệt với phế liệu khi phế liệu được vận chuyển bởi trục vít và tách thứ cấp dầu còn lại bằng cách hút chân không hơi dầu tạo ra.

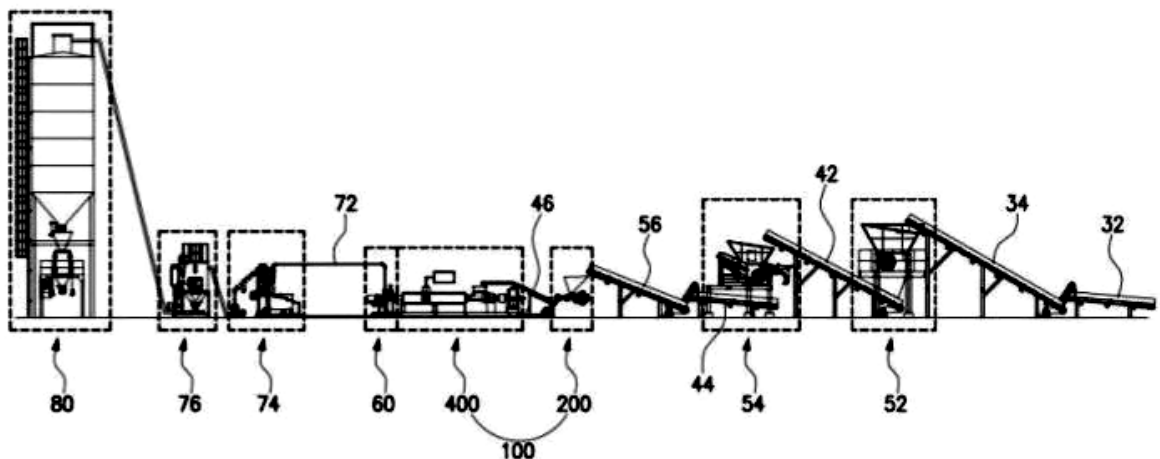


Fig. 2

(11) 93177 A	(43) 27/03/2023	
(21) 1-2021-07333	(85) 17/11/2021	
(22) 29/05/2020	(86) PCT/CN2020/093514	29/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021	(87) WO2021/237734	02/12/2021

(51) *H01L 51/52; H01L 27/32*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) Weiyun HUANG (CN); Yudiao CHENG (CN); Pinchao GU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị và phương pháp chế tạo bảng, và thiết bị hiển thị. Bảng hiển thị bao gồm vùng hiển thị, vùng lỗ và vùng cách điện nằm giữa vùng hiển thị và vùng lỗ và bao quanh vùng lỗ, và bao gồm: nền cơ bản; lớp mạch điện điều khiển gồm có tranzito màng mỏng và tụ điện lưu trữ mà được tạo ra trên nền cơ bản và được bố trí trong vùng hiển thị, tranzito màng mỏng gồm có điện cực cực cửa, lớp cách điện cực cửa thứ nhất, lớp điện môi xen giữa và các điện cực cực nguồn và cực máng mà được tạo liên tục, tụ điện lưu trữ gồm có bản điện cực thứ nhất trên cùng lớp với điện cực cực cửa và bản điện cực thứ hai giữa lớp cách điện cực cửa thứ nhất và lớp điện môi xen giữa; trụ cách điện thứ nhất được tạo ra trên nền cơ bản và được bố trí trong vùng cách điện. Trụ cách điện thứ nhất được bố trí quanh vùng lỗ, và bao gồm lớp kim loại thứ nhất, lớp cách điện thứ nhất, lớp cách điện thứ hai và lớp kim loại thứ hai mà được tạo liên tục. Lớp kim loại thứ nhất được bố trí trên cùng lớp với bản điện cực thứ nhất hoặc bản điện cực thứ hai. Lớp cách điện thứ nhất được bố trí trên cùng lớp với lớp cách điện cực cửa thứ nhất. Lớp cách điện thứ hai được bố trí trên cùng lớp với lớp điện môi xen giữa, và vùng đối diện với lớp kim loại thứ nhất trong lớp cách điện thứ hai được bố trí lồi tương đối với các vùng khác để tạo ra phần lồi thứ nhất, và phần lồi thứ nhất có bề mặt nghiêng tại góc nghiêng nhỏ hơn 90°. Lớp kim loại thứ hai được bố trí trên cùng lớp với các điện cực cực nguồn và cực máng, và rãnh cắt bao quanh vùng lỗ được tạo ra ở một mặt quay mặt về phía vùng hiển thị và/hoặc ở một mặt quay mặt về phía vùng lỗ. Bảng hiển thị có hiệu quả bọ cao.

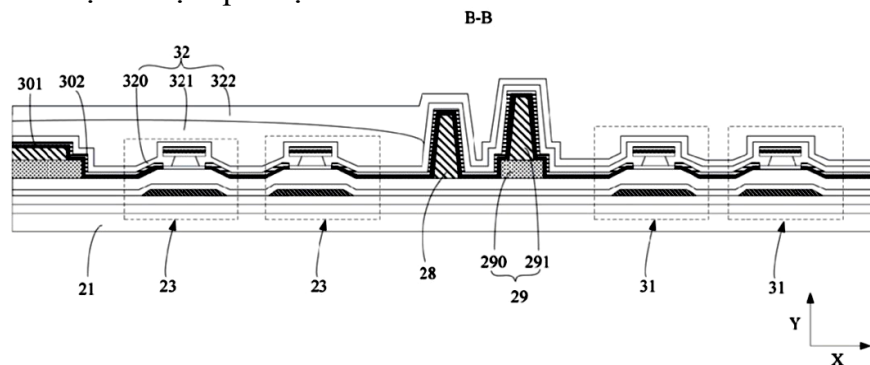


Fig.6

(11) 93178 A			(43) 27/03/2023	
(21) 1-2021-07364			(85) 18/11/2021	
(22) 18/05/2021			(86) PCT/US2021/032924	18/05/2021
(30) 63/027,826	20/05/2020	US	(87) WO2021/236610 A1	25/11/2021
63/035,274	05/06/2020	US		
63/036,335	08/06/2020	US		
63/037,903	11/06/2020	US		
17/320,764	14/05/2021	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/46; H04N 19/593; H04N 19/187*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

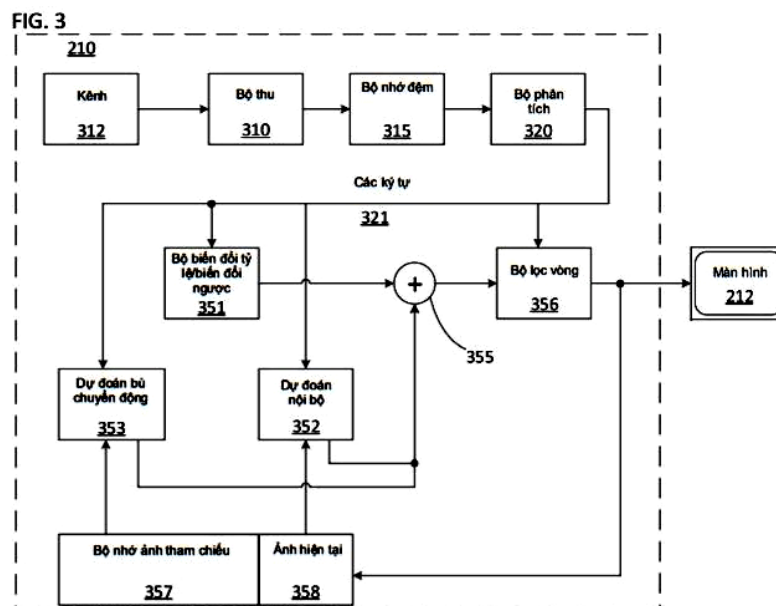
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp giải mã dòng video được mã hóa. Phương pháp này bao gồm: thu dòng video được mã hóa mà bao gồm đơn vị truy nhập, bao gồm ảnh; báo hiệu cờ thứ nhất, trong dấu phân tách đơn vị truy nhập của dòng video được mã hóa, mà chỉ báo xem đơn vị truy nhập có bao gồm hoặc không bao gồm một trong hai ảnh điềm truy nhập ngẫu nhiên nội bộ (IRAP) và ảnh làm mới giải mã từng bước (GDR); báo hiệu cờ thứ hai, trong tiêu đề ảnh của dòng video được mã hóa, mà chỉ báo xem ảnh có là ảnh IRAP không; và giải mã ảnh, như ảnh hiện tại, dựa trên báo hiệu của cờ thứ nhất và cờ thứ hai, trong đó giá trị của cờ thứ nhất và giá trị của cờ thứ hai được căn chỉnh.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 93179 A | (43) 27/03/2023 | | |
| (21) 1-2021-07398 | (85) 19/11/2021 | | |
| (22) 01/06/2021 | (86) PCT/US2021/035159 | | 01/06/2021 |
| (30) 63/037,170 | 10/06/2020 | US | (87) WO2021/252222 |
| 17/319,328 | 13/05/2021 | US | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **H04N 19/12**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHEN, Lien-Fei (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính có cấu trúc để làm cho bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện việc thu nhận dữ liệu video, thu nhận khối đơn vị mã hóa (CU-coding unit), xác định rằng cờ của khối CU có được thiết lập thành điều kiện cờ định trước hay không, xác định rằng loại cây của khối CU có được thiết lập là loại cây định trước hay không, xác định rằng có báo hiệu hay không cờ biến đổi màu thích nghi (ACT-adaptive color transform) dựa trên bất kỳ trong số việc cờ của khối CU có được thiết lập là điều kiện cờ định trước hay không và loại cây của khối CU có được thiết lập là loại cây định trước hay không, và mã hóa dữ liệu video dựa trên việc cờ ACT có được báo hiệu hay không.

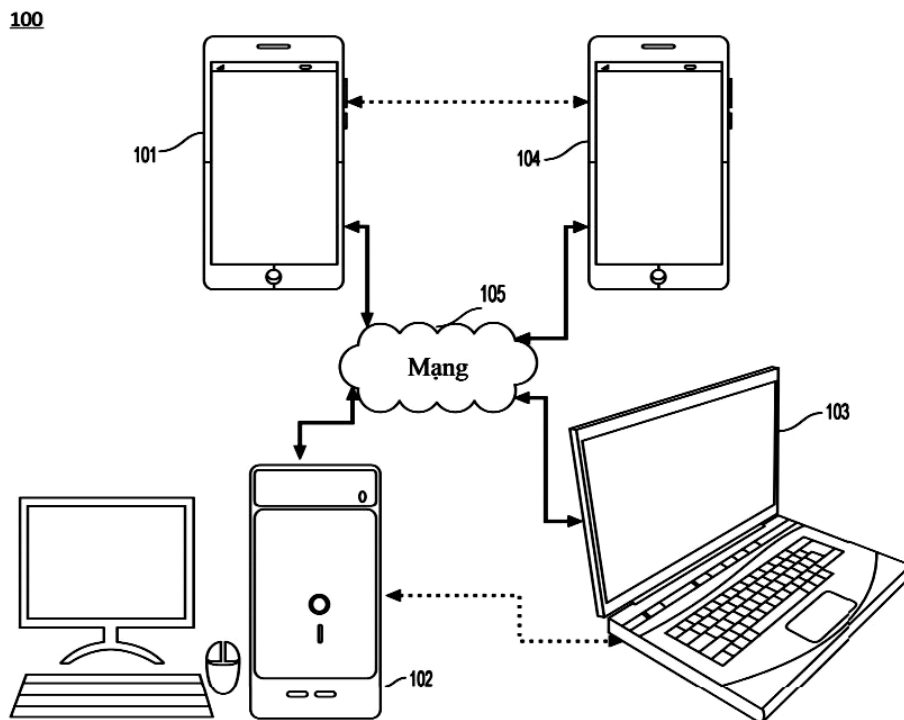


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93180 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2021-07405 | | | (85) 19/11/2021 | |
| (22) 12/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/026800 | 12/04/2021 |
| (30) 63/027,835 | 20/05/2020 | US | (87) WO2021/236257 A1 | 25/11/2021 |
| 63/035,647 | 05/06/2020 | US | | |
| 63/036,342 | 08/06/2020 | US | | |
| 63/036,174 | 08/06/2020 | US | | |
| 17/211,236 | 24/03/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **H04N 19/105; H04N 21/44**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

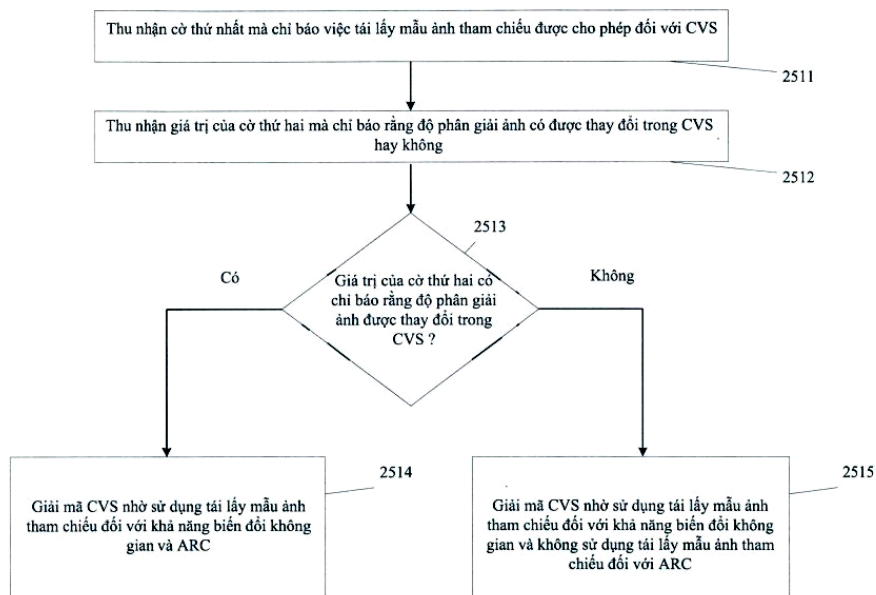
(72) **CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính để giải mã dòng bit video được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm: thu nhận từ dòng bit video được mã hóa cờ thứ nhất mà chỉ báo rằng việc tái lấy mẫu ảnh tham chiếu được cho phép đối với chuỗi video được mã hóa (CVS-coded video sequence); xác định giá trị của cờ thứ hai mà chỉ báo rằng độ phân giải ảnh có được thay đổi trong CVS hay không; dựa trên giá trị của cờ thứ hai mà chỉ báo rằng độ phân giải ảnh được thay đổi trong CVS, giải mã CVS nhờ sử dụng việc tái lấy mẫu ảnh tham chiếu đối với khả năng biến đổi không gian và thay đổi độ phân giải thích nghi (ARC-adaptive resolution change); và dựa trên giá trị của cờ thứ hai mà chỉ báo rằng độ phân giải ảnh không được thay đổi trong CVS, giải mã CVS nhờ sử dụng việc tái lấy mẫu ảnh tham chiếu đối với khả năng biến đổi không gian, và mà không sử dụng việc tái lấy mẫu ảnh tham chiếu đối với ARC.

FIG. 25A 2500A



(11) 93181 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-07433

(22) 22/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/12/2022

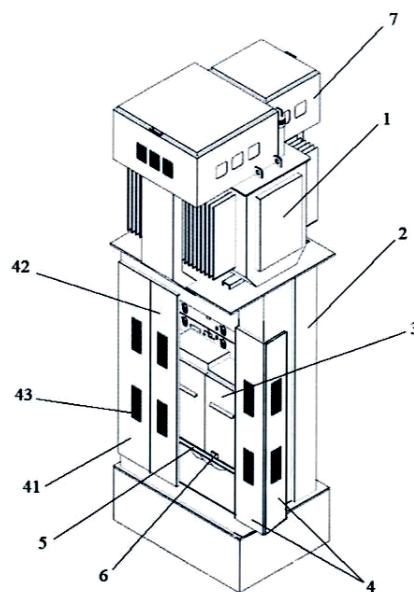
(51) H02B 7/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN VIỆT (VN)
Số 6, ngõ 226, đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Quang Thịnh (VN)

(54) TRẠM BIẾN ÁP HỢP BỘ ĐÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến trạm biến áp bao gồm thiết bị đóng cắt trung áp nối điện tới điện lưới trung áp; máy biến áp để biến đổi điện áp, máy biến áp có đầu vào trung áp được nối với thiết bị chuyển mạch trung áp nêu trên, và cụm thiết bị phân phối hạ áp được nối bằng cáp từ đầu ra hạ áp của máy biến áp và tới lưới điện phân phối hạ áp. Máy biến áp được bố trí trên trụ đỡ, trụ đỡ được chế tạo bằng thép tấm kết hợp với các thanh giằng ngang xung quanh ở trên và dưới nhờ các phương tiện bắt chặt (chẳng hạn như, bu lông) hoặc sử dụng phương pháp hàn để tạo thành trụ đỡ có khoảng không gian bên trong. Khoảng không gian bên trong của trụ đỡ có thể bố trí tủ trung áp (RMU) hoặc tủ hạ áp hoặc cả tủ trung áp và tủ hạ áp. Trụ đỡ có ít nhất một khoảng hở để người vận hành có thể tiếp cận vào khoảng không gian bên trong của trụ đỡ, cánh cửa được bố trí bên ngoài sao cho có thể che khoảng hở này. Cánh cửa bao gồm ít nhất hai phần cánh, trong đó các phần cánh này được nối với nhau theo chiều dọc sao cho mỗi phần cánh có thể gập lại theo chiều dọc hoặc có thể xếp chồng lên nhau theo chiều dọc, nhờ đó có thể giảm đáng kể phần không gian cần thiết khi người vận hành mở cánh cửa để vận hành trạm biến áp.



HÌNH 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 93182 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2021-07666 | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 31/03/2020 | (86) PCT/CN2020/082450 | 31/03/2020 |
| | (87) WO2021/195968 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **C07K 14/33; A61K 38/16**

(71) **OBI PHARMA, INC.** (CN)

19F., No.3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan, China

(72) TSAU, Tzu-Wen (CN); WANG, Yung-Kai (CN); SHEN, Kuan-Cheng (CN); WU, Yueh-Chin (CN); YU, Cheng-Der Tony (CN); TSENG, Yu-Chun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHỨC HỢP ĐỘC TỔ TYP A CỦA CLOSTRIDIUM BOTULINUM, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHỨC HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phức hợp độc tố Typ A của botulinum và dược phẩm chứa phức hợp này và việc sử dụng chúng. Phức hợp độc tố Typ A của botulinum bao gồm HA70, HA17, HA33, NTNH và BoNT / A1. Trọng lượng phân tử của phức hợp độc tố botulinum nằm trong khoảng từ 740 đến 790 kDa. So với phức hợp độc tố botulinum đã biết trong lĩnh vực này, phức hợp độc tố botulinum theo sáng chế có trọng lượng phân tử nhỏ hơn, độ an toàn cao hơn và hiệu quả điều trị cao.

- (11) **93183 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2021-07766** (85) 02/12/2021
 (22) 08/09/2021 (86) PCT/KR2021/012205 08/09/2021
 (30) 10-2021-0082792 25/06/2021 KR (87) WO2022/270680 A1 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021

(51) **G05B 11/14; G06K 9/62; G06T 7/60; G06K 9/20**

(71) **DAE EUN ELETRICAL CO., LTD (KR)**

86-2, Cheomdan-ro 8-gil Jeju-si Jeju-do 63309 Republic of Korea

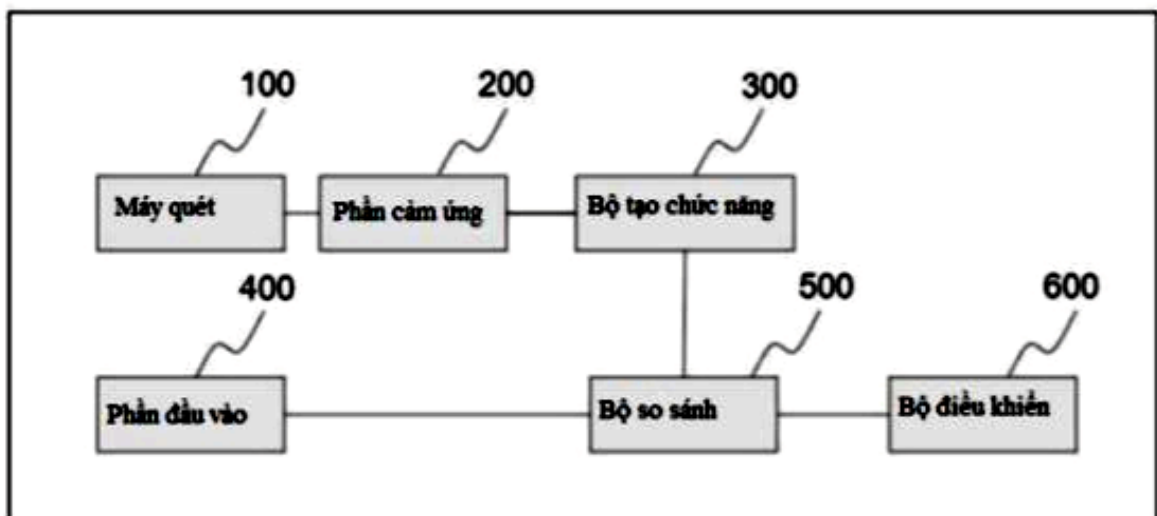
(72) KO, Hyu Hwan (KR); KO, Jeong Min (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG ĐƯỜNG CONG ĐẶC TRUNG CỤ THỂ CỦA SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển tự động sử dụng đường cong đặc trưng cụ thể của sản phẩm. Thiết bị bao gồm: máy quét được cấu hình để nhận hình ảnh của đường cong đặc trưng cụ thể của sản phẩm được đề xuất trong bảng dữ liệu sản phẩm hoặc danh mục; phần cảm ứng được cấu hình để nhận diện giá trị tọa độ của đường cong đặc trưng nhận được từ máy quét; bộ tạo chức năng được cấu hình để tạo chức năng tham chiếu bằng đánh giá thông tin cảm ứng nhận được từ phần cảm ứng; phần đầu vào được cấu hình để nhận dữ liệu của thiết bị đo bên ngoài và dữ liệu thông tin thiết bị; bộ so sánh được cấu hình để so sánh dữ liệu của phần đầu vào với dữ liệu chức năng tham chiếu của bộ tạo chức năng; và bộ điều khiển được cấu hình để tạo tín hiệu điều khiển tương ứng với giảm hiệu suất, bằng cách sử dụng giá trị so sánh được tạo ra bởi bộ so sánh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị điều khiển tự động.

Fig. 2



(11) **93184 A** (43) 27/03/2023

(21) **1-2021-07875**

(22) 07/12/2021

(30) 110134273 14/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **B65D 83/00**

(71) **CHEN LOONG CORPORATION (TW)**

1, Min Sheng Road, Sec.1, Panchiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(72) HUANG CHENG-KUN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **HỘP CÓ CHỨC NĂNG TAY CẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến một loại hộp có chức năng tay cầm, bao gồm các bộ phận: thân hộp, tay cầm và nắp đậy, tay cầm bao gồm bề mặt tay cầm, bộ phận cố định tay cầm, bộ phận giữ tay cầm, bộ phận có thể di chuyển được cộng với bộ phận thanh chắn. Khi sử dụng, tay cầm có thể được đẩy vào kho lưu trữ theo hướng dẫn theo dấu chỉ dẫn, và có thể được sử dụng lại vào những lần sau. Các khoảng trống trong thân hộp tạo ra rất ít rác ở góc, nếu thân hộp được làm bằng bìa các tông, thì tỷ lệ sử dụng các tông từ 90% trở lên, do đó sáng chế đạt được các chức năng thân thiện với môi trường hơn, tiết kiệm hơn và giảm thiểu phế liệu.

(11) **93185 A** (43) 27/03/2023

(21) **1-2021-07876**

(22) 07/12/2021

(30) 110134277 14/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **B65D 83/00**

(71) **CHEN LOONG CORPORATION (TW)**

1, Min Sheng Road, Sec.1, Panchiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(72) Huang CHENG-KUN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **HỘP ĐỰNG CÓ TAY CẦM HAI LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến một loại hộp đựng có tay cầm hai lớp, bao gồm: bề mặt hộp thứ nhất, bề mặt hộp thứ hai, nhiều bề mặt bên, bộ phận cố định tay cầm. Trong trạng thái sử dụng, bộ phận cán tay cầm hai lớp được uốn cong thành hình vòng cung để phục vụ nhu cầu xách tay. Khi không sử dụng, tay cầm có thể được đẩy vào kho lưu trữ theo hướng của dấu chỉ dẫn, có thể được sử dụng lại vào lần sau. Cấu trúc bộ phận cán tay cầm hai lớp có thể tăng độ cứng của tay cầm và tăng tải trọng của hộp đựng.

(11) 93186 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-07999

(22) 13/12/2021

(30) 110134863 17/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **G02B 17/00**; *G02B 13/18*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Kuan Chun Wang (TW); Tzu-Chieh KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHỤP ẢNH QUANG HỌC VÀ BỘ PHẬN CHỤP ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chụp ảnh quang học bao gồm tám chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu, chi tiết thấu kính thứ bảy và chi tiết thấu kính thứ tám. Mỗi trong số tám chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ ba lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ tư có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ năm có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ sáu có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ bảy có công suất khúc xạ âm, và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ bảy lõm trong vùng bàng trục của nó. Sáng chế còn bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống chụp ảnh quang học này.

1

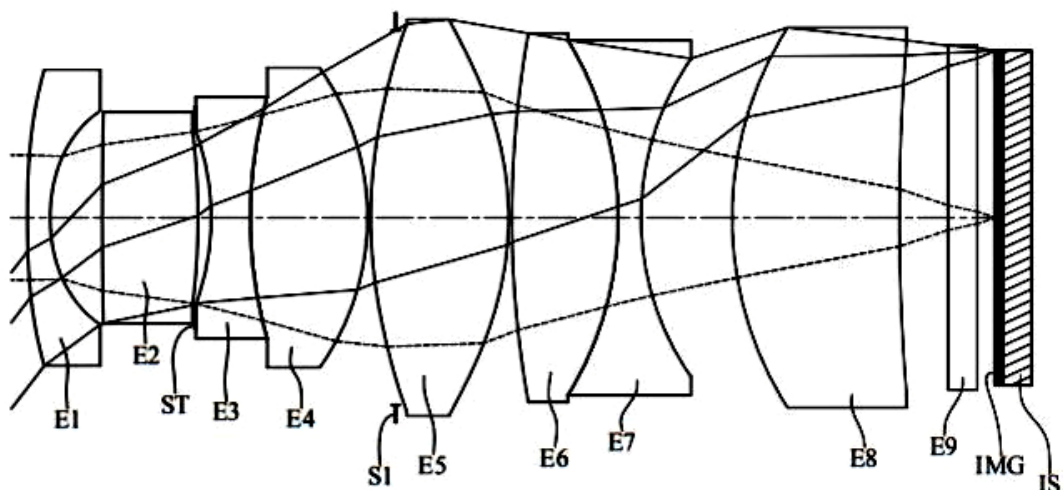


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93187 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2021-08017 | | | (85) 14/12/2021 | |
| (22) 17/06/2020 | | | (86) PCT/JP2020/023817 | 17/06/2020 |
| (30) 2019-112930 | 18/06/2019 | JP | (87) WO2020/256021 | 24/12/2020 |
| 2019-112932 | 18/06/2019 | JP | | |
| 2019-112931 | 18/06/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) **A01B 63/10; A01C 11/02**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

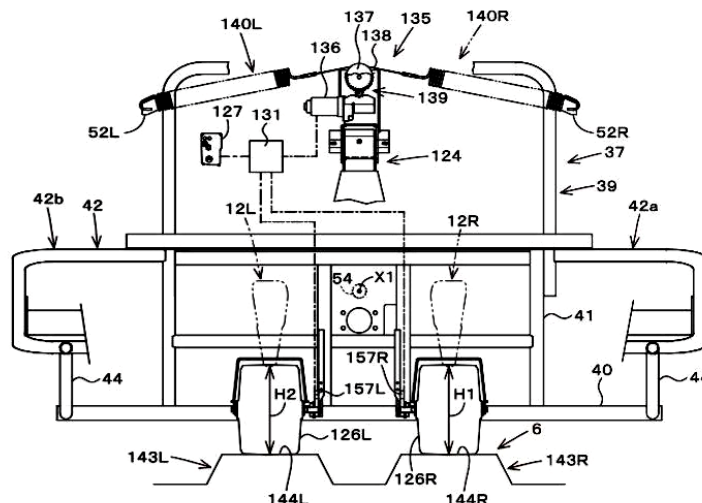
(72) YASUMATSU Mamoru (JP); HASEGAWA Masao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY TRỒNG CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây có khả năng làm cân bằng các độ sâu trồng của các cây con. Máy trồng cây bao gồm: thiết bị trồng cây (4) có các thân trồng cây (12), mỗi thân trồng cây (12) được tạo kết cấu để chuyển động qua lại lên trên và xuống dưới, và cắm sâu vào cách đồng nông nghiệp và trồng cây con khi di chuyển xuống dưới; thân di chuyển (5) được bố trí ở phía trước thiết bị trồng cây (4); cơ cấu gắn thiết bị làm việc (123) gắn thiết bị trồng cây (4) vào thân di chuyển (5) lặc được quanh đường trục lăn (X1) kéo dài theo hướng trước-và-sau của máy (K1); và cơ cấu lăn (135) được tạo kết cấu để lặc thiết bị trồng cây (4) quanh đường trục lăn (X1). Các thân trồng cây (12) bao gồm thân trồng cây thứ nhất (12R) và thân trồng cây thứ hai (12L) được bố trí cạnh nhau theo hướng chiều rộng của máy. Cơ cấu lăn (135) lặc thiết bị trồng cây (4) quanh đường trục lăn (X1) để đưa đến chiều cao thứ nhất (H1) của thân trồng cây thứ nhất (12R) so với bề mặt trồng cây (144R) của cách đồng nông nghiệp và chiều cao thứ hai (H2) của thân trồng cây thứ hai (12L) so với bề mặt trồng cây (144L) đến chiều cao định trước.

Fig.22



- (11) 93188 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2021-08213
 (22) 21/12/2021
 (30) 10-2021- 0119249 07/09/2021 KR
 (51) *G03B 5/04; G03B 17/02; H02K 33/18; H02K 11/215; F16F 9/30*
 (71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
 Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743
 (72) Jae Man PARK (KR); Sang Hun HAN (KR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: vỏ; thành phần động thứ nhất được bố trí theo cách di chuyển được trong vỏ theo hướng trục quang; thành phần động thứ hai gồm thấu kính và được bố trí theo cách di chuyển được trên thành phần động thứ nhất theo hướng trục giao với trục quang; phần hốc rỗng được tạo kết cấu trong một hoặc cả hai trong số thành phần động thứ nhất và thành phần động thứ hai; gel giảm chấn được bố trí trong hốc rỗng; và chốt giảm chấn kéo dài từ khối di chuyển thứ nhất hoặc khối di chuyển thứ hai, và được nhúng ít nhất một phần trong gel giảm chấn.

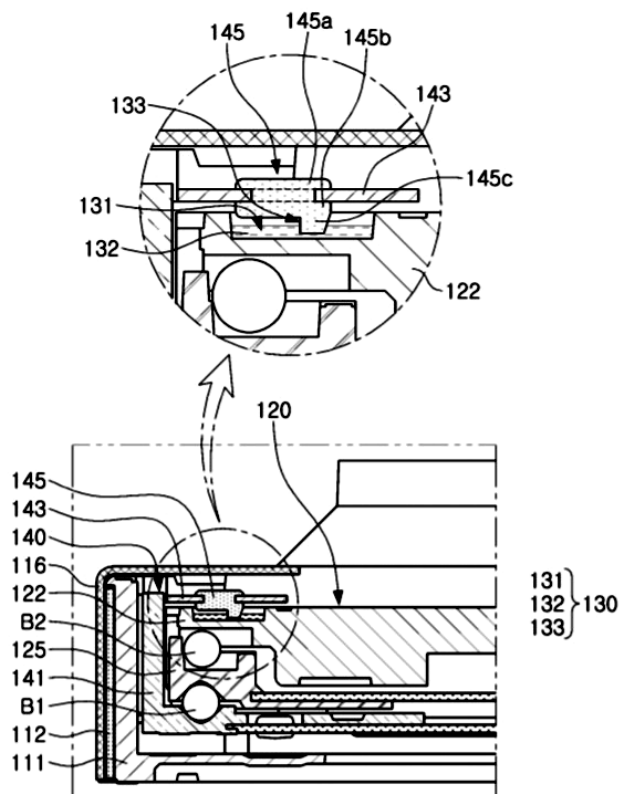


FIG. 4

- (11) **93189 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2021-08275** (85) 22/12/2021
(22) 20/04/2021 (86) PCT/EP2021/060196 20/04/2021
(30) 63/015,259 24/04/2020 US (87) WO2021/214037 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

(51) **G03F 7/00; G01N 21/00; G03F 7/075; G03F 7/027; G03F 7/038; C12Q 1/68**

(71) **ILLUMINA CAMBRIDGE LIMITED (GB)**

19 Granta Park, Great Abington, Cambridge CB21 6DF, United Kingdom

(72) RICHEZ, Alexandre (GB)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TIÊU BẢN DẠNG TẾ BÀO DÒNG CHẢY**

- (57) Một ví dụ về tiêu bản dạng tế bào dòng chảy bao gồm một lớp nền và một lớp nhựa được tạo kiểu mẫu và làm cứng trên lớp nền này. Lớp nhựa được tạo kiểu mẫu và làm cứng có các lỗ nano được phân tách bởi các vùng kẽ. Mỗi lỗ nano có kích thước miệng lớn nhất dao động từ khoảng 10 nm đến khoảng 1.000 nm. Lớp nhựa được tạo kiểu mẫu và làm cứng cũng bao gồm một mạng lưới polyme đan vào nhau. Mạng lưới polyme đan vào nhau của lớp nhựa được tạo kiểu mẫu và làm cứng bao gồm một polyme gốc epoxy và một polyme gốc (met)acryloyl.

- (11) **93190 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2021-08292** (85) 23/12/2021
(22) 25/06/2020 (86) PCT/FR2020/051112 25/06/2020
(30) 1906965 26/06/2019 FR (87) WO2020/260833 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) **B32B 27/08**; *B32B 27/32*; *A61J 1/00*; *A61L 2/08*

(71) **CEVA SANTE ANIMALE (FR)**

10, avenue de la Ballastière, 33500 LIBOURNE, France

(72) LACOSTE, Sandrine (FR); GUIMBERTEAU, Florence (FR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BAO GÓI ĐỀ BẢO QUẢN DƯỢC PHẨM VÔ TRÙNG VÀ QUY TRÌNH BẢO QUẢN VÔ TRÙNG DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến bao gói đề bảo quản dược phẩm vô trùng bao gồm ít nhất lớp polypropylen bên trong có độ dày nằm trong khoảng từ 200 đến 800 μ m và lớp polyetylen bên ngoài, lớp bên ngoài này tiếp xúc với môi trường và có độ dày nằm trong khoảng từ 300 đến 1000 μ m. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bảo quản vô trùng dược phẩm được dùng trong bao gói này.

- (11) 93191 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2021-08309 (85) 23/12/2021
(22) 31/12/2019 (86) PCT/RU2019/001054 31/12/2019
(30) 2019139213 03/12/2019 RU (87) WO2021/112713 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **G21C 11/08; F16L 59/12**

(71) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM"** (RU)

Ul. Ferganskaya, 25 Moscow, 109507, Russian Federation

2. **SCIENCE AND INNOVATIONS NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE INTERPRISE** (RU)

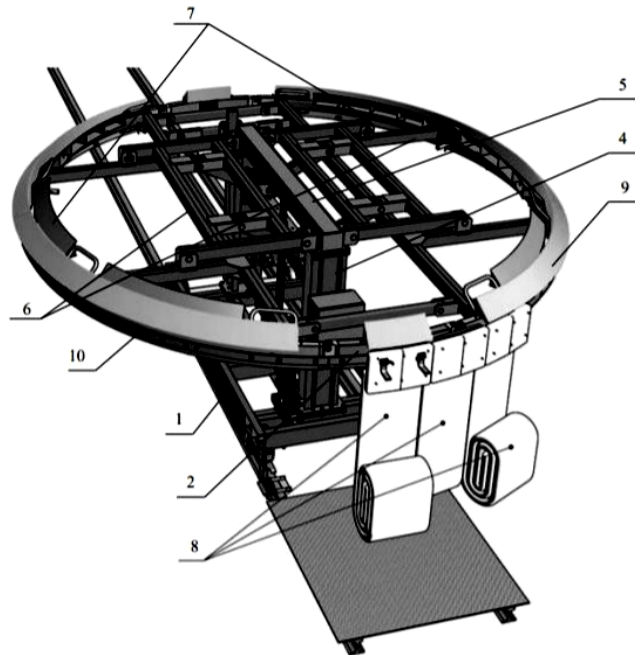
D. 24, et. 8, cab. 820, B. Ordynka street, Moscow, 119017, Russian Federation

(72) Timur Muratovich GUBAIDULOV (RU); Igor Evgen'evich ZHUK (RU); Sergei Vladimirovich IL'YIN (RU); Aleksandr Vasil'evich KOLUSHOV (RU); Svetlana Leonidovna STANKEVICH (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ LẮP ĐẶT LỚP CÁCH NHIỆT BÊN NGOÀI TRÊN THÂN Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực năng lượng hạt nhân, đặc biệt, đến thiết bị phụ trợ cho máy móc năng lượng hạt nhân, cụ thể là đến thiết bị lắp đặt lớp cách nhiệt bên ngoài thân lò phản ứng hạt nhân, và có thể được sử dụng tại nhà máy điện hạt nhân để thực hiện ủ cháy phục hồi mối hàn và/hoặc kim loại cơ bản của thân lò phản ứng năng lượng làm mát bằng nước chịu áp lực.



Hình 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93192 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2021-08398 | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 13/12/2019 | (86) PCT/KR2019/017679 | 13/12/2019 |
| (30) 10-2019-0066163 | 04/06/2019 KR (87) WO2020/246676 | 10/12/2020 |
| | 10-2019-0109333 04/09/2019 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) **G16H 50/70**; G16H 50/20; A61B 5/00; G16H 30/40

(71) **AIDOT INC.** (KR)

#1007, 1008, Tower C, SKV1, Beobwon-ro 128, Songpa-gu, Seoul 05854, Republic of Korea

(72) JEONG, Jae Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHẨN ĐOÁN TỰ ĐỘNG UNG THƯ CỔ TỬ CUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chẩn đoán tự động ung thư cổ tử cung để thực hiện quá trình máy học bằng cách phân loại dữ liệu cổ tử cung cần thiết để chẩn đoán tự động ung thư cổ tử cung theo tiêu chí chính xác và chẩn đoán tự động ung thư cổ tử cung dựa trên phương pháp máy học, hệ thống chẩn đoán tự động ung thư cổ tử cung bao gồm: bộ tạo dữ liệu học; bộ tiền xử lý ảnh chụp; bộ chẩn đoán ung thư cổ tử cung gồm có mô hình máy học; bộ điều khiển hiển thị màn hình; bộ tạo dữ liệu đào tạo lại; và bộ lưu trữ thông tin chẩn đoán và đánh giá.

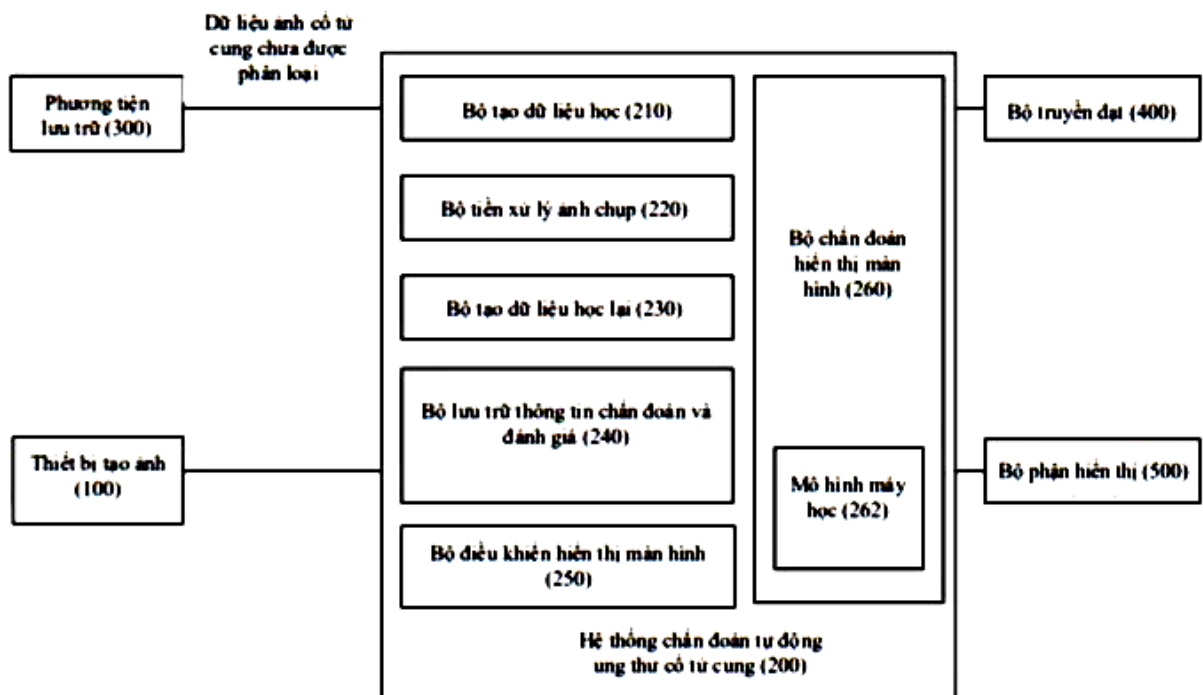


Fig. 2

(11) 93193 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2021-08414

(22) 28/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) H02P 29/00

(71) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP (VN)

Số 4 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. VŨ HUY TOÀN (VN)

P309, nhà B3 tập thể Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Huy Toàn (VN); Cao Minh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Thông (VN)

(54) QUY TRÌNH XÁC LẬP CÔNG SUẤT ĐỘNG CƠ CHẠY BẰNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

(57) Quy trình xác lập công suất động cơ chạy bằng năng lượng tái tạo khác biệt ở chỗ, thay vì sử dụng khái niệm "công suất định mức" P_{dm} làm cơ sở tính toán sản lượng điện của dự án thì quy trình theo sáng chế lại đề xuất lấy tổng sản lượng trong năm có độ tin cậy cao nhất trong các thông số của TBG vì nó tương ứng với xác suất lớn nhất chiếm tới 90÷95% tổng xác suất xuất hiện gió trong một năm, sát hơn nhiều với thực tế vận hành TBG nói riêng và các dạng năng lượng tái tạo khác nói chung để từ đó xác lập "công suất trung bình" năm P_{tb} , thay cho "công suất định mức" P_{dm} . Và điều quan trọng hơn cả là tạo điều kiện thay đổi hệ số công suất C_P nhờ thay đổi hệ số $k_P > 1$ của cánh quạt nhằm đưa TBG về làm việc ở tốc độ gió sát với giá trị trung bình năm V_{tb} mà vẫn giữ hầu như nguyên vẹn kết cấu hiện có của các TBG đang vận hành, hoặc đang được sản xuất, chỉ thay mỗi cánh quạt với độ rộng bề mặt lớn hơn 2÷3 lần hiện có, về thực chất là để tăng hệ số công suất C_P đó. Nhờ đó, giảm được mức dư thừa công suất thiết bị trong khi hiệu quả thực tế của dự án sẽ tăng gấp hai so với nguyên gốc trong Báo cáo khả thi của dự án.



Hình 5

- (11) **93194 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2021-08491** (85) 30/12/2021
(22) 28/05/2020 (86) PCT/US2020/034951 28/05/2020
(30) 62/855,454 31/05/2019 US (87) WO2020/243326 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) **A61P 35/00; A61P 31/20; A61K 31/47; A61P 31/12**

(71) **VIRACTA SUBSIDIARY, INC. (US)**

2533 S. Coast Hwy 101, Suite 210, Cardiff, CA 92007, United States of America

(72) MCRAE, Robert (US); BROWN, Gail, L. (US); DENG, Xiaohu (US); SLACK, David (US); WARREN, Marshelle, Smith (US); TRAUGER, Richard (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLaza VÀ THUỐC KHÁNG VIRUT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ, VÀ KIT CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế histon deaxetylaza (HDACi) và thuốc kháng virut để sử dụng trong điều trị bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến kit chứa HDACi và thuốc kháng virut.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93195 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-00037 | (85) 05/01/2022 | |
| (22) 11/06/2020 | (86) PCT/CN2020/095524 | 11/06/2020 |
| | (87) WO2021/248398 | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) **G01B 11/02**

(71) **ALEADER VISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 101, Building 1, No. 5 of Tonghuan Road, Tongsha, Dongcheng District, Dongguan, Guangdong 523000, China

(72) WANG, Jinfeng (CN); LUO, Yuan (CN); HE, Jing (CN); KOU, Guanzhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐO ĐỒNG TIÊU QUANG PHỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỒNG TIÊU QUANG PHỔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo đồng tiêu quang phổ, bao gồm: phần nguồn ánh sáng (210), được tạo cấu hình để phát ra chùm ánh sáng phổ rộng có khoảng bước sóng nhất định theo đường truyền định trước thứ nhất; phần lấy mẫu quang học (220), được tạo cấu hình để hội tụ các chùm ánh sáng phổ rộng được phát ra từ nguồn ánh sáng (211) lên các bề mặt đo khác nhau của đối tượng cần đo, và xuất ra ánh sáng phản xạ theo đường truyền định trước thứ hai khác với hướng ngược lại của đường truyền định trước thứ nhất; và phần đo (230), được tạo cấu hình để thu nhận và xử lý ánh sáng phản xạ từ phần lấy mẫu quang học (220) để thu được kết quả đo. Sáng chế này có thể nâng cao độ chính xác của kết quả đo và giảm chi phí sản xuất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp đo đồng tiêu quang phổ.

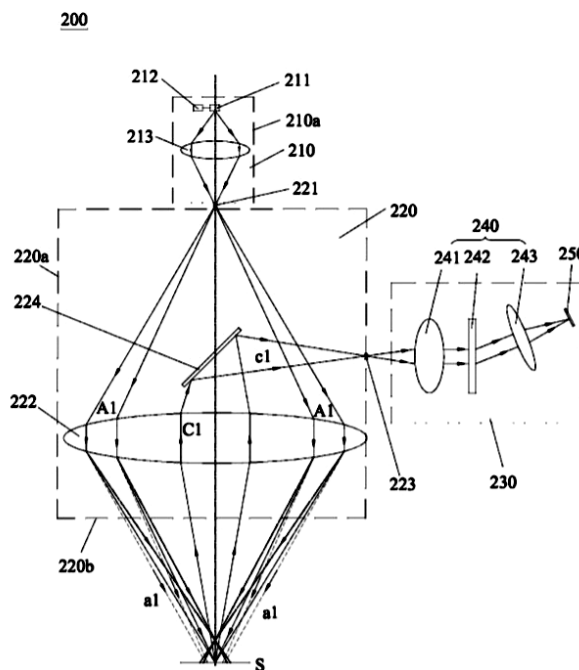


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93196 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-00536 | (85) 25/01/2022 | |
| (22) 23/05/2021 | (86) PCT/CN2021/095361 | 23/05/2021 |
| (30) 202010482871.7 | 30/05/2020 CN | (87) WO2021/244336 |
| | 202010599684.7 | 28/06/2020 CN |
| | | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **H04L 12/721; H04L 12/751; H04L 12/66**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) NIU, Chengguang (CN); YU, Zhouyi (CN); GUO, Hongtao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ NHẬN THÔNG ĐIỆN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi và nhận thông điệp, các thiết bị mạng và các thiết bị, và hệ thống truyền thông. Thiết bị mặt phẳng điều khiển (Control Plane, CP) trong hệ thống truyền thông mà CP và mặt phẳng người dùng (User Plane, UP) được tách biệt trong đó tạo ra thông điệp thứ nhất, trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm thông tin lộ tuyến và chỉ báo điều khiển cho thông tin lộ tuyến, và thông tin lộ tuyến được liên kết với thiết bị UP. Thiết bị CP gửi thông điệp thứ nhất tới thiết bị UP, sao cho thiết bị UP cập nhật thông tin lộ tuyến dựa trên chỉ báo điều khiển, trong đó thông điệp thứ nhất là thông điệp PFCP giao thức điều khiển việc chuyển tiếp gói. Dựa trên các giải pháp kỹ thuật được cung cấp ở đây, tương tác trên sự điều khiển định tuyến giữa thiết bị CP và thiết bị UP trong kiến trúc hệ thống truyền thông trong đó CP và UP được tách biệt có thể được thực hiện.

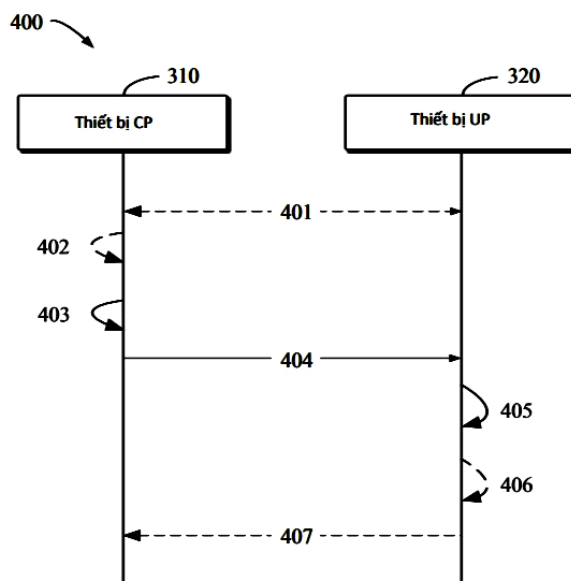


FIG. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93197 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-00727 | | | (85) 07/02/2022 | |
| (22) 16/11/2020 | | | (86) PCT/US2020/060732 | 16/11/2020 |
| (30) 63/015,415 | 24/04/2020 | US | (87) WO2021/216118 | 28/10/2021 |
| 16/924,683 | 09/07/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) **A61K 31/4402**

(71) **FERRER MEDICAL INNOVATIONS, LLC (US)**

21150 Biscayne Blvd, Suite #208 Aventura, Florida 33180, United States of America

(72) FERRER, Gustavo (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM XỊT MŨI KHÁNG VÀ DIỆT VIRUT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh do lây nhiễm virus, cụ thể như cúm A và B, bệnh do virus corona, bệnh do virus rhino. Chế phẩm theo các phương án thực hiện ưu tiên của sáng chế có thể bao gồm Clopheniramin, xylitol, và các thành phần hoạt tính khác, cụ thể như nha đam và/hoặc chiết xuất hạt bưởi.

- (11) 93198 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-00747
(22) 08/02/2022
(30) 10-2021-0116929 02/09/2021 KR
(51) G03B 17/02; G02B 7/04
(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
Republic of Korea, zipcode: 443-743
(72) LEE, Sang Jin (KR); PARK, Myung Jae (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)
(54) MÔĐUN MÁY ẢNH
(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm phần có thể di chuyển chứa ống kính, phần chứa được tạo kết cấu để nhận phần có thể di chuyển, và bộ phận dẫn động được tạo kết cấu để dẫn động phần có thể di chuyển, bao gồm nam châm dẫn động được tích hợp với phần có thể di chuyển. Diện tích mặt cắt của nam châm dẫn động giảm khi khoảng cách của nó từ trục quang tăng lên.

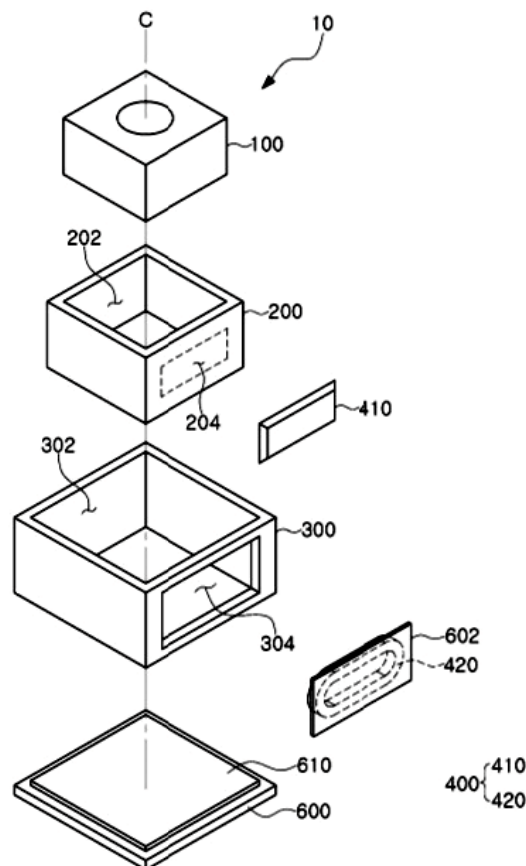


FIG. 1

(11) 93199 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-00767

(22) 08/02/2022

(30) 110134856 17/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) **G02B 27/64**; G02B 7/04

(71) **LARGAN DIGITAL CO.,LTD.** (TW)

No. 18, Gongyequ 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) HENG Yi Su (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Te-Sheng TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun dẫn động thấu kính tạo hình ảnh bao gồm hệ thống thấu kính, bộ phận giữ thấu kính chứa chi tiết thấu kính quang học của hệ thống thấu kính, đế, cụm đỡ có thể cuộn được và cơ cấu dẫn động. Đế bao gồm rãnh dẫn thứ nhất và thứ hai mở rộng theo hướng song song với trục quang, được bố trí đối diện với nhau và hướng về phía bộ phận giữ thấu kính. Cụm đỡ có thể cuộn được tiếp xúc vật lý với và được bố trí giữa bộ phận giữ thấu kính và đế và bao gồm chi tiết đỡ chính và phụ có thể cuộn được. Chi tiết đỡ chính có thể cuộn được bố trí giữa bộ phận giữ thấu kính và rãnh dẫn thứ nhất. Chi tiết đỡ phụ có thể cuộn được bố trí giữa bộ phận giữ thấu kính và rãnh dẫn thứ hai. Cơ cấu dẫn động được tạo cấu hình để dẫn động bộ phận giữ thấu kính để di chuyển. Đường kính của chi tiết đỡ chính và phụ có thể cuộn tiếp xúc vật lý với bộ phận giữ thấu kính khác nhau. Ngoài ra, sáng chế đề cập thiết bị điện tử bao gồm môđun dẫn động thấu kính tạo hình ảnh.

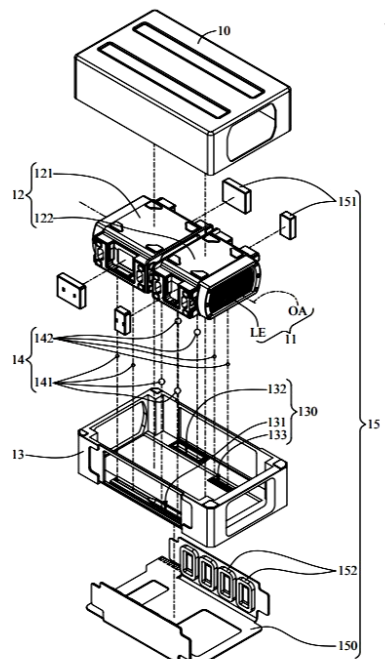


FIG. 2

(11) 93200 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-01480

(22) 09/03/2022

(30) 2021-153311 21/09/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) G05B 19/418

(71) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Yusuke AOKI (JP); Yuki SAKURAI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân tích bao gồm bộ phát hiện, bộ xác định thứ nhất, bộ xác định thứ hai, và phân xuất. Bộ phát hiện phát hiện nhân viên trong ảnh của chỗ làm việc, và tính toán vị trí của nhân viên. Bộ xác định thứ nhất tham chiếu dữ liệu bố cục liên quan đến bố cục của nhiều khu vực làm việc trong chỗ làm việc và xác định tuyến đường di chuyển của nhân viên trong bố cục dựa trên vị trí được tính toán. Bộ xác định thứ hai xác định cường độ làm việc của nhân viên từ dữ liệu sinh học của nhân viên. Phân xuất xuất ra kết quả phân tích của bố cục, tuyến đường di chuyển giữa nhiều khu vực làm việc, tần suất di chuyển của tuyến đường di chuyển, và cường độ làm việc của tuyến đường di chuyển.

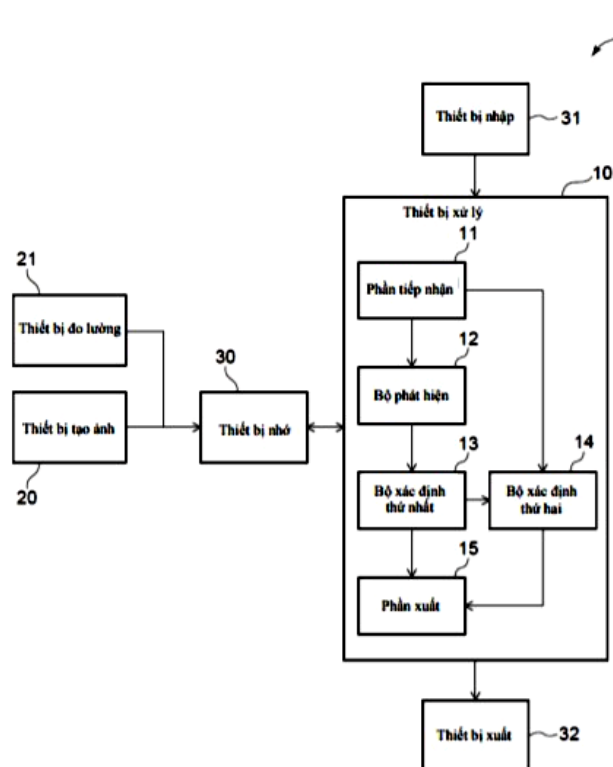


Fig.1

(11) 93201 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-01481

(22) 09/03/2022

(30) 2021-153291 21/09/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) **G06T 1/00**

(71) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Takanori YOSHII (JP); Hiroaki NAKAMURA (JP); Takehiro KATO (JP); Makoto TSUJI (JP); Yasuo NAMIOKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN TÍCH, HỆ THỐNG PHÂN TÍCH, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tích thực hiện phân tích liên quan đến nhiều nhiệm vụ của quy trình sản xuất. Thiết bị phân tích thu ảnh khi mỗi nhiệm vụ trong số nhiều nhiệm vụ được thực hiện. Thiết bị phân tích thu các ảnh từ thiết bị tạo ảnh tiếp nhận các ảnh. Thiết bị phân tích thu tín hiệu phát hiện từ công cụ được sử dụng trong ít nhất một trong số nhiều nhiệm vụ. Tín hiệu phát hiện được phát hiện bởi công cụ. Thiết bị phân tích tham chiếu dữ liệu xác định lúc kết thúc để xác định lúc kết thúc của mỗi nhiệm vụ trong số nhiều nhiệm vụ. Thiết bị phân tích xác định lúc kết thúc của mỗi nhiệm vụ trong số nhiều nhiệm vụ dựa trên các ảnh, tín hiệu phát hiện, và dữ liệu xác định lúc kết thúc.

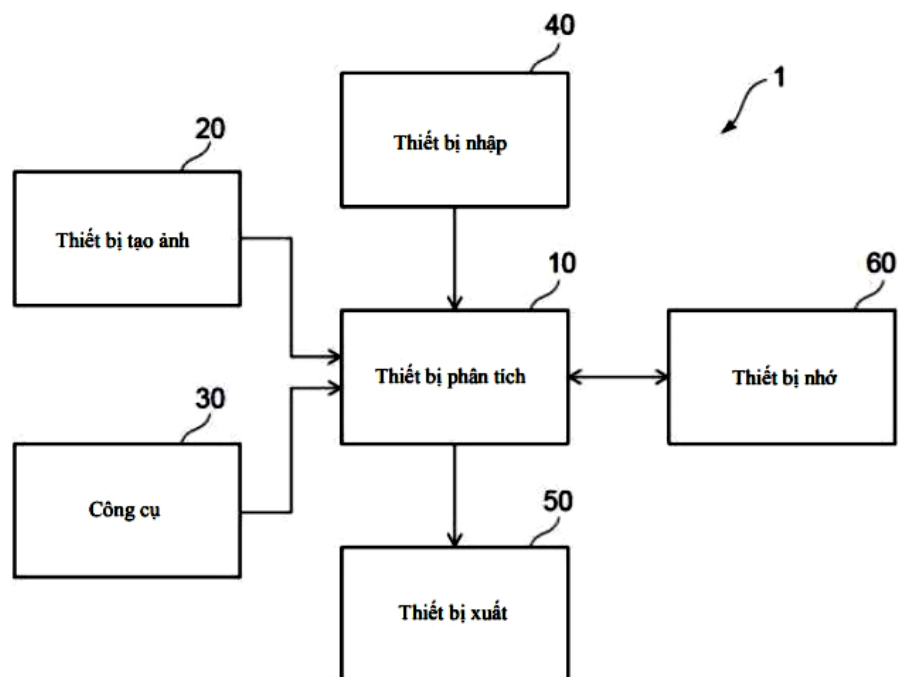


Fig.1

(11) 93202 A (43) 27/03/2023

(21) 1-2022-01526

(22) 10/03/2022

(30) 10-2021-0117206 02/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2022

(51) H05K 3/00

(71) 1. HANBIT TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)

67, Goejeong 2-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28130, Rep. of Korea

2. TS TRADING. CO., LTD. (KR)

143, Bugok-ro, Pogok-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17025, Rep. of Korea

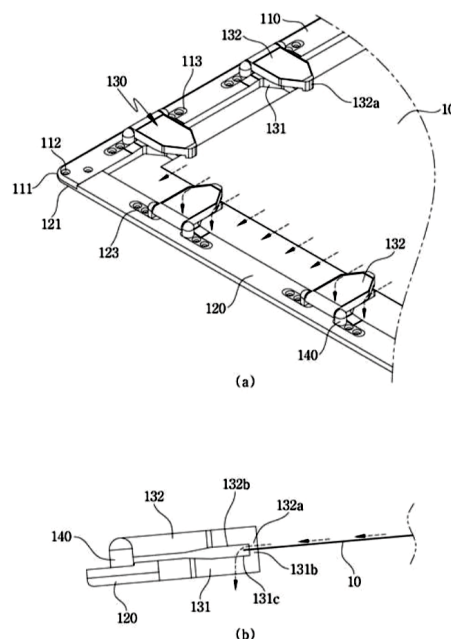
(72) Nam, Han Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIÁ ĐỠ GÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giá đỡ gá để chuyển bảng mạch in cho từng quy trình sản xuất, trong đó bảng mạch in được giữ ở khung có nhiều kẹp bao gồm thanh cố định đáy trong đó nam châm được chèn và có bộ phận giữ đáy có đầu nhô lên trên, và thanh cố định trên cùng có chiều rộng rộng hơn thanh cố định đáy, được lắp để có thể quay trên thanh cố định đáy, và có bộ phận giữ trên cùng tương ứng với bộ phận giữ đáy, và khung được chuyển trong trạng thái nghiêng theo góc định trước sao cho tỷ lệ dòng chảy của chất lỏng bong tróc trên chất nền được tăng để nhanh chóng xả chất lỏng hóa chất và ngăn hiện tượng kết tụ chất lỏng sao cho dễ cải thiện không chỉ lực bong tróc mà còn cải thiện hiệu suất rửa và làm sạch, và thanh cố định trên cùng là thiết bị nâng sau khi rửa sao cho để tự động tách chất nền.

Fig. 7



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93204 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-01759 | (85) 21/03/2022 | |
| (22) 21/09/2020 | (86) PCT/EP2020/076212 | 21/09/2020 |
| (30) 19306179.3 | 24/09/2019 | EP (87) WO2021/058408 |
| | | 01/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) **H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/159**

(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**

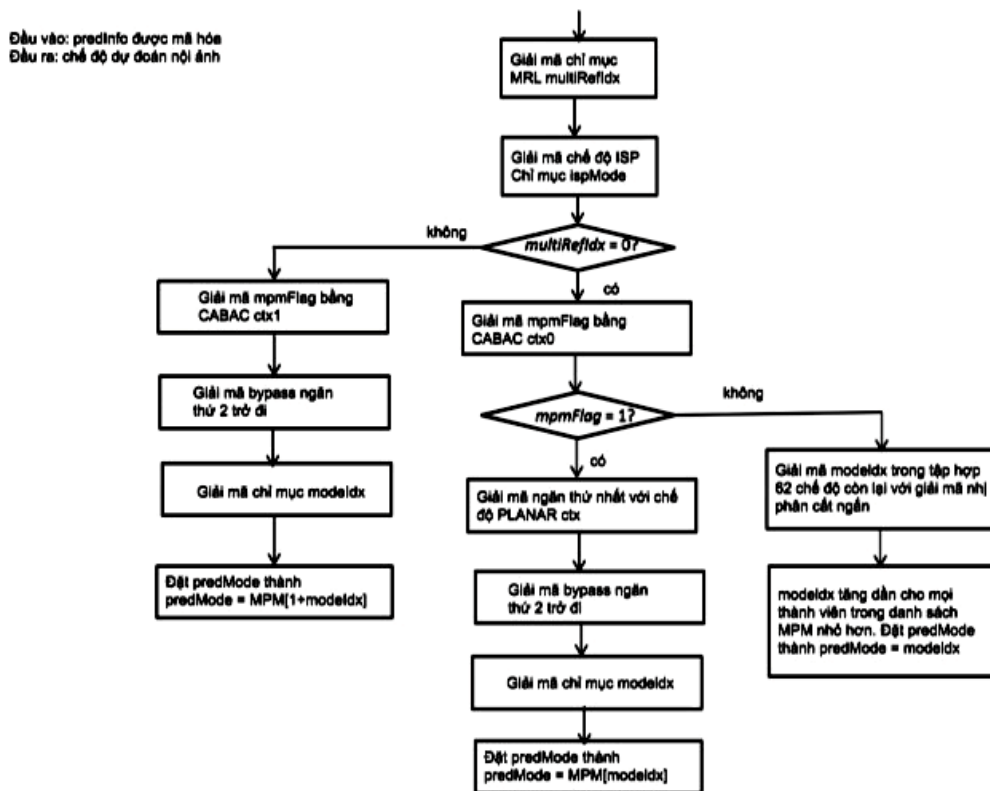
975 avenue des Champs Blancs, Cesson Sevigne, 35576 France

(72) Gagan RATH (FR); Franck GALPIN (FR); Fabrice LELEANNEC (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO HIỆU CỜ CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN ĐÚNG NHẤT (MPM) BẰNG DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH NHIỀU ĐƯỜNG THAM CHIỀU (MRL) (MRL)**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp báo hiệu cờ chế độ dự đoán đúng nhất (MPM) bằng dự đoán nội ảnh nhiều đường tham chiếu (MRL), trong đó cờ báo chế độ dự đoán đúng nhất được mã hóa theo ngữ cảnh trong bộ mã hóa bằng cách sử dụng nhiều đường tham chiếu. Trong bộ giải mã tương ứng, cờ báo chế độ dự đoán đúng nhất luôn được giải mã bất kể giá trị của cờ báo chỉ mục nhiều đường tham chiếu là bao nhiêu. Khi chỉ mục nhiều đường tham chiếu khác 0, một ngữ cảnh sẽ được sử dụng để phân tích cú pháp của cờ báo chế độ dự đoán đúng nhất.



Hình 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93205 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-02048 | (85) 01/04/2022 | |
| (22) 18/06/2020 | (86) PCT/CN2020/096888 | 18/06/2020 |
| | (87) WO2021/253352 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) **H02M 3/156**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, China

(72) GUI, Guilei (CN); XU, Zhiwu (CN); WANG, Yu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ BIẾN ĐỔI, BỘ BIẾN ĐỔI, VÀ HỆ THỐNG SINH QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ biến đổi trong hệ thống sinh quang điện và phương pháp điều khiển bộ biến đổi. Đầu vào của bộ biến đổi được nối với ít nhất một môđun quang điện, và đầu ra được nối với bộ đảo điện. Phương pháp điều khiển bao gồm các bước: xác định đường cong công suất – điện áp (Power Voltage – PV) đầu ra của bộ biến đổi dựa trên đường cong PV của môđun quang điện; và điều khiển đầu ra điện áp của bộ biến đổi dựa trên đường cong PV đầu ra. Đường cong PV đầu ra bao gồm ít nhất phần giới hạn điện áp mô phỏng và phần điện áp hằng số được kết nối. Phần giới hạn điện áp mô phỏng nghĩa là điện áp đầu ra của bộ biến đổi và tương ứng với điểm bất kỳ trong phần này tỷ lệ thuận với điện áp đầu ra của môđun quang điện và có cùng hệ số tỷ lệ. Phần công suất hằng số nghĩa là hai điểm bất kỳ trong phần này tương ứng với các điện áp đầu ra khác nhau và hiệu số giữa các công suất đầu ra tương ứng với hai điểm bất kỳ trong phần này nhỏ hơn ngưỡng định trước thứ nhất. Theo sáng chế, chính sách điều khiển MPPT hiện tại của bộ đảo điện có thể được thích ứng khi đầu ra bị điện áp giới hạn được triển khai, để tránh trường hợp trong đó công suất của chuỗi quang điện giảm xuống 0.

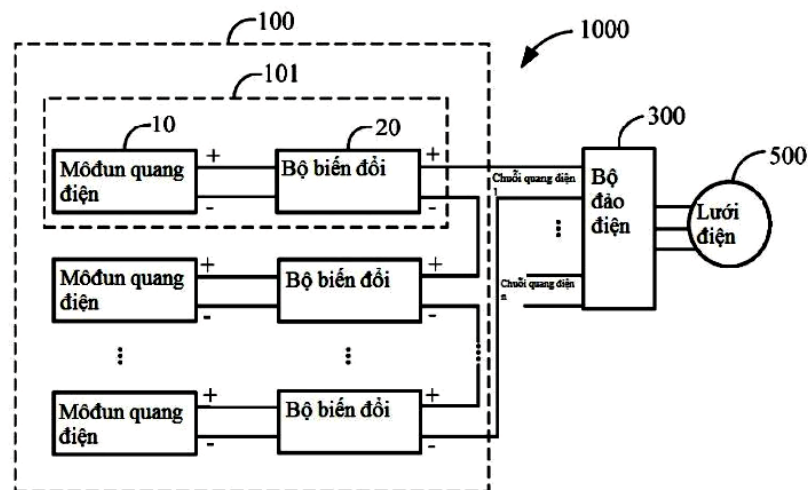


Fig.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93206 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-02112 | (85) 04/04/2022 | |
| (22) 11/03/2021 | (86) PCT/CN2021/080168 | 11/03/2021 |
| (30) 202011527427.9 | 22/12/2020 CN (87) WO2022/134322 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) **C22B 1/16**

(71) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD.**

(CN)

No.7, Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, P.R. China

(72) YE, Hengdi (CN); ZHOU, Haoyu (CN); WEI, Jinchao (CN); LIU, Kejian (CN); WANG, Zhaocai (CN); CHEN, Simo (CN); LIU, Qian (CN); LI, Qian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUNG KẾT CÂN BẰNG NHIỆT DỰA TRÊN SỰ CẤP NHIỆT HỖN HỢP PHÂN LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nung kết cân bằng nhiệt dựa trên sự cấp nhiệt hỗn hợp phân lớp, bao gồm các bước: 1) chuẩn bị các nguyên liệu chứa sắt, chất trợ dung, nhiên liệu rắn, và nước, và phân phối hỗn hợp vật liệu nung kết đã chuẩn bị đến xe goòng dùng cho thiết bị nung kết; 2) thổi lửa hỗn hợp vật liệu nung kết mà được phân phối đến xe goòng dùng cho thiết bị nung kết, vì vậy hỗn hợp vật liệu nung kết trong lớp bề mặt trong xe goòng dùng cho thiết bị nung kết bắt đầu được nung kết; 3) phun khí nhiệt độ cao đến bề mặt vật liệu của hỗn hợp vật liệu nung kết sau khi thổi lửa, vì vậy khí nhiệt độ cao cấp nhiệt đến hỗn hợp vật liệu nung kết trong lớp giữa bên trên; 4) phun khí cháy đến bề mặt vật liệu của hỗn hợp vật liệu nung kết sau khi bảo toàn nhiệt và cấp nhiệt, vì vậy khí cháy được đốt trong các lớp vật liệu cấp đến hỗn hợp vật liệu nung kết trong lớp giữa; 5) phun hơi nước đến bề mặt vật liệu của hỗn hợp vật liệu nung kết sau khi phun khí cháy, vì vậy hỗn hợp vật liệu nung kết trong lớp bên dưới được cấp nhiệt bởi nhiệt tích trữ của hơi nước.

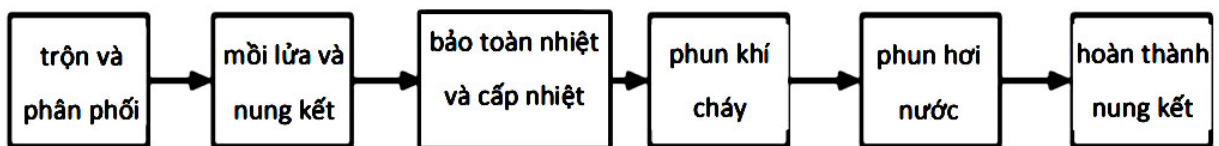


Fig.4

(11) 93207 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-02181

(22) 07/04/2022

(30) 110135612 24/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

(51) D05B 69/18

(71) ZENG HSING INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No. 78, Yong Chang Rd., Taiping District, Taichung City, Taiwan

(72) Chin-Shu YANG (TW); Chih-Huang WU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp kích hoạt động cơ. Hệ thống kích hoạt động cơ bao gồm mạch chỉnh lưu (1), bộ điều khiển (2), mạch điều biến (3) và động cơ điện một chiều (direct current, DC) (8). Mạch chỉnh lưu (1) được làm thích ứng để biến đổi điện áp xoay chiều (alternating current, AC) thành điện áp DC. Bộ điều khiển (2) được làm thích ứng để xuất ra tín hiệu điều khiển. Mạch điều biến (3) bao gồm môđun tạo ra xung (4), môđun xác định hồi tiếp (5), môđun điều biến xung (6) và môđun kích hoạt (7), và được làm thích ứng để tạo ra tín hiệu kích hoạt DC đã điều biến dựa trên điện áp DC và tín hiệu điều khiển được tạo bởi mạch chỉnh lưu (1) và bộ điều khiển (2). Động cơ DC (8) được làm thích ứng để vận hành theo tín hiệu kích hoạt DC đã điều biến được tạo bởi mạch điều biến (3).

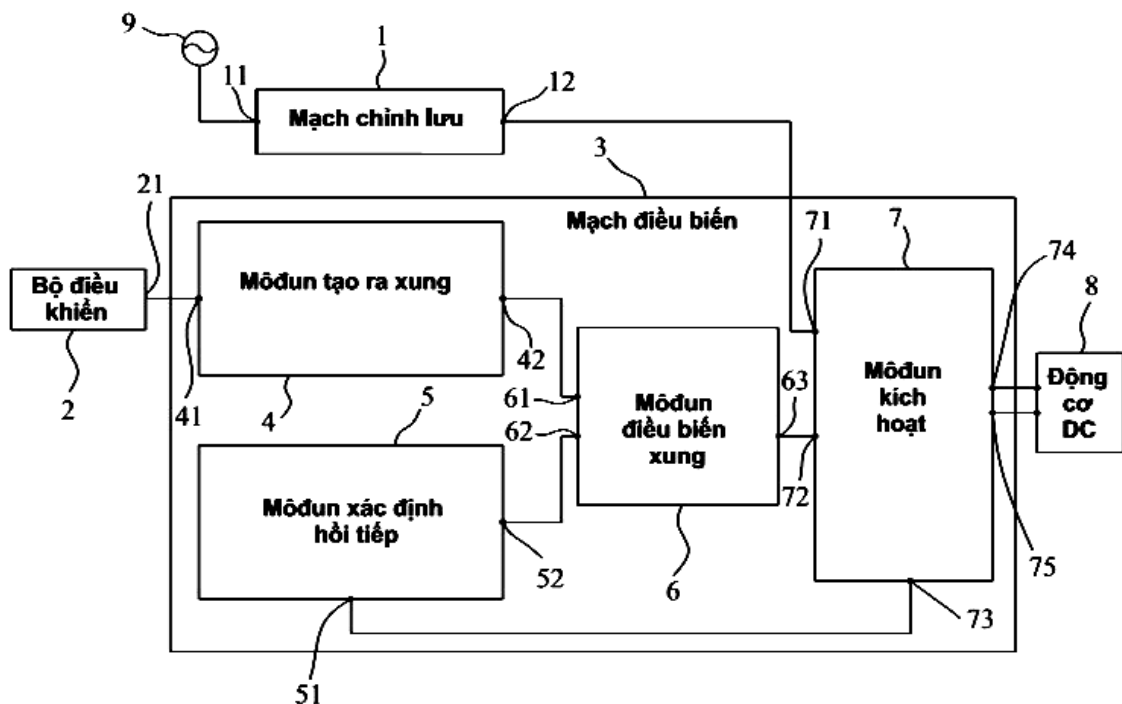


Fig.1

(11) 93208 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-02284

(22) 12/04/2022

(30) 111103627 27/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2023

(51) C08J 9/00

(71) HERTIDE MATERIAL CO. (TW)

1F., No. 28, Jingke Central 1st Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Ming-Hui LIN (TW); Sung-Yen KUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) ĐỆM GIẢM CHẤN CÓ BIẾN DẠNG DƯ SAU NÉN THẤP

- (57) Sáng chế đề cập đến đệm giảm chấn có biến dạng dư sau nén thấp được sản xuất bằng phương pháp bao gồm các bước sau: (1) cung cấp vật liệu polyme bao gồm chất đàn hồi ete este nhiệt dẻo, trong đó vật liệu polyme có chỉ số nóng, độ cứng Shore D, mô đun kéo, tỷ trọng và độ giãn dài khi đứt cụ thể; (2) nấu chảy vật liệu polyme để thu được vật liệu polyme nóng chảy; (3) bổ sung khí nitơ hoặc cacbon đioxit vào polyme nóng chảy để thu được hỗn hợp; (4) chuyển hỗn hợp sang trạng thái siêu tới hạn và nhào trộn hỗn hợp để thu được phối liệu chất lưu siêu tới hạn; và (5) phun và đúc phối liệu chất lưu siêu tới hạn để thu được đệm giảm chấn có biến dạng dư sau nén thấp mà có biến dạng dư sau nén từ 40% trở xuống, giá trị giảm tốc từ 20 trở xuống và khả năng phục hồi đàn hồi từ 50% trở lên.

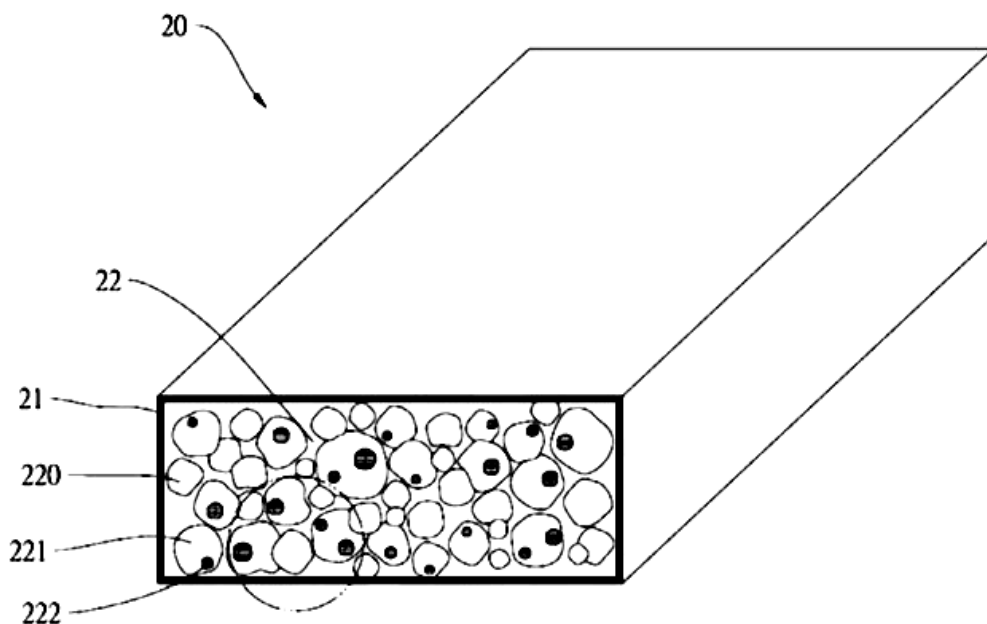


FIG.3A

(11) 93209 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-02427

(22) 19/04/2022

(30) 110133368 08/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) H04L 12/26

(71) INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)

195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu, 310401, Taiwan, R.O.C.

(72) Yu-Wei LEE (TW); Ming-Hung HSU (TW); Chih-Kuan YEN (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH HIỆU SUẤT CHỨC NĂNG ẢO VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân tích hiệu suất chức năng ảo và phương pháp phân tích của hệ thống này. Phương pháp phân tích hiệu suất chức năng ảo bao gồm: điều khiển hiệu suất của ít nhất một chức năng ảo của ứng dụng chức năng mạng ảo trên nền tảng ảo có ít nhất một tài nguyên vật lý và ít nhất một tài nguyên ảo; điều khiển và ghi giá trị thực của mỗi bộ chỉ thị hiệu suất của mỗi tài nguyên vật lý, mỗi tài nguyên ảo và mỗi chức năng ảo; so sánh giá trị thực tế của mỗi bộ chỉ thị hiệu suất với giá trị mong đợi và/hoặc giá trị ngưỡng được kết hợp để thu được kết quả so sánh; và phân tích hiệu suất hệ thống theo kết quả so sánh.

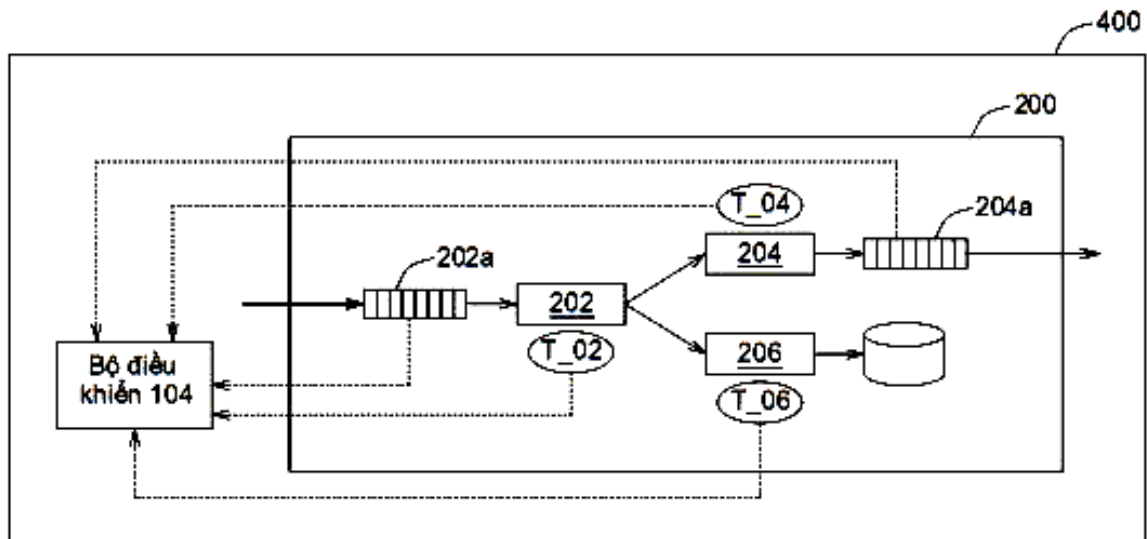


FIG. 5

(11) 93210 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-02442

(22) 19/04/2022

(30) 110134110 13/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) **B60K 37/02**

(71) **AEON MOTOR CO., LTD.** (TW)

No. 41, Nan Jou, Nanjou Tsuen, Shanshang Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Tong-Min LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XÁCH TAY ĐỂ TÍCH HỢP THÔNG TIN XE CỘ VÀ CẢNH BÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xách tay để tích hợp thông tin xe cộ và cảnh báo được lắp vào xe cộ và có thân, đèn cảnh báo loại chuông, giao diện truyền thông thứ nhất, giao diện truyền thông thứ hai, và bộ xử lý. Thân có thiết bị hiển thị được lắp vào bề mặt của thân. Đèn cảnh báo loại chuông bao quanh thiết bị hiển thị. Giao diện truyền thông thứ nhất thông với hệ thống bảng điều khiển của xe cộ. Giao diện truyền thông thứ hai thông với thiết bị điện toán biên. Bộ xử lý nhận dữ liệu bảng điều khiển từ hệ thống bảng điều khiển và chạy thiết bị hiển thị để hiển thị màn hình thông tin bảng điều khiển. Khi bộ xử lý nhận dữ kiện giao thông từ thiết bị điện toán biên, bộ xử lý chạy thiết bị hiển thị để hiển thị tin nhắn cảnh báo giao thông. Bên cạnh đó, bộ xử lý chạy đèn cảnh báo loại chuông theo dữ liệu bảng điều khiển hoặc dữ kiện giao thông.

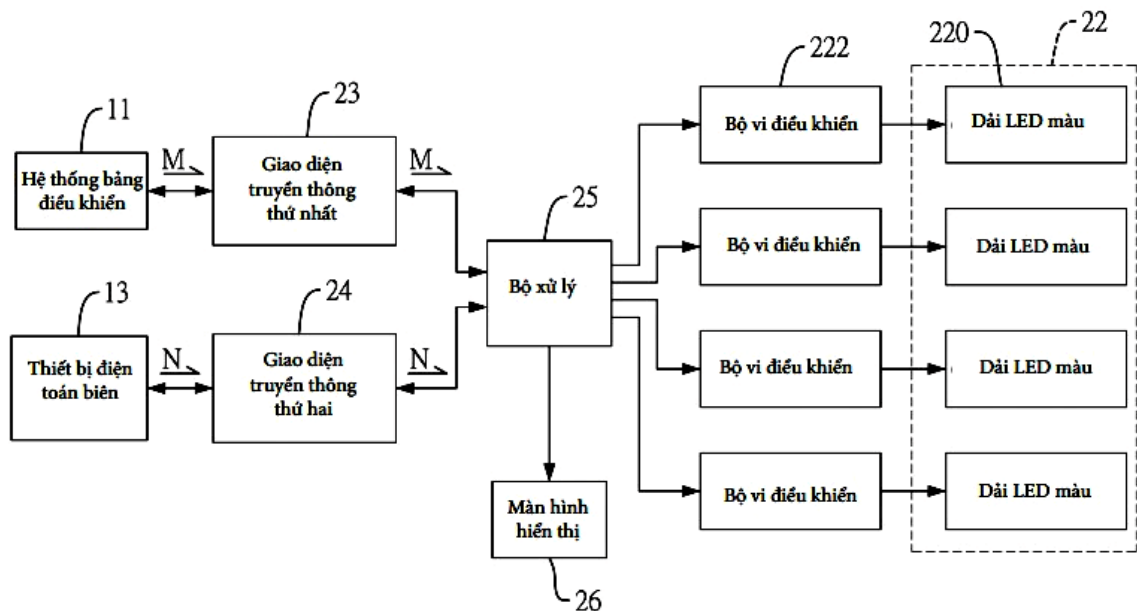
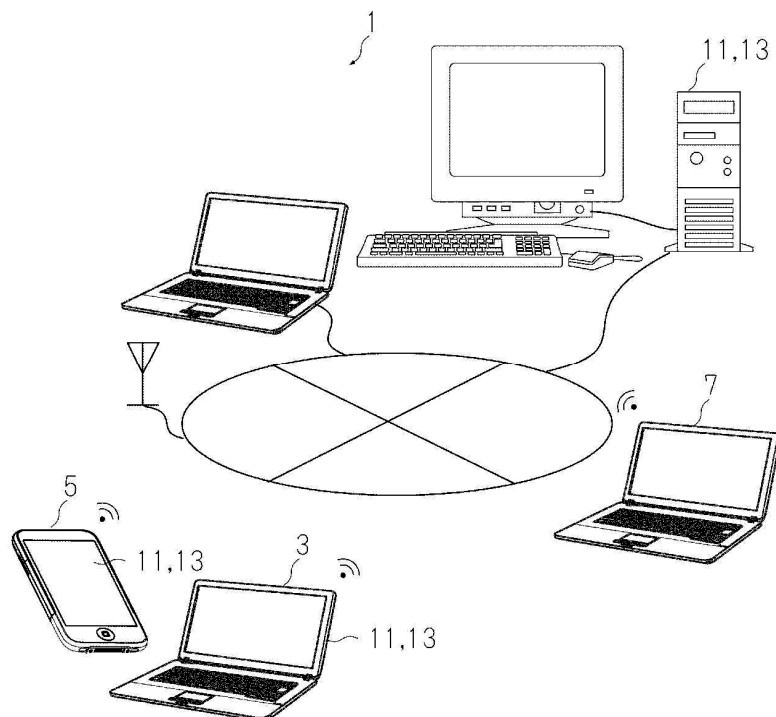


FIG. 2

- (11) 93211 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-02625 (85) 26/04/2022
(22) 17/11/2021 (86) PCT/JP2021/042256 17/11/2021
(30) 2021-069374 15/04/2021 JP (87) WO2022/219837 20/10/2022
(51) **G06F 13/00; H04N 7/15; H04M 3/56**
(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP. (JP) (JP)**
1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **HỆ THỐNG HỘI NGHỊ TRÊN WEB**

- (57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống hội nghị trên web (1) kết nối thiết bị đầu cuối thứ nhất (3), thiết bị đầu cuối thứ hai (5), và thiết bị đầu cuối thứ ba (7), hệ thống hội nghị trên web (1) bao gồm: bộ phận hiển thị màn hình hội nghị trên web (11) được tạo cấu hình để hiển thị màn hình hội nghị trên web trên bộ phận hiển thị của thiết bị đầu cuối thứ nhất (3) và bộ phận hiển thị của thiết bị đầu cuối thứ ba (7); và bộ phận chia sẻ tài liệu (13) được tạo cấu hình để: thu nhận lệnh chia sẻ để chia sẻ tài liệu được chia sẻ từ thiết bị đầu cuối thứ hai (5); ra lệnh cho thiết bị đầu cuối thứ nhất (3) và thiết bị đầu cuối thứ ba (7) chia sẻ tài liệu được chia sẻ; và hiển thị tài liệu được chia sẻ trên màn hình hội nghị trên web được hiển thị trên bộ phận hiển thị của thiết bị đầu cuối thứ nhất (3) và màn hình hội nghị trên web được hiển thị trên bộ phận hiển thị của thiết bị đầu cuối thứ ba (7), trong đó màn hình hội nghị trên web không được hiển thị trên thiết bị đầu cuối thứ hai (5), và thiết bị đầu cuối thứ hai (5) là thiết bị đầu cuối không tham dự hội nghị trên web trong khi đó thiết bị đầu cuối thứ nhất (3) và thiết bị đầu cuối thứ ba (7) tham dự hội nghị.



(11) 93212 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-02741

(22) 28/04/2022

(30) 110133024 06/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) **H04Q 3/00**

(71) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)

3F, No. 125, Sec.2, Datung Rd., Xizhi Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) Kai-Jui Chan (TW); Chih-Wei Huang (TW); Shang-Yi Yang (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG BỘ TẬP TRUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển hệ thống bộ tập trung, dùng để điều khiển bộ tập trung có băng thông lớn nhất và được nối với nhiều màn hình, phương pháp này bao gồm các bước: thu thập các độ phân giải và các tốc độ làm tươi của từng màn hình trong số các màn hình nhờ bộ tập trung; tính toán các băng thông sử dụng của từng màn hình trong số các màn hình theo các độ phân giải và các tốc độ làm tươi; và điều khiển bộ tập trung hoạt động tương ứng với ít nhất một mối quan hệ giữa các băng thông sử dụng và băng thông lớn nhất.

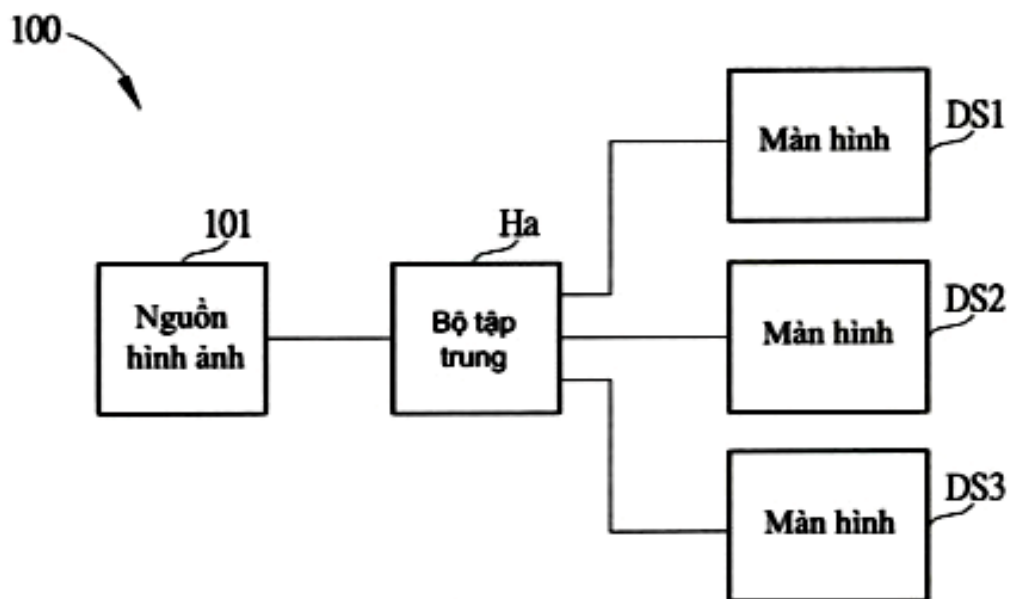


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93213 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-03087 | (85) 17/05/2022 | |
| (22) 25/03/2021 | (86) PCT/CN2021/082916 | 25/03/2021 |
| (30) 202010614290.4 | 30/06/2020 CN (87) WO2022/001231 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

(51) *C02F 9/10; C01D 3/14; C01D 3/02; C01D 3/04*

(71) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD.**
(CN)

No.7, Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, P.R. China

(72) YANG, Bentao (CN); WEI, Jinchao (CN); YE, Hengdi (CN); LIAO, Jiyong (CN); LI, Junjie (CN); DAI, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TỰ TÁCH FLO VÀ CLO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tự tách flo và clo, bao gồm các bước sau: 1) thu được dung dịch chứa clo bão hòa: bổ sung clo vào nước thải flo-clo để làm tăng nồng độ của các ion clorua trong nước thải flo-clo cho đến khi các ion clorua quá bão hòa, và kết tinh và kết tủa tất cả các ion florua và một số ion clorua trong nước thải để thu được các tinh thể hỗn hợp flo-clo, pha lỏng là dung dịch chứa clo bão hòa; 2) thu được muối tinh thể clorua: kết tinh dung dịch chứa clo bão hòa thu được trong bước 1) để thu được muối tinh thể clorua; và 3) thu được tinh thể florua bằng cách tách: hòa tan hỗn hợp tinh thể flo-clo thu được trong bước 1) để thu được dung dịch hỗn hợp flo-clo, và với nhiều lần hòa tan và bổ sung florua, thu được tinh thể florua bằng cách tách. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tự tách flo và clo. Phương pháp và hệ thống xử lý để tách flo và clo này có thể làm giảm việc sử dụng chất phụ gia phụ trợ, và tách một cách hiệu quả và chính xác nguyên tố flo ra khỏi nguyên tố clo, nhờ đó cải thiện chất lượng xử lý loại bỏ và độ tinh khiết của nước thải flo-clo.

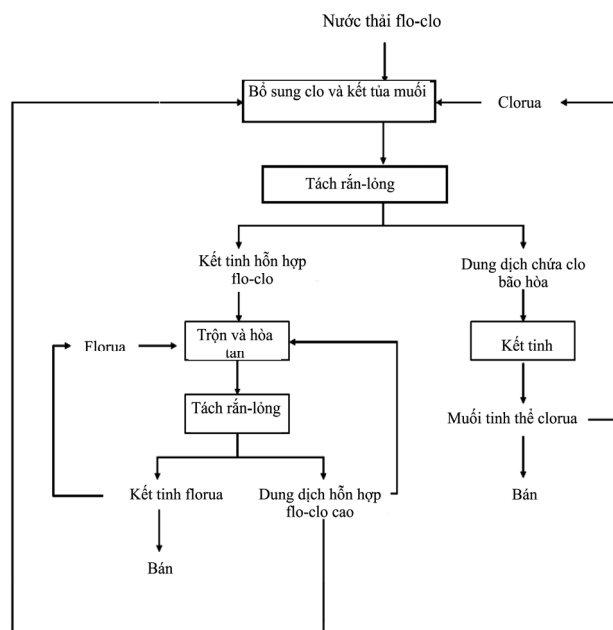


FIG.1

(11) 93214 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-03097

(22) 17/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/01/2023

(51) A01K 61/13; C12N 7/00; A61K 35/76

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Anh Hoàng (VN); Trần Thị Thanh Xuân (VN); Phan Thị Huyền (VN); Lê Phi Nga (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THỰC KHUẨN THỂ NHẪM KIỂM
SOÁT VI KHUẨN AEROMONAS HYDROPHILA VÀ CHẾ PHẨM THỰC
KHUẨN THỂ THU ĐƯỢC BỞI QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm thực khuẩn thể nhằm kiểm soát vi khuẩn *Aeromonas hydrophila* gây bệnh trong thủy sản nói chung và gây bệnh xuất huyết trên cá tra nói riêng. Quy trình sản xuất chế phẩm thực khuẩn thể sử dụng nguồn nguyên liệu rẻ tiền là mật rỉ đường nhưng vẫn đảm bảo mật độ thực khuẩn thể trong chế phẩm đạt $\sim 10^9$ PFU/mL. Quy trình bao gồm các bước: hoạt hoá giống vi khuẩn *A. hydrophila*, nhân giống vi khuẩn, hoạt hoá giống thực khuẩn thể, sản xuất chế phẩm thực khuẩn thể. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm thực khuẩn thể thu được bởi quy trình này. Chế phẩm thể hiện hiệu quả kiểm soát vi khuẩn gây bệnh, giảm tỉ lệ cá bệnh, đảm bảo thân thiện với vật nuôi, môi trường và con người. Quy trình sản xuất chế phẩm thực khuẩn thể có tiềm năng chuyển giao, ứng dụng cao trong thực tế vì có các ưu điểm nổi trội trên.

- (11) **93215 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-03137** (85) 18/05/2022
 (22) 01/06/2021 (86) PCT/EP2021/064660 01/06/2021
 (30) 202021026656 24/06/2020 IN (87) WO2021/259601 07/02/2023
 (51) **G21G 7/00; G21H 1/00; G21D 1/00**
 (71) **1. SU-N ENERGY HOLDINGS LTD. (CA)**
 #3011, 21 Widmer Street, Toronto, Ontario M5V 0B8, Canada
2. PAREKH, SUNEEL NAVNITDAS (IN)
 A-10 Manoj CHSL, S G Marg. Prabhadevi 400025 Mumbai, India
 (72) PAREKH, Suneel Navnitdas (IN); PAREKH, Navnitdas Radhakishan (đã chết) (IN);
 PAREKH, Platina Suneel (IN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG MÁY PHÁT ĐIỆN, MÁY CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG
 XYCLÔTRON NGHỊCH ĐẢO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI NĂNG
 LƯỢNG BIẾN ĐỔI THÀNH NĂNG LƯỢNG ĐIỆN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống máy phát điện, máy chuyển đổi năng lượng xyclôtron
 nghịch đảo và phương pháp chuyển đổi năng lượng biến đổi thành năng lượng điện.
 Hệ thống máy phát điện sinh ra điện năng bằng cách thu lấy năng lượng giải phóng
 từ sự biến đổi/chuyển đổi một hoặc nhiều nguyên tố hóa học thành một hoặc
 nhiều nguyên tố khác, sử dụng một hoặc nhiều nguyên tố bất kỳ trong bảng tuần
 hoàn. Năng lượng thu được sẽ được chuyển đổi thành điện năng trong máy quay.
 Hệ thống này tốt hơn là bao gồm một lò phản ứng biến đổi và một hệ thống thu
 năng lượng được kết hợp với lò phản ứng để chuyển đổi năng lượng thu được thành
 điện năng và kết nối năng lượng điện với lưới điện hoặc sử dụng nó để phát điện tại
 chỗ. Đặc biệt, năng lượng giải phóng trong quá trình biến đổi được chuyển hóa trực
 tiếp thành điện năng. Tốt hơn là các sản phẩm biến đổi xuất hiện dưới dạng các hạt
 mang điện, tia X và nhiệt, giải phóng năng lượng loại bỏ khỏi các ion sản phẩm
 nhiệt hạch khi chúng đi qua các điện cực của một bộ chuyển đổi xyclôtron nghịch
 đảo. Thuận lợi là hệ thống chuyển đổi năng lượng biến đổi bao gồm các phân tử
 mục tiêu, hợp chất dựa trên thủy ngân ở trạng thái thuận từ và kích thích như một
 nguồn năng lượng để biến đổi các phân tử mục tiêu, giải phóng năng lượng dưới
 dạng hạt tích điện, tia X và nhiệt. Thu năng lượng trực tiếp từ sự chuyển đổi của các
 phân tử và tạo ra năng lượng, thu năng lượng trực tiếp đến hồ quang một buồng để
 tạo ra từ trường để nhận với các cuộn dây ferit xung quanh buồng hồ quang để
 tạo ra điện, thu nhiệt từ ngăn biến đổi để điều khiển một tuabin, động cơ nhiệt hoặc
 thiết bị thích hợp nhiệt khác. Đặc biệt, lò phản ứng chuyển đổi năng lượng thu được
 thành điện năng, lưu trữ năng lượng điện và kết nối với lưới điện hoặc để phát điện
 tại chỗ cho tất cả các ứng dụng điện từ kW đến GW và nhiên liệu cho giao thông
 bao gồm cả tàu vũ trụ.

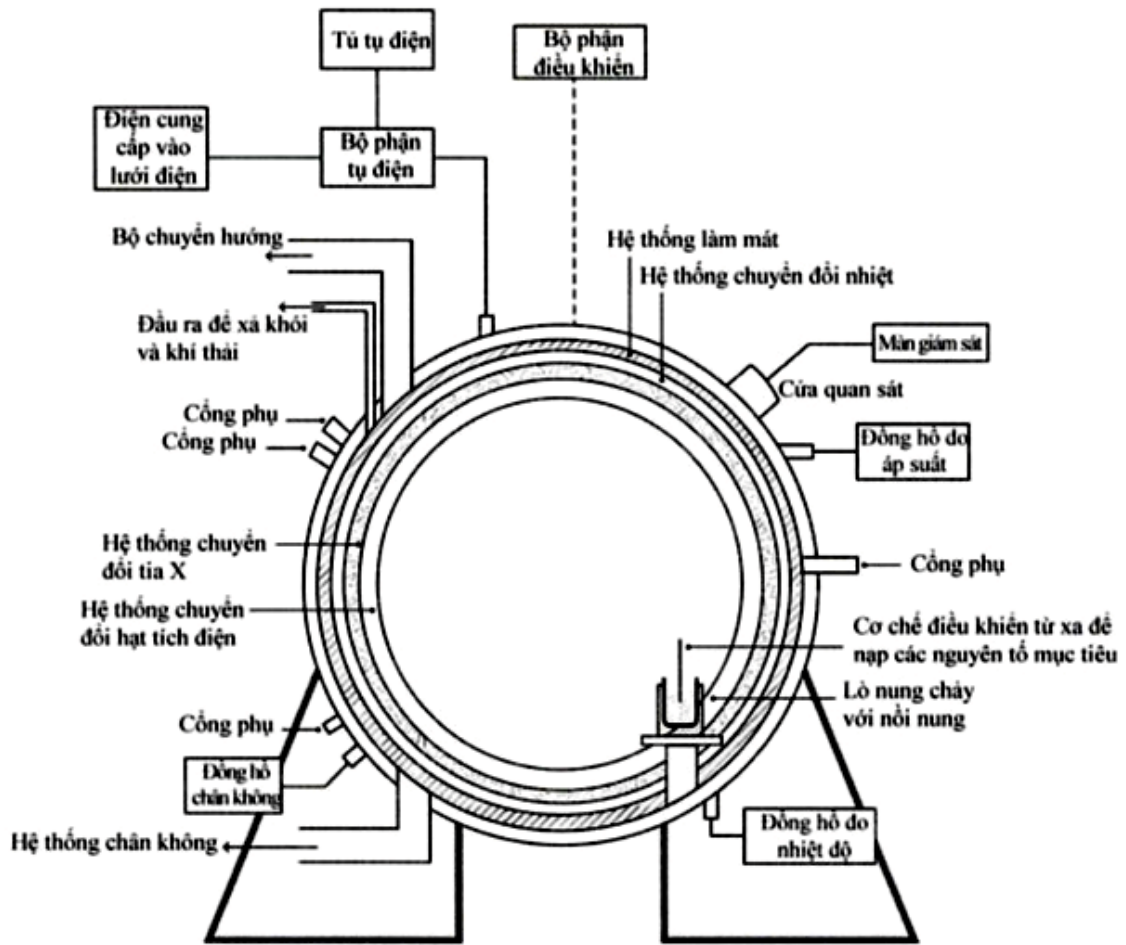


Fig. 1

- (11) 93216 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-03453 (85) 02/06/2022
(22) 02/11/2020 (86) PCT/EP2020/080689 02/11/2020
(30) 62/933,492 10/11/2019 US (87) WO2021/089484 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022

(51) *H04L 29/08; H04W 4/44*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) EL, ESSAILI, Ali (DE); CONDOLUCI, Massimo (IT); LOHMAR, Thorsten (DE);
MUEHLEISEN, Maciej (DE); Yunpeng ZANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU NHẬN CÁC THÔNG BÁO VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN XUẤT HIỆN TRONG MẠNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THÔNG BÁO CHO MỘT HOẶC NHIỀU MÁY KHÁCH VAE KẾT HỢP TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TƯƠNG ỨNG VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN XUẤT HIỆN TRONG MẠNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC KHÔNG CHUYỂN TIẾP, VÀ MÁY CHỦ CHO PHÉP ỨNG DỤNG PHƯƠNG TIỆN VỚI VẠN VẬT**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để thu nhận các thông báo về các điều kiện xuất hiện trong mạng không dây, phương pháp để thông báo cho một hoặc nhiều máy khách (VAE) kết hợp trong thiết bị người dùng tương ứng về các điều kiện xuất hiện trong mạng không dây, thiết bị người dùng, phương tiện lưu trữ máy tính đọc được, không chuyển tiếp, và máy chủ cho phép ứng dụng phương tiện với vạn vật (V2X - Vehicle-to-everything) (VAE - Vehicle-to-everything application enabler). UE V2X (chẳng hạn, thiết bị không dây) mà bao gồm máy khách cho phép ứng dụng phương tiện với vạn vật (V2X) (VAE) và máy khách dành riêng cho ứng dụng V2X được kết hợp với ứng dụng V2X, trong đó UE V2X được kết nối với máy chủ ứng dụng V2X được cho phép thu nhận các thông báo về các điều kiện xuất hiện trong mạng không dây mà kết nối chúng. Máy khách dành riêng cho ứng dụng V2X trong UE thực hiện việc đăng ký với máy chủ ứng dụng V2X để thu nhận các thông báo. Việc đăng ký bao gồm một hoặc nhiều điều kiện được giám sát bởi chức năng mạng (NF - Network function) trong mạng không dây. Ví dụ, điều kiện nêu trên có thể liên quan tới QoS đã được cung cấp bởi mạng trong khu vực địa lý cụ thể và/hoặc trong cửa sổ thời gian cụ thể, trong đó NF có thể là chức năng phân tích và dữ liệu mạng (NWDAF - Network data and analytics function). Máy khách VAE thu nhận từ máy chủ VAE các thông báo. Máy khách VAE có thể thu nhận thông báo về sự xuất hiện cụ thể của điều kiện sau khi NF giám sát dò thấy sự xuất hiện này.

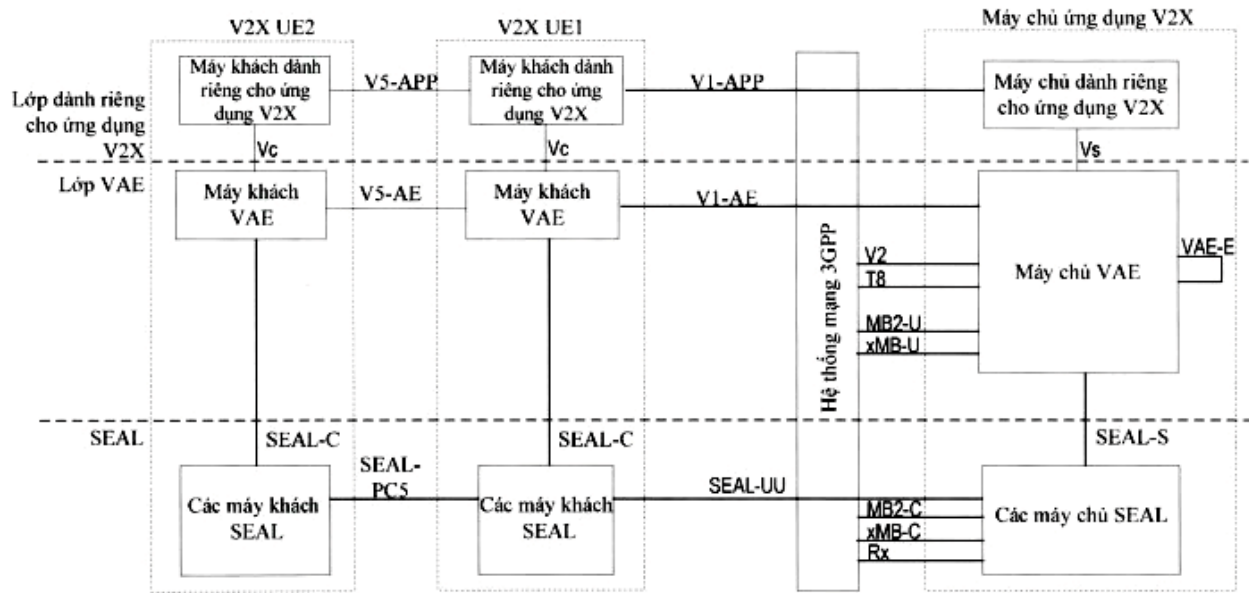


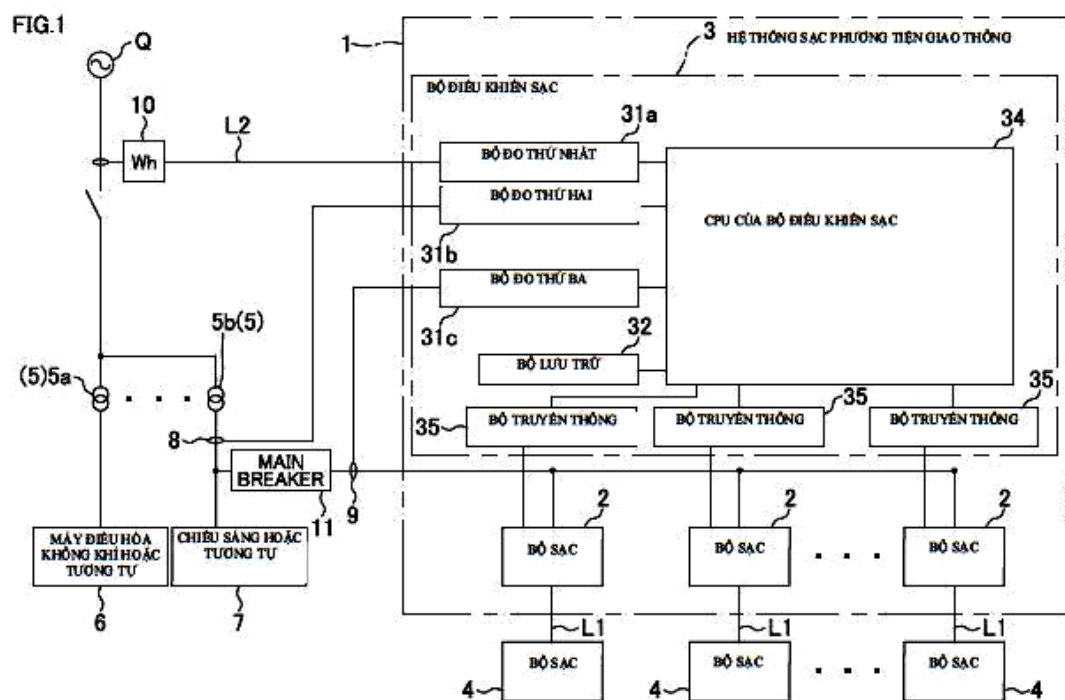
FIG. 2

- (11) **93217 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-03505** (85) 03/06/2022
(22) 10/12/2020 (86) PCT/EP2020/085541 10/12/2020
(30) 19215315.3 11/12/2019 EP (87) WO2021/116292 17/06/2021
(51) **C07K 14/62; A61K 38/28**
(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark
(72) Frantisek HUBALEK (CZ); Mathias NORRMAN (SE); Helle Birk OLSEN (DK);
Peter MADSEN (DK); Thomas Børglum KJELDSEN (DK); Jeppe STURIS (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ INSULIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực dược phẩm để điều trị các tình trạng bệnh lý liên quan đến tiểu đường. Cụ thể hơn sáng chế đề cập đến các chất tương tự insulin của insulin người. Ngoài ra, sáng chế đề xuất đến các dược phẩm chứa các chất tương tự insulin này, hữu dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa các tình trạng y tế liên quan đến tiểu đường.

- (11) 93218 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-03569
 (22) 07/06/2022
 (30) 2021-140274 30/08/2021 JP
 (51) B60R 16/02
 (71) KAWAMURA ELECTRIC, INC. (JP)
 3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi, 489-8611 Japan
 (72) Narumi ASAI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG SẠC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sạc phương tiện giao thông bao gồm nhiều bộ sạc (2) và bộ điều khiển sạc (3). Bộ điều khiển sạc (3) bao gồm bộ đo thứ nhất (31a) mà thu được thông tin giá trị dòng điện của điện năng nhận được từ công tơ điện thông minh (10), bộ đo thứ hai (31b) thu được thông tin giá trị dòng điện của bộ biến áp (5b), và bộ đo thứ ba (31c) thu được thông tin giá trị dòng điện của bộ ngắt mạch chính (11) của bảng phân phối. Bộ điều khiển sạc (3) thực hiện điều khiển sao cho giá trị dòng điện nhận được thu được bằng bộ đo thứ nhất (31a) không vượt quá giá trị thiết lập thứ nhất được xác định trước, giá trị dòng điện thu được bằng bộ đo thứ hai (31b) không vượt quá giá trị thiết lập thứ hai được xác định trước, và giá trị dòng điện thu được bằng bộ đo thứ ba (31c) không vượt quá giá trị thiết lập thứ ba được xác định trước.



(11) 93219 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-03628

(22) 09/06/2022

(30) 2021-154586 22/09/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

(51) G06Q 50/00

(71) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

(72) Keisuke Nishimura (JP); Atsushi Wada (JP); Masatoshi Takano (JP); Yuta Shirakawa (JP); Yojiro Tonouchi (JP); Shojun Nakayama (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ƯỚC LƯỢNG SỰ LÀM VIỆC, PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG SỰ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến máy ước lượng sự làm việc bao gồm mạch xử lý. Mạch xử lý tiếp nhận dữ liệu video về khu vực định trước, ước lượng trạng thái làm việc của nhân viên được chứa trong dữ liệu video dựa trên dữ liệu video, và xuất ra dữ liệu hiển thị bao gồm đồ thị liên quan đến trạng thái làm việc.

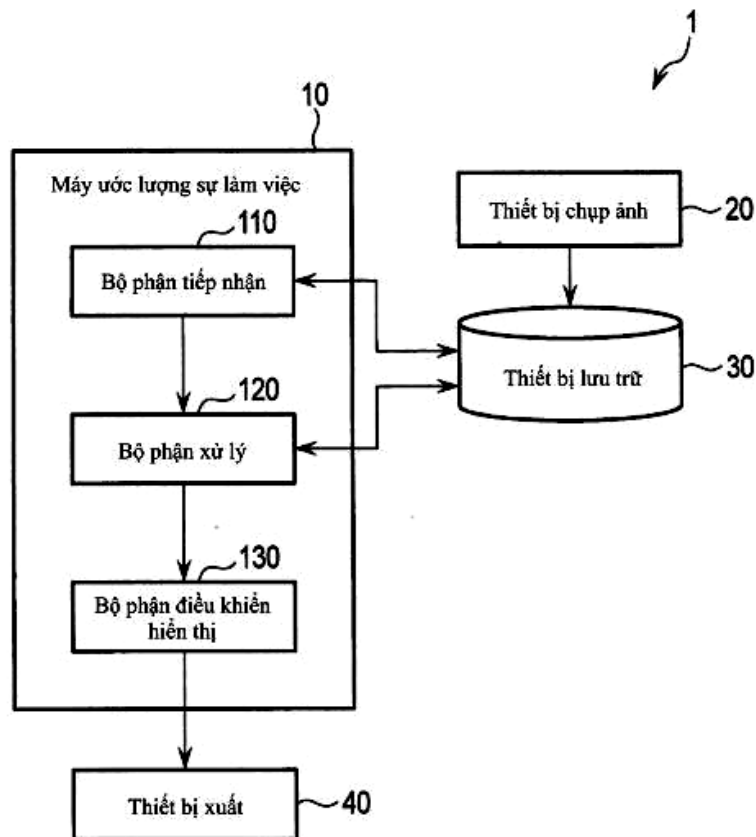


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93221 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-03645 | (85) 10/06/2022 | |
| (22) 17/05/2021 | (86) PCT/CN2021/094032 | 17/05/2021 |
| (30) 202010574224.9 | 22/06/2020 CN | (87) WO2021/258911 |
| | | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022

(51) **G09F 9/302**; *H01L 27/32*; *G09F 9/33*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, P.R. China

(72) HUANG, Yao (CN); CHENG, Yudiao (CN); HUANG, Weiyun (CN); LONG, Yue (CN); QIU, Yuanyou (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị (01) có phía thứ nhất được sử dụng để hiển thị và phía thứ hai đối diện với phía thứ nhất, và bao gồm vùng hiển thị (10); vùng hiển thị (10) bao gồm vùng hiển thị thứ nhất (11) và vùng hiển thị thứ hai (12); vùng hiển thị thứ nhất (11) bao gồm phần tử phát quang thứ nhất (411), và vùng hiển thị thứ nhất (11) cho phép ánh sáng từ phía thứ nhất ít nhất được truyền một phần tới phía thứ hai; vùng hiển thị thứ hai (12) bao gồm mạch điểm ảnh thứ nhất (412). Phần tử phát quang thứ nhất (411) được nối điện tới mạch điểm ảnh thứ nhất (412). Đường truyền tín hiệu (110) và dây giả thứ nhất (121) được tạo ra trên nền hiển thị (01). Phần tử phát quang thứ nhất (411) được nối tới mạch điểm ảnh thứ nhất (412) nhờ đường truyền tín hiệu (110). Dây giả thứ nhất (121) ít nhất một phần nằm trong vùng hiển thị thứ nhất (11), và được cách điện khỏi đường truyền tín hiệu (110) và phần tử phát quang thứ nhất (411). Hình chiếu trục giao của dây giả thứ nhất (121) trong mặt phẳng song song với nền hiển thị (01) là ít nhất so le một phần với hình chiếu trục giao của đường truyền tín hiệu (110) trong mặt phẳng song song với nền hiển thị (01). Nền hiển thị có thể tăng cường mức độ đồng đều của ánh sáng được truyền từ phía thứ nhất tới phía thứ hai.

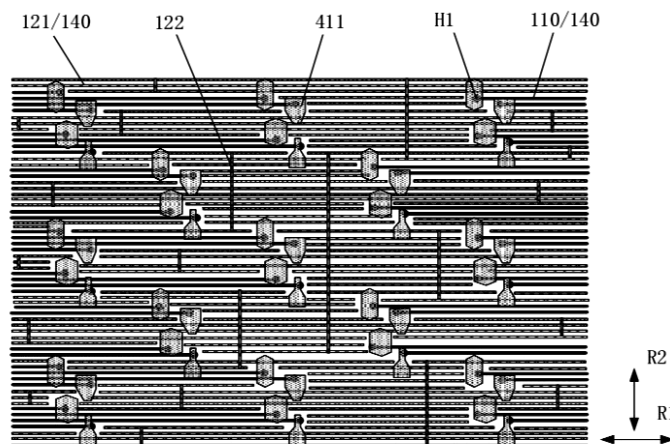


FIG. 4

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93222 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-03682 | (85) 13/06/2022 | |
| (22) 18/05/2021 | (86) PCT/CN2021/094378 | 18/05/2021 |
| (30) 202010621890.3 | 30/06/2020 CN | (87) WO2022/001434 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, P.R. China

(72) WANG, Binyan (CN); SUN, Kaipeng (CN); LONG, Yue (CN); CHENG, Yudiao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất bảng hiển thị và thiết bị hiển thị. Bảng hiển thị bao gồm: vùng hiển thị thứ nhất (R1); vùng hiển thị thứ hai (R2), mà ít nhất nằm trên một phía của vùng hiển thị thứ nhất (R1); nhiều điểm ảnh con, mà nằm trong vùng hiển thị thứ nhất (R1) và vùng hiển thị thứ hai (R2); nhiều nhóm điểm ảnh (P1), mà nằm trong vùng hiển thị thứ nhất (R1), ít nhất một trong số nhiều nhóm điểm ảnh (P1) bao gồm ít nhất hai điểm ảnh con; và đường công suất thứ nhất (311), mà được tạo cấu hình để cấp tín hiệu điện áp thứ nhất (ELVDD) tới mạch điểm ảnh, đường công suất thứ nhất (311) bao gồm nhiều dây nối thứ nhất (L1) và nhiều dây nối thứ hai (L2), với ít nhất một trong số nhiều dây nối thứ nhất (L1) bao gồm dây nối con thứ nhất (L111) kéo dài theo hướng thứ nhất (D1) và dây nối con thứ hai (L112) kéo dài theo hướng thứ hai (D2), và dây nối con thứ hai (L112) được nối điện tới ít nhất một trong số nhiều dây nối thứ hai (L2). Nhờ có bảng hiển thị này, kết cấu dạng lưới của đường công suất thứ nhất có thể ổn định hơn, và sự sụt điện áp trên đường công suất thứ nhất được giảm thấp, sao cho sự đồng đều độ sáng của bảng hiển thị tốt hơn.

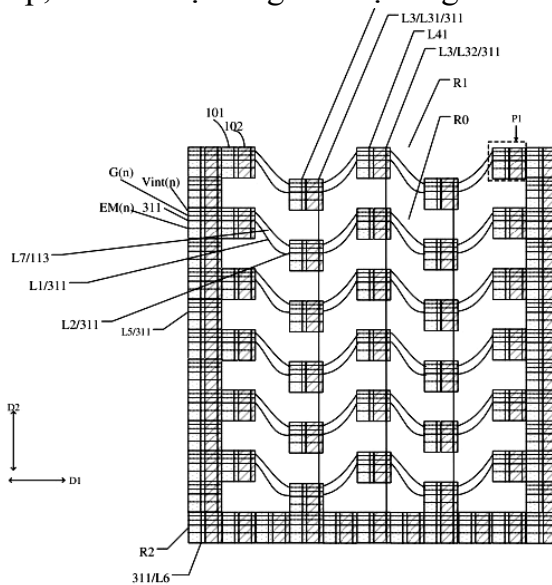


FIG. 5

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93223 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-03683 | (85) 13/06/2022 | |
| (22) 13/05/2021 | (86) PCT/CN2021/093671 | 13/05/2021 |
| (30) 202010559623.8 | 18/06/2020 CN | (87) WO2021/254052 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) **G02F 1/1362; G02F 1/1343**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R.China

2. **BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 118 Jinghaiyilu, BDA, Beijing 100176, P.R.China

(72) CHEN, Yuqiong (CN); LIU, Xiaona (CN); WANG, Mengjie (CN); ZHANG, Rui (CN); SUN, Yujia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất bảng hiển thị và thiết bị hiển thị. Bảng hiển thị bao gồm nền thứ nhất (1) và nền thứ hai (2) được tạo ra đối diện với nhau. Nền thứ nhất (1) bao gồm M*N điểm ảnh con được xác định bởi các đường cực cửa (4) và các đường dẫn liệu. Các tranzito màng mỏng (3) trong hàng hiển thị thứ k được kết nối tới đường dẫn liệu thứ nhất (6), và các tranzito màng mỏng (3) trong hàng hiển thị thứ (k+1) được kết nối tới đường dẫn liệu thứ hai (7). Nền thứ hai (2) bao gồm M*N đơn vị lọc (22), ma trận đen (21) được tạo ra giữa các đơn vị lọc (22) liên kề, và ma trận đen (21) bao gồm các hàng chắn sáng (211) và các cột chắn sáng (212). Hàng chắn sáng (211) nằm giữa hàng hiển thị thứ k và hàng hiển thị thứ (k+1) có chiều rộng thứ nhất, hàng chắn sáng (211) nằm giữa hàng hiển thị thứ (k+1) và hàng hiển thị thứ (k+2) có chiều rộng thứ hai, và chiều rộng thứ nhất không bằng chiều rộng thứ hai, để giảm bớt sự khác biệt trong các tỷ số độ mở điểm ảnh trong các điểm ảnh con của hai hàng hiển thị liên kề. Thiết bị hiển thị bao gồm bảng hiển thị.

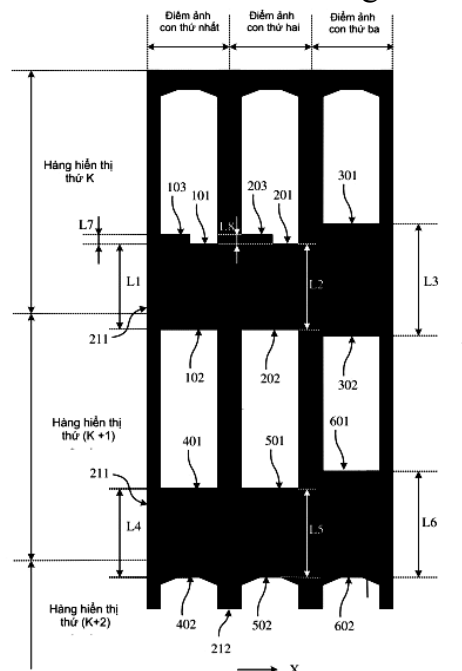


FIG. 3

(11) **93224 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-03809**

(22) 17/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/11/2022

(51) **B01D 47/00**

(75) **LÊ HỒNG PHONG (VN)**

302 MB 530 phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(54) **NHÀ THU KHÓI BỤI CHO ỐNG KHÓI NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THAN**

(57) Sáng chế đề cập đến nhà thu khói bụi (1) cho ống khói của nhà máy nhiệt điện than bao gồm: nhà phun mưa thu khói bụi (1) có dạng hình chữ nhật; cửa dẫn khí thải vào (2) và cửa dẫn khí thải ra (3); các vách ngăn (4) được bố trí thẳng đứng từ mặt sàn lên đến gần sát trần và các vách ngăn (5) được bố trí thẳng đứng từ trần nhà xuống đến gần sàn, sao cho vách ngăn (4) và (5) được bố trí so le với nhau và tạo thành đường dẫn khí thải theo đường zic-zắc (7) và (8) theo hướng từ cửa dẫn khí thải vào (2) đến cửa dẫn khí thải ra (3); và dàn phun mưa (6) được bố trí trên trần sàn nhà để phun mưa xuống dòng khí thải để tách bụi ra khỏi khí thải.

(11) 93225 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-03834

(22) 17/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/01/2023

(51) **B01D 35/00; C02F 1/44; C02F 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)**

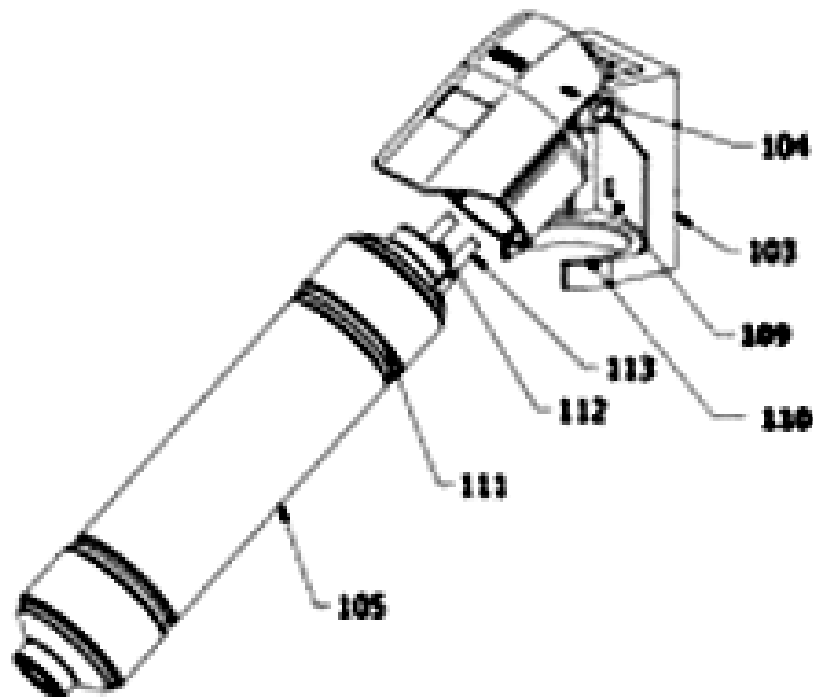
Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, Tập thể Xí nghiệp Vận tải Ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Kim Văn Vũ (VN)

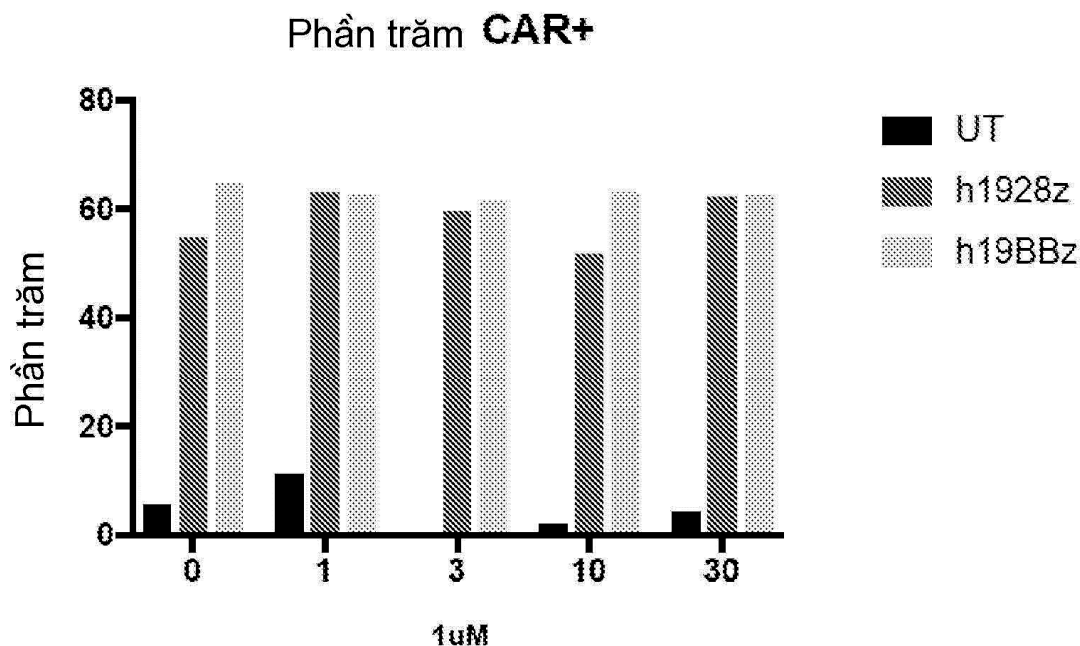
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CỤM LỖI LỌC CÓ THỂ THÁO LẮP NHANH VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC CHỨA CỤM LỖI LỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lõi lọc có thể tháo lắp nhanh và thiết bị lọc nước chứa cụm lõi lọc có thể tháo lắp nhanh này, trong đó cụm lõi lọc bao gồm: các lõi lọc riêng biệt có thể tháo lắp bằng cách kéo đầu chụp lõi mở một góc đến 45°, các đầu chụp lõi lọc được bố trí trên giá lắp được tạo ra có dạng lỗ cắm nhanh bên trong mỗi đầu chụp lõi, mỗi đầu cắm lõi lọc nhanh nêu trên được nối thông với đường nước cấp vào các lõi lọc từ cơ cấu cụm lõi phía trước đi ra từ các lõi lọc để cấp tới cụm lõi lọc phía sau. Các đầu nước vào và ra được bố trí nhô ra từ các chụp lõi riêng biệt và các đường nước tạo ra bên trong thân cơ cấu giá lõi sao cho nước đi vào dẫn được qua đường nước đi ngầm, đi qua các lõi lọc mong muốn và đi ra tại đầu nước ra.



- (11) 93226 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-03853 (85) 20/06/2022
 (22) 18/11/2020 (86) PCT/US2020/061107 18/11/2020
 (30) 62/937,028 18/11/2019 US (87) WO2021/102038 27/05/2021
 62/937,359 19/11/2019 US
 62/942,662 02/12/2019 US
 62/944,295 05/12/2019 US
 62/982,480 27/02/2020 US
- (51) *A61K 35/14; A61K 38/00; A61K 39/395; A61K 35/17*
 (71) **H. LEE MOFFITT CANCER CENTER AND RESEARCH INSTITUTE INC.**
 (US)
 12902 Magnolia Drive, Tampa, Florida 33612-9497, United States of America
 (72) Marco L. DAVILA (US); Said M. SEBTI (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **TỔ HỢP GỒM CÁC CHẾ PHẨM, TẾ BÀO T NHỚ TÁC ĐỘNG CỦA THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất tổ hợp gồm các chế phẩm dùng trong việc điều trị đối tượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất tế bào T nhớ tác động của thụ thể kháng nguyên khảm (CAR-T_{EM}) để dùng trong phép trị liệu tế bào nuôi, và phương pháp tạo ra tế bào CAR-T_{EM} này.



Hình 1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93227 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-03869 | (85) 20/06/2022 | |
| (22) 10/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007492 | 10/06/2020 |
| | (87) WO2021/251516 | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) **B21D 28/34; B21D 43/14; B21D 31/02; B21D 28/28**

(71) **SNDENG CO.,LTD. (KR)**

(Jeongwang-dong, Sihwa MTV Complex 2sa 809) 8, MTVBuk-ro, 193beon-gil, Siheung-si Gyeonggi-do 15118 Republic of Korea

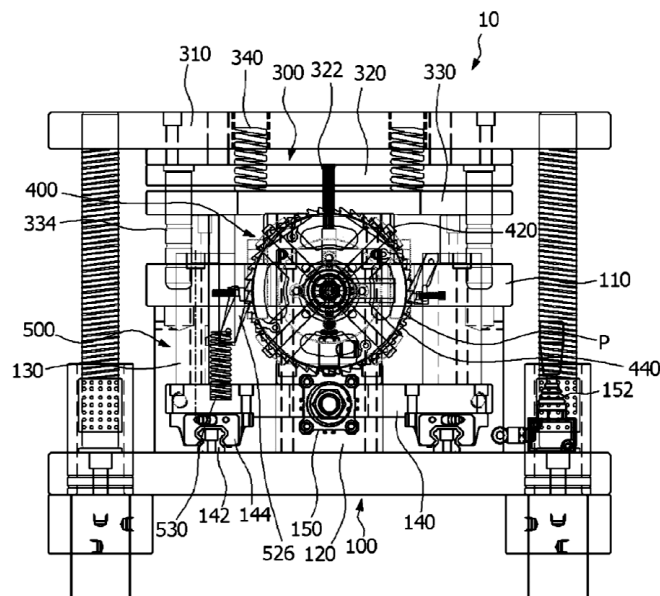
(72) EO, Jae Dong (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM TRẮNG XILANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm trắng xilanh theo sáng chế bao gồm: bộ phận đỡ tới đó một đầu của tấm xilanh được ghép sao cho một đầu của tấm xilanh được đỡ và có lỗ đột để đột tấm hình trụ trong nhiều hàng; bộ phận đột nằm trên bộ phận đỡ và có nhiều thanh đột để hình thành lỗ qua đó tấm hình trụ trong khi di chuyển lên trên hoặc xuống dưới tương ứng với lỗ đột; bộ phận kẹp mà kẹp đầu kia của tấm hình trụ để cho phép quay tấm hình trụ; và bộ phận quay được kết nối với bộ phận kẹp để quay tương tác với bộ phận kẹp theo một hướng theo góc tương ứng với răng bánh răng khi bộ phận đột đi xuống. Theo sáng chế, khi tấm kim loại hình trụ được quay, lực điều khiển động cơ không được sử dụng, và thay vào đó, bộ phận bánh cóc của bộ phận kẹp chuyển đổi chuyển động thẳng bằng máy ép thành chuyển động quay bởi phương tiện của bộ phận quay, để điều khiển tấm kim loại. Do đó, sáng chế cho phép làm trắng mà không có khó khăn thậm chí khi chiều dài của tấm hình trụ quá dài hoặc quá ngắn.

Fig.1



- (11) **93228 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-03972** (85) 23/06/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/US2020/064635 11/12/2020
(30) 62/948,097 13/12/2019 US (87) WO2021/119505 17/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022
(51) **A61K 39/395; A61P 35/00; C07K 16/46; C07K 16/28; C07K 16/30; A61K 39/00; C07K 14/725**
(71) **GENENTECH, INC. (US)**
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America
(72) LIN, WeiYu (US); SPIESS, Christoph (DE); SUN, Liping (US); WU, Yan (US); CHIU, Cecilia, P.C (CA); DARBONNE, Walter, Christian (US); DILLON, Michael, Andrew (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG LY6G6D VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng Ly6G6D (phức hợp kháng nguyên tế bào lympho 6, lô-cut G61) và phương pháp sử dụng kháng thể này.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93229 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-03988 | (85) 24/06/2022 | |
| (22) 17/05/2021 | (86) PCT/CN2021/094065 | 17/05/2021 |
| (30) 202010617909.7 | 30/06/2020 CN (87) WO2022/001421 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) Kaipeng SUN (CN); Weiyun HUANG (CN); Binyan WANG (CN); Chao WU (CN); Yudiao CHENG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm nền đế và các pixel con. Mật độ của các pixel con của vùng hiển thị thứ nhất nhỏ hơn mật độ của các pixel con của vùng hiển thị thứ hai; các pixel con bao gồm các nhóm pixel thứ nhất và các nhóm pixel thứ hai, các nhóm pixel thứ nhất được đặt trong vùng hiển thị thứ nhất, các nhóm pixel thứ hai được đặt trong vùng hiển thị thứ hai, vùng hiển thị thứ nhất bao gồm các vùng hiển thị thành phần và các vùng truyền sáng thành phần được đặt giữa các vùng hiển thị thành phần, mỗi nhóm trong các nhóm pixel thứ nhất bao gồm pixel con thứ nhất, pixel con thứ hai, và pixel con thứ ba được bố trí lần lượt dọc theo hướng thứ nhất, mỗi nhóm trong các nhóm pixel thứ hai bao gồm pixel con thứ nhất, cặp pixel con thứ hai, và pixel con thứ ba được bố trí dọc theo hướng thứ nhất, và cặp pixel con thứ hai bao gồm hai pixel con thứ hai được bố trí dọc theo hướng thứ hai. Nền hiển thị có thể giảm độ phân giải của vùng hiển thị thứ nhất và tăng tuổi thọ của các pixel con thứ hai trong các nhóm pixel thứ nhất.

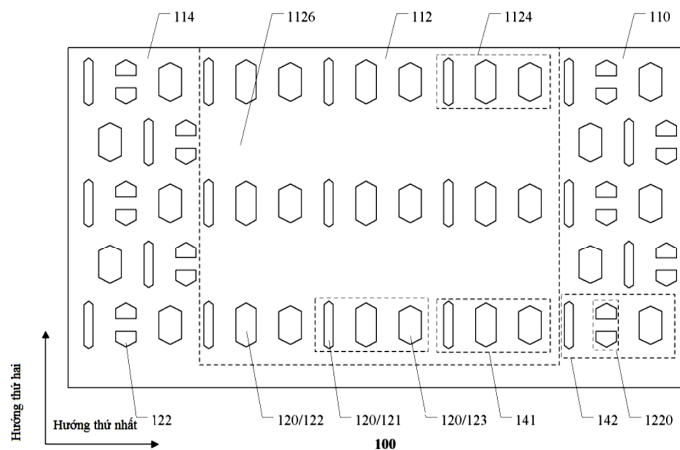


Fig.1

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 93230 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-04012 | (85) 24/06/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | (86) PCT/US2020/060520 | 13/11/2020 |
| (30) 62/942,659 02/12/2019 US | (87) WO2021/113061 | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) **B32B 27/08; B32B 5/18; B32B 27/20**

(71) **OCTAL, INC. (US)**

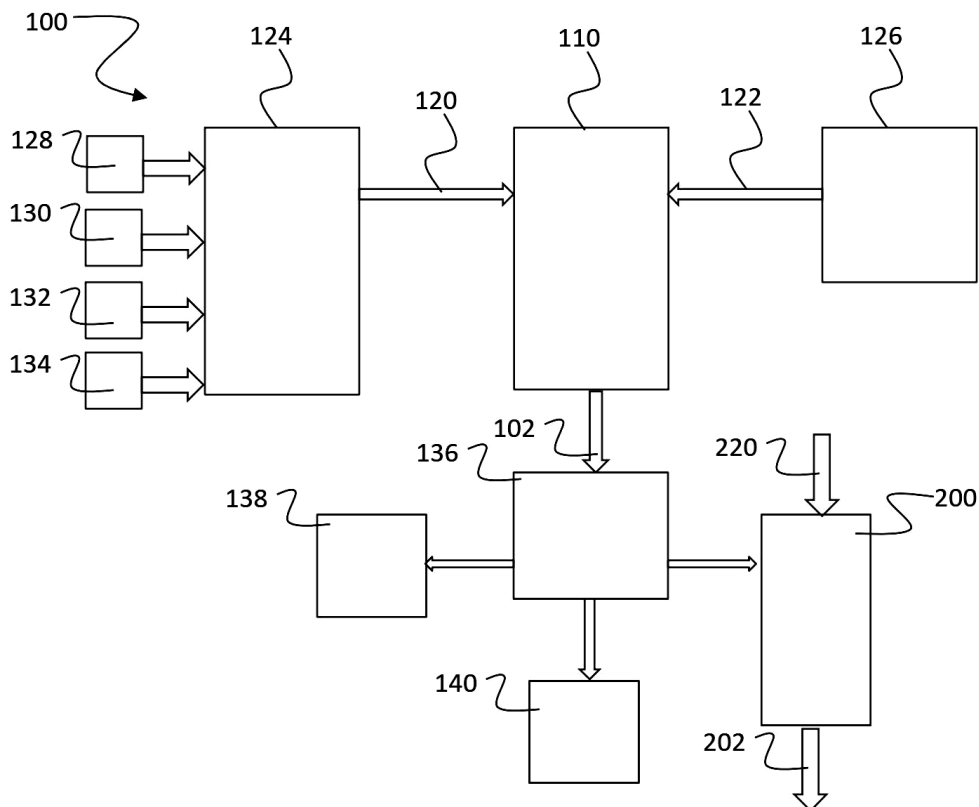
4975 Preston Park Blvd, #850, Plano, TX 75093 USA

(72) RAZEEM, Mohammed (US); DEARMITT, Chris (US)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **POLYALKYLEN TEREPHTALAT ĐA MÔ THỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo Polyalkylen terephtalat (PAT) đa mô thức có thể bao gồm: cung cấp đường cấp có phân tử lượng thấp (LMW) PAT, LMW PAT có phân tử lượng trung bình thấp; cung cấp đường cấp PAT có phân tử lượng cao (HMW), HMW PAT có phân tử lượng trung bình cao, trong đó phân tử lượng trung bình thấp thấp hơn phân tử lượng trung bình cao; trộn đường cấp của LMW PAT với đường cấp của HMW PAT trong bộ trộn để tạo thành PAT đa mô thức; và cung cấp PAT đa mô thức làm đầu ra. PAT đa mô thức có thể bao gồm: phân tử lượng trung bình thấp của PAT phân tử lượng thấp (LMW); và phân tử lượng trung bình cao của PAT phân tử lượng cao (HMW) được trộn với LMW PAT để tạo thành PAT đa mô thức, trong đó PAT đa mô thức không có bột tan.



- (11) 93231 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-04041 (85) 28/06/2022
 (22) 21/12/2020 (86) PCT/EP2020/087480 21/12/2020
 (30) 19218550.2 20/12/2019 EP (87) WO2021/123436 24/06/2021
 (51) C12P 19/02; C12P 19/18; C12N 9/10; C12N 9/16
 (71) CASCAT GMBH (DE)
 Europaring 4, 94315 Straubing, Germany
 (72) PICK, André (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, CHẾ PHẨM, CHẾ PHẨM CHỨA NƯỚC VÀ PHOSPHATAZA ĐỂ CHUYỂN HOÁ ÍT NHẤT MỘT OLIGO- VÀ/HOẶC POLYSACARIT THÀNH FRUCTOZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển hóa ít nhất một oligo- và/hoặc polysacarit thành fructoza bao gồm các bước: a) bổ sung ít nhất bốn enzym vào chế phẩm chứa nước, phosphat và ít nhất một oligo- và/hoặc polysacarit, và b) sau đó chuyển hóa bằng enzym ít nhất một oligo- và/hoặc polysacarit thành fructoza khi có mặt ít nhất bốn enzym, trong đó ở bước a) ít nhất một sacarit bổ sung được bổ sung vào, trong đó ít nhất một sacarit bổ sung được chọn từ nhóm bao gồm sacarit có ít hơn hoặc bằng 20 gốc monosacarit và/hoặc tổ hợp của chúng; trong đó ở bước a) ít nhất bốn enzym, tốt hơn là ít nhất năm enzym, được chọn từ nhóm bao gồm transferaza, phosphorylaza, mutaza, isomeraza, hydrolaza, phosphataza và tổ hợp của chúng; và trong đó ít nhất một enzym ở bước a) là phosphataza.

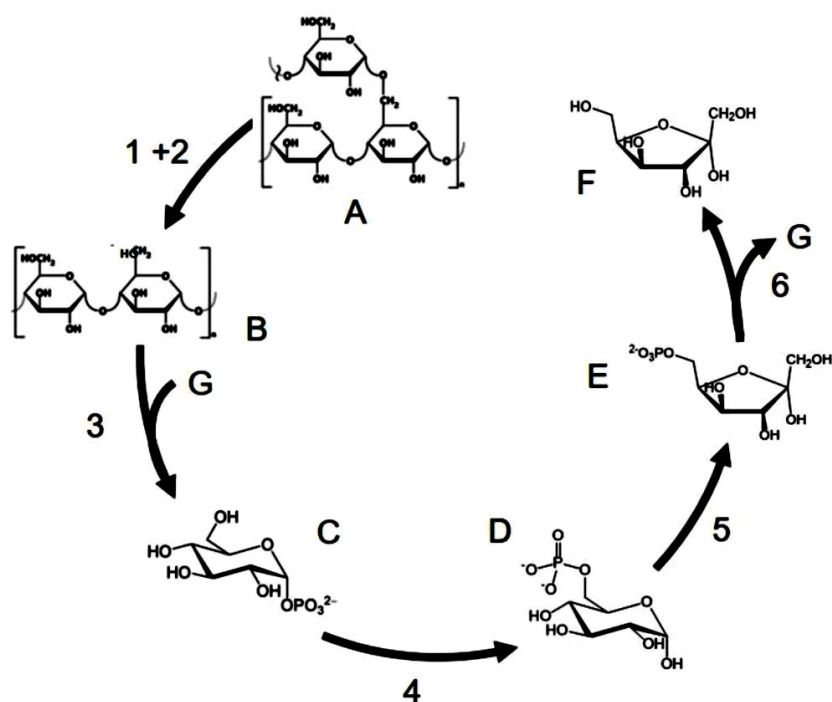


Fig. 1

(11) **93232 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-04118**

(22) 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) **G02B 26/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

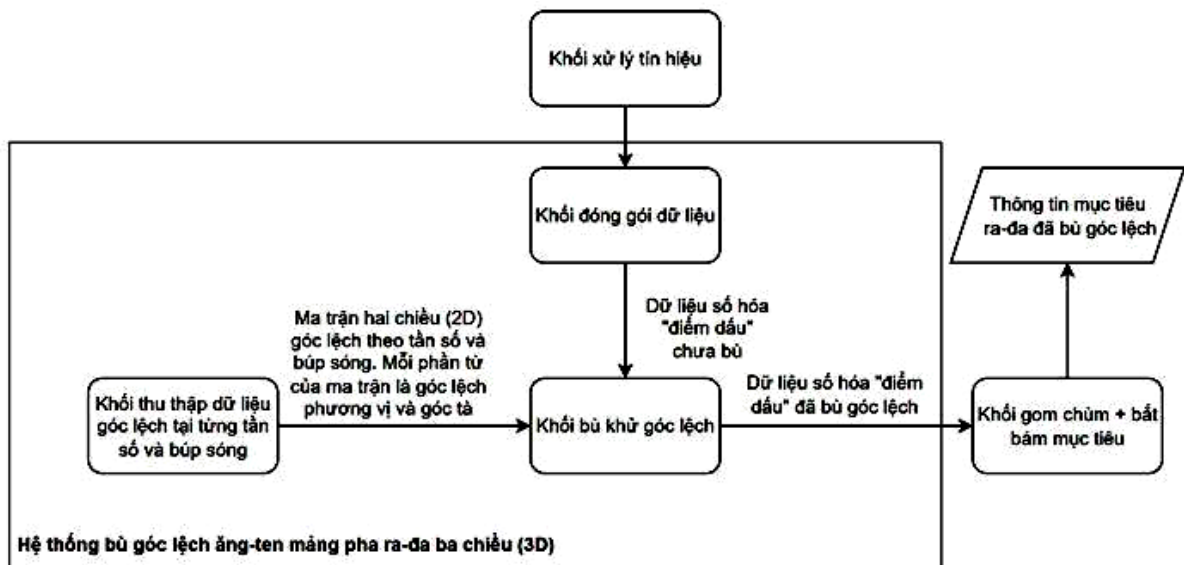
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Khương (VN); Nguyễn Mạnh Tuấn (VN); Ngô Thị Hường (VN); Trần Trung Kiên (VN); Nguyễn Như Thành (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÙ KHỦ GÓC LỆCH BÚP SÓNG ĂNG-TEN MẢNG PHA TRONG RA-ĐA BA CHIỀU (3D)**

(57) Sáng chế đề xuất phương bù khử góc lệch phương vị, góc tà trong ăng-ten mảng pha dải ra-đa ba chiều (3D). Sáng chế sử dụng hai phương pháp xác định góc lệch là phương pháp mô phỏng dữ liệu ăng-ten trên phần mềm chuyên dụng và phương pháp phân tích thống kê dữ liệu góc lệch thực tế giữa dữ liệu mục tiêu ra-đa và mục tiêu tham chiếu (ADSB), từ dữ liệu đã thống kê được, sáng chế sử dụng phương pháp bù khử góc lệch phương vị và góc tà.



(11) **93233 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-04119**

(22) 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) **G06F 16/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

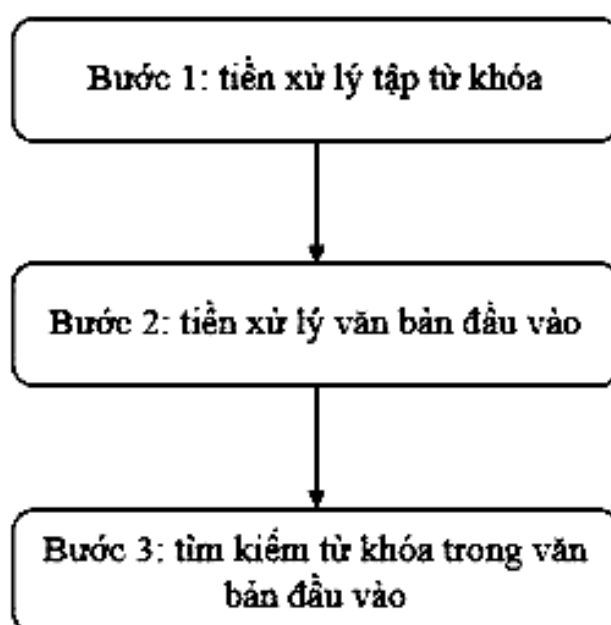
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hoài Phương (VN); Nguyễn Xuân Tiến (VN); Chu Hữu Tiến Nam (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM TẬP TỪ KHÓA TRONG VĂN BẢN**

(57) Phương pháp tìm kiếm tập từ khóa trong văn bản bao gồm các bước: bước 1: tiền xử lý tập từ khóa; bước 2: tiền xử lý văn bản đầu vào; bước 3: tìm kiếm từ khóa trong văn bản đầu vào. Đánh giá chung, trong các trường hợp, phương pháp tìm kiếm tập từ khóa trong văn bản này đảm bảo được các yếu tố: tối ưu về cả tốc độ tìm kiếm lẫn số lượng tập từ khóa tìm kiếm, đồng thời có thể linh động thêm bớt từ khóa trong quá trình tìm kiếm mà không ảnh hưởng hiệu năng.



(11) 93234 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-04120

(22) 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) *G01S 13/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

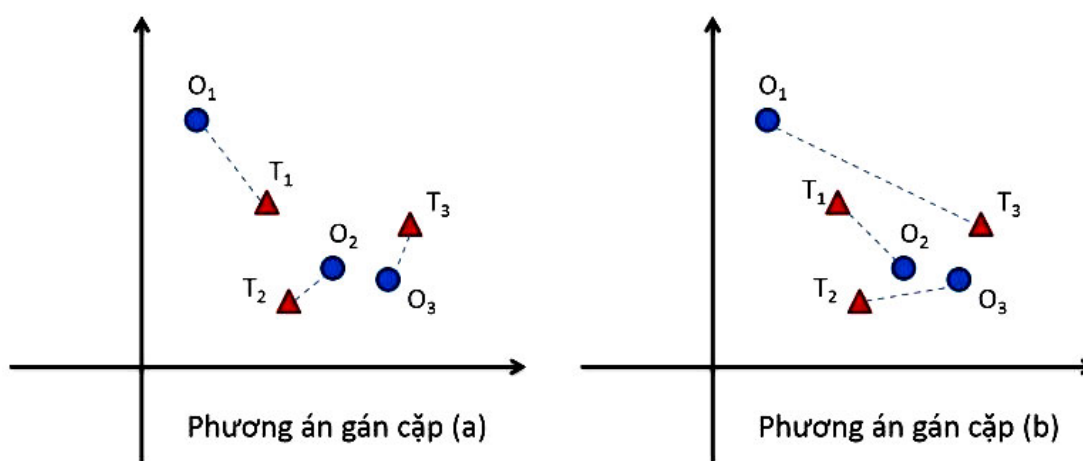
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Chu Văn Tạo (VN); Nguyễn Mạnh Tiềm (VN); Lê Mạnh Hà (VN); Đàm Minh Tiến (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG TƯƠNG QUAN MỤC TIÊU BIỂN DỰA TRÊN CÁC ĐẶC TRƯNG THÔNG TIN MỤC TIÊU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tự động tương quan thông tin mục tiêu trên biển từ các nguồn thông tin sử dụng các đặc trưng chuyển động vật lý, thông tin định danh (MMSI). Phương pháp bao gồm ba bước: tiền xử lý, đề xuất và kiểm định. Ở bước tiền xử lý, sử dụng hệ bốn lưới kinh vĩ rời rạc để nhanh chóng loại bỏ các cặp mục tiêu có khác biệt lớn về tọa độ địa lý. Ở bước đề xuất, sử dụng khoảng cách Mahalanobis để cho điểm về sự khác biệt của cặp mục tiêu. Gom nhóm các cặp mục tiêu có xung đột về tương quan và sử dụng thuật toán Munkres để giải quyết bài toán xung đột. Ở bước kiểm định, sử dụng ngưỡng và điểm tin cậy tích lũy để đánh giá kết quả đề xuất.



▲ Mục tiêu hệ thống

● Mục tiêu nguồn

Hình 1

(11) 93235 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-04121

(22) 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) H04L 12/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

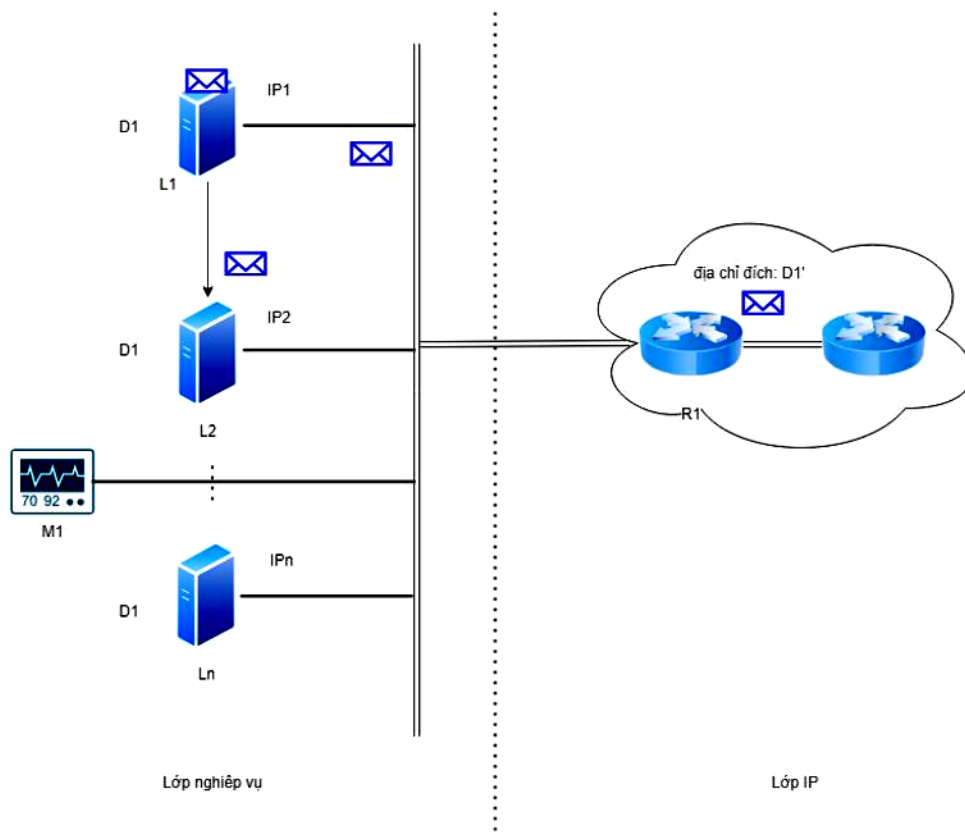
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thế Anh (VN); Đặng Thị Huyền (VN); Nguyễn Việt Anh (VN); Phạm Thanh Phong (VN); Lê Ngọc Lâm (VN); Trần Thị Vân Anh (VN); Bùi Thùy Linh (VN); Phùng Thị Thòả (VN); Triệu Tuấn Anh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP CÂN BẰNG TẢI DỰA TRÊN ĐỊNH TUYẾN ĐA ĐƯỜNG

(57) Phương pháp cân bằng tải dựa trên định tuyến đa đường bao gồm các bước sau: bước 1: kích hoạt giao thức định tuyến động; bước 2: trao đổi thông tin định tuyến; bước 3: thực hiện phân tải bản tin; bước 4: xử lý bản tin tại phân hệ nghiệp vụ; bước 5: giám sát trạng thái các thực thể. Phương pháp cân bằng tải dựa trên định tuyến đa đường giúp loại bỏ nút thắt cổ chai tại lớp cửa ngõ, tăng khả năng dự phòng và mở rộng hệ thống, giảm đáng kể chi phí triển khai phân cứng.



Hình 3

(11) 93236 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-04122

(22) 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) H04W 72/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

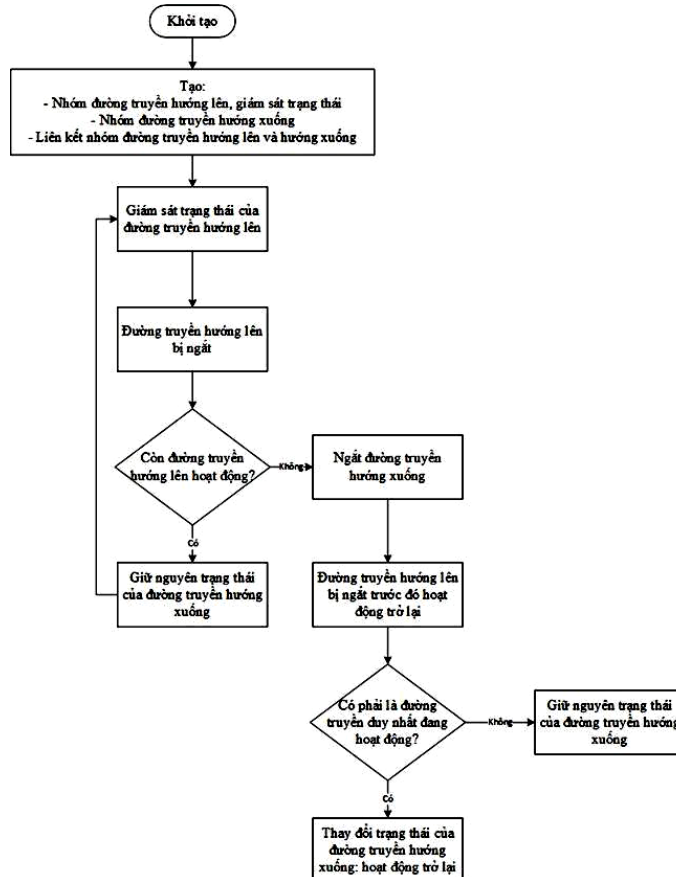
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hạnh Trang (VN); Trần Văn Hưởng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT TRẠNG THÁI ĐƯỜNG TRUYỀN HƯỚNG LÊN VÀ HƯỚNG XUỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp liên kết trạng thái đường truyền hướng lên và hướng xuống để đảm bảo kết nối từ máy chủ đến mạng lõi bao gồm ba bước: bước 1: khởi tạo việc giám sát trạng thái đường truyền hướng lên hoặc một nhóm các đường truyền hướng lên, xác định liên kết với đường truyền hướng xuống; bước 2: ngắt đường truyền hướng xuống khi không có đường truyền hướng lên tương ứng nào còn hoạt động; bước 3: đưa đường truyền hoặc nhóm đường truyền hướng xuống về trạng thái hoạt động bình thường khi đường truyền hướng lên tương ứng hoạt động trở lại; với các bước thực hiện ở trên, máy chủ có thể thay đổi kết nối khả dụng gần như ngay lập tức do trạng thái đường truyền được cập nhật theo thời gian thực.



(11) 93237 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-04123

(22) 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) **G06T 17/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

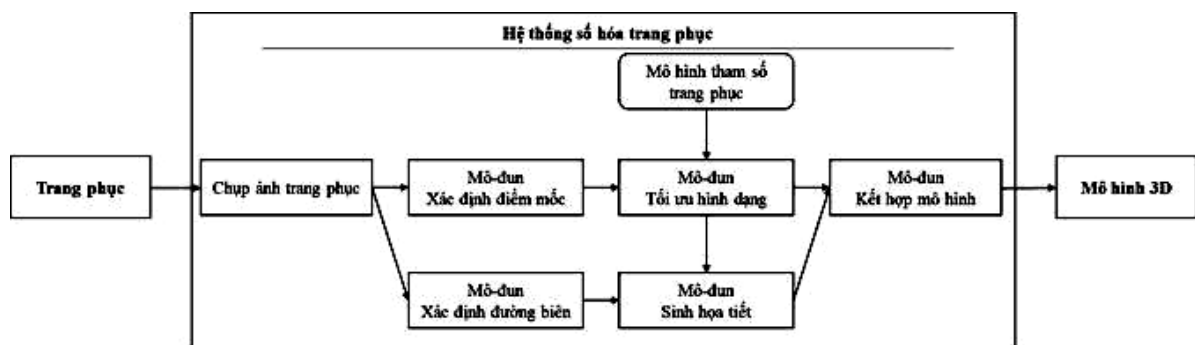
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Đạt (VN); Nguyễn Hải Anh (VN); Hoàng Ngọc Thạch (VN); Nguyễn Thị Thúy Hân (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỐ HÓA TRANG PHỤC SỬ DỤNG KỸ THUẬT XỬ LÝ ẢNH THÔNG MINH VÀ ĐỒNG BỘ HÓA LƯỚI BA CHIỀU (3D)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp số hóa trang phục sử dụng phương pháp xử lý ảnh và lưới ba chiều (3D) dựa trên dữ liệu ảnh đầu vào. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép số hóa nhanh và chính xác mô hình ba chiều (3D) trang phục mà không thực hiện các thao tác vẽ thủ công như phương pháp truyền thống và đang phổ biến hiện nay. Hệ thống bao gồm 06 mô-đun chính: Mô-đun xác định điểm mốc; mô-đun xác định đường biên; mô-đun mô hình tham số trang phục; mô-đun tối ưu hình dạng; mô-đun sinh họa tiết; mô-đun kết hợp mô hình. Bên cạnh đó, phương pháp số hóa trang phục sử dụng ảnh được thực hiện qua sáu bước: bước 1: chụp ảnh trang phục; bước 2: xác định điểm mốc; bước 3: tối ưu hình dạng; bước 4: xác định đường biên; bước 5: sinh họa tiết; bước 6: kết hợp mô hình.



(11) 93238 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-04124

(22) 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) H01G 7/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

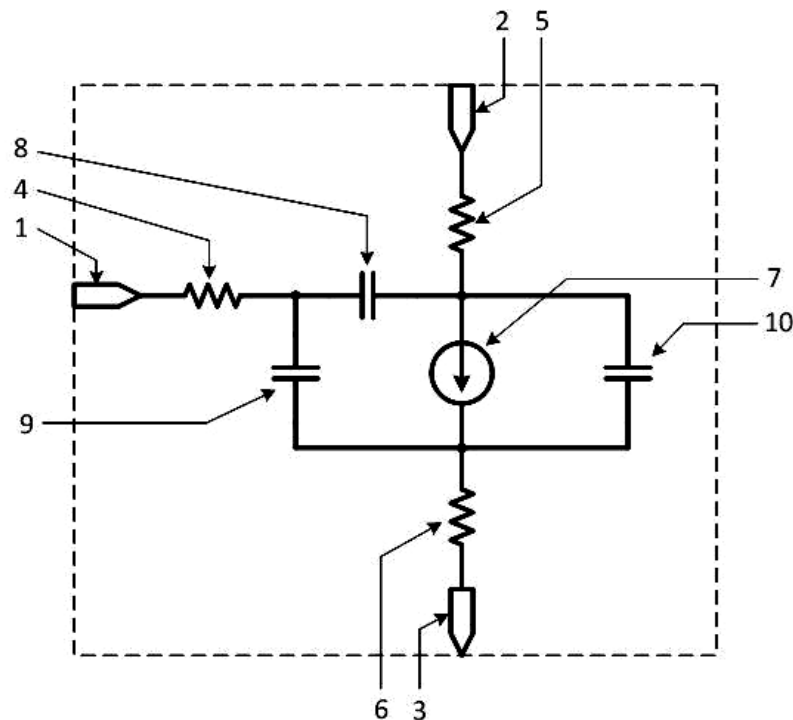
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Dương Đức Thanh (VN); Đào Xuân Thủy (VN); Dương Tùng (VN); Vũ Minh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) BIẾN TỤ SỐ SỬ DỤNG BÓNG BÁN DẪN CÔNG NGHỆ GAN (GALLIUM NITRIDE)

(57) Sáng chế trình bày phương pháp thiết kế biến tụ số điều chỉnh điện, sử dụng eGAN FET làm phần tử đóng/mở lựa chọn tụ điện thành phần để thay đổi giá trị điện dung tổng của biến tụ. Biến tụ là phần tử được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực cao tần, siêu cao tần để tạo ra các mạch/mô-đun lọc cao tần, phối hợp trở kháng, cộng hưởng tạo dao động... Phương pháp thiết kế biến tụ được đề cập trong sáng chế có nhiều ưu điểm giúp tạo ra biến tụ có hệ số phẩm chất cao, công suất tiêu thụ thấp, thời gian điều chỉnh giá trị điện dung nhanh, kích thước nhỏ gọn và chi phí chế tạo thấp phù hợp với các ứng dụng yêu cầu chất lượng cao, kể cả cho thiết bị di động.



Hình 3

(11) 93239 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-04127

(22) 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) H04W 52/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

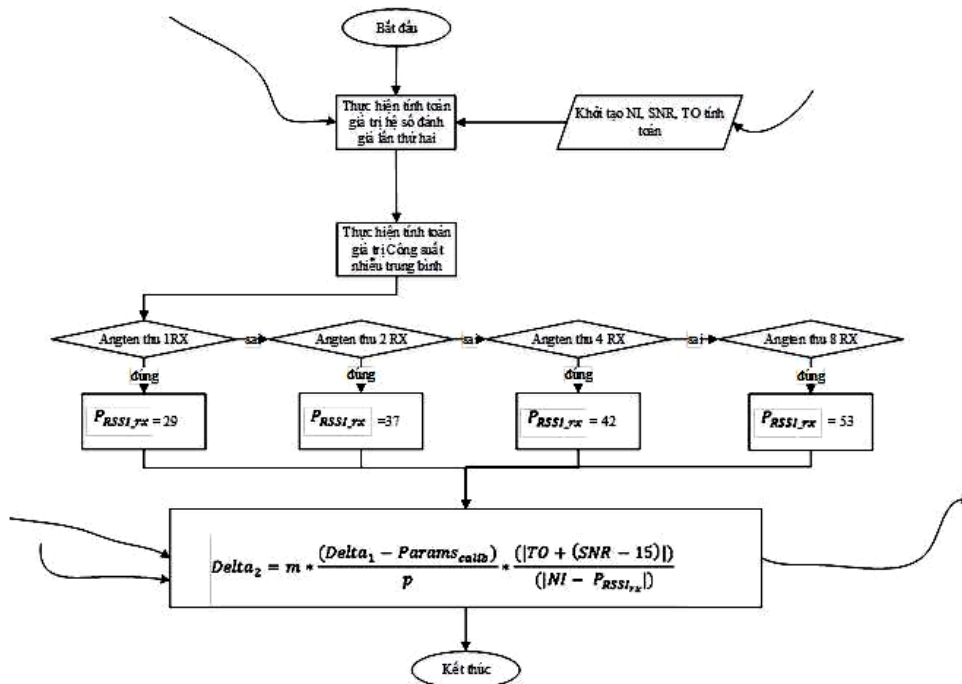
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trung Tiến (VN); Lương Xuân Hào (VN); Lê Trường Giang (VN); Dương Văn Hoàn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH VÀ TỰ ỔN ĐỊNH TUYẾN THU TRONG TRẠM THU PHÁT GỐC VÔ TUYẾN THỂ HỆ THỨ NĂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh và tự ổn định tuyến thu trong 5G bao gồm: thiết lập đồng bộ ban đầu và bộ tham số khởi tạo, thu thập giá trị pha xác định ban đầu của kênh tham khảo và dữ liệu; thực hiện xác định và đánh giá chỉ số độ trễ tín hiệu và công suất chuỗi mào đầu trên kênh vật lý PRACH (Physical Random Access Channel – Kênh vật lý truy cập ngẫu nhiên) đưa ra hệ số đánh giá thứ nhất; từ hệ số đánh giá thứ nhất so sánh với yêu cầu điều chỉnh nếu lớn hơn ngưỡng điều chỉnh tiếp tục xử lý dữ liệu và đánh giá hiệu chỉnh mức chi tiết trên kênh dữ liệu PUSCH (Physical Uplink Share Chanel- Kênh vật lý chia sẻ dữ liệu đường lên) lập lịch tiên xử lý, đưa ra hệ số đánh giá thứ hai. Nếu nhỏ hơn yêu cầu điều chỉnh tiếp tục thực hiện bước tiếp theo: từ các hệ số đánh giá trên thực hiện bù trễ trên thẻ chuyển đổi (transfer card - bộ phận chuyển dữ liệu hai chiều từ BBU và RRU) và công suất trên RRU với thời gian cập nhật định kỳ hoặc tức thời theo bảng quy luật điều chỉnh.



- (11) 93240 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-04135 (85) 30/06/2022
 (22) 13/07/2020 (86) PCT/TH2020/000047 13/07/2020
 (30) 2001002859 25/05/2020 TH (87) WO2021/242182 02/12/2021
 (51) E02B 3/06; A47J 47/06
 (75) PICHIT BOONLIKITCHEVA (TH)
 21 Soi Chalermprikiat Rama 9, Soi 7 Yaek 2, Nongbon, Pravate, Bangkok, 10250,
 Thailand
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ LÀM SUY GIẢM SÓNG NỔI

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm suy giảm sóng nổi bao gồm: thân nổi (100); và tấm thu sóng (200) được bố trí nghiêng và hướng xuống một góc so với mức nằm ngang, trong đó đầu thứ nhất (202) của tấm thu sóng (200) được gắn vào phần phía trước (102) của thân nổi (100), và phần đầu thứ hai (204) của tấm thu sóng (200) bị ngâm dưới mặt nước; và phao (300) được liên kết và buộc chặt qua dây buộc (310) vào phần phía sau (104) của phần thân nổi (100) bằng cách xuyên dây buộc (310) qua một phần của tấm thu sóng (200), trong đó phao (300) được bố trí về phía trước của thân nổi (100).

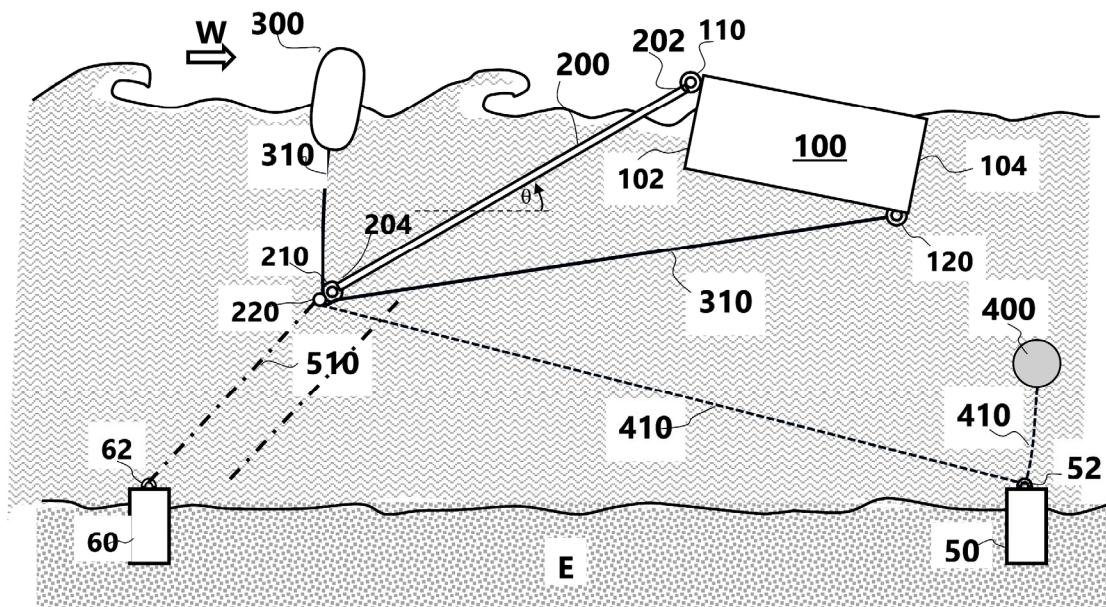


FIG. 1

(11) 93241 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-04138

(22) 30/06/2022

(30) 10-2021-0123586 16/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) A61L 2/22; A61L 2/26; A61L 2/18

(75) JANG, PAL SOO (KR)

1508-ho, 13-dong, 852 Gyeryong-ro, Jung-gu, Daejeon, 34907, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG CẦM TAY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử trùng cầm tay, với cấu tạo bao gồm: hộp chứa với bình đựng nước được lắp đặt bên trong, và một phía được lắp đặt đầu vòi phun chia ra ngoài để phun nước khử trùng dưới dạng sương mù; bộ phận cấp khí ozon được lắp đặt bên trong hộp chứa để cung cấp khí ozon cho đầu vòi phun; bộ phận cấp khí nén được lắp đặt bên trong hộp chứa để cung cấp khí nén cho đầu vòi phun; bộ phận cấp nước được lắp đặt bên trong hộp chứa để cung cấp nước chứa trong bình đựng nước cho đầu vòi phun. Khí ozon và khí nén được cung cấp cho đầu vòi phun dưới dạng hỗn hợp khí, nước được cung cấp cho đầu vòi phun trực tiếp, hỗn hợp khí và nước sau khi được hòa lẫn lẫn cuối bên trong đầu vòi phun sẽ được phun ra ngoài dưới dạng nước khử trùng sương mù.

Thiết bị khử trùng theo sáng chế phun nước khử trùng có chứa ozon ra ngoài dưới dạng sương mù, để có thể phòng dịch và khử trùng nhanh chóng các bề mặt, đồ dùng trong nhà và các khu vực rộng lớn có tiếp xúc với virus corona (SARS-CoV-2).

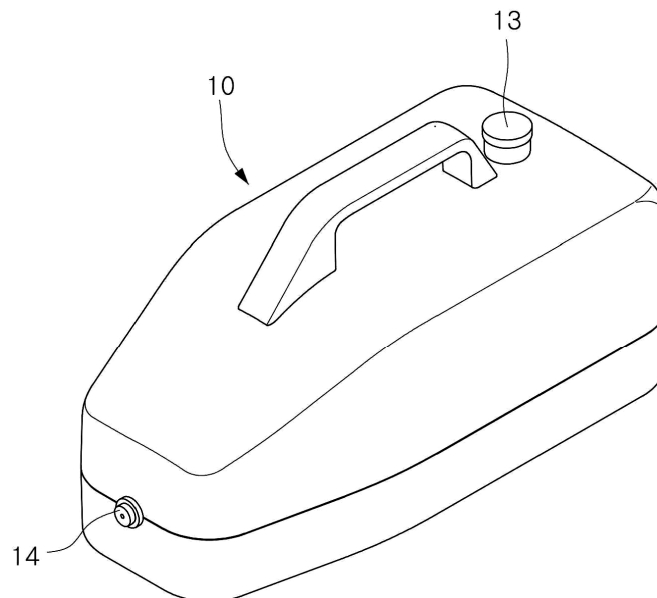


FIG.1

(11) 93242 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-04146

(22) 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/07/2022

(51) H04L 69/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

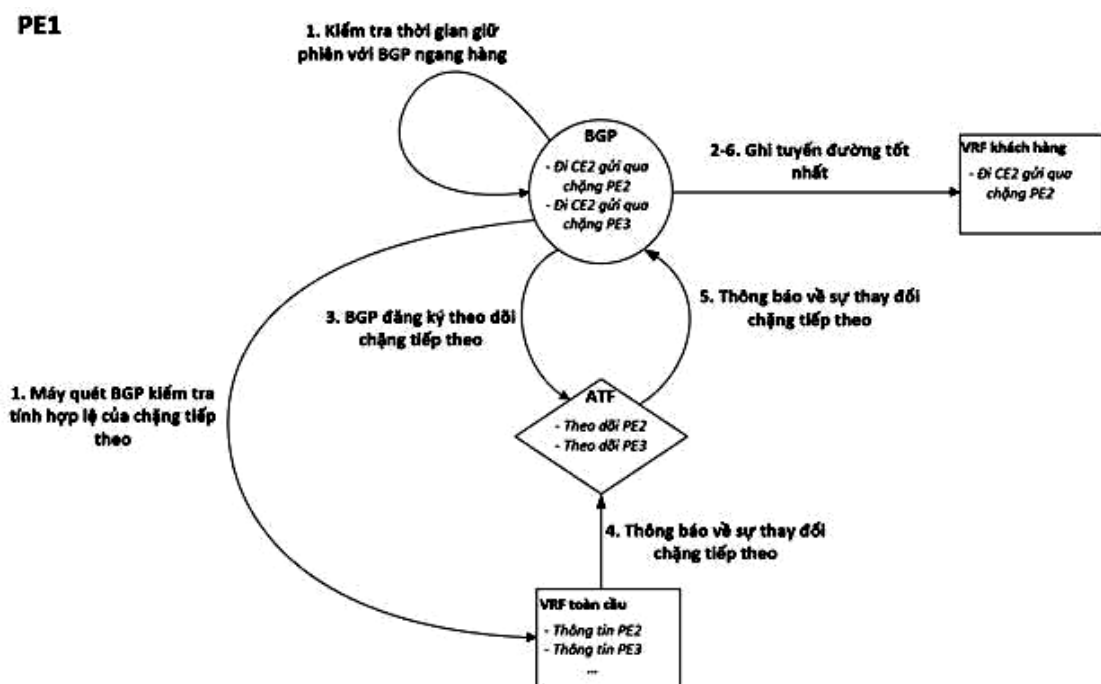
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lương Đình Thọ (VN); Bùi Đình Dũng (VN); Trần Văn Hưởng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI CHẶNG TIẾP THEO CỦA GIAO THỨC CÔNG BIÊN TRONG MÔ HÌNH MẠNG RIÊNG ẢO LỚP 3**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp theo dõi chặng tiếp theo của giao thức công biên trong mô hình mạng riêng ảo lớp 3. Phương pháp giúp xác định những chặng tiếp theo hợp lệ một cách nhanh nhất của tuyến đường. Nếu chặng tiếp theo không hợp lệ hoặc có sự thay đổi về chi phí khi đến chặng tiếp theo thì cần có sự cập nhật để đảm bảo thời gian hội tụ.



- (11) **93243 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-04171** (85) 01/07/2022
(22) 04/12/2020 (86) PCT/US2020/063238 04/12/2020
(30) 62/944,635 06/12/2019 US (87) WO2021/113591 10/06/2021
(51) **A61K 35/761**
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of
America
(72) MARTIN, Joel (US); DAVIS, Samuel (US); LAWRENCE, Shawn (US);
JOHNSON, Amy (US); CASEY, Meghan (US); MASTROGIACOMO, Jaimie (US);
WANG, Shunhai (CN); LI, Ning (US); TUSTIAN, Andrew (US); VARTAK, Ankit
(US); FRANKLIN, Matthew (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BÃY MINI VEGF VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA BÃY NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử bẫy mini VEGF và dược phẩm chứa bẫy này.

- (11) 93244 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-04202 (85) 04/07/2022
 (22) 07/12/2020 (86) PCT/US2020/063627 07/12/2020
 (30) 62/943,999 05/12/2019 US (87) WO2021/113824 10/06/2021
 63/074,578 04/09/2020 US
- (51) *A61K 48/00; C07K 14/47; C12N 15/86; A61P 25/28*
- (71) 1. **THE TRUSTEES OF COLUMBIA UNIVERSITY IN THE CITY OF NEW YORK (US)**
 412 Low Memorial Library, 535 W. 116th Street, New York, New York 10027, United States of America
 2. **CORNELL UNIVERSITY (US)**
 Center for Technology Licensing ("CTL") at Cornell University, 395 Pine Tree Road, Suite 310, Ithaca, New York 14850, United States of America
 3. **MEIRAGTX UK II LIMITED (GB)**
 92 Britannia Walk, London, N1 7NQ, United Kingdom
- (72) SMALL, Scott A. (US); PETSKO, Gregory (US); QURESHI, Yasir H. (PK); WAKSAL, Samuel D. (US); FORBES, Alexandria (US); COX, Rebecca (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VECTƠ VIRUT, CHẾ PHẨM CHỨA VECTƠ NÀY, VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm để nâng cao và ổn định retromer liên quan đến bệnh Alzheimer và các rối loạn thoái hóa thần kinh khác như bệnh Parkinson (PD), bệnh lý tích tụ lipofuscin ở tế bào thần kinh (NCL), và bệnh nhũn não truyền nhiễm (TSE hoặc bệnh bò điên), teo đa hệ thống (MSA), hội chứng Down, và liệt cứng di truyền, cũng như bệnh do protein tau như bệnh liệt trên nhân tiến triển (PSP), chứng sa sút trí tuệ thùy trán-thái dương liên quan đến nhiễm sắc thể 17q21-22 và các kiểu phụ của nó (FTLD-17/FTLD-Tau), bệnh thể Lewy (LBD), bệnh xơ cứng teo cơ một bên (ALS), chứng thoái hóa trán-thái dương (FTD), ALS-FTD, và tổn thương não mạn tính do chấn thương (CTE).

Phức hợp lõi Retromer

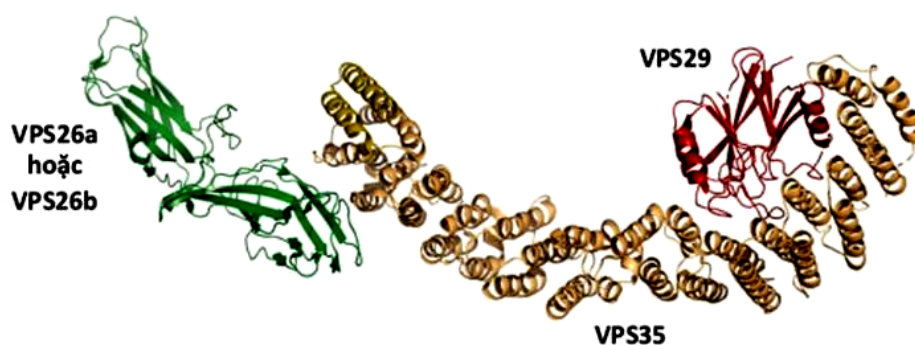


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93245 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-04283 | (85) 07/07/2022 | |
| (22) 09/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086274 | 09/04/2021 |
| (30) 202010474979.1 | 29/05/2020 CN | (87) WO2021/238447 |
| | | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2022

(51) **G06F 16/332**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Mingyuan MA (CN); Tianxin LIANG (CN); Wenchu DONG (CN); Ken WEN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TƯƠNG TÁC NGƯỜI – MÁY, VẬT LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tương tác người - máy, vật lưu trữ máy tính đọc được và thiết bị điện tử, trong đó phương pháp tương tác người - máy bao gồm: nhận câu hỏi đầu vào (S310); trích xuất các thực thể và các mối quan hệ liên quan đến câu hỏi đầu vào, và tìm kiếm trong đồ hình tri thức cho câu trả lời với câu hỏi đầu vào dựa trên các thực thể và các mối quan hệ (320); hiển thị đồ hình thành phần của đồ hình tri thức, trong đó đồ hình thành phần của đồ hình tri thức có câu hỏi đầu vào, các thực thể liên quan đến câu trả lời, và định danh chỉ báo, định danh chỉ báo được tạo cấu hình để nhận diện tuyến giao thoa mà quá trình tìm kiếm tương ứng với (S330).

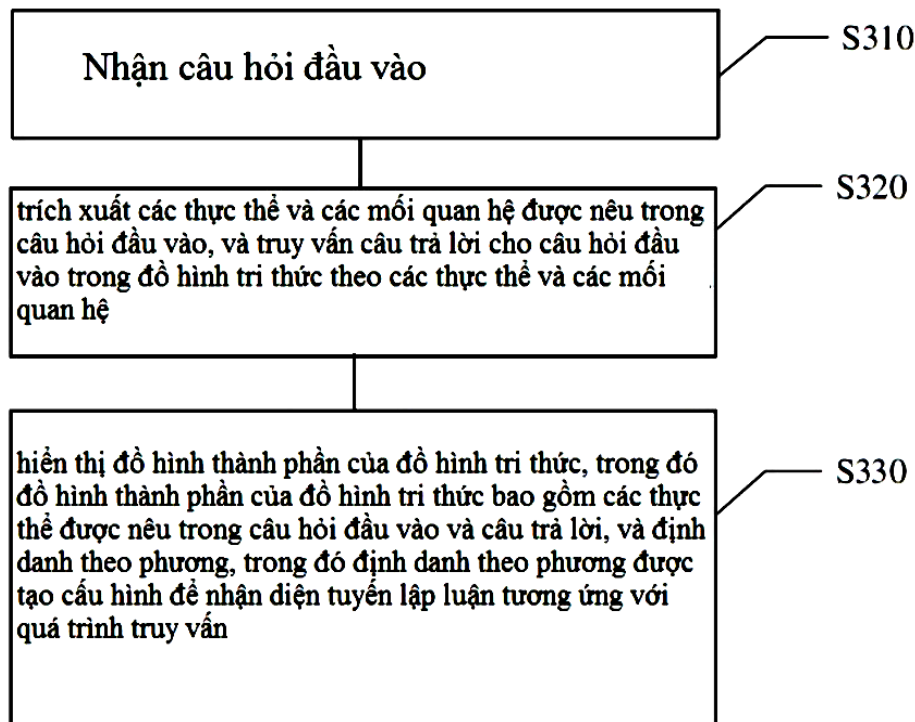


Fig.3

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93246 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-04290 | (85) 07/07/2022 | |
| (22) 29/04/2021 | (86) PCT/CN2021/090958 | 29/04/2021 |
| (30) 202010367107.5 | 30/04/2020 | CN (87) WO2021/219076 |
| 202020720129.0 | 30/04/2020 | CN |
| 202020720127.1 | 30/04/2020 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2023

(51) **H04R 1/10; H04R 1/00**

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD.** (CN)

Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518108, China

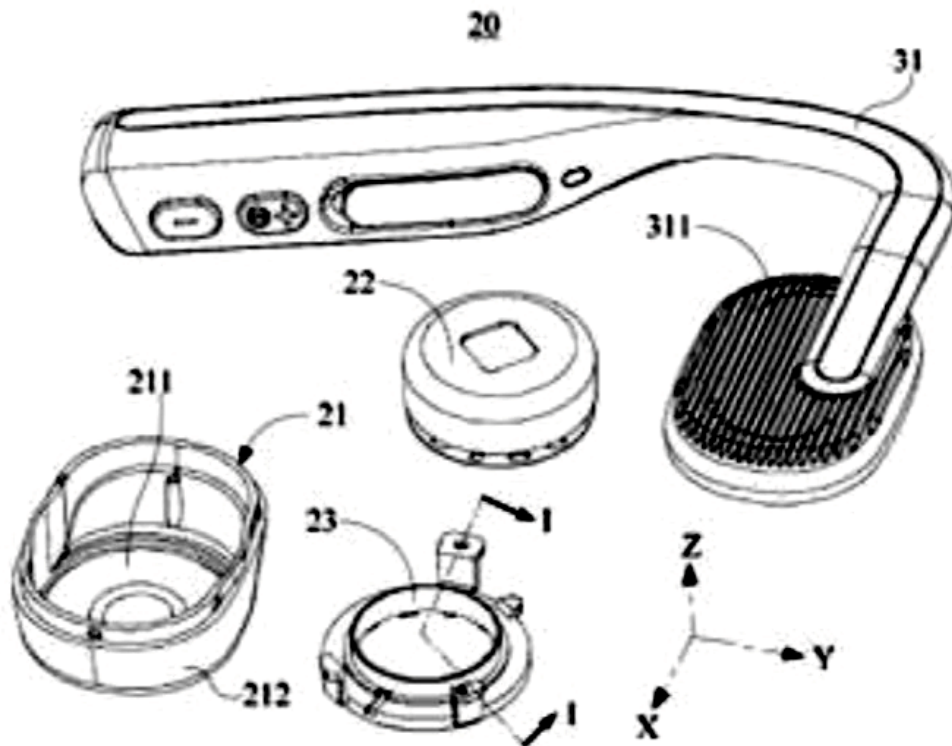
(72) WANG, Zhen (CN); LIU, Zhiqing (CN); WANG, Yonggen (CN); MAO, Xinnan (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TAI NGHE TRUYỀN QUA XƯƠNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới tai nghe truyền qua xương. Tai nghe truyền qua xương có thể bao gồm cụm móc tai và môđun lõi. Cụm móc tai có thể bao gồm vỏ móc tai. Môđun lõi có thể được bố trí trên một đầu của cụm móc tai. Môđun lõi có thể bao gồm vỏ lõi và lõi. Lỗ mở có thể được bố trí trên một đầu của vỏ lõi để hình thành cơ cấu buồng để chứa lõi. Môđun đàn hồi của vỏ lõi có thể lớn hơn môđun đàn hồi của vỏ móc tai.

Fig. 8



- (11) **93247 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-04329** (85) 08/07/2022
(22) 09/12/2020 (86) PCT/EP2020/085304 09/12/2020
(30) 62/945,391 09/12/2019 US (87) WO2021/116182 A1 17/06/2021
20305064.6 27/01/2020 EP
- (51) **A61P 11/00; C07K 16/24; C07K 16/18**
- (71) 1. **ABLYNX NV** (BE)
Technologiepark 21, 9052 Zwijnaarde (BE)
2. **SANOFI** (FR)
54 rue La Boétie 75008 Paris (FR)
- (72) ROMMELAERE Heidi (BE); BRIGÉ Ann (BE); CORNELIS Sigrid (BE);
DOMBRECHT Bruno (BE); LORENT Eric (BE); RIEGER Melanie (BE); SOOS
Timothy (US); PARK John (DE); WEIGLE Bernd (DE); ERB Klaus (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CÁC POLYPEPTIT BAO GỒM CÁC MIỀN BIẾN ĐỔI ĐƠN GLOBULIN
MIỄN DỊCH NHẪM MỤC TIÊU IL-13 VÀ TSLP**
- (57) Sáng chế nhằm tạo ra loại thuốc mới để điều trị đối tượng mắc bệnh viêm. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các polypeptit bao gồm ít nhất bốn miền biến đổi đơn globulin miễn dịch (các ISVD), khác biệt ở chỗ ít nhất hai ISVD liên kết với IL-13 và ít nhất hai ISVD liên kết với TSLP. Sáng chế cũng đề xuất các axit nucleic, các vectơ và các chế phẩm.

- (11) **93248 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-04375** (85) 12/07/2022
 (22) 02/02/2021 (86) PCT/EP2021/052431 02/02/2021
 (30) PA202070065 03/02/2020 DK (87) WO2021/156252 12/08/2021
 (51) **B63B 35/68**
 (71) **SVITZER A/S (DK)**
 Esplanaden 50, 1263 Copenhagen K, Denmark
 (72) BANGSLUND Thomas (DK); Esben Grundtvig (DK); MUSTAC Marijan (HR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **KẸP LAI DẮT VÀ THÂN TÀU CHO TÀU ĐỂ LAI DẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thân tàu cho tàu để lai dốt được bộc lộ, bao gồm sàn tàu và kẹp lai dốt để dẫn hướng dây lai dốt. Kẹp lai dốt bao gồm bộ phận dẫn hướng có phần mở rộng đối xứng trong mặt phẳng thứ nhất song song với sàn tàu, trong đó bộ phận dẫn hướng bao gồm bộ phận gắn thứ nhất và bộ phận gắn thứ hai gắn bộ phận dẫn hướng vào thân tàu. Phần gắn thứ nhất và phần gắn thứ hai được nối bằng phần chính của bộ phận dẫn hướng. Bộ phận dẫn hướng bao gồm bề mặt dẫn hướng dây lai dốt nằm ở mặt dưới của phần chính hướng vào sàn tàu, bề mặt dẫn hướng dây lai dốt được tạo kết cấu để, trong quá trình lai dốt, tiếp xúc theo kiểu trượt với dây lai dốt, sao cho dây lai dốt có thể tự do di chuyển dọc theo ngoại vi của phần chính trong mặt phẳng thứ nhất trong khi bị phần chính hạn chế sự di chuyển theo hướng vuông góc với mặt phẳng thứ nhất. Kẹp lai dốt còn bao gồm bộ phận đỡ, trong đó bộ phận đỡ được bố trí trên mặt trên của phần chính và kéo dài ở một góc với mặt phẳng thứ nhất từ mặt trên của bộ phận dẫn hướng đến mặt phẳng thứ hai vuông góc với mặt phẳng thứ nhất và kéo dài qua phần gắn thứ nhất và phần gắn thứ hai.

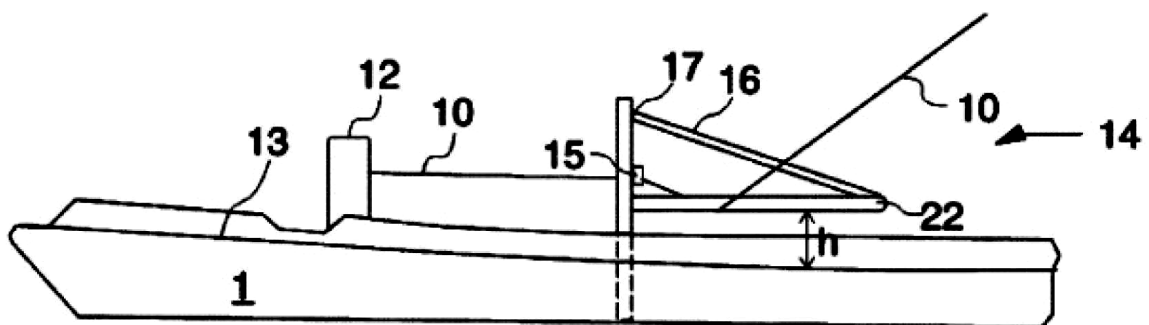


Fig. 1A

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93249 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-04400 | (85) 13/07/2022 | |
| (22) 17/05/2021 | (86) PCT/CN2021/094030 | 17/05/2021 |
| (30) 202010580274.8 | 23/06/2020 CN | (87) WO2021/258910 |
| | | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan, 611731, P.R. China

(72) Chao WU (CN); Yue LONG (CN); Feng WEI (CN); Cong LIU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị (01) bao gồm vùng hiển thị (10). Vùng hiển thị (10) bao gồm vùng hiển thị thứ nhất (11), vùng hiển thị thứ hai (12), và đường kết nối thứ nhất (110). Vùng hiển thị thứ nhất (11) bao gồm phần tử phát quang thứ nhất (411). Vùng hiển thị thứ hai (12) bao gồm mạch điểm ảnh thứ nhất (412). Đường kết nối thứ nhất (110) được nối điện tới mạch điểm ảnh con thứ nhất (412a) và anốt của phần tử phát quang con thứ nhất (411a). Đường kết nối thứ nhất (110) nằm ở lớp nối thứ nhất (21), và anốt của phần tử phát quang con thứ nhất (411a) được nối điện tới đường kết nối thứ nhất (110) nhờ lỗ thông thứ nhất (H1) mà xuyên qua lớp cách điện thứ nhất (31) và lớp cách điện thứ hai (32). Hình dáng mặt cắt ngang của lỗ thông thứ nhất (H1) trong mặt phẳng vuông góc với nền hiển thị (01) là hình lõm ngược, và trong lỗ thông thứ nhất (H1), khe mở của lớp cách điện thứ hai (32) là lớn hơn khe mở của lớp cách điện thứ nhất (31). Anốt của phần tử phát quang con thứ nhất (411a) bao gồm kết cấu rãnh thứ nhất (GR1) nằm trong lỗ thông thứ nhất (H1), trong đó đáy của kết cấu rãnh thứ nhất (GR1) tiếp xúc với đường kết nối thứ nhất (110), để thực hiện kết nối điện. Theo nền hiển thị (01), sự khó khăn trong khâu gia công có thể được giảm xuống, và độ tin cậy của kết nối điện và sự đồng đều của ánh sáng được truyền được nâng cao.

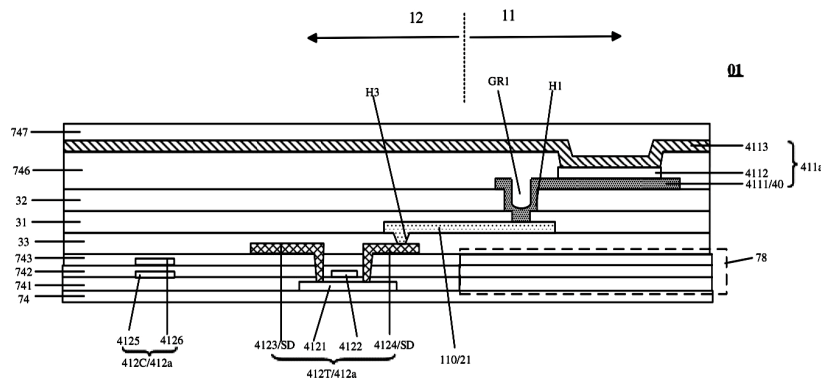


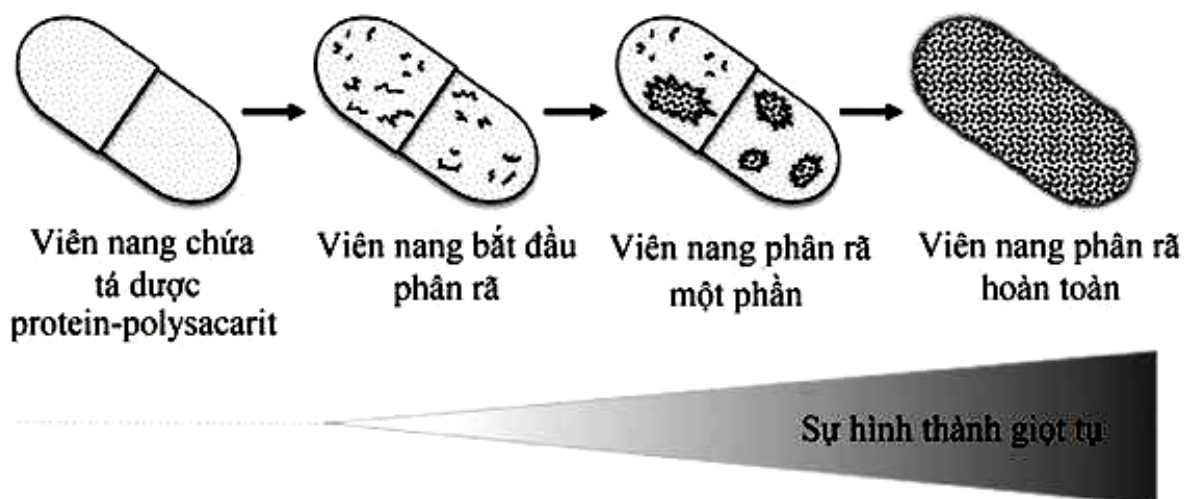
FIG. 6A

- (11) **93250 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-04454** (85) 14/07/2022
(22) 13/12/2020 (86) PCT/IN2020/051027 13/12/2020
(30) 201911051914 14/12/2019 IN (87) WO2021/117065 17/06/2021
(51) **A61K 31/765**
(75) **CHAUDHARY, MANU (IN)**
Plot No. 51 -52, Industrial Area, Phase-1, Panchkula 134113, India
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THUỐC CHỨA DƯỢC CHẤT ĐA BAZƠ ĐỂ LÀM GIẢM ĐỘC TÍNH ĐỐI VỚI NHIỀU CƠ QUAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và thuốc của dược chất đa bazơ để làm giảm độc tính đối với nhiều cơ quan bằng cách tạo ra phức hợp cation siêu phân tử mà không có sự tạo thành liên kết cộng hóa trị, không có sự liên hợp và không có biến đổi hóa học của thực thể đại phân tử được sử dụng. Chế phẩm và thuốc được tạo thành của chúng hoạt động bằng nhiều cơ chế đồng thời để làm giảm độc tính của các dược chất kháng sinh cation.

- (11) **93251 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-04460** (85) 14/07/2022
(22) 18/12/2020 (86) PCT/US2020/066021 18/12/2020
(30) 62/950,815 19/12/2019 US (87) WO2021/127443 24/06/2021
63/032,473 29/05/2020 US
63/089,497 08/10/2020 US
(51) ***C07D 401/14; A61K 31/444; A61P 35/00***
(71) **ARVINAS OPERATIONS, INC. (US)**
5 Science Park, 395 Winchester Avenue, New Haven, Connecticut 06511, United States of America
(72) CREW, Andrew P. (GB); DONG, Hanging (US); SNYDER, Lawrence B. (US); WANG, Jing (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ĐỀ PHÂN HUỶ NHẪM ĐÍCH THỤ THỂ KÍCH THÍCH TẾ BÀO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, điều chế chúng trong điều trị ung thư tuyến tiền liệt, gồm ung thư tuyến tiền liệt di căn và/hoặc ung thư tuyến tiền liệt kháng cắt tinh hoàn, trong các đối tượng cần của nó.

- (11) 93252 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-04498 (85) 15/07/2022
 (22) 16/12/2020 (86) PCT/CA2020/051726 16/12/2020
 (30) 62/949,130 17/12/2019 US (87) WO2021/119810 24/06/2021
 (51) A61K 47/42; A61K 9/52; A61K 9/22; A61K 47/36; A61K 9/00
 (71) 9286-3620 QUÉBEC INC. (CA)
 4820 rue de la Pascaline, Suite 230 Levis, Québec G6W 0L9 (CA)
 (72) CAILLARD, Romain (CA)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI QUA ĐƯỜNG MIỆNG DỰA VÀO CÁC GIỌT TỤ
 PROTEIN/POLYSACARIT HÌNH THÀNH TẠI CHỖ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối qua đường miệng dựa trên các giọt tụ protein/polysacarit tạo thành tại chỗ. Hệ thống bao gồm thành phần hoạt tính được phân tán trong hỗn hợp bột khô, đồng nhất của bột protein và bột polysacarit, có thể tạo thành giọt tụ phức hợp protein/polysacarit tại chỗ khi ngâm trong dịch dạ dày, do đó cung cấp khả năng bảo vệ dạ dày và/hoặc giải phóng biến đổi thành thành phần hoạt tính. Việc thay đổi tỷ lệ giữa bột protein và bột polysacarit trong hệ thống phân phối qua đường miệng làm thay đổi mức độ bảo vệ dạ dày và/hoặc tốc độ giải phóng thành phần hoạt tính. Khả năng của hệ thống được mô tả ở đây dựa trên các chất tạo màng sinh học tự nhiên và/hoặc có nguồn gốc tự nhiên mang lại lợi thế thương mại về mặt phê duyệt theo quy định và/hoặc nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng đối với các sản phẩm đó.



- (11) **93253 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-04500** (85) 15/07/2022
- (22) 13/01/2021 (86) PCT/IB2021/050202 13/01/2021
- (30) 2020/5024 15/01/2020 BE (87) WO2021/144696 22/07/2021
- (51) **C12M 1/00; C12M 1/34; C12M 1/33; C12M 1/107; C12M 1/26**
- (71) **DRANCO, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP (BE)**
Dok Noord 4C, bus 3, 9000 Gent, Belgium
- (72) GILDEMYN, Sylvia Marie-Pascale G (BE); SABBE, Kevin (BE); VELGHE, Filip (BE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC TỪ DÒNG VẬT LIỆU HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm sinh học từ dòng vật liệu hữu cơ, bao gồm các bước sau đây:

- (i) xử lý sơ bộ dòng vật liệu hữu cơ này với nước và một hoặc nhiều bước cơ học;
- (ii) thiết lập trị số độ pH của hỗn hợp này nằm trong khoảng 5 đến 9;
- iii) bổ sung chất cấy chứa môi trường nuôi cấy kỵ khí tự nhiên mà giải phóng các hợp chất hữu cơ;
- iv) bước tách đầu tiên để tách hỗn hợp này thành phần chất rắn và phần chất lỏng, sau khi quá trình lên men kỵ khí xử lý phần chất rắn, với sự tạo ra khí lên men và bùn thải;
- v) xử lý hiếu khí phần chất lỏng được tách ra bằng cách chuyển hóa sinh học các hợp chất hữu cơ thành chế phẩm sinh học giàu protein;
- vi) bước tách thứ hai với phương pháp tách chế phẩm sinh học giàu protein đã tạo ra;
- vii) tuần hoàn pha lỏng;
- viii) sấy chế phẩm sinh học giàu protein đã tạo ra, sao cho cuối cùng thu được chế phẩm sinh học khô, giàu protein cũng như chế phẩm sinh học khí lên men và bùn thải.

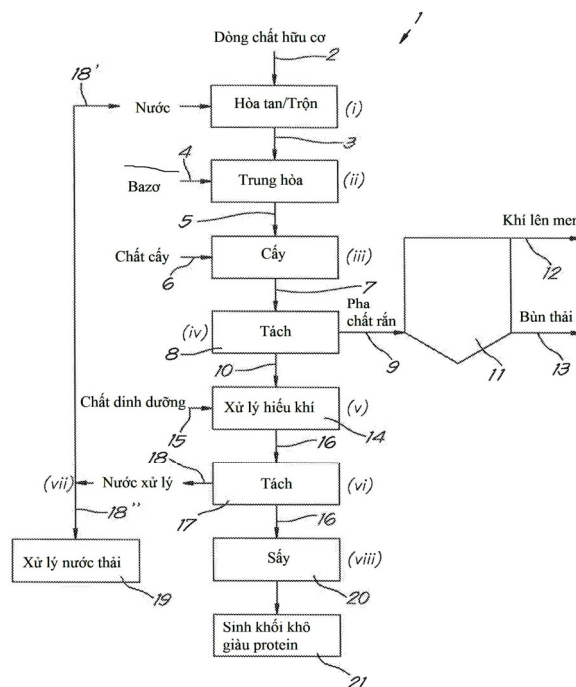


Fig. 1

(11) 93254 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-04541

(22) 19/07/2022

(30) 10-2021-0112582 25/08/2021 KR

10-2021-0178144 13/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) G02F 1/00; H01L 27/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

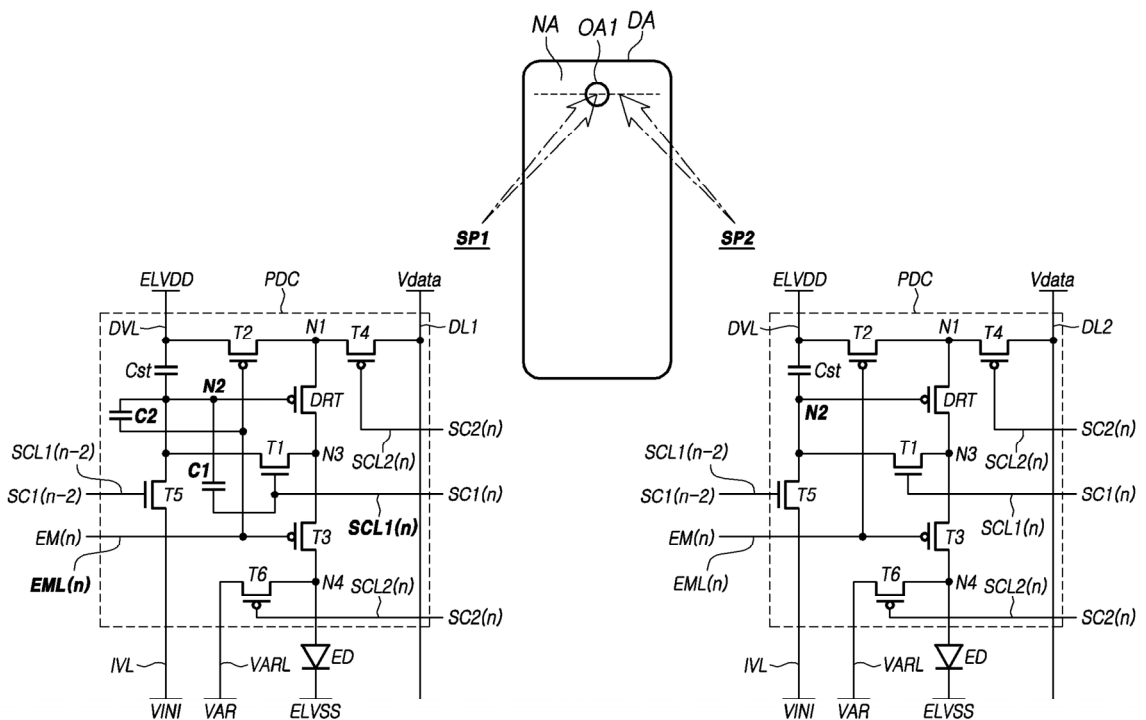
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Youngsung Cho (KR); Byeong-Seong So (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm các điểm ảnh phụ được bố trí trong vùng hiển thị để hiển thị hình ảnh. Mỗi điểm ảnh phụ bao gồm chi tiết phát sáng; tranzito điều vận để điều vận chi tiết phát sáng; và tranzito việc bật hoặc tắt của nó có thể được điều khiển bởi tín hiệu cổng được cấp qua đường cổng. Các điểm ảnh phụ bao gồm điểm ảnh phụ được bố trí trong vùng cụ thể trong vùng hiển thị, và điểm ảnh phụ như vậy có thể bao gồm tụ điện bù được tạo ra bằng cách chòng nút cổng của tranzito điều vận hoặc mẫu nối được nối với nút cổng của tranzito điều vận và đường cổng. Mức điện áp của tín hiệu cổng được cấp qua đường cổng được thay đổi sang mức điện áp thấp hơn ở thời điểm ở đó điện áp dữ liệu hoặc điện áp tạo ra từ sự thay đổi của điện áp dữ liệu được áp dụng vào nút cổng của tranzito điều vận.



- (11) 93255 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-04542 (85) 12/03/2018
(22) 09/09/2016 (86) PCT/EP2016/071270 09/09/2016
(30) 15184899.1 11/09/2015 EP (87) WO2017/042315 16/03/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2019

(51) *C12P 23/00*

(62) 1-2018-01034

(71) AD ASTRA EHF (DE)

Kaldalind 2, 201 Kopavogur, Iceland

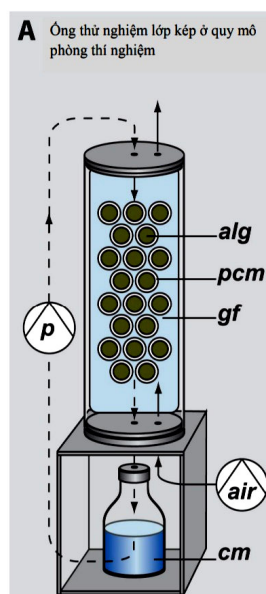
(72) PODOLA, Björn (AT); MELKONIAN, Michael (DE); COSTA KIPERSTOK, Alice (BR); SEBESTYEN, Petra (HU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY LOÀI HAEMATOCOCCUS ĐỂ SẢN XUẤT ASTAXANTHIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi cấy loài *Haematococcus* để sản xuất astaxanthin bao gồm các bước:

- cung cấp cơ chất,
- bố trí loài *Haematococcus* trên bề mặt của cơ chất này,
- cho loài *Haematococcus* đã được bố trí trên cơ chất tiếp xúc với cường độ ánh sáng cao từ lúc bắt đầu của quy trình nuôi cấy và tránh quy trình nuôi cấy loài *Haematococcus* theo hai bước với bước thứ nhất là nuôi cấy ban đầu bằng cách cho loài *Haematococcus* tiếp xúc với năng lượng ánh sáng thấp, tiếp theo là bước thứ hai là nuôi cấy loài *Haematococcus* tiếp theo bằng cách cho loài *Haematococcus* này tiếp xúc với năng lượng ánh sáng cao hơn so với năng lượng ánh sáng được áp dụng ở bước thứ nhất để tạo ra astaxanthin, và tùy ý
- thu hoạch loài *Haematococcus* đã được nuôi cấy và/hoặc
- tách astaxanthin.



(11) 93256 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-04544

(22) 19/07/2022

(30) 10-2021-0119205 07/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

(51) *G03B 5/04; G03B 17/12; G03B 30/00*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Se Yeon HWANG (KR); Seok Hwan KIM (KR); Seung Jae SONG (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔ ĐUN THẤU KÍNH VÀ MÔ ĐUN MÁY ẢNH CHỨA MÔ ĐUN THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến mô đun thấu kính và mô đun máy ảnh. Mô đun thấu kính bao gồm bộ phận dẫn động thứ nhất được tạo kết cấu để di chuyển ống kính thứ nhất dọc theo hướng trục quang; và bộ phận dẫn động thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển ống kính thứ hai dọc theo hướng trục quang, trong đó bộ phận dẫn động thứ hai được bố trí giữa ống kính thứ nhất và ống kính thứ hai, và được tạo kết cấu để thay đổi khoảng cách giữa ống kính thứ nhất và ống kính thứ hai.

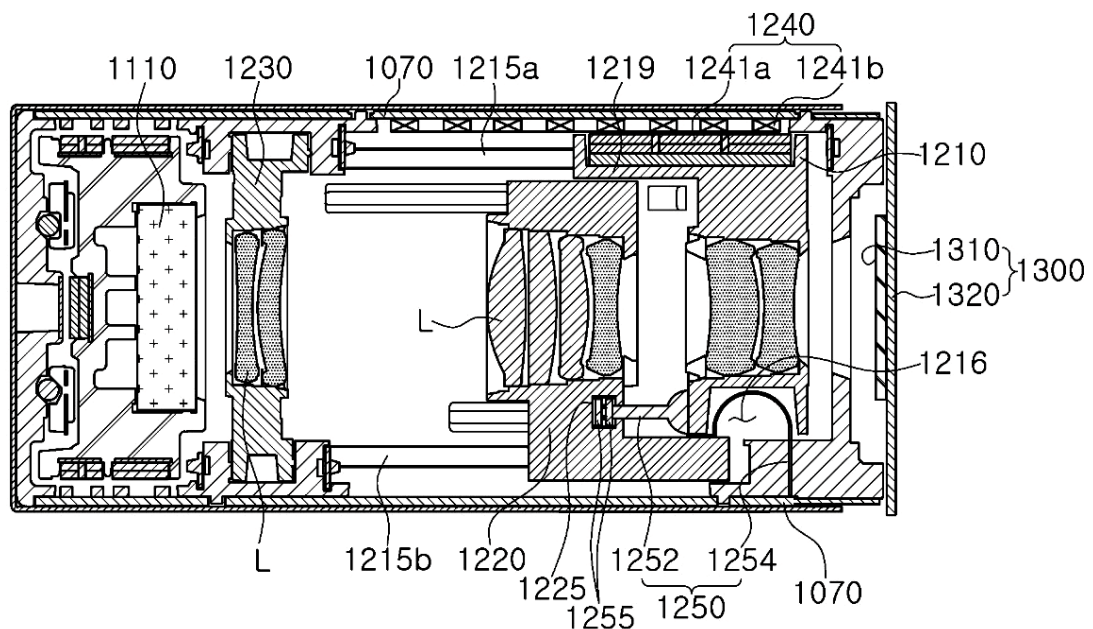
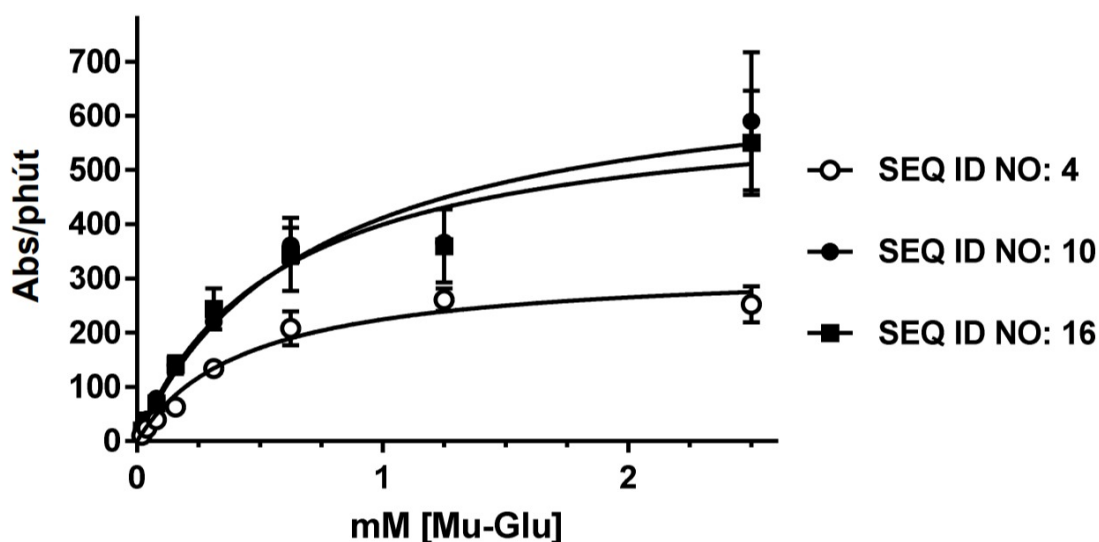


FIG. 4

- (11) 93257 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-04545 (85) 19/07/2022
 (22) 18/12/2020 (86) PCT/US2020/066041 18/12/2020
 (30) 62/951,625 20/12/2019 US (87) WO2021/127457 24/06/2021
 (51) *C12N 15/56; C12N 9/26; A61K 38/47*
 (71) **CODEXIS, INC. (US)**
 200 Penobscot Drive, Redwood City, California 94063, United States of America
 (72) HALLOWS, William, Casey (US); BOTHAM, Rachel, Cathleen (US); ZHU, Yu (CN); CHNG, Chinping (US); DELLAS, Nikki (US); HUISMAN, Gjalte, W. (US); ALAOUI ISMAILI, Moulay, Hicham (US); HOMAN, David, William (US); SILVERMAN, Adam, P. (US); VROOM, Jonathan (US); LAO, Jessica, P. (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **AXIT ALPHA-GLUCOSIDAZA TÁI TỔ HỢP**
- (57) Sáng chế đề xuất các polypeptit axit alpha-glucosidaza (GAA) được thiết kế và các chế phẩm chứa chúng. Theo một số phương án, các polypeptit GAA được thiết kế đã được tối ưu hóa để đưa ra biểu hiện được tăng lên, tính ổn định ở pH trung tính, và hoạt động trong dịch thủy phân tế bào. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp để sử dụng các chế phẩm bao gồm các polypeptit GAA được thiết kế nhằm trị liệu và các mục đích khác.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93258 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-04568 | (85) 20/07/2022 | |
| (22) 27/12/2019 | (86) PCT/JP2019/051581 | 27/12/2019 |
| | (87) WO2021/131062 | 01/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2022

(51) **E01C 19/10**

(71) **1. HIRATA CORPORATION (JP)**

111 Hitotsugi, Ueki-machi, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8610198 Japan

2. KYUKEN SOGO KAIHATSU CO., LTD. (JP)

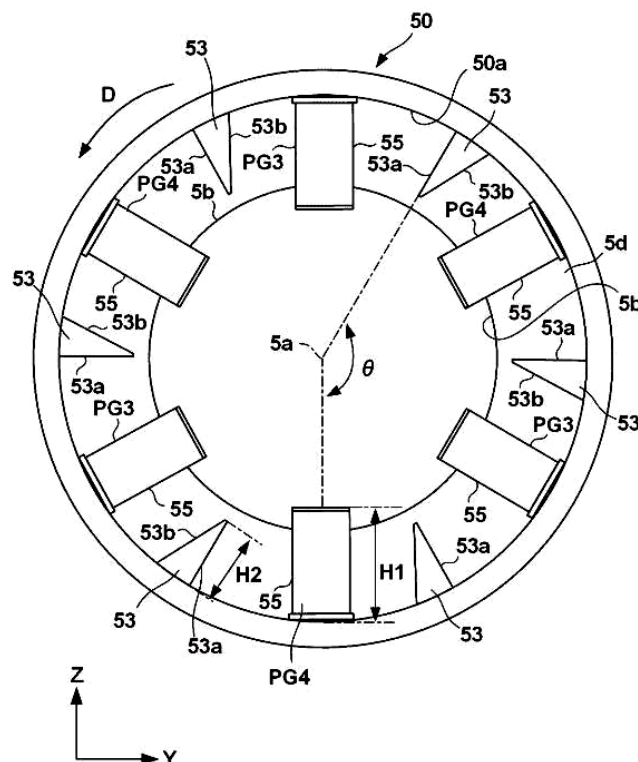
1375, Iwano, Ueki-machi, Kita-ku, Kumamoto-shi Kumamoto 8610136 Japan

(72) SHINNAGA, Ryuichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TÁI CHẾ VÀ THÂN DI ĐỘNG THIẾT BỊ TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tái chế có: trống mà ở đó chất thải nhựa đường được cấp; cụm chi tiết lưới được tạo ra trên thành chu vi bên trong của trống sao cho các chi tiết lưới được đặt cách nhau theo hướng chu vi của trống, và được tạo kết cấu để xúc vật liệu thải lên bởi việc quay của trống; và cụm phần nhô mà được tạo ra trên thành chu vi bên trong của trống sao cho các phần nhô được đặt cách nhau theo hướng chu vi của trống, và dựa vào đó vật liệu thải rơi xuống sau khi được xúc lên bởi việc quay của trống và vào nhau, cụm chi tiết lưới và cụm phần nhô được bố trí sao cho một trong các chi tiết lưới được định vị với độ lệch pha là 130° đến 170° theo hướng quay của trống so với một trong các phần nhô.



- (11) 93259 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-04571 (85) 20/07/2022
(22) 14/05/2021 (86) PCT/KR2021/006042 14/05/2021
(30) 10-2020-0060920 21/05/2020 KR (87) WO2021/235776 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) A47L 9/24

(71) KWANG DONG HITECH CO.,LTD. (KR)

60 Hanamsandan 8beon-ro Gwangsan-gu, Gwangju 62214, Republic of Korea

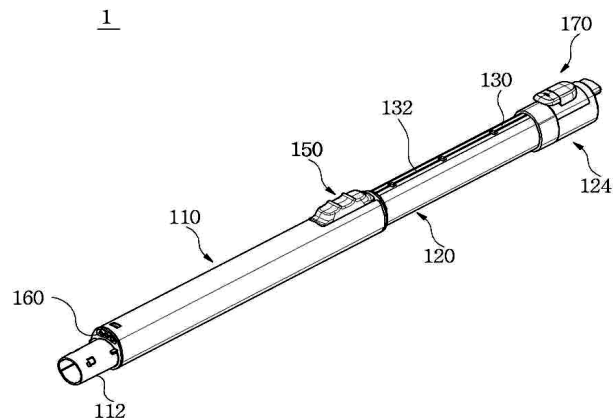
(72) YOON, Mi Na (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **ỐNG KÉO DÀI DẠNG ỐNG LỒNG CÓ GẮN DÂY DẪN**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống kéo dài dạng ống lồng có gắn dây dẫn. Ống kéo dài dạng ống lồng có gắn dây dẫn này khác biệt bởi bao gồm: ống ngoài; ống trong được bố trí để có thể di chuyển bên trong ống ngoài để có thể điều chỉnh độ dài của nó, ống trong được tạo ra ở dạng thân ống tròn và bao gồm một cặp phần lắp rãnh cong được tạo ra liền khối trên cả hai phần bên và kéo dài lên trên về phía nhau, và các gờ lắp được tạo ra liền khối theo chiều dọc trên các bề mặt bên bên trong đối diện của cặp phần lắp rãnh; rãnh đặt dây bao gồm: khoảng trống được tạo ra trong đó để tiếp nhận phần thẳng của phần dây dẫn; các phần khe lắp được bố trí trên cả hai mặt bên để tiếp nhận các gờ lắp được luôn vào và được ghép với đó sao cho rãnh đặt dây được lắp và được ghép với ống trong trong khi che phủ phần trên hở của cặp phần lắp rãnh; và nhiều rãnh cố định được tạo ra dọc theo chiều dọc trên mặt trên; và cụm khóa được lắp đặt ở phần đầu phía sau của ống ngoài sao cho, khi được giữ trong các rãnh cố định, cụm khóa cố định và giữ ống ngoài và ống trong ở trạng thái được điều chỉnh độ dài, trong đó một cặp gờ cố định dây dẫn được tạo ra liền khối dọc theo chiều dọc ở phần dưới của rãnh đặt dây, và phần thẳng của phần dây dẫn được lắp và được cố định và nhờ đó được lắp đặt giữa cặp gờ cố định dây dẫn này.

FIG.1



- (11) **93260 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-04670** (85) 25/07/2022
(22) 05/03/2021 (86) PCT/KR2021/002774 05/03/2021
(30) 10-2020-0029137 09/03/2020 KR (87) WO2021/182808 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

- (51) **C12N 1/16; A23L 33/14; A61K 36/06; C12R 1/645; C12N 9/10; C12P 7/64; A23K 10/16; A61K 8/9728**
- (71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) JANG, Jiryang (KR); LEE, Peter (KR); BAE, Jee Yeon (KR); KIM, Ju-yeon (KR); PARK, Hye Min (KR); KIM, Hyung Joon (KR); PARK, Sang Min (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **CHỨNG BIẾN THỂ THUỘC CHI YARROWIA, CÁC CHẾ PHẨM, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG VÀ ĐIỀU CHẾ CHẤT BÉO SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chứng biến thể thuộc chi Yarrowia, cụ thể là đề cập đến chứng biến thể thuộc chi Yarrowia, trong đó hoạt tính của phosphatidyletanolamin N-metyltransferaza (PEMT) hoặc phospholipit metyltransferaza bị bất hoạt, và phương pháp làm tăng chất béo trong chủng bao gồm nuôi cấy chủng, hoặc phương pháp điều chế chất béo.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93261 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-04692 | (85) 25/07/2022 | |
| (22) 25/12/2020 | (86) PCT/JP2020/048764 | 25/12/2020 |
| (30) 2019-234330 | 25/12/2019 | JP (87) WO2021/132576 |
| 2020-204585 | 20/11/2020 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2023

(51) **C12Q 1/68**; G01N 33/543; G01N 33/53; G01N 21/64; G01N 33/483

(71) **MYTECH CO., LTD.** (JP)

60-7, Tsugi, Himeji-shi, Hyogo 6728004, Japan

(72) HASEGAWA, Yuki (JP); HASEGAWA, Katsuyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SINH THIẾT LỒNG DỰA TRÊN TÍN HIỆU TỰ PHÁT HUỖNH QUANG CỦA NUCLEOSOM ĐÃ PHÂN MẢNH VÀ ĐƯỢC GIẢI PHÓNG VÀO MÁU TỪ QUÁ TRÌNH CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện sinh thiết lỏng tự phát huỳnh quang lỏng ADN được metyl hóa đã phân mảnh (nucleosom đã phân mảnh) được giải phóng vào máu bằng quá trình chết tế bào theo chương trình làm chất có liên quan đến bệnh Phương pháp theo sáng chế bao gồm a) bước thu giữ ADN đã phân mảnh (nucleosom đã phân mảnh) trong chất đang được phân tích làm chất có liên quan đến bệnh về phía trung gian tinh thể kim loại plasmon; b) bước chiếu ADN đã phân mảnh thu được (nucleosom đã phân mảnh) trên trung gian tinh thể kim loại plasmon bằng ánh sáng kích thích nhằm tăng cường khả năng tự phát huỳnh quang bằng hiệu ứng tăng cường plasmon bề mặt, và thu được hình ảnh khuôn lặc huỳnh quang qua bộ lọc trong dải bước sóng dài hơn bộ lọc ánh sáng kích thích; c) sử dụng điểm ảnh có độ sáng cao hơn hoặc bằng trị số ngưỡng xác định trước của hình ảnh khuôn lặc huỳnh quang nêu trên; d) tính tỷ lệ tổng trị số diện tích của các điểm ảnh cao hơn hoặc bằng trị số ngưỡng xác định trước của ở vùng hai bước sóng khác nhau của vùng đo lường đã được sử dụng.

Phương pháp phân tích CellSens

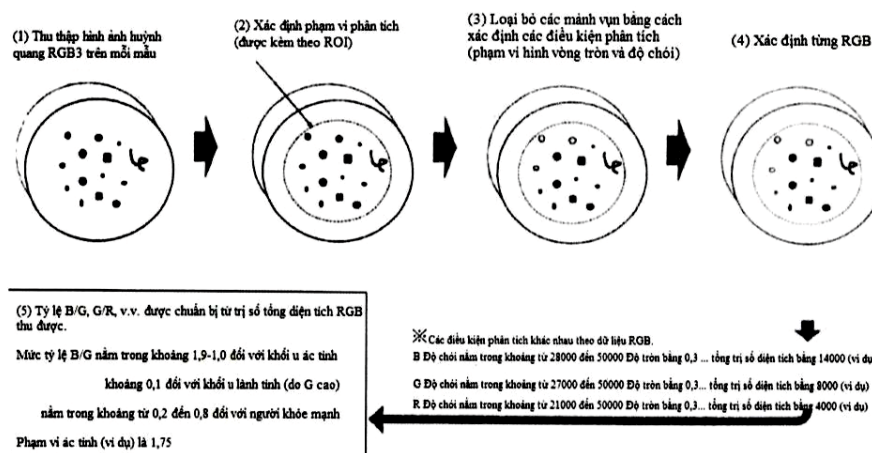


Fig. 8

- (11) **93262 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-04709** (85) 26/07/2022
(22) 30/12/2020 (86) PCT/CN2020/141506 30/12/2020
(30) PCT/CN2019/129952 30/12/2019 CN (87) WO2021/136408 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2022

(51) *C12N 15/113; C12N 15/11; A61K 31/712; C12N 15/10*

(71) **EDIGENE THERAPEUTICS (BEIJING) INC. (CN)**

Floor 2, Building 2, No. 22 Kexueyuan Road, Changping District, Beijing 102206, China

(72) YUAN, Pengfei (CN); ZHAO, Yanxia (CN); LIU, Nengyin (CN); YI, Zexuan (CN); TANG, Gangbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

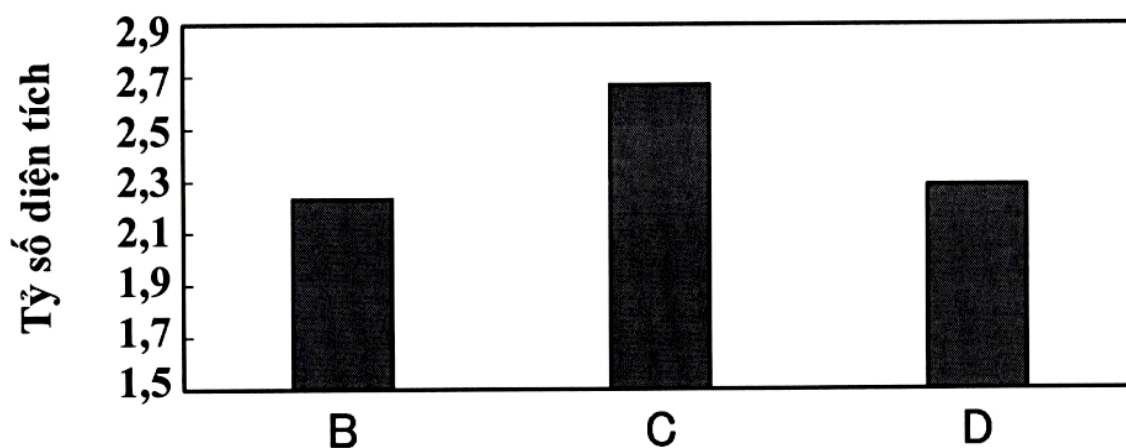
(54) **ARN HUY ĐỘNG ADENOSIN DEAMINAZA (ARARN) DÙNG ĐỂ CHỈNH SỬA ĐÍCH CỦA ARN ĐÍCH, VÀ PLASMIT, VECTƠ VIRUT, LIPOSOM, HẠT NANO LIPIT, CHẾ PHẨM, SẢN PHẨM SINH HỌC CHỨA ARARN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dựa trên công nghệ LEAPER để chỉnh sửa đích của ARN, phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện việc chỉnh sửa hữu hiệu và an toàn ARN adenosin thành inosin (chỉnh sửa ARN từ A thành I) bằng công nghệ LEAPER in vitro, nhờ đó các vị trí đột biến gây bệnh có thể được sửa chữa chính xác, và tất cả các bệnh do sự đột biến G>A gây ra như bệnh rối loạn chuyển hóa mucopolysacarit (MPS IH) có thể được điều trị. Sáng chế còn đề cập đến ARN huy động adenosin deaminaza (arARN) dùng để chỉnh sửa đích của ARN đích, và plasmit, vectơ virut, liposom, hạt nano lipit, chế phẩm, sản phẩm sinh học chứa arARN này.

- (11) **93263 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-04745** (85) 27/07/2022
 (22) 15/12/2020 (86) PCT/JP2020/046833 15/12/2020
 (30) 2019-239831 27/12/2019 JP (87) WO2021/131923 01/07/2021
 (51) **C07K 14/415; C12C 5/00**
 (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
 (72) IWASA, Keiko (JP); BEPPU, Yoshinori (JP); NAKAHARA, Koichi (JP);
 MATSUO, Yoshihide (JP); FUJITA, Yohei (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PROTEIN CÓ CẢI BIẾN ĐƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề xuất chất hữu ích để tạo hương vị thơm ngon cho thực phẩm hoặc đồ uống, và phương pháp tạo hương vị thơm ngon cho thực phẩm hoặc đồ uống. Sáng chế đề cập đến protein được glycosyl hóa có nhóm amino mạch bên được glycosyl hóa của lysin, protein được glycosyl hóa có nhóm amino mạch bên được glycosyl hóa của ít nhất một trong số lysin ở vị trí tương ứng với vị trí 160 hoặc lysin ở vị trí tương ứng với vị trí 189 của trình tự axit amin thể hiện bằng SEQ ID NO: 1 của protein theo trường hợp bất kỳ trong số các trường hợp (a1) đến (a3) sau:
 (a1) protein có trình tự axit amin thể hiện bằng SEQ ID NO: 1;
 (a2) protein có trình tự axit amin trong đó 1 đến 9 axit amin được làm mất, thay thế, cải và/hoặc thêm vào vùng không phải ít nhất một trong số lysin ở vị trí 160 hoặc lysin ở vị trí 189 của trình tự axit amin thể hiện bằng SEQ ID NO: 1; và
 (a3) protein có trình tự axit amin có ít nhất 98% đồng nhất với trình tự axit amin thể hiện bằng SEQ ID NO: 1, trong đó ít nhất một trong số axit amin ở vị trí tương ứng với vị trí 160 hoặc axit amin ở vị trí tương ứng với vị trí 189 của trình tự axit amin thể hiện bằng SEQ ID NO: 1 là lysin.

FIG. 1



(11) 93264 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-04807

(22) 29/07/2022

(30) 110132648 02/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) **B29C 70/28**; **B29C 70/40**

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)**

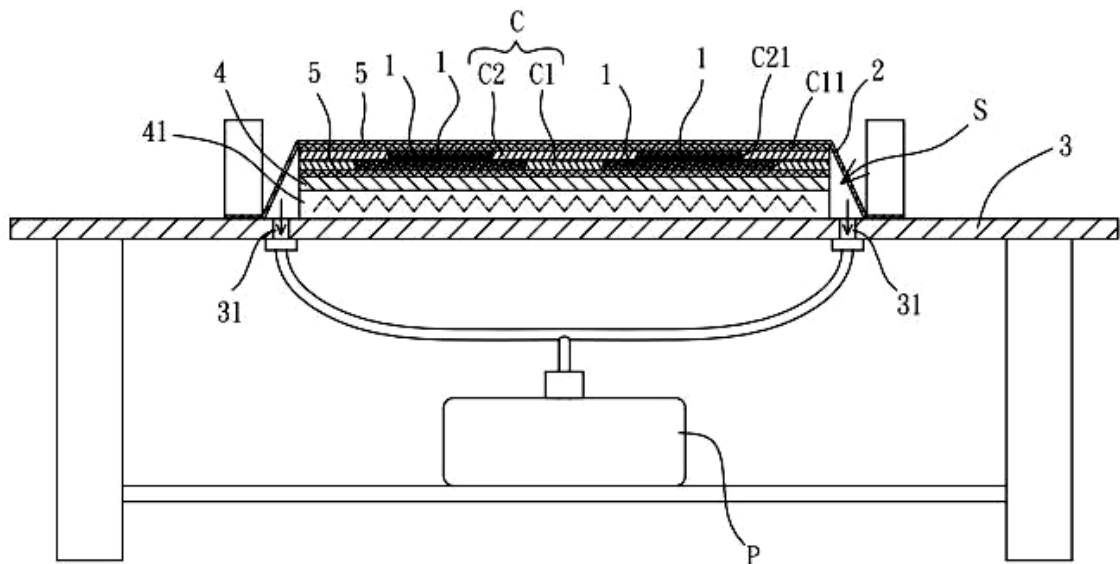
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Ming-Zhe CHIANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC VẬT LIỆU TỔNG HỢP NHỰA NHIỆT ĐỀO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc vật liệu tổng hợp nhựa nhiệt dẻo để giải quyết vấn đề tiêu thụ năng lượng cao trong quá trình tạo hình ép nhiệt hiện có. Phương pháp bao gồm: xếp chồng nhiều vật liệu nhựa nhiệt dẻo, phủ màng dẻo lên các vật liệu nhựa nhiệt dẻo đã xếp chồng lên nhau sao cho các vật liệu nhựa nhiệt dẻo đã xếp chồng lên nhau được đặt trong không gian kín khí; và gia nhiệt các vật liệu nhựa nhiệt dẻo đã xếp chồng lên nhau ở nhiệt độ 100-450°C trong 10-180 giây, và không gian kín khí được hút chân không sao cho màng dẻo ép lên các vật liệu nhựa nhiệt dẻo đã xếp chồng lên nhau.



- (11) **93265 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-04810** (85) 29/07/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/EP2021/054840 26/02/2021
(30) PCT/ES2020/070147 28/02/2020 ES (87) WO2021/170806 02/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023
(51) **A61K 31/05; A61K 36/63; A61P 9/10; A61K 36/736; A61K 36/752; A61K 36/55; A61K 36/704**
(71) **BIOSEARCH, S.A.** (ES)
Camino de Purchil, 66 18004 Granada, Spain
(72) BAÑUELOS HORTIGÜELA, Óscar (ES); BLANCO ROJO, Ruth (ES); MALDONADO LOBÓN, José Antonio (ES); PÉREZ MARTÍNEZ, Luis (ES); LÓPEZ LARRAMENDI, José Luis (ES); OLIVARES MARTÍN, Mónica María (ES)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **POLYPHENOL, HYDROXYTYROSOL, CHẾ PHẨM DỰA TRÊN CHÚNG, BỘ SẢN PHẨM, PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN, DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hydroxytyrosol và polyphenol không phải là hydroxytyrosol và không xuất hiện tự nhiên trong cây ôliu (*Olea europaea*), được đặc trưng bởi cho phép hydroxytyrosol có sinh khả dụng cao và hoạt tính chống xơ vữa động mạch cao của hydroxytyrosol sau một lần uống. Các chế phẩm theo sáng chế có thể bao gồm hỗn hợp các chất chiết xuất từ thực vật. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dựa trên polyphenol và hydroxytyrosol, bộ sản phẩm, phương pháp thu nhận, dược phẩm và thực phẩm chứa chế phẩm này.

- (11) 93266 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-04856 (85) 01/08/2022
(22) 21/01/2021 (86) PCT/US2021/014416 21/01/2021
(30) 62/964,961 23/01/2020 US (87) WO2021/150754 29/07/2021

(51) **A61B 18/04**

(71) **YAE, LLC (US)**

1395 Brickell Avenue, Suite 800, Miami, FL 33131, United States of America

(72) FISCHMANN, Fernando, Benjamin (CL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CĂNG DA TRỮNG XÂM LẤN TỐI THIỂU ĐỂ KÍCH THÍCH COLAGEN VỚI SỰ PHÂN PHỐI NĂNG LƯỢNG VÀ DƯỢC PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp thẩm mỹ không nhằm mục đích điều trị xâm lấn tối thiểu, đổi mới sáng tạo, chi phí thấp, hiệu quả, thời gian ngắn, và không đau để căng da chảy xệ qua việc kéo căng tuyến tính và kích thích sự sản sinh collagen. Cụ thể hơn nữa là, thiết bị và phương pháp này không chỉ cho phép áp dụng nhiệt trực tiếp ở lớp hạ bì của da, mà còn cho phép cung cấp thuốc gây tê và tùy ý chất lỏng kháng viêm hoặc chất lỏng cảm ứng collagen bổ sung qua cùng bộ thiết bị.

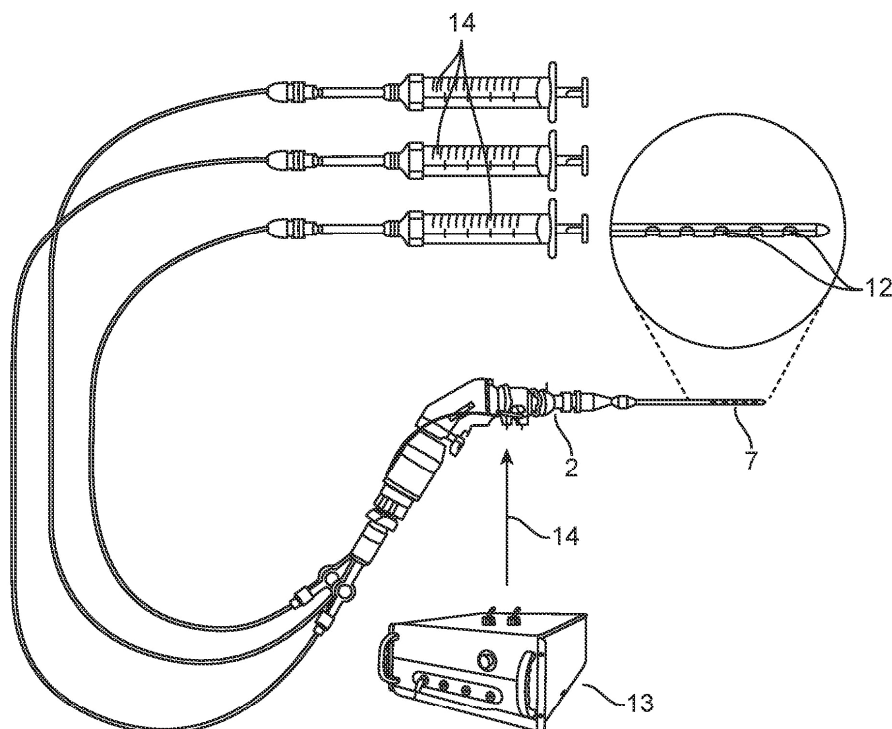
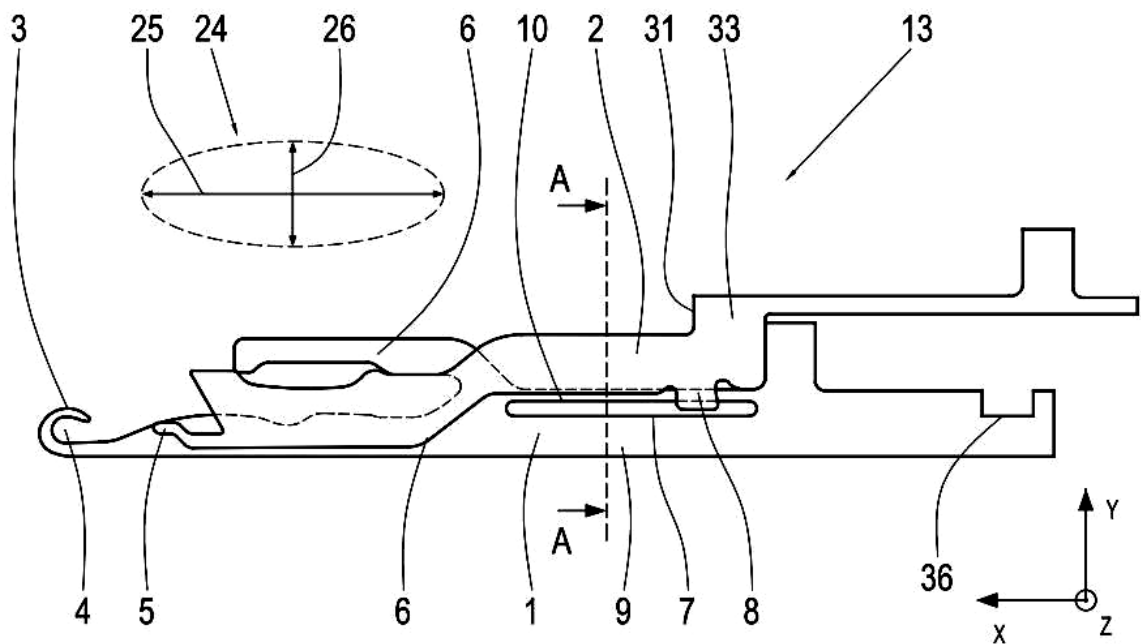


FIG. 6

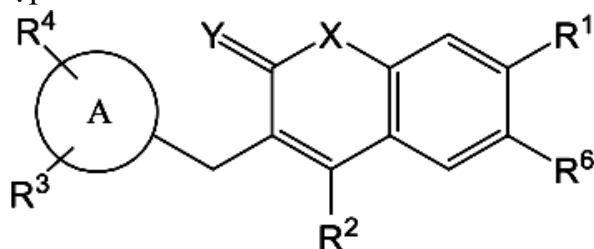
- (11) **93267 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-04861** (85) 01/08/2022
(22) 12/01/2021 (86) PCT/US2021/013077 12/01/2021
(30) 62/960,412 13/01/2020 US (87) WO2021/146192 22/07/2021
63/074,388 03/09/2020 US
- (51) **A61P 3/00; A61P 21/00; A61P 25/00; C07D 487/04; A61P 35/00; C07D 471/04; A61K 31/4162**
- (71) **VERGE ANALYTICS, INC. (US)**
2 Tower Place, Suite 950, South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) ROSEN, Mark D. (US); GALEMMO, JR., Robert A. (US); LIANG, Weiling (US); KOPEC, Brian (US); CHOI, Irene Y. (US); RHODES, Jane (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PYRAZOLO-PYRIMIDIN ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là chất ức chế PIKfyve kinaza hữu ích để điều trị bệnh thần kinh có thể điều trị bằng sự ức chế của PIKfyve. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất như vậy để điều trị bệnh.

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 93268 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-04870 | (85) 02/08/2022 | |
| (22) 03/02/2021 | (86) PCT/EP2021/052525 | 03/02/2021 |
| (30) 20172077.8 | 29/04/2020 | EP (87) WO2021/219261 |
| | | 04/11/2021 |
| (51) D04B 35/06 | | |
| (71) GROZ-BECKERT KG (DE) | | |
| Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany | | |
| (72) STROHMAIER, Marc Johannes (DE) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) KIM PHỨC HỢP DÙNG CHO MÁY DỆT KIM | | |

(57) Sáng chế đề cập tới kim phức hợp (13) dùng cho máy dệt kim, kim phức hợp này được tối ưu hóa về độ cứng, độ bền và tuổi thọ phục vụ và bao gồm kim (1) có ít nhất một lỗ (7) mà phần tử chức năng (8) của con trượt (2) gài vào khi con trượt (2) nằm ở phần công tác (24) của nó. Phần tử chức năng (8) nối hoạt động với lỗ (7) của kim (1) theo cách sao cho nó giới hạn sự tự do chuyển động của con trượt (2) so với kim (1) ở phần công tác (24) của con trượt, nghĩa là, ngăn không cho con trượt rời khỏi phần công tác (24) ở vị trí của phần tử chức năng (8).



- (11) 93269 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-04873 (85) 02/08/2022
 (22) 07/01/2021 (86) PCT/US2021/012531 07/01/2021
 (30) 62/959,732 10/01/2020 US (87) WO2021/142144 15/07/2021
 (51) **C07D 401/10**
 (71) **IMMUNEERING CORPORATION (US)**
 245 Main St, 2nd Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
 (72) Brett Matthew HALL (US); Bart Lieven DECORTE (NL); Peter John KING (US);
 Ruben LEENDERS (NL); Anita WEGERT (NL); Kevin FOWLER (US); Sarah
 KOLITZ (US); Robin DOODEMAN (NL); Jarno POELAKKER (NL); Rutger Henk
 Adriaan FOLMER (NL)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM NHẪM ỨC CHẾ MEK**
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất, chế phẩm chứa các hợp chất như vậy, và phương pháp thiết kế, phát triển, sản xuất và điều chế các hợp chất được biểu diễn bởi công thức tổng quát (I), bao gồm các muối dược dụng của nó hoặc chất trung gian tổng hợp của nó:



(I)

Hợp chất này đóng vai trò là chất ức chế MEK và có khả năng thể hiện một hoặc nhiều tác dụng điều trị có lợi, bao gồm cả điều trị ung thư.

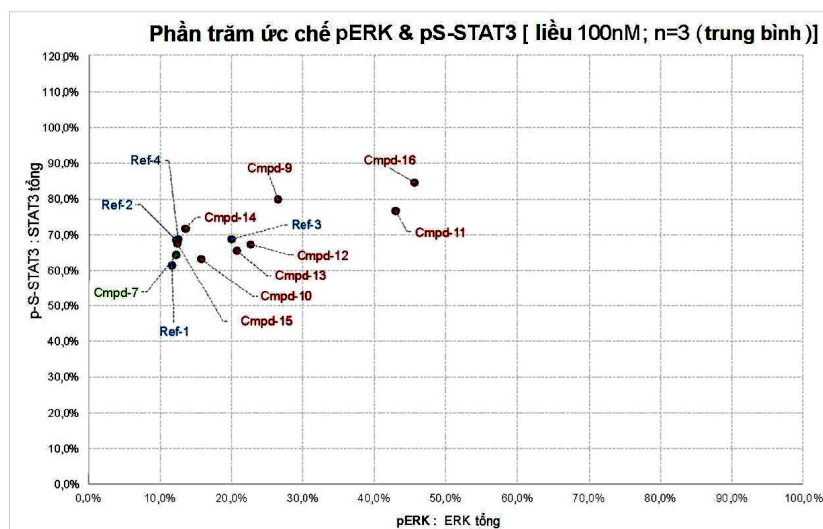
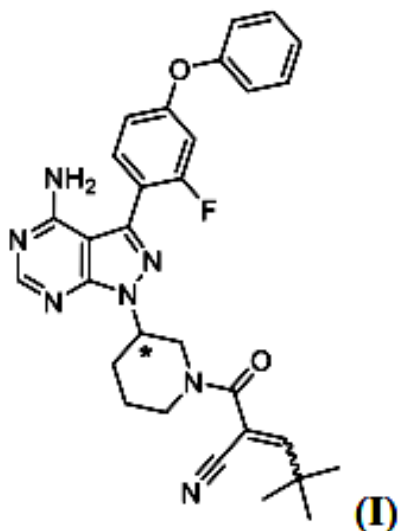


FIG. 1

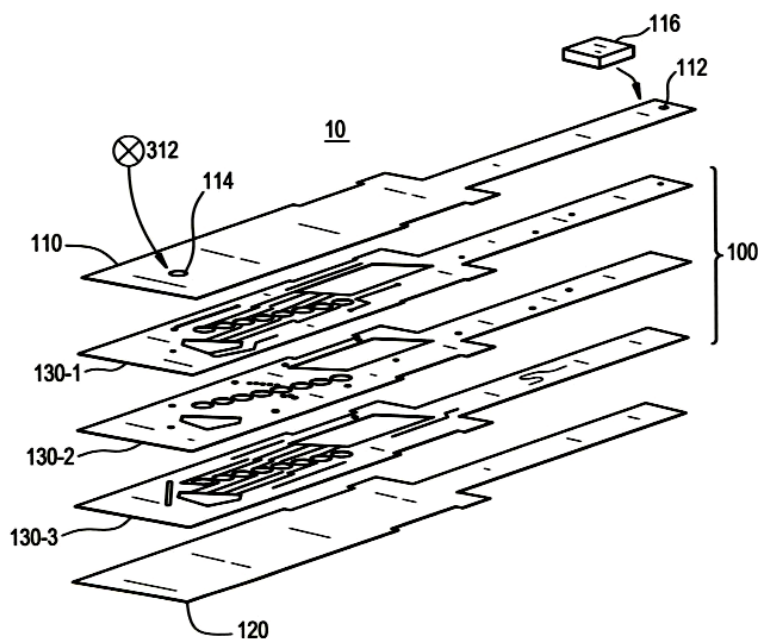
- (11) 93270 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-04912 (85) 03/08/2022
(22) 07/01/2021 (86) PCT/US2021/012515 07/01/2021
(30) 62/958,389 08/01/2020 US (87) WO2021/142131 15/07/2021
(51) *C07D 487/04; A61P 35/00; A61K 31/535; A61P 17/02*
(71) **PRINCIPIA BIOPHARMA INC. (US)**
55 Corporate Drive, Bridgewater, New Jersey 08807, United States of America
(72) Pasit PHIASIVONGSA (US); Jiang ZHU (US); Kolbot BY (US); Mohammad MASJEDIZADEH (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **DẠNG KẾT TINH CỦA 2-[3-[4-AMINO-3-(2-FLO-4-PHENOXY-PHENYL)-1H-PYRAZOLO[3,4-D]PYRIMIDIN-1-YL]PIPERIDIN-1-CARBONYL]-4,4-DIMETYL PENT-2-ENENITRIL**
- (57) Sáng chế đề cập đến dạng kết tinh của hợp chất (I). Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa chúng và phương pháp tạo ra dạng kết tinh của hợp chất (I).



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 93271 A | (43) 27/03/2023 | | |
| (21) 1-2022-04989 | (85) 05/08/2022 | | |
| (22) 06/01/2021 | (86) PCT/US2021/012384 | | 06/01/2021 |
| (30) 62/957,536 | 06/01/2020 | US | (87) WO2021/142044 |
| 62/989,895 | 16/03/2020 | US | 15/07/2021 |
- (51) **B01J 19/00; B81C 1/00**
- (71) **BISU, INC. (US)**
919 N Market St., Ste 425, Wilmington, DE 19801-3014, United States of America
- (72) SUZUKI, Gen (JP); BULA, Wojciech (PL); SOMMER, Peter, Christian (DK);
MAGGS, Daniel (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VI LƯU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO MẪU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vi lưu. Hệ thống này bao gồm giá thử nghiệm bao gồm các kênh song song và các buồng phản ứng. Các buồng phản ứng này được làm thích ứng để phù hợp với thử nghiệm độ truyền quang, độ hấp thụ và độ phản xạ. Chuyển động của chất lưu bên trong hệ thống được kiểm soát và được đồng bộ theo thời gian thực với các số đo quang của các thuốc thử và các chất phân tích trong mỗi buồng phản ứng riêng lẻ. Thử nghiệm quang của mỗi buồng phản ứng được tùy chỉnh về màu sắc và cường độ ánh sáng nguồn. Hệ thống này bao gồm thiết bị để sử dụng để giữ chất lưu thử nghiệm và một hệ thống đo và thử nghiệm tự động hoàn toàn. Hệ thống thử nghiệm vi lưu có thể được kết hợp vào quần áo hoặc trang phục như tã lót. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị và phương pháp vi lưu.

FIG. 1A



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93272 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-04993 | (85) 05/08/2022 | |
| (22) 09/02/2021 | (86) PCT/US2021/017268 | 09/02/2021 |
| (30) 62/976,869 | 14/02/2020 | US (87) WO2021/163064 |
| 63/130,157 | 23/12/2020 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) **A61P 35/00; C07K 16/28; A61K 39/00**

(71) **JOUNCE THERAPEUTICS, INC. (US)**

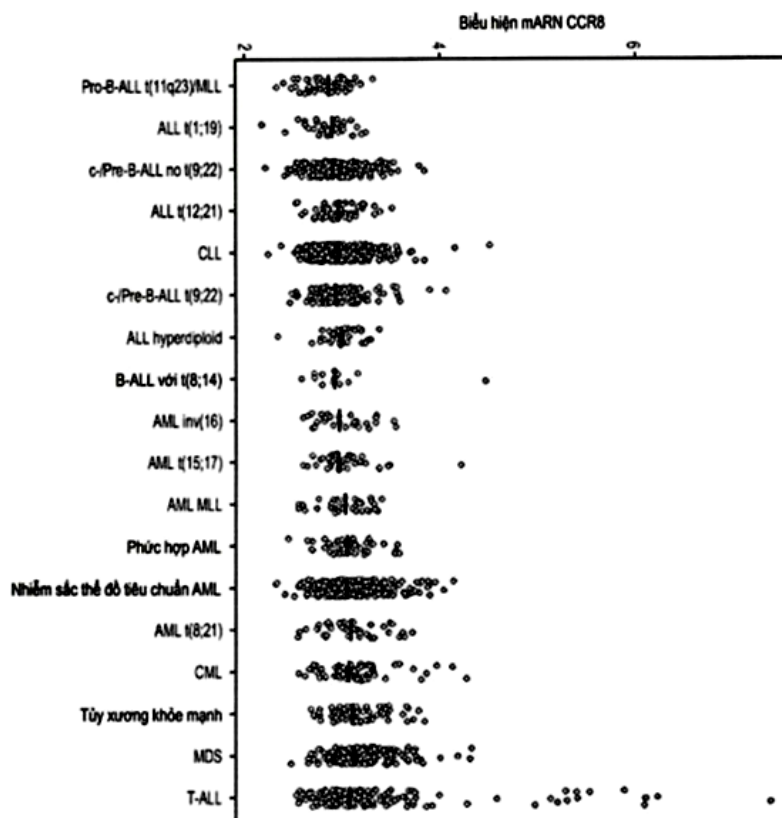
780 Memorial Drive, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

(72) MCGRATH, Lara, Lewis (US); DÉPIS, Fabien (FR); HU, Changyun (CN); PRESTA, Leonard, G. (US); BUGGÉ, Joshua, Adam (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ VÀ PROTEIN DUNG HỢP LIÊN KẾT VỚI CCR8, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương án khác nhau liên quan đến các kháng thể và protein dung hợp, và phương pháp tạo kháng thể và protein dung hợp này. Một số phương án bao gồm các kháng thể liên kết với CCR8. Một số phương án bao gồm các protein dung hợp liên kết với CCR8. Các kháng thể và protein dung hợp này có thể được sử dụng theo các phương pháp để điều trị bệnh, ví dụ như bệnh ung thư.



Hình. 1

(11) 93273 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-04996

(22) 08/08/2022

(30) 10-2021-0114730 30/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) **H01L 51/00**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

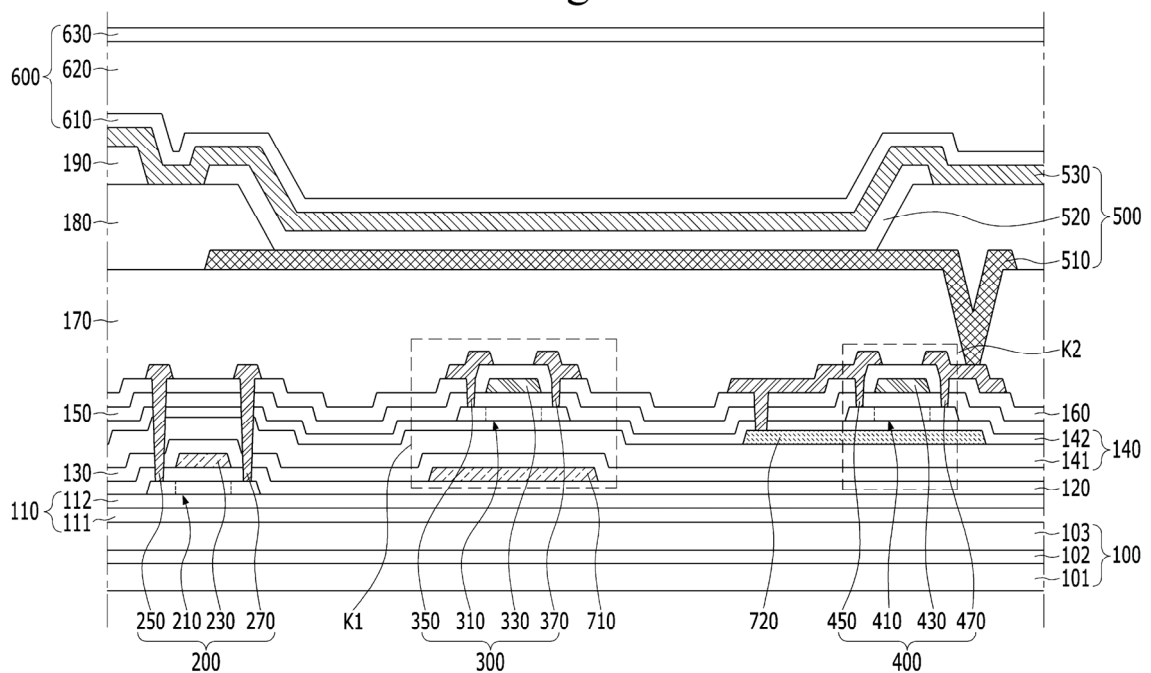
(72) LEE, Jeong Yeop (KR); JEONG, Duk Young (KR); CHO, Ki Sul (KR); KIM, Jang Dae (KR); KIM, Min Cheol (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ CHẤT BÁN DẪN OXIT**

(57) Thiết bị hiển thị có thể bao gồm ít nhất một tranzito màng mỏng chuyển mạch và tranzito màng mỏng điều vận, mà được bố trí trên tấm nền dụng cụ. Tranzito màng mỏng điều vận có thể bao gồm mẫu chất bán dẫn điều vận được làm bằng chất bán dẫn oxit. Mẫu chắn sáng có thể được bố trí giữa tấm nền dụng cụ và mẫu chất bán dẫn điều vận. Mẫu chắn sáng có thể được bố trí gần với mẫu chất bán dẫn điều vận. Do đó, trong thiết bị hiển thị, trị số biến thiên dòng theo điện áp được áp dụng vào điện cực cổng điều vận của tranzito màng mỏng điều vận có thể được giảm xuống, mà không thay đổi các đặc tính của tranzito màng mỏng chuyển mạch. Do đó, trong thiết bị hiển thị, việc xuất hiện của điểm trong thang độ xám thấp có thể được ngăn chặn.

Fig.2



(11) 93274 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05051

(22) 09/08/2022

(30) 21193891.5 30/08/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) B65G 27/04; B65G 27/24

(71) VIBRA MASCHINENFABRIK SCHULTHEIS GMBH & CO. (DE)

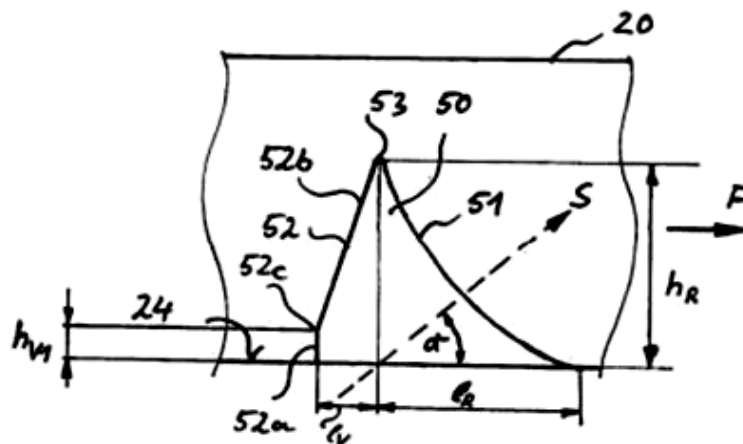
Im grossen Ahl 50, 63075 Offenbach, Germany

(72) Winfried Schultheis (DE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

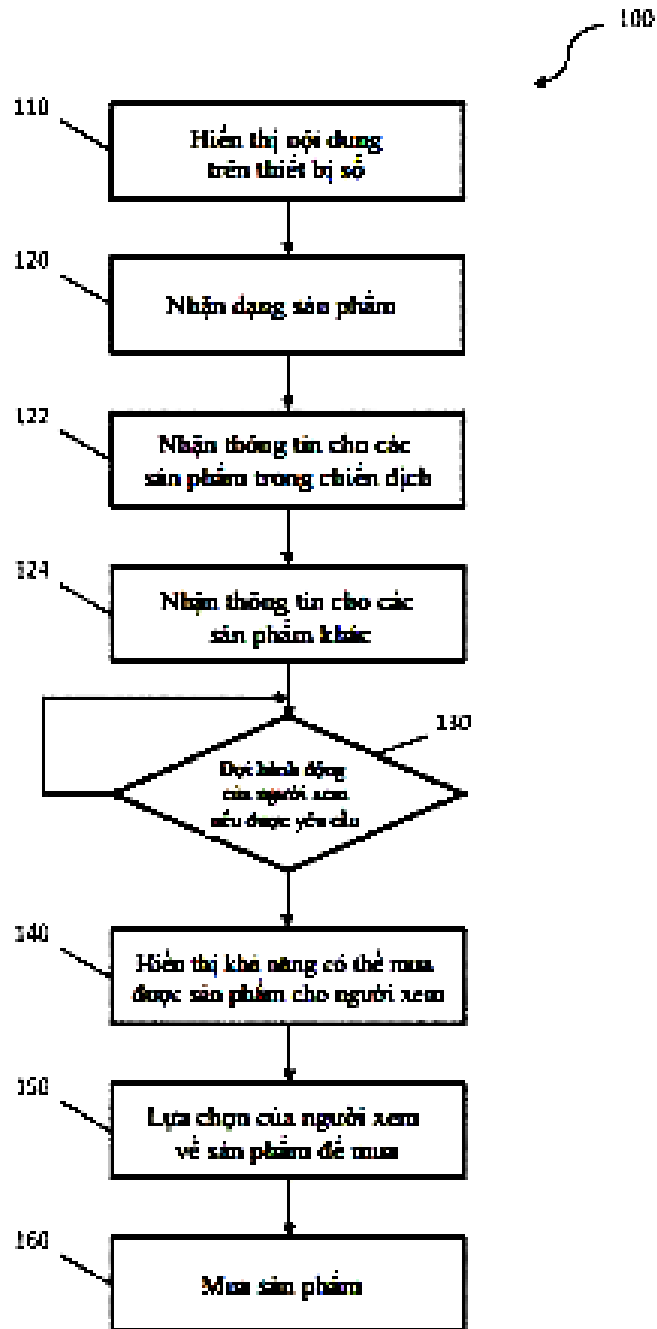
(54) BĂNG TẢI RUNG CHO VẬT LIỆU RỜI

(57) Sáng chế đề cập đến băng tải rung cho vật liệu rời bao gồm máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển để chứa vật liệu rời, ít nhất một bộ tạo rung (30) được kết nối chức năng với máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển và được cấu hình để tạo ra kích thích dao động có hướng (S) để vận chuyển vật liệu rời theo hướng dọc qua máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển, trong đó kích thích dao động có hướng (S) có các thành phần định hướng theo hướng dọc của máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển và theo hướng thẳng đứng ngược chiều với hướng của trọng lực, và ít nhất một đập chắn (50) được bố trí trong máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển và được cấu hình để giảm tốc độ chuyển động vận chuyển của vật liệu rời theo hướng dọc trong suốt quá trình vận chuyển máng (20) hoặc ống vận chuyển. Đập chắn (50) có tường phía sau (51) hướng về hướng vận chuyển (F) của vật liệu rời và tường phía trước (52) hướng đối diện với hướng vận chuyển (F). Tường phía sau (51) của đập chắn (50) ít nhất nghiêng mặt cắt theo hướng giảm dần từ đỉnh (53) của đập chắn (50) về phía đáy (24) của máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển theo hướng dọc của máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển. Chiều dài (l_v) của tường phía trước (52) được đo theo hướng dọc của máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển từ rãnh thoát ở mặt dưới đến đỉnh (53) của đập chắn (50) nhỏ hơn chiều dài (l_R) của tường phía sau (51) được đo theo hướng dọc của máng vận chuyển (20) hoặc ống vận chuyển từ đỉnh (53) của đập chắn (50) đến rãnh thoát ở phía dưới cùng.



- (11) **93275 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-05053** (85) 09/08/2022
- (22) 07/01/2021 (86) PCT/US2021/012489 07/01/2021
- (30) 62/959,412 10/01/2020 US (87) WO2021/142113 15/07/2021
 62/962,351 17/01/2020 US
 17/118,024 10/12/2020 US
- (51) **G06Q 30/06; H04N 21/8358; H04N 21/254**
- (71) **HOUSE OF SKYE LTD (US)**
 100 Whitefish Hills Drive, Whitefish, MT 59937, United States of America
- (72) DRYNAN, Skye (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG NHẬN DẠNG SẢN PHẨM TRONG NỘI DUNG SỐ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống/phương pháp tự động hóa nhận dạng và cho phép người xem lựa chọn/mua các sản phẩm hoặc các dịch vụ được liên kết với nội dung số được trình bày trên thiết bị hiển thị. Các sản phẩm bên trong nội dung số được nhận dạng và dữ liệu tiếp thị nhúng có sẵn được xác định. Đối với các sản phẩm không bao gồm dữ liệu này, các phương pháp luận khác, với sự giúp đỡ của các máy chủ bên thứ ba, được sử dụng để đánh giá đặc trưng nhận dạng và khả năng mua. Đầu vào từ người xem chỉ định các sản phẩm để đánh giá hoặc các sản phẩm có thể được đánh giá tự động. Người xem bắt đầu mua các sản phẩm được nhận dạng thông qua thiết bị hiển thị hoặc các thiết bị điện tử khác được điều khiển bởi người xem, như thông qua điện thoại thông minh của người xem chẳng hạn. Các quy trình khác nhau để nhận dạng các sản phẩm bao gồm việc sử dụng xử lý AI, truy cập dữ liệu trên các máy chủ bên thứ ba, tìm nguồn lực từ đám đông và các phương pháp luận khác. Các kỹ thuật khác nhau để lựa chọn các sản phẩm để mua được sử dụng bao gồm việc sử dụng mã 3D (ví dụ các mã QR) kế bên các sản phẩm được trình bày để cho phép các thiết bị điện tử xách tay khác tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua. Các đại diện số của các sản phẩm được chọn (tức là các sản phẩm thể giới thực) có thể được mua hoặc được cấp phép để sử dụng trong vương quốc kỹ thuật số. Các dấu hiệu khác cũng được mô tả.

Fig. 1



(11) 93276 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05094

(22) 11/08/2022

(30) 2021-141823 31/08/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) G03B 27/62

(71) KEM HONGKONG LIMITED (HK)

Unit 908, 9F, Kowloon Centre 33 Ashley Road Tsimshatsui, Kowloon, Hong Kong

(72) Satoshi OGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) BỘ PHẬN ĐÓNG NẮP ĐẬY TÀI LIỆU VÀ THIẾT BỊ VẮN PHÒNG BAO GỒM BỘ PHẬN NÀY

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận đóng nắp đậy tài liệu để ngăn tai nạn do kẹp ngón tay, cũng như các thiết bị vặn phòng sử dụng cùng bộ phận đóng nắp đậy tài liệu này, bao gồm: thành phần gắn được gắn vào mặt thân chính của thiết bị vặn phòng có nắp đậy tài liệu; thành phần đỡ được đỡ quay được và xoay được trên thành phần gắn thông qua trục bản lề thứ nhất; và thành phần nâng được gắn vào nắp đậy tài liệu, trong đó nó gối lên thành phần đỡ và được đỡ xoay được trên thành phần đỡ thông qua trục bản lề thứ hai để có thể xoay theo hướng trái ngược với hướng của thành phần đỡ. Nắp ngăn kẹp ngón tay, trong đó phần đầu trên của nắp ngăn kẹp ngón tay được gắn xoay được với thành phần nâng, trong khi phần đầu dưới của nó được lắp trượt được với các phần đường ray được tạo thành ở ca hai phần bên của thành phần gắn, cũng được đề xuất.

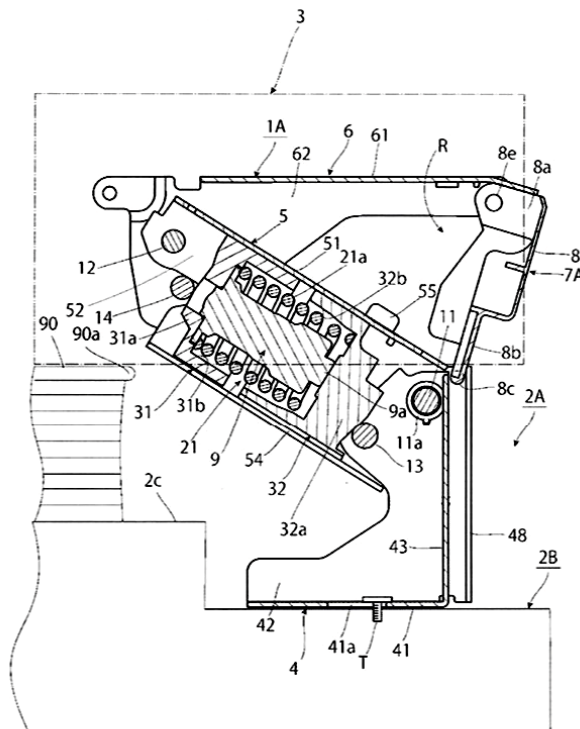


Fig.10

- (11) 93277 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-05123 (85) 12/08/2022
(22) 29/04/2021 (86) PCT/CN2021/090909 29/04/2021
(30) 202010510423.3 05/06/2020 CN (87) WO2021/244197 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2022

(51) *H04N 19/50*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ HÌNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH, THIẾT BỊ LẬP MÃ HÌNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã hình, phương pháp giải mã hình, thiết bị lập mã hình và thiết bị giải mã hình. Phương pháp lập mã hình bao gồm các bước: phân chia hình và xác định chế độ dự báo nội cấu trúc của thành phần sắc độ của khối mã hóa hiện thời; xác định khối dự báo của thành phần sắc độ của khối mã hóa hiện thời theo chế độ dự báo nội cấu trúc của thành phần sắc độ; và nhận khối dự báo được sàng lọc của thành phần sắc độ của khối mã hóa hiện thời bằng cách sàng lọc khối dự báo của thành phần sắc độ của khối mã hóa hiện thời.

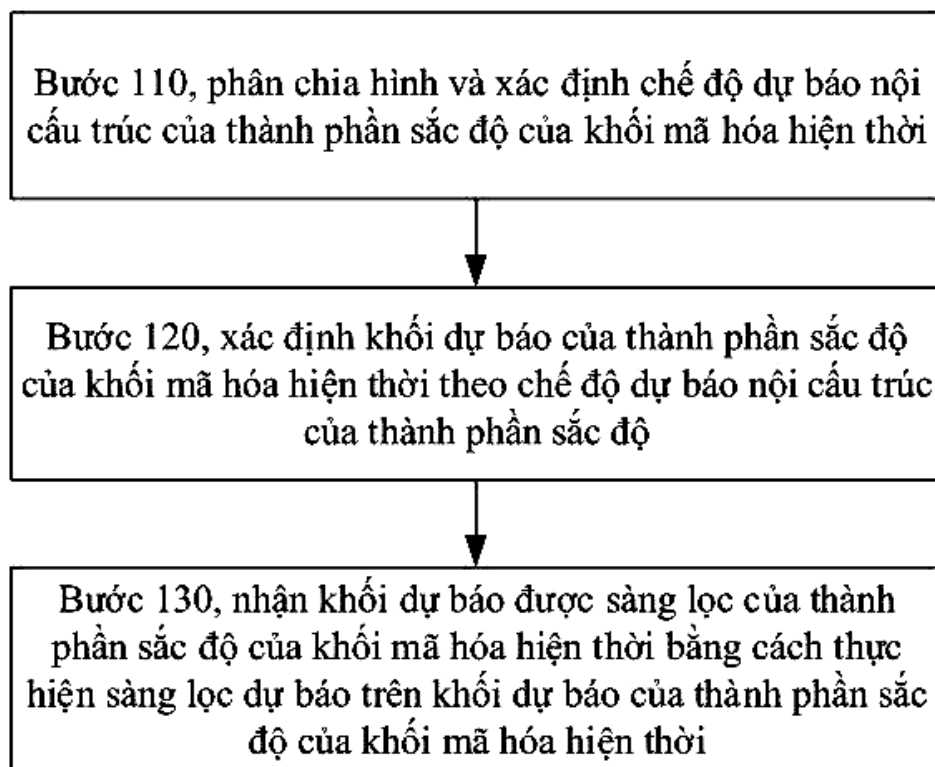


Fig.12A

(11) 93278 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05162

(22) 15/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/01/2023

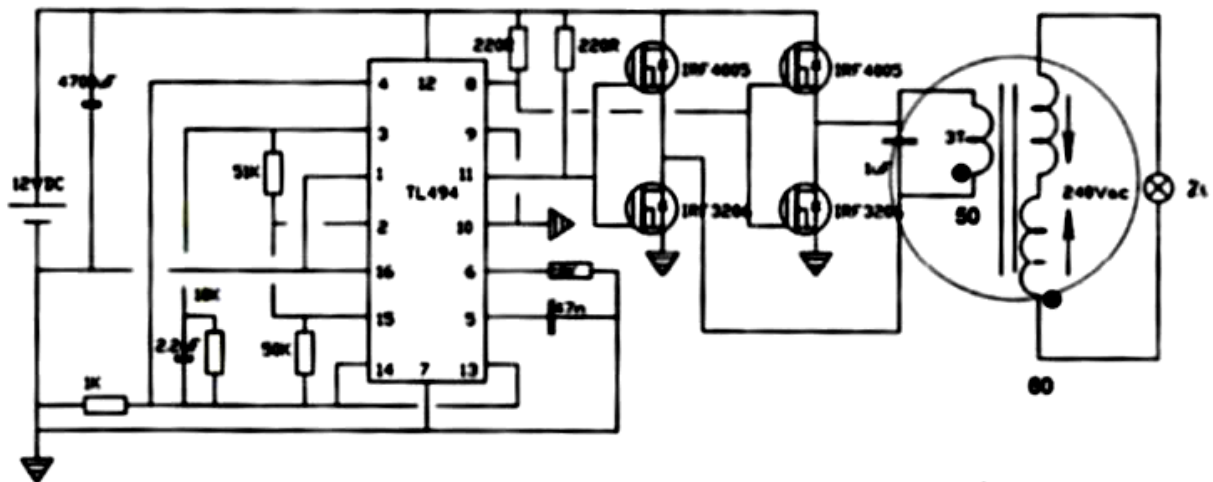
(51) H01F 27/00

(75) ĐINH HOÀNG GIANG (VN)

LK6/11 khu Riverside Hoàng Huy, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(54) LỖI TỪ BIẾN ÁP KIỂU BỌC

(57) Sáng chế đề cập đến lỗi từ biến áp kiểu bọc, bao gồm: ít nhất một lõi từ sơ cấp (10) khép kín, tạo thành mạch từ sơ cấp khép kín, trong đó lõi từ sơ cấp (10) là nơi để lắp cuộn dây sơ cấp (50) của máy biến áp; ít nhất hai trụ từ thứ cấp (20) rộng được ghép nối nhau bởi các gông dẫn từ (30) bố trí ở hai đầu của chúng, tạo thành mạch từ thứ cấp khép kín, trong đó trụ từ thứ cấp (20) là nơi để lắp cuộn dây thứ cấp (60) của máy biến áp; trong đó mỗi lõi từ sơ cấp (10) khép kín có một phần được bao bọc bởi một trụ từ thứ cấp (20) rộng tương ứng và được cách ly với trụ từ thứ cấp đó bởi một khe hở phi từ tính (40) có kích thước đủ để chặn hoàn toàn từ trường của cuộn dây thứ cấp (60) tác động lên cuộn dây sơ cấp (50).



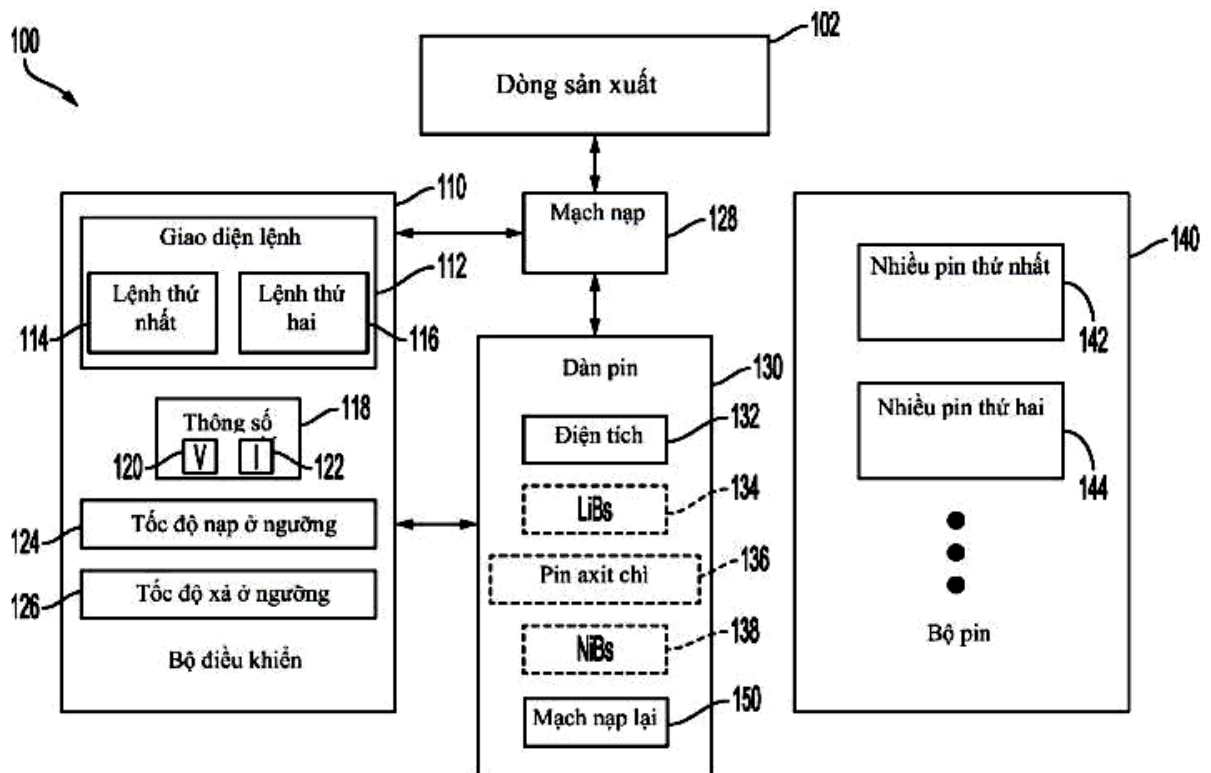
Hình 7

- (11) **93279 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05169** (85) 15/08/2022
(22) 17/02/2021 (86) PCT/EP2021/053809 17/02/2021
(30) 20157963.8 18/02/2020 EP (87) WO2021/144477 22/07/2021
20171240.3 24/04/2020 EP
20180645.2 17/06/2020 EP
20180832.6 18/06/2020 EP
21150056.6 04/01/2021 EP
21151004.5 11/01/2021 EP
21154657.7 02/02/2021 EP
(51) **A61K 9/00; A61K 47/02; A61K 47/18**
(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark
(72) Dorthe Kot ENGELUND (DK); Søren SNITKER (DK); Andrew Mark LOUW (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM GLP-1**

(57) Sáng chế đề cập đến các dược phẩm của semaglutit peptit GLP-1 mà bao gồm không nhiều hơn 0,1%(khối lượng/khối lượng) là phenol và trên 6,4 mg/ml natri clorua, dạng điều chế chúng, các kit mà bao gồm các dược phẩm như này.

- (11) **93280 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-05186** (85) 15/08/2022
 (22) 11/01/2021 (86) PCT/IB2021/050171 11/01/2021
 (30) 16/792,049 14/02/2020 US (87) WO2021/161110 19/08/2021
 (51) **H01M 10/04; H01M 10/12; H01M 10/058**
 (71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
 100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
 (72) FAUTEUX, Denis Gaston (CA); SUBRAMANIAN, Aditya (IN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NẠP VÀ XẢ PIN**

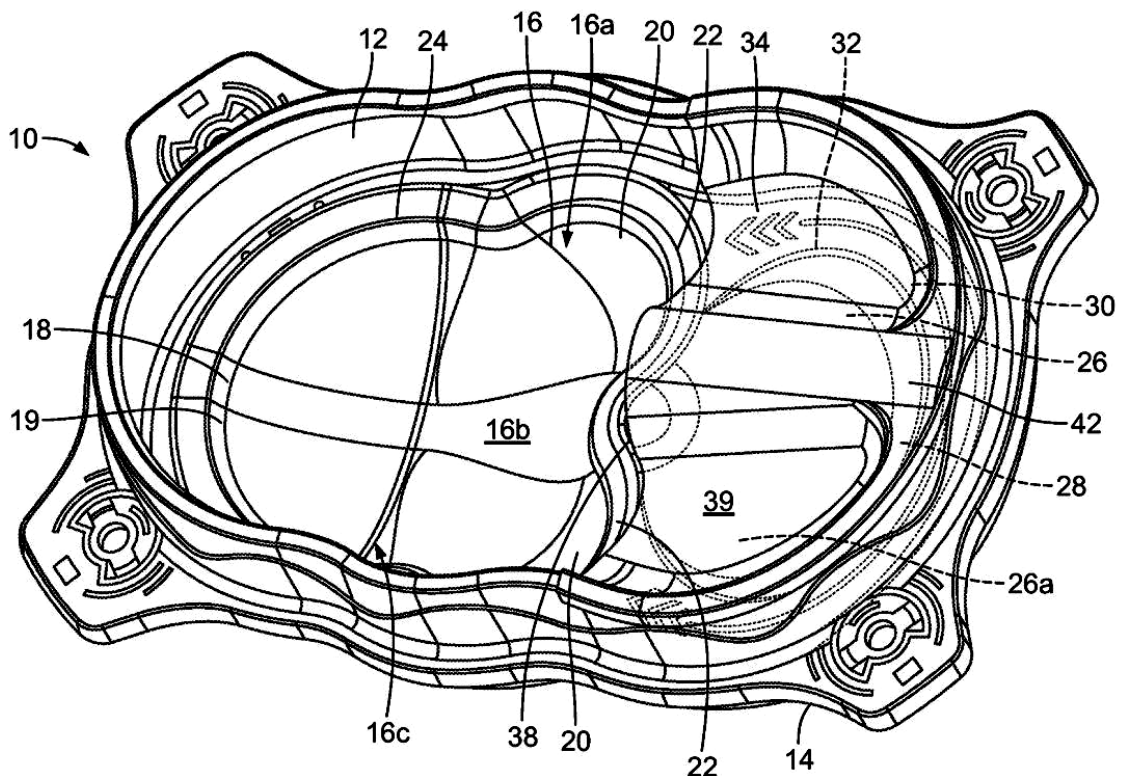
(57) Sáng chế đề cập đến bộ thiết bị bao gồm mạch nạp được tạo cấu hình để kết nối về điện với nhiều pin trong suốt quá trình sản xuất bộ pin mà bao gồm nhiều pin. Bộ thiết bị này còn bao gồm dàn pin được tạo cấu hình để cung cấp điện tích cho nhiều pin trong suốt quy trình tạo thành của mỗi pin của nhiều pin và để tiếp nhận điện tích từ nhiều pin trong suốt quy trình tạo thành. Dàn pin có ít nhất một thuộc tính mà cho phép dàn pin nạp đồng thời, đối với mỗi số lượng nhiều pin của bộ pin, số lượng cụ thể các pin dựa vào ít nhất là tốc độ nạp ở ngưỡng và để xả đồng thời, đối với mỗi số lượng nhiều pin của bộ pin, số lượng cụ thể các pin dựa vào ít nhất là tốc độ xả ở ngưỡng.



HÌNH 1

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 93281 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05239 | (85) 17/08/2022 | |
| (22) 15/01/2021 | (86) PCT/US2021/013708 | 15/01/2021 |
| (30) 62/962,280 | 17/01/2020 | US (87) WO2021/146607 |
| (51) A63F 9/16 | | |
| (71) HASBRO, INC. (US) | | |
| 1027 Newport Avenue Pawtucket, RI 02862 (US) | | |
| (72) SCHULTHEIS, Douglas Arthur (US); LOHAN, Luke C. (US); HAMA, Hiroyuki (JP) | | |
| (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.) | | |
| (54) SÂN VẬN ĐỘNG CHO TRẬN ĐẤU GIỮA CÁC CON QUAY, THIẾT BỊ TRÒ CHƠI Ở SÂN VẬN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHƠI CHO CON QUAY | | |

(57) Sáng chế đề cập đến Thiết bị trò chơi sân vận động chiến đấu và các phương pháp dành cho các con quay đồ chơi chứa nhiều bề mặt cấp độ chơi có thể bao gồm các phần lắp bệ để chủ động hướng tương tác của các con quay qua nhiều bề mặt cấp độ chơi, một mặt đế, các vùng lõm ở bề mặt cấp độ chơi thứ nhất ở đế, các vùng lõm với các bề mặt chiến đấu ở cấp độ chơi thứ nhất. Bề mặt chiến đấu bao gồm vùng giữa và vùng ngoại vi xung quanh vùng giữa, bề mặt tăng tốc được bố trí ở bề mặt cấp độ chơi thứ hai ở đế, bề mặt tăng tốc ở mức nâng cao từ đầu trường lõm. Nắp đậy bên trong đế và tạo thành bên ngoài xung quanh chu vi của đế, với phần tử bệ cấp độ thứ ba giữa đế và nắp cho bề mặt cấp độ chơi thứ ba.



(11) 93282 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05242

(22) 17/08/2022

(30) 110131513 25/08/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) *D03D 1/04; B32B 27/02; D03D 15/00; B32B 9/04; A41D 31/02; B32B 9/02*

(71) **FORMOSA TAFFETA CO., LTD.** (TW)

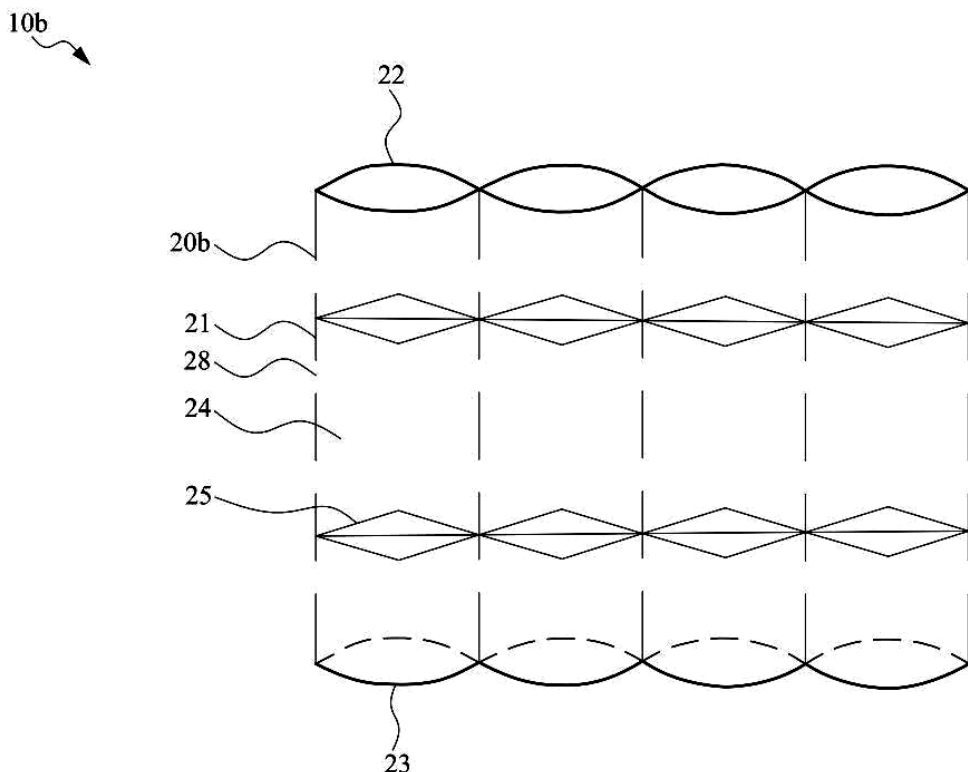
317, Shu Liu Rd., Touliu 640, Taiwan, R. O. C.

(72) Liu, FANG-JONG (TW); Lin, LING LI (TW); Lin, CHIA-HAO (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẢI DỆT DẠNG TÚI HÌNH ỐNG ĐỂ NGĂN NGỪA SỰ KẾT TỤ**

(57) Sáng chế đề xuất vải dệt dạng túi, bao gồm ít nhất một túi hình ống, trong đó mỗi túi hình ống bao gồm: thành bên hình ống được tạo thành giữa hai đầu của túi hình ống; ít nhất hai khoang làm đầy được tạo thành giữa hai đầu và được bao quanh bởi thành bên hình ống; và ít nhất một lớp chắn dạng lưới được cung cấp giữa hai khoang làm đầy và về cơ bản vuông góc với thành bên hình ống, trong đó các khoang làm đầy được thông với nhau. Lớp chắn lưới cho phép chất làm đầy mềm mại được duy trì trong khoang làm đầy và ngăn cản đáng kể nó di chuyển sang các khoang làm đầy liền kề, do đó, chất làm đầy không thể kết tụ ở một chỗ do trọng lực hoặc các lực bên ngoài khác. Do đó, vải dệt dạng túi của sáng chế có thể duy trì đặc tính giữ ẩm mong muốn sau một thời gian sử dụng với chất làm đầy được phân bố đều bên trong.



(11) 93283 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05264

(22) 18/08/2022

(30) 110131549 25/08/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) HUANG, Hsin-Hsuan (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ ĐEO TRÊN ĐẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học gồm có năm phần tử thấu kính, năm phần tử thấu kính là, theo thứ tự từ phía phóng đại đến phía thu nhỏ: phần tử thấu kính thứ nhất, phần tử thấu kính thứ hai, phần tử thấu kính thứ ba, phần tử thấu kính thứ tư và phần tử thấu kính thứ năm. Mỗi trong số năm phần tử thấu kính có bề mặt phía-m hướng về phía phóng đại và bề mặt phía-r hướng về phía thu nhỏ. Bề mặt phía-m của phần tử thấu kính thứ hai lõm vào trong vùng gần trục của thấu kính. Ít nhất một bề mặt của ít nhất một trong số năm phần tử thấu kính bao gồm ít nhất một điểm uốn. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị đeo trên đầu có sử dụng cụm thấu kính quang học theo sáng chế.

1

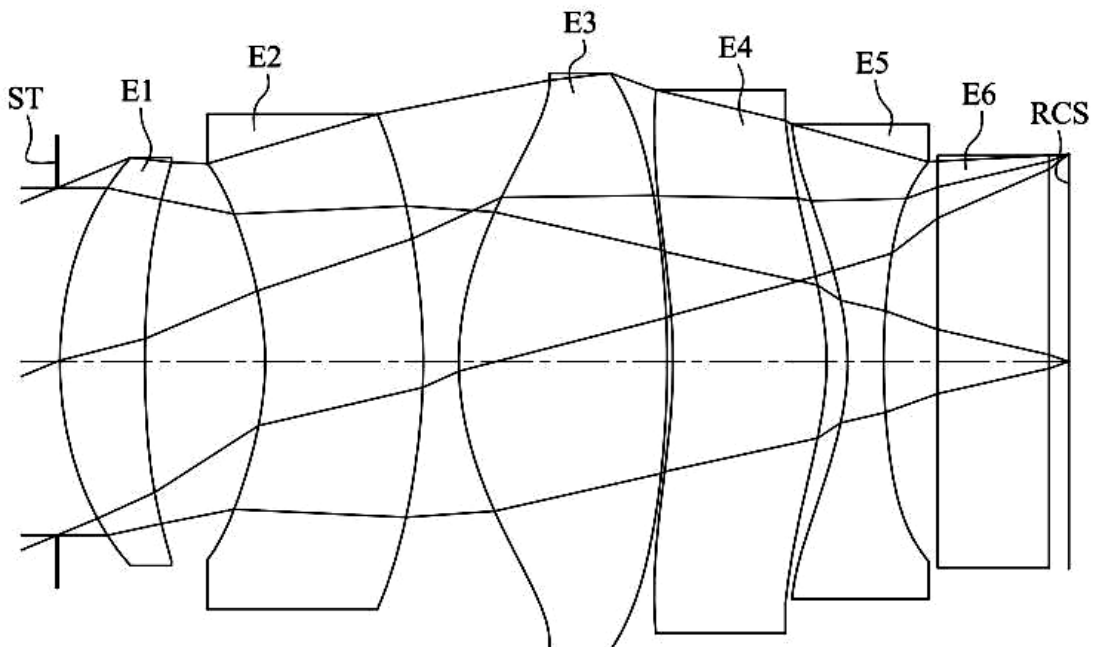


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93284 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05265 | (85) 18/08/2022 | |
| (22) 05/03/2021 | (86) PCT/CN2021/079306 | 05/03/2021 |
| (30) 202010579865.3 | 23/06/2020 CN | (87) WO2021/258774 |
| | | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) *H04W 36/00; H04W 68/02; H04W 36/08*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) SUI, Feifei (CN); KONG, Lingshuai (CN); YANG, Fan (CN); YAO, Qinbo (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG TỐC ĐỘ PHẢN HỒI TÌM GỌI CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRÊN CHIP**

(57) Phương pháp cải thiện tốc độ phản hồi tìm gọi của thiết bị người dùng (User Equipment, UE), phương pháp này bao gồm các bước: cấm, bởi UE trên ô thứ nhất của mạng thứ nhất, UE ở trạng thái được nối RRC; khi điều kiện định trước thứ nhất được đáp ứng, thì gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập, thông điệp thứ nhất đến UE, thông điệp thứ nhất được sử dụng để chỉ báo UE chuyển sang trạng thái không hoạt động RRC; ghi, bởi thiết bị mạng truy nhập, UE ở trạng thái không hoạt động RRC; và để đáp lại thông điệp thứ nhất được nhận, chuyển sang, bởi UE, trạng thái không hoạt động RRC; và khi điều kiện định trước thứ hai được đáp ứng, thì cấm, bởi UE, trên ô thứ hai của mạng thứ nhất, trong đó UE ở trạng thái không hoạt động RRC, và ô thứ nhất và ô thứ hai giống hoặc khác nhau.

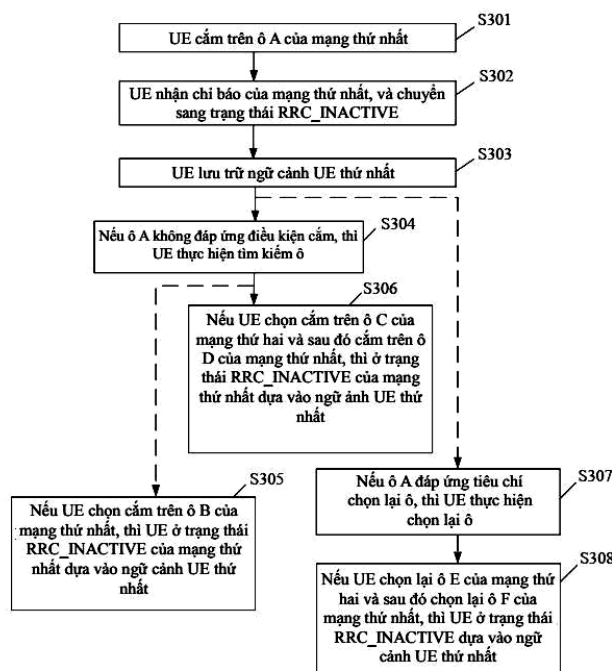


FIG.3A

(11) 93285 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05278

(22) 18/08/2022

(30) 10-2021-0117182 02/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2022

(51) **H01B 17/58**; *F16B 5/02*

(71) **HWASEUNG CORPORATION CO., LTD.** (KR)

(47540) 11F, 1079, Jungang-daero, Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea

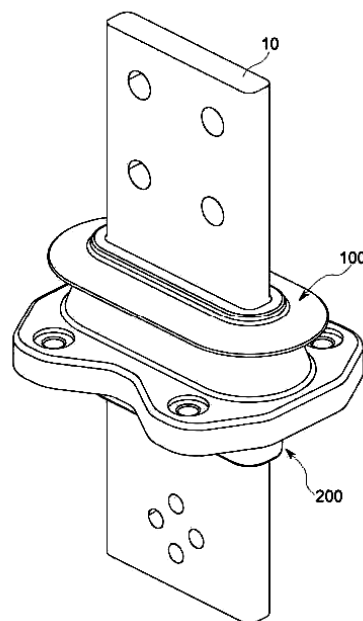
(72) SUNG Il Kyung (KR); KIM Jong Ho (KR); BAE Sang Su (KR); LEE Seung Hwan (KR); JO Yu Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ỐNG BỌC CÁCH ĐIỆN**

(57) Sáng chế này bộc lộ ống bọc cách điện được làm thích ứng để bảo vệ thanh góp và có chất lượng chống thấm nước được nâng cao. Ống bọc cách điện nêu trên bao gồm: ống bọc thứ nhất được trang bị đường dẫn ống bọc thứ nhất mà thanh góp đi qua đó; ống bọc thứ hai được trang bị phần tiếp nhận ống bọc thứ nhất tiếp nhận phần trên của ống bọc thứ nhất đã chèn qua phần dưới của phần tiếp nhận ống bọc thứ nhất và đường dẫn ống bọc thứ hai mà thanh góp đi qua đó; và nắp che được ghép với bề mặt ngoài của ống bọc thứ hai và được trang bị đường dẫn của nắp che mà thanh góp đi qua đó, trong đó ống bọc thứ hai bao gồm: thân ống bọc thứ hai; và mặt bích ống bọc thứ hai nhô ra từ phần dưới của thân ống bọc thứ hai theo hướng mặt bên của nó để bao quanh phần dưới của thân ống bọc thứ hai và được tạo có các lỗ bulông ống bọc thứ hai, mặt bích ống bọc thứ hai gồm có các cạnh dài của mặt bích ống bọc thứ hai và các cạnh ngắn của mặt bích ống bọc thứ hai dựa vào hình dạng của đường dẫn ống bọc thứ hai, các cạnh dài của mặt bích ống bọc thứ hai có dạng chữ M với các đỉnh và phần lõm.

Fig.1



- (11) 93286 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-05279 (85) 18/08/2022
(22) 02/04/2021 (86) PCT/CN2021/085454 02/04/2021
(30) 202010507268.X 05/06/2020 CN (87) WO2021/244125 A1 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) *H04N 19/503*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán liên khung, được ứng dụng cho bộ giải mã. Phương pháp bao gồm: phân tách dòng mã và thu được phương thức dẫn xuất trọng số của khối hiện tại; trên cơ sở của phương thức dẫn xuất trọng số của khối hiện tại, thiết lập danh sách dự bị thông tin chuyển động mới; và trên cơ sở của danh sách dự bị thông tin chuyển động mới, xác định trị số dự đoán liên khung của khối hiện tại. Sáng chế đề cập đến bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

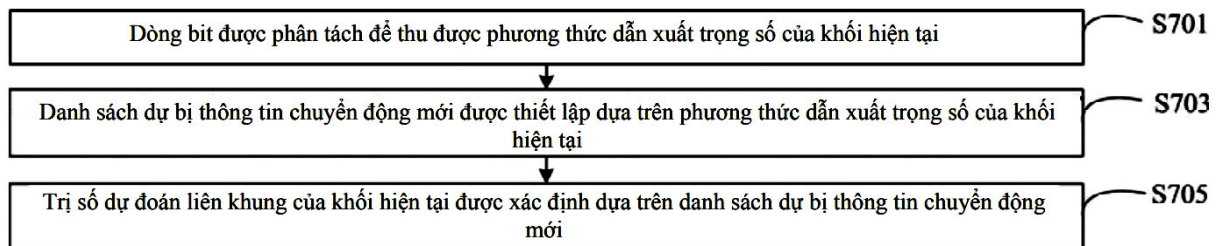


FIG. 7

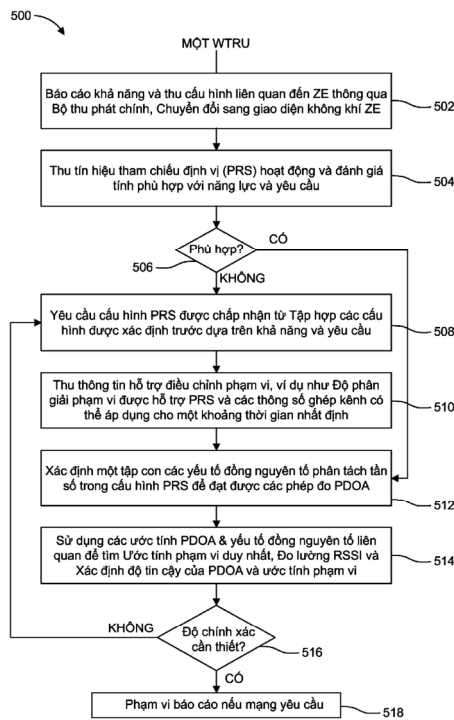
- (11) **93287 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05297** (85) 19/08/2022
(22) 23/01/2021 (86) PCT/US2021/014802 23/01/2021
(30) 62/965,735 24/01/2020 US (87) WO2021/151031 29/07/2021
63/094,285 20/10/2020 US
(51) **A61K 47/68**
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America
(72) BAUM, Alina (US); NITTOLI, Thomas (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỂ LIÊN HỢP HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT-PROTEIN**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, dược phẩm để sử dụng trong điều trị bệnh và rối loạn liên quan đến cúm, bao gồm VX-787 và các dẫn xuất của nó, baloxavir và các dẫn xuất của nó, và baloxavir marboxil và các dẫn xuất của nó, và các thể liên hợp dược chất protein (ví dụ, kháng thể) của nó.

- (11) **93288 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05298** (85) 19/08/2022
(22) 21/01/2021 (86) PCT/JP2021/002015 21/01/2021
(30) 2020-008038 22/01/2020 JP (87) WO2021/149758 29/07/2021
2020-014784 31/01/2020 JP
- (51) **A62C 3/00; A62D 1/06; C08L 29/04; C08K 3/18; C08K 5/56; C08L 101/00; A62C 8/06; C08K 3/08**
- (71) **YAMATO PROTEC CORPORATION (JP)**
5-17-2 Shirokanedai, Minato-ku, Tokyo 1080071 Japan
- (72) TOMIYAMA Shogo (JP); TSUTSUMI, Akimasa (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **TẮM CHỮA CHÁY, TẮM CHỮA CHÁY ĐỂ SỬ DỤNG VỚI PIN ION LITHI, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỮA CHÁY HOẶC DẬP TẮT ĐÁM CHÁY CỦA PIN ION LITHI**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm chữa cháy được sử dụng ở địa điểm, cơ sở, thiết bị, dụng cụ, kết cấu và những nơi tương tự nơi đám cháy có thể bùng phát và giúp cho việc dập lửa ban đầu có thể thực hiện được. Tấm chữa cháy này chứa ít nhất một hợp chất kali làm hóa chất chữa cháy được phân hủy bằng nhiệt khi đạt đến nhiệt độ xác định trước và tạo ra thành phần chữa cháy; và tấm chữa cháy này được bố trí ở những nơi, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, kết cấu và những nơi tương tự nơi đám cháy có thể bùng phát. Nếu đám cháy bùng phát, các bình xịt có chứa các gốc kali (một hợp chất của kali) được tạo ra từ tấm dập lửa, và chuỗi đốt cháy bị gián đoạn do hiệu ứng xúc tác tiêu cực, do đó nhanh chóng dập tắt hoặc dập tắt đám cháy. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến tấm chữa cháy để sử dụng với pin ion lithi; bộ phận, thiết bị, máy móc, dụng cụ hoặc kết cấu xây dựng, bao gồm pin ion lithi và tấm chữa cháy; và phương pháp chữa cháy hoặc dập tắt đám cháy của pin ion lithi.

- (11) **93289 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-05299** (85) 19/08/2022
- (22) 29/01/2021 (86) PCT/US2021/015793 29/01/2021
- (30) 62/967,953 30/01/2020 US (87) WO2021/155210 05/08/2021
- 63/051,709 14/07/2020 US
- (51) **G01S 5/02; G01S 11/02; G01S 13/84**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Loran JATUNOV (US); Hussain ELKOTBY (EG); Tanbir HAQUE (BD); Patrick CABROL (US); Ravikumar PRAGADA (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MỘT THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Phương pháp sử dụng trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU) được tạo cấu hình để giao tiếp thông qua giao diện cân bằng năng lượng (ZE) phù hợp với một phương án được công bố trong tài liệu này. Phương pháp này bao gồm việc thu WTRU, tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) hoạt động và đánh giá tính phù hợp với năng lực và yêu cầu

(57) Phương pháp sử dụng trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU) được tạo cấu hình để giao tiếp thông qua giao diện cân bằng năng lượng (ZE) phù hợp với một phương án được công bố trong tài liệu này. Phương pháp này bao gồm việc thu WTRU, tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) đầu tiên kèm thông số biểu trưng bằng PRS đầu tiên và xác định tính phù hợp của tài nguyên PRS đầu tiên để WTRU sử dụng. Phương pháp cũng bao gồm đo lường độ lệch pha khi đến (PDOA) đối với các cặp tần số có sẵn và tạo ước tính phạm vi dựa trên giá trị đo PDOA. Ngoài ra, phương pháp bao gồm WTRU đánh giá độ tin cậy của phép đo PDOA và độ chính xác của ước tính phạm vi và báo cáo ước lượng phạm vi (với điều kiện là đạt được đủ độ chính xác).



HÌNH 5

- (11) **93290 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05303** (85) 19/08/2022
(22) 12/02/2021 (86) PCT/US2021/010003 12/02/2021
(30) 62/975,231 12/02/2020 US (87) WO2021/162800 19/08/2021
(51) ***C01B 3/02; H01M 8/10; H01M 4/96; H01M 8/08; C01B 3/22; C01B 3/24***
(75) **MACEDA, JOSEPH, PETER (US)**
300 Albany Street Apt 7H, New York, 10280, United States of America
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **BỘ TINH CHỈNH ĐIỆN HÓA PHẪNG, THIẾT BỊ KHỬ CACBON THU HỒI VÀ TÁI SỬ DỤNG CACBON ĐIỆN HÓA PHẪNG, VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NHIÊN LIỆU THÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, mô-đun, ngăn xếp và pin mới đóng vai trò là i) các bộ tinh chỉnh điện hóa pha lỏng (ECR) để thu giữ các dạng cacbon trong các chất điện phân lỏng dẫn điện ion và sản xuất hydro, ii) pin thu giữ và tái sử dụng cacbon (CCR) sử dụng hydro, và/hoặc nhiệt năng và/hoặc điện năng để khử cacbon hóa chất điện phân dẫn điện ion tạo thành oxy ở một điện cực và hydrocacbon hoặc hydrocacbon được oxy hóa ở điện cực còn lại, iii) pin nhiên liệu, iv) hệ thống, mô-đun, ngăn xếp ECR/CCR tích hợp, và, v) hệ thống và mô-đun ECR/pin nhiên liệu/CCR tích hợp.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93291 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05334 | (85) 22/08/2022 | |
| (22) 28/05/2021 | (86) PCT/CN2021/096765 | 28/05/2021 |
| (30) 202010477260.3 | 29/05/2020 CN | (87) WO2021/239112 |
| | | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2022

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, P.R. China

(72) LONG, Yue (CN); WANG, Binyan (CN); QIU, Yuanyou (CN); SUN, Kaipeng (CN); LIU, Cong (CN); WU, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất bảng hiển thị (000) và thiết bị hiển thị. Bảng hiển thị (000) bao gồm: nền (100), và nhiều bộ phận phát quang thứ nhất (200), nhiều mạch điều khiển điểm ảnh thứ nhất (300) và nhiều đường tín hiệu thứ nhất (400) mà nằm trên nền (100). Do chỉ các bộ phận phát quang thứ nhất (200) được bố trí trong vùng phát quang (101a) trong nền (100), và các mạch điều khiển điểm ảnh thứ nhất (300) được kết nối điện tới các bộ phận phát quang thứ nhất (200) nằm trong vùng không phát quang (101b), và các đường tín hiệu thứ nhất (400) được kết nối điện tới các mạch điều khiển điểm ảnh thứ nhất (300) nằm bên ngoài vùng phát quang (101a), nên độ truyền sáng của vùng phát quang (101a) trong nền (100) là tương đối cao. Khi bảng hiển thị (000) được tích hợp trong thiết bị hiển thị, có thể đảm bảo rằng hiệu quả sử dụng của bộ cảm biến nhạy sáng (001) trong thiết bị hiển thị là tốt trong các trường hợp khi mà tỷ lệ màn hình trên thân máy của thiết bị hiển thị là tương đối cao.

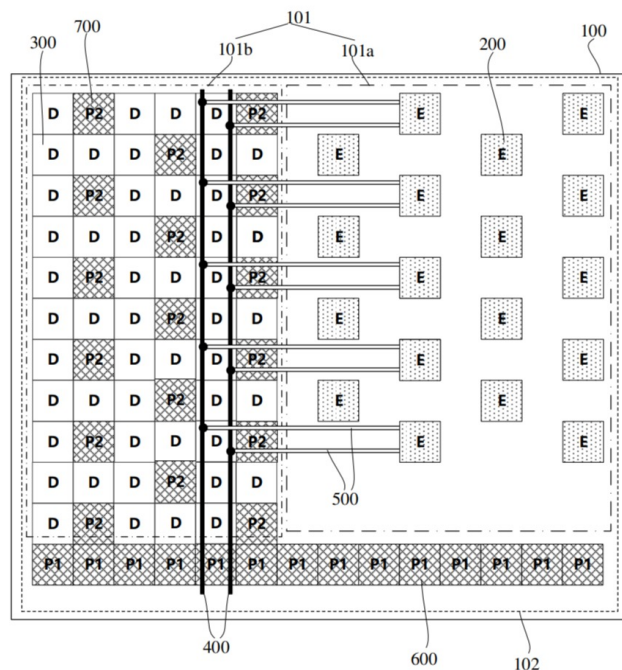
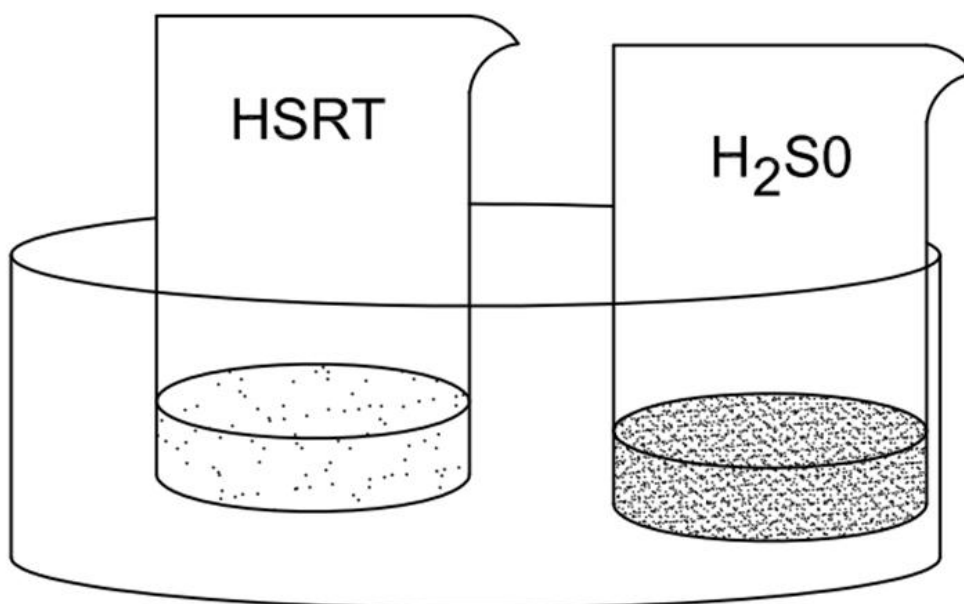


FIG. 2

- (11) 93292 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-05369 (85) 23/08/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/CA2021/000016 26/02/2021
(30) 3,074,199 28/02/2020 CA (87) WO2021/168536 02/09/2021
(51) *D21C 3/06; C01B 17/69; C09K 3/00*
(71) SIXRING INC. (CA)
1500, 140 - 10 Avenue SE Calgary, AB T2G 0R1, Canada
(72) PURDY, Clay (CA); WEISSENBERGER, Markus (CA); WYNNYK, Kyle, G.
(CA); DAWSON, Karl, W. (CA)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **CHẾ PHẨM AXIT CHỨA NƯỚC BIẾN ĐỔI, CHẾ PHẨM AXIT BIẾN ĐỔI,
CHẾ PHẨM CHỨA NƯỚC ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÂN TÁCH SINH KHỐI
THỰC VẬT, PHÂN HỦY XENLULOZA, HEMIXENLULOZA TỪ NGUỒN
SINH KHỐI THỰC VẬT, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH SINH KHỐI
THỰC VẬT HOẶC NGUYÊN LIỆU SINH KHỐI**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm axit chứa nước biến đổi bao gồm: axit sulfuric; hợp chất bao gồm gốc amin và gốc axit sulfonic; và peroxit; trong đó axit sulfuric, hợp chất bao gồm gốc amin và gốc axit sulfonic và peroxit có mặt theo tỷ lệ mol không nhỏ hơn 1:1:1. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sử dụng các chế phẩm này.



- (11) **93293 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05371** (85) 23/08/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/CA2021/000018 26/02/2021
(30) 3,074,198 28/02/2020 CA (87) WO2021/168538 02/09/2021
(51) **D21C 3/06**
(71) **SIXRING INC. (CA)**
1500, 140 - 10 Avenue SE Calgary, AB T2G 0R1 (CA)
(72) PURDY, Clay (CA); WEISSENBARGER, Markus (CA); WYNNYK, Kyle, G.
(CA); DAWSON, Karl, W. (CA)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **CHẾ PHẨM AXIT CHỨA NƯỚC, CÁC CHẾ PHẨM CHỨA NƯỚC VÀ
PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH SINH KHỐI THỰC VẬT HOẶC NGUYÊN
LIỆU SINH KHỐI**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tách nguyên liệu thực vật, phương pháp này
bao gồm: cung cấp nguyên liệu thực vật bao gồm sợi xenluloza và lignin; để lộ
nguyên liệu thực vật nói trên yêu cầu chế phẩm bao gồm: axit alkansulfonic; và
peroxit, trong đó axit alkylsulfonic và peroxit có mặt theo tỷ lệ mol từ 1: 1 đến 15: 1
và thời gian tiếp xúc đủ để loại bỏ về cơ bản tất cả lignin có trên nguyên liệu thực
vật. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm có khả năng phân tách.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93294 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05374 | (85) 23/08/2022 | |
| (22) 15/12/2020 | (86) PCT/KR2020/018343 | 15/12/2020 |
| (30) 10-2020-0009519 | 23/01/2020 KR (87) WO2021/149919 | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2022

(51) **G16H 50/30**; G16H 50/20; G16H 10/60; G16H 20/60

(71) **HEM PHARMA INC.** (KR)

(Business Incubation Center), 306-ho, 205-ho, 102-ho, F102-ho, F101-ho, 204-ho, 558, Handong-ro, Heunghae-eup, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbukdo 37554, Republic of Korea

(72) So Young PARK (KR); Yo Sep JI (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP GIẢI PHÁP ĐƯỢC CÁ NHÂN HÓA NHẪM CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG RUỘT**

(57) Phương pháp cung cấp giải pháp được cá nhân hóa nhằm cải thiện môi trường ruột dựa trên chỉ số sức khỏe trên cơ sở sản phẩm phụ của quá trình lên men vi khuẩn có lợi bao gồm bước nhận đăng ký kit lấy mẫu từ thiết bị người dùng; tính toán chỉ số sức khỏe trên cơ sở sản phẩm phụ của quá trình lên men vi khuẩn có lợi của ít nhất một mẫu nuôi cấy, trong đó mẫu này được xử lý bằng ít nhất một vật liệu được dự định để cải thiện môi trường ruột; và đề xuất ít nhất một sản phẩm nhằm cải thiện môi trường ruột, bao gồm ít nhất một vật liệu được dự định để cải thiện môi trường ruột dựa trên chỉ số sức khỏe trên cơ sở sản phẩm phụ của quá trình lên men vi khuẩn có lợi của nhất một mẫu nuôi cấy.

FIG. 1



(11) 93295 A (43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05379

(22) 24/08/2022

(30) 2021-141732 31/08/2021 JP

2021-205884 20/12/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) G03G 15/08; G03G 21/14; G03G 21/16; G03G 21/00

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Shinjiro Toba (JP); Hiroshi Takarada (JP); Hiroyuki Munetsugu (JP); Goshi Ozaki (JP); Sohta Sugimoto (JP); Mitsuhiro Sato (JP); Shinichi Nishida (JP); Yuichi Fukui (JP); Yukio Kubo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ HỆ THỐNG TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh mà bộ phận chứa mực có thể lắp tháo được vào nó gồm có phần lắp mà bộ phận chứa mực có thể lắp tháo được vào đó và gồm có cửa nhận để nhận mực được cấp từ bộ phận chứa mực, đường dẫn cho phép mực đã nhận đi qua cửa nhận và có lỗ thông, và phần bộ lọc được bố trí để che lỗ thông và cho phép không khí đi qua; và phần chứa được tạo kết cấu để chứa mực đã nhận qua cửa nhận. Ít nhất một phần của lỗ thông xếp chồng với cửa nhận như được nhìn theo hướng nằm ngang vuông góc với hướng của lực hấp dẫn.

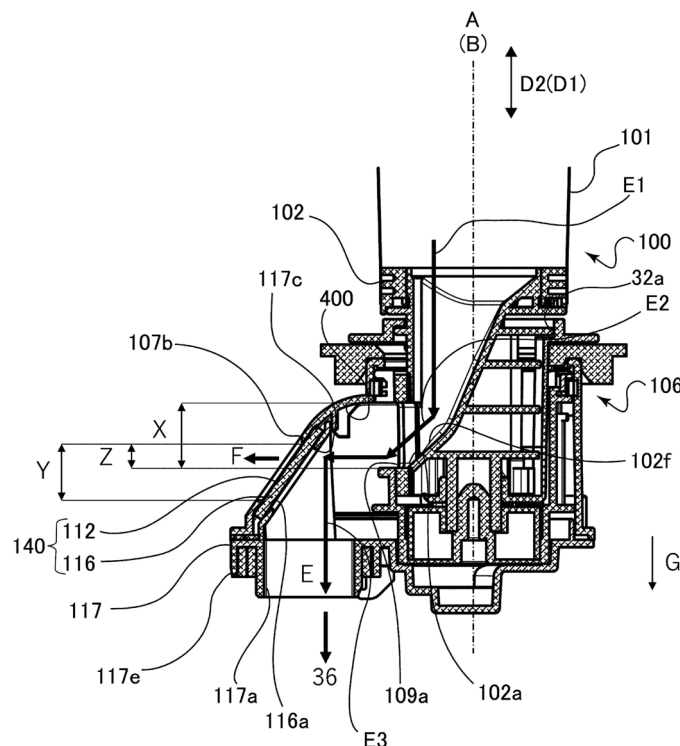


Fig.12

(11) **93296 A** (43) 27/03/2023

(21) **1-2022-05397**

(22) 24/08/2022

(30) 2021-138901 27/08/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) **B23K 35/26**; C22C 13/02; C22C 13/00

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

(72) Takahiro YOKOYAMA (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP KIM HÀN VÀ MÔI HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn và môi hàn có ΔT hẹp để ngăn chặn các cầu hàn và đá hàn và lượng cặn nhỏ được sinh ra trong thùng hàn, ngăn chặn quá trình ngâm chiết Cu và có độ bền cao hơn. Hợp kim hàn này có thành phần hợp kim gồm, theo % khối lượng, Cu: lớn hơn 2,0% và nhỏ hơn 3,0%; Ni: 0,010% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,30%; và Ge: 0,0010 đến 0,20% với phần còn lại là Sn. Tốt hơn là, theo % khối lượng, Cu lớn hơn 2,5% và nhỏ hơn 3,0% và thành phần hợp kim thỏa mãn quan hệ (1) và (2) sau đây: $2,400 \leq \text{Cu} + \text{Ni} + \text{Ge} \leq 3,190$ (1) và $0,33 \leq \text{Ge}/\text{Ni} \leq 1,04$ (2). Mỗi Cu, Ni và Ge trong quan hệ (1) và (2) đại diện cho các hàm lượng (% khối lượng) trong thành phần hợp kim.

- (11) **93297 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05401** (85) 25/08/2022
(22) 20/02/2021 (86) PCT/CN2021/077010 20/02/2021
(30) 202010125799.2 27/02/2020 CN (87) WO2021/169861 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) **A61K 31/34; A61P 31/14**

(71) **HENAN GENUINE BIOTECH CO., LTD. (CN)**

Courtyard No.10, Middle Section of Fuxing Road, Xincheng District, Pingdingshan, Henan 467036, CHINA

(72) Junbiao CHANG (CN); Jinfa DU (CN); Jiandong JIANG (CN); Yuhuan LI (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT NUCLEOSIT DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH DO NHIỄM VIRUT CORONA**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc các muối dược dụng của nó dùng để bào chế dược phẩm phòng ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm virus corona. Hợp chất có công thức (I) được sử dụng để điều trị cho bệnh nhân mắc bệnh viêm phổi do virus corona mới, và thể hiện các ưu điểm rõ ràng đối với tốc độ thanh thải bằng thử nghiệm axit nucleic virus, quá trình thanh thải, và thời gian điều trị và xuất viện.

(11) **93298 A** (43) 27/03/2023

(21) **1-2022-05418**

(22) 25/08/2022

(30) 63/238,322 30/08/2021 US

17/878,555 01/08/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) *H01M 4/62; H01M 10/42; H01M 10/052; H01M 10/0567*

(71) **1. PROLOGIUM TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan (R.O.C.)

2. PROLOGIUM HOLDING INC. (KY)

PO Box 309, Uglund House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(72) Szu- Nan YANG (TW)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **THÀNH PHẦN NGĂN CHẶN TÌNH TRẠNG QUÁ NHIỆT VÀ PIN CHỨA
THÀNH PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần ngăn chặn tình trạng quá nhiệt dùng cho các pin liti và các ứng dụng có liên quan. Thành phần ngăn chặn tình trạng quá nhiệt bao gồm lớp muối phức hợp được tạo thành bởi hỗn hợp cùng tinh chứa ít nhất hai muối vô cơ đơn. Lớp muối phức hợp có điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 90 đến 150°C. Ít nhất một trong số các muối vô cơ đơn bao gồm ion dương, mà là ion kim loại lưỡng tính hoặc ion kim loại kiềm. Thành phần ngăn chặn tình trạng quá nhiệt được bố trí bên trong hoặc bên ngoài pin liti. Khi nhiệt độ của pin liti đạt đến khoảng từ 90 đến 150°C, lớp muối phức hợp sẽ nóng chảy và phản ứng với kết cấu phản ứng điện hóa để thụ động hóa các vật liệu hoạt tính và làm giảm độ dẫn ion và điện tử. Do đó, sự cố quá nhiệt và các vấn đề bắt nguồn từ đó được giải quyết một cách hiệu quả.

(11) **93299 A** (43) 27/03/2023

(21) **1-2022-05419**

(22) 25/08/2022

(30) 110132793 03/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) **H01M 4/14; H01M 10/0525; H01M 10/0562**

(71) **1. PROLOGIUM TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan (R.O.C.)

2. PROLOGIUM HOLDING INC. (KY)

PO Box 309, Uglan House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(72) Szu- Nan YANG (TW)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **ĐIỆN CỰC LITI**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực liti. Lớp kết cấu dẫn điện có hốc với lỗ hở một bên, và lớp kim loại liti được bố trí ở đáy của hốc. Lớp điện phân rắn và lớp cất giữ chất điện phân được bố trí trên đó một cách lần lượt. Khi kim loại liti được mạ, kim loại liti được mạ bị giới hạn bởi lớp điện phân rắn để ép và nén lớp cất giữ chất điện phân. Do đó, sự phát triển của các đuôi gai liti bị giới hạn một cách hiệu quả. Vấn đề đâm xuyên của các đuôi gai liti sẽ không xảy ra nhờ đó độ an toàn của pin kim loại liti được cải thiện đáng kể.

(11) 93300 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05422

(22) 25/08/2022

(30) 63/238,800 31/08/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) *C12N 5/0775; A61K 35/28*

(71) **JOSHUA MEDICAL HOLDINGS CO. LTD. (TW)**

8F.-15, No. 10, Sec. 1, Chongqing S. Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100503, Taiwan

(72) Dian-Yu Lin (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP VÀ TINH SẠCH TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ TỪ TÚI THOÁT VỊ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân lập và tinh sạch tế bào gốc trung mô từ túi thoát vị. Tế bào gốc trung mô được phân lập và tinh sạch bằng phương pháp theo sáng chế có năng suất cao, khả năng phân chia tế bào cao, không cần sử dụng enzyme làm thành phần xúc tác và có nhiều tiềm năng ứng dụng trong y học tái tạo hoặc kỹ thuật mô để phục hồi mô.

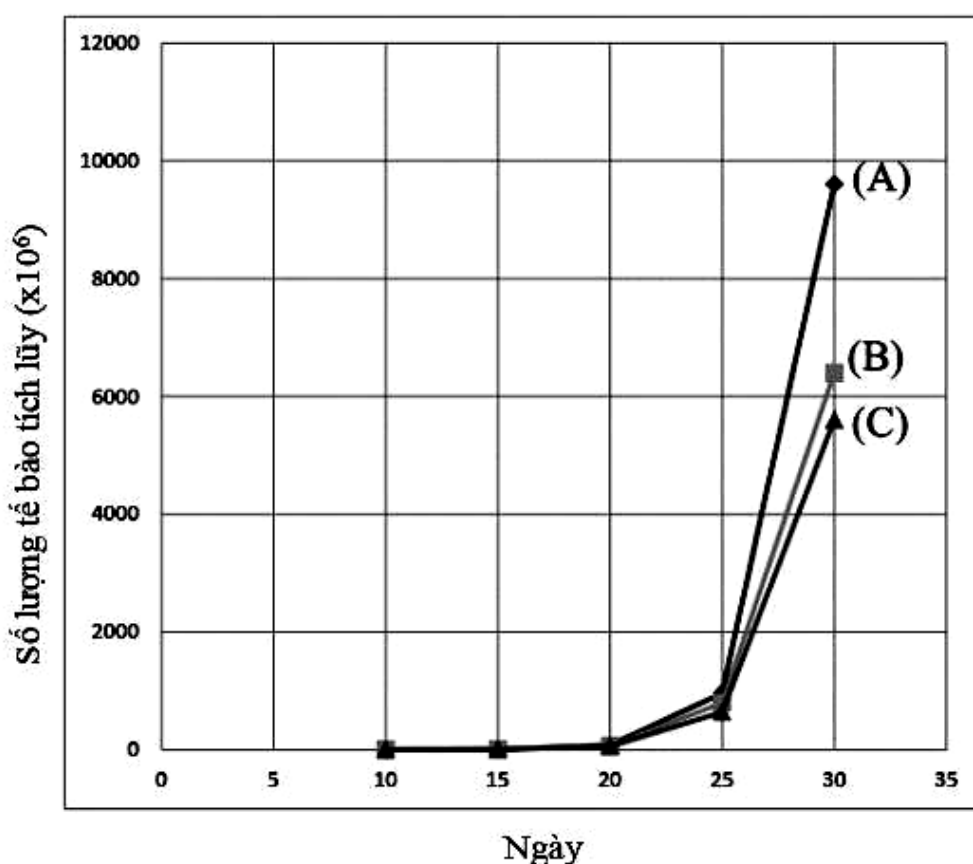


Fig.2

- (11) **93301 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05424** (85) 25/08/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/EP2021/054102 19/02/2021
(30) 20159712.7 27/02/2020 EP (87) WO2021/170494 02/09/2021
(51) **C04B 28/14**; C04B 24/26; C04B 28/04; C08F 226/08; C08F 220/60; C08F 226/06;
C04B 111/10; C04B 28/06
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) BICHLER, Manfred (DE); SCHOEBEL, Alexander (DE); GANSS, Alexander (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT TẠO KHỐI ĐẤT SÉT KHÔNG TÍCH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp vật liệu xây dựng bao gồm ít nhất một copolyme không chứa ion và việc sử dụng hỗn hợp vật liệu xây dựng này. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến copolyme không chứa ion để thay đổi độ bền chống lại sự sai lệch do đất sét.

- (11) **93302 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-05427**
- (22) 25/08/2022
- (30) 10-2021-0113278 26/08/2021 KR
- (51) ***C11D 11/00; C11D 1/34; C11D 1/66; C11D 3/36; C11D 3/00; C11D 3/20; C11D 1/12; C11D 1/72***
- (71) **KCTECH CO., LTD. (KR)**
30, Je2gongdan 3-gil, Miyang-myeon, Anseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) JEONG Yong Ho (KR); PARK Kun Hee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DUNG DỊCH LÀM SẠCH**
- (57) Một phương án ví dụ theo sáng chế đề cập đến chế phẩm dung dịch làm sạch, và cụ thể hơn là, đề cập đến chế phẩm dung dịch làm sạch chứa chất tạo chelat bao gồm axit hữu cơ, chất hoạt động bề mặt không điện ly gốc polyoxyalkylen, và chất hoạt động bề mặt anion.

- (11) **93303 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05428** (85) 25/08/2022
(22) 07/02/2021 (86) PCT/US2021/016981 07/02/2021
(30) 62/970,792 06/02/2020 US (87) WO2021/159042 12/08/2021
17/169,490 07/02/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) **A61K 36/21; A61P 19/02; A61K 36/67; A61K 36/9062; A61K 31/00; A61K 36/575**

(71) **UNIGEN, INC. (US)**

2121 South State Street, Tacoma, Washington 98405, United States of America

(72) YIMAM, Mesfin (US); JIAO, Ping (US); HORM, Teresa (US); HONG, Mei (US); O'NEAL, Alexandria (US); JIA, Qi (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA NỘI CÂN BẰNG CỦA TẾ BÀO SỤN, KẾT CẤU NỀN NGOẠI BÀO, SỤN KHỚP, VÀ KIỂU HÌNH CỦA VIÊM KHỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến chiết xuất thực vật làm thuốc và hoạt tính sinh học của chúng từ Alpinia, Magnolia, Kochia và Piper/Pepper kết hợp hoặc một mình trong việc điều hòa nội cân bằng tế bào sụn, kết cấu nền ngoại bào, sụn khớp, và kiểu hình của viêm khớp dẫn đến chức năng đồng hóa được cải thiện của tế bào sụn, làm tăng hồi sinh/hình thành lại/tái tạo kết cấu nền ngoại bào và sụn khớp, và cải thiện kiểu hình của viêm xương khớp và viêm khớp dạng thấp.

(11) 93304 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05431

(22) 26/08/2022

(30) 2021-139355 27/08/2021 JP

2021-139356 27/08/2021 JP

2021-139357 27/08/2021 JP

2022-059287 31/03/2022 JP

(51) E03D 5/02; E03D 11/02

(71) TOTO LTD. (JP)

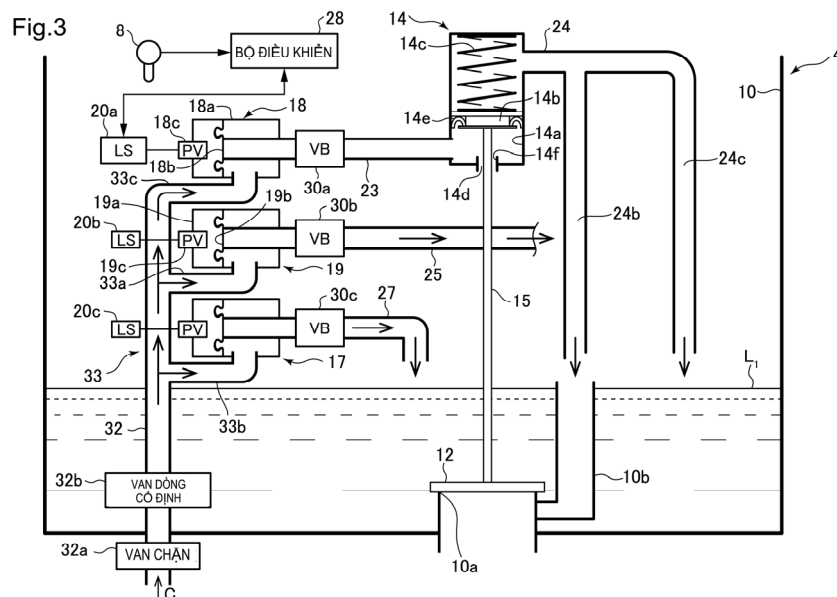
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, JAPAN

(72) HASHIMOTO, Hiroshi (JP); NAKAMURA, Kenichi (JP); TSUCHITANI, Takumi (JP); URATA, Shinichi (JP); SONE, Chisato (JP); MATSUMURA, Koichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ BỒN CẦU XẢ NƯỚC

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bồn cầu xả nước (1) bao gồm: bồn cầu xả nước (2); két nước xả (10); van xả (12) mà xả nước xả được trữ trong két nước xả; phần nhánh (33) mà phân chia nước xả được cấp từ nguồn cấp nước vào trong các đường dẫn dòng được phân nhánh thứ nhất và thứ hai; van đóng mở thứ nhất (19) được bố trí trên đường dẫn dòng được phân nhánh thứ nhất và chuyển giữa sự phun và dừng nước xả từ miệng phun trên; van đóng mở thứ hai (17) được bố trí trên đường dẫn dòng được phân nhánh thứ hai và chuyển giữa việc cấp và dừng nước xả vào trong két nước xả; và bộ điều khiển (28) mà điều khiển van đóng mở thứ nhất và thứ hai sao cho nước được phun từ miệng phun trên và được cấp vào trong két nước xả ở một thời điểm nhờ mở các van đóng mở thứ nhất và thứ hai.



- (11) **93305 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05452** (85) 26/08/2022
(22) 29/01/2021 (86) PCT/NZ2021/050012 29/01/2021
(30) 761251 29/01/2020 NZ (87) WO2021/154102 05/08/2021
(51) **A61K 31/138; A61K 31/403; A61K 31/41; A61K 31/433; A61K 31/435; A61P 35/00; A61K 31/551; A61K 9/00; A61K 9/06; A61K 9/127; A61P 17/02; A61K 31/40; A61K 31/513**
(71) **1. MASSEY VENTURES LIMITED (NZ)**
Tennent Drive, Palmerston North, 4472, New Zealand
2. GILLIES MCINDOE RESEARCH INSTITUTE (NZ)
7 Hospital Road, Newtown, Wellington, 6021, New Zealand
(72) DAVIS, Paul Frank (NZ); MACKAY, Sean Marshall (NZ); PATERSON, Erin Fay (NZ); TAN, Swee Thong (NZ); TAN, Eng Wui (MY)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ U MÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để điều trị u máu, và cụ thể là, nhưng không loại trừ, chế phẩm để điều trị u máu ở trẻ em. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm thích hợp để dùng cục bộ và bao gồm ACEi và chất chặn beta; ACEi và chất đối kháng ATIIR2; chất chặn beta và chất đối kháng ATIIR2; hoặc ACEi; chất chặn beta, và chất đối kháng ATIIR2.

- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 93306 A | | | (43) 27/03/2023 |
| (21) 1-2022-05460 | | | (85) 26/08/2022 |
| (22) 28/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/034876 |
| (30) 63/032,052 | 29/05/2020 | US | (87) WO2021/243220 |
| 63/032,061 | 29/05/2020 | US | |
| 63/032,064 | 29/05/2020 | US | |
| 63/032,067 | 29/05/2020 | US | |
| 63/032,076 | 29/05/2020 | US | |
| 63/032,090 | 29/05/2020 | US | |
| 63/032,081 | 29/05/2020 | US | |
| 63/032,084 | 29/05/2020 | US | |
| 63/052,135 | 15/07/2020 | US | |
| 63/052,143 | 15/07/2020 | US | |

(51) **G02B 5/26; A43B 1/00**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

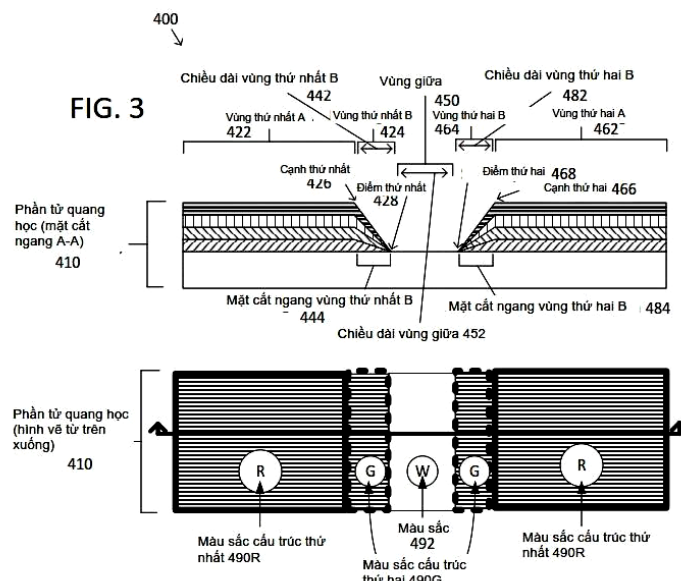
DUTCH PARTNERSHIP, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) GANTZ, Jeremy (US); KOVEL, Kim (US); WANG, Yuanmin (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

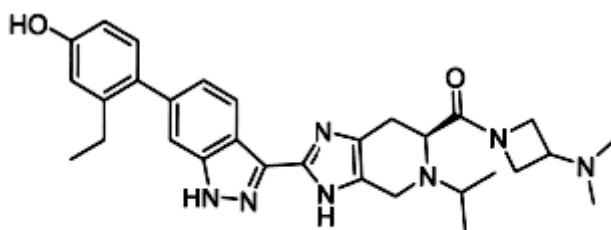
(54) **VẬT DỤNG HOẶC BỘ PHẬN CỦA GIÀY DÉP, QUẦN ÁO HOẶC DỤNG CỤ THỂ THAO CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT DỤNG HOẶC BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng có màu sắc cấu trúc, và phương pháp chế tạo vật dụng có màu sắc cấu trúc. Vật dụng bao gồm phần tử quang học bao gồm một hoặc nhiều lớp. Bề mặt của vật dụng có thể bao gồm phần tử quang học có các vùng mà tạo ra màu sắc cấu trúc khác nhau. Màu sắc cấu trúc khác nhau được tạo ra ít nhất một phần là do cấu trúc khác nhau (ví dụ, cấu trúc mặt cắt ngang) của phần tử quang học ở các vùng nhất định.



- (11) **93307 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05462** (85) 26/08/2022
(22) 01/03/2021 (86) PCT/US2021/070207 01/03/2021
(30) 62/983,931 02/03/2020 US (87) WO2021/178991 10/09/2021
(51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 11/00**
(71) **THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)**
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) FASS, Gene Timothy (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HYDRAT TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT ỨC CHẾ JAK**

- (57) Sáng chế đề cập đến hydrat tinh thể của hợp chất có công thức 1:

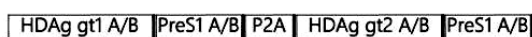


1

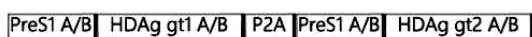
Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm bao gồm hydrat tinh thể, và quy trình hữu ích để điều chế hydrat tinh thể này.

- (11) **93308 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-05466** (85) 26/08/2022
 (22) 26/01/2021 (86) PCT/US2021/015126 26/01/2021
 (30) 62/966,970 28/01/2020 US (87) WO2021/154752 A1 05/08/2021
 (51) **A61K 39/12; A61P 31/14**
 (71) **SVENSKA VACCINFABRIKEN PRODUKTION AB (SE)**
 Kistavägen 32, SE-19267 Sollentuna, Sweden
 (72) SÄLLBERG, Matti (SE); FRELIN, Lars (SE)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ VÀ NGĂN NGỪA BỆNH VIÊM GAN B VÀ D**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm hoặc sản phẩm kết hợp sinh miễn dịch của axit nucleic, gen, peptit, hoặc protein viêm gan B và viêm gan D được biến đổi mà có thể được sử dụng để tạo ra đáp ứng miễn dịch chống lại sự lây nhiễm viêm gan B và/hoặc viêm gan D.

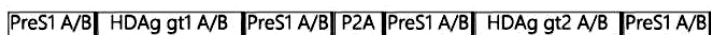
Delta-1



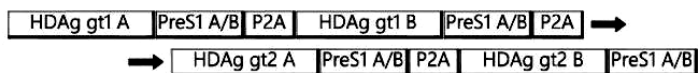
Delta-2



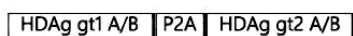
Delta-3



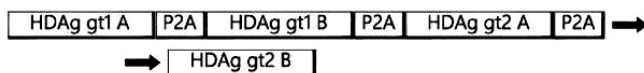
Delta-4



Delta-5



Delta-6



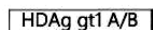
Delta-7



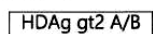
Delta-8



Delta-9



Delta-10



Hình 1A

(11) 93310 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05470

(22) 29/08/2022

(30) 10-2021-0117694 03/09/2021 KR

10-2021-0188351 27/12/2021 KR

10-2022-0088215 18/07/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

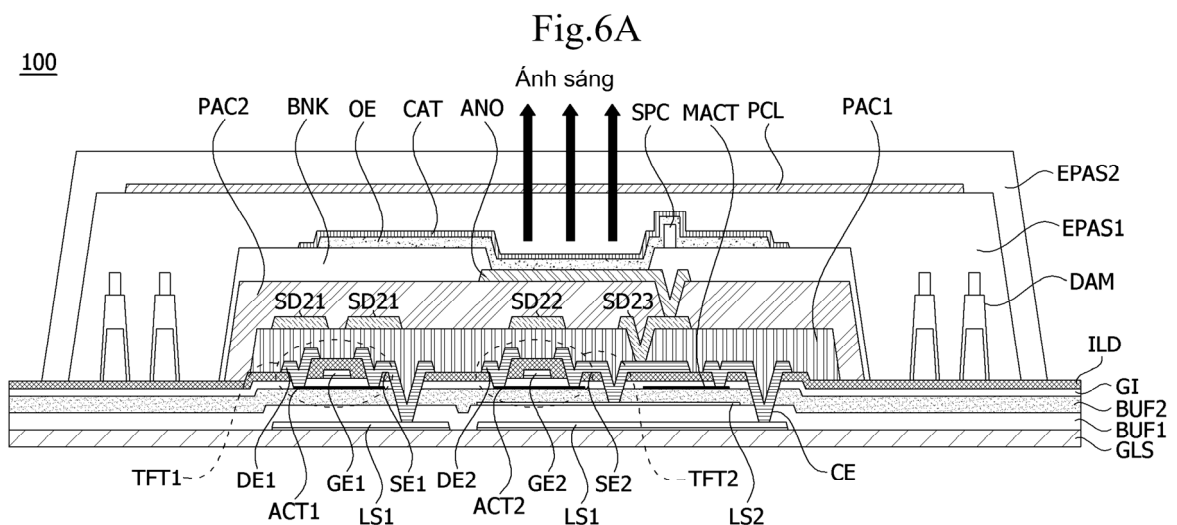
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SON, Ki Min (KR); NOH, Seok (KR); PARK, Ki Bok (KR); HONG, Ye Won (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TÁM NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM TÁM NỀN HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến tấm nền hiển thị và thiết bị điện tử bao gồm tấm nền hiển thị này. Lớp mạch của tấm nền hiển thị bao gồm ít nhất tranzito thứ nhất và tranzito thứ hai. Tranzito thứ nhất bao gồm mẫu chất bán dẫn oxit thứ nhất, điện cực cổng, điện cực thứ nhất tiếp xúc với một phía của mẫu chất bán dẫn oxit thứ nhất, điện cực thứ hai tiếp xúc với phía khác của mẫu chất bán dẫn oxit thứ nhất, và mẫu kim loại thứ nhất-thứ nhất được bố trí trên để chùng mẫu chất bán dẫn oxit thứ nhất. Tranzito thứ hai bao gồm mẫu chất bán dẫn oxit thứ hai, điện cực cổng, điện cực thứ nhất tiếp xúc với một phía của mẫu chất bán dẫn oxit thứ hai, điện cực thứ hai tiếp xúc với phía khác của mẫu chất bán dẫn oxit thứ hai, mẫu kim loại thứ nhất-thứ hai được bố trí trên để chùng mẫu chất bán dẫn oxit thứ hai, và mẫu kim loại thứ hai được bố trí giữa mẫu chất bán dẫn oxit thứ hai và mẫu kim loại thứ nhất-thứ hai.



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 93311 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05478 | (85) 29/08/2022 | |
| (22) 20/05/2021 | (86) PCT/CN2021/094740 | 20/05/2021 |
| (30) 202010456267.7 | 26/05/2020 CN | (87) WO2021/238748 A1 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **B60W 30/06**

(71) **SANY SPECIAL PURPOSE VEHICLE CO., LTD. (CN)**

No. 318 Shaoyang Avenue, Shuangqing District Shaoyang, Hunan 422000, China

(72) HE, Zhiguo (CN); LIU, Zhu (CN); ZHANG, Kejun (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐỖ XE TỰ ĐỘNG DÀNH CHO XE KỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỖ XE TỰ ĐỘNG THÍCH HỢP VỚI KHU VỰC XÂY DỰNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đỗ xe tự động dành cho xe kỹ thuật và phương pháp đỗ xe tự động thích hợp cho khu vực xây dựng. Hệ thống đỗ xe tự động dành cho xe kỹ thuật bao gồm bộ phận ở xe và bộ phận đánh dấu; bộ phận đánh dấu được bố trí có thể di chuyển hoặc có thể tháo rời ở khu vực xây dựng, và bộ phận đánh dấu này ghi thông tin chỗ đỗ xe; và bộ phận ở xe bao gồm thân xe, radar (4), thiết bị thu nhận thông tin (6), thiết bị định vị (8), thiết bị cảm biến (10), và thiết bị điều khiển (12), thiết bị điều khiển (12) kết nối truyền thông với radar (4), thiết bị thu nhận thông tin (6), thiết bị định vị (8), thiết bị cảm biến (10) và thân xe.

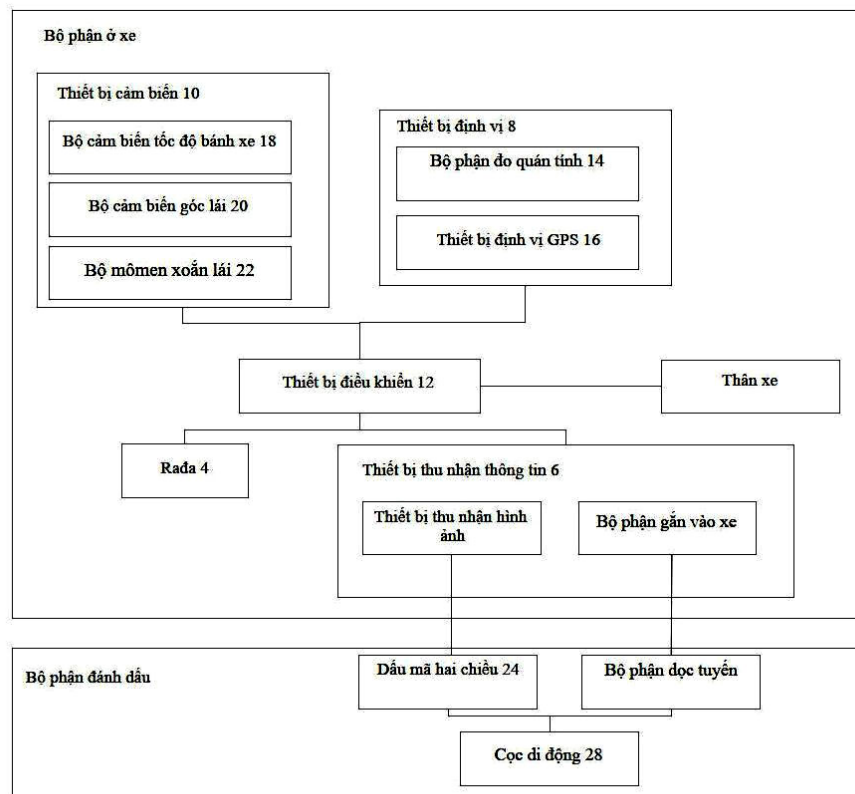


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 93312 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05480 | (85) 29/08/2022 | |
| (22) 20/05/2021 | (86) PCT/CN2021/094739 | 20/05/2021 |
| (30) 202010456541.0 | 26/05/2020 CN | (87) WO2021/238747 A1 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **G05D 1/02**

(71) **SANY SPECIAL PURPOSE VEHICLE CO., LTD. (CN)**

No. 318 Shaoyang Avenue, Shuangqing District Shaoyang, Hunan 422000, China

(72) WEN, Bao (CN); HE, Zhiguo (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN ĐỘNG BÊN CỦA XE TỰ LÁI, VÀ XE TỰ LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy điều khiển chuyển động bên của xe tự lái, và xe tự lái. Phương pháp điều khiển chuyển động bên của xe tự lái bao gồm các bước: thiết đặt các thông số điều khiển của bộ điều khiển tuyến tính bậc hai (S102); thu nhận các thông số tổng thể của xe (S104); thu nhận độ khuếch đại thông số điều khiển (S106) theo các thông số điều khiển và các thông số tổng thể của xe; thu nhận độ khuếch đại thông số điều khiển theo thời gian thực (S108) theo độ khuếch đại thông số điều khiển; thu nhận lượng phản hồi lỗi trạng thái, độ cong quỹ đạo, và góc nghiêng của xe (S110); thu nhận lượng điều khiển và lượng bù (S112) theo độ khuếch đại thông số điều khiển theo thời gian thực, lượng phản hồi lỗi trạng thái, độ cong quỹ đạo, và góc nghiêng của xe; và thu nhận góc vô lăng được kỳ vọng, và đưa ra góc vô lăng được kỳ vọng tới hệ thống lái bằng dây (S114) theo lượng điều khiển và lượng bù. Sáng chế có thể đạt được việc điều khiển tối ưu của chuyển động bên của xe tự lái mà không có lỗi tĩnh, làm giảm đáng kể lượng tính toán, và đảm bảo tính hội tụ của độ khuếch đại điều khiển tối ưu, đạt được việc theo dõi chính xác cao và đáng tin cậy cao của quỹ đạo lái xe được kỳ vọng.

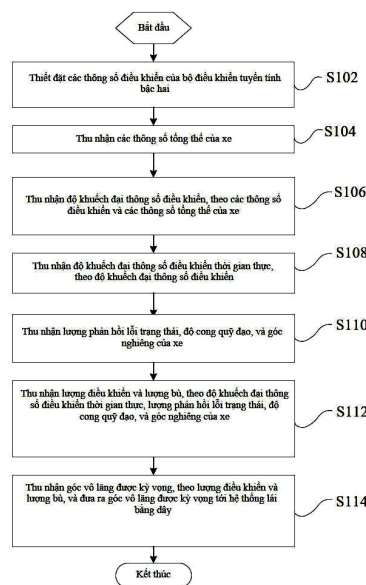


FIG. 2

(11) 93313 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05533

(22) 30/08/2022

(30) 202111018787.0 31/08/2021 CN

(51) A47D 13/02; A44B 11/26

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, 6312, Steinhausen, Switzerland

(72) Manqun Cheng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CẤU TRÚC BIỂU THỊ TRẠNG THÁI KHÓA CỦA KHÓA ĐAI VÀ VẬT MANG TRỄ SƠ SINH CÓ CẤU TRÚC BIỂU THỊ TRẠNG THÁI KHÓA CỦA KHÓA ĐAI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc biểu thị trạng thái khóa của khóa đai và vật mang trẻ sơ sinh có cấu trúc biểu thị trạng thái khóa của khóa đai này. Cấu trúc biểu thị trạng thái khóa của khóa đai bao gồm khóa đai đực, khóa đai cái và chi tiết biểu thị. Khóa đai cái có cửa sổ biểu thị, chi tiết biểu thị được bố trí trong khóa đai cái và có thể quan sát một phần qua cửa sổ biểu thị, và chi tiết biểu thị có phần biểu thị thứ nhất và phần biểu thị thứ hai. Khi khóa đai đực được khóa với khóa đai cái, chi tiết biểu thị được dẫn động để di chuyển so với cửa sổ biểu thị, sao cho một trong số phần biểu thị thứ nhất và phần biểu thị thứ hai có thể quan sát được qua cửa sổ biểu thị. Khi khóa đai đực được mở khóa với khóa đai cái, chi tiết biểu thị được dẫn động để di chuyển và thiết lập lại so với cửa sổ biểu thị, sao cho phần còn lại trong số phần biểu thị thứ nhất và phần biểu thị thứ hai có thể quan sát được qua cửa sổ biểu thị. Có các biểu thị khác nhau tương ứng với việc khóa và mở khóa của khóa đai đực và khóa đai cái. Do đó, cấu trúc biểu thị trạng thái khóa của khóa đai của sáng chế có thể phân biệt trạng thái bị khóa và trạng thái mở khóa của khóa đai, có thể nhắc nhở người sử dụng, và cải thiện độ an toàn của khóa đai.

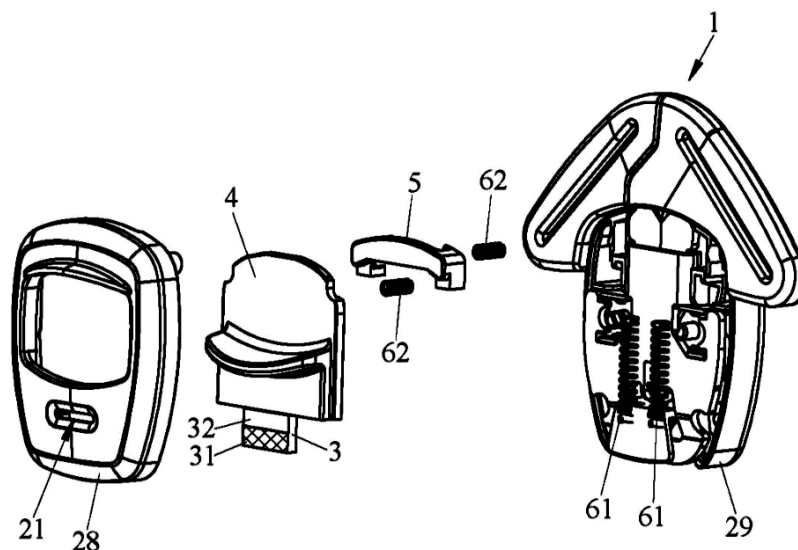


FIG. 5

(11) 93314 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05558

(22) 30/08/2022

(30) 63/239,434 01/09/2021 US

111129234 03/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) G02B 9/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) TSAI, Wen-Yu (TW); CHANG, Chien-Pang (TW); TSAI, Cheng-Yu (TW); TENG, Chun-Hung (TW); CHU, Kuo-Chiang (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH QUANG HỌC, THIẾT BỊ CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính hình ảnh quang học bao gồm ít nhất một phần tử thấu kính quang học. Phần tử thấu kính quang học bao gồm lớp chống phản xạ, và lớp chống phản xạ được bố trí trên ít nhất một bề mặt của phần tử thấu kính quang học. Lớp phủ chống phản xạ bao gồm lớp phủ khúc xạ cao - thấp và lớp phủ khúc xạ gradient, và lớp phủ khúc xạ cao - thấp được bố trí giữa phần tử thấu kính quang học và lớp phủ khúc xạ gradient. Lớp phủ khúc xạ cao - thấp bao gồm ít nhất một lớp phủ khúc xạ cao và ít nhất một lớp phủ khúc xạ thấp, mà được lần lượt xếp chồng lên nhau. Lớp phủ khúc xạ thấp được tiếp xúc với phần tử thấu kính quang học. Lớp phủ khúc xạ gradient bao gồm hàng loạt các lỗ, và các lỗ ở xa phần tử thấu kính quang học lớn hơn tương đối so với các lỗ ở gần phần tử thấu kính quang học. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị chụp ảnh và thiết bị điện tử có sử dụng cụm thấu kính hình ảnh quang học này.

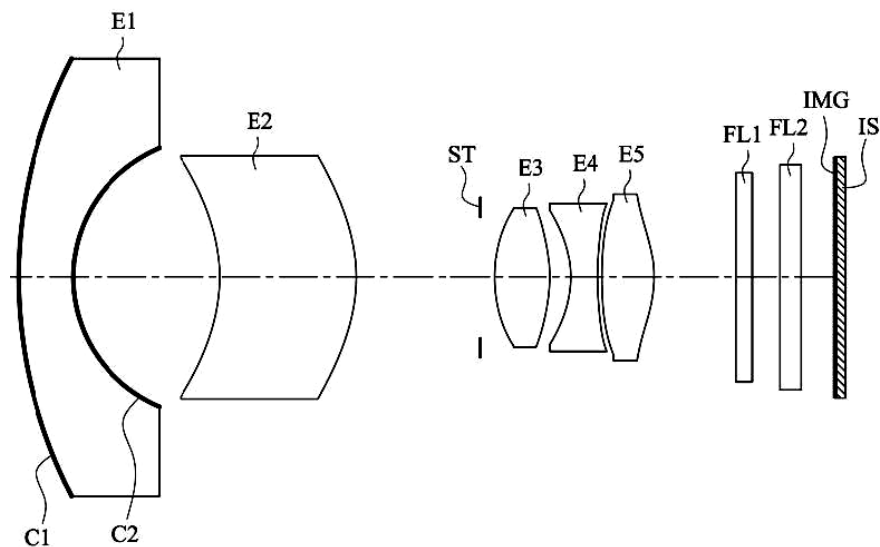


Fig. 1

(11) 93315 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05564

(22) 31/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2022

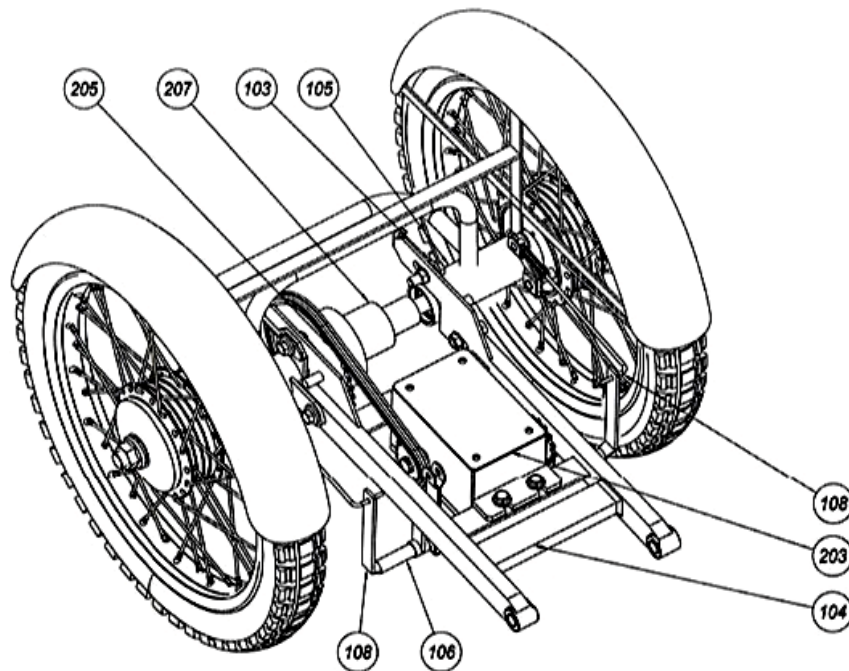
(51) **B62K 5/00**

(75) **NGUYỄN BẢO KHUYNH (VN)**

Số nhà 323, tổ 1, ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

(54) **BỘ GÁ LẮP ĐỂ CHUYỂN ĐỔI XE MÁY SỐ HAI BÁNH THÀNH XE BA BÁNH VÀ XE BA BÁNH BAO GỒM BỘ GÁ LẮP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ gá lắp chuyển đổi xe máy số hai bánh thành xe ba bánh bao gồm: khung đỡ (100) liên kết hai bánh sau với khung xe; và cụm truyền động (200) để truyền chuyển động từ trục phát động của máy xe máy số hai bánh ban đầu đến hai bánh sau của xe ba bánh được chuyển đổi, cụm truyền động (200) này được đỡ trên khung đỡ (100) nêu trên, trong đó cụm truyền động (200) này chứa hộp số (203) là hộp số có thể điều khiển xe tiến - lùi được; trong đó hộp số (203) có cấu tạo với hệ số truyền động < 1 để giảm tốc độ của cặp bánh xe sau của xe ba bánh sau chuyển đổi so với tốc độ của bánh sau của xe máy số hai bánh trước khi chuyển đổi, và tốc độ xe lùi nhỏ hơn đáng kể so với tốc độ xe tiến, khi ở cùng một cấp số của xe. Sáng chế cũng đề cập đến xe máy ba bánh được chuyển đổi từ xe máy số hai bánh nhờ sử dụng bộ gá lắp nêu trên.



HÌNH 1C

(11) 93316 A (43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05615

(22) 31/08/2022

(30) 10-2021-0122088 13/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) G01R 35/00; G01R 31/69; G01R 1/04; G01R 13/02

(71) SEWON ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

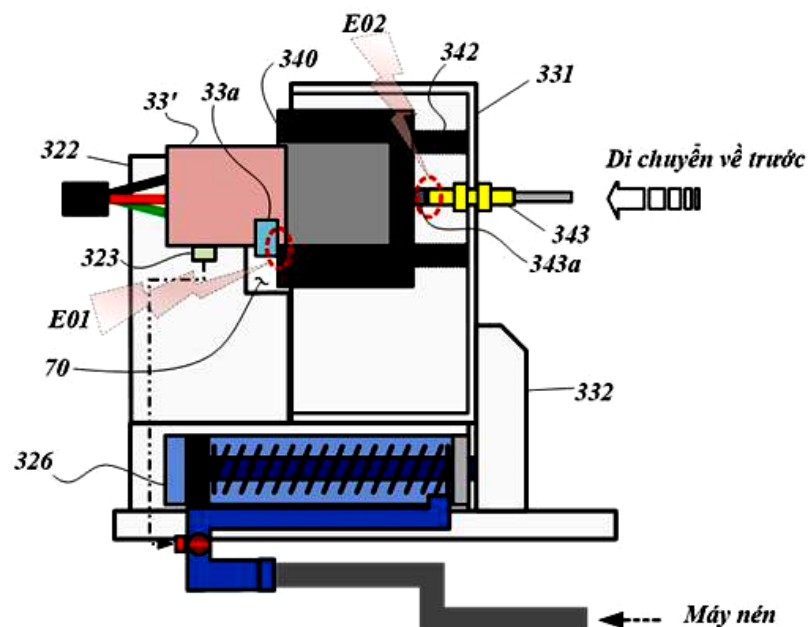
199, Chupalsandan 1-gil, Paengseong-eup, Pyeongtaek-Si, Gyeonggi-do 17998
Republic of Korea

(72) JIANG, Pengtao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA KHIẾM KHUYẾT LẮP RÁP CỦA BỘ NÓI ĐIỆN DÙNG TRONG CỐ ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẦU CUỐI DÂY DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra khiếm khuyết lắp ráp của bộ nối điện dùng trong cố định vị trí đầu cuối dây dẫn bao gồm: khối chuyển động được cấu hình để có không gian bên trong mở về một phía và có khả năng di chuyển theo hướng về phía trước về phía bộ phận giữ, được tạo thành trên một bộ nối điện jig và theo hướng ngược lại; hộp ghép nối, được gắn trong khối chuyển động để có thể di chuyển được và có hình dạng sao cho chuyển động của nó theo hướng về phía trước bị chặn bởi một phần của bộ nối điện TPA nằm trong bộ phận giữ nếu phần đó nhô ra khỏi bề mặt của bộ nối điện; và công tắc tiếp điểm được cấu hình để thay đổi trạng thái điện của nó khi hộp ghép nối di chuyển so với khối chuyển động trong một khoảng xác định trước theo hướng lùi về, trong đó khối chuyển động được cấu hình để di chuyển được theo hướng về phía trước ít nhất một khoảng cách xác định trước ngay cả ở trạng thái mà hộp ghép nối không thể di chuyển theo hướng thứ nhất.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93317 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05616 | (85) 31/08/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/CN2021/099951 | 15/06/2021 |
| (30) 202010549263.3 | 16/06/2020 CN | (87) WO2021/254301 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) *H04W 52/02; H04W 24/02*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) ZHAO, Lianyi (CN); YUAN, Kai (CN); HE, Yanzhao (CN); MA, Hongyang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU CHỈNH SỐ LƯỢNG CỦA CÁC DÒNG DỮ LIỆU, ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế cung cấp phương pháp để điều chỉnh số lượng của các dòng dữ liệu, đầu cuối, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và hệ thống MIMO (nhiều đầu vào nhiều đầu ra, Multiple-Input Multiple-Output). Trong phương pháp này, đầu cuối có thể thương lượng theo cách tích cực số lượng của các lớp vận chuyển được sử dụng trong quy trình truyền dữ liệu liên kết xuống với thiết bị mạng dựa trên tình trạng hoạt động của đầu cuối, để cho điều chỉnh theo cách thích ứng và theo cách động số lượng của các dòng dữ liệu trong quy trình truyền dữ liệu liên kết xuống. Điều này có thể giảm bớt sự tiêu thụ công suất của đầu cuối và kéo dài thời gian chờ đợi của đầu cuối mà không ảnh hưởng đến trải nghiệm người dùng trong khi đáp ứng các sự đòi hỏi cho tốc độ truyền dữ liệu của đầu cuối.

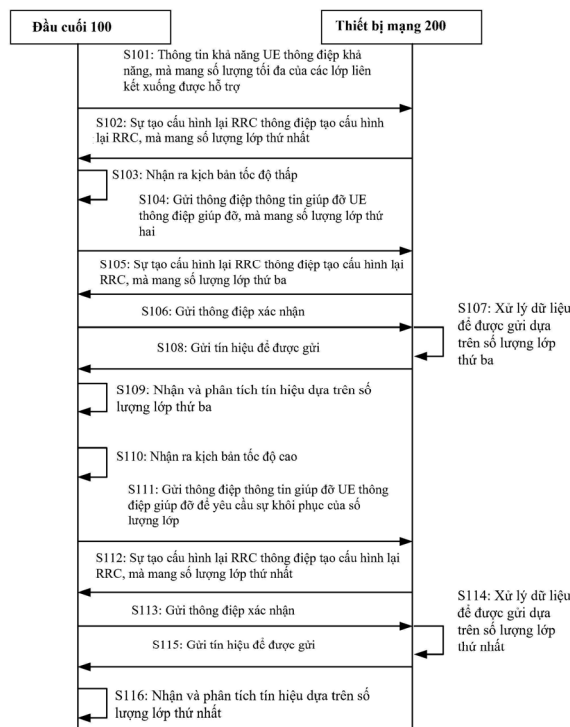


FIG. 5

- (11) **93318 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05617** (85) 31/08/2022
(22) 06/01/2021 (86) PCT/EP2021/050127 06/01/2021
(30) 20161418.7 06/03/2020 EP (87) WO2021/175499 A1 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **A61K 8/46; A61K 8/37; A61K 8/42; A61Q 5/00; A61K 8/49; A61K 8/92; A61K 8/36**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) AINGER Nicholas John (GB); COLLINS Luisa Zoe (GB); DAWSON Joanna Susan (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÁ NHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ CHĂM SÓC TÓC HOẶC DA ĐẦU**

- (57) Chế phẩm làm sạch cá nhân bao gồm:
- i) chất hoạt động bề mặt làm sạch bao gồm chất hoạt động bề mặt lưỡng tính và chất hoạt động bề mặt anion mà nếu etoxyl hóa sẽ có mức độ etoxyl hóa nhỏ hơn 3, trong đó tỷ lệ giữa chất hoạt động bề mặt anion và chất hoạt động bề mặt lưỡng tính nhỏ hơn 5:1;
 - ii) pha dầu chứa ít nhất một chất béo trung tính;
 - iii) axit béo hoặc muối của chúng có chiều dài chuỗi cacbon từ C₄ đến C₁₀; và
 - iv) hợp chất pirocton;
- trong đó chế phẩm có pH ở 20°C từ 6 trở xuống và tỷ lệ trọng lượng của axit béo đối với dầu triglyxerit từ 1:2 đến 5:1.

(11) 93319 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05646

(22) 05/09/2022

(30) 2021-145774 07/09/2021 JP

(51) H05K 3/00

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

(72) Hayato TAKAKURA (JP); Yasunari OYABU (JP); Naoki SHIBATA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch nối dây trong đó bước chuẩn bị thứ nhất là chuẩn bị đế thứ nhất (21) có lớp cách điện (211) và lớp dẫn điện (212) được bố trí trên một bề mặt (S1) của lớp cách điện (211); bước chuẩn bị thứ hai là chuẩn bị đế thứ hai (22) có lớp kim loại (221); bước liên kết là xếp lớp để thứ nhất (21) và đế thứ hai (22) sao cho lớp dẫn điện (212) và lớp kim loại (221) được tiếp xúc với nhau, và liên kết kim loại lớp dẫn điện (212) và lớp kim loại (221); và bước tạo mẫu là tạo ra mẫu dẫn điện (12) trên bề mặt còn lại (S2) của lớp cách điện (211) được thực hiện.

FIG. 3A

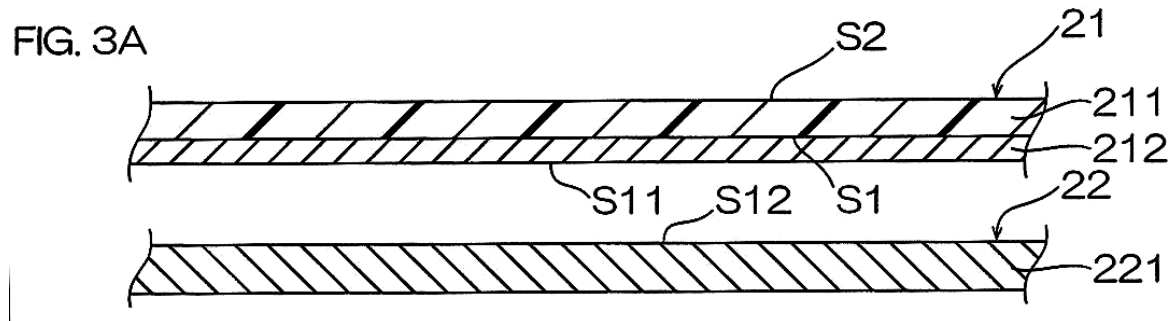


FIG. 3B

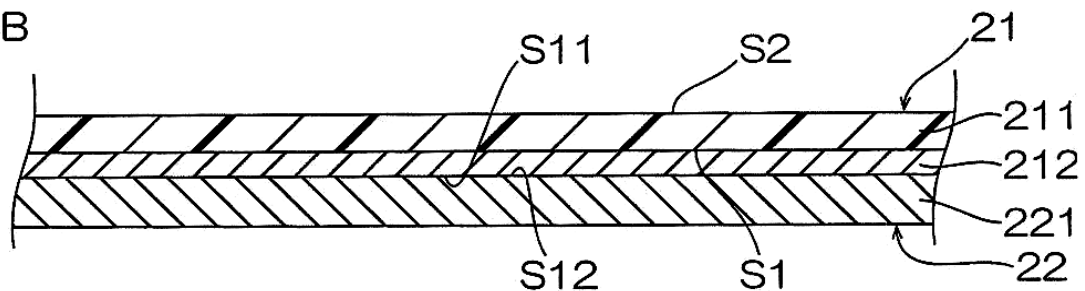


FIG. 3C

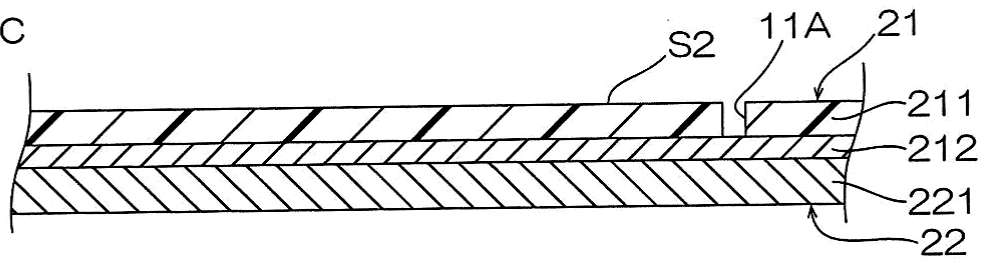


FIG. 3D

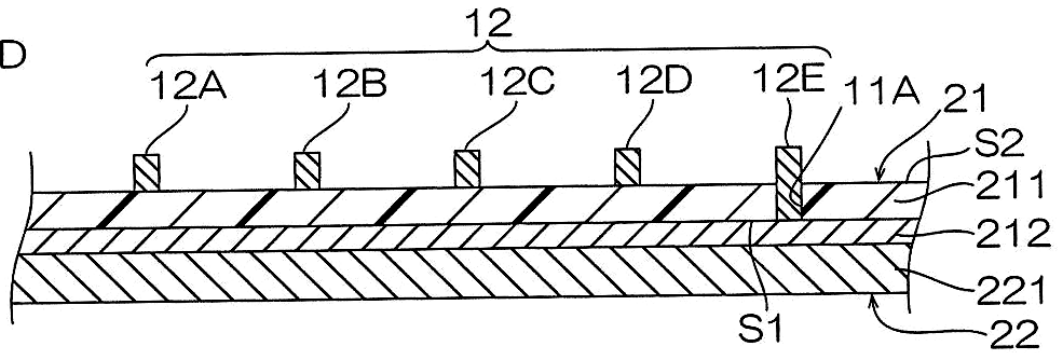


FIG. 3E

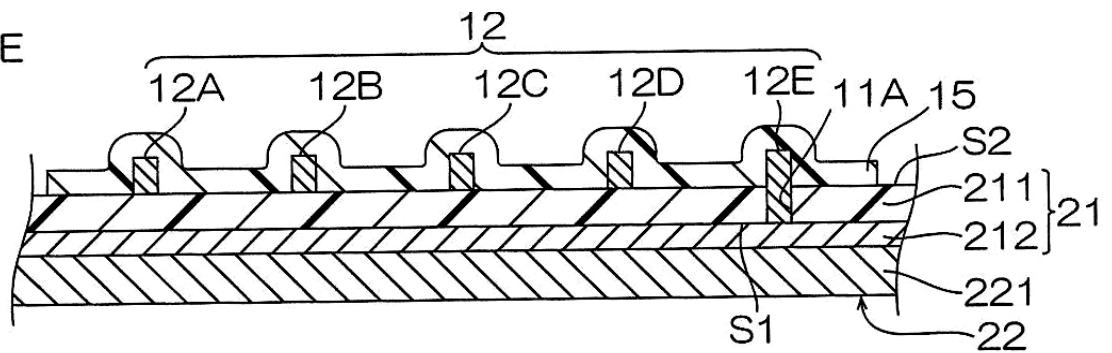
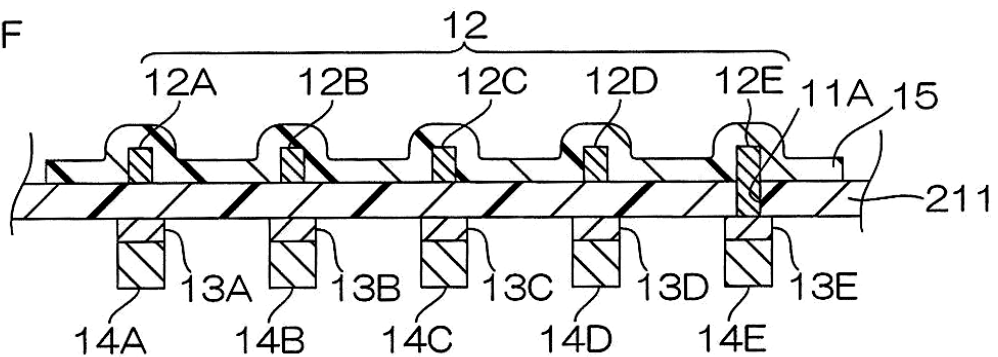
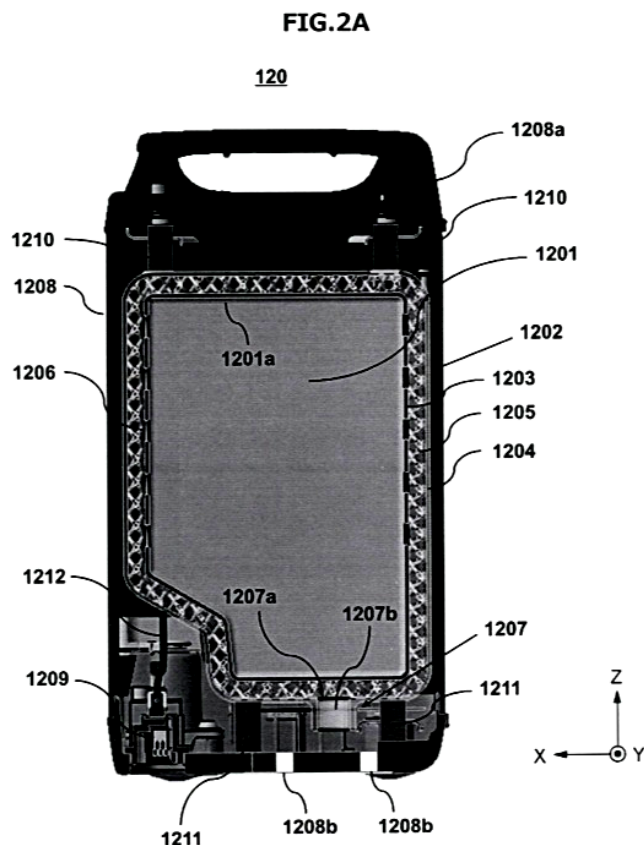


FIG. 3F



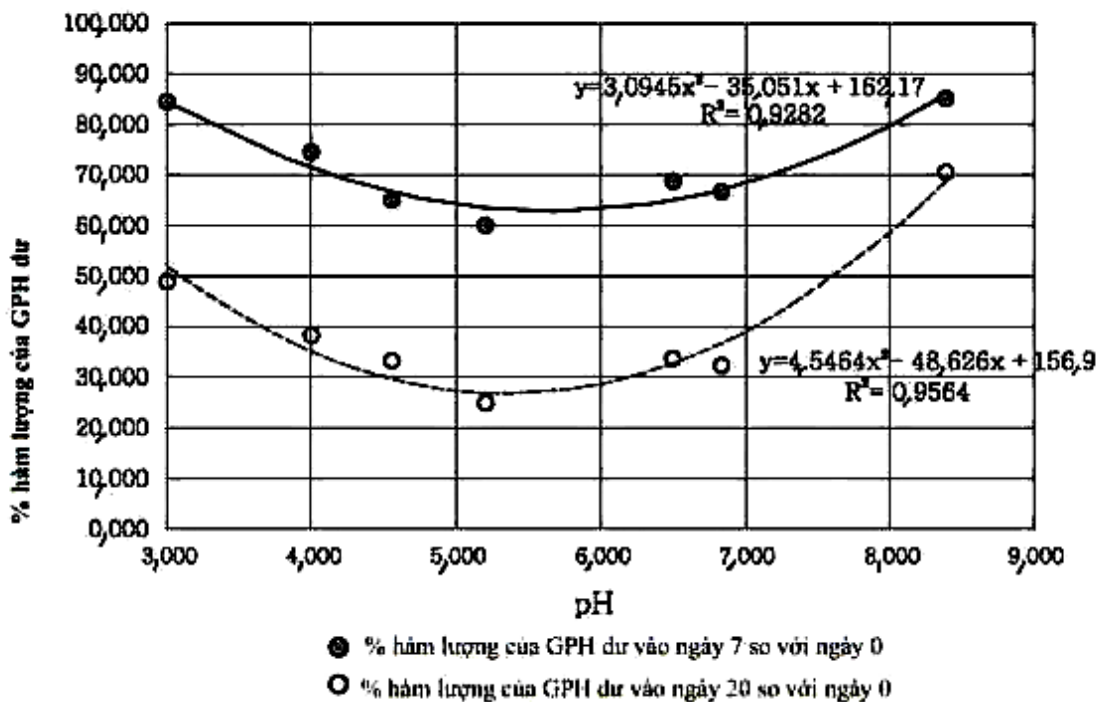
- (11) 93320 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-05654
 (22) 05/09/2022
 (30) 2021144932 06/09/2021 JP
 (51) H02H 7/18
 (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 2-1-1, Minami-Aoyama, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan
 (72) KATO, Seiji (JP); INAZUMI, Hideki (JP); KITAOKA, Makoto (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) BỘ PIN VÀ XE ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ pin bao gồm gói lõi mà chứa tế bào pin và chi tiết ngoại vi ngoài mà che phủ bề mặt ngoại vi ngoài của gói lõi. Chi tiết ngoại vi ngoài bao gồm cấu trúc mắt lưới trong đó nhiều mắt lưới được sắp xếp giữa bề mặt bên trong của chi tiết này mà gần hơn với gói lõi và bề mặt bên ngoài của chi tiết này mà xa hơn với gói lõi. Bề mặt bên trong bao gồm ít nhất một lỗ bên trong qua đó một khoảng trống trong đó gói lõi được sắp xếp và cấu trúc mắt lưới thông với nhau. Bề mặt bên ngoài cho phép dòng chất lưu từ khoảng trống này ra bên ngoài qua lỗ bên trong và cấu trúc mắt lưới, và bao gồm phần lỗ bên ngoài mà điều chỉnh dòng vào của chất lưu từ bên ngoài đến cấu trúc mắt lưới. Chi tiết ngoại vi ngoài được tạo kết cấu để làm kín gói lõi ở phần khác với phần lỗ bên ngoài.



- (11) 93321 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-05668
 (22) 06/09/2022
 (30) 10-2021-0121973 13/09/2021 KR
 (51) A61K 8/00; A61P 17/00; A61Q 19/00; A61K 9/00
 (71) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
 100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, 04386, Republic of Korea
 (72) MOON, Changyong (KR); KWON, Minjung (KR); LIM, Sunghwan (KR); PARK, Chanwoong (KR); KIM, Wanki (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM LÔNG CHỨA PEPTIT COLAGEN, CHẾ PHẨM ỔN ĐỊNH HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ỔN ĐỊNH CHẾ PHẨM LÔNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ổn định hóa để ổn định hóa chế phẩm lông chứa peptit collagen có tripeptit gồm Gly-Pro-Hyp, và thực phẩm chứa chế phẩm này, và trong chế phẩm ổn định hóa để ổn định hóa chế phẩm lông chứa peptit collagen theo một khía cạnh của sáng chế, chế phẩm ổn định hóa chứa glucono-delta-lacton là thành phần hoạt tính, độ pH là từ 3,0 đến 4,0, GPH, thành phần chỉ thị của peptit collagen, được ổn định hóa, và có hiệu quả vượt trội trong việc có thể sản xuất và phân phối dễ dàng ở dạng thực phẩm với thời gian sử dụng dài hơn và sự ưu tiên rất cao đối với sự giảm hàm lượng GPH khi thời gian bảo quản được kéo dài. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm lông chứa peptit collagen và phương pháp ổn định hóa chế phẩm lông chứa peptit collagen.

FIG. 1



(11) 93322 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05676

(22) 06/09/2022

(30) 110133215 07/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) **B05B 15/00**

(71) **MORNINGRICH TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

10F., No. 108-2, Sec. 1, Guangfu Rd., Fongshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Chiu-Lang LIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHUN KIM LOẠI LÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun kim loại lỏng (1) bao gồm khối đầu phun (11) và khối điều khiển (12). Khối đầu phun (11) bao gồm bộ phận nhận (111) mà xác định khoảng không bên trong (115), thùng chứa (112) để chứa kim loại lỏng trong đó và nối thông với khoảng không bên trong (115), van áp điện (113) được bố trí trên bộ phận nhận (111), cần đẩy (110) được dẫn động theo cách chuyển động được bởi van áp điện (113), và đầu phun (114) kéo dài xuống dưới từ bộ phận nhận (111). Khối điều khiển (12) bao gồm nguồn áp suất (121), nguồn điện (122), và môđun giám sát (123) được tạo cấu hình để giám sát nguồn áp suất (121) và nguồn điện (122). Kim loại lỏng trong thùng chứa (112) được đẩy ra để đi vào khoảng không bên trong (115) khi nguồn áp suất (121) tạo áp suất tới thùng chứa (112). Nguồn điện (122) hoạt động được để kích hoạt van áp điện (113) để dẫn động cần đẩy (110) để ép kim loại lỏng được chảy vào trong khoảng không bên trong (115) để phun kim loại lỏng ra ngoài qua đầu phun (114).

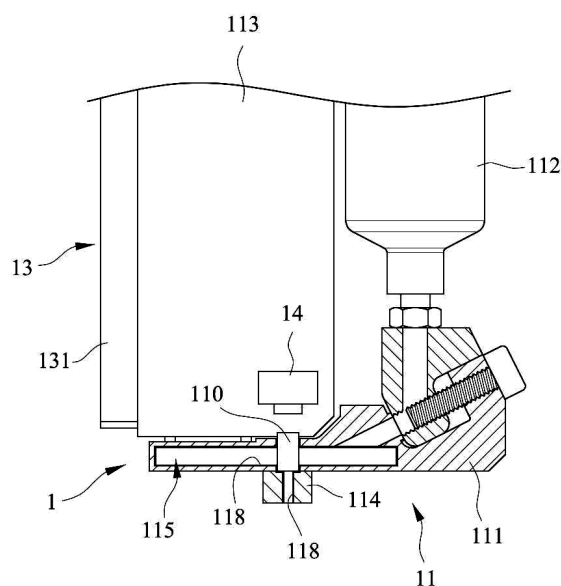


FIG.3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93323 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05677 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 05/03/2021 | (86) PCT/JP2021/008690 | 05/03/2021 |
| (30) 2020-039353 | 06/03/2020 JP (87) WO2021/177442 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) **C07D 233/56; A01N 43/653; A01N 47/02; A01P 1/00; C07D 403/12; C07D 249/08; C07D 401/12; A01N 43/50; A01P 3/00**

(71) **KUREHA CORPORATION (JP)**

3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 1038552, Japan

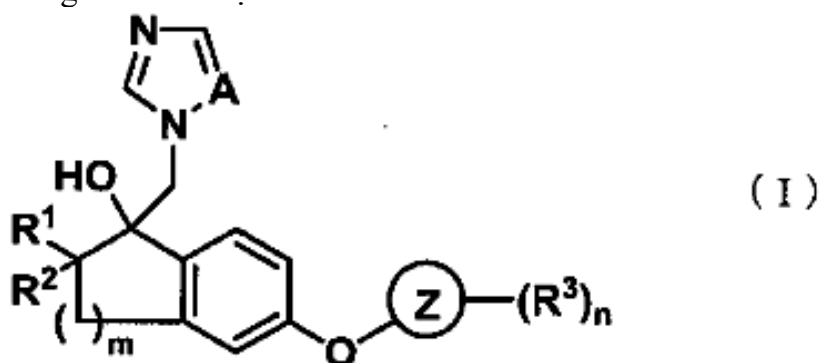
(72) Taiga MASANO (JP); Tsutomu MUKADE (JP); Tomoyuki KOUGE (JP); Taiji MIYAKE (JP); Junya HIRATA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT AZOL, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẪN XUẤT AZOL, HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HOẶC TRỒNG TRỌT, VÀ CHẤT BẢO VỆ VẬT LIỆU CÔNG NGHIỆP**

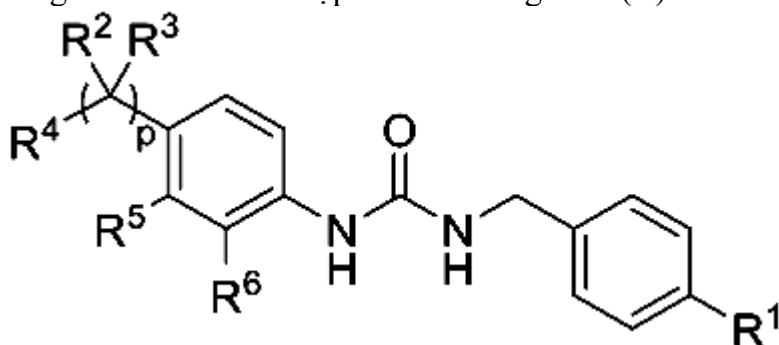
(57) Sáng chế đề xuất chất kiểm soát bệnh trên thực vật mà có độc tính thấp đối với người và động vật, có đặc tính ưu việt trong việc xử lý an toàn và có tác dụng kiểm soát vượt trội đối với nhiều loại bệnh trên cây trồng và hoạt tính kháng vi sinh vật cao chống lại nấm gây bệnh ở cây trồng. Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức tổng quát (I) dưới đây, hoặc N-oxit hoặc muối chấp nhận về mặt bảo vệ thực vật của nó:

Công thức hóa học 1



- (11) **93324 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-05687** (85) 06/09/2022
 (22) 05/02/2021 (86) PCT/US2021/016948 05/02/2021
 (30) 62/971,838 07/02/2020 US (87) WO2021/159015 12/08/2021
 (51) **C07D 213/36**; C07D 491/22; A61P 25/16; A61P 29/00; A61P 3/00; A61P 35/00; C07C 275/28; C07D 205/04; C07D 207/16; C07D 213/81; C07D 241/12; C07D 295/073; C07D 305/08; C07D 309/14; C07D 331/04; C07D 333/08; C07D 335/02; A61K 31/17; A61K 31/4422
 (71) **CYTOKINETICS, INC. (US)**
 350 Oyster Point Blvd, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) ROMERO, Antonio (US); CHANDRA, Aroop (US); EVANS, Christopher Edward (US); SHEN, Minxing (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN NAMPT**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có Công thức (II):

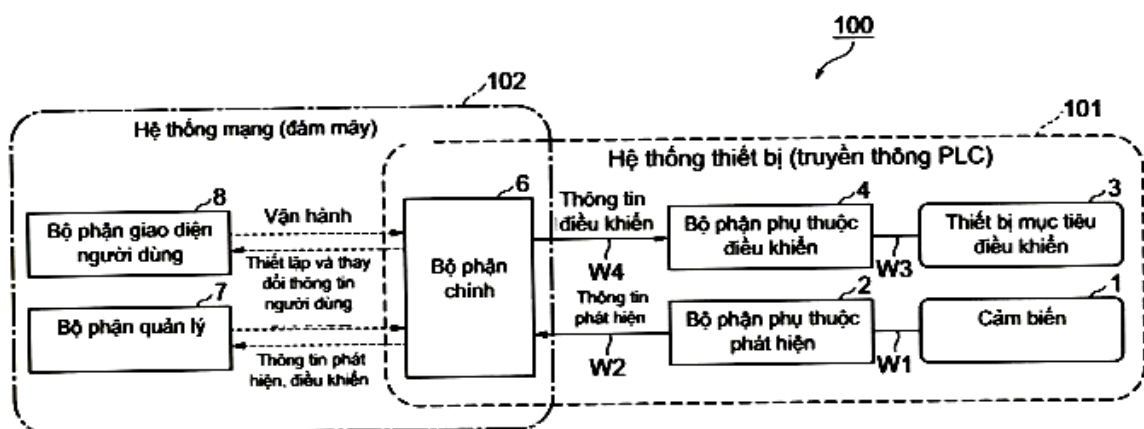


Công thức (II) hoặc muối dược dụng của nó, trong đó R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶, và p được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dược dụng chứa hợp chất có Công thức (II), hoặc muối dược dụng của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng hợp chất có Công thức (II), hoặc muối dược dụng của nó.

- (11) 93325 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-05689
 (22) 06/09/2022
 (30) 2021-146100 08/09/2021 JP
 (51) H04Q 9/00
 (71) 1. KAWAMURA ELECTRIC INC. (JP)
 3-86 Akatsukicho, Seto-city, Aichi 489-0071 Japan
 2. BLUEMOUSE TECHNOLOGY CO., LTD. (JP)
 3-13-55, Joutou, Hirosaki-shi, Aomori 036-8095 Japan
 (72) Hiroyuki NOMURA (JP); Eri HIRASHITA (JP); Takeshi MIURA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý năng lượng bao gồm: bộ phận phụ thuộc phát hiện được cung cấp cho bộ cảm biến; bộ phận phụ thuộc điều khiển được cung cấp cho thiết bị mục tiêu điều khiển; bộ phận chính để nhận thông tin phát hiện từ bộ phận phụ thuộc phát hiện và truyền thông tin điều khiển đến bộ phận phụ thuộc điều khiển dựa vào thông tin phát hiện; bộ phận quản lý cho quản trị viên để cho phép quản trị viên để thực hiện các thiết lập khác nhau và giám sát hệ thống thiết bị bao gồm bộ phận phụ thuộc phát hiện, bộ phận phụ thuộc điều khiển, và bộ phận chính; và bộ phận giao diện người dùng cho người dùng để cho phép người dùng để vận hành và giám sát hệ thống thiết bị. Truyền thông theo đường điện được thực hiện giữa bộ phận phụ thuộc phát hiện và bộ phận chính, và giữa bộ phận phụ thuộc điều khiển và bộ phận chính, và truyền thông từ xa được thực hiện giữa bộ phận quản lý và bộ phận chính, và giữa bộ phận giao diện người dùng và bộ phận chính.

Fig.1



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 93326 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05698 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 23/04/2021 | (86) PCT/CN2021/089252 | 23/04/2021 |
| (30) 202010591597.7 | 24/06/2020 CN | (87) WO2021/258841 A1 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) *H04N 19/503*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán liên khung, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp được ứng dụng cho bộ giải mã. Phương pháp bao gồm: phân tách dòng mã, và thu được thông số phương thức dự đoán của khối hiện tại; khi thông số phương thức dự đoán chỉ báo việc sử dụng phương thức dự đoán liên khung được cài đặt sẵn, xác định ít nhất một vị trí dự bị ban đầu của khối hiện tại; khi ít nhất một vị trí dự bị ban đầu vượt quá phạm vi của bộ phận mã hóa lớn nhất (Largest Coding Unit - LCU) của khối hiện tại, điều chỉnh ít nhất một vị trí dự bị ban đầu để thu được ít nhất một vị trí dự bị đích của khối hiện tại; trên cơ sở của ít nhất một vị trí dự bị đích, xác định ít nhất một thông tin chuyển động miền thời gian của khối hiện tại; trên cơ sở của ít nhất một thông tin chuyển động miền thời gian, thiết lập danh sách dự bị thông tin chuyển động mới; và theo danh sách dự bị thông tin chuyển động mới này, xác định trị số dự đoán liên khung của khối hiện tại.

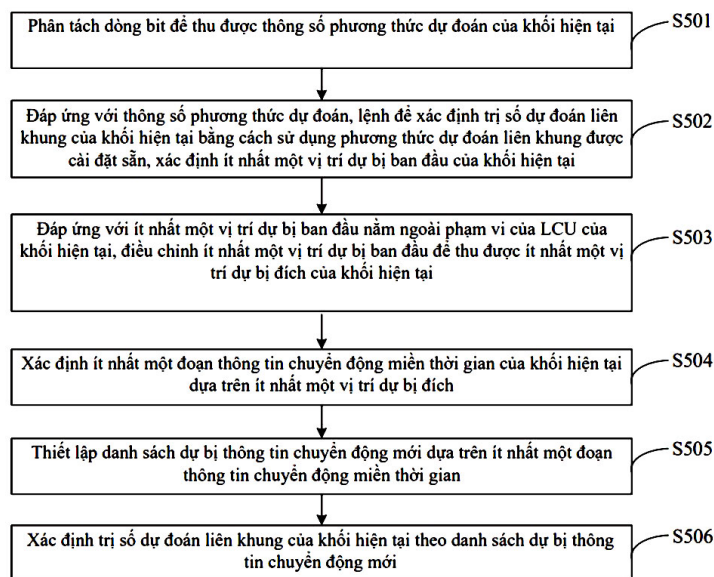


FIG. 5

- (11) **93327 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05701** (85) 06/09/2022
(22) 05/03/2021 (86) PCT/EP2021/055557 05/03/2021
(30) 20161399.9 06/03/2020 EP (87) WO2021/176037 10/09/2021
(51) **C22B 59/00; C22B 3/22; C22B 60/02; C22B 3/06; C22B 3/44**
(71) **1. YARA INTERNATIONAL ASA (NO)**
Drammensveien 131, 0277 Oslo, Norway
2. REETEC AS (NO)
Karenslyst Allé 9C, Oslo, 0278, Norway
(72) JØRGENSEN, Tom R. (NO); RODAHL, Fredrik (NO); SPORSTØL, Sigve (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH THORI VÀ XERI MỘT CÁCH CÓ CHỌN LỌC RA KHỎI QUẶNG RẮN CHỨA THORI, XERI VÀ MỘT HOẶC NHIỀU KIM LOẠI ĐẤT HIẾM, VÀ DUNG DỊCH ĐẤT HIẾM CÓ TÍNH AXIT CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách xeri oxit thori và xeri ra khỏi quặng rắn chứa các hợp chất của thori, xeri và một hoặc nhiều kim loại đất hiếm khác, có thể thu được bằng cách gia tăng độ pH của chế phẩm dạng nước lên 1,8, chế phẩm này chứa axit nitric với lượng nằm trong khoảng từ 6 đến 21% khối lượng, axit phosphoric với lượng nằm trong khoảng từ 25 đến 33% khối lượng, canxi với lượng nằm trong khoảng từ 3,5 đến 5% khối lượng, và lượng thori, xeri và một hoặc nhiều kim loại đất hiếm khác, % khối lượng được so với tổng khối lượng của chế phẩm dạng nước này, và sau đó kết tủa và tách quặng rắn chứa các hợp chất của thori và xeri. Phương pháp này bao gồm các bước a) cho quặng rắn này tiếp xúc với axit sao cho thu được chế phẩm có độ pH nhỏ hơn 0,5, b) cho chế phẩm axit thu được ở bước a) phản ứng với ozon hoặc đun nóng chế phẩm axit thu được ở bước a) ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 110°C đến 130°C trong khoảng thời gian từ 1 đến 3 giờ, do đó oxy hóa ion xeri trong chế phẩm axit này đến trạng thái oxy hóa +IV, c) tăng trị số độ pH của chế phẩm thu được ở bước b) đến tối đa là 2, ví dụ, nằm trong khoảng từ 1 đến 2, làm kết tủa các hợp chất của thori và xeri, và d) tách quặng rắn chứa các hợp chất của thori và xeri ra khỏi chế phẩm thu được ở bước c) để thu được dung dịch đất hiếm có tính axit ở dạng nước không chứa thori và xeri. Sáng chế còn đề cập đến dung dịch đất hiếm có tính axit ở dạng nước không chứa thori và xeri, có thể thu được bằng phương pháp theo sáng chế.

(11) 93328 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05702

(22) 07/09/2022

(30) 110133479 08/09/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2022

(51) G02B 27/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) CHEN, Chun-Yen (TW); KUO, Tzu-Chieh (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) CỤM HỆ THỐNG CHỤP ẢNH QUANG HỌC, THIẾT BỊ CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm hệ thống chụp ảnh quang học bao gồm bảy phần tử thấu kính, theo thứ tự từ phía vật đến phía ảnh dọc theo đường quang học, phần tử thấu kính thứ nhất, phần tử thấu kính thứ hai, phần tử thấu kính thứ ba, phần tử thấu kính thứ tư, phần tử thấu kính thứ năm, phần tử thấu kính thứ sáu và phần tử thấu kính thứ bảy. Phần tử thấu kính thứ hai có năng suất khúc xạ âm. Bề mặt phía vật của phần tử thấu kính thứ ba lồi ra ở vùng gần trục của thấu kính. Bề mặt phía ảnh của phần tử thấu kính thứ năm lồi ra ở vùng gần trục của thấu kính. Phần tử thấu kính thứ sáu có năng suất khúc xạ âm, bề mặt phía vật của phần tử thấu kính thứ sáu lồi ra ở vùng gần trục của thấu kính, bề mặt phía ảnh của phần tử thấu kính thứ sáu lõm vào ở vùng gần trục của thấu kính. Phần tử thấu kính thứ bảy có năng suất khúc xạ âm. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị chụp ảnh và thiết bị điện tử có lắp cụm hệ thống chụp ảnh quang học này.

1

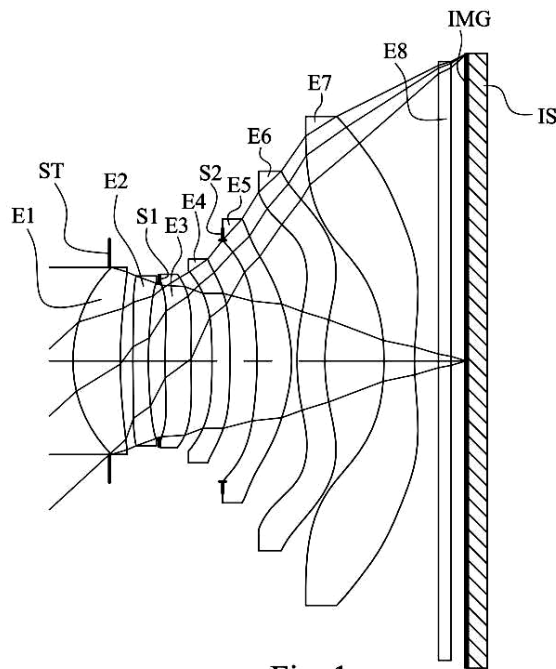


Fig. 1

(11) 93329 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05720

(22) 07/09/2022

(30) 17/471,078 09/09/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2022

(51) *G01B 3/00*

(75) 1. MICHAEL H PANOSIAN (US)

27 Prairie, Irvine, CA 92618, United States of America

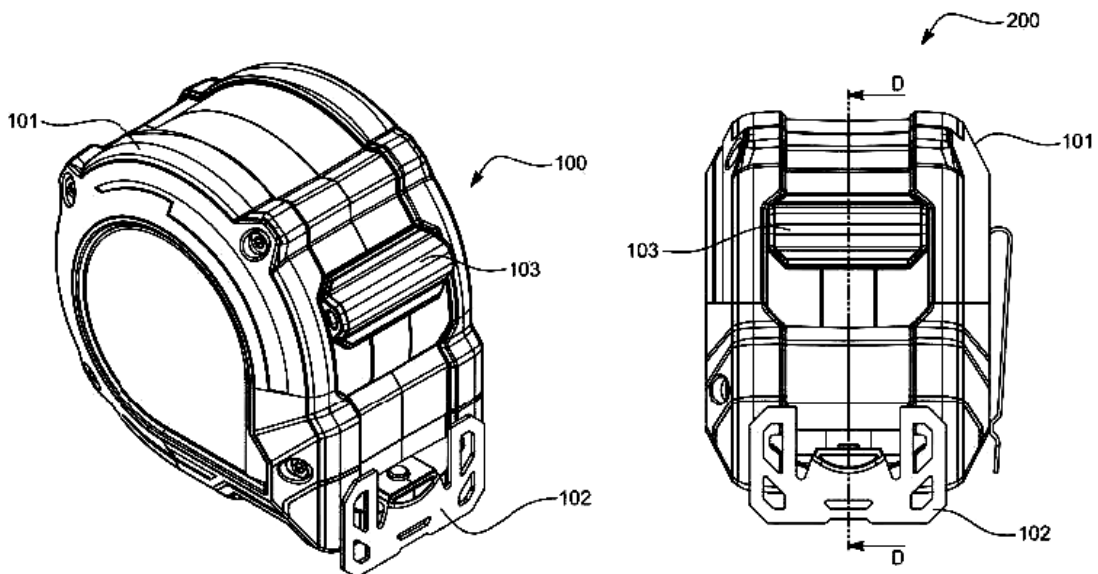
2. JOSHUA M KEELER (US)

35 Prairie, Irvine, CA 92618, United States of America

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐO, THUỐC CUỘN NHỎ GỌN VÀ THIẾT BỊ THU LẠI THUỐC ĐO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm vỏ của thước cuộn nhỏ gọn bao quanh ống cuộn của thước với cơ cấu thu lại thước có lò xo được chia thành nhiều đoạn có ống cuộn của thước, lò xo quấn lại chính, lò xo quấn lại phụ được ghép nối với nhau qua chi tiết ghép nối lò xo xoay. Theo các phương án khác nhau, các lò xo chính và phụ có thể được đặt cạnh nhau khiến cho đường kính của hai lò xo và thiết bị thước cuộn tổng thể nhỏ hơn. Các lò xo thu lại chính và phụ được ghép nối với ống cuộn của thước và vỏ qua chốt của trục. Đường kính của vỏ của thước cuộn có thể được làm giảm nếu hai hoặc nhiều hơn hai lò xo thu lại được sử dụng thay vì chỉ một lò xo. Các lò xo thu lại chính và phụ hoạt động nối tiếp. Khi kéo thước đo, lò xo chính được nén, khiến cho lò xo quấn lại phụ nén. Khi nhả thước, các lò xo hoạt động ngược lại, thu lại thước.



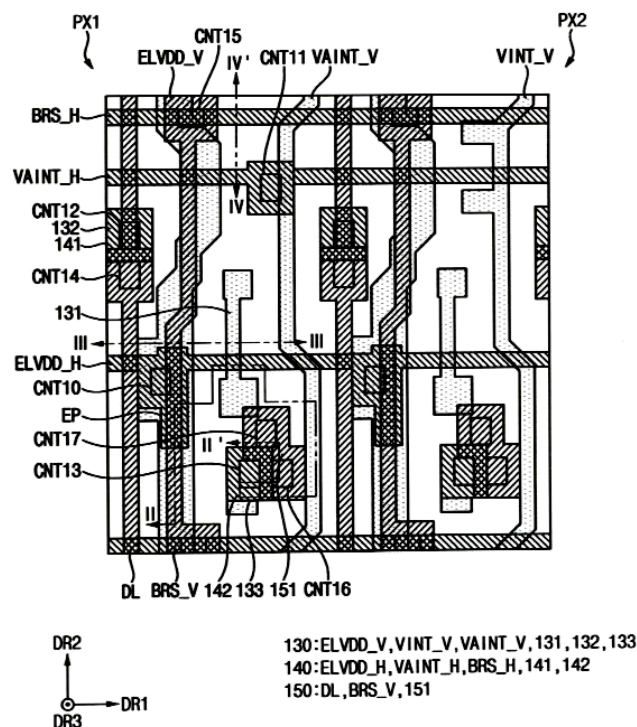
Hình 1

Hình 2A

- (11) 93330 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-05724
 (22) 07/09/2022
 (30) 10-2021-0124528 17/09/2021 KR
 (51) H01L 27/32; H01L 27/12
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) Jiseon Lee (KR); Seung-Hwan Cho (KR); Wonsuk Choi (KR); Kiho Bang (KR);
 Seokje Seong (KR); Hyeonwoo Shin (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có thể bao gồm lớp hoạt động được bố trí trên nền, lớp dẫn điện thứ nhất được bố trí trên lớp hoạt động, lớp dẫn điện thứ nhất bao gồm điện cực công, lớp dẫn điện thứ hai được bố trí trên lớp dẫn điện thứ nhất, lớp dẫn điện thứ ba được bố trí trên lớp dẫn điện thứ hai, lớp dẫn điện thứ ba bao gồm điện cực nối lớp hoạt động và điện cực công, lớp dẫn điện thứ tư được bố trí trên lớp dẫn điện thứ ba, lớp dẫn điện thứ tư bao gồm đường điện áp điều khiển thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất, và lớp dẫn điện thứ năm được bố trí trên lớp dẫn điện thứ tư, lớp dẫn điện thứ năm bao gồm đường nối thứ nhất kéo dài theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất. Đường điện áp điều khiển thứ nhất có thể bao gồm phần kéo dài mà kéo dài theo hướng thứ hai và được bố trí giữa đường nối thứ hai và điện cực nối để chồng lên ít nhất một trong số đường nối thứ hai và điện cực nối.

FIG. 8



(11) **93331 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-05734**

(22) 08/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2023

(51) **B62M 6/00**

(71) **CHU QUÝ QUỲNH (VN)**

25 Điện Biên Phủ, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Chu Quý Quỳnh (VN)

(54) **BỘ MÁY XE ĐẠP SỐ CÓ TRỢ LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy xe đạp số có trợ lực bao gồm: cặp đui đạp ráp nối với hai đầu trục khuỷu của trục sơ cấp tạo hai đui đạp thành hai đòn bẩy và theo quy tắc đòn bẩy sẽ triệt tiêu một phần lực phát sinh trong hệ chuyển động của máy khi tăng tỉ số truyền trong máy tạo ra lên trục sơ cấp, bộ trục số gồm ba cặp nhông số chuyển động trên hai trục sơ cấp và thứ cấp kết hợp với bộ trục cam số để sang số và tạo ra ba cấp độ số. Bộ trục nhông đĩa láp trên trục thứ cấp kết hợp nhông thanh láp chuyển chuyển động của máy tới nhông líp của bánh xe làm xe di chuyển.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93332 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05747 | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/CN2020/088533 | 30/04/2020 |
| | (87) WO2021/217675 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) **A61H 39/04**

(71) **TAO MINING CO., LTD. (TW)**

13th Fl., No. 27, Sec. 3, Chung San N. Rd., Chung San Dist., Taipei 104, Taiwan

(72) TSAI, Ching-Fu (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ, CƠ QUAN, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị, cơ quan, phương pháp và hệ thống chăm sóc sức khỏe. Thiết bị chăm sóc sức khỏe bao gồm cơ quan chăm sóc sức khỏe để định vị một bộ phận cơ thể của người dùng, để duy trì mối quan hệ vị trí đặc trưng thứ nhất với bộ phận cơ thể, trong đó bộ phận cơ thể có huyết; một bộ phận làm việc tại huyết để thực hiện công việc chăm sóc sức khỏe thông qua huyết; và một giá giữ bộ phận làm việc có đầu thứ nhất được kết nối với cơ quan chăm sóc sức khỏe và đầu thứ hai để cố định bộ phận làm việc tại huyết, để mà theo mối quan hệ vị trí đặc trưng thứ nhất, bộ phận làm việc tại huyết thực hiện công việc chăm sóc sức khỏe trong điều kiện bộ phận làm việc tại huyết có mối quan hệ vị trí đặc trưng thứ hai với huyết.

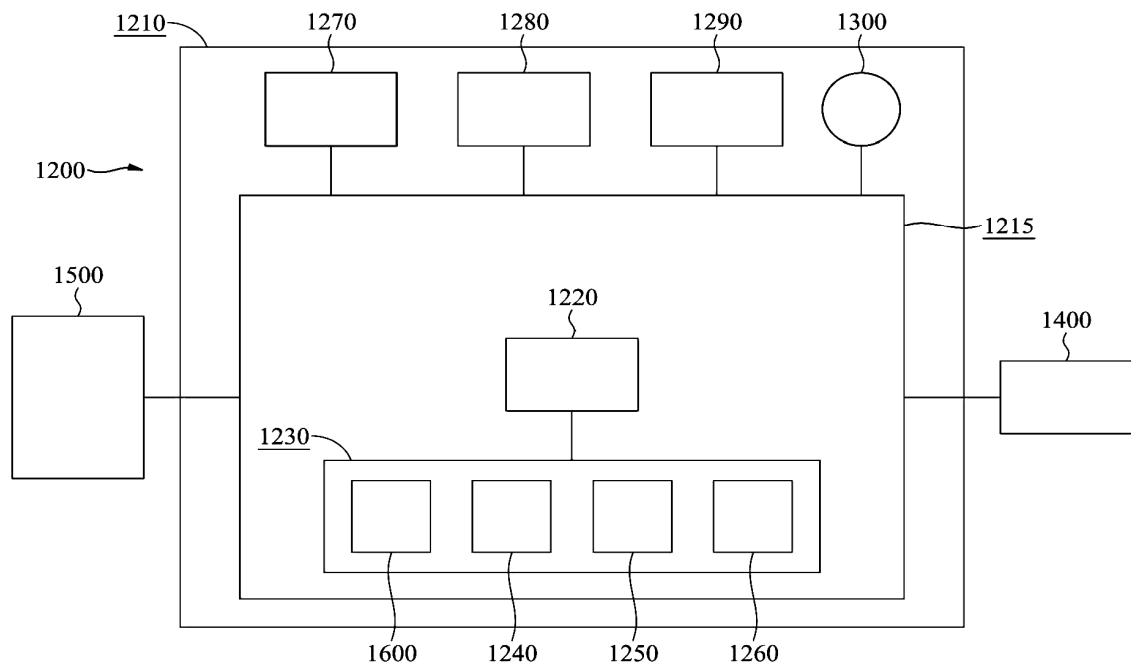


Fig.10b

(11) 93333 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05763

(22) 09/09/2022

(30) 21196804.5 15/09/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **D04B 27/06**

(71) **KARL MAYER STOLL R&D GmbH (DE)**

Industriestraße 1, 63179 Obertshausen Germany

(72) Günter SCHULER (DE); Steffen KAUFHOLD (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THANH DỤNG CỤ DỆT KIM ĐAN DỌC**

(57) Sáng chế liên quan đến thanh dụng cụ dệt kim đan dọc (1) của máy dệt với giá đỡ tấm móc dùng cho mục đích chứa các tấm móc (4). Mục đích của sáng chế là để xuất thanh dụng cụ dệt kim đan dọc (1) có trọng lượng thấp. Dùng cho mục đích này, giá đỡ tấm móc có chi tiết định hình thứ nhất (2) và chi tiết định hình thứ hai (3), trong đó chi tiết định hình thứ nhất (2) và chi tiết định hình thứ hai (3) được nối với nhau, và có khoảng trống (15) dùng cho mục đích chứa các tấm móc (4).

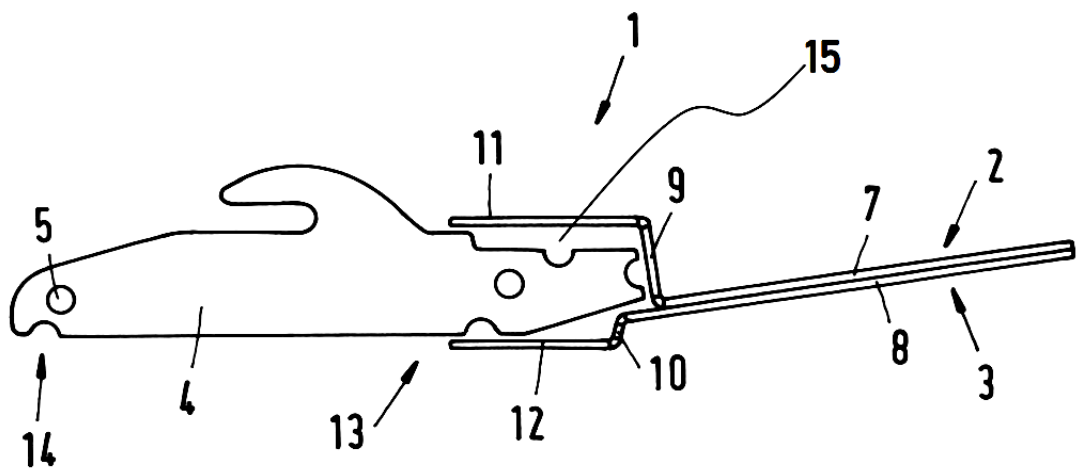


Fig.2

(11) 93334 A (43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05776

(22) 09/09/2022

(30) 10-2021-0123452 15/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) C12N 9/24; C12P 21/00; C12P 19/00; C12N 15/56

(71) **INDUSTRY FOUNDATION OF CHONNAM NATIONAL UNIVERSITY (KR)**
77, Yongbong-ro, Buk-gu, Gwangju 61186, Republic of Korea

(72) BAE, hyeon Jong (KR); Dang Thi Hoang Yen (VN); LEE, Yoon Gyo (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MANNANAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỜNG HÓA SINH KHỐI SỬ DỤNG ENZYM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ phân hủy sinh khối. Cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất mannanaza với trình tự axit có nguồn gốc từ chủng *Bacillus licheniformis* (*B. licheniformis*), polynucleotit mã hóa giống nhau, vectơ bao gồm polynucleotit, thể biến nạp là dạng trong đó polynucleotit hoặc vectơ được chèn vào tế bào chủ, chế phẩm bao gồm mannanaza và phương pháp sản xuất mannanaza.

```

1  M K K S I V C S I F A L L L A F A V S Q P S Y A H T V S P V N P H A Q P T T K A
  GTGAAAANAAGCATCGTITGCTCCATCTTCBGCCTGCTCTTGTCTTTTGCCTTTTCBGAACCBAGCTACBACACACCCTTTCTCCBGTAAACCCBAATGCCAGCCGACBACGAAAGCG
121 V M N W L A H L P N R T E N R V M S G A F G G Y S L D T F S L A E A D R I K Q A
  GTGATGAAGCTGGCTTGCCACCTGCCAATCGBACBGAATAATCGGGTAATGTCCGGGCAATTCBAGBAGATACAGCCTTGACACATTCCTCCTGGCTGAACCCGACCGBATCAAACAGGCA
241 T G Q L P A V Y G C D Y A R G W L E P E E I A D T I D Y S C N S D L I A Y W K S
  ACAGBACAGCTGCCAGCCGTATACGGCTCGGATTATGCAAGAGBAGTGGCTGGAGCCBAGBAGATCGCCBATAACGATTGACTACAGCTGCAACAGCGATTGATCGCATACTGGAAAAGC
361 G G I P Q I S L H L A N P A F T S G H Y K T Q I S N S Q Y E R I L D S S T P E G
  GBAGGCATACCCAAATCAGCCTGCACCTCGCAAAACCCBCTTTACTTCBGGTCATTATAAAATCAGATTTTCAACAGCCAGTATGAGAGAAATTTAGATTCTCCACACCCBAAGBA
481 K R L E A M L S K I A D G L Q E L E N E G V P V L F R P L H E M N G E W F W W G
  AAACGGCTTGAGCGATGCTGAGCAAAATCGCCBAGCTTCAAGAGCTTGAAAATGAAGGTGTGCCBTTCTGTTCCAGACCCCTTCAAGAAATGAACBGCBAATGGTCTGGTGGGA
601 L T Q Y N Q K D S A R I S L Y K R L Y V K I Y D Y M T K T R G L D H L L W Y Y A
  CTGACGCAATATAATCAAAAAGACAGCCGAGAAATCTCCTTGTACAAAACGGCTCTATGTGAAAATCTATGACTATATGACAAAAGACAAGAGCCTTGGATCATCTGTTGGGTGTATGG
721 P D A N R D F K T D F Y P G A S Y V D I V G L D A Y F D D P H A I D G Y D Q L T
  CCTGATGCCAACAGAGACTTTAAACAGACTTTTATCCGGGCGCATCATATGTTGACATCBTCGGGCTTGACGCTTATTTTGTATGACCCGACGCCATTGATGGCTACGATCAGCTCACA
841 S L N K P F A F T E V G P Q T T N G G L D Y A R F I H A I K E K Y P N T T Y F L
  TCTCTGAACAAGCGTITGCTTTACAGAGGTGCGGCCACAGACBACAACGBCGGCTGGATTACGCGGCTTTATCCATGCAATCAAGAGAAATACCCBAATACGACBTACTTCTTG
961 A W N D G W S P A V M K G A D T L Y L H P W M L N K G D I W D G G S L T P V V E
  GCGTGAACGATGGTGGACCTGCTGTGAATAAGBAGCGBACACCCTTACTTTCATCCATGGATGCTGAATAAGBAGAGACATCTGGACGCGGCTTTTGGACGCTGTTGTGGA
1081 *
    TAA
    
```

Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93335 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05792 | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/CN2020/088533 | 30/04/2020 |
| | (87) WO2021/217675 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

- (51) *A61H 39/04*
 (62) 1-2022-05747
 (71) **TAO MINING CO., LTD. (TW)**
 13th Fl., No. 27, Sec. 3, Chung San N. Rd., Chung San Dist., Taipei 104, Taiwan
 (72) TSAI, Ching-Fu (TW)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ, CƠ QUAN, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị, cơ quan, phương pháp và hệ thống chăm sóc sức khỏe. Thiết bị chăm sóc sức khỏe bao gồm cơ quan chăm sóc sức khỏe để định vị một bộ phận cơ thể của người dùng, để duy trì mối quan hệ vị trí đặc trưng thứ nhất với bộ phận cơ thể, trong đó bộ phận cơ thể có huyết; một bộ phận làm việc tại huyết để thực hiện công việc chăm sóc sức khỏe thông qua huyết; và một giá giữ bộ phận làm việc có đầu thứ nhất được kết nối với cơ quan chăm sóc sức khỏe và đầu thứ hai để cố định bộ phận làm việc tại huyết, để mà theo mối quan hệ vị trí đặc trưng thứ nhất, bộ phận làm việc tại huyết thực hiện công việc chăm sóc sức khỏe trong điều kiện bộ phận làm việc tại huyết có mối quan hệ vị trí đặc trưng thứ hai với huyết.

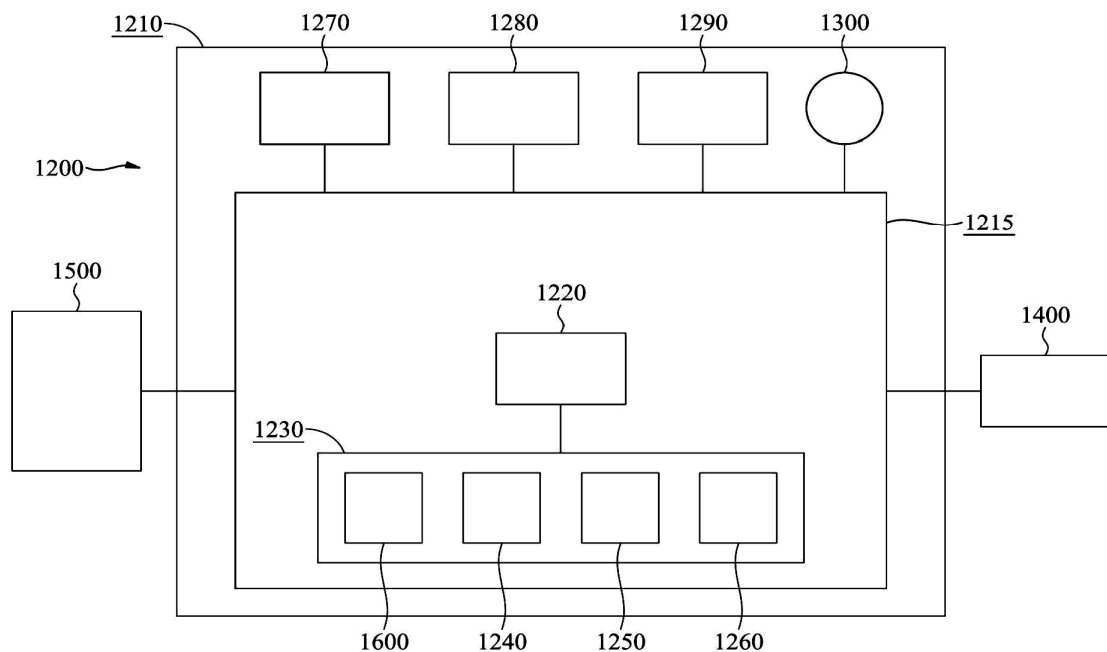


Fig.10b

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93336 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05794 | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/CN2020/088533 | 30/04/2020 |
| | (87) WO2021/217675 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

- (51) *A61H 39/04*
 (62) 1-2022-05747
 (71) **TAO MINING CO., LTD. (TW)**
 13th Fl., No. 27, Sec. 3, Chung San N. Rd., Chung San Dist., Taipei 104, Taiwan
 (72) TSAI, Ching-Fu (TW)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ, CƠ QUAN, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị, cơ quan, phương pháp và hệ thống chăm sóc sức khỏe. Thiết bị chăm sóc sức khỏe bao gồm cơ quan chăm sóc sức khỏe để định vị một bộ phận cơ thể của người dùng, để duy trì mối quan hệ vị trí đặc trưng thứ nhất với bộ phận cơ thể, trong đó bộ phận cơ thể có huyết; một bộ phận làm việc tại huyết để thực hiện công việc chăm sóc sức khỏe thông qua huyết; và một giá giữ bộ phận làm việc có đầu thứ nhất được kết nối với cơ quan chăm sóc sức khỏe và đầu thứ hai để cố định bộ phận làm việc tại huyết, để mà theo mối quan hệ vị trí đặc trưng thứ nhất, bộ phận làm việc tại huyết thực hiện công việc chăm sóc sức khỏe trong điều kiện bộ phận làm việc tại huyết có mối quan hệ vị trí đặc trưng thứ hai với huyết.

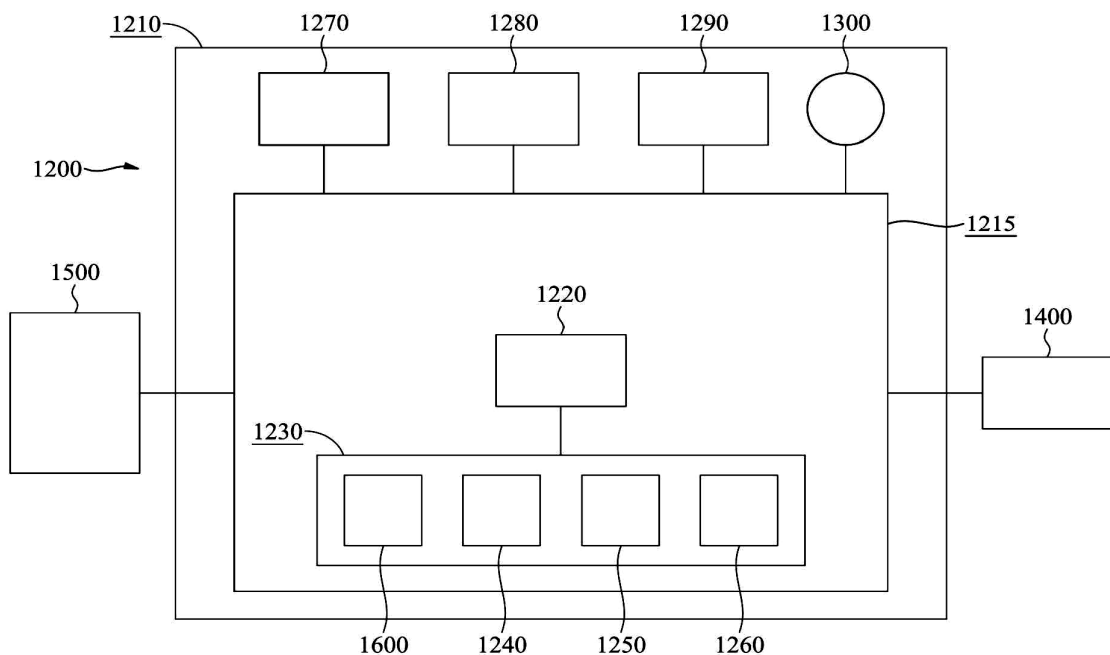


Fig.10b

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93337 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05795 | (85) 08/09/2022 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/CN2020/088533 | 30/04/2020 |
| | (87) WO2021/217675 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

- (51) **A61H 39/04**
 (62) 1-2022-05747
 (71) **TAO MINING CO., LTD. (TW)**
 13th Fl., No. 27, Sec. 3, Chung San N. Rd., Chung San Dist., Taipei 104, Taiwan
 (72) TSAI, Ching-Fu (TW)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ, CƠ QUAN, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị, cơ quan, phương pháp và hệ thống chăm sóc sức khỏe. Thiết bị chăm sóc sức khỏe bao gồm cơ quan chăm sóc sức khỏe để định vị một bộ phận cơ thể của người dùng, để duy trì mối quan hệ vị trí đặc trưng thứ nhất với bộ phận cơ thể, trong đó bộ phận cơ thể có huyết; một bộ phận làm việc tại huyết để thực hiện công việc chăm sóc sức khỏe thông qua huyết; và một giá giữ bộ phận làm việc có đầu thứ nhất được kết nối với cơ quan chăm sóc sức khỏe và đầu thứ hai để cố định bộ phận làm việc tại huyết, để mà theo mối quan hệ vị trí đặc trưng thứ nhất, bộ phận làm việc tại huyết thực hiện công việc chăm sóc sức khỏe trong điều kiện bộ phận làm việc tại huyết có mối quan hệ vị trí đặc trưng thứ hai với huyết.

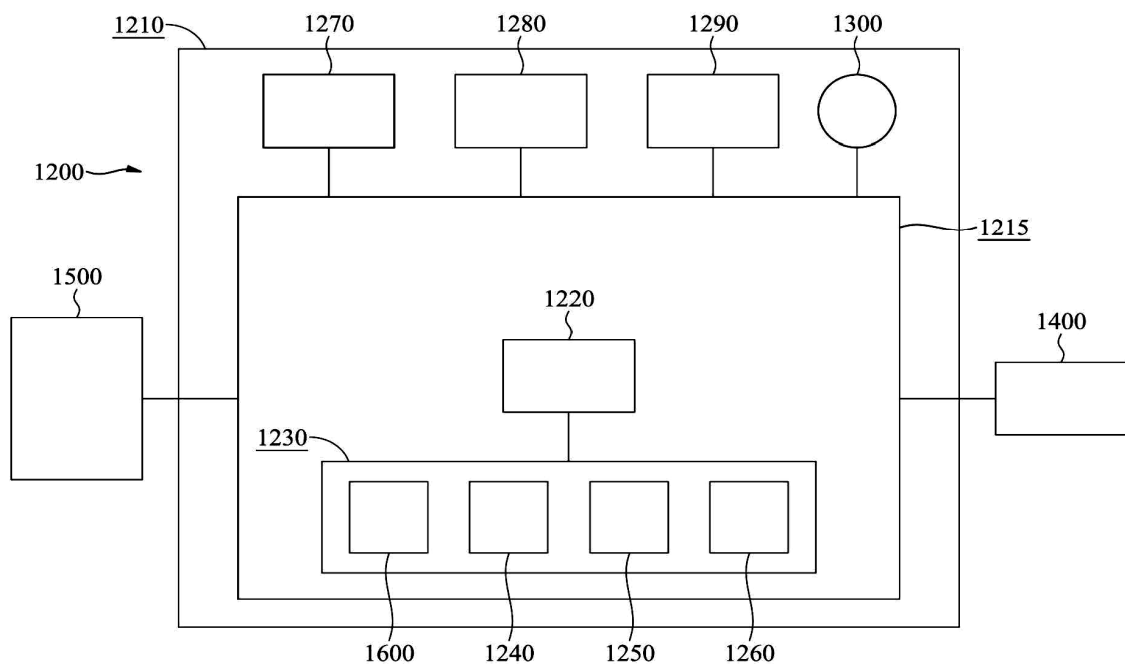


Fig.10b

- (11) 93338 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-05796 (85) 09/09/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/US2021/019310 24/02/2021
 (30) 62/981,304 25/02/2020 US (87) WO2021/173598 02/09/2021
 (51) *A61K 31/706; A61K 31/7068*
 (71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
 2-9 Kanda Tsukasa-Machi, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-8535, Japan
 (72) OGANESIAN, Aram (US); DAVAR, Nipun (US); KOU, Jim Hwaicher (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DƯỢC PHẨM KẾT HỢP DEXITABIN VÀ CEDAZURIDIN DẠNG LIỀU RẮN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**

- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm dạng liều rắn dùng qua đường miệng mà khi dùng hằng ngày cho đối tượng tạo ra các mức trong huyết tương của dexitabin với AUC 5 ngày đối với dexitabin mà tương đương với AUC 5 ngày đối với liều IV hằng ngày của dexitabin 20 mg/m² được dùng dưới dạng truyền một giờ (1 giờ). Cũng được đề xuất theo các phương án của sáng chế là dạng liều rắn dùng qua đường miệng trong đó khi dùng hằng ngày cho đối tượng tạo ra tác dụng dược lực học mà tương đương với tác dụng dược lực học đối với liều trong tĩnh mạch hằng ngày của dexitabin 20 mg/m² được dùng dưới dạng truyền một giờ (1 giờ).

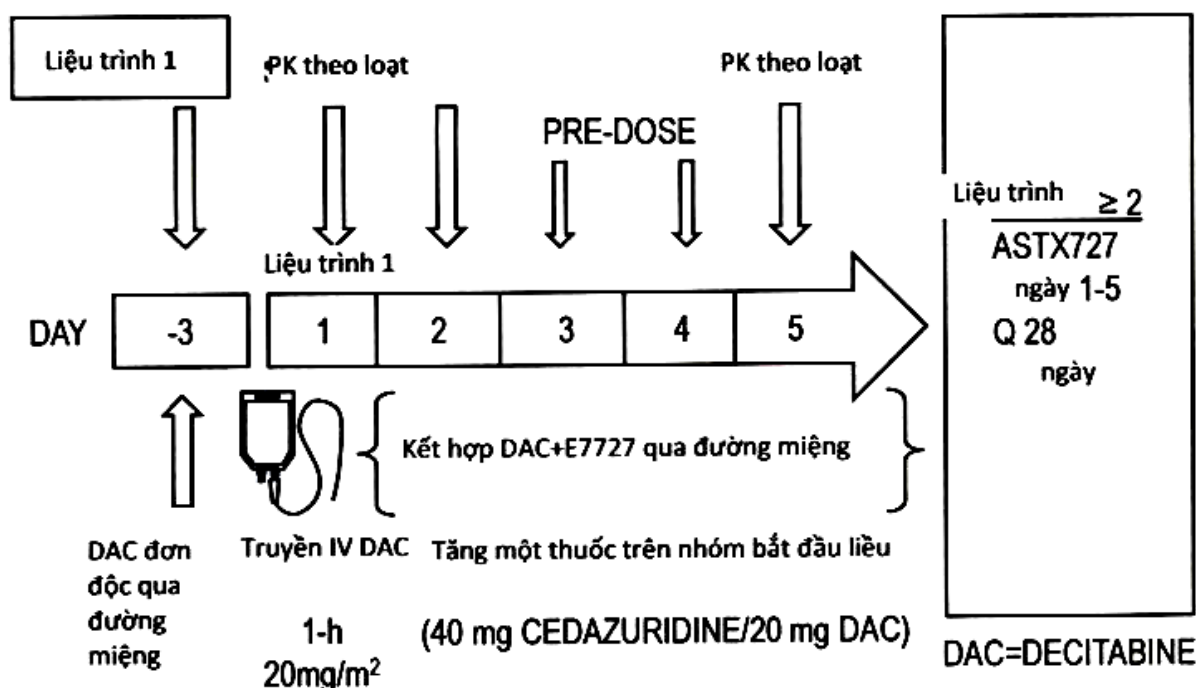


FIG. 1

(11) 93339 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05829

(22) 13/09/2022

(30) 2021-154709 22/09/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) **B62J 11/00**; B62J 7/04

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

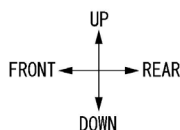
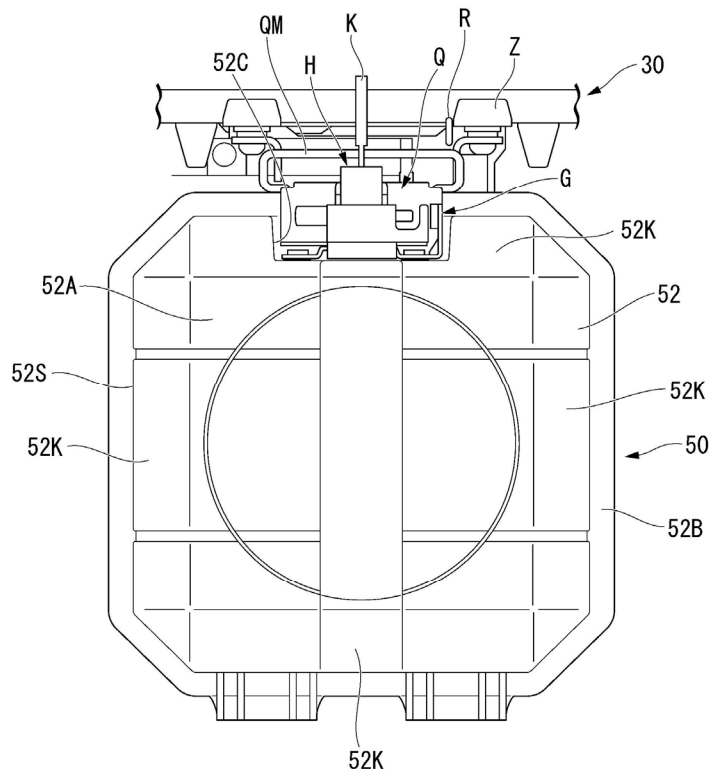
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Takamasa KOJIMA (JP); Hiroshi TAKENAKA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP CHỨA ĐỒ, CHI TIẾT CỦA XE, VÀ XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa đồ được gắn vào xe (1), bao gồm: phần chứa đồ (51) được gắn vào xe (1) và chứa vật phẩm; phần lắp (52) mở và đóng được so với phần chứa đồ (51); bộ móc cài (Q) được gắn vào xe (1) và có khả năng cố định phần lắp (52) ở trạng thái đóng; và phần giữ (R) được bố trí bên trong khoảng di chuyển ở trạng thái mở của bộ móc cài (Q) và có khả năng giữ phần tay cầm (QM) được bố trí trên bộ móc cài (Q) ở trạng thái mở.



(11) 93340 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05830

(22) 13/09/2022

(30) 17/479,979 20/09/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

(51) *A43B 5/02*

(71) **DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)**

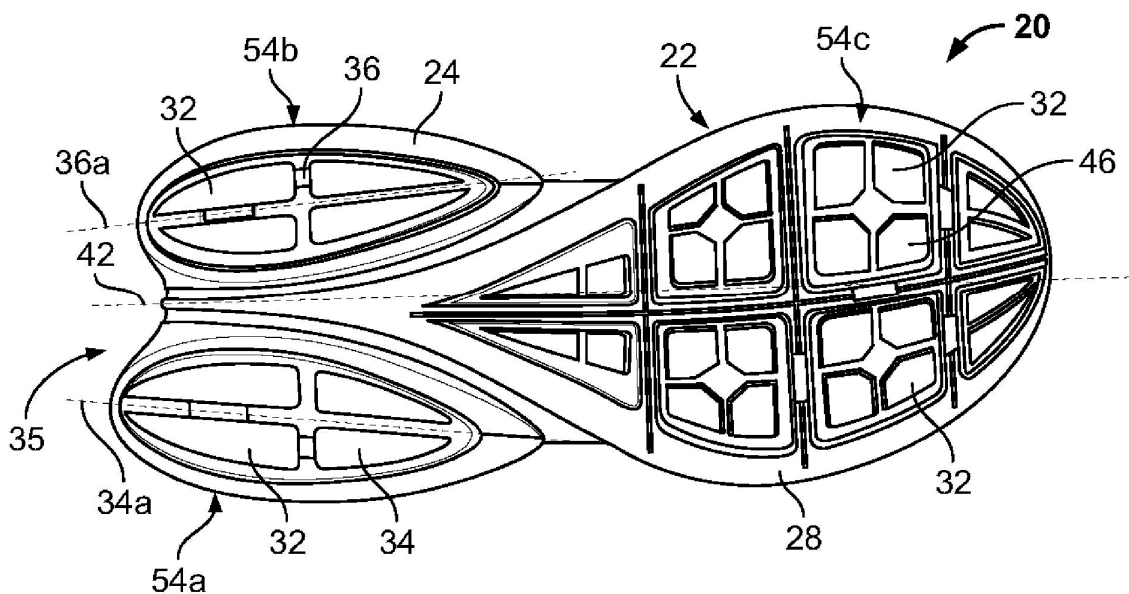
250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117 United States of America

(72) Jean-Luc Diard (FR); Stephen Liu (CN); Christophe Aubonnet (FR); Stephen Kass (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY DÉP VÀ ĐẼ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm đế giày có bộ phận đỡ bên, bộ phận đỡ giữa và bộ phận đỡ trước, mà độc lập với nhau và tạo ra vùng tiếp xúc hình tam giác trên bề mặt dưới của đế giày.



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 93341 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05841 | (85) 13/09/2022 | |
| (22) 17/06/2021 | (86) PCT/JP2021/023047 | 17/06/2021 |
| (30) 2020-104252 | 17/06/2020 JP (87) WO2021/256537 A1 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) **H02K 15/02; H01F 41/02**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Ichiro TANAKA (JP); Kazutoshi TAKEDA (JP); Minako FUKUCHI (JP); Shinsuke TAKATANI (JP); Shuichi YAMAZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖI NHIỀU LỚP**

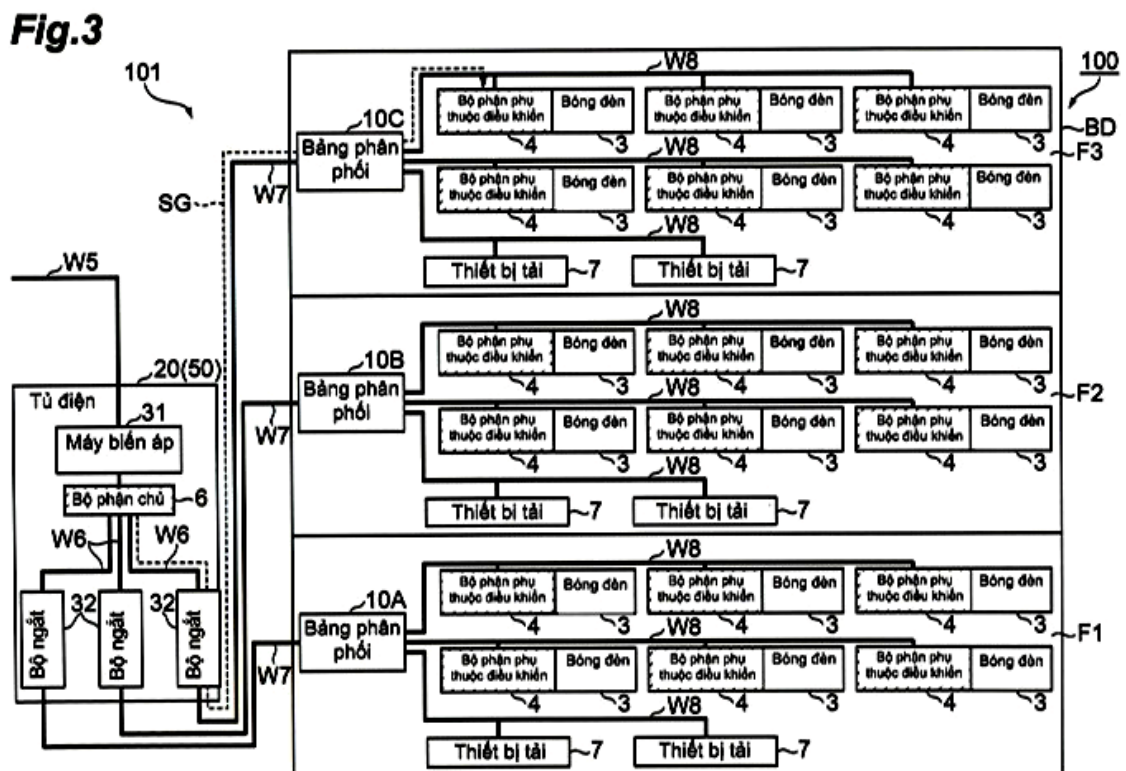
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lỗi nhiều lớp bằng cách đột dập các dải thép kỹ thuật điện bao gồm lớp phủ cách điện để thu được các tấm đơn của lỗi và xếp lớp các tấm đơn của lỗi, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: ép hai hoặc nhiều dải thép kỹ thuật điện bằng cách sử dụng trục dẫn hướng để liên kết tạm thời các dải thép kỹ thuật điện ngay trước khi đột dập; và thu được các tấm đơn của lỗi bằng cách thực hiện quá trình đột dập sau khi cho hai hoặc nhiều dải thép kỹ thuật điện sau khi liên kết tạm thời vào trong khuôn đột dập.

FIG. 8



- (11) 93342 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-05843
 (22) 13/09/2022
 (30) 2021-149985 15/09/2021 JP
 (51) H04Q 9/00
 (71) 1. KAWAMURA ELECTRIC INC. (JP)
 3-86 Akatsukicho, Seto-city, Aichi 489-0071 Japan
 2. BLUEMOUSE TECHNOLOGY CO., LTD. (JP)
 3-13-55, Joutou, Hirosaki-shi, Aomori 036-8095 Japan
 (72) Hiroyuki NOMURA (JP); Eri HIRASHITA (JP); Takeshi MIURA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý năng lượng bao gồm: bộ phận phụ thuộc điều khiển được cung cấp cho thiết bị mục tiêu điều khiển; và bộ phận chính để truyền tín hiệu điều khiển đến bộ phận phụ thuộc điều khiển. Truyền thông theo đường điện được thực hiện giữa bộ phận phụ thuộc điều khiển và bộ phận chính. Bộ phận chính được lắp đặt trong thiết bị phân phối điện để đóng vai trò là điểm cơ sở của đường điện cho các bộ phận phụ thuộc điều khiển trong phạm vi điều khiển của bộ phận chính.



(11) 93343 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05845

(22) 13/09/2022

(30) 2021-150558 15/09/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) *H01R 4/38; H01R 4/30*

(71) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)

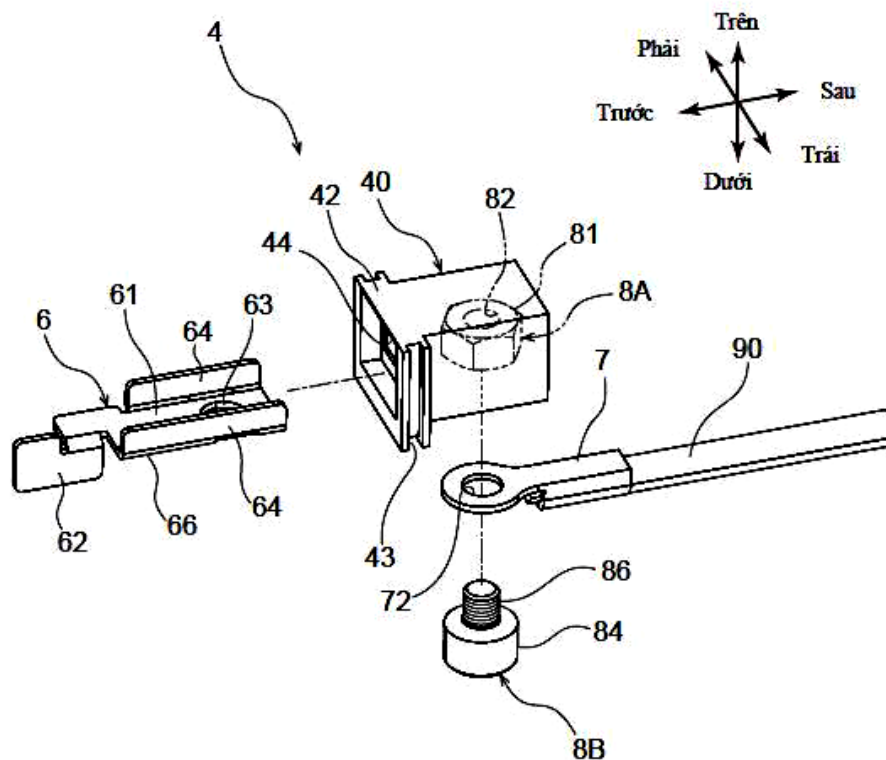
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

(72) Masanori MOMOKI (JP); Satoshi YANAGITA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **ĐẦU CỰC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu cực, mà được xiết vào đầu cực phía nối bằng cách sử dụng chi tiết ren ngoài và chi tiết ren trong, bao gồm: phần nối có hình dạng tấm phẳng, đầu cực phía nối được bố trí sao cho chông lên phần nối; và một cặp phần thành hạn chế được tạo ra nguyên khối với phần nối và được nối với phần nối. Đầu cực được xiết vào đầu cực phía nối do đầu cực phía nối được bố trí sao cho chông lên phần nối, chi tiết ren ngoài được lồng qua đầu cực phía nối và phần nối, và chi tiết ren ngoài và chi tiết ren trong được bắt vít với nhau. Cặp phần thành hạn chế được bố trí sao cho đối diện và gần kề với các bề mặt cạnh của chi tiết ren ngoài hoặc chi tiết ren trong, và hạn chế sự quay của chi tiết ren ngoài hoặc chi tiết ren trong tại thời điểm bắt vít với nhau. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm đầu cực này.



- (11) 93344 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-05850 (85) 13/09/2022
 (22) 16/03/2021 (86) PCT/EP2021/056738 16/03/2021
 (30) 10 2020 107 925.7 23/03/2020 DE (87) WO2021/191006 30/09/2021
 10 2020 128 028.9 23/10/2020 DE
 (51) **B22F 10/28; B22F 10/73; B22F 12/30; B22F 12/41; B22F 12/42; B33Y 30/00; B23K 26/342; B29C 64/153; B29C 64/232; B29C 64/277; B29C 64/393; B22F 10/36; B22F 12/45**
 (71) **KURTZ GMBH & CO. KG (DE)**
 Frankenstr. 2 97892 Kreuzwertheim, Germany
 (72) KURTZ, Rainer (DE); ROTH AUG, Uwe (DE); ROMANOV, Victor (DE)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT TỔNG HỢP CÁC LINH KIỆN**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất tổng hợp các linh kiện, cụ thể là bằng cách làm nóng chảy có lựa chọn hoặc nung kết, bao gồm nguồn ánh sáng để tạo ra chùm ánh sáng, phần đầu xử lý mà được ghép nối với nguồn ánh sáng nhờ chi tiết dẫn chùm ánh sáng, sao cho chùm ánh sáng được dẫn đến phần đầu xử lý, hoặc nguồn ánh sáng được bố trí trực tiếp trên phần đầu xử lý, sao cho chùm ánh sáng có thể được dẫn từ phần đầu xử lý đến khu vực xử lý, phần đầu xử lý được lắp di chuyển, sao cho chùm ánh sáng có thể được dẫn đến vị trí mong muốn bất kỳ trên khu vực xử lý. Sáng chế khác biệt ở chỗ vài phần đầu xử lý được bố trí để dẫn hướng tương ứng chùm ánh sáng trên khu vực xử lý, và mỗi phần đầu xử lý được bố trí trên chi tiết quay mà có thể được di chuyển dọc theo chi tiết nằm ngang. Điều này cho phép bột sẽ được nóng chảy hoặc nung kết đồng thời ở vài vị trí. Tốt hơn, nếu các phần đầu xử lý được bố trí trên các tay quay. Điều này cho phép kiểu dáng của thiết bị rất đơn giản và hiệu quả.

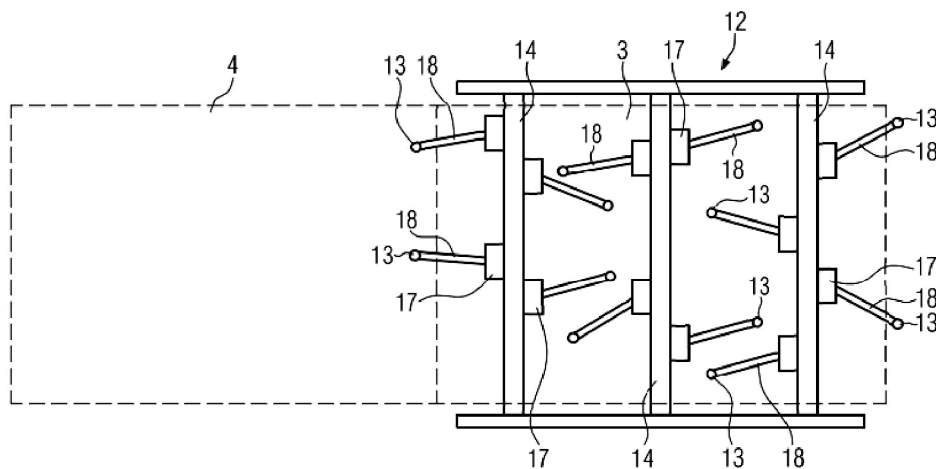


FIG. 2

(11) 93345 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05856

(22) 14/09/2022

(30) 2021-151510 16/09/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2022

(51) G03B 27/62

(71) KEM HONGKONG LIMITED (HK)

Unit 908, 9F, Kowloon Centre 33 Ashley Road Tsimshatsui, Kowloon, Hong Kong

(72) Satoshi OGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) BỘ PHẬN ĐÓNG NẮP ĐẬY TÀI LIỆU VÀ THIẾT BỊ VẮN PHÒNG BAO GỒM BỘ PHẬN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đóng nắp đậy tài liệu bao gồm nắp ngăn cháy lan có khả năng che phủ gần như hoàn toàn các chi tiết bên trong của bộ phận đóng nắp đậy tài liệu, để ngăn các chi tiết bên trong bị cháy trong trường hợp bắt lửa ở thiết bị điện ngoại vi, cũng như thiết bị vặn phòng sử dụng bộ phận đóng nắp đậy tài liệu. Bộ phận đóng nắp đậy tài liệu bao gồm nắp ngăn cháy lan có khả năng che phủ gần như hoàn toàn các chi tiết bên trong với các bộ phận được phủ dầu bị lộ ra ngoài, và ngăn gần như hoàn toàn phần cuối của tài liệu được đặt trên tấm ép tài liệu bị nhiễm bẩn bởi dầu bôi trơn hoặc dầu chống gỉ. Bộ phận đóng nắp đậy tài liệu bao gồm một bộ phận gắn được gắn vào mặt thân chính của thiết bị vặn phòng có nắp đậy tài liệu; thành phần đỡ được hỗ trợ quay được và xoay được trên bộ phận gắn thông qua trục bản lề thứ nhất; và thành phần nâng được gắn vào nắp đậy tài liệu.

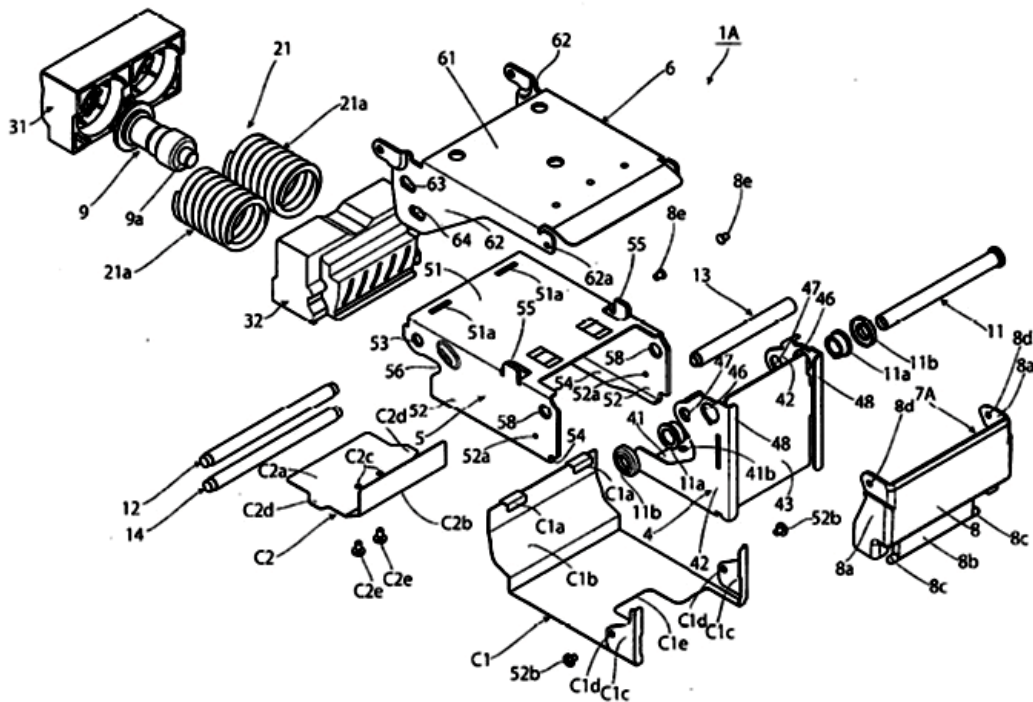


Fig. 4

- (11) 93346 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-05857 (85) 14/09/2022
(22) 11/12/2020 (86) PCT/CN2020/135557 11/12/2020
(30) 202010554731.6 17/06/2020 CN (87) WO2021/253754 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2022

(51) *F28F 9/02; F28F 27/02; F28G 1/12; F28F 9/26; F25B 39/04*

(71) **CHONGQING MIDEA GENERAL REFRIGERATION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

No. 15 Qiangwei Rd, Nanan Chongqing 401336, China

(72) WANG, Li (CN); LU, Hailong (CN); CHEN, Gaifang (CN); ZHOU, Dengqing (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **KẾT CẤU NẮP CHE ĐẦU VÀ BỘ LÀM LẠNH BẰNG NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nắp che đầu và bộ làm lạnh bằng nước. Kết cấu nắp che đầu này bao gồm: thân nắp che đầu (12); ống dẫn nước vào (14), được bố trí trên thân nắp che đầu (12); ống dẫn nước ra (16), được bố trí trên thân nắp che đầu (12), ống dẫn nước ra (16) và ống dẫn nước vào (14) được bố trí độc lập nhau; đường ống rẽ nhánh (18) có hai khoang được tạo ra trong đó, một trong hai khoang được nối thông với ống dẫn nước vào (14), và khoang còn lại được nối thông với ống dẫn nước ra (16); và chi tiết điều chỉnh (20), được bố trí di chuyển được trong đường ống rẽ nhánh (18). Chi tiết điều chỉnh (20) di chuyển được để điều chỉnh sự nối thông giữa hai khoang, và các chức năng rẽ nhánh và làm sạch có thể được thực hiện theo trạng thái dẫn của đường ống rẽ nhánh (18).

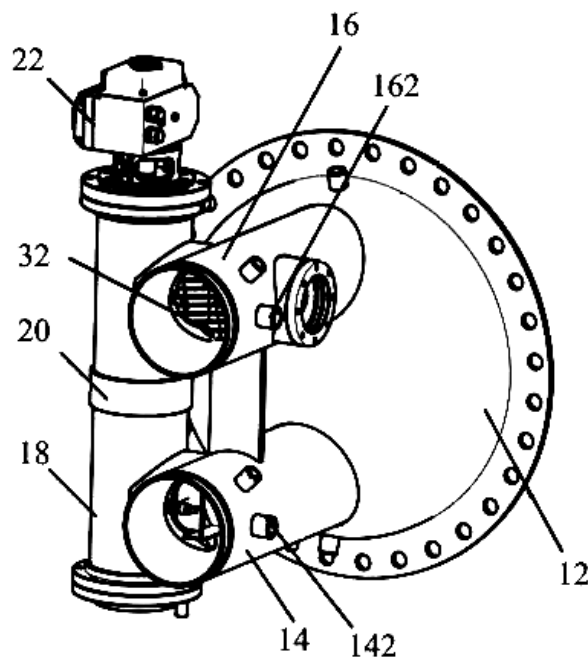
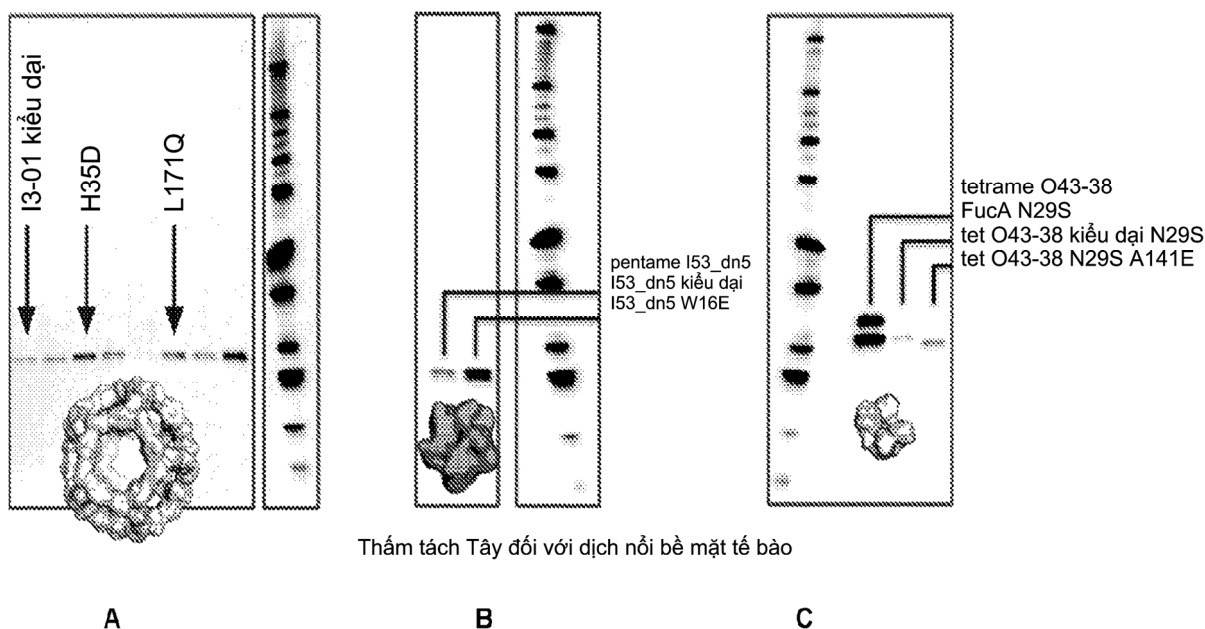


FIG. 1

- (11) 93347 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-05870 (85) 14/09/2022
 (22) 12/02/2021 (86) PCT/US2021/017856 12/02/2021
 (30) 62/977,036 14/02/2020 US (87) WO2021/163481 19/08/2021
 (51) *C07K 14/00; A61K 39/00; A61K 39/12; G16B 15/00; C07K 14/005; C12N 15/62; A61K 38/00; A61P 31/12*
 (71) UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)
 4545 Roosevelt Way NE, Suite 400, Seattle, WA 98105-4721, United States of America
 (72) KING, Neil, P. (US); WALKEY, Carl (US); WANG, Jing, Yang (US); FIALA, Brooke (US); VEESLER, David (FR); WALLS, Alexandra, C. (US); NATTERMANN, Una (US)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **POLYPEPTIT, PROTEIN DUNG HỢP, HẠT NANO, AXIT NUCLEIC, VECTƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ VÀ DƯỢC PHẨM, KIT, VACCIN CHỨA CHỨNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến các polypeptit có khả năng tiết ra từ các tế bào có nhân điển hình được cải thiện đáng kể, cùng với các protein dung hợp, hạt nano, axit nucleic, vectơ biểu hiện, tế bào chủ và dược phẩm, kit, vaccin chứa chúng, và phương pháp thiết kế các polypeptit này.

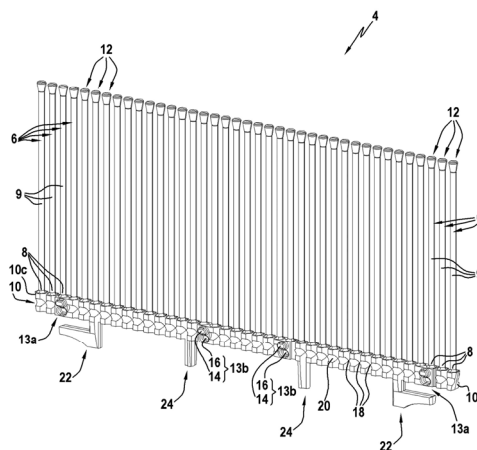


- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 93348 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-05884 | (85) 15/09/2022 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/FR2021/050407 | 10/03/2021 |
| (30) FR2003043 | 27/03/2020 | FR (87) WO2021/191522 |
| (51) B26D 7/01; B26D 7/20; B26D 7/06 | | 30/09/2021 |

- (71) 1. **LECTRA** (FR)
16/18 rue Chalgrin, 75016 PARIS, France
2. **AMVALOR** (FR)
151, boulevard de l'Hôpital, 75013 PARIS, France
3. **ECOLE NATIONALE SUPERIEURE D'ARTS ET METIERS (ENSAM)** (FR)
151, boulevard de l'Hôpital, 75013 Paris, France
4. **CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE** (FR)
3, rue Michel Ange, 75016 PARIS, France
5. **CONSERVATOIRE NATIONAL DES ARTS ET METIERS** (FR)
292, rue Saint-Martin, 75003 PARIS, France
- (72) CHABIRAND, Didier (FR); LALLEMENT, Régis (FR); REGNIER, Gilles (FR); BEN GHORBAL, Ghailen (TN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHẦN TỬ BỘ ĐỖ MÔĐUN CHO VIỆC CẮT ĐƯỢC HÚT TRONG MÁY DÙNG ĐỂ CẮT TỰ ĐỘNG VẬT LIỆU TẮM VÀ BỘ ĐỖ CẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử bộ đỡ cắt môđun (4) với việc hút, trong máy dùng để cắt tự động vật liệu tẩm thông qua các lưới, bao gồm nhiều lông cứng (6) được sắp xếp trên cùng một đường đơn lẻ, ít nhất một số lông cứng trong số các lông cứng này, mà mỗi lông cứng này đều có đế (8) được kết nối cứng vào tấm mang (10) được dự tính được gắn trên bộ đỡ, phần đầu (12) ngược với đế này mà vật liệu tẩm cần được cắt được dự tính sẽ đặt trên đó, và thân (9) kết nối phần đầu này với đế, mà mặt cắt ngang lớn nhất của nó được chứa một cách nghiêm ngặt trong mặt cắt ngang lớn nhất của phần đầu, tấm mang bao gồm, trên mỗi bề mặt bên của nó, nhiều kênh ngang (18) dành cho đường dẫn không khí hút, cung cấp sự liên thông giữa bề mặt trên của tấm mang, mà các lông cứng mở rộng từ đó, và bề mặt bên trong ngược với bề mặt trên này.

Fig. 2



(11) 93349 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05896

(22) 15/09/2022

(30) 63/247,818 24/09/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) **G03B 17/12**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) CHANG, Ming-Shun (TW); FAN, Chen-Wei (TW); CHOU, Ming-Ta (TW); TSAI, Chun-Hua (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM PHẢN XẠ QUANG HỌC, MÔĐUN PHẦN TỬ THẤU KÍNH QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm phản xạ quang học bao gồm phần tử phản xạ, giá đỡ phần tử phản xạ và bộ phận kết cấu. Phần tử phản xạ bao gồm bề mặt phản xạ để chuyển hướng ánh sáng. Giá đỡ phần tử phản xạ bao gồm bề mặt lắp được bố trí tương ứng với phần tử phản xạ. Bộ phận kết cấu được làm bằng vật liệu kim loại và có kết cấu ba chiều, ít nhất một phần của bộ phận kết cấu được lắp vào giá đỡ phần tử phản xạ, và bộ phận kết cấu bao gồm vách đỡ thứ nhất, vách đỡ thứ hai và ít nhất một vách mở rộng. Vách đỡ thứ nhất và vách đỡ thứ hai được uốn một góc để tạo thành đường uốn thứ nhất. Vách mở rộng và vách đỡ thứ hai được uốn để tạo thành đường uốn mở rộng mà là đường không khép kín. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun phần tử thấu kính quang học và thiết bị điện tử bao gồm cụm phản xạ quang học này.

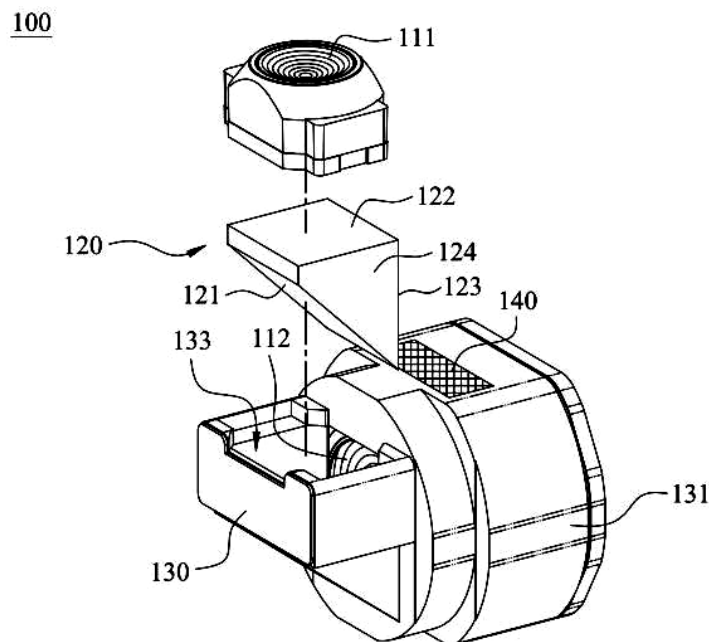
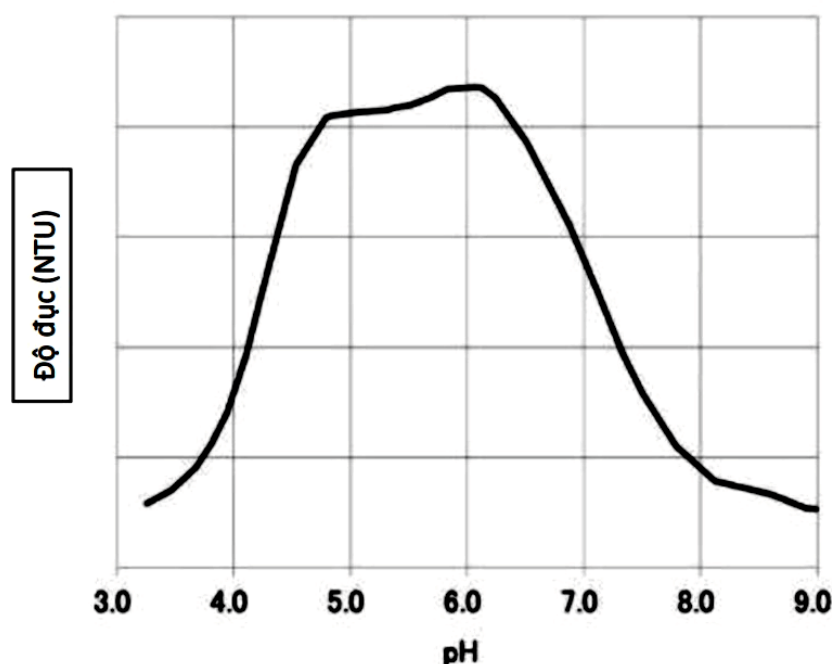


Fig. 1B

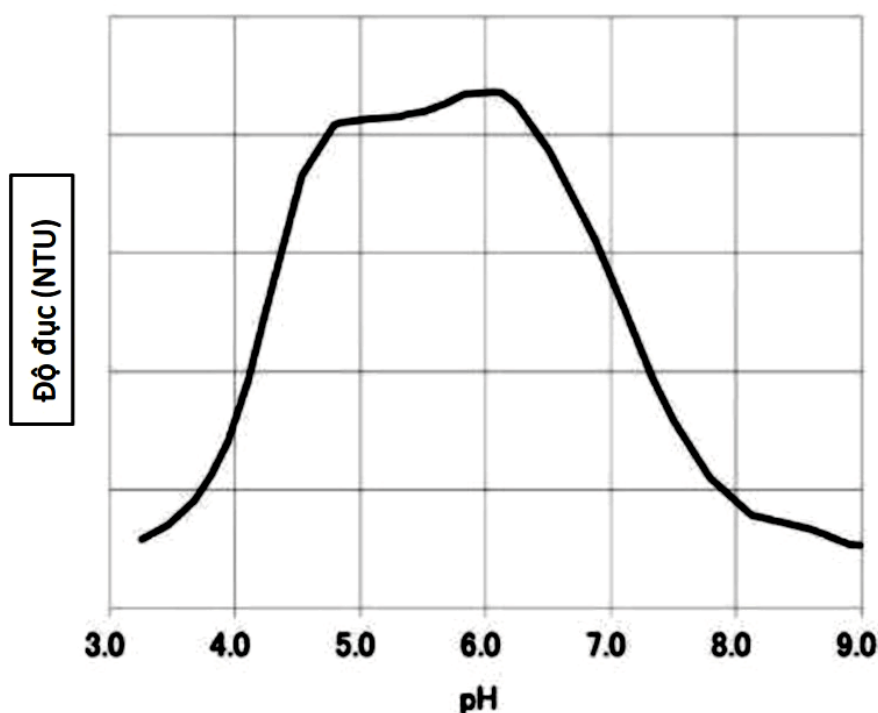
- (11) 93350 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-05902
(22) 15/09/2022
(30) 2021-152558 17/09/2021 JP
(51) C09J 167/00
(71) ARAKAWA CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046 Japan
(72) KAMBARA, Ryusuke (JP); IOKA, Hiroyuki (JP); TAKAKI, Shuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) CHẤT PHỤ GIA LÀM GIẤY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT PHỤ GIA LÀM GIẤY VÀ GIẤY
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia làm giấy giá tương đối rẻ có nồng độ cao và trọng lượng phân tử lớn, có hiệu quả thoát nước và độ bền giấy tuyệt vời bằng cách sử dụng tinh bột, là vật liệu sinh khối. Trình tự thực hiện: polyme (met) acrylamit có các thành phần thiết yếu gồm tinh bột (a1), (met) acrylamit (a2), đơn phân có thể polyme hóa có nhóm amin (a3), đơn phân có thể polyme hóa có nhóm cacboxy (a4) và đơn phân có thể polyme hóa có nhóm axit sulfonic (a5). Tỷ lệ giữa lượng thành phần (a1) được sử dụng theo trọng lượng không bay hơi và tổng trọng lượng của các thành phần (a2) đến (a5) được sử dụng là $[(a1)/\{(a2) + (a3) + (a4) + (a5)\}] = 5/95$ đến $45/55$. Chất phụ gia làm giấy trong đó polyme (met) acrylamit có nồng độ thành phần không bay hơi từ 22 đến 35% trọng lượng và trọng lượng phân tử trung bình từ 1.500.000 đến 7.000.000. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chất phụ gia làm giấy và giấy có chứa chất phụ gia này.

Hình 1



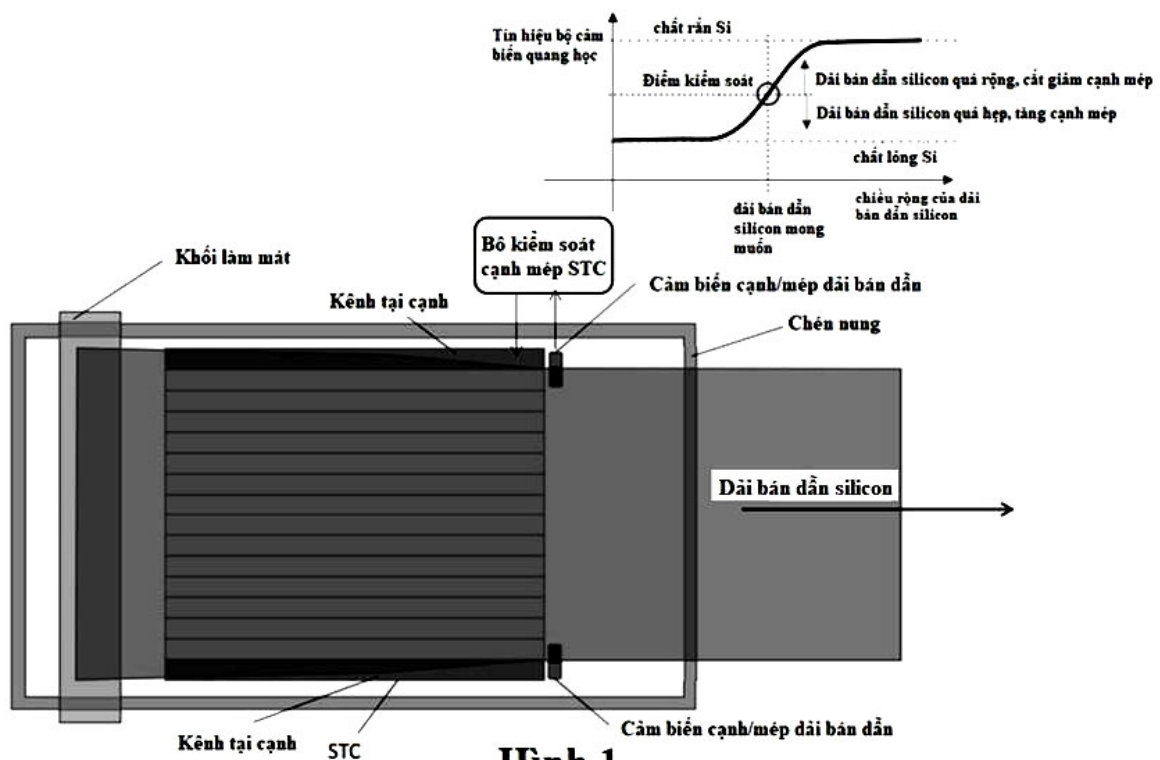
- (11) 93351 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-05903
(22) 15/09/2022
(30) 2021-152559 17/09/2021 JP
(51) C09J 167/00
(71) ARAKAWA CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046 Japan
(72) KAMBARA, Ryusuke (JP); IOKA, Hiroyuki (JP); TAKAKI, Shuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) CHẤT PHỤ GIA LÀM GIẤY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT PHỤ GIA LÀM GIẤY VÀ GIẤY
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia làm giấy có hiệu quả thoát nước và độ bền giấy tuyệt vời với độ nhớt ít tăng sau khi lưu trữ lâu dài. Trình tự thực hiện: chất phụ gia làm giấy bao gồm polyme (met) acrylamit có thành phần cấu tạo cần thiết là tinh bột (a1) được chọn từ 2 hoặc nhiều loại tinh bột bao gồm tinh bột chưa biến tính, tinh bột oxy hóa, tinh bột este hóa, tinh bột ete hóa, tinh bột amit hóa, tinh bột cation, tinh bột lưỡng tính và tinh bột liên kết ngang, (met) acrylamit (a2), đơn phân có thể polyme hóa có nhóm amin (a3), đơn phân có thể polyme hóa có nhóm cacboxy (a4) và đơn phân có thể polyme hóa có nhóm axit sulfonic (a5). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chất phụ gia làm giấy và giấy có chứa chất phụ gia này.

Hình 1



- (11) **93352 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-05914** (85) 15/09/2022
- (22) 19/02/2021 (86) PCT/US2021/018790 19/02/2021
- (30) 62/978,484 19/02/2020 US (87) WO2021/168256 A1 26/08/2021
- (51) **C30B 15/26; C30B 15/00; C30B 15/10; C30B 15/14; C30B 11/00; C30B 15/06**
- (71) **LEADING EDGE EQUIPMENT TECHNOLOGIES, INC. (US)**
400 Research Drive, Wilmington, Massachusetts 01887, US
- (72) KELLERMAN Peter (US); GREENLEE Alison (US); DAGGOLU Parthiv (IN); MARTINEZ Alexander (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT ĐỘ DÀY CỦA DẢI BÁN DẪN SILICON ĐƯỢC TĂNG TRƯỞNG TRÊN BỀ MẶT CỦA CHẤT NÓNG CHẢY**

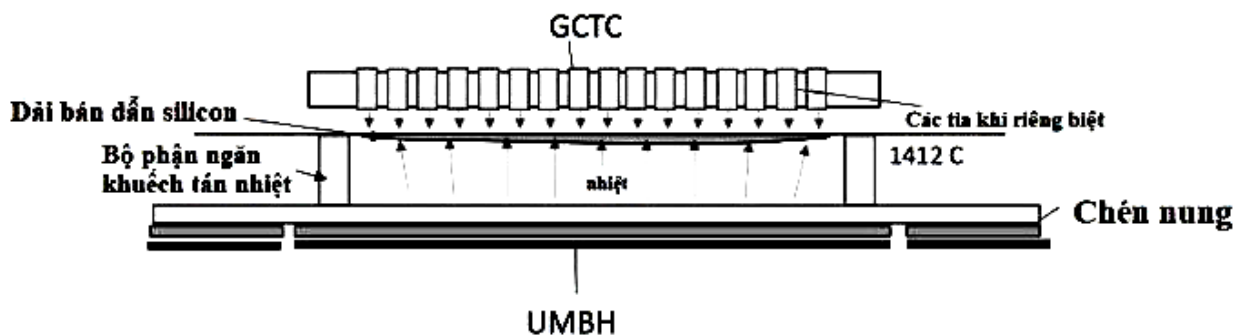
(57) Cảm biến quang học được cấu tạo để phát hiện sự khác biệt về độ phát xạ giữa chất nóng chảy và dải bán dẫn rắn nằm trên mặt khối nóng chảy, có thể là silicon. Cảm biến quang học được bố trí ở cùng một phía của chén nung như bộ khối tạo làm mát. Sự khác biệt về độ phát xạ giữa khối nóng chảy và dải bán dẫn silicon nằm trên mặt khối nóng chảy được phát hiện bằng cách sử dụng cảm biến quang học. Sự khác biệt về độ phát xạ này có thể được sử dụng để xác định và kiểm soát chiều rộng của dải bán dẫn silicon.



Hình 1

- (11) 93353 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-05915 (85) 15/09/2022
 (22) 19/02/2021 (86) PCT/US2021/018773 19/02/2021
 (30) 62/978,536 19/02/2020 US (87) WO2021/168244 A1 26/08/2021
 (51) **C30B 11/00; C30B 15/20; C30B 15/10; C30B 15/14; C30B 15/00; C30B 15/06**
 (71) **LEADING EDGE EQUIPMENT TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 400 Research Drive, Wilmington, Massachusetts 01887, US
 (72) KELLERMAN Peter (US); GREENLEE Alison (US); DAGGOLU Parthiv (IN);
 MARTINEZ Alexander (US); STODDARD Nathan (US)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT ĐỘ DÀY CỦA DẢI BÁN DẪN SILICON KẾT TINH ĐƯỢC TĂNG TRƯỞNG TRÊN BỀ MẶT CỦA CHẤT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để kiểm soát độ dày của dải bán dẫn silicon kết tinh tăng trưởng trên bề mặt khối nóng chảy, bao gồm chén nung được cấu hình để chứa chất nóng chảy; bộ khởi tạo làm mát nằm đối diện với bề mặt phơi lộ của khối nóng chảy; bộ điều khiển làm mỏng được làm mát phân đoạn, được bố trí phía trên chén nung, ở cùng phía với bộ phận khởi tạo làm mát; và bộ gia nhiệt tái nóng chảy đồng nhất được bố trí bên dưới chén nung, đối diện với bộ điều khiển làm mỏng được làm mát. Nhiệt được cấp cho dải bán dẫn silicon thông qua khối nóng chảy bằng cách sử dụng bộ gia nhiệt tái nóng chảy đồng nhất, được bố trí bên dưới khối nóng chảy. Việc làm mát được áp dụng cho dải bán dẫn silicon bằng cách sử dụng bộ điều khiển làm mỏng được làm mát phân đoạn, nằm đối diện với dải bán dẫn silicon tinh thể, ở phía trên khối nóng chảy.



Hình 2A

(11) 93354 A (43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05929

(22) 16/09/2022

(30) 2021-155289 24/09/2021 JP

(51) H01H 21/00

(71) TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA (JP)

10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004, Japan

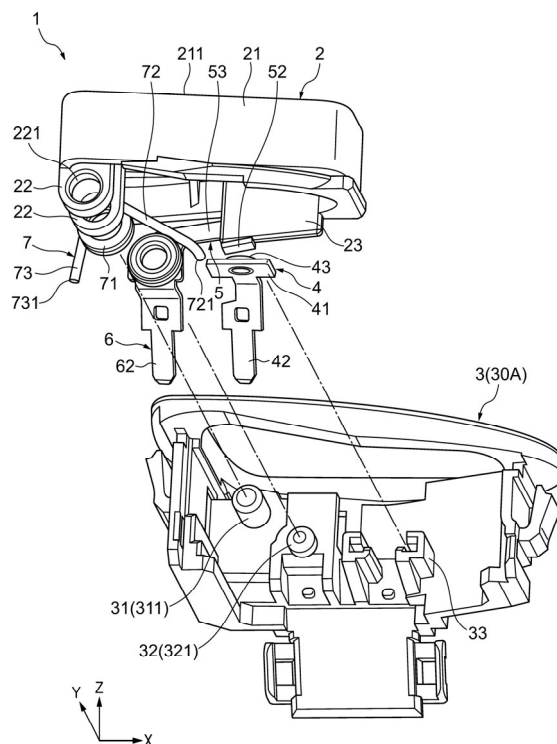
(72) Hiroyuki USHIODA (JP); Shunta OGINO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

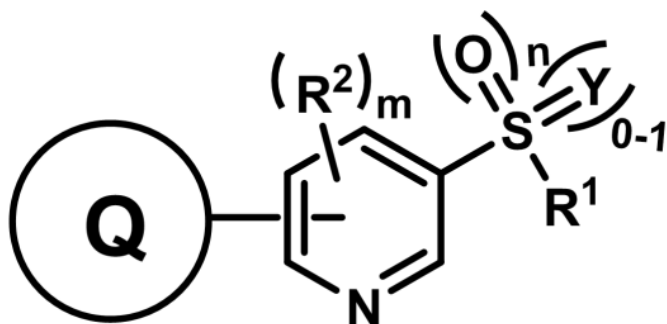
(54) THIẾT BỊ CÔNG TẮC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị công tắc có khả năng triệt lượng được sử dụng của vật liệu dẫn (ví dụ, vật liệu kim loại) và đạt được việc giảm khối lượng và việc giảm chi phí. Thiết bị công tắc (1) chứa chi tiết đầu cuối cố định (4) và chi tiết đầu cuối di chuyển được (5). Thiết bị công tắc (1) là chuyển đổi được giữa trạng thái nổi trong đó chi tiết đầu cuối cố định (4) và chi tiết đầu cuối di chuyển được (5) được nối điện với nhau và trạng thái giải phóng trong đó trạng thái nổi được giải phóng. Thiết bị công tắc (1) chứa chi tiết vận hành (2) xoay được đến vị trí thứ nhất làm cho trở thành ở trạng thái giải phóng và vị trí thứ hai làm cho trở thành ở trạng thái nổi, phần đỡ thứ nhất (31) đỡ theo cách xoay được chi tiết vận hành (2), phần đỡ thứ hai (32) đỡ theo cách xoay được chi tiết đầu cuối di chuyển được (5), và chi tiết làm chệch (7) được ăn khớp với phần đỡ thứ nhất (31) và chi tiết đầu cuối di chuyển được (5) và làm chệch chi tiết đầu cuối di chuyển được (5) và chi tiết vận hành (2) theo hướng trong đó chi tiết vận hành (2) xoay đến vị trí thứ nhất từ vị trí thứ hai.

FIG. 5



- (11) **93355 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-05932** (85) 16/09/2022
 (22) 17/02/2021 (86) PCT/IB2021/051308 17/02/2021
 (30) 202011006934 18/02/2020 IN (87) WO2021/165834 A1 26/08/2021
 (51) **A01N 43/90; C07D 487/04**
 (71) **PI INDUSTRIES LTD.** (IN)
 Udaisagar Road, Udaipur-Rajasthan 313001, India
 (72) KUKREJA, Gagan (IN); SUTHAR, Suresh Kumar (IN); SINGH, Viraj (IN);
 CHEEMALA, Narasimha Murthy (IN); KAPE, Sandeep Ashok (IN); SAXENA,
 Rohit (IN); MAITY, Chandan (IN); GADE, Vishwanath (IN); SARAGUR,
 Ravikumar Suryanarayana (IN); KLAUSENER, Alexander G.M (DE)
 (74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGỪNG TỤ, CHẾ PHẨM, HỖN HỢP, HẠT GIỐNG, PHƯƠNG PHÁP DIỆT CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng ngưng tụ có công thức (I),



công thức (I)

trong đó, Q, R¹, R², n, m và Y như được định nghĩa trong phần mô tả chi tiết sáng chế. Ngoài ra, sáng chế này còn đề cập đến các chế phẩm, hỗn hợp, hạt giống, phương pháp diệt côn trùng và phương pháp bảo vệ cây trồng.

(11) 93356 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-05933

(22) 16/09/2022

(30) 17/480,827 21/09/2021 US

(51) *F16M 7/00; F25D 23/10; F25D 23/00*

(71) **TRUE MANUFACTURING CO., INC. (US)**

2001 East. Terra Lane, O'Fallon, Missouri 63366, UNITED STATES OF AMERICA

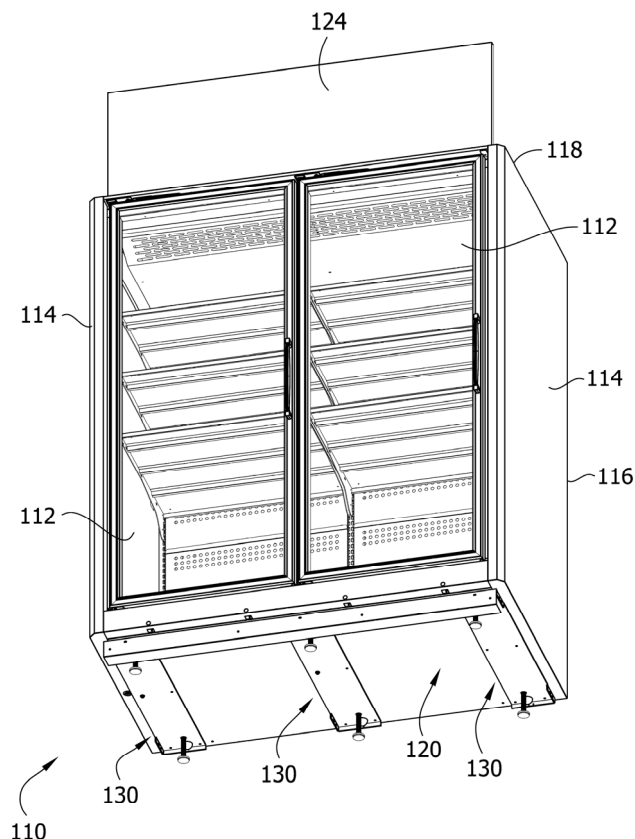
(72) Christian Pizzi (US); Daniel Pestka (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TỦ LẠNH VÀ CỤM ĐỒ CHO TỦ LẠNH**

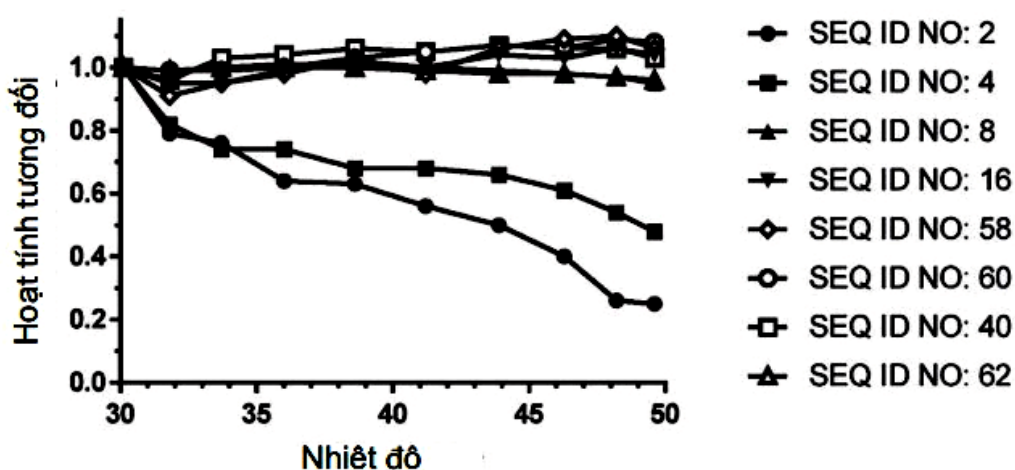
(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh trong đó chân được nối với thành đáy của tủ lạnh. Chân di chuyển được theo lựa chọn tương đối với thành đáy để điều chỉnh vị trí thẳng đứng của chân tương đối với thành đáy. Thành đáy tạo ra sự tiếp cận với chân từ bên trong phần bên trong của tủ để cho phép người dùng di chuyển chân theo lựa chọn để điều chỉnh vị trí thẳng đứng của chân tương đối với thành đáy. Chân gồm cỡ chặn được tạo kết cấu để gài khớp thành đáy và nhờ đó hạn chế sự điều chỉnh xuống của chân tương đối với thành đáy. Bộ phận trượt sàn được nối với thành đáy và ban đầu nhô xuống dưới từ thành đáy quá chân. Bộ phận trượt sàn cho phép tủ trượt dọc theo bề mặt đỡ đến vị trí lắp đặt sao cho chân có thể được hạ xuống để đỡ tủ tại vị trí lắp đặt trên chân.

Fig.1



- (11) 93357 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-05939 (85) 16/09/2022
 (22) 26/02/2021 (86) PCT/US2021/019811 26/02/2021
 (30) 62/982,949 28/02/2020 US (87) WO2021/173928 02/09/2021
 (51) C12N 15/56; C12N 9/24; C12N 15/85; A61K 38/00
 (71) CODEXIS, INC. (US)
 200 Penobscot Drive, Redwood City, California 94063, United States of America
 (72) HALLOWS, William Casey (US); DELLAS, Nikki (US); ZHU, Yu (CN); VIDUYA, Judy Victoria Antonio (US); CHNG, Chinping (US); SERO, Antoinette (FR); BOTHAM, Rachel Cathleen (US); HOMAN, David William (US); ALAOUI ISMAILI, Moulay Hicham (US); VROOM, Jonathan (US); SILVERMAN, Adam P. (US); VALLIEU, Kristen Jean (US); REDDY, Charu Shukla (IN); MCCLUSKIE, Kerryn (GB)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) ALPHA GALACTOSIDAZA A TÁI TỔ HỢP
 (57) Sáng chế đề xuất các polypeptit alpha galactosidaza ở người được thiết kế và chế phẩm của nó. Các polypeptit alpha galactosidaza ở người được thiết kế đã được tối ưu hóa để tạo ra độ ổn định nhiệt, độ ổn định huyết thanh, sự hấp thu tế bào được cải thiện và độ ổn định được cải thiện dưới các điều kiện axit (pH <4) và bazơ (pH >7), tính sinh miễn dịch giảm, và loại bỏ globotriaosylceramid khỏi tế bào được cải thiện. Sáng chế mô tả việc sử dụng các chế phẩm bao gồm các polypeptit alpha galactosidaza ở người được thiết kế cho mục đích trị liệu.

Fig. 1



- (11) **93358 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05940** (85) 16/09/2022
(22) 02/04/2021 (86) PCT/JP2021/014335 02/04/2021
(30) PCT/JP2020/015384 03/04/2020 JP (87) WO2021/201281 07/10/2021
(51) ***C12P 19/04; C12N 1/21***
(71) 1. **RENSELAER POLYTECHNIC INSTITUTE (US)**
110 8th Street Troy, New York, 121803590, United States of America
2. **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)**
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima, 7728601, Japan
3. **KIRIN BIOMATERIALS CO., LTD. (JP)**
10-2, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo, 1640001, Japan
(72) KOMINE Ayano (JP); HAYASHI Mikiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA HEPAROSAN VÀ VI KHUẨN THUỘC CHI ESCHERICHIA CÓ KHẢ NĂNG TẠO RA HEPAROSAN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp tạo ra một cách hiệu quả heparosan bằng cách cải thiện khả năng tạo ra heparosan thông qua sự cải biến gen của vi khuẩn thuộc chi Escherichia mà có khả năng tạo ra heparosan. Sáng chế đề cập đến vi khuẩn của chi Escherichia mà có sự cải biến gen mà tăng biểu hiện của gen kpsS, và có khả năng tạo ra heparosan; và phương pháp để tạo ra heparosan sử dụng vi khuẩn.

- (11) **93359 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-05956** (85) 16/09/2022
(22) 12/04/2021 (86) PCT/KR2021/004544 12/04/2021
(30) 10-2020-0044730 13/04/2020 KR (87) WO2021/210857 21/10/2021
(51) ***C07D 413/12; A61K 31/454; C07D 413/14; A61P 31/00; A61K 31/4439; A61P 25/00***
(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**
8, Chungjeong-ro Seodaemun-gu Seoul 03742, Republic of Korea
(72) LEE, Chang Kon (KR); KO, Moo Sung (KR); YUN, Seok Hyoun (KR); KIM, Hyunjin Michael (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT 1,3,4-OXADIAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLaza 6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế histon deaxetylaza 6 (HDAC6), đồng phân quang học của chúng hoặc muối dược dụng của chúng và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất, đồng phân quang học của chúng, hoặc muối dược dụng của chúng theo sáng chế có hoạt tính ức chế HDAC6, có hiệu quả trong phòng hoặc điều trị các bệnh có liên quan đến HDAC6 bao gồm ung thư, các bệnh viêm, bệnh tự miễn dịch, bệnh thần kinh hoặc thoái hóa thần kinh.

- (11) **93360 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-05961**
- (22) 16/09/2022
- (30) 17/478623 17/09/2021 US
- (51) **G01R 19/00; H02J 7/00**
- (71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
- (72) Frederick W. BRYAN (US); Blake STRICKLAND (US); Michael MacQuillan THOMPSON (US); Michael NEMSHON (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ PIN**
- (57) Bộ pin bao gồm vỏ và nhiều tế bào pin. Bảng mạch được đỡ bên trong vỏ và được ghép nối điện với nhiều cực điện được tạo cấu hình để khớp với nhiều cực điện của thiết bị. Đại tế bào kết nối điện với ít nhất một trong số nhiều tế bào pin và kết nối điện với bảng mạch in. Cầu chì được ghép nối với bảng mạch in. Tấm chắn nhiệt được ghép nối với cầu chì. Tấm chắn nhiệt được tạo cấu hình để ức chế sự truyền nhiệt giữa cầu chì và các bộ phận khác của bộ pin.

(11) **93361 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-05963**

(22) 16/09/2022

(30) 202111106994.1 22/09/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) **B23D 15/00**

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) Jie LIU (CN); Zhigang PENG (CN); Hua FAN (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ ĐIỆN CẦM TAY VÀ CỤM MÔTƠ DÙNG CHO DỤNG CỤ ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ điện cầm tay và cụm mô-tơ dùng cho dụng cụ điện cầm tay này. Dụng cụ điện cầm tay của sáng chế bao gồm vỏ, thành phần hoạt động, mô-tơ và giá đỡ mô-tơ. Giá đỡ mô-tơ bao gồm phần thứ nhất được bố trí ở đầu phía xa của mô-tơ và được nối cố định với vỏ, và phần thứ hai kéo dài từ phần thứ nhất vào trong phần bên trong của mô-tơ và được nối cố định với stato của mô-tơ. Phần thứ hai được bố trí với lỗ xuyên thứ nhất để trục roto của mô-tơ đi qua, và đầu ra của trục roto kéo dài qua lỗ xuyên thứ nhất và dẫn động thành phần hoạt động để di chuyển. Dụng cụ điện cầm tay được đề xuất theo sáng chế có thể ngăn ngừa sự truyền rung động của mô-tơ đến vỏ quá mức, và có thể bơm chất lưu thông qua mô-tơ để làm mát các thành phần trong vỏ. Hơn nữa, cụm mô-tơ của sáng chế có bố cục khéo léo, khiến cho tổng thể chiếc máy nhỏ hơn và có trọng lượng nhẹ hơn.

(11) 93362 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-06025

(22) 20/09/2022

(30) 10-2021-0126269 24/09/2021 KR

10-2022-0014413 03/02/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2022

(51) *H01R 13/646*

(71) GIGALANE CO.,LTD. (KR)

61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487, Republic of Korea

(72) Jung, Kyung-hun (KR); Song, Hwa-yoon (KR); Jung, Hee Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẦU NÓI CỐ ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối cố định bao gồm thân được lắp cố định vào nền, chân tín hiệu có một mặt được lắp vào thân và mặt còn lại kéo dài từ mặt đã nói để được định vị trên nền, và chất điện môi nối chân tín hiệu và thân, trong đó một phần của chân tín hiệu có dạng hình chữ L để tiếp xúc với nền, và phần này của chân tín hiệu lộ ra ngoài thân.

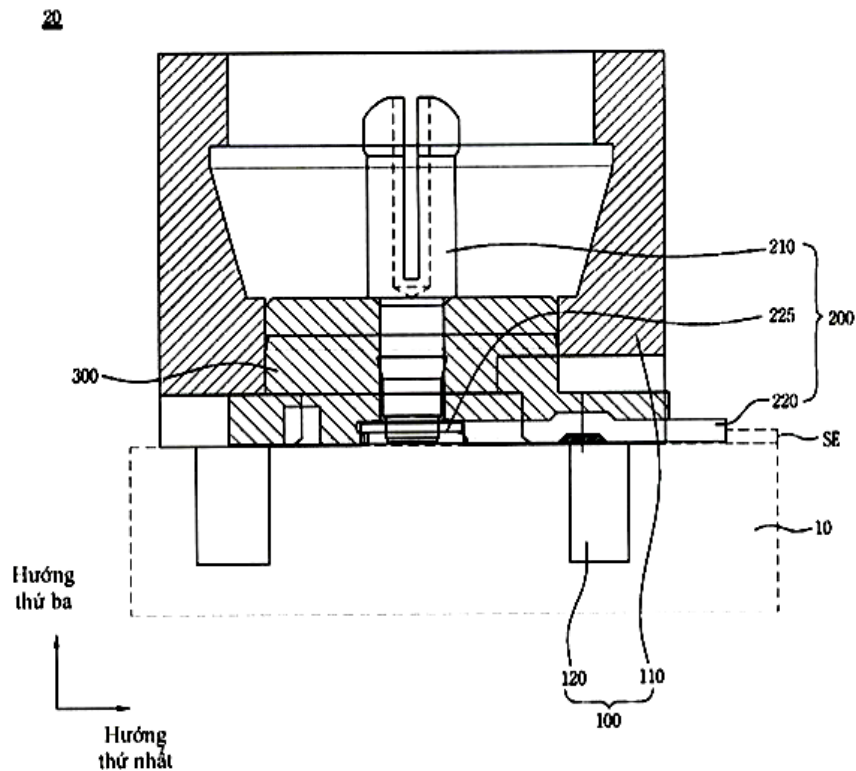
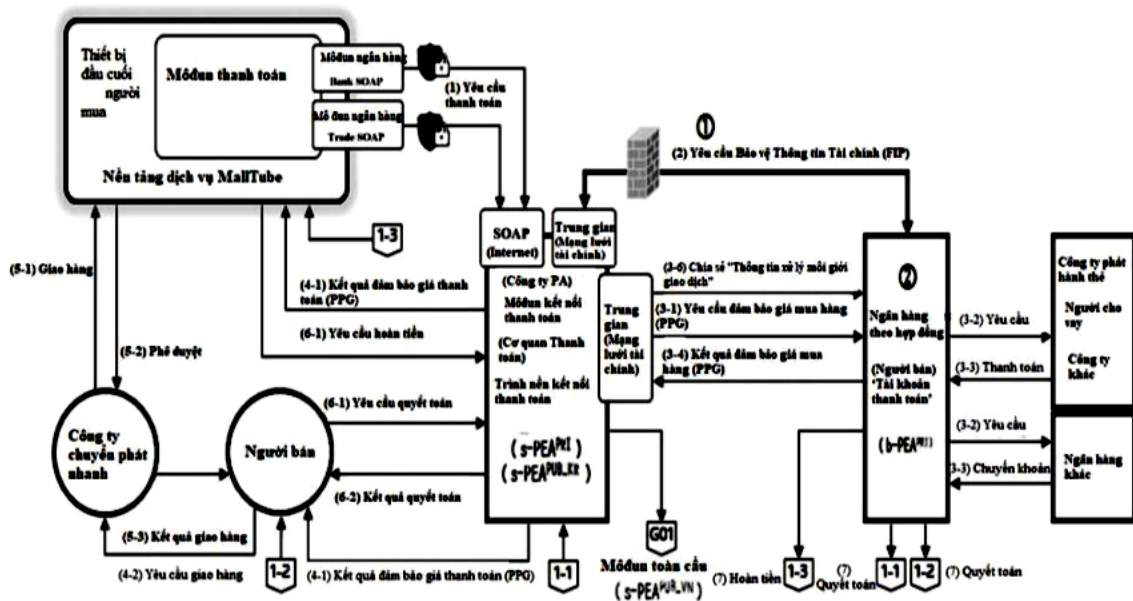


FIG. 3

- (11) 93363 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06026 (85) 20/09/2022
 (22) 23/02/2021 (86) PCT/KR2021/002266 23/02/2021
 (30) 10-2020-0030554 12/03/2020 KR (87) WO2021/182774 16/09/2021
 10-2020-0035610 24/03/2020 KR
 (51) G06Q 20/10; G06Q 20/14; H04L 29/06; G06Q 20/40; G06Q 20/42; G06Q 20/02;
 G06Q 20/38
 (71) WORLD FIRST TECH CORPORATION (KR)
 5F, 117, Dogok-ro Gangnam-gu Seoul 06253, Republic of Korea
 (72) PARK, Kwang Lim (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN ĐIỆN TỬ VÀ HỆ THỐNG MÔĐUN KẾT
 NỐI THANH TOÁN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống môđun kết nối thanh toán và phương thức thanh toán, trong đó phương pháp sử dụng tài khoản tên thật của người bán, hệ thống và phương thức được mở rộng từ nền tảng công thanh toán toàn cầu (PG) sang thị trường nền tảng Internet tốc độ cao (OTT - over the top), và cụ thể hơn là hệ thống và phương thức thanh toán trong đó tài khoản độc quyền thanh toán (sau đây gọi là tài khoản thanh toán) được mở bằng tên thật của người bán được sử dụng theo mặc định để, trong thương mại điện tử không trực diện, giao dịch có thể được thực hiện trong thời gian thực thông qua phát sóng trực tiếp giữa nhiều người bán không xác định và nhiều người mua không xác định trong và ngoài nước, do đó cho phép xử lý thuận tiện, nhanh chóng, và an toàn với chi phí xử lý giảm.

Fig. 2



- (11) 93364 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06035
 (22) 20/09/2022
 (30) JP2021-153248 21/09/2021 JP
 (51) A01C 11/02
 (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
 (72) Daisuke Imaizumi (JP); Takuya Okada (JP); Tatsuyuki Torizu (JP); Yasuhiro Hayashi (JP); Takayuki Fujishiro (JP); Taisuke Iwami (JP); Masataka Asada (JP); Hiroshige Komatsu (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện di chuyển. Sáng chế đề xuất phương tiện di chuyển có thể ngăn chặn tải trọng quá mức tác dụng lên bộ giảm thanh hoặc thiết bị làm sạch khí thải mà khí thải của động cơ được đưa vào và các chi tiết đỡ của chúng. Sáng chế bao gồm động cơ (7) được lắp đặt ở phía trước của thân máy; và bộ giảm thanh (43) hoặc thiết bị làm sạch khí thải để đưa khí thải của động cơ (7) vào đó; trong đó bộ giảm thanh (43) hoặc thiết bị làm sạch khí thải được đỡ bởi chi tiết đỡ được nối với đế động cơ.

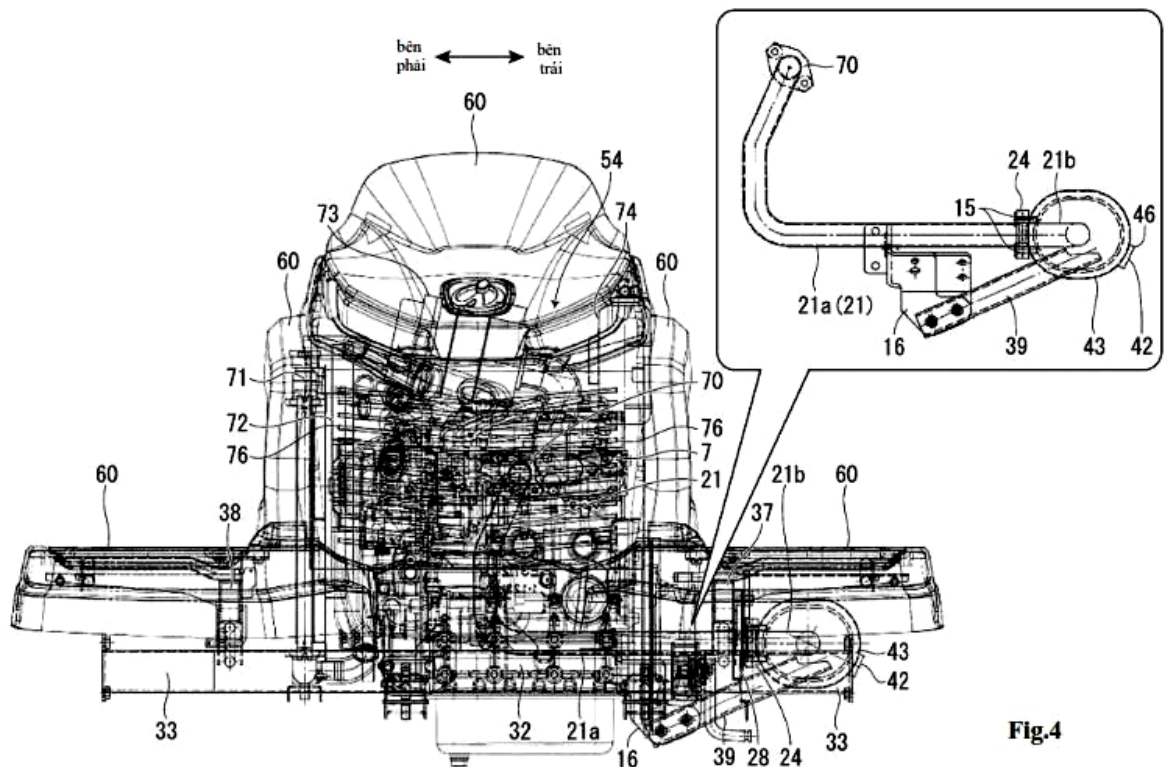
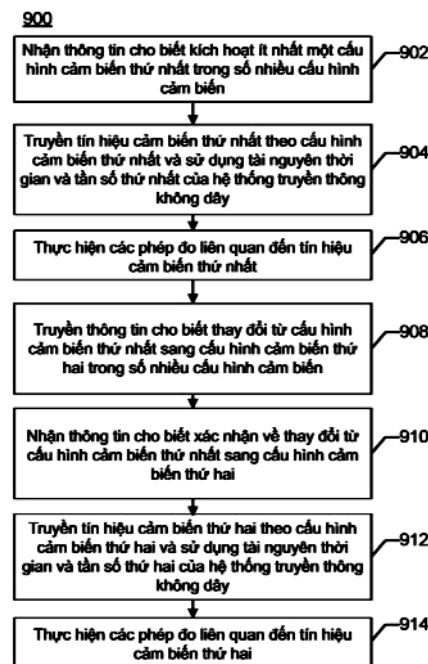


Fig.4

- (11) **93365 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-06047** (85) 21/09/2022
- (22) 06/03/2021 (86) PCT/US2021/021271 06/03/2021
- (30) 62/986,625 06/03/2020 US (87) WO2021/178941 10/09/2021
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/04**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Arnab ROY (IN); Sanjay GOYAL (IN); Kevin WANUGA (US); Janet STERNBERKOWITZ (US); Onur SAHIN (TR); Alpaslan DEMIR (US); Mihaela BELURI (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, kiến trúc, thiết bị và hệ thống hướng đến cảm biến hoạt động trong hệ thống truyền thông không dây (WCS). Phương pháp có thể bao gồm bước nhận, từ phần tử mạng, thông tin cho biết kích hoạt cấu hình cảm biến thứ nhất trong số nhiều cấu hình cảm biến, trong đó cấu hình cảm biến thứ nhất và cấu hình thứ hai trong số nhiều cấu hình cảm biến có thể bao gồm thông tin cho biết tài nguyên thứ nhất và tài nguyên thứ hai của WCS; truyền tín hiệu cảm biến thứ nhất theo cấu hình cảm biến thứ nhất và sử dụng các tài nguyên thứ nhất; thực hiện các phép đo thứ nhất liên quan đến tín hiệu cảm biến thứ nhất; truyền, đến phần tử mạng, thông tin cho biết thay đổi từ cấu hình cảm biến thứ nhất sang cấu hình thứ hai; nhận, từ phần tử mạng, thông tin cho biết xác nhận về thay đổi cấu hình cảm biến; truyền tín hiệu cảm biến thứ hai theo cấu hình cảm biến thứ hai và sử dụng tài nguyên thứ hai; và thực hiện các phép đo thứ hai liên quan đến tín hiệu cảm biến thứ hai.



HÌNH 9

- (11) **93366 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06050** (85) 21/09/2022
(22) 09/04/2021 (86) PCT/JP2021/015026 09/04/2021
(30) 2020-071022 10/04/2020 JP (87) WO2021/206165 14/10/2021
(51) **A01N 25/00**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) TOMITA Hiroshi (JP); UI Takahito (JP); YAMAMOTO Shota (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THỰC VẬT VÀ CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOÁ CHẤT NÔNG NGHIỆP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế bay hơi dùng cho các chất xử lý thực vật bao gồm ít nhất một hợp chất được chọn từ (A1) hợp chất thu được bằng cách thêm một lượng xác định trước của ít nhất một alkylen oxit (sau đây được gọi là AO) được chọn từ etylen oxit (sau đây được gọi là EO) và propylen oxit (sau đây được gọi là PO) vào rượu xác định trước, (A2) hợp chất thu được bằng cách thêm một lượng xác định trước của ít nhất một AO được chọn từ EO và PO vào axit carboxylic xác định trước, (A3) hợp chất thu được bằng cách thêm một lượng xác định trước của ít nhất một AO được chọn từ EO và PO vào monoeste của axit béo có từ 10 đến 20 nguyên tử cacbon và sorbitan, (A4) polyalkylen glycol có trọng lượng phân tử trọng lượng trung bình từ 100 đến 3000, (A5) hợp chất este xác định trước, và (A6) axit carboxylic xác định trước.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93367 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06055 | | | (85) 21/09/2022 | |
| (22) 19/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/023118 | 19/03/2021 |
| (30) 62/993,923 | 24/03/2020 | US | (87) WO2021/194868 A1 | 30/09/2021 |
| 17/205,590 | 18/03/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **H04W 4/50; H04L 29/08**

(71) **APPLE INC. (US)**

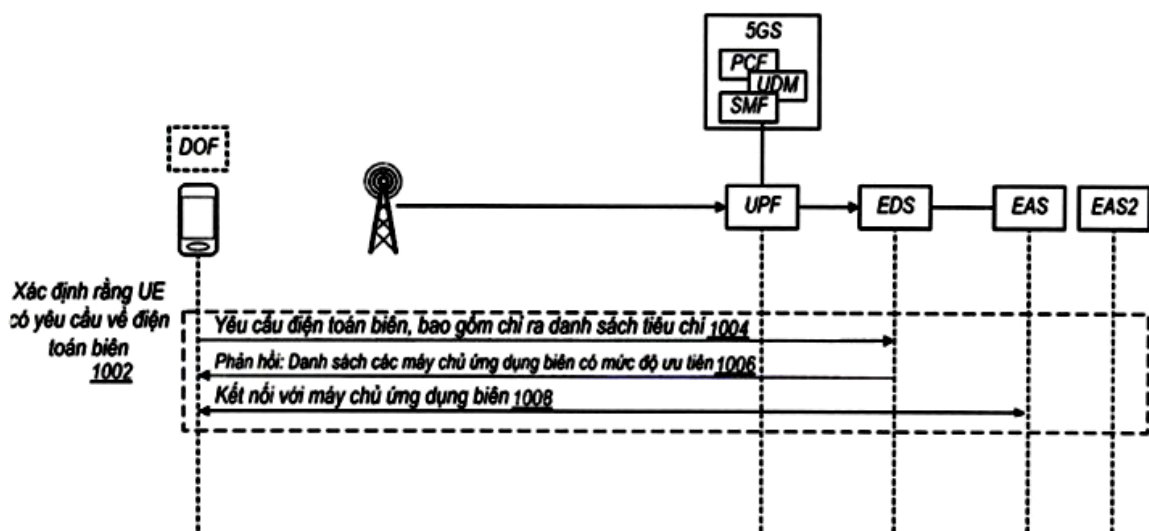
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) QAISRANI, Babar (US); LEE, Teck Yang (SG); MALTHANKAR, Rohan C. (US); TOUATI, Samy (US); RIVERA-BARRETO, Rafael L. (US); VENKATARAMAN, Vijay (IN); KISS, Krisztian (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHẦN TỬ MẠNG DI ĐỘNG ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ DÒ TÌM BIÊN**

(57) Các thiết bị, hệ thống và phương pháp để thực hiện việc dò tìm hiệu quả các máy chủ điện toán biên. Một thiết bị không dây có thể cung cấp yêu cầu điện toán biên cho dịch vụ dò tìm biên, có thể chỉ báo một hoặc nhiều tiêu chí cho dịch vụ điện toán biên. Dịch vụ dò tìm biên có thể chọn một hoặc nhiều máy chủ ứng dụng biên cho yêu cầu điện toán biên dựa trên thông tin mô tả về tính khả dụng của tài nguyên điện toán biên mà nó lưu trữ cho nhiều máy chủ ứng dụng biên và một hoặc nhiều tiêu chí cho yêu cầu điện toán biên. Dịch vụ dò tìm biên có thể cung cấp phản hồi cho yêu cầu điện toán biên tới thiết bị không dây, có thể bao gồm chỉ báo của máy chủ ứng dụng biên được chọn hoặc các máy chủ.



HÌNH 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 93368 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06056 | (85) 21/09/2022 | |
| (22) 17/12/2020 | (86) PCT/US2020/065627 | 17/12/2020 |
| (30) 62/993,347 | 23/03/2020 | US (87) WO2021/194583 A1 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **H04W 4/50; H04L 29/08**

(71) **APPLE INC. (US)**

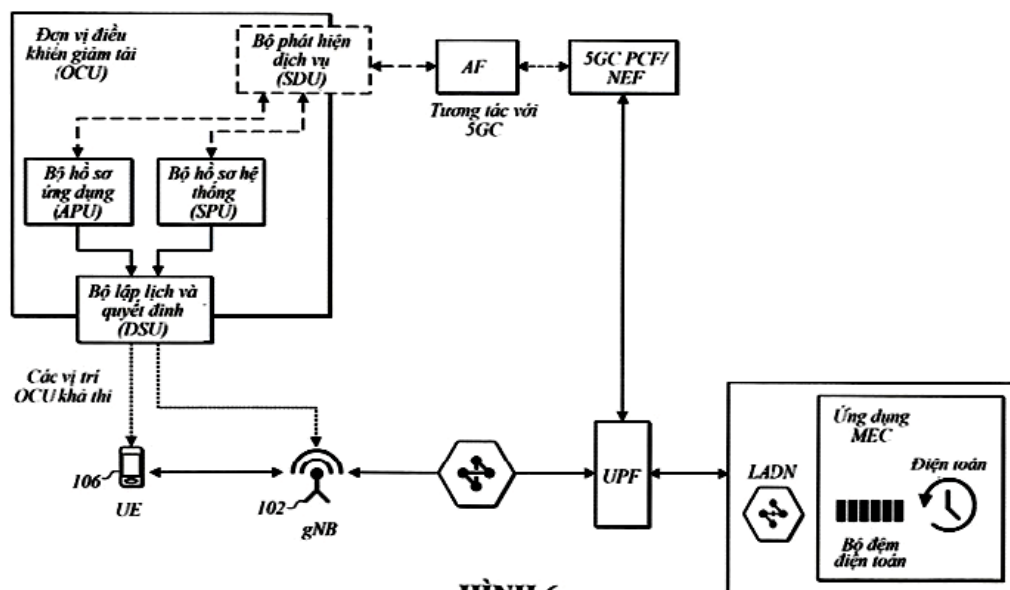
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) BADIC, Biljana (AT); DREWES, Christian (DE); HASHOLZNER, Ralph (DE); KISS, Krisztian (US); LEE, Teck Yang (SG); SAUER, Matthias (DE); VILGELM, Mikhail (DE); QAISRANI, Babar (US); VENKATARAMAN, Vijay (IN); ZAUS, Robert (DE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG CHO TRẠM GỐC, VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Thiết bị người dùng (UE) hoặc thiết bị khác thực hiện việc phát hiện dịch vụ của các tài nguyên điện toán biên trong hệ thống mạng di động và giảm tải động các tác vụ ứng dụng UE cho các tài nguyên tính toán biên được phát hiện. Là một phần của quá trình phát hiện, thiết bị (ví dụ, UE) có thể yêu cầu thông tin về khả năng tại chỗ của máy chủ biên. Khi thực hiện giảm tải động, UE có thể thu được (thu thập và/hoặc nhận) thông tin liên quan đến các điều kiện kênh, các thông số mạng di động hoặc các yêu cầu ứng dụng và xác định động xem tác vụ của ứng dụng đang được thực thi trên UE có nên được giảm tải đến máy chủ biên hay được thực thi cục bộ trên UE. Khi đưa ra quyết định giữa thực thi cục bộ hay giảm tải, UE có thể sử dụng hàm ích lợi mà có tính đến các yếu tố chẳng hạn như sự khác biệt tương đối về độ trễ của ứng dụng, mức tiêu thụ năng lượng và chi phí giảm tải.



HÌNH 6

- (11) **93369 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06057** (85) 21/09/2022
(22) 31/03/2021 (86) PCT/EP2021/058435 31/03/2021
(30) 20167624.4 01/04/2020 EP (87) WO2021/198333 07/10/2021
(51) **A61K 39/395; C07K 16/40; C07K 16/28; A61K 38/17**
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) AMANN, Maria (DE); BACHL, Juergen Peter (DE); BUJOTZEK, Alexander (DE);
CANTRILL, Carina (GB); DUERR, Harald (DE); FAIGLE, Janine (DE); IMHOF-
JUNG, Sabine (DE); KLEIN, Christian (DE); KRAFT, Thomas (DE); MARRER-
BERGER, Estelle (FR); MOESSNER, Ekkehard (DE); POUSSE, Laurene (FR);
RUEGER, Petra (DE); SAM, Johannes (DE); STAACK, Roland (DE); TUERCK,
Dietrich (DE); UMAÑA, Pablo (CR); ZIELONKA, Joerg (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP NHẢM ĐÍCH
OX40 VÀ FAP**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép mới, bao gồm ít
nhất hai miền liên kết kháng nguyên có khả năng liên kết đặc hiệu với OX40 và
miền liên kết kháng nguyên cụ thể có khả năng liên kết đặc hiệu với protein hoạt
hóa nguyên bào sợi (FAP), và đề cập đến phương pháp sản xuất phân tử này.

- (11) **93370 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06060** (85) 21/09/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/IB2021/051636 26/02/2021
(30) 62/982,852 28/02/2020 US (87) WO2021/171257 02/09/2021
(51) **C07K 16/32; C07K 16/40**
(71) **SYMPHOGEN A/S (DK)**
Pederstrupvej 93, 2750 Ballerup, Denmark
(72) GJETTING, Torben (DK); LINDSTED, Trine (DK); WILLER, Anton (DK);
WORSAAE, Anne (DK); MELANDER, Eva Maria Carlsen (SE); JAKOBSEN,
Janus Schou (DK); HANSEN, Randi Westh (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG AXL, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY, VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng AXL, dược phẩm chứa các kháng thể này,
và phương pháp sản xuất các kháng thể này. Sáng chế cũng đề cập đến các phân tử
axit nucleic phân lập, vector, tế bào chủ, và phân tử gắn kết đặc hiệu kép. Các kháng
thể, dược phẩm và phân tử gắn kết đặc hiệu kép này hữu ích trong việc điều trị các
bệnh và tình trạng bệnh liên quan đến hoạt tính AXL, ví dụ, bệnh ung thư.

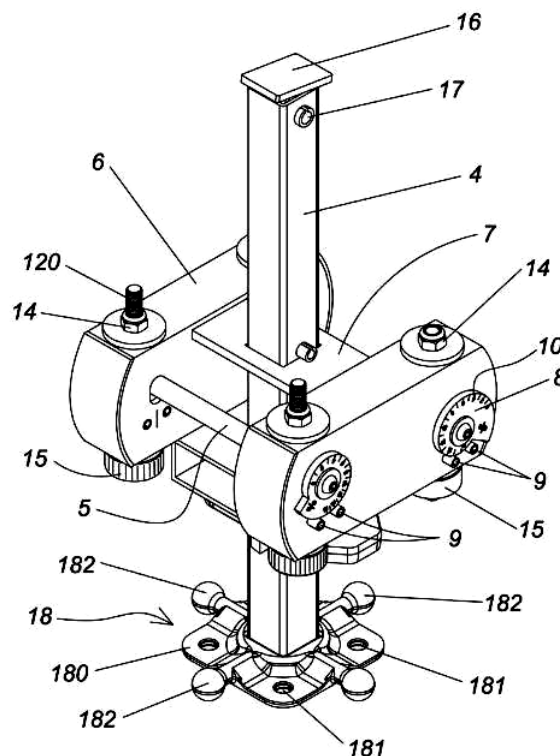
- (11) **93371 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06065** (85) 21/09/2022
(22) 17/02/2021 (86) PCT/IN2021/050148 17/02/2021
(30) 202041007724 24/02/2020 IN (87) WO2021/171304 02/09/2021
(51) ***D01H 7/60; C23C 8/68; C23C 8/70***
(71) **LAKSHMI RING TRAVELLERS (COIMBATORE) PRIVATE LIMITED (IN)**
Sulur Railway Feeder Road, Kurumbampalayam, Muthugounden Pudur, Tamil
Nadu, Coimbatore 641 402, India
(72) SESHAN, Lakshmanan (IN); PATTNAIK, Sushanta Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM BO HÓA THÉP CHO KHUYÊN XOAY NỘI VÀ QUY TRÌNH
SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực khuyên xoay nội cho nhà máy kéo sợi dệt. Cụ thể hơn
là, sáng chế đề cập đến khuyên xoay nội được phủ lớp bo hóa. Sáng chế đề cập đến
phương pháp bo hóa khuyên xoay nội bao gồm lớp phủ lõi bằng sắt borua sử dụng
chế phẩm bo hóa bao gồm nguồn / chất bo chất độn trợ, chất hoạt hóa chính và thứ
cấp phủ trên khuyên xoay nội bằng cách xử lý nhiệt.

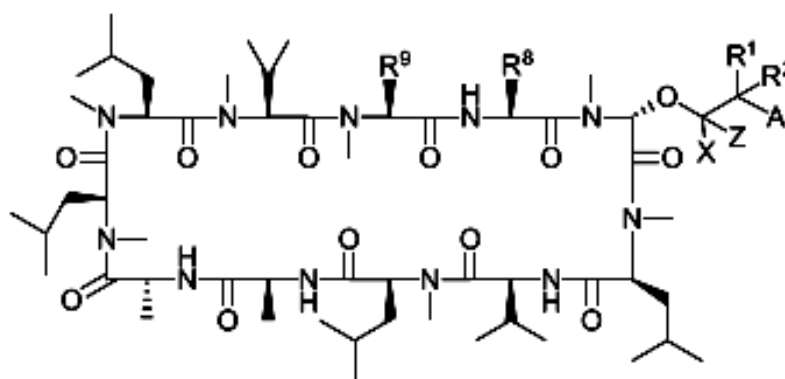


- (11) 93372 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2022-06076 (85) 22/09/2022
- (22) 21/01/2021 (86) PCT/ES2021/070035 21/01/2021
- (30) 20382161.6 06/03/2020 EP (87) WO2021/176117 10/09/2021
- (51) *E04G 11/48; E04G 11/50*
- (71) **SISTEMAS TÉCNICOS DE ENCOFRADOS, S.A (ES)**
Llobregat 8, Pol.Ind. Sector Mollet., Parets Del Vallés, 08150 Barcelona, Spain
- (72) UBIÑANA FÉLIX, José Luis (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **ĐẦU NEO DÙNG CHO CÁC CỘT CHỐNG VÁN KHUÔN VÀ CỘT CHỐNG VÁN KHUÔN CÓ ĐẦU NEO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới đầu neo dùng cho các cột chống ván khuôn và cột chống ván khuôn có đầu neo này. Theo sáng chế, đầu neo dùng cho các cột chống ván khuôn dự kiến để thực hiện các tấm sàn nghiêng, đầu neo này bao gồm bộ phận đỡ, vùng thẳng đứng (4) được làm thích ứng để được liên kết với cột chống cần gá lắp, trong đó hai trục định vị riêng biệt (5) được bố trí theo chiều ngang so với vùng thẳng đứng (4), có thể điều chỉnh độ cao nhờ cơ cấu điều chỉnh độ cao, các trục định vị này được làm thích ứng để đỡ dầm tương ứng (3) theo cách cố định nhờ phương tiện khóa nhả ra được. Bộ phận đỡ có phương tiện chỉ báo thị giác để chỉ báo vị trí góc của từng dầm cần đỡ (3), phương tiện chỉ báo này được kết hợp với trục định vị (5) của dầm cần đỡ nhờ cụm cam, cụm cam này có chi tiết cam (8) được liên kết với trục định vị (5) sao cho vị trí của chi tiết cam (8) có tương quan trực tiếp với độ cao mà trục định vị (5) được bố trí.



- (11) 93373 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-06089 (85) 22/09/2022
(22) 25/03/2021 (86) PCT/CN2021/083013 25/03/2021
(30) PCT/CN2020/081295 26/03/2020 CN (87) WO2021/190601 30/09/2021
PCT/CN2021/078391 01/03/2021 CN
(51) C07K 7/64; A61K 38/12; A61P 13/12; A01N 1/02; A61K 38/13
(71) FARSIGHT MEDICAL TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
No. 79, Lane 85, Cailun Road, Zhangjiang HighTech Park, Shanghai, 201210, China
(72) Ching-Pong MAK (HK); Hans FLIRI (AT); Fa shu MA (CN); Michael PEEL (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) CHẤT ỨC CHẾ XYCLOPHILIN
(57) Hợp chất được xác định bởi Công thức 4 được sử dụng làm chất ức chế xyclophilin để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh hoặc rối loạn, chẳng hạn như tổn thương cơ quan hoặc suy cơ quan.



Công thức 4

- (11) **93374 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06092** (85) 22/09/2022
(22) 23/03/2021 (86) PCT/EP2021/057346 23/03/2021
(30) 20164890.4 23/03/2020 EP (87) WO2021/191178 30/09/2021
(51) **B65D 85/804**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) LEHENMEIER, Maximilian (DE); SCHWEIGER, Christian (DE); EBELI, Sebastian (DE); HOHENSTEIN, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT CHỨA CÁC THÀNH PHẦN ĐỂ LÀM ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa các thành phần để làm đồ uống ở dạng hình nón cụt đối xứng quay mà hở ở đầu phía dưới lớn hơn của hình nón cụt và được làm kín ở đầu phía trên nhỏ hơn của hình nón cụt bởi phần trên cùng của hình nón cụt, tốt hơn là có dạng phẳng, bo tròn, nghiêng hoặc dập nổi hoặc sự kết hợp của các dạng này, trong đó đầu phía dưới lớn hơn của hình nón cụt có thể được làm kín bằng tấm đế hoặc màng và có thể có phần mép hướng ra ngoài để tấm đế hoặc màng có thể được gắn vào, và trong đó độ dày của thành vật chứa là không đồng đều, thành vật chứa tạo thành một hoặc nhiều vòng tăng cứng theo chu vi bao phủ từ 10 đến 50% chiều cao của vật chứa, và trong đó độ dày thành của các vòng tăng cứng cao hơn ít nhất 50% độ dày thành so với thành vật chứa còn lại bên ngoài các vòng tăng cứng, vật chứa có chiều cao tối đa là 5 cm và đường kính tối đa không có mép là 6 cm.

- (11) **93375 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06095** (85) 22/09/2022
(22) 22/03/2021 (86) PCT/US2021/023381 22/03/2021
(30) 62/993,930 24/03/2020 US (87) WO2021/194913 30/09/2021
63/046,318 30/06/2020 US
(51) **C07K 16/28; C12N 9/12**
(71) **GENENTECH, INC. (US)**
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America
(72) YAN, Minhong (US); ZHANG, Gu (US); AGARD, Nicholas John (US); DICARA, Danielle Mari (GB); HASS, Philip E. (US); HANG, Julie Q. (US); CHRISTENSEN, Erin L. (US); MORSE, Robert Paul (US); SANOWAR, Sarah (CA); SHIVVA, Vittal (IN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI TIE2, THỂ LIÊN HỢP VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể Tie-2, mảnh của nó và thể liên hợp.

- (11) **93376 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-06130**
- (22) 23/09/2022
- (30) 2021-155963 24/09/2021 JP
2022-131391 19/08/2022 JP
- (51) **C09J 7/00**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) Masamichi MATSUMOTO (JP); Hirofumi KATAMI (JP); Sho TAKARADA (JP);
Ryohei SAWAZAKI (JP); Kazuma MITSUI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DÍNH BÁM NHẠY ÁP, LỚP DÍNH BÁM NHẠY ÁP, TẤM DÍNH BÁM NHẠY ÁP, PHẦN TỬ QUANG HỌC VÀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN CHẠM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bám nhạy áp để tạo ra lớp dính bám nhạy áp, lớp dính bám nhạy áp này cho phép hình thức của thiết bị hiển thị và thiết bị đầu vào không bị xuống cấp ngay cả trong các điều kiện áp suất thấp, lớp dính bám nhạy áp, tấm dính bám nhạy áp, phần tử quang học, và bảng điều khiển chạm. Chế phẩm dính bám nhạy áp theo sáng chế chứa polyme acrylic (A) và nhựa polyolefin hydro hóa (B). Polyme acrylic (A) chứa (met)acrylic alkyl este có nhóm alkyl có số lượng nguyên tử cacbon lớn hơn hoặc bằng 8 làm thành phần monome cấu thành. Nhựa polyolefin hydro hóa (B) chứa polyolefin hydro hóa.

- (11) 93377 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2022-06131
- (22) 23/09/2022
- (30) 2021-155964 24/09/2021 JP
2022-131392 19/08/2022 JP
- (51) C09J 7/00
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) Masamichi MATSUMOTO (JP); Hirofumi KATAMI (JP); Sho TAKARADA (JP);
Ryohei SAWAZAKI (JP); Kazuma MITSUI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM DÍNH BÁM NHẠY ÁP, PHẦN TỬ QUANG HỌC VÀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN CHẠM**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám nhạy áp, phần tử quang học, và bảng điều khiển chạm cho phép lớp dính bám nhạy áp được tạo ra, lớp dính bám nhạy áp này cho phép hình thức của thiết bị hiển thị và thiết bị đầu vào không bị xuống cấp ngay cả trong các điều kiện áp suất thấp. Tấm dính bám nhạy áp có lớp dính bám nhạy áp, và số lượng của các chỗ trống có đường kính lớn hơn hoặc bằng 300 μ m trong thử nghiệm ở áp suất thấp sau đây nhỏ hơn 10, và số lượng của các chỗ trống có đường kính không nhỏ hơn 50 và nhỏ hơn 300 μ m trong thử nghiệm ở áp suất thấp sau đây nhỏ hơn 20.
- Thử nghiệm ở áp suất thấp
- Bảng hiển thị 5cm \times 10cm có cấu trúc xếp lớp gồm bản thủy tinh/bản phân cực/lớp dính bám nhạy áp/bản thủy tinh được cung cấp làm mẫu. Chiều dày của bản thủy tinh là 700 μ m, chiều dày của bản phân cực là 115 (bản phân cực: 95 + chất dính bám tấm phân cực: 20) μ m, và chiều dày của lớp dính bám nhạy áp là 150 μ m. Bảng hiển thị này được để nguyên trong các điều kiện gia nhiệt và áp suất giảm ở 23800Pa và 65°C trong 8 giờ, và sau 30 phút ở nhiệt độ trong phòng dưới áp suất thường, kích thước đường kính và số lượng các chỗ trống được đo trực quan.

- (11) 93378 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06175 (85) 26/09/2022
 (22) 24/02/2021 (86) PCT/US2021/019468 24/02/2021
 (30) 62/982,670 27/02/2020 US (87) WO2021/173713 02/09/2021
 62/994,206 24/03/2020 US
 63/032,247 29/05/2020 US
 63/039,352 15/06/2020 US
 63/040,985 18/06/2020 US
 63/054,680 21/07/2020 US
 63/073,328 01/09/2020 US
 63/146,456 05/02/2021 US
- (51) **A61K 31/7076**; C07H 19/207; A61P 31/14
 (71) **ATEA PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
 225 Franklin Street, Suite 2100, Boston, Massachusetts 02110, United States of America
 (72) SOMMADOSSI, Jean-pierre (FR); MOUSSA, Adel (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH CAO CHỐNG LẠI COVID-19**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất nucleotit purin phosphoramidat hoặc muối dược dụng của chúng được sử dụng với lượng hữu hiệu để điều trị hoặc ngăn ngừa COVID-19, bệnh lây nhiễm gây ra bởi virus SARS CoV-2 ở vật chủ, ví dụ người, cần điều trị.

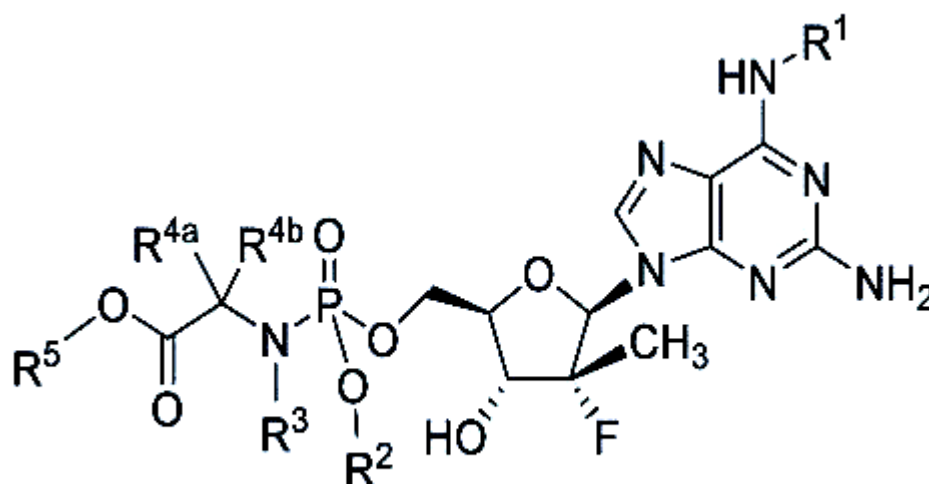


FIG. 11

- (11) **93379 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-06178** (85) 26/09/2022
- (22) 19/03/2021 (86) PCT/US2021/023194 19/03/2021
- (30) 62/992,216 20/03/2020 US (87) WO2021/188920 23/09/2021
- (51) **H01L 33/10; H01L 33/60; H01L 33/32; H01L 33/06**
- (71) **SENSOR ELECTRONIC TECHNOLOGY, INC. (US)**
110 Atlas Court, Columbia, SC 29209, United States of America
- (72) **DION, Joseph (US); DIWAN, Devendra (US); ROBINSON, Brandon, A. (US); JAIN, Rakesh, B. (US)**
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **CẤU TRÚC DỊ THỂ VÀ THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN TỬ CÓ TỔN HAO QUANG ĐƯỢC GIẢM XUỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc dị thể với các tổn hao quang được giảm xuống. Cấu trúc dị thể bao gồm nhóm của các lớp loại n; vùng chủ động mà tạo ra sự phát xạ tại đỉnh chiều dài bước sóng được phát ra; và nhóm của các lớp loại p được đặt liền kề với vùng chủ động. Kết cấu phản xạ có thể được đặt liền kề với nhóm của các lớp loại p. Độ dày của nhóm của các lớp loại p có thể được tạo kết cấu để nâng cao sự giao thoa theo kết cấu của sự phát xạ được phản xạ với sự phát xạ được phát ra bởi vùng chủ động theo hướng hướng về phía nhóm của các lớp loại n.

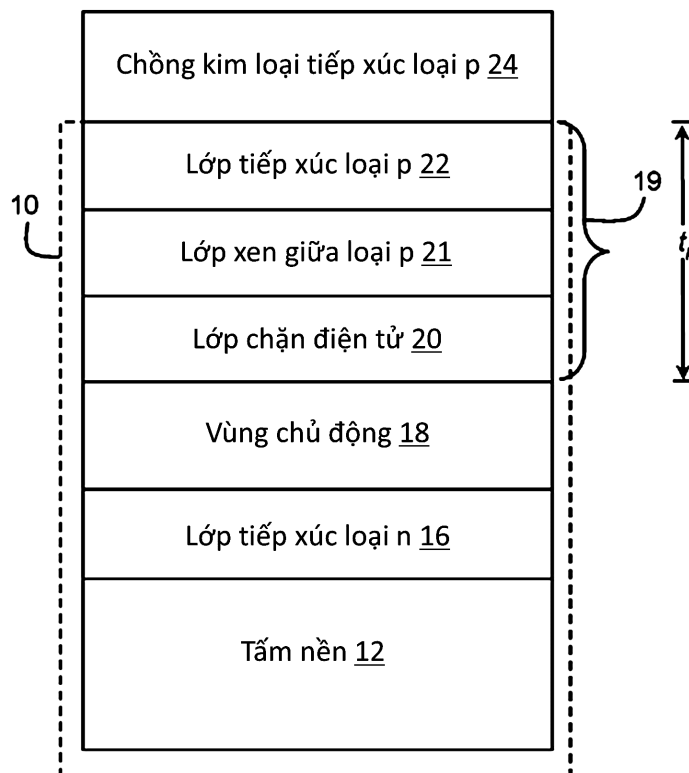


FIG.1

- (11) 93380 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06185 (85) 26/09/2022
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/US2021/022870 18/03/2021
 (30) 62/991,806 19/03/2020 US (87) WO2021/188749 23/09/2021
 63/044,478 26/06/2020 US
 (51) *A61P 1/00; G01N 33/53; C07K 16/22; C12Q 1/68; A61P 11/00; A61P 37/06*
 (71) **GENENTECH, INC. (US)**
 1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America
 (72) LIANG, Wei-Ching (US); ARRON, Joseph R. (US); DEPIANTO, Daryle (US); HALPERN, Wendy Green (US); LIN, WeiYu (US); LUPARDUS, Patrick J. (US); RAMALINGAM, Thirumalai Rajan (US); SESHASAYEE, Dhaya (US); SUN, Tianhe (US); TYAGI, Tulika (IN); WU, Jia (US); WU, Yan (US); YIN, Jian Ping (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TGF-BETA CHỌN LỌC ĐỒNG DẠNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng TGFβ chọn lọc đồng dạng, phương pháp tạo ra kháng thể này và dược phẩm chứa nó. Cụ thể, sáng chế đề xuất kháng thể đơn dòng kháng TGFβ2, kháng TGFβ3, và kháng TGFβ2/3, ví dụ, để điều trị chứng xơ hóa và các rối loạn liên quan đến TGFβ khác.

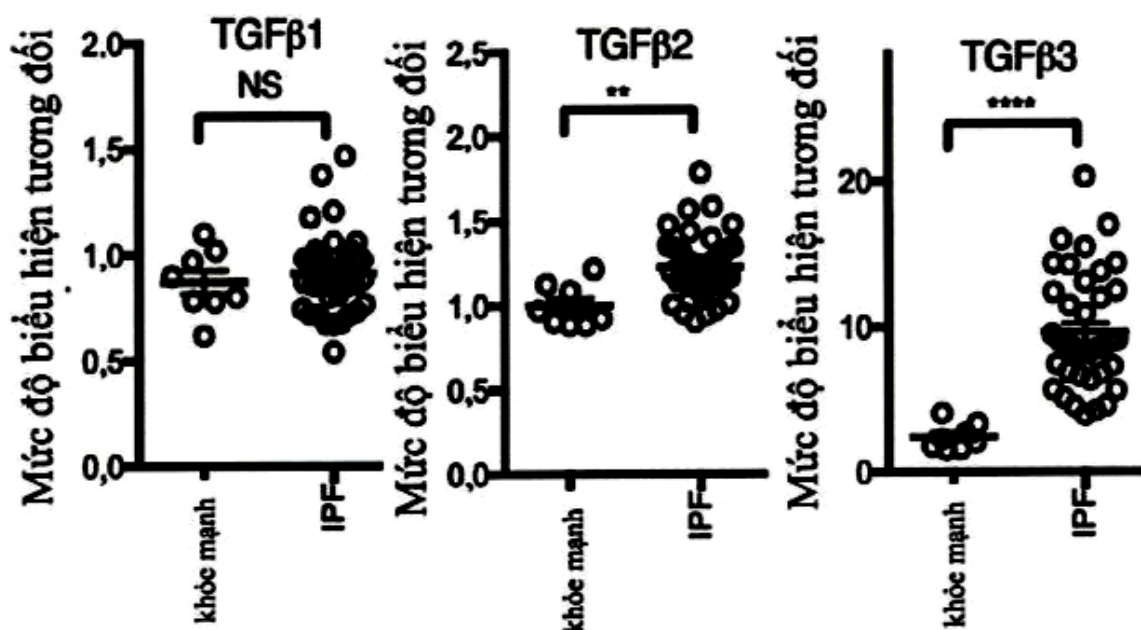


FIG. 3A

- (11) **93381 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06204** (85) 27/09/2022
(22) 29/03/2021 (86) PCT/EP2021/058142 29/03/2021
(30) 20167167.4 31/03/2020 EP (87) WO2021/198171 07/10/2021
(51) *A23L 2/66; A23J 3/14; C12N 9/78; A23L 33/18; A23C 11/10*
(71) **DSM IP ASSETS B.V. (NL)**
Het Overloon 1 6411 TE HEERLEN, The Netherlands
(72) VLASIE, Monica Diana (NL); SCHMITT, Christophe Joseph Etienne (CH);
BUCZKOWSKI, Johann (CH)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐỒ UỐNG CHỨA PROTEIN THỰC VẬT VÀ ĐỒ
UỐNG CHỨA PROTEIN THỰC VẬT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP
NÀY**
(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực thực phẩm. Sáng chế đề cập đến phương pháp thu
được đặc tính được cải thiện trong đồ uống chứa protein thực vật, phương pháp này
bao gồm các bước: ủ dung dịch bao gồm protein thực vật với phytaza và peptidyl
arginin deiminaza (PAD) và tùy ý xử lý phytaza và dung dịch đã xử lý PAD thành
đồ uống chứa protein thực vật, trong đó protein thực vật là protein đậu Hà lan hoặc
protein đậu tằm Úc.

- (11) **93382 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06218** (85) 27/09/2022
(22) 29/03/2021 (86) PCT/KR2021/003883 29/03/2021
(30) 63/000,584 27/03/2020 US (87) WO2021/194326 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

(51) **C07D 401/04**; A61K 31/506; A61K 31/5377; A61P 35/00; C07D 403/14; C07D 239/42; C07D 401/14; C07D 403/04; A61K 31/505; A61P 37/00

(71) **DONG-A ST CO., LTD.** (KR)

64 Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02587, Republic of Korea

(72) PARK, Jung-Sang (KR); CHA, Daewon (KR); LEE, Wonhyung (KR); JOO, Min Sung (KR); YOON, Taeyoung (US); DOH, Hyounmie (KR); SUNG, Hyun Jung (KR); LEE, Bo Ryeong (KR); SONG, Seunghyun (KR); KIM, Yoonjung (KR); CHOI, Ji Hoon (KR); JUNG, Hyeon Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT AMINOPYRIMIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới có tác dụng làm chất điều biến thụ thể aryl hydrocacbon (AhR), dược phẩm chứa hợp chất để điều biến AhR, hoặc ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh, rối loạn, hoặc tình trạng liên quan đến hoạt tính của AhR, ở dạng thành phần hoạt tính, và từ đó, có thể hữu ích để làm thuốc ngăn chặn hoặc điều trị bệnh, rối loạn, hoặc tình trạng liên quan đến hoạt tính của AhR, đặc biệt là, ung thư, tình trạng ung thư, khối u, bệnh xơ hóa, tình trạng có đáp ứng miễn dịch bị rối loạn điều hòa, v.v..

- (11) **93383 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06223** (85) 27/09/2022
(22) 03/03/2021 (86) PCT/IB2021/000115 03/03/2021
(30) 2020-037177 04/03/2020 JP (87) WO2021/176273 10/09/2021
(51) **A61K 9/16; A61K 9/28; A61K 9/20; A61K 31/00**
(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0045, Japan
(72) HOHOKABE, Miyuki (JP); SUEHARA, Tetsuya (JP); HARADA, Kazuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM RẮN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rắn dùng qua đường miệng bao gồm chất ức chế axit D-amino oxidaza (DAAO), hydroxypropyl xenluloza thể thấp (L-HPC), và chất phụ gia, trong đó chất ức chế DAAO là dẫn xuất pyridazinon, phương pháp sản xuất chúng, và chế phẩm rắn dùng qua đường miệng trong ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh có thể ngăn ngừa hoặc điều trị được sử dụng chất ức chế DAAO.

- (11) **93384 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06244** (85) 28/09/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/US2021/070348 01/04/2021
(30) 63/004,328 02/04/2020 US (87) WO2021/203140 07/10/2021
(51) **B65D 81/24; B65D 81/18; B65D 25/20; B65D 33/00**
(71) **CSP TECHNOLOGIES, INC. (US)**
960 West Veterans Boulevard Auburn, Alabama 36832, United States of America
(72) MORGAN, Angela (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **BAO GÓI ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ CHE ĐI HOẶC LÀM MỜ MỘT CÁCH TRỰC QUAN CHI TIẾT CÓ HOẠT TÍNH ĐƯỢC GẮN VÀO BAO GÓI NÀY**

(57) Bao gói được định kết cấu để chứa sản phẩm bao gồm thành phần có hoạt tính và nhãn. Thành phần có hoạt tính có thể được đặt ở trên hoặc đính vào bề mặt bên trong của bao gói và nhãn có thể được đặt ở trên hoặc gắn vào bề mặt bên ngoài của bao gói. Nhãn có thể được đặt trên bao gói để che đi thành phần có hoạt tính để thành phần có hoạt tính nói chung không thể được nhìn thấy từ môi trường bên ngoài.

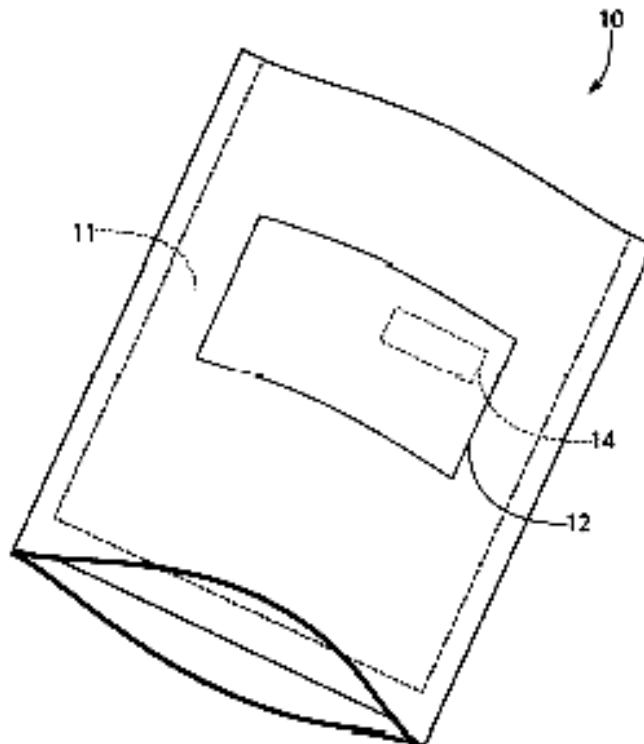


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93385 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06248 | (85) 28/09/2022 | |
| (22) 20/04/2021 | (86) PCT/JP2021/015974 | 20/04/2021 |
| (30) 2020-110341 | 26/06/2020 | JP (87) WO2021/261063 |
| | | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) **F16L 15/04; F16L 15/06**

(71) **1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)

54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 France

(72) WADA, Akira (JP); OKU, Yousuke (JP); ANDO, Yoshinori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỎI NỐI ỐNG THÉP BẰNG REN**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối bằng ren có mômen xoắn cao có các dạng ren ngoài và các dạng ren trong được cấu thành bởi các ren nêm được bố trí với độ bền chống cắt cao và độ bền chống mômen xoắn cao. Bán kính cong (r_1) của chân của sườn chịu tải của ren thứ nhất (111), được bố trí tại đầu của dạng ren ngoài (11) được liên kết với đỉnh, không thấp hơn chiều cao ren $Th \times 0,14$, và tốt hơn là không thấp hơn $Th \times 0,16$, để cải thiện độ bền chống cắt của ren thứ nhất (111). Hơn nữa, bước ren có thể giảm để tăng số lượng ren để tăng diện tích tiếp xúc đối với các sườn chịu tải, hoặc chỉ bán kính cong của chân của sườn chịu tải của ren thứ nhất được bố trí tại đầu của dạng ren ngoài được liên kết với đỉnh có thể được tăng và bán kính cong nhỏ hơn có thể được bố trí cho các phần khác để tăng diện tích tiếp xúc đối với các sườn chịu tải, nhờ đó duy trì độ bền chống mômen xoắn cao.

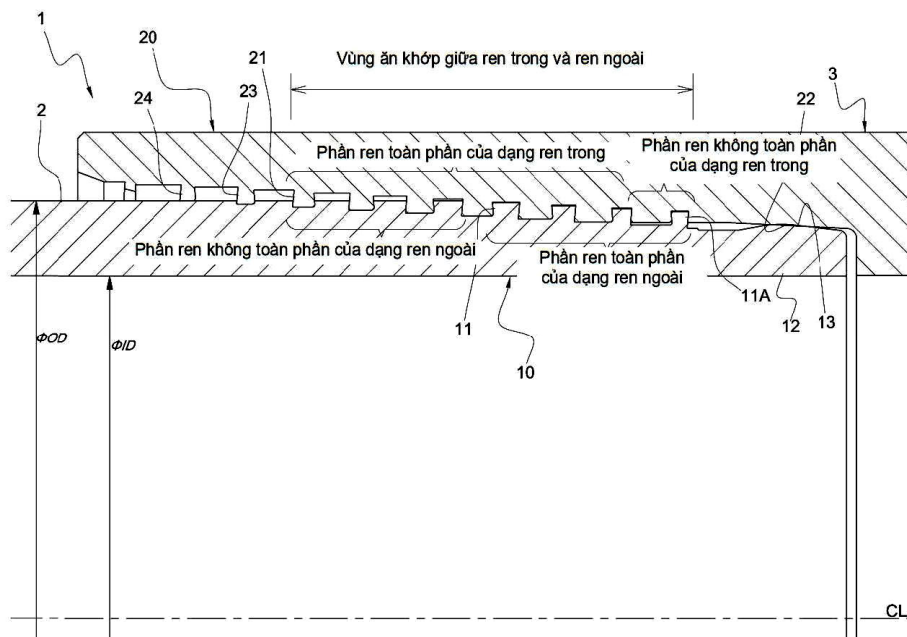


Fig. 1

(11) **93386 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-06278**

(22) 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) **C09B 61/00; A23L 11/60**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)**

Số 6, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

2. TRẦN NGỌC HÙNG (VN)

C250H, đường Bình Nhâm 23, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(72) Trần Ngọc Hùng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT HOA ĐẬU BIẾC HÒA TAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột hoa đậu biếc hòa tan bằng cách ly trích chất- màu với hệ dung môi thích hợp, cô cạn, phối trộn chất mang và đông khô, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:

(i) thu nhận chất màu từ hoa đậu biếc bằng cách ngâm và khuấy 10% hoa đậu biếc tươi trong hỗn hợp dung môi (70% nước và 30% cồn) ở nhiệt độ 90°C trong thời gian 40 phút, tốc độ khuấy 90 vòng/ phút, lọc qua vải để thu dịch;

(ii) cô cạn dung dịch chất màu bằng hệ thống cô quay chân không ở nhiệt độ 60°C, tốc độ 90 vòng/ phút cho đến khi thể tích còn lại khoảng 2%;

(iii) bổ sung hỗn hợp chất mang (90% dextrozơ và 10% mantodextrin) với tỷ lệ bằng 5 lần khối lượng của dung dịch chất màu sau khi cô cạn; và iv) sấy đông khô hỗn hợp bột màu cho đến khi độ ẩm của hỗn hợp đạt khoảng 10% rồi đóng gói trong các hũ thủy tinh có dán nhãn che ánh sáng và bảo quản ở nhiệt độ 5°C.

Sáng chế là một cách giúp nâng cao giá trị sử dụng hoa đậu biếc, đẩy mạnh việc chế biến sau thu hoạch và đem lại nguồn thu nhập cho người nông dân địa phương. Với những ưu điểm khi sử dụng, bột hoa đậu biếc hòa tan hiện là dòng sản phẩm duy nhất trên thị trường có thể sử dụng ngay mà không cần phải ngâm qua nước nóng và lọc bỏ xác hoa. Sử dụng bột hoa đậu biếc có thể đem lại nhiều lợi ích về sức khỏe và ngăn ngừa hiệu quả quá trình lão hóa.

- (11) 93387 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-06281 (85) 06/09/2018
(22) 07/02/2017 (86) PCT/US2017/016806 07/02/2017
(30) 62/292,490 08/02/2016 US (87) WO2017/139257 17/08/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2019

(51) *E02F 9/28*

(62) 1-2018-03919

(71) **ESCO GROUP LLC (US)**

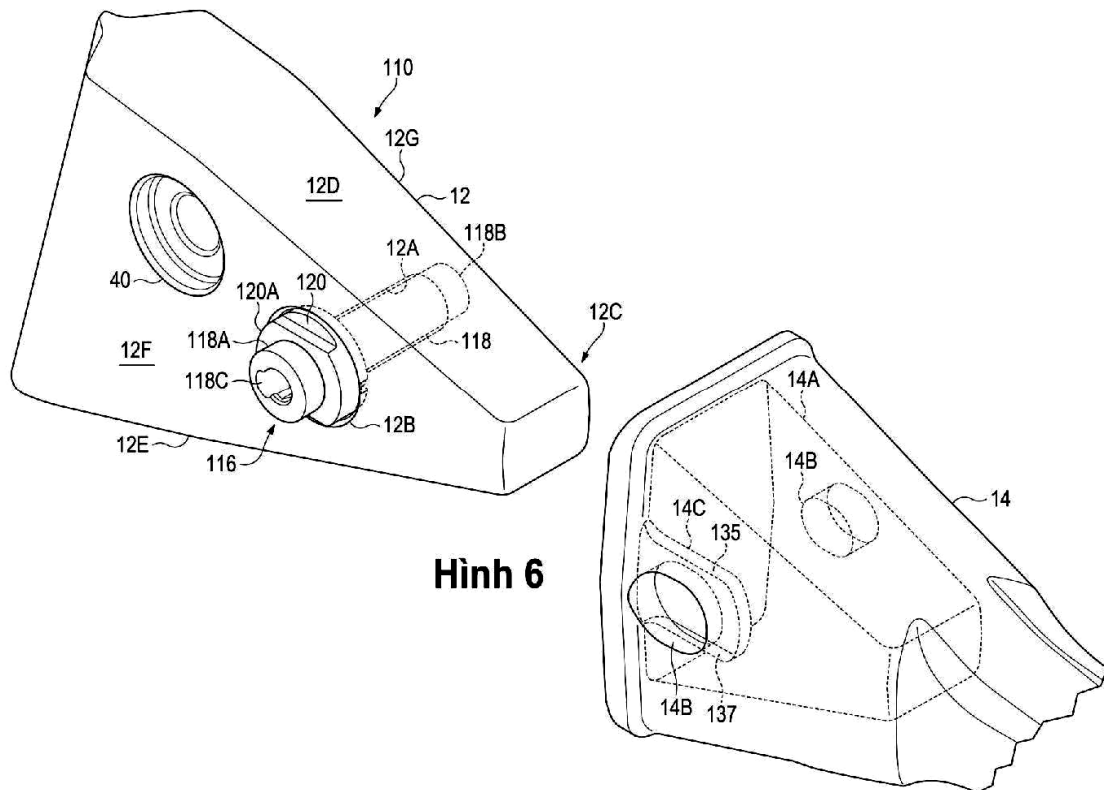
2141 NW 25th Avenue, Portland, Oregon 97210, United States of America

(72) SNYDER Christopher D. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÀNH PHẦN MÒN CẮT ĐẤT DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT, KHÓA DÙNG CHO BỘ PHẬN MÒN CỦA THIẾT BỊ LÀM ĐẤT VÀ BỘ PHẬN MÒN DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT**

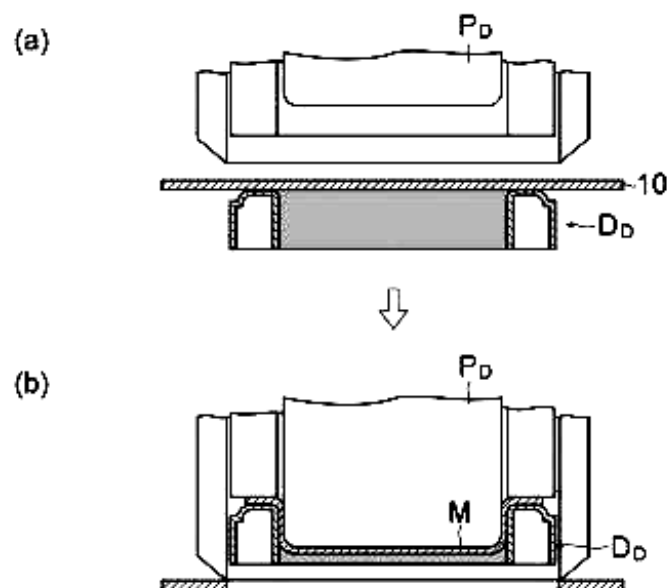
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận mòn dùng cho thiết bị làm đất bao gồm đế, thành phần mòn và khoá. Khoá bao gồm vành hãm và thân khoá. Vành hãm được tiếp nhận vào phần lõm trong đế. Chốt của vành hãm được tiếp nhận vào rãnh khoá của thành phần mòn khi khoang tiếp nhận đế. Thân khoá đi qua các lỗ được căn thẳng của đế, vành hãm và thành phần mòn để ăn khớp với vành hãm và lắp chặt thành phần mòn vào đế.



Hình 6

- (11) **93388 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-06283** (85) 29/09/2022
 (22) 09/03/2021 (86) PCT/JP2021/009204 09/03/2021
 (30) 2020-058148 27/03/2020 JP (87) WO2021/193003 30/09/2021
 (51) **B21D 22/28; C23G 1/22; C23G 1/12; B21D 22/30; B21D 51/26**
 (71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)**
 2-18-1, Higashi-Gotanda, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan
 (72) SHIROISHI, Ryozo (JP); MATSUMOTO, Naoya (JP); SHIMAMURA, Masahiro (JP); KUMAGAI, Takuho (JP); OGAWA, Tomohiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN TRỤ CÓ ĐÁY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thân trụ có đáy, phương pháp có khả năng đạt được cả quá trình sản xuất hộp cứng thông thường như là chuốt và dát và việc giảm chi phí và tải lên môi trường trong bước tẩy dầu mỡ. Phương pháp sản xuất thân trụ có đáy có bước áp dụng chất bôi trơn để áp dụng chất lỏng (chất bôi trơn) có độ nhớt thấp hơn 200 mPa·s lên bề mặt của tấm kim loại, bước chuốt để chuốt tấm kim loại mà ở đó chất bôi trơn được sử dụng, với việc sử dụng chi tiết tạo hình có bề mặt xử lý có độ cứng Hv 1000 đến 12000, bước dát để dát, với việc sử dụng chi tiết tạo hình khác có bề mặt xử lý có độ cứng Hv 1500 đến 12000, chi tiết gia công với chất làm mát được xen giữa chi tiết gia công và chi tiết tạo hình khác, tạo ra thân trụ có đáy, và bước tẩy dầu mỡ để tẩy dầu trên bề mặt thân trụ có đáy với việc sử dụng chất tẩy rửa. Nồng độ dầu chứa trong chất làm mát thấp hơn 4,0 phần trăm khối lượng. Chất tẩy rửa chứa bất kỳ một trong số axit sunfuric, axit flohydric, kali cacbonat, natri hydroxit, và kali hydroxit. Nhiệt độ chất tẩy rửa trong bước tẩy dầu mỡ thấp hơn 75°C.



[FIG. 1]

- (11) **93389 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-06284** (85) 29/09/2022
- (22) 10/03/2021 (86) PCT/JP2021/009418 10/03/2021
- (30) 2020-058158 27/03/2020 JP (87) WO2021/193043 30/09/2021
- 2020-058150 27/03/2020 JP
- (51) **B21D 22/28; B21D 51/26; B21D 22/30**
- (71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
2-18-1, Higashi-Gotanda, Shinagawa-ku Tokyo 1418627, Japan
- (72) SHIROISHI, Ryoza (JP); MATSUMOTO, Naoya (JP); SHIMAMURA, Masahiro (JP); KUMAGAI, Takuho (JP); OGAWA, Tomohiro (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN TRỤ CÓ ĐÁY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thân trụ có đáy, mà có thể đạt được cả quá trình tạo hộp mạnh như là quá trình chuốt và dát thông thường, và việc giảm chi phí và giảm tải lên môi trường trong bước rửa. Phương pháp sản xuất thân trụ có đáy có bước chuốt để chuốt tấm kim loại bằng việc sử dụng các chi tiết tạo hình mỗi cái trong đó có độ cứng Hv 1500 đến 12000 ở bề mặt xử lý của nó, và bước dát để dát chi tiết gia công thành thân trụ có đáy qua chất làm mát bằng việc sử dụng các chi tiết tạo hình mỗi cái trong đó có màng cacbon ở bề mặt xử lý của nó, và chất làm mát là chất làm mát hòa tan trong nước hoặc chất làm mát có điểm sôi thấp hơn 300°C, hoặc phương pháp sản xuất thân trụ có đáy có bước chuốt để chuốt tấm kim loại bằng cách sử dụng khuôn chuốt, mà có độ cứng lớn hơn Hv 1500 đến 12000 ở bề mặt xử lý của nó, và chày dập chuốt, mà có độ cứng từ Hv 1000 đến 12000 ở bề mặt xử lý của nó, và bước dát để dát chi tiết gia công thành thân trụ có đáy qua chất làm mát bằng cách sử dụng các chi tiết tạo hình mỗi cái trong đó có độ cứng Hv 1500 đến 12000 ở bề mặt xử lý của nó, và chất làm mát và chất làm mát đáp ứng ít nhất bất kỳ một trong các điều (a) chất làm mát thấp hơn 4,0 nồng độ % thể tích của dầu chứa, (b) chất làm mát hòa tan trong nước, và (c) chất làm mát có điểm sôi thấp hơn 300°C.

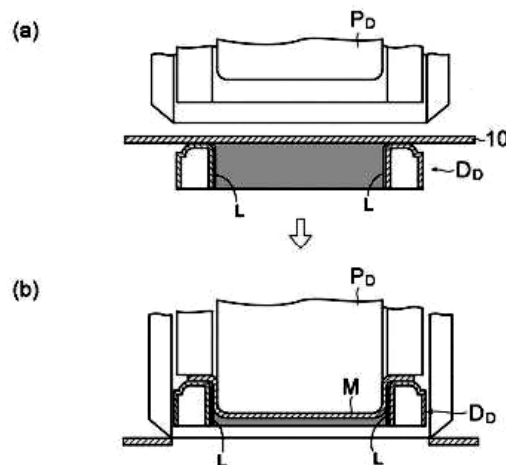


FIG.1

- (11) 93390 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-06291 (85) 29/09/2022
(22) 17/06/2021 (86) PCT/JP2021/023028 17/06/2021
(30) 2020-104232 17/06/2020 JP (87) WO2021/256532 A1 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) *H01F 41/02; H01F 1/147; H02K 1/04; H01F 27/245; C23C 22/00; H01F 27/24*

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

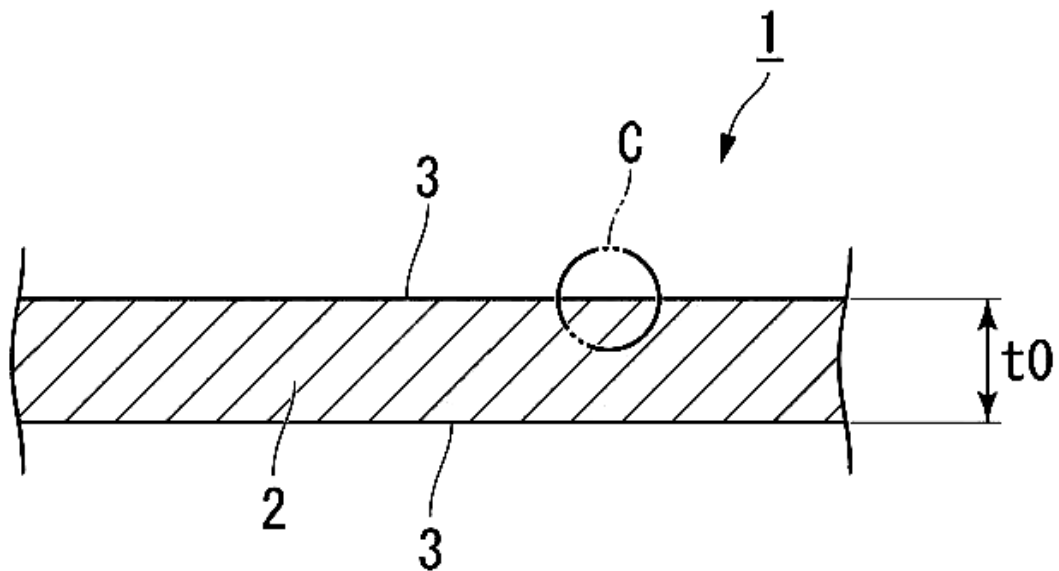
(72) TAKATANI Shinsuke (JP); TAKEDA Kazutoshi (JP); TANAKA Ichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN, LỖ NHIỀU LỚP VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện, trong đó ít nhất một phần của một trong hai hoặc cả hai bề mặt của tấm thép nền được phủ bằng lớp phủ cách điện có khả năng dính bám, trong đó độ suy giảm lôgarit của lớp phủ cách điện trong khoảng nhiệt độ từ 25 đến 100°C là nhỏ hơn hoặc bằng 0,3.

FIG. 5



- (11) **93391 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06299** (85) 29/09/2022
(22) 02/04/2021 (86) PCT/JP2021/014337 02/04/2021
(30) PCT/JP2020/015388 03/04/2020 JP (87) WO2021/201282 07/10/2021
(51) **C12P 19/32**
(71) 1. **RENSELAER POLYTECHNIC INSTITUTE (US)**
110 8th Street Troy, New York, 121803590, United States of America
2. **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)**
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima, 7728601, Japan
3. **KIRIN BIOMATERIALS CO., LTD. (JP)**
10-2, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo, 1640001, Japan
(72) FUKUNAGA Kenta (JP); NISHIBARA Aki (JP); KATO Ryosuke (JP); KURATSU Masahiro (JP); HAYASHI Mikiro (JP); HASHIMOTO Shin-ichi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA POLYSACCARIT ĐƯỢC SULFAT HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA 3'-PHOSPHOADENOSIN 5'-PHOSPHOSULFAT**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp để tạo ra một cách dễ dàng polysaccarit được sulfat hóa bằng cách phản ứng hệ thống tạo ra/tái sinh PAPS (3'-phosphoadenosin 5'-phosphosulfat) sử dụng hoạt động trao đổi chất của vi sinh vật hoặc chất được xử lý của nó với vi sinh vật biểu hiện sulfat hóa enzym hoặc chất hoặc chiết xuất được xử lý của nó khi trộn nguyên liệu thô không đắt tiền như magie sulfat. Mục đích khác của sáng chế là đề xuất phương pháp thực tế để tạo ra PAPS từ các nguyên liệu thô không đắt tiền. Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra polysaccarit được sulfat hóa và phương pháp tạo ra PAPS, các phương pháp bao gồm bước điều chế chất biến nạp (a) của vi khuẩn thuộc giống *Corynebacterium*, mà bao gồm ít nhất gen mã hóa ATP sulfurylaza và gen mã hóa APS kinaza mà được đưa vào theo cách biểu hiện được, và trong đó màng tế bào chất của chất biến nạp (a) là chất thấm, hoặc chất đã được xử lý của chất biến nạp (a); và bước tiến hành phản ứng tạo ra PAPS bằng cách sử dụng dung dịch phản ứng chứa ATP hoặc nguồn ATP, nguồn ion sulfat, và chất biến nạp (a) hoặc chất được xử lý của chúng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93392 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06305 | | | (85) 24/06/2021 | |
| (22) 11/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/048423 | 11/12/2019 |
| (30) 2018-247412 | 28/12/2018 | JP | (87) WO2020/137539 | 02/07/2020 |
| 2019-082765 | 24/04/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **H04N 19/52**

(62) 1-2021-03820

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP);

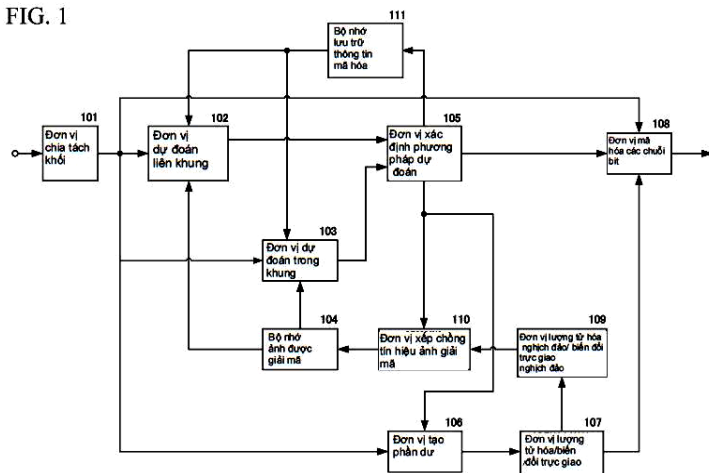
Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách tiến hành chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa bao gồm đơn vị lưu trữ thông tin mã hóa được cấu hình để thêm thông tin dự đoán liên khung được sử dụng trong dự đoán liên khung vào danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử; đơn vị trích xuất ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử được cấu hình để trích xuất các ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử từ danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử; và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất theo lịch sử được cấu hình để trích xuất các ứng viên hợp nhất theo lịch sử từ danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử, trong đó đơn vị trích xuất ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất theo lịch sử thiết lập các ứng viên chứa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử làm các ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử hoặc các ứng viên hợp nhất theo lịch sử với sự tham chiếu đến các ứng viên chứa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử theo các thứ tự khác nhau. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh và phương pháp giải mã ảnh.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93393 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06310 | (85) 29/09/2022 | |
| (22) 26/03/2020 | (86) PCT/CN2020/081424 | 26/03/2020 |
| | (87) WO2021/189359 | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **H04W 48/20**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) XU, Xiang (CN); WIGARD, Jeroen (DK); KOVÁCS, István, Z. (RO); LAURIDSEN, Mads (DK); YUAN, Ping (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIẾN HIỆU QUẢ BÁO HIỆU TRONG CÁC MẠNG PHI MẶT ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở phục vụ (các) UE nhận thông tin thời gian có hiệu lực cho (các) ô được tạo ra bởi (các) trạm cơ sở khác. Thông tin thời gian có hiệu lực biểu thị ít nhất khoảng thời gian khi các ô tương ứng có sẵn để sử dụng bởi (các) UE. Trạm cơ sở xác định (các) hành động để thực hiện đối với (các) UE dựa trên thông tin thời gian có hiệu lực. UE nhận, từ trạm cơ sở, thời gian có hiệu lực cho (các) ô được tạo ra bởi (các) trạm cơ sở khác. UE thực hiện (các) hành động dựa trên thời gian có hiệu lực của (các) ô.

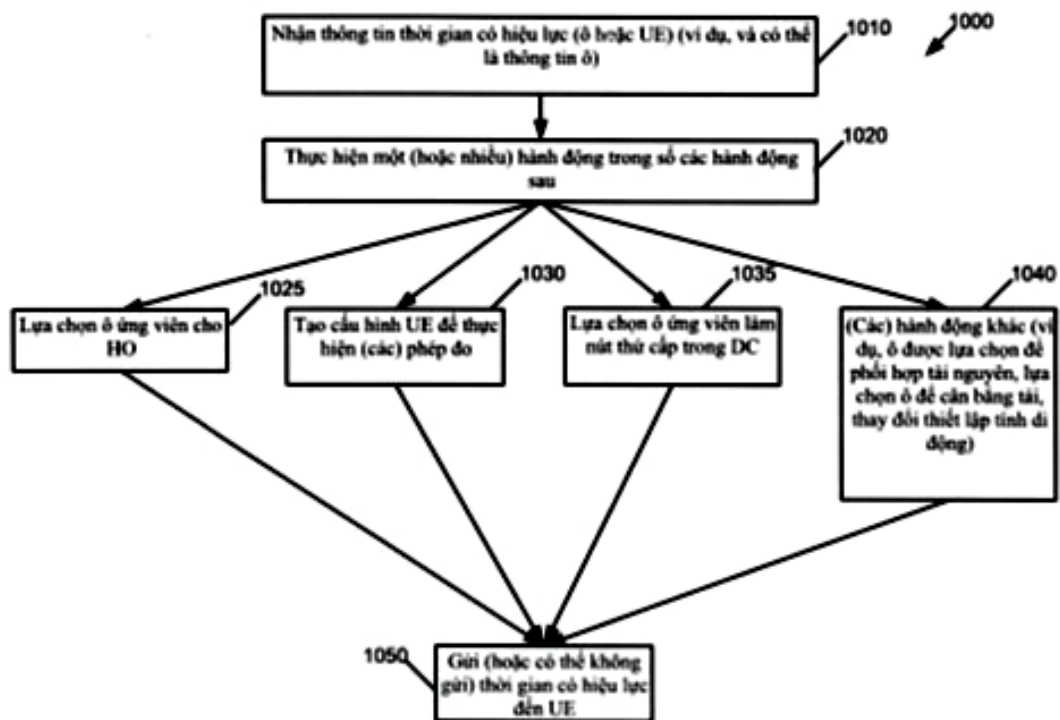


FIG. 10

- (11) **93394 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06311** (85) 29/09/2022
(22) 05/03/2021 (86) PCT/US2021/021109 05/03/2021
(30) 62/986,494 06/03/2020 US (87) WO2021/178814 10/09/2021
(51) **C07K 16/28**
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
(72) BABB, Robert (US); DUDGEON, Drew (US); HUANG, Yu (CN); MOLDEN, Rosalynn (US); OLSON, William (US); SLEEMAN, Matthew (US); SKOKOS, Dimitris (GR); WANG, Bei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG GITR**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể, và các mảnh liên kết kháng nguyên của chúng mà liên kết đặc hiệu thụ thể yếu tố hoại tử khối u do glucocorticoid gây ra (glucocorticoid-induced tumor necrosis factor receptor - GITR), các chế phẩm bao gồm các kháng thể hoặc các mảnh liên kết kháng nguyên của chúng.

(11) 93395 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-06335

(22) 05/08/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) *E03F 5/10*

(62) 1-2016-02904

(75) **THÂN THẾ HÀO (VN)**

136 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG HỒ GA CÓ CỬA CHẶN NƯỚC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TIẾT NƯỚC THẢI BẰNG HỆ THỐNG HỒ GA CÓ CỬA CHẶN NƯỚC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống hồ ga có cửa chặn nước điều khiển từ xa và phương pháp vận hành nhằm để tăng cường khả năng tiêu thoát nước và tăng thể tích tạm trữ khi mưa lớn bao gồm một vỏ kết nối (1) bằng nhựa hay bê tông có các cổ nối ống nước ra (1.1), trong vỏ kết nối (1) có cửa chặn nước (2) được lắp trên mâm quay (6) sao cho cửa chặn có thể mở để bịt kín các cổ nối ống nước ra (1.1) và xếp vào phần lõm của mâm quay (6.1), mâm quay (6) có trục quay đồng trục vỏ kết nối và được truyền động bởi động cơ (4) thông qua bánh răng (5), nắp vỏ (3) liên kết với vỏ (1) bằng ren hoặc bu-lông. Dưới tấm đáy khoang động cơ có lỗ các lỗ ren (1.3) để định vị các bộ phận điện tử bao gồm tấm mạch chính (12) chứa vi xử lý và các linh kiện điện tử, động cơ (4,11), các cảm biến dòng trong đường ống (13), các cảm biến mực nước trong vỏ (14), camera chống nước (15), mô-đem GSM hoặc 3G tiêu chuẩn (17) để truyền và nhận tín hiệu từ tấm mạch chính (12) vào hệ thống mạng internet, máy vi tính trung tâm nối mạng internet có cài phần mềm chuyên dùng, các phần điện và điện tử kết nối với nhau bằng hệ thống dây điện (18), máy vi tính trung tâm kết nối với hệ thống hồ ga có cửa chặn nước được điều khiển từ xa bằng mạng internet thông qua đường truyền hữu tuyến hay vô tuyến.

(11) 93396 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-06336

(22) 05/08/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) *E03F 5/10*

(62) 1-2016-02904

(71) **THÂN THẾ HÀO (VN)**

136 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Thân Thế Hào (VN)

(54) **HỆ THỐNG HỒ GA CÓ CỬA CHẶN NƯỚC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TIẾT NƯỚC THẢI BẰNG HỆ THỐNG HỒ GA CÓ CỬA CHẶN NƯỚC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống hồ ga có cửa chặn nước điều khiển từ xa và phương pháp vận hành nhằm để tăng cường khả năng tiêu thoát nước và tăng thể tích tạm trữ khi mưa lớn bao gồm một vỏ kết nối (1) bằng nhựa hay bê tông có các cổ nối ống nước ra (1.1) để nối ống thoát nước từ vỏ (1) ra hệ thống thoát nước chung, trong vỏ kết nối có cửa chặn nước (4) được lắp bên trong khung dẫn hướng (3) sao cho cửa chặn nước (4) có thể dịch chuyển từ vị trí cao nhất nhằm mở hoàn toàn để nước thải lưu thông qua cổ nối ống nước (1.1) đến vị trí thấp nhất để bịt kín cổ nối ống nước (1.1), trên khung dẫn hướng (3) có các lỗ để định vị động cơ (7) bằng các bu lông và đai ốc (12) và lỗ để định vị trục vít (6) cùng bánh răng trục vít (9), động cơ (7) truyền động cho trục vít (6) thông qua các bánh răng động cơ (8) và bánh răng trục vít (9), trục vít di chuyển cửa chặn nước (4) thông qua đai ốc di động (10) được định vị trên cửa chặn nước (4), nắp vỏ kết nối (2) có lỗ ren để định vị các bộ phận điện tử bao gồm tấm mạch chính (16) chứa vi xử lý và các linh kiện điện tử, động cơ (7), các cảm biến dòng trong đường ống (13), các cảm biến mực nước trong vỏ (14), camera chống nước (15), mô-đem GSM hoặc 3G tiêu chuẩn (17) để truyền và nhận tín hiệu từ tấm mạch chính (16) vào hệ thống mạng internet, máy vi tính trung tâm nối mạng internet có cài phần mềm chuyên dùng, các phần điện và điện tử kết nối với nhau bằng hệ thống dây điện (18), máy vi tính trung tâm kết nối với hệ thống hồ ga có cửa chặn nước được điều khiển từ xa bằng mạng internet thông qua đường truyền hữu tuyến hay vô tuyến.

- (11) 93397 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-06347 (85) 30/09/2022
(22) 19/04/2021 (86) PCT/KR2021/004904 19/04/2021
(30) 63/011,351 17/04/2020 US (87) WO2021/210970 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) **C07D 471/04; A61P 35/00; A61P 43/00; A61K 31/519; A61P 37/00**

(71) **DONG-A ST CO., LTD. (KR)**

64 Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02587, Republic of Korea

(72) SONG, Minsoo (KR); PARK, Ga Young (KR); KANG, Jihee (KR); LEE, Eunhye (KR); PARK, Yoojin (KR); CHOI, Yujeong (KR); KIM, Soong-Hyun (KR); KO, Eun Bi (KR); BAE, Seri (KR); PARK, Jung-Sang (KR); CHA, Daewon (KR); LEE, Wonhyung (KR); JOO, Min Sung (KR); YOON, Taeyoung (US); DOH, Hyounmie (KR); SUNG, Hyun Jung (KR); LEE, Bo Ryeong (KR); KIM, Yoonjung (KR)

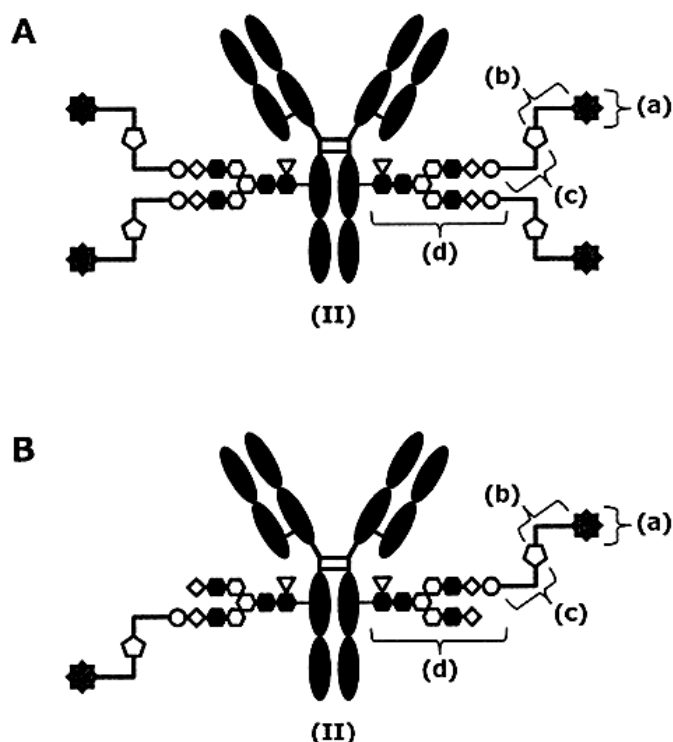
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDOPYRIMIDINON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới có tác dụng làm chất điều biến thụ thể aryl hydrocacbon (AhR), dược phẩm chứa hợp chất để điều biến AhR, hoặc ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh, rối loạn, hoặc tình trạng liên quan đến hoạt tính của AhR, ở dạng thành phần hoạt tính, và từ đó, có thể hữu ích để làm thuốc ngăn chặn hoặc điều trị bệnh, rối loạn, hoặc tình trạng liên quan đến hoạt tính của AhR, đặc biệt là, ung thư, tình trạng ung thư, khối u, bệnh xơ hóa, tình trạng có đáp ứng miễn dịch bị rối loạn điều hòa, v.v.

- (11) 93398 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06355 (85) 30/09/2022
 (22) 05/03/2021 (86) PCT/JP2021/008635 05/03/2021
 (30) 2020-038983 06/03/2020 JP (87) WO2021/177438 10/09/2021
 (51) *A61K 47/68; A61K 39/395; C07K 16/28; A61P 35/02; A61P 43/00; A61K 31/7084; A61P 35/00*
 (71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan
 (72) ISHIZAKI Masayuki (JP); SUZUKI Osamu (JP); KYUTOKU Mariko (JP); YUKIURA Hiroshi (JP); HARA Kyoko (JP); CHIHARA Masataka (JP); OTSUKA Takafumi (JP); WADA Teiji (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THẺ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-THUỐC CHỨA DẪN XUẤT DINUCLEOTIT DẠNG VÒNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến thẻ liên hợp kháng thể-thuốc có khả năng được sử dụng toàn thân và phân phối chất chủ vận STING một cách đặc hiệu đến các tế bào hoặc cơ quan đích (ví dụ, tổn thương khối u), và chất trị liệu được sử dụng cho các bệnh liên quan đến hoạt tính chủ vận STING, ví dụ, các bệnh (ví dụ, ung thư) mà liệu pháp kích thích miễn dịch có thể được áp dụng. Sáng chế đề cập đến thẻ liên hợp kháng thể-dẫn xuất CDN mà có thể được sử dụng toàn thân và có tác dụng kháng khối u biểu hiện kháng nguyên. Sáng chế cũng đề cập đến chất chủ vận STING, dược phẩm và chất kháng khối u chứa chúng.

Fig.1



(11) 93399 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-06360

(22) 30/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2022

(51) H04B 7/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

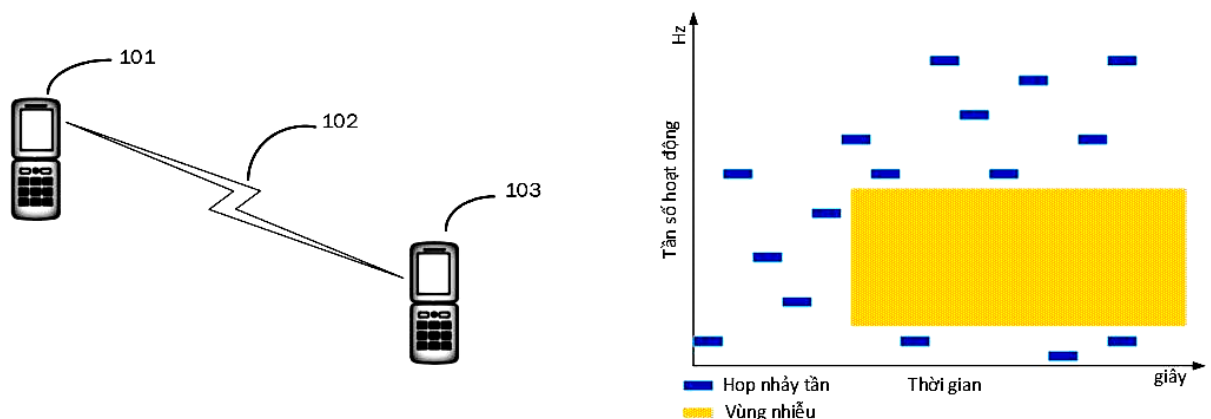
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Hoàng Long (VN); Nguyễn Phan Khánh Hà (VN); Lê Đăng Hiếu (VN); Đặng Hữu Tùng (VN); Nguyễn Mạnh Linh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI TẦN SỐ THÍCH NGHI CHO THIẾT BỊ THÔNG TIN VÔ TUYẾN DẢI RỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp thay đổi tần số thích nghi cho thiết bị truyền tin vô tuyến băng rộng. Hệ thống được tổ chức thành hai chiều, được tổ chức thành: chiều phát (Tx) gồm có: khối giám sát phổ dải rộng; khối cập nhật bảng tần thích nghi; khối truyền đồng bộ và thông tin điều khiển; khối truyền tin và dữ liệu thăm dò; khối thu nhận thông tin phản hồi; chiều thu (Rx) gồm có: khối thu đồng bộ và thông tin điều khiển; khối thu thông tin và dữ liệu thăm dò; khối đánh giá chất lượng kênh truyền; khối gửi thông tin phản hồi. Phương pháp thay đổi tần số thích nghi bao gồm: giải pháp đánh giá chất lượng kênh truyền tại thiết bị thu; giải pháp đánh giá và cập nhật bảng tần số thích nghi tại thiết bị phát.



Hình 1

(11) 93400 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-06367

(22) 30/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) D21J 1/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)

Số 06, Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

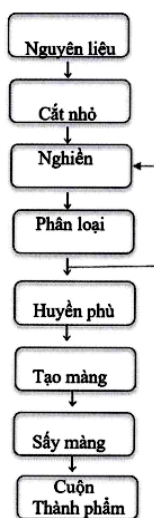
(72) Hoàng Xuân Niên (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG XENLULOZA SINH HỌC DẠNG CUỘN TỪ NGUYÊN LIỆU XENLULOZA LÊN MEN THÀNH PHẨM HOẶC PHÉ PHẨM

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất màng xenluloza sinh học dạng cuộn từ nguyên liệu xenluloza lên men thành phẩm hoặc phé phẩm bao gồm:

- bước 1: chuẩn bị nguyên liệu từ các loại xenluloza lên men thành phẩm hoặc phé phẩm;
- bước 2: cắt nhỏ nguyên liệu thu được ở bước 1 thành kích thước tương đối đều nhau;
- bước 3: nghiền tạo huyền phù bằng cách đưa nguyên liệu xenluloza lên men đã cắt nhỏ ở bước 2 theo quy cách trên vào máy nghiền trục, nghiền với nước tạo thành dung dịch bột huyền phù - bước 4: sàng phân loại huyền phù;
- bước 5: tạo màng;
- bước 6: sấy khô;
- bước 7: cuộn thành phẩm.

Quy trình theo sáng chế sử dụng các nguồn phụ phẩm trong quá trình chế biến sản phẩm nông nghiệp để sản xuất ra nhiều sản phẩm nguồn gốc tự nhiên có ứng dụng rộng rãi và nhu cầu lớn. Giải pháp đó không những mang lại những lợi ích kinh tế nhất định, mà còn góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu.



Hình 1

(11) **93401 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-06373**

(22) 03/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/12/2022

(51) **E04B 2/00**

(71) **NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)**

31/68 đường 49, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

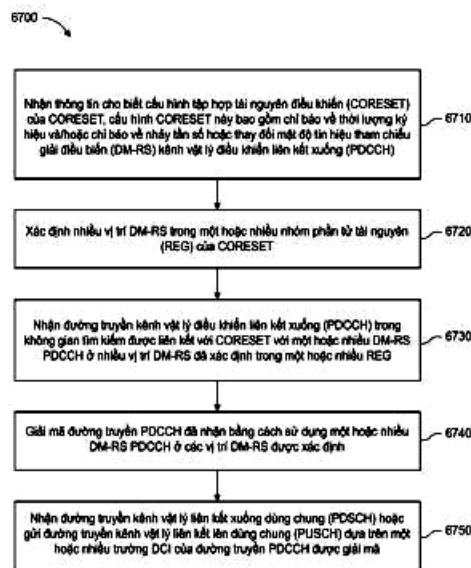
(72) Nguyễn Việt Hùng (VN); Nguyễn Sĩ Thịnh (VN)

(54) **TẮM CHỐNG CHÁY, CÁCH ÂM HỆ NHẸ**

(57) Sáng chế đề xuất tấm chống cháy (1) bao gồm: lớp lõi (3) và lớp hoàn thiện (2) được gắn lên mặt ngoài của lớp lõi (3), trong đó lớp lõi (3) được tạo ra từ các thành phần vật liệu theo tỷ lệ phần trăm về khối lượng hỗn hợp rắn bao gồm: các hợp chất diatomite nằm trong khoảng từ 10 đến 30% khối lượng; xi măng poóc lăng nằm trong khoảng từ 55 đến 80% khối lượng; đá vôi nằm trong khoảng từ 5 đến 20% khối lượng; vật liệu puzolan nằm trong khoảng từ 0 đến 5% khối lượng; phụ gia siêu dẻo nằm trong khoảng từ 1 đến 3% khối lượng xi măng; bột khí từ chất tạo bọt, trong đó bột khí nằm trong khoảng từ 50 đến 90% thể tích; và sợi gia cường nằm trong khoảng từ 1 đến 5% khối lượng; sau khi nhào trộn hỗn hợp, tiến hành tạo hình lớp lõi (3) bằng phương pháp đổ khuôn và bảo dưỡng ẩm khối bê tông tạo bọt trong khuôn ở nhiệt độ từ 40 °C đến 60 °C trong thời gian từ 24 giờ đến 72 giờ; và ít nhất một lớp hoàn thiện (2) được gắn vào mặt ngoài của lớp lõi (3).

- (11) **93402 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-06391** (85) 03/10/2022
- (22) 05/03/2021 (86) PCT/US2021/021068 05/03/2021
- (30) 62/985,994 06/03/2020 US (87) WO2021/178788 10/09/2021
- 63/134,859 07/01/2021 US
- (51) **H04W 72/04; H04L 5/00**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Young Woo KWAK (KR); Moon-il LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Ghyslain PELLETIER (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị và phương pháp được mô tả để phân bổ tài nguyên tín hiệu giải điều biến động. Nâng cao DMRS PDSCH/PUSCH được đề xuất. Chỉ báo động về chức năng tín hiệu tham chiếu có thể được cung cấp trong một khe dành cho DM-RS bổ sung. CSI-RS/SRS được tạo cấu hình có thể được chỉ báo động để sử dụng dưới dạng DM-RS bổ sung trong một khe. Dịch chuyển/nhảy tần số DM-RS dưới dạng chức năng của ký hiệu OFDM và/hoặc thứ tự của ký hiệu OFDM chứa DM-RS có thể làm tăng mật độ tần số trong một khe. Tổng hợp công ăng ten DM-RS có thể làm tăng mật độ tần số DM-RS. Một hoặc nhiều công ăng ten DM-RS có thể được sử dụng để giải điều biến cùng một lớp. Nâng cao DMRS PDCCH được đề xuất. Dịch chuyển/nhảy tần số DMRS PDCCH có thể được cung cấp dưới dạng chức năng của chỉ số REG trong cụm REG, chỉ số ký hiệu OFDM, v.v. Sử dụng nhiều loại REG (ví dụ: DM-RS thấp và cao) và loại REG có thể được xác định dựa trên khoảng cách sóng mang phụ, băng tần số hoạt động, v.v..



HÌNH 67

- (11) **93403 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-06400** (85) 03/10/2022
 (22) 08/04/2021 (86) PCT/US2021/026391 08/04/2021
 (30) 63/007,282 08/04/2020 US (87) WO2021/207501 14/10/2021
 63/009,940 14/04/2020 US
 63/036,799 09/06/2020 US
 17/224,653 07/04/2021 US
- (51) **G06T 9/00; H04N 19/91; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/597**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) RAY, Bappaditya (IN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN
 DER AUWERA, Geert (BE); KEROFISKY, Louis Joseph (US); KARCZEWICZ,
 Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU Đám MÂY
 ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu đám mây điểm và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: thu được giá trị của tia laze thứ nhất, giá trị của tia laze thứ nhất biểu thị số lượng thăm dò theo hướng phương vị của tia laze thứ nhất; giải mã phần tử cú pháp của tia laze thứ hai, trong đó phần tử cú pháp của tia laze thứ hai biểu thị chênh lệch giữa giá trị của tia laze thứ nhất và giá trị của tia laze thứ hai, giá trị của tia laze thứ hai biểu thị số lượng thăm dò theo hướng phương vị của tia laze thứ hai; xác định giá trị của tia laze thứ hai biểu thị số lượng thăm dò theo hướng phương vị của tia laze thứ hai dựa trên giá trị thứ nhất và chỉ báo về chênh lệch giữa giá trị của tia laze thứ nhất và giá trị của tia laze thứ hai; và giải mã một điểm dựa trên số lượng thăm dò theo hướng phương vị của tia laze thứ hai.

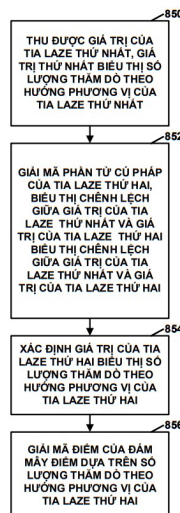


Fig.8B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93404 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06401 | (85) 03/10/2022 | |
| (22) 09/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084010 | 09/04/2020 |
| | (87) WO2021/203372 | 14/10/2021 |

(51) **G08G 1/16**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YU, Lan (CN); VASSILOVSKI, Dan (US); CHENG, Hong (SG); MARSH, Gene, Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHỐI HỢP ĐIỀU ĐỘNG XE VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phối hợp điều động xe, thiết bị để thực hiện phương pháp này và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Để phối hợp điều động giữa các xe tự lái và/hoặc bán tự lái, xe thứ nhất có thể xác định điều động và gửi yêu cầu điều động đến thiết bị nhận (ví dụ, thiết bị thứ hai, thiết bị ven đường, hoặc thiết bị khác). Yêu cầu điều động có thể bao gồm mức độ ưu tiên theo thiết kế dựa vào loại xe của xe thứ nhất, loại yêu cầu điều động, và/hoặc các yếu tố khác. Thiết bị nhận sau đó có thể xác định liệu có hay không cấp phép yêu cầu điều động, dựa ít nhất một phần, vào mức độ ưu tiên được bao gồm trong yêu cầu điều động.

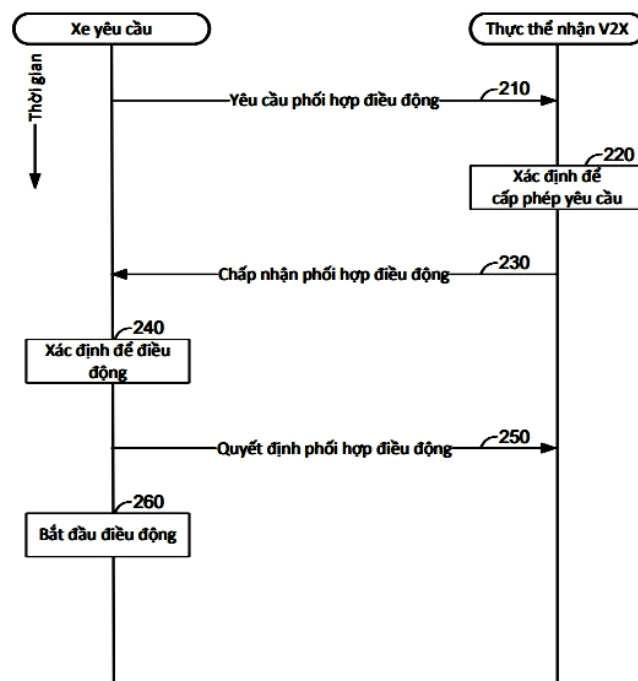


FIG. 2

- (11) 93405 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06430 (85) 04/10/2022
 (22) 01/04/2021 (86) PCT/US2021/025300 01/04/2021
 (30) 20382267 03/04/2020 EP (87) WO2021/202824 07/10/2021
 20382934 27/10/2020 EP
 (51) A23L 33/13; A23C 9/20; A23L 33/00; A61P 3/10; A61K 31/7105; A61K 35/20;
 A61K 9/127; A23C 9/15
 (71) ABBOTT LABORATORIES (US)
 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064-3500, United States of America
 (72) LÓPEZ PEDROSA, José María (ES); RUEDA CABRERA, Ricardo (ES); GARCÍA
 MARTÍNEZ, Jorge (ES)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) SẢN PHẨM ĐƯỢC LÀM GIÀU EXOSOM, PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC
 SẢN PHẨM NÀY VÀ CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG CHỨA SẢN PHẨM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu được sản phẩm được làm giàu exosom bao gồm bước cung cấp phân sữa bò chứa nước sữa, bước tiến hành ly tâm lần thứ nhất phân sữa bò chứa nước sữa để thu được phần giữa nước sữa, bước tiến hành ly tâm lần thứ hai phần giữa nước sữa ở tốc độ tăng lên để thu được phần nước sữa đặc, bước lọc phần nước sữa đặc để thu được phần nước sữa đã lọc, và bước tiến hành ly tâm lần thứ ba phần nước sữa đã lọc ở tốc độ tăng hơn nữa để thu được sản phẩm được làm giàu exosom. Sản phẩm được làm giàu exosom này chứa các exosom nguyên vẹn và casein nhỏ hơn 5% trọng lượng tính trên tổng trọng lượng của protein trong sản phẩm được làm giàu exosom. Các chế phẩm dinh dưỡng chứa protein, carbohydrat, và/hoặc chất béo, và các exosom được cung cấp bằng cách bổ sung sản phẩm được làm giàu exosom.

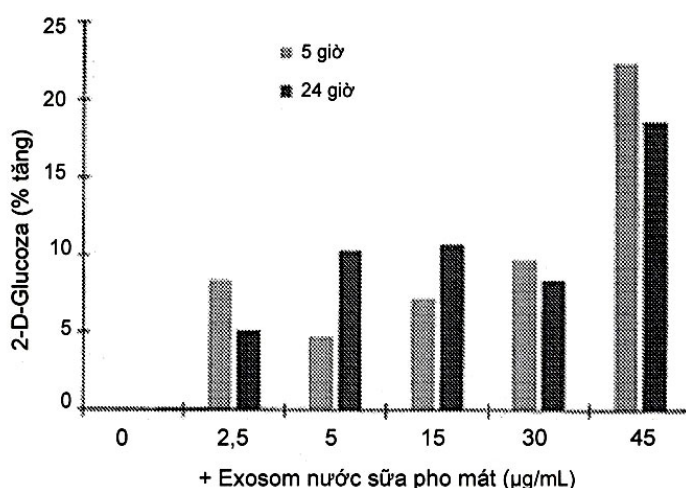


FIG. 1

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 93406 A | (43) 27/03/2023 | | |
| (21) 1-2022-06456 | (85) 10/06/2019 | | |
| (22) 03/11/2017 | (86) PCT/IB2017/056855 | | 03/11/2017 |
| (30) 62/420,094 | 10/11/2016 | US | (87) WO2018/087637 |
| 2016/5868 | 22/11/2016 | BE | 17/05/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020

(51) *E04F 15/10; B32B 27/30; B32B 5/16; B32B 5/18; B29C 70/08; B32B 5/02*

(62) 1-2019-03055

(71) **IVC BVB** (BE)

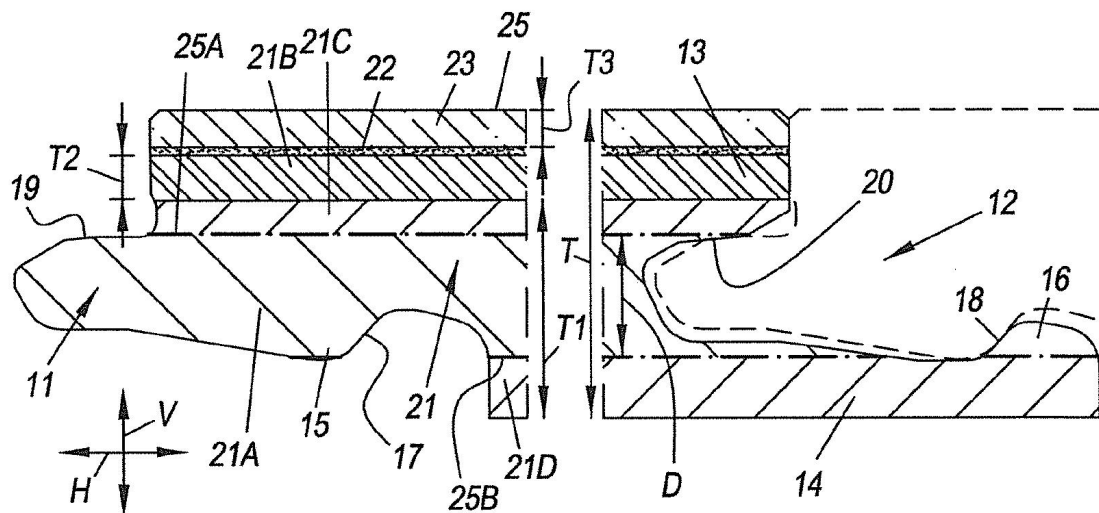
Nijverheidslaan 29, 8580 Avelgem, Belgium

(72) VAN VLASSENRODE Kristof (BE); BRUSSEEL, Paul (BE); VANHULLE Nick (BE); BOSSUYT Jochen (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm sàn (1) có tấm nền (17), làm bằng chất nhiệt dẻo, lớp trang trí (2) được tạo ra trên đó, và, trên ít nhất một cặp mép đối diện (3-4, 7-8), các phần nổi (5-6, 9-10) được tạo ra ít nhất một phần từ tấm nền (17), các phần nổi cho phép thực hiện việc khóa cơ học giữa hai trong số các tấm sàn này (1), khác biệt ở chỗ, tấm nền (17) có lớp nền cứng vững (17A) làm bằng chất nhiệt dẻo, và lớp sợi thủy tinh (18) có trong tấm sàn (1). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm sàn.



- (11) 93407 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-06465 (85) 06/10/2022
(22) 16/03/2021 (86) PCT/US2021/022523 16/03/2021
(30) 62/991,880 19/03/2020 US (87) WO2021/188511 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2023

(51) **C05G 3/90**; C08K 5/315; C08L 35/00; C08K 5/5398; C08K 5/5399; C08F 222/06; C08K 5/3415

(71) **VERDESIAN LIFE SCIENCES U.S., LLC (US)**
1001 Winstead Drive, Suite 480, Cary, NC 27513, United States of America

(72) ORR, Gary (US); PANDYA, Ashish, A. (US); QIN, Kuide (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG ỔN ĐỊNH NITƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm ổn định nitơ chứa chất làm ổn định nitơ được ngưng tụ với anhydrit của axit hữu cơ. Sản phẩm ngưng tụ thu được có nhiều đặc tính có lợi chẳng hạn như độ ổn định nhiệt tăng và khả năng cung cấp sự giải phóng chất làm ổn định nitơ được kiểm soát và liên tục, do đó thúc đẩy độ khả dụng chất dinh dưỡng cho thực vật và cây trồng tăng.

- (11) **93408 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06491** (85) 07/10/2022
(22) 02/04/2021 (86) PCT/EP2021/058797 02/04/2021
(30) 20169053.4 09/04/2020 EP (87) WO2021/204723 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) **C08L 33/10; C08L 39/06; C09D 7/65; C09D 151/00; C09D 5/02; C08F 265/06; C08L 51/00**

(71) **ALLNEX NETHERLANDS B.V. (NL)**

Synthesebaan 1, 4612 RB BERGEN OP ZOOM, The Netherlands

(72) MESTACH, Dirk (BE); BOHORQUEZ, Silfredo (NL); AKKERMAN, Jaap (NL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẤT PHÂN TÁN POLYME VINYL DẠNG NƯỚC, CHẾ PHẨM PHỦ BAO GỒM CHẤT PHÂN TÁN POLYME VINYL DẠNG NƯỚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực chất phân tán polyme vinyl liên kết ngang dạng nước, đến chế phẩm phủ bao gồm chất phân tán polyme vinyl liên kết ngang dạng nước; sáng chế cũng đề cập đến công thức sơn bao gồm chất phân tán polyme vinyl liên kết ngang dạng nước nói trên; và cũng đề cập tới sản phẩm được phủ bằng chế phẩm phủ hoặc công thức sơn.

- (11) **93409 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06507** (85) 07/10/2022
(22) 08/04/2021 (86) PCT/EP2021/059175 08/04/2021
(30) 2003563 09/04/2020 FR (87) WO2021/204942 14/10/2021
(51) **C04B 28/02; C04B 24/12**
(71) **CHRYSO (FR)**
19 Place de la Résistance, 92440 ISSY LES MOULINEAUX, FRANCE
(72) JACHIET Marie (FR); PELLERIN Bruno (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM ALKANOLAMIN ĐƯỢC PROTON HÓA MỘT PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ BỀN NÉN CỦA CHẾ PHẨM KẾT DÍNH CHỊU NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm (C) chứa alkanolamin (A) bậc hai hoặc bậc ba ở dạng muối với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 99% khối lượng, tốt hơn là muối của axit vô cơ, và alkanolamin (A) không tạo muối với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 90% khối lượng.

- (11) **93410 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06511** (85) 10/10/2022
(22) 12/03/2021 (86) PCT/GB2021/050626 12/03/2021
(30) 202021010693 12/03/2020 IN (87) WO2021/181112 16/09/2021
(51) **A01N 59/02; A01N 43/16; A01N 43/653; A01P 3/00; A01N 59/20; A01N 35/02; A01N 59/00**
(71) **1. UPL CORPORATION LIMITED (MU)**
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius
2. UPL EUROPE LTD (GB)
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington Cheshire WA3 6YN, United Kingdom
(72) Kuntal DAS (IN); Alvaro Peña CHINCHILLA (CR)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT BỆNH ĐÓM LÁ SIGATOKA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp kiểm soát bệnh nấm ở thực vật. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến phương pháp điều trị các bệnh tán lá ở chuối.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93411 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06574 | (85) 12/10/2022 | |
| (22) 12/03/2021 | (86) PCT/US2021/022063 | 12/03/2021 |
| (30) 62/989,507 | 13/03/2020 | US (87) WO2021/183854 |
| | | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2022

(51) **C10G 11/18**

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)**

5825 North Sam Houston, Parkway West, Suite 600, Houston, Texas 77086, United States of America

(72) Rama, Rao MARRI (US); Justin BRECKENRIDGE (US); Liang CHEN (US); Manoj SOM (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG DÙNG ĐỂ CRACKING XÚC TÁC DẦU THÔ NGUYÊN KHAI VÀ QUY TRÌNH CRACKING XÚC TÁC DẦU THÔ NGUYÊN KHAI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống bình phản ứng được tạo kết cấu để loại bỏ một cách có hiệu quả các chất gây ô nhiễm (CCR, nikel, vanadi, nitơ, natri, sắt, canxi, clo, v.v.) ra khỏi phần nặng của dầu thô. Các sản phẩm được hướng đến đoạn cất phân đoạn chính chung. Sau đó, nguồn cấp năng lượng với các chất gây ô nhiễm thấp hơn có thể được xử lý trong cụm cracking xúc tác tầng sôi (FCC - Fluid Catalytic Cracking), khái niệm tổng thể sử dụng nền tảng phản ứng xúc tác tầng sôi với cách tiếp cận loại bỏ cacbon. Sáng chế còn đề xuất hệ thống bình phản ứng để xử lý một cách có hiệu quả dầu thô trong cụm cracking xúc tác tầng sôi với hai bình phản ứng và hai hệ thống chất xúc tác để tối đa hóa các khối xây dựng hóa dầu như etylen, propylen, butylen, naphta giàu BTX (benzen, toluen và xylen) từ nhiều loại dầu thô.

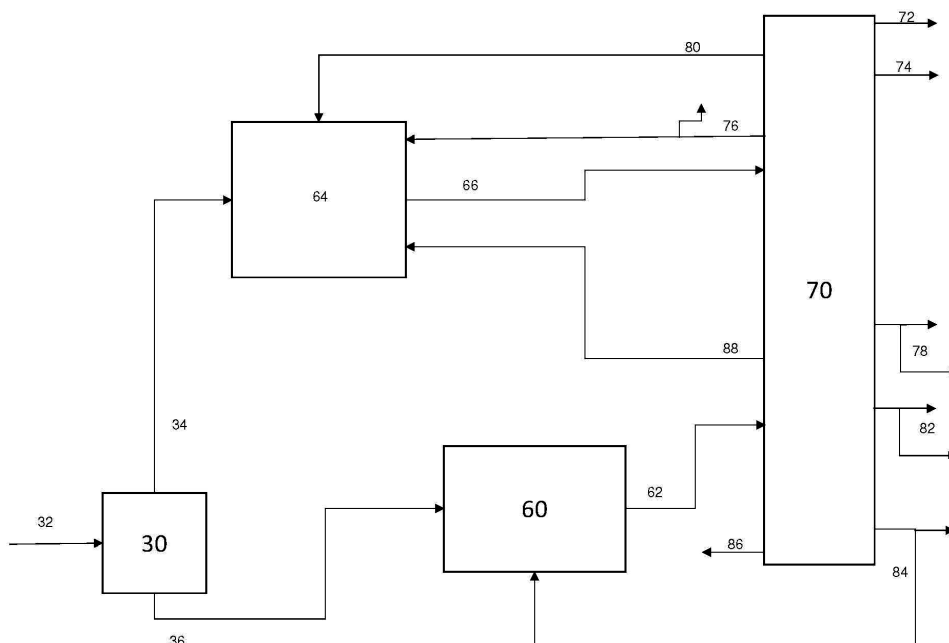


Fig.3

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 93412 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06589 | | | (85) 12/10/2022 | |
| (22) 21/04/2021 | | | (86) PCT/JP2021/016124 | 21/04/2021 |
| (30) 2020-080739 | 30/04/2020 | JP | (87) WO2021/220900 | 04/11/2021 |
| | 2021-001023 | 06/01/2021 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2022

(51) **B65B 3/04; B65C 3/08; G06Q 50/04; B65G 61/00; G05B 19/418; G05B 23/02; B65B 57/02; B65D 25/20**

(71) **TOYO SEIKAN CO.,LTD. (JP)**

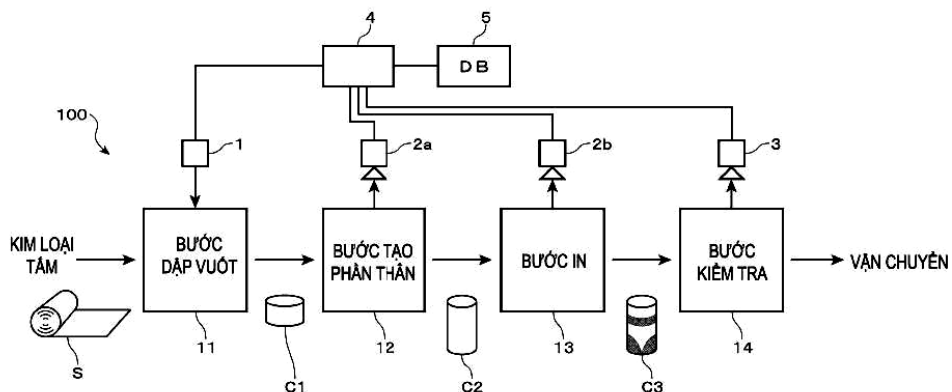
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8640, Japan

(72) TOCHIGI, Takayuki (JP); NAKAYAMA, Kazuhiko (JP); MIURA, Shinobu (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT, HỆ THỐNG QUẢN LÝ LON, LON, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý dây chuyền sản xuất, phương pháp quản lý dây chuyền sản xuất, hệ thống quản lý lon, lon và phương pháp sản xuất lon với độ tin cậy cao để các vật chứa riêng lẻ có thể được xác định và quản lý riêng. Hệ thống quản lý dây chuyền sản xuất để quản lý dây chuyền sản xuất vật chứa bao gồm thiết bị đọc thứ nhất để đọc mã nhận dạng được áp dụng cho từng vật chứa khi vật chứa có mã nhận dạng chỉ báo ký hiệu nhận dạng là thông tin xác định vật chứa đi qua điểm thứ nhất trên dây chuyền sản xuất, thiết bị đọc thứ hai để đọc mã nhận dạng được áp dụng cho từng vật chứa sau khi thiết bị đọc thứ nhất đọc mã nhận dạng, và thiết bị tính toán để tạo cơ sở dữ liệu trong đó ký hiệu nhận dạng được chỉ báo bởi mã nhận dạng và thông tin liên quan về từng vật chứa được liên kết, và xác định tính bình thường/bất thường của từng vật chứa bằng cách so sánh thông tin liên quan được liên kết trong cơ sở dữ liệu với ký hiệu nhận dạng được chỉ báo bởi mã nhận dạng được đọc trong thiết bị đọc thứ hai với thông tin thiết lập đã xác định trước.

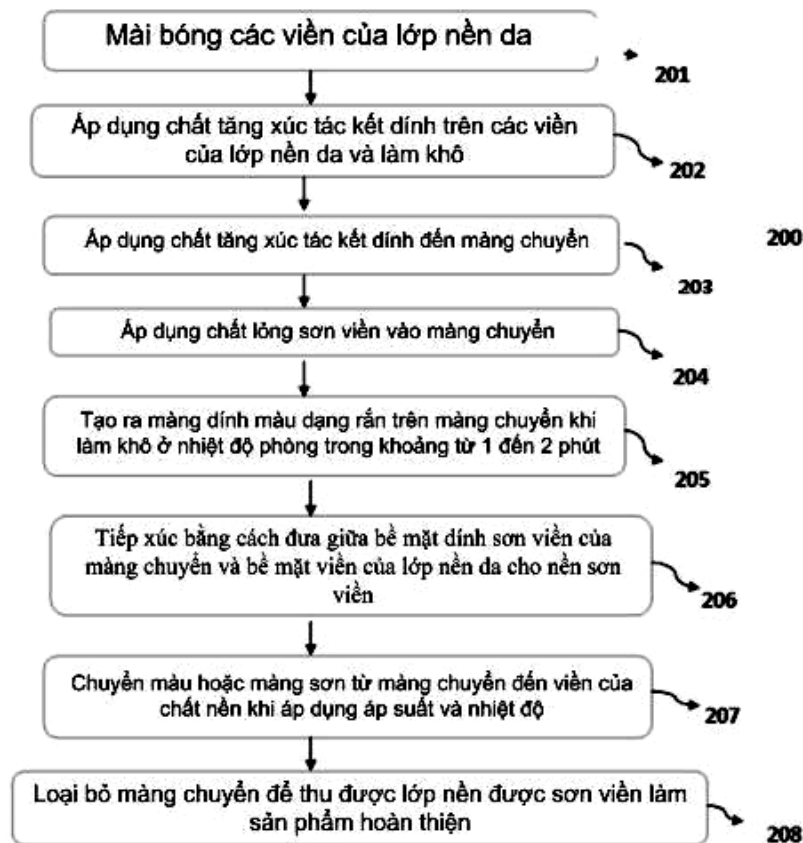


HÌNH 1

- (11) **93413 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-06590** (85) 12/10/2022
- (22) 11/03/2021 (86) PCT/IN2021/050240 11/03/2021
- (30) 202041010873 13/03/2020 IN (87) WO2021/181419 16/09/2021
- (51) **B05C 5/02; C14C 11/00; C14B 1/56**
- (71) **K H EXPORTS INDIA PRIVATE LIMITED (IN)**
4/74, V O C Street, Senneerkuppam, Poonamallee, Tamil Nadu, Chennai 600056, India
- (72) MAMAT, Omer Suat (IN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **SƠN VIỀN DA VÀ QUY TRÌNH SƠN VIỀN DA**

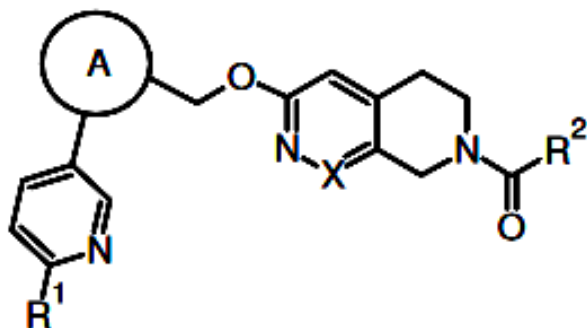
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sơn viền da. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến quy trình (200) trong đó sơn viền dạng lỏng được chuyển đổi thành màng kết dính màu dạng rắn (205). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến quy trình trong đó sơn viền dạng lỏng được chuyển đổi thành màng kết dính màu dạng rắn trên màng trong suốt (205), và chuyển (207) từ giấy trong suốt đến các viền của vật liệu nền. Hơn nữa, quy trình theo sáng chế đề xuất sơn viền dạng lỏng được chuyển đến viền lớp nền cho một hoặc nhiều ứng dụng.

Fig.1



- (11) 93414 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06606 (85) 13/10/2022
 (22) 25/03/2021 (86) PCT/IB2021/052486 25/03/2021
 (30) P2000113 26/03/2020 HU (87) WO2021/191838 30/09/2021
 (51) C07D 471/04; A61P 25/00; A61P 25/18; C07D 487/04; C07D 401/04; A61K 31/4375; A61P 25/28
 (71) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
 Gyömrői út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary
 (72) SZABÓ, György (HU); POTOR, Attila (HU); VÁGÓ, István (HU); TÚRÓS, György István (HU); ÉLIÁS, Olivér (HU); KAPUS, Gábor László (HU)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT ĐIỀU HÒA THỤ THỂ GABAA ALPHA 5 NAPHTHYRIDIN VÀ PYRIDO[3,4-C]PYRIDAZIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) và/hoặc muối của nó và/hoặc chất chuyển hóa có hoạt tính sinh học của nó và/hoặc tiền chất của nó và/hoặc solvat của nó và/hoặc hydrat của nó và/hoặc dạng đa hình của nó có ái lực và độ chọn lọc đối với tiểu đơn vị thụ thể axit gama-aminobutyric A alpha 5 và đóng vai trò là hợp chất điều hòa dị lập thể tăng biểu hiện GABAA α 5, nhờ đó hữu ích trong điều trị hoặc phòng ngừa bệnh liên quan đến thụ thể GABA α 5, hợp chất trung gian của quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này riêng biệt hoặc kết hợp với một hoặc nhiều hoạt chất khác.



(I)

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93415 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06609 | (85) 13/10/2022 | |
| (22) 16/04/2020 | (86) PCT/EP2020/060674 | 16/04/2020 |
| | (87) WO2021/209133 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **B02C 15/00**

(71) **LOESCHE GMBH (DE)**

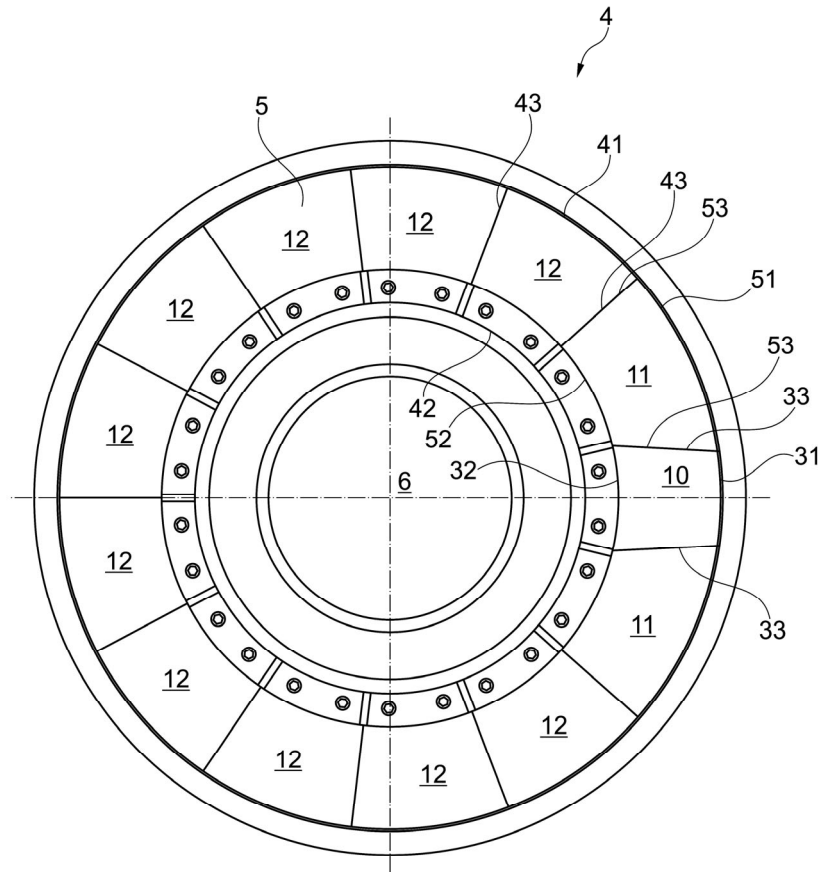
Hansaallee 243, 40549 Dusseldorf, Germany

(72) BETTENWORTH, Joerg (DE); KEYSSNER, Michael (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG ĐOẠN MÁNG NGHIỀN, MÁY NGHIỀN LĂN, VÀ PHƯƠNG PHÁP THÁO CÁC ĐOẠN MÁNG NGHIỀN RA KHỎI MÁNG NGHIỀN**

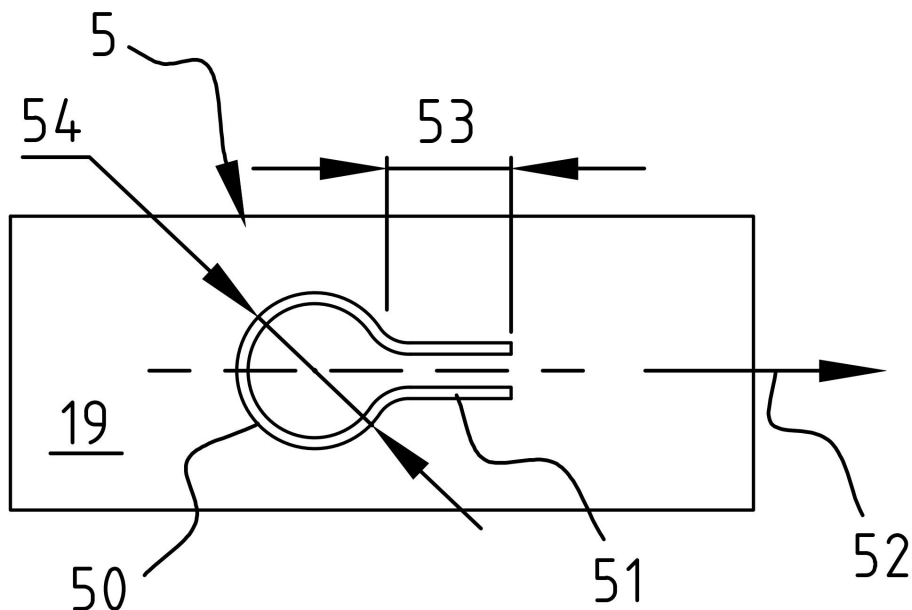
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đoạn máng nghiền, máy nghiền lăn, và phương pháp tháo các đoạn máng nghiền ra khỏi máng nghiền. Theo sáng chế, đoạn máng nghiền chính thay thế được dùng cho đường dẫn nghiền của máng nghiền của máy nghiền lăn là đường dẫn nghiền có dạng hình khuyên với chu vi ngoài và chu vi trong quanh tâm điểm. Độ dài của mép trong của đoạn máng nghiền chính ở gần tâm điểm lớn hơn so với độ dài của mép ngoài ở xa tâm điểm.



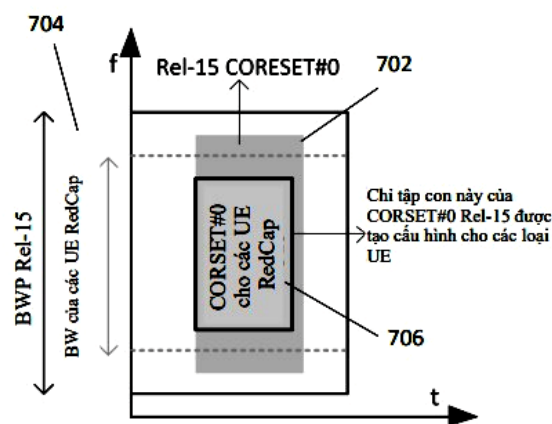
- (11) **93416 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06632** (85) 13/10/2022
(22) 19/03/2021 (86) PCT/IB2021/000155 19/03/2021
(30) 62/992,746 20/03/2020 US (87) WO2021/186245 23/09/2021
63/027,263 19/05/2020 US
- (51) **A61K 9/00; A61K 47/12; A61K 47/26; A61K 39/00; A61K 47/18**
(71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
6-10, Koishikawa, 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088 Japan
(72) YOSHIDA, Nobuo (JP); SAKURAMOTO, Naomi (JP); SAKAGUCHI, Takahisa (JP); KITO, Hirokazu (JP); OZAWA, Takahiro (JP); JOSHI, Anjali (US); HSU, Yung Yueh (US); SOUILLAC, Pierre (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM TRONG NƯỚC CÓ CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG PROTOFIBRIN AB NỒNG ĐỘ CAO**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm trong nước có chứa nồng độ cao của kháng thể kháng protofibrin A β được phân lập hoặc mảnh của chúng mà liên kết với protofibrin A β người, chẳng hạn như BAN2401, arginin, polysorbat 80, và chất đệm dược dụng.

- | | | |
|---|--|-----------------------|
| (11) 93417 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06645 | (85) 14/10/2022 | |
| (22) 29/03/2021 | (86) PCT/EP2021/058203 | 29/03/2021 |
| (30) 2025247 | 31/03/2020 | NL (87) WO2021/198206 |
| | | 07/10/2021 |
| (51) H05K 7/18; F16B 5/02 | | |
| (71) 1. MINKELS B.V. (NL) | | |
| | Eisenhowerweg 12 5466 AC Veghel, Netherlands | |
| | 2. LEGRAND SNC (FR) | |
| | 128 Avenue du Maréchal de Lattre-de-Tassigny 8700 Limoges, France | |
| | 3. LEGRAND FRANCE (FR) | |
| | 128 Avenue du Maréchal de Lattre-de-Tassigny 87000 Limoges, France | |
| (72) DRIESSEN, Petrus Hendrikus (NL); DE JONG, Olaf (NL) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) CHI TIẾT KIM LOẠI DẠNG TẮM, HỆ THỐNG VÀ TỬ BAO GỒM CHI TIẾT KIM LOẠI DẠNG TẮM NÀY | | |

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết kim loại dạng tấm để sử dụng trong tủ để chứa các thiết bị như thiết bị điện, thiết bị điện tử và thiết bị quang. Chi tiết kim loại dạng tấm bao gồm lỗ có thể xuyên qua qua đó thân của vít có thể được bố trí để đưa lỗ có thể xuyên qua từ trạng thái chưa được xuyên qua đến trạng thái được xuyên qua. Lỗ có thể xuyên qua ở trạng thái chưa được xuyên qua được che phủ bởi lớp phủ kín khí, có một vùng tâm được cấu tạo để chứa thân có ren của vít và vấu kéo dài theo hướng kính ra ngoài từ vùng tâm qua khoảng cách nào đó, và vấu của lỗ có thể xuyên qua được cấu tạo để uốn cong trở lại với vùng tâm mà không rời ra khỏi chi tiết kim loại dạng tấm khi lỗ có thể xuyên qua được đưa vào trạng thái được xuyên qua bởi thân của vít. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống và tủ bao gồm chi tiết kim loại dạng tấm này.



- (11) 93418 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06658 (85) 14/10/2022
 (22) 18/02/2021 (86) PCT/SG2021/050080 18/02/2021
 (30) 10202003546X 17/04/2020 SG (87) WO2021/211055 21/10/2021
 (51) *H04W 72/04; H04L 5/00*
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
 (72) Xuan Tuong TRAN (VN); Akihiko NISHIO (JP); Shotaro MAKI (JP); Hidetoshi SUZUKI (JP); Quan KUANG (CN); Hongchao LI (CN)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM GỐC, VÀ MẠCH TÍCH HỢP ĐỂ KIỂM SOÁT QUY TRÌNH CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ TRẠM GỐC**
 (57) Sáng chế đề xuất các thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông để thực hiện Control Resource Set Zero (CORESET # 0) cho các thiết bị vô tuyến mới dung lượng giảm (RedCap). Các thiết bị truyền thông bao gồm thiết bị truyền thông bao gồm một bộ thu, khi hoạt động, nhận một kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) trên bộ tài nguyên điều khiển bằng không (CORESET # 0) trong đó tài nguyên thời gian và tần số được xác định dựa trên cấu hình băng thông của thiết bị người dùng dung lượng giảm (các UE RedCap) và nhận được kênh chia sẻ đường xuống vật lý loại 1 (SIB1) được lập lịch dựa trên CORESET # 0; và mạch, trong quy trình vận hành, xác định thông tin điều khiển và các thông số từ PDCCH trên CORESET # 0 để đọc SIB1 để truy cập ban đầu, chuyển giao hoặc phục hồi lỗi chùm.

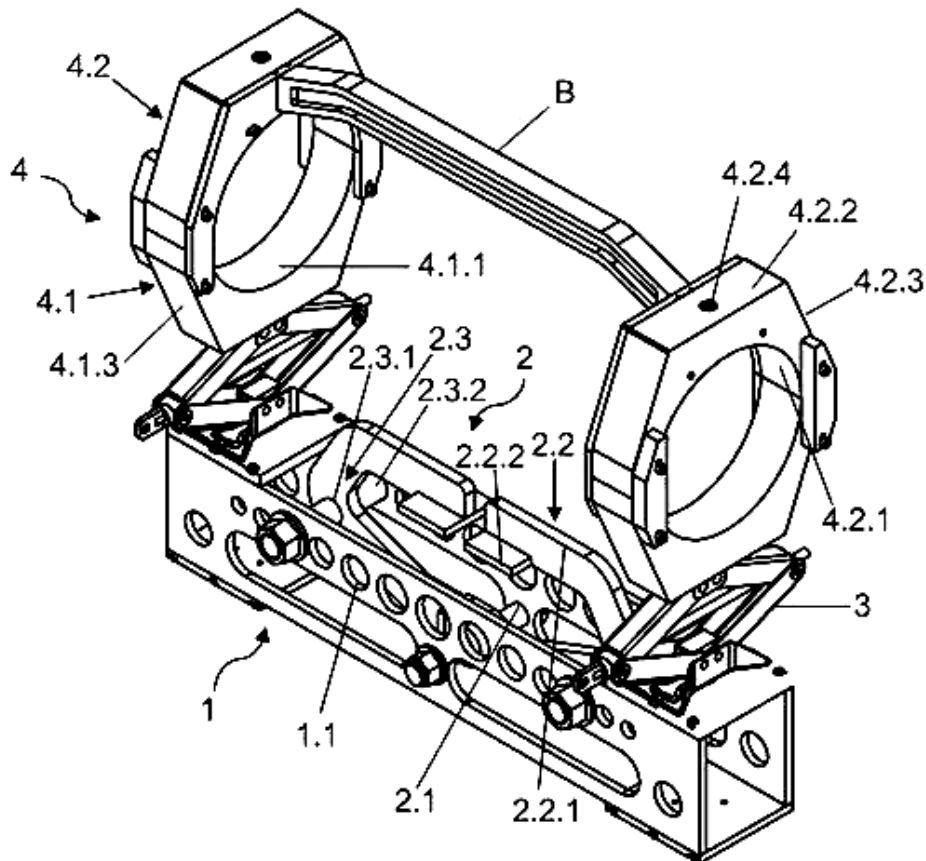


700 ↗

Fig. 7

- (11) 93419 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06664 (85) 14/10/2022
 (22) 30/03/2021 (86) PCT/IB2021/052603 30/03/2021
 (30) 2001001893 31/03/2020 TH (87) WO2021/198889 07/10/2021
 2101001657 22/03/2021 TH
 (51) *F16L 3/20; F16L 55/18; F16L 3/24*
 (71) **RAYONG ENGINEERING AND PLANT SERVICE CO., LTD.** (TH)
 1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok, 10800 Thailand
 (72) LORTRAKUL, Pongpat (TH); KAEW-ON, Jatuporn (TH); YOKYONGSAKUL,
 Ayut (TH); SAHAMITMONGKOL, Raktipong (TH)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NÂNG ĐƯỜNG ỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nâng đường ống bao gồm kết cấu đỡ; cụm cố định kết cấu được gắn với kết cấu đỡ để cố định với kết cấu đỡ đường ống ngoài; ít nhất hai cụm truyền lực được gắn trên kết cấu đỡ ở các phía đối diện với nhau theo hướng dọc của đường ống để truyền lực di chuyển đường ống; và ít nhất hai cụm kẹp đường ống được lắp ráp với từng cụm truyền lực để kẹp đường ống. Ngoài ra, thiết bị nâng đường ống theo sáng chế bao gồm phương tiện giảm ứng suất được lắp ráp với cụm kẹp đường ống để giảm ứng suất của đường ống khi ống được nâng.



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93420 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06678 | (85) 14/10/2022 | |
| (22) 13/04/2021 | (86) PCT/EP2021/059493 | 13/04/2021 |
| (30) 20169805.7 | 16/04/2020 EP (87) WO2021/209413 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) **G06T 7/90**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Christian Neefestraat 2, 1077 ww Amsterdam, Netherlands

(72) SPIERS, Peter Mark (UK); GIJSENIJ, Arjan (NL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH MÀU ĐẠI DIỆN TỪ ÍT NHẤT MỘT ẢNH MÀU KỸ THUẬT SỐ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp do máy tính thực hiện để xác định k màu đại diện định trước từ ít nhất một ảnh màu kỹ thuật số, phương pháp bao gồm các bước: a) lấy ít nhất một ảnh màu kỹ thuật số có p điểm ảnh, mỗi điểm ảnh có giá trị màu trong phạm vi không gian màu n chiều; b) xác định K trung tâm cụm định trước được phân bố theo kiểu định trước trong không gian màu, trong đó $K > k$; c) hình thành các cụm bằng cách liên kết, đối với từng điểm ảnh, giá trị màu của nó với trung tâm cụm gần nhất; d) giảm số cụm còn k bằng cách xóa trung tâm cụm và/hoặc hợp nhất các cụm; e) từ mỗi trong số k cụm kết quả, xác định màu đại diện tương ứng. Sáng chế còn liên quan đến hệ thống xác định số màu đại diện từ ảnh kỹ thuật số.

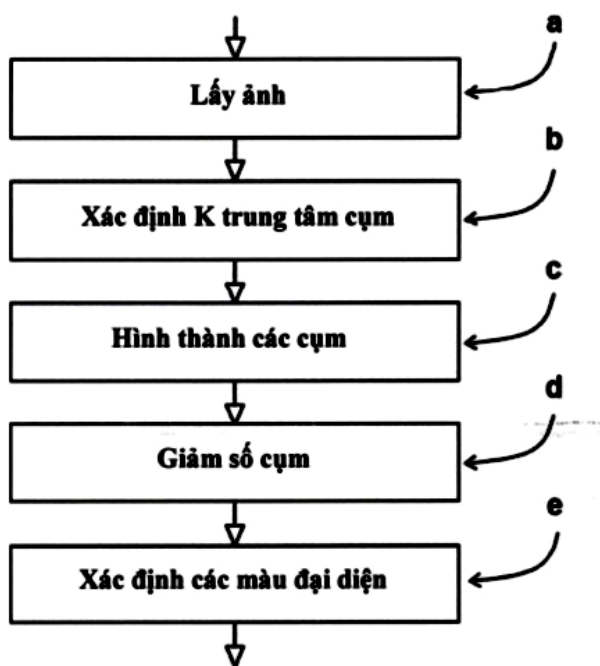
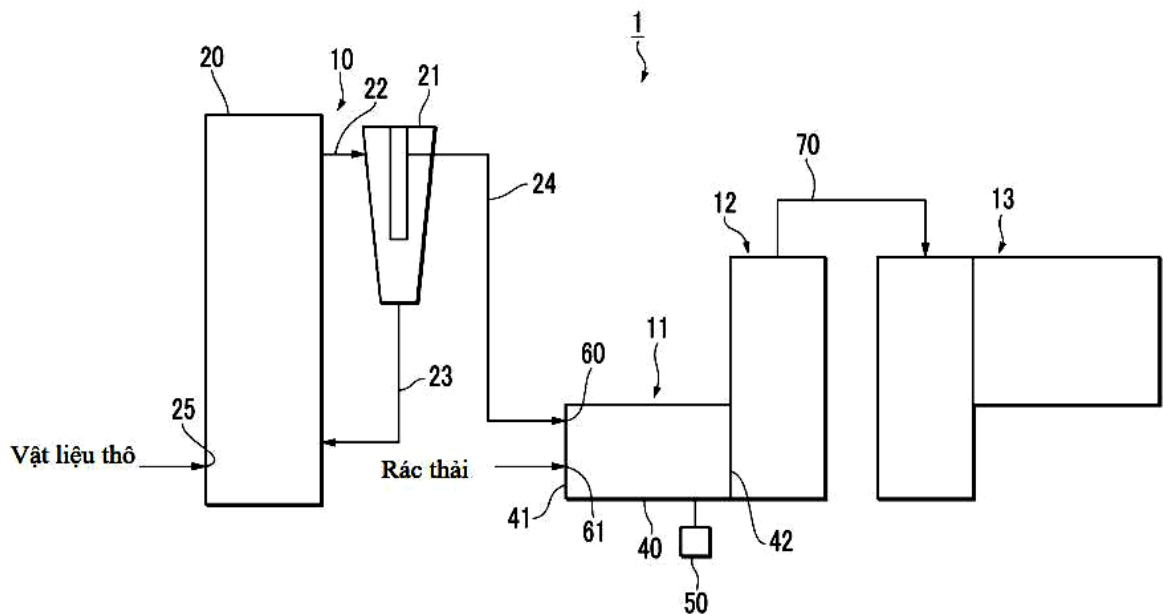


FIG.1

- (11) **93421 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-06694** (85) 17/10/2022
 (22) 15/03/2021 (86) PCT/JP2021/010364 15/03/2021
 (30) 2020-047716 18/03/2020 JP (87) WO2021/187416 23/09/2021
 (51) **F23G 5/027; F23G 5/46; F23K 5/00; F23G 5/20**
 (71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan
 (72) AGAWA, Ryuichi (JP); TETSUYAMA, Isshu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nhiệt bao gồm lò lửa nhiệt phân mà nhiệt phân vật liệu thô để tạo ra sản phẩm nhiệt phân, lò nung quay đồng dòng mà đốt đối tượng cần được đốt nhờ sử dụng sản phẩm nhiệt phân được tạo ra trong lò lửa nhiệt phân, và thiết bị thu hồi nhiệt mà thu hồi nhiệt của khí thoát ra được thoát ra từ lò nung quay.

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93422 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06698 | | | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 25/05/2021 | | | (86) PCT/EP2021/063860 | 25/05/2021 |
| (30) FR2005545 | 26/05/2020 | FR | (87) WO2021/239712 | 02/12/2021 |
| FR2007557 | 17/07/2020 | FR | | |
| FR2101660 | 19/02/2021 | FR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **F17C 3/02**

(71) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)**

1 route de Versailles, 78470 Saint Remy Les Chevreuse, France

(72) SASSI, Mohamed (FR); HERRY, Mickaël (FR); LAURAIN, Nicolas (FR); COROT, Sébastien (FR); SARTRE, Nicolas (FR); BOUGAULT, Johan (FR); DELANOE, Sébastien (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ NEO NHẪM ĐỂ GIỮ CÁC KHỐI CÁCH NHIỆT, BỂ CHỨA KÍN VÀ CÁCH NHIỆT ĐỂ LƯU TRỮ CHẤT LỎNG, VÀ TÀU ĐỂ VẬN CHUYỂN CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị neo nhằm để giữ các khối cách nhiệt dựa vào thành đỡ gồm cụm kẹp (30) gồm tấm phía dưới (31), tấm phía trên (32) song song với tấm phía dưới và phần tiếp giáp xác định khoảng cách tối thiểu giữa tấm phía dưới và tấm phía trên. Bộ phận tạo khoảng cách còn gồm bộ phận nén đàn hồi (39) nhằm để duy trì tấm phía dưới và tấm phía trên (32) ở vị trí tách ra, bộ phận kết nối xác định khoảng cách tối đa giữa tấm phía dưới và tấm phía trên ở vị trí tách ra, khoảng cách tối đa nói trên lớn hơn so với khoảng cách tối thiểu nói trên, bộ phận nén đàn hồi (39) được tạo kết cấu để được nén một cách đàn hồi đến vị trí tiếp giáp nói trên của các tấm phía dưới và phía trên (31, 32) dựa vào phần tiếp giáp để đáp ứng với lực có xu hướng di chuyển tấm phía trên về phía tấm phía dưới.

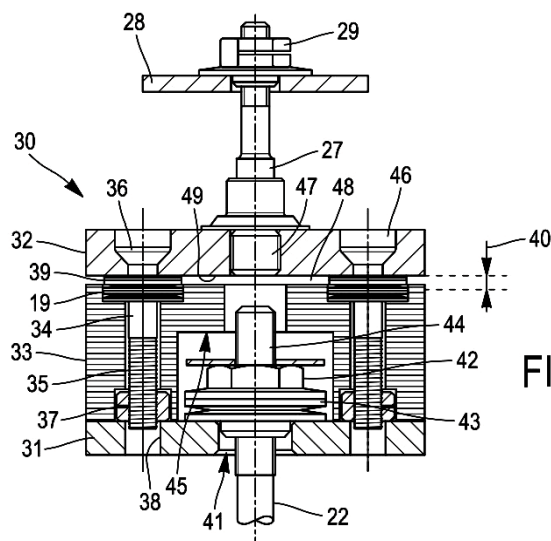


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93423 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06700 | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/CN2020/127006 | 06/11/2020 |
| (30) 202010617139.6 | 30/06/2020 CN | (87) WO2022/000913 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **H01L 31/05; H01L 31/18**

(71) **LONGI SOLAR TECHNOLOGY (TAIZHOU) CO., LTD. (CN)**

No. 268 Xingtai South Road, Hailing District, Taizhou, Jiangsu 225300, China

(72) CHEN, Jun (CN); LI, Hua (CN); LIU, Jiyu (CN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **THANH KẾT NỐI DẪN ĐIỆN CỦA MÔĐUN VÁN LỢP, MÔĐUN VÁN LỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔĐUN VÁN LỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh kết nối dẫn điện của môđun ván lợp, môđun ván lợp, và phương pháp sản xuất môđun ván lợp, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật quang điện. Thanh kết nối dẫn điện này có: lớp dẫn điện (1), và lớp cách điện (4) và các đầu nối điện (2) nằm trên một mặt của lớp dẫn điện (1). Lớp dẫn điện (1) có mạch dẫn điện; lớp cách điện (4) có các lỗ (41), và các đầu nối điện (2) nằm ở trong các lỗ (41) trong lớp cách điện (4); các đầu nối điện (2) có đầu nối điện thứ nhất (21) và đầu nối điện thứ hai (22); đầu nối điện thứ nhất (21) được sử dụng sao cho được nối điện với điện cực thứ nhất (31) của tế bào năng lượng mặt trời tiếp xúc mặt sau (3) và mạch dẫn điện; đầu nối điện thứ hai (22) được sử dụng sao cho được nối điện với điện cực thứ hai (32) của tế bào năng lượng mặt trời tiếp xúc mặt sau (3) và mạch dẫn điện; và các cực tính của điện cực thứ nhất (31) và điện cực thứ hai (32) là ngược nhau. Do đầu nối điện thứ nhất (21) và đầu nối điện thứ hai (22) kết nối, hai tế bào năng lượng mặt trời tiếp xúc mặt sau (3) được bố trí theo cách xếp chồng được mắc nối tiếp với lớp dẫn điện (1), nhờ đó tạo ra dải tế bào. Quy trình này đơn giản, và điện cực thứ nhất (31) và điện cực thứ hai (32) được cách điện bởi lớp cách điện (4) không có các lỗ khác, có thể tránh hiện tượng ngắn mạch giữa các điện cực này.

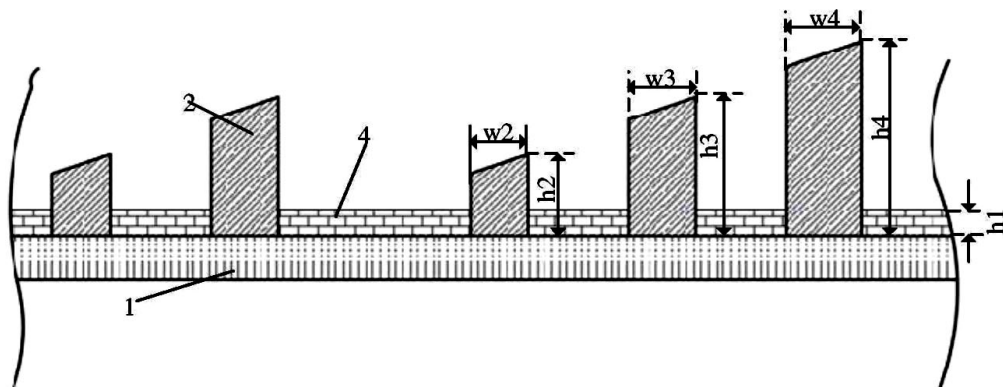


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93424 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06701 | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 23/11/2020 | (86) PCT/CN2020/130884 | 23/11/2020 |
| (30) 202020844158.8 | 19/05/2020 CN (87) WO2021/232723 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **H01L 31/05; H01L 31/0224**

(71) **LONGI SOLAR TECHNOLOGY (TAIZHOU) CO., LTD. (CN)**

No. 268 Xingtai South Road, Hailing District, Taizhou, Jiangsu 225300, China

(72) ZHAO, Debao (CN); CHEN, Jun (CN); LI, Hua (CN); LIU, Jiyu (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **MÔĐUN TẾ BÀO NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TIẾP XÚC MẶT SAU**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun tế bào năng lượng mặt trời tiếp xúc mặt sau, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật quang điện. Môđun tế bào năng lượng mặt trời tiếp xúc mặt sau này có ít nhất một dải tế bào. Dải tế bào có nhiều tế bào năng lượng mặt trời tiếp xúc mặt sau (11) và nhiều dây dẫn điện (12). Mỗi điện cực trong số các điện cực thứ nhất có các đường lưới chính thứ nhất (111) và các đường lưới mịn thứ nhất (112). Mỗi điện cực trong số các điện cực thứ hai có các đường lưới chính thứ hai (113) và các đường lưới mịn thứ hai (114). Mỗi đường dẫn điện trong số các đường dẫn điện có phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ nhất được tạo cấu hình để dẫn nối các đường lưới chính thứ nhất (111) của tế bào năng lượng mặt trời tiếp xúc mặt sau thứ nhất (11), và phần thứ hai được tạo cấu hình để dẫn nối các đường lưới chính thứ hai (113) của tế bào năng lượng mặt trời tiếp xúc mặt sau thứ hai liền kề (11). Phần thứ nhất có ít nhất một bộ phận đệm biến dạng (121). Ở mặt bị che khuất của tế bào năng lượng mặt trời tiếp xúc mặt sau thứ nhất (11), theo hướng mà các đường lưới mịn thứ hai (114) được bố trí, khoảng cách nhỏ nhất giữa hình chiếu của bộ phận đệm biến dạng (121) và các đường lưới mịn thứ hai (114) lớn hơn hoặc bằng 0,3mm. Vùng nằm trong phạm vi 0,3mm tính từ hình chiếu của bộ phận đệm biến dạng (121) được sử dụng đặc biệt để ngăn ngừa hiện tượng ngắn mạch, phương án này có thể giảm bớt ở mức độ đáng kể sự cố ngắn mạch do cách bố trí bộ phận đệm biến dạng.

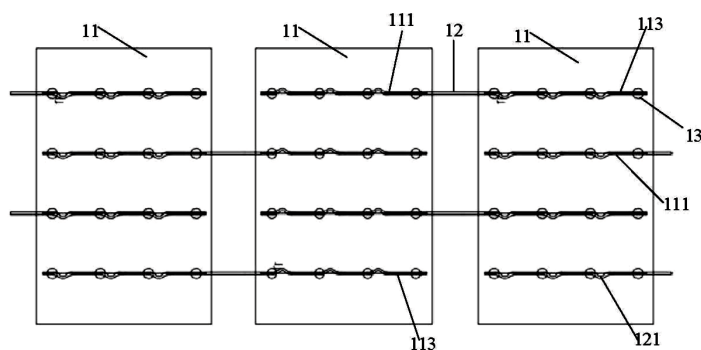


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93425 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06714 | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 23/03/2021 | (86) PCT/FR2021/050499 | 23/03/2021 |
| (30) 2003227 | 31/03/2020 | FR (87) WO2021/198586 |
| | | 07/10/2021 |

(51) **B26D 5/00; B26F 1/38**

(71) 1. **LECTRA (FR)**

16/18 rue Chalgrin, 75016 PARIS, France

2. **AMVALOR (FR)**

151, boulevard de l'Hôpital, 75013 PARIS, France

3. **UNIVERSITE DE BORDEAUX (FR)**

35, place Pey Berland, 33000 BORDEAUX, France

4. **INSTITUT POLYTECHNIQUE DE BORDEAUX (FR)**

1, rue du Docteur Albert Schweitzer, 33400 TALENCE, France

5. **CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (FR)**

3, rue Michel Ange, 75016 PARIS, France

6. **ECOLE NATIONALE SUPERIEURE D'ARTS ET METIERS (FR)**

151, boulevard de l'Hôpital, 75013 PARIS, France

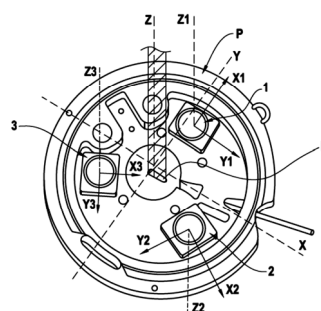
(72) CHABIRAND-GARCONNET, Didier (FR); CAHUC, Olivier (FR); COSSON-COCHE, Quentin (FR); DARNIS, Philippe (FR); LAHEURTE, Raynald (FR); TEISSANDIER, Denis (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC THÀNH PHẦN CỦA TORSOR (PRINCIPAL HOMOGENEOUS SPACE – KHÔNG GIAN ĐỒNG NHẤT CHÍNH) TÁC ĐỘNG CƠ HỌC TẠI ĐIỂM DẪN HƯỚNG CỦA LƯỖI CẮT DÀNH CHO MÁY CẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định các thành phần của torsor (principal homogeneous space – không gian đồng nhất chính) tác động cơ học tại điểm dẫn hướng của lưỡi cắt (L) dành cho máy cắt, lưỡi này đang được dẫn hướng trong chân máy ép (P) của phần đầu cắt của máy này, phương pháp này bao gồm các bước đặt động lực kế năm thành phần trên chân máy ép, động lực kế này bao gồm nhiều bộ cảm biến để xác định lực phía trước, lực ngang, mômen xoay, mômen lắc dọc và mômen lắc ngang của lưỡi cắt, thiết lập ma trận hiệu chỉnh của động lực kế, và xác định các lực theo ba chiều mà lưỡi cắt là đối tượng của chúng, trên cơ sở các số đo thu được bởi các bộ cảm biến và ma trận hiệu chỉnh này.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93426 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06720 | (85) 18/10/2022 | |
| (22) 31/03/2020 | (86) PCT/JP2020/014895 | 31/03/2020 |
| | (87) WO2021/199318 | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) *H04N 7/18*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

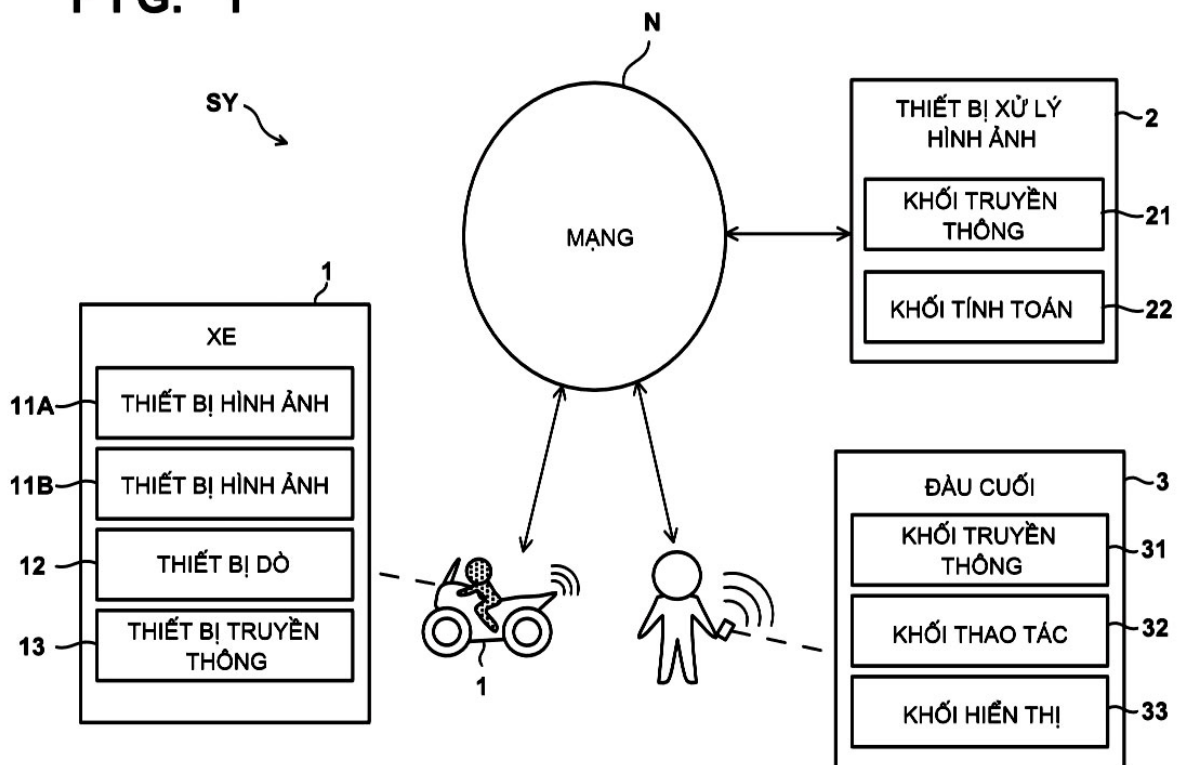
(72) IWAMARU, Toraki (JP); TAKECHI, Ryo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH, XE VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý hình ảnh mà xử lý hình ảnh của xe, bao gồm phương tiện thu nhận thứ nhất để thu nhận hình ảnh thể hiện tình huống quanh xe dưới dạng hình ảnh xung quanh xe, phương tiện thu nhận thứ hai để thu nhận thông tin chỉ báo tình trạng của xe, phương tiện thu nhận thứ ba để thu nhận hình ảnh của người lái của xe dưới dạng hình ảnh người lái, và phương tiện tạo hình ảnh để tạo ra hình ảnh của xe dưới dạng hình ảnh xe dựa trên thông tin được thu nhận bởi phương tiện thu nhận thứ hai và tạo ra hình ảnh kết hợp bằng cách xếp chồng hình ảnh xe và hình ảnh người lái lên hình ảnh xung quanh xe.

FIG. 1



- (11) **93427 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06735** (85) 18/10/2022
(22) 19/03/2021 (86) PCT/EP2021/057117 19/03/2021
(30) FR2002703 19/03/2020 FR (87) WO2021/186048 23/09/2021
(51) **E01B 3/46**
(71) **BARET (FR)**
156 rue Saint-Louis, 08170 HAYBES, France
(72) MOUSSU, Boris (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THANH ĐỖ DÙNG CHO ĐƯỜNG RAY XE LỬA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thanh đỡ (1) dùng cho đường ray xe lửa bao gồm lõi giữa (2) có dạng hình hộp, được tạo thành từ ít nhất hai tấm (3) được làm bằng vật liệu đặt liền kề nhau có độ dày (e), được làm bằng gỗ nguyên khối hoặc vật liệu làm từ gỗ, và vỏ bảo vệ (4) bao bọc lõi giữa (2), vỏ bảo vệ (4) được tạo thành dạng khối liền và được tạo thành từ thành bên ngoài có tại ít nhất hai mặt trên (6) và mặt dưới (7) đối diện và hai mặt bên (8, 9) đối diện, được thiết kế để có khả năng ghép phù hợp với ít nhất bốn mặt dọc của lõi giữa (2), cũng như ít nhất một vách ngăn bên trong (13) kéo dài giữa hai mặt đối diện hoặc hai mặt tiếp giáp của thành bên ngoài và xác định, với thành bên ngoài của vỏ bảo vệ (4), ít nhất hai ô (14), mỗi ô có hình dạng bổ sung với tấm (3) của lõi giữa (2), các tấm (3) này bao gồm nhiều khe được tạo thành xuyên qua độ dày (e) của chúng và trong đó các khe của mỗi tấm được kết nối với các khe của các tấm liền kề bằng các chốt làm bằng vật liệu nhựa lấp đầy các khe.

(11) **93428 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-06747**

(22) 19/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/10/2022

(51) **C02F 1/36**

(71) **1. PHẠM THỊ THÙY PHƯƠNG (VN)**

110/2 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN PHÚC HOÀNG DUY (VN)

110/2 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

3. LÊ THỊ BẢO NGỌC (VN)

1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Lê Thị Bảo Ngọc (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO NƯỚC HOẠT TÍNH CHỨA HYDRO PEROXIT VÀ NITRAT BẰNG SÓNG SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo nước hoạt tính chứa H_2O_2 và nitrat bằng sóng siêu âm, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:

a) bỏ nước vào bình phản ứng;

b) sục hỗn hợp khí chứa nitơ và oxy vào bình phản ứng cho đến bão hòa;

c) đặt bình phản ứng vào bể siêu âm và duy trì việc sục khí trong lúc tiến hành đánh siêu âm đồng thời giữ cho nhiệt độ nước bên trong bể siêu âm không tăng quá $45^\circ C$ cho đến khi đạt được nồng độ H_2O_2 và nitrat mong muốn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93429 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06764 | (85) 19/10/2022 | |
| (22) 08/04/2020 | (86) PCT/CN2020/083817 | 08/04/2020 |
| | (87) WO2021/203322 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

(51) *H04W 74/08*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WU, Chunli (CN); TURTINEN, Samuli (FI); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO BÚP SÓNG ĐƯỢC KÍCH HOẠT BỞI VIỆC TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Các phương án theo sáng chế đề cập đến việc báo cáo búp sóng được kích hoạt bởi việc truyền dữ liệu. Thiết bị thứ nhất nhận từ thiết bị thứ hai thông tin cấu hình liên quan đến ít nhất một búp sóng ứng viên để đáp ứng thiết bị thứ nhất. Thiết bị thứ nhất xác định xem liệu dữ liệu có khả dụng để truyền từ thiết bị thứ nhất đến thiết bị thứ hai hay không. Nếu dữ liệu là khả dụng để truyền, thiết bị thứ nhất chọn ít nhất một tín hiệu tham chuẩn thứ nhất nhận dạng ít nhất một búp sóng ứng viên dựa trên thông tin cấu hình. Thiết bị thứ nhất truyền thông tin liên quan đến ít nhất một tín hiệu tham chuẩn thứ nhất được chọn đến thiết bị thứ hai.

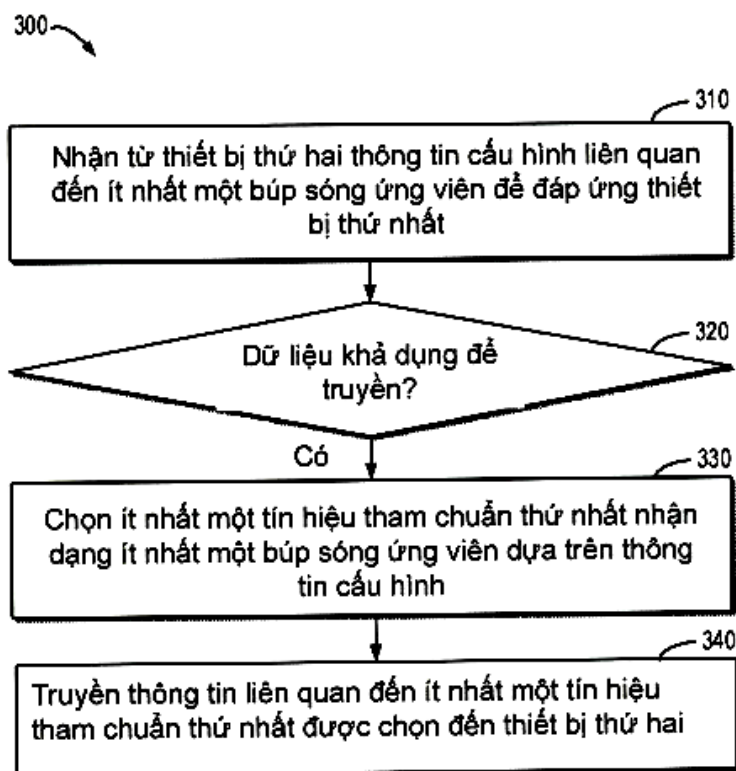


Fig. 3

- (11) **93430 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06765** (85) 19/10/2022
(22) 29/03/2021 (86) PCT/FR2021/050551 29/03/2021
(30) FR2003994 22/04/2020 FR (87) WO2021/214395 28/10/2021
(51) **H04N 19/50; H04N 19/85; H04N 19/70; H04N 19/59; H04N 19/597**
(71) **ORANGE (FR)**
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
(72) HENRY, Félix (FR); JUNG, Joël (FR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC THIẾT BỊ TẠO MÃ VÀ GIẢI MÃ CHUỖI VIDEO ĐA KHUNG HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã và phương pháp giải mã dòng dữ liệu được tạo mã đại diện cho video đa khung hình. Dòng dữ liệu được tạo mã bao gồm dữ liệu được tạo mã đại diện cho ít nhất một bản đồ, ít nhất một bản đồ này tương ứng với ảnh bao gồm ít nhất một bản vá (patch), ít nhất một bản vá này tương ứng với một nhóm các điểm ảnh được trích xuất từ ít nhất một thành phần của khung hình của video đa khung hình, khung hình không được tạo mã trong dòng dữ liệu được tạo mã. Phương pháp giải mã đáng chú ý là bao gồm bước giải mã từ dòng dữ liệu được tạo mã, ít nhất một bản đồ, bao gồm bước giải mã ít nhất một bản vá, xác định đối với ít nhất một bản vá được giải mã, xem liệu phép biến đổi và phép biến đổi nào phải là được áp dụng đối với ít nhất một bản vá được giải mã, phép biến đổi này thuộc nhóm các phép biến đổi bao gồm ít nhất một bước lấy mẫu lên bản vá hoặc cải biến các trị số điểm ảnh của bản vá và áp dụng phép biến đổi xác định đối với bản vá được giải mã.

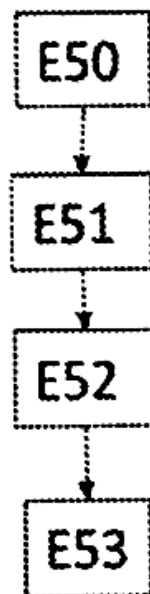


FIG. 5

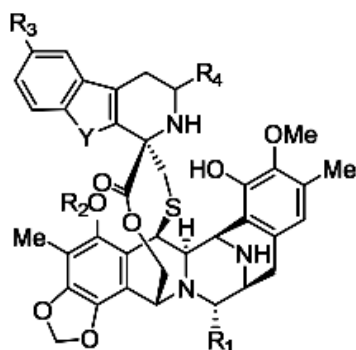
- (11) **93431 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06766** (85) 19/10/2022
(22) 22/02/2021 (86) PCT/JP2021/006562 22/02/2021
(30) 2020-068328 06/04/2020 JP (87) WO2021/205764 14/10/2021
(51) *A23F 3/16; A23L 2/56; A23L 27/20; A23L 2/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) KIKUCHI, Keita (JP); YONEZAWA, Daisaku (JP); OTSUKA, Makoto (JP);
MUKAI, Takashi (JP); NAKAJIMA, Takeshi (JP); HIRAYAMA, Yuji (JP);
OSANAI, Taisuke (JP); HAMABA, Taishu (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM LÔNG LÀM THƠM TRÀ, ĐỒ UỐNG VÀ THỰC PHẨM CHỨA
CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất nguyên liệu tạo hương thơm có hương thơm thảo xanh và khiến cho
người ta cảm nhận được hương thơm của nó một cách rõ rệt.
Chế phẩm lông làm thơm trà bao gồm dimetyl sulfua và β -ionon, và có tỷ lệ trọng
lượng của hàm lượng β -ionon với hàm lượng dimetyl sulfua được điều chỉnh nằm
trong khoảng từ 0,01 đến 3,5.

- (11) **93432 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-06768** (85) 19/10/2022
- (22) 18/03/2021 (86) PCT/US2021/022912 18/03/2021
- (30) 62/991,952 19/03/2020 US (87) WO2021/188769 23/09/2021
63/120,875 03/12/2020 US
- (51) **C07C 255/52; C07D 487/04; C07C 317/14; C07C 317/22; C07D 209/34; C07D 213/26; C07D 213/30; C07D 213/61; C07D 213/64; C07D 213/71; C07D 213/73; C07D 213/74; C07D 213/84; C07D 215/18; C07D 215/36; C07D 215/48; C07D 217/02; C07D 231/12; C07D 231/14; C07D 231/56; C07D 237/20; C07D 239/28; C07D 239/42; C07D 241/12; C07D 241/20; C07D 249/06; C07D 249/08; C07D 263/32; C07D 263/56; C07D 265/36; C07D 277/24; C07D 277/40; C07D 277/56; C07D 277/62; C07D 307/83; C07D 307/88; C07D 311/58; C07D 401/04; C07D 409/04; C07D 413/04; C07D 471/04; A61K 31/44; A61P 35/00**
- (71) **ARCUS BIOSCIENCES, INC. (US)**
3928 Point Eden Way, Hayward, California 94545, United States of America
- (72) BEATTY, Joel Worley (US); DREW, Samuel Lawrie (NZ); EPPLIN, Matthew (US); FOURNIER, Jeremy Thomas Andre (FR); GAL, Balint (HU); GUNEY, Tezcan (TR); HAELSIG, Karl T. (US); HARDMAN, Clayton (US); JACOB, Steven Donald (US); JEFFREY, Jenna Leigh (US); KALISIAK, Jaroslaw (PL); LAWSON, Kenneth Victor (US); LELETI, Manmohan Reddy (US); LINDSEY, Erick Allen (US); MAILYAN, Artur Karenovich (RU); MANUAL, Debashis (IN); MATA, Guillaume (FR); MOON, Hyunyoung (KR); POWERS, Jay Patrick (US); ROSEN, Brandon Reid (US); Su, Yongli (CN); TRAN, Anh Thu (AU); WANG, Zhang (CN); YAN, Xuelei (US); YU, Kai (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT TETRALIN VÀ TETRAHYDROQUINOLIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ HIF-2ALPHA**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế HIF-2 α , và chế phẩm chứa hợp chất và phương pháp để tổng hợp hợp chất. Cũng được mô tả là việc sử dụng các hợp chất và chế phẩm để điều trị khoảng đa dạng các bệnh, rối loạn, và tình trạng bệnh, bao gồm rối loạn liên quan đến ung thư và miễn dịch được điều tiết, ít nhất một phần, bởi HIF-2 α .

- (11) 93433 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06777 (85) 20/10/2022
 (22) 21/04/2021 (86) PCT/EP2021/060352 21/04/2021
 (30) 20382320.8 21/04/2020 EP (87) WO2021/214126 28/10/2021
 (51) *A61K 47/68; A61P 35/00*
 (71) PHARMA MAR, S.A. (ES)
 Polígono Industrial La Mina Avda. de los Reyes, 1 Colmenar Viejo, E-28770
 Madrid, Spain
 (72) LATORRE LOZANO, Alfonso (ES); MARTÍNEZ BARRASA, Valentín (ES);
 FRANCESCH SOLLOSO, Andrés M. (ES); CUEVAS MARCHANTE, María Del
 Carmen (ES)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THỂ LIÊN HỢP THUỐC, QUY TRÌNH BÀO CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA
 NÓ

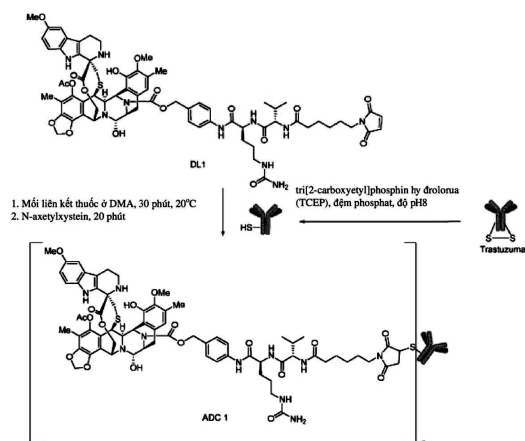
(57)



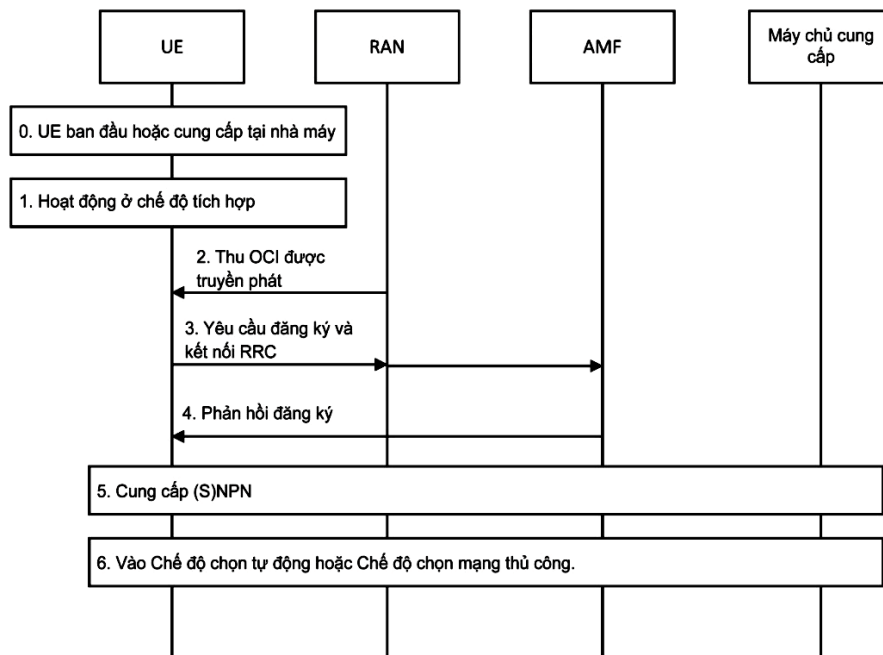
(I)

Sáng chế đề cập đến thể liên hợp thuốc có công thức $[D-(X)_b-(AA)_w-(T)_g-(L)]_n-Ab$ trong đó: D là gốc thuốc có công thức sau đây (I) hoặc muối, este, solvat, tautome hoặc đồng phân lập thể dược dụng của nó, trong đó D được gắn cộng hoá trị thông qua nhóm hydroxy hoặc amin với $(X)_b$ nếu có, hoặc $(AA)_w$ nếu có, hoặc với $(T)_g$ nếu có, hoặc (L); các hợp chất này là hữu ích để điều trị bệnh ung thư. Quy trình bào chế và dược phẩm chứa thể liên hợp thuốc này cũng được đề xuất.

Fig.1



- (11) **93434 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-06787** (85) 20/10/2022
- (22) 23/03/2021 (86) PCT/US2021/023665 23/03/2021
- (30) 62/994,916 26/03/2020 US (87) WO2021/195075 30/09/2021
63/057,920 29/07/2020 US
- (51) **H04W 48/12; H04W 84/10; H04W 48/18; H04W 60/00; H04W 12/06; H04W 48/16**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809-3727, United States of America
- (72) Michael STARSINIC (US); Hongkun LI (VN); Quang LY (US); Catalina MLADIN (US); Jiwan NINGLEKHU (NP); Pascal ADJAKPLE (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Thiết bị người dùng (UE) hoạt động ở “Chế độ tích hợp” có thể tìm kiếm mạng truyền phát Thông tin về khả năng tích hợp (OCI), sau đó đăng ký bằng thông tin đăng nhập tích hợp và thu thông tin đăng nhập SNPN từ mạng. Sau đó, UE có thể thoát khỏi chế độ tích hợp, chuyển sang chế độ Chọn mạng thủ công hoặc Chọn mạng tự động và kết nối với SNPN. UE cũng có thể thu từ mạng danh sách các PLMN và SNPN tương đương, sau đó khi đăng ký, biểu thị cho mạng biết rằng ngăn mạng đã yêu cầu không được liên kết với HPLMN của UE, nhưng được liên kết với SNPN. Mạng có thể biểu thị cho UE biết ngăn mạng của mạng ánh xạ đến ngăn mạng của SNPN ra sao, và có thể biểu thị liệu ngăn mạng do mạng cung cấp có ánh xạ chỉ một phần đến ngăn mạng của SNPN hoặc HPLMN hay không.



HÌNH 5

(11) 93435 A	(43) 27/03/2023	
(21) 1-2022-06793	(85) 20/10/2022	
(22) 29/12/2020	(86) PCT/FI2020/050872	29/12/2020
(30) 20205298	25/03/2020	FI (87) WO2021/191492
		30/09/2021

(51) *H04R 11/02; B06B 1/04*

(71) **PS AUDIO DESIGN OY (FI)**
Elektroniikkatie 10, 90590 Oulu, Finland

(72) SORONEN, Petri (FI); KAJANUS, Vesa (FI); LUUKKANEN, Petteri (FI);
MÄKELÄ, Mikko (FI); YLI-RANTALA, Eero (FI)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI ÂM THANH CÓ CÁC ĐẶC TÍNH CÂN BẰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi âm thanh bao gồm phần trên (301) và phần dưới (302), với nam châm vĩnh cửu thứ nhất (303) ở phần trên (301) và nam châm vĩnh cửu thứ hai (304) ở phần dưới (302). Các cực từ được đặt tên giống nhau của nam châm vĩnh cửu thứ nhất và thứ hai (303, 304) hướng vào nhau. Nắp trên (306) ở phần trên (301) và nắp dưới (307) ở phần dưới (302) bao gồm vật liệu từ và định ra vỏ bọc xung quanh các nam châm (303, 304). Cuộn dây (308) tạo ra, dưới tác dụng của dòng điện, lực từ động. Khe hở ngăn cách (309) giữa các mép của nắp trên (306) và nắp dưới (307) được định hướng để nó cho phép chuyển động tương đối của các mép của nắp dưới (307) và nắp trên (306) giữa các vị trí khác nhau, các vị trí này khác nhau về mức độ mà các mép của nắp trên (306) và nắp dưới (307) trùng khớp với nhau.

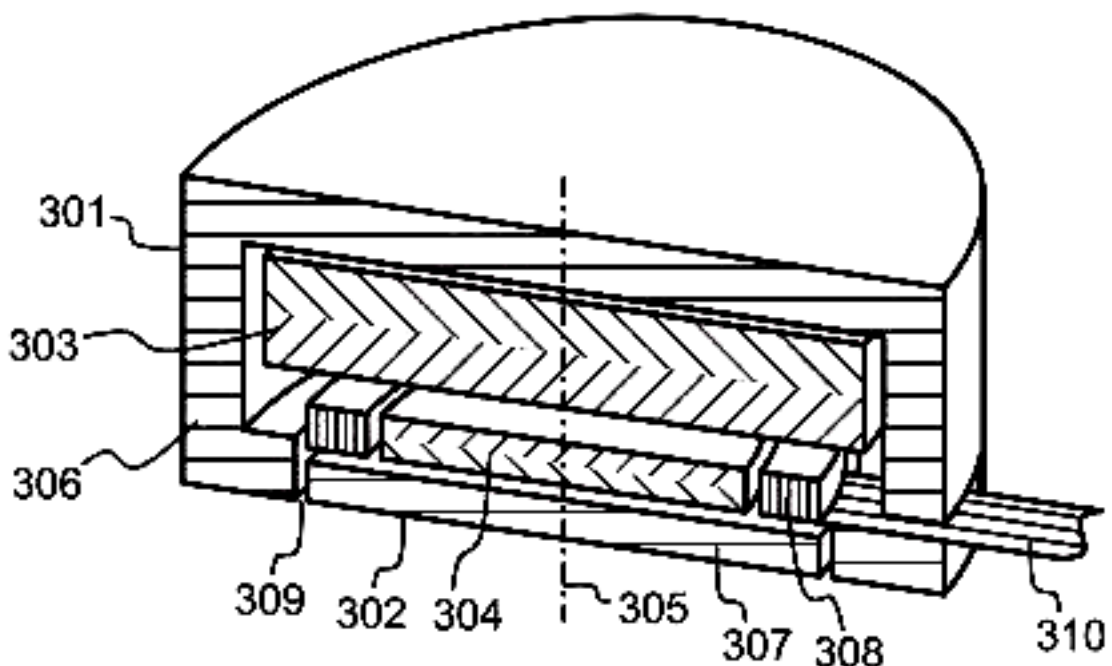


Fig. 3

- (11) 93436 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06806 (85) 21/10/2022
 (22) 15/04/2021 (86) PCT/AU2021/050336 15/04/2021
 (30) 2020901195 15/04/2020 AU (87) WO2021/207793 21/10/2021
 (51) C08F 2/48; C08F 293/00; G01N 21/64; C09B 69/10; C09K 11/06; C08F 2/60; C09B 57/00
 (71) QUEENSLAND UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (AU)
 Gardens Point Campus, 2 George Street, Brisbane, Queensland 4000, Australia
 (72) BARNER-KOWOLLIK, Christopher Winfried (AU); FEIST, Florian (DE); BLINCO, James Peter (AU); GOLDMANN, Anja Sabrina (AU)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) ĐẠI PHÂN TỬ HUỖNH QUANG
 (57) Sáng chế đề cập đến đại phân tử huỳnh quang bao gồm: mạch chính được xác định trình tự mạch thẳng; và nhiều phân tử huỳnh quang được gắn với mạch chính theo thứ tự được xác định trước để tạo ra trình tự phân tử huỳnh quang, trong đó các phân tử huỳnh quang trong trình tự phân tử huỳnh quang được phân tách với nhau bởi khoảng cách cho phép sự tương tác giữa các phân tử huỳnh quang liền kề sao cho đại phân tử phát ra huỳnh quang ở nhiều bước sóng khi được chiếu xạ bởi ánh sáng để tạo ra phổ phát huỳnh quang, và trong đó phổ phát huỳnh quang có biên dạng mà được xác định bởi trình tự phân tử huỳnh quang.

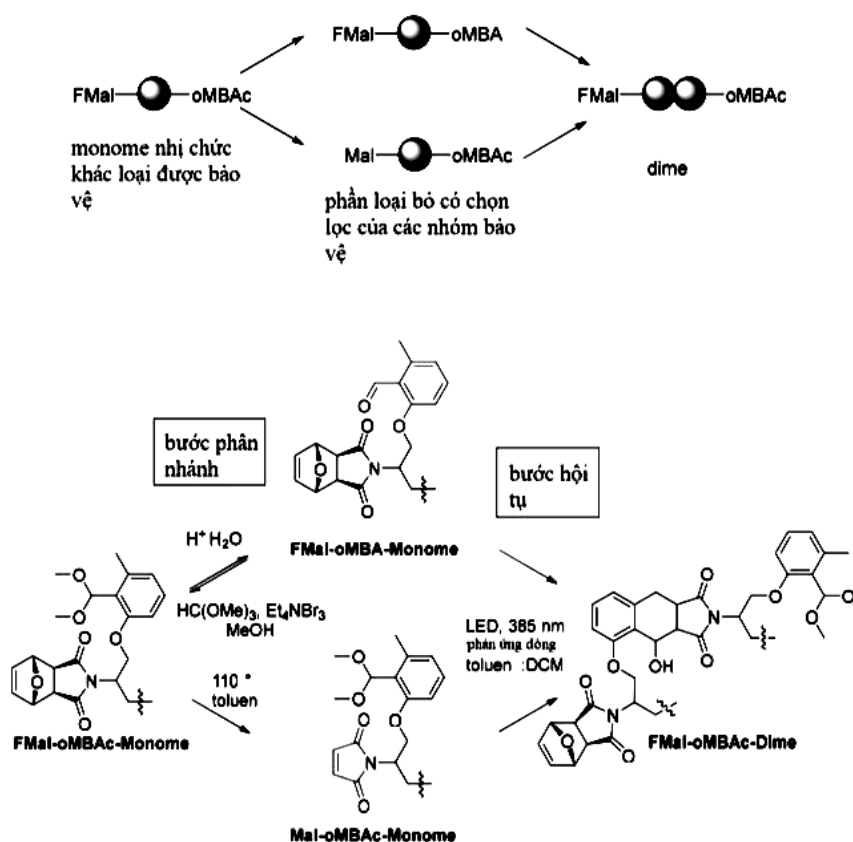


FIG.1

- (11) **93437 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06844** (85) 24/10/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/US2021/023810 24/03/2021
(30) 16/830,348 26/03/2020 US (87) WO2021/195165 30/09/2021
(51) ***E04F 19/04; B28B 11/00***
(71) **DAL-TILE CORPORATION (US)**
7834 CF Hawn Freeway, Dallas, Texas 75217 United States of America
(72) CASELLI, Claudio (IT); PATKI, Rahul (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH CẠNH LỰỌN TRÒN VÀ GẠCH CẠNH LỰỌN TRÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất gạch cạnh lượn tròn bao gồm các bước: tạo ra gạch gốm có thân đế làm bằng vật liệu gốm, trong đó thân đế có bề mặt chính và cạnh lượn tròn; tạo ra lớp trang trí bên trên cạnh lượn tròn, bằng cách in phun mực hóa cứng được để tạo ra phân trang trí; hóa cứng mực hóa cứng được này; trong đó mực hóa cứng được, sau khi in, tiếp xúc trực tiếp với vật liệu gốm của thân đế.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93438 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06859 | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 08/03/2021 | (86) PCT/GB2021/050573 | 08/03/2021 |
| (30) 2004954.0 | 03/04/2020 | GB (87) WO2021/198639 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) *H04N 19/115; H04N 19/70; H04N 21/44; H04N 19/423*

(71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**

1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) KEATING, Stephen Mark (GB); SHARMAN, Karl James (GB); BROWNE, Adrian Richard (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập thiết bị bao gồm bộ giải mã dữ liệu video; và bộ đệm ảnh được mã hóa để đệm các phần liên tiếp của dòng video dữ liệu đầu vào và cung cấp phần này cho bộ giải mã dữ liệu video để giải mã, bộ đệm ảnh được mã hóa mà có kích cỡ bộ đệm ảnh được mã hóa; bộ giải mã dữ liệu video đáp ứng với dữ liệu tham số được liên kết với dòng dữ liệu video đầu vào, dữ liệu tham số mà chỉ báo, đối với dòng dữ liệu video đầu vào đã cho, mức độ mã hóa được lựa chọn từ nhiều mức độ mã hóa, mỗi mức độ xác định ít nhất kích cỡ ảnh độ chói tối đa, tỷ lệ nén tối thiểu và giá trị tối đa của kích cỡ bộ đệm ảnh được mã hóa; trong đó đối với mỗi mức độ mã hóa của nhiều mức độ mã hóa, giá trị tối đa của kích cỡ bộ đệm ảnh được mã hóa lớn hơn hoặc bằng số lượng bit được yêu cầu để thể hiện ảnh ở kích cỡ ảnh độ chói tối đa khi được mã hóa theo tỷ lệ nén tối thiểu.

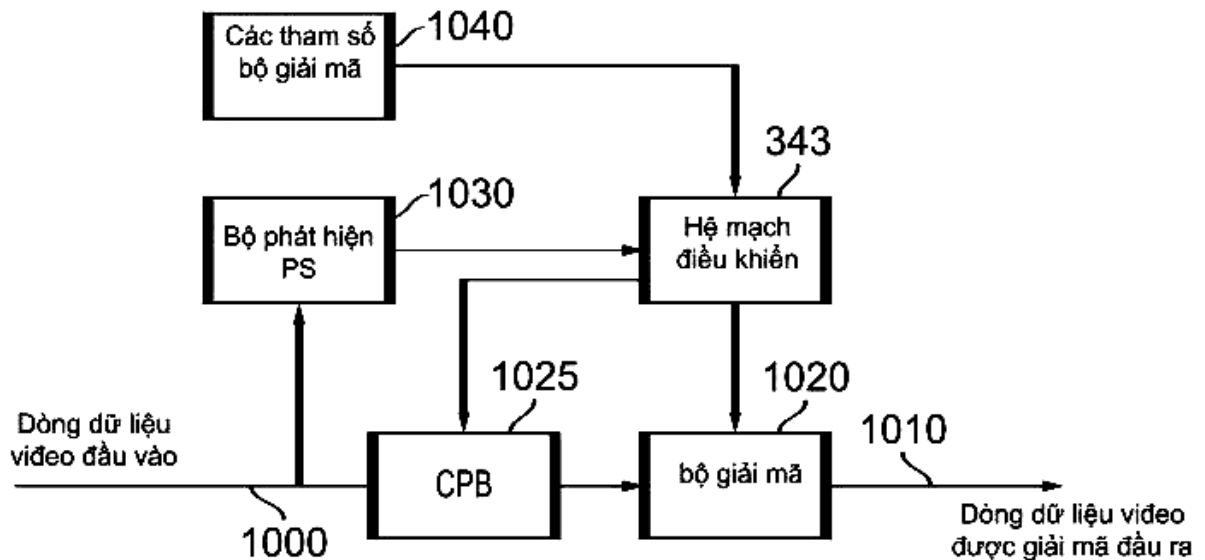


FIG. 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93439 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06869 | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 26/04/2021 | (86) PCT/CN2021/089824 | 26/04/2021 |
| (30) 63/017,704 | 30/04/2020 | US |
| | (87) WO2021/218890 | 04/11/2021 |
| 63/017,702 | 30/04/2020 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/60**

(71) **HFI INNOVATION INC. (CN)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan CHINA

(72) HSIANG, Shih-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ CHUỖI VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA CHUỖI VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã chuỗi video, phương pháp và thiết bị mã hóa chuỗi video. Theo phương pháp cho phía bộ giải mã, nhận được dòng bit video bao gồm hình ảnh hiện thời. Cú pháp thứ nhất của thông tin ràng buộc chung liên quan đến một hoặc nhiều các ràng buộc trong danh mục chia tỷ lệ rõ ràng, trong đó khi giá trị của cú pháp thứ nhất chỉ ra sự ràng buộc của `no_explicit_scaling_list` đang được áp đặt, cú pháp thứ hai có giá trị bắt buộc để chỉ ra việc sử dụng của danh mục chia tỷ lệ rõ ràng ở mức độ tập hợp thông số chuỗi (SPS: sequence parameter set) được vô hiệu hóa và trong đó giá trị của cú pháp thứ hai chỉ ra rằng việc sử dụng danh mục chia tỷ lệ rõ ràng được kích hoạt hoặc không ở mức độ SPS. Danh mục chia tỷ lệ rõ ràng được suy ra từ dòng bit video khi cú pháp thứ hai có giá trị khác so với giá trị bắt buộc. Hình ảnh hiện thời được giải mã sử dụng thông tin bao gồm danh mục chia tỷ lệ rõ ràng.

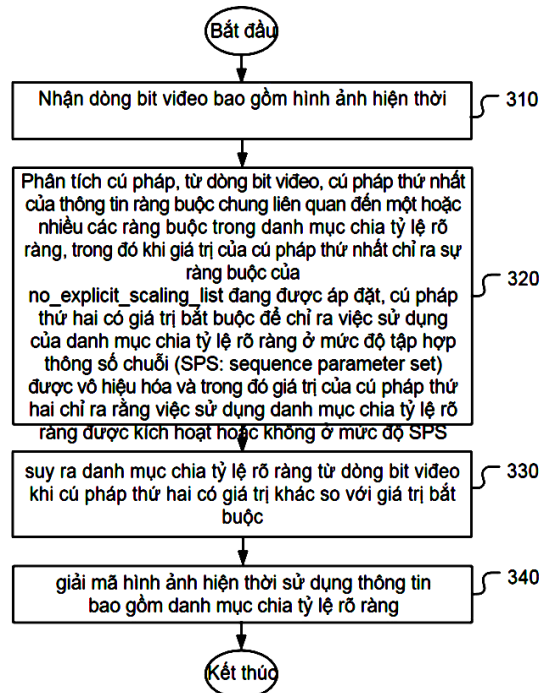


Fig. 3

- (11) 93440 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06875 (85) 24/10/2022
 (22) 30/03/2021 (86) PCT/JP2021/013460 30/03/2021
 (30) 2020-062326 31/03/2020 JP (87) WO2021/200898 07/10/2021

(51) C07K 16/46; C12N 15/13; C07K 16/28

(71) CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)

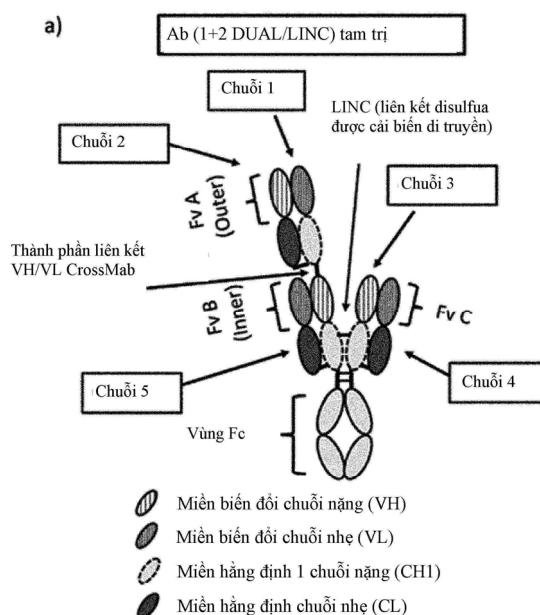
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan

(72) NAOI, Sotaro (JP); FENG, Shu (CN); IGAWA, Tomoyuki (JP); HO, Shu Wen Samantha (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐA ĐẶC HIỆU HƯỚNG ĐÍCH DLL3, POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HOÁ PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY, TẾ BÀO CHỦ CHỨA POLYNUCLEOTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu chứa gốc liên kết kháng nguyên thứ nhất và gốc liên kết kháng nguyên thứ hai, mỗi gốc này có khả năng liên kết với CD3 và CD137, nhưng không liên kết với CD3 và CD137 đồng thời; và gốc liên kết kháng nguyên thứ ba có khả năng liên kết với DLL3, tốt hơn là DLL3 của người, mà cảm ứng khả năng gây độc tế bào phụ thuộc tế bào T một cách hiệu quả hơn trong khi tránh vấn đề tính độc bất lợi hoặc tác dụng phụ mà các phân tử liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu có thể có. Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu và dược phẩm có thể điều trị các bệnh ung thư, cụ thể là các bệnh có liên quan đến DLL3, bằng cách chứa phân tử liên kết kháng nguyên làm thành phần hoạt tính.



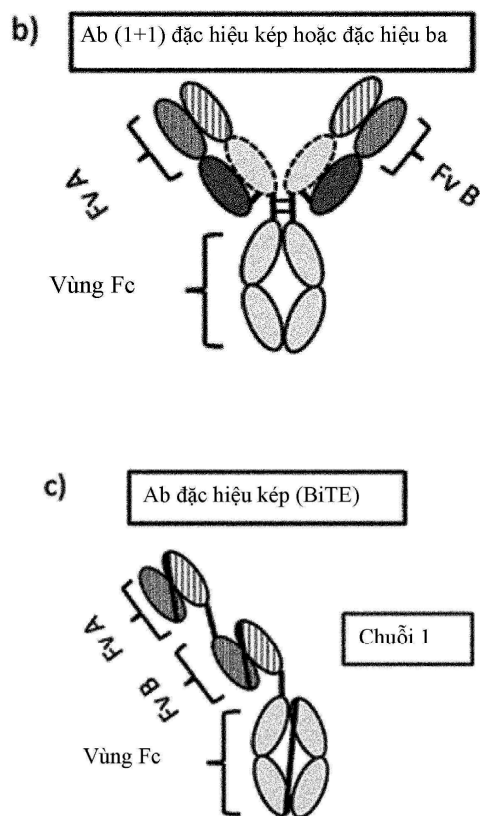


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93441 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06878 | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/RU2020/000205 | 30/04/2020 |
| | (87) WO2021/221525 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) **C08L 9/04; A61B 42/10; B29C 41/14; B29K 9/00; C08K 5/05; C08K 5/42; C08L 51/00; A41D 19/015; C08F 2/24**

(71) **PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "SIBUR HOLDING" (PJSC "SIBUR HOLDING") (RU)**

Eastern Industrial Area, building 30, Block 1, N 6, Tyumen Region, g. Tobolsk, 626150, Russian Federation

(72) KORYSTINA, Ludmila Andreevna (RU); ZHURIKHINA, Marina Apolonovna (RU)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **MỦ CAO SU ĐƯỢC CARBOXYL HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MỦ CAO SU ĐƯỢC CARBOXYL HÓA, CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM DẠNG MÀNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐÚC NHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế mủ cao su được carboxyl hóa được sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khác nhau bằng phương pháp đúc nhúng, sau đó là đóng rắn màng polyme, đặc biệt, mủ cao su thu được là lý tưởng để sản xuất găng tay cho các mục đích khác nhau. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm để sản xuất các sản phẩm dạng màng bằng phương pháp đúc nhúng. Các loại mủ cao su theo sáng chế được điều chế bằng cách polyme hóa nhũ tương dung dịch nước có a) monome dien liên hợp với lượng từ 55 đến 88 phần trọng lượng, b) monome không bão hòa etylen chứa nhóm nitril với lượng từ 10 đến 40 phần trọng lượng, và c) monome gốc axit carboxylic không bão hòa với lượng từ 2,0 đến 10 phần trọng lượng khi có mặt hệ khởi đầu oxy hóa khử, chất chuyên chuỗi và hỗn hợp chất nhũ hóa bao gồm (1) muối của các axit alkyl(aryl)sulfonic và (2) muối được oxyetyl hóa của các este sunfat rượu béo với mức độ oxyetyl hóa từ 2 đến 10, trong đó tỷ lệ (1) : (2) là (2,0-3,0) : (0,1-1,0) phần trọng lượng dựa trên 100 phần trọng lượng các monome, và trong đó chất nhũ hóa (2) được cấp trong suốt quy trình khi tỷ lệ chuyển đổi của các monome đạt 20-30 % và, tùy chọn, khi tỷ lệ chuyển đổi đạt 50-60 %. Hiệu quả kỹ thuật của sáng chế là việc điều chế mủ cao su được carboxyl hóa được đặc trưng bởi sự ổn định của kích thước hạt trong phạm vi từ 60 đến 150 nm, khả năng chịu ứng suất cơ học cao (được xác định bằng phương pháp của Maron) và nhiệt độ chuyển thủy tinh trong khoảng từ -50 đến -10 °C. Ngoài ra, polyme mủ cao su khác biệt ở chỗ độ cứng được đo bằng phương pháp Defoe trong khoảng 2500-6000 gf, được đo theo GOST 10201-75. Màng làm bằng mủ cao su đã điều chế trong suốt, không màu và khác biệt ở chỗ là không có khiếm khuyết, cũng như có các tính chất vật lý - cơ học cao (ứng suất thông thường ở độ giãn dài 300 % là 4,6-7,5 MPa, độ bền kéo tương đối ít nhất là 28 MPa ở độ giãn dài ít nhất là 550 %). Găng tay làm bằng mủ cao su theo sáng chế mỏng và gần như không màu, và có trọng lượng không quá 3,5 g.

- (11) 93442 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06921 (85) 25/10/2022
 (22) 30/03/2021 (86) PCT/US2021/024779 30/03/2021
 (30) 63/002,629 31/03/2020 US (87) WO2021/202452 07/10/2021
 63/070,630 26/08/2020 US
 63/084,367 28/09/2020 US

(51) C07D 519/00; A61K 31/553; A61P 35/00

(71) AMGEN INC. (US)

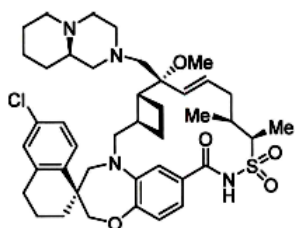
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

(72) ACHMATOWICZ, Michal (US); CUI, Sheng (CN); HWANG, Tsang-Lin (US); LANGILLE, Neil Fred (US); TOM, Janine K. (US); HUCKLE, James E. (US); STEC, Markian (US); WU, Tian (US); BROWN, Sean P. (US)

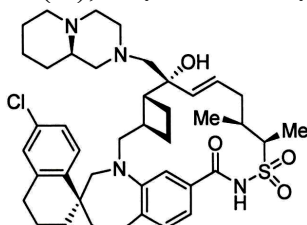
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỢP CHẤT A VÀ DẠNG HYDRAT TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế bộc lộ quy trình được cải thiện để tổng hợp hợp chất (A):



(A), hoặc muối hoặc solvat của chúng thông qua sự metyl hóa

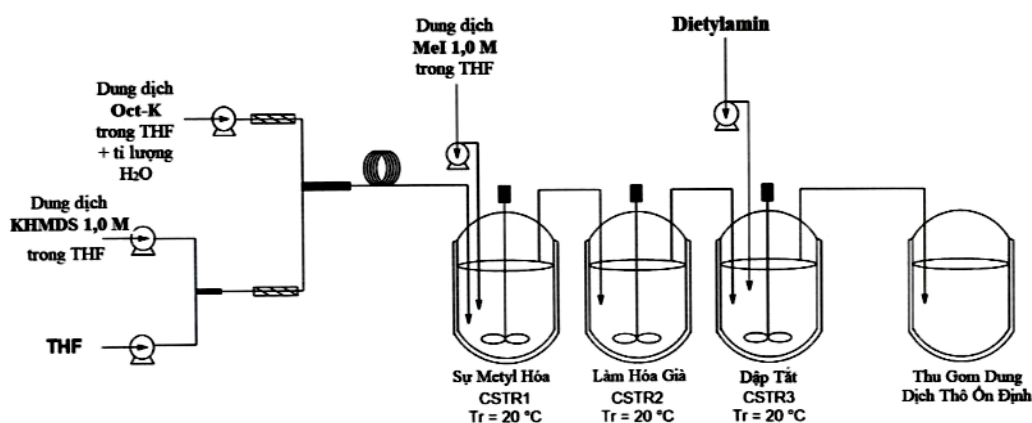


của hợp chất (B):

(B), hoặc muối hoặc solvat của chúng,

hydrat tinh thể của hợp chất A, và chế phẩm dược chứa hydrat tinh thể của hợp chất (A).

HÌNH 1



- (11) 93443 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-06922 (85) 16/08/2019
(22) 13/02/2018 (86) PCT/US2018/017987 13/02/2018
(30) 62/458,632 14/02/2017 US (87) WO2018/152100 23/08/2018
62/458,616 14/02/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2019

(51) *D06M 13/17; D06M 15/03; D06M 13/203*

(62) 1-2019-04534

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HU, Cheng (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LỚP NỀN CÓ LỚP PHỦ BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch chứa nước có thể được sử dụng để tạo ra lớp nền như vật phẩm mà có thể ức chế hoặc hạn chế một hoặc nhiều nguồn gây mùi. Theo một khía cạnh, dung dịch chứa nước này có thể bao gồm một hoặc nhiều thành phần, trong đó một trong các thành phần này là chất ức chế có thể ức chế hoặc hạn chế nguồn gây mùi ở vật phẩm như vải. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý lớp nền dệt chứa polyeste bằng cách sử dụng dung dịch chứa nước và vật phẩm chứa lớp nền dệt đã được xử lý chứa polyeste.

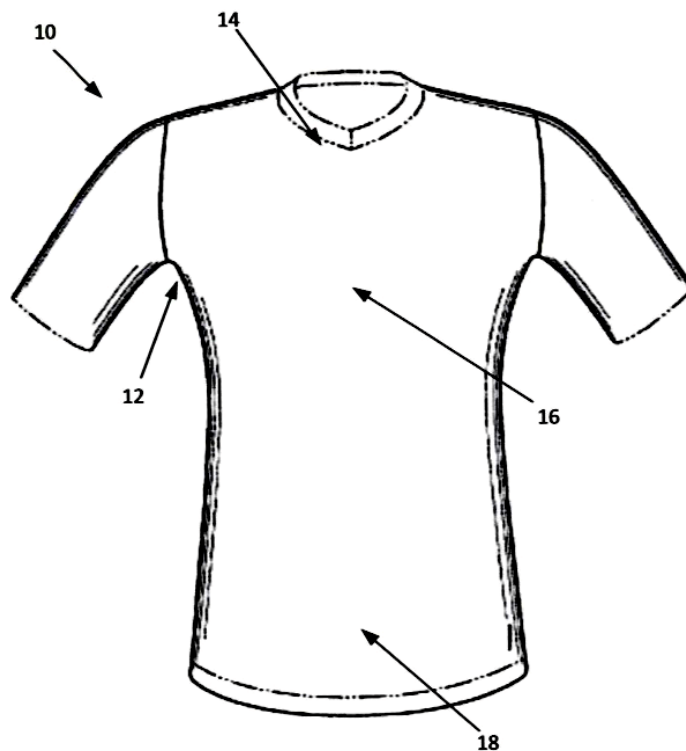
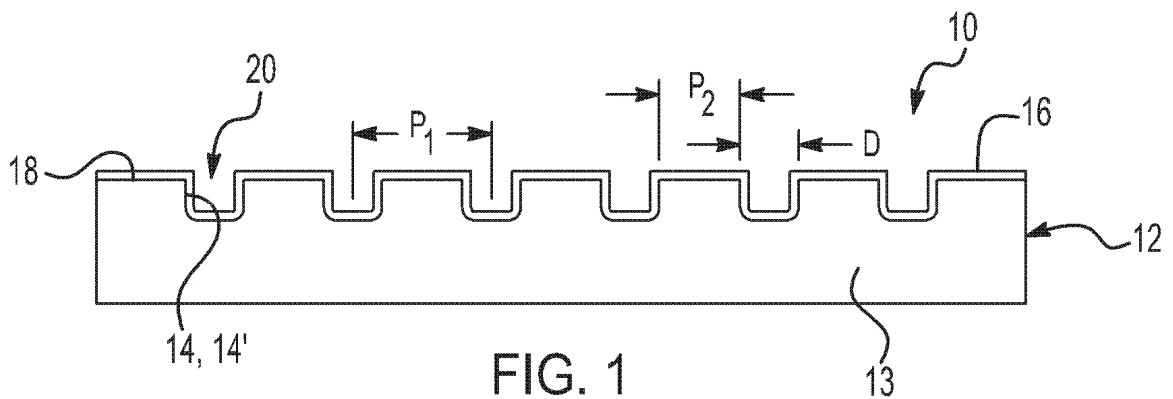


Fig. 1

- (11) **93444 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-06931** (85) 26/10/2022
- (22) 23/03/2021 (86) PCT/US2021/023649 23/03/2021
- (30) 63/000,964 27/03/2020 US (87) WO2021/195063 30/09/2021
- (51) **G03F 7/00; G03F 7/075**
- (71) **ILLUMINA, INC. (US)**
5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, United States of America
- (72) Timothy J. MERKEL (US); Ruibo WANG (CN); Daniel WRIGHT (GB); Danny Yuan CHAN (US); Avishek AIYAR (US); Tanmay GHONGE (IN); Neil BRAHMA (US); Arthur PITERA (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **THIẾT BỊ IN VẾT VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in vết bao gồm mẫu silic và lớp chống dính bao mẫu silic. Mẫu silic bao gồm các dấu hiệu được định vị ở bước trung bình thấp hơn khoảng 425nm, mỗi dấu hiệu trong số các dấu hiệu chứa chỗ lõm có miệng hở với kích thước miệng hở lớn nhất của nó là nhỏ hơn khoảng 300nm. Lớp chống dính bao gồm lưới polyme silan liên kết ngang.



- (11) 93445 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06936 (85) 26/10/2022
 (22) 29/05/2021 (86) PCT/EP2021/064465 29/05/2021
 (30) 2005721 29/05/2020 FR (87) WO2021/240008 02/12/2021
 (51) *F16G 11/04; F16G 3/08; F16G 3/10; F16G 11/06*
 (71) FP BUSINESS INVEST (FR)
 Rue Michel Rondet ZI du Clos Marquet, 42400 SAINT-CHAMOND, France
 (72) TAVERNIER, Bernard (FR); GUILLEMET, Frédéric (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ NÓI BẰNG TẢI CÁP CÓ TRANG BỊ BỘ KHÓA CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khóa (50) của cáp để được cố định vào ít nhất một phần (40) của ít nhất một cáp (4), bộ khóa (50) bao gồm ít nhất một giá đỡ (51) ở mặt thứ nhất và một giá đỡ (52) ở mặt thứ hai đối diện với mặt thứ nhất, các giá đỡ (51, 52) được cấu hình để ôm chặt ít nhất một phần cáp, các giá đỡ (51, 52) mỗi giá đỡ có ít nhất một hốc (71, 72) cùng nhau phân định ít nhất một phần của khoang xuyên qua (70) để tiếp nhận ít nhất phần (40) của cáp (4) chạy xuyên qua bộ khóa (50) giữa lỗ đầu vào (50A) và lỗ đầu ra (50B) được căn chỉnh theo trục tham chiếu (X), bộ khóa (50) được đặc trưng ở chỗ, khoang (70) tiếp nhận phần (40) của cáp bao gồm phần trung gian mở rộng (73), giữa các phần lỗ đầu vào (50A) và đầu ra (50B), mở rộng theo hướng tâm so với phần lỗ đầu vào (50A) và với phần lỗ đầu ra (50B), bộ khóa (50) bao gồm ít nhất một bộ phận neo giữ (80) được cấu hình để chiếm ít nhất một phần (40) của phần trung gian (42) được mở rộng của khoang (70) nằm ở trong phần căn chỉnh của các lỗ đầu vào và đầu ra (50A, 50B), để tạo ra tại chỗ phần biến dạng xuyên tâm (45) của đoạn của phần (40) của cáp (40).

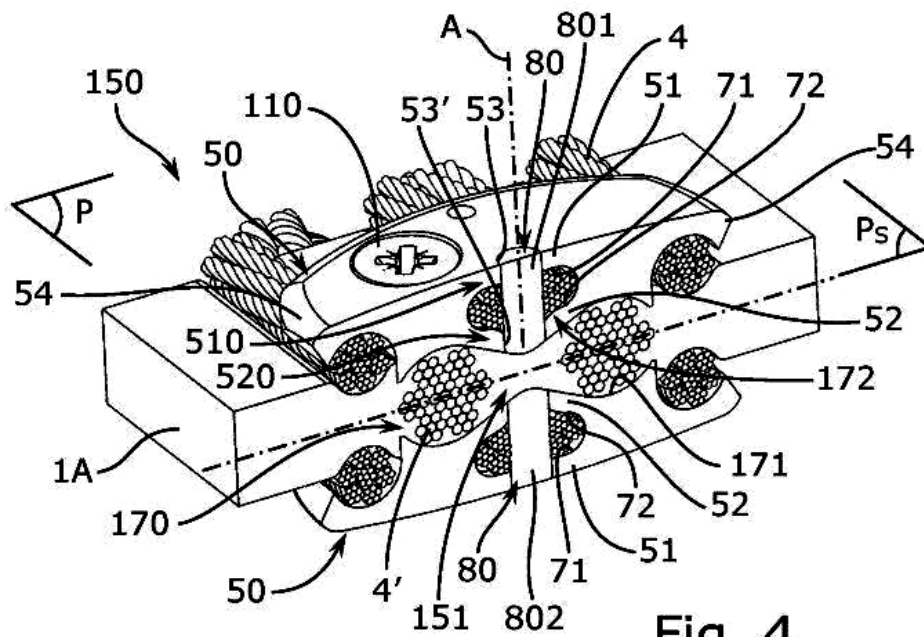
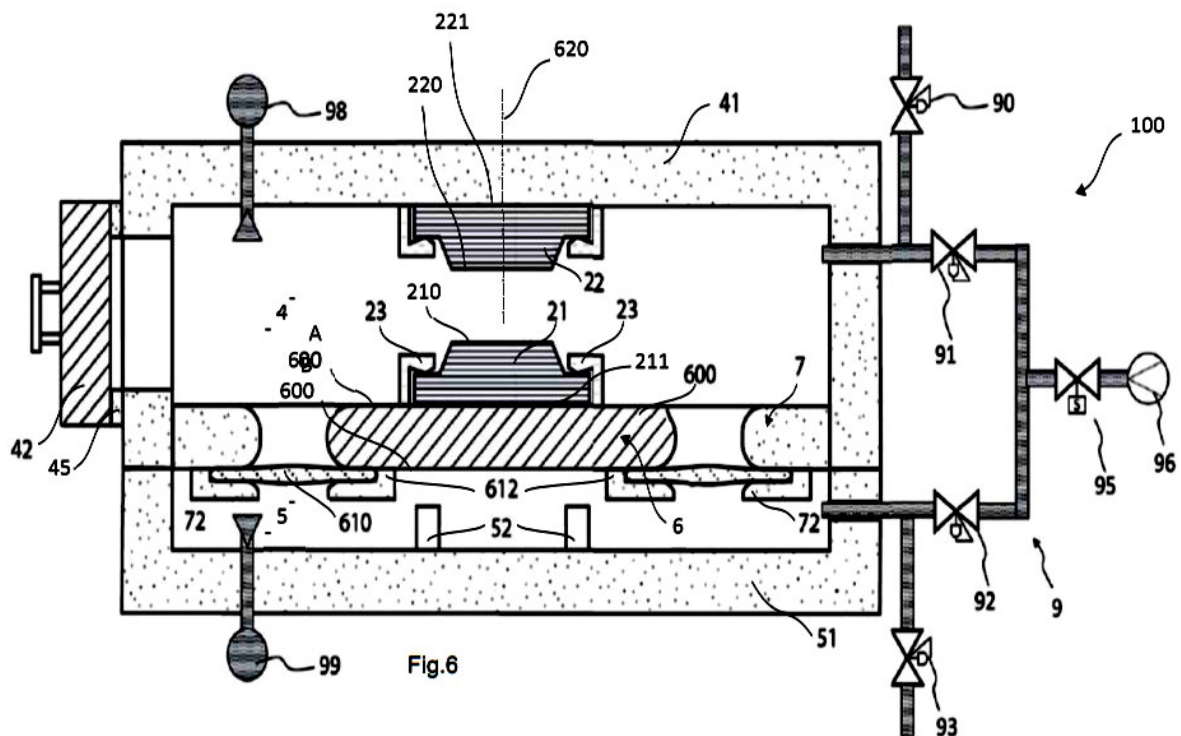


Fig. 4

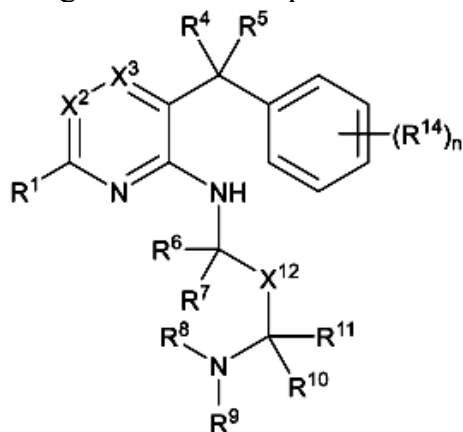
- (11) 93446 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06947 (85) 26/10/2022
 (22) 03/04/2020 (86) PCT/EP2020/059685 03/04/2020
 (87) WO2021/197640 07/10/2021
- (51) *B29C 43/10; B30B 1/00; B29C 43/56; B29C 59/02; B29C 43/02; B29C 43/36*
 (71) ASTRAVEUS (FR)
 1 Avenue Claude Vellefaux, Centre Meary, Hôpital Saint Louis, 75010 Paris, France
 (72) JAMOND, Nicolas (FR); LAURENT, Jérémie (FR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP DẬP NỔI NGUYÊN LIỆU THÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc được thiết kế để sản xuất sản phẩm đúc từ nguyên liệu thô được thiết kế để bố trí trong buồng thứ nhất của buồng dập nổi (41) của thiết bị đúc. Buồng dập nổi (41) bao gồm khuôn (21) và khuôn ngược (22), các khuôn (21, 22) được sắp xếp trên hai mặt đối diện của vùng thứ nhất. Thiết bị đúc còn bao gồm buồng thứ hai (5) có vách chung (7) với buồng dập nổi (41) và hệ thống điều áp được tạo kết cấu để tạo ra chênh lệch áp suất xác định trước giữa buồng dập nổi (41) và buồng thứ hai (5), vách chung (7) bao gồm ít nhất một bộ khởi động dập nổi, bộ khởi động dập nổi này được tạo kết cấu để tạo ra chuyển động của ít nhất một trong các khuôn (21, 22) để tạo khuôn cho nguyên liệu thô khi áp dụng chênh lệch áp suất xác định trước.



- (11) 93447 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06966 (85) 26/10/2022
 (22) 31/03/2021 (86) PCT/US2021/025225 31/03/2021
 (30) 63/002,623 31/03/2020 US (87) WO2021/202775 07/10/2021
 (51) C07D 403/12; C07D 405/12; A61K 31/497; A61K 31/498
 (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) CHERUVALLATH, Zacharia (US); GREEN, Jason (US); SCHLEICHER, Kristin (US); SUN, Huikai (CN); TANG, Mingnam (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **DẪN XUẤT N-(HETEROXYCYLYL VÀ HETEROXYCYLYLALKYL)-3-BENZYLPIRIDIN-2-AMIN DÙNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN SSTR4 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (1),



(1)

và muối dược dụng của nó, trong đó n, R¹, R⁴, R⁵, R⁶, R⁷, R⁸, R⁹, R¹⁰, R¹¹, R¹⁴, X², X³ và X¹² như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề cập đến các vật liệu và phương pháp để điều chế hợp chất có công thức (1), chế phẩm dược, dạng kết hợp có chứa chúng, mà hữu dụng để điều trị bệnh, rối loạn và tình trạng liên quan đến SSTR4.

- (11) 93448 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-06968 (85) 26/10/2022
(22) 01/04/2020 (86) PCT/SE2020/050340 01/04/2020
(87) WO2021/201734 07/10/2021

(51) **B65D 5/44; B65D 5/32; B65D 5/36**

(71) **NEFAB AB (SE)**

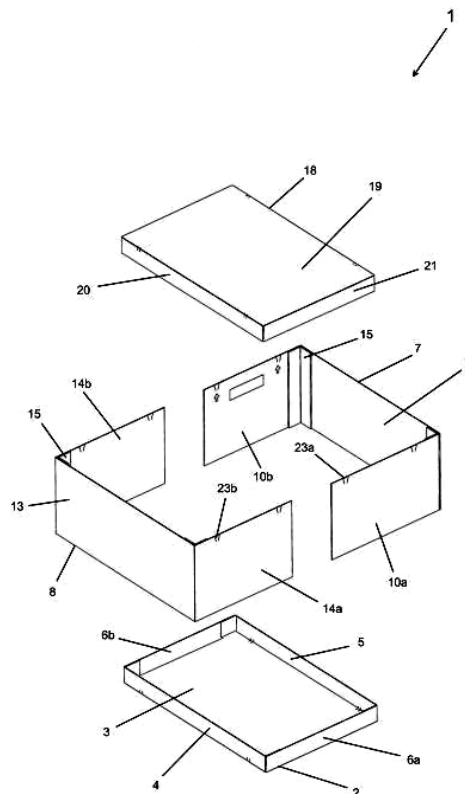
Box 2184, 550 02 Joenköping, Sweden

(72) STEIBERT, Mattias (SE); NOWAK, David (BE); PIHL, Andreas (SE); PARRA, Paulina (MX); LAM, Derek (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VỎ HỘP VÀ BỘ KIT ĐỂ TẠO RA VỎ HỘP**

- (57) Sáng chế đề cập tới vỏ hộp và bộ kit để tạo ra vỏ hộp. Theo sáng chế, vỏ hộp (1), chẳng hạn hộp vận chuyển, để vận chuyển và/hoặc bảo quản hàng hóa, có thể được chế tạo theo cách hiệu quả về chi phí và dễ lắp ráp trong khi đồng thời có độ bền đáng kể. Vỏ hộp bao gồm cấu kiện đáy dạng khay (2) và hai cấu kiện thành (7, 8), từng cấu kiện thành này có ba thành vò được liên kết (9, 10a và 10b, 13, 14a và 14b). Các cấu kiện thành có thể gập được tới vị trí đứng trong cấu kiện đáy và ở trạng thái gần như phẳng để được định vị nằm trên cấu kiện đáy để chuyển vỏ hộp giữa trạng thái lắp ráp và trạng thái xếp vào. Từng cấu kiện thành bao gồm các chi tiết góc (15) được làm thích ứng để giữ các thành vò đúng vị trí nhờ chức năng đàn hồi.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93449 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-06978 | (85) 23/03/2020 | |
| (22) 10/05/2018 | (86) PCT/CN2018/086306 | 10/05/2018 |
| (30) 201710911558.9 | 29/09/2017 CN | (87) WO2019/062133 |
| | | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

- (51) **H04W 72/04**
 (62) 1-2020-01651
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) XU, Haibo (CN); XIAO, Xiao (CN); PANG, Gaokun (CN); WANG, Jian (CN); CAO, Zhenzhen (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH YÊU CẦU LẬP LỊCH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN YÊU CẦU LẬP LỊCH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ MẠNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ VI MẠCH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình yêu cầu lập lịch (scheduling request, SR) và phương pháp gửi, và thiết bị tương ứng, để giải quyết vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết của phương pháp cấu hình SR và phương pháp gửi, và thiết bị tương ứng. Phương pháp cấu hình SR bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), báo hiệu điều khiển được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó báo hiệu điều khiển được sử dụng để tạo cấu hình, đối với UE, cấu hình SR được liên kết với ít nhất một kênh logic và ít nhất hai cấu hình tài nguyên SR được liên kết với cấu hình SR, và các cấu hình tài nguyên SR chỉ báo các tài nguyên vật lý được sử dụng để truyền SR được liên kết với ít nhất một kênh logic; và truyền, bởi UE dựa trên tài nguyên vật lý được chỉ báo bởi một trong ít nhất hai cấu hình tài nguyên SR, SR được liên kết với ít nhất một kênh logic.

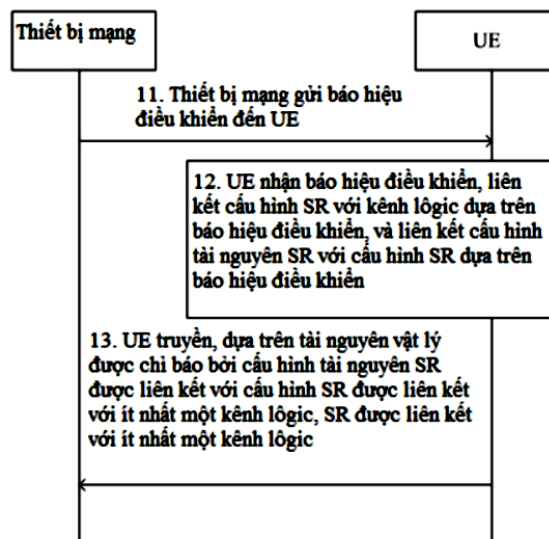


Fig.3

- (11) 93450 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-06980 (85) 15/01/2019
 (22) 15/06/2017 (86) PCT/KR2017/006271 15/06/2017
 (30) 10-2016-0075910 17/06/2016 KR (87) WO2017/217792 21/12/2017
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2019
 (51) C07D 407/04; C07D 409/04; C07D 307/78
 (62) 1-2019-00225
 (71) 1. **DAEWONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
 35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
 2. **GREEN CROSS CORPORATION** (KR)
 107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea
 (72) YOON, Hee-kyoon (KR); PARK, Se-Hwan (KR); YOON, Ji-sung (KR); CHOI, Soongyu (KR); SEO, Hee Jeong (KR); PARK, Eun-Jung (KR); KONG, Younggyu (KR); SONG, Kwang-Seop (KR); KIM, Min Ju (KR); PARK, So Ok (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DẪN XUẤT DIPHENYLMETAN Ở DẠNG TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất diphenylmetan ở dạng tinh thể và phương pháp cải tiến sản xuất dẫn xuất diphenylmetan mà có hiệu quả làm chất ức chế kênh đồng vận chuyên glucoza phụ thuộc vào natri (sodiumdependent glucose cotransporter - SGLT), phương pháp này được thực hiện bằng phương pháp tổng hợp hội tụ, trong đó mỗi nhóm chính được tổng hợp một cách riêng rẽ và sau đó, được liên hợp. Như vậy, so với phương pháp tổng hợp tuyến tính được bộc lộ trong các tài liệu hiện có, quy trình tổng hợp này là nhanh gọn và hiệu suất có thể được tăng lên, và các yếu tố nguy cơ vốn có trong quá trình tổng hợp tuyến tính có thể được làm giảm. Hơn thế nữa, dạng tinh thể của hợp chất sản xuất được theo phương pháp này có đặc tính hóa lý tuyệt vời, và do đó, có thể được dùng một cách có hiệu quả trong các lĩnh vực như sản xuất dược phẩm.

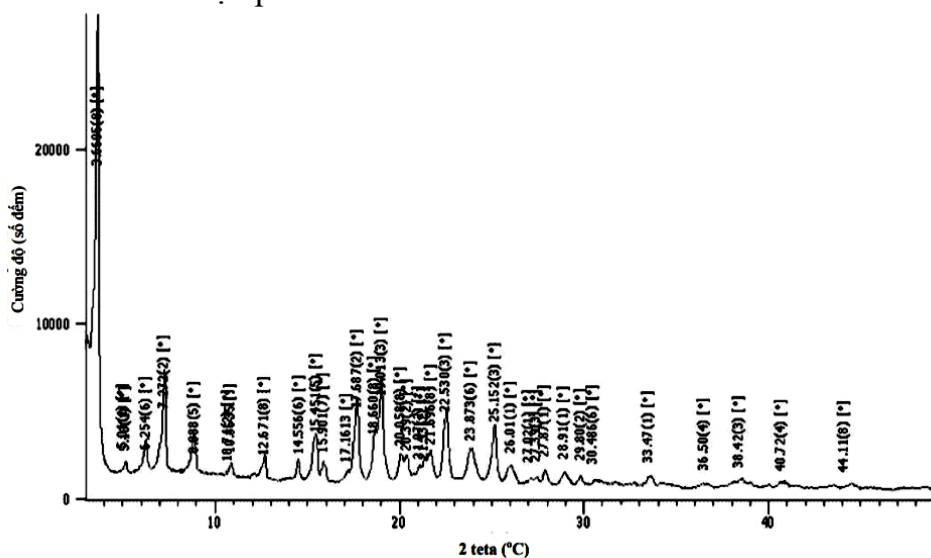


Fig. 1

- (11) **93451 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06986** (85) 27/10/2022
(22) 04/05/2021 (86) PCT/EP2021/061689 04/05/2021
(30) 20305429.1 04/05/2020 EP (87) WO2021/224235 11/11/2021
(51) **A61K 31/495; A61P 25/16; A61P 25/28; A61P 25/00**
(71) **BIOPROJET PHARMA (FR)**
9 rue Rameau, 75002 PARIS, France
(72) LECOMTE, Jeanne-Marie (FR); SCHWARTZ, Jean Charles (FR); BERREBI-BERTRAND, Isabelle (FR); KRIEF, Stéphane (FR); LIGNEAU, Xavier (FR); LECOMTE, Isabelle (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT N-(4-{2-[4-(3-XYANOPHENYL)PIPERAZIN-1-YL]ETYL}XYCLOHEXYL)-3-METOXYPROPANAMIT ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN HỆ THẦN KINH TRUNG ƯƠNG**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất BP1.4979, tức là N-(4-{2-[4-(3-xyanophenyl)piperazin-1-yl]etyl}xyclohexyl)-3-metoxyprometanamin hoặc muối dược dụng, hydrat, hoặc muối được hydrat hóa, hoặc dạng tinh thể đa hình của nó để sử dụng trong phòng ngừa hoặc điều trị rối loạn hệ thần kinh trung ương.

- (11) **93452 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06989** (85) 04/09/2018
(22) 08/09/2016 (86) PCT/CN2016/098403 08/09/2016
(30) 201610081070.3 06/02/2016 CN (87) WO2017/133243 10/08/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **H04N 19/52**

(62) 1-2018-03892

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); LIN, Sixin (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hình ảnh và phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh, để tăng độ chính xác của việc mã hóa và giải mã. Phương pháp mã hóa hình ảnh bao gồm các bước: xác định N đơn vị được mã hóa từ các đơn vị được mã hóa liên kế của đơn vị cần được mã hóa theo quy tắc thiết đặt trước thứ nhất, trong đó chế độ dự báo chuyển động của N đơn vị được mã hóa là giống với chế độ dự báo chuyển động của đơn vị cần được mã hóa; tạo ra nhóm vectơ chuyển động thứ n nhờ sử dụng thuật toán thiết đặt trước thứ nhất và dựa vào vectơ chuyển động của đơn vị được mã hóa thứ n, trong đó n là số nguyên dương bất kỳ không lớn hơn N; xác định, từ N nhóm vectơ chuyển động thu được theo quy tắc thiết đặt trước thứ hai, một nhóm vectơ chuyển động là nhóm vectơ chuyển động tối ưu; xác định trị số mẫu dự báo của mỗi đơn vị mẫu trong đơn vị cần được mã hóa nhờ sử dụng thuật toán đặt trước thứ hai và dựa vào nhóm vectơ chuyển động tối ưu; xác định phần dư dự đoán của mỗi đơn vị mẫu dựa trên độ chênh lệch giữa giá trị mẫu gốc của mỗi đơn vị mẫu và giá trị mẫu dự đoán của mỗi đơn vị mẫu; và mã hóa số dư dự báo của mỗi đơn vị mẫu và ký hiệu nhận dạng chỉ số của nhóm vectơ chuyển động tối ưu, để thu được dòng bit tương ứng với đơn vị cần được mã hóa.

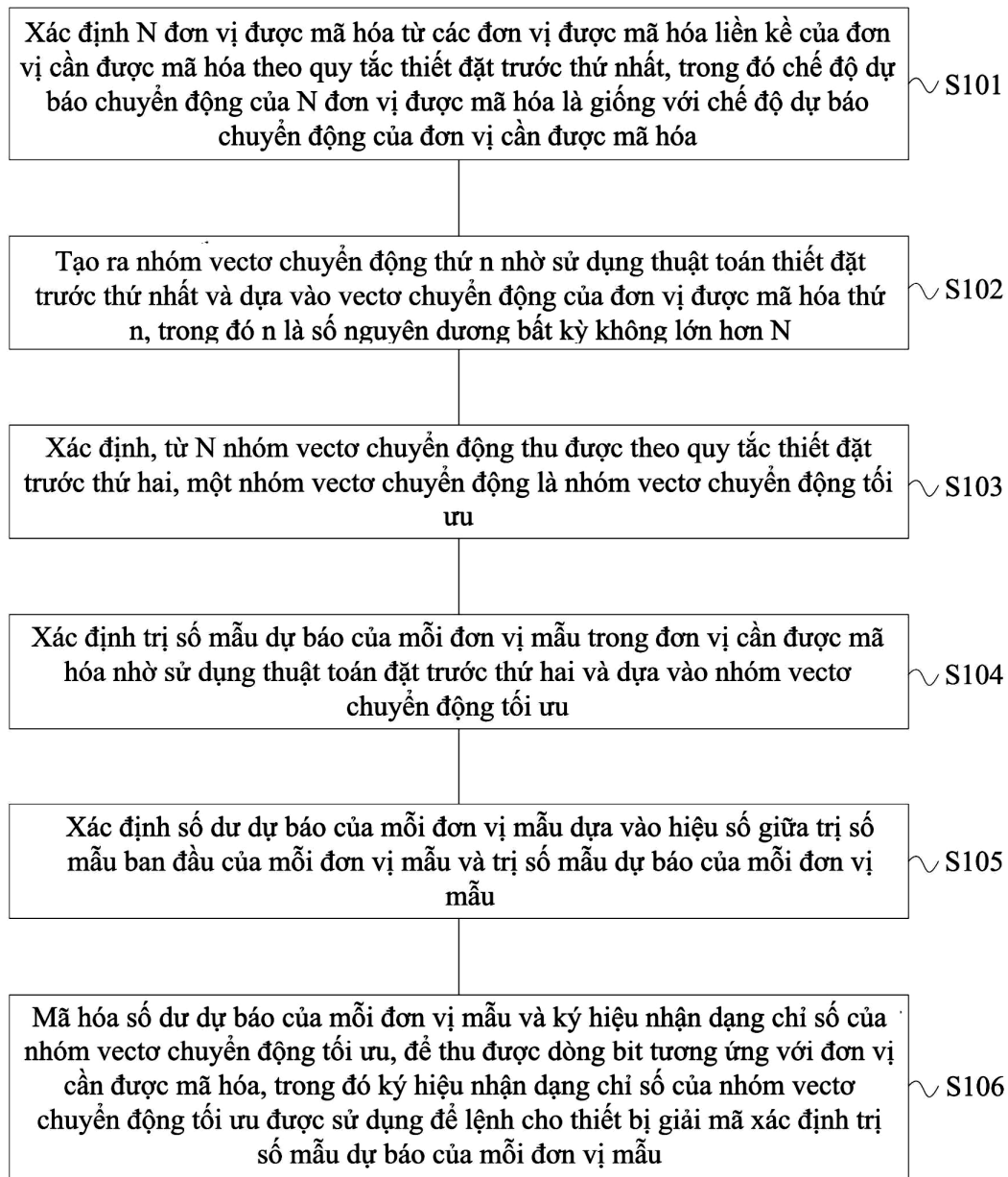


FIG. 1

- (11) **93453 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-06990** (85) 04/09/2018
(22) 08/09/2016 (86) PCT/CN2016/098403 08/09/2016
(30) 201610081070.3 06/02/2016 CN (87) WO2017/133243 10/08/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **H04N 19/52**

(62) 1-2018-03892

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); LIN, Sixin (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hình ảnh và phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh, để tăng độ chính xác của việc mã hóa và giải mã. Phương pháp mã hóa hình ảnh bao gồm các bước: xác định N đơn vị được mã hóa từ các đơn vị được mã hóa liên kế của đơn vị cần được mã hóa theo quy tắc thiết đặt trước thứ nhất, trong đó chế độ dự báo chuyển động của N đơn vị được mã hóa là giống với chế độ dự báo chuyển động của đơn vị cần được mã hóa; tạo ra nhóm vectơ chuyển động thử n nhờ sử dụng thuật toán thiết đặt trước thứ nhất và dựa vào vectơ chuyển động của đơn vị được mã hóa thứ n, trong đó n là số nguyên dương bất kỳ không lớn hơn N; xác định, từ N nhóm vectơ chuyển động thu được theo quy tắc thiết đặt trước thứ hai, một nhóm vectơ chuyển động là nhóm vectơ chuyển động tối ưu; xác định trị số mẫu dự báo của mỗi đơn vị mẫu trong đơn vị cần được mã hóa nhờ sử dụng thuật toán đặt trước thứ hai và dựa vào nhóm vectơ chuyển động tối ưu; xác định phần dư dự đoán của mỗi đơn vị mẫu dựa trên độ chênh lệch giữa giá trị mẫu gốc của mỗi đơn vị mẫu và giá trị mẫu dự đoán của mỗi đơn vị mẫu; và mã hóa số dư dự báo của mỗi đơn vị mẫu và ký hiệu nhận dạng chỉ số của nhóm vectơ chuyển động tối ưu, để thu được dòng bit tương ứng với đơn vị cần được mã hóa.

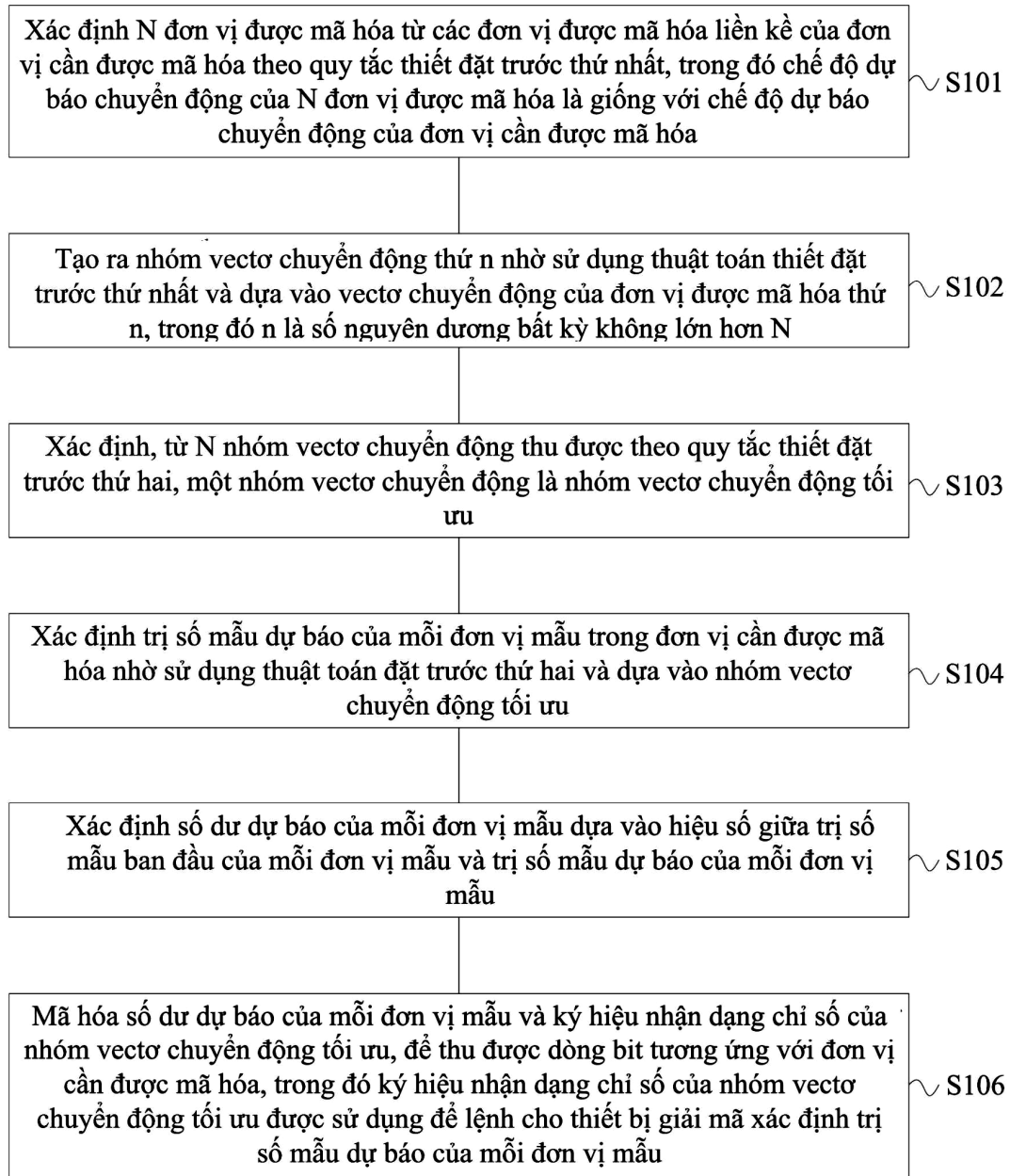


FIG. 1

- (11) 93454 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-06999 (85) 27/10/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/US2021/023995 24/03/2021
(30) 16/833,396 27/03/2020 US (87) WO2021/195290 30/09/2021
(51) **G06F 21/86; H04L 12/28; H04L 12/12**
(71) **SECURKART LLC (US)**
55 Capital Boulevard, Ste 203, Rocky Hill, Connecticut 06067, United States of America
(72) TAN, Alan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG BẢO MẬT DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và thiết bị bảo mật di động mà cung cấp thiết bị mạng được bảo vệ về mặt vật lý để mở rộng mạng gia đình ở vị trí bất kỳ trên thế giới với sự truy cập vào nguồn. Hệ thống và thiết bị bảo mật di động có độ bảo mật logic và vật lý được tích hợp và có thể được truyền tải đến khu vực không có kết nối internet và tự cung cấp và bảo mật. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống và thiết bị bảo mật di động bao gồm vỏ bao quanh thiết bị máy tính, cơ cấu kiểm soát truy cập để bảo vệ cửa của vỏ ở vị trí đóng, và môđun kiểm soát truy cập để bảo vệ dữ liệu được lưu trữ thiết bị máy tính và cung cấp sự xác thực truy cập vào vỏ. Nguồn điện dự phòng được hỗ trợ bởi vỏ và bộ định tuyến không dây cung cấp mạng không dây truy cập vào mạng gia đình từ xa.

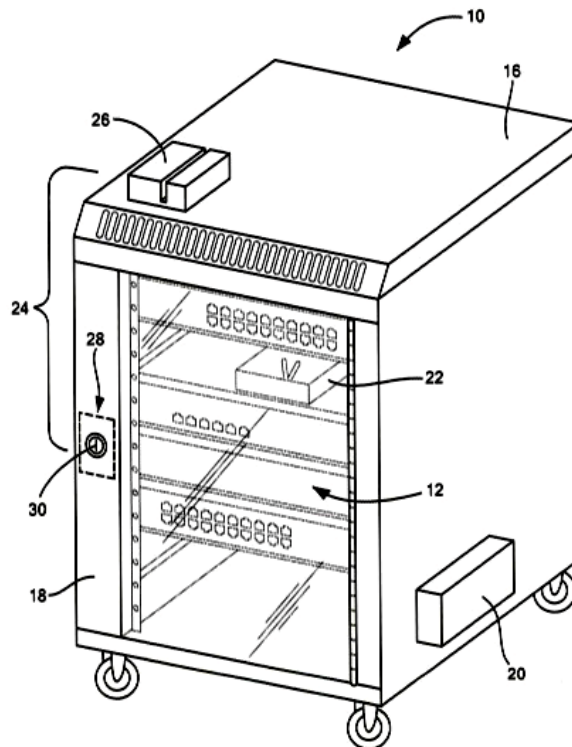


FIG. 1

- (11) 93455 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07003 (85) 27/10/2022
(22) 25/03/2021 (86) PCT/EP2021/057748 25/03/2021
(30) 63/007,200 08/04/2020 US (87) WO2021/204553 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **H04N 19/105; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/159; H04N 19/176**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WANG, Limin (US); HONG, Seungwook (KR); PANUSOPONE, Krit (US);
HANNUKSELA, Miska Matias (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

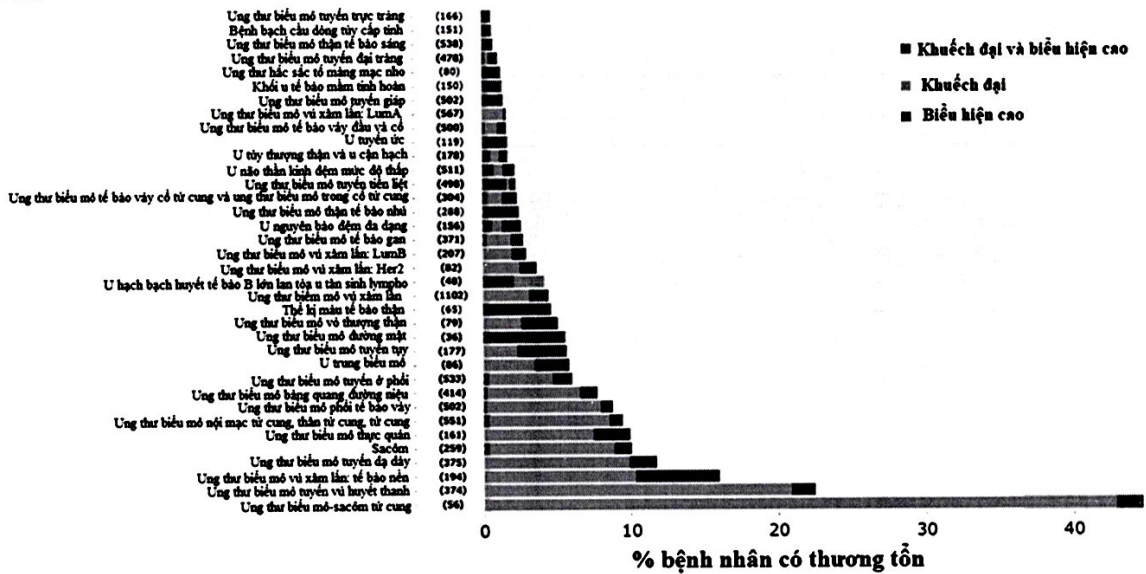
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ ĐỘ CHÓI BẰNG ĐỊNH TỶ LỆ SẮC ĐỘ ĐỂ LÀM MỚI GIẢI MÃ DẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý các quy trình ánh xạ độ chói bằng định tỷ lệ sắc độ (luma mapping with chroma scaling, LMCS) đối với các ảnh làm mới giải mã dần (Gradual Decoding Refresh, GDR). Theo ngữ cảnh của phương pháp, phương pháp này truy cập ảnh cần được giải mã và xác định xem ảnh có nằm trong chu kỳ GDR hay không. Phương pháp này có thể còn ngăn ngừa quy trình giải mã LMCS được áp dụng cho ảnh nằm trong chu kỳ GDR. Phương pháp khác có thể xác định xem biên ảo có nằm trong đơn vị cây mã hóa hiện thời của ảnh hay không với chu kỳ GDR và nếu có, ngăn ngừa quy trình giải mã định tỷ lệ phân dư sắc độ được kết hợp với LMCS được áp dụng cho một hoặc nhiều đơn vị mã hóa nằm trong vùng sạch. Phương pháp khác có thể đệm vùng điểm ảnh lân cận từ một hoặc nhiều điểm ảnh được khôi phục ở vùng sạch đối với quy trình giải mã định tỷ lệ phân dư sắc độ được kết hợp với LMCS.

- (11) 93456 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2022-07004 (85) 27/10/2022
- (22) 01/04/2021 (86) PCT/CA2021/050443 01/04/2021
- (30) 63/003,745 01/04/2020 US (87) WO2021/195781 07/10/2021
- (51) **C07D 487/04; A61K 31/437; A61K 31/444; A61K 31/4545; A61K 31/4985; C07D 519/00; A61K 31/506; A61K 31/5377; A61K 31/5386; C07D 471/04; A61K 31/395; A61K 31/501**
- (71) **REPAIRE THERAPEUTICS INC. (CA)**
7210 Frederick-Banting, Suite 100, Saint-Laurent, Québec H4S 2A1, Canada
- (72) SZYCHOWSKI, Janek (CA); LIU, Bingcan (CA); DIETRICH, Evelyne (CA); VALLÉE, Frédéric (CA); PERRYMAN, Alexander (US); TRUCHON, Jean-Francois (CA); PAPP, Robert (CA); BEAULIEU, Patrick (CA)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất và các muối dược dụng của chúng. Các hợp chất được bộc lộ ở đây có thể là các chất ức chế kinaza ức chế cdc2 đặc hiệu với tyrosin và threonin (Myt1). Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dược chứa các hợp chất hoặc các muối dược dụng của chúng.

FIG. 1A



- | | | |
|---|--|-----------------------|
| (11) 93457 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07011 | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 23/04/2021 | (86) PCT/JP2021/016497 | 23/04/2021 |
| (30) 2020-096465 | 30/04/2020 | JP (87) WO2021/220969 |
| 2021-052367 | 01/02/2021 | JP |
| (51) A47G 9/10; A47C 27/00 | | |
| (71) POJI CO., LTD. (JP) | | |
| | 1173, Nishioku, Yokawa-cho, Miki-shi, Hyogo 6731122 (JP) | |
| (72) ISHIDA, Yoshinobu (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD) | | |
| (54) ĐỆM | | |

(57) Sáng chế đề cập đến đệm, mà một người đè lên, có khả năng thay đổi thành các hình dạng khác nhau dọc theo đường viền bên ngoài của người đó hoặc theo mong muốn của người đó. Đệm bao gồm ít nhất một thân túi, ít nhất một phần của thân túi này có thể kéo căng; và chất liệu độn trong thân túi, trong đó đệm được sử dụng bởi một người, vật liệu độn bao gồm các hạt xốp; khoảng trống, trong đó không có vật liệu độn, được tạo ra ở phần trên cùng của đệm với chiều dài bằng 1/10 đến 2/3 chiều dài lớn nhất của đệm, khi đệm được đặt thẳng đứng trên sàn sao cho hướng chiều dài lớn nhất của đệm trở nên song song với hướng của trọng lực và phần đỉnh của đệm được kéo dài hướng lên sao cho diện tích tiếp xúc giữa sàn và đệm không thay đổi; và mông chạm vào đáy đệm khi người đó nằm xuống sao cho ít nhất mông chạm vào đệm được đặt trên sàn sao cho hướng chiều dài lớn nhất trở nên song song.

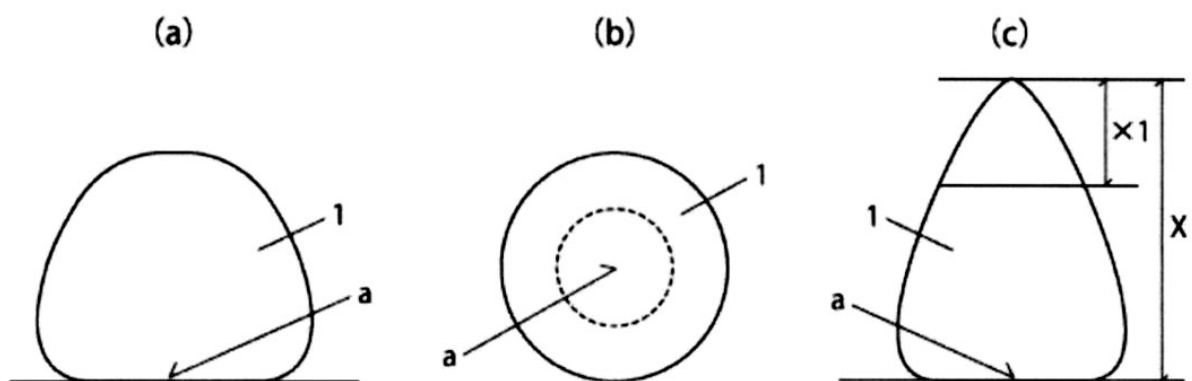


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93458 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07018 | | | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 09/04/2021 | | | (86) PCT/EP2021/059309 | 09/04/2021 |
| (30) 20200467 | 16/04/2020 | NO | (87) WO2021/209337 | 21/10/2021 |
| | 20200612 | NO | | |
| | 20200672 | NO | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

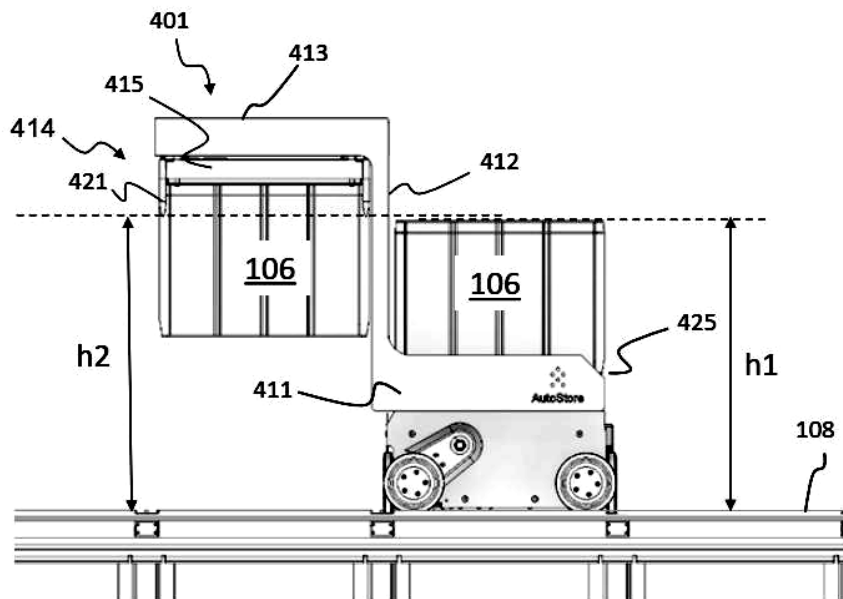
Stokkastrandvegen 85, 5578 Nedre Vats, Norway

(72) DJUVE, HEGGEBØ, Jørgen (NO)

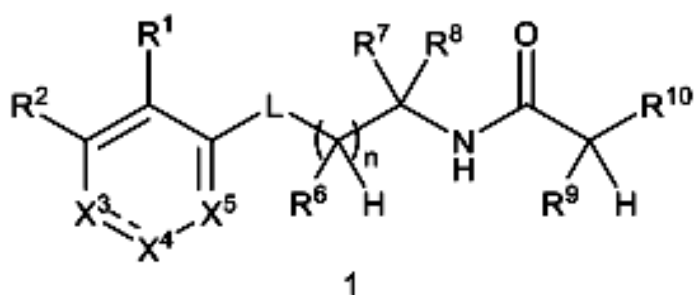
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE XẾP DỠ THÙNG CHỨA CÓ VỊ TRÍ MANG THÙNG CHỨA, PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN VÀ HỆ THỐNG CẤT GIỮ THÙNG CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến xe xếp dỡ thùng chứa để hoạt động trên hệ thống ray hai chiều bao gồm bộ ray song song thứ nhất được bố trí để dẫn hướng sự di chuyển của các xe xếp dỡ thùng chứa theo hướng thứ nhất (X) ngang qua đỉnh của kết cấu khung, và bộ ray song song thứ hai được bố trí vuông góc với bộ ray thứ nhất để dẫn hướng sự di chuyển của các xe xếp dỡ thùng chứa theo hướng thứ hai (Y) mà vuông góc với hướng thứ nhất, các bộ ray song song thứ nhất và thứ hai chia hệ thống ray thành cụm ô lưới, trong đó xe xếp dỡ thùng chứa bao gồm: bộ phận để có bánh xe; bộ phận thân bao gồm phần dưới; phần đỡ; và phần công xôn; và thiết bị nâng có khung nâng được treo trên phần công xôn. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp để chuyển thùng chứa cất giữ giữa các xe xếp dỡ thùng chứa thứ nhất và thứ hai, cũng như giữa các xe xếp dỡ thùng chứa và băng tải bên ngoài.



- (11) **93459 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07022** (85) 28/10/2022
 (22) 31/03/2021 (86) PCT/US2021/025231 31/03/2021
 (30) 63/002,727 31/03/2020 US (87) WO2021/202781 07/10/2021
 (51) **C07D 403/12; A61K 31/416; A61K 31/423; A61K 31/4355; A61P 25/28; C07D 491/04; C07D 207/09; C07D 401/12; C07D 413/12; A61K 31/397; C07D 205/04**
 (71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) **CHERUVALLATH, Zacharia (US); GREEN, Jason (US); JOHNSON, Ben (GB); JONES, Benjamin (US); SCHLEICHER, Kristin (US); SUN, Huikai (CN); TANG, Mingnam (US)**
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CÁC DẪN XUẤT N-HETEROARYLALKYL-2-(HETEROXYCLYL VÀ HETEROXYCLYLMETYL)AXETAMIT DÙNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN SSTR4 VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức 1,



và muối dược dụng của nó, trong đó L, n, R¹, R², R⁶, R⁷, R⁸, R⁹, R¹⁰, X³, X⁴ và X⁵ như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề cập đến các vật liệu và phương pháp để điều chế hợp chất có công thức 1, đến dạng kết hợp và chế phẩm dược chứa chúng. Các hợp chất này hữu ích để điều trị bệnh, rối loạn và tình trạng liên quan đến SSTR4.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 93460 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07036 | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 06/05/2021 | (86) PCT/CN2021/091843 | 06/05/2021 |
| (30) PCT/CN2020/088925 07/05/2020 CN | (87) WO2021/223699 | 11/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **C07D 403/12; A61K 31/42; A61K 31/4245; C07D 413/14; A61P 35/00; C07D 403/14; A61K 31/4178; A61P 25/28**

(71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

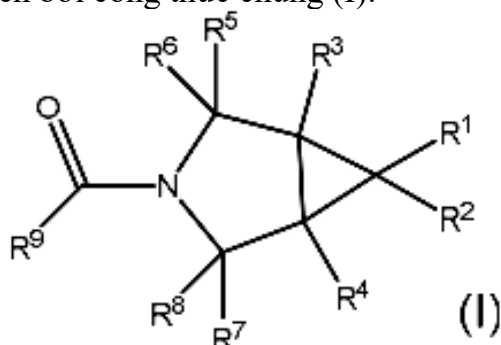
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8526 Japan

(72) KAKUUCHI, Akito (JP); UMEMURA, Shuhei (JP); ASADA, Masaki (JP); RUVINSKY, Anatoly (US); ZHANG, Yan (CN); TAKAHASHI, Hidenori (JP); KRILOV, Goran (HR); INOYAMA, Daigo (JP); KONZE, Kyle (US); SVENSSON, Mats (SE)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DẪN XUẤT 3-AZABIXYCLO(3.1.0)HEXAN CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ KDM5 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

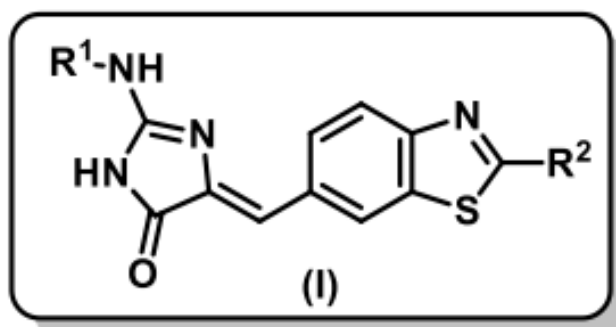
(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế KDM5. Hợp chất được bộc lộ ở đây được biểu diễn bởi công thức chung (I):



trong đó tất cả các ký hiệu có cùng ý nghĩa như các định nghĩa được mô tả trong bản mô tả;

hoặc muối của nó được sử dụng như tác nhân điều trị và/hoặc dự phòng đối với bệnh ung thư, bệnh Huntington, bệnh Alzheimer và tương tự. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất.

- (11) 93461 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-07052 (85) 28/10/2022
 (22) 29/04/2021 (86) PCT/EP2021/061349 29/04/2021
 (30) 20305421.8 30/04/2020 EP (87) WO2021/219828 04/11/2021
 21305361.4 24/03/2021 EP
 (51) C07D 417/06; A61K 31/428; A61P 25/00
 (71) PERHA PHARMACEUTICALS (FR)
 Hôtel de Recherche, Lieudit Presqu'île de, Perharidy, Bâtiment 1, 29680 ROSCOFF,
 France
 (72) DEAU, Emmanuel (FR); GEORGE, Pascal (FR); MEIJER, Laurent (FR); MIEGE,
 Frédéric (FR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT IMIDAZOLON MỚI LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA,
 CỤ THỂ LÀ DYRK1A, CLK1 VÀ/HOẶC CLK4
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



trong đó R¹ là nhóm (C₁-C₆)alkyl, nhóm vòng spiro(C₅-C₁₁) hai vòng, nhóm phenyl dung hợp, nhóm phenyl được thế, nhóm R'-L-, trong đó L hoặc là liên kết đơn hoặc nhóm (C₁-C₃)alkandiyl, và R' là nhóm (C₃-C₈)xycloalkyl, nhóm (C₆-C₁₀)xycloalkyl có cầu, nhóm (C₃-C₈)heteroxycloalkyl, hoặc nhóm (C₃-C₈)heteroaryl, hoặc nhóm R'-L- trong đó L là nhóm (C₁-C₃)alkandiyl, và R' là nhóm phenyl được thế tùy ý, và trong đó R² là nguyên tử hydro hoặc nhóm (C₁-C₃)alkyl hoặc muối được dung bất kỳ của nó. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I) và quy trình sản xuất hợp chất này cũng như các chất trung gian tổng hợp của nó. Sáng chế còn đề cập đến hợp chất để sử dụng làm thuốc, cụ thể là trong việc điều trị và/hoặc ngăn ngừa suy giảm nhận thức liên quan đến hội chứng Down; bệnh Alzheimer; chứng mất trí; bệnh liên quan đến protein tau; bệnh Parkinson; rối loạn thiếu hụt CDKL5; hội chứng Phelan-McDermid; tự kỷ; bệnh đái tháo đường typ 1 và typ 2; chuyển hóa folat và methionin bất thường; viêm xương khớp; loạn dưỡng cơ Duchenne; một số bệnh ung thư; viêm thần kinh, bệnh thiếu máu và lây nhiễm virut và sinh vật đơn bào và trong việc điều hòa nhiệt độ cơ thể.

- (11) **93462 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-07081** (85) 31/10/2022
(22) 31/03/2021 (86) PCT/JP2021/013773 31/03/2021
(30) 2020-062646 31/03/2020 JP (87) WO2021/201072 07/10/2021
(51) *C12N 15/55; C12Q 1/686; C12Q 1/689; C12Q 1/6837*
(71) 1. **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan
2. **TOHO UNIVERSITY (JP)**
5-21-16, Omorinishi, Ota-ku, Tokyo 1438541 Japan
(72) TATEDA, Kazuhiro (JP); MIYATAKE, Yuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ MÔI VÀ MẪU DÒ ĐỂ PHÁT HIỆN STAPHYLOCOCCUS ARGENTEUS**

(57) Sáng chế đề xuất bộ môi để phát hiện sự có mặt của *Staphylococcus argenteus* trong mẫu vật, bộ môi này gồm: đoạn môi thứ nhất; và môi thứ hai, trong đó đoạn môi thứ nhất và môi thứ hai nhắm đích vào gen nuc của *Staphylococcus argenteus*.

- (11) **93463 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07137** (85) 01/11/2022
 (22) 30/04/2021 (86) PCT/US2021/030113 30/04/2021
 (30) 63/021,908 08/05/2020 US (87) WO2021/225880 A1 11/11/2021
 17/110,837 03/12/2020 US
 (51) **H01L 21/56; H01L 23/31; H01L 23/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHATTOPADHYAY, Sayok (IN); KUMAR, Rajneesh (US); KULKARNI, Srikanth (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP (IC) VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Gói mạch tích hợp IC được đưa vào thiết bị máy tính có thể bao gồm cấu trúc phủ kim loại với các mạch và/hoặc các phần tử khác như là tụ điện hoặc cuộn cảm ở trên đó. Các chân linh kiện cho các mục đích đầu vào/đầu ra (I/O) (hoặc các mục đích khác) cũng có thể xuất hiện tại các vị trí khác nhau trên cấu trúc phủ kim loại. Các khía cạnh làm ví dụ của sáng chế cho phép vật liệu đúc được phủ lên các mạch và/hoặc các phần tử khác theo các cấu hình tùy chỉnh sẵn sàng để cho phép đặt các chân linh kiện I/O ở vị trí mong muốn bất kỳ trên cấu trúc phủ kim loại. Đặc biệt, trước khi vật liệu đúc được phủ lên cấu trúc phủ kim loại, một vật liệu mặt nạ như là băng dính có thể được phủ lên các phần của cấu trúc phủ kim loại chứa các chân linh kiện I/O hoặc nếu không thì có các lý do để không cho phép vật liệu đúc ở trên những khu vực đó. Sau khi vật liệu đúc được triển khai, vật liệu mặt nạ sẽ được loại bỏ mang theo các phần vật liệu đúc không mong muốn cùng với vật liệu mặt nạ. Sáng chế còn đề xuất phương pháp chế tạo gói mạch tích hợp.

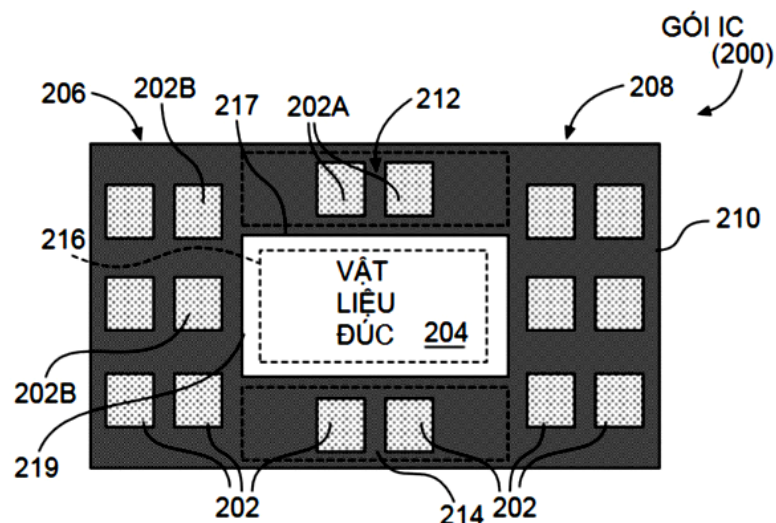


FIG. 2A

- (11) 93464 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07150 (85) 01/11/2022
(22) 30/03/2021 (86) PCT/ES2021/070217 30/03/2021
(30) P202030266 01/04/2020 ES (87) WO2021/198546 07/10/2021

(51) **B66C 19/00; B65G 63/00**

(71) **BARBERÁ MAYOR, JUAN CARLOS (ES)**

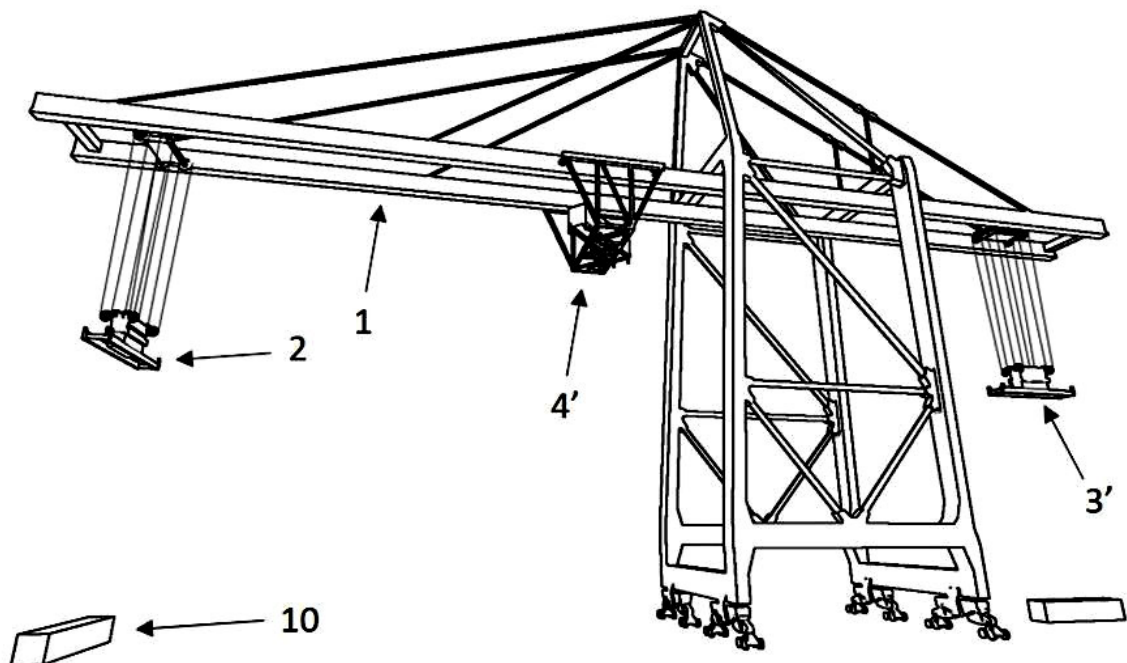
Avda. Vicente Savall Pascual, 10 bajo C 03690 San Vicente del Raspeig (ES)

(72) BARBERÁ MAYOR, Juan Carlos (ES)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **CÀN CẦU GIÀN DỪNG CHO CÔNG-TE-NƠ VÀ PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH CÀN CẦU GIÀN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến càn cầu giàn dồng cho công-te-nơ có ít nhất một dầm ngang nâng lên, bao gồm các giá cầu mạn tàu được đỡ trên đoạn thứ nhất của dầm ngang nêu trên, giá cầu mặt đất cho công-te-nơ được đỡ trên đoạn thứ hai của dầm ngang nêu trên và toa vận tải ngang, được lắp dịch chuyển dọc theo dầm sao cho nó dễ đặt dưới các công-te-nơ do giá cầu mạn tàu nâng lên, và bố trí để đỡ các công-te-nơ và dịch chuyển chúng đến vị trí dưới giá cầu mặt đất, toa vận tải ngang bao gồm phương tiện neo để neo tách rời các công-te-nơ.



- (11) **93465 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07153** (85) 02/11/2022
- (22) 20/04/2021 (86) PCT/EP2021/060197 20/04/2021
- (30) 2006453.1 01/05/2020 GB (87) WO2021/219431 04/11/2021
- (51) **B21D 22/28; G01N 27/9013; G01N 21/90; G01N 27/90; B21D 51/26; G01B 7/06**
- (71) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America
- (72) Michael HALSTEAD (GB); Damien Andrew BAILEY (GB); Daniel EGERTON (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÒ KHUYẾT ĐIỂM HOẶC LỖI TRÊN CÁC THÀNH BÊN CỦA THÂN LON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện các khuyết điểm hoặc lỗi trên các thành bên của các thân lon trong khi sản xuất các thân lon bên trong thiết bị làm thân lon. Mỗi thân lon được tạo ra bằng cách đẩy cốc phôi, được lắp trên chày đột của con trượt chuyên động tịnh tiến, qua một hoặc nhiều khuôn được chứa bên trong bộ khuôn dập của thiết bị làm thân. Phương pháp này bao gồm bước: thu được các tín hiệu đầu ra từ một hoặc nhiều cảm biến dòng xoáy được bố trí quanh trục con trượt bên ngoài của bộ khuôn dập và liền kề với đầu ra của bộ khuôn dập; xử lý các tín hiệu đầu ra để phát hiện sự đi qua của các đầu hở của các thành bên của thân lon qua các cảm biến và nhờ đó xác định các số đo của chiều cao hoặc chiều dày của các thành bên của thân lon; và phân tích các số đo đã xác định để nhận ra các khuyết điểm hoặc lỗi của thành bên của thân lon.

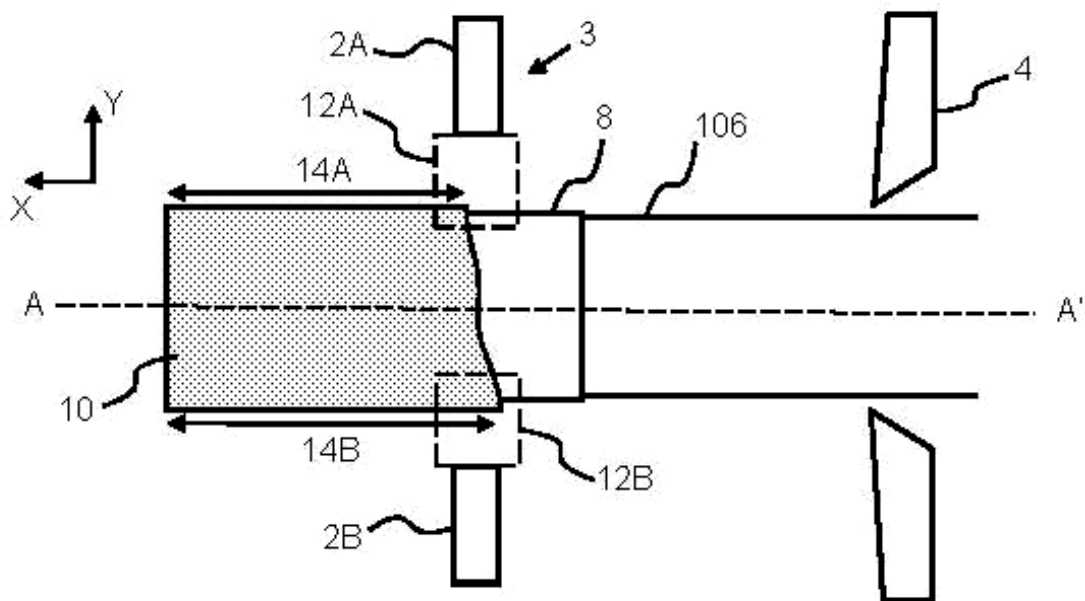


Fig.2

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93466 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07159 | (85) 02/11/2022 | |
| (22) 23/04/2021 | (86) PCT/KR2021/005131 | 23/04/2021 |
| (30) 10-2020-0050313 | 24/04/2020 KR | (87) WO2021/215859 |
| | 10-2021-0052174 | 22/04/2021 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2022

(51) **A61N 5/10; A61N 2/00; A61N 2/02**

(71) **RADEXEL INC. (KR)**

301-ho, 10, Chunghon-gil 52beon-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 24437 Republic of Korea

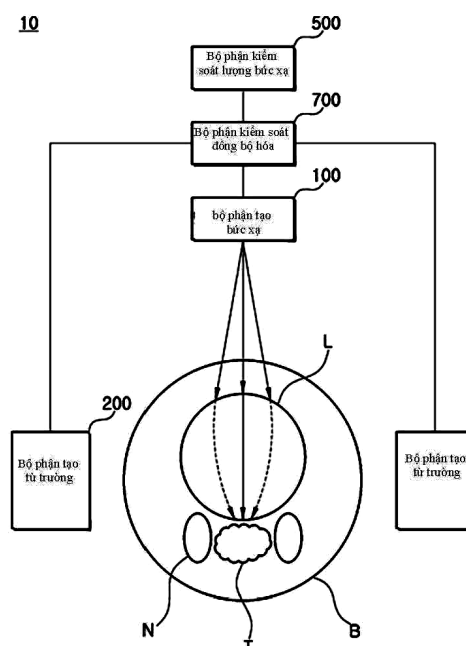
(72) LEE, Jeong Won (KR)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **THIẾT BỊ TẠO TỪ TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo bức xạ và từ trường chiếu bức xạ chùm photon đến mô bị ảnh hưởng trong cơ thể của đối tượng bao gồm bộ phận tạo bức xạ mà chiếu bức xạ chùm photon tới đối tượng và gây ra sự tạo thành các điện tử thứ cấp trong vùng của đối tượng nơi bức xạ chùm photon được chiếu, bộ phận tạo từ trường, được cung cấp để chèn vào cơ thể, bao gồm cấu trúc chèn để hình thành không gian mật độ thấp và hình thành từ trường trong vùng mà các điện tử thứ cấp được tạo ra và bộ phận kiểm soát đồng bộ hóa mà kiểm soát sự hình thành từ trường sao cho ít nhất một phần của các điện tử thứ cấp di chuyển đến không gian mật độ thấp dựa trên mối quan hệ giữa vùng nơi bức xạ chùm photon được chiếu và vị trí của phần bị ảnh hưởng, và kiểm soát sự hình thành từ trường sao cho các điện tử thứ cấp di chuyển trong khi tránh mô bình thường tiếp giáp với mô bị ảnh hưởng.

FIG. 11



- | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) 93467 A | | | (43) 27/03/2023 |
| (21) 1-2022-07171 | | | (85) 02/11/2022 |
| (22) 08/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/026398 |
| | | | 08/04/2021 |
| (30) 63/007,148 | 08/04/2020 | US | (87) WO2021/207505 |
| | | | 14/10/2021 |
| | 63/061,493 | 05/08/2020 | US |
| | 63/089,358 | 08/10/2020 | US |
| | 63/136,463 | 12/01/2021 | US |

(51) **H04W 76/23**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

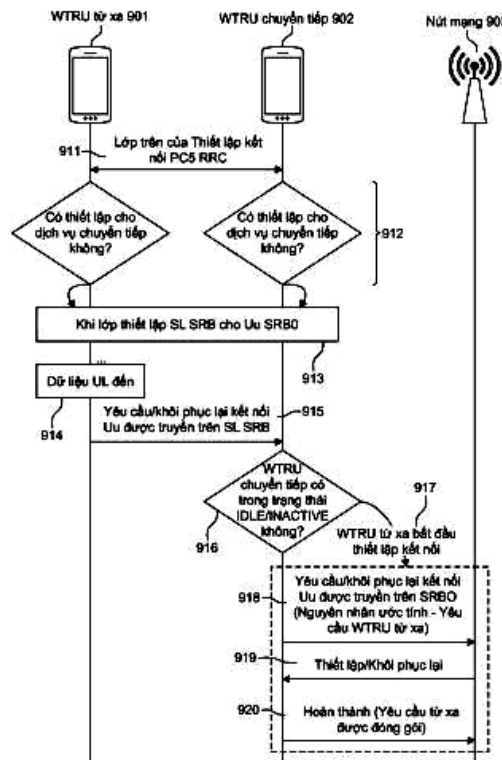
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Martino FREDA (CA); Jaya RAO (MY); Tuong Duc HOANG (VN); Tao DENG (US); Moon IL LEE (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY CHUYÊN TIẾP**

(57) Có thể có một hoặc nhiều hệ thống, phương pháp và/hoặc thiết bị giải quyết tình huống giao tiếp không dây chuyển tiếp. Ví dụ, trong tình huống như vậy, có thể có ít nhất ba thực thể, thiết bị thu phát không dây (WTRU) từ xa có thể cần giao tiếp với nút mạng (ví dụ, gNB) và/hoặc WTRU khác mà nó không thể giao tiếp trực tiếp. WTRU từ xa này có thể giao tiếp với WTRU chuyển tiếp để giao tiếp với đích cuối cùng (ví dụ, WTRU khác hoặc nút mạng). Việc sử dụng sự chuyển tiếp có thể yêu cầu sự thiết lập và cấu hình của một hoặc nhiều thực thể liên quan.



HÌNH 9

(11) 93468 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07172

(22) 02/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) G06V 40/00; G06V 10/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

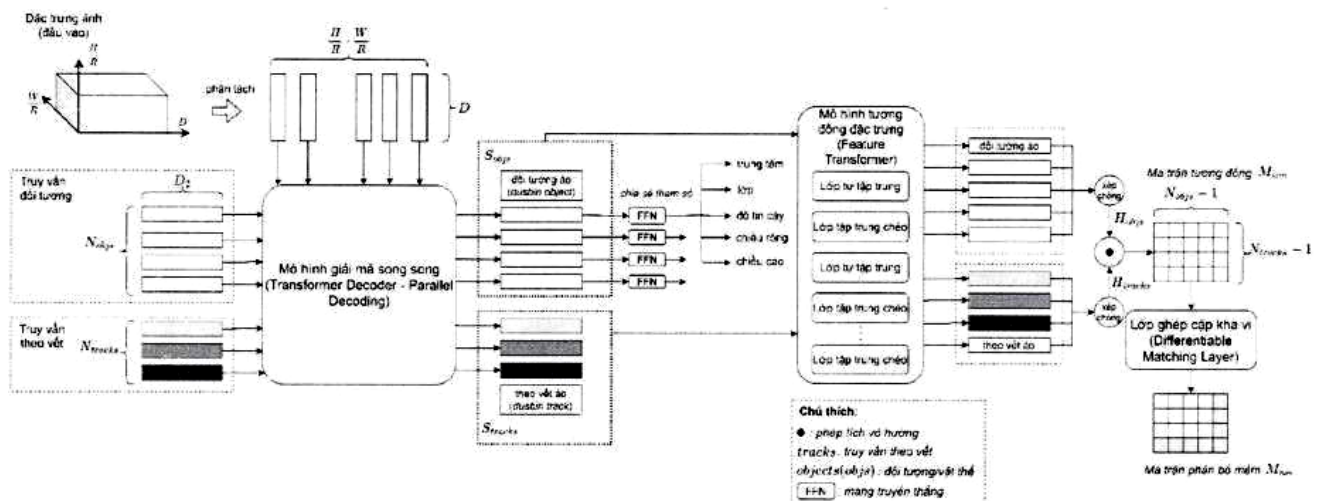
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hồng Đăng (VN); Vũ Thị Hạnh (VN); Nguyễn Mạnh Quý (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP THEO VẾT ĐA ĐỐI TƯỢNG TỪ VIDEO SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo vết đa đối tượng từ video. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: đọc luồng camera (stream capturer) và tiền xử lý dữ liệu (pre-processing); bước 2: trích xuất đặc trưng video (video features extraction) sử dụng một trong ba dạng mô hình 3D-CNN, Video Transformer, 2D-CNN; bước 3: theo vết đa đối tượng (object tracking) sử dụng một mô hình học sâu mới có tên JDAT (Join Detection Association Transformer) với khả năng huấn luyện đầu cuối (end-to-end), sau đó hậu xử lý (post-processing) và cập nhật trạng thái theo vết sử dụng mô hình liên kết đặc trưng thời gian. Các mô hình ở bước 2 và bước 3 được huấn luyện đầu cuối với hàm mất mát cộng dồn theo chuỗi thời gian, sử dụng kỹ thuật huấn luyện tự giám sát với dữ liệu ảnh, sau đó được huấn luyện có giám sát trên các tập dữ liệu video.



(11) **93469 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-07174**

(22) 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2022

(51) **A61K 47/50; A61K 47/42**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

1B, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Hải (VN); Nguyễn Thị Ngọc Hợi (VN); Trần Diệu Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU AXIT FOLIC-POLYETYLEN GLYCOL-CHITOSAN (FA-PEG-CS) DÙNG TRONG TỔNG HỢP HỆ NANO HƯỚNG ĐÍCH VÀ VẬT LIỆU FA-PEG-CS THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp axit folic-polyetylen glycol-chitosan (FA-PEG-CS) dùng trong tổng hợp các hệ nano hướng đích và vật liệu FA-PEG-CS thu được từ quy trình này. Vật liệu FA-PEG-CS và hệ nano mang thuốc được phủ FA-PEG-CS là một sản phẩm tiềm năng để ứng dụng trong y sinh, cụ thể là ứng dụng làm hệ chất mang thuốc trong điều trị bệnh ung thư bằng liệu pháp hướng đích.

(11) 93470 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07175

(22) 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2022

(51) *A61K 47/50; A61K 47/42*

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

1B, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Hải (VN); Lê Ngọc Thùy Trang (VN); Nguyễn Đình Tiến Dũng (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU POLYOXYETYLEN STEARYL ETER-AXIT FOLIC DÙNG TRONG HỆ TỔNG HỢP CÁC HỆ NANO HƯỚNG ĐÍCH VÀ VẬT LIỆU POLYOXYETYLEN STEARYL ETER-AXIT FOLIC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu polyoxyetylen stearyl eter-axit folic (Brij-FA) dùng trong tổng hợp các hệ nano hướng đích và vật liệu polyoxyetylen stearyl eter-axit folic thu được từ quy trình này. Hệ nano được biến đổi bề mặt bằng vật liệu Brij-FA có kích thước hạt lý tưởng của một hệ nano mang thuốc (kích thước hạt trung bình < 200 nm), dễ tan trong nước hơn hệ nano chưa biến đổi bề mặt và độ ổn định trong huyết thanh cao từ đó giúp tập trung thuốc tại tế bào đích và làm tăng hiệu quả điều trị. Kết quả đánh giá sự hấp thu tế bào cho thấy liposom được biến đổi bề mặt bằng vật liệu Brij-FA tập trung tại tế bào ung thư tốt. Vật liệu Brij-FA là một sản phẩm tiềm năng để ứng dụng trong tổng hợp các hệ nano hướng đích mang thuốc, cụ thể là mang thuốc điều trị bệnh ung thư.

(11) 93471 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07182

(22) 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2022

(51) *C09D 163/00; C09D 5/00*

(71) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Hiếu (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU KẼM OXIT-TITAN DIOXIT/GRAPHEN AEROGEL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu quang phân hủy, cụ thể là quy trình tổng hợp vật liệu ZnO-TiO₂/GA định hướng ứng dụng trong xử lý chất màu hữu cơ phục vụ trong lĩnh vực môi trường, v.v., quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị các chất làm nguyên liệu đầu vào bao gồm bao gồm graphen oxit (GO), kẽm axetat dihydrat (Zn(CH₂COO)₂.2H₂O), etanol (C₂H₅OH), natri hydroxit (NaOH), titan isopropoxit (Ti(OCH(CH₃)₂)₄), axit axetic (CH₃COOH), poly(vinyl alcohol) ((C₂H₄O)_x, PVA) và axit malic (C₄H₆O₅); ZnO được tổng hợp bằng phương pháp thủy nhiệt; vật liệu ZnO-TiO₂/GA được tổng hợp bằng phương pháp đồng kết tủa, trong quá trình tổng hợp PVA và axit malic để thêm vào làm chất liên kết ngang để tạo khối GA.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93472 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07218 | (85) 04/11/2022 | |
| (22) 10/09/2020 | (86) PCT/CN2020/114536 | 10/09/2020 |
| (30) 202010516498.2 | 09/06/2020 CN (87) WO2021/248723 | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **H02K 9/193; H02K 5/18**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, China

(72) WANG, Dinghui (CN); LI, Jimeng (CN); YIN, Ran (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát bao gồm: môđun trao đổi nhiệt, trong đó môđun trao đổi nhiệt bao gồm ít nhất một đường dẫn thứ nhất và một đường dẫn thứ hai độc lập với nhau; vòng làm mát thứ nhất, trong đó vòng làm mát thứ nhất được nối với đường dẫn thứ nhất của môđun trao đổi nhiệt; và vòng làm mát thứ hai, trong đó vòng làm mát thứ hai được nối với đường dẫn thứ nhất của môđun trao đổi nhiệt; và chất làm mát thứ nhất trong vòng làm mát thứ nhất và/hoặc chất làm mát thứ hai trong vòng làm mát thứ hai có thể chảy qua đường dẫn thứ nhất của môđun trao đổi nhiệt, để thực hiện việc trao đổi nhiệt với chất làm mát thứ ba mà chảy qua đường dẫn thứ hai của môđun trao đổi nhiệt. Theo hệ thống làm mát, độ tin cậy của hệ thống làm mát có thể được cải thiện bởi thiết kế của các vòng làm mát kép.

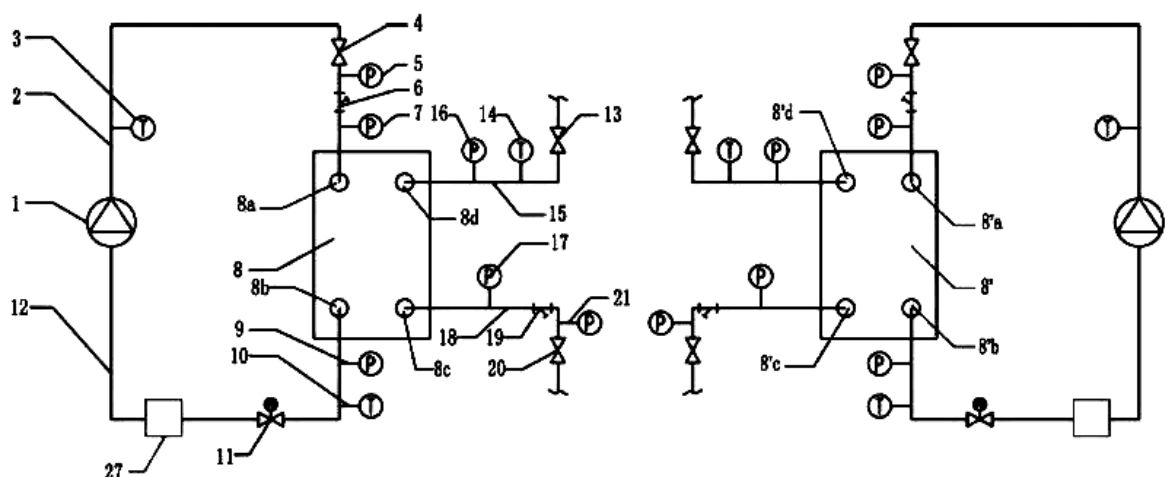
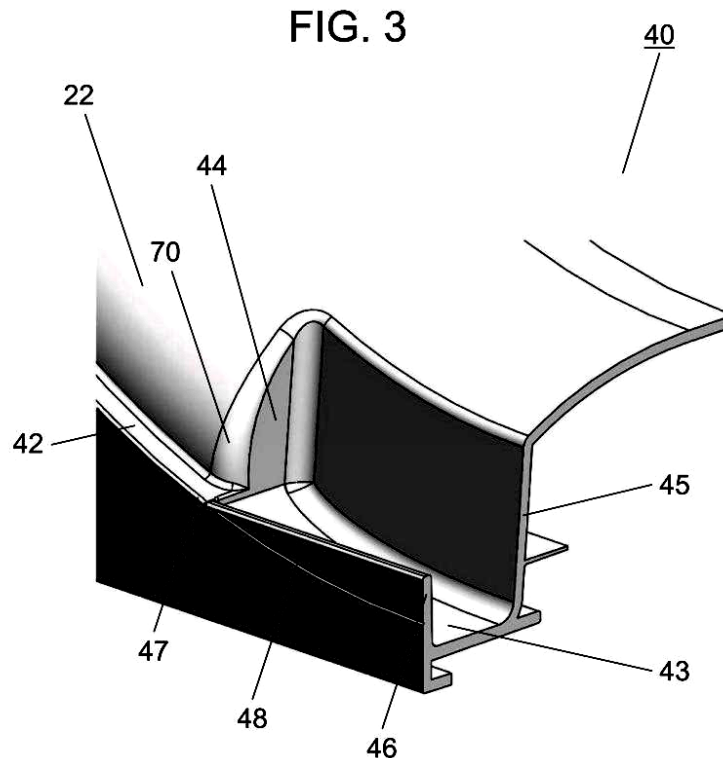


FIG. 1

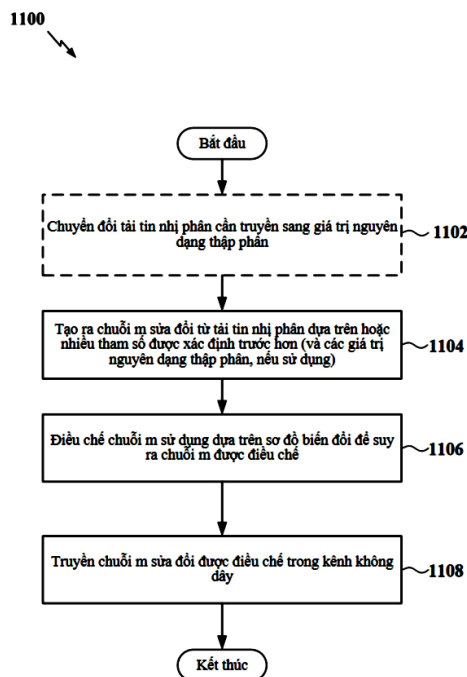
- (11) 93473 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07221 (85) 04/11/2022
(22) 20/05/2021 (86) PCT/JP2021/019140 20/05/2021
(30) 2020-092820 28/05/2020 JP (87) WO2021/241390 A1 02/12/2021
(51) F24F 7/013
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Yutaka KAWASAKI (JP); Yasuaki SHIMA (JP); Daiki KEOROSHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ THÔNG GIÓ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thông gió (1) bao gồm miệng loe (6) gồm vành gom vệt dầu mỡ (40) mà thu gom vệt dầu mỡ. Thiết bị thông gió (1) bao gồm: khe hở ngược dòng phía miệng loe (41) nói chung có dạng hình tròn; khe hở xuôi dòng phía miệng loe (49) nói chung có dạng hình tròn; và thành bên của miệng loe (22) mà nối khe hở ngược dòng phía miệng loe (41) và khe hở xuôi dòng phía miệng loe (49). Vành gom vệt dầu mỡ (40) bao gồm: đáy vành gom (43) mà được định vị trên chu vi bên ngoài ở mép dưới của khe hở ngược dòng phía miệng loe (41) và kéo dài nói chung vuông góc với bề mặt phẳng mà là đầu ngược dòng của miệng loe (6) theo chiều xuôi dòng; thành bên của vành gom (44); thành phía xuôi dòng của vành gom (45); và thành phía ngược dòng của vành gom (46). Đáy vành gom (43) có dạng hình cung tròn mà phình ra theo chiều ngoại vi bên ngoài.



- (11) **93474 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07278** (85) 07/11/2022
- (22) 14/05/2021 (86) PCT/US2021/032478 14/05/2021
- (30) 63/025,962 15/05/2020 US (87) WO2021/231883 18/11/2021
- 17/320,138 13/05/2021 US
- (51) **H04J 13/00; H04L 1/18; H04L 5/00; H04J 13/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Wei (CN); GAAL, Peter (US); HUANG, Yi (CN); KWON, Hwan Joon (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); SRIDHARAN, Gokul (IN); JI, Tingfang (US); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ Ở TRẠM CƠ SỞ TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây ở thiết bị người dùng và ở trạm cơ sở trong mạng truyền thông. Các khía cạnh đề cập đến các công nghệ và kỹ thuật cho cuộc truyền kênh không dây dựa trên chuỗi, không nhất quán của tải tin trên kênh đường lên vật lý. Bộ phát chuyển đổi bit thông tin của tải tin cần truyền sang giá trị nguyên dạng thập phân mà chính giá trị này lại được dùng để tạo ra chuỗi cực đại (chuỗi m) sửa đổi dựa trên một hoặc nhiều tham số định trước như đa thức tạo chuỗi m, vị trí bắt đầu trong chuỗi, và sự khởi tạo. Chuỗi m sửa đổi tạo ra được điều chế nhờ sử dụng các sơ đồ điều chế như khoá dịch pha nhị phân $\pi/2$ và khoá dịch pha cầu phương cho cuộc truyền trên kênh đường lên vật lý.



- | | | |
|-------------------|-------------------------|------------|
| (11) 93475 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07292 | (85) 08/11/2022 | |
| (22) 18/05/2020 | (86) PCT//IB2020/054691 | 18/05/2020 |
| | (87) WO2021/234433 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) **B62D 25/02; B62D 21/15**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

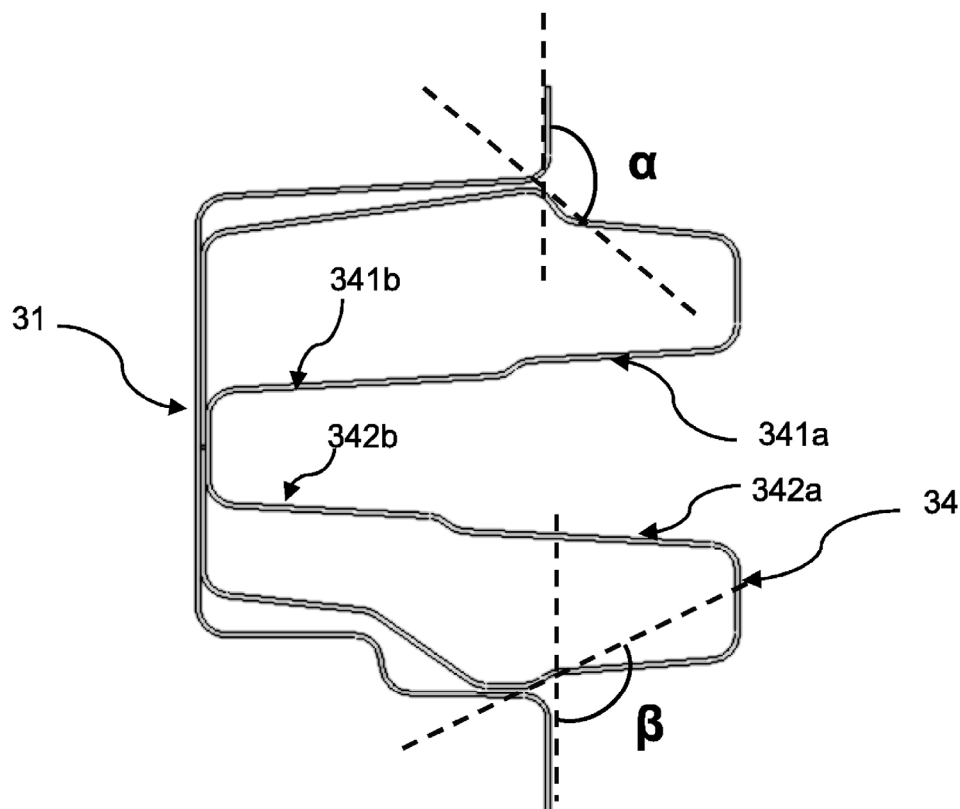
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) HASENPOUTH, Dan (FR); MERDJI, Yohan (FR); WILSIUS, Joël (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM THANH TRUYỀN ĐƯỢC GIA CƯỜNG VÀ QUY TRÌNH LẮP RÁP ĐỂ TẠO RA CỤM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm thanh truyền được gia cường có cốt thép có mặt cắt ngang kín nằm trong thể tích rỗng, mà được tạo ra giữa các bộ phận thanh truyền, trong đó cốt thép được lắp ráp vào bộ phận thanh truyền trong các vùng chuyển tiếp giữa thành nằm ngang trên và vành gờ trên của bộ phận thanh truyền và trong các vùng chuyển tiếp giữa thành nằm ngang dưới và vành gờ dưới của bộ phận thanh truyền và trong đó trong các vùng chuyển tiếp, các góc α và β được tạo ra giữa vành gờ vành ánh của cốt thép kéo dài ra ngoài bộ phận thanh truyền nằm trong khoảng từ 90° đến 180° .



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93476 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07313 | | | (85) 08/11/2022 | |
| (22) 14/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/027308 | 14/04/2021 |
| (30) 63/009,856 | 14/04/2020 | US | (87) WO2021/211726 A2 | 21/10/2021 |
| 16/997,557 | 19/08/2020 | US | | |
| 17/175,248 | 12/02/2021 | US | | |

(51) **H02N 11/00**

(71) **CALAGEN, INC. (US)**

One World Trade Center, 121 S.W. Salmon Street, Suite 1600, Portland, Oregon 97204, United States of America

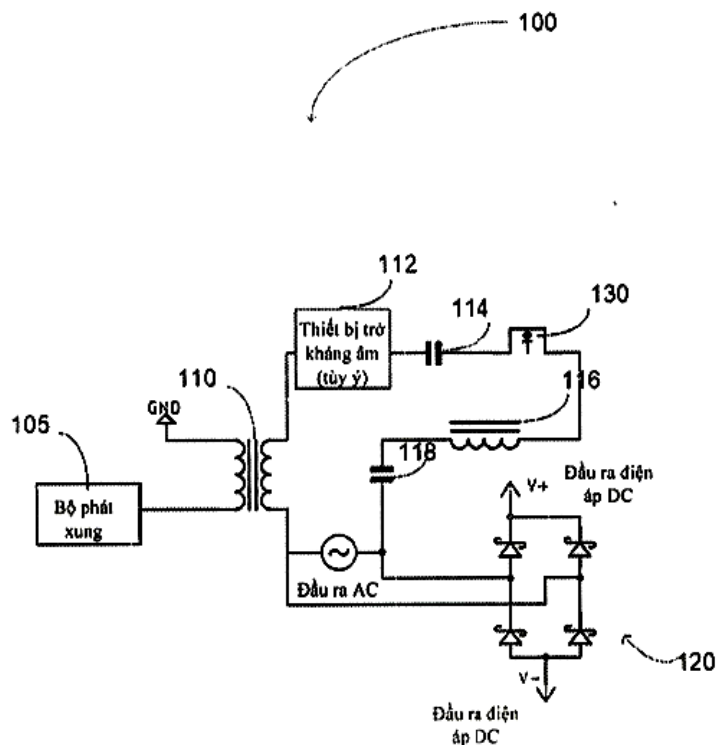
(72) David Reginald CARVER (US); Sean William REYNOLDS (US); Sean Claudius HALL (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **MẠCH PHÁT ĐIỆN NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch phát điện năng. Mạch sử dụng bộ phát xung kết hợp với vật dẫn. Nhiệt thải có thể được chuyển đổi thành năng lượng sử dụng được do hiệu quả làm mát của mạch trên vật dẫn. Năng lượng thu được được đưa vào tải là lớn hơn năng lượng được cung cấp bởi bộ phát xung do sự hấp thụ năng lượng bên ngoài của vật dẫn.

FIG. 1



(11) **93477 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-07322**

(22) 09/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/11/2022

(51) **A61F 13/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Hiệp (VN); Vòng Bính Long (VN); Trịnh Như Thùy (VN); Đặng Ngọc Thảo Nhi (VN)

(54) **BĂNG GẠC HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BĂNG GẠC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến băng gạc hỗ trợ điều trị vết thương giúp cầm máu và kháng khuẩn, và phương pháp tạo ra băng gạc này, trong đó băng gạc bao gồm: i) ít nhất một lớp thứ nhất tạo từ sợi polyme kỵ nước (hydrophobic polymer), trong đó đường kính sợi có kích thước nằm trong khoảng từ 0,1 μm đến 5 μm và lớp thứ nhất có dạng mắt lưới; ii) ít nhất một lớp thứ hai tạo từ sợi bao gồm polyme kỵ nước (hydrophobic polymer) và hợp chất lưỡng phần (amphiphilic compound), trong đó đường kính sợi có kích thước nằm trong khoảng từ 0,1 μm đến 5 μm và lớp thứ hai có dạng mắt lưới; và iii) ít nhất một lớp thứ ba chứa hoạt chất điều trị được phủ lên lớp thứ hai.

- (11) 93478 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07340 (85) 10/11/2022
(22) 27/08/2020 (86) PCT/CN2020/111659 27/08/2020
(30) 202010599002.2 28/06/2020 CN (87) WO2022/000743 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2022

(51) *H02J 3/46*

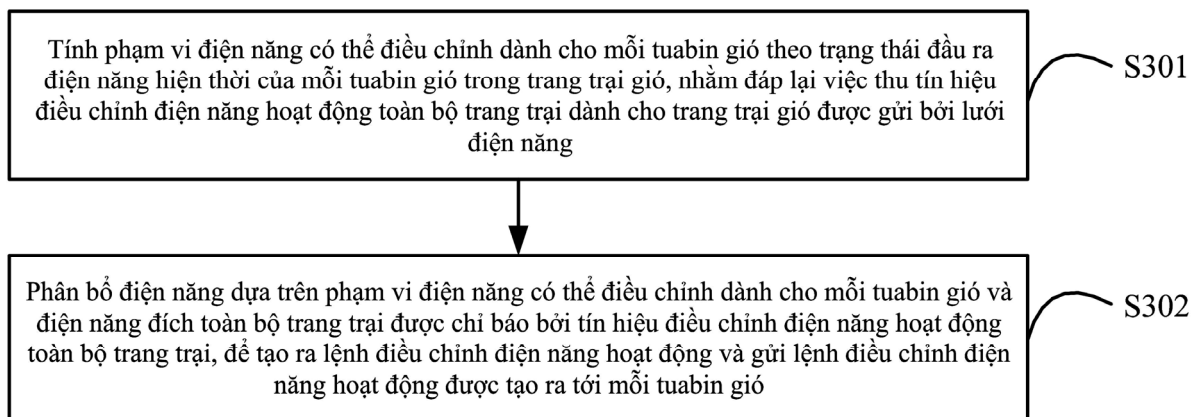
(71) **XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone Urumqi,
Xinjiang 830026, P. R. China

(72) YU, Chi (CN); XIAO, Shuowen (CN); WANG, Zelin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN CHÍNH DÀNH CHO TUABIN GIÓ, TRANG TRẠI GIÓ,
PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN NĂNG
DÀNH CHO TRANG TRẠI GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển chính dành cho tuabin gió, trang trại gió, phương pháp, thiết bị và hệ thống điều khiển điện năng dành cho trang trại gió. Phương pháp điều khiển điện năng dành cho trang trại gió bao gồm các bước: nhằm đáp lại việc thu tín hiệu điều chỉnh hoạt động toàn bộ trang trại mà được gửi bởi lưới điện năng dành cho trang trại gió, tính phạm vi điện năng có thể điều chỉnh của mỗi bộ máy phát điện tuabin gió theo trạng thái đầu ra điện năng hiện thời của mỗi bộ máy phát điện tuabin gió trong trang trại gió; và trên cơ sở của phạm vi điện năng có thể điều chỉnh của mỗi bộ máy phát điện tuabin gió và điện năng đích toàn bộ trang trại được chỉ báo bởi tín hiệu điều chỉnh hoạt động toàn bộ trang trại, tính điện năng sẽ được phân bổ cho mỗi bộ máy phát điện tuabin gió, để tạo ra lệnh điều chỉnh điện năng hoạt động, và đưa ra lệnh điều chỉnh điện năng hoạt động được tạo ra cho mỗi bộ máy phát điện tuabin gió.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93479 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07350 | (85) 10/11/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/CN2020/113947 | 08/09/2020 |
| (30) 202010516571.6 | 09/06/2020 CN | (87) WO2021/248715 |
| | | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2022

(51) **F03D 80/60**

(71) **XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

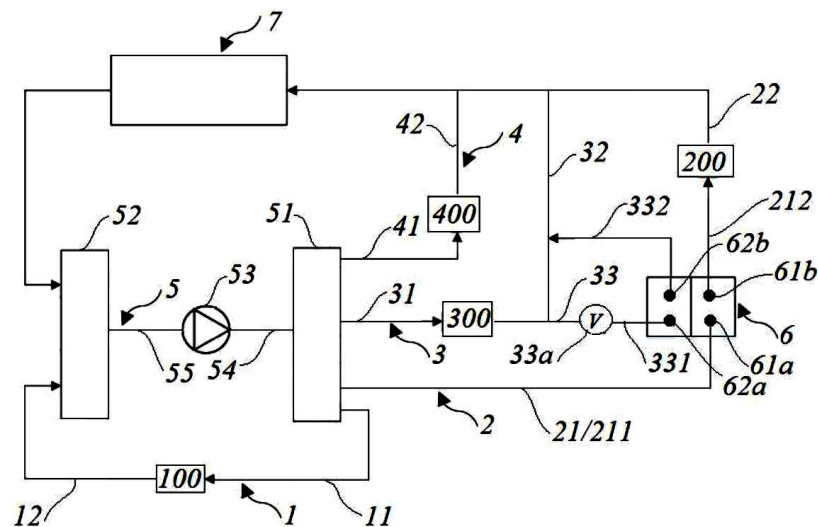
No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi, Xinjiang 830026, China

(72) WANG, Dinghui (CN); LIU, Junwei (CN); GAO, Si (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT VÀ BỘ MÁY PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG GIÓ**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống làm mát và bộ máy phát điện năng lượng gió. Hệ thống làm mát bao gồm mạch làm mát thứ nhất (1) để làm mát bộ phận làm nóng thứ nhất (100), mạch làm mát thứ hai (2) để làm mát bộ phận làm nóng thứ hai (200), mạch làm mát thứ ba (3) để làm mát bộ phận làm nóng thứ ba (300), mạch làm mát thứ tư (4) để làm mát bộ phận làm nóng thứ tư (400), đơn vị trạm bơm (5), và đơn vị tán nhiệt (7); đơn vị trạm bơm (5) bao gồm cụm bơm (53), bộ tách nước (51), và bộ tích nước (52), đường cấp nước chính (54) được cung cấp ở giữa cụm bơm (53) và bộ tách nước (51), và đường thu hồi nước chính (55) được cung cấp ở giữa cụm bơm (53) và bộ tích nước (52); cụm bơm (53) cung cấp môi chất làm mát cho mạch làm mát thứ nhất (1), mạch làm mát thứ hai (2), mạch làm mát thứ ba (3) và mạch làm mát thứ tư (4) bằng bộ tách nước (51); mạch làm mát thứ nhất (1) được thông trực tiếp với bộ tách nước (51) và bộ tích nước (52); và mạch làm mát thứ hai (2), mạch làm mát thứ ba (3) và mạch làm mát thứ tư (4) được thông với bộ tích nước (52) bằng đơn vị tán nhiệt (7) một cách lần lượt. Hệ thống có thể điều khiển nhiều mạch làm mát theo cách thức tập trung, làm đơn giản hóa cấu hình đường ống dẫn, và làm giảm số lượng các bộ phận tán nhiệt.



- (11) 93480 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07355 (85) 10/11/2022
(22) 20/05/2021 (86) PCT/JP2021/019144 20/05/2021
(30) 2020-091097 26/05/2020 JP (87) WO2021/241392 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2022

(51) **B66C 1/06**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

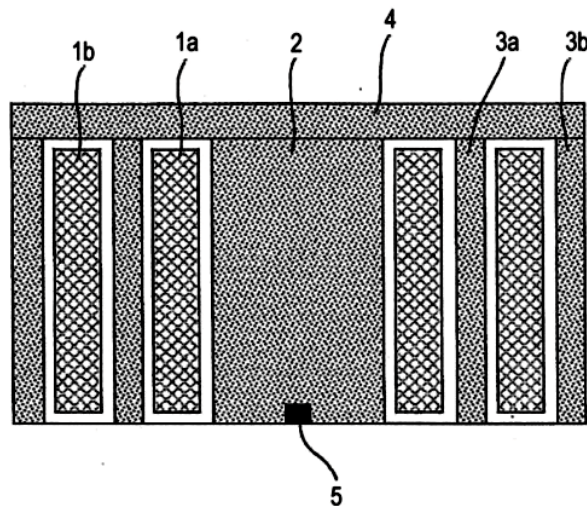
(72) TAKAKI Yuki (JP); YOSHINARI Yusuke (JP); ISHIDA Kyohei (JP); TATE Masami (JP); TAKI Takeshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NAM CHÂM NÂNG VÀ BỘ MÁY NÂNG TẮM THÉP, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN TẮM THÉP**

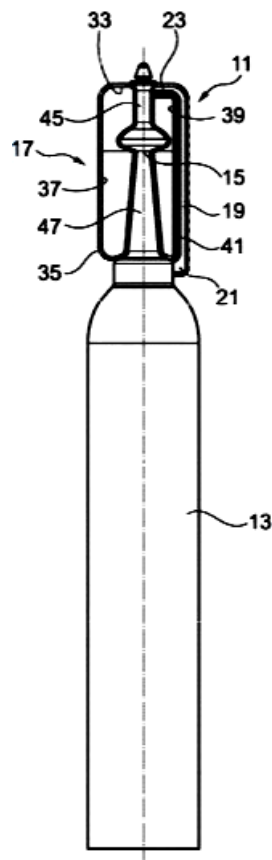
- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm nâng, bộ máy nâng tấm thép và phương pháp vận chuyển tấm thép. Nam châm nâng có thể đảm bảo đủ độ sâu thâm nhập của từ thông trong quá trình vận chuyển các tấm thép, kiểm soát dễ dàng và chính xác cao độ sâu thâm nhập của từ thông phù hợp với số lượng tấm thép sẽ được nâng, đạt được cả mức độ hiệu suất cao trong việc kiểm soát số lượng tấm thép sẽ được nâng trong quá trình vận hành kiểm soát và mức độ ổn định nâng cao trong quá trình vận chuyển, và có kết cấu thiết bị nhỏ gọn và nhẹ. Nam châm nâng bao gồm nhiều cuộn dây điện từ 1 được sắp xếp đồng tâm và có thể được kiểm soát BẬT/TẮT và kiểm soát điện áp độc lập. Bằng cách sử dụng nhiều cuộn dây điện từ theo cách kết hợp phù hợp hoặc chọn lọc, nam châm nâng có thể đảm bảo đủ độ sâu thâm nhập của từ thông trong quá trình vận chuyển các tấm thép, và có thể kiểm soát dễ dàng và chính xác cao độ sâu thâm nhập của từ thông phù hợp với số lượng tấm thép sẽ được nâng.

FIG. 1



- (11) 93481 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07363 (85) 10/11/2022
(22) 18/05/2021 (86) PCT/EP2021/063123 18/05/2021
(30) 00598/20 18/05/2020 CH (87) WO2021/233906 A1 25/11/2021
(51) **B65D 1/02**; B65D 55/16; B65D 35/42; B65D 47/10; A61J 1/06; B65D 1/09
(71) **ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG (AT)**
Allmendstrasse, A-6971 Hard, Austria
(72) BOHLE, Thomas (AT); ZMÖLNIG, Christian (AT); SCHNETZER, Daniel (AT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **VẬT CHỨA BẰNG NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa bằng nhựa (11) được thổi trong khuôn thổi, có thân (13), trên đó có miệng (15), và bộ phận đóng dùng một lần (17), đóng kín miệng (15) và được tạo trong khuôn thổi cùng với thân (13). Đai giữ (19) với đầu thứ nhất và đầu thứ hai (21, 23) cũng được tạo trong khuôn thổi cùng với thân (13) và bộ phận đóng dùng một lần (17). Đầu thứ nhất (21) được cố định không thể tháo rời với thân (13), và đầu thứ hai (23) được cố định không thể tháo rời với bộ phận đóng (17). Thân (13), bộ phận đóng dùng một lần (17), và đai giữ (19) được tạo thành cùng một khối.



Hình 1

- (11) 93482 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-07368 (85) 11/11/2022
 (22) 18/05/2021 (86) PCT/EP2021/063188 18/05/2021
 (30) 20175202.9 18/05/2020 EP (87) WO2021/233938 25/11/2021
 (51) **B65G 49/04**
 (71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
 Erasmusstraße 20 10553 Berlin, Germany
 (72) SEUß, Steffen (DE); THOMAS, Christian (DE); UNTERLUGGAUER, Josef (AT);
 LORENZ, Olaf (DE); BUTTER, Stefan (DE); ZASCHKA, Patrick (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CƠ CẤU, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN CHUYỂN NHIỀU CHI TIẾT CẦN ĐƯỢC XỬ LÝ QUA THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ HÓA HỌC Ở TRẠNG THÁI ƯỚT, VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ HÓA HỌC NHIỀU CHI TIẾT Ở TRẠNG THÁI ƯỚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu để vận chuyển nhiều chi tiết cần được xử lý qua thiết bị để xử lý hóa học ở trạng thái ướt bao gồm bộ phận vận chuyển (16), gồm ít nhất một bánh dẫn (39a, b, 40a, b) để đỡ bộ phận vận chuyển (16) di chuyển dọc theo ít nhất một đường dẫn (5a, b) theo hướng thứ nhất (x). Ít nhất phần của bộ phận vận chuyển (16) được bố trí kế tiếp các bánh dẫn (39a, b, 40a, b), được nhìn theo hướng thứ hai (y) vuông góc với hướng thứ nhất (x). Phần này kéo dài từ cao độ bên dưới các bánh dẫn (39a, b, 40a, b) đến cao độ bên trên các bánh dẫn (39a, b, 40a, b) theo hướng thứ ba (z) vuông góc với các hướng thứ nhất và thứ hai (x, y). Cơ cấu cũng bao gồm bộ phận chứa (14) có phần bên trong để chứa nhiều chi tiết và khung (15), ít nhất nối gián tiếp bộ phận chứa (14) với bộ phận vận chuyển (16) để cho phép bộ phận vận chuyển (16) mang bộ phận chứa (14) tại cao độ bên dưới các bánh dẫn (39a, b, 40a, b). Khung (15) bao gồm phần khung tương ứng (23a, b) tại ít nhất một đầu trong số các đầu đối diện theo dọc trục của bộ phận chứa (14) tương đối với đường trục (18) của bộ phận chứa (14). Bộ phận chứa (14) thấm được chất lỏng giữa các đầu theo dọc trục để cho phép chất lỏng ngập tràn phần bên trong khi bộ phận chứa (14) được ngâm trong chất lỏng. Đường trục (18) của bộ phận chứa (14) kéo dài theo hướng (x) vuông góc với các hướng thứ hai và thứ ba (y, z).

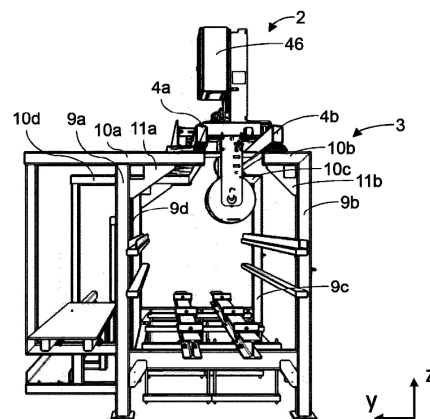


Fig.4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93483 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07388 | | | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 20/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/033372 | 20/05/2021 |
| (30) 63/027,704 | 20/05/2020 | US | (87) WO2021/236912 A1 | 25/11/2021 |
| 63/028,394 | 21/05/2020 | US | | |
| 17/303,067 | 19/05/2021 | US | | |

(51) **H04N 19/117; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/463**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) HU, Nan (CA); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US); HE, Yong (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa video và giải mã video. Phương pháp mẫu bao gồm giải mã, thông qua mức cú pháp thứ nhất của dòng bit video, phần tử cú pháp điều khiển bộ lọc tách khối thứ nhất với giá trị định rõ liệu thông tin bộ lọc tách khối có trong mức cú pháp thứ hai của dòng bit hay không; giải mã, thông qua mức cú pháp thứ nhất của dòng bit, phần tử cú pháp điều khiển bộ lọc tách khối thứ hai với giá trị định rõ liệu có kích hoạt ghi đề tách khối hay không; đáp lại phần tử cú pháp điều khiển bộ lọc tách khối thứ nhất định rõ rằng thông tin bộ lọc tách khối có trong mức cú pháp thứ hai trong dòng bit và bất kể giá trị của phần tử cú pháp điều khiển bộ lọc tách khối thứ hai, mã hóa, thông qua mức cú pháp thứ hai, một hoặc nhiều phần tử cú pháp định rõ thông tin bộ lọc tách khối, và áp dụng, dựa trên thông tin bộ lọc tách khối, bộ lọc tách khối cho khối dữ liệu video.

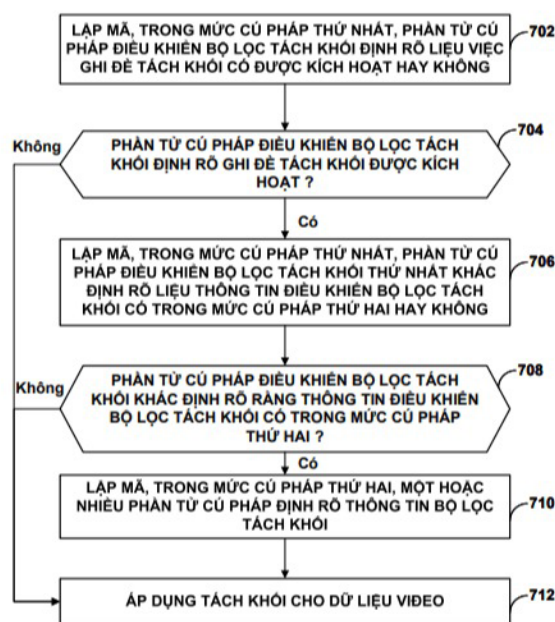


Fig. 7

- (11) **93484 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07389** (85) 11/11/2022
- (22) 18/05/2021 (86) PCT/US2021/032962 18/05/2021
- (30) 63/026,498 18/05/2020 US (87) WO2021/236639 A1 25/11/2021
 17/322,468 17/05/2021 US
- (51) **H04N 21/4728; H04N 21/442; H04N 21/81; H04N 21/61; H04B 17/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) STOCKHAMMER, Thomas (DE); LEUNG, Nikolai Konrad (US); BOUAZIZI, Imed (US); WANG, Min (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý dữ liệu phương tiện làm ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được tạo cấu hình để: nhận thông tin theo dõi và cảm biến từ thiết bị máy khách thực tế mở rộng (Extended Reality - XR); tạo dữ liệu cảnh bằng cách sử dụng thông tin theo dõi và cảm biến, dữ liệu cảnh bao gồm một hoặc nhiều khung video của dữ liệu video; mã hóa các khung video để tạo ra các khung video được mã hóa; thực hiện mô phỏng mạng truy cập vô tuyến (RAN) để phân phối các khung video được mã hóa qua mạng truy cập vô tuyến; giải mã các khung video được mã hóa được phân phối theo mô phỏng RAN để tạo ra các khung video được giải mã; tính toán các giá trị thể hiện chất lượng khung riêng lẻ của mỗi trong số các khung video từ một hoặc nhiều khung video được tạo và khung video đã giải mã; và xác định giá trị chất lượng tổng thể từ các giá trị thể hiện chất lượng khung riêng lẻ của mỗi trong số các khung video. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu phương tiện và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính.

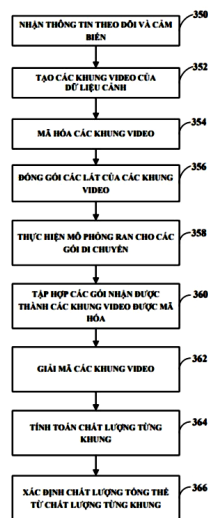


FIG. 12

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93485 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07390 | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 19/05/2020 | (86) PCT/CN2020/091008 | 19/05/2020 |
| | (87) WO2021/232228 A1 | 25/11/2021 |

(51) *H04W 4/02; H04W 64/00; G01S 5/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) DAI, Jing (CN); XU, Hao (US); WEI, Chao (CN); HUANG, Min (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ TRAO ĐỔI TÍN HIỆU KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI TÍN HIỆU ĐỊNH VỊ LIÊN KẾT PHỤ KHÔNG DÂY**

(57) Thiết bị người dùng được tạo cấu hình để trao đổi tín hiệu không dây bao gồm: bộ thu phát được tạo cấu hình để truyền không dây tín hiệu đi và nhận không dây tín hiệu đến; bộ nhớ; và bộ xử lý, được ghép nối truyền thông với bộ thu phát và bộ nhớ, và được tạo cấu hình cho ít nhất một bước: đo tín hiệu tham chiếu định vị đường lên nhận được từ bộ thu phát, tín hiệu tham chiếu định vị đường lên có cấu hình kênh đường lên; hoặc đo tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ thứ nhất nhận được từ bộ thu phát, tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ thứ nhất có cấu hình kênh liên kết phụ thứ nhất; hoặc gửi tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ thứ hai qua bộ thu phát, tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ thứ hai có cấu hình kênh liên kết phụ thứ hai. Sáng chế còn đề xuất phương pháp trao đổi tín hiệu định vị liên kết phụ không dây.

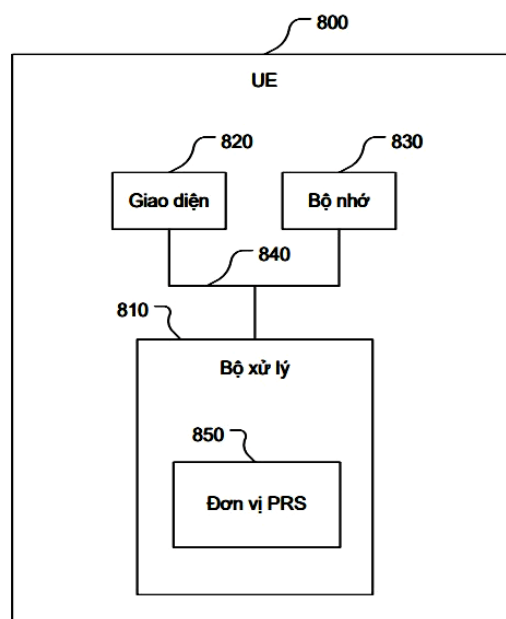


Fig.8

- (11) **93486 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07391** (85) 11/11/2022
- (22) 14/04/2021 (86) PCT/US2021/027307 14/04/2021
- (30) 16/878,974 20/05/2020 US (87) WO2021/236262 A1 25/11/2021
- (51) **G06F 1/3209; G06F 1/3296; G06F 1/324**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) PARK, Hee Jun (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ÁP VÀ XUNG NHỊP ĐỘNG PHỐI HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống điều chỉnh điện áp và xung nhịp động phối hợp. Trong hệ thống thời gian thực có hệ thống bộ xử lý thứ nhất và thứ hai, hệ thống điều chỉnh điện áp và xung nhịp động (“dynamic clock and voltage scaling - DCVS”) phối hợp có thể bao gồm hệ thống bộ xử lý thứ nhất giám sát điều kiện chỉ báo về tải làm việc của bộ xử lý thứ nhất, điều chỉnh tần số hoạt động của bộ xử lý thứ nhất để đáp ứng với một lượng thay đổi trong tải làm việc của bộ xử lý thứ nhất và cung cấp chỉ báo dựa trên lượng thay đổi phát hiện được trong tải làm việc của bộ xử lý thứ nhất cho bộ xử lý thứ hai đồng thời với việc cung cấp dữ liệu đầu ra của bộ xử lý thứ nhất cho bộ xử lý thứ hai. DCVS phối hợp có thể còn bao gồm hệ thống bộ xử lý thứ hai điều chỉnh tần số hoạt động của bộ xử lý thứ hai để đáp ứng với chỉ báo.

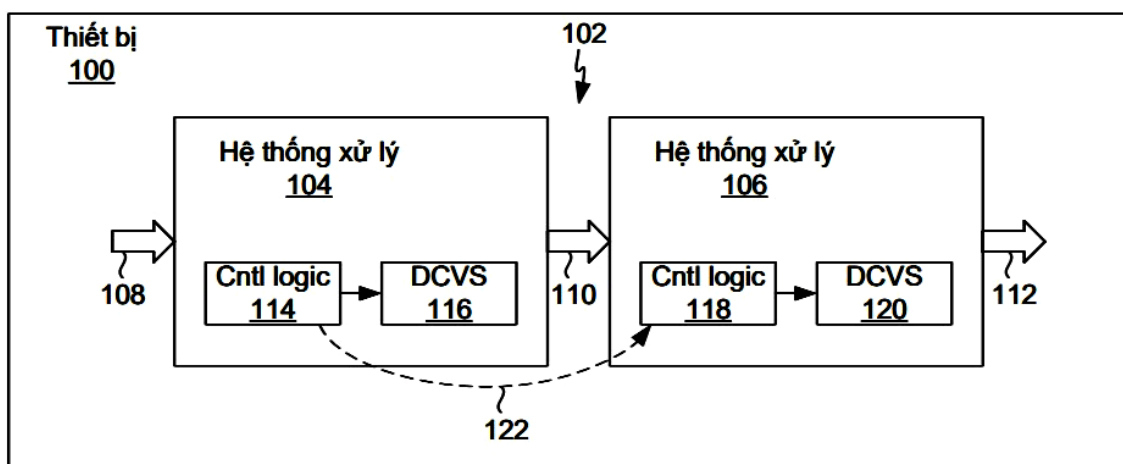


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93487 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07392 | | | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 18/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/032902 | 18/05/2021 |
| (30) 63/026,635 | 18/05/2020 | US | (87) WO2021/236597 A1 | 25/11/2021 |
| 17/322,186 | 17/05/2021 | US | | |

(51) *H04W 8/22; H04W 36/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) AGRAWAL, Mona (US); ZISIMOPOULOS, Haris (GR); SANTHANAM, Arvind, Vardarajan (US); CHAPONNIERE, Lenaig, Genevieve (US); HORN, Gavin, Bernard (US); KITAZOE, Masato (JP); LOTFALLAH, Osama (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn, đến các kỹ thuật tối ưu hóa các thủ tục để cập nhật ký hiệu nhận dạng có khả năng vô tuyến của UE (UE radio capability identifier - URCID) khi UE chuyển sang mạng di động mặt đất công cộng (Public Land Mobile Network -PLMN) mới trong khu vực đăng ký. Các kỹ thuật có thể giúp tránh lưu lượng báo hiệu không cần thiết và giảm việc tiêu thụ công suất của UE. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng. Một ví dụ của phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) thường bao gồm bước nhận ít nhất một URCID được gán bởi mạng PLMN thứ nhất; và thực hiện một hoặc nhiều hành động để làm trễ hoặc tránh cập nhật URCID khi di chuyển đến mạng PLMN thứ hai trong cùng khu vực đăng ký với mạng PLMN thứ nhất.

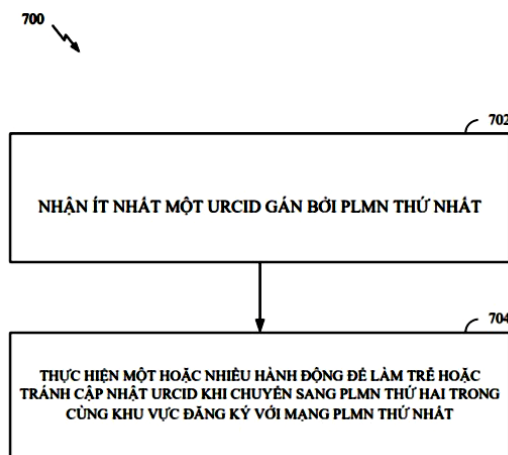


Fig.7

- (11) 93488 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2022-07393 (85) 11/11/2022
- (22) 14/04/2021 (86) PCT/US2021/027337 14/04/2021
- (30) 16/877,367 18/05/2020 US (87) WO2021/236263 A1 25/11/2021
- (51) **G06F 9/30; G06F 9/50; G06F 8/41**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) GRUBER, Andrew Evan (US); DU, Yun (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI CẤP PHÁT THANH GHI ĐẠ DỤNG (GENERAL PURPOSE REGISTER - GPR)**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, thiết bị, máy và phương pháp, bao gồm cả các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, để giải cấp phát GPR trong GPU dựa trên cơ chế giải phóng GPR. Cụ thể hơn, GPU có thể xác định ít nhất một nhánh chưa được sử dụng trong bộ đồ bóng thực thi được dựa trên các hằng số xác định được cho bộ đồ bóng thực thi được. Dựa trên ít nhất một nhánh chưa được sử dụng, GPU có thể còn xác định số lượng GPR mà có thể được giải cấp phát từ các GPR được cấp phát trước đó. GPU có thể giải cấp phát đối với luồng tiếp theo trong một lệnh gọi, một số GPR từ các GPR được cấp phát trước đó trong quá trình thực thi của bộ đồ bóng thực thi được dựa trên số lượng GPR được xác định sẽ được giải cấp phát.

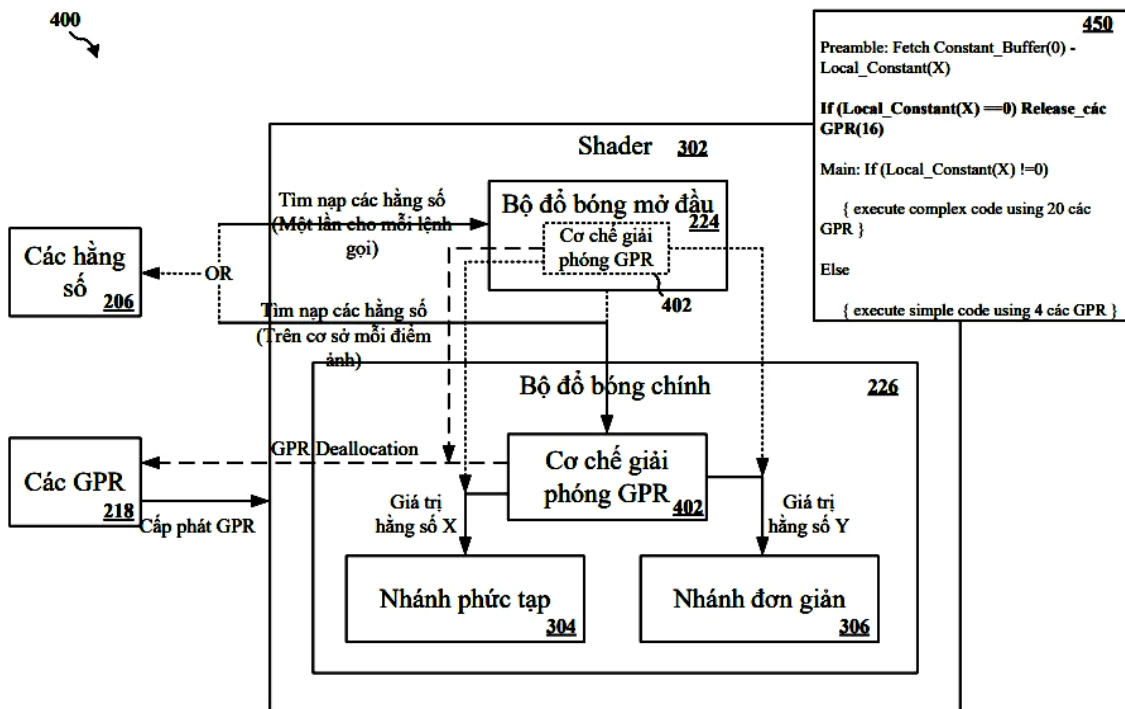


FIG. 4

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93489 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07404 | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/CN2020/114011 | 08/09/2020 |
| (30) 202010516366.X | 09/06/2020 CN | (87) WO2021/248716 |
| | | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) **F03D 80/60; H05K 7/20**

(71) **XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

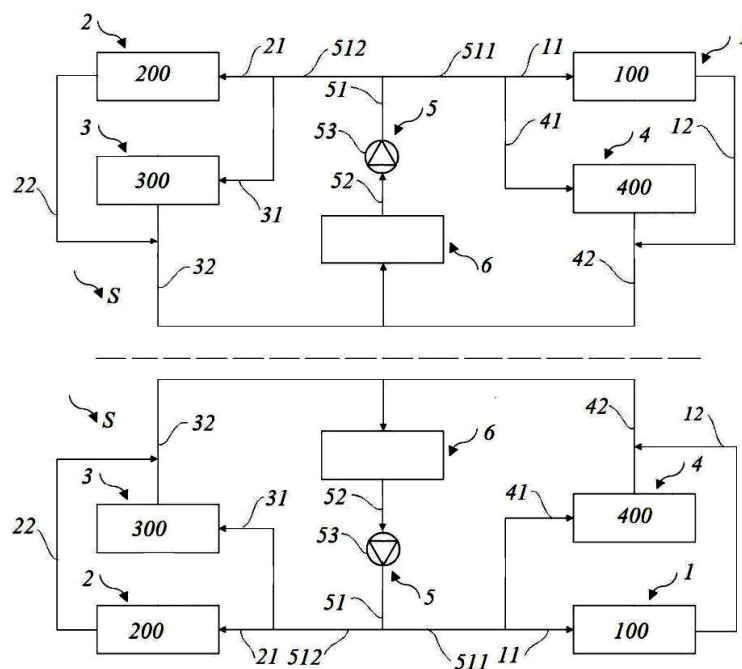
No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi, Xinjiang 830026, China

(72) WANG, Dinghui (CN); LI, Jimeng (CN); LIU, Junwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT VÀ BỘ MÁY PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG GIÓ**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống làm mát và bộ phát điện năng lượng gió. Hệ thống làm mát bao gồm hai hệ thống con làm mát (S) được ghép nối về mặt nhiệt với nhau. Mỗi hệ thống con làm mát (S) bao gồm: mạch làm mát thứ nhất (1) để làm mát bộ phận tạo nhiệt thứ nhất (100), mạch làm mát thứ hai (2) để làm mát bộ phận tạo nhiệt thứ hai (200), mạch làm mát thứ ba (3) để làm mát bộ phận tạo nhiệt thứ ba (300), mạch làm mát thứ tư (4) để làm mát bộ phận tạo nhiệt thứ tư (400), đơn vị trạm bơm (5) và đơn vị tán nhiệt (6). Mạch làm mát thứ nhất (1) và mạch làm mát thứ tư (4) được nối song song để tạo thành nhánh thứ nhất, mạch làm mát thứ hai (2) và mạch làm mát thứ ba (3) được nối song song để tạo thành nhánh thứ hai, và nhánh thứ nhất và nhánh thứ hai được nối song song, và được nối với đơn vị trạm bơm (5) và đơn vị tán nhiệt (6). Hệ thống làm mát có thể đạt được hoạt động kháng lỗi của hai hệ thống con làm mát (S).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93490 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07414 | (85) 22/10/2018 | |
| (22) 24/03/2016 | (86) PCT/KR2016/002961 | 24/03/2016 |
| | (87) WO2017/164441 A1 | 28/09/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2019

(51) *H04N 19/513; H04N 21/235; H04N 19/103; H04N 19/44*

(62) 1-2018-04677

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

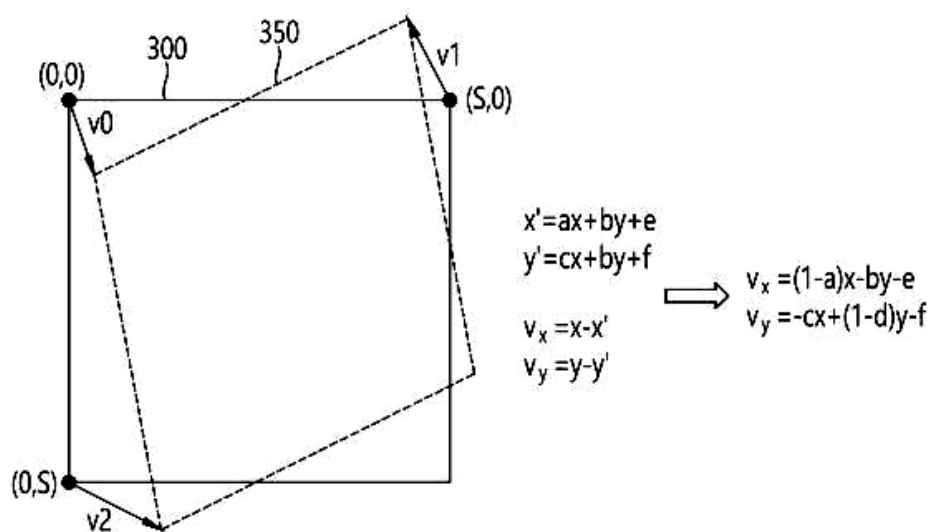
(72) PARK, Naeri (KR); LIM, Jaehyun (KR); NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video và phương pháp mã hóa video. Phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước: thu nhận các điểm điều khiển (control point, CP) dùng cho khôi hiện tại; thu được các vectơ chuyển động dùng cho các CP; thu nhận vectơ chuyển động của khối phụ hoặc bộ mẫu trong khôi hiện tại trên cơ sở các vectơ chuyển động đã thu được; thu nhận mẫu dự báo dùng cho khôi hiện tại trên cơ sở vectơ chuyển động đã thu nhận; và tạo ra mẫu đã cấu trúc lại trên cơ sở mẫu dự báo. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bởi bộ giải mã lưu dòng bit được tạo ra bằng cách thu nhận các điểm điều khiển (CP) dùng cho khôi hiện tại.

FIG. 3



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93491 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07421 | (85) 14/11/2022 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/CN2020/114020 | 08/09/2020 |
| (30) 202010516556.1 | 09/06/2020 CN | (87) WO2021/248717 |
| | | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2022

(51) **F03D 80/60**

(71) **XINJIANG GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

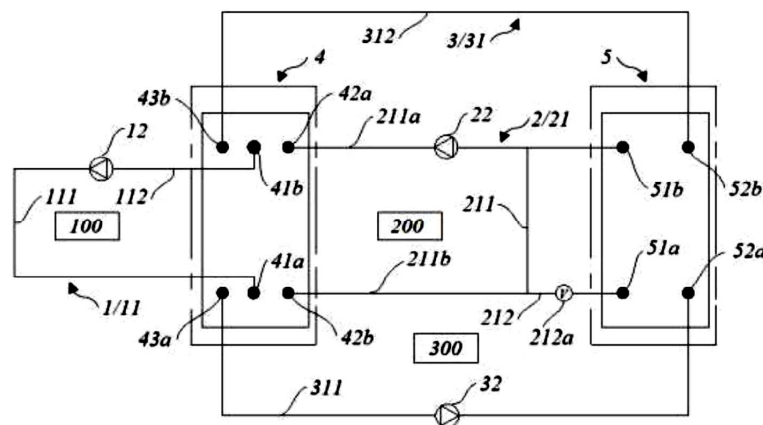
No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi, Xinjiang 830026, China

(72) WANG, Dinghui (CN); FANG, Tao (CN); LI, Jinheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT VÀ HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN ĐƯỢC DẪN ĐỘNG BẰNG SỨC GIÓ**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống làm mát và hệ thống phát điện được dẫn động bằng sức gió. Hệ thống làm mát bao gồm: vòng làm mát thứ nhất (1), vòng làm mát thứ hai (2), vòng làm mát thứ ba (3), bộ trao đổi nhiệt thứ nhất (4) và bộ trao đổi nhiệt thứ hai (5), trong đó vòng làm mát thứ nhất (1) bao gồm đường ống dẫn chất lưu thứ nhất (11) và bộ bơm thứ nhất (12); vòng làm mát thứ hai (2) bao gồm đường ống dẫn chất lưu thứ hai (21) và bộ bơm thứ hai (22), và đường ống dẫn chất lưu thứ hai (21) bao gồm đường chính (211) và đường rẽ (212); vòng làm mát thứ ba (3) bao gồm đường ống dẫn chất lưu thứ ba (31) và bộ bơm thứ ba (32), và đường ống dẫn chất lưu thứ ba (31) thông với cả bộ trao đổi nhiệt thứ nhất (4) và bộ trao đổi nhiệt thứ hai (5); bộ trao đổi nhiệt thứ nhất (4) được tạo cấu hình để ghép nối về mặt nhiệt môi chất làm mát thứ nhất, môi chất làm mát thứ hai và môi chất làm mát thứ ba với nhau theo cách thức mà trong đó môi chất làm mát thứ nhất, môi chất làm mát thứ hai và môi chất làm mát thứ ba được cách ly với nhau; bộ trao đổi nhiệt thứ hai (5) được tạo cấu hình để ghép nối về mặt nhiệt môi chất làm mát thứ hai với môi chất làm mát thứ ba thông qua đường rẽ (212) theo cách thức mà trong đó môi chất làm mát thứ hai và môi chất làm mát thứ ba được cách ly với nhau. Hệ thống thực hiện sự phân phối thích hợp của năng suất làm mát và ứng dụng thích hợp của nhiệt dư thông qua việc ghép nối nhiệt giữa mỗi vòng làm mát, để thực hiện việc sử dụng cân bằng của công suất lạnh và công suất nhiệt và làm giảm sự tiêu thụ công suất của hệ thống.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93492 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07423 | (85) 14/11/2022 | |
| (22) 08/03/2021 | (86) PCT/CN2021/079519 | 08/03/2021 |
| (30) 202010307428.6 | 17/04/2020 CN | (87) WO2021/208634 |
| | | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2022

(51) **H04W 12/06; H04W 12/00**

(71) **PETAL CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 101, Building 4, No.15 Huanhu Road, Songshan Lake Campus, Dongguan City, Guangdong Province, 523799, China

(72) YIN, Jiabin (CN); ZHANG, Puchao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT THIẾT BỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp liên kết thiết bị, thiết bị đầu cuối, chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối người dùng thu thập tín hiệu ở vị trí thu thập, tạo ra vân tay tín hiệu thứ nhất, và gửi vân tay tín hiệu thứ nhất và tài khoản thứ nhất tương ứng tới máy chủ. Thiết bị đầu cuối thông minh thu thập tín hiệu ở vị trí thiết lập, tạo ra vân tay tín hiệu thứ hai, và gửi vân tay tín hiệu thứ hai và bộ nhận dạng thiết bị tương ứng của thiết bị đầu cuối thông minh tới máy chủ. Máy chủ xác định rằng vân tay tín hiệu thứ hai khớp với vân tay tín hiệu thứ nhất, để xác định rằng vân tay tín hiệu thứ hai là tương ứng với tài khoản thứ nhất. Máy chủ liên kết thiết bị đầu cuối thông minh với tài khoản thứ nhất dựa trên sự tương ứng giữa vân tay tín hiệu thứ hai và bộ nhận dạng thiết bị của thiết bị đầu cuối thông minh. Theo sáng chế, hiệu suất và độ chính xác của việc liên kết thiết bị đầu cuối thông minh với tài khoản thứ nhất được cải thiện.

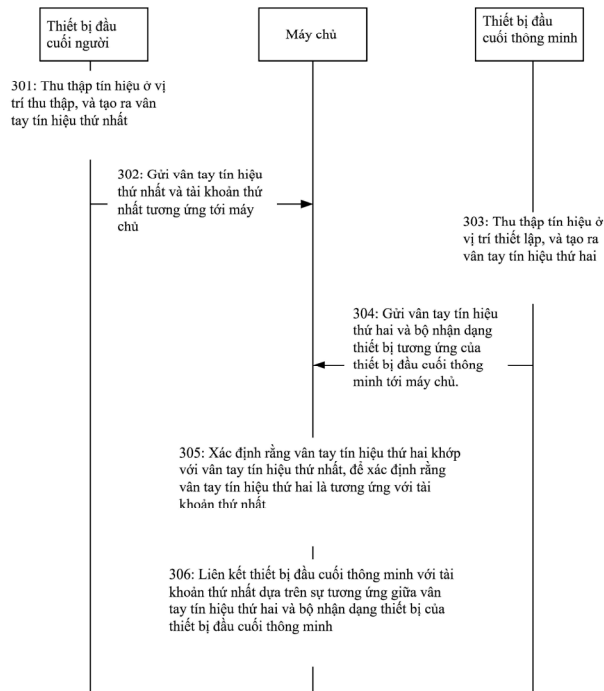


FIG. 3

- (11) **93493 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07434** (85) 14/11/2022
- (22) 26/04/2021 (86) PCT/US2021/029070 26/04/2021
- (30) 63/027,744 20/05/2020 US (87) WO2021/236296 A9 25/11/2021
- 63/070,714 26/08/2020 US
- 17/239,300 23/04/2021 US
- (51) **H04N 5/225; G06K 9/32; G06K 9/62; H04N 5/262; H04N 5/232; H04N 5/247; G06K 9/00; H04N 21/4728**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) MAO, Songan (CN); HUH, Youngmin (US); SHAHRIAN VARNOUSFADERANI, Ehsan (US); CHOURASIA, Ajit (US); GOSNELL, Donald (US); LI, Muhua (CA); MAMEDOV, Denis (RU)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ MỘT HOẶC NHIỀU KHUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xử lý một hoặc nhiều khung. Ví dụ, vùng quan tâm có thể được xác định trong khung thứ nhất trong chuỗi các khung. Vùng quan tâm trong khung thứ nhất bao gồm đối tượng có kích thước trong khung thứ nhất. Một phần của khung thứ hai trong chuỗi các khung (xuất hiện sau khung thứ nhất trong chuỗi các khung) có thể được cắt và được định tỷ lệ để khiến cho đối tượng trong khung thứ hai có cùng kích thước (và trong một số trường hợp có cùng vị trí) như đối tượng trong khung thứ nhất.

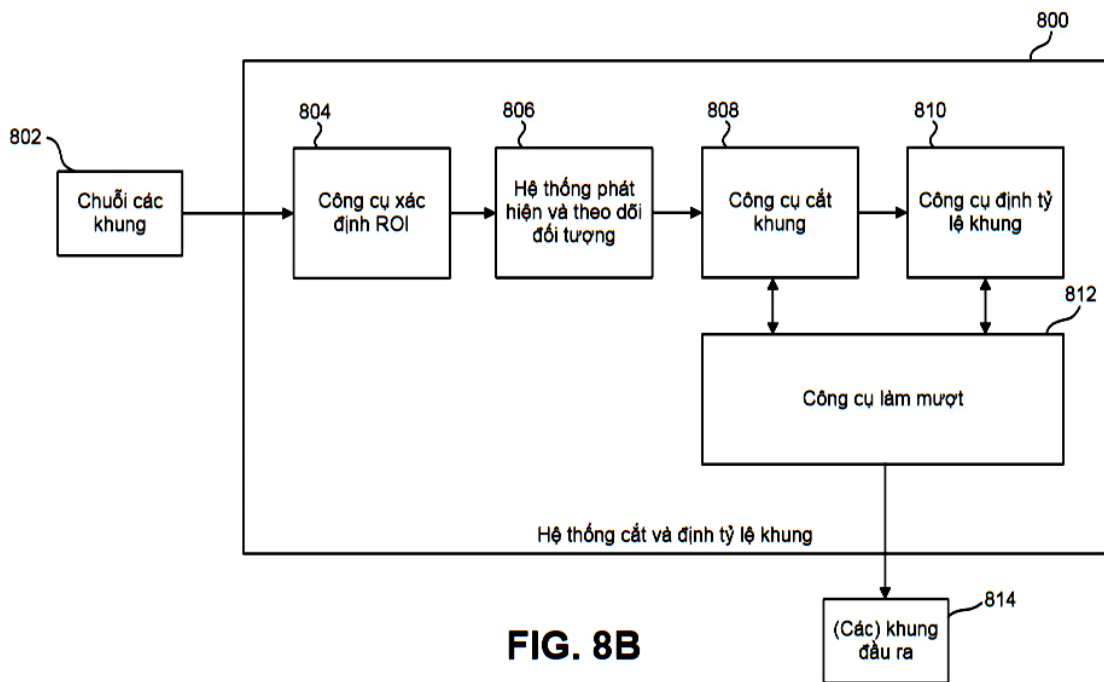


FIG. 8B

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 93494 A | (43) 27/03/2023 | | |
| (21) 1-2022-07435 | (85) 14/11/2022 | | |
| (22) 14/05/2021 | (86) PCT/US2021/032485 | | 14/05/2021 |
| (30) 63/027,694 | 20/05/2020 | US | (87) WO2021/236448 A1 |
| 17/319,416 | 13/05/2021 | US | 25/11/2021 |

(51) *H04W 74/08; G01S 5/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR);
AKKARAKARAN, Sony (IN); FERRARI, Lorenzo (IT); LIN, Yih-Hao (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến BS phục vụ của UE có thể truyền cuộc truyền thông PDCCH đến UE. Truyền thông PDCCH kích hoạt thủ tục RACH một phần, trong đó cuộc truyền RACH được thực hiện. Theo một số thiết kế, cuộc truyền RACH là để định vị, và các phép đo định vị được thực hiện tại BS phục vụ và (tùy chọn) tại một hoặc nhiều BS không phục vụ. Theo một số thiết kế, dữ liệu đo dựa vào các phép đo định vị được truyền tải đến thực thể ước lượng vị trí (ví dụ, LMF), thực hiện ước lượng định vị của UE. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở, thực thể ước lượng vị trí, và phương pháp vận hành chúng.

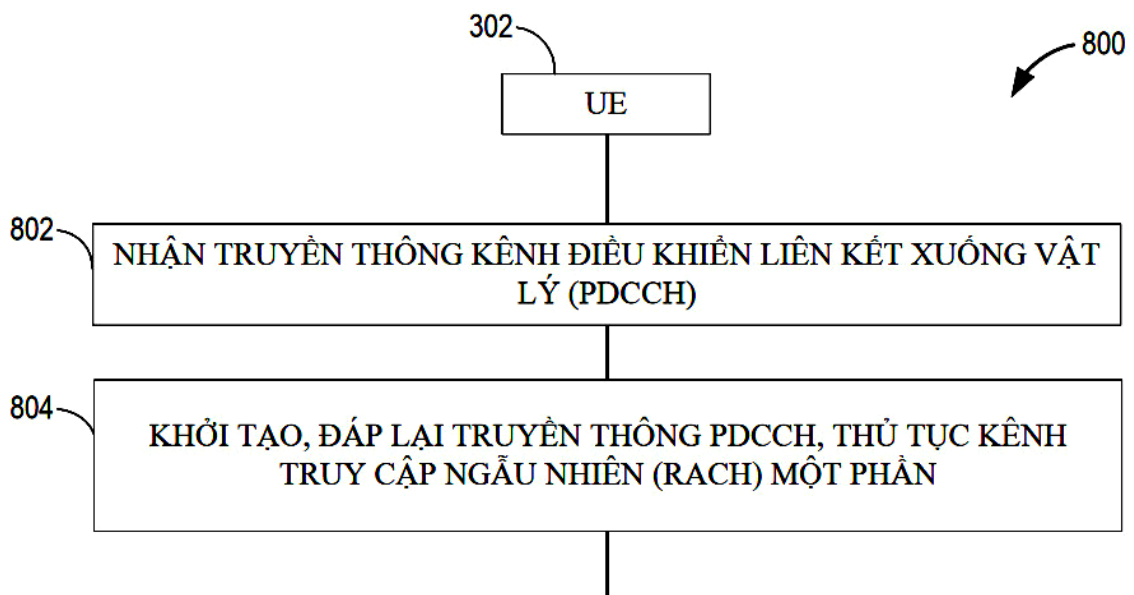


FIG. 8

- (11) **93495 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07437** (85) 14/11/2022
- (22) 20/05/2021 (86) PCT/US2021/033496 20/05/2021
- (30) 63/028,397 21/05/2020 US (87) WO2021/236986 A1 25/11/2021
17/324,825 19/05/2021 US
- (51) **G08B 21/14; G08B 25/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) CHILLA, Rajashekar (US); SHAH, Abhi Umeshkumar (US); PANDIT, Sanjeet (US); GARIMELLA SRIVENKATA, Lakshmi Bhavani (US); TAVEIRA, Michael Franco (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CACBON MONOXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VIỆC PHÁT HIỆN CACBON MONOXIT (CO) ĐẾN MẠNG TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện cacbon monoxit (carbon monoxide -CO) và các phương pháp vận hành thiết bị phát hiện FDS (hệ thống phát hiện cháy) hoặc CO để phát hiện cacbon monoxit và truyền thông thông tin liên quan đến các sự kiện phát hiện CO đến máy chủ từ xa qua mạng truyền thông. Các phương án khác nhau bao gồm nhận thông tin từ một hoặc nhiều cảm biến CO được tạo cấu hình để phát hiện CO, xác định liệu thông tin từ một hoặc nhiều cảm biến CO có thỏa mãn một hoặc nhiều tiêu chí ngưỡng chỉ báo phát hiện sự kiện cháy hoặc CO hay không, tạo ra thông báo cảnh báo CO bao gồm đối tượng báo động cháy và/hoặc CO đáp lại việc xác định rằng thông tin nhận được từ một hoặc nhiều cảm biến CO thỏa mãn một hoặc nhiều tiêu chí ngưỡng chỉ báo phát hiện CO, và gửi thông báo cảnh báo CO được tạo ra đến máy chủ từ xa qua mạng truyền thông. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông việc phát hiện cacbon monoxit (CO) đến mạng truyền thông.

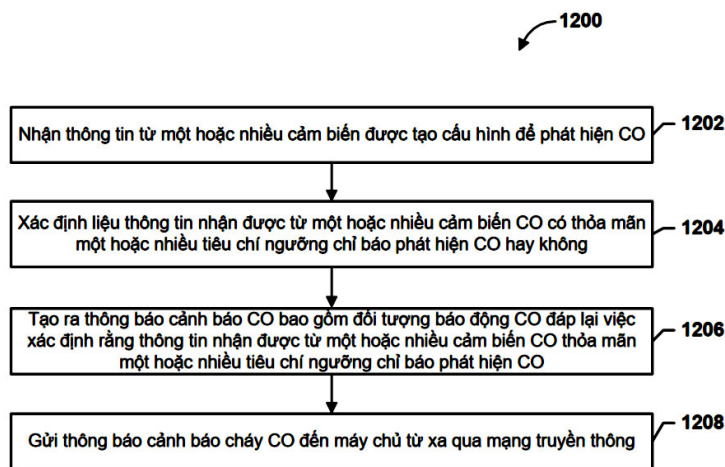


FIG. 12

- (11) **93496 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07438** (85) 14/11/2022
- (22) 13/05/2021 (86) PCT/US2021/032176 13/05/2021
- (30) 63/028,003 21/05/2020 US (87) WO2021/236409 A1 25/11/2021
- 17/318,699 12/05/2021 US
- (51) **H04W 64/00; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ CÓ KHẢ NĂNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN TRẠNG THÁI ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị có khả năng truyền thông không dây, phương pháp cung cấp thông tin trạng thái định vị và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Phương pháp cung cấp thông tin trạng thái định vị trong kênh có thể sử dụng để truyền thông tin trạng thái định vị bao gồm: thu được tham số cấp phát tài nguyên thông tin trạng thái định vị; xác định số lượng tài nguyên định vị dựa trên tham số cấp phát tài nguyên thông tin trạng thái định vị, số lượng tài nguyên định vị là số lượng của các tài nguyên kênh có thể sử dụng để truyền thông tin trạng thái định vị; và truyền thông tin trạng thái định vị qua kênh trong khi chiếm không nhiều hơn số lượng tài nguyên định vị của các tài nguyên kênh.

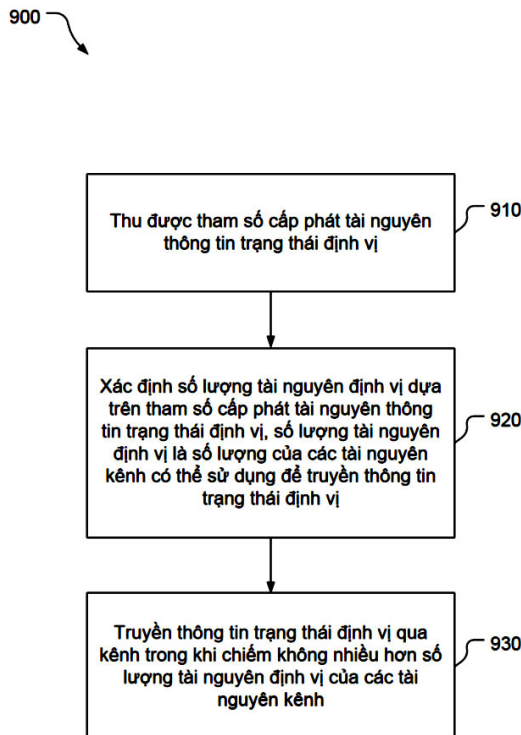


FIG. 9

- (11) **93497 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07439** (85) 14/11/2022
- (22) 19/05/2021 (86) PCT/US2021/033043 19/05/2021
- (30) 63/027,999 21/05/2020 US (87) WO2021/236698 A1 25/11/2021
17/323,566 18/05/2021 US
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) LIN, Yih-Hao (TW); MANOLAKOS, Alexandros (GR); FERRARI, Lorenzo (IT); ZHANG, Xiaoxia (CN); YOO, Taesang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ ĐỊNH VỊ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO TÍN HIỆU ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, máy chủ định vị, phương pháp xác định số đo tín hiệu định vị và phương pháp hỗ trợ thiết bị người dùng. Ví dụ về phương pháp xác định số đo tín hiệu định vị bao gồm: việc gửi, từ thiết bị người dùng đến thực thể mạng, thông báo khả năng xử lý chỉ báo khả năng xử lý của UE để xử lý và cộng gộp tín hiệu tham chiếu định vị, trong đó thông báo khả năng xử lý tương ứng với một hoặc nhiều loại dữ liệu hỗ trợ; thu được, tại thiết bị người dùng, tín hiệu tham chiếu định vị cộng gộp; và xử lý, tại thiết bị người dùng, tín hiệu tham chiếu định vị cộng gộp dựa trên dữ liệu hỗ trợ để xác định số đo tín hiệu định vị, dữ liệu hỗ trợ bao gồm một hoặc nhiều loại dữ liệu hỗ trợ.

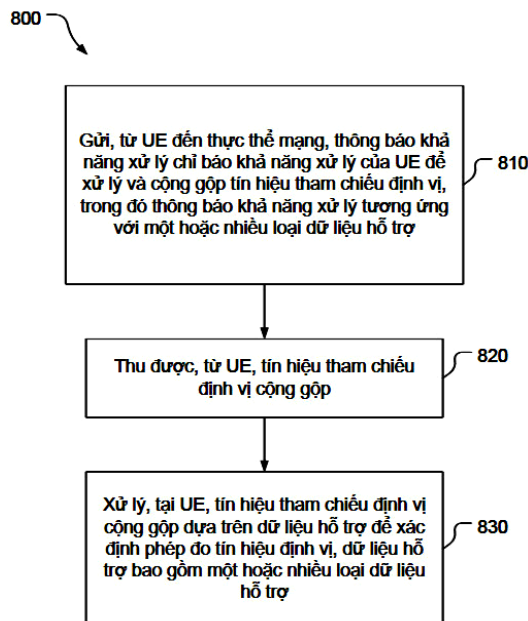


FIG. 8

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93498 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07440 | | | (85) 14/11/2022 | |
| (22) 19/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/033092 | 19/05/2021 |
| (30) 63/027,337 | 19/05/2020 | US | (87) WO2021/236727 A1 | 25/11/2021 |
| 63/033,810 | 02/06/2020 | US | | |
| 17/323,563 | 18/05/2021 | US | | |

(51) **H04L 27/26**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Jialing Li (CN); VERMANI, Sameer (US); TIAN, Bin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống tạo ra các phần mở đầu của gói. Cụ thể hơn, một số phương án thực hiện liên quan đến các thiết kế phần mở đầu hỗ trợ độ lợi trong thông lượng dữ liệu đạt được theo bản sửa đổi IEEE 802.11be, và các thế hệ tương lai, của chuẩn IEEE 802.11. Trong số các ví dụ khác, các thiết kế phần mở đầu của các phương án thực hiện theo sáng chế có thể cho phép phát hiện gói tin cậy hơn, ước lượng kênh chính xác hơn, và giải mã mạnh mẽ hơn các ký hiệu trường tín hiệu (signal -SIG). Ngoài ra, hoặc theo cách khác, các thiết kế phần mở đầu của sáng chế có thể được thực hiện với các độ dài, sơ đồ điều chế, hoặc công suất truyền khác so với các thiết kế phần mở đầu mà phù hợp với các phiên bản hiện có của chuẩn IEEE 802.11. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị này.

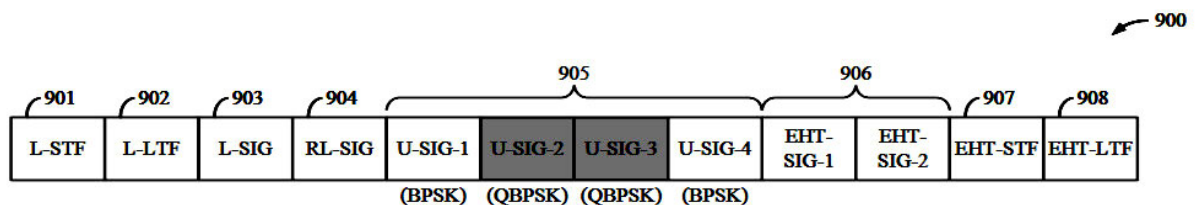


Fig. 9A

- (11) **93499 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07441** (85) 14/11/2022
- (22) 18/05/2021 (86) PCT/US2021/032968 18/05/2021
- (30) 63/027,055 19/05/2020 US (87) WO2021/236643 A1 25/11/2021
- 63/029,191 22/05/2020 US
- 17/322,510 17/05/2021 US
- (51) **H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/463**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) HU, Nan (CA); SEREGIN, Vadim (US); HE, Yong (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video. Thiết bị ví dụ để giải mã dữ liệu video, thiết bị bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để: xác định rằng thông tin bộ lọc vòng thích ứng (adaptive loop filter -ALF) có thể có mặt trong tiêu đề hình ảnh của hình ảnh và không thể có mặt trong tiêu đề lát; đáp lại việc xác định rằng thông tin ALF có thể có mặt trong tiêu đề hình ảnh và không thể có mặt trong tiêu đề lát, xác định rằng cấu trúc cú pháp tiêu đề hình ảnh không có mặt trong tiêu đề lát (ví dụ, không phải giải mã dữ liệu biểu diễn giá trị phần tử cú pháp chỉ báo liệu cấu trúc cú pháp tiêu đề hình ảnh có có mặt trong tiêu đề lát hay không); và giải mã hình ảnh theo việc xác định rằng cấu trúc cú pháp tiêu đề hình ảnh không có mặt trong tiêu đề lát.

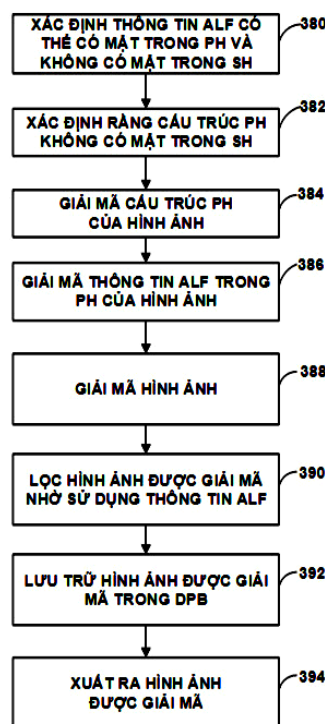


Fig. 6

- (11) 93500 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07442 (85) 15/11/2022
(22) 26/06/2021 (86) PCT/IN2021/050623 26/06/2021
(30) 202041027436 28/06/2020 IN (87) WO2022/003713 06/01/2022
(51) **B60L 58/10**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
INDIA
(72) KUMAR, Surendiran (IN); ANURAG, Khandual (IN); SORNAPPAN BANU,
Sharmanath (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE VÀ BỘ PHẬN SẠC**

(57) Sáng chế này đề cập nói chung là đến xe (100) và bộ phận sạc (112); cụ thể, đề xuất vị trí lắp cho bộ phận sạc (112) ở xe hai bánh (100). Xe hai bánh (100) bao gồm khung có phần trước (F) và phần sau (R). Bộ phận sạc (112) được đặt ở phần sau cùng (R) của khung giữa khung sau bên phải 110(a) và khung sau bên trái 110(b). Bộ phận sạc (112) được đặt ở vị trí nghiêng sao cho nó không làm rối loạn khoảng không tiện ích của hộp tiện ích (117) và khoảng trống của bánh sau (107). Việc đặt bộ phận sạc (112) ở vị trí nghiêng, giữa mặt phẳng ngang và mặt phẳng thẳng đứng, khiến cho việc đóng gói và lắp của bộ phận sạc (112) với số lượng các phần ít hơn có thể có trong khoảng không khả dụng và trong bố cục hiện có mà không dịch chuyển các phần bên cạnh của nó.

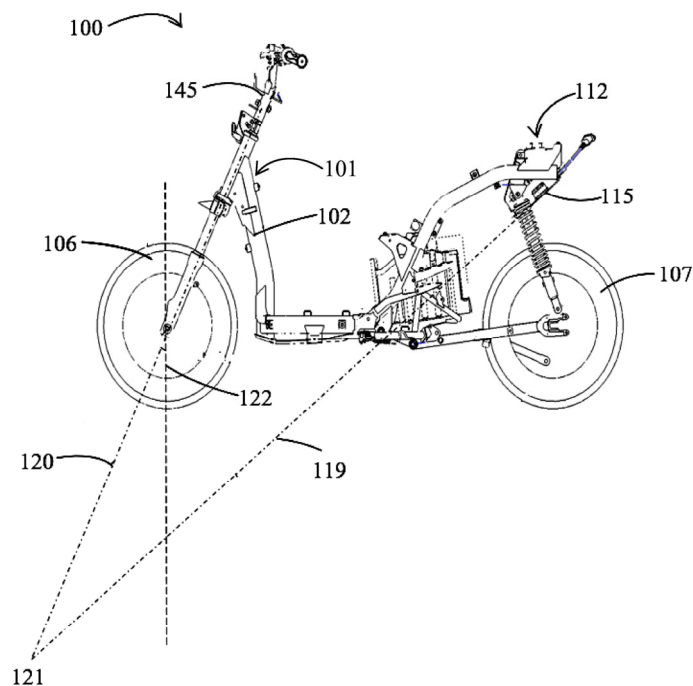


Fig.2

- (11) **93501 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07455** (85) 15/11/2022
 (22) 19/05/2021 (86) PCT/US2021/033263 19/05/2021
 (30) 63/029,214 22/05/2020 US (87) WO2021/236844 25/11/2021
 17/071,971 15/10/2020 US
 (51) **H04N 5/232; G06K 9/00; G06T 7/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LI, Muhua (CA); CHEN, An (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HƯỚNG DẪN CHỤP ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị hướng dẫn chụp ảnh. Thiết bị chụp và xử lý hình ảnh chụp một hình ảnh. Dựa trên hình ảnh và/hoặc một hoặc nhiều hình ảnh bổ sung, thiết bị chụp và xử lý hình ảnh tạo ra và xuất ra hướng dẫn để tối ưu hóa bố cục hình ảnh, các cài đặt chụp ảnh, và/hoặc các cài đặt xử lý hình ảnh. Hướng dẫn có thể được tạo ra dựa trên sự xác định hướng mà chủ thể của ảnh đang quay mặt, dựa trên các phép đo cảm biến chỉ báo rằng đường chân trời có thể bị lệch, một ảnh khác của cùng một cảnh được chụp nhờ sử dụng ống kính góc rộng, một ảnh khác của cùng chủ thể, một ảnh khác của chủ thể khác, và/hoặc đầu ra của mô hình học máy được đào tạo nhờ sử dụng tập hợp hình ảnh. Thiết bị chụp và xử lý hình ảnh có thể tự động áp dụng các khía cạnh nhất định của hướng dẫn được tạo ra, như các cài đặt chụp ảnh và/hoặc các cài đặt xử lý hình ảnh.

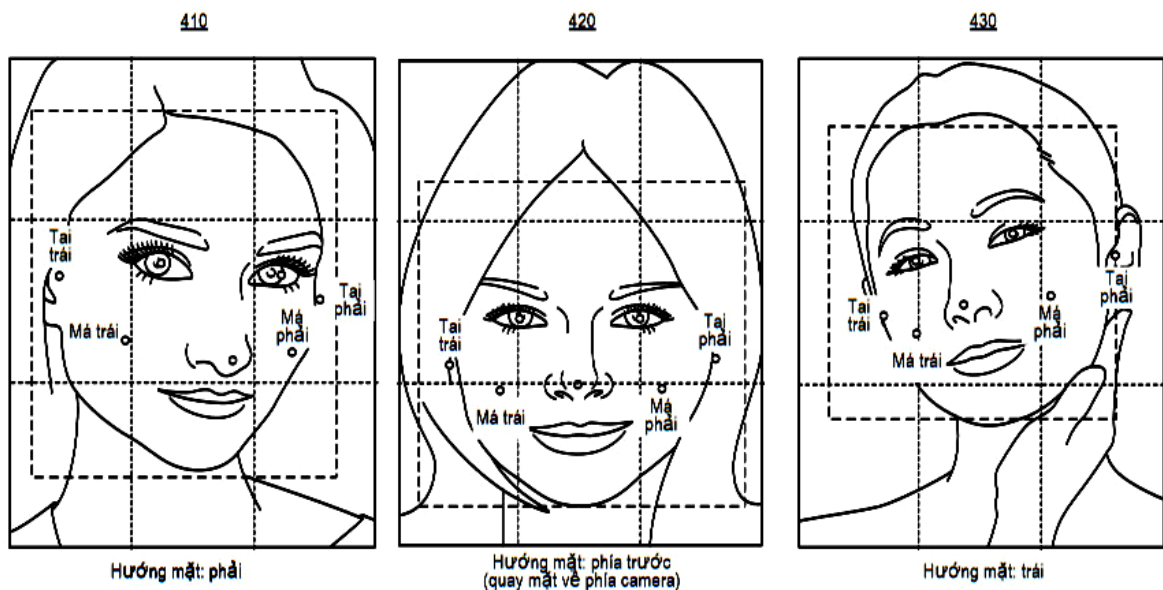
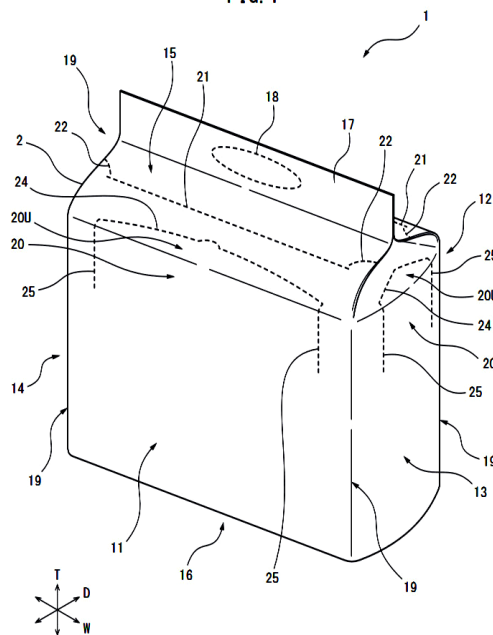


FIG. 4

- (11) **93502 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07456** (85) 15/11/2022
- (22) 18/05/2021 (86) PCT/JP2021/018863 18/05/2021
- (30) 2020-092663 27/05/2020 JP (87) WO2021/241337 02/12/2021
- 2020-092657 27/05/2020 JP
- (51) **B65D 75/62; B65D 85/07**
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
- (72) UTSUNOMIYA, Hideto (JP); MURAI, Takamasa (JP); TODA, Haruki (JP);
OKUNO, Shingo (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất bao gói có khả năng đạt được cả tính dễ mở/đóng của bao gói và tính kiểm soát mức độ mở/đóng của bao gói. Bao gói (1) bao gồm phần bề mặt trước (11), phần bề mặt sau (12), phần bề mặt phải (13) và phần bề mặt trái (14); chứa vật dụng thấm hút (3); và có các phần góc (19) tương ứng nằm tại một phần mà phần bề mặt trước giao với phần bề mặt phải, một phần mà phần bề mặt trước giao với phần bề mặt trái, một phần mà phần bề mặt sau giao với phần bề mặt phải và một phần mà phần bề mặt sau giao với phần bề mặt trái. Bao gói (1) có các đường yếu thứ nhất (21) được tạo ra kéo dài theo chiều rộng trên phần bề mặt trước và phần bề mặt sau và kéo dài theo hướng sâu trên phần bề mặt phải và phần bề mặt trái; và các đường yếu thứ hai (22) được tạo ra trên các phần góc. Các đường yếu thứ nhất liền kề được ngăn cách với nhau tại các phần góc, đường yếu thứ nhất và đường yếu thứ hai liền kề được ngăn cách với nhau, khoảng cách giữa đường yếu thứ hai và đường yếu thứ nhất liền kề ngắn hơn khoảng cách giữa các đường yếu thứ nhất liền kề và một phần mở rộng của phần đầu của mỗi đường yếu thứ hai giao với đường yếu thứ nhất liền kề với phần đầu của đường yếu thứ hai.

FIG. 1



- (11) **93503 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-07457** (85) 15/11/2022
(22) 23/04/2021 (86) PCT/JP2021/016467 23/04/2021
(30) 2020-076404 23/04/2020 JP (87) WO2021/215530 28/10/2021
(51) **A23C 9/13**
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, JAPAN
(72) SAKURADA Nobuyuki (JP); HARA Hideyuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **SỮA ĐƯỢC LÊN MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất sữa được lên men với hương vị và/hoặc kết cấu đã được thay đổi, sữa được lên men với sự gia tăng độ axit bị hạn chế trong quá trình bảo quản và phương pháp sản xuất sữa này. Sữa được lên men theo sáng chế bao gồm chất nhũ hóa dùng cho thực phẩm. Phương pháp sản xuất sữa được lên men theo sáng chế bao gồm các bước: chuẩn bị thành phần nguyên liệu thô có chứa chất nhũ hóa dùng cho thực phẩm; và bổ sung chất khởi động vi khuẩn axit lactic vào thành phần nguyên liệu thô cho quá trình lên men.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93504 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07463 | (85) 15/11/2022 | |
| (22) 10/06/2021 | (86) PCT/JP2021/022056 | 10/06/2021 |
| (30) 2020-103582 | 16/06/2020 | JP (87) WO2021/256362 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) **B60P 7/06; B60P 7/135; B65D 63/16; B60P 7/13**

(71) **ALLSAFE JAPAN LTD. (JP)**

1-1-8, Sakuragi-cho, Naka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 231-0062, Japan

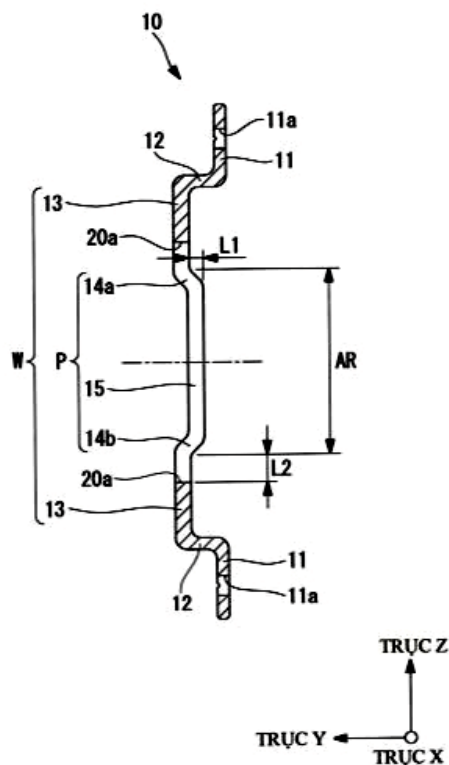
(72) YASUDA, Shigeji (JP); KUDO, Kentaro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **RAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến ray (10) bao gồm cặp phần cố định (11) được tạo ra ở cả hai đầu của ray theo hướng chiều rộng ray, cặp thành kéo dài (12) kéo dài từ các phần cố định tương ứng (11) theo hướng ra xa khỏi bề mặt thành, thành lắp cơ cấu cố định (W) nối cặp thành kéo dài (12) và các lỗ lắp (20) được tạo ra trên thành lắp cơ cấu cố định (W), trong đó mỗi trong số các lỗ lắp (20) là lỗ dài mà dài theo hướng chiều rộng ray và phần nhô nhô về phía bề mặt thành (2a) được tạo ra trong phạm vi chiều rộng định trước (AR) nằm về phía trong, theo hướng chiều rộng ray, so với cả hai đầu (20a) theo hướng chiều rộng ray của các lỗ lắp (20) được tạo ra trên thành lắp cơ cấu cố định.

FIG. 3



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93505 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07473 | | | (85) 16/11/2022 | |
| (22) 09/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/026611 | 09/04/2021 |
| (30) 63/011,701 | 17/04/2020 | US | (87) WO2021/211380 | 21/10/2021 |
| 63/151,354 | 19/02/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

(51) *C07D 519/00; A61K 31/497; A61P 35/00*

(71) **LOXO ONCOLOGY, INC.** (US)

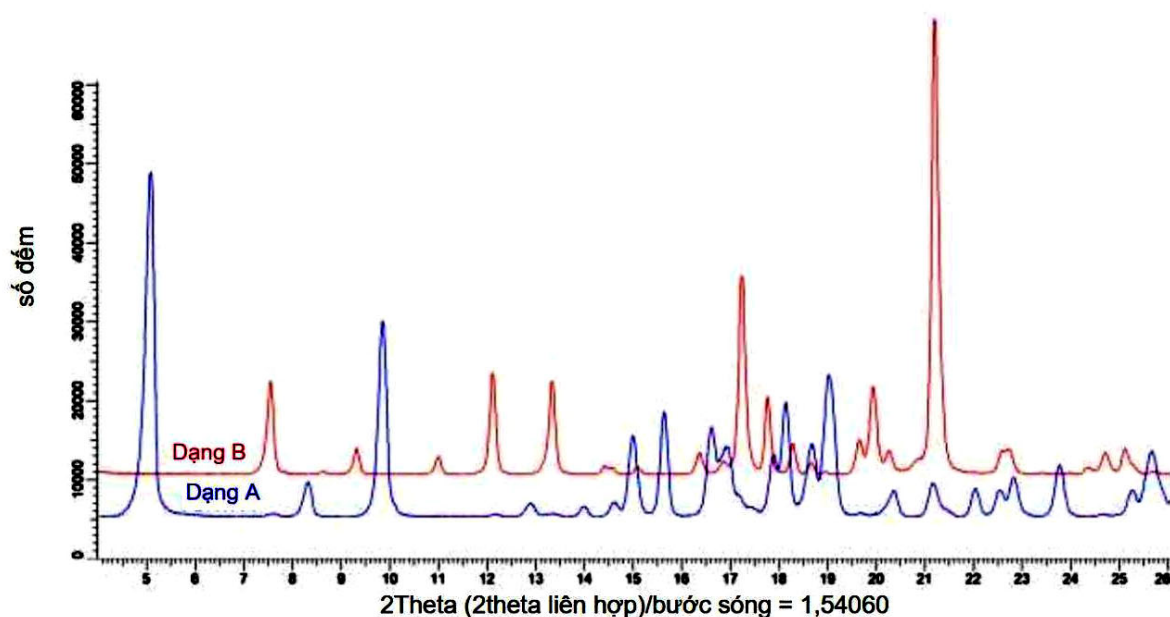
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) BHARDWAJ, Rajni Miglani (IN); KERR, Mark Steven (US); KJELL, Douglas Patton (US); MERRITT, Jeremy Miles (US); SELBO, Jon Gordon (US); VISWANATH, Shekhar Krishna (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ RET, ĐƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của selpercatinib hữu ích trong điều trị và phòng ngừa bệnh mà có thể là được điều trị bằng chất ức chế RET kinaza, gồm cả các bệnh và rối loạn liên quan đến RET, và quy trình điều chế dạng tinh thể này. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa dạng tinh thể này và quy trình chuyển hóa selpercatinib dạng A sang selpercatinib Dạng B.



- (11) **93506 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-07475** (85) 16/11/2022
(22) 29/04/2021 (86) PCT/US2021/029871 29/04/2021
(30) 63/017,469 29/04/2020 US (87) WO2021/222548 A1 04/11/2021
(51) **B23K 35/26; H01L 21/00; C22C 13/02; C22C 12/00; C22C 13/00**
(71) **INDIUM CORPORATION (US)**
111 Business Park Drive, Utica, New York 13502 , United States of America
(72) ZHANG, Hongwen (US); LYTWYNEC, Samuel (US); WANG, Huaguang (CN);
GENG, Jie (CN); MUTUKU, Francis M. (KE); LEE, Ning-Cheng (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CHẤT HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ VỚI HỖN HỢP BỘT HÀN DÙNG CHO
CÁC ỨNG DỤNG NHIỆT ĐỘ CAO, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẤT HÀN
VÀ MỐI NỐI HÀN ĐƯỢC TẠO RA TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất hàn không chứa chì với bột hàn hỗn hợp đặc biệt thích
hợp cho các ứng dụng hàn nhiệt độ cao liên quan đến nhiều hoạt động hàn lại cấp
độ bo mạch. Trong một phương án, chất hàn bao gồm 10 % khối lượng đến 90 %
khối lượng bột hợp kim hàn thứ nhất, bột hợp kim hàn thứ nhất bao gồm hợp kim
hàn SnSbCuAg có tỉ lệ % khối lượng Sn:Sb nằm trong khoảng từ 0,75 đến 1,1; 10
% khối lượng đến 90 % khối lượng bột hợp kim hàn thứ hai, bột hợp kim hàn thứ
hai bao gồm hợp kim hàn Sn gồm ít nhất 80 % khối lượng Sn; và phần còn lại là
chất trợ dung.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng chất hàn và mối nối hàn
được tạo ra từ phương pháp này.

- (11) 93507 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07478 (85) 16/11/2022
(22) 27/04/2021 (86) PCT/JP2021/016755 27/04/2021
(30) 2020-088512 21/05/2020 JP (87) WO2021/235196 A1 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2023

(51) *H05K 1/18; H05K 3/34*

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

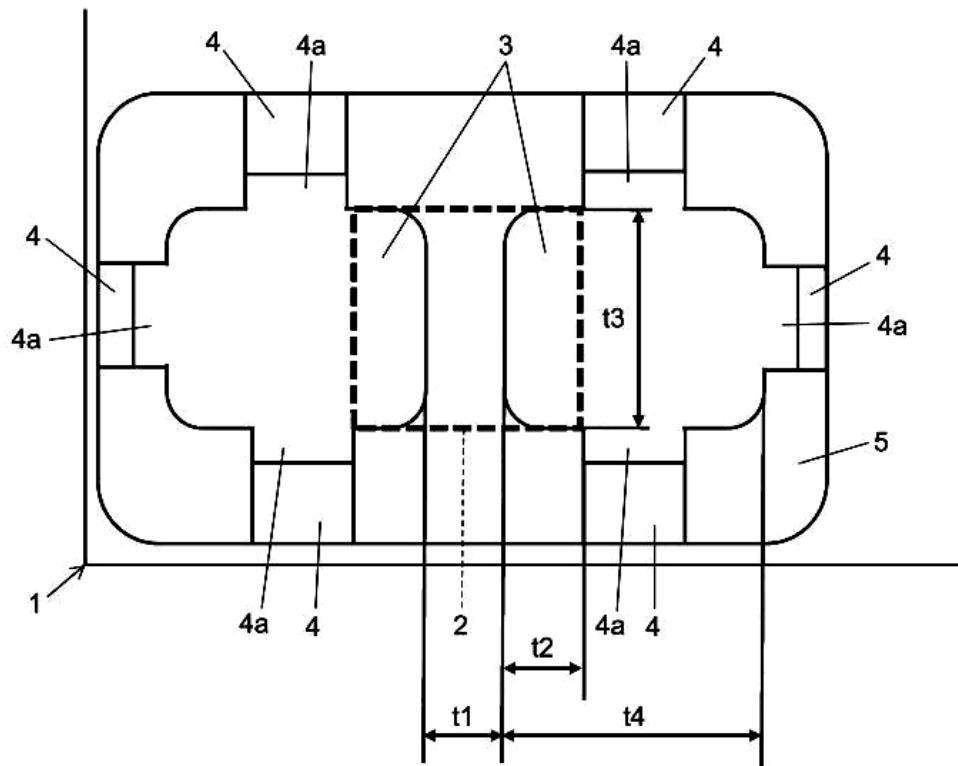
(72) Yukio KODANI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẤU TRÚC LẮP DÙNG CHO THÀNH PHẦN CHIP**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc lắp dùng cho thành phần chip theo sáng chế bao gồm thành phần chip (2) gồm cả hai điện cực đầu cuối, và hai vùng (3) trên bảng nối dây in (1), cả hai điện cực đầu cuối được hàn vào hai vùng (3) bằng phương pháp hàn theo dòng. Kích thước thành phần SMD (surface mounted device - thiết bị được lắp trên bề mặt) nhỏ (2) là 0,6 mm X 0,3 mm, và kích thước giữa hai vùng (3) là lớn hơn hoặc bằng 0,23 mm và nhỏ hơn hoặc bằng 0,25 mm.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 93508 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07481 | (85) 16/11/2022 | |
| (22) 18/05/2021 | (86) PCT/JP2021/018853 | 18/05/2021 |
| (30) 2020-087600 | 19/05/2020 JP (87) WO2021/235450 A1 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

(51) **E02D 5/56**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

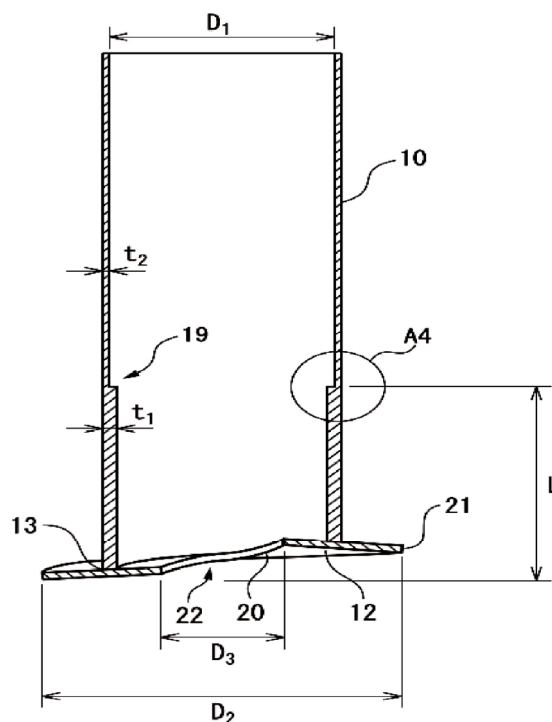
(72) SAWAISHI, Masamichi (JP); OKI, Hitoshi (JP); FUKUMURA, Koka (JP); SHOJI, Tomoyuki (JP); SAWADA, Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỌC THÉP ĐÓNG VẶN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cọc thép đóng vặn có thể ngăn ngừa sự phá hỏng do sức cản tại thời điểm xuyên mà không cản trở sự xuyên êm nhẹ vào trong đất và thực hiện khả năng chịu lực. Cọc thép đóng vặn (10) có lõi xoắn (12) tại đầu dưới của nó và được đóng vặn vào trong đất bởi lõi xoắn (12) đào đất trong khi quay, mà trong đó lõi xoắn (12) có phần hở bằng hoặc lớn hơn 0,1 lần và bằng hoặc nhỏ hơn 0,9 lần diện tích của vòng tròn có đường kính ngoài cọc ống thép là đường kính của nó được hàn đồng tâm vào đầu mút của cọc ống thép (13) có hình dạng đầu dưới bất đối xứng khi được nhìn từ bề mặt bên và lõi xoắn (12) được tạo lồi vào bên trong và bên ngoài của cọc ống thép (10).

Fig.2



- (11) 93509 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07489 (85) 16/11/2022
(22) 19/05/2021 (86) PCT/IN2021/050487 19/05/2021
(30) 202041021705 22/05/2020 IN (87) WO2021/234734 25/11/2021
(51) **B62D 25/18; B62D 61/08**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) ELIAS, Chothirakunnil Abraham (IN); MOSALI, Nagarjun Reddy (IN); KAANCHI
MOHAN, Srikanth (IN); RUPESH, Arvindakshan (IN); HARIKRISHNAN, Manayil
(IN); VINYAS RAI, Khandiga (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CỤM VÈ CHẮN RỜI ĐỂ CHE BÁNH XE CỦA XE VÀ XE**

- (57) Sáng chế đề cập tới cụm vè chắn rời (107) và xe (100) trong đó cụm vè chắn (107) được bố trí trên cột lái (110) của xe hai bánh hoặc ba bánh (100). Bánh xe trước (106) được nối với cột lái (110), trên đó cụm vè chắn (107) được bố trí và che bánh xe trước (106) của xe (100). Cụm vè chắn (107) được làm bằng các chi tiết riêng lẻ để che bánh xe trước (106). Các chi tiết nêu trên bao gồm ít nhất một chi tiết đáy (112) và ít nhất một chi tiết đỉnh (113). Ít nhất một chi tiết đỉnh (113) được bố trí bên trên ít nhất một chi tiết đáy (112). Cấu trúc nêu trên của cụm vè chắn (107) tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo dưỡng đơn vị treo trước (111) trong ít thời gian hơn mà không cần tháo cột lái (110).

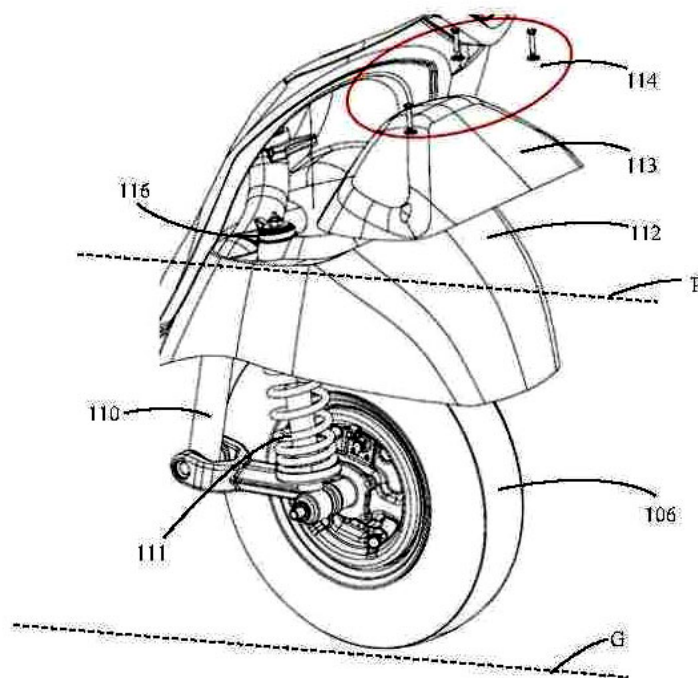


Fig.3

(11) 93510 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07496

(22) 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2022

(51) C07C 1/20

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GP VIỆT NAM (VN)

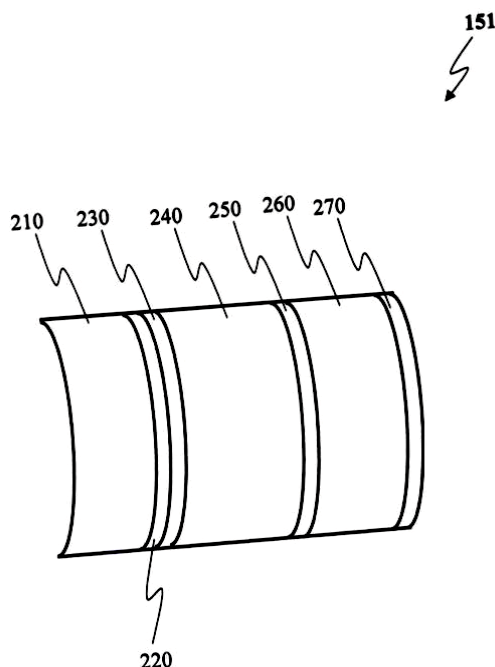
142 đường số 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Văn Hòa (VN); Nguyễn Đăng Duyệt (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẤT XÚC TÁC ĐỂ CHUYỂN HOÁ CACBON DIOXIT THÀNH METANOL VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT METANOL TỪ CHẤT THẢI RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác để chuyển hóa cacbon dioxit thành metanol bao gồm: thành phần $AlO_2.nH_2O$ có tỷ lệ phần trăm (%) trọng lượng thứ nhất; thành phần Ni có tỷ lệ phần trăm (%) trọng lượng thứ hai; thành phần Ga có tỷ lệ phần trăm (%) trọng lượng thứ ba; thành phần SiO_2 có tỷ lệ phần trăm (%) trọng lượng thứ tư; và thành phần Na_2O có tỷ lệ phần trăm (%) trọng lượng thứ năm. Chất xúc tác này có hoạt tính và độ chọn lọc cao đối với quá trình chuyển hóa CO_2 thành metanol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất metanol từ chất thải rắn.



HÌNH 2

- (11) **93511 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-07500** (85) 17/11/2022
(22) 28/04/2021 (86) PCT/EP2021/061169 28/04/2021
(30) 20200514 30/04/2020 NO (87) WO2021/219742 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) **B65G 1/04; G05B 19/418; B65G 1/137**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

Stokkastrandvegen 85 N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) SYRE-AAKER, Vegard (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẬN DỤNG NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC XE VẬN CHUYỂN CÔNGTENƠ, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống điều khiển (500) và vật ghi đọc được bằng máy tính có chương trình máy tính để tận dụng năng lực hoạt động của các xe vận chuyển côngtenơ (201) khi các tác vụ đã được chỉ định gồm cung cấp hoặc lấy ra các côngtenơ cất giữ đã được nhận dạng (106) tại cùng cổng (119') của hệ thống cất giữ và lấy ra tự động (1) có kết cấu khung giàn (100) xác định lưới cất giữ (104) để cất giữ các côngtenơ cất giữ (106) trong cột cất giữ (105), và nơi mà các côngtenơ cất giữ (106) được vận chuyển bởi các xe vận chuyển côngtenơ (201) chạy trên đỉnh của lưới cất giữ (104), và nơi mà cổng (119') được sử dụng để vận chuyển các côngtenơ cất giữ (106) vào và ra khỏi hệ thống cất giữ và lấy ra (1). Các bước dưới đây được thực hiện bởi hệ thống điều khiển (500) truyền thông với bộ điều khiển xe (230) trên từng xe vận chuyển côngtenơ (201): chỉ định các tác vụ mà không có các thời hạn chót (310) cho các xe vận chuyển côngtenơ (201); tính toán các thời điểm kết thúc và các vị trí kết thúc của các xe vận chuyển côngtenơ (201) khi các tác vụ đã được chỉ định hoàn thành (330); chỉ định các tác vụ có thời hạn chót (320) cho các xe vận chuyển côngtenơ (201) để đến tại cổng (119'); kiểm tra nếu các xe vận chuyển côngtenơ (201) có thể đáp ứng thời hạn chót sau khi hoàn thành đầu tiên tác vụ mà không có thời hạn chót; xếp hạng các tác vụ (360) được chỉ định cho các xe vận chuyển côngtenơ (201), nơi mà các tác vụ mà có thể đáp ứng thời hạn chót, sau khi hoàn thành đầu tiên tác vụ mà không có thời hạn chót, được xếp hạng đầu tiên, và hơn nữa là theo các thời gian xe đến của các xe vận chuyển côngtenơ (201) tại cổng (119'); thực thi các tác vụ bằng cách truyền các lệnh đến các xe vận chuyển côngtenơ (201) theo sự xếp hạng các tác vụ (370).

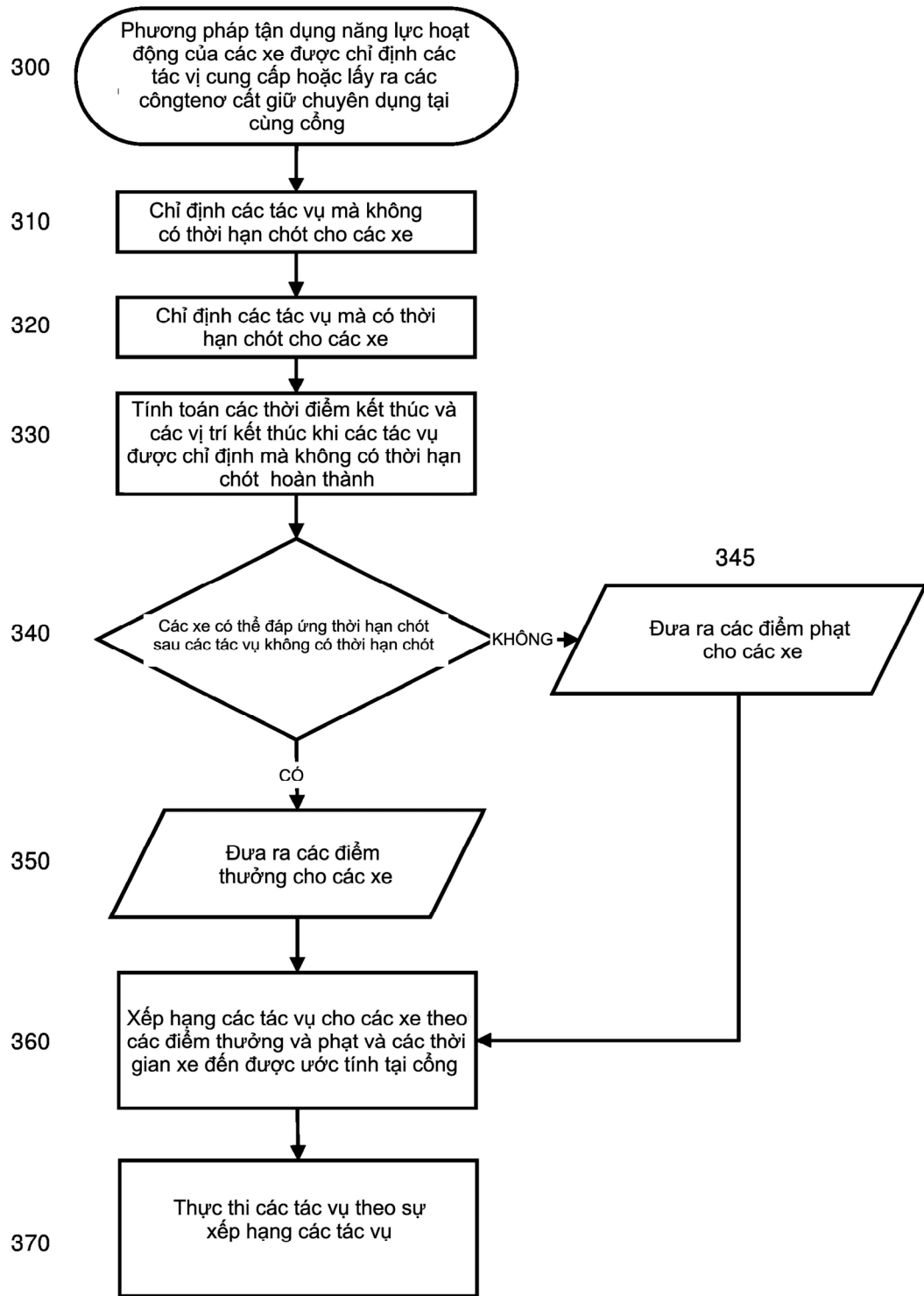
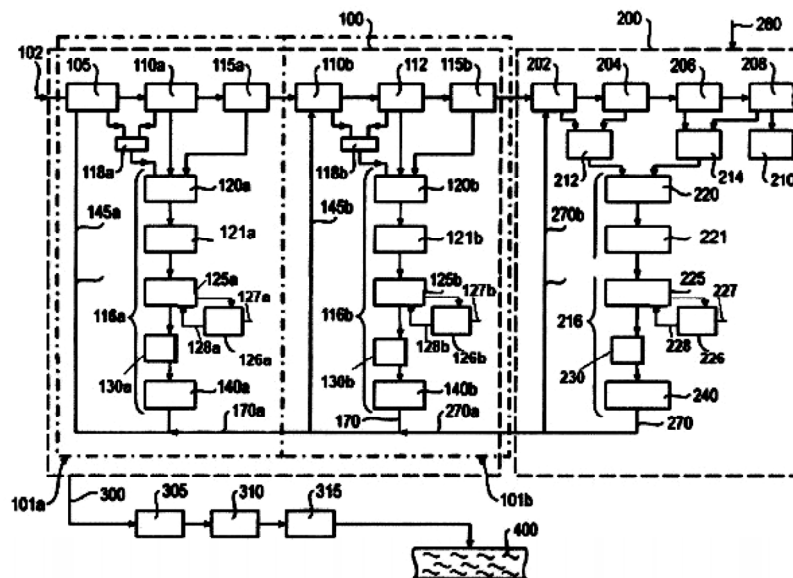


Fig.3

- (11) 93512 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2022-07505 (85) 17/11/2022
- (22) 19/04/2021 (86) PCT/EP2021/060038 19/04/2021
- (30) 10 2020 002 363.0 20/04/2020 DE (87) WO2021/213963 28/10/2021
- (51) C02F 3/28; C02F 103/28
- (71) MERI ENVIRONMENTAL SOLUTIONS GMBH (DE)
Bodenseestr. 113, 81243 Muenchen, Germany
- (72) TROUBOUNIS, George (GR); LAUBROCK, Henning (DE); MENKE, Lucas (DE);
DOMENE FIGUEROLA, Luis (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH LIÊN TỤC NƯỚC SẢN XUẤT, THIẾT BỊ XỬ LÝ GIẤY THẢI VÀ/HOẶC MÁY LÀM GIẤY, VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT GIẤY TỪ GIẤY THẢI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp làm sạch liên tục nước sản xuất, thiết bị xử lý giấy thải và/hoặc máy làm giấy, và hệ thống sản xuất giấy từ giấy thải. Nước sản xuất được cấp, từ một bộ phận của thiết bị, tới lò phản ứng yếm khí bao gồm bộ tách khí, và nước sản xuất đã làm sạch được đưa quay về bộ phận của thiết bị, trong đó bộ phận này được chọn từ: máy nghiền bột giấy; cơ cấu phân loại; bộ phận loại nước; bộ phận oxy hóa/khử; cơ cấu phân loại ly tâm; cơ cấu phân loại tinh; bộ phận khuôn máy làm giấy; bộ phận ép máy làm giấy; bộ phận xử lý phế phẩm; bộ phận thu hồi sợi; và bộ phận sấy; trong đó hàm lượng chất rắn vô cơ trong lò phản ứng được đo và, nếu hàm lượng này vượt quá giá trị giới hạn định trước, nước sản xuất từ lò phản ứng được cấp liên tục tới bộ tách chất rắn/chất lỏng để tách thành phân đoạn đã làm nghèo chất rắn vô cơ và phân đoạn đã làm giàu chất rắn vô cơ, trong đó phân đoạn đã làm nghèo chất rắn vô cơ được đưa trở lại lò phản ứng yếm khí và phân đoạn đã làm giàu chất rắn vô cơ được vận chuyển ra khỏi thiết bị cho đến khi hàm lượng chất rắn vô cơ trong nước sản xuất nhỏ hơn giá trị giới hạn.



- (11) **93513 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07515** (85) 17/11/2022
 (22) 16/03/2021 (86) PCT/JP2021/010703 16/03/2021
 (30) 2020-090745 25/05/2020 JP (87) WO2021/240958 02/12/2021
 (51) **H04W 28/16; H04W 52/14**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
 (72) Tomofumi TAKATA (JP); Yoshio URABE (JP); Takashi IWAI (JP); Lei HUANG (SG)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **ĐIỂM TRUY CẬP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến điểm truy cập này được cung cấp với mạch điều khiển, trên cơ sở thông tin liên quan đến điều khiển công suất truyền được tiếp nhận từ điểm truy cập khác, tạo ra tham số liên quan đến điều khiển công suất truyền đường lên và mạch truyền mà truyền tín hiệu điều khiển bao gồm tham số nêu trên.

100

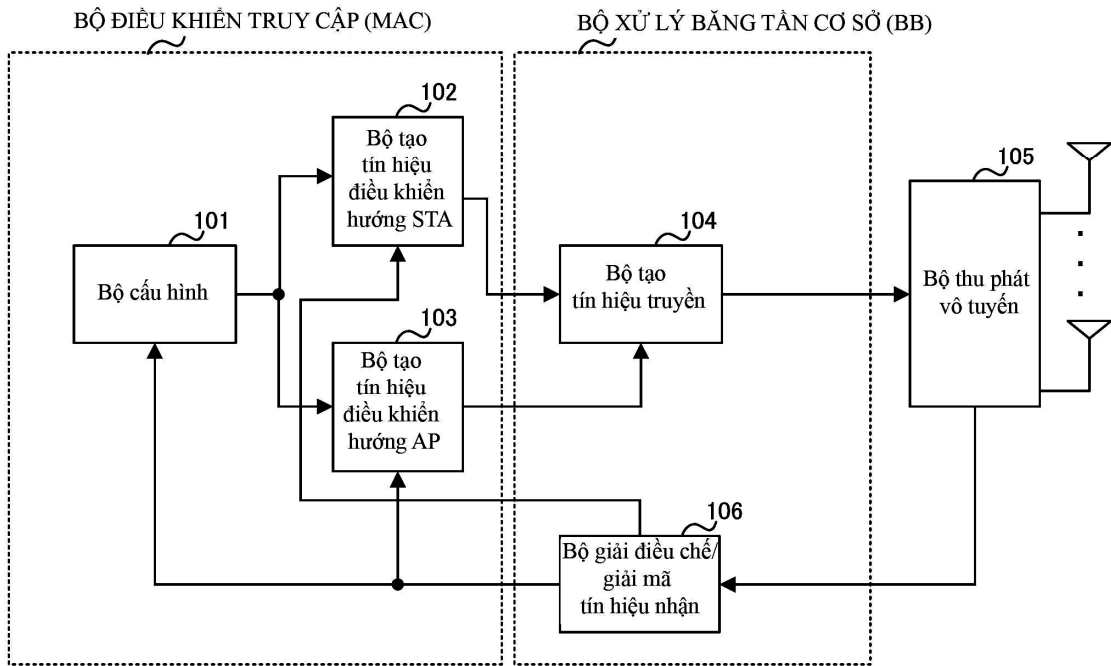


FIG. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93514 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07518 | (85) 17/11/2022 | |
| (22) 26/06/2020 | (86) PCT/US2020/039733 | 26/06/2020 |
| | (87) WO2021/262185 | 30/12/2021 |

(51) *H02M 3/158; H02M 1/00*

(71) INTEL CORPORATION (US)

2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, CA 95054, United States of America

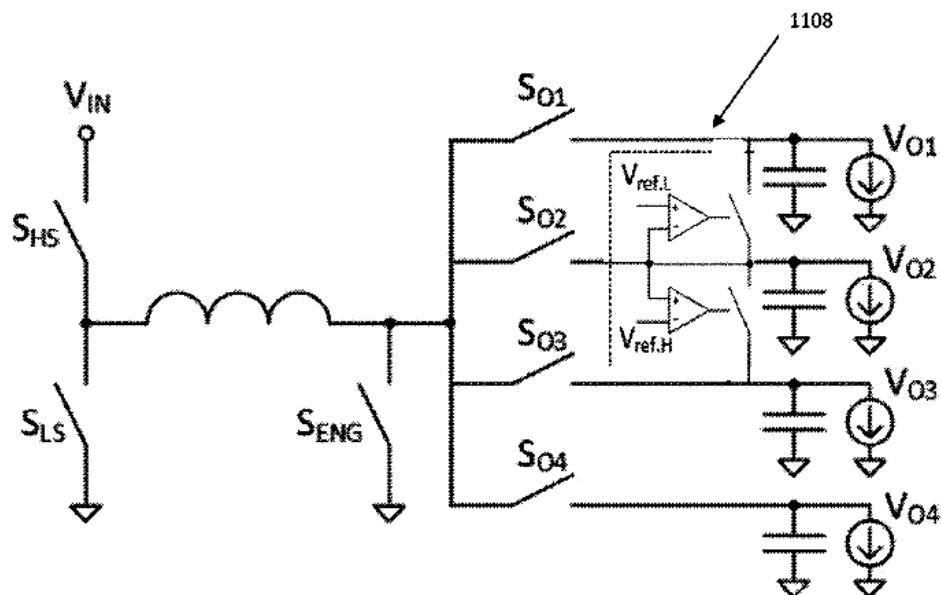
(72) RAVI, Ashoke (US); DEGANI, Ofir (IL); KRISHNAMURTHY, Harish, K (IN); WOLF, Shahar (IL); AMIN, Sally (EG); KIM, Suhwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ BIẾN ĐỔI DÒNG ĐIỆN MỘT CHIỀU THÀNH DÒNG ĐIỆN MỘT CHIỀU CÓ MỘT BỘ CẢM ỨNG VÀ NHIỀU ĐẦU RA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ biến đổi dòng điện một chiều thành dòng điện một chiều có một bộ cảm ứng và nhiều đầu ra có thể được tạo cấu hình dưới dạng bộ biến đổi hạ bớt-tăng cường. Bộ biến đổi này có thể bao gồm bộ cảm ứng, các chuyển mạch được nối với bộ cảm ứng để điều khiển các pha kích hoạt và giải hoạt của bộ cảm ứng, và các dải đầu ra. Mỗi dải trong số các dải đầu ra có thể bao gồm ít nhất một chuyển mạch, được tạo cấu hình để kết nối dải đầu ra với bộ cảm ứng của bộ biến đổi hạ bớt-tăng cường. Tùy thuộc vào kiểu hình kích hoạt và giải hoạt của bộ cảm ứng, và trạng thái của một hoặc nhiều chuyển mạch, các dải đầu ra khác nhau có thể được cấp các điện áp đầu ra và/hoặc các dòng điện đầu ra khác nhau. Chiến lược bất kỳ trong số các chiến lược điều chỉnh có thể được sử dụng để điều khiển thêm các điện áp đầu ra và/hoặc các dòng điện đầu ra.

FIG. 11



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93515 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07523 | (85) 17/11/2022 | |
| (22) 22/05/2020 | (86) PCT/JP2020/020381 | 22/05/2020 |
| | (87) WO2021/234968 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) **B65D 81/05**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

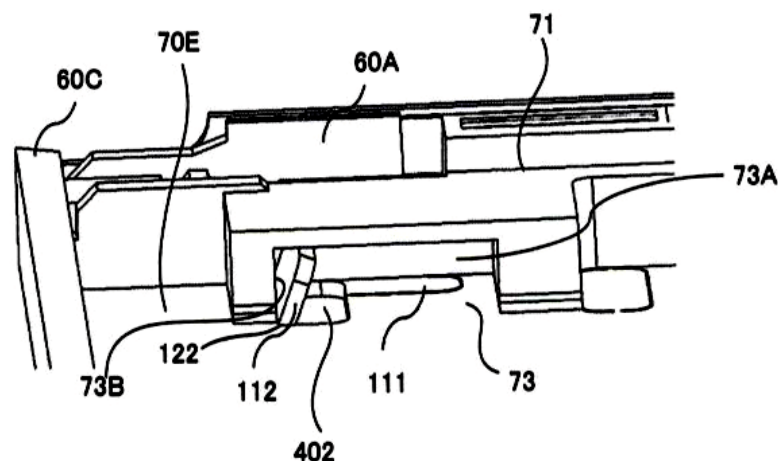
(72) KEMMOTSU, Masakatsu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đóng gói (10) được tạo kết cấu để che một mặt của vật dụng cần được đóng gói (2) bao gồm: vỏ bọc (60) có cặp mặt bên thứ nhất (60A, 60B) kéo dài song song với nhau, vỏ bọc (60) này được tạo kết cấu để nằm dọc theo một mặt của vật dụng cần được đóng gói (2); vật liệu đệm (71) có phần rỗng (73), vật liệu đệm (71) này kéo dài song song với các mặt bên thứ nhất (60A, 60B) và nằm dọc theo phần mép của mỗi trong số các mặt bên thứ nhất (60A, 60B), trên mặt áp (60E) của vỏ bọc (60), mặt áp (60E) này được tạo kết cấu để áp vào vật dụng cần được đóng gói (2); và tay cầm (80) được trang bị ở vỏ bọc (60) sao cho tay cầm (80) này nằm ở phần rỗng (73). Tay cầm (80) có phần xoay được có hình dạng bên ngoài được tạo ra bởi phần cắt (113, 114) và phần đỡ (82), phần cắt (113, 114) này được tạo ra ở vỏ bọc (60), phần đỡ (82) này liền mạch với mặt áp (60E). Phần xoay được (81) có khả năng xoay về phía vật liệu đệm (71) trong khi phần xoay được (81) này được đỡ bởi phần đỡ (82). Phần xoay được (81) này được tạo kết cấu để tiếp xúc với mặt trong của phần rỗng (73) khi phần xoay được (81) này xoay về phía vật liệu đệm (71).

FIG. 8



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93516 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07539 | (85) 18/11/2022 | |
| (22) 12/03/2021 | (86) PCT/JP2021/010012 | 12/03/2021 |
| (30) 2020-106029 | 19/06/2020 JP (87) WO2021/256024 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) **G06Q 50/10; G16H 20/00; G16H 80/00; G16H 10/20**

(71) **1. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY (JP)**

Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 060-0808 Japan

2. MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)

33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8384 Japan

3. HITACHI, LTD. (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280 Japan

(72) Takahiro NAKAMURA (JP); Takashi TAKEMOTO (JP); Masanori YOSHINO (JP); Tokiyoshi AYABE (JP); Takashi KIMURA (JP); Hirohisa IZUMI (JP); Fuka TABATA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ SỨC KHỎE BỐ MẸ VÀ TRẺ NHỎ, THIẾT BỊ PHÂN TÍCH SỨC KHỎE BỐ MẸ VÀ TRẺ NHỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ SỨC KHỎE BỐ MẸ VÀ TRẺ NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý sức khỏe bố mẹ và trẻ nhỏ. Thiết bị phân tích (200) bao gồm: bộ thu (210) được tạo cấu hình để thu đầu ra cảm biến từ đầu cuối cảm biến (10) và câu trả lời cho đầu vào bảng câu hỏi (222) đến đầu cuối người dùng; bộ phận phân tích bảng câu hỏi (230) được tạo cấu hình để phân tích ít nhất một trong số thông tin cuộc sống của bố mẹ và thông tin cuộc sống của trẻ nhỏ dựa vào câu trả lời cho bảng câu hỏi và tạo kết quả phân tích thông tin cuộc sống; bộ phận phân tích đầu ra cảm biến (240) được tạo cấu hình để tạo, dựa vào đầu ra cảm biến, kết quả cảm biến bao gồm ít nhất một trong số quan hệ bố mẹ và trẻ nhỏ, điều kiện sức khỏe của bố mẹ, và điều kiện sức khỏe của trẻ nhỏ; bộ phận đánh giá sức khỏe được tạo cấu hình để so sánh kết quả phân tích thông tin cuộc sống và kết quả cảm biến với tiêu chuẩn định trước để đánh giá ít nhất một trong số tình trạng bố mẹ và trẻ nhỏ, tình trạng của bố mẹ, và tình trạng của trẻ nhỏ; và bộ phận đầu ra (220) được tạo cấu hình để lựa chọn bảng câu hỏi và lời khuyên trong ứng với tình trạng được đánh giá và đưa ra bảng câu hỏi và lời khuyên được lựa chọn đến đầu cuối người dùng.

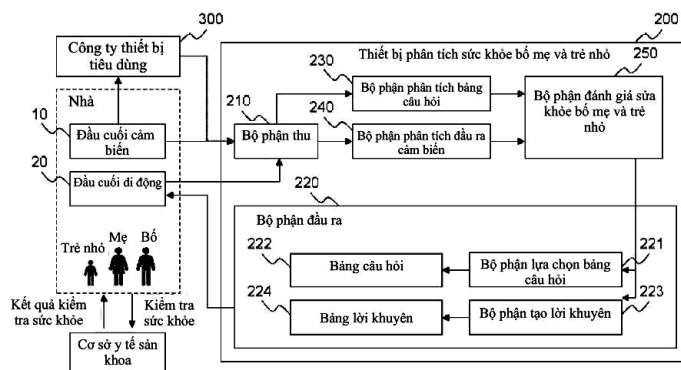


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93517 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07541 | (85) 18/11/2022 | |
| (22) 23/04/2021 | (86) PCT/US2021/028978 | 23/04/2021 |
| (30) 63/015,339 | 24/04/2020 | US (87) WO2021/217091 |
| | | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2023

(51) *A41D 1/06; A41D 31/00; A41D 27/20; A41D 27/00; A41D 27/02*

(71) **TORRID LLC (US)**

18305 E. San Jose Avenue, City of Industry, California 91748, United States of America

(72) Heather A. STROBEL (US); Elizabeth MUNOZ-GUZMAN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TẮM LƯỚI NĂNG LƯỢNG CHO HÀNG MAY MẶC CHE BỤNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các tấm vải lưới mà tạo ra lực nén với phần cơ thể giữa ngực và thắt lưng của người mặc và hàng may mặc che bụng được trang bị các tấm vải lưới. Các tấm vải lưới có thể được tạo ra từ nguyên liệu có độ cứng vững thích hợp để cung cấp lực nén. Các tấm vải lưới bao gồm các tấm bên trái và bên phải được làm thích hợp để được khâu hoặc cách khác dán vào các phần phía trước bên trái và bên phải, lần lượt, của hàng may mặc như quần, đầm, váy, quần soóc, đồ bơi, hoặc các loại tương tự. Mỗi trong số các tấm vải lưới bên trái và bên phải bao gồm mép bên đường may được làm thích hợp để được đính vào bên đường may tương ứng của hàng may mặc che bụng, mép bên vạt cài cúc được làm thích hợp để được đính vào phần giáp mặt đối vạt cài cúc của hàng may mặc, mép eo, và mép đáy. Tấm vải lưới bên trái và/hoặc bên phải có thể là tấm lớp kép.

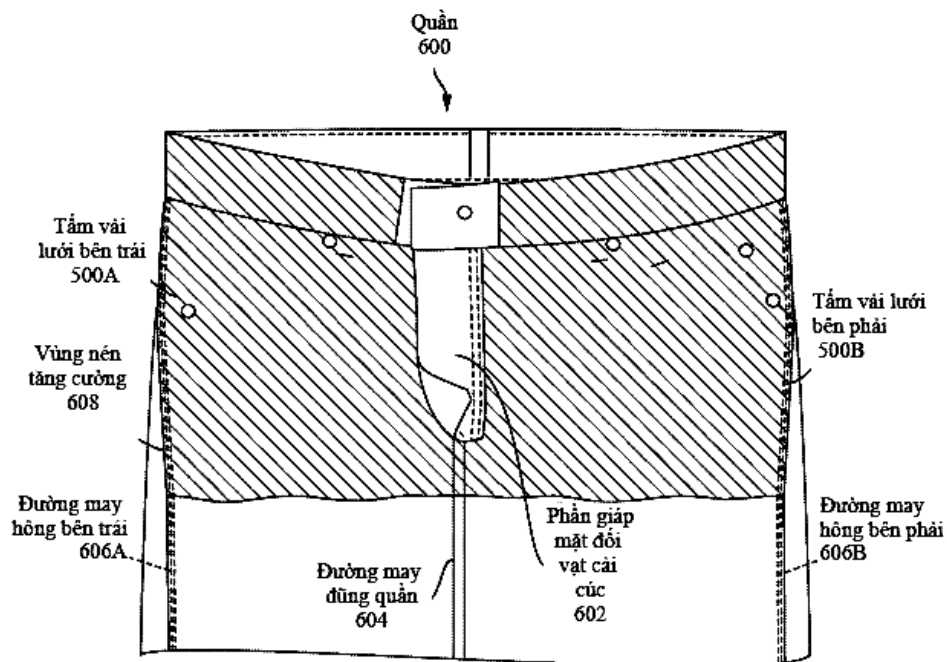


FIG. 6

- (11) 93518 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2022-07543 (85) 18/11/2022
- (22) 02/04/2021 (86) PCT/US2021/025536 02/04/2021
- (30) 16/882,629 25/05/2020 US (87) WO2021/242410 A1 02/12/2021
- (51) **G06F 9/46; H04L 29/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) PARK, Hee Jun (US); HUANG, Huang (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý việc xử lý dữ liệu và thực hiện các tác vụ tính toán của thiết bị không dây bằng cách sử dụng tài nguyên tính toán của thiết bị tính toán mạng từ xa. Thiết bị không dây và thiết bị tính toán mạng có thể theo dõi động các yếu tố ảnh hưởng đến độ trễ đi trọn vòng của tác vụ tính toán. Thiết bị không dây và thiết bị tính toán mạng có thể tạo ra và gửi siêu dữ liệu bao gồm các yếu tố và ngân sách độ trễ cho tác vụ tính toán. Thiết bị không dây và thiết bị tính toán mạng có thể điều chỉnh thời gian xử lý để xử lý dữ liệu liên quan đến siêu dữ liệu nhận được dựa vào tác vụ tính toán và ngân sách độ trễ.

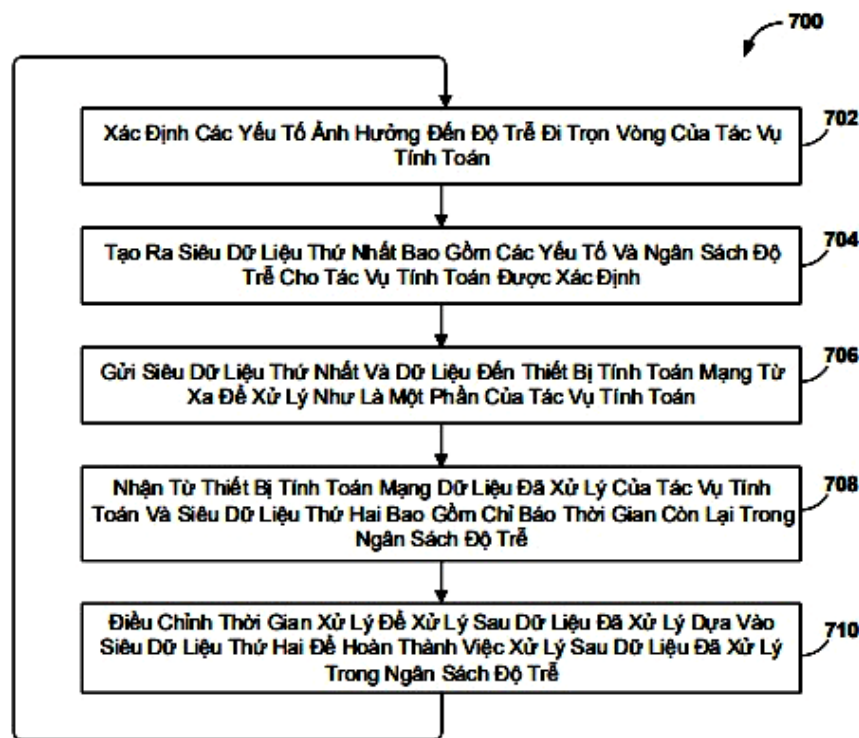


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93519 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07549 | (85) 18/11/2022 | |
| (22) 25/05/2020 | (86) PCT/JP2020/020472 | 25/05/2020 |
| | (87) WO2021/240578 | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) **H02P 29/024**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

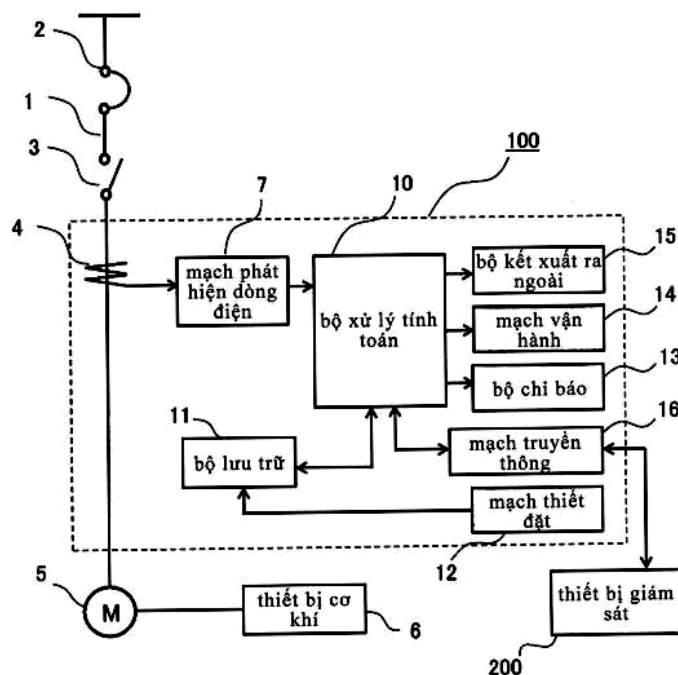
(72) MIYAUCHI Toshihiko (JP); KANEMARU Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán động cơ điện bao gồm: bộ xử lý tính toán để tính toán giá trị momen từ dòng điện được phát hiện và điện áp được phát hiện của động cơ điện, và phát hiện sự bất thường ở động cơ điện; và bộ lưu trữ. Bộ xử lý tính toán bao gồm khối phân tích để thực hiện phân tích FFT đối với dòng điện được phát hiện, trích xuất giá trị đỉnh của cường độ tín hiệu trong dải tần đặc trưng từ các sóng dải biên, và lưu trữ giá trị đỉnh và giá trị momen tại thời điểm đó từ trước trong bộ lưu trữ; và khối xác định sự bất thường. Khối xác định sự bất thường so sánh giá trị đỉnh của cường độ tín hiệu trong dải tần đặc trưng thu được nhờ việc phân tích FFT, với giá trị đỉnh đối với mỗi giá trị momen được lưu trữ từ trước trong bộ lưu trữ và ngưỡng được lưu trữ trong bộ lưu trữ, nhờ đó thực hiện xác định sự bất thường đối với động cơ điện.

FIG. 1



- (11) **93520 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-07565** (85) 21/11/2022
(22) 22/04/2021 (86) PCT/CN2021/089059 22/04/2021
(30) 202010324783.4 22/04/2020 CN (87) WO2021/213475 28/10/2021
202110270671.X 12/03/2021 CN
(51) **C07K 16/46; A61K 39/395; A61P 35/00**
(71) **AKESO BIOPHARMA, INC** (CN)
No.6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437,
China
(72) ZHANG, Peng (CN); LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG CD73, KHÁNG PD-1, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP CHỨA TRÌNH TỰ NUCLEOTIT MÃ HÓA VÙNG BIẾN ĐỔI CỦA CHUỖI NẶNG CỦA KHÁNG THỂ NÀY, VÀ THỂ LIÊN HỢP, KIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép kháng CD73, kháng PD-1, dược phẩm chứa kháng thể này, phân tử axit nucleic được phân lập chứa trình tự nucleotit có khả năng mã hóa vùng biến đổi của chuỗi nặng của kháng thể đặc hiệu kép này, thể liên hợp chứa kháng thể đặc hiệu kép này và phương pháp tạo ra kháng thể đặc hiệu kép này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93521 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07568 | | | (85) 21/11/2022 | |
| (22) 23/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/028848 | 23/04/2021 |
| (30) 63/015,319 | 24/04/2020 | US | (87) WO2021/217005 A2 | 28/10/2021 |
| 16/997,557 | 19/08/2020 | US | | |
| 17/175,248 | 12/02/2021 | US | | |

(51) **H02N 11/00**

(71) **CALAGEN, INC. (US)**

One World Trade Center, 121 S.W. Salmon Street, Suite 1600, Portland, Oregon 97204, United States of America

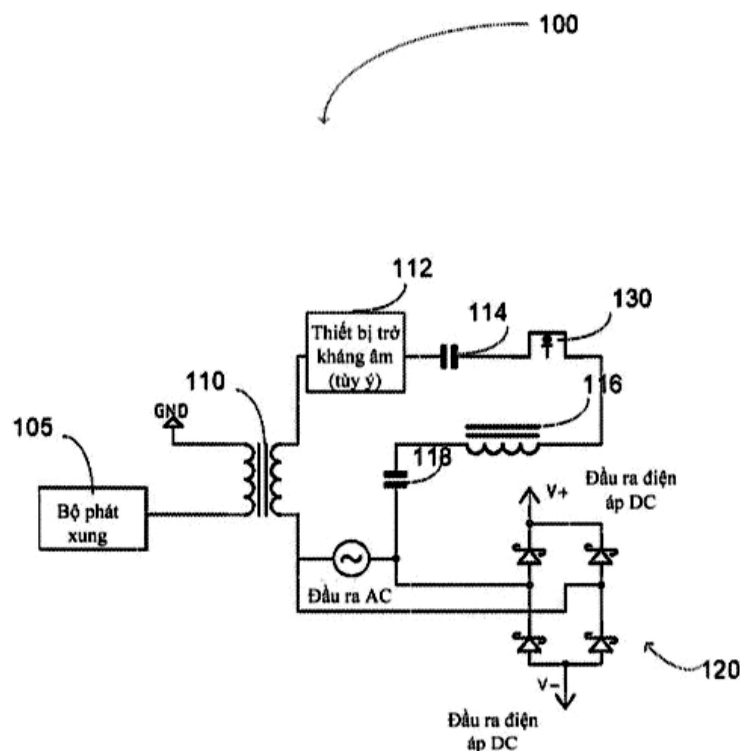
(72) David Reginald CARVER (US); Sean William REYNOLDS (US); Sean Claudius HALL (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **MÔĐUN LÀM MÁT SỬ DỤNG XUNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch để làm mát. Mạch sử dụng bộ phát xung kết hợp với vật dẫn điện. Chuỗi xung liên tục được truyền qua vật dẫn điện. Hiệu quả làm mát xảy ra trong vật dẫn điện do chuỗi xung liên tục, mà hiệu quả làm mát này có thể được sử dụng để chuyển đổi nhiệt năng thành điện năng. Thiết bị làm mát và phương pháp làm mát cũng được đề xuất.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93522 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07570 | (85) 21/11/2022 | |
| (22) 14/05/2021 | (86) PCT/JP2021/018481 | 14/05/2021 |
| (30) 2020-089730 | 22/05/2020 | JP (87) WO2021/235364 |
| | | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **G01L 1/00; G01L 5/00**

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620 Japan

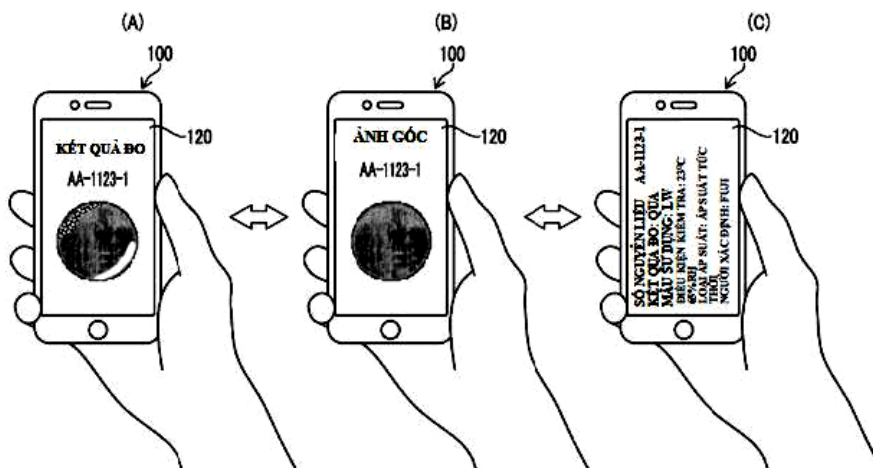
(72) SASAHARA, Kenji (JP); UEKI, Shota (JP); NIWA, Hiroyuki (JP); OMOTO, Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN TÍCH ÁP LỰC BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH ÁP LỰC BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tích áp lực bề mặt, và phương pháp phân tích áp lực bề mặt, có khả năng tự động đánh giá áp lực bề mặt được áp dụng cho bề mặt kiểm tra của đối tượng đo lường và hỗ trợ người kiểm tra mà thực hiện sự xác định vượt qua/thất bại của đối tượng đo lường. Bộ phận đạt được ảnh (210A) của máy chủ mà có chức năng như thiết bị phân tích áp lực bề mặt đạt được ảnh kiểm tra (10) từ đầu cuối người dùng. Ảnh kiểm tra (10) là ảnh chụp của tấm đo lường áp lực mà được bố trí trên bề mặt kiểm tra của đối tượng đo lường và được làm hiện màu với dạng phân bố mật độ theo cường độ của áp lực được áp dụng cho bề mặt kiểm tra. Bộ phận biến đổi (222) biến đổi giá trị mật độ của ảnh kiểm tra (10) thành giá trị áp lực thứ nhất được phân bố theo hai chiều. Bộ phận xử lý tạo ra thông tin đánh giá (224) so sánh giá trị áp lực thứ nhất với mẫu giới hạn được đọc từ bộ nhớ (240), và tạo ra thông tin (thông tin đánh giá) chỉ báo tỷ lệ khớp giữa hai giá trị nêu trên như kết quả xác định sơ cấp. Kết quả xác định sơ cấp được xuất ra (được truyền) từ bộ phận xuất (210B) tới đầu cuối người dùng và được hiển thị trên bộ hiển thị của đầu cuối người dùng.

Fig.9



- (11) **93523 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07571** (85) 21/11/2022
- (22) 18/05/2021 (86) PCT/JP2021/018844 18/05/2021
- (30) 2020-088862 21/05/2020 JP (87) WO2021/235448 25/11/2021
- (51) **H04N 19/70**
- (71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
- (72) CHUJOH, Takeshi (JP); IKAI, Tomohiro (JP); AONO, Tomoko (JP); SASAKI, Eiichi (JP); HASHIMOTO, Tomonori (JP); ZHOU, Tianyang (CN); YASUGI, Yukinobu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

- (57) Trong trường hợp hai danh sách hình ảnh tham chiếu được chọn với một giá trị chỉ số, danh sách hình ảnh tham chiếu có thể không xác định được tùy thuộc vào số lượng của hai cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu. Sáng chế đề xuất bộ dự đoán giải mã cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu bao gồm nhiều danh sách hình ảnh tham chiếu và chọn hai danh sách hình ảnh tham chiếu từ cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu cho mỗi hình ảnh hoặc cho mỗi lát ảnh. Bộ dự đoán chọn hai danh sách hình ảnh tham chiếu với một giá trị chỉ số tùy thuộc vào số lượng hai cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu.

(a)

ref_pic_lists() {	Bộ mô tả
for (i = 0; i < 2; i++) {	
if (sps_num_ref_pic_lists[i] > 0 && (i == 0 (i == 1 && pps_rpl_idx_present_flag)))	
rpl_sps_flag[i]	u(1)
if (rpl_sps_flag[i]) {	
if (sps_num_ref_pic_lists[i] > 1 && (i == 0 (i == 1 && pps_rpl_idx_present_flag)))	
rpl_idx[i]	u(v)
} else	
ref_pic_list_struct(i, sps_num_ref_pic_lists[i])	
for (j = 0; j < NumArrayEntries(i) RplIdx[i][j]; j++) {	
if (trp_in_header_flag[i] RplIdx[i][j])	
poc_hb[i][j]	u(v)
delta_poc_msb_cycle_present_flag[i][j]	u(1)
if (delta_poc_msb_cycle_present_flag[i][j])	
delta_poc_msb_cycle_hf[i][j]	ue(v)
}	
}	
}	

(b)

ref_pic_list_struct(listIdx, rplIdx) {	Bộ mô tả
num_ref_entries[listIdx] rplIdx	ue(v)
if (sps_long_term_ref_pics_flag && rplIdx < sps_num_ref_pic_lists[listIdx])	
trp_in_header_flag[listIdx] rplIdx	u(1)
for (i = 0; i < num_ref_entries[listIdx] rplIdx; i++) {	
if (sps_inter_layer_ref_pics_present_flag)	
inter_layer_ref_pic_flag[listIdx] rplIdx i	u(1)
if (inter_layer_ref_pic_flag[listIdx] rplIdx i) {	
if (sps_long_term_ref_pics_flag)	
st_ref_pic_flag[listIdx] rplIdx i	u(1)
if (st_ref_pic_flag[listIdx] rplIdx i) {	
abs_delta_poc_st[listIdx] rplIdx i	ue(v)
if (AbsDeltaPocSt[listIdx] rplIdx i > 0)	
strp_entry_sign_flag[listIdx] rplIdx i	u(1)
} else if (trp_in_header_flag[listIdx] rplIdx)	
rpl_poc_hb_hf[listIdx] rplIdx i	u(v)
} else	
trp_idx[listIdx] rplIdx i	ue(v)
}	
}	
}	

HÌNH 17

(11) 93524 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07572

(22) 21/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2022

(51) F27B 7/00

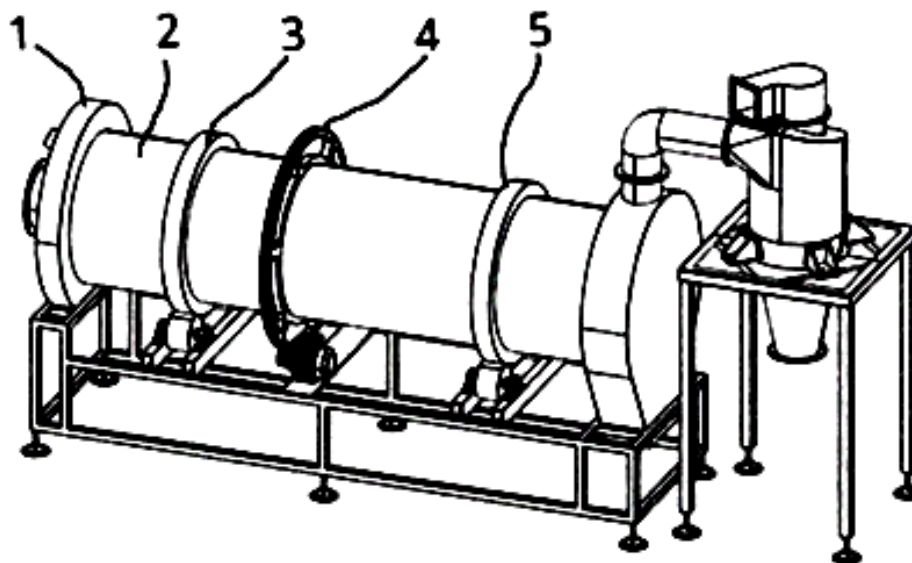
(71) SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

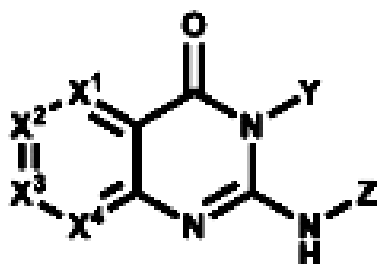
(72) Lê Thị Hồng Nhan (VN); Võ Tường Quân (VN)

(54) MÁY SẤY MUỐI TINH DẠNG THÙNG QUAY NẴM NGANG

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy muối tinh dạng thùng quay nằm ngang có thùng sấy có dạng hình trụ, tròn dài và được đặt cơ bản là nằm ngang. Thùng sấy muối được thiết kế có ngõ cấp muối nguyên liệu cần sấy, ngõ cấp luồng khí nóng dùng để sấy muối. Kết cấu bên trong thùng sấy được bố trí các cánh dẫn muối được đặt dọc suốt chiều dài thùng sấy để làm nhiệm vụ mang muối cần sấy từ đáy thùng sấy và đưa lên phía trên sau đó tạo thành dòng chảy của muối từ phía trên thùng xuống dưới đáy thùng nhằm mục đích làm cho các hạt muối tiếp xúc tốt nhất với luồng hơi nóng và liên tục trong suốt chiều dài thùng sấy. Toàn bộ thùng sấy được bố trí trên khung đỡ và có khả năng thay đổi góc nghiêng của thùng sấy theo phương pháp đơn giản bằng cách thay đổi độ cao các chân của khung đỡ. Góc nghiêng này giúp cho muối được di chuyển tốt hơn trong suốt quá trình sấy từ vị trí cấp liệu ở đầu thùng đến vị trí lấy muối thành phẩm ở cuối thùng. Muối thành phẩm sau khi sấy trong thùng được lấy ra ngoài thông qua hai ngõ là cửa bên trên và cửa bên dưới của thùng sấy nhằm làm cho việc lấy muối thành phẩm nhanh chóng hơn. Ngoài ra, kết cấu máy sấy muối dạng thùng xoay nằm ngang này giúp cho việc sấy muối được thực hiện liên tục. Toàn bộ các thông số hoạt động của toàn bộ máy sấy muối có thể linh hoạt thay đổi dễ dàng tùy theo muối nguyên liệu đầu vào cần sấy.



- (11) **93525 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07575** (85) 21/11/2022
 (22) 23/04/2021 (86) PCT/JP2021/016498 23/04/2021
 (30) 2020-077487 24/04/2020 JP (87) WO2021/215537 A1 28/10/2021
 (51) **C07D 239/95**; C07D 487/04; A61K 45/00; A61P 25/00; A61P 25/08; A61P 25/18; A61P 25/22; A61P 25/24; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/12; C07D 405/14; C07D 409/12; C07D 409/14; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/12; C07D 417/14; C07D 451/04; C07D 453/02; C07D 471/04; A61K 31/517; A61K 31/519
 (71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD. (JP)**
 6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
 (72) MORI, Kazuto (JP); KITANO, Hiroyuki (JP); FURUTA, Tomoyuki (JP); SEKI, Hajime (JP); KOBAYASHI, Yohei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT 2-HETEROARYLAMINOQUINAZOLINON VÀ THUỐC CHỨA DẪN XUẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất 2-heteroarylaminquinazolinon, là hợp chất được thể hiện bởi công thức (1):



(1)

hoặc muối dược dụng của nó trong đó X¹ là CR¹ hoặc N, X² là CR² hoặc N, X³ là CR³ hoặc N, X⁴ là CR⁴ hoặc N, Y là alkyl C₁₋₆ được thể tùy ý, nhóm vòng béo C₃₋₁₀ được thể tùy ý, dị vòng không phải aryl chứa nitơ có 4 đến 10 cạnh được thể tùy ý, aryl C₆₋₁₀ được thể tùy ý, hoặc heteroaryl có 5 đến 10 cạnh được thể tùy ý, Z là heteroaryl có 6 đến 10 cạnh được thể tùy ý, và R¹, R², R³, và R⁴ mỗi nhóm độc lập là nguyên tử hydro, halogen, xyano, alkyl C₁₋₆ được thể tùy ý, alkoxy C₁₋₆ được thể tùy ý, hoặc tương tự. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc bao gồm dẫn xuất này.

- (11) 93526 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-07577 (85) 21/11/2022
 (22) 06/01/2021 (86) PCT/JP2021/000237 06/01/2021
 (30) 2020-078526 27/04/2020 JP (87) WO2021/220555 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) C21B 5/00; F27D 17/00; C21B 7/00; C21B 13/00

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

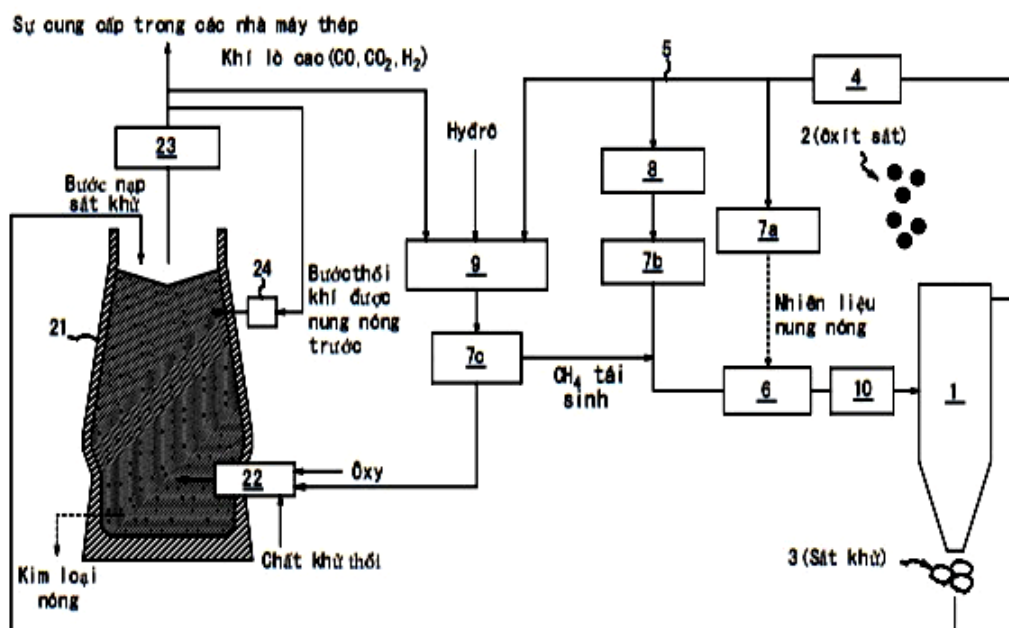
(72) TAKAHASHI Koichi (JP); OZAWA Sumito (JP); KAWASHIRI Yuki (JP); MORITA Yuya (JP); NOUCHI Taihei (JP); SATO Michitaka (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) DÂY CHUYỀN LUYỆN THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT KHỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền luyện thép góp phần thực hiện phương pháp mà đạt được việc tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải CO₂ khi sản xuất sắt khử từ ôxít sắt. Dây chuyền luyện thép bao gồm: lò cao được cấu hình để khử ôxít sắt; lò khử được cấu hình để khử ôxít sắt; thiết bị tổng hợp mêtan được cấu hình để tổng hợp mêtan từ khí lò cao và/hoặc khí đỉnh lò, và khí hydrô; ống bể được cấu hình để thổi khí mêtan được tổng hợp bởi thiết bị tổng hợp mêtan vào lò cao; máy chuyển hóa nhiệt được cấu hình để nung nóng hoặc chuyển hóa nhiệt khí lò cao và/hoặc khí đỉnh lò, và khí mêtan được tổng hợp bởi thiết bị tổng hợp mêtan, để tạo ra khí khử; ống bể khí khử được cấu hình để thổi khí khử vào lò khử; và đường dẫn cung cấp được cấu hình để cung cấp khí đỉnh lò đến thiết bị tổng hợp mêtan và/hoặc máy chuyển hóa nhiệt.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93527 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07592 | (85) 21/11/2022 | |
| (22) 27/05/2020 | (86) PCT/JP2020/020905 | 27/05/2020 |
| | (87) WO2021/240683 | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) *H04Q 9/00*

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

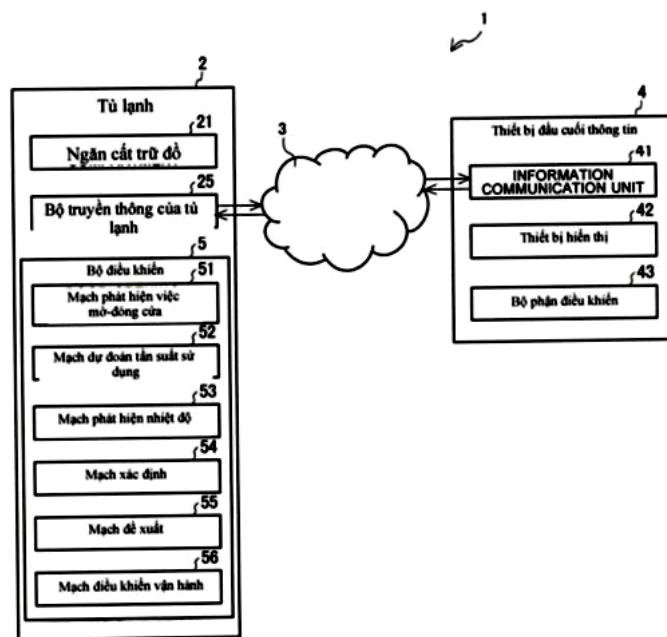
(72) TOMIMURA, Makito (JP); YAMATO, Yasunari (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DÙNG CHO TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông dùng cho tủ lạnh bao gồm tủ lạnh (2) được tạo kết cấu để làm lạnh vật phẩm được cất trữ trong ngăn cất trữ đồ (21) được tạo thành trong tủ lạnh (2) và có bộ truyền thông của tủ lạnh (25) được tạo cấu hình để truyền và nhận dữ liệu, thiết bị đầu cuối thông tin (4) có bộ truyền thông thông tin (41) được tạo cấu hình để truyền thông với bộ truyền thông của tủ lạnh (25) của tủ lạnh (2) qua mạng bên ngoài (3), và bộ điều khiển (5) được tạo cấu hình để điều khiển tủ lạnh (2) và thiết bị đầu cuối thông tin (4). Bộ điều khiển (5) bao gồm mạch xác định (54) được tạo cấu hình để xác định thiết đặt thích hợp được làm thích ứng cho điều kiện sử dụng của tủ lạnh (2) của người dùng dựa trên cơ sở thông tin vận hành của tủ lạnh (2), và mạch đề xuất (55) được tạo cấu hình để đề xuất thiết đặt thích hợp được xác định bởi mạch xác định (54) bằng cách sử dụng thiết bị đầu cuối thông tin (4).

FIG. 6



- (11) 93528 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07598 (85) 21/11/2022
(22) 17/05/2021 (86) PCT/KR2021/006157 17/05/2021
(30) 63/026,704 18/05/2020 US (87) WO2021/235802 25/11/2021
63/028,586 22/05/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/117; H04N 19/174*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

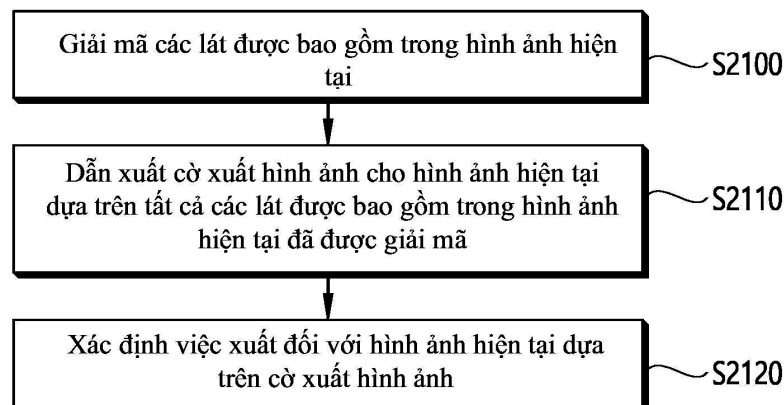
(72) HENDRY, Hendry (ID); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP**

(57) Theo sáng chế này, phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính phi chuyên tiếp được cung cấp. Các lát được bao gồm trong hình ảnh hiện tại được giải mã, cờ xuất hình ảnh cho hình ảnh hiện tại được dẫn xuất sau khi giải mã tất cả các lát trong hình ảnh hiện tại được hoàn tất, và việc xuất đối với hình ảnh hiện tại có thể được xác định dựa trên cờ xuất hình ảnh. Hình ảnh hiện tại có thể được hiển thị như “không được yêu cầu cho việc xuất” dựa trên giá trị của cờ xuất hình ảnh là 0, và hình ảnh hiện tại có thể được hiển thị như “được yêu cầu cho việc xuất” dựa trên giá trị của cờ xuất hình ảnh là 1.

FIG. 21



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93529 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07600 | (85) 21/11/2022 | |
| (22) 10/09/2020 | (86) PCT/CN2020/114523 | 10/09/2020 |
| (30) 202010469339.1 | 28/05/2020 CN (87) WO2021/237979 | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **F03D 80/00**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

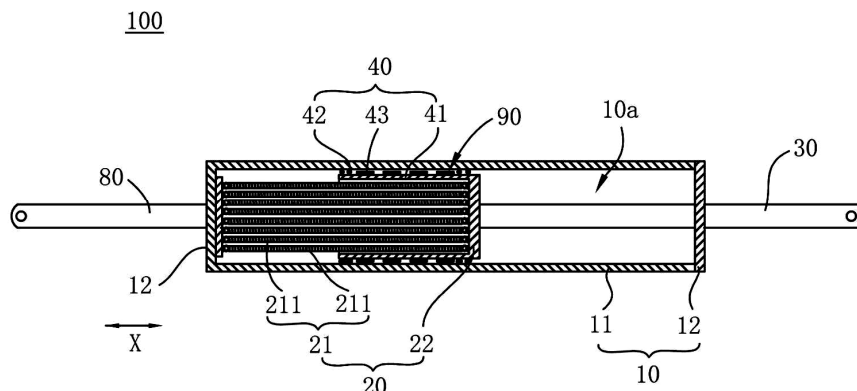
No. 19, Kangding Road Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, China

(72) LI, Shuanghu (CN); ZHANG, Zhihong (CN); GAO, Yang (CN); XU, Zhiliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐƯỢC TÍCH HỢP GIẢM CHẤN, BỘ GIẢM CHẤN VÀ TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được tích hợp giảm chấn (100), bộ giảm chấn (1) và tuabin gió. Thiết bị được tích hợp giảm chấn (100) bao gồm: thân cơ sở (10) có chiều dài được xác định trước và bao gồm khoang bên trong (10a) kéo dài theo hướng chiều dài (X) của nó; thành phần điều chỉnh tần số (20) được bố trí trong khoang bên trong (10a), thành phần điều chỉnh tần số (20) bao gồm chi tiết đàn hồi (21) và chi tiết nối (22), với một đầu của chi tiết đàn hồi (21) theo hướng chiều dài (X) được nối với thân cơ sở (10), và đầu còn lại của nó được nối với chi tiết nối (22); bộ nối thứ nhất (30) kéo dài vào trong khoang bên trong (10a) và nhô ít nhất một phần ra khỏi thân cơ sở (10) theo hướng chiều dài (X), bộ nối thứ nhất (30) được nối với chi tiết nối (22) và có khả năng di chuyển tương đối với thân cơ sở (10), để làm cho chi tiết đàn hồi (21) dẫn ra hoặc co lại theo hướng chiều dài (X); và thành phần giảm chấn (40) được bố trí trong khoang bên trong (10a), thành phần giảm chấn (40) được nối với chi tiết nối (22) và tiếp giáp ít nhất một phần với thành phần bên trong của thân cơ sở (10), và thành phần giảm chấn (40) được tạo cấu hình để hấp thụ động năng của bộ nối thứ nhất (30). Thiết bị được tích hợp giảm chấn (100) có thể thỏa mãn các yêu cầu về việc điều chỉnh tần số và giảm chấn, và cũng có thiết kế cấu trúc đơn giản và dễ bảo trì.



- (11) **93530 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-07601** (85) 21/11/2022
(22) 22/04/2021 (86) PCT/CN2021/088987 22/04/2021
(30) 202010324782.X 22/04/2020 CN (87) WO2021/213466 28/10/2021
202011152518.9 23/10/2020 CN
(51) **C07K 16/28; A61P 35/00; C12N 5/10; C12N 15/13; C12N 15/63; A61K 39/395; C07K 16/30**
(71) **AKESO BIOPHARMA, INC (CN)**
No.6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China
(72) WANG, Zhongmin (US); ZHANG, Peng (CN); LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD73, THỂ LIÊN HỢP, KIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng CD73. Cụ thể là, vùng biến đổi của chuỗi nặng của kháng thể chứa HCDR1 đến HCDR3 có các trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 15-17, tương ứng. Hơn nữa, vùng biến đổi của chuỗi nhẹ của kháng thể chứa LCDR1 đến LCDR3 có các trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 18-20, tương ứng. Sáng chế còn đề xuất thể liên hợp, kit và dược phẩm chứa kháng thể này.

- | | | | |
|-------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 93531 A | | | (43) 27/03/2023 |
| (21) 1-2022-07604 | | | (85) 21/11/2022 |
| (22) 24/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/070602 24/05/2021 |
| (30) 63/030,240 | 26/05/2020 | US | (87) WO2021/243354 A1 02/12/2021 |
| 63/122,010 | 07/12/2020 | US | |
| 17/327,424 | 21/05/2021 | US | |

(51) **H04W 76/11**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Abhishek Pramod (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); SUN, Yanjun (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THU ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị thu có thể nhận khung quản lý được gửi đến thiết bị thu; phân tích khung quản lý để nhận dạng ký hiệu nhận dạng liên kết có trong khung quản lý; kết hợp ký hiệu nhận dạng liên kết với thông tin liên kết có trong khung quản lý; và cập nhật, dựa ít nhất một phần vào thông tin liên kết, cấu hình truyền thông cho liên kết được nhận dạng bởi ký hiệu nhận dạng liên kết. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị thu.

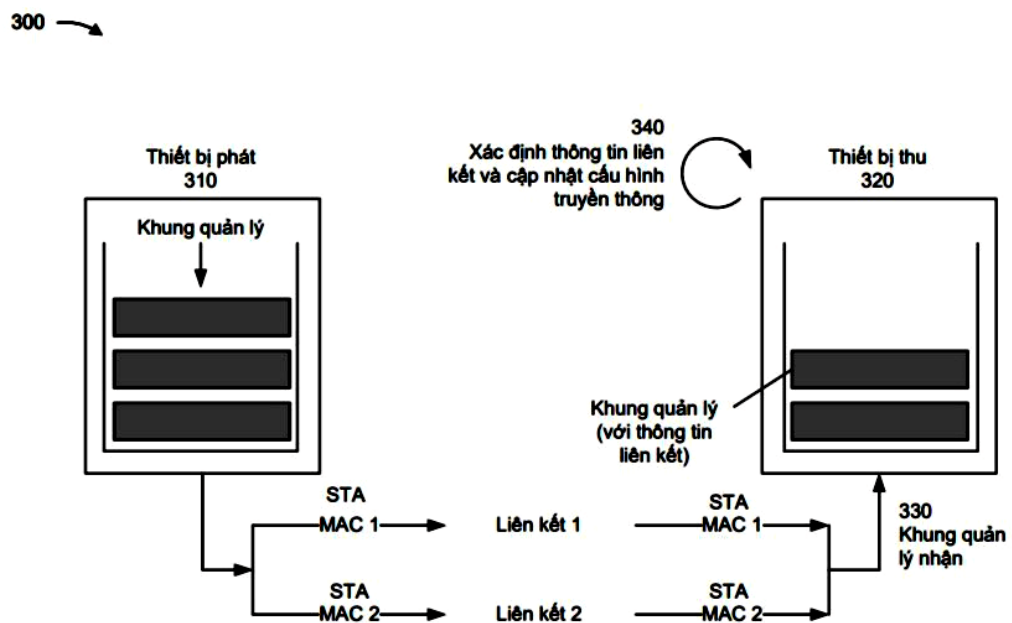


FIG. 3A

- | | | | |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 93532 A | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07605 | | (85) 21/11/2022 | |
| (22) 26/05/2021 | | (86) PCT/US2021/034295 | 26/05/2021 |
| (30) 63/030,613 | 27/05/2020 | US (87) WO2021/242886 A1 | 02/12/2021 |
| 17/330,120 | 25/05/2021 | US | |

(51) **G01S 5/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị các tín hiệu tham chiếu định vị được truyền bởi ít nhất một tập hợp các điểm nhận - truyền (positioning reference signal - PRS) được truyền bởi ít nhất một tập hợp các điểm nhận - truyền (TRP) trong số một hoặc nhiều tập hợp các TRP, trong đó mỗi tập hợp các TRP trong số một hoặc nhiều tập hợp các TRP đáp ứng ngưỡng suy giảm độ chính xác (DOP), và báo cáo một hoặc nhiều phép đo định vị hoặc thông tin vị trí được lấy từ một hoặc nhiều phép đo định vị.

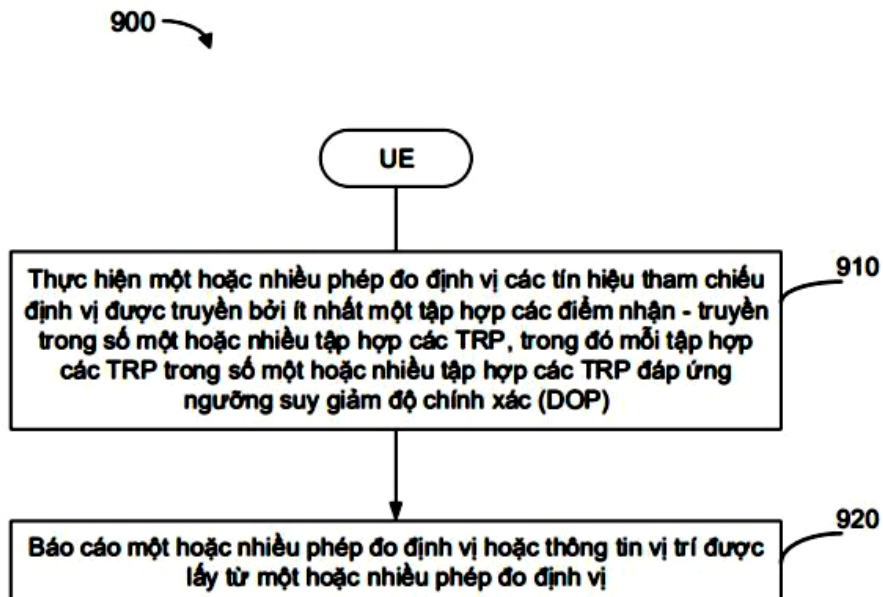
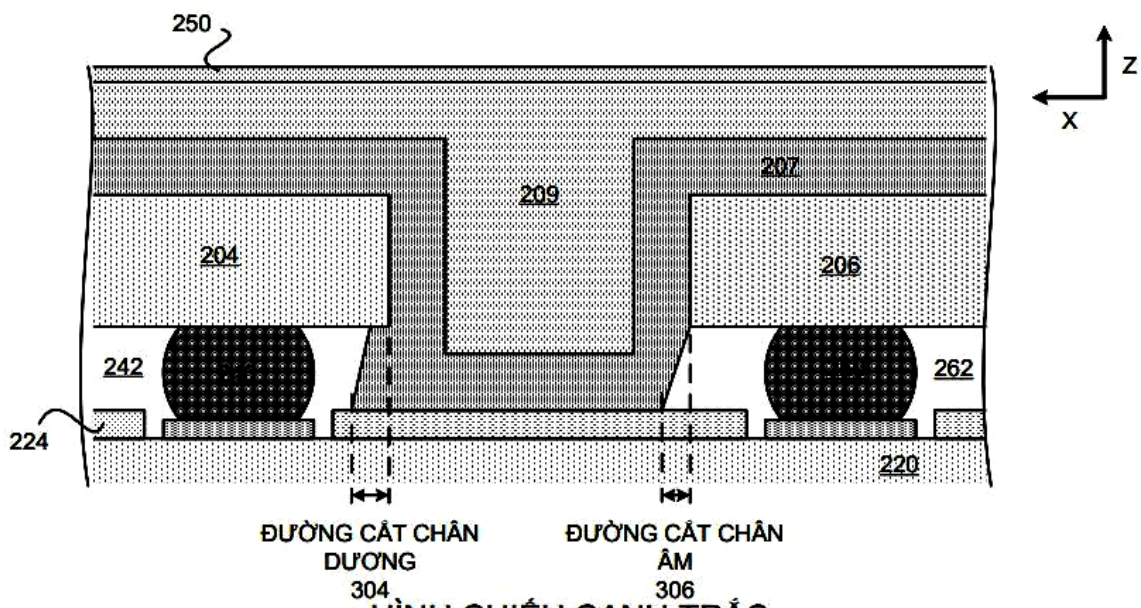


FIG. 9

- (11) **93533 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07606** (85) 21/11/2022
 (22) 21/04/2021 (86) PCT/US2021/028468 21/04/2021
 (30) 63/032,177 29/05/2020 US (87) WO2021/242450 A1 02/12/2021
 17/066,049 08/10/2020 US
 (51) **H01L 23/31; H01L 21/683; H01L 23/00; H01L 23/29; H01L 25/065; H01L 23/538; H01L 23/552; H01L 25/00; H01L 21/56**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) TEIXEIRA DE QUEIROS, Alberto Jose (PT); FRANZ, Andreas (DE); KREFFT, Anna Katharina (DE); REITLINGER, Claus (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **GÓI, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI, VÀ THIẾT BỊ ĐÓNG GÓI LINH KIỆN TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến gói, phương pháp chế tạo gói, và thiết bị đóng gói linh kiện tích hợp. Gói bao gồm lớp nền, linh kiện tích hợp, lớp bao bọc thứ nhất và khoảng trống. Lớp nền có bề mặt thứ nhất. Linh kiện tích hợp được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp nền. Lớp bao bọc thứ nhất phủ trên bề mặt thứ nhất của lớp nền và linh kiện tích hợp. Lớp bao bọc thứ nhất có đường cắt chân ứng với mặt bên của linh kiện tích hợp. Khoảng trống nằm giữa linh kiện tích hợp và bề mặt thứ nhất của lớp nền. Khoảng trống được bao quanh theo chiều ngang bởi đường cắt chân của lớp bao bọc.



- (11) 93534 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-07607 (85) 21/11/2022
 (22) 24/05/2021 (86) PCT/US2021/033921 24/05/2021
 (30) 16/888,522 29/05/2020 US (87) WO2021/242696 A1 02/12/2021
 (51) **G10L 25/78**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LI, Ren (US); CHEN, Xiaofei (CN); JARVIS, Murray (GB)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN PHÁT HIỆN HOẠT ĐỘNG
 GIỌNG NÓI VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ**

(57) Theo các khía cạnh nhất định, sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện phát hiện hoạt động giọng nói, bao gồm: nhận dữ liệu âm thanh từ một nguồn âm thanh của một thiết bị điện tử; tạo ra nhiều tính năng đầu vào của mô hình bằng cách sử dụng bộ tạo tính năng dựa trên phân cứng trên cơ sở dữ liệu âm thanh thu được; cung cấp nhiều tính năng đầu vào của mô hình cho mô hình phát hiện hoạt động giọng nói dựa trên phân cứng; nhận giá trị đầu ra từ mô hình phát hiện hoạt động giọng nói dựa trên phân cứng; và xác định sự hiện diện của hoạt động giọng nói trong dữ liệu âm thanh dựa trên giá trị đầu ra. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thực hiện phát hiện hoạt động giọng nói và thiết bị xử lý.

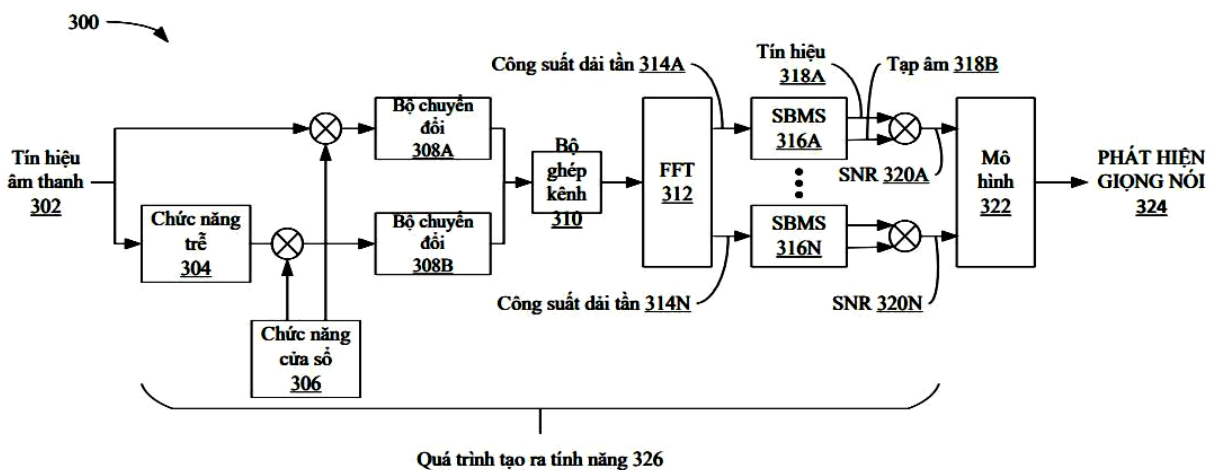
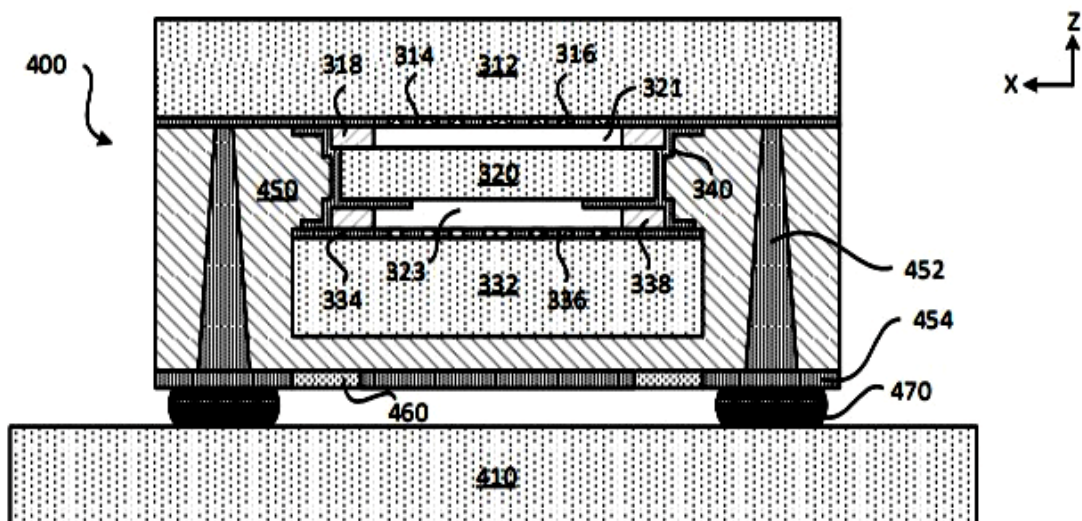


FIG.3

- (11) 93535 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-07608 (85) 21/11/2022
 (22) 20/04/2021 (86) PCT/US2021/028145 20/04/2021
 (30) 16/884,891 27/05/2020 US (87) WO2021/242440 A1 02/12/2021
 (51) **H03H 3/08; H03H 9/10; H03H 9/72; H03H 9/05**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KIM, Jonghae (US); LAN, Je-Hsiung (US); DUTTA, Ranadeep (US); SHAH,
 Milind (US); CHIDAMBARAM, Periannan (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **GÓI BỘ LỌC, THIẾT BỊ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến gói bộ lọc, thiết bị lọc và phương pháp chế tạo gói. Gói gồm có bộ lọc thứ nhất bao gồm polyme thứ nhất, nắp lớp nền, bộ lọc thứ hai chứa khung polyme thứ hai, ít nhất một khớp nối, lớp bao quanh và nhiều via xuyên lỗ qua lớp bao quanh. Nắp lớp nền được ghép nối với khung polyme thứ nhất sao cho khoảng trống thứ nhất được hình thành giữa nắp lớp nền và bộ lọc thứ nhất. Khung polyme thứ hai được ghép nối với nắp lớp nền sao cho khoảng trống thứ hai được hình thành giữa nắp lớp nền và bộ lọc thứ hai. Ít nhất một khớp nối được ghép nối với bộ lọc thứ nhất và bộ lọc thứ hai. Lớp bao quanh bao xung quanh bộ lọc thứ nhất, nắp lớp nền, bộ lọc thứ hai và ít nhất một khớp nối. Nhiều via xuyên lỗ qua lớp bao quanh được ghép nối với bộ lọc thứ nhất.



**HÌNH CHIẾU CẠNH BÊN
 FIG. 4**

- (11) **93536 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07610** (85) 21/11/2022
 (22) 30/03/2021 (86) PCT/US2021/024934 30/03/2021
 (30) 16/885,239 27/05/2020 US (87) WO2021/252048 A3 16/12/2021
 (51) **G01S 7/292; H01Q 3/42; G01S 13/34; G01S 13/931**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SLOBODYANYUK, Volodimir (US); RIMINI, Roberto (US); FERNANDO, Udara
 (US); MYERS, Nitin Jonathan (IN); VARADARAJAN, Vijay (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH MỘT HOẶC NHIỀU THUỘC
 TÍNH CỦA ÍT NHẤT MỘT MỤC TIÊU DỰA TRÊN PHÂN TÍCH KHÔNG
 GIAN RIÊNG CỦA CÁC TÍN HIỆU RAĐA**

(57) Các phương pháp, các hệ thống, phương tiện máy tính có thể đọc được và thiết bị để xác định một hoặc nhiều thuộc tính của ít nhất một mục tiêu dựa trên phân tích không gian riêng của các tín hiệu radar được đề xuất. Trong một số phương án, tập hợp con các vectơ riêng sử dụng để tạo không gian con tín hiệu hoặc nhiều được xác định dựa trên phân tích thành phần chính. Trong một số phương án, tập hợp con các vectơ riêng được xác định dựa trên ước tính tổng số các mục tiêu bằng cách sử dụng phép biến đổi Fourier rời rạc (DFT) hoặc kỹ thuật phân tích phổ khác. Trong một số phương án, DFT được sử dụng để xác định các khu vực quan tâm để thực hiện phân tích không gian riêng. Trong một số phương án, DFT được sử dụng để ước tính một thuộc tính của mục tiêu và phân tích không gian riêng được thực hiện để ước tính một thuộc tính khác của mục tiêu, với kết quả được kết hợp để tạo ra biểu diễn đa chiều của phạm vi quan sát.

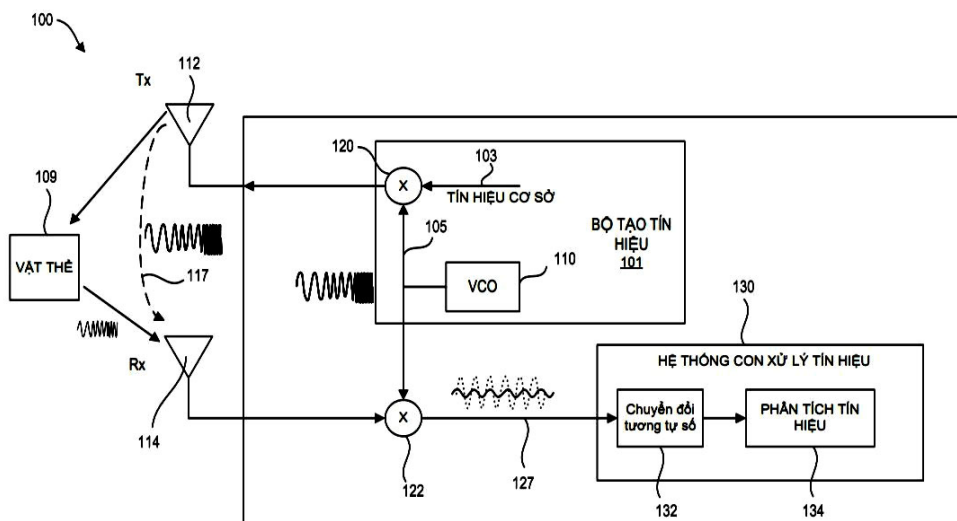
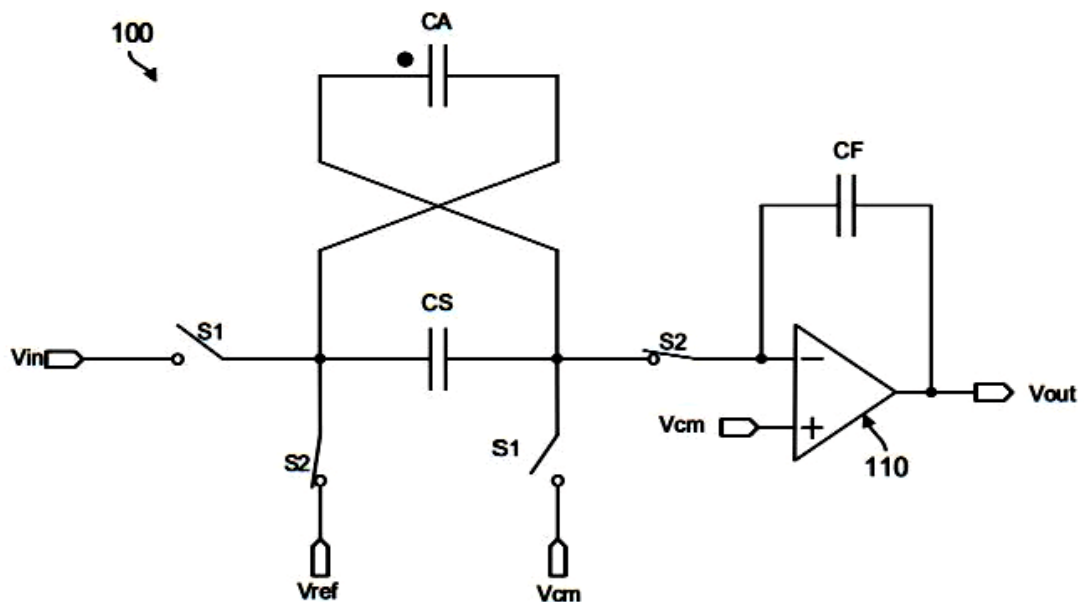


FIG. 1

- (11) 93537 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-07611 (85) 21/11/2022
 (22) 11/05/2021 (86) PCT/US2021/031668 11/05/2021
 (30) 16/892,193 03/06/2020 US (87) WO2021/247202 A1 09/12/2021
 (51) *G06G 7/186; H03M 3/00; H03F 3/45; H03H 19/00; G05F 3/30; H03F 3/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MROSZCZYK, Przemyslaw Jan (PL)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MẠCH TÍCH PHÂN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MẠCH TÍCH PHÂN VÀ
 HỆ THỐNG TRÊN CHIP (SOC)**

- (57) Sáng chế đề cập đến mạch tích phân, phương pháp vận hành mạch tích phân và hệ thống trên chip (system on chip - SOC). Mạch tích phân bao gồm: bộ khuếch đại thuật toán; tụ điện thứ nhất được ghép nối với đầu vào của bộ khuếch đại thuật toán; tụ điện thứ hai được ghép nối song song với tụ điện thứ nhất sao cho đầu nối thứ nhất của tụ điện thứ nhất được cấu hình để ghép nối điện với đầu nối thứ nhất của tụ điện thứ hai bằng công tắc thứ nhất; và công tắc thứ hai được cấu hình để ghép nối điện đầu nối thứ nhất của tụ điện thứ hai với đầu nối thứ hai của tụ điện thứ nhất.



Hình 2

- (11) **93538 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07612** (85) 21/11/2022
- (22) 20/05/2021 (86) PCT/US2021/033436 20/05/2021
- (30) 16/883,869 26/05/2020 US (87) WO2021/242608 A1 02/12/2021
- (51) **G06F 12/02; G06F 9/50; G06N 20/00; G06F 12/109**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) HENDERSON, Joab (US); CAMPBELL, Daniel (US); PENNINGTON, Ryan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MODUN NHỚ TĂNG CƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU BẰNG MODUN NHỚ TĂNG CƯỜNG**

(57) Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất phương pháp xử lý dữ liệu bằng modun nhớ tăng cường bao gồm lõi tính toán, bao gồm các bước: nhận dữ liệu tại modun nhớ tăng cường từ hệ thống xử lý chủ; lưu trữ dữ liệu vào bộ nhớ có thể định địa chỉ theo hệ thống xử lý chủ; chuyển dữ liệu từ bộ nhớ có thể định địa chỉ theo hệ thống xử lý chủ để tính toán bộ nhớ có thể định địa chỉ lõi; xử lý dữ liệu bằng lõi tính toán trên modun nhớ tăng cường để tạo ra dữ liệu đã xử lý; chuyển dữ liệu đã xử lý từ bộ nhớ có thể định địa chỉ theo lõi tính toán sang bộ nhớ có thể định địa chỉ theo hệ thống xử lý chủ; và cung cấp dữ liệu đã xử lý cho hệ thống xử lý chủ qua bộ nhớ có thể định địa chỉ theo hệ thống xử lý chủ.

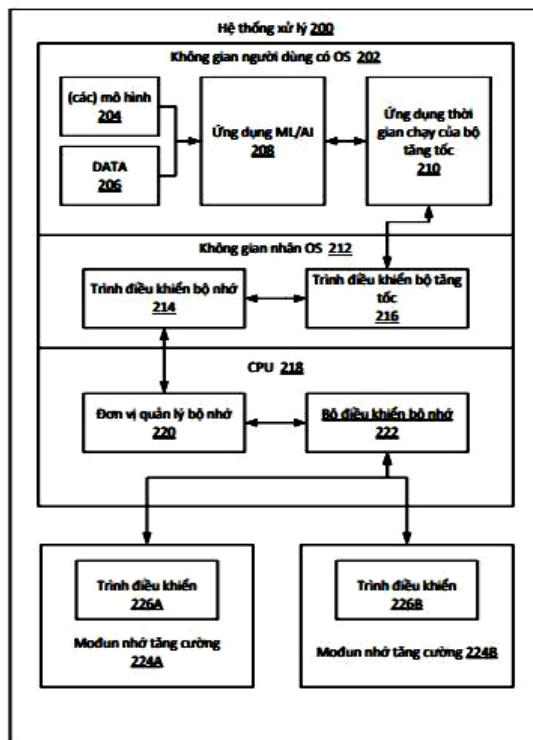


Fig.2

(11) **93539 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-07614**

(22) 22/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2022

(51) **G01N 33/50**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1 phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trương Quốc Phong (VN); Ngô Thu Hương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO KHAY THỬ PHÁT HIỆN NHANH KHÁNG NGUYÊN NS1 CỦA VIRUS DENGUE VÀ KHAY THỬ TẠO RA THEO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khay thử phát hiện nhanh kháng nguyên NS1 của virus Dengue và quy trình tạo khay thử này. Khay thử theo sáng chế chứa kháng thể đa dòng của thỏ và chuột lang kháng protein kháng nguyên NS1. Hạt nano vàng được sử dụng là dạng đa thùy giúp tăng độ nhạy.

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93540 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07617 | (85) 22/11/2022 | |
| (22) 23/04/2021 | (86) PCT/KR2021/005139 | 23/04/2021 |
| (30) 10-2020-0049947 | 24/04/2020 | KR (87) WO2021/215865 |
| 10-2021-0052745 | 23/04/2021 | KR |

(51) **E02D 7/18; E02D 7/06**

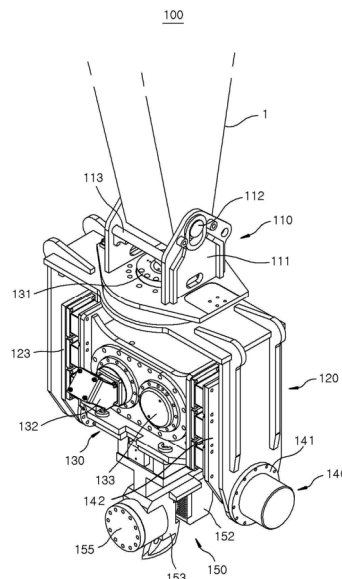
(75) **KWON, DAE RYUK (KR)**

308-ho, 15, Seonyu-ro 47-gil Yeongdeungpo-gu, Seoul 07209, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU ĐÓNG CỌC RUNG MÀ Ở ĐÓ HƯ HỎNG BỞI VIỆC ĐÓNG CỌC RUNG ĐƯỢC GIẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đóng cọc rung, mà ở đó hư hỏng bởi việc đóng cọc rung được giảm, mà bao gồm: khung đỡ quay được ghép nối với cần của máy móc xây dựng; khung chính được đỡ quay được trên khung đỡ quay; thân chính rung được lắp đặt trên khung chính để được nghiêng, và tạo ra sự rung bởi động cơ thủy lực rung được vận hành bởi chất lưu thủy lực được cấp từ máy móc xây dựng; động cơ thủy lực dẫn động nghiêng được gắn cố định trên khung chính để được nối với thân chính rung, và được vận hành bởi chất lưu thủy lực được cấp từ máy móc xây dựng để làm nghiêng thân chính rung; và mâm cặp cọc được bố trí bên dưới thân chính rung để cặp cọc. Theo sáng chế, trong quá trình đóng cọc rung bởi thân chính rung, độ bền có thể được cải thiện bằng cách ngăn ngừa khả năng hư hỏng bởi lực đóng cọc lên các bộ phận bao gồm trục dẫn động tạo kết cấu động cơ thủy lực dẫn động nghiêng là cơ cấu dẫn động để làm nghiêng thân chính rung, độ ổn định trong hoạt động làm nghiêng của thân chính rung có thể được cải thiện bằng cách loại bỏ sự chênh lệch cân bằng ở cả hai mặt của thân chính rung kể cả khi sử dụng lâu dài hoặc sử dụng trong môi trường kém, và kết cấu có thể được đơn giản hóa bằng cách giảm số lượng các bộ phận cần để truyền lực dẫn động để làm nghiêng thân chính rung, bằng cách cho phép thân chính rung để được nghiêng bởi lực quay của động cơ thủy lực dẫn động nghiêng, nhờ vậy không chỉ giảm chi phí sản xuất, mà còn cả chi phí bảo trì và sửa chữa.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93541 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07621 | | | (85) 22/11/2022 | |
| (22) 28/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/034826 | 28/05/2021 |
| (30) 63/031,881 | 29/05/2020 | US | (87) WO2021/243195 A1 | 02/12/2021 |
| 17/332,962 | 27/05/2021 | US | | |

(51) **H01L 23/498**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) BUOT, Joan Rey Villarba (US); WANG, Zhijie (US); PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); KANG, Kuiwon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG BAO GỒM NỀN GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến các cấu hình gói khác nhau và phương pháp chế tạo chúng. Theo một số khía cạnh, gói có thể bao gồm lớp lõi và lớp thứ nhất được gắn trực tiếp vào mặt thứ nhất của lớp lõi, trong đó thiết bị thứ nhất được nhúng vào lớp thứ nhất. Lớp thứ hai có thể được gắn trực tiếp vào mặt thứ hai của lớp lõi đối diện với mặt thứ nhất, trong đó thiết bị thứ hai được nhúng vào lớp thứ hai. Lớp lắp ráp thứ nhất có thể được gắn trực tiếp vào lớp thứ nhất đối diện với lớp lõi, và lớp lắp ráp thứ hai có thể được gắn trực tiếp vào lớp thứ hai đối diện với lớp lõi.

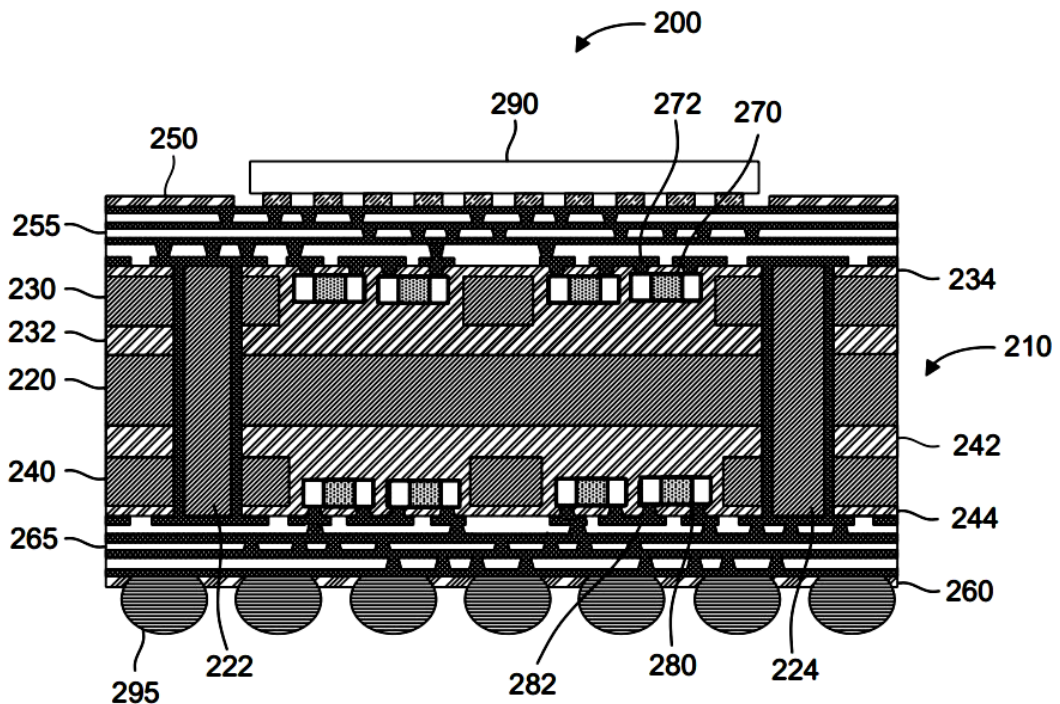


FIG. 2A

- (11) **93542 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07622** (85) 22/11/2022
 (22) 28/04/2021 (86) PCT/US2021/029676 28/04/2021
 (30) 63/032,275 29/05/2020 US (87) WO2021/242469 02/12/2021
 17/094,035 10/11/2020 US
 (51) **G06F 1/16; G06F 1/20**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LIN, Hung-Wen (TW); WANG, Sin-Shong (TW); WANG, Keith (TW);
 VALLABHANENI, Ajit Kumar (IN); CHANG, Jen-Chun (TW)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĐẦU NÓI DẪN NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm phần thiết bị thứ nhất, phần thiết bị thứ hai được ghép nối với phần thiết bị thứ nhất và đầu nối dẫn nhiệt đơn hướng được ghép nối với phần thiết bị thứ nhất và phần thiết bị thứ hai. Phần thiết bị thứ nhất bao gồm một vùng có linh kiện được tạo cấu hình để tạo nhiệt. Đầu nối dẫn nhiệt đơn hướng được tạo cấu hình để tản nhiệt ra xa khỏi phần thiết bị thứ nhất và hướng về phần thiết bị thứ hai. Đầu nối dẫn nhiệt đơn hướng bao gồm vật liệu dẫn nhiệt mà chủ yếu tản nhiệt dọc theo hướng thứ nhất của vật liệu dẫn nhiệt.

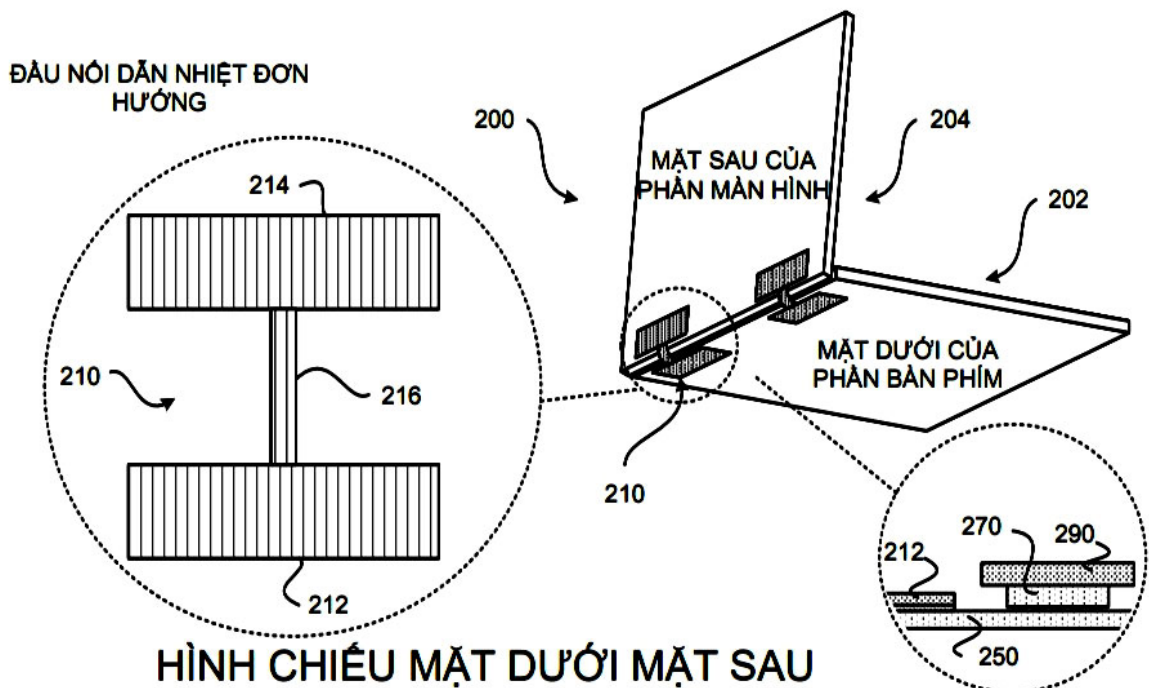


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93543 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07623 | (85) 22/11/2022 | |
| (22) 20/05/2021 | (86) PCT/US2021/033406 | 20/05/2021 |
| (30) 63/032,446 | 29/05/2020 | US (87) WO2021/242599 |
| 17/325,071 | 19/05/2021 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

(51) **H04B 7/06**; H04B 7/08; G01S 1/02

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Các kỹ thuật được bộc lộ bao gồm chọn, từ số lượng thứ nhất của các chùm nhận (receive - RX) thứ nhất có độ rộng chùm thứ nhất, chùm RX thứ nhất để tạo thành cặp chùm thứ nhất với chùm truyền (transmit - TX) thứ nhất từ một hoặc nhiều trạm cơ sở, việc chọn dựa vào phép đo thứ nhất của tín hiệu tham chiếu thứ nhất nhận được bởi UE nhờ sử dụng cặp chùm thứ nhất; chọn, từ số lượng thứ hai của các chùm RX thứ hai có độ rộng chùm thứ hai, chùm RX thứ hai để tạo thành cặp chùm thứ hai với chùm TX thứ nhất, việc chọn dựa vào phép đo thứ hai của tín hiệu tham chiếu thứ hai nhận được bởi UE nhờ sử dụng cặp chùm thứ hai, độ rộng chùm thứ hai hẹp hơn so với độ rộng chùm thứ nhất; và thực hiện hoạt động ước lượng vị trí nhờ sử dụng cặp chùm thứ hai hoặc cặp chùm thứ ba được suy ra từ cặp chùm thứ hai.

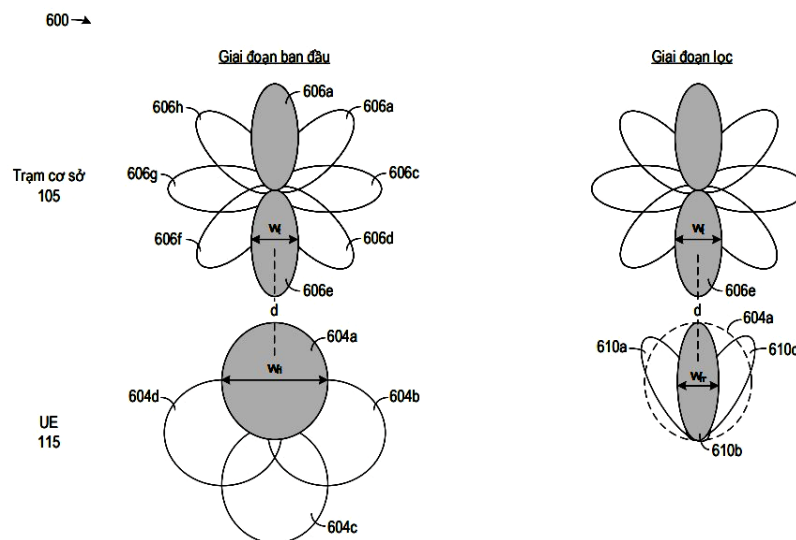


FIG. 6A

- (11) 93544 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2022-07624 (85) 22/11/2022
- (22) 13/04/2021 (86) PCT/US2021/027034 13/04/2021
- (30) 16/887,384 29/05/2020 US (87) WO2021/242424 A1 02/12/2021
- (51) *H04L 29/08; H04L 29/06*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Juan (CN); PAYYAPPILLY, Ajith Tom (US); CHIN, Tom (US); RONG, Huayan (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƠN HƯỚNG GÓI GIAO THỨC INTERNET TỪ XE ĐẾN MỌI THỨ DI ĐỘNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MODEM VÀ BỘ XỬ LÝ CỦA XE VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN TRÊN XE**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị điện toán trên xe, phương tiện lưu trữ, và hệ thống để truyền đơn hướng gói giao thức internet (Internet Protocol - IP) từ xe đến mọi thứ di động (cellular vehicle-to-everything - C-V2X). Các phương án khác nhau có thể cho phép các lớp trên trong kiến trúc ngăn xếp thực hiện cuộc truyền đơn hướng các gói IP C-V2X. Trong các phương án khác nhau, cặp cổng nguồn và địa chỉ IP đích có thể được kết hợp với địa chỉ lớp 2 (layer 2 - L2) đích. Trong các phương án khác nhau, chỉ báo cổng nguồn và chỉ báo địa chỉ IP đích có thể được thêm vào gói IP C-V2X đơn hướng, như gói giao thức điều khiển truyền tải (transmission control protocol - TCP), gói giao thức gói dữ liệu người dùng (user datagram protocol - UDP), v.v., và các chỉ báo cổng nguồn và địa chỉ IP đích có thể được sử dụng bởi modem để xác định địa chỉ L2 đích cho gói IP C-V2X đơn hướng.

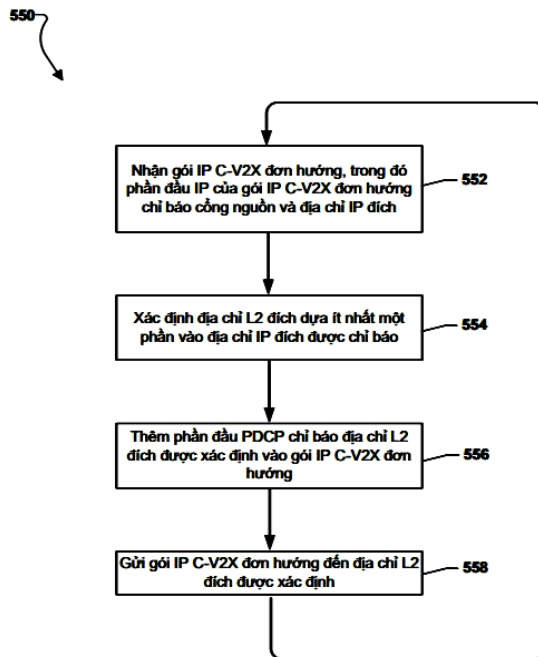


FIG. 5B

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93545 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07630 | (85) 22/11/2022 | |
| (22) 10/09/2020 | (86) PCT/CN2020/114588 | 10/09/2020 |
| (30) 202010602986.5 | 29/06/2020 CN (87) WO2022/000785 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

(51) **H02J 3/01**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

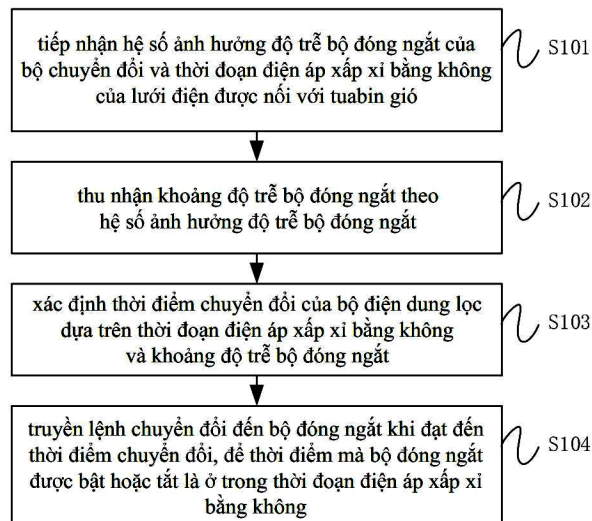
No. 19, Kangding Road Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, China

(72) CHEN, Liquan (CN); DUAN, Liaoran (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TUABIN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN ĐỔI BỘ ĐIỆN DUNG LỌC BỘ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề xuất tuabin gió và phương pháp điều khiển chuyển đổi bộ điện dung lọc bộ chuyển đổi, thiết bị và hệ thống điều khiển chuyển đổi bộ điện dung lọc bộ chuyển đổi, và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật phát điện gió. Phương pháp gồm các bước: tiếp nhận hệ số ảnh hưởng độ trễ bộ đóng ngắt của bộ chuyển đổi và thời đoạn điện áp xấp xỉ bằng không của lưới điện được nối với tuabin gió, trong đó giá trị tuyệt đối của điện áp của lưới điện trong thời đoạn điện áp xấp xỉ bằng không nhỏ hơn ngưỡng điện áp xấp xỉ bằng không; thu nhận khoảng độ trễ bộ đóng ngắt theo hệ số ảnh hưởng độ trễ bộ đóng ngắt, trong đó khoảng độ trễ bộ đóng ngắt là khoảng từ khi bộ đóng ngắt nhận lệnh chuyển đổi đến khi bộ đóng ngắt được bật hoặc tắt; xác định thời điểm chuyển đổi của bộ điện dung lọc dựa trên thời đoạn điện áp xấp xỉ bằng không và khoảng độ trễ bộ đóng ngắt; truyền lệnh chuyển đổi đến bộ đóng ngắt khi đạt đến thời điểm chuyển đổi, để thời điểm mà bộ đóng ngắt được bật hoặc tắt là ở trong thời đoạn điện áp xấp xỉ bằng không. Sử dụng giải pháp kỹ thuật của sáng chế có thể giảm nguy cơ thất bại của tuabin gió.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93546 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07632 | (85) 22/11/2022 | |
| (22) 29/05/2020 | (86) PCT/CN2020/093181 | 29/05/2020 |
| | (87) WO2021/237654 | 02/12/2021 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) LIU, Chih-Hao (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); XUE, Yisheng (CN); XU, Changlong (CN); OZTURK, Ozcan (US); GAAL, Peter (US); MONTOJO, Juan (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị người dùng. Sáng chế đề xuất các hệ thống truyền thông không dây và các phương pháp liên quan đến ghép kênh cuộc truyền khối tín hiệu đồng bộ hóa liên kết biên (sidelink synchronization signal block - S-SSB) và cuộc truyền kênh điều khiển liên kết biên vật lý (physical sidelink control channel - PSCCH)/ kênh dùng chung liên kết biên vật lý (physical sidelink shared channel - PSSCH) để đáp ứng băng thông kênh chiếm dụng (occupied channel bandwidth - OCB). Thiết bị người dùng (user equipment - UE) xác định cấu hình ghép kênh để ghép kênh cuộc truyền liên kết biên với cuộc truyền S-SSB trong phần băng thông liên kết biên (BWP) liên kết biên. UE truyền thông, trong BWP liên kết biên trong khe liên kết biên, cuộc truyền S-SSB. UE truyền thông, trong BWP liên kết biên trong khe liên kết biên, cuộc truyền liên kết biên, trong đó cuộc truyền S-SSB và cuộc truyền liên kết biên được truyền thông bằng cách ghép kênh cuộc truyền liên kết biên và cuộc truyền S-SSB dựa trên cấu hình ghép kênh.

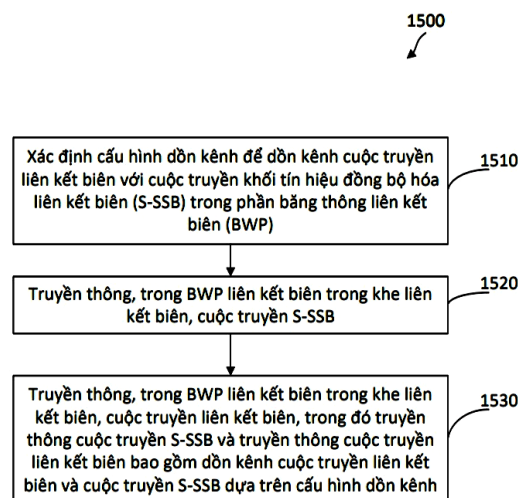


FIG. 15

- (11) **93547 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07633** (85) 22/11/2022
 (22) 12/05/2021 (86) PCT/US2021/031918 12/05/2021
 (30) 62/704,825 29/05/2020 US (87) WO2021/242519 02/12/2021
 17/302,714 11/05/2021 US
 (51) **G10K 9/122; G06K 9/00; G06F 3/01; G06F 3/043**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) STROHMANN, Jessica Liu (US); PANCHAWAGH, Hrishikesh Vijaykumar (US);
 BUCHAN, Nicholas Ian (US); LU, Yipeng (CN); DJORDJEV, Kostadin Dimitrov
 (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Thiết bị di động bao gồm một hoặc nhiều lớp polyme áp điện nằm dưới màn hình. Một hoặc nhiều lớp polyme áp điện có thể được kích thích bằng điện để hoạt động ở chế độ duỗi d33 hoặc chế độ uốn d31. Thiết bị di động hoạt động như một cảm biến siêu âm ở chế độ duỗi d33 và như một loa/micro âm thanh hoặc cảm biến tiệm cận ở chế độ uốn d31. Lớp polyme áp điện hoạt động ở chế độ uốn d31 có thể được ghép cơ học trực tiếp với màn hình, được ghép nối cơ học gián tiếp với màn hình và nằm dưới chõng cảm biến siêu âm, hoặc được tích hợp trong chõng cảm biến siêu âm. Hiệu suất tín hiệu của lớp polyme áp điện hoạt động ở chế độ uốn d31 có thể được tăng cường hoặc điều chế nếu có diện tích lớn hơn, nhiều lớp, kích thích lưỡng cực hoặc đơn cực với nhiều lớp, một hoặc nhiều lớp keo cứng, lớp đệm, một hoặc nhiều lớp lót tăng khối lượng, lớp TFT mỏng, lớp polyme áp điện dày, hoặc sự kết hợp của các đặc điểm trên.

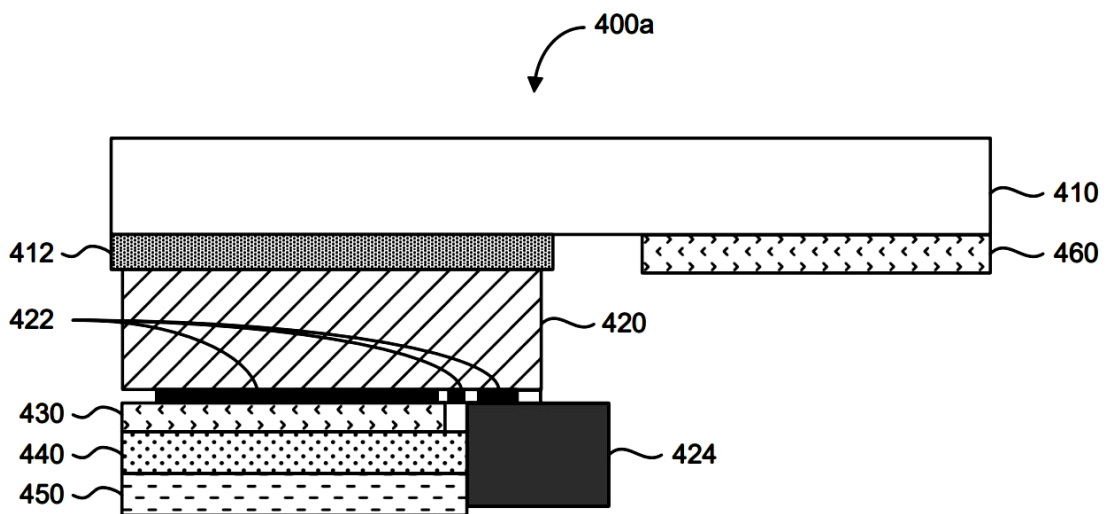
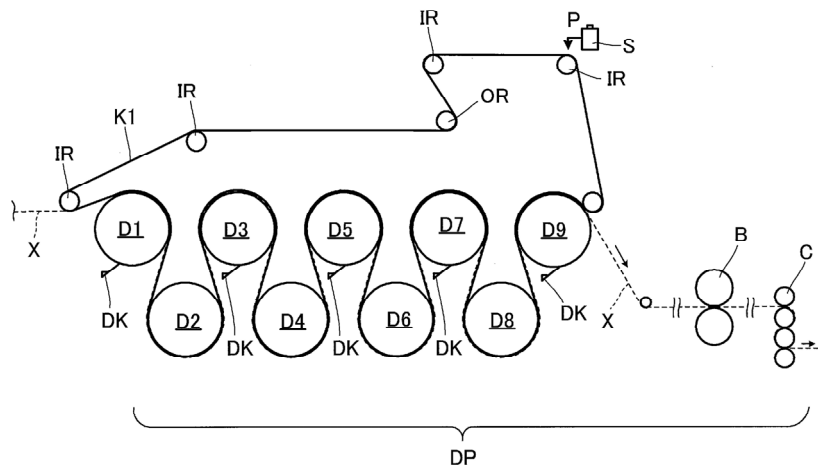


Fig.4A

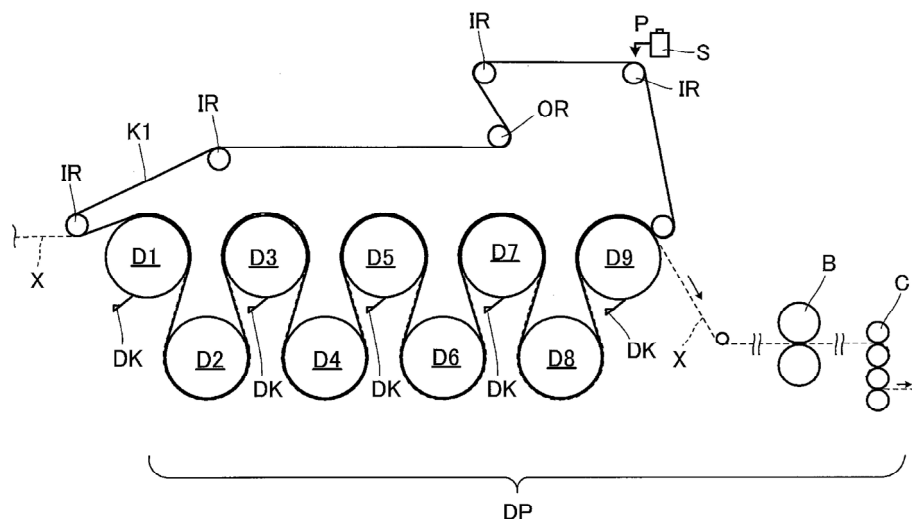
- (11) **93548 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07635** (85) 23/11/2022
 (22) 17/05/2021 (86) PCT/JP2021/018574 17/05/2021
 (30) 2020-086744 18/05/2020 JP (87) WO2021/235382 25/11/2021
 (51) **D21F 1/32; B05D 1/02; D21F 7/00; B05D 7/00; B05B 13/04; B05D 1/28**
 (71) **MAINTECH CO., LTD. (JP)**
 6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
 (72) Hiroshi SEKIYA (JP); Tomohiko NAGATSUKA (JP); Kazuyujki YUSA (JP);
 Ayano SUGA (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHUN DUNG DỊCH HÓA CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phun dung dịch hóa chất để phủ dung dịch hóa chất lên bề mặt của bạt sậy mà tiếp xúc với giấy ướt trong khoảng thời gian (T_c) lớn hơn hoặc bằng 0,03 giây một cách đồng đều nhất có thể và cho phép duy trì một lượng vừa đủ dung dịch hóa chất trên đó trong khi chuyển động qua lại thiết bị vòi phun theo phương chiều rộng đối với bạt sậy. Phương pháp phun dung dịch hóa chất để phun dung dịch hóa chất lên bạt sậy (K1) có hình vòng ở hình chiếu cạnh trong khi chuyển động qua lại hai thiết bị vòi phun (S) với cùng tốc độ dọc theo ray (L) kéo dài theo phương chiều rộng của bạt sậy (K1) so với bạt sậy (K1), trong đó khoảng thời gian (T_c) trong suốt thời gian mà bạt sậy (K1) tiếp xúc với giấy ướt (X) lớn hơn hoặc bằng 0,03 giây, khoảng thời gian (T_n) cần thiết để mỗi thiết bị trong số các thiết bị vòi phun (S) di chuyển một chiều là từ 0,5 đến 10 phút, tốc độ di chuyển (V_p) của bạt sậy (K1) lớn hơn hoặc bằng 500 m/phút, chiều dài (K) của bạt sậy là từ 20 đến 80m, số lần tiếp xúc (N) của một điểm bất kỳ trên bề mặt bạt sậy (K1) với giấy ướt (X) trong khoảng thời gian (T_n), khoảng thời gian (T_n), tốc độ di chuyển (V_p), và độ dài (K) thỏa mãn hệ thức $N = (T_n \cdot V_p) / K$, và số lần tiếp xúc (N) là từ 20 đến 80, và lượng phun dung dịch hóa chất là từ 0,1 đến 500 mg/m² là lượng thành phần hữu hiệu.



- (11) **93549 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07636** (85) 23/11/2022
 (22) 17/05/2021 (86) PCT/JP2021/018573 17/05/2021
 (30) 2020-086742 18/05/2020 JP (87) WO2021/235381 25/11/2021
 (51) **D21F 1/32; D21F 7/00; B05B 12/04; B05B 13/04**
 (71) **MAINTECH CO., LTD. (JP)**
 6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
 (72) Hiroshi SEKIYA (JP); Tomohiko NAGATSUKA (JP); Kazuyujki YUSA (JP);
 Ayano SUGA (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHUN DUNG DỊCH HÓA CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phun dung dịch hóa chất để phủ dung dịch hóa chất lên bề mặt của bạt sậy mà tiếp xúc với giấy ướt trong khoảng thời gian (T_c) lớn hơn hoặc bằng 0,03 giây một cách đồng đều nhất có thể và cho phép duy trì một lượng vừa đủ dung dịch hóa chất trên đó trong khi chuyển động qua lại thiết bị vòi phun theo phương chiều rộng đối với bạt sậy. Phương pháp phun dung dịch hóa chất để phun dung dịch hóa chất lên bạt sậy (K1) có hình vòng ở hình chiếu cạnh trong khi chuyển động qua lại thiết bị vòi phun (S) dọc theo ray (L) kéo dài theo phương chiều rộng của bạt sậy (K1) so với bạt sậy (K1), trong đó khoảng thời gian (T_c) trong suốt thời gian mà bạt sậy (K1) tiếp xúc với giấy ướt (X) lớn hơn hoặc bằng 0,03 giây, khoảng thời gian (T_n) cần thiết để thiết bị vòi phun (S) di chuyển một chiều là từ 0,2 đến 20 phút, tốc độ di chuyển (V_p) của bạt sậy (K1) lớn hơn hoặc bằng 500 m/phút, chiều dài (K) của bạt sậy là từ 20 đến 80m, số lần tiếp xúc (N) của một điểm bất kỳ trên bề mặt bạt sậy (K1) với giấy ướt (X) trong khoảng thời gian (T_n), khoảng thời gian (T_n), tốc độ di chuyển (V_p), và độ dài (K) thỏa mãn hệ thức $N = (T_n \cdot V_p) / K$, và số lần tiếp xúc (N) là từ 50 đến 150, và lượng phun dung dịch hóa chất là từ 0,1 đến 500 mg/m² là lượng thành phần hữu hiệu.



(11) 93550 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07639

(22) 23/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2023

(51) **B29C 51/30**

(71) **CÔNG TY TNHH SX VÀ TM DV ĐẠI PHÁT ĐẠT (VN)**

Số 20B5, kp 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(72) Trần Kiều Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

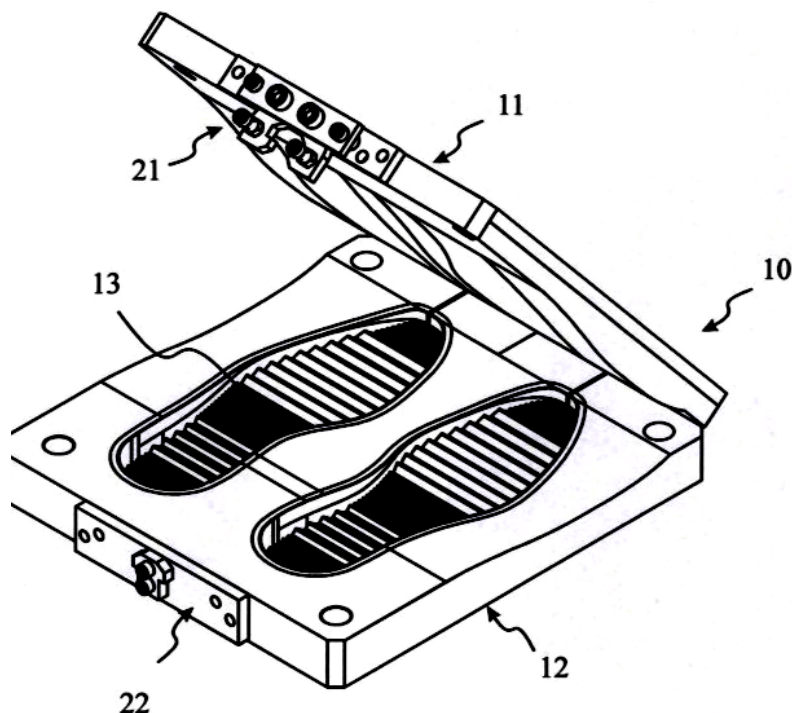
(54) **CƠ CẤU KHÓA KHUÔN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu khóa khuôn (20) dùng cho khuôn đúc ép đế giày, dép, bao gồm:

chốt khóa (24) có dạng hình chữ T, được cố định vào một trong hai tấm khuôn; cụm ngàm khóa được cố định vào tấm khuôn còn lại trong hai tấm khuôn và bao gồm hai ngàm (23, 23) có hình dạng đối xứng gương với nhau, ngàm (23) gồm hai đầu, một đầu có lỗ (230) để lắp ngàm vào tấm khuôn trên qua trục xoay (32), đầu kia có lỗ (231) để lắp núm gạt (33), và ở giữa có phần lõm (232) sao cho hai phần lõm (232, 232) của hai ngàm (23, 23) tạo thành hình chữ C ôm khít đầu dạng hình chữ T của chốt khóa (24);

nhờ đó hai ngàm (23, 23) khép chặt vào chốt khóa (24) khi đóng khuôn và mở ra khi tác động lực khiến hai núm gạt (33) cách xa nhau để mở khuôn.

Hình .1



- (11) 93551 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07644 (85) 23/11/2022
(22) 30/06/2020 (86) PCT/CN2020/099083 30/06/2020
(30) 202010486713.9 01/06/2020 CN (87) WO2021/243778 A1 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) **G02B 7/02**

(71) **ZHEJIANG SUNNY SMARTLEAD TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

No. 67-69, Fengle Road, Yangming Street, Yuyao, Zhejiang 315400 China

(72) ZHANG, Kouwen (CN); LIU, Zhaoqing (CN); XU, Yinfeng (CN); NONG, Kaixun (CN); ZHOU, Dichang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÔĐUN CAMERA VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP MÔĐUN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun camera và phương pháp lắp ráp. Môđun camera bao gồm ống kính (1), bộ phận nối (2), bảng mạch (3), và cảm biến hình ảnh quang điện được tạo ra trên bảng mạch (3). Dọc theo hướng của đường trục quang học, bộ phận nối (2) bao gồm phần nối thứ nhất (21) được nối cố định vào ống kính (1) và phần nối thứ hai (22) được nối với bảng mạch (3); mặt phẳng hiệu chỉnh (4) được tạo ra ở một phía, đối diện phần nối thứ hai (22), của phần nối thứ nhất (21), hoặc mặt phẳng hiệu chỉnh (4) được tạo ra trên một phía, gắn với bảng mạch (3), của phần nối thứ hai (22); mặt phẳng hiệu chỉnh (4) là song song với mặt phẳng tạo ảnh của ống kính (1); lớp keo gắn (A) có chiều dày được xác định trước được tạo ra giữa mặt phẳng hiệu chỉnh (4) và phần nối thứ hai (22) hoặc giữa mặt phẳng hiệu chỉnh (4) và bảng mạch (3). Môđun camera có thể đảm bảo rằng chiều dày của keo được điền đầy là đồng nhất trong quá trình sản xuất AA, và lượng co ngót của keo là đồng nhất, nhờ đó cải thiện tính đồng nhất và tỷ lệ đạt chuẩn của các sản phẩm.

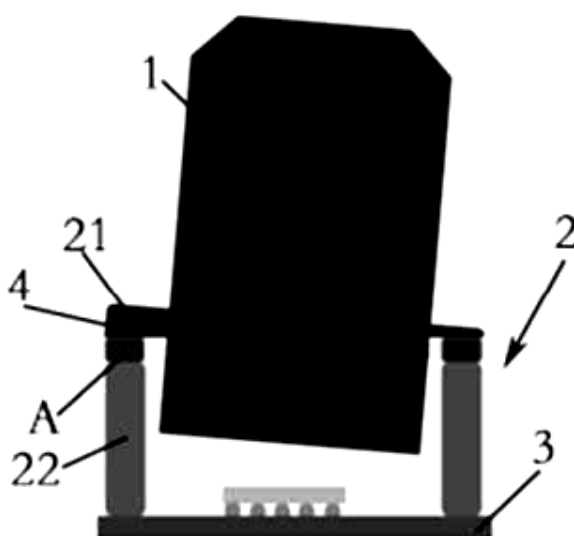


Fig.1

- (11) 93552 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07649 (85) 23/11/2022
(22) 27/04/2021 (86) PCT/EP2021/060914 27/04/2021
(30) 10 2020 112 784.7 12/05/2020 DE (87) WO2021/228544 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) *D01G 31/00; G08B 17/117; D01H 13/14*

(71) **TRÜTZSCHLER GROUP SE (DE)**

Duvenstraße 82-92, Mönchengladbach 41199, Germany

(72) Andreas SOBOTKA (DE); Martin DOVERN (DE); Thomas BALVEN (DE);
Michael BRODSKY (DE); Christian FREITAG (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG LẮP ĐẶT MÁY KÉO SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm cảm biến (8) cảm ứng ít nhất một loại khí đốt được xác định trước. Cảm biến (8) được tạo cấu hình để sử dụng ở hoặc trong bộ phận (2, 6, 17) của hệ thống lắp đặt máy kéo sợi, để bộ phận phát hiện của cảm biến (8) được định hướng về phía không gian rỗng (2a, 6a, 16) được phát hiện trong bộ phận (2, 6, 17). Bộ phận của hệ thống lắp đặt máy kéo sợi (2, 6, 17) bao gồm cảm biến (8) và không gian rỗng (2a, 6a, 16). Hệ thống lắp đặt máy kéo sợi bao gồm bộ phận của hệ thống lắp đặt máy kéo sợi (2, 6, 17).

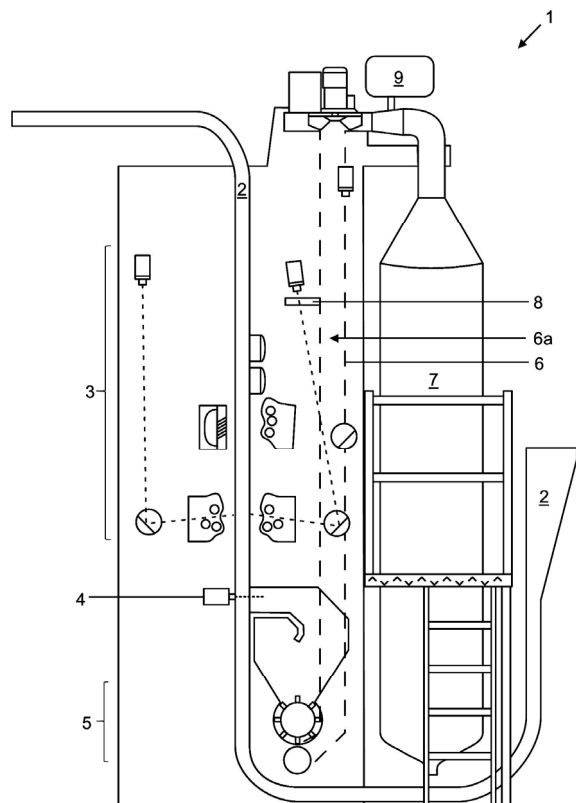


Fig.1

- (11) **93553 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07651** (85) 23/11/2022
 (22) 01/06/2021 (86) PCT/US2021/035157 01/06/2021
 (30) 63/033,201 01/06/2020 US (87) WO2021/247509 09/12/2021
 (51) **H02J 3/14; H02J 3/32**
 (71) **ENPHASE ENERGY, INC. (US)**
 1420 North McDowell Boulevard, Petaluma, California 94954, United States of America
 (72) BELUR, Raghuv eer R. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN VÀ ƯU TIÊN TẢI, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phát hiện và ưu tiên tải bao gồm bộ phân tích tải được tạo cấu hình để tiếp nhận ít nhất một tín hiệu giám sát tải từ ít nhất một kênh, trong đó từng kênh được tạo cấu hình để được liên kết với ít nhất một tải và phân tích ít nhất một dấu hiệu tải bắt nguồn từ ít nhất một tín hiệu giám sát tải để phát hiện loại tải được đấu nối với ít nhất một kênh và ấn định mức ưu tiên tiêu thụ điện đối với ít nhất một tải. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính không khả biến và quy trình vận hành.

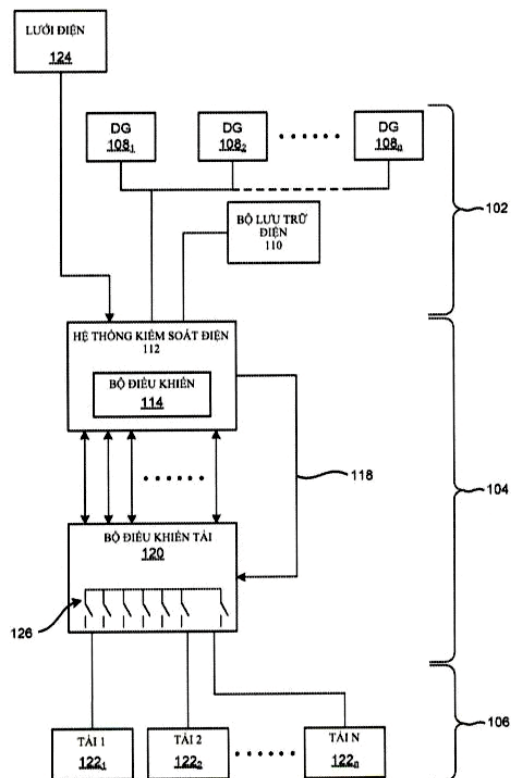
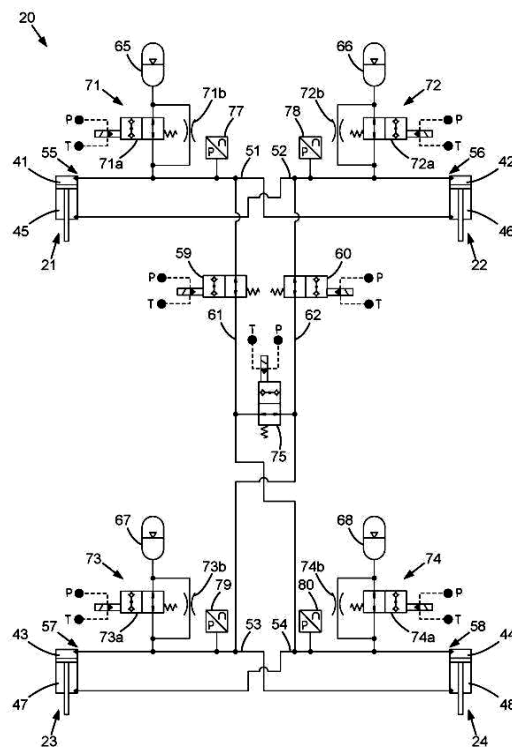


FIG. 1

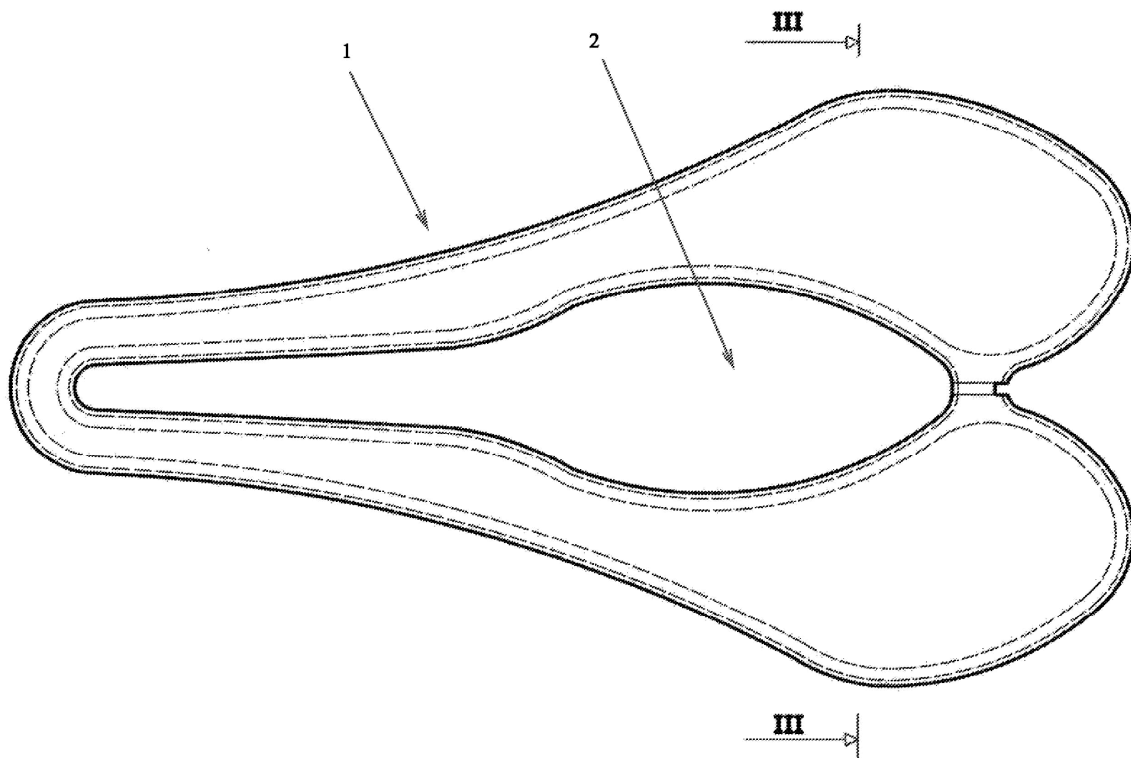
- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 93554 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07659 | (85) 23/11/2022 | |
| (22) 23/04/2021 | (86) PCT/AU2021/050372 | 23/04/2021 |
| (30) 2020901290 | 24/04/2020 | AU (87) WO2021/212185 |
| (51) B63B 1/14; B63B 39/00 | | |
| (71) NAUTI-CRAFT LTD (AU) | | |
| 9 Clark Street, Dunsborough, Western Australia 6281, Australia | | |
| (72) WALKER, Laurence, John (AU); MACFARLANE-BARROW, Liam, Peter (AU); MONK, Richard (AU) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) HỆ THỐNG TREO CHO TÀU | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống treo cho tàu (1) có ít nhất một thân tàu trái (11), ít nhất một thân tàu phải (12) và phần khung (10), hệ thống treo chứa các bộ đỡ (20) để đỡ ít nhất một phần phần khung so với các thân tàu trái và phải, và rầm giảm chấn phía trước bên trái và phía sau bên trái (31, 33) được kết nối giữa phần khung và các điểm được đặt cách nhau theo hướng dọc trên ít nhất một thân tàu trái, rầm giảm chấn phía trước bên phải và phía sau bên phải (32, 34) được kết nối giữa phần khung và các điểm được đặt cách nhau theo hướng dọc trên ít nhất một thân tàu phải. Hệ thống treo còn chứa hệ thống điều khiển tự động (250) bao gồm bộ điều khiển (252), các cảm biến, và bố trí cơ cấu chấp hành tương ứng cho từng rầm trong số ít nhất hai rầm giảm chấn được đặt cách nhau theo kiểu trực giao. Các cơ cấu chấp hành điều khiển vị trí của ít nhất một điểm trên khung so với ít nhất một tham chiếu.



- (11) **93555 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-07661** (85) 24/11/2022
(22) 03/06/2021 (86) PCT/EP2021/064907 03/06/2021
(30) 102020000013249 04/06/2020 IT (87) WO2021/245189 09/12/2021
(51) **B62J 1/00; B29C 51/10; B62J 1/18; B29C 65/02; B29C 44/12; B29C 53/06**
(71) **SELLE SMP S.A.S. DI FRANCO SCHIAVON (IT)**
VIA A. EINSTEIN, 5, CASALSERUGO, 35020 PADOVA ITALY
(72) SCHIAVON, Franco (IT); SCHIAVON, Maurizio (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT YÊN XE ĐẠP VÀ YÊN XE ĐẠP**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất yên xe đạp, mà có rãnh xuyên qua giữa (2), cũng như vỏ (4) với lỗ xuyên (4'); lớp polyuretan (5) và lớp lót (3). Bằng quy trình này, có thể đảm bảo rằng, không giống như các yên của giải pháp kỹ thuật đã biết, rãnh xuyên qua giữa (2) hoàn toàn không có mép xung quanh rãnh này, với các lợi thế đáng kể cả về thẩm mỹ và quan điểm chức năng cho người dùng.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93556 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07667 | (85) 24/11/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | (86) PCT/CN2021/084035 | 30/03/2021 |
| (30) 202010597078.1 | 28/06/2020 CN | (87) WO2022/001250 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **F03D 7/04**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

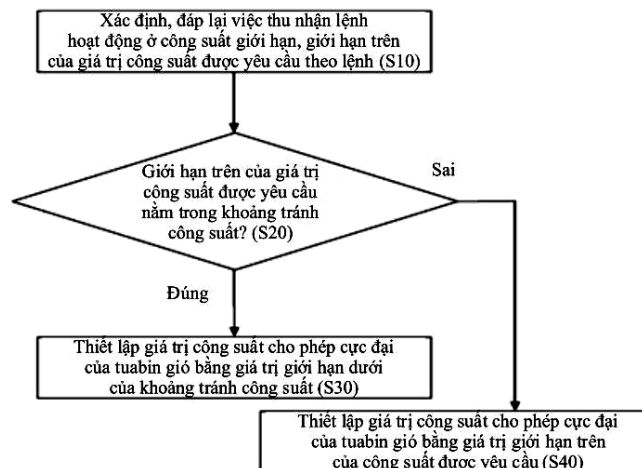
No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, China

(72) ZHANG, Xinli (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN TUABIN GIÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ TRÁNH VẬN TỐC QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển để tránh vận tốc quay cho hệ thống phát điện tuabin gió. Phương pháp này bao gồm các bước: khi lệnh hoạt động ở công suất giới hạn được thu nhận, xác định giới hạn trên của giá trị công suất được yêu cầu theo lệnh; đánh giá về việc giới hạn trên của giá trị công suất được yêu cầu có nằm trong khoảng tránh công suất tương ứng với khoảng tránh vận tốc quay hay không; và khi giới hạn trên của giá trị công suất được yêu cầu nằm trong khoảng tránh công suất, thiết lập giá trị công suất cho phép cực đại của hệ thống phát điện tuabin gió để làm giá trị giới hạn dưới của khoảng tránh công suất. Giá trị giới hạn trên của khoảng tránh công suất là giá trị công suất được xác định trên cơ sở giá trị giới hạn trên của khoảng tránh vận tốc quay, và giá trị giới hạn dưới của khoảng tránh công suất là giá trị công suất được xác định trên cơ sở giá trị giới hạn dưới của khoảng tránh vận tốc quay, trong đó khoảng tránh vận tốc quay và khoảng tránh công suất là các khoảng mở. Dựa vào phương pháp điều khiển này, khoảng vận tốc quay hoạt động của hệ thống phát điện tuabin gió ở trạng thái hoạt động ở công suất giới hạn có thể được ngăn ngừa không cho trùng với khoảng tránh vận tốc quay, nhờ đó ngăn ngừa sự cộng hưởng của hệ thống phát điện, tải tăng lên hoặc các vấn đề an toàn khác. Ngoài ra, sáng chế này còn đề cập đến thiết bị để thực hiện phương pháp điều khiển này, và hệ thống phát điện tuabin gió.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93557 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07674 | (85) 24/11/2022 | |
| (22) 25/05/2021 | (86) PCT/KR2021/006481 | 25/05/2021 |
| (30) 10-2020-0062811 | 26/05/2020 KR | (87) WO2021/241973 |
| | 10-2020-0062802 | 26/05/2020 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **H04M 1/62**; H04R 1/10; H04M 1/10

(75) 1. **LIM, CHEOL SOO** (KR)

102-1004, 84, Tapgol-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08655 Republic of Korea

2. **LIM, A REUM** (KR)

207-202, 80, Daejeong-ro 28beon-an-gil, Yuseong-gu, Daejeon 34219 Republic of Korea

3. **LIM, DA UN** (KR)

102-1004, 84, Tapgol-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08655 Republic of Korea

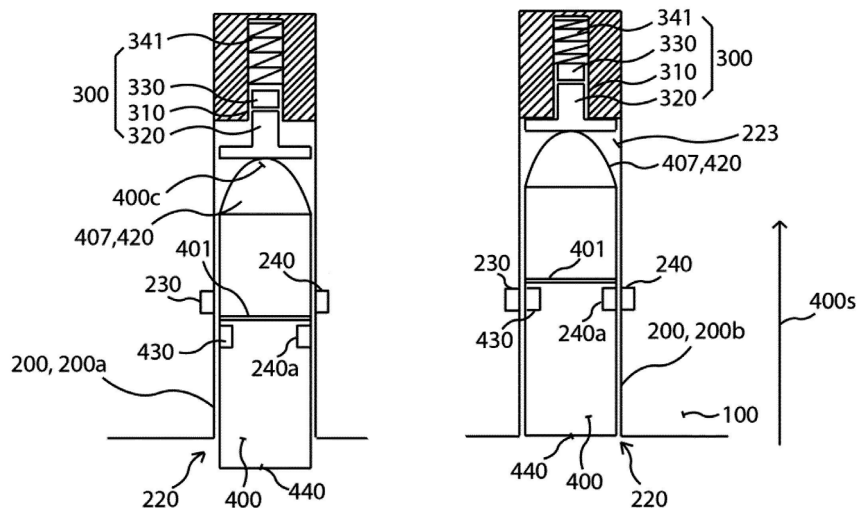
4. **LIM, MI RAE** (KR)

105-dong 1908-ho, 27, Jubuto-ro 363beon-gil, Gyeyang-gu, Incheon 21119 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH CÓ BỘ PHẬN CHỨA TAI NGHE**

(57) Sáng chế đề cập đến điện thoại thông minh có bộ phận chứa tai nghe bao gồm: ít nhất một bộ phận chứa tai nghe được tạo có hình trụ; và bộ phận rút tai nghe để thuận tiện cho việc rút ra tai nghe được chứa trong bộ phận chứa tai nghe, trong đó bộ phận rút tai nghe bao gồm: xi lanh; trục chuyển động qua lại trong xi lanh; chi tiết bấm xoay đáp ứng với trục mỗi khi trục được ép; và chi tiết đàn hồi đẩy chi tiết bấm hướng ra ngoài đáp ứng với chi tiết bấm. Xi lanh có các rãnh dẫn và các mấu lồi dẫn được tạo ra bên trong xi lanh theo hướng theo chiều dọc. Trục có mấu lồi di chuyển di chuyển dọc theo rãnh dẫn đáp ứng với rãnh dẫn, và răng cưa xoay chi tiết bấm đáp ứng với chi tiết bấm, và được tạo để chuyển động qua lại trong xi lanh. Để rút tai nghe được chứa trong bộ phận chứa tai nghe, khi người dùng bấm tai nghe theo hướng cài tai nghe tới một độ sâu định trước và nhả tai nghe, trục của bộ phận rút tai nghe được đẩy ra sao cho tai nghe được nhả.

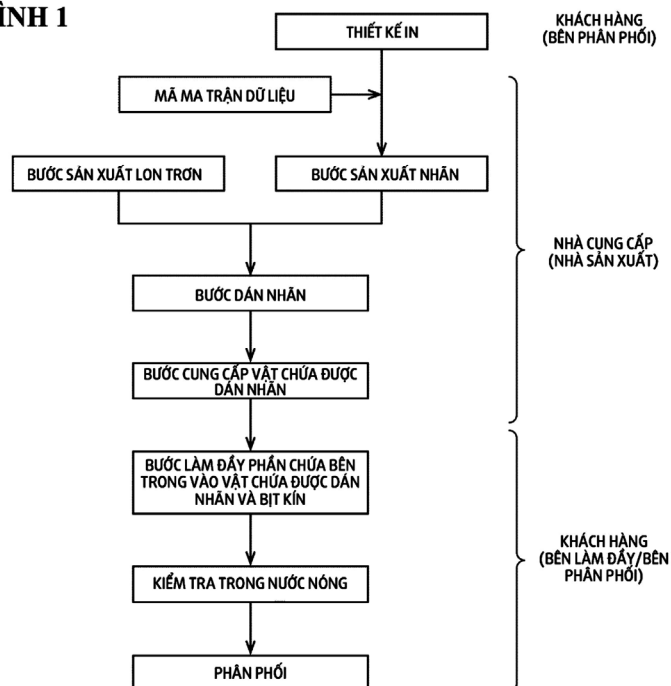


- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 93558 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07677 | | | (85) 24/11/2022 | |
| (22) 04/06/2021 | | | (86) PCT/JP2021/021322 | 04/06/2021 |
| (30) 2020-109878 | 25/06/2020 | JP | (87) WO2021/261211 | 30/12/2021 |
| | 2020-110488 | 26/06/2020 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

- (51) **B65D 25/20; G09F 3/10**
- (71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
- (72) SHIMADA, Kenji (JP); AKIMOTO, Munekazu (JP); FUJITANI, Masaaki (JP); KANAYAMA, Zen (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP VẬT CHỨA ĐƯỢC DÁN NHÃN CHO CÁC SẢN PHẨM TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT SỐ LƯỢNG ÍT NHƯNG ĐA DẠNG VÀ LON HÀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp vật chứa được dán nhãn cho các sản phẩm trong quá trình sản xuất số lượng ít nhưng đa dạng, phương pháp này bao gồm bước sản xuất các vật chứa rỗng theo lô lớn, bước sản xuất nhãn in số lượng ít nhưng đa dạng theo yêu cầu của khách hàng, mỗi nhãn in bao gồm hình ảnh in được in bằng cách in kỹ thuật số mà không sử dụng bản in, bước dán nhãn in số lượng ít nhưng đa dạng vào các vật chứa rỗng, và bước giao các vật chứa rỗng có các nhãn in số lượng ít nhưng đa dạng đến khách hàng (bên làm đầy, bên phân phối, hoặc tương tự).

HÌNH 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93559 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07680 | (85) 24/11/2022 | |
| (22) 11/09/2020 | (86) PCT/CN2020/114885 | 11/09/2020 |
| (30) 202010611208.2 | 30/06/2020 CN | (87) WO2022/000790 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **H02K 15/085; H02K 15/04; H02K 3/24; H02K 3/12; H02K 15/02**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

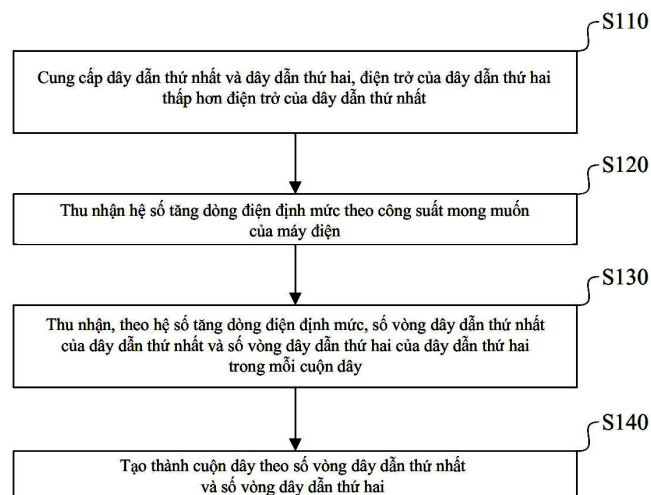
No. 19, Kangding Road Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, China

(72) GAO, Yazhou (CN); HE, Haitao (CN); XIA, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CUỘN DÂY CỦA MÁY ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH CUỘN DÂY, STATO CỦA MÁY ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH STATO, VÀ MÁY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến cuộn dây của máy điện và phương pháp tạo thành cuộn dây, stato của máy điện và phương pháp tạo thành stato, và máy điện. Phương pháp tạo thành stato gồm các bước: cung cấp (S110) dây dẫn thứ nhất và dây dẫn thứ hai, điện trở của dây dẫn thứ hai thấp hơn điện trở của dây dẫn thứ nhất; thu nhận (S120) hệ số tăng dòng điện định mức theo công suất mong muốn của máy điện, hệ số tăng dòng điện định mức là tỷ lệ của dòng điện định mức của máy điện có công suất mong muốn với dòng điện định mức của máy điện tham chiếu, trong đó dây dẫn của cuộn dây của máy điện tham chiếu chỉ gồm dây dẫn thứ nhất; thu nhận (S130), theo hệ số tăng dòng điện định mức, số vòng dây dẫn thứ nhất của dây dẫn thứ nhất và số vòng dây dẫn thứ hai của dây dẫn thứ hai trong mỗi cuộn dây; tạo thành (S140) cuộn dây theo số vòng dây dẫn thứ nhất và số vòng dây dẫn thứ hai. Theo phương pháp tạo thành cuộn dây của máy điện của các phương án của sáng chế, thì cuộn dây thỏa mãn các yêu cầu có thể được thu nhận theo công suất mong muốn của máy điện.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 93560 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07681 | (85) 24/11/2022 | |
| (22) 28/04/2021 | (86) PCT/US2021/029657 | 28/04/2021 |
| (30) 202041022961 | 01/06/2020 | IN (87) WO2021/247171 A1 |
| | | 09/12/2021 |
- (51) **H04N 13/128; G06T 7/50; H04N 13/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) BANERJEE, Sudipto (IN); MELKOTE KRISHNAPRASAD, Vinay (IN);
 LAKSHMIKANTHA, Sandeep Kanakapura (IN); RAO, Ajit Venkat (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa. Thiết bị có thể xác định ánh xạ độ sâu kết hợp dựa trên ít nhất một trong số lưới 3DRU, ánh xạ DFS, và tư thế hiển thị. Thiết bị có thể còn xác định một hoặc nhiều bộ đệm mắt và độ sâu được chiếu lại dựa trên ít nhất một trong số một hoặc nhiều bộ đệm mắt, một hoặc nhiều bộ đệm độ sâu, một hoặc nhiều tham số làm cong và hộp giới hạn, và tư thế hiển thị. Hơn nữa, thiết bị có thể truyền thông ít nhất một khung tổng hợp dựa trên ánh xạ độ sâu kết hợp và một hoặc nhiều bộ đệm mắt và độ sâu được chiếu lại. Thiết bị có thể còn xác định ít nhất một khung tổng hợp dựa trên ánh xạ độ sâu kết hợp và một hoặc nhiều bộ đệm mắt và độ sâu được chiếu lại. Thiết bị có thể còn kết hợp lưới 3DRU, ánh xạ DFS, và tư thế hiển thị.

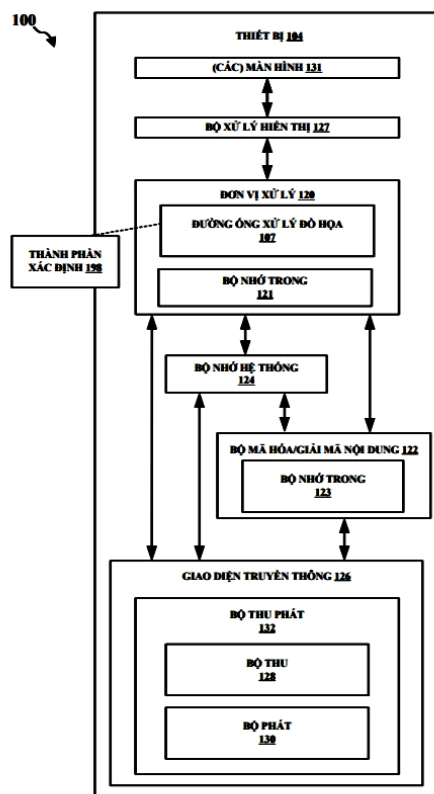


FIG. 1

- (11) 93561 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-07682 (85) 24/11/2022
 (22) 31/03/2021 (86) PCT/US2021/025262 31/03/2021
 (30) 16/890,820 02/06/2020 US (87) WO2021/247129 A1 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) G06F 1/10; H04B 1/40; H03H 7/21; H03H 11/22; H03H 11/46

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) HAFIZI, Madjid (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) BỘ TẠO XUNG NHỊP ĐỒNG PHA/VUÔNG GÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU XUNG NHỊP VUÔNG GÓC BỐN PHA

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tạo xung nhịp đồng pha/vuông góc (I/Q) và phương pháp tạo tín hiệu xung nhịp vuông góc bốn pha. Xung nhịp I/Q được tạo ra bao gồm một bộ lọc nhiều pha được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu xung nhịp vuông góc bốn pha để đáp ứng với tín hiệu xung nhịp vuông góc hai pha được tạo ra để đáp ứng với tín hiệu xung nhịp chỉ một đầu vào. Xung nhịp I/Q được tạo ra cũng bao gồm một bộ nội suy pha được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu xung nhịp vuông góc bốn pha đầu ra từ tín hiệu xung nhịp vuông góc bốn pha. Xung nhịp I/Q được tạo còn bao gồm một mạch điều chỉnh bộ lọc nhiều pha được ghép nối với đầu ra của bộ nội suy pha. Mạch điều chỉnh bộ lọc nhiều pha được tạo cấu hình để tạo ra điện áp điều khiển cho bộ lọc nhiều pha để điều chỉnh tín hiệu xung nhịp vuông góc bốn pha từ bộ lọc nhiều pha.

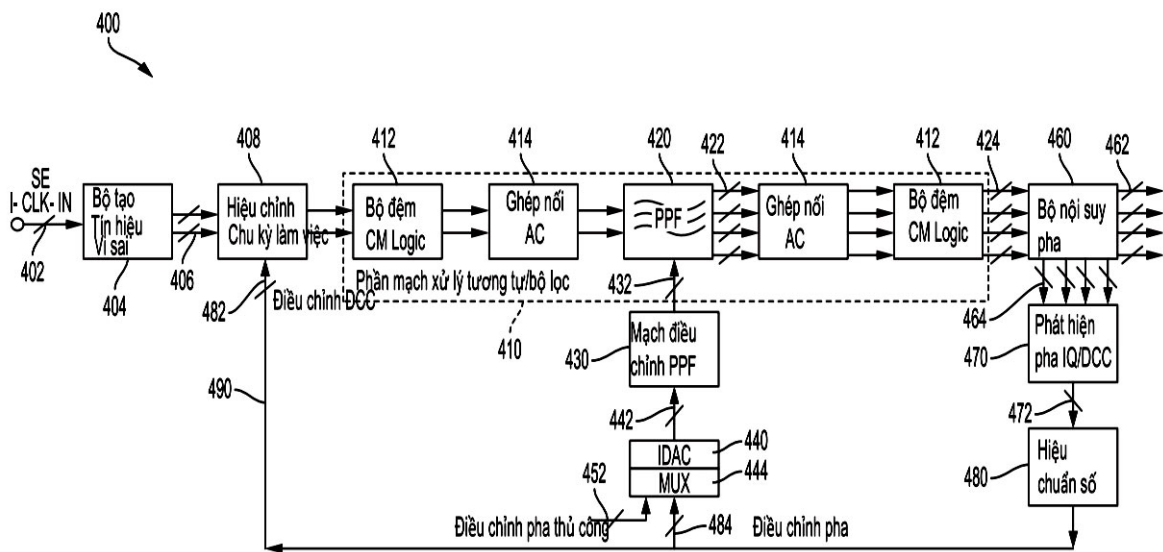


FIG. 4

- (11) 93562 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07683 (85) 24/11/2022
(22) 25/05/2021 (86) PCT/CN2021/095884 25/05/2021
(30) 202010457827.0 26/05/2020 CN (87) WO2021/238940 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **H04L 29/06; H04L 12/26**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) HUANG, Jiangmin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền tin, và cụ thể là đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu video, và thiết bị điện tử để giải quyết vấn đề khiến trải nghiệm xem video của người dùng bị ảnh hưởng khi mất gói tin dữ liệu video nghiêm trọng. Phương pháp này bao gồm: nhận, bởi một thiết bị điện tử, gói tin dữ liệu thứ nhất, trong đó gói tin dữ liệu thứ nhất tạo thành khung hình video mục tiêu; và trong trường hợp khung hình video mục tiêu là khung hình bị hỏng, thiết bị điện tử xác định dựa trên tỷ lệ mất gói tin của các gói tin dữ liệu thứ hai, liệu có giải mã gói tin dữ liệu thứ nhất hay không, trong đó gói tin dữ liệu thứ hai là gói tin dữ liệu được nhận bởi thiết bị điện tử trong một khoảng thời gian xác định trước trước khi nhận được gói tin dữ liệu thứ nhất. Các phương án thực hiện của sáng chế có thể áp dụng để giải mã dữ liệu video.

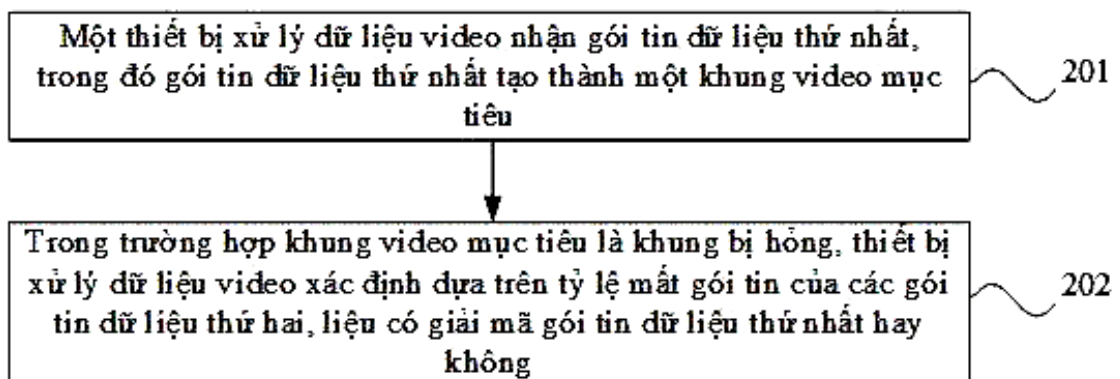


Fig.2

- (11) 93563 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07684 (85) 24/11/2022
(22) 24/05/2021 (86) PCT/CN2021/095478 24/05/2021
(30) 202010470360.3 28/05/2020 CN (87) WO2021/238850 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **H04B 7/0413**; H04B 7/06

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Jianjun (CN); SONG, Yang (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN KÊNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý thông tin kênh. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin đầu tiên và thông tin thứ hai từ một thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin đầu tiên bao gồm tham số đầu tiên không có tương hỗ kênh đường lên/đường xuống, tham số đầu tiên được xác định dựa trên ước tính kênh đường xuống, thông tin thứ hai được sử dụng để chỉ ra độ lệch giữa tham số thứ hai và tham số thứ ba có tương hỗ kênh đường lên/đường xuống, tham số thứ hai được xác định dựa trên ước tính kênh đường lên và tham số thứ ba được xác định dựa trên ước tính kênh đường xuống; và xác định thông tin kênh của kênh đường xuống dựa trên thông tin đầu tiên, thông tin thứ hai và tham số thứ hai.

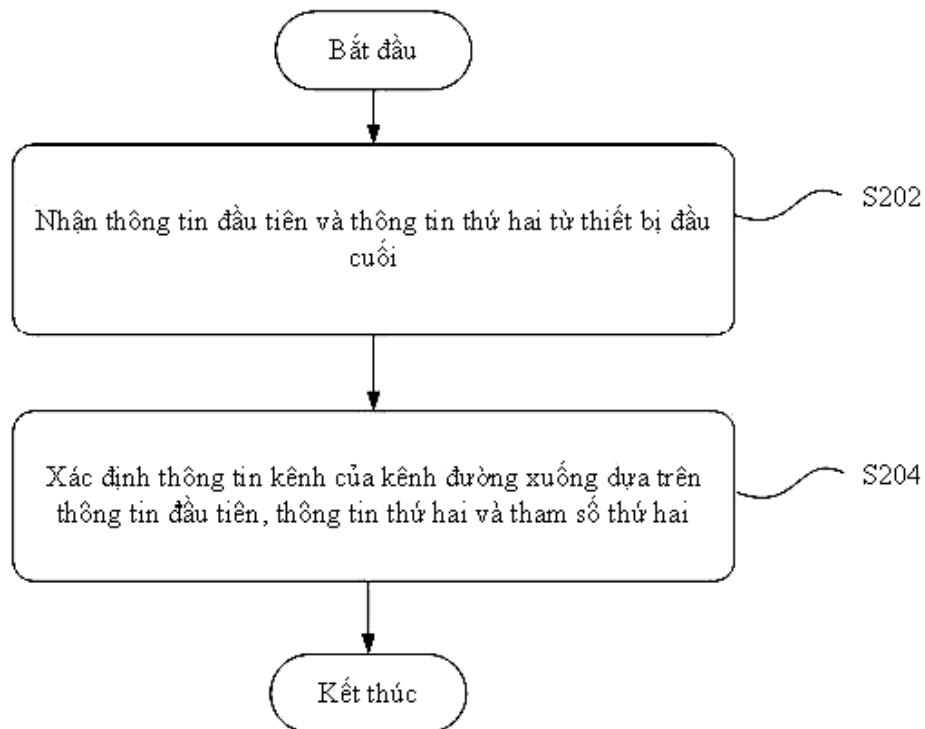


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93564 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07710 | (85) 25/11/2022 | |
| (22) 06/05/2021 | (86) PCT/FR2021/050781 | 06/05/2021 |
| (30) FR2005466 | 25/05/2020 | FR (87) WO2021/240089 |
| | | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **F03D 13/25; B63B 35/44; B63B 77/10**

(71) **SAIPEM S.A. (FR)**

1/7 avenue San Fernando, 78180 MONTIGNY LE BRETONNEUX, France

(72) AUPERIN, Mathieu (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KÉO CĂNG HỆ THỐNG SIÊU TĨNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để căng hệ thống siêu tĩnh (1) bao gồm hai kết cấu được kết nối với nhau, phương pháp này bao gồm: bước a) bao gồm kết nối, bằng ít nhất một dây chằng không điều chỉnh được (6) và ít nhất một đường dây chằng có thể điều chỉnh (8) được tạo thành bởi một đường dây chằng được ghép nối với hình trụ (8a) ở vị trí thu lại ban đầu, kết cấu trên (2) với kết cấu dưới (4) được đặt bên dưới kết cấu trên trong khi vẫn duy trì bằng không căng thẳng trong các dây chằng; a bước b) bao gồm tác dụng lực lên kết cấu bên trên và/hoặc kết cấu bên dưới để làm căng từng đường dây chằng có thể điều chỉnh và để triển khai hình trụ tương ứng của chúng, sức căng của mỗi đường dây chằng không điều chỉnh được duy trì bằng 0; và bước c) bao gồm việc tăng dần lực cho đến khi lực căng của mỗi đường dây chằng không thể điều chỉnh đạt đến giá trị ngưỡng dẫn đến truyền tải trọng từ kết cấu dưới lên kết cấu trên để cho phép kết cấu bên dưới được đỡ bởi kết cấu trên.

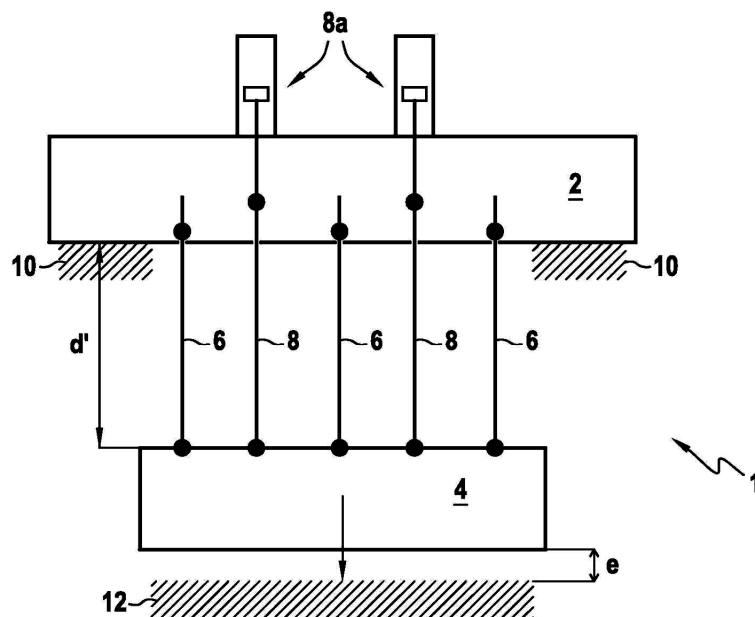


FIG.4

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93565 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07714 | (85) 25/11/2022 | |
| (22) 02/06/2021 | (86) PCT/CN2021/097983 | 02/06/2021 |
| (30) 202010542560.5 | 15/06/2020 CN | (87) WO2021/254153 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **F03D 7/02; F03D 7/04**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

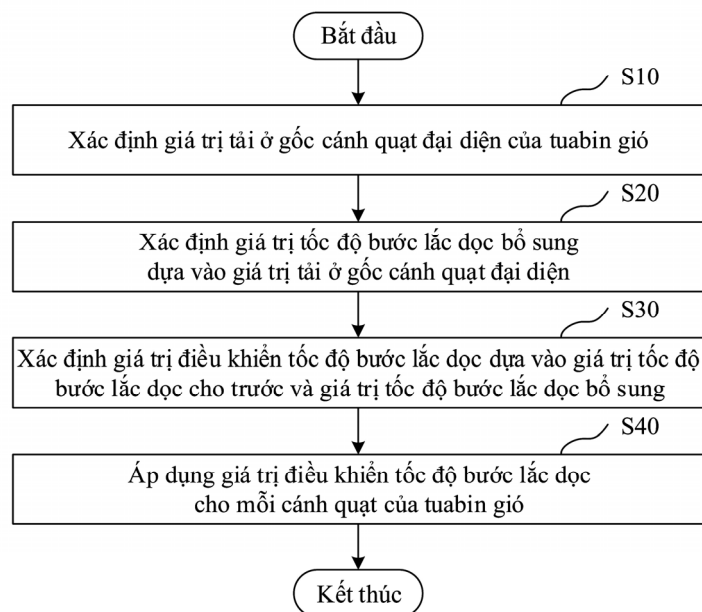
No. 19, Kangding Road Beijing Economic & Technological Development Zone
Daxing District, Beijing 100176, China

(72) LIU, Zhongpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN GIẢM TẢI CHO TUABIN GIÓ, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIẢM TẢI CHO TUABIN GIÓ, BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển giảm tải cho tuabin gió, phương pháp điều khiển giảm tải này bao gồm các bước: xác định giá trị tải ở gốc cánh quạt đại diện của tuabin gió (10); xác định giá trị tốc độ bước lắc dọc thay đổi bổ sung dựa vào giá trị tải ở gốc cánh quạt đại diện; xác định giá trị điều khiển tốc độ bước lắc dọc thay đổi theo giá trị tốc độ bước lắc dọc thay đổi đã xác định và giá trị tốc độ bước lắc dọc thay đổi bổ sung; và đồng thời áp dụng giá trị điều khiển tốc độ bước lắc dọc thay đổi cho các cánh quạt (15) của tuabin gió để điều khiển các cánh quạt (15) của tuabin gió (10) thực hiện hoạt động lắc dọc thay đổi. Sáng chế này còn đề cập đến thiết bị và hệ thống sử dụng phương pháp điều khiển giảm tải cho tuabin gió. Mức tải của toàn bộ tuabin gió có thể được giảm đáng kể trong trường hợp có sự tác động nhỏ đến công suất phát điện.



- (11) 93566 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07722 (85) 25/11/2022
(22) 01/02/2021 (86) PCT/US2021/016084 01/02/2021
(30) 16/859,807 27/04/2020 US (87) WO2021/221747 04/11/2021
(51) *A43B 23/02; A43C 9/00; A43B 5/00; A43C 5/00; A43B 13/22; A43B 23/08*
(71) **ALLBIRDS, INC. (US)**
730 Montgomery Street, San Francisco, California 94111, United States of America
(72) HALBOWER-FENTON, Lisa (US); MCLELLAN, Jamie Sinclair (NZ); FINCK, Thomas Jad (US); HENRICHOT, Olivier (US); ROMERO, James (US); PATEL, Romesh (US)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **GIÀY CÓ PHẦN TRÊN LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế liên quan đến giày có thể bao gồm nhiều tính năng khác nhau để cải thiện hiệu suất, tăng năng suất sản xuất và mang lại lợi ích về môi trường so với giày truyền thống. Trong một số trường hợp, giày bao gồm phần trên được làm từ vải dệt liên tục bao gồm nhiều vùng có các tính năng dệt khác nhau để cải thiện hiệu suất của giày, bao gồm cả độ bền và sự thoải mái. Phần trên có thể định rõ vùng cổ giày và vùng uốn cong được làm thích nghi để mở rộng nhằm cho phép người mang giày đút vào và co lại để giữ giày ở bàn chân người mang. Giày còn có thể bao gồm một bộ phận giữ gót chân được làm thích nghi để làm cho phù hợp với hình dạng bàn chân người mang và giữ giày ở bàn chân của người mang. Các lỗ khâu dây của giày có thể được bố trí dọc theo bề mặt bên ngoài của phần trên để cải thiện sự thoải mái và đơn giản hóa quá trình sản xuất.

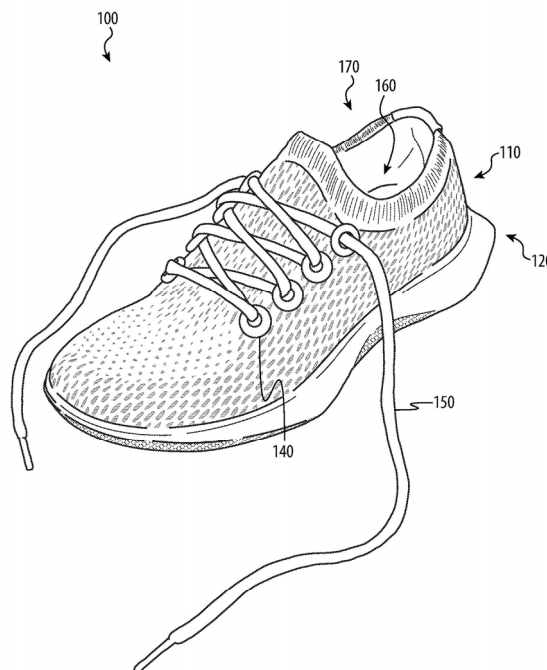


FIG. 1

- (11) **93567 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-07724** (85) 25/11/2022
(22) 23/04/2021 (86) PCT/US2021/028861 23/04/2021
(30) 63/017,748 30/04/2020 US (87) WO2021/222025 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **A61P 25/28; G01N 33/68; C07K 16/24**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) CHEDID, Marcio (US); OBUNGU, Victor H. (US); SKORA, Andrew Dixon (US); YE, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ IL-34, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỨC IL-34 NGƯỜI TRONG DỊCH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể IL-34, axit nucleic, vectơ, chế phẩm và tế bào chứa vectơ này, quy trình sản xuất kháng thể này, kháng thể được sản xuất bởi quy trình này, dược phẩm chứa kháng thể này và phương pháp xác định mức IL-34 người trong dịch thể. Các kháng thể và chế phẩm này là hữu hiệu để điều trị các bệnh qua trung gian miễn dịch như các bệnh thoái hoá thần kinh, chẳng hạn bệnh Alzheimer hoặc bệnh lý Tau.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93568 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07734 | (85) 25/11/2022 | |
| (22) 13/06/2021 | (86) PCT/IN2021/050576 | 13/06/2021 |
| (30) 202041024950 | 13/06/2020 | IN (87) WO2021/250707 |
| | | 16/12/2021 |

(51) **B62K 19/30; B62K 11/04**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) LAKSHMANAN, Subramanian (IN); ANAND MOTILAL, Patil (IN); BALAGURU, Sridhar (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE KIỂU CÓ YÊN VÀ VỎ CHỨA CHO XE KIỂU CÓ YÊN NÀY**

(57) Sáng chế này đề xuất xe kiểu có yên có cấu trúc khung (200) trang bị sự đỡ khung xương cho xe (100) và vỏ chứa (134) cho xe kiểu có yên. Xe (100) bao gồm khung đi xuống (203), khung giữa (204). Vỏ chứa (134) được lắp ở phần dưới của cụm khung (200), nghĩa là, giữa khung đi xuống (203) và khung giữa (204) để lưu trữ các linh kiện điện trong khi đảm bảo sự dễ dàng tiếp cận và đặc tính chống trộm, chống xáo trộn của các linh kiện điện.

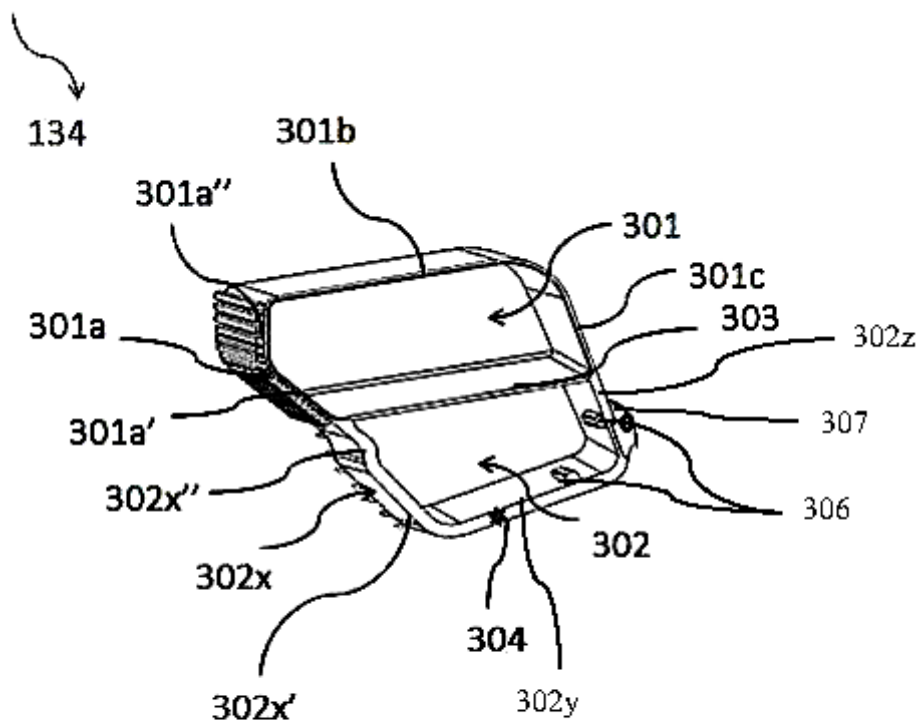


Fig.3

- (11) 93569 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07736 (85) 25/11/2022
(22) 03/06/2020 (86) PCT/CN2020/094220 03/06/2020
(87) WO2021/243610 A1 09/12/2021
- (51) *H04W 52/02*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) XU, Huilin (CN); CHENG, Peng (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI
THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**
- (57) Các khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật có thể cho phép thiết bị người dùng (user equipment -UE) nhận và xử lý thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information-DCI) mà chỉ báo trạng thái ngủ cho một hoặc nhiều ô thứ cấp khi UE không có cấu hình chế độ CDRX. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng.

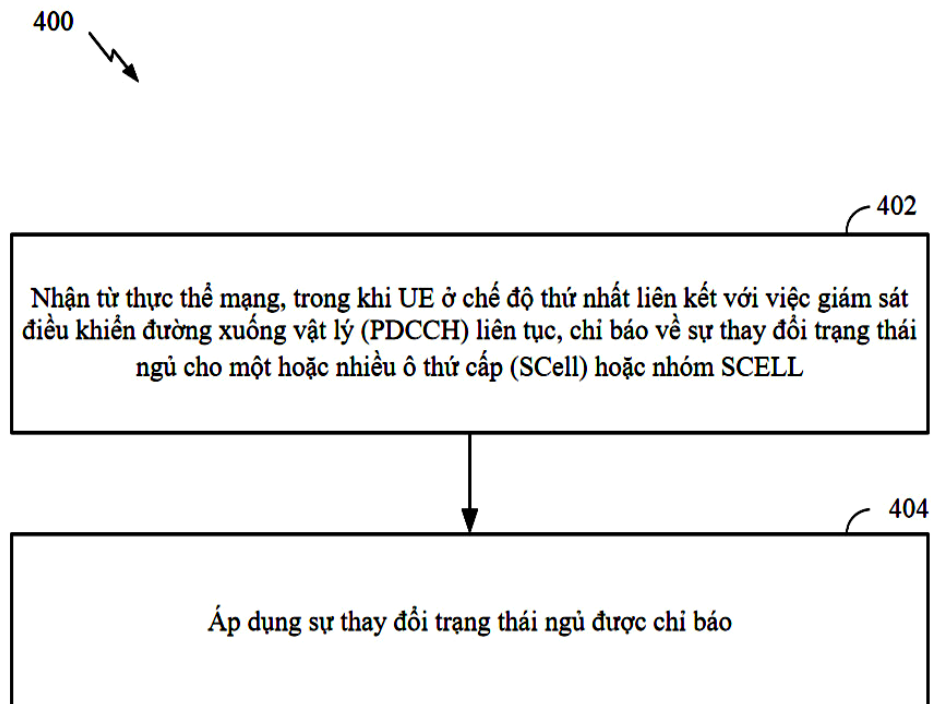


FIG. 4

- (11) 93570 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-07740 (85) 25/11/2022
 (22) 03/05/2021 (86) PCT/EP2021/061501 03/05/2021
 (30) 10 2020 113 880.6 25/05/2020 DE (87) WO2021/239393 A1 02/12/2021
 10 2020 132 424.3 07/12/2020 DE
 (51) E04B 1/41; F16B 7/18; F16B 37/04
 (71) FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)
 Klaus-Fischer-Straße 1, 72178 Waldachtal Germany
 (72) UNTERWEGER, Roland (AT); WITTMANN, Falk (DE); WIEDNER, Christoph (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) MÁNG NEO VÀ TỔ HỢP CỦA MÁNG NEO VÀ CHI TIẾT ĐẦU BÚA

- (57) Sáng chế đề cập đến máng neo (1) có mặt cắt ngang hình chữ C để được bao kín trong bê tông, trong đó mép (11) tiếp giáp với lỗ mở dạng khe (9) được gia cố. Để đạt được lực giữ cao để chi tiết đầu búa không bị rút ra, sáng chế đề xuất rằng góc lệch gá dao có giá trị lớn nhất trong vùng nằm gần với vách bên (10) hơn so với lỗ mở (9). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tổ hợp của máng neo và chi tiết đầu búa.

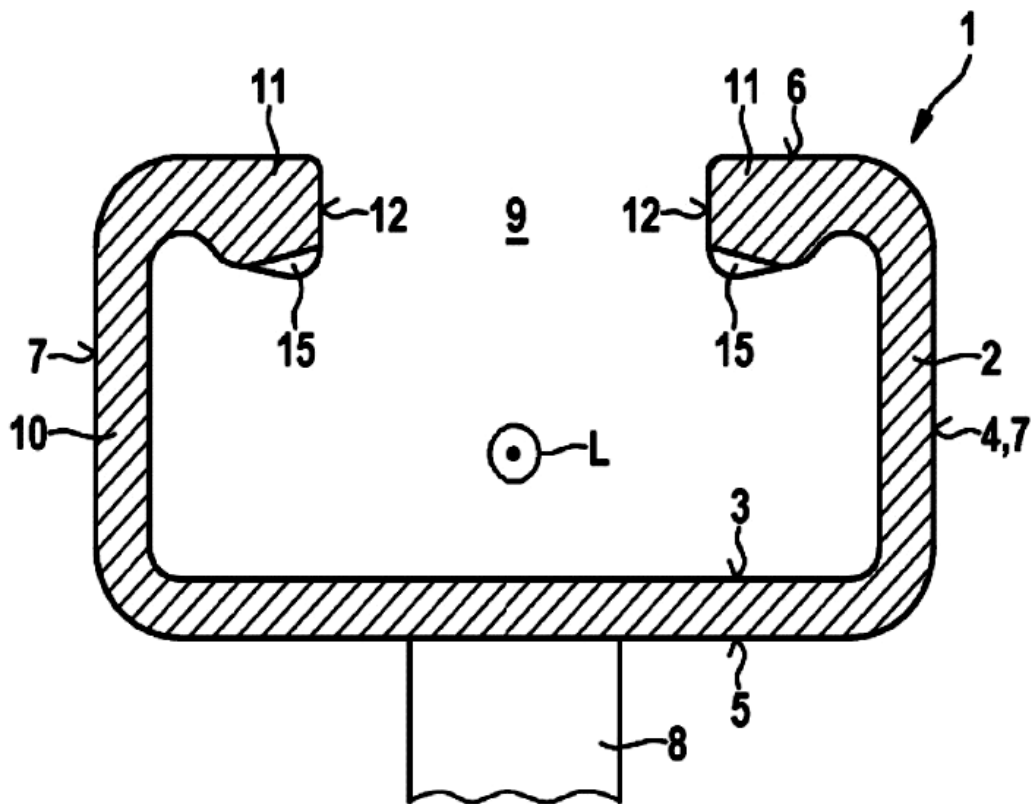


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93571 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07741 | | | (85) 25/11/2022 | |
| (22) 02/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/035532 | 02/06/2021 |
| (30) 63/033,746 | 02/06/2020 | US | (87) WO2021/247764 A1 | 09/12/2021 |
| 63/033,751 | 02/06/2020 | US | | |
| 17/336,048 | 01/06/2021 | US | | |

(51) **G06N 3/04**; G06N 3/08; G06N 3/063

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BHALGAT, Yash Sanjay (IN); PORIKLI, Fatih Murat (US); LIN, Jamie Menjay (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỌC MÁY, HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG TIỆN BÁT BIẾN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện học máy, hệ thống xử lý và phương tiện bát biến được bằng máy tính. Cụ thể, các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để thực hiện học máy, bao gồm việc tạo một tập hợp các mặt nạ cơ sở cho lớp tích chập của mô hình học máy, trong đó mỗi mặt nạ cơ sở bao gồm một mặt nạ nhị phân; xác định một tập hợp các hệ số định tỷ lệ, trong đó mỗi hệ số định tỷ lệ của tập hợp các hệ số định tỷ lệ tương ứng với một mặt nạ cơ sở trong tập hợp các mặt nạ cơ sở; tạo một nhân tổng hợp dựa trên tập hợp các mặt nạ cơ sở và tập hợp các hệ số định tỷ lệ; và thực hiện phép toán tích chập dựa trên nhân tổng hợp.

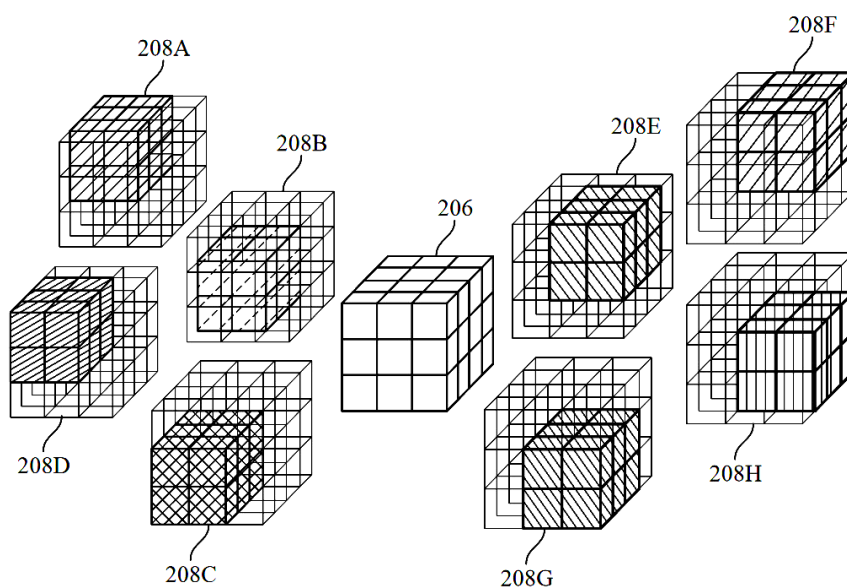


FIG. 2B

(11) 93572 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07748

(22) 28/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2022

(51) **B01D 61/02; H02M 1/08; B67D 1/08**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ RÔBÔT (VN)**

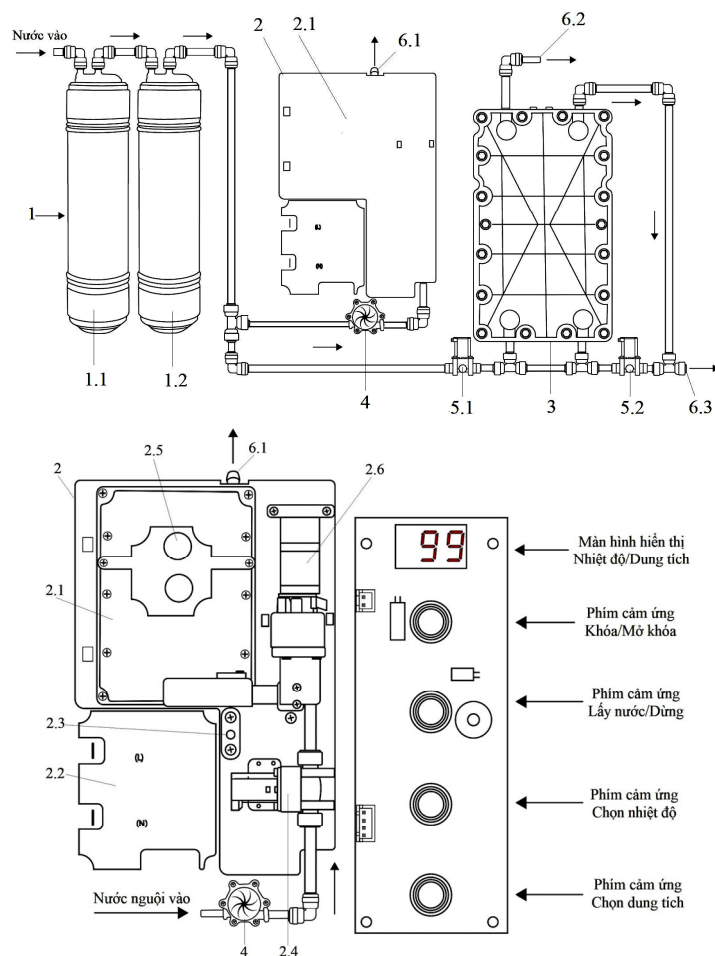
Robot Tower, 308-308C Điện Biên Phủ, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Minh Châu (VN)

(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) **MÁY LỌC NƯỚC ĐIỆN GIẢI ION KIỀM TÍCH HỢP NÓNG THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy lọc nước điện giải ion kiềm tích hợp nóng nhanh bao gồm hệ thống lõi lọc (1) với hai lõi lọc UF (1.1) và Post Carbon (1.2), thiết bị làm nóng (2), bộ điện phân (3), cảm biến lưu lượng nước (4), hệ thống van (5) và hệ thống vòi (6), trong đó thiết bị làm nóng (2) là một cụm chi tiết tạo nước nóng nhanh thông minh gồm: bộ làm nóng (2.1) được làm bằng nhôm với các tấm màng phim mỏng bao quanh thân có khả năng làm nóng nhanh, cảm biến nhiệt độ nước đầu vào (2.3) và đầu ra (2.5), van điện từ đầu vào (2.4), bộ điều tiết lưu lượng nước (2.6) được điều khiển bằng bộ xử lý trung tâm (2.2) được lập trình với khả năng vận hành thông minh, thuận tiện và an toàn cho người sử dụng.



- (11) **93574 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07754** (85) 28/11/2022
- (22) 04/06/2021 (86) PCT/US2021/035837 04/06/2021
- (30) 63/034,841 04/06/2020 US (87) WO2021/247959 A1 09/12/2021
17/338,504 03/06/2021 US
- (51) **H04W 24/08; H04W 64/00; H04W 48/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); BAO, Jingchao (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ CHỈ BÁO THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CHÙM ĐỂ ĐỊNH VỊ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG DẢI RỘNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập phương pháp và thiết bị định vị thiết bị người dùng và chỉ báo thông tin liên quan đến chùm để định vị của thiết bị người dùng trong hệ thống dải rộng không dây, cụ thể là đến các thay đổi phụ thuộc vào tần số trong các hình dạng chùm của các tín hiệu RF được truyền có thể được cung cấp đến thiết bị nhận. Thông tin hình dạng chùm có thể bao gồm, ví dụ, độ lợi của chùm và nhiều hướng phương vị và hướng ngang, đường nhắm và độ rộng của búp chính (và tùy chọn là các búp phụ) của chùm, thông tin liên quan đến mẫu của các phần tử anten của mảng anten được sử dụng để truyền chùm, và/hoặc thông tin tương tự. Loại thông tin được cung cấp có thể quy định lượng chi phí cần thiết, và do đó chúng tôi thay đổi tùy thuộc vào phương tiện mà thông tin được truyền tải. Chi tiết bổ sung được cung cấp trong các phương án được mô tả ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến thực thể định vị và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

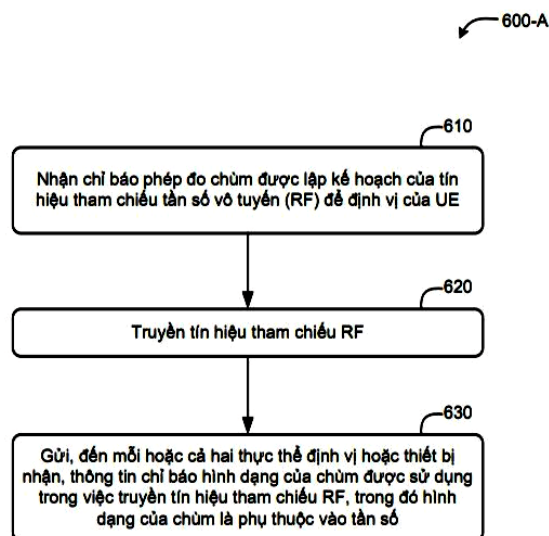


FIG. 6A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93575 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07756 | (85) 28/11/2022 | |
| (22) 30/04/2021 | (86) PCT/US2021/030235 | 30/04/2021 |
| (30) 16/894,606 | 05/06/2020 | US (87) WO2021/247176 |
| | | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) *G11C 7/14; G11C 29/00; G11C 7/24; G11C 17/16; G11C 7/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) KOTA, Anil Chowdary (US); LEE, Hochul (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NHỚ, HỆ THỐNG THIẾT BỊ NHỚ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỌC DỰ PHÒNG TRONG THIẾT BỊ NHỚ**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến thiết bị nhớ có dự phòng linh hoạt được tích hợp sẵn. Theo các khía cạnh nhất định, thiết bị nhớ bao gồm bộ khuếch đại cảm biến thứ nhất, bộ khuếch đại cảm biến thứ hai, bộ so sánh thứ nhất, bộ so sánh thứ hai, mạch tham chiếu, và cổng logic. Trong hoạt động đọc dự phòng, bộ khuếch đại cảm biến thứ nhất, bộ so sánh thứ nhất, và mạch tham chiếu được sử dụng để đọc một bản sao chép của bit dự phòng được lưu trong thiết bị nhớ, và bộ khuếch đại cảm biến thứ hai, bộ so sánh thứ hai, và mạch tham chiếu được sử dụng để đọc bản sao chép khác của bit dự phòng được lưu trong thiết bị nhớ. Sau đó, cổng logic có thể xác định giá trị bit dựa vào các giá trị bit của các bản sao chép của bit dự phòng đọc được (ví dụ: xác định giá trị bit là 1 nếu giá trị bit của ít nhất một trong các bản sao chép của bit dự phòng đọc được là 1). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống thiết bị nhớ và phương pháp thực hiện hoạt động đọc dự phòng trong thiết bị nhớ.

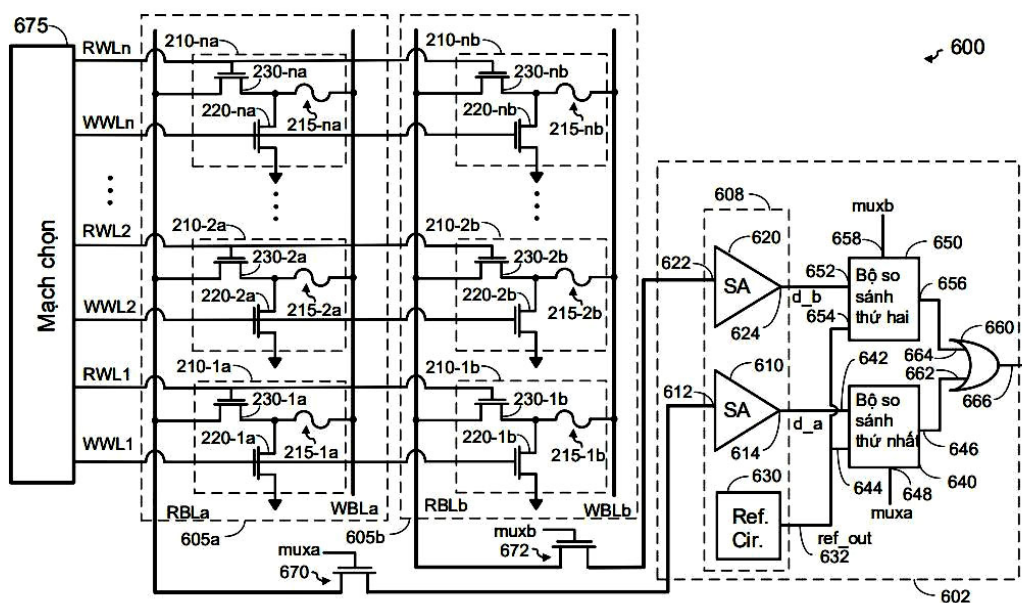


FIG. 6A

- (11) **93576 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07758** (85) 28/11/2022
 (22) 12/05/2021 (86) PCT/US2021/032029 12/05/2021
 (30) 63/035,383 05/06/2020 US (87) WO2021/247213 A1 09/12/2021
 17/145,624 11/01/2021 US
- (51) **H04W 64/00; H04W 4/02; G01S 5/00; G08G 1/16**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) **BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); GULATI, Kapil (IN); CHOI, Chang-Sik (KR)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG DỪNG, NÚT KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành nút không dây và thiết bị người dùng, nút không dây và thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) (ví dụ, thiết bị người dùng của người đi bộ (pedestrian user equipment - PUE) hoặc thiết bị người dùng trên xe (vehicle user equipment - VUE)) thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị liên kết phụ trên tín hiệu định vị liên kết phụ thứ nhất giữa PUE và VUE. UE truyền dữ liệu đo dựa vào một hoặc nhiều phép đo định vị liên kết phụ cho thiết bị ven đường (Road Side Unit - RSU). Thiết bị RSU nhận dữ liệu đo và xác định ước lượng vị trí cho PUE. Thiết bị RSU truyền ước lượng vị trí cho PUE, ít nhất một VUE, hoặc kết hợp của chúng.

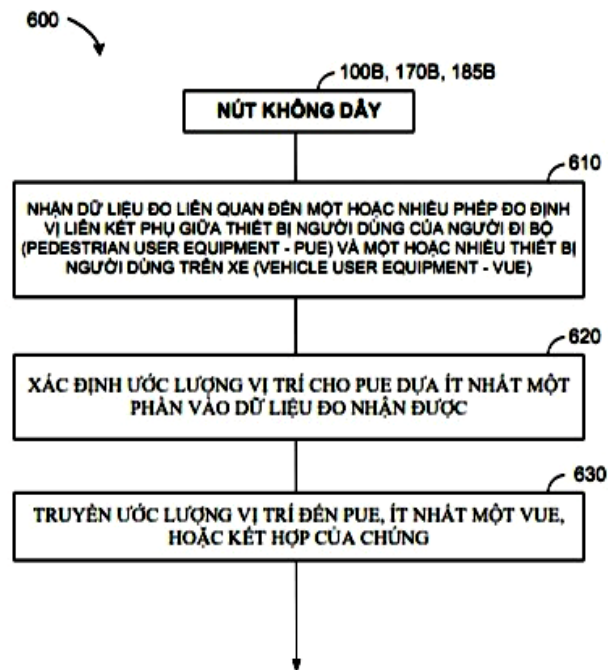


Fig.6

(11) 93577 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07760

(22) 28/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2023

(51) B63B 25/28

(71) 1. CÔNG TY TNHH LOGISTICS NAM HÀ (VN)

Thôn Đình, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

2. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ ECOSHIP (VN)

Số nhà 5C, ngõ 346 Nam Dư, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

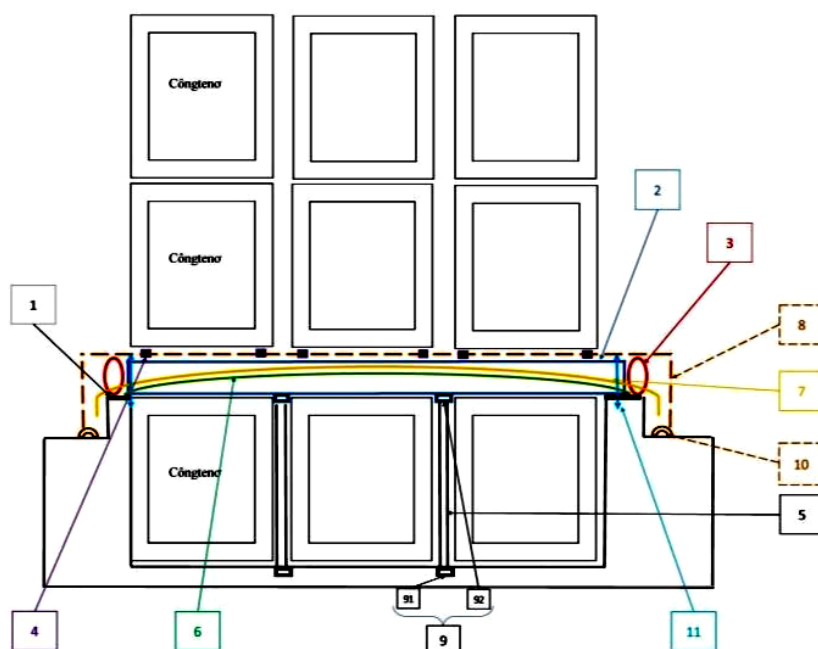
(72) Lê Tiến Nam (VN); Vũ Quang Tiến (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

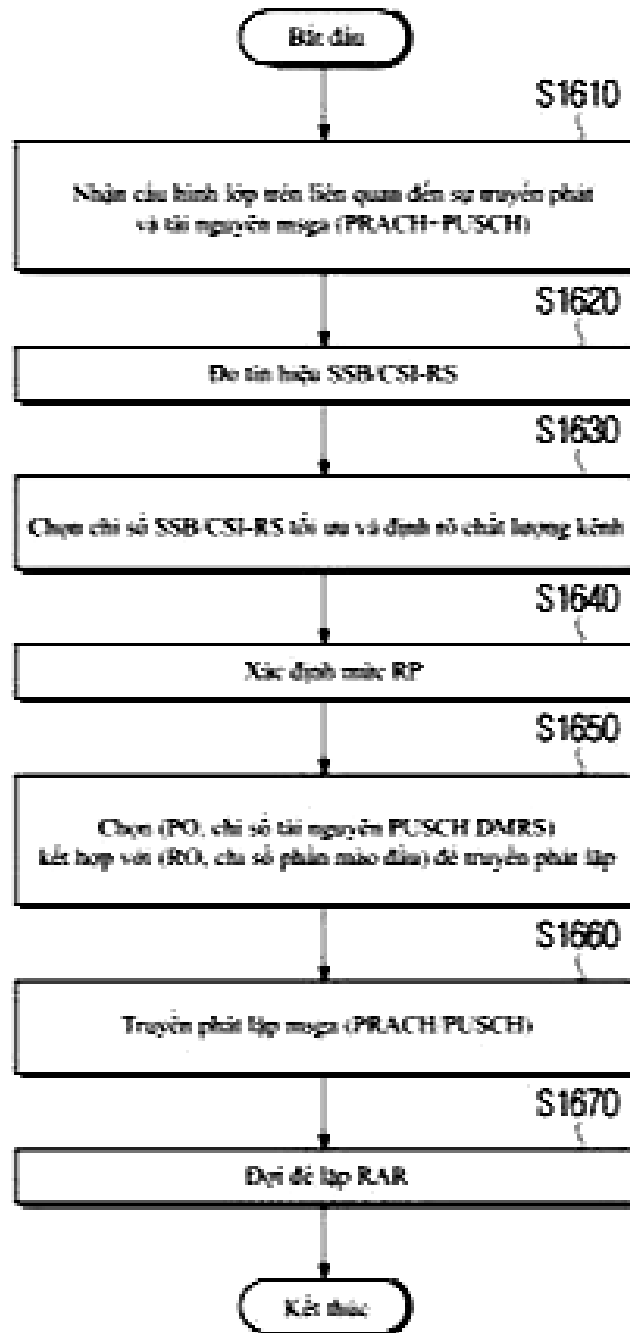
(54) **HỆ THỐNG DÀM ĐỠ CÔNGTENƠ VÀ HỆ THỐNG NẤP HÀNG HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dầm đỡ côngtenơ. Hệ thống dầm đỡ côngtenơ bao gồm hai thanh ray (1), thanh dầm đỡ côngtenơ (2) có bánh xe ở hai đầu để có thể di chuyển được trên hai thanh ray; các thanh chống đứng (5) mà một đầu khớp với khớp trên nền hầm hàng, đầu còn lại khớp với mặt dưới của thanh dầm đỡ côngtenơ (2) để tăng khả năng chịu tải của thanh dầm đỡ côngtenơ và giảm khối lượng cũng như kích thước thanh dầm đỡ côngtenơ. Hệ thống dầm đỡ côngtenơ này kết hợp với hệ thống nắp hầm hàng dễ dàng lắp ráp, có thể dịch chuyển được và tháo lắp nhẹ nhàng được bằng tay mà không cần dụng cụ chuyên dụng khác giúp tận dụng được chức năng vận chuyển của phương tiện vận chuyển hàng hóa đường thủy để có thể cùng một lúc chở hàng hoá rời trong hầm hàng và côngtenơ phía trên làm tăng hiệu suất vận chuyển và đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

Hình 3



- (11) **93578 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-07762** (85) 28/11/2022
(22) 21/04/2021 (86) PCT/KR2021/005049 21/04/2021
(30) 10-2020-0051996 29/04/2020 KR (87) WO2021/221381 04/11/2021
(51) **H04W 74/08; H04W 74/00; H04L 1/00; H04W 72/12**
(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD (KR)**
4F, 5F, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
(72) PARK, Dong Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRUY CẬP NGẪU NHIÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truy cập ngẫu nhiên cho thiết bị người dùng (UE) có dung lượng giảm trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp thực hiện, bởi UE, truy cập ngẫu nhiên trong hệ thống truyền thông không dây theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm các bước: thu nhận thông tin cấu hình liên quan đến truy cập ngẫu nhiên từ trạm cơ sở; xác định ít nhất một trong số số lượng cuộc truyền lặp PRACH và số lượng cuộc truyền lặp PUSCH; xác định tài nguyên truyền PRACH mà bao gồm ít nhất một trong số cơ hội truy cập ngẫu nhiên (RO) bắt đầu cho cuộc truyền lặp PRACH, tập RO, tập con RO, và thông tin phân mảnh, dựa trên thông tin cấu hình liên quan đến truy cập ngẫu nhiên và số lượng cuộc truyền lặp PRACH; xác định tài nguyên truyền PUSCH mà bao gồm ít nhất một trong số cơ hội PUSCH (PO) cho cuộc truyền lặp PUSCH kết hợp với cuộc truyền lặp PRACH, tập PO, tập con PO, và thông tin tín hiệu tham chiếu giải điều biến PUSCH (DMRS), dựa trên thông tin cấu hình liên quan đến truy cập ngẫu nhiên và số lượng cuộc truyền lặp PUSCH; và thực hiện cuộc truyền lặp PRACH và cuộc truyền lặp PUSCH dựa trên tài nguyên truyền PRACH và tài nguyên truyền PUSCH.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 93579 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07766 | (85) 28/11/2022 | |
| (22) 25/05/2021 | (86) PCT/US2021/034018 | 25/05/2021 |
| (30) 63/030,224 | 26/05/2020 | US (87) WO2021/242735 A1 |
| 17/329,009 | 24/05/2021 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) **G02B 9/60**; G02B 13/00; G02B 13/08

(71) **APPLE INC. (US)**

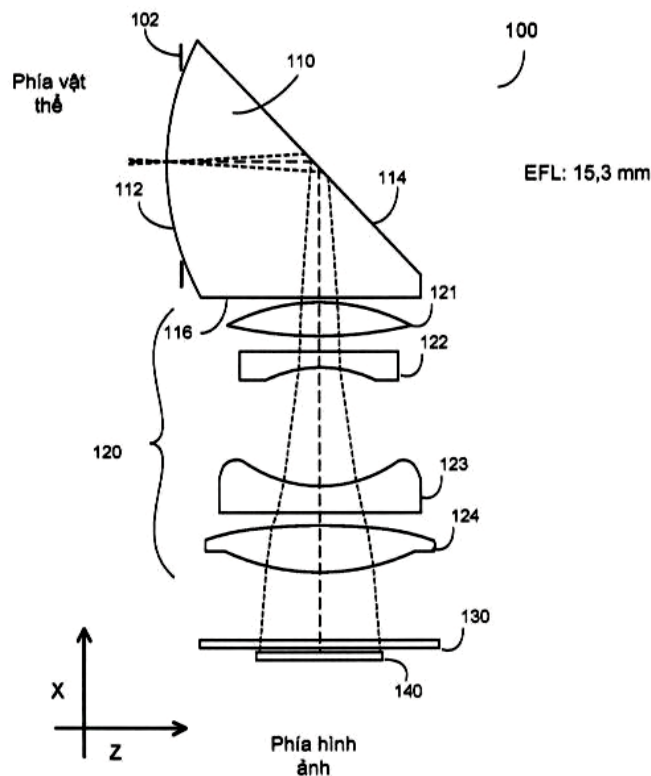
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) SAIGA, Takeyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG QUANG HỌC GẤP KHÚC**

(57) Hệ thống quang học một đoạn gấp bao gồm một lăng kính hội tụ và một cụm thấu kính bao gồm hai hoặc nhiều phần tử thấu kính khúc xạ. Hệ thống quang học một đoạn gấp có thể mang lại tiêu cự cơ học sau thấu kính dài mà không tăng chiều cao theo trục Z của hệ thống quang học. Việc cung cấp công suất quang trên thấu kính có thể làm giảm tổng chiều dài quang học và làm giảm chiều dài theo trục X của hệ thống quang học. Các hệ thống quang học một đoạn gấp như vậy có thể có chiều cao theo trục Z thấp hơn và chiều dài theo trục X ngắn hơn khi so sánh với các hệ thống quang học hai đoạn gấp truyền thống có các đặc điểm quang học tương tự. Bên cạnh đó, các hệ thống quang học nói trên có thể bao gồm một thấu kính tiệm biến được định hướng để khắc phục hiện tượng viền thị gây ra do lỗi bề mặt trên bề mặt phản chiếu của lăng kính.



HÌNH 1

- | | |
|---|-----------------------------------|
| (11) 93580 A | (43) 27/03/2023 |
| (21) 1-2022-07777 | (85) 28/11/2022 |
| (22) 16/04/2021 | (86) PCT/US2021/027717 16/04/2021 |
| (30) 202041023318 03/06/2020 IN | (87) WO2021/247152 A1 09/12/2021 |
| (51) G06F 13/42 | |
| (71) QUALCOMM INCORPORATED (US) | |
| Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America | |
| (72) GRAIF, Sharon (IL); MER, Navdeep (IN); NARALA, Naveen Kumar (IN); CHAKKA, Sriharsha (IN) | |
| (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.) | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền thông dữ liệu. Hệ thống, phương pháp và thiết bị được tạo cấu hình để cho phép bộ thu cung cấp phản hồi. Trong một ví dụ, phương pháp được thực hiện tại thiết bị được ghép nối với bus nối tiếp bao gồm việc nhận lệnh ghi từ bus nối tiếp trong gói dữ liệu, ghi byte dữ liệu nhận được trong khung dữ liệu đầu tiên của gói dữ liệu vào địa chỉ thanh ghi được xác định bởi gói dữ liệu, và sử dụng khung dữ liệu thứ hai của gói dữ liệu để cung cấp phản hồi về gói dữ liệu. Phản hồi có thể được cung cấp bằng cách điều khiển đường truyền dữ liệu của bus nối tiếp để cung cấp báo nhận phủ định trong khung dữ liệu thứ hai khi lỗi truyền được phát hiện trong gói dữ liệu, và không điều khiển đường truyền dữ liệu của bus nối tiếp trong khung dữ liệu thứ hai khi không có lỗi truyền nào được phát hiện trong gói dữ liệu, do đó cung cấp báo nhận gói dữ liệu.

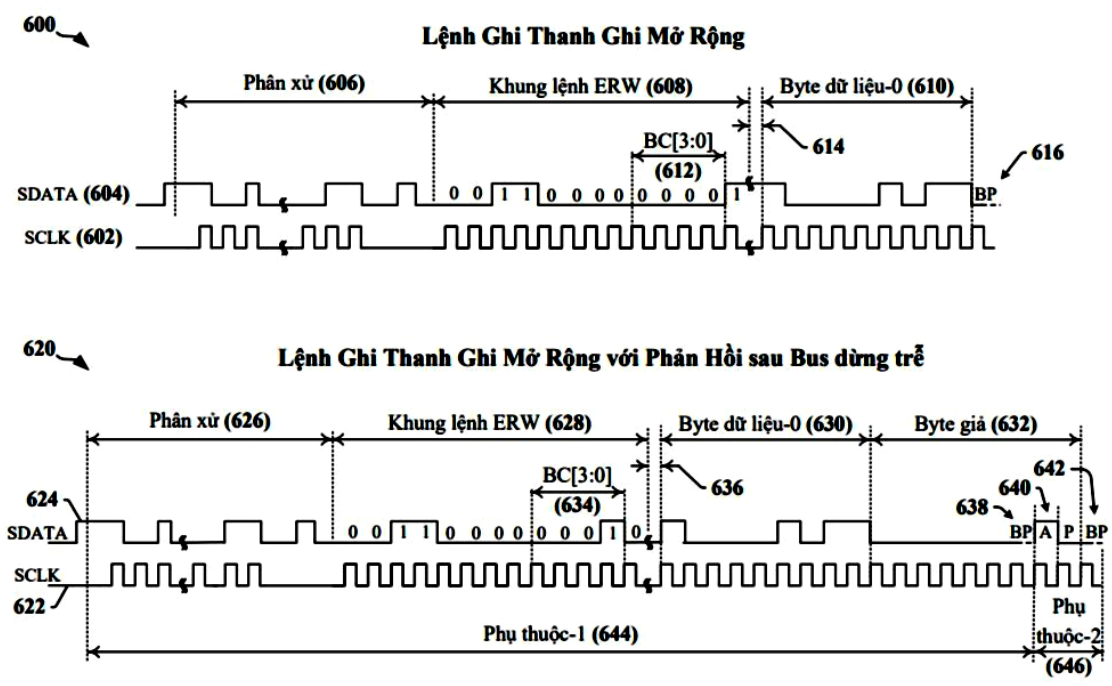


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93581 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07778 | (85) 28/11/2022 | |
| (22) 05/05/2021 | (86) PCT/US2021/030922 | 05/05/2021 |
| (30) 16/893,112 | 04/06/2020 | US (87) WO2021/247184 |

(51) **B60K 37/06; G06F 3/01; B60W 50/10**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TAVEIRA, Michael, Franco (US); DOUGHERTY, John, Anthony (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH XE, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XE VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành xe, hệ thống điều khiển xe và phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Một số phương án bao gồm các phương pháp và các xe, như xe bán tự hành, để vận hành an toàn xe dựa trên các cử chỉ điều khiển xe do hành khách tạo ra. Các phương án thực hiện có thể bao gồm bước xác định hành động của xe thứ nhất bằng cách áp dụng hồ sơ hành khách thứ nhất cho cử chỉ điều khiển xe thứ nhất phát hiện được thực hiện bởi hành khách thứ nhất, xác định xem hành động của xe thứ nhất có an toàn để thực hiện hay không, và vận hành xe để thực hiện hành động của xe thứ nhất đáp lại bước xác định rằng hành động của xe thứ nhất là an toàn cho xe và người trên xe. Hồ sơ hành khách thứ nhất có thể được chọn từ nhiều hồ sơ hành khách để chuẩn hóa các cử chỉ điều khiển xe nhận được từ hành khách thứ nhất. Cử chỉ điều khiển xe có thể bị bỏ qua hoặc hành động của xe là khác biệt nhưng tương tự với hành động của xe thứ nhất có thể được thực hiện đáp lại việc xác định rằng hành động của xe thứ nhất là không an toàn cho xe hoặc người ngồi trong xe.

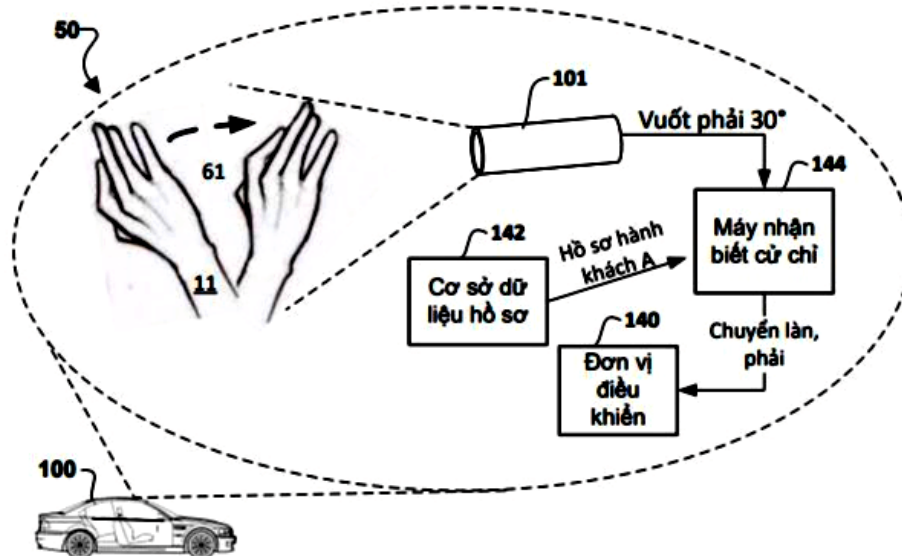


Fig.1A

- (11) 93582 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07783 (85) 29/11/2022
(22) 25/08/2020 (86) PCT/EP2020/073675 25/08/2020
(87) WO2022/042823 03/03/2022

(51) *B01F 7/04; B01F 15/00*

(71) **BHS-SONTHOFEN GMBH (DE)**

An der Eisenschmelze 47, 87527 Sonthofen, Germany

(72) KÄMMERER, Steffen (DE); SCHNEIDER, Georg (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **MÁY TRỘN QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy trộn quay (10) bao gồm khoang (12) trong đó ít nhất trục truyền động (14, 16) được kéo dài theo hướng dọc, trong đó một đầu của trục truyền động (14, 16) xuyên qua thành khoang theo hướng dọc, trong đó đầu của trục truyền động (14, 16) kéo dài qua khoang (12) được ghép cố định quay và có thể di chuyển theo trục tới bộ truyền động (20, 21) được điều chỉnh để truyền động tại ít nhất là trục truyền động (14, 16), trong đó bộ truyền động (20, 21) được lắp với khoang (12) thông qua các chi tiết đàn hồi và/hoặc bộ giảm chấn sao cho bộ truyền động (20, 21) có thể di chuyển tại ít nhất theo hướng dọc so với trục truyền động tương ứng (14, 16).

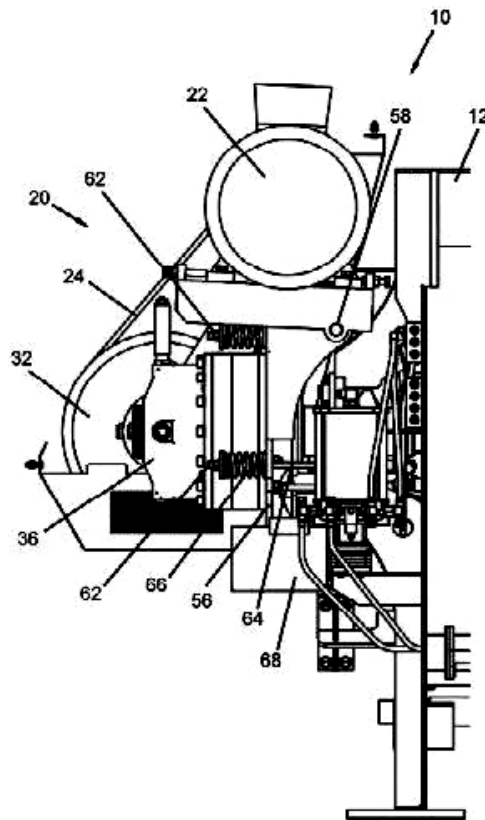


Fig.3

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93583 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07784 | (85) 29/11/2022 | |
| (22) 04/06/2021 | (86) PCT/CN2021/098467 | 04/06/2021 |
| (30) 202010502329.3 | 04/06/2020 CN (87) WO2021/244652 | 09/12/2021 |
| 202011334138.7 | 24/11/2020 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) **H04W 4/06; H04W 72/04; H04W 72/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); LIANG, Dandan (CN); LI, Yiqing (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); YU, Jian (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN GIAO LƯỢNG ĐƯỢC ĐÁNH ĐỊA CHỈ NHÓM NHIỀU LIÊN KẾT, ĐIỂM TRUY CẬP, TRẠM, HỆ THỐNG CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế có thể áp dụng được vào phương pháp truyền giao lượng được đánh địa chỉ nhóm nhiều liên kết, điểm truy cập thứ nhất của thiết bị nhiều liên kết điểm truy cập, trạm của thiết bị nhiều liên kết trạm, hệ thống chip, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Thông tin chỉ báo giao lượng được đánh địa chỉ nhóm được gửi bởi điểm truy cập (AP) thứ nhất của thiết bị nhiều liên kết điểm truy cập (AP MLD) chỉ báo liệu một AP của AP MLD có giao lượng được đánh địa chỉ nhóm hay không. AP là AP thứ nhất hoặc một AP khác của AP MLD, và trạm (STA) thứ nhất của thiết bị nhiều liên kết trạm (STA MLD) có thể biết liệu AP thứ nhất hoặc AP khác có giao lượng được đánh địa chỉ nhóm hay không. Điều này nâng cao tính linh hoạt của thông báo giao lượng được đánh địa chỉ nhóm của AP. Thông tin chỉ báo giao lượng được đánh địa chỉ nhóm chỉ báo liệu mỗi AP trong nhiều hoặc tất cả các AP của AP MLD có giao lượng được đánh địa chỉ nhóm, sao cho STA thứ nhất có thể biết liệu nhiều AP có giao lượng được đánh địa chỉ nhóm hay không. Theo cách này, mỗi STA của STA MLD không cần thăm dò liệu mỗi AP có giao lượng được đánh địa chỉ nhóm hay không. Điều này làm giảm mức tiêu thụ điện của STA MLD. Sáng chế có thể được áp dụng vào hệ thống mạng cục bộ vô tuyến mà hỗ trợ giao thức lưu lượng cực cao của Wi-Fi (Wi-Fi EHT) thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, ví dụ, các giao thức nhóm 802.11 như 802.11be.

Phương pháp truyền giao lượng được
đánh địa chỉ nhóm nhiều liên kết 200

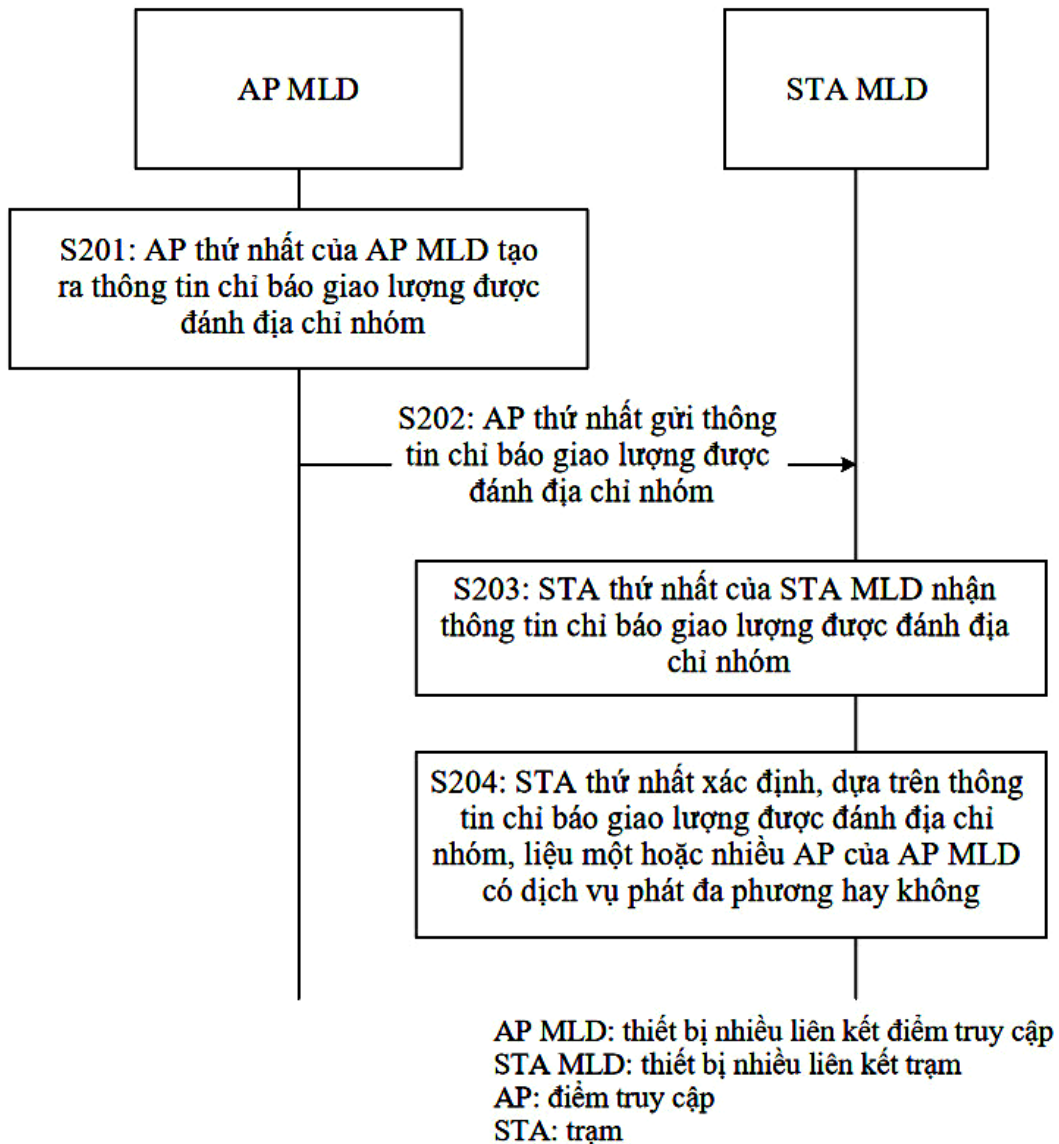


FIG. 5

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 93584 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07788 | | | (85) 29/11/2022 | |
| (22) 27/04/2021 | | | (86) PCT/EP2021/060943 | 27/04/2021 |
| (30) 20200505 | 29/04/2020 | NO | (87) WO2021/219612 | 04/11/2021 |
| | 20200675 | 08/06/2020 | NO | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) **B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85 N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) FJELDHEIM, Ivar (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT HỆ THỐNG CẮT GIỮ VÀ TÌM KIẾM TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giám sát hệ thống cắt giữ và tìm kiếm tự động (1) sử dụng phương tiện bay không người lái (400) để định vị và kiểm tra các bất thường trong hoạt động của hệ thống.

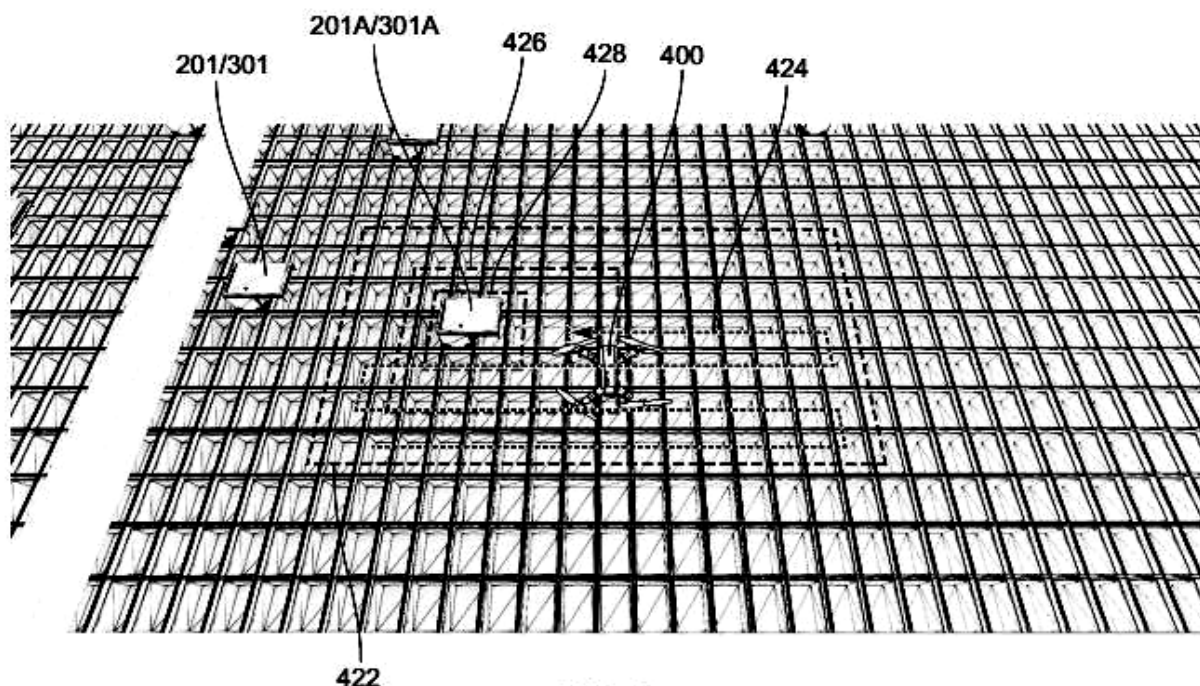
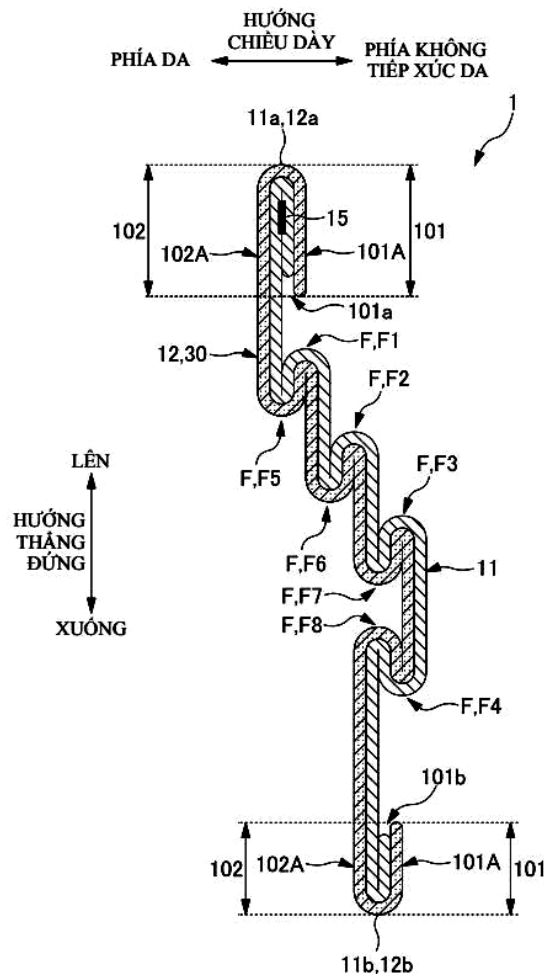


FIG. 9

- (11) 93585 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-07789 (85) 29/11/2022
 (22) 14/05/2021 (86) PCT/JP2021/018464 14/05/2021
 (30) 2020-113468 30/06/2020 JP (87) WO2022/004152 06/01/2022
 (51) **A62B 18/02; A41D 13/11**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan
 (72) WAKASUGI, Kei (JP); FURUYA, Koudai (JP); KOMATSU, Shinpei (JP);
 ISHIKAWA, Hideyuki (JP); SUDA, Tomokazu (JP); FURUYA, Kaori (JP);
 WATANABE, Kazumasa (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KHẨU TRANG DÙNG MỘT LẦN**
- (57) Khẩu trang dùng một lần (1, 2) khác biệt ở chỗ có phần thân chính khẩu trang (10, 40) và phần móc vào tai (20, 50) để được móc quanh tai của người đeo, trong đó phần thân chính khẩu trang (10, 40) có chi tiết lọc (11, 41) mà thu ít nhất một trong các giọt virus và giọt vi khuẩn, và vải không dệt (12, 42) được bố trí trên phía bề mặt da của chi tiết lọc (11, 41) và có chất thu nhiệt (30) được đặt trong đó.



- (11) **93586 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07802** (85) 29/11/2022
- (22) 04/06/2021 (86) PCT/KR2021/007020 04/06/2021
- (30) 10-2020-0068649 05/06/2020 KR (87) WO2021/246823 09/12/2021
- (51) **H01Q 1/24; H01Q 9/04; H01Q 9/40; H01Q 1/46**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) PARK, Seongjin (KR); KIM, Hosaeng (KR); YUN, Sumin (KR); LEE, Chaejun (KR); JANG, Woomin (KR); JEONG, Myunghun (KR); JONG, Jehun (KR); JO, Jaehoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CHỨA ANTEN**

(57) Thiết bị điện tử theo một phương án được bộc lộ trong sáng chế có thể bao gồm bảng mạch in (PCB) gồm nhiều lớp, mạch truyền thông được ghép nối điện với PCB, và ít nhất một bộ xử lý được ghép nối điện với mạch truyền thông. PCB có thể bao gồm lớp thứ nhất trong đó nhiều anten và lỗ được bố trí, đường cấp dữ liệu thứ nhất mà cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp điểm thứ nhất của anten và lỗ thứ nhất sao cho anten và lỗ thứ nhất được bố trí cho lớp thứ nhất truyền và/hoặc nhận tín hiệu phân cực thứ nhất, trong đó đường cấp dữ liệu thứ nhất gồm đường dẫn xuyên qua một số lớp thứ nhất trong số nhiều lớp và được ghép nối điện với mạch truyền thông, đường cấp dữ liệu thứ hai mà cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp điểm thứ hai của anten và lỗ thứ nhất sao cho anten và lỗ thứ nhất được bố trí cho lớp thứ nhất truyền và/hoặc nhận tín hiệu phân cực thứ hai trực tiếp giao với tín hiệu phân cực thứ nhất, trong đó đường cấp dữ liệu thứ hai gồm đường dẫn xuyên qua một số lớp thứ nhất trong số nhiều lớp và được ghép nối điện với mạch truyền thông, lớp thứ hai gồm phần tiếp đất, đường dẫn tiếp đất thứ nhất mà ghép nối điện phần tiếp đất và điểm thứ ba liền kề với điểm thứ nhất của anten và lỗ thứ nhất từ phía bên ngoài của anten và lỗ thứ nhất, và đường dẫn tiếp đất thứ hai mà ghép nối điện phần tiếp đất và điểm thứ tư liền kề với điểm thứ hai của anten và lỗ thứ nhất từ phía bên ngoài của anten và lỗ thứ nhất. Các phương án khác nhau khác được nhận biết thông qua bản mô tả cũng là có thể.

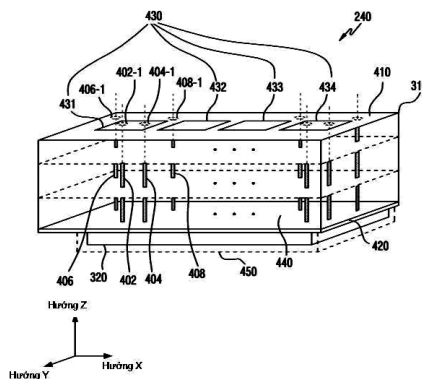


FIG.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 93587 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07803 | (85) 29/11/2022 | |
| (22) 18/05/2021 | (86) PCT/JP2021/018879 | 18/05/2021 |
| (30) 2020-086652 | 18/05/2020 | JP (87) WO2021/235459 A1 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) **F26B 5/06; F26B 25/00; F26B 17/20; F26B 23/10**

(71) **MII LTD. (JP)**

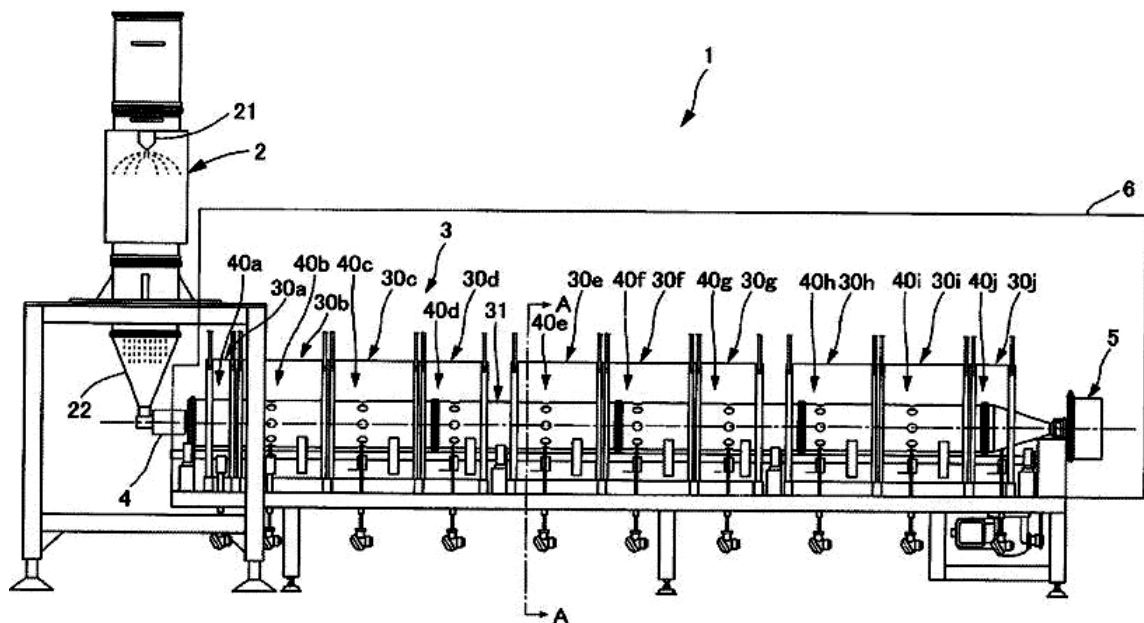
8-28, Mitejima 5-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 5550012, Japan

(72) Morimoto Shuji (JP); Takehara Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY THĂNG HOA CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sấy thăng hoa giúp sấy thăng hoa liên tục trong thời gian ngắn. Thiết bị sấy thăng hoa (1) theo sáng chế này bao gồm: đường thoát khí để hút chân không; thiết bị sấy (3) có cửa vào và cửa ra; ống hình trụ (31) có dạng hình trụ tròn; có ít nhất (3) vùng trở lên có thể kiểm soát được nhiệt độ được bố trí xung quanh ống hình trụ (31) và trải từ cửa vào đến cửa ra; có bộ điều chỉnh nhiệt độ (30a - 30j) để điều chỉnh nhiệt độ các vùng từ (40a - 40j) nằm ở mặt ngoài ống hình trụ; bộ kiểm soát nhiệt độ (8) để kiểm soát nhiệt độ độc lập khỏi các bộ điều chỉnh nhiệt độ vừa nêu; bộ truyền động quay (7) để quay ống hình trụ (31); rãnh tải xoắn ốc (31a) được bố trí liên tục trên thành trong và từ cửa vào đến cửa ra của ống hình trụ. Thiết bị sấy thăng hoa sấy thăng hoa liên tục chất được làm đông lạnh khi chất được làm đông lạnh đó được rãnh tải (31a) lần lượt vận chuyển qua các điểm tương ứng với các vùng nhiệt độ trong ống hình trụ.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93588 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07818 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 21/05/2021 | (86) PCT/EP2021/063587 | 21/05/2021 |
| (30) 20176206.9 | 22/05/2020 | EP (87) WO2021/234132 |
| 20176178.0 | 22/05/2020 | EP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/503*

(71) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (DE)**

1 Research Circle, Niskayuna, NY 12309, United State of America

(72) SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); SÜHRING, Karsten (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SKUPIN, Robert (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ TIẾP NHẬN DÒNG DỮ LIỆU VIDEO ĐẦU VÀO, BỘ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TIẾP NHẬN DÒNG DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO THÀNH DÒNG DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (200) để tiếp nhận dòng dữ liệu video đầu vào theo một phương án. Dòng dữ liệu video đầu vào có video được mã hóa thành nó. Thiết bị (200) được tạo cấu hình để tạo ra dòng dữ liệu video đầu ra từ dòng dữ liệu video đầu vào. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa video, bộ giải mã video, vật ghi lưu trữ số lưu trữ trên đó dòng dữ liệu video, phương pháp tiếp nhận dòng dữ liệu video, phương pháp mã hóa video thành dòng dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính bao gồm chương trình máy tính để thực hiện các phương pháp này.

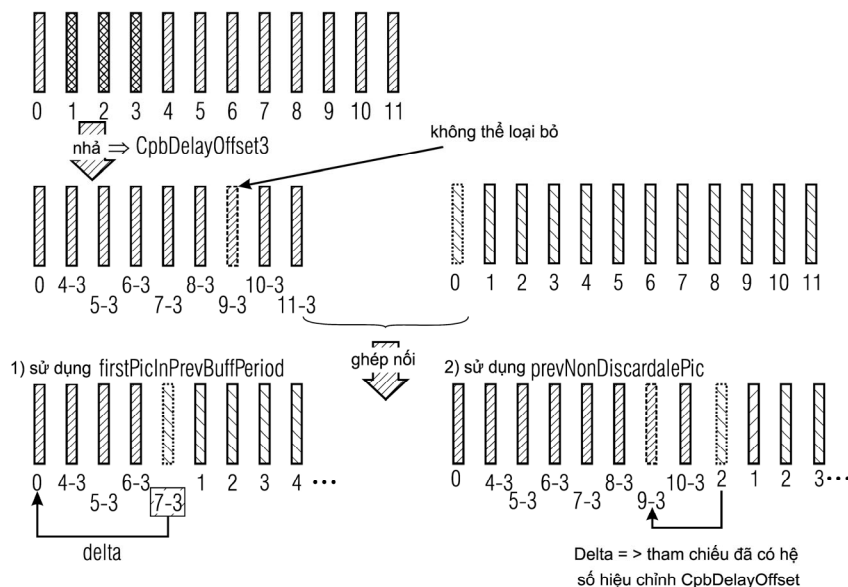


Fig. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93589 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07823 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 22/04/2021 | (86) PCT/JP2021/016359 | 22/04/2021 |
| (30) 2020-110953 | 26/06/2020 | JP (87) WO2021/261068 |
| | | 30/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **G06F 3/01**; G06F 3/042; G06F 3/0488; G06F 3/041

(71) **OKI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

1-7-12, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 1058460 Japan

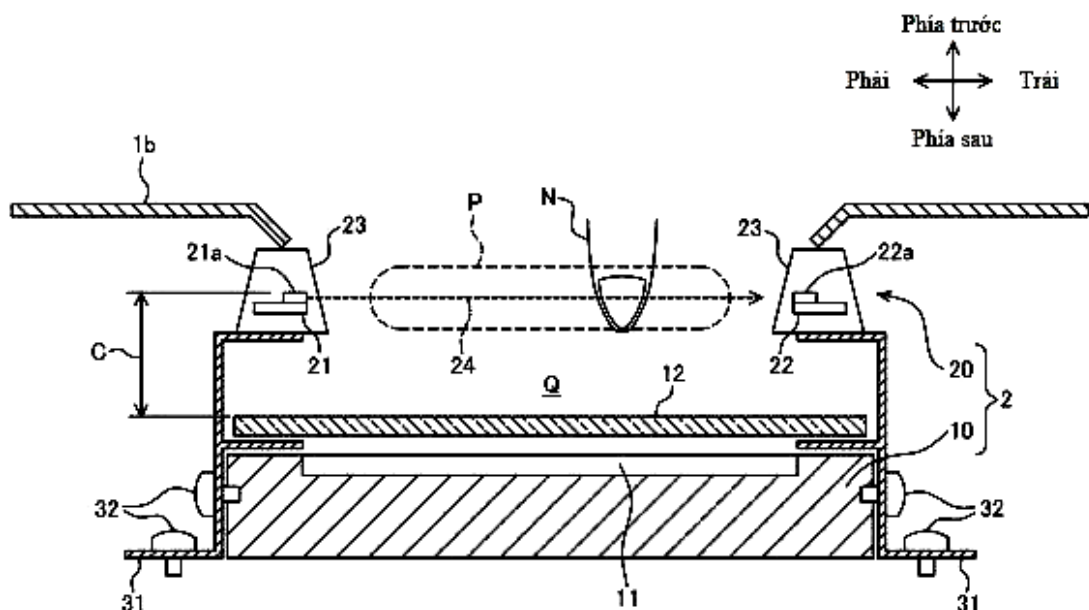
(72) NAGAOKA, Masami (JP); KOUMA, Yoshinori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN THAO TÁC HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM BỘ PHẬN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thao tác hiển thị và thiết bị mà có thể ngăn chặn rủi ro theo quan điểm vệ sinh. Bộ phận thao tác hiển thị bao gồm: bộ phận hiển thị (10) bao gồm màn hình thao tác (11); và bộ phận thao tác quang học (20) được sắp xếp bên trên bộ phận hiển thị (10) và được tạo kết cấu để cảm biến thao tác trên màn hình thao tác (11), và bộ phận hiển thị (10) và bộ phận thao tác (20) được sắp xếp cách xa nhau để tạo ra không gian không cảm biến Q giữa vùng cảm biến P được tạo kết cấu để có thể cảm biến thao tác, và màn hình thao tác (11). Bộ phận thao tác hiển thị còn bao gồm chi tiết bảo vệ dạng bản hoặc dạng tấm (12) được tạo kết cấu để bảo vệ màn hình thao tác (11). Không gian không cảm biến Q được tạo ra giữa vùng cảm biến P và chi tiết bảo vệ (12).

FIG.2



- (11) **93590 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07833** (85) 30/11/2022
- (22) 18/05/2021 (86) PCT/US2021/032934 18/05/2021
- (30) 63/036,326 08/06/2020 US (87) WO2021/252151 A1 16/12/2021
- 17/322,080 17/05/2021 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Hua (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể nhận, từ UE thứ hai trên kênh liên kết phụ, chỉ báo của trạng thái kênh liên kết phụ. Theo đó, UE thứ nhất có thể truyền, đến trạm cơ sở, yêu cầu về tài nguyên bổ sung cho kênh liên kết phụ, dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng chỉ báo của trạng thái kênh liên kết phụ thỏa mãn điều kiện. Ví dụ, UE thứ nhất có thể xác định rằng sơ đồ điều chế và mã hóa (modulation and coding scheme - MCS) được hỗ trợ bởi tài nguyên hiện thời cho kênh liên kết phụ nằm ngoài khoảng MCS được cấp phép bởi trạm cơ sở. Theo một số khía cạnh, yêu cầu có thể bao gồm tín hiệu báo không nhận (negative-acknowledgement - NACK), và UE thứ nhất có thể còn truyền yêu cầu lập lịch để truyền chỉ báo của trạng thái kênh liên kết phụ. Sáng chế còn đề cập đến trạm cơ sở và phương pháp truyền thông không dây.

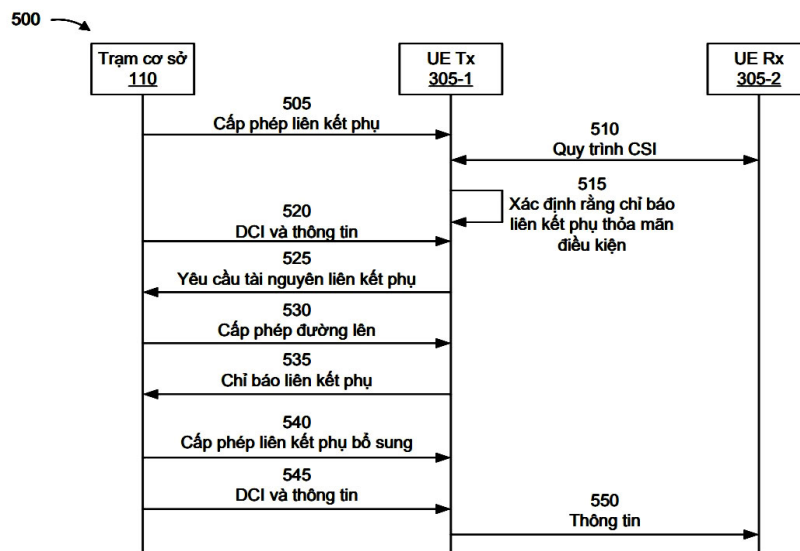


FIG. 5

(11) 93591 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07841

(22) 30/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) **B29B 7/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

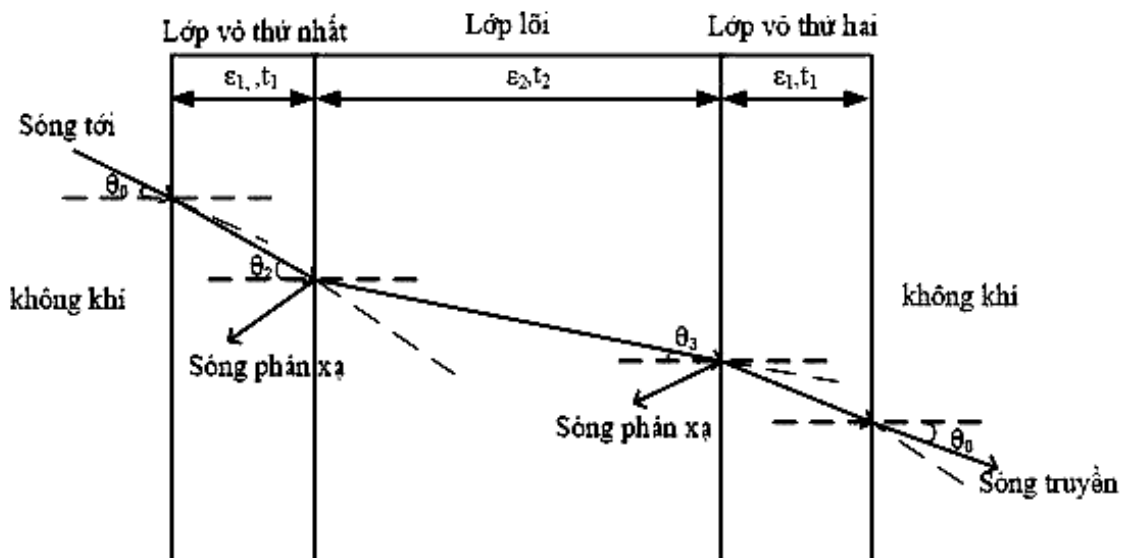
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Bích Phượng (VN); Phạm Đình Toại (VN); Nguyễn Văn Phú (VN); Đoàn Thị Phương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ VỎ COMPOSITE ĐA LỚP TRONG SUỐT ĐIỆN TỬ CHO RA-ĐA BĂNG TẦN X**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thiết kế vỏ composite đa lớp trong suốt điện tử cho ra-đa băng tần X bao gồm: bước 1: lựa chọn vật liệu các lớp của vỏ composite đa lớp; bước 2: tính toán lý thuyết các tham số vỏ composite đa lớp; bước 3: mô phỏng vỏ composite đa lớp vừa tính toán cùng với ăng-ten ra-đa băng tần X; bước 4: so sánh, tối ưu kết quả mô phỏng và đưa ra giá trị tham số điện tối ưu. Kết quả của phương pháp là không những đảm bảo vỏ composite đa lớp bảo vệ ăng-ten dưới tác động của môi trường mà còn không ảnh hưởng tới kết quả của hệ thống ăng-ten khi thêm vỏ bọc: Hệ số khuếch đại trước khi có vỏ và sau khi có vỏ chênh lệch $< 0,2$ dBi, góc nửa công suất chênh lệch $< 0,01^\circ$, mức cánh sóng phụ chênh lệch $< -0,25$ dB.



Hình 1

(11) 93592 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07842

(22) 30/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) **G01B 21/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

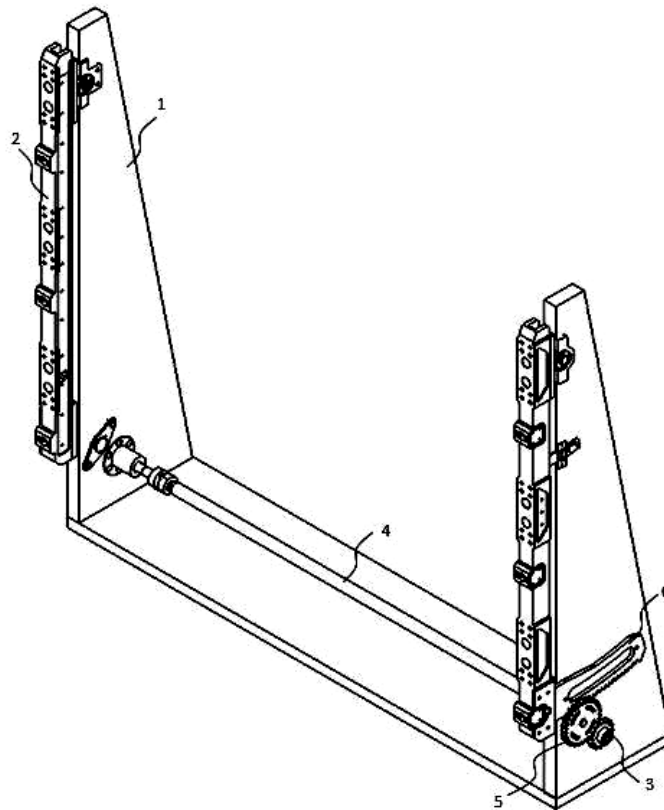
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Công Tú (VN); Lê Đức Dũng (VN); Hoàng Đức Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU LIÊN ĐỘNG KHÓA HAI CHIỀU Ồ XOAY TRONG HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu liên động khóa hai chiều ồ xoay trong hệ thống điều khiển góc. Sáng chế được ứng dụng trong các hệ thống điều khiển góc đảm bảo khả năng điều chỉnh vô cấp góc giữa giá đỡ cố định và chi tiết quay, không gây vặn xoắn khung có kích thước lớn và rút ngắn thời gian, dễ dàng thao tác khi điều chỉnh góc. Cơ cấu điều chỉnh bao gồm các thành phần chính là giá đỡ cố định, chi tiết quay, bánh răng chủ động, trục liên động, cụm chi tiết cơ cấu điều chỉnh góc và bánh răng góc.



Hình 1

(11) 93593 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07843

(22) 30/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) G01S 7/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

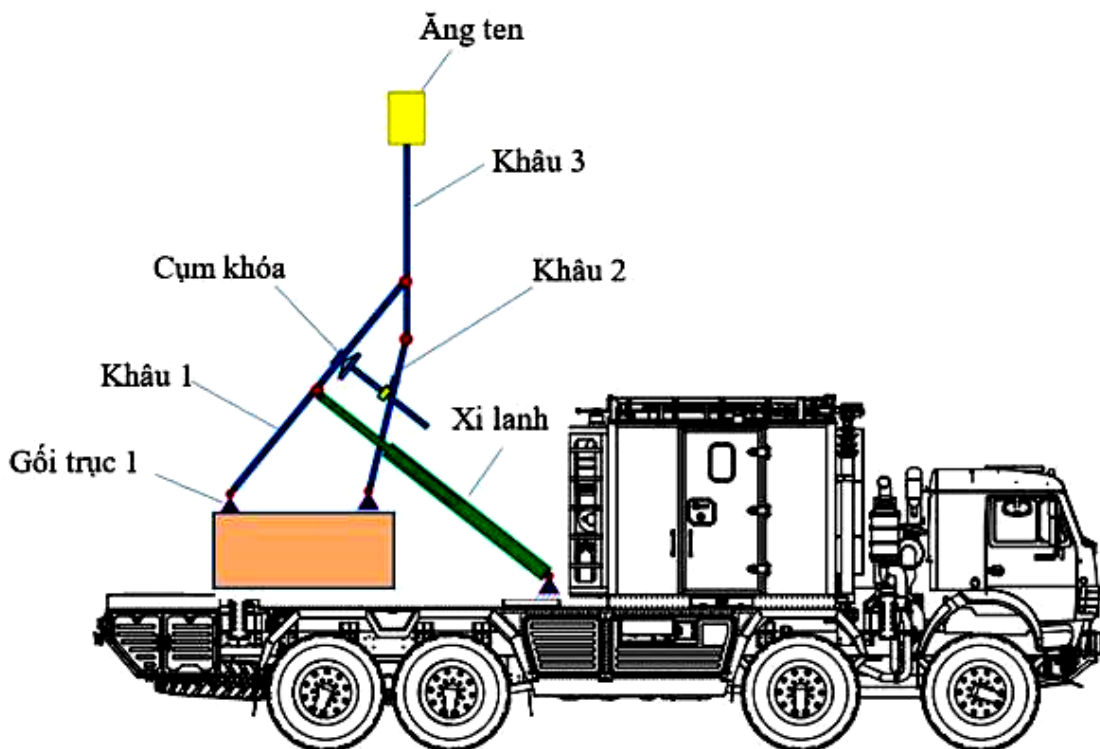
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Cao Văn Đoàn (VN); Hà Thị Anh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) CỤM KHÓA KHÂU TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG NÂNG HẠ ĂNG TEN ĐÀI RA-ĐA TẦM TRUNG BĂNG X

(57) Sáng chế đề cập đến cụm khóa khâu tự động hoàn toàn của hệ thống nâng hạ đài ra-đa di động. Sáng chế được ứng dụng trong việc khóa khâu và tăng cứng cho hệ nâng hạ ở trạng thái triển khai. Kết cấu được thiết kế đảm bảo độ cứng vững, chống rung sóc khi đài ra-đa di chuyển trên đường, đảm bảo ổn định khi đài hoạt động phát sóng trong điều kiện khắc nghiệt gió bão 45km/h. Đồng thời sáng chế thay đổi từ thao tác thủ công sang tự động hoàn toàn, loại bỏ yếu tố con người và giảm thời gian thao tác triển khai/thu hồi đài.



Hình 1

(11) 93594 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07844

(22) 30/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) G01S 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

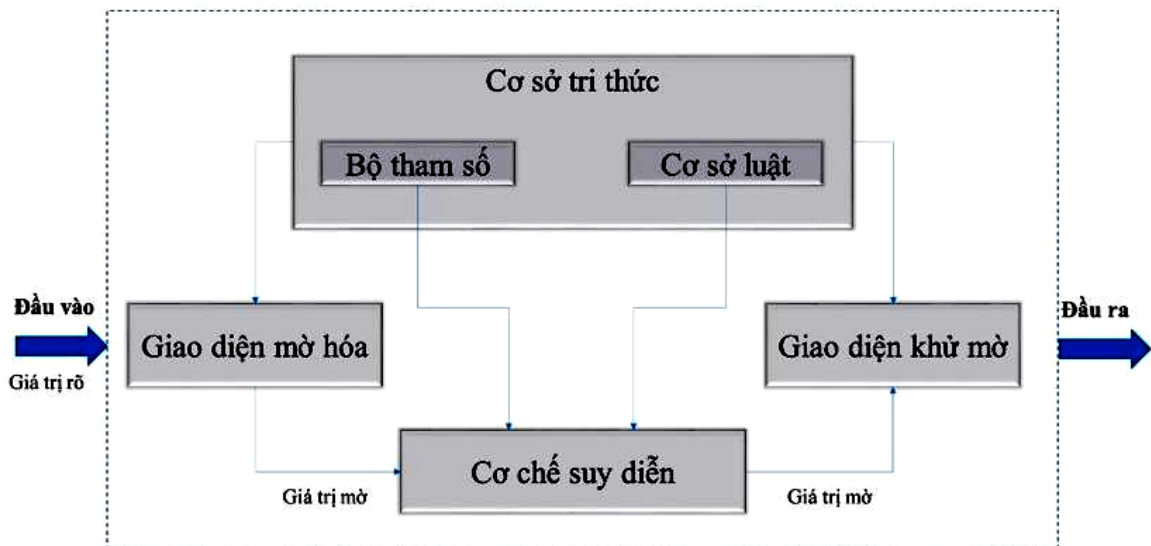
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Tiềm (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG ĐÁNH GIÁ HIỂM HỌA CHO CÁC MỤC TIÊU BAY DỰA TRÊN CÁC THÔNG TIN ĐẶC TRƯNG

(57) Phương pháp tự động đánh giá hiểm họa mục tiêu bay dựa trên các thông số đặc trưng là quá trình ước lượng mức độ nguy hiểm của một hoặc nhiều mục tiêu bay (máy bay, tên lửa, ...) đối với một hoặc nhiều mục tiêu bảo vệ (căn cứ quân sự, văn phòng chính phủ, bến cảng, máy bay ta, ...) sử dụng các thông tin đặc trưng như khoảng cách tiếp cận gần nhất, thời gian tiếp cận, vận tốc, độ cao, số lượng, nhận dạng địch-ta, kiểu loại mục tiêu, máy hỏi. Phương pháp bao gồm bốn bước: xây dựng cơ sở tri thức mờ với bộ tham số tham gia mô hình mờ và các cơ sở luật mờ; xây dựng giao diện mờ hóa (fuzzification); suy diễn mờ; thực hiện khử mờ (defuzzification).



Hình 1

(11) 93595 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07845

(22) 30/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) H04N 21/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

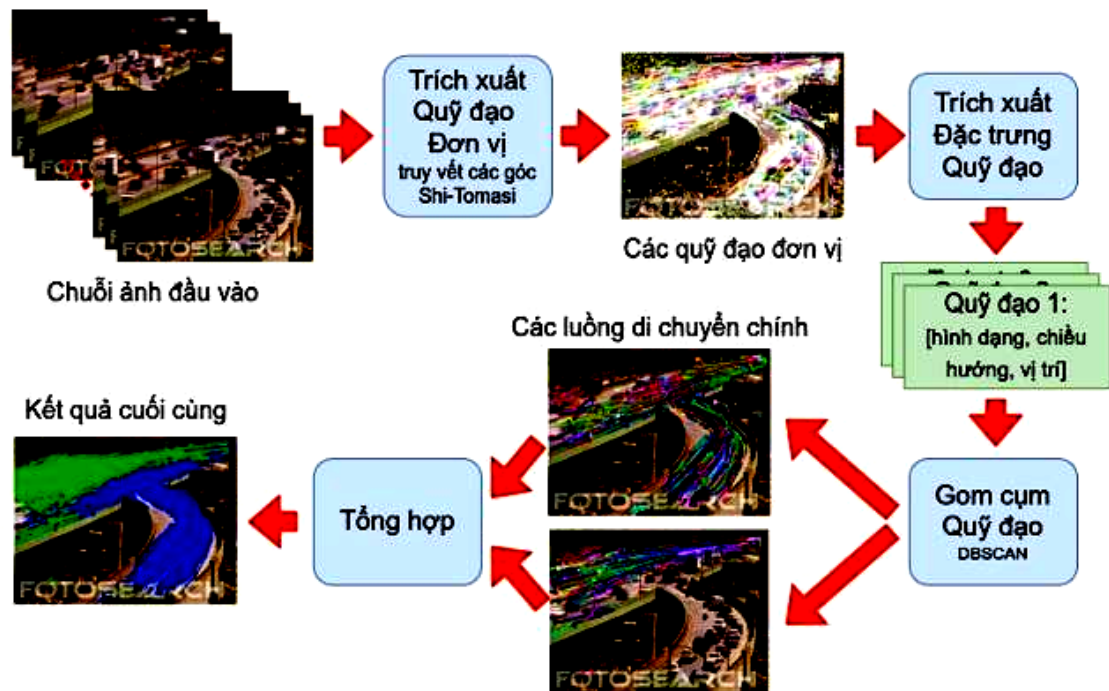
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thanh Tùng (VN); Lê Văn Bằng (VN); Bạch Ngọc Minh Châu (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRÍCH XUẤT LƯỜNG DI CHUYỂN CHÍNH TRONG VIDEO CÓ MẬT ĐỘ ĐỐI TƯỢNG CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trích xuất luồng di chuyển chính trong video có mật độ tương đối cao, đặc biệt là trường hợp các vật thể di chuyển chông chéo nhau, như giao lộ, bùng binh, ngã tư, quảng trường. Trong đó, một chuỗi ảnh đầu vào sẽ được sử dụng để trích xuất ra các quỹ đạo đơn vị, các đường này sẽ được định lượng bằng các hàm tính toán ra đặc trưng riêng như hình dạng, chiều hướng, vị trí. Dựa trên các đặc trưng này, các quỹ đạo đơn vị được gom cụm với nhau nếu có một hoặc nhiều đặc trưng giống nhau, thành các luồng chính. Cuối cùng lọc lại các luồng chính nhất để ra kết quả quỹ đạo cuối cùng, mô tả các hướng di chuyển của đối tượng.



Hình 1

(11) 93596 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07846

(22) 30/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) G06F 11/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

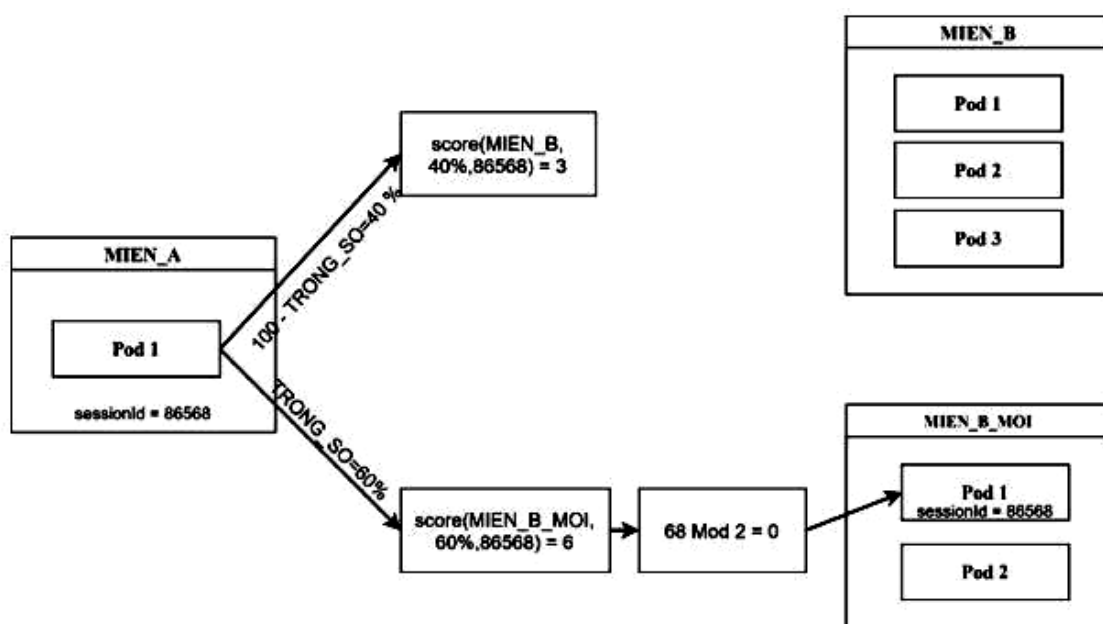
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Thắng (VN); Phạm Thanh Sơn (VN); Lê Trọng Thảo (VN); Đoàn Văn Thọ (VN); Bùi Tuấn Anh (VN); Hoàng Thị Quỳnh Hoa (VN); Hoàng Thị Lan Phương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA TẢI DỊCH VỤ THEO TRỌNG SỐ KẾT HỢP KHÓA ĐẶC TRƯNG TRÊN MÔI TRƯỜNG ẢO HÓA CỦA HỆ THỐNG TÍNH CƯỚC VIỆN THÔNG

(57) Phương pháp phân chia tải dịch vụ theo trọng số kết hợp khóa đặc trưng trên môi trường ảo hóa của hệ thống tính cước viễn thông phục vụ bài toán nâng cấp phương pháp tính cước viễn thông bao gồm các bước: bước 1: đọc các bước phân tải dịch vụ và trọng số tương ứng từ cơ sở dữ liệu, lưu vào cấu trúc dữ liệu để xử lý; bước 2: phân tải dịch vụ theo trọng số kết hợp khóa đặc trưng; bước 3: thực hiện đánh giá quá trình phân tải dịch vụ sang các đối tượng triển khai nguồn mới; bước 4: kết thúc hoặc khôi phục hệ thống về trạng thái ban đầu.



Hình 2

(11) 93597 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07847

(22) 30/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) G01R 31/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

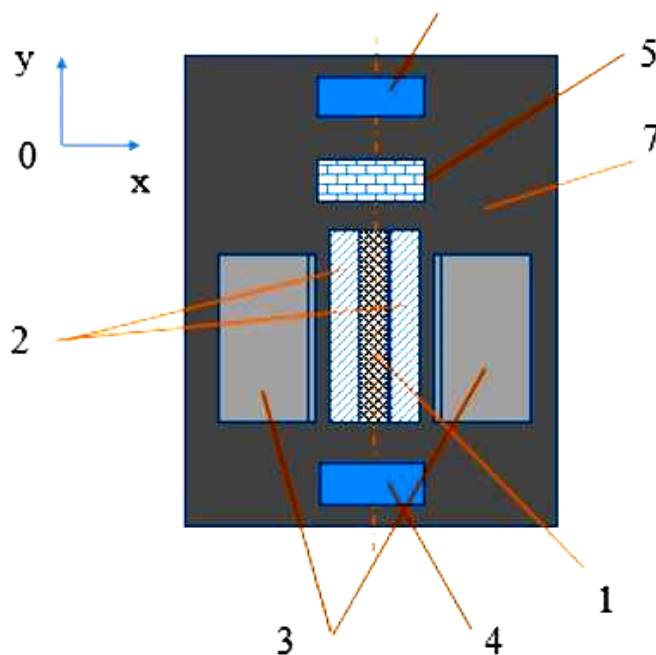
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Văn Tuấn (VN); Tô Bảo Đồng (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) CƠ CẤU KHOANG KHUẾCH ĐẠI BƠM CẠNH

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu khoang khuếch đại bơm cạnh sử dụng thanh hoạt chất Er/Yb hoạt động ở tần số cao 10 Hz – 30 Hz được phát triển dựa trên phương án tối ưu cách sắp xếp nguồn bơm la-de đi-ốt để tránh hiện tượng bị phá hủy do chiếu trực tiếp vào nhau đã được đề xuất. Trong đó, hai nguồn bơm thanh la-de được đặt so le lệch khoảng cách $p/2$ theo phương dọc trục thanh hoạt chất, hoặc hai nguồn bơm này được sắp xếp đối xứng trục qua thanh hoạt chất với góc nghiêng theo phương ngang góc ≥ 5 độ. Ngoài ra, thanh hoạt chất Er/Yb được tản nhiệt ra khỏi vỏ đồng/nhôm bằng lớp đệm tản nhiệt bằng vật liệu sa phía hoặc YAG. Thanh hoạt chất được tối ưu với chiều dày 0,8 mm đến 1 mm. Đồng thời cửa sổ bơm được chọn với chiều dài bằng kích thước thanh la-de đi-ốt và chiều cao trong dài 0,5 mm đến 0,8 mm.



Hình 1

(11) 93598 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07848

(22) 30/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) B64C 39/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

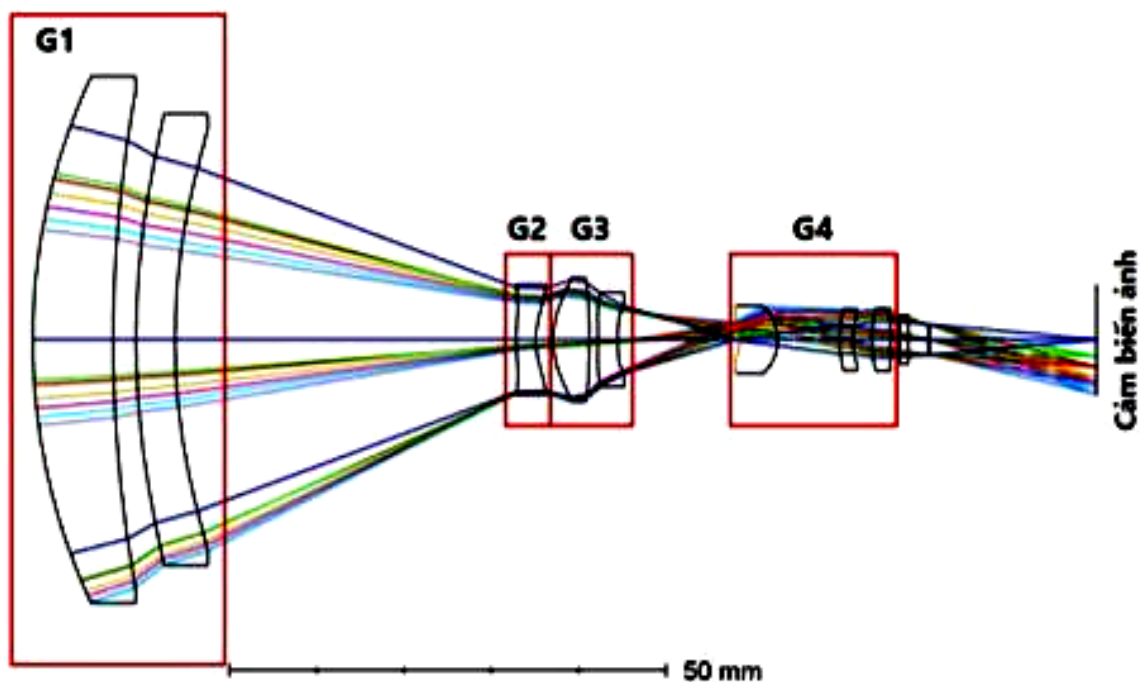
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thành Đạt (VN); Đặng Xuân Du (VN); Nguyễn Văn Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **ỐNG KÍNH HỒNG NGOẠI SÓNG TRUNG PHÓNG ĐẠI LIÊN TỤC CỖ NHỎ CHO THIẾT BỊ BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến một ống kính hồng ngoại sóng trung phóng đại liên tục cỡ nhỏ cho thiết bị bay không người lái có khả năng hội tụ hình ảnh trong phạm vi đường kính 12,3 mm, tương ứng với cảm biến ảnh nhiệt có độ phân giải 640 x 512 điểm ảnh và kích thước điểm ảnh là 15 μm . Ống kính làm việc trong vùng hồng ngoại sóng trung cận thấp với khẩu độ F/5,5. Thông qua việc tận dụng cấu trúc nhỏ gọn, các công nghệ bề mặt, tối ưu loại vật liệu sử dụng và phân bố giá trị tiêu cự giữa các thành phần một cách hợp lý, thiết kế ống kính được đề cập trong sáng chế có tổng chiều dài hệ quang học chỉ là 121,72 mm với dải tiêu cự hoạt động từ 20 mm đến 275 mm.



Hình 1

(11) 93599 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-07849

(22) 30/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) H04L 1/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

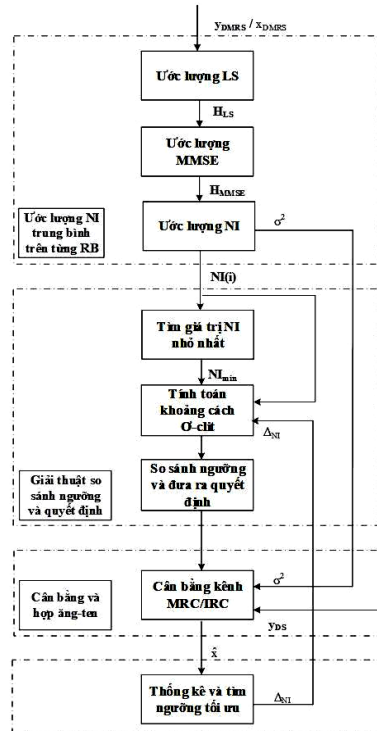
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Ngọc Toàn (VN); Lương Xuân Hào (VN); Nguyễn Trung Tiến (VN); Dương Văn Hoàn (VN); Huỳnh Quốc Anh (VN); Nguyễn Hữu Tùng (VN); Phan Đăng Minh (VN); Đoàn Như Nhật Anh (VN); Phạm Thị Hương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU BỘ CÂN BẰNG KÊNH TRUYỀN VẬT LÝ CHIA SẺ ĐƯỜNG LÊN THÍCH ỨNG THEO ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG TRONG TRẠM THU PHÁT GỐC THÔNG TIN DI ĐỘNG THẾ HỆ THỨ NĂM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tối ưu bộ cân bằng kênh truyền vật lý chia sẻ đường lên thích ứng theo điều kiện môi trường trong trạm thu phát gốc thông tin di động thế hệ thứ năm bao gồm bốn bước, cụ thể: bước 1: ước lượng giá trị công suất nhiễu và can nhiễu trên từng RB; bước 2: so sánh và đưa ra quyết định; bước 3: cân bằng và hợp ăng-ten; bước 4: thống kê và tìm ngưỡng tối ưu. Thông qua các thiết bị hiện đại, hiệu quả của giải thuật mà sáng chế đề xuất đã được kiểm chứng thực nghiệm tốt hơn các giải thuật cân bằng trước đó, qua đó chứng minh được tính khả thi trong công nghiệp và đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật do 3GPP quy định.



Hình 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93600 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07861 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 18/03/2021 | (86) PCT/CN2021/081511 | 18/03/2021 |
| (30) 202010424312.0 | 19/05/2020 CN (87) WO2021/232917 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **E06B 3/50; E05D 15/48; E06B 3/44; E05D 15/22; E06B 3/42**

(71) **TAROKO DOOR & WINDOW TECHNOLOGIES, INC. (CN)**

No.199 Nongchang Road, Liuqiuli, Daliao Area Gaoxiong, Taiwan 83160, China

(72) ZHANG, Deyou (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU CỬA-CỬA SỔ THÔNG GIÓ LOẠI PHẪNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cửa-cửa sổ thông gió loại phẳng, bao gồm: khung(1), khung cánh cửa có thể di chuyển thứ nhất (2) và khung cánh cửa có thể di chuyển thứ hai (3), khung cánh cửa có thể di chuyển thứ nhất (2) và/hoặc khung cánh cửa có thể di chuyển thứ hai (3) trượt lên và xuống trong khe hở (11) của khung (1), thiết bị dẫn thứ nhất (300) và thiết bị dẫn thứ hai (400) lần lượt được lắp giữa khung cánh cửa có thể di chuyển thứ nhất (2) hoặc khung cánh cửa có thể di chuyển thứ hai (3) và khung (1), thiết bị dẫn thứ nhất (300) và thiết bị dẫn thứ hai (400) mà cho phép dẫn khung cánh cửa có thể di chuyển thứ nhất (2) hoặc khung cánh cửa có thể di chuyển thứ hai (3) thay đổi đường trượt. Cơ cấu cửa-cửa sổ thông gió loại phẳng có thể chặn âm thanh ngoài trời, mưa và không khí, đồng thời cải thiện khả năng cách âm, chống nước và độ kín khí.

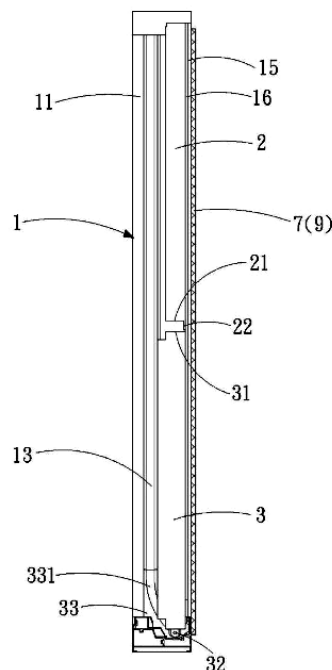


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93601 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07881 | | | (85) 01/12/2022 | |
| (22) 19/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/033082 | 19/05/2021 |
| (30) 63/027,075 | 19/05/2020 | US | (87) WO2021/236719 | 25/11/2021 |
| 63/091,700 | 14/10/2020 | US | | |
| 63/136,470 | 12/01/2021 | US | | |
| 63/168,149 | 30/03/2021 | US | | |

(51) **H04W 76/15**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

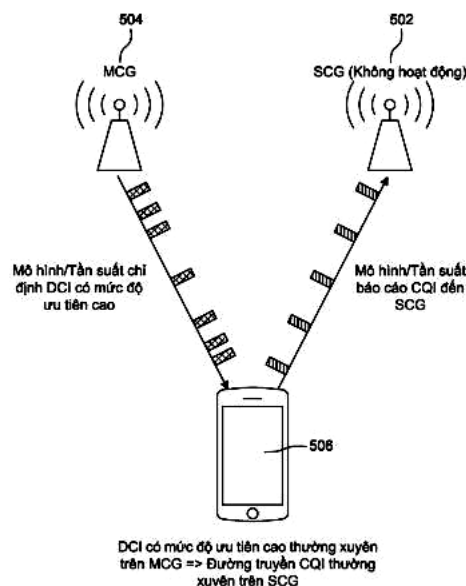
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Martino FREDA (CA); Yugeswar DEENOO (IN); Ghyslain PELLETIER (CA); Oumer TEYEB (SE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

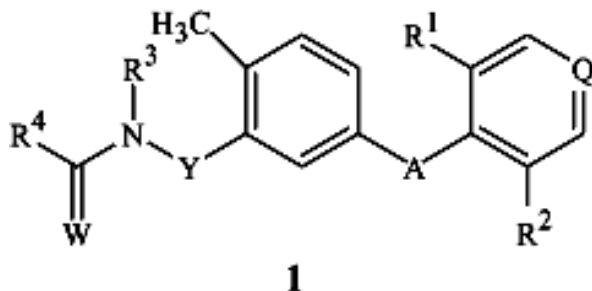
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG TRÊN NHÓM TẾ BÀO PHỤ (SCG) KHÔNG HOẠT ĐỘNG**

(57) Phương pháp và thiết bị tiết kiệm năng lượng trên nhóm tế bào ô phụ không hoạt động được đề xuất. Theo một cách tiếp cận, thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể nhận, từ mạng, một cấu hình báo cáo để báo cáo chỉ số chất lượng kênh đến nhóm tế bào ô chính. MCG, hoặc nhóm tế bào ô phụ, SCG, dựa trên cấu hình nhận được (ví dụ: bao gồm các tính định kỳ khác nhau để báo cáo CQI). Theo một cách tiếp cận, chỉ số chất lượng kênh có thể được truyền với mức độ thường xuyên giảm dần. Theo một cách tiếp cận, chỉ số chất lượng kênh có thể được truyền với khoảng thời gian (tính định kỳ) phụ thuộc vào trạng thái nhận gián đoạn của MCG. Theo một cách tiếp cận, chỉ số chất lượng kênh có thể được truyền tùy thuộc vào sự hiện diện của dữ liệu có mức độ ưu tiên cao (ví dụ: số lượng DCI nhận được, chỉ báo ưu tiên trước, mức độ ưu tiên LCH: PDCCH).



- (11) **93602 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07882** (85) 01/12/2022
 (22) 05/05/2021 (86) PCT/US2021/030888 05/05/2021
 (30) 63/020,728 06/05/2020 US (87) WO2021/226234 11/11/2021
 (51) *A01N 43/56; A01N 43/653; A01P 3/00; A01N 43/647*
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) James Francis BEREZNAK (US); Stephen P. BOLGUNAS (US); Andrew Edmund TAGGI (US); Byron VEGA-JIMENEZ (EC); Srinivasa Rao UPPALAPATI (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẤT DIỆT NẤM TOLYL ĐƯỢC THỂ VÀ HỖN HỢP CỦA CHÚNG**

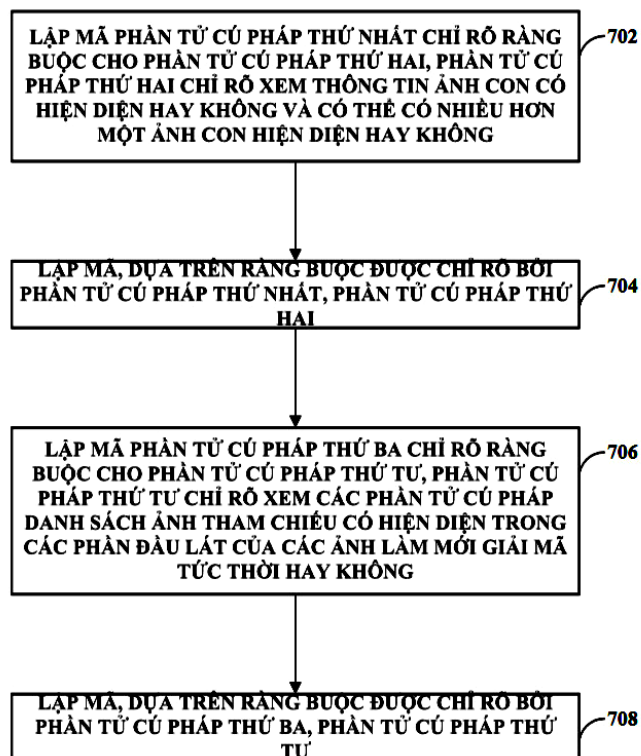
- (57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm diệt nấm chứa (a) ít nhất một hợp chất được chọn từ các hợp chất có Công thức 1, bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, các N-oxit, và các muối của chúng,



trong đó A, Q, R¹, R², R³, R⁴, W và Y là như được xác định trong bản mô tả; và (b) ít nhất một hợp chất diệt nấm bổ sung. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp kiểm soát bệnh thực vật gây ra bởi nấm gây bệnh thực vật bao gồm bước dùng cho cây hoặc bộ phận của cây, hoặc hạt của cây, lượng có hiệu quả diệt nấm của hợp chất có Công thức 1, N-oxit, hoặc muối của chúng (ví dụ, là thành phần trong các chế phẩm nêu trên). Sáng chế còn bộc lộ chế phẩm chứa: (a) ít nhất một hợp chất được chọn từ các hợp chất có Công thức 1 được mô tả ở trên, các N-oxit, và các muối của chúng; và ít nhất một hợp chất hoặc tác nhân kiểm soát sinh vật gây hại dạng không xương sống.

- (11) **93603 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07884** (85) 01/12/2022
 (22) 08/06/2021 (86) PCT/US2021/036435 08/06/2021
 (30) 63/036,320 08/06/2020 US (87) WO2021/252512 A1 16/12/2021
 17/340,727 07/06/2021 US
 (51) **H04N 19/119; H04N 19/70**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HE, Yong (US); CHANG, Yao-Jen (TW); SEREGIN, Vadim (US); COBAN,
 Muhammed Zeyd (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI
 MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG
 MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp giải mã và mã hóa dữ liệu video, thiết bị để giải mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp ví dụ bao gồm giải mã, từ luồng bit video được lập mã, phần tử cú pháp thứ nhất chỉ rõ ràng buộc cho phần tử cú pháp thứ hai chỉ rõ xem thông tin ảnh con có hiện diện hay không và có thể có nhiều hơn một ảnh con hiện diện hay không.



- (11) **93604 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07885** (85) 01/12/2022
- (22) 04/06/2021 (86) PCT/US2021/035999 04/06/2021
- (30) 63/036,415 08/06/2020 US (87) WO2021/252293 A2 16/12/2021
- 17/338,468 03/06/2021 US
- (51) **H04N 19/30; H04N 19/70; H04N 19/423**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SEREGIN, Vadim (US); HE, Yong (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xử lý dữ liệu video và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các hệ thống, phương pháp và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính được cung cấp cho các hoạt động của bộ đệm ảnh giải mã (decoded picture buffer-DPB) và ghi lại các dấu tách đơn vị truy cập (access unit delimiter-AUD) sau khi trích xuất luồng bit. Phương pháp làm ví dụ có thể bao gồm việc lưu trữ một hoặc nhiều ảnh kết hợp với đơn vị truy cập (access unit-AU) trong bộ đệm ảnh giải mã (decoded picture buffer-DPB), AU bao gồm nhiều ảnh thứ nhất, nhiều ảnh thứ nhất tương ứng với nhiều lớp mã hóa video; sau khi mỗi ảnh trong số nhiều ảnh thứ hai kết hợp với AU được xóa khỏi bộ đệm ảnh mã hóa (coded picture buffer-CPB), xóa ít nhất một ảnh trong số một hoặc nhiều ảnh kết hợp với AU khỏi DPB; và lưu trữ, trong DPB, mỗi ảnh trong số nhiều ảnh thứ hai được xóa khỏi CPB.

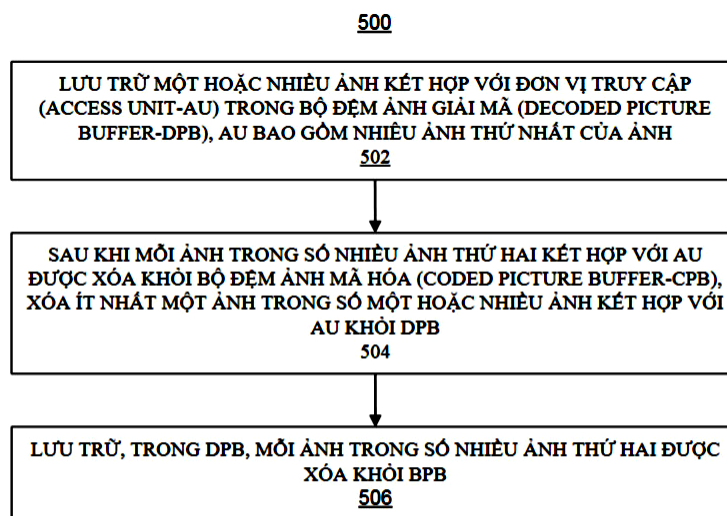


FIG. 5

- (11) 93605 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-07886 (85) 01/12/2022
 (22) 09/06/2020 (86) PCT/CN2020/095067 09/06/2020
 (51) H04W 56/00 (87) WO2021/248300 A1 16/12/2021

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

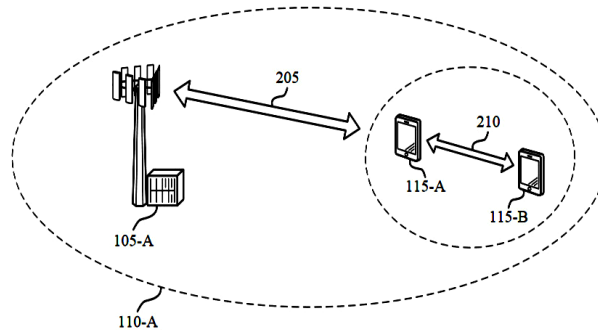
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Chih-Hao (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); XUE, Yisheng (CN); MONTOJO, Juan (US); LUO, Tao (US); GAAL, Peter (US); XU, Changlong (CN); OZTURK, Ozcan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để nhận dạng tài nguyên một cách hiệu quả để truyền một hoặc nhiều khối tín hiệu đồng bộ hóa liên kết phụ (sidelink synchronization signal block -S-SSB) trong phổ dùng chung hoặc quét chùm hiệu quả nhiều S-SSB trong phổ dùng chung. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể truyền S-SSB trong phần băng thông (bandwidth part -BWP) liên kết phụ trong phổ dùng chung sao cho cạnh dưới của S-SSB được đồng chỉnh với hoặc lệch khỏi cạnh dưới của BWP liên kết phụ. Theo khía cạnh khác, UE có thể quét chùm các S-SSB trong một hoặc nhiều cụm S-SSB trong chu kỳ S-SSB để cải thiện các cơ hội UE khác có thể nhận các S-SSB. Theo khía cạnh khác, tài nguyên được phân bổ cho các cuộc truyền S-SSB có thể tạo điều kiện để truyền S-SSB linh hoạt trong khi giảm thiểu khoảng trống để ngăn các UE khác xác định không chính xác rằng BWP liên kết phụ trong phổ dùng chung là rỗi để truyền.



200

FIG. 2

(11) 93606 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-07891 (85) 01/12/2022
 (22) 04/05/2021 (86) PCT/AU2021/050409 04/05/2021
 (30) 2020901406 04/05/2020 AU (87) WO2021/222976 11/11/2021

(51) A23J 3/14

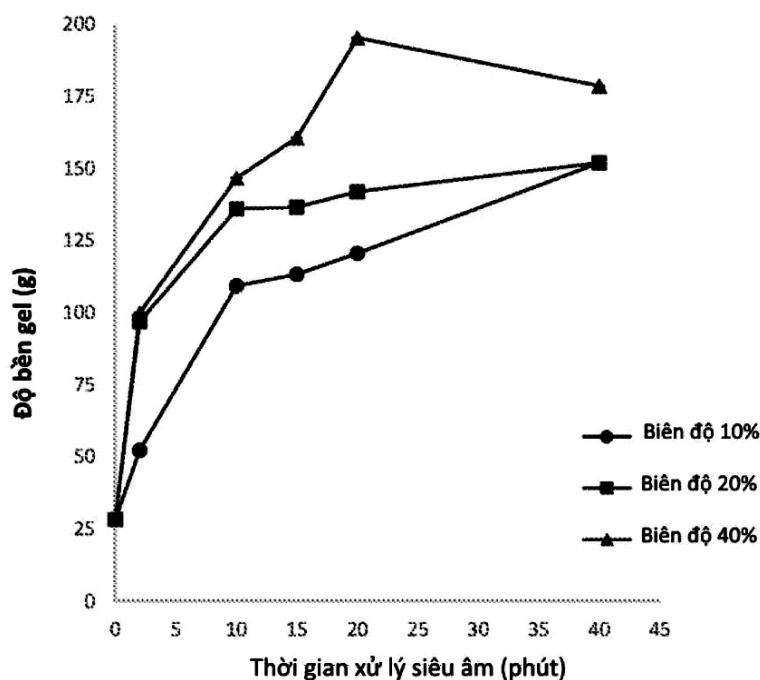
(71) CURTIN UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (AU)
 Kent Street, Bentley, Western Australia 6102, Australia

(72) JOHNSON, Stuart (GB); AL-ALI, Hayder Abdulzahra Abdulmahdi (IQ)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NGUYÊN LIỆU PROTEIN, NGUYÊN LIỆU PROTEIN ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, CHẾ PHẨM VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨA NGUYÊN LIỆU PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập protein đậu lupin, và cụ thể hơn đề cập đến việc cải biến protein đậu lupin để cải thiện việc sử dụng nó làm nguyên liệu protein, ví dụ trong chế biến thực phẩm. Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra nguyên liệu protein chứa protein đậu lupin đã được cải biến có độ ổn định nhiệt giảm so với protein đậu lupin chưa được cải biến, phương pháp này bao gồm tạo ra dung dịch protein đậu lupin, cho sóng siêu âm đi qua dung dịch protein đậu lupin theo cách để tạo thành protein đậu lupin được cải biến và thu hồi protein đậu lupin được cải biến. Sáng chế cũng đề xuất nguyên liệu protein chứa protein đậu lupin đã được cải biến, protein đậu lupin được cải biến có độ ổn định nhiệt giảm so với protein đậu lupin chưa được cải biến, trong đó protein đậu lupin được cải biến được tạo thành bằng cách xử lý protein đậu lupin chưa được cải biến bằng sóng siêu âm, cũng như chế phẩm và sản phẩm thực phẩm chứa nguyên liệu protein này.



- (11) 93607 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-07894 (85) 01/12/2022
 (22) 03/05/2021 (86) PCT/US2021/030493 03/05/2021
 (30) 63/019,829 04/05/2020 US (87) WO2021/225968 11/11/2021

(51) **C07D 211/62; C07D 405/12; A61K 31/4468; A61P 1/00**

(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**

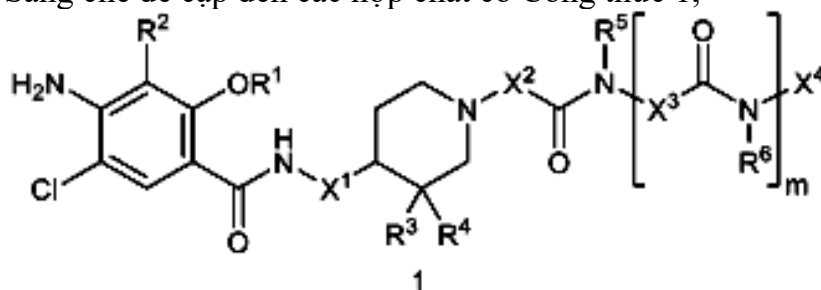
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

(72) GIBSON, Tony S. (US); SWANN, Steve (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẪN XUẤT N-(PIPERIDIN-4-YL)BENZAMIT CÓ TÁC ĐỘNG NHƯ LUMINAL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**



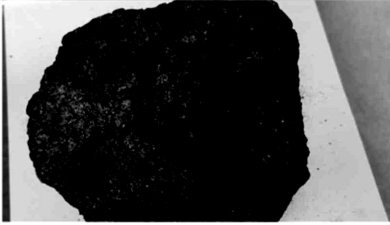
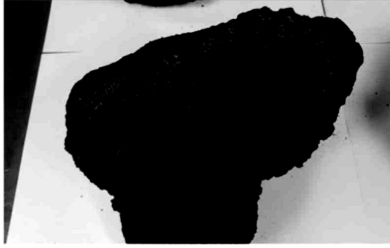

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức 1,



và các muối dược dụng của chúng, trong đó m, R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶, X¹, X², X³ và X⁴ được định nghĩa trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề cập đến các vật liệu và phương pháp để điều chế các hợp chất có Công thức 1, và các dược phẩm chứa các hợp chất này, mà hữu ích để điều trị các bệnh, rối loạn và tình trạng liên quan đến thụ thể 5-HT₄.

- (11) **93608 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-07895** (85) 01/12/2022
 (22) 03/05/2021 (86) PCT/US2021/030520 03/05/2021
 (30) 63/019,405 03/05/2020 US (87) WO2021/225988 11/11/2021
 (51) **C10B 53/02; C10B 57/02; C10L 5/36; C10B 57/00**
 (71) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**
 1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, Illinois 60532, United States of America
 (72) QUANCI, John Francis (US); PERKINS, Jonathan (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THAN CỐC VÀ QUẦN THỂ CÁC SẢN PHẨM THAN CỐC**
- (57) Sáng chế này đề cập tới than cốc, và quần thể các sản phẩm than cốc. Các sản phẩm than cốc chất lượng cao được tạo ra trong các lò nằm ngang như các lò thu hồi nhiệt, không thu hồi nhiệt, hoặc lò Thompson từ phối liệu than đá được tối ưu hóa. Các sản phẩm than cốc có các tính chất độc nhất như hình dạng thuôn và các tính chất độ bền than cốc sau phản ứng (Coke Strength after Reaction-CSR) và chỉ số độ phản ứng than cốc (Coke Reactivity Index-CRI) được cải thiện.

Fig. 1

Than cốc đúc	Ảnh 1	Ảnh 2
Than cốc đúc HD+™		
Than cốc đúc thương mại 1		
Than cốc đúc thương mại 2		

- (11) 93609 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07896 (85) 02/12/2022
(22) 26/05/2021 (86) PCT/IN2021/050509 26/05/2021
(30) 202041023950 08/06/2020 IN (87) WO2021/250691 16/12/2021

(51) **E04B 9/00**

(71) **SAINT-GOBAIN PLACO (FR)**

Tour Saint-Gobain, 12 place de l'Iris 92400 Courbevoie, France

(72) Kanakavel S (IN); Rizwan A (IN); Shailendra SHINDE (IN); Girish DASH (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **LƯỚI TẠO KHUNG TRẦN, CẤU KIỆN XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG LƯỚI TẠO KHUNG TRẦN**

- (57) Sáng chế đề xuất lưới tạo khung trần bao gồm các khung chính (110) được giao với nhau bởi các khung ngang (120) kéo dài ở các góc vuông đến đó và được giữ cố định vào các khung chính (110) bằng móc hãm (200). Lưới tạo khung trần còn bao gồm các cấu kiện nối để nối các khung tương ứng với nhau. Khung chính (110), các khung ngang (120) và các cấu kiện nối (130) là các cấu kiện xây dựng giống nhau về kết cấu (100) có mặt cắt ngang dạng chữ U nói chung bao gồm thân giữa (101) được ốp cạnh bởi hai tường bên thẳng đứng (102a, 102b) khác biệt ở chỗ mỗi tường trong số các tường bên (102a, 102b) có các lỗ (103) được tạo ra ở các khoảng cách định trước mà tạo ra phương tiện để khóa các khung ngang (120) với các khung chính (110).

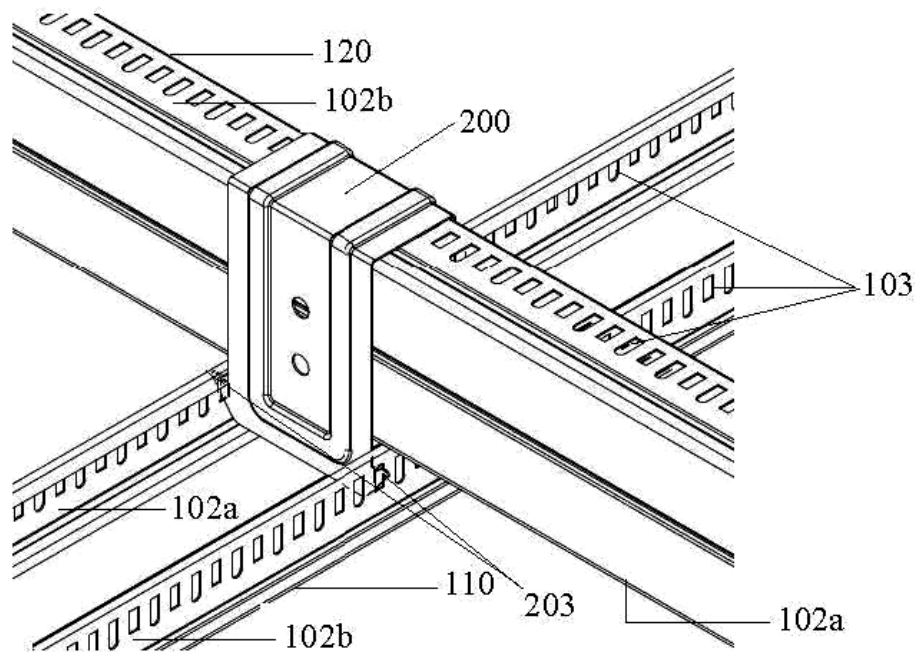


FIG. 5

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 93610 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07900 | (85) 02/12/2022 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/CN2021/084278 | 31/03/2021 |
| (30) 202010479444.3 | 29/05/2020 CN | (87) WO2021/238396 A1 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) **H04N 19/503; H04N 19/55; H04N 19/513; H04N 19/176**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp dự đoán liên khung, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Một phương pháp được ứng dụng cho bộ giải mã, và bao gồm: phân tách dòng mã để thu nhận thông số phương thức dự đoán của khối hiện tại; khi thông số phương thức dự đoán chỉ báo rằng phương thức dự đoán liên khung cài đặt sẵn được sử dụng để xác định trị số dự đoán liên khung của khối hiện tại, xác định ít nhất một vị trí dự bị của khối hiện tại, trong đó các vị trí dự bị ít nhất bao gồm vị trí bên phải phía dưới bên trong khối hiện tại và vị trí bên phải phía dưới bên ngoài khối hiện tại; trên cơ sở của ít nhất một vị trí dự bị, xác định ít nhất một phần của thông tin chuyển động miền thời gian của khối hiện tại; trên cơ sở của ít nhất một phần của thông tin chuyển động miền thời gian, thiết lập danh sách dự bị thông tin chuyển động mới; và theo danh sách dự bị thông tin chuyển động mới, xác định trị số dự đoán liên khung của khối hiện tại.

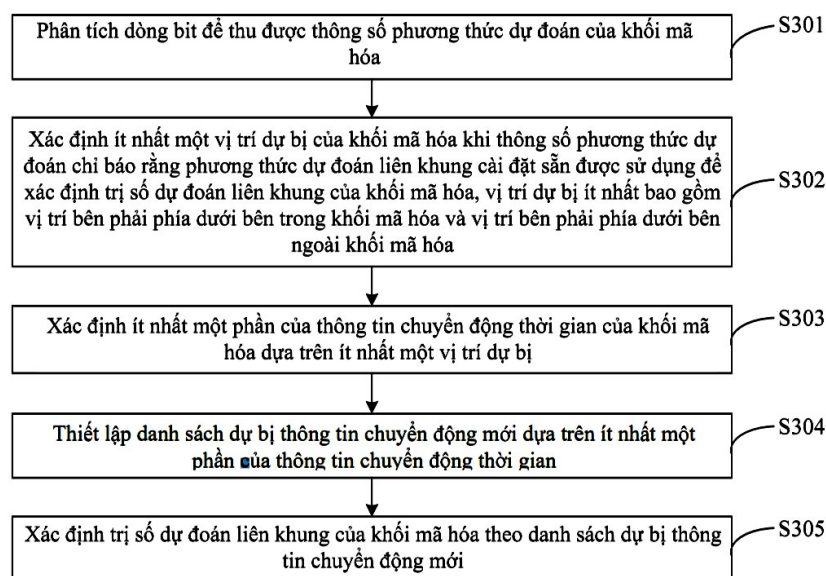


FIG. 3

- (11) 93611 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07902 (85) 02/12/2022
(22) 30/03/2021 (86) PCT/CN2021/083977 30/03/2021
(30) 202010597154.9 28/06/2020 CN (87) WO2022/001248 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) **F03D 7/00; F03D 7/04**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, China

(72) ZHANG, Xinli (CN); HU, Ye (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ TRÁNH VẬN TỐC QUAY, TUABIN GIÓ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió và phương pháp điều khiển để tránh vận tốc quay cho tuabin gió. Phương pháp này bao gồm các bước: dựa vào thông tin thống kê liên quan đến vận tốc quay của máy phát điện nằm trong khoảng tránh vận tốc quay, nhận biết về việc tuabin gió có nhiều lần rơi vào khoảng tránh vận tốc quay hay không; và khi xác định rằng tuabin gió nhiều lần rơi vào khoảng tránh vận tốc quay, điều chỉnh thông số điều khiển để tránh vận tốc quay của tuabin gió theo thông tin thống kê liên quan đến vận tốc quay nằm trong khoảng tránh vận tốc quay. Theo cách tương ứng, sáng chế này còn đề cập đến thiết bị điều khiển để tránh vận tốc quay cho tuabin gió.

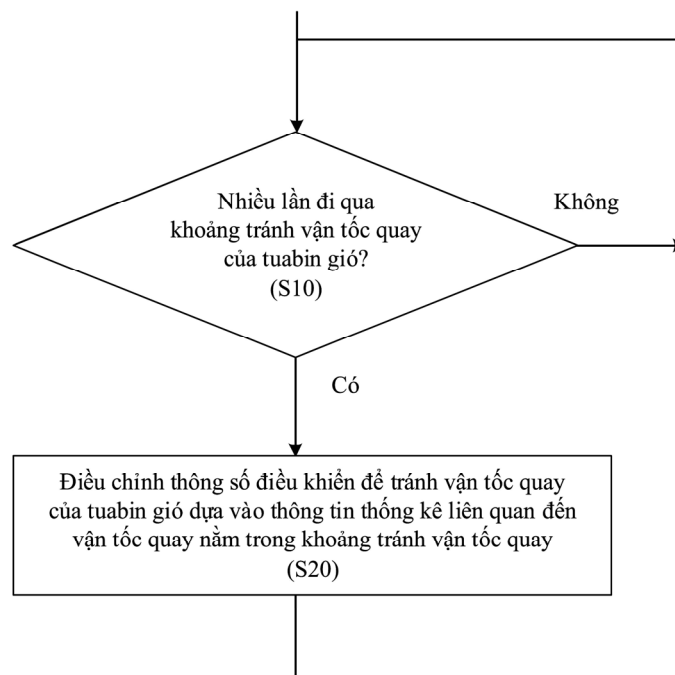


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93612 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07903 | (85) 02/12/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | (86) PCT/CN2021/084047 | 30/03/2021 |
| (30) 202010597821.3 | 28/06/2020 CN | (87) WO2022/001252 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) **F03D 7/04**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, China

(72) ZHANG, Xinli (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ TRÁNH VẬN TỐC QUAY CHO TUABIN GIÓ, TUABIN GIÓ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến tuabin gió, và phương pháp điều khiển vận tốc quay cực tiểu cho tuabin gió. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận biết, dựa vào thông tin thống kê thu được khi vận tốc quay của tuabin gió nằm trong các khoảng vận tốc quay cực tiểu tương ứng, về việc có hay không có tình trạng tuabin gió nhiều lần rơi vào khoảng vận tốc quay cực tiểu; và nếu có, điều chỉnh, dựa vào thông tin thống kê thu được khi vận tốc quay nằm trong các khoảng vận tốc quay cực tiểu, thông số của hệ thống điều khiển bước lắc dọc và/hoặc thông số điều khiển mômen điện từ của tuabin gió. Phương pháp này có thể tránh được các tình trạng bất thường gây ra cho tuabin gió khi tuabin gió này nhiều lần rơi vào khoảng vận tốc quay cực tiểu. Sáng chế này còn đề cập đến thiết bị điều khiển để thực hiện phương pháp điều khiển nêu trên.

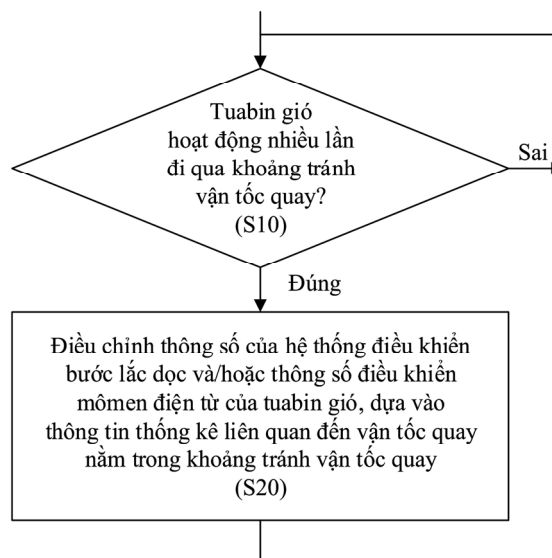


FIG. 1

- (11) 93613 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-07904 (85) 02/12/2022
(22) 01/12/2020 (86) PCT/JP2020/044732 01/12/2020
(30) 2020-109891 25/06/2020 JP (87) WO2021/260967 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) **F03B 7/00**

(71) **ELIS CO., LTD. (JP)**

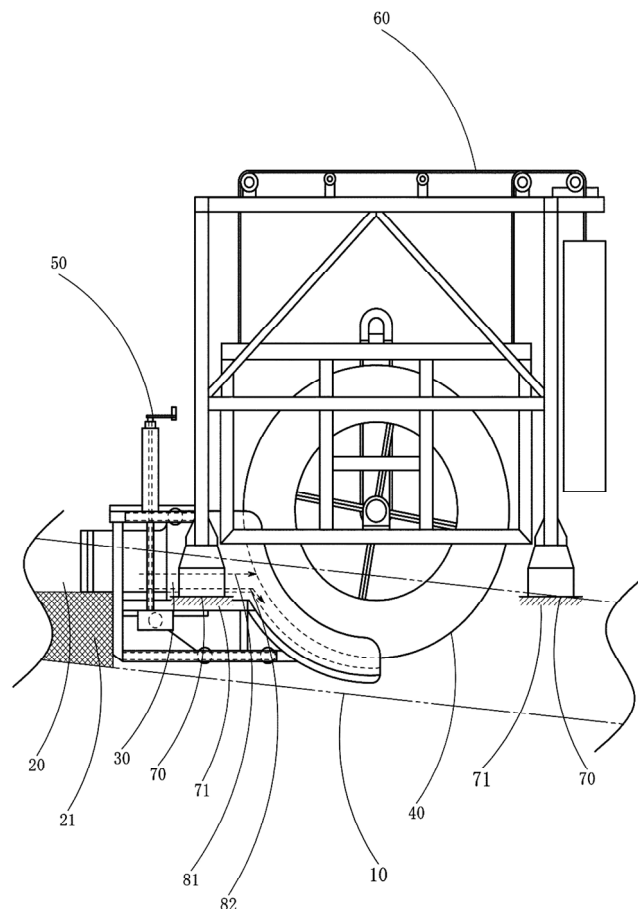
174, Fukuda, Minami-ku, Okayama-shi, Okayama 7028021, Japan

(72) SASAKI Soichi (JP); KUWAHARA Jun (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA ĐIỆN LOẠI THỦY ĐIỆN NHỎ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra điện loại thủy điện nhỏ bao gồm: kênh dẫn nước thứ nhất được bố trí ở phía trước; kênh dẫn nước thứ hai được bố trí ở phía sau; tuabin thủy lực ở phía sau cùng của kênh dẫn nước thứ nhất và kênh dẫn nước thứ hai, tuabin thủy lực có trục quay theo hướng giao cắt vuông góc với dòng nước; thiết bị di chuyển ngang cho phép kênh dẫn nước thứ hai được di chuyển theo hướng phía trước hoặc hướng phía sau; và thiết bị di chuyển thẳng đứng cho phép tuabin thủy lực được di chuyển theo phương thẳng đứng.



- | | |
|---|--|
| (11) 93614 A | (43) 27/03/2023 |
| (21) 1-2022-07905 | (85) 02/12/2022 |
| (22) 04/05/2021 | (86) PCT/IB2021/053708 04/05/2021 |
| (30) SK PP 50024-2020 05/05/2020 SK | (87) WO2021/224775 11/11/2021 |
| SK PP 50023-2020 05/05/2020 SK | |

(51) **C09K 21/14**

(71) **MOVYCHEM, S.R.O. (SK)**

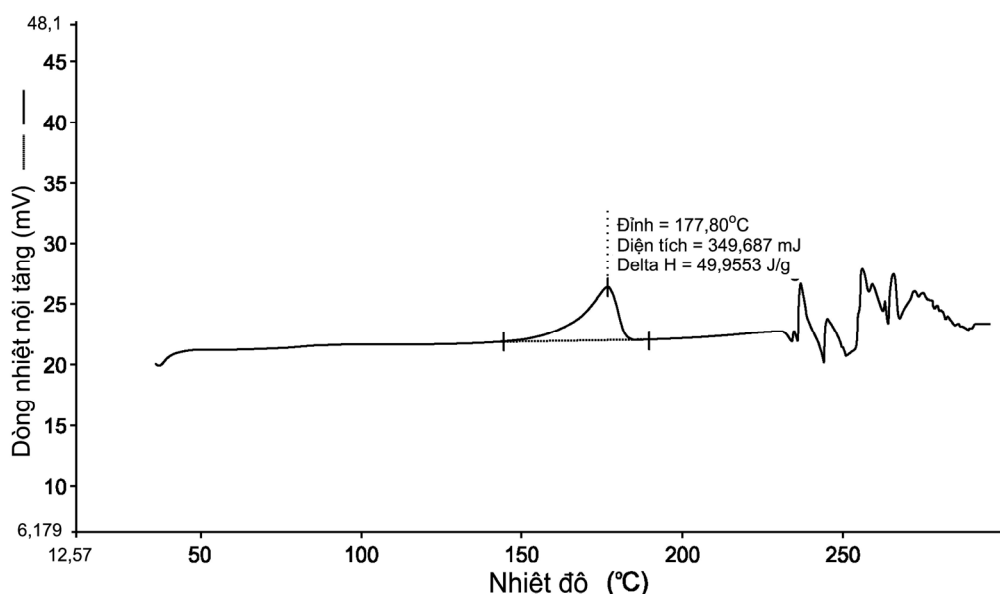
Švábska 1433/2, 951 31 Močenok, Slovakia

(72) VYLIMEC, Jirí (SK); MAGDINA, Roman (SK); NĚMEČEK, Lubomír (CZ)

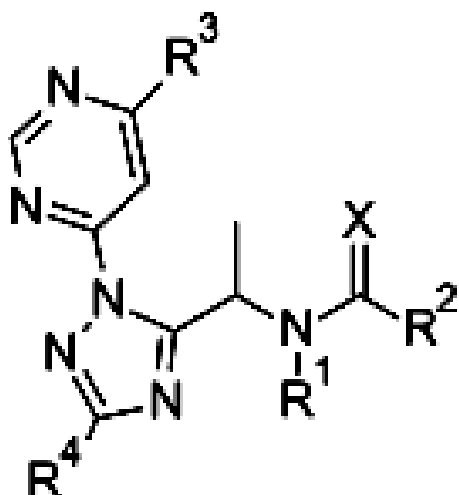
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẤT PHỤ GIA POLYME CHỐNG CHÁY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG CHẤT PHỤ GIA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia polyme không cháy được tạo ra từ thành phần không độc theo cách sao cho hỗn hợp nóng chảy của hỗn hợp không chứa nước của amoni polyphosphat, pentaerytritol và tốt hơn là melamin và/hoặc ure cũng được tạo ra, với nhiệt độ từ 240°C đến 350°C; hỗn hợp nóng chảy chung được duy trì ở nhiệt độ này trong ít nhất 30 giây, sau đó được để nguội và hỗn hợp nóng chảy đã hóa rắn được phân rã thành các hạt nhỏ hơn 200 μm. Mỗi trong số hai thành phần này có thể, ở đầu vào, chiếm từ 5 đến 95% khối lượng của hỗn hợp cuối. Trong trường hợp thực hiện với ba hoặc bốn thành phần, mỗi thành phần có thể, ở đầu vào, chiếm từ 5 đến 50% khối lượng của hỗn hợp cuối. Chất phụ gia polyme không cháy được bổ sung vào vật liệu cơ bản theo tỷ lệ từ 1% đến 80% khối lượng của chất thu được; chất phụ gia này có thể được bổ sung vào chất dẻo nhiệt hoặc vào thành phần nào đó của nhựa epoxy hoặc nhựa polyeste hoặc nhựa este vinyl, hoặc vào nền polyuretan hoặc vào cao su đàn hồi hoặc chất dẻo sinh học. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất và phương pháp áp dụng chất phụ gia polyme không cháy.



- (11) 93615 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-07909 (85) 02/12/2022
 (22) 05/05/2021 (86) PCT/EP2021/061834 05/05/2021
 (30) 20173275.7 06/05/2020 EP (87) WO2021/224323 11/11/2021
 20205300.5 02/11/2020 EP
 21157134.4 15/02/2021 EP
 (51) *C07D 403/04; A61K 31/4196; C07D 403/14; A01N 43/653; C07D 401/14*
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) JESCHKE, Peter (DE); FÜSSLEIN, Martin (DE); SCHWARZ, Hans-Georg (DE);
 TELSER, Joachim (DE); CANCHO GRANDE, Yolanda (ES); ARLT, Alexander
 (DE); MÜLLER, Steffen (DE); EBBINGHAUS-KINTSCHER, Ulrich (DE);
 LÖSEL, Peter (DE); LINKA, Marc (DE); DAMIJONAITIS, Arunas, Jonas (DE);
 HEISLER, Iring (DE); TURBERG, Andreas (DE); MANDZHULO, Oleksandr (UA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL-TRIAZOL LÀM THUỐC DIỆT SINH VẬT
 GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG
 PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ
 HẠT HOẶC THỰC VẬT NẢY MẦM KHỎI SINH VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất heteroaryl-triazol có công thức chung (I), trong đó các
 phân tử cấu trúc X, R¹, R², R³ và R⁴ có các ý nghĩa như đã đưa ra trong phần mô
 tả, chế phẩm phối chế và chế phẩm chứa các hợp chất này và phương pháp phòng
 trừ sinh vật gây hại và phương pháp bảo vệ hạt hoặc thực vật nảy mầm khỏi sinh vật
 gây hại.



(I)

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93616 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07915 | | | (85) 02/12/2022 | |
| (22) 09/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/036559 | 09/06/2021 |
| (30) 63/036,878 | 09/06/2020 | US | (87) WO2021/252593 A1 | 16/12/2021 |
| 63/153,187 | 24/02/2021 | US | | |
| 17/342,249 | 08/06/2021 | US | | |

(51) **H04N 19/70**; G06T 9/00; H04N 19/597

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAY, Bappaditya (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KEROFISKY, Louis Joseph (US); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã đám mây điểm. Ví dụ về phương pháp mã hóa đám mây điểm bao gồm việc xác định rằng các giá trị dư cho tất cả các thành phần ngoại trừ một thành phần của thuộc tính của một điểm trong đám mây điểm đều bằng 0; dựa trên việc xác định rằng các giá trị dư cho tất cả các thành phần ngoại trừ một thành phần của thuộc tính đều bằng 0, xác định giá trị cho một thành phần bằng đại lượng của giá trị dư của một thành phần của thuộc tính trừ đi độ lệch; mã hóa giá trị của một thành phần; và báo hiệu giá trị được mã hóa trong dòng bit.

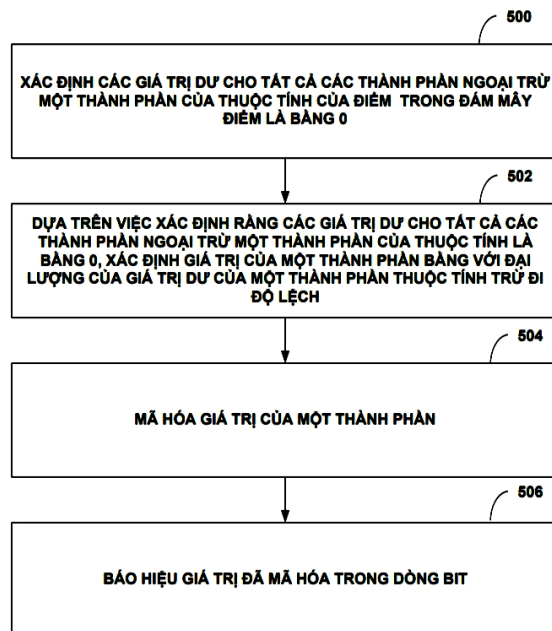


FIG. 5

- (11) **93617 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07916** (85) 02/12/2022
- (22) 28/05/2021 (86) PCT/US2021/034956 28/05/2021
- (30) 63/036,615 09/06/2020 US (87) WO2021/252210 A1 16/12/2021
17/332,288 27/05/2021 US
- (51) **H04L 29/06; H04W 76/12; H04W 88/16; H04W 8/18; H04W 88/04; H04W 88/06; H04W 48/18; H04W 76/15**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Juan (CN); PAYYAPPILLY, Ajith Tom (US); CHIN, Tom (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để truy nhập các dịch vụ của nhà vận hành mạng trong nước với thuê bao nội mạng sử dụng truy nhập vô tuyến từ một thuê bao của nhà vận hành mạng khác, cụ thể là, phương pháp và thiết bị của truyền thông không dây và thiết bị người dùng. Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) bao gồm thu được kết nối dữ liệu với mạng không dây thứ nhất dựa trên thuê bao thứ nhất, thu được kết nối đường hầm với cổng của mạng không dây thứ hai thông qua kết nối dữ liệu dựa trên thuê bao thứ hai kết hợp với mạng không dây thứ hai và truyền thông với mạng không dây thứ hai thông qua kết nối đường hầm sử dụng kết nối dữ liệu.

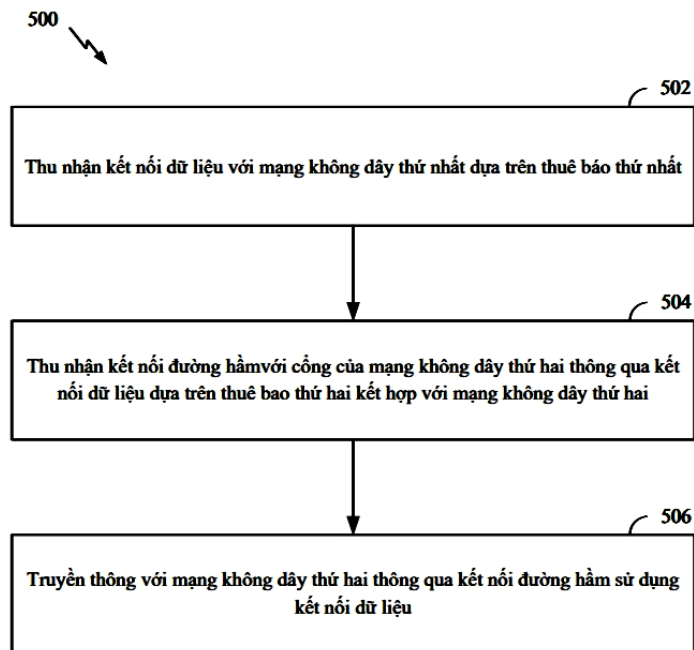


FIG. 5

- (11) **93618 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-07918**
(22) 24/01/2019
(30) 2018-014202 30/01/2018 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2021
(51) **C09J 7/00**
(62) 1-2019-00439
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) TAKARADA, Shou (JP); HATANAKA, Itsuhiro (JP); NIWA, Masahito (JP); SHIMOKURI, Taiki (JP); NONAKA, Takahiro (JP); HIRANO, Keisuke (JP); KAWATAKE, Fumika (JP); IKEMURA, Mika (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (5) có độ mờ là 1% hoặc nhỏ hơn, độ bền dính vào thủy tinh là 2,0 N/10 mm hoặc lớn hơn, nhiệt độ chuyển tiếp thủy tinh là -3°C thấp hơn, và môđun đàn hồi bảo quản cắt là 0,16 MPa hoặc lớn hơn ở nhiệt độ là 25°C. Chất dính nhạy áp có thể được tạo nên bằng cách, ví dụ, áp chế phẩm chứa monome gốc acryl và/hoặc sản phẩm được polyme hóa một phần của nó và uretan (met)acrylat lên trên nền theo dạng lớp; và sau đó chiếu xạ tia hoạt tính vào chế phẩm để lưu hóa bằng quang chế phẩm.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93619 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07926 | (85) 02/12/2022 | |
| (22) 01/07/2021 | (86) PCT/CN2021/104114 | 01/07/2021 |
| (30) 202010629027.2 | 02/07/2020 CN (87) WO2022/002220 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2022

(51) **H04W 76/15**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN); LI, Yiqing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THĂM DÒ THIẾT BỊ ĐA TUYẾN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thăm dò thiết bị đa tuyến và thiết bị truyền thông, chip, vật lưu trữ máy tính đọc được và hệ thống truyền thông, có thể được áp dụng cho mạng cục bộ không dây hỗ trợ chuẩn 802.11be. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đa tuyến trạm (Station, STA) tạo khung yêu cầu thăm dò, trong đó khung yêu cầu thăm dò mang thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo thiết bị đa tuyến AP để phản hồi thông tin truyền thông của AP mà hoạt động trên ít nhất một tuyến và nằm trong thiết bị đa tuyến AP, thông tin truyền thông được sử dụng bởi thiết bị đa tuyến STA để thực hiện truyền thông đa tuyến với thiết bị đa tuyến AP, ít nhất một tuyến bao gồm tuyến thứ hai, và tuyến thứ hai khác với tuyến thứ nhất; và thiết bị đa tuyến STA truyền khung yêu cầu thăm dò trên tuyến thứ nhất. Ngoài ra, thiết bị đa tuyến STA nhận, trên tuyến thứ nhất, thông tin truyền thông của AP trên ít nhất một tuyến và được phản hồi bởi thiết bị đa tuyến AP. Có thể biết rằng, dựa trên phương pháp theo sáng chế, thiết bị đa tuyến STA có thể thu được đúng lúc thông tin truyền thông của AP hoạt động trên tuyến thứ hai.

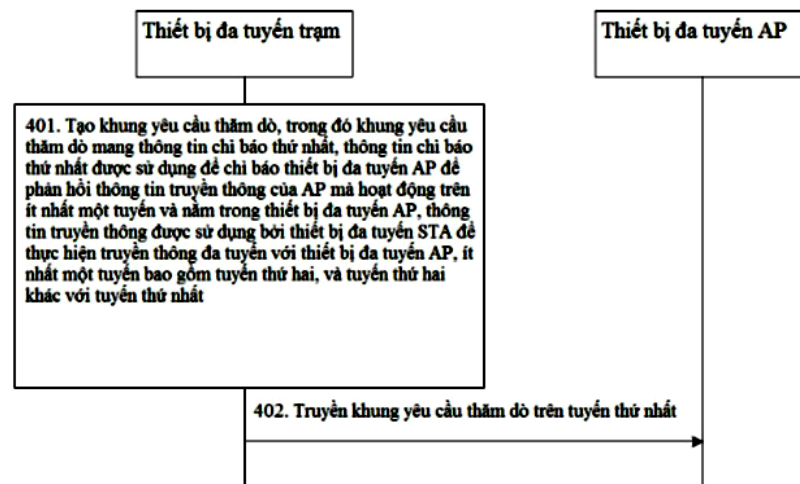
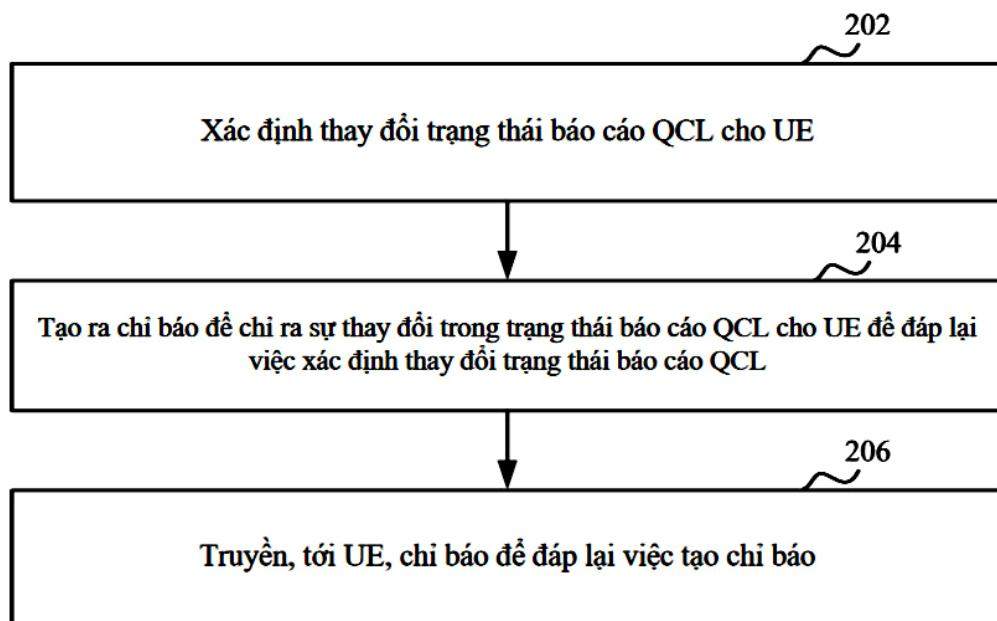


Fig.4

- (11) **93620 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-07946** (85) 05/12/2022
- (22) 07/06/2021 (86) PCT/US2021/036177 07/06/2021
- (30) 63/037,249 10/06/2020 US (87) WO2021/252360 A1 16/12/2021
- 17/339,292 04/06/2021 US
- (51) **H04B 7/06; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật báo cáo quan hệ gần như đồng vị trí (quasi co-location –QCL) đường lên và đường xuống động. Trong một ví dụ, trạm cơ sở có thể xác định thay đổi trạng thái báo cáo QCL cho thiết bị người dùng (UE), trong đó trạng thái báo cáo QCL là một trong những trạng thái báo cáo QCL hoạt động hoặc trạng thái báo cáo QCL hạn chế. Trạm cơ sở cũng có thể tạo chỉ báo để chỉ ra thay đổi trong trạng thái báo cáo QCL cho UE để đáp lại việc xác định sự thay đổi trong trạng thái báo cáo QCL. Trạm cơ sở cũng có thể truyền, tới UE, chỉ báo để đáp lại việc tạo chỉ báo. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi trạm cơ sở và thiết bị người dùng.

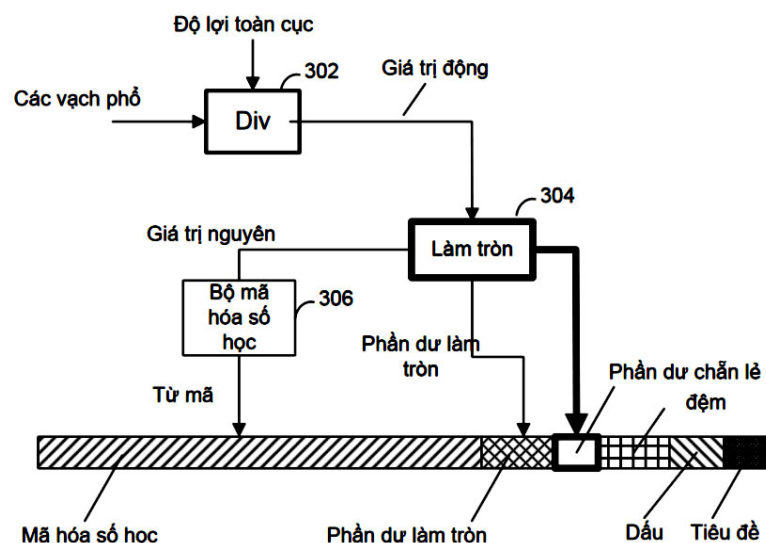
200



- (11) 93621 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2022-07956 (85) 05/12/2022
- (22) 02/04/2021 (86) PCT/US2021/025528 02/04/2021
- (30) 16/899,532 11/06/2020 US (87) WO2021/252051 A1 16/12/2021
- (51) **G10L 19/032; H04L 1/00; H03M 13/09; G10L 19/005; G11B 20/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) TURNER, Richard (GB); TAGGART, Megan Lucy (GB); WOJCIESZAK, Laurent (FR); HUNDT, Justin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NÉN VÀ GIẢI NÉN DỮ LIỆU ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ NÉN VÀ GIẢI NÉN DỮ LIỆU ÂM THANH**

(57) Phương pháp nén và giải nén dữ liệu âm thanh, bộ mã hóa và bộ giải mã và hệ thống để nén và giải nén dữ liệu âm thanh cũng được đề xuất. Các kỹ thuật bao gồm thu thập chuỗi các mẫu được số hóa của tín hiệu âm thanh, thực hiện phép biến đổi bằng cách sử dụng chuỗi các mẫu được số hóa, để tạo ra nhiều vạch phổ, thu thập nhóm các vạch phổ từ nhiều vạch phổ, và lượng tử hóa nhóm các vạch phổ để tạo ra nhóm các giá trị lượng tử hóa. Việc lượng tử hóa nhóm các vạch phổ để tạo ra nhóm các giá trị lượng tử hóa có thể bao gồm thực hiện phép toán làm tròn chuyên biệt trên vạch phổ được chọn từ nhóm các vạch phổ và sử dụng phép toán làm tròn chuyên biệt để buộc giá trị chẵn lẻ nhóm, được tính toán cho nhóm các giá trị lượng tử hóa, đến một giá trị chẵn lẻ được xác định trước. Một hoặc nhiều khung dữ liệu dựa trên nhóm các giá trị lượng tử hóa có thể được xuất ra.

204



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93622 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-07957 | | | (85) 05/12/2022 | |
| (22) 07/05/2021 | | | (86) PCT/JP2021/017452 | 07/05/2021 |
| (30) 2020-082264 | 07/05/2020 | JP | (87) WO2021/225156 | 11/11/2021 |
| 2020-082275 | 07/05/2020 | JP | | |
| 2020-082277 | 07/05/2020 | JP | | |
| 2021-076781 | 28/04/2021 | JP | | |
| 2021-076833 | 28/04/2021 | JP | | |
| 2021-076965 | 30/04/2021 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2022

(51) **B05D 3/04**; B05D 7/14; B21D 51/26; B32B 1/08; B65D 25/34; B32B 7/02; B41J 2/01; B65D 25/14; B65D 25/20; B05D 5/04; B32B 27/36

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

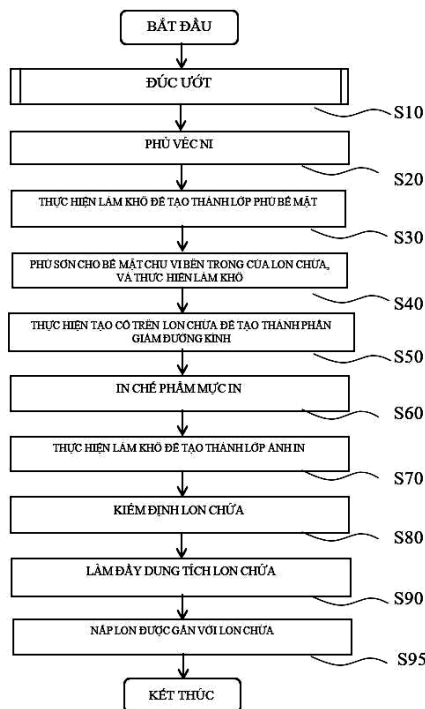
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) SAITO Yukiko (JP); MURAKAMI Shigenobu (JP); YAMADA Kouji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **LON CHỨA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON CHỨA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lon chứa bao gồm: thân lon hình trụ, và ít nhất một lớp phủ bề mặt, trong đó lớp phủ bề mặt được tạo thành trên ít nhất một phần của bề mặt chu vi bên ngoài của thân lon, lớp phủ bề mặt có thành phần nhựa, và năng lượng tự do bề mặt của lớp phủ bề mặt bằng hoặc lớn hơn 30 mJ/m² đến nhỏ hơn hoặc bằng 50 mJ/m² ở nhiệt độ 25°C. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất lon chứa này.



- (11) **93623 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-07976** (85) 06/12/2022
(22) 20/05/2021 (86) PCT/CN2021/094991 20/05/2021
(30) PCT/CN2020/091416 20/05/2020 CN (87) WO2021/233396 25/11/2021
(51) ***C07D 231/06; C07D 205/04; A61K 31/4155; A61P 43/00***
(71) **SIRONAX LTD. (GB)**
Office of Sertus Incorporations (Cayman) Limited, Sertus Chambers, Governors Square, Suite#5-204, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 2547, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
(72) ZHANG, Zhaolan (CN); ZHANG, Zhiyuan (US); SU, Yaning (CN); XU, Yanping (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT URE VÒNG AZETIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất ure vòng azetidín mà ức chế chứng hoại tử tế bào và/hoặc protein tương tác thụ thể 1 kinaza của người (RIP1), bao gồm các sulfonamid tương ứng, và các muối dược dụng, các hydrat và các chất đồng phân lập thể của chúng. Các hợp chất được dùng trong các dược phẩm và hữu ích để điều trị cho người cần chúng với lượng có hiệu quả của hợp chất hoặc dược phẩm, và phát hiện sự cải thiện thu được về sức khỏe hoặc tình trạng bệnh của người.

- (11) **93624 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-08041** (85) 08/12/2022
- (22) 14/06/2021 (86) PCT/US2021/037299 14/06/2021
- (30) 63/039,404 15/06/2020 US (87) WO2021/257487 A1 23/12/2021
- 17/344,844 10/06/2021 US
- (51) **H04B 7/06; H04W 52/04; H04B 7/0404**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Shanyu (CN); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây, cụ thể là đến báo cáo quản lý chùm cho phép lựa chọn kết hợp bảng anten và chùm tốt nhất cho cuộc truyền đường lên từ thiết bị người dùng (user equipment - UE) khi một hoặc nhiều bảng anten của UE phải tuân theo giới hạn tiếp xúc tối đa cho phép (maximum permissible exposure - MPE). UE nhận tín hiệu tham chiếu tại nhiều bảng anten, trong đó tín hiệu tham chiếu được nhận trong nhiều chùm khác nhau trên mỗi bảng anten trong số nhiều bảng anten. UE xác định N chùm cung cấp cường độ đo được cao nhất của tín hiệu tham chiếu trên ít nhất một bảng anten trong số nhiều bảng anten, trong đó giới hạn MPE được áp dụng cho ít nhất một bảng anten trong số nhiều bảng anten cho cuộc truyền đường lên. UE truyền báo cáo quản lý chùm bao gồm cường độ đo được cao nhất đã giảm của tín hiệu tham chiếu của N chùm dựa vào giới hạn MPE.

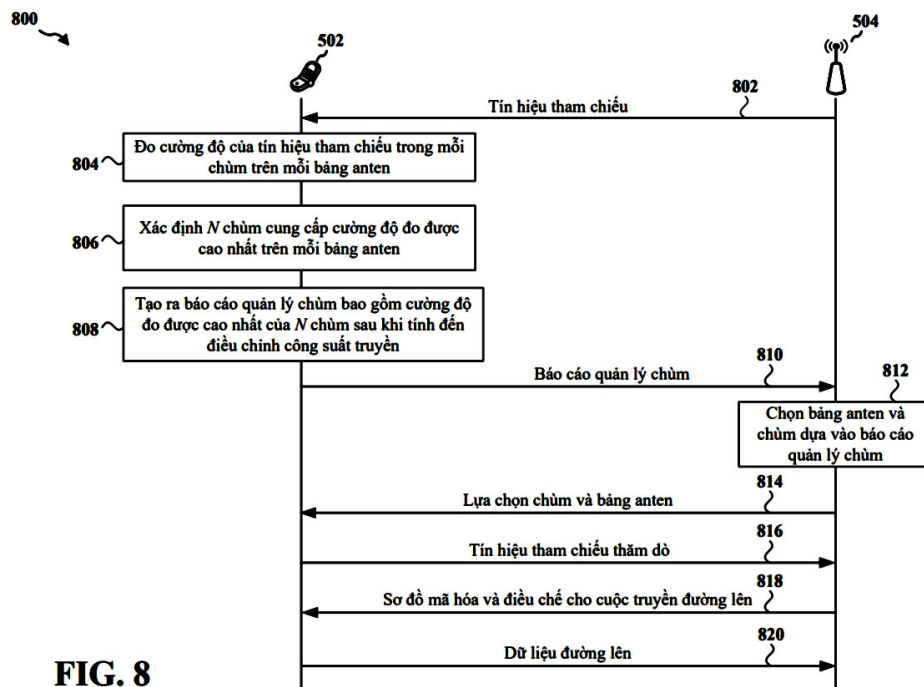


FIG. 8

- (11) **93625 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-08046** (85) 08/12/2022
- (22) 16/06/2021 (86) PCT/US2021/037634 16/06/2021
- (30) 63/039,709 16/06/2020 US (87) WO2021/257707 A1 23/12/2021
- 17/348,646 15/06/2021 US
- (51) **H04R 25/00; H04R 1/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) LAKSHMINARAYANAN, Kamlesh (IN); ROBERTS, Mark Andrew (GB); BEAN,
Jacob Jon (US); ZULUAGA, Walter Andres (US); ALVES, Rogerio Guedes (BR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY, VÀ THIẾT BỊ THỨ NHẤT ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ ĐEO Ở TAI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, phương tiện đọc được bằng máy tính, thiết bị, và máy cho các chuyển tiếp chế độ được đồng bộ hóa. Thiết bị thứ nhất được tạo cấu hình để đeo ở tai gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để, trong chế độ ngữ cảnh thứ nhất, đưa ra tín hiệu âm thanh. Bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để, trong chế độ ngữ cảnh thứ nhất, trao đổi chỉ báo thời gian của thời điểm thứ nhất với thiết bị thứ hai. Ở thời điểm thứ nhất, bộ xử lý được tạo cấu hình để chuyển tiếp từ chế độ ngữ cảnh thứ nhất sang chế độ ngữ cảnh thứ hai dựa trên chỉ báo thời gian.

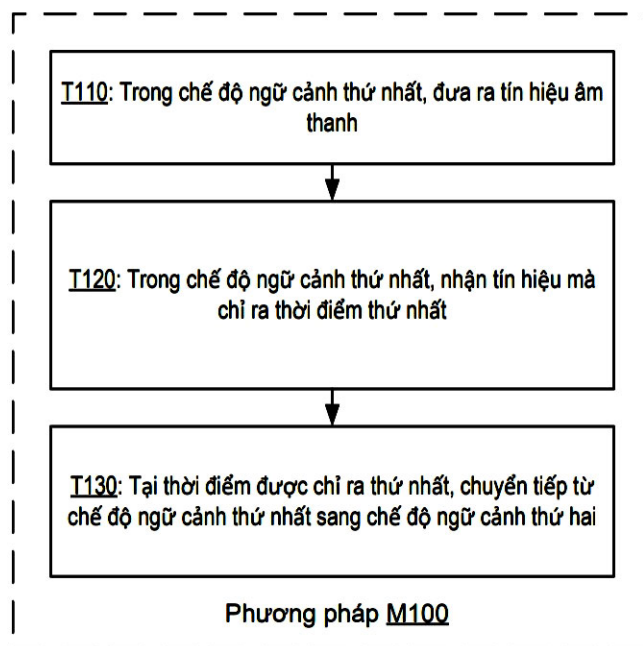


Fig.3A

- (11) 93626 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-08052 (85) 09/12/2022
 (22) 11/06/2021 (86) PCT/SE2021/050565 11/06/2021
 (30) 2050710-9 12/06/2020 SE (87) WO2021/251894 16/12/2021

(51) E04F 15/02; C04B 28/10; E04C 2/26; B32B 13/00; E04B 5/02

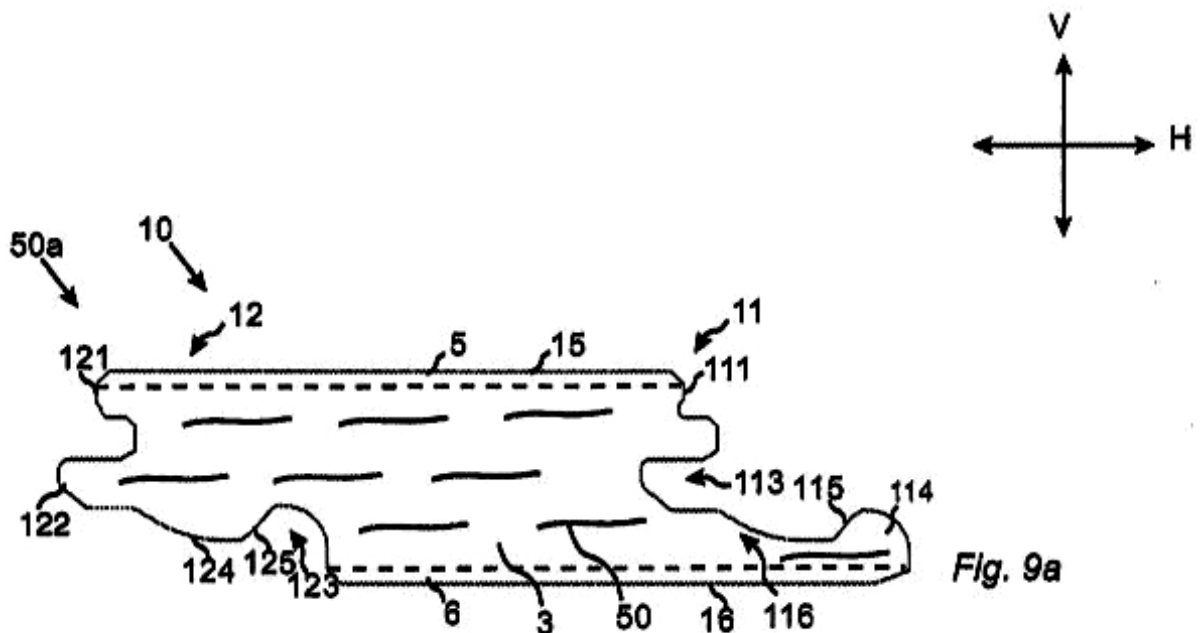
(71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

(72) Christoffer NILSSON (SE); Per JOSEFSSON (SE); Christian BOO (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) TẤM BAO GỒM LỚP TRÊN CƠ SỞ CHẤT VÔ CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP TRÊN CƠ SỞ CHẤT VÔ CƠ

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm (10), chẳng hạn tấm sàn, bao gồm lõi (3), kết cấu trên (5) tùy ý và kết cấu dưới (6) tùy ý. Một hoặc nhiều lõi (3), kết cấu trên (5) và kết cấu dưới (6) bao gồm lớp trên cơ sở chất vô cơ (3, 5, 6), tốt hơn là bao gồm magiê ôxit. Một hoặc nhiều lớp trên cơ sở chất vô cơ bao gồm sợi gia cố (50) chìm trong nền trên cơ sở chất vô cơ (51), tốt hơn là bao gồm magiê ôxit. Các sợi được tạo kết cấu để gia tăng độ bền kéo của lớp trên cơ sở chất vô cơ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất lớp trên cơ sở chất vô cơ.



(11) 93627 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08060

(22) 09/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2022

(51) B62D 21/00

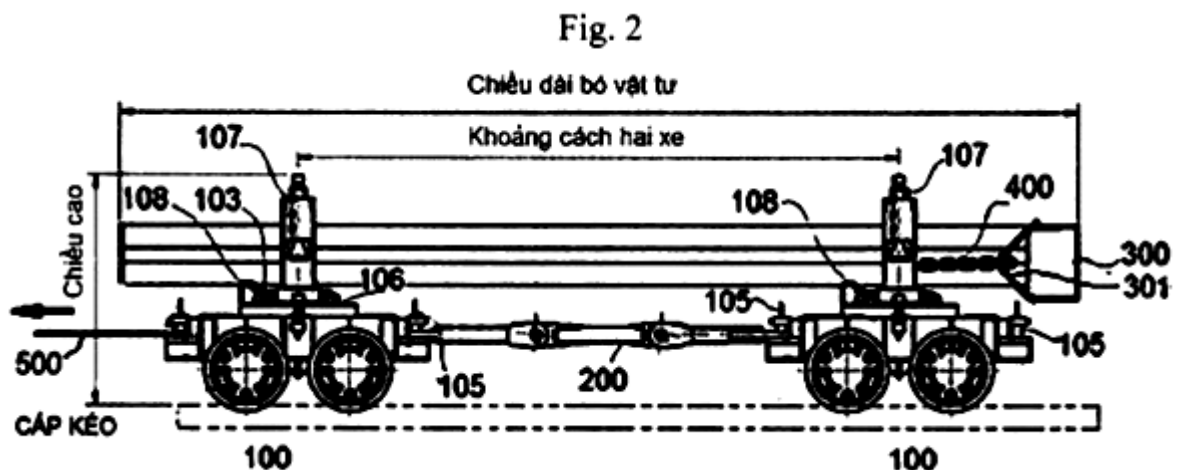
(71) VIỆN CƠ KHÍ NĂNG LƯỢNG VÀ MỎ - VINACOMIN (VN)

Số 565 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đức Thọ (VN); Bùi Tiến Sỹ (VN)

(54) PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VẬT TƯ DÀI TRÊN XE QUAY DỪNG TRONG HÀM LÒ

- (57) Sáng chế đề xuất phương tiện vận tải vật tư dài trong hầm lò bằng hai xe quay với các chốt đứng, kết nối với nhau thông qua các thanh nối, đồng thời có các cơ cấu cũi chặn và xích liên kết. Trong đó xe quay được cấu tạo từ: cặp trục bánh xe, khung xe, mâm quay được cố định trên khung xe sao cho mâm quay có tâm quay đứng vuông góc với mặt phẳng mâm quay, giá xoay được đặt trên mâm quay thông qua nối trục giữa tâm mâm quay, các con lăn của giá xoay được quay trên bề mặt giá xoay, chốt nối nhanh dùng để liên kết giữa khung ép và giá xoay, và con đội để hạn vị góc xoay của giá xoay.



(11) **93628 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-08062**

(22) 09/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2023

(51) **B23K 26/00**

(71) 1. **TRILLION HARVEST LIMITED (AI)**

OMC Offices, Babrow Building, The Valley, AI-2640, Anguilla, BWI

2. **PEI-CHUNG PANG (TW)**

2 F., No. 82, Zhongyi Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 32069, Taiwan

(72) PEI-CHUNG PANG (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG ĐỂ LOẠI BỎ MẶT NẠ HÀN LỚP NỀN BẰNG LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia công để loại bỏ mặt nạ hàn lớp nền bằng laze, phương pháp này bao gồm các bước: cung cấp lớp nền với lớp đệm hàn; che phủ lớp nền và lớp đệm hàn bằng mặt nạ hàn, trong đó một phần của mặt nạ hàn đối diện với lớp nền là phần che chắn và một phần của mặt nạ hàn đối diện với lớp đệm hàn là phần làm sạch; sử dụng mô-đun máy ảnh để đọc mã QR đối với số hiệu sản xuất của vật liệu dạng tấm trên lớp nền; nhập tự động dữ liệu CAD/CAM vào thiết bị laze, trong đó dữ liệu CAD/CAM tương ứng với số hiệu sản xuất của vật liệu dạng tấm; bóc tháo tuần tự phần làm sạch bằng chùm laze theo dữ liệu CAD/CAM để khiến cho mặt nạ hàn tạo thành phần rỗng; chụp ảnh của lớp nền và thu được ảnh của lớp nền được gia công; kết thúc phương pháp gia công lớp nền nếu ảnh của lớp nền được gia công và dữ liệu CAD/CAM giống nhau.

(11) **93629 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-08081**

(22) 12/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/12/2022

(51) **B01D 71/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GRAPHENE LIFE (VN)**

02-04 Alexandre De Rhodes, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Minh Tuấn (VN); Lê Văn Giắt (VN); Trần Duy Thành (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GRAPHEN TỪ AXIT BÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất graphen, mà là vật liệu có vai trò quan trọng trong các ứng dụng điện tử kỹ thuật số, năng lượng và vật liệu composit.

Phương pháp sản xuất graphen theo sáng chế bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị hỗn hợp tiền chất dạng rắn từ/bao gồm axit stearic và các chất xúc tác NaCl và NaOH;

(ii) nhiệt phân hỗn hợp tiền chất trong môi trường chân không và có mặt khí trợ thành tiền chất graphen; và

(iii) tinh chế tiền chất graphen để thu được graphen thành phẩm.

Phương pháp sản xuất graphen theo sáng chế có thể sản xuất graphen với số lượng lớn, chất lượng đồng đều, mức độ tinh chế cao với chi phí thấp, sử dụng nguồn nguyên liệu là axit béo thay vì graphit trong các phương pháp thông thường đã biết.

(11) 93630 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08082

(22) 12/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/12/2022

(51) H04W 76/00; G06Q 10/00

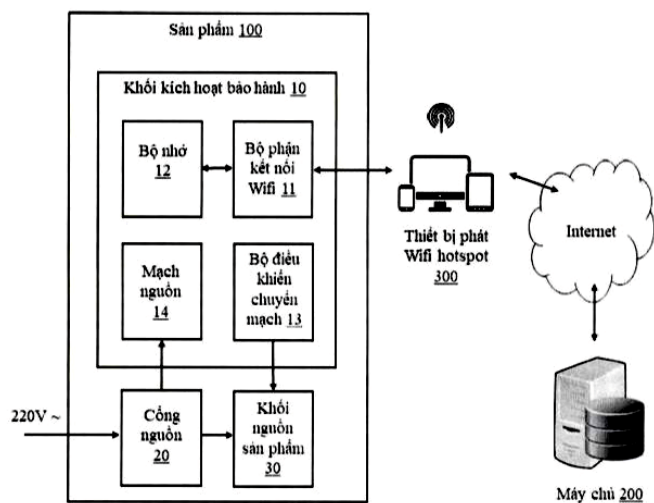
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WELGUN (VN)**

Tầng 01, số 04 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Hứa Gia Tài (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT BẢO HÀNH VÀ SẢN PHẨM CÓ CHỨC NĂNG KÍCH HOẠT BẢO HÀNH**

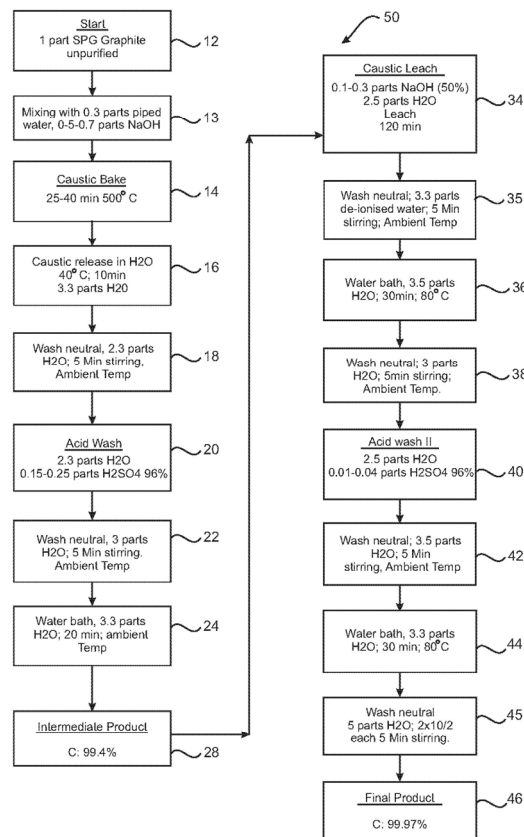
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kích hoạt bảo hành bao gồm: tạo ra khối kích hoạt bảo hành được tích hợp trong sản phẩm là sản phẩm cần bảo hành; phát mạng Wifi có tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập giống với tên đăng nhập và mật khẩu được quy định theo thủ tục kích hoạt bảo hành; dò tìm, bởi khối kích hoạt bảo hành, mạng Wifi có tên đăng nhập giống với tên đăng nhập được quy định theo thủ tục kích hoạt bảo hành, khi sản phẩm cần bảo hành được bật nguồn mà chưa được kích hoạt bảo hành thành công, và khối kích hoạt bảo hành tự động thực hiện kết nối với mạng Wifi này để gửi thông tin yêu cầu kích hoạt bảo hành tới máy chủ là máy chủ có chức năng kích hoạt bảo hành thông qua internet; máy chủ kích hoạt bảo hành và gửi thông tin kích hoạt bảo hành thành công tới sản phẩm cần bảo hành. Việc phát mạng Wifi đã nêu có thể được thực hiện thông qua thiết bị điện tử có tính năng Wifi hotspot. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm có chức năng kích hoạt bảo hành có thể là thiết bị điện hoặc điện tử bất kỳ, trong đó khối kích hoạt bảo hành có thể chỉ bật nguồn cho các thiết bị này hoạt động được sau khi đã kích hoạt bảo hành thành công.



Hình 2

- (11) **93631 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-08086** (85) 12/12/2022
 (22) 14/05/2021 (86) PCT/AU2021/050453 14/05/2021
 (30) 2020901589 18/05/2020 AU (87) WO2021/232090 25/11/2021
 (51) **C01B 32/215; H01M 4/583**
 (71) **ECOGRAF LIMITED (AU)**
 Level 1/18 Richardson Street, West Perth, Western Australia 6005 Australia
 (72) FREY, Christoph (AU)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GRAPHIT TINH CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất graphit tinh chế hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất của phương pháp bao gồm các bước đưa vật liệu graphit vào quá trình sấy khô kiềm (14) và giải phóng kiềm còn lại bất kỳ nhờ dùng nước (16, 18). Sau đó, vật liệu graphit được đưa vào lần rửa bằng axit thứ nhất (20). Sau đó, bước làm trung tính và rửa vật liệu graphit đã rửa bằng axit được thực hiện (22, 24) để tạo ra sản phẩm graphit tinh chế trung gian (28). Ở giai đoạn thứ hai sản phẩm graphit tinh chế trung gian được đưa vào quá trình ngâm chiết kiềm ở nhiệt độ thấp (34). Kiềm còn lại bất kỳ trong sản phẩm graphit tinh chế trung gian được giải phóng nhờ dùng nước (35, 36, 38), và sản phẩm graphit tinh chế trung gian được đưa vào lần rửa bằng axit thứ hai (40). Cuối cùng, bước làm trung tính và rửa sản phẩm graphit tinh chế trung gian được thực hiện (42, 44, 45) để tạo ra sản phẩm graphit tinh chế cuối cùng (46) với độ tinh khiết khoảng 99,95% C trở lên.



- (11) **93632 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-08087** (85) 12/12/2022
 (22) 23/06/2020 (86) PCT/CN2020/097644 23/06/2020
 (30) 202010466387.5 28/05/2020 CN (87) WO2021/237843 02/12/2021
 (51) **B23K 35/30; B23K 9/235; B23K 9/18**
 (71) **NANJING IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
 Xiejiadian Liuhe District Nanjing Jiangsu 210035, China
 (72) LI, Hengkun (CN); WANG, Jingjie (CN); ZHAO, Jinbin (CN); QIU, Baowen (CN);
 CHE, Majun (CN); ZHANG, Xiaoxue (CN); YIN, Yuqun (CN); CHEN, Linheng
 (CN)
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ
 TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **QUE HÀN HỒ QUANG CHÌM DÙNG CHO THÉP NHIỆT ĐỘ THẤP TIẾT
 KIỆM NI SỬ DỤNG TRONG MÔI TRƯỜNG LẠNH SÂU VÀ QUY TRÌNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến que hàn hồ quang chìm dùng cho thép nhiệt độ thấp tiết kiệm
 Ni sử dụng trong môi trường lạnh sâu và quy trình hàn, liên quan đến lĩnh vực kỹ
 thuật nấu chảy thép. Que hàn hồ quang chìm này có thành phần hóa học sau theo tỷ
 lệ phần trăm khối lượng: C: 0,01%-0,10%, Mn: 2,0%-4,5%, Si: 0,10%-0,20%, S \leq
 0,01%, P \leq 0,02%, Ni: 9,0%- 15,0%, Cr: 10,0%-16,0%, Mo \leq 0,01%, V \leq 0,01%,
 và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Quy trình hàn hợp lý và
 vật liệu hàn thích hợp đảm bảo rằng độ bền kéo (Rm) của mối nối hàn là \geq 530
 MPa, năng lượng va đập Charpy (KV2) của mối hàn và vùng chịu tác động nhiệt ở -
 101°C là \geq 34 J, và thử nghiệm uốn cong bên của mối nối hàn có d = 4a và góc uốn
 cong 180° là đạt tiêu chuẩn, và mối hàn có đặc tính cơ học toàn diện tốt.

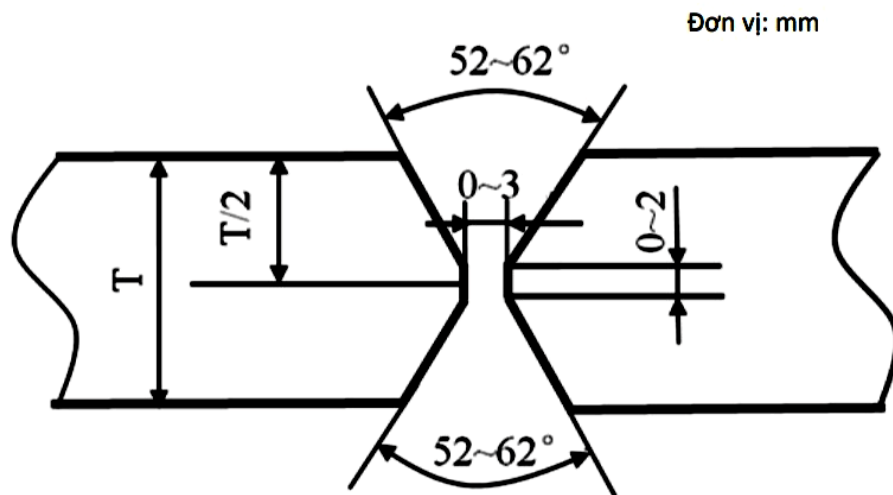


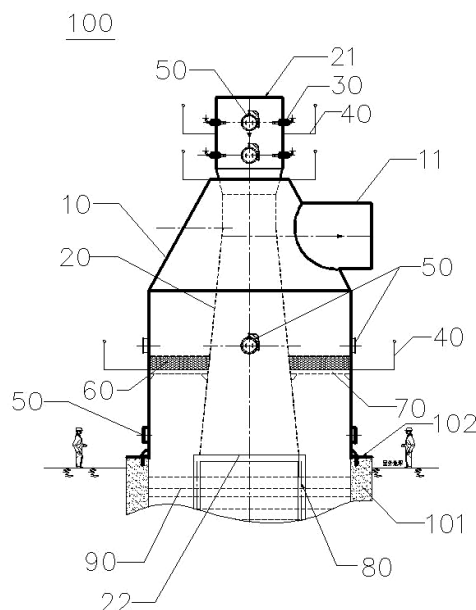
FIG.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93633 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-08111 | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/CN2020/140763 | 29/12/2020 |
| (30) 202020787457.2 | 13/05/2020 CN (87) WO2021/227521 | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

- (51) **C10K 1/12**
- (71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
 WANG, Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000, China
- (72) HU, Xueyu (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÍ VÀ HỆ THỐNG KHÍ**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị làm sạch khí, bao gồm ống ngoài, ống trong và đầu phun dung dịch kiềm; ống ngoài chụp lên ống trong, các đầu phun dung dịch kiềm cố định trên ống trong và phun chất lỏng vào khoang trong của nó, giữa ống ngoài và ống trong bố trí đường dẫn khí, một đầu ống trong bố trí đầu khí vào, một đầu khác của ống trong bố trí đầu tách chất khí - chất lỏng, đường dẫn khí thông với đầu tách chất khí - chất lỏng, trên ống ngoài bố trí đầu thoát khí. Sáng chế này thiết kế thiết bị làm sạch khí theo kết cấu hai lớp, ống trong dùng cho phản ứng trung hòa axit - bazơ để loại bỏ vật chất có tính axit trong khí, làm sạch khí, khí chứa dung dịch kiềm tiến hành tách chất khí và chất lỏng tại đầu tách chất khí - chất lỏng và trong đường dẫn khí, cuối cùng được thải từ đường ống đầu thoát khí vào đường ống hệ thống khí, giải quyết vấn đề kỹ thuật đường ống hệ thống khí đốt lò cao trung và hạ lưu cùng các thiết bị có liên quan dễ bị ăn mòn nhanh và tắc nghẽn, từ đó ảnh hưởng đến sự vận hành bình thường của toàn bộ hệ thống khí; sự bố trí dòng chảy của kết cấu hai lớp làm cho khí và dung dịch kiềm có thể tiếp xúc hoàn toàn.

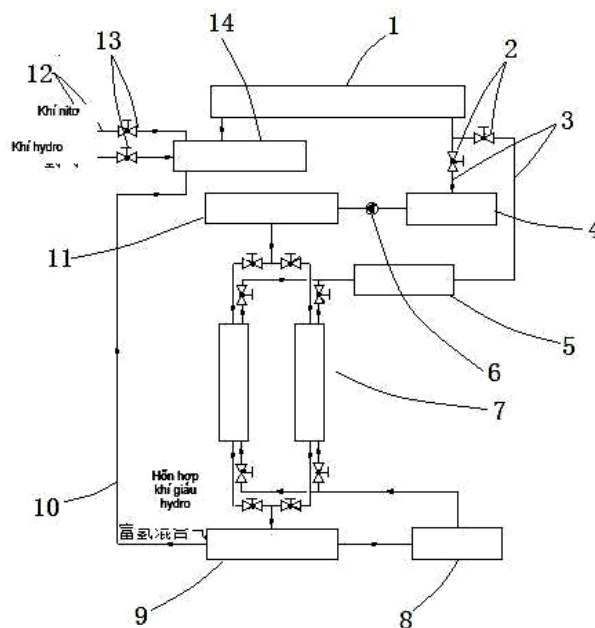


- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 93634 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-08113 | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 15/12/2020 | (86) PCT/CN2020/136496 | 15/12/2020 |
| (30) 202010406387.6 | 14/05/2020 CN | (87) WO2021/227489 |
| | | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

- (51) **B01D 53/86; B01D 53/26; B01D 53/46; C21D 9/00; C21D 1/26; C21D 1/74; B01D 53/22**
- (71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
 WANG, Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000, China
- (72) SHI, Wanling (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH KHÍ BẢO VỆ NITƠ HYDRO CỦA LÒ Ủ CÁN THÉP**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống và phương pháp tách khí bảo vệ nitơ hydro của lò ủ cán thép. Hệ thống này gồm lò ủ liên tục, bộ làm mát, ống thoát khói, bộ xúc tác khử oxy, thiết bị sấy kiểu tái sinh hấp phụ, bộ tách màng; Cửa xả khí bảo vệ của lò ủ liên tục lần lượt nối với bộ làm mát và ống thoát khói qua đường ống nhánh, trên đường ống nhánh bố trí van điều khiển, đầu thoát khí của bộ làm mát nối với đầu cấp khí của bộ xúc tác khử oxy, đầu thoát khí của bộ xúc tác khử oxy nối với đầu cấp khí của thiết bị sấy kiểu tái sinh hấp phụ, đầu thoát khí của thiết bị sấy kiểu tái sinh hấp phụ nối với đầu cấp khí của bộ tách màng, trong bộ tách màng bố trí màng phức hợp polysulfone sợi rỗng. Ở sáng chế này, sau khi khí bảo vệ nitơ hydro được giảm nhiệt độ, khử oxy, xử lý sấy, tiến hành tách nitơ hydro đối với khí bảo vệ nitơ hydro bằng công nghệ tách màng, hỗn hợp khí giàu hydro thu được có thể thu hồi tái sử dụng, từ đó tránh được việc khí bảo vệ cháy trực tiếp và thoát ra ngoài, tiết kiệm đáng kể năng lượng, giảm chi phí của công đoạn cán thép, thúc đẩy tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải cho nhà máy thép.



- (11) **93635 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-08120** (85) 12/12/2022
(22) 13/05/2021 (86) PCT/US2021/032144 13/05/2021
(30) 63/025,463 15/05/2020 US (87) WO2021/231676 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) **A61K 38/28; A61P 3/10; C07K 14/62; A61K 47/54**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) BRENNAN, Seamus Patrick (US); FLORA, David Benjamin (US); KISSELEV, Valdislav (DK); LIU, Wen (US); VALENZUELA, Francisco Alcides (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT INSULIN ĐƯỢC AXYL HÓA TÁC DỤNG TRONG THỜI GIAN KÉO DÀI, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất liên quan đến việc điều trị bệnh đái tháo đường typ I và/hoặc typ II và/hoặc chứng tăng glucoza máu. Cụ thể hơn, các hợp chất được đề cập liên quan đến các hợp chất insulin được axyl hóa tác dụng trong thời gian kéo dài mà làm hạ glucoza máu, dược phẩm chứa các hợp chất này, và hợp chất trung gian được sử dụng để điều chế các hợp chất insulin được axyl hóa này.

(11) **93636 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-08124**

(22) 13/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/12/2022

(51) **A61J 1/05**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Lê Bảo Hà (VN); Lê Thị Vĩ Tuyết (VN); Lâm Minh Hoàng (VN); Hoàng Thị Diễm Tuyết (VN)

(54) **QUY TRÌNH TẠO DỊCH CHIẾT MÔ SỢI HUYẾT ĐỂ ĐIỀU TRỊ TỔN THƯƠNG NỘI MẠCH TỬ CUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dịch chiết mô sợi huyết để hỗ trợ tái tạo nội mạch tử cung. Bằng kỹ thuật ly tâm phân tách phân đoạn và kết tụ mô sợi huyết bằng CaCl_2 nồng độ 230 nM cho phép loại bỏ mô sợi huyết để thu phần dịch chiết có hiệu quả trong việc khôi phục tổn thương nội mạch tử cung. Quy trình theo sáng chế cho phép phát triển dịch chiết tái tạo mô nội mạch tử cung, mở ra khả năng mang thai cho đối tượng bị tổn thương nội mạch tử cung.

- (11) 93637 A (43) 27/03/2023
(21) 1-2022-08129 (85) 13/12/2022
(22) 17/05/2021 (86) PCT/CN2021/094111 17/05/2021
(30) 202010418537.5 18/05/2020 CN (87) WO2021/233247 A1 25/11/2021
(51) C22C 38/02; C22C 38/54; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/20; C22C 38/22; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/48; C22C 38/50; C21D 1/26; C21D 8/02
(71) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT Shanghai 201900, China
(72) WEI, Jiao (CN); SUN, Quanshe (CN); WANG, Shuangcheng (CN); TAO, Xiaoyong (CN); DAI, Xuecheng (CN); LIN, Changqing (CN); WANG, Junkai (CN); WANG, Jintao (CN); WANG, Mu (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THÉP TRẮNG MEN CÁN NGUỘI ĐỂ VUỐT SÂU BỀ CHỨA TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tráng men cán nguội để vuốt sâu bề chứa trong và phương pháp sản xuất thép này. Thép tráng men cán nguội này chứa các nguyên tố hóa học sau đây theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,02-0,06% C, $0 < \text{Si} \leq 0,08\%$, 0,1-0,7% Mn, $\text{P} \leq 0,055\%$, $\text{S} \leq 0,03\%$, 0,01-0,07% Al, 0,002-0,010% N, 0,002-0,009% B, 0,002-0,015% Ti, 0,002-0,012% Nb, 0,01-0,08% Cr, và ít nhất một trong số Cu, Ni, và Mo, trong đó $\text{Cu} + \text{Ni} + \text{Mo} \leq 0,40\%$. Thép tráng men cán nguội để vuốt sâu bề chứa trong theo sáng chế được thiết kế bằng cách sử dụng các thành phần hóa học và phương pháp hợp lý, và có khả năng tạo hình tốt, độ bền cao sau khi nung ở nhiệt độ cao, khả năng hàn tốt, và khả năng chống tạo vảy cá tốt.

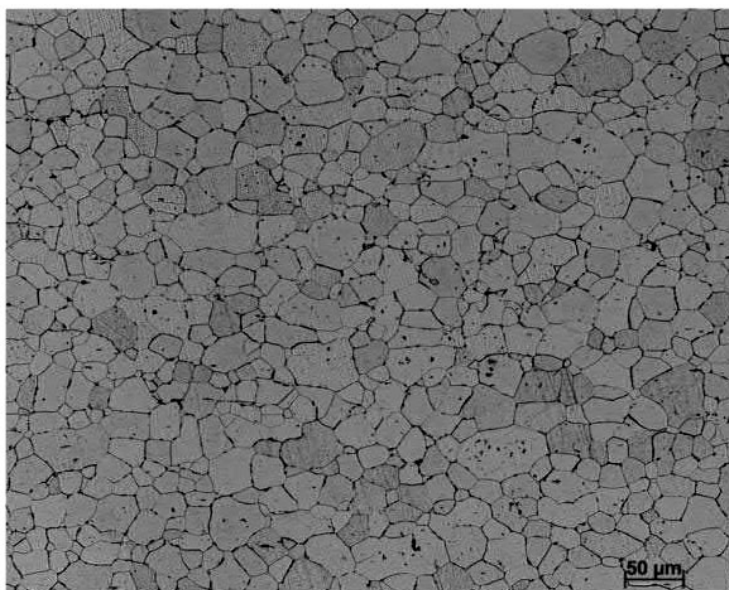


FIG. 1

- (11) **93638 A** (43) 27/03/2023
 (21) **1-2022-08146** (85) 13/12/2022
 (22) 10/03/2021 (86) PCT/US2021/021719 10/03/2021
 (30) 63/024,999 14/05/2020 US (87) WO2021/230960 18/11/2021
 63/124,443 11/12/2020 US
 (51) **B23K 26/70; B23K 26/06; B23K 26/352; B23K 26/03; B23K 26/062**
 (71) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)**
 14523 SW Millikan Way, Beaverton, OR 97005, United States of America
 (72) RIECHEL, Patrick (US); ROBERTS, Jake (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ LAZE ĐỂ TẠO RA CÁC ĐẶC ĐIỂM TRONG CÁC PHÔI XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý laze để tạo ra các đặc điểm trong phôi xử lý, thiết bị bao gồm ít nhất một bộ cảm biến để tạo ra dữ liệu điều khiển xử lý đại diện cho a) ít nhất một đặc tính của thiết bị hoặc trước, trong hoặc sau khi phôi xử lý được xử lý để tạo ra tập hợp của các dấu hiệu đặc trưng, b) ít nhất một đặc tính của phôi xử lý hoặc trước, trong hoặc sau khi phôi xử lý được xử lý để tạo ra tập hợp của các dấu hiệu đặc trưng, và/hoặc c) ít nhất một đặc tính của môi trường xung quanh mà thiết bị được đặt trong đó hoặc trước, trong hoặc sau khi phôi xử lý được xử lý để tạo ra tập hợp của các dấu hiệu đặc trưng. Bộ điều khiển thực thi, hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực thi của, quy trình chọn đặc điểm ứng viên nhờ đó: dữ liệu điều khiển xử lý được xử lý để ước lượng xem đặc điểm bất kỳ trong số các đặc điểm mà được tạo ra ở phôi xử lý có khuyết tật hay không và vị trí của đặc điểm bất kỳ được ước lượng là có khuyết tật được xác định.

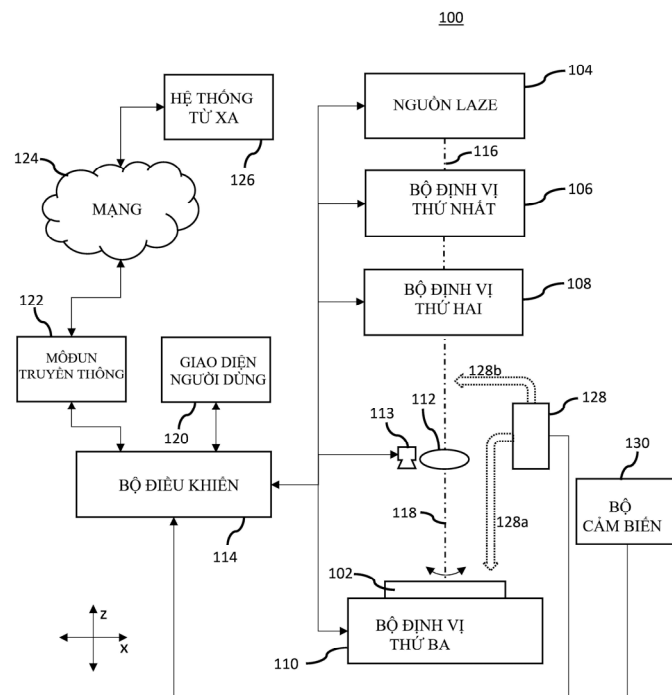


FIG. 1

- (11) **93639 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-08163** (85) 14/12/2022
(22) 14/05/2021 (86) PCT/JP2021/018461 14/05/2021
(30) 2020-086580 18/05/2020 JP (87) WO2021/235360 25/11/2021
(51) **A23L 27/00; A23L 27/20; A23L 2/00; A23L 2/56**
(71) **TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)**
37-1, Kamata 5-chome, Ota-ku, Tokyo 144-8721 Japan
(72) YOSHIDA Taichi (JP); MIKI Azusa (JP); MURAI Masato (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM TẠO HƯƠNG VỊ VÀ THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp che mùi p-cresol bằng cách sử dụng sự đối kháng thụ thể khứu giác mà không ảnh hưởng đến hương vị của thực phẩm hoặc đồ uống. Sáng chế sử dụng nồng độ cụ thể của ambretolit, isoambretolit, pentalit, muscon, civeton, δ -2-dexenolacton, aldehyt xinamic, β -caryophylen oxit, sclareolit, và etyl maltol trong thực phẩm hoặc đồ uống.

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 93640 A | (43) 27/03/2023 |
| (21) 1-2022-08178 | (85) 14/12/2022 |
| (22) 23/06/2021 | (86) PCT/US2021/038762 23/06/2021 |
| (30) 20200100362 24/06/2020 GR | (87) WO2021/262893 A1 30/12/2021 |

(51) **H04W 74/08; H04W 74/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) STEFANATOS, Stelios (GR); GUBESKYS, Arthur (IL); WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây, thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị và thiết bị người dùng. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông liên kết phụ trong phổ không được cấp phép. Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment -UE) và base station (base station -BS) bao gồm bước nhận biết, trước phần bắt đầu của cửa sổ thời gian, dải tần để xác định xem dải tần có rỗi hay không, cửa sổ thời gian được chia theo thời gian thành nhiều khoảng thời gian, dải tần được chia theo thời gian trên bội số của nhiều khoảng thời gian thành nhiều tài nguyên tương ứng bao gồm một hoặc nhiều tài nguyên chưa gán và một hoặc nhiều tài nguyên đã gán được gán cho một hoặc nhiều thiết bị truyền thông không dây khác để truyền thông không dây.

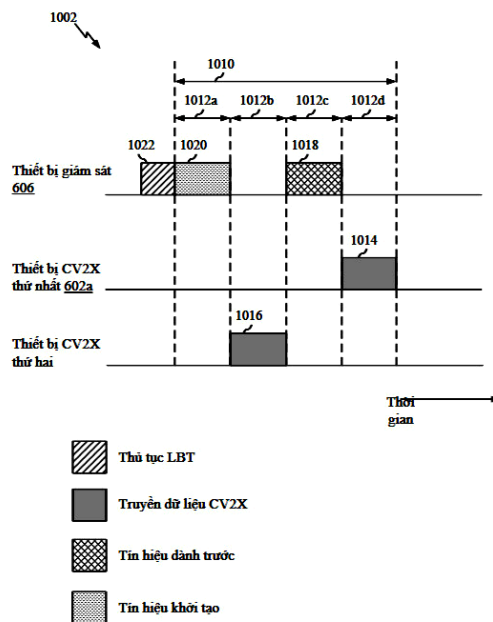


Fig.10

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 93641 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-08190 | (85) 14/12/2022 | |
| (22) 22/05/2020 | (86) PCT/CN2020/091780 | 22/05/2020 |
| | (87) WO2021/109483 | 10/06/2021 |

(51) **H04L 1/18**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

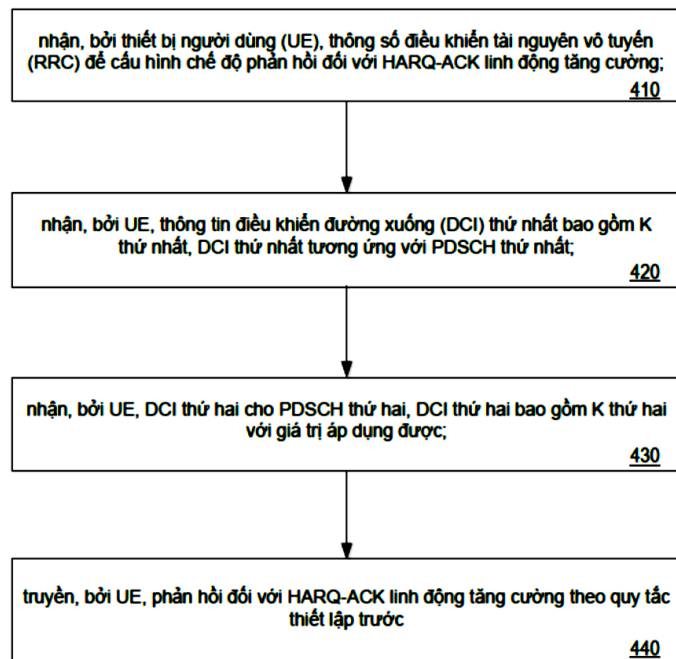
(72) LI, Xincai (CN); TIAN, Li (CN); ZHAO, Yajun (CN); LIN, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả phương pháp truyền thông không dây và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế mô tả hệ thống và thiết bị để cấu hình phản hồi đối với báo nhận yêu cầu lặp lại tự động lai (HARQ-ACK) dùng cho việc truyền tải kênh vật lý chia sẻ đường xuống (PDSCH). Phương pháp bao gồm nhận, bởi thiết bị người dùng (UE), thông số điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) để cấu hình chế độ phản hồi đối với HARQ-ACK linh động tăng cường; và nhận, bởi UE, thông tin điều khiển đường xuống thứ nhất (DCI) bao gồm K thứ nhất. DCI thứ nhất tương ứng với PDSCH thứ nhất. Phương pháp còn bao gồm nhận, bởi UE, DCI thứ hai dùng cho PDSCH thứ hai, DCI thứ hai bao gồm K thứ hai với giá trị áp dụng được; và truyền, bởi UE, phản hồi đối với HARQ-ACK linh động tăng cường theo quy tắc thiết lập trước.

400



- (11) **93642 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-08196** (85) 15/12/2022
- (22) 26/05/2021 (86) PCT/FI2021/050375 26/05/2021
- (30) 20205531 26/05/2020 FI (87) WO2021/240061 02/12/2021
- (51) *A01K 61/00; C12M 1/00; A01K 61/50; A01K 63/04; A01G 33/00; A01K 61/10*
- (71) **LUONNONVARAKESKUS (FI)**
Latokartanonkaari 9, 00790 HELSINKI, Finland
- (72) KIURU, Tapio (FI)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TUẦN HOÀN NƯỚC VÀ SỤC KHÍ, CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN, NHÀ MÁY MÔĐUN ĐỂ NUÔI TRỒNG CÁC LOÀI THỦY SẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC TRONG CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tuần hoàn nước và sục khí, cơ sở nuôi trồng thủy sản, nhà máy môđun để nuôi trồng các loài thủy sản, phương pháp xử lý nước trong cơ sở nuôi trồng thủy sản. Hệ thống tuần hoàn và sục khí (10) cho cơ sở nuôi trồng thủy sản (100) bao gồm bể chứa kéo dài (20) để nuôi trồng các loài thủy sản. Hệ thống (10) này bao gồm một số ống góp thẳng đứng (11A) được phân bố dọc theo chiều dài của bể chứa thông qua đường ống thông nhau (11B) và được bố trí để tạo ra một số kiểu dòng chảy chất lỏng xoay liên tiếp bằng cách bơm nước ngậm khí vào bể chứa này qua các cửa xả (12), trong đó mỗi kiểu tạo thành một ô dòng chảy xoay riêng lẻ (20A, 20B, 20C), và trong đó hệ thống còn bao gồm ít nhất một máy bơm khí nén (13) được tạo kết cấu để cấp nước ngậm khí vào các ống góp (11A). Sáng chế còn cung cấp nhà máy (100), các phương pháp và việc sử dụng liên quan.

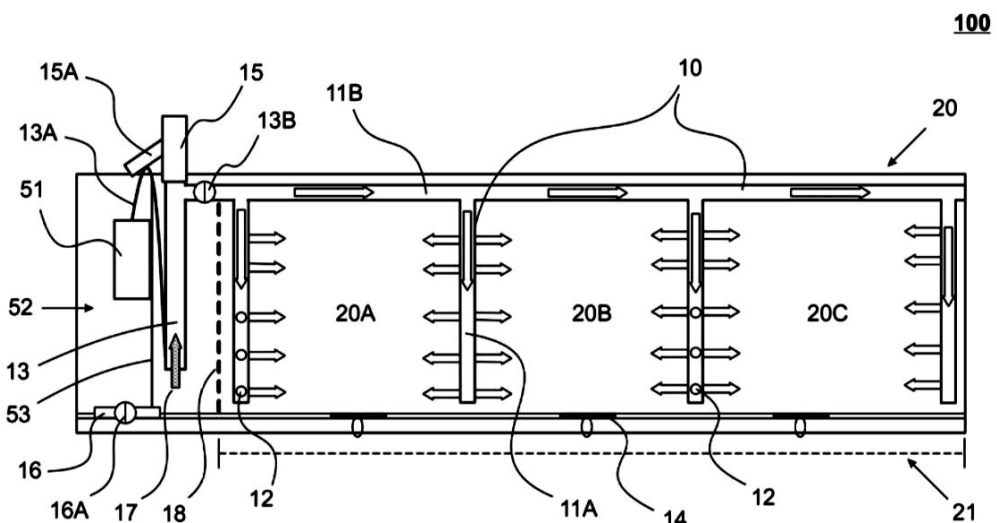


FIG.1

(11) 93643 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08226

(22) 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) A01C 5/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

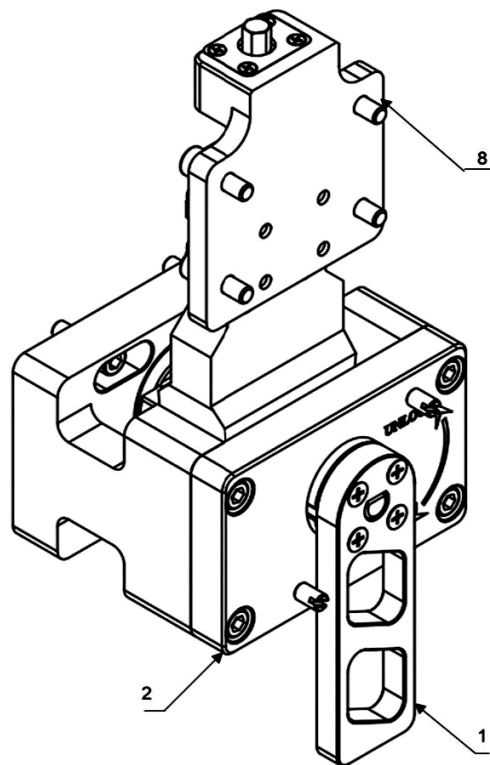
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Duy Tùng (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Lê Kim Bảo (VN); Nguyễn Phạm Tuấn (VN); Phạm Văn Định (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU KHÓA GÓC NGÀM TỰ LỰA**

(57) Cơ cấu khóa góc ngàm tự lựa sử dụng trên các thùng, bình của các phương tiện vận chuyển hàng như xe tải, tàu thủy. Cơ cấu có khả năng chịu tải trọng lớn, khả năng tự lựa đóng mở dễ dàng, linh động nhưng đảm bảo khả năng khóa hãm trong suốt quá trình vận chuyển của phương tiện, trong các điều kiện thời tiết. Nhờ sử dụng cơ cấu thuần cơ khí mà quá trình bảo dưỡng, sửa chữa dễ dàng. Điểm chính của thiết kế nhờ sử dụng khả năng tự lựa giữa trục bệ trước và lưỡi khóa trong quá trình hoạt động.



Hình 4

(11) 93644 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08227

(22) 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) B63B 79/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

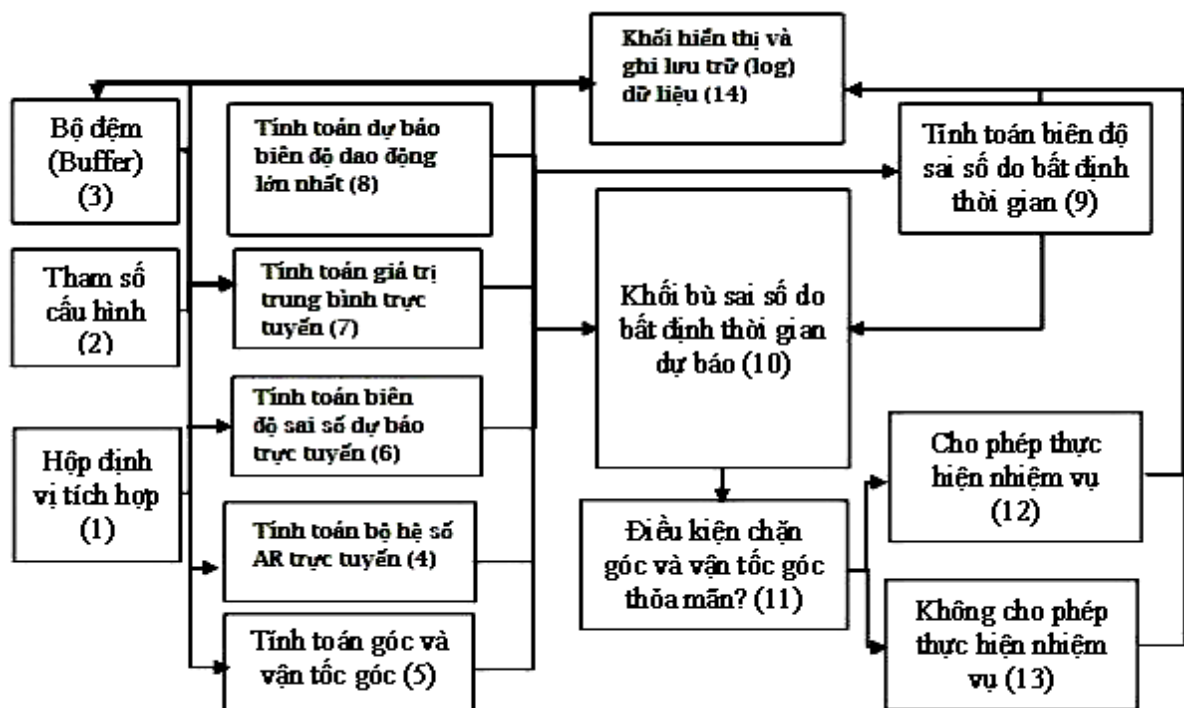
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Chu Trọng Sử (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Vũ Huy Mừng (VN); Hoàng Trọng Biên (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO TRẠNG THÁI TÀU BIỂN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI TRONG ĐIỀU KIỆN GIỚI HẠN YÊU CẦU**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp dự báo trạng thái tàu biển đảm bảo hoạt động hàng hải trong điều kiện giới hạn yêu cầu. Giải pháp kỹ thuật kết hợp giúp dự báo cặp kênh góc và vận tốc góc, giá trị trung bình, biên độ dao động lớn nhất, sai số dự báo trực tuyến trong khoảng thời gian cài đặt có độ tin cậy cao, do có sử dụng thêm tín hiệu phản hồi của đường thực tế lưu trong bộ đệm. Giải pháp có tính đến dự phòng sai số do sự không xác định của thời gian dự đoán.



(11) 93645 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08228

(22) 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) F02P 3/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

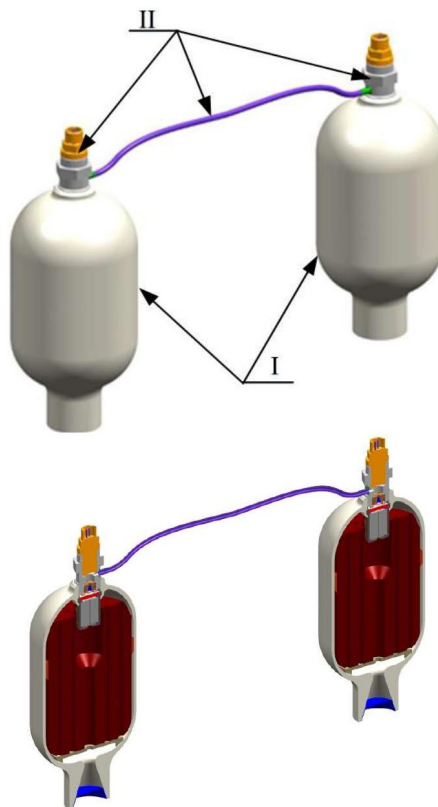
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Doãn Hùng (VN); Đặng Xuân Đoàn (VN); Nguyễn Tiên Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THIẾT BỊ MÔI CHÁY TỨC THỜI CHO HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ NHIÊN LIỆU RẮN DẠNG XUNG**

(57) Sáng chế này mô tả cấu tạo, cách thức hoạt động của một loại thiết bị môi cháy tức thời cho hệ thống động cơ nhiên liệu rắn dạng xung phù hợp áp dụng trên các sản phẩm tên lửa vũ trụ, thiết bị bay, trong đó bao gồm một môi lửa điện và cơ cấu dẫn áp một chiều, khối thuốc môi và dây dẫn cháy. Giải pháp kỹ thuật được mô tả trong sáng chế này giúp khắc phục nguy cơ các động cơ hoạt động không đồng thời do các yếu tố tác nhân cả bên ngoài và bên trong hệ thống gây nên, nhằm đảm bảo sự làm việc tin cậy và an toàn tuyệt đối của thiết bị bay.



Hình 1

- (11) **93646 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-08229** (85) 02/12/2013
(22) 02/05/2012 (86) PCT/US2012/036069 02/05/2012
(30) 61/481,522 02/05/2011 US (87) WO2012/151247 08/11/2012
61/544,054 06/10/2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2014

(51) **A61K 39/395**; *A61K 9/00*; *A61K 47/18*; *A61K 47/26*; *A61K 47/12*; *A61K 47/14*

(62) 1-2013-03795

(71) **MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

40 Landsdowne Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

(72) DILUZIO, Willow (US); NGUYEN, Phuong M. (US); VARGA, Csanad M. (US);
PALANIAPPAN, Vaithianathan (US); BROWN, Jason (US); FOX, Irving H. (US);
SCHOLZ, Catherine (US); JENKINS, Helen (GB); ROSARIO, Maria (PT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XY LANH VÀ DỤNG CỤ CHỨA NẠP SẴN CHỨA ĐƯỢC PHẨM KHÁNG
THỂ KHÁNG A4B7**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm kháng thể chứa hỗn hợp gồm kháng thể kháng $\alpha 4\beta 7$, chất chống oxy hoá hoặc chất tạo chelat, và ít nhất một axit amin tự do. Chế phẩm theo sáng chế có thể có độ ổn định được cải thiện, mức hình thành kết tụ giảm, hoặc cả hai. Sáng chế còn đề xuất phác đồ liều an toàn của các chế phẩm kháng thể này, phác đồ này được tuân theo dễ dàng, và tạo ra kháng thể kháng $\alpha 4\beta 7$ với lượng hữu hiệu có tác dụng trị liệu in vivo.

(11) **93647 A** (43) 27/03/2023

(21) **1-2022-08239**

(22) 16/12/2022

(30) 1-2022-04761 28/07/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2022

(51) **C04B 18/00**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN AN SINH (VN)**

Tầng 8 Tòa Nhà Sudico, đường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2. TRỊNH HOÀNG SƠN (VN)

TDP số 1, Mỹ Trì Thượng, Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Quyết Tiến (VN); Trịnh Hoàng Sơn (VN); Bùi Thị Quỳnh Anh (VN)

(54) **BÊ TÔNG GEOPOLYME SỬ DỤNG CÁT NHIỄM MẶN, NƯỚC NHIỄM MẶN VÀ NATRI SILICAT**

(57) Sáng chế đề cập đến bê tông geopolyme sử dụng cát nhiễm mặn, nước nhiễm mặn và natri silicat (Na_2SiO_3) trong các thành phần nguyên liệu đầu bao gồm: chất kết dính gồm: Na_2SiO_3 chiếm 2,05-8,3% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu, tro bay và xỉ lò cao nghiền mịn chiếm 12-22% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu, trong đó hàm lượng xỉ lò cao thay đổi từ 10-70% tính trên tổng trọng lượng tro bay và xỉ lò cao; cốt liệu gồm: cốt liệu nhỏ có cỡ hạt 0,14-5 mm chiếm 28-80% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu, và cốt liệu lớn có cỡ hạt 5-20 mm chiếm 0-49% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu, trong đó cốt liệu nhỏ là 100% cát nhiễm mặn, tốt hơn là cát biển tự nhiên, chưa được tách muối; nước: chiếm 1,35-4,7% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu, trong đó nước là hỗn hợp nước ngọt và nước nhiễm mặn, tốt hơn là nước biển, với hàm lượng nước nhiễm mặn thay đổi từ 5-30% tổng trọng lượng nước; và phụ gia siêu dẻo: chiếm 0-0,32% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu, trong đó phụ gia này được chọn từ nhóm bao gồm phụ gia gốc ligno, naphtalen, polycarboxylat hoặc kết hợp bất kỳ của chúng; trong đó thành phần của bê tông geopolyme nêu trên không sử dụng NaOH làm chất hoạt hóa và không sử dụng xi măng Poóc lăng làm chất kết dính.

(11) 93648 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08240

(22) 16/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2022

(51) G06K 9/62; A01K 67/033

(71) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ OTANICS (VN)

Khu công nghiệp phường 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

2. VŨ VĂN VÂN (VN)

Căn hộ Cảnh Viên 3, đường C, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

3. NGUYỄN NHẤT TUẤN (VN)

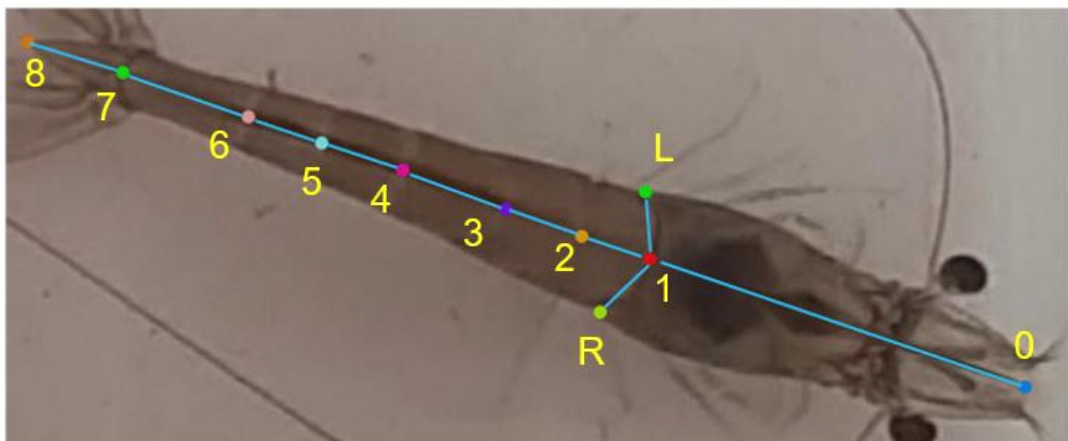
89 Song Hành, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Vũ Văn Vân (VN); Nguyễn Nhất Tuấn (VN); Lưu Vạn Tín (VN); Phạm Vĩnh Hòa (VN); Trần Phúc Trường (VN); Thái Hoàng Phúc (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH CỠ TÔM TỰ ĐỘNG BẰNG HÌNH ẢNH VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH CỠ TÔM THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống định cỡ tôm tự động bằng hình ảnh. Phương pháp này bao gồm chụp hình ảnh tôm cùng vật hiệu chuẩn làm dữ liệu đầu vào; phát hiện vật thể cụ thể là tôm trên hình ảnh đầu vào; đếm số lượng tôm trên hình ảnh đầu vào; tính toán kích cỡ của từng con tôm trong hình ảnh đầu vào; ước tính khối lượng của từng cá thể tôm dựa trên kích thước được tính toán; và xác định kết quả dự đoán tỷ lệ sống và sinh khối tôm trong ao nuôi. Hệ thống thực hiện phương pháp định cỡ tôm bằng hình ảnh bao gồm khối thu thập dữ liệu để chụp và cung cấp hình ảnh cho khối truyền thông; khối truyền thông để cung cấp hình ảnh được cấp từ khối thu thập dữ liệu đến khối định cỡ tôm và xác định sinh khối; và khối định cỡ tôm và xác định sinh khối để đếm số lượng tôm, dự đoán và tính toán khối lượng tôm trên hình ảnh được cung cấp, và đưa kết quả dự đoán tỷ lệ sống và sinh khối tôm trong ao đến khối thu thập dữ liệu hoặc đầu cuối khách hàng.



(11) **93649 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-08245**

(22) 16/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2022

(51) **A23L 19/00; A23L 5/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAMIT (VN)**

Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(72) Nguyễn Lâm Viên (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **SẢN PHẨM BỘT DỪA NƯỚC ĐÔNG KHÔ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bột dứa nước đông khô thu được từ quy trình sấy thăng hoa bao gồm: chuẩn bị nguyên liệu; kiểm tra pH của dịch cuống hoa dứa nước và lọc thu được dịch lọc; xem xét có bảo quản dịch lọc hay không; bảo quản dịch lọc bằng cách xử lý nhiệt thu được dịch lọc bảo quản tạm thời; gia nhiệt dịch lọc hoặc dịch lọc bảo quản tạm thời ở 20°C thu được dịch nền; phối trộn dịch nền với thành khác theo tỷ lệ phần trăm xác định trước để tạo thành hỗn hợp đồng nhất; rót hỗn hợp đồng nhất vào khuôn đã chuẩn bị trước và cấp đông thu được các khối đông lạnh tạm thời; và sấy đông khô các khối đông lạnh tạm thời thu được bột dứa nước đông khô dạng rắn/viên/khối. Sản phẩm được sử dụng như thức ăn, đồ uống nhẹ cung cấp năng lượng, vitamin, khoáng chất, và các nguyên tố vi lượng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 93650 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-08263 | (85) 15/09/2017 | |
| (22) 15/09/2017 | (86) PCT/JP2017/033461 | 15/09/2017 |
| (30) 2016-181235 | 16/09/2016 | JP (87) WO2018/052115 A1 |
| | | 22/03/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2019

(51) **C07D 213/75**

(62) 1-2019-01691

(71) **MMAG Co., LTD. (JP)**

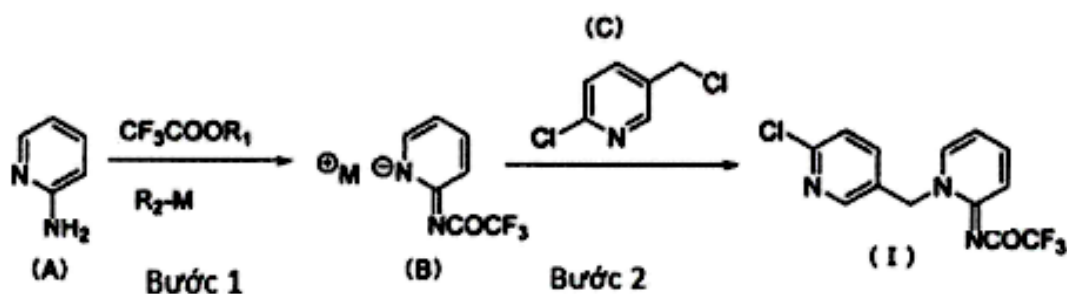
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

(72) KITSUDA Shigeki (JP); NAKANISHI Nozomu (JP); SUMI Shinjiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất có công thức (I) dưới đây với hợp chất có công thức (A) dưới đây làm chất ban đầu thông qua việc sản xuất chất trung gian có công thức (B) dưới đây bằng cách sử dụng este của axit trifloroaxetic và bazơ kim loại.



- (11) 93651 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-08269 (85) 16/12/2022
 (22) 18/05/2021 (86) PCT/EP2021/063145 18/05/2021
 (30) 20386023.4 19/05/2020 EP (87) WO2021/233918 A1 25/11/2021
 (51) A24D 1/02; A24D 1/20
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) JORDIL, Yves (FR); PAPAKYRILLOU, Stefanos (GR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC THAY ĐỔI CÓ VỎ BỌC CHỐNG CHÁY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10; 110) để tạo ra sol khí có thể hít khi làm nóng. Vật dụng tạo sol khí (10; 110) bao gồm: thân (12) của nền tạo sol khí kéo dài từ đầu gần của thân đến đầu xa của thân ở phía dòng vào từ đầu gần của thân; phần ở phía dòng ra (14) ở vị trí ở phía dòng ra của thân (12) của nền tạo sol khí; và vỏ bọc (70) bao quanh ít nhất thân (12) của nền tạo sol khí, vỏ bọc (70) bao gồm vật liệu nền bao gói có trọng lượng cơ bản. Ít nhất phần được xử lý (72) của vỏ bọc (70) kéo dài giữa đầu gần của thân và đầu xa của thân bao gồm chế phẩm chống cháy bao gồm một hoặc nhiều hợp chất làm cháy chậm. Do đó, phần được xử lý (72) của vỏ bọc (70) có trọng lượng cơ bản tổng thể lớn hơn trọng lượng cơ bản của vật liệu nền bao gói. Phần được xử lý (72) kéo dài qua ít nhất khoảng 80 phần trăm diện tích bề mặt bên ngoài của thân của nền tạo sol khí. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất vật dụng tạo sol khí để tạo ra sol khí có thể hít khi làm nóng và hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí hoạt động bằng điện và vật dụng tạo sol khí.

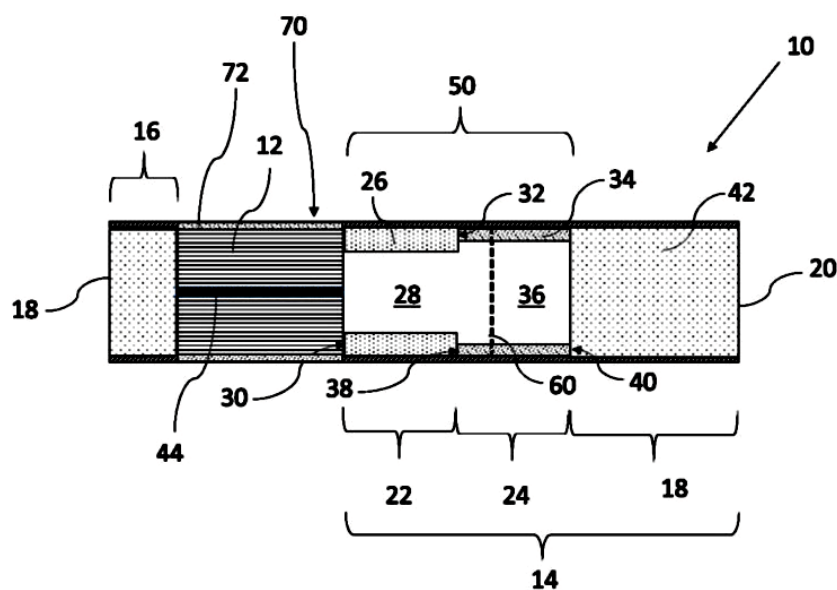


Fig.1

- (11) 93652 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-08270 (85) 16/12/2022
 (22) 18/05/2021 (86) PCT/EP2021/063137 18/05/2021
 (30) 20386024.2 19/05/2020 EP (87) WO2021/233914 A1 25/11/2021
 (51) A24D 1/02; A24D 1/20
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) PAPAKYRILLOU, Stefanos (GR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM CHẤT LÀM CHÁY CHẬM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10; 110) để sản xuất sol khí có thể hít khi làm nóng. Vật dụng tạo sol khí (10; 110) bao gồm: thân (12) của nền tạo sol khí; phần ở phía dòng ra (14; 114) ở vị trí ở phía dòng ra của thân (12) của nền tạo sol khí; và vỏ bọc (70) bao quanh ít nhất thân (12) của nền tạo sol khí. Mật độ của nền tạo sol khí lớn hơn khoảng 300 miligam trên mỗi xentimet khối, và vỏ bọc (70) bao gồm chế phẩm làm cháy chậm bao gồm một hoặc nhiều hợp chất làm cháy chậm. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất vật dụng tạo sol khí để tạo ra sol khí có thể hít khi làm nóng và hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí hoạt động bằng điện và vật dụng tạo sol khí.

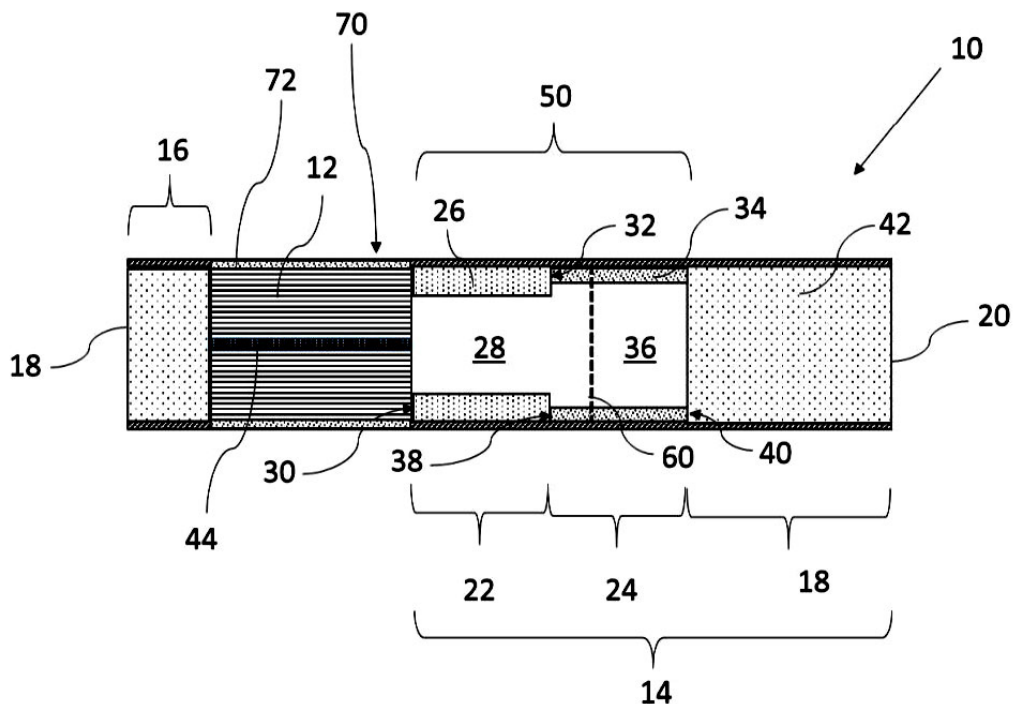


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93653 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-08294 | (85) 19/12/2022 | |
| (22) 30/12/2020 | (86) PCT/CN2020/141438 | 30/12/2020 |
| (30) 202010453838.1 | 26/05/2020 CN | (87) WO2021/238207 A1 |
| | | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) **H04L 12/721**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Peipei (CN); XU, Guoqi (CN); XU, Enjian (CN); LIU, Zhikun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN QUẢNG CÁO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin quảng cáo. Phương pháp này bao gồm: Nút thứ nhất thu, trong xử lý IGP (interior gateway protocol - giao thức cổng bên trong) thứ nhất, thông tin quảng cáo thứ nhất mà được gửi bởi nút thứ hai và bao gồm địa chỉ đích của nút thứ hai và ký hiệu nhận dạng thứ nhất chỉ báo, trong xử lý IGP thứ nhất, thuật toán linh hoạt thứ nhất. Nút thứ nhất xác định liệu ký hiệu nhận dạng thứ nhất có chỉ báo, khi xử lý IGP thứ hai, thuật toán linh hoạt giống với thuật toán linh hoạt thứ nhất. Khi ký hiệu nhận dạng thứ nhất không chỉ báo, trong xử lý IGP thứ hai, thuật toán linh hoạt giống với thuật toán linh hoạt thứ nhất, nút thứ nhất quảng cáo, trong xử lý IGP thứ hai, thông tin quảng cáo thứ hai mà bao gồm địa chỉ đích và ký hiệu nhận dạng thứ hai chỉ báo, trong xử lý IGP thứ hai, thuật toán linh hoạt thứ hai, hoặc bỏ qua quảng cáo thông tin quảng cáo thứ ba mà bao gồm địa chỉ đích. Trong phương pháp, thuật toán linh hoạt thứ nhất trong xử lý IGP thứ nhất được ánh xạ đến thuật toán linh hoạt thứ hai trong xử lý IGP thứ hai, để giải quyết vấn đề thông tin quảng cáo được nhập qua các xử lý không thể làm việc bình thường khi các thuật toán linh hoạt được triển khai trong các xử lý IGP khác nhau là khác nhau.

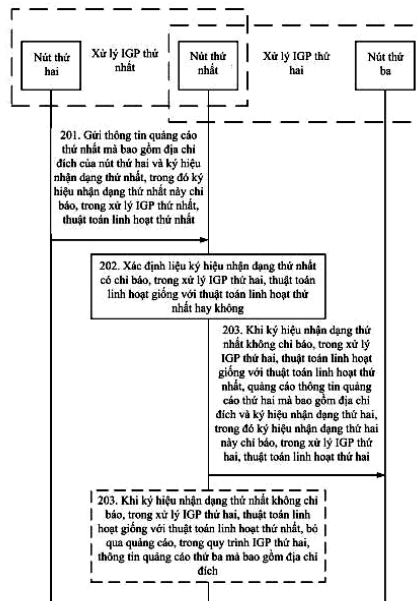


FIG. 2

- (11) 93654 A (43) 27/03/2023
- (21) 1-2022-08314 (85) 19/12/2022
- (22) 22/06/2021 (86) PCT/US2021/038390 22/06/2021
- (30) 63/043,491 24/06/2020 US (87) WO2021/262660 A1 30/12/2021
- 17/352,597 21/06/2021 US
- (51) **H04N 21/234; H04N 21/472; H04N 21/858; H04N 21/44**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BOUAZIZI, Imed (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NỘI DUNG PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật để xử lý nội dung phương tiện. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước sử dụng phân mô tả hoạt cảnh để thu thông tin truyền thông và thông tin về bộ đệm cho một đối tượng truyền thông. Thông tin truyền thông có thể nhận dạng định dạng kỳ vọng để lưu trữ đối tượng truyền thông trong một hoặc nhiều bộ đệm ra của đường truyền truyền thông. Thông tin về bộ đệm có thể bao gồm thuộc tính của bộ đệm ra. Quy trình này có thể bao gồm bước sử dụng thông tin truyền thông và thông tin về bộ đệm để khởi tạo đường truyền truyền thông cho đối tượng truyền thông. Quy trình có thể bao gồm bước thu đối tượng truyền thông theo định dạng phân phối và tạo ra một hoặc nhiều đối tượng truyền thông đã xử lý. Mỗi đối tượng truyền thông đã xử lý có thể được chuyển đổi từ định dạng phân phối sang định dạng kỳ vọng để lưu trữ đối tượng truyền thông đã xử lý trong bộ đệm ra. Quy trình này có thể bao gồm bước xuất (các) đối tượng truyền thông đã xử lý đến (các) bộ đệm ra sử dụng đường truyền truyền thông đã khởi tạo. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị xử lý nội dung phương tiện.

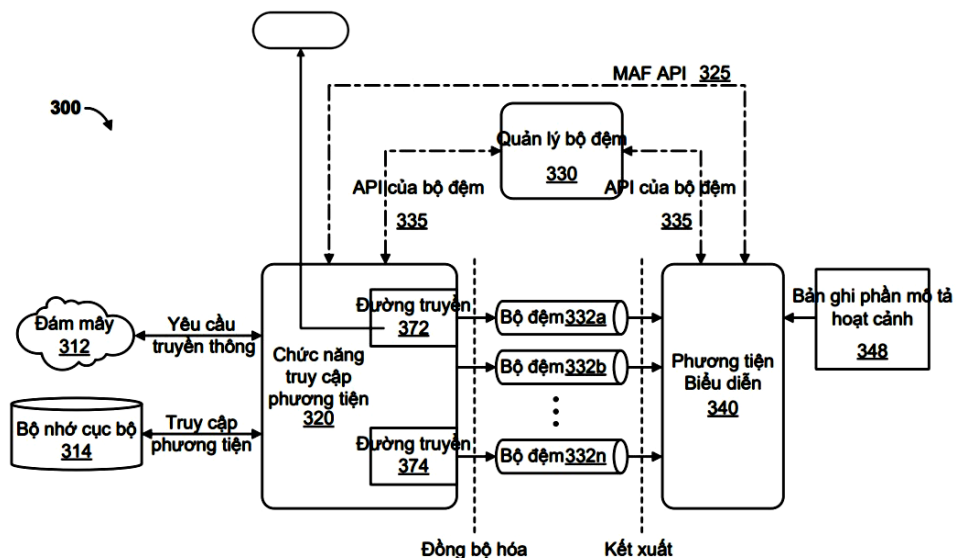


Fig.3

- (11) **93655 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-08315** (85) 19/12/2022
- (22) 19/05/2021 (86) PCT/US2021/070579 19/05/2021
- (30) 63/044,900 26/06/2020 US (87) WO2021/263260 A1 30/12/2021
- 17/303,006 18/05/2021 US

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) WANG, Hua (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng thứ nhất, trạm cơ sở, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng thứ nhất và trạm cơ sở. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng thứ nhất (UE) có thể nhận chỉ báo của tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH) cung cấp phản hồi yêu cầu lặp tự động lai (HARQ) cho cuộc truyền dữ liệu liên kết phụ từ UE thứ hai. UE thứ nhất có thể truyền phản hồi HARQ cho cuộc truyền dữ liệu liên kết phụ trên tài nguyên PUCCH. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

500 →

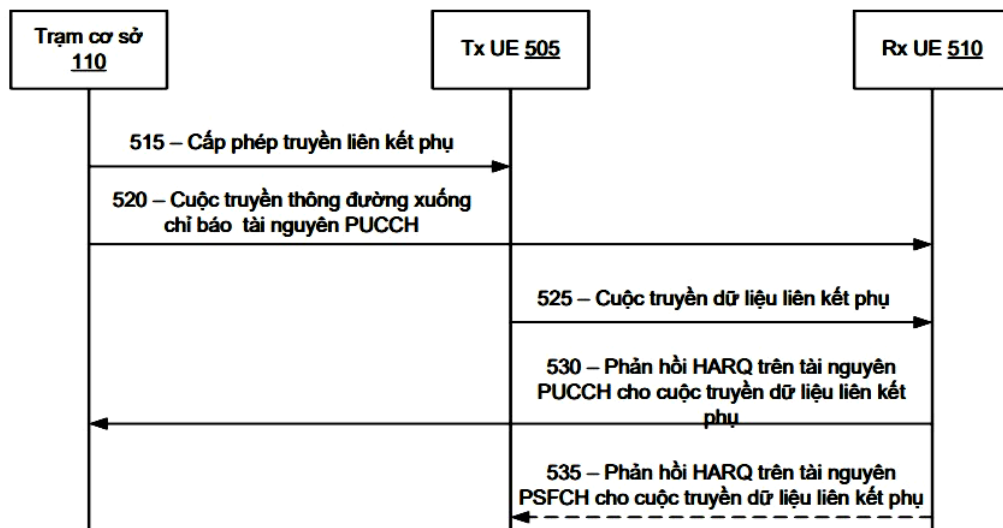
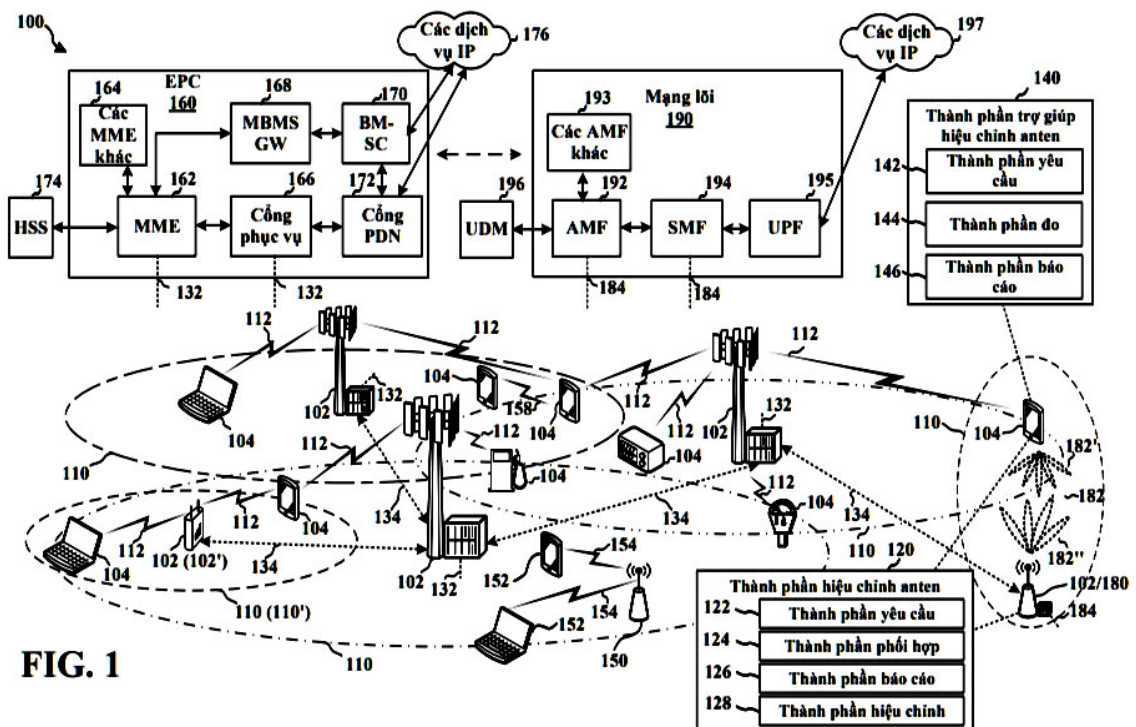


Fig.5

- (11) 93656 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-08316 (85) 19/12/2022
 (22) 28/05/2021 (86) PCT/US2021/034966 28/05/2021
 (30) 63/044,644 26/06/2020 US (87) WO2021/262391 A2 30/12/2021
 17/332,572 27/05/2021 US
 (51) H04B 17/12; H04W 52/36; H04L 5/00; H04W 24/10; H04B 7/024; H04B 7/06
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Trạm cơ sở có thể thực hiện hiệu chỉnh trực tuyến của các phần tử anten tại hai hoặc nhiều điểm truyền nhận (transmission reception point - TRP) dựa vào các phép đo bởi một hoặc nhiều thiết bị người dùng (user equipment - UE). Trạm cơ sở có thể truyền yêu cầu cho một hoặc nhiều UE để thực hiện các phép đo hiệu chỉnh anten, cho hai hoặc nhiều TRP, trong suốt các khoảng cách đo. Trạm cơ sở có thể điều phối, giữa hai hoặc nhiều TRP, cuộc truyền các tín hiệu tham chiếu trong suốt các khoảng cách đo. Trạm cơ sở có thể nhận báo cáo dựa vào các phép đo hiệu chỉnh anten từ một hoặc nhiều UE. Trạm cơ sở có thể hiệu chỉnh một hoặc nhiều phần tử anten trong số hai hoặc nhiều TRP dựa vào các phép đo hiệu chỉnh anten.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93657 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-08318 | | | (85) 19/12/2022 | |
| (22) 25/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/039141 | 25/06/2021 |
| (30) 63/044,201 | 25/06/2020 | US | (87) WO2021/263136 A2 | 30/12/2021 |
| 17/357,019 | 24/06/2021 | US | | |

(51) **H04R 1/10; H04R 25/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BEAN, Jacob Jon (US); ALVES, Rogerio Guedes (BR); LAKSHMINARAYANAN, Kamlesh (IN); ZULUAGA, Walter Andres (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, các hệ thống, phương tiện đọc được bằng máy tính, và các máy để xử lý tín hiệu âm thanh. Thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ các lệnh và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh. Khi được thực thi, các lệnh sẽ khiến cho bộ xử lý nhận tín hiệu micro bên ngoài từ micro thứ nhất và tạo ra thành phần thông qua-nghe mà dựa trên tín hiệu micro bên ngoài và dữ liệu bù thính giác. Dữ liệu bù thính giác dựa trên thính lực đồ của người dùng cụ thể. Các lệnh, khi được thực thi, còn khiến cho bộ xử lý khiến cho loa tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh dựa trên thành phần thông qua-nghe.

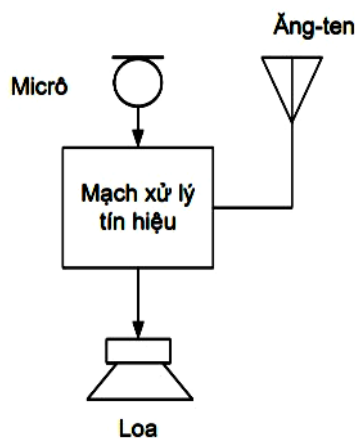


FIG.1A

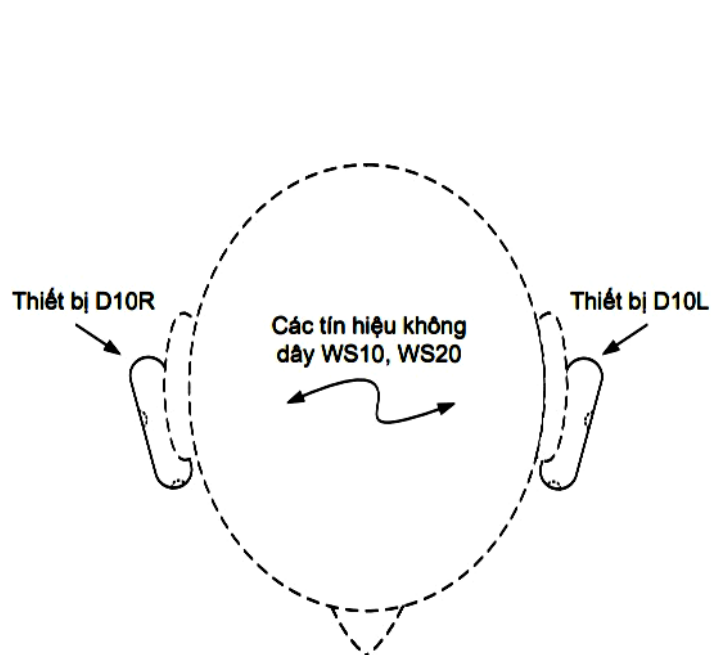


FIG.1B

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93658 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-08322 | | | (85) 19/12/2022 | |
| (22) 24/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/038998 | 24/06/2021 |
| (30) 63/043,775 | 24/06/2020 | US | (87) WO2021/263053 A1 | 30/12/2021 |
| 63/052,453 | 15/07/2020 | US | | |
| 17/356,330 | 23/06/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00; H04L 27/26**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Jialing Li (CN); TIAN, Bin (US); KIM, Youhan (US); CHEN, Cheng-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây. Kỹ thuật truyền không dây một gói dữ liệu rộng bị đánh thủng với một chuỗi trường huấn luyện dài được mô tả. Chuỗi trường huấn luyện dài (long training field - LTF) được tạo ra cho gói dữ liệu rộng (null data packet - NDP) để truyền qua kênh có băng thông là bội số nguyên 80 MHz. Chuỗi LTF được điều chế trên nhiều âm của kênh không bao gồm các âm trong kênh con bị đánh thủng trong số nhiều kênh con của kênh. Việc điều chế có thể được dựa trên kích thước và vị trí của kênh con bị đánh thủng và thời khoảng ký hiệu kết hợp với việc truyền chuỗi LTF. NDP được truyền bao gồm chuỗi LTF cho thiết bị truyền thông không dây thứ hai qua kênh. Phản hồi băng thông một phần có thể được nhận đáp lại LTF trong NDP bị đánh thủng.

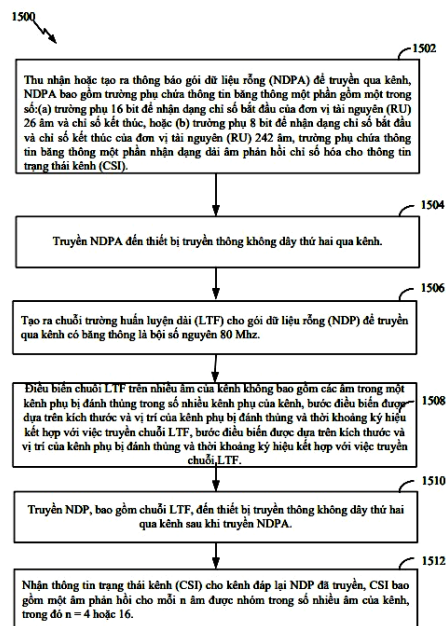
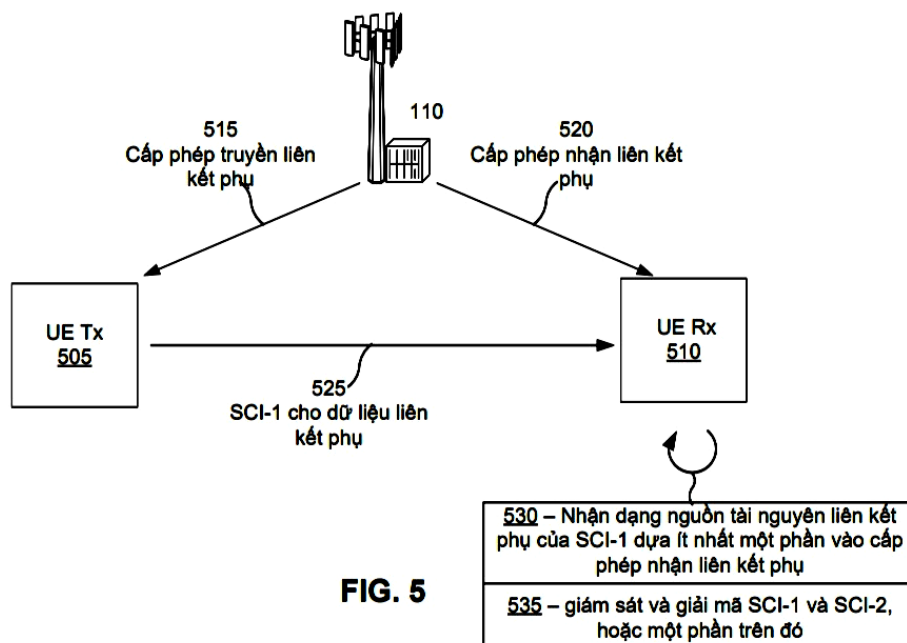


Fig.15

- (11) **93659 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-08323** (85) 19/12/2022
- (22) 19/05/2021 (86) PCT/US2021/070580 19/05/2021
- (30) 63/044,887 26/06/2020 US (87) WO2021/263261 A1 30/12/2021
- 17/303,004 18/05/2021 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 72/14; H04W 72/12; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Hua (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); SUN, Jing (US); FONG, Lik Hang Silas (GB); XUE, Yisheng (CN); GUPTA, Piyush (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể nhận, từ trạm cơ sở, truyền thông đường xuống bao gồm chỉ báo về cấp phép liên kết phụ được kết hợp với UE thứ nhất. UE thứ nhất có thể nhận dạng, dựa ít nhất một phần vào cấp phép liên kết phụ, một hoặc nhiều tài nguyên liên kết phụ trong đó UE thứ hai truyền thông tin điều khiển liên kết phụ (sidelink control information - SCI) đến UE thứ nhất. SCI có thể bao gồm thông tin được kết hợp với cuộc truyền dữ liệu liên kết phụ từ UE thứ hai đến UE thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Một số khía cạnh khác cũng được cung cấp.



- (11) **93660 A** (43) 27/03/2023
- (21) **1-2022-08326** (85) 19/12/2022
- (22) 14/05/2021 (86) PCT/US2021/070556 14/05/2021
- (30) 16/910,855 24/06/2020 US (87) WO2021/263256 A1 30/12/2021
- 16/910,810 24/06/2020 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 76/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) XUE, Yisheng (CN); LIU, Chih-Hao (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng truyền và thiết bị truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) truyền có thể truyền thông báo thông tin điều khiển liên kết phụ (sidelink control information - SCI) bước một đến nhiều UE thu. Theo một số khía cạnh, thông báo SCI bước một có thể chỉ báo dự trữ tài nguyên tương ứng cho nhiều cuộc truyền liên kết phụ đến nhiều UE thu. UE phát có thể truyền kênh dùng chung liên kết phụ vật lý (physical sidelink shared channel - PSSCH) đến tập con nhiều UE thu dựa ít nhất một phần vào cấp phép được tạo cấu hình được kết hợp với tập con nhiều UE thu và dự trữ tài nguyên tương ứng được chỉ báo trong thông báo SCI bước một. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

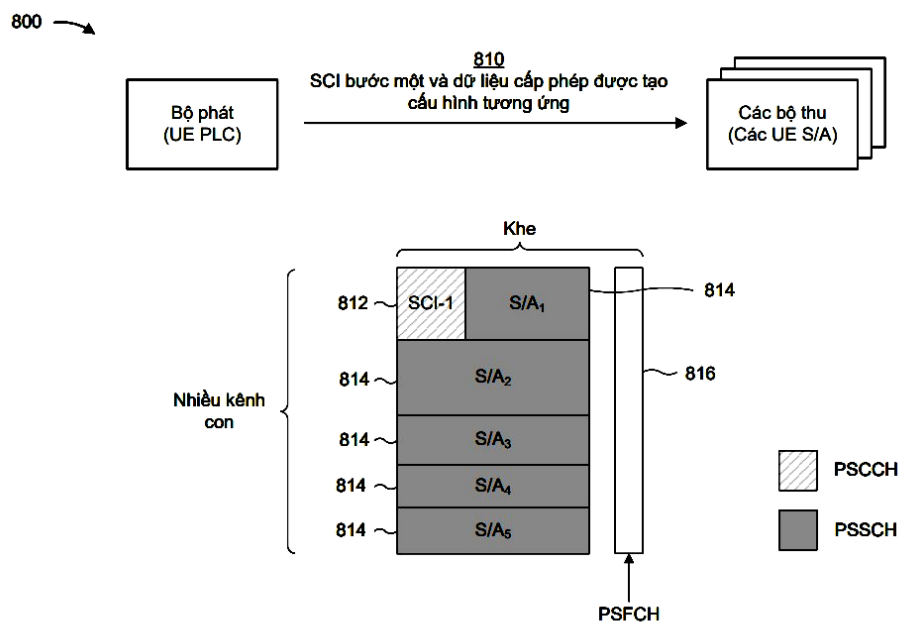


FIG. 8A

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93661 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-08356 | (85) 20/12/2022 | |
| (22) 31/05/2021 | (86) PCT/CN2021/097472 | 31/05/2021 |
| (30) 202010486400.3 | 01/06/2020 CN (87) WO2021/244496 | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) *H04N 19/105; H04N 19/139*

(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.555 Qianmo Road, Binjiang District Hangzhou, Zhejiang 310051, China

(72) SUN, Yucheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập các phương pháp, máy mã hóa và giải mã, thiết bị phía bộ mã hóa và thiết bị phía bộ giải mã, phương pháp này bao gồm: việc thu được góc dự đoán có trọng số và các thông số cấu hình trọng số của khối hiện tại; trong đó các thông số cấu hình trọng số bao gồm tỷ lệ biến đổi trọng số và vị trí bắt đầu biến đổi trọng số; cấu hình các giá trị trọng số tham chiếu đối với các vị trí bao quanh bên ngoài khối hiện tại theo các thông số cấu hình trọng số; xác định vị trí so khớp bao quanh mà vị trí điểm ảnh chỉ vào từ các vị trí bao quanh bên ngoài khối hiện tại dựa trên góc dự đoán có trọng số; xác định giá trị trọng số mục tiêu của vị trí điểm ảnh dựa trên giá trị trọng số tham chiếu liên quan đến vị trí so khớp bao quanh, xác định giá trị trọng số liên quan của vị trí điểm ảnh dựa trên giá trị trọng số mục tiêu của vị trí điểm ảnh; xác định giá trị dự đoán thứ nhất của vị trí điểm ảnh dựa trên chế độ dự đoán thứ nhất, xác định giá trị dự đoán thứ hai của vị trí điểm ảnh dựa trên chế độ dự đoán thứ hai; xác định giá trị dự đoán có trọng số của vị trí điểm ảnh dựa trên giá trị dự đoán thứ nhất, giá trị trọng số mục tiêu, giá trị dự đoán thứ hai và giá trị trọng số liên quan.

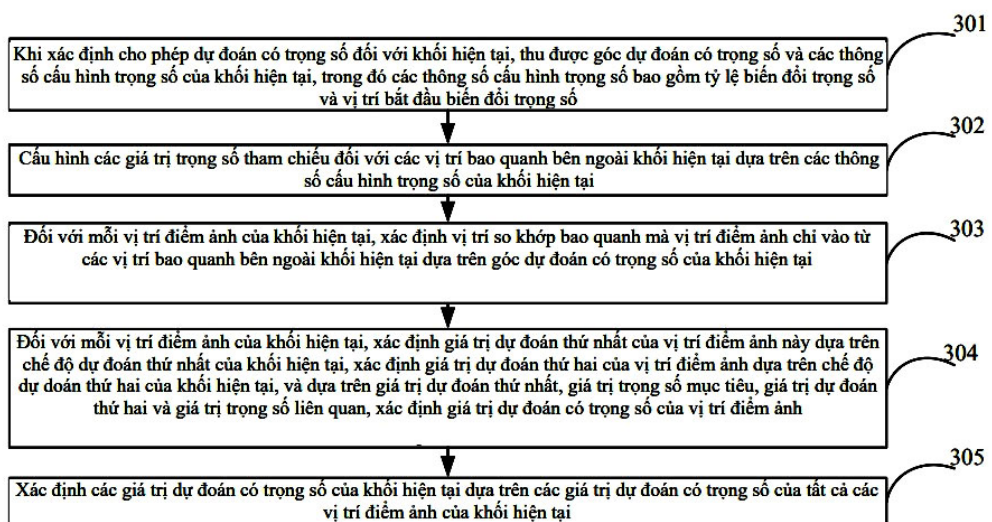


FIG.3

- (11) **93662 A** (43) 27/03/2023
(21) **1-2022-08361** (85) 20/12/2022
(22) 21/05/2021 (86) PCT/IN2021/050494 21/05/2021
(30) 202021021442 21/05/2020 IN (87) WO2021/234738 25/11/2021
(51) **H02P 27/08; H02P 6/18; H02P 6/00**
(71) **SEDEMAC MECHATRONICS PVT LTD (IN)**
211, 2nd Floor, Bldg No 1, Sona Udyog Ind. Estate, Parsi Panchayat Road, Andheri East, Maharashtra, Mumbai 400069, India
(72) JOSHI, Anaykumar (IN); DIXIT, Amit (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (200) và hệ thống (100) để điều khiển máy điện quay trong đó trạng thái của máy điện quay được xác định giữa trạng thái tốc độ thấp và trạng thái tốc độ cao. Trong trạng thái tốc độ thấp, vị trí rôto thứ nhất (P1) và tốc độ rôto thứ nhất (S1) được ước tính dựa trên gọn sóng dòng điện nội PWM (ΔX), vectơ dòng điện trung bình (Y) và vectơ điện cảm. Vị trí rôto thứ hai (P2) và tốc độ rôto thứ hai (S2) được ước tính dựa trên lưu lượng dòng điện trung bình qua các cuộn dây pha stato. Trạng thái của máy điện quay được lựa chọn dựa trên tốc độ rôto thứ nhất được ước tính (S1) và/hoặc tốc độ rôto thứ hai được ước tính (S2). Ở trạng thái tốc độ thấp, các tín hiệu PWM được cập nhật dựa trên vị trí rôto thứ nhất được ước tính (P1), và ở trạng thái tốc độ cao, các tín hiệu PWM được cập nhật dựa trên vị trí rôto thứ hai được ước tính (P2).

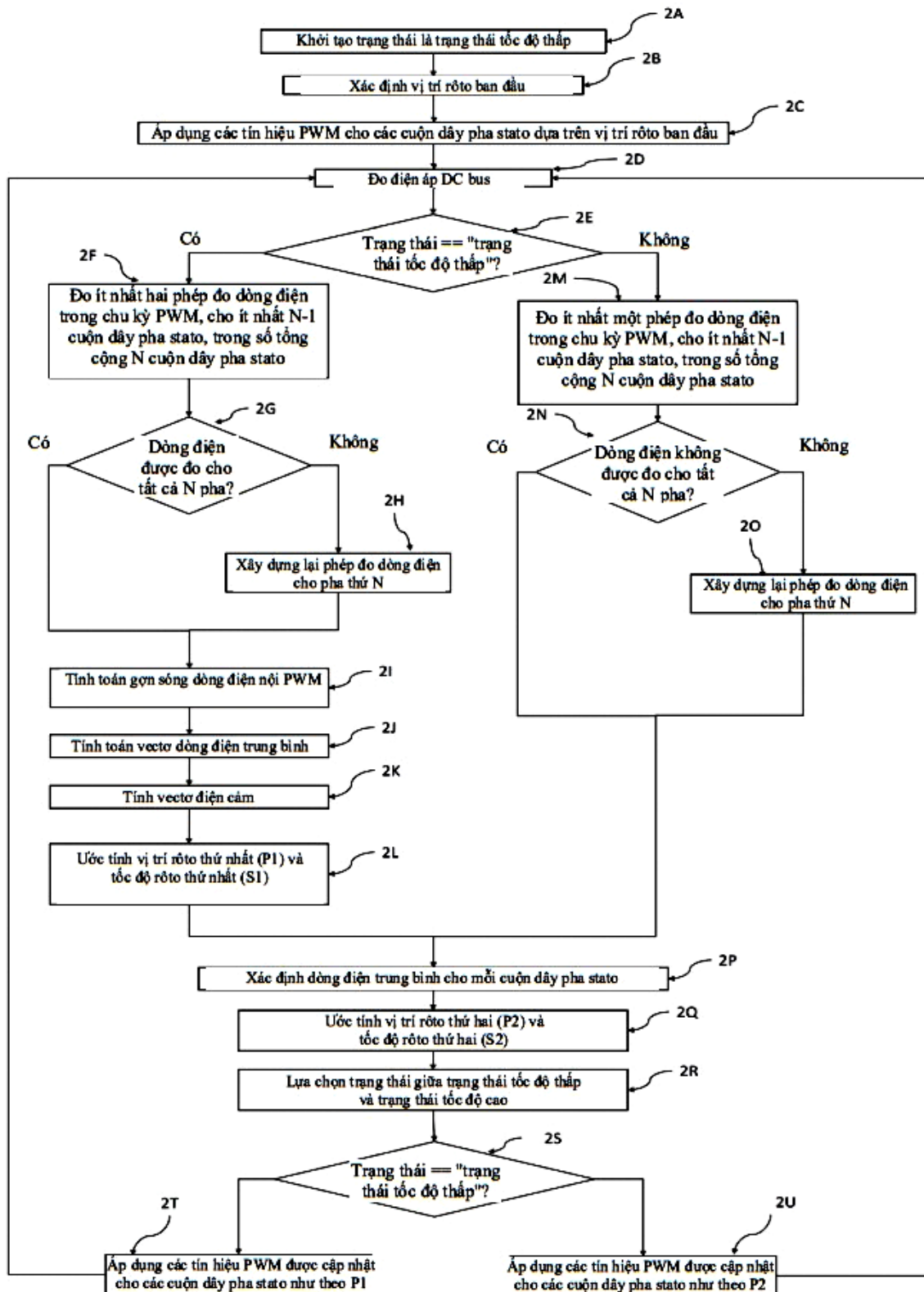


Fig.1

(11) 93663 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08405

(22) 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) G05B 15/02

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BENKON (VN)

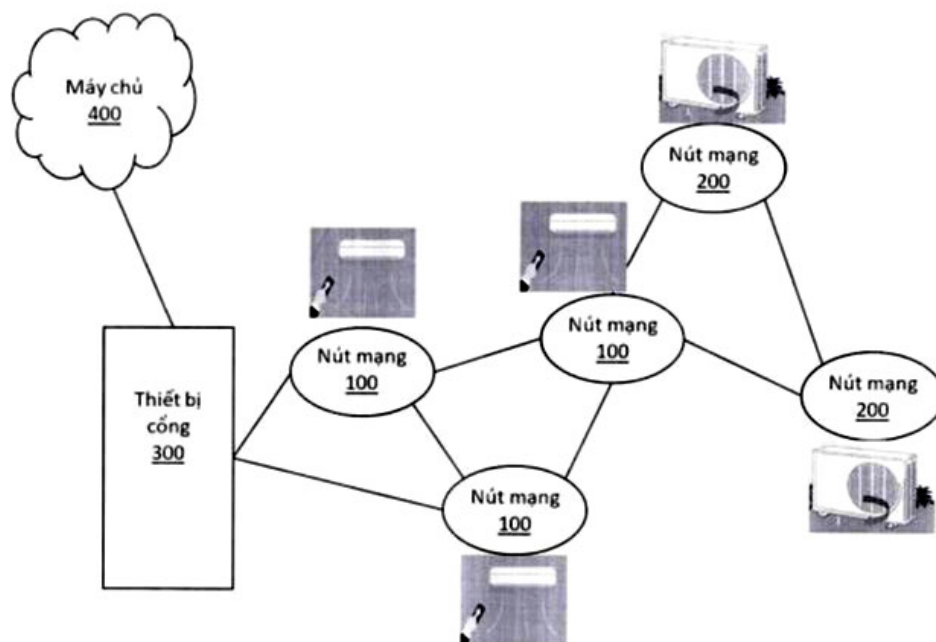
53A Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Trương Minh Đạt (VN); Bùi Tiến Dũng (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ TIẾT KIỆM ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát và điều khiển điều hoà không khí tiết kiệm điện. Hệ thống này được trang bị thêm cho một hoặc nhiều thiết bị điều hoà không khí hoạt động độc lập, hoạt động theo nhóm, hoặc hoạt động theo nhiều nhóm khác nhau, sử dụng khối tiếp nhận và phát lại tín hiệu điều khiển để tiếp nhận tín hiệu điều khiển điều hoà từ phương tiện điều khiển điều hoà, ví dụ từ bộ điều khiển từ xa cầm tay được thao tác bởi người dùng theo cách thức điều khiển điều hoà thông thường. Dữ liệu về tín hiệu điều khiển điều hoà này và các dữ liệu khác như dữ liệu về công suất tức thời và điện năng tiêu thụ, môi trường xung quanh, thói quen người dùng, được gửi về máy chủ thông qua mạng Mesh và thiết bị cổng, tới máy chủ để thực hiện xử lý, phân tích, và tính toán để tạo ra và phát lại tín hiệu điều khiển điều hoà mà được điều chỉnh lại so với tín hiệu điều khiển điều hoà được phát bởi phương tiện điều khiển điều hoà, nhằm đạt được ít nhất là mục đích tiết kiệm điện.



Hình 1

(11) 93664 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08406

(22) 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) G09B 5/00; G06Q 50/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN AI ROBOTIC (VN)

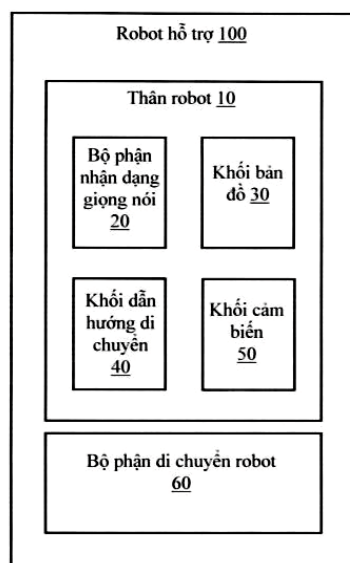
Số 3, ngách 88/3 phố Sơn Tây, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Phan Du (VN); Trần Văn Hữu (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Lê Huy Long (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) ROBOT HỖ TRỢ

(57) Sáng chế đề cập đến robot hỗ trợ bao gồm: thân robot; bộ phận di chuyển robot sử dụng bánh xe; bộ phận nhận dạng giọng nói để giúp robot có khả năng nhận các lệnh điều khiển bằng giọng nói của người dùng; khối bản đồ có các bản đồ khu vực nơi mà robot được dự định hoạt động ở đó, trong đó bản đồ khu vực bao gồm ít nhất là vị trí góc bản đồ và các vị trí được gán nhãn, khi người dùng ra lệnh điều khiển bằng giọng nói để điều khiển di chuyển robot mà có nếu vị trí được gán nhãn nào thì robot sẽ di chuyển tương ứng với vị trí đó. Ngoài ra, robot theo sáng chế còn bao gồm khối dẫn hướng di chuyển để kết nối tới và xác định vị trí của thiết bị dẫn hướng để điều khiển robot di chuyển theo thiết bị dẫn hướng này, trong đó thiết bị dẫn hướng là thiết bị được cầm bởi người dùng. Nhờ đó, robot có thể di chuyển một cách tự động không chỉ ở những nơi mà robot đã vẽ và lưu trữ bản đồ, như ở trong lớp học, nhà ở, bệnh viện, mà còn cả ở những nơi mà robot chưa có bản đồ hoặc rất khó để vẽ bản đồ, ví dụ đã ngoài ngoài trời.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 93666 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-08485 | (85) 26/12/2022 | |
| (22) 26/05/2021 | (86) PCT/CN2021/095981 | 26/05/2021 |
| (30) 202010473781.1 | 29/05/2020 CN (87) WO2021/238967 | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) **H04W 4/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Min (CN); DU, Zhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHIA SẺ NỘI DUNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, CHIP VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chia sẻ nội dung, thiết bị, và hệ thống, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối thứ nhất, và bao gồm: Trước hết, thiết bị đầu cuối thứ nhất phát hiện hoạt động thứ nhất và tạo nội dung thứ nhất. Sau đó, thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi tin nhắn thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai để đáp lại nội dung thứ nhất được tạo. Thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai ở trạng thái kết nối trường gần, và thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai có mối quan hệ liên kết được định trước. Tin nhắn thứ nhất cho phép thiết bị đầu cuối thứ hai hiển thị lời nhắc thứ nhất khi thiết bị đầu cuối thứ hai phát hiện thấy hoạt động thứ hai. Lời nhắc thứ nhất là lời nhắc cho nội dung thứ nhất. Cuối cùng, thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi nội dung thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai để đáp lại tin nhắn thứ hai. Tin nhắn thứ hai là tin nhắn được gửi bởi thiết bị đầu cuối thứ hai đến thiết bị đầu cuối thứ nhất sau khi thiết bị đầu cuối thứ hai phát hiện hoạt động thứ ba trên lời nhắc thứ nhất. Theo cách này, bước hoạt động trong đó người dùng chia sẻ nội dung (chẳng hạn ảnh, video, và tệp tin) được đơn giản hóa, và cải thiện mục đích chia sẻ nội dung.

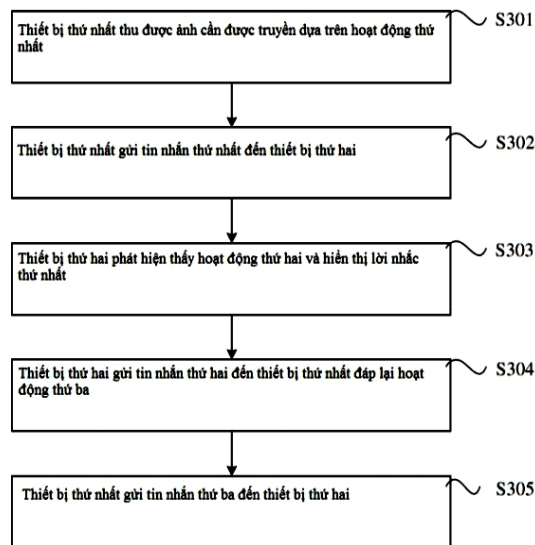


Fig.3A

(11) 93667 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08525

(22) 27/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/12/2022

(51) G05B 13/00

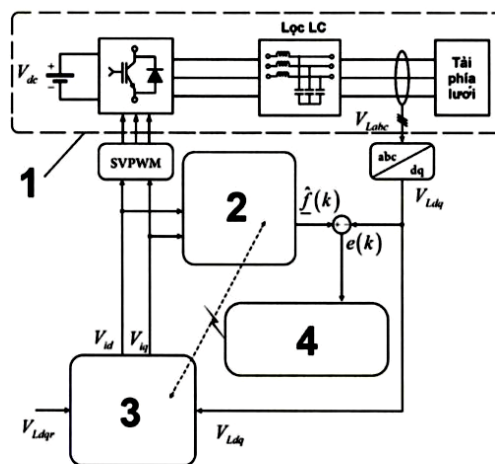
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1 phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Thúy Nga (VN); Trịnh Hải Nam (VN); Ong Xuân Lộc (VN)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN MỜ TỐI ƯU THÍCH NGHI PHẢN HỒI ĐẦU RA KHÔNG SỬ DỤNG MÔ HÌNH HỆ THỐNG CHO BỘ BIẾN ĐỔI PHÍA LƯỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển mờ tối ưu thích nghi phản hồi đầu ra không sử dụng mô hình hệ thống cho bộ biến đổi phía lưới, cụ thể là bộ điều khiển mờ tối ưu thích nghi dựa trên điều khiển phản hồi đầu ra với mô hình không biết trước cho bộ chỉnh lưu nguồn áp ba pha có bộ lọc LC (VSI) không sử dụng cảm biến dòng điện. Bộ điều khiển mờ tối ưu thích nghi bao gồm 3 thành phần: - Bộ thích nghi (4); - Bộ điều khiển mờ tối ưu thích nghi (3); và - Bộ nhận dạng mờ tối ưu thích nghi (2), trong đó, bộ thích nghi (4) được tạo thành từ hệ thống suy luận mạng nơ ron mờ thích nghi (ANFIS) với đầu vào của mạng là sai lệch giữa đầu ra của đối tượng điều khiển (1) và đầu ra của bộ nhận dạng mờ tối ưu thích nghi (2), từ đó tạo ra các biểu thức cập nhật trực tuyến cho tham số dựa trên luật tối ưu thích nghi. Bộ điều khiển mờ thích nghi (3) và bộ nhận dạng mờ tối ưu thích nghi (2) đều được xây dựng dựa trên mô hình mờ Takagi-Sugeno (T-S), các tham số của bộ điều khiển mờ tối ưu thích nghi (3) và bộ nhận dạng mờ tối ưu thích nghi (2) đều được cập nhật trực tuyến bởi bộ thích nghi (4). Ngoài ra, thuật toán đề xuất có thể bền vững với nhiễu bên ngoài và tham số bất định do không sử dụng mô hình hệ thống. Hơn nữa, sơ đồ điều khiển đề xuất sử dụng cấu hình không cảm biến dòng điện, giúp giảm độ phức tạp và chi phí của hệ thống. Tính ổn định của bộ điều khiển và sự hội tụ của các tham số thích nghi đều hoàn toàn được đảm bảo bằng tiêu chuẩn ổn định Lyapunov.



Hình 5

(11) 93668 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08526

(22) 27/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/12/2022

(51) **H01P 1/16**; G01J 7/00; G01N 21/21; G01N 21/77; H01P 3/20; H01P 11/00; H01P 3/00; G01J 4/00; G02B 6/10

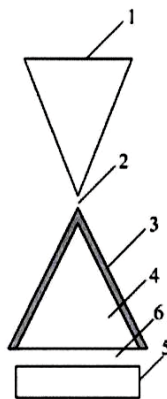
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1 phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Mạnh Hoàng (VN); Trịnh Thị Hà (VN); Đặng Văn Hiếu (VN)

(54) **KÊNH DẪN SÓNG PLASMON TÙY BIẾN CHIỀU DÀI TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến kênh dẫn sóng plasmon tùy biến chiều dài truyền dựa trên điều khiển mode kết cặp trong kênh điện môi định hình kênh dẫn sóng kim loại. Khi tùy biến chiều dài truyền, diện tích mode truyền có kích thước nhỏ hơn nhiều lần bước sóng ánh sáng truyền và hầu như không thay đổi. Kênh dẫn sóng plasmon tùy biến chiều dài truyền bao gồm một kênh kim loại được kết cặp với một kênh điện môi có chiết suất cao thông qua một lớp điện môi có chiết suất thấp, trong đó đặc biệt kênh điện môi định hình kênh kim loại được thay đổi chiết suất bằng nhiễu loạn trường mode bởi một điện cực hoặc sử dụng kênh dẫn sóng quang học chất lỏng hoặc kênh điện môi định hình làm từ vật liệu tích cực. Kênh điện môi định hình kênh dẫn kim loại có thể có dạng mặt cắt ngang hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, hình bán nguyệt, hình vuông/hình chữ nhật có phần nhô ra dạng hình tam giác hoặc hình vuông/hình chữ nhật, cấu trúc kênh điện môi định hình cũng có thể có dạng lõi vỏ của các hình có mặt cắt ngang tương tự kênh điện môi định hình dạng rắn đồng nhất. Môi trường lõi có thể là rắn hoặc điền đầy chất lỏng. Việc nhiễu loạn trường mode kết cặp trong kênh điện môi định hình kênh kim loại được thực hiện bằng việc thay đổi chiết suất của kênh chất lỏng hoặc thay đổi chiết suất của lõi rắn. Kênh điện môi chỉ số khúc xạ cao cũng có thể có các mặt cắt ngang khác nhau tương tự như kênh điện môi định hình kênh dẫn kim loại. Kênh dẫn sóng plasmon tùy biến chiều dài truyền được nêu có thể được chế tạo dựa trên công nghệ vi cơ điện tử.



Hình 1

(11) **93669 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-08527**

(22) 27/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/12/2022

(51) **H01P 1/16; G01J 7/00; G01N 21/21; G01N 21/77; H01P 3/20; H01P 11/00; H01P 3/00; G01J 4/00; G02B 6/10**

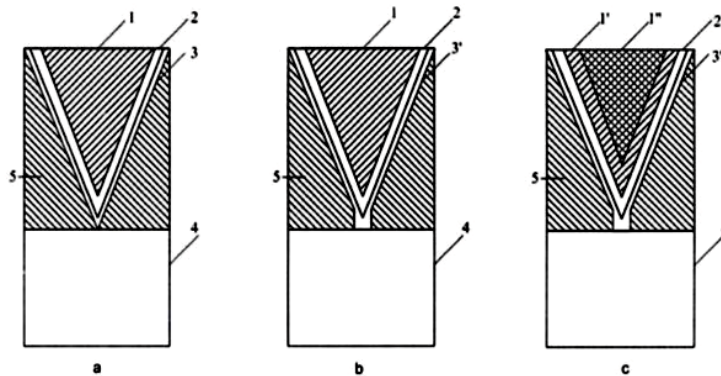
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1 phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Mạnh Hoàng (VN)

(54) **KÊNH DẪN SÓNG PLASMON KHE HẸP LAI TÙY BIẾN VỚI KÊNH KIM LOẠI ĐƯỢC BẢO VỆ TRONG MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kênh dẫn sóng plasmon khe hẹp lai tùy biến với kênh kim loại được bảo vệ bởi một lớp điện môi oxit mỏng trợ với môi trường hoạt động, cấu trúc của kênh dẫn sóng plasmon khe hẹp lai bao gồm một kênh điện môi chỉ số khúc xạ cao kết cặp với một kênh dẫn kim loại plasmonic thông qua một lớp điện môi chỉ số khúc xạ thấp. Lớp điện môi chỉ số khúc xạ thấp ở đây là lớp điện môi oxit mỏng trợ với môi trường hoạt động. Kênh dẫn kim loại được tạo từ kim loại có tính chất dẫn sóng plasmon tốt nhưng dễ bị oxy hóa, nhưng nó cũng có thể được tạo từ kim loại có tính chất trợ về mặt hóa học. Giao diện kênh kim loại-lớp điện môi chỉ số khúc xạ thấp-kênh điện môi chỉ số khúc xạ cao được thu nhỏ kích thước để có thể điều khiển tích chất truyền dẫn sóng plasmon bằng cách nhiễu loạn trường rìa ở giao diện. Trường rìa có thể được nhiễu loạn thông qua điều khiển chiết suất của môi trường bao quanh giao diện. Kênh điện môi chỉ số khúc xạ cao có thể có mặt cắt ngang có bất kỳ hình dạng như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình thang hoặc kênh dẫn sóng có đế phía dưới. Kênh dẫn sóng kim loại có thể có bất kỳ một hình dạng như nêm chữ V, hình tam giác, hình chữ nhật, hình thang, hình vành khăn. Kênh điện môi chỉ số khúc xạ cao có thể được chế tạo bằng kỹ thuật khắc, ăn mòn dị hướng hoặc ăn mòn khô. Kênh điện môi chỉ số khúc xạ cao có thể sử dụng các vật liệu điện môi khác, có thể là vật liệu thụ động hoặc tích cực hoặc vật liệu có tính chất khuếch đại quang. Lớp điện môi chỉ số khúc xạ thấp và lớp kim loại được tạo bằng phương pháp lắng đọng vật lý như phún xạ, oxy hóa, bốc bay. Giao diện giữa kênh kim loại và kênh dẫn sóng điện môi chỉ số khúc xạ cao được tạo bằng kỹ thuật vi cơ điện tử.



Hình 1.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 93670 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-08531 | (85) 27/12/2022 | |
| (22) 07/06/2021 | (86) PCT/IB2021/054972 | 07/06/2021 |
| (30) 2020/5462 | 24/06/2020 | BE (87) WO2021/260466 |
| | | 30/12/2021 |

(51) **E04F 15/02**

(71) **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)**

10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, Luxembourg

(72) DE RICK, Jan (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÁC TẤM SÀN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CÁC TẤM SÀN, CÁC DỤNG CỤ CẮT VÀ BỘ DỤNG CỤ CẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến các tấm sàn với các phần ghép nối có dạng lưới và rãnh với các bề mặt khóa. Ở trạng thái được ghép nối của hai tấm như vậy, không gian hở được tồn tại, nhìn theo phương thẳng đứng, giữa lưới và gờ dưới, và được nhìn theo phương nằm ngang, giữa vùng tiếp xúc và phần tiếp xúc giữa các bề mặt khóa chủ động theo phương nằm ngang. Mặt dưới của lưới trong không gian hở bao gồm mặt thứ nhất. Phía trên của gờ dưới trong không gian hở bao gồm mặt thứ hai song song với mặt thứ nhất. Ở trạng thái được ghép nối của hai tấm như vậy, ít nhất một mặt vuông góc với tấm và giao cắt cả mặt thứ nhất của tấm được ghép nối thứ nhất lẫn mặt phẳng thứ hai của tấm được ghép nối với tấm thứ nhất.

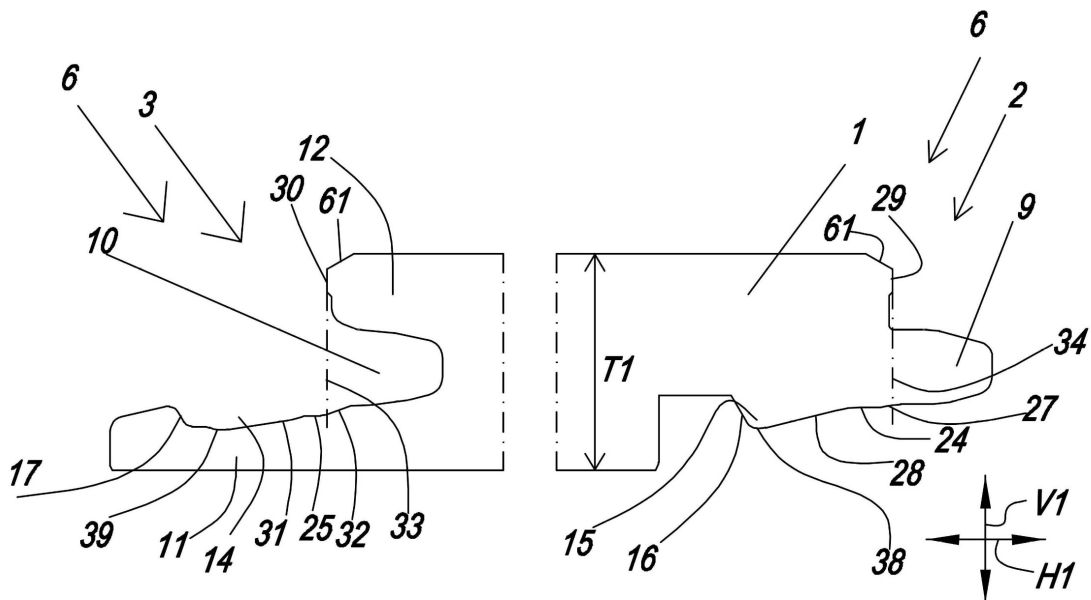


Fig.3

(11) 93671 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08534

(22) 27/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/12/2022

(51) C02F 9/02

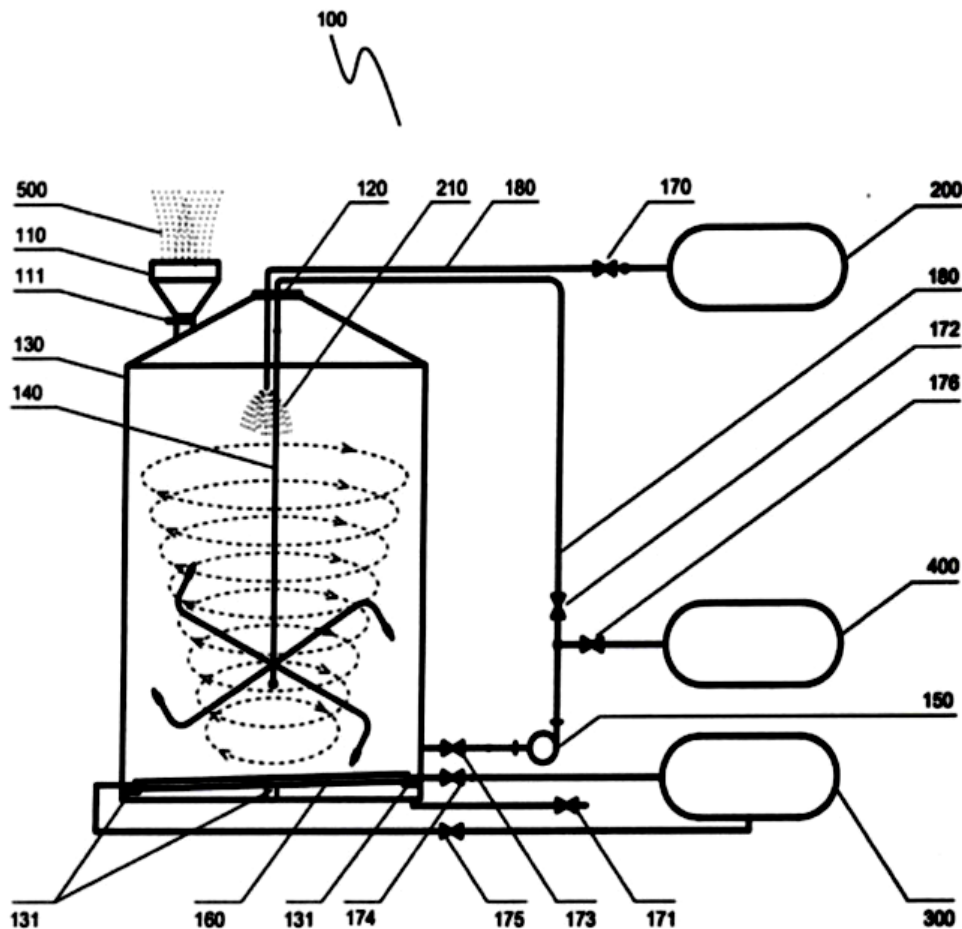
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)

Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(72) Nguyễn Tấn Trọng (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Đặng Hoàng Quân (VN); Vũ Việt Văn (VN); Trần Đại Nghĩa (VN); Lương Tuấn Anh (VN); Đỗ Hoàng Đại (VN); Lê Văn Nguyễn (VN); Trần Quang Thuận (VN); Lê Văn Toàn (VN)

(54) THIẾT BỊ PHA TRỘN, GIA NHIỆT DUNG DỊCH

(57) Thiết bị pha trộn, gia nhiệt dung dịch (100) gồm phễu đổ nguyên liệu (110), nắp bồn (120), bồn chứa (130), bộ khuấy (140), động cơ bơm (150), bộ gia nhiệt (160). Thiết bị này giúp cho hòa tan nguyên liệu (500) ở trạng thái dạng lỏng hoặc dạng rắn vào trong dòng dung môi (210) một cách nhanh chóng, đồng đều và được gia nhiệt để thu được dung dịch đồng nhất.



(11) 93672 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08535

(22) 27/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/12/2022

(51) A23L 11/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

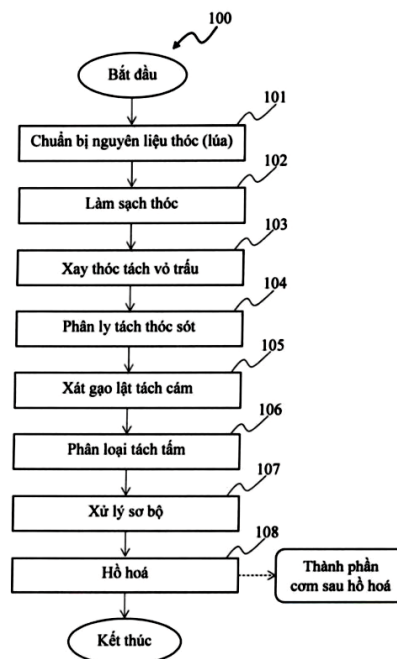
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hoàng Anh (VN); Nguyễn Trần Hồng Ân (VN); Dương Thị Hồng Phượng (VN); Võ Thị Hồng Nhung (VN); Trần Thị Huỳnh Như (VN); Lê Thị Yến Lin (VN); Nguyễn Ngọc Diễm Hằng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CƠM ĂN LIỀN VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

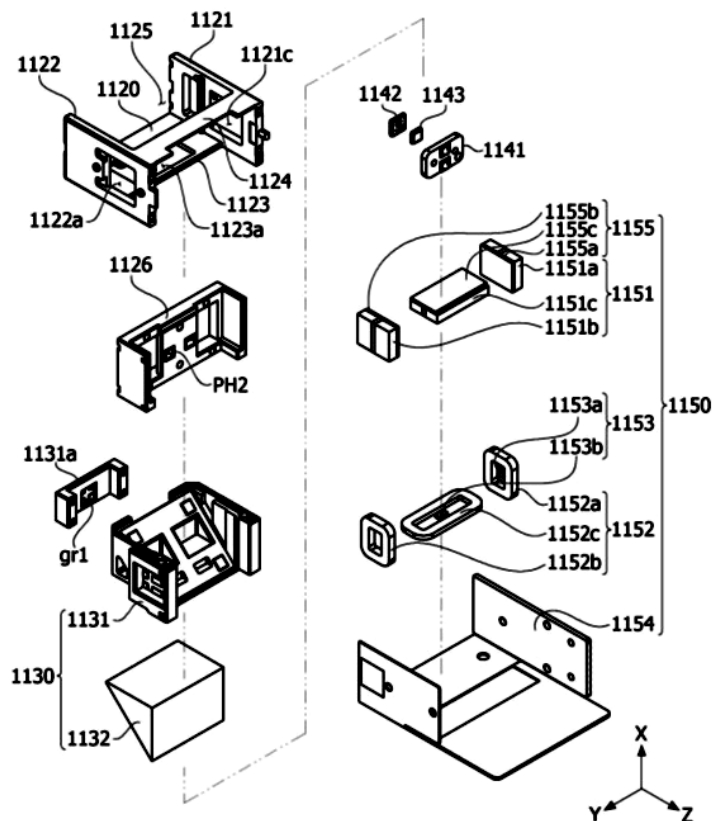
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cơm ăn liền bao gồm các bước: (A) tạo thành phần cơm sau hồ hóa; (B) xử lý nhiệt thành phần cơm sau hồ hóa thu được hỗn hợp tạm thời thứ hai; (C) sấy hỗn hợp tạm thời thứ hai thu được thành phần cơm sau sấy, cuối cùng (D) làm nguội thành phần cơm sau sấy và đóng gói. Trong đó, thành phần cơm sau hồ hóa thu được bằng cách: i) chuẩn bị lúa; ii) làm sạch lúa; iii) xay thóc tách vỏ trấu; iv) phân ly tách thóc sót; v) xát gạo lật tách cám; vi) phân loại tách tấm; vii) xử lý sơ bộ; và viii) hồ hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm cơm ăn liền thu được từ quy trình trên được sử dụng bằng cách hoàn nguyên với nước vẫn giữ được các thành phần dinh dưỡng có giá trị từ lớp cám của hạt gạo và đạt chỉ tiêu vi sinh vật theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y tế.



Hình. 1

- (11) 93673 A (43) 27/03/2023
 (21) 1-2022-08604 (85) 29/12/2022
 (22) 03/06/2021 (86) PCT/KR2021/006960 03/06/2021
 (30) 10-2020-0067527 04/06/2020 KR (87) WO2021/246808 09/12/2021
 10-2020-0069125 08/06/2020 KR
 (51) *G03B 5/00; G03B 17/02; H04N 5/232; H04N 5/225; G03B 13/36; G03B 17/12*
 (71) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)
 30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
 (72) LEE, Sung Guk (KR); LEE, Hyun Joong (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BỘ DẪN ĐỘNG MÁY GHI HÌNH**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ dẫn động máy ghi hình bao gồm: vỏ; bộ phận thứ nhất được kết hợp với vỏ; bộ di chuyển bao gồm bộ phận quang; thân từ thứ nhất được bố trí trong bộ phận thứ nhất; thân từ thứ hai được bố trí trong bộ di chuyển; và phần dẫn hướng nghiêng để dẫn hướng nghiêng bộ di chuyển, trong đó bộ di chuyển bao gồm bộ phận giữ được kết hợp với bộ phận quang và bộ phận thứ hai được kết hợp với bộ phận giữ, và phần dẫn hướng nghiêng được dính chặt với bộ phận thứ nhất và bộ phận giữ bởi lực đẩy của thân từ thứ nhất và thân từ thứ hai.

FIG. 5



(11) 93674 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08624

(22) 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/12/2022

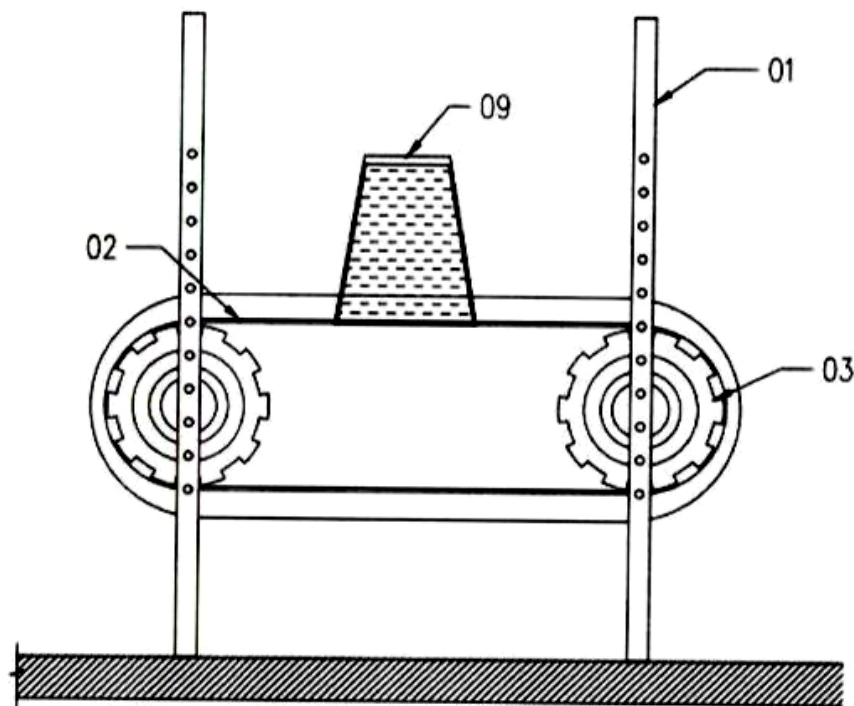
(51) F03B 9/00

(75) PHẠM NGỌC LỰC (VN)

26 lô 28B đường Lê Hồng Phong (KDTM-ngã 5 SBCB) quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(54) MÁY PHÁT ĐIỆN DẠNG BĂNG TẢI XÍCH VẬN HÀNH NHỜ DÒNG CHẢY CỦA NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện dạng băng tải xích được bố trí bên trên dòng chảy để thu nhận và chuyển đổi năng lượng của dòng chảy thành điện năng, bao các thùng chứa gắn trên xích và có thể chuyển động tuần hoàn dựa trên hai bánh xích tạo nên dây hành trình phía trên và dây hành trình phía dưới. Trong đó, dây hành trình phía dưới tiếp xúc với mặt nước chảy để nhận động năng của dòng chảy, làm quay bánh xích. Bánh xích truyền chuyển động quay cho máy phát điện gắn trên cột. Cụm xích-thùng được bố trí trên khung thép, khung thép có thể điều chỉnh được độ cao cho phù hợp với độ cao mặt nước nhờ cơ cấu điều chỉnh độ cao.



Hình 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 93675 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-08630 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 28/05/2021 | (86) PCT/CN2021/096644 | 28/05/2021 |
| (30) 63/038,684 | 12/06/2020 | US (87) WO2021/249206 A1 |
| | | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **H04W 74/00**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHENG, Chienchun (TW); CHEN, Hungchen (TW); WANG, Haihan (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG DÙNG ĐỂ TRUYỀN KÊNH TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VẬT LÝ ĐƯỜNG LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE) dùng để truyền kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (Physical Random Access Channel, viết tắt là PRACH) đường lên (Uplink, viết tắt là UL), phương pháp bao gồm bước thu thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, viết tắt là DCI) từ mạng (Network, viết tắt là NW); và thực hiện việc truyền PRACH UL tới NW đáp lại việc thu DCI, trong đó DCI chỉ báo thứ tự kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, viết tắt là PDCCH), và thứ tự PDCCH được kết hợp với dịch vị lập lịch từ NW đối với UE thực hiện việc truyền PRACH UL.

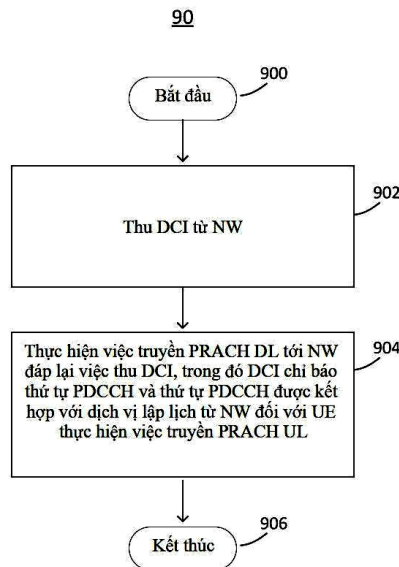


FIG.9

(11) 93676 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08665

(22) 30/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/01/2023

(51) **B29C 43/18; B27N 1/00; B27N 3/04**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯƠNG HOÀNG XANH A&A (VN)**
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Trí Dũng (VN); Đồng Quang Thúc (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM TRE ÉP THEO PHƯƠNG PHÁP RUNG ÉP SỢI TRE TRONG CHÂN KHÔNG VÀ TẤM TRE THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm tre ép theo phương pháp rung ép sợi tre trong chân không, phương pháp này bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị các sợi tre đơn có hình dạng và kích thước thích hợp;

(ii) tạo hình sợi bằng cách bện các sợi tre đơn thành sợi bện, hoặc đan các sợi tre đơn và/hoặc các sợi bện thu được thành tấm đan;

(iii) xếp các sợi bện và/hoặc tấm đan thu được vào khuôn theo một hoặc nhiều lớp, sau đó bơm keo kết dính để tạo thành tấm kết hợp với việc bổ sung chất gia cường;

(iv) rung ép khuôn dưới điều kiện áp suất chân không từ 10 đến 25 mbar (1000 đến 2500 Pa); và

(v) hóa rắn keo để tạo thành tấm tre.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm tre ép thu được từ phương pháp nêu trên.

(11) 93677 A

(43) 27/03/2023

(21) 1-2022-08666

(22) 30/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/01/2023

(51) *B29C 43/18; D07B 1/02; D07B 1/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)**
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Trí Dũng (VN); Đồng Quang Thúc (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI TRE BỆN BỌC NHỰA DẠNG LỖI-VỎ VÀ SỢI TRE THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi tre bền bọc nhựa dạng lõi vỏ, phương pháp này bao gồm các bước:

(i) chặt thân cây tre thành các sợi đơn có hình dạng và kích thước thích hợp;

(ii) phun phủ nhựa kết dính thứ nhất lên các sợi đơn;

(iii) bện, kéo ép các sợi đơn đã được phủ chất kết dính thứ nhất thành lõi sợi; và

(iv) bọc lõi sợi bằng nhựa kết dính thứ hai qua máy đùn ép, thu được sợi tre bền bọc nhựa dạng lõi-vỏ.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sợi tre bền bọc nhựa dạng lõi-vỏ thu được từ phương pháp này.

(11) **93678 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-08678**

(22) 30/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2022

(51) **C12Q 1/04; C12N 1/20**

(71) 1. **TRẦN THỊ HUYỀN TRANG (VN)**

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Tế bào gốc, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, số 01 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. **VŨ VĂN KHIÊN (VN)**

Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, số 1 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

3. **LÊ HỮU SONG (VN)**

Trung tâm Nghiên cứu Y học Việt - Đức VG - CARE, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, số 1 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

4. **PHAN QUỐC HOÀN (VN)**

Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, số 1 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

5. **TRẦN THỊ THANH HUYỀN (VN)**

Trung tâm Nghiên cứu Y học Việt - Đức VG - CARE, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, số 1 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

6. **BÙI THANH THUYẾT (VN)**

Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, số 1 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

7. **LÊ THỊ LÂM QUÝ (VN)**

Trung tâm Nghiên cứu Y học Việt - Đức VG - CARE, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, số 1 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

8. **HOÀNG ANH HÀ (VN)**

Trung tâm Nghiên cứu Y học Việt - Đức VG - CARE, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, số 1 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

9. **LÊ HỮU PHƯƠNG ANH (VN)**

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng tế bào gốc, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, số 01 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

10. **PHẠM CÔNG NGUYỄN (VN)**

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng tế bào gốc, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, số 01 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Huyền Trang (VN); Vũ Văn Khiên (VN); Lê Hữu Song (VN); Phan Quốc Hoàn (VN); Trần Thị Thanh Huyền (VN); Bùi Thanh Thuyết (VN); Lê Thị Lâm Quý (VN); Hoàng Anh Hà (VN); Lê Hữu Phương Anh (VN); Phạm Công Nguyễn (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÔI TRƯỜNG BẢO QUẢN MẪU SINH THIẾT PHỤC VỤ NUÔI CÂY VI KHUẨN *HELICOBACTER PYLORI* VÀ CHẾ PHẨM MÔI TRƯỜNG BAO QUẢN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất môi trường bao quản mẫu sinh thiết phục vụ nuôi cấy vi khuẩn *Helicobacter pylori*, và chế phẩm môi trường thu được từ quy

trình này. Chế phẩm môi trường bảo quản mẫu sinh thiết theo sáng chế tối ưu được điều kiện, linh hoạt trong sử dụng đảm bảo được khả năng duy trì và phục hồi vi khuẩn *Helicobacter pylori* trong cả hai điều kiện xét nghiệm thường quy (trong 48 giờ) với khả năng phục hồi trung bình đạt tới 82% sau 72 giờ và cho phép phục hồi trung bình khoảng 60% sau 10 ngày bảo quản ở 4°C. Môi trường bảo quản mẫu sinh thiết theo sáng chế còn cho phép phục hồi trong điều kiện bảo quản đông sâu lên tới 77% sau 2 năm bảo quản. Chế phẩm môi trường bảo quản mẫu sinh thiết phục vụ nuôi cấy vi khuẩn *Helicobacter pylori* cho phép bảo quản mẫu linh hoạt kéo dài, dễ dàng vận chuyển mẫu và tăng hiệu quả trong việc phân tích cũng như giảm chi phí xét nghiệm.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 93679 A | | | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 1-2022-08695 | | | (85) 30/12/2022 | |
| (22) 26/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/034261 | 26/05/2021 |
| (30) 63/032,666 | 31/05/2020 | US | (87) WO2021/247325 | 09/12/2021 |
| 17/331,099 | 26/05/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) *A43B 3/00; A43B 7/20; A43B 23/02*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

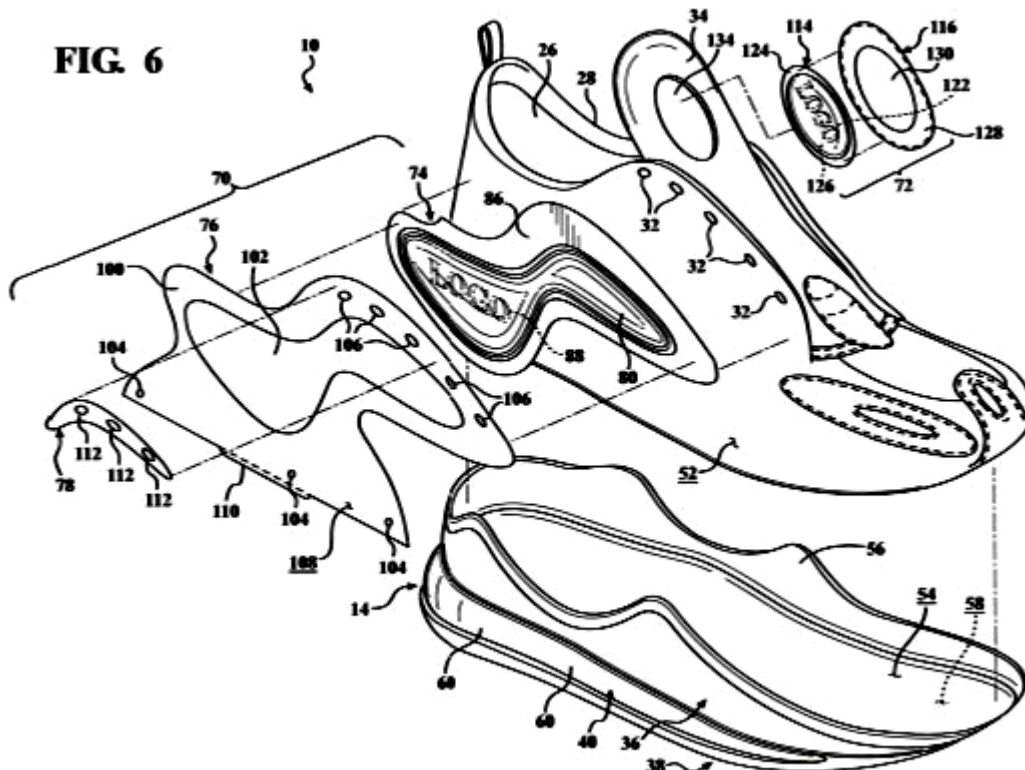
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) LYKE, Christopher, J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ giày dùng cho giày dép bao gồm vật liệu thứ nhất xác định khoảng trống có thể thao tác được để tiếp nhận có chọn lọc bàn chân. Vật liệu thứ nhất bao gồm bề mặt ngoài. Mũ giày cũng bao gồm cạnh thứ nhất ít nhất bao quanh một phần khoảng trống ở đầu mút trên cùng của mũ giày và cạnh thứ hai được bố trí ở đầu mút dưới cùng của mũ giày. Mũ giày còn bao gồm chi tiết làm nghiêng thứ nhất (i) được bố trí ở bề mặt ngoài của mũ giày, (ii) được gắn với vật liệu thứ nhất, và (iii) được đặt cách cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai. Chi tiết làm nghiêng thứ nhất có thể thao tác được để tác dụng lực làm nghiêng lên vật liệu thứ nhất để làm nghiêng cạnh thứ nhất ra xa cạnh thứ hai.



(11) **93680 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2022-08696**

(22) 30/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/01/2023

(51) **B29C 43/18; B27N 1/00; B27N 3/04**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)**

Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Trí Dũng (VN); Đồng Quang Thúc (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI TRE ÉP THEO PHƯƠNG PHÁP RUNG ÉP SỢI TRE TRONG CHÂN KHÔNG VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khối tre ép theo phương pháp rung ép sợi tre trong chân không, phương pháp này bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị các sợi tre đơn có hình dạng và kích thước thích hợp;

(ii) tạo hình sợi bằng cách bện các sợi tre đơn thành sợi bện, hoặc đan các sợi tre đơn và/hoặc các sợi bện thu được thành tấm đan;

(iii) xếp các sợi bện và/hoặc tấm đan thu được vào khuôn theo một hoặc nhiều lớp, sau đó bơm keo kết dính để tạo khối;

(iv) rung ép khuôn dưới điều kiện áp suất chân không từ 10 đến 25 mbar (1000 đến 2500 Pa); và

(v) hóa rắn keo để tạo thành khối tre.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm thu được từ phương pháp nêu trên.

(11) **93681 A**

(43) 27/03/2023

(21) **1-2023-00678**

(22) 03/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/02/2023

(51) **G09B 9/00; G06Q 10/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Văn Hậu (VN); Đỗ Hoàng Hiến (VN); Đỗ Thị Thu Hiền (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHÒNG THỰC HÀNH ẢO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phòng thực hành ảo hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin bao gồm: giao diện thực hành ảo tương tác với người dùng, trong đó người dùng truy cập vào giao diện thực hành ảo bằng kết nối thông qua trình duyệt web và ít nhất một thiết bị giao tiếp với người dùng; một hệ thống máy chủ kết nối và điều khiển giao diện thực hành ảo thông qua mạng kết nối; trong đó hệ thống máy chủ này bao gồm: ít nhất một vi điều khiển; bộ lưu trữ dữ liệu liên kết và được điều khiển thông qua vi điều khiển, trong đó bộ lưu trữ dữ liệu chứa các thông tin, dữ liệu được cấu hình để thực hiện tương tác với giao diện thực hành ảo khi người dùng sử dụng các chức năng chứa trong giao diện thực hành ảo; trong đó bao gồm: mô đun tạo mới kịch bản thực hành; mô đun triển khai kịch bản thực hành trên hạ tầng điện toán đám mây; mô đun quản lý truy cập từ xa; mô đun quản lý kịch bản thực hành; mô đun quản lý khóa học; mô đun quản lý truy cập; mô đun quản lý tài nguyên; mô đun phân tích tính hiệu quả của quá trình thực hành; và mô đun giám sát.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **5826 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2021-00160**

(22) 23/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2021

(51) **B02C 18/18**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN KHOA TRIỀU (VN)

Tổ 1, KP6, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

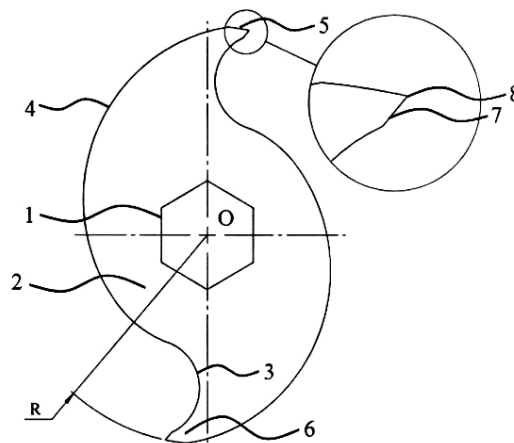
3. CHÂU MINH QUANG (VN)

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Khoa Triều (VN); Châu Minh Quang (VN)

(54) **DAO BẮM DÙNG CHO MÁY BẮM NHỰA VÀ BẮM CHAI NHỰA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dao băm dùng cho máy băm nhựa và chai nhựa. Dao băm có hình dạng chữ S, gồm hai đầu băm và có lỗ lục giác (1) tâm O. Thân (2) của dao băm được cấu tạo từ hai đường cong (3) và (4) tiếp tuyến với nhau, và được giới hạn bởi đường tròn (5) tâm O, bán kính R. Đầu mũi dao băm (6) có phần cắt xéo (7) từ trái sang phải và từ trong ra ngoài nếu nhìn từ tâm O của dao. Đỉnh dao băm (8) được tạo thành từ đường tròn (5) và đường thẳng (7). Lỗ lục giác (1) cho phép gắn dao lên trục lục giác (9) nhanh và không cần các chi tiết ghép khác như then, ốc vít, đầu nối. Dựa vào góc xoay giữa lỗ lục giác (1) và tâm O, có 03 loại dao băm. 03 loại dao băm này được lắp lần lượt lên trục (9), xen kẽ giữa các miếng chêm (10).



Hình 1

(11) **5827 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2021-00345**

(22) 25/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) **B63C 9/00; G01S 1/02; H02J 7/32; G01S 19/48; G08B 21/08; G08C 17/02; B63C 9/20; G01S 19/17**

(71) **NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)**

Số 139 đường Tuệ Tĩnh, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(72) Mai Quốc Huy (VN); Đào Thị Hải Anh (VN); Trần Bích Hương (VN)

(54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO VÀ CỨU HỘ TỰ ĐỘNG VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cứu nạn và cứu hộ tự động bao gồm các bộ phận như sau: bộ phận báo tín hiệu; bộ phận cấp cứu tự động; bộ phận định vị cứu hộ kết hợp giữa hệ thống định vị toàn cầu GNSS và hệ thống thông tin di động toàn cầu GSM; la bàn số; bộ phận vi điều khiển tự động; bộ phận chuyển đổi năng lượng; pin; cảm biến con quay hồi chuyển; cảm biến siêu âm; cảm biến laze; bộ phận xử lý hình ảnh; dây đai đeo; phao cứu sinh đeo tay; bình khí; nút gạt; túi khí; vỏ; mạch chuyển đổi năng lượng; mạch sạc pin; động cơ điện; mạch điều khiển động cơ; thiết bị cá nhân gửi tin nhắn SOS; thang dây hai bên. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình vận hành hệ thống cứu nạn và cứu hộ tự động nêu trên.

(11) 5828 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2021-00350

(22) 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) A61H 9/00; A61N 5/06

(71) BIBOTING INTERNATIONAL CO., LTD (TW)

8F., No.66-7, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan

(72) Po-Chang, LIU (TW); Chia-Hsueh HSIEH (TW); Pei-En LEE (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) CỐC ÁP SUẤT ÂM CÓ MÔ-ĐUN TRỊ LIỆU BẰNG ÁNH SÁNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cốc áp suất âm bao gồm thân cốc áp suất âm và mô-đun trị liệu bằng ánh sáng. Thân cốc áp suất âm có vành. Mô-đun trị liệu bằng ánh sáng nằm trong thân cốc áp suất âm và bao gồm một bảng mạch và các đèn đi-ốt phát quang (LED) được gắn trên bảng mạch và phát ra ánh sáng tương ứng với vành cốc. Nhờ vậy, cốc áp suất âm có thêm chức năng trị liệu và chăm sóc da bằng ánh sáng.

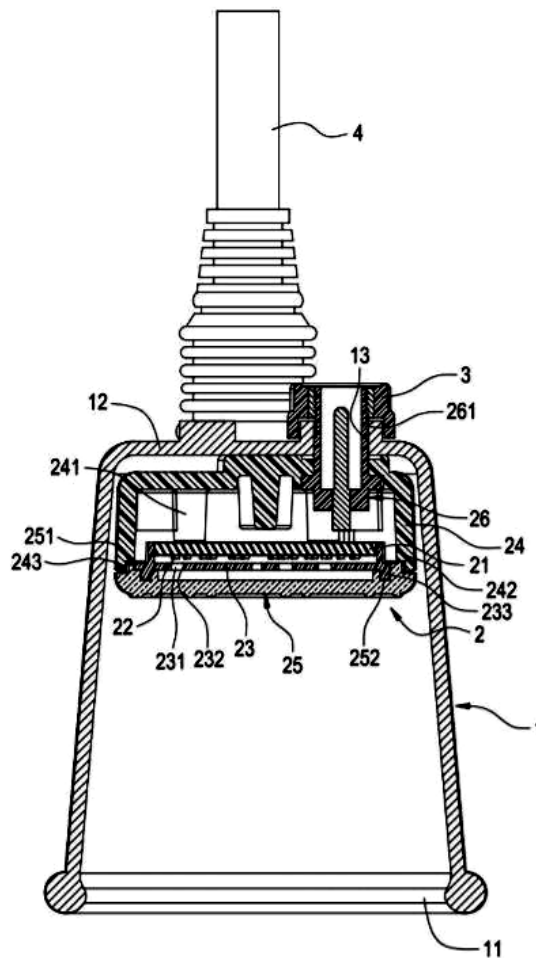


Fig.7

(11) 5829 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2021-00363

(22) 01/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) A47B 49/00

(71) LODESTAR ENTERPRISE, INC. (US)

3524 Silverside Road, Ste 35B, Wilmington, DE 19810, U.S.A.

(72) Min Hsun Lu (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) KỆ LƯU TRỮ NHIỀU NGĂN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kệ lưu trữ nhiều ngăn bao gồm bảy tấm ván nổi và các vách ngăn bên trong. Mỗi vách ngăn bên trong đều có khe bắt khớp. Ít nhất hai vách ngăn bên trong đó được giao nhau và nối thông với nhau qua các khe bắt khớp của các vách ngăn bên trong để tạo thành khung nội dạng lưới thứ nhất. Khung nội dạng lưới thứ nhất được nối với tấm ván nổi thứ nhất, tấm ván nổi thứ hai, tấm ván nổi thứ tư và tấm ván nổi thứ năm. Ít nhất hai vách ngăn bên trong được giao nhau và nối thông với nhau thông qua khe bắt khớp của vách ngăn bên trong để tạo thành khung nội dạng lưới thứ hai. Khung nội dạng lưới thứ hai được nối với tấm ván nổi thứ sáu, tấm ván nổi thứ bảy và tấm ván nổi thứ ba.

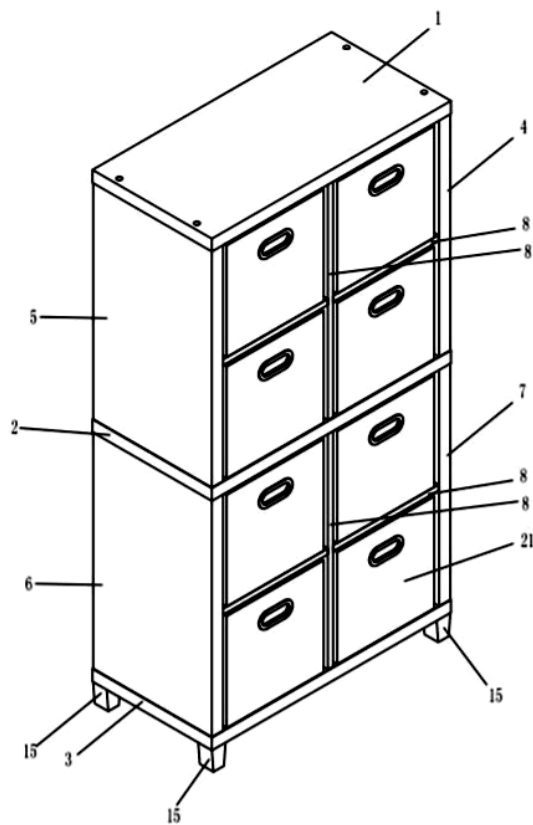


FIG. 1

(11) 5830 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2021-00364

(22) 01/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) C05F 17/00; C05F 3/00

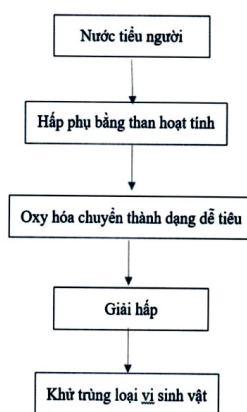
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Nguyễn Thế Hùng (VN); Nguyễn Thị Lâm (VN); Nguyễn Văn Quảng (VN); Văn Hữu Tập (VN); Phạm Quốc Toán (VN); Lê Sỹ Hưng (VN); Nguyễn Thương Tuấn (VN); Nguyễn Thị Mai Thảo (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH DINH DƯỠNG CHO CÂY TRỒNG TỪ NƯỚC TIỂU BẰNG PHƯƠNG PHÁP HẤP PHỤ GIẢI HẤP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất dung dịch dinh dưỡng cho cây trồng từ nước tiểu bằng phương pháp hấp phụ giải hấp bao gồm: bước 1: chuẩn bị nguyên liệu bao gồm nước tiểu tách nguồn của người khỏe mạnh ở hộ gia đình/trường học được thu gom để trong các can nhựa tối màu và than hoạt tính làm từ gáo dừa; bước 2: tiến hành quá trình hấp phụ bằng cách cho than hoạt tính vào các túi lưới (kích thước mắt lưới ≤ 1 mm), đặt trong thùng chứa, đổ ngập nước tiểu (2-2,5 lít nước tiểu/1 kg than) ngâm từ 5-7 ngày đêm; bước 3: tiến hành oxy hóa để chuyển các chất hữu cơ thành ion vô cơ dễ tiêu cho cây trồng bằng cách phơi than hoạt tính sau hấp phụ ở bước 2 ở nhiệt độ phòng (tránh nắng, mưa trực tiếp); bước 4: tiến hành giải hấp phụ, tạo dung dịch dinh dưỡng bằng cách cho than hoạt tính thu được ở bước 3 vào túi lưới (kích thước mắt lưới ≤ 1 mm) và giải hấp với nước sạch; bước 5: khử trùng loại vi sinh vật có hại trong dung dịch dinh dưỡng thu được ở bước 4 bằng cách khử trùng bằng khí ozon với lưu lượng khí ozon là 3,0-3,5 g/giờ.

Quy trình sản xuất dung dịch dinh dưỡng từ nước tiểu người bằng phương pháp hấp phụ giải hấp tạo ra dung dịch dinh dưỡng có đầy đủ các nguyên tố đa lượng và vi lượng như dung dịch dinh dưỡng vô cơ. Dung dịch dinh dưỡng tạo ra theo giải pháp hữu ích có thể sử dụng trồng cây bằng công nghệ thủy canh tuần hoàn và phương pháp tưới nhỏ giọt.



Hình 1. Sơ đồ quy trình sản xuất dung dịch dinh dưỡng từ nước tiểu người bằng phương pháp hấp phụ giải hấp 12

(11) 5831 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2021-00365

(22) 08/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) E02B 3/04

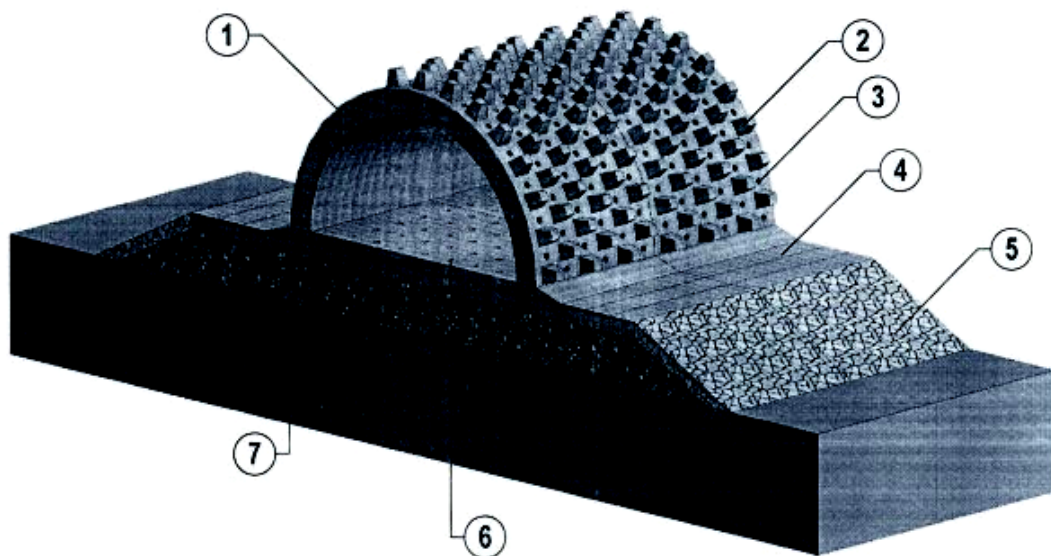
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Việt Thanh (VN)

(54) **KẾT CẤU ĐÊ BÁN NGUYỆT CÓ VÁU KẾT HỢP LỖ RỖNG TIÊU GIẢM SÓNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu đê bán nguyệt có vấu kết hợp lỗ rỗng tiêu giảm sóng được tạo ra từ nhiều mô đụn bán nguyệt được đặt cạnh nhau, mỗi mô đụn bán nguyệt này bao gồm: vòm bán nguyệt (1), tấm đáy (6) và các vấu tiêu giảm sóng (2), trong đó mặt trên của vòm bán nguyệt (1) có vấu tiêu giảm sóng (2) và các lỗ rỗng tiêu giảm sóng (3). Tấm đáy (6) được tạo liền khối với vòm bán nguyệt (1), trong đó tấm đáy (6) được tạo ra các lỗ nhằm thoát nước và giảm áp lực nổi được bố trí trên bản đáy của đê.



(11) 5832 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2021-00366

(22) 08/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) E02B 3/04

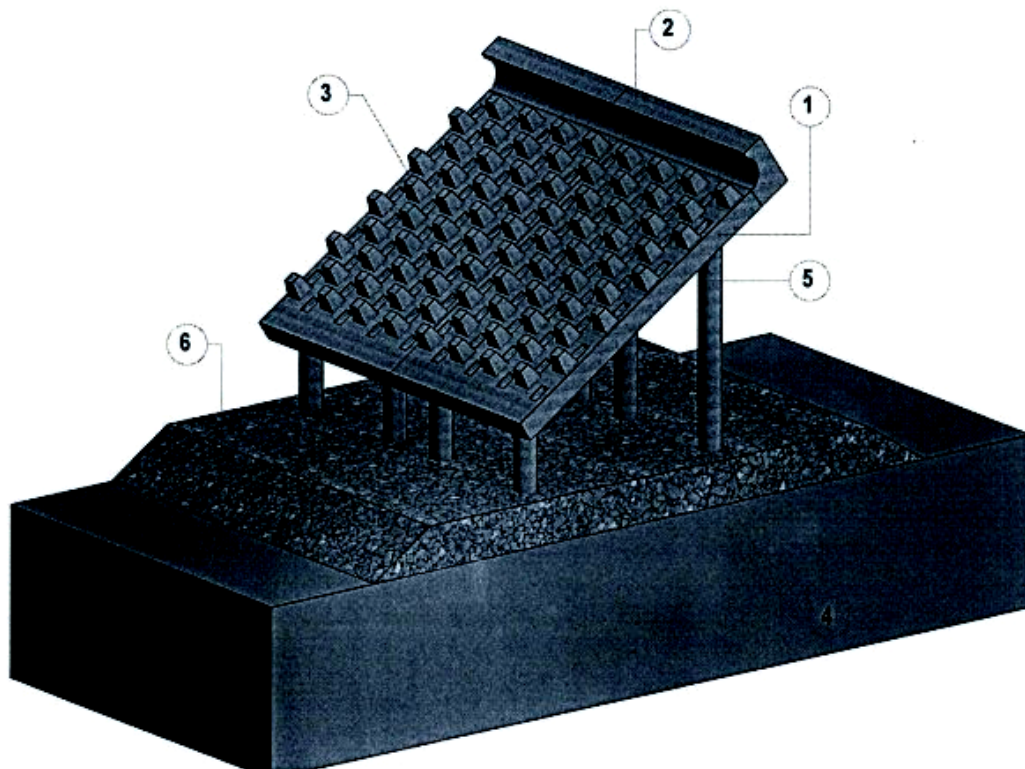
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Việt Thanh (VN); Đỗ Minh Đạt (VN); Lê Vĩnh An (VN)

(54) **KẾT CẤU ĐÊ BẢN NGHIÊNG CÓ VÁU KẾT HỢP KHUYẾT LỖM TIÊU GIẢM SÓNG TRÊN NỀN CỌC**

(57) Giải pháp đề cập đến kết cấu đê bản nghiêng có vấu kết hợp khuyết lõm tiêu giảm sóng trên nền cọc, trong đó kết cấu đê bản nghiêng này được tạo ra từ nhiều mô đun bản nghiêng được đặt cạnh nhau, mỗi mô đun bản nghiêng bao gồm: bản nghiêng (1), tường đỉnh (2) có dạng bản cong hướng về phía đón sóng và các cọc đỡ bản nghiêng (5), trong đó trên bề mặt bản nghiêng (1) bố trí các vấu tiêu sóng (3) và các khuyết lõm (4) để tạo độ nhám và độ rỗng giúp tiêu giảm sóng, trong đó khuyết lõm (4) có dạng chóp tứ giác kết hợp với vấu tiêu giảm sóng (3) tạo ra kết cấu có độ nhám và độ rỗng tốt làm tiêu tán năng lượng sóng. Tường đỉnh (2) được bố trí ở phía đầu trên của bản nghiêng (1), còn các cọc đỡ bản nghiêng (5) được bố trí để đỡ phía dưới của bản nghiêng (1).



(11) **5833 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2021-00368**

(22) 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

(51) **E02B 3/06**

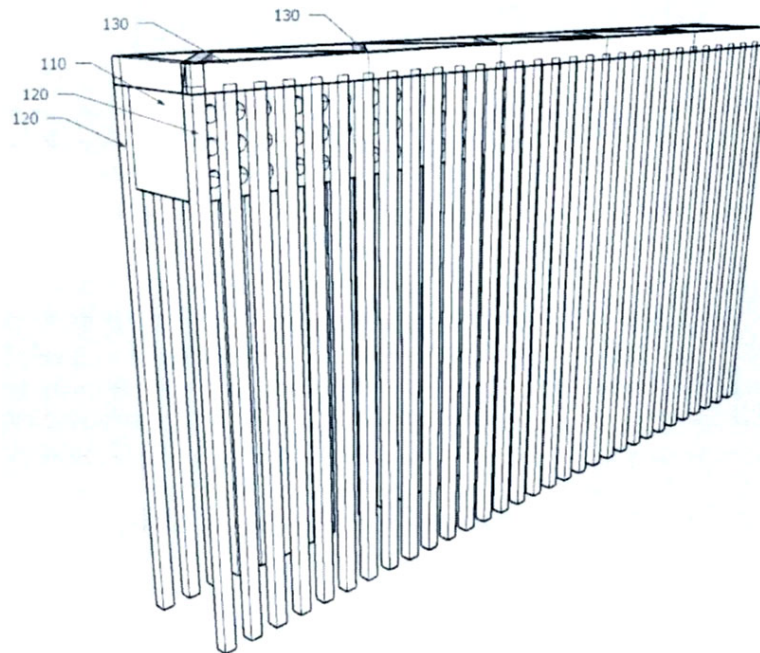
(71) **VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)**

171 phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Mai Trọng Luân (VN)

(54) **CÔNG TRÌNH GIẢM SÓNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến công trình giảm sóng (100) sử dụng để bảo vệ vùng cửa sông, ven biển, công trình giảm sóng (100) bao gồm: hai hàng cọc (120) song song được đóng xuống vị trí cần bố trí công trình giảm sóng (100), hai hàng cọc (120) được đóng cách nhau một khoảng bằng chiều rộng của cấu kiện giảm sóng (110), các cọc trên cùng một hàng được đặt cách nhau tạo khoảng trống cho sóng có thể làm vào - ra, cấu kiện giảm sóng (110) là một khối lập phương được đúc sẵn bằng bê tông cốt thép, cấu kiện giảm sóng (110) được đục lỗ (112) chạy từ mặt tiếp sóng đến mặt phía bờ của cấu kiện giảm sóng để nước có thể đi qua công trình giảm sóng (100), cấu kiện giảm sóng (110) được bố trí giữa hai hàng cọc (120), các cấu kiện giảm sóng được đặt cạnh nhau theo chiều dài của công trình giảm sóng và được xếp chồng lên nhau, phía trên các đầu cọc (120) liên kết với dầm (130) tạo cho công trình giảm sóng ổn định, vững chắc, dầm (130) được đúc sẵn, có các lỗ chờ để liên kết với cọc (120), thân dầm (130) còn có các thanh chống liên kết hai dầm ngang với nhau và được sắp xếp theo hình zích zắc chống lại lực xô ngang của sóng.



Hình 1

(11) 5834 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2021-00369

(22) 13/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) A61H 9/00; A61H 23/00

(71) BIBOTING INTERNATIONAL CO., LTD (TW)

8F., No.66-7, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan

(72) Po-Chang, LIU (TW); Chia-Hsueh HSIEH (TW); Li-Pin YUAN (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) CỐC ÁP SUẤT ÂM CÓ BỘ PHẬN RUNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cốc áp suất âm bao gồm cốc và bộ phận tạo rung. Cốc có buồng. Hai đầu của cốc được tạo riêng biệt với một đầu mở và một đầu đóng. Đầu đóng có lỗ hút áp suất âm và lỗ nối điện thông với buồng. Một thanh được kéo từ đầu đóng và đặt trong buồng. Bộ phận tạo rung bao gồm hộp, bộ phận rung được bố trí trong hộp và bộ nối nguồn được nối điện với bộ phận rung. Bộ phận tạo rung được cố định trong buồng cốc theo hộp và thanh được nối và bộ nối nguồn được lắp vào lỗ nối điện. Từ đó, người dùng có thể đạt được cảm giác rung tốt hơn.

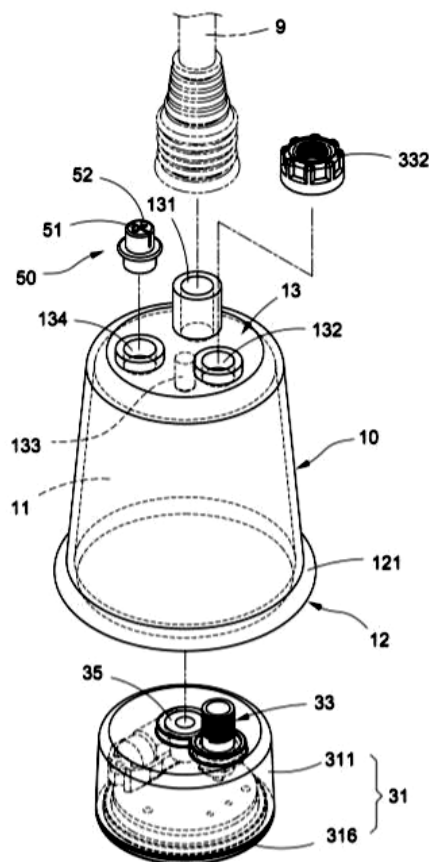


Fig.1

(11) 5835 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2021-00375

(22) 16/09/2021

(51) F26B 3/00

(71) VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH (VIAEP) (VN)

Số 60, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

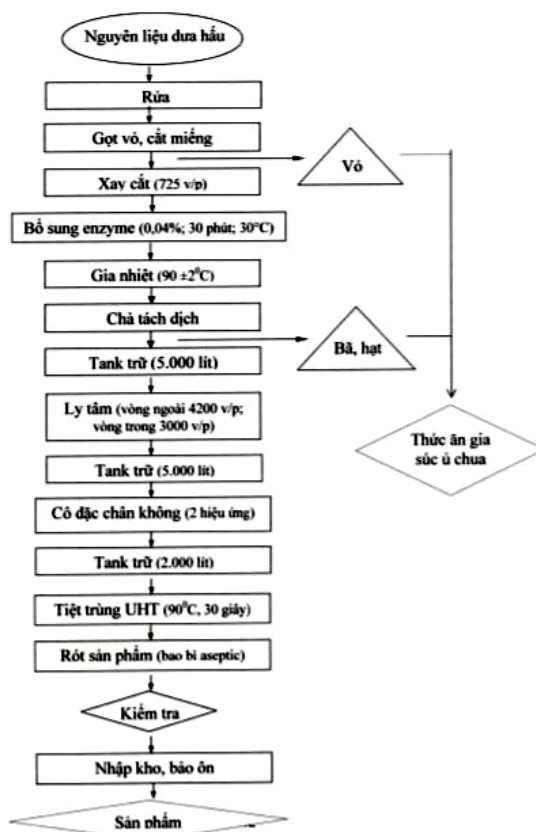
(72) Nguyễn Thị Hương Trà (VN); Phạm Anh Tuấn (VN); Nguyễn Ngọc Huyền (VN); Nguyễn Thị Hồng Hà (VN); Vũ Thu Diễm (VN); Lê Thị Trang (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phương Hoàng (PHOENIX LAW)

(54) QUY TRÌNH CHẾ BIẾN NƯỚC DƯA HẦU CÔ ĐẶC GIÀU LYCOPENE

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chế biến nước dưa hấu cô đặc, giàu lycopene quy mô công nghiệp bao gồm các công đoạn: đưa nguyên liệu dưa hấu vào thiết bị rửa sạch để rửa; gọt vỏ, cắt miếng; xay cắt thịt quả; bổ sung enzyme; gia nhiệt; chà tách dịch; tăng trữ; ly tâm; tăng trữ; cô đặc; tăng trữ; tiệt trùng UHT; rót sản phẩm; kiểm tra; nhập kho, bảo ôn. Nâng cao hiệu suất thu hồi dịch quả dưa hấu và hàm lượng lycopene bằng sử dụng enzyme, giảm giá thành sản phẩm. Bổ sung chế phẩm enzyme Pectinex® Ultra SP-L cho gia tăng hiệu suất thu hồi dịch quả và lycopene từ quả dưa hấu. Các thông số thích hợp cho quá trình thủy phân của enzyme là tỷ lệ enzyme 0,04%, pH 4 - 5, thời gian 30 phút, nhiệt độ 30°C.

Hình 1



(11) 5836 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2021-00380

(22) 20/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) A47D 13/02; B60N 2/26

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, Steinhausen 6312, Switzerland

(72) Manqun CHENG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) CƠ CẤU KHÓA, CỤM KHÓA VÀ ĐIU EM BÉ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu khóa được làm thích ứng để liên kết dây đai. Cơ cấu khóa có cửa liên kết. Cửa liên kết có chi tiết liên kết để liên kết dây đai. Phần kéo dài kéo dài từ một phía của cửa liên kết. Phần kéo dài có lỗ để dây đai đi qua. Dây đai đi qua lỗ để đi vào cửa liên kết và phần liên kết chi tiết liên kết. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến cụm khóa và địu em bé.

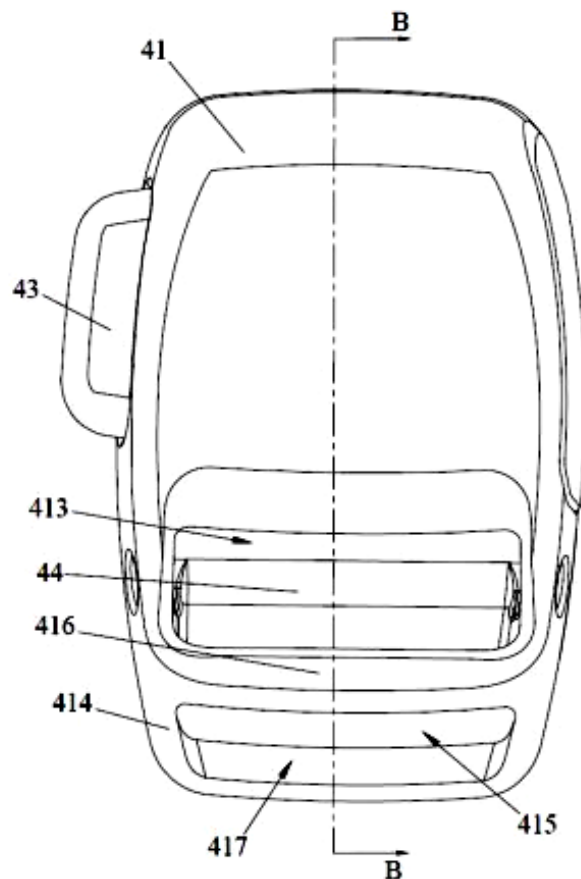


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 5837 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 2-2021-00409 | (85) 08/10/2021 | |
| (22) 19/05/2020 | (86) PCT/CN2020/090944 | 19/05/2020 |
| | (87) WO2021/232214 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **B65B 51/07; B29C 65/40; B29C 65/62**

(71) **HON BOUW CO., LTD. (TW)**

No. 12, Taiping 23rd. Street, Taiping District, Taichung City, Taiwan

(72) Chang, Pao-Chung (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KẾT CẤU DÍNH KẾT SỢI CHẤT Dẻo DÙNG CHO MÉP GẤP CỦA CÁC BAO BÌ VẬN CHUYỂN HÀNG RỜI LOẠI TRUNG LINH HOẠT**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp và kết cấu dính kết sợi chất dẻo dùng cho mép gấp của bao bì vận chuyển hàng rời loại trung linh hoạt bao gồm đặt phẳng mép gấp của bao bì vận chuyển hàng rời loại trung linh hoạt lên bề mặt đặc bằng kim loại; sử dụng thiết bị làm nguội để duy trì nhiệt độ làm đặc của bề mặt đặc; thực hiện hoạt động xuyên kim mép gấp bởi kim phun chất dẻo, và làm đặc và kết tinh ở lỗ sâu để tạo ra điểm đế; thực hiện hoạt động rút kim bởi kim phun chất dẻo để lấp đầy chất dẻo nóng chảy vào trong lỗ sâu, thổi không khí nén lạnh để làm đặc chất dẻo nóng chảy để tạo ra cột sợi; thực hiện hoạt động dịch chuyển theo phương nằm ngang của kim phun chất dẻo hoặc mép gấp, và thổi không khí nén lạnh để làm đặc chất dẻo nóng chảy để tạo ra cầu sợi; và lặp lại quá trình nêu trên để tạo ra điểm đế tiếp theo, cột sợi tiếp theo và cầu sợi tiếp theo.



Fig.8

(11) 5838 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2021-00531

(22) 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/0021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2022

(51) F26B 17/00

(71) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ BẠCH MÃ (VN)

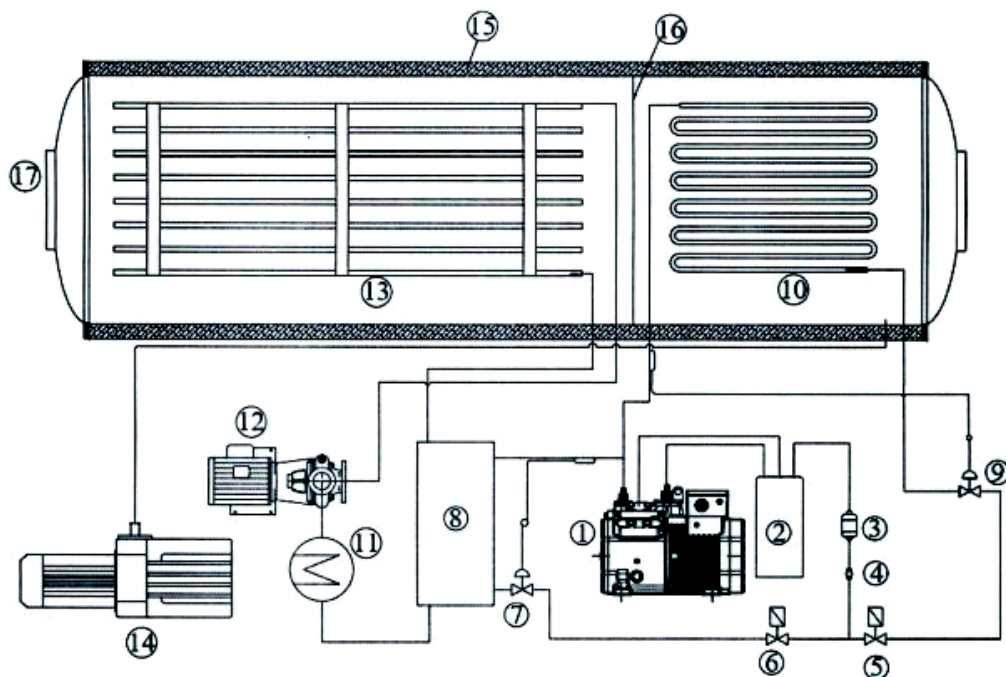
Thôn Minh Thịnh, xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá

(72) Nguyễn Văn Tư (VN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) MÁY SẤY THĂNG HOA DÙNG CHO DƯỢC LIỆU VÀ NÔNG SẢN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy sấy thăng hoa dùng cho dược liệu và nông sản, máy này bao gồm: máy nén lạnh (1), hệ thống giải nhiệt dàn ngưng (2), phin lọc ẩm (3), kính soi khí (4), van điện tử (5, 6), van tiết lưu (7, 9), dàn trao đổi nhiệt dạng tấm (8), dàn bay hơi (10), bình gia nhiệt dầu (11), bơm tuần hoàn dầu (12), kệ sấy (13), bơm chân không (14), thân vỏ cách nhiệt (15), vách ngăn (16) và cửa có kính quan sát (17).



(11) **5839 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2021-00577**

(22) 27/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2022

(51) **A01K 59/04**

(75) **NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)**

TK5 phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **MÁY TINH LỌC MẬT ONG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tinh lọc mật ong NH:10/70 bao gồm: mô tơ khuấy (1), lưới lọc để lọc tinh và lọc thô (2), bình lọc (3), van khoá (4), cánh khuấy (5), thùng chứa nguyên liệu (6), hệ thống gia nhiệt (7), hệ thống tách thủy phân (8), hệ thống khử khuẩn (9), tủ điện (10), động cơ hút đẩy nguyên liệu (11), hệ thống làm mát (12), thùng chứa nguyên liệu thành phẩm (13), động cơ làm mát (14), đầu ra thành phẩm đóng chai (15). Máy theo giải pháp hữu ích vẫn vận hành được ở thể tích mật ong khoảng 10 lít và công suất trung bình một giờ từ khoảng 70 lít và có hệ thống làm mát hạ nhiệt để đóng chai thành phẩm.

(11) 5840 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2021-00578

(22) 27/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2023

(51) G05B 23/00

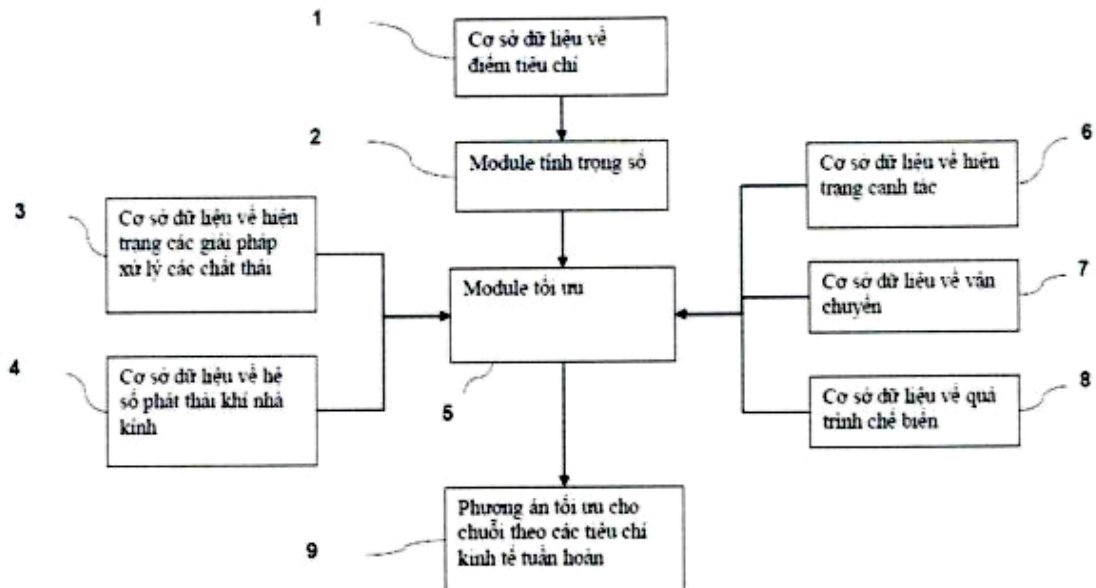
(71) **VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN (VN)**

142 Tô Hiến Thành, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Thị Thu Huyền (VN); Trần Văn Thanh (VN); Hoàng Nhật Trường (VN); Lý Thị Bích Trâm (VN)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ RA QUYẾT ĐỊNH QUY HOẠCH CHUỖI SẢN XUẤT THEO HƯỚNG BỀN VỮNG, KINH TẾ TUẦN HOÀN**

(57) Giải pháp đề cập đến hệ thống và phương pháp hỗ trợ ra quyết định gồm bộ tiêu chí và quy trình đánh giá thiết kế hệ thống chuỗi sản xuất theo hướng kinh tế tuần hoàn tối ưu. Bộ tiêu chí gồm có 5 tiêu chí chính là tiêu chí về hấp thụ cacbon; tiêu chí về thu hồi năng lượng tái tạo để thay thế nhiên liệu hóa thạch; tiêu chí về thu hồi điện năng để thay thế điện năng từ lưới điện; tiêu chí về thu hồi nhiệt năng; tiêu chí về kinh tế. Quy trình đánh giá và chương trình máy tính được tích hợp để xử lý số liệu nhằm đưa ra kết quả tối ưu cho chuỗi sản xuất ngành gỗ từ canh tác đến chế biến gỗ.



(11) 5841 A (43) 27/03/2023

(21) 2-2021-00581

(22) 28/12/2021

(30) 202111082466.7 15/09/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **D05B 59/00**

(71) **SHENZHEN CHAOCHENG SEWING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

103, Building A & Factory 401, No.2. Tongle Science and Technology Park, NO.7, 5th Road Baolong, Tongle Community, Longgang district, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(72) ZHANG Lexian (CN); NAM Young Sook (KR); YU Yonghong (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG QUẤN SUỐT CHỈ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tự động quấn suốt chỉ bao gồm môđun quấn sợi chỉ, trong đó môđun quấn sợi chỉ bao gồm trục quấn, bộ phận tách suốt chỉ và bộ phận kẹp mà được bố trí đồng trục từ phía bên trong ra phía bên ngoài và quay đồng thời với nhau, trục quấn được sử dụng để lắp ống suốt chỉ và dẫn động ống suốt chỉ để quay cùng nhau; bộ phận kẹp được sử dụng để kẹp sợi chỉ bên dưới đi xuyên qua từ phía trước của bộ phận kẹp; và bộ phận tách suốt chỉ có khả năng để di chuyển dọc theo trục quấn, và được sử dụng để giữ lấy suốt chỉ để làm cho suốt chỉ tuột ra từ ống suốt chỉ tới phía trước của bộ phận kẹp, và sau đó dẫn động suốt chỉ quay để quấn. Thiết bị tự động quấn suốt chỉ có thể hoàn thành việc quấn suốt chỉ một cách tự động.

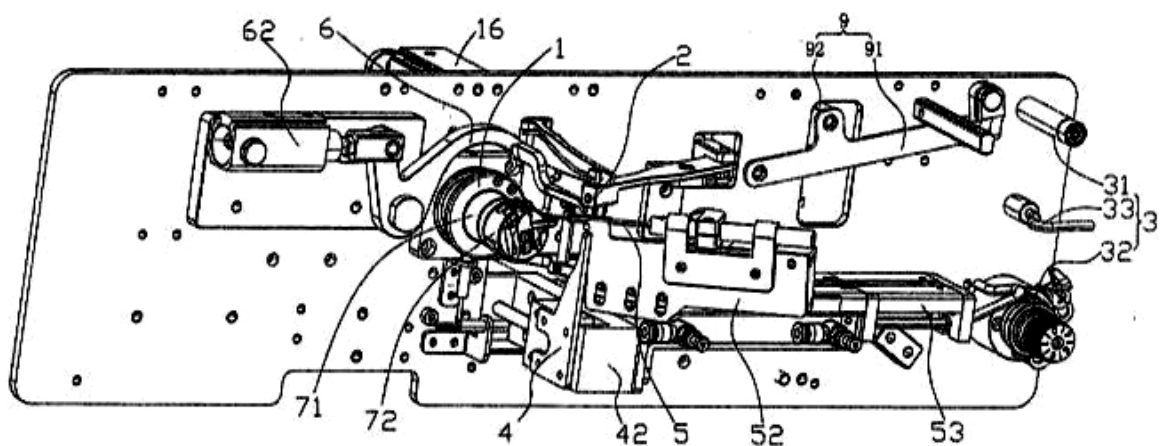


Fig. 1

(11) **5842 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00036**

(22) 20/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2022

(51) **A23J 3/34**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)**

Số 6 đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(72) Trần Ngọc Hùng (VN); Nguyễn Thị Liên Thương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH AXIT AMIN TỪ BÃ QUẢ THỂ NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO SAU QUÁ TRÌNH CHIẾT CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch axit amin từ bã quả thể nấm đông trùng hạ thảo sau quá trình chiết cao bằng enzym bromelin thu được từ vỏ dứa, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:

(i) thu nhận enzym bromelin thô từ vỏ dứa bằng cách xay nhuyễn, ép lấy dịch rồi ly tâm ở tốc độ 5000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, xác định hoạt độ enzym bromelin theo phương pháp Anson;

(ii) bã quả thể nấm đông trùng hạ thảo khô thu được sau quá trình chiết cao được xay mịn và khuấy trộn trong nước với tỷ lệ 7,5% (w/v), tốc độ khuấy 120 vòng/phút, nhiệt độ khuấy 50°C trong thời gian 12 giờ;

(iii) bổ sung enzym bromelin thô vào hỗn hợp thủy phân với tổng hoạt độ 2250 U/10 lít hỗn hợp, tiếp tục khuấy trộn với tốc độ 120 vòng/phút trong thời gian 24 giờ, nhiệt độ 50°C; và

(iv) để lắng và lọc thu dịch, đun cách thủy dung dịch thu được cho đến khi thể tích dịch còn lại 50%, tiếp tục giữ dung dịch ở nhiệt độ 5°C để lắng các thành phần không tan và lượng protein bị kết tủa, lọc gạn thu dung dịch axit amin; đóng chai dung dịch axit amin trong điều kiện vô trùng và bảo quản ở nhiệt độ 5°C.

Giải pháp giúp tận dụng hiệu quả các nguồn phế liệu trong quá trình chế biến thực phẩm để tạo thành một dòng sản phẩm mới. Dung dịch axit amin từ nấm đông trùng hạ thảo thủy phân có thể được sử dụng trong nhiều dòng sản phẩm như nước uống tăng lực, nước chấm, sản phẩm tăng cường sức đề kháng.

(11) **5843 A** (43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00046**

(22) 25/01/2022

(30) 202111094186.8 17/09/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **C03B 19/04**

(71) **ZHONGSHAN CHUNGUANG GLASSWARE CO., LTD (CN)**

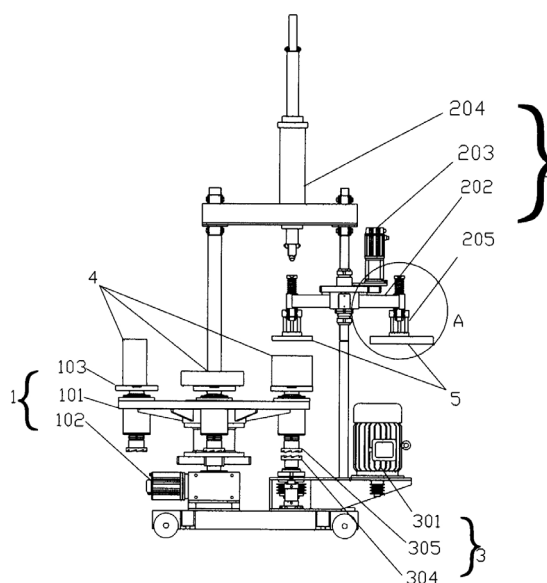
Bldg 1, No. 86 Shunxing Nort Road, Henglan Town, Zhongshan City, Guangdong, China

(72) Taigui ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(54) **MÁY LY TÂM LOẠI TRUYỀN ĐỘNG BẰNG DÂY CUROA CÓ TẮM NẮP**

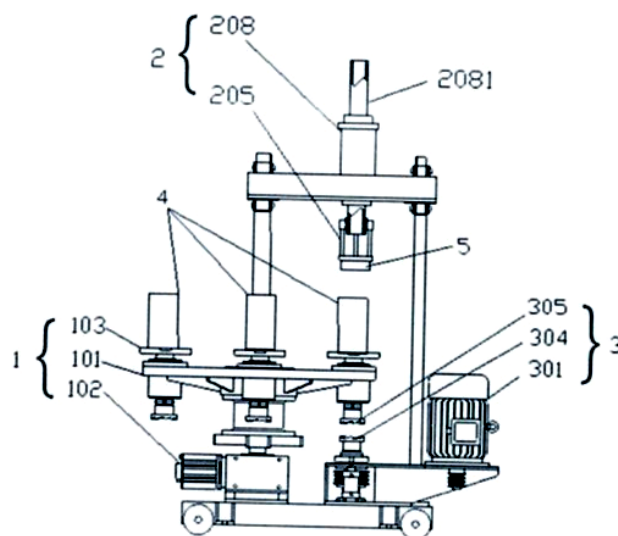
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy ly tâm loại truyền động bằng dây curoa có tẩm nắp, bao gồm cơ cấu phân độ khuôn (1), cơ cấu dẫn động tẩm nắp (2) và cơ cấu quay ly tâm (3). Cụ thể, khi các phôi cùng loại được sản xuất hàng loạt, nhiều khuôn (4) cùng loại được bố trí trên cơ cấu phân độ khuôn (1), và tẩm nắp (5) phù hợp với tất cả các loại khuôn (4) được bố trí trên cơ cấu dẫn động tẩm nắp (2). Sau khi các khuôn (4) chứa các nguyên liệu gia công thô, cơ cấu dẫn động tẩm nắp (2) dẫn động tẩm nắp (5) để đóng nắp vào các khuôn (4), và cơ cấu quay ly tâm (3) dẫn động làm quay các khuôn (4) để xử lý ly tâm. Khi các phôi khác loại được sản xuất hàng loạt, nhiều khuôn (4) khác loại được bố trí trên cơ cấu phân độ khuôn (1), và nhiều tẩm nắp (5) mà phù hợp với các khuôn (4) theo cách tương ứng được bố trí trên cơ cấu dẫn động tẩm nắp (2). Sau khi các khuôn (4) thuộc loại được xác định trước chứa các nguyên liệu gia công thô, cơ cấu dẫn động tẩm nắp (2) sẽ dẫn động tẩm nắp (5) phù hợp để đóng nắp vào các khuôn (4), và cơ cấu quay ly tâm (3) dẫn động các khuôn (4) để xử lý ly tâm. Do đó, toàn bộ quy trình xử lý ly tâm được cơ giới hóa và hiệu suất xử lý được cải thiện.



Hình 2

- (11) **5844 A** (43) 27/03/2023
 (21) **2-2022-00047**
 (22) 25/01/2022
 (30) 202111094190.4 17/09/2021 CN
 (51) **C03B 19/04**
 (71) **ZHONGSHAN CHUNGUANG GLASSWARE CO., LTD (CN)**
 Bldg 1, No. 86 Shunxing Nort Road, Henglan Town, Zhongshan City, Guangdong, China
 (72) Taigui ZHANG (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)
 (54) **MÁY LY TÂM LOẠI TRUYỀN ĐỘNG BẰNG DÂY CUROA HIỆU SUẤT CAO CÓ TẮM NẮP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy ly tâm loại truyền động bằng dây curoa hiệu suất cao có tằm nắp, bao gồm cơ cấu phân độ khuôn (1), cơ cấu dẫn động tằm nắp (2) và cơ cấu quay ly tâm (3). Cụ thể, khi các phôi cùng loại được sản xuất hàng loạt, nhiều khuôn (4) cùng loại được bố trí trên cơ cấu phân độ khuôn (1), và tằm nắp (5) phù hợp với tất cả các loại khuôn (4) được bố trí trên cơ cấu dẫn động tằm nắp (2). Sau khi các khuôn (4) chứa các nguyên liệu gia công thô, cơ cấu dẫn động tằm nắp (2) dẫn động tằm nắp để đóng nắp vào các khuôn (4), và cơ cấu quay ly tâm (3) dẫn động làm quay các khuôn (4) để xử lý ly tâm. Khi các phôi khác loại được sản xuất hàng loạt, nhiều khuôn (4) khác loại được bố trí trên cơ cấu phân độ khuôn (1). Sau khi các khuôn (4) thuộc loại được xác định trước chứa các nguyên liệu gia công thô, cơ cấu dẫn động tằm nắp (2) sẽ dẫn động tằm nắp (5) phù hợp để đóng nắp vào các khuôn (4), và cơ cấu quay ly tâm (3) dẫn động làm quay các khuôn (4) để xử lý ly tâm. Do đó, toàn bộ quy trình được cơ giới hóa, và hiệu suất xử lý là cao. Theo giải pháp hữu ích, thanh dẫn động (2081) được tạo kết cấu rỗng, và hai hoạt động gồm nạp liệu và đóng nắp được thực hiện đồng thời, do đó hiệu suất xử lý được cải thiện.



Hình 1

(11) 5845 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2022-00089

(22) 07/03/2022

(30) 202111061282.2 10/09/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) **G06F 3/01**

(71) **HANNSTAR DISPLAY CORPORATION (TW)**

4F, No.15, Ln 168, Xing Shan Rd., Neihu Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Hsu Pei-I (TW); Hsieh Chun-Yuan (TW); Chen Chin (TW); Huang Jun-Jia (TW);
Ho Li-Fu (TW); Lin Kuo-Yuan (TW); Yang Meng-Ling (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC CÓ CHỨC NĂNG GHÉP CẶP VÀ HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI VẠN VẬT KẾT NỐI INTERNET**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị đeo được thứ nhất có chức năng ghép cặp và hệ thống mạng lưới vạn vật kết nối Internet (IoT). Thiết bị đeo được thứ nhất được làm thích ứng với hệ thống mạng lưới vạn vật kết nối Internet (IoT), và hệ thống IoT bao gồm máy chủ điện toán đám mây. Thiết bị đeo được thứ nhất được làm thích ứng để thực hiện: gửi yêu cầu tạo ra của mã mời thứ nhất tới máy chủ điện toán đám mây; tiếp nhận mã mời thứ nhất đã tạo ra theo yêu cầu tạo ra của mã mời thứ nhất từ máy chủ điện toán đám mây; gửi yêu cầu tham gia của lời mời thứ nhất tới thiết bị đeo được thứ hai; và gửi mã mời thứ nhất tới thiết bị đeo được thứ hai. Hệ thống IoT bao gồm máy chủ điện toán đám mây và thiết bị đeo được thứ nhất. Máy chủ điện toán đám mây này lưu trữ thông tin người dùng thứ nhất. Thiết bị đeo được thứ nhất được thiết lập cấu hình và có chức năng như nêu trên.

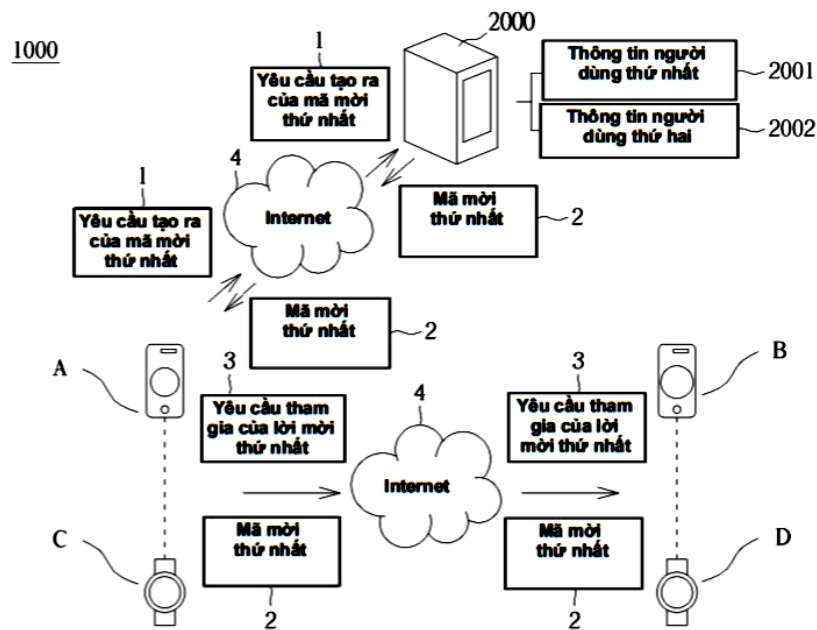


Fig.1

(11) **5846 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00127**

(22) 30/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2022

(51) **B82Y 30/00; C25B 11/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Lưu Đức Bình (VN); Nguyễn Bá Kiên (VN); Lê Quốc Huy (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ MOS₂ (MOS₂/RGO) CÓ KHOẢNG CÁCH LỚP MỞ RỘNG DÙNG LÀM VẬT LIỆU CA-TÔT CHO PIN LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG ZN-ION**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu tiên tiến có cấu trúc nano dựa trên cơ sở mô-líp-đen đi-sun-phua MoS₂ (MoS₂/rGO) có khoảng cách lớp được mở rộng dùng để làm vật liệu ca-tốt cho pin sạc Zn-ion ứng dụng trong lưu trữ năng lượng. Với sự lựa chọn hợp lý các nguyên liệu đầu vào, qui trình tổng hợp vật liệu là đơn giản và kinh tế, nhờ đó có thể áp dụng ở quy mô sản xuất lớn hơn, đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng tới môi trường. Các vật liệu thu được có khoảng cách lớp giữa các tấm MoS₂ được mở rộng tạo điều kiện thuận lợi cho sự xen kẽ của các ion Zn²⁺, nhờ đó khi ứng dụng để làm vật liệu ca-tốt, mang lại dung lượng riêng cao và ổn định.

- (11) 5847 A (43) 27/03/2023
(21) 2-2022-00308 (85) 18/07/2022
(22) 12/01/2021 (86) PCT/FI2021/050014 12/01/2021
(30) 20205040 16/01/2020 FI (87) WO2021/144500A1 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) A47K 11/02; B65F 1/06

(75) 1. YLÖSJOKI, MATTI (FI)

Jaalaranta 9 B 40 00180 Helsinki (FI)

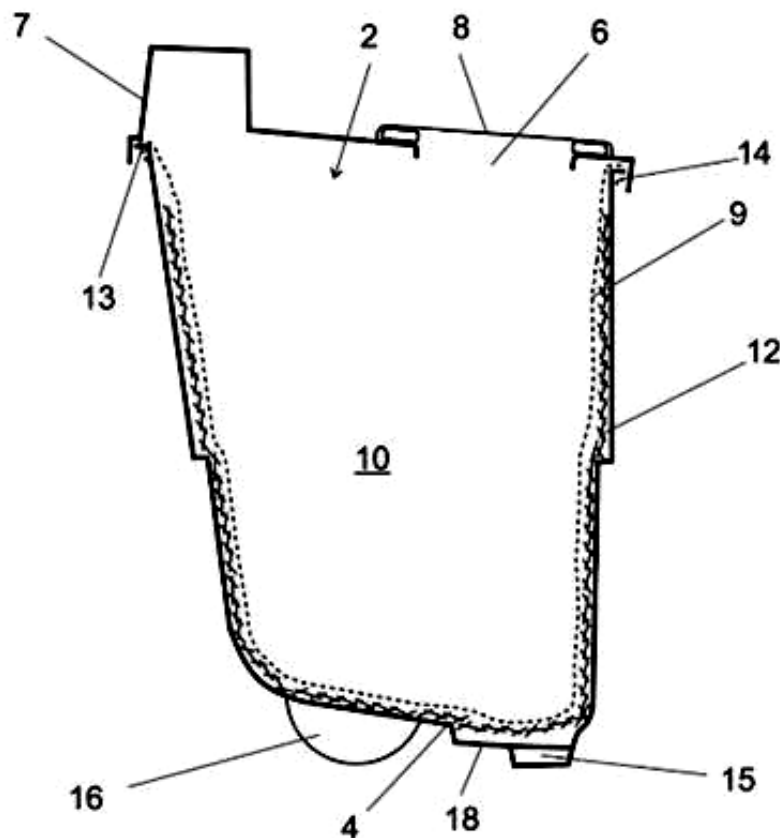
2. YLÖSJOKI, KALLE (FI)

Jaalaranta 9 B 40 00180 Helsinki

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) BỒN CẦU KHÔ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bồn cầu khô bao gồm thùng chứa (1) xác định không gian bên trong (2). Thùng chứa (1) có kết cấu thành bên (3), phần đáy (4), nắp mở (5), phần đỉnh (7) được định cấu hình để đóng nắp mở (5) của thùng chứa (1), cửa nạp liệu (6) ở phần đỉnh (7) và túi (9) có thể tháo rời được bố trí ở không gian bên trong (2) của thùng chứa (1). Thành túi (17) của túi (9) ít nhất một phần được làm bằng vật liệu thủng lỗ để túi (9) có các lỗ trên thành túi (17) dẫn vào và ra khỏi không gian bên trong túi (10) qua thành túi (17).



(11) **5848 A** (43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00309**

(22) 18/07/2022

(30) 17/382,719 22/07/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) **A47B 3/00**

(71) **DONGGUAN SHICHANG METALS FACTORY LTD. (CN)**

ShiChang Xiang 1.2.5, XiaoBian Village, ChangAn Town, DongGuan City,
GuangDong Province (CN)

(72) Chen-Kang Lin (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **BÀN GẬP ĐÔI CÓ THANH GIỀNG CẮT NGANG PHẪNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh giềng cắt ngang phẳng để làm cứng mặt bàn của bàn có thể gập đôi bao gồm phần phẳng hình chữ nhật dài có các cạnh bên đối nhau dài ra và các cạnh đầu đối nhau hẹp vuông góc với các cạnh bên. Cặp vấu đối lập kéo dài từ các cạnh đầu đối nhau theo hướng vuông góc với phần phẳng hình chữ nhật. Cặp gờ đối lập kéo dài từ các cạnh bên đối nhau theo hướng vuông góc với phần phẳng hình chữ nhật, do đó tạo thành một rãnh kéo dài có tiết diện hình chữ U. Thanh giềng cắt ngang phẳng làm cứng mép trong của phần mặt bàn mà nó được gắn vào và việc làm cứng này không phụ thuộc vào bất kỳ kết nối nào với mép trong của phần mặt bàn khác. Điều này giúp loại bỏ bất kỳ nhu cầu nào về các dấu hiệu lồng vào nhau trên các cạnh trong của các phần mặt bàn, chẳng hạn như các dấu hiệu được yêu cầu bởi các bản theo tình trạng kỹ thuật.

(11) 5849 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2022-00318

(22) 22/07/2022

(30) 110210137 27/08/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) **B62K 21/12**

(71) **HSIN LUNG ACCESSORIES CO., LTD. (TW)**

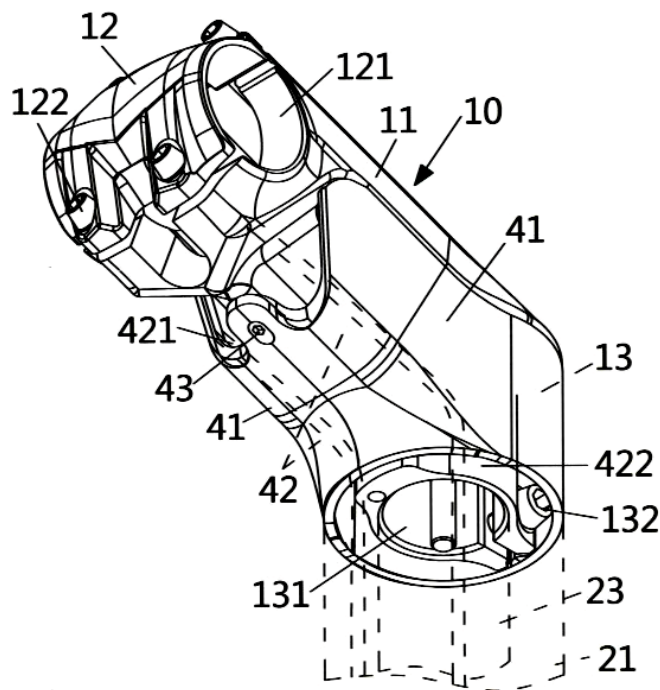
No. 18, Kuang-Fu N. Rd., Hu-Kou Hsiang, Hsin-Chu Hsien, Taiwan

(72) Liao Xue-Sen (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ DÂY CÁP DỪNG CHO XE ĐẠP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị định vị dây cáp xe đạp được làm thích hợp để được gắn giữa cần gắn ghi đông và thân phuộc trước của xe đạp. Cần gắn ghi đông bao gồm phần thân chính mà lần lượt được bố trí ở hai đầu của nó với vòng khóa ghi đông để tiếp nhận ghi đông và vòng khóa phuộc trước để khóa chặt thân phuộc trước vào vị trí. Thiết bị định vị dây cáp bao gồm ít nhất hai vỏ bọc được làm thích hợp để cố định vào cần gắn ghi đông để che phần thân chính và vòng khóa phuộc trước, sao cho ít nhất một không gian định tuyến được xác định giữa ít nhất hai vỏ bọc, phần thân chính và vòng khóa phuộc trước. Bằng cách lắp các dây cáp vào không gian định tuyến, thiết bị trong bản mô tả này có thể ngăn dây cáp khỏi bị rơi, hư hại hoặc hao mòn. Các vỏ bọc có thể lắp ráp được này còn thuận tiện cho việc gỡ bỏ, lắp ráp, điều chỉnh và bảo dưỡng dây cáp dễ dàng.



Hình 2

(11) **5850 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00366**

(22) 25/08/2022

(30) 110210276 31/08/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) **B62J 1/00**

(71) **1. HSIN CHONG MACHINERY WORKS CO. LTD. (TW)**

No. 168, Ln. 155, Sec. 3, Yuanlin Rd., Daxi Dist., Taoyuan City 335, Taiwan

2. FUZHOU MINGFANG AUTOMOBILE PARTS INDUSTRY CO LTD. (CN)

Qingkou Investment Area, Minhou District, Fuzhou, China

(72) CHIANG, Chi-Dah (TW); HOU, Chih-Ta (TW); HE, Sin-Hao (TW); HSI, Jeffrey Chung-Chiang (CA)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CÓP XE TAY GA**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cốp xe tay ga bao gồm thân cốp, yên, đế cố định, bộ phận di chuyển, lò xo xoắn và lò xo giảm chấn. Thân cốp có một chỗ mở ở phía trên. Yên che chỗ mở. Đế cố định được bố trí trong thân cốp. Bộ phận di chuyển được kết nối với yên và được nối trực tiếp với đế cố định bằng trục để có một góc mở. Lò xo xoắn được điều chỉnh để bọc trục và tỳ riêng vào đế cố định và bộ phận di chuyển để làm cho bộ phận di chuyển lật dọc theo góc mở để nâng yên lên. Lò xo giảm chấn đẩy ngược lại bộ phận di chuyển và đế cố định dọc theo góc mở. Hệ số đàn hồi của lò xo giảm chấn nhỏ hơn hệ số đàn hồi của lò xo xoắn.

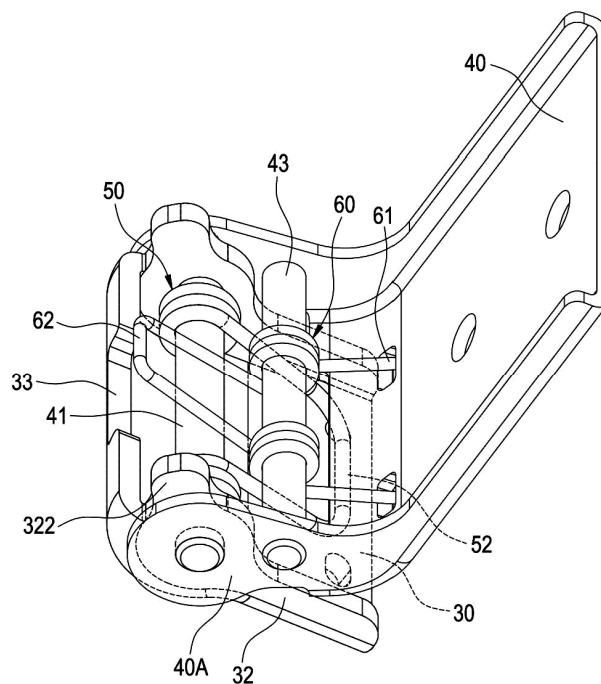


Fig.4

- (11) **5851 A** (43) 27/03/2023
- (21) **2-2022-00382**
- (22) 31/08/2022
- (30) 202111064645.8 09/09/2021 CN
- (51) **H04W 84/18**
- (71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
- (72) Bao An ZHANG (CN); Zi teng HUANG (CN); Yong Min LI (CN); Li Hua XIE (CN); Chao WEN (CN); Yang jun ZHANG (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DỤNG CỤ ĐIỆN ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH VỚI THIẾT BỊ CẢNH BÁO TÌNH TRẠNG BẤT THƯỜNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ điện được tạo cấu hình với thiết bị cảnh báo tình trạng bất thường có chứa: bộ điều khiển; bộ phát hiện bất thường để phát hiện tình trạng bất thường của dụng cụ điện và tạo ra dữ liệu phát hiện; và thiết bị cảnh báo, được kết nối vận hành với bộ điều khiển và được tạo cấu hình để phát ra tín hiệu cảnh báo. Bộ điều khiển được kết nối vận hành với bộ phát hiện bất thường và thiết bị cảnh báo, trong đó bộ điều khiển đánh giá liệu dụng cụ điện có ở tình trạng bất thường định trước hay không dựa trên dữ liệu phát hiện; khi dụng cụ điện ở tình trạng bất thường định trước, bộ điều khiển chỉ thị cho thiết bị cảnh báo phát ra tín hiệu cảnh báo, và kích hoạt sự bảo vệ ngưỡng ngắt của dụng cụ điện, và thiết bị cảnh báo được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu cảnh báo cảm biến đến người sử dụng. Dụng cụ điện có thể còn chứa thiết bị hiển thị để hiển thị một hoặc nhiều tín hiệu bất thường định trước.

(11) **5852 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00398**

(22) 16/09/2022

(30) 202122269423.1 17/09/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

(51) **B23Q 3/00; B24B 41/06**

(71) **DONGGUAN YICHENG PRECISION MOLD CO.,LTD (CN)**

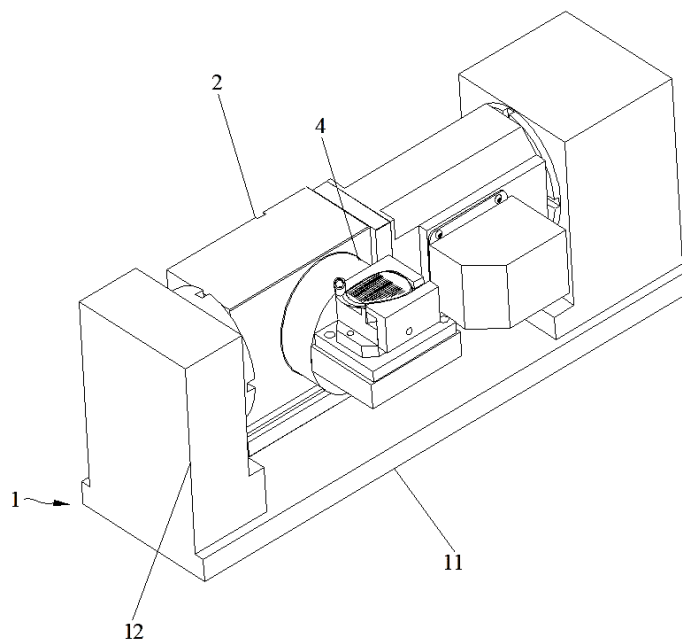
No.1548 Meijingzhong Rd., Dalang Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(72) Chu, MING-CHOU (CN); Lin, CHIH-CHENG (CN); Fan, JUN-HUA (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **DỤNG CỤ KẸP ĐẦU GẬY GOLF ĐA TRỤC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ kẹp đầu gậy golf đa trục, gồm thân khung, khung quay, đế định vị và thiết bị kẹp. Trục quay của khung quay được lắp trên thân khung, thân khung bố trí thiết bị dẫn động thứ nhất dẫn động khung quay chuyển động dọc trục theo hướng thứ nhất. Trục quay của đế định vị được lắp trên khung quay, khung quay bố trí thiết bị dẫn động thứ hai dẫn động đế định vị chuyển động dọc trục theo hướng thứ hai. Thiết bị kẹp được bố trí trên khung định vị, khung định vị dùng để kẹp sản phẩm và mặt đáy của thiết bị kẹp phù hợp với mặt đáy của sản phẩm. Bằng cách kiểm tra vị trí của mặt gậy và phần đầu gậy golf, từ đó có thể thu được độ cong của các vị trí khác nhau và có thể thực hiện gia công đa chiều thông qua việc khung quay chuyển động quay theo hướng thứ nhất. Trong đó chuyển động quay của đế định vị cũng phù hợp với chuyển động quay của hướng thứ nhất, từ đó thực hiện gia công đa chiều mặt gậy và đầu gậy golf, tránh vùng mù gia công, ví dụ vị trí đầu nối giữa đầu gậy golf và mặt gậy, từ đó nâng cao hiệu quả độ chính xác gia công đầu gậy golf.



(11) **5853 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00403**

(22) 21/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/02/2023

(51) **B28B 1/00**

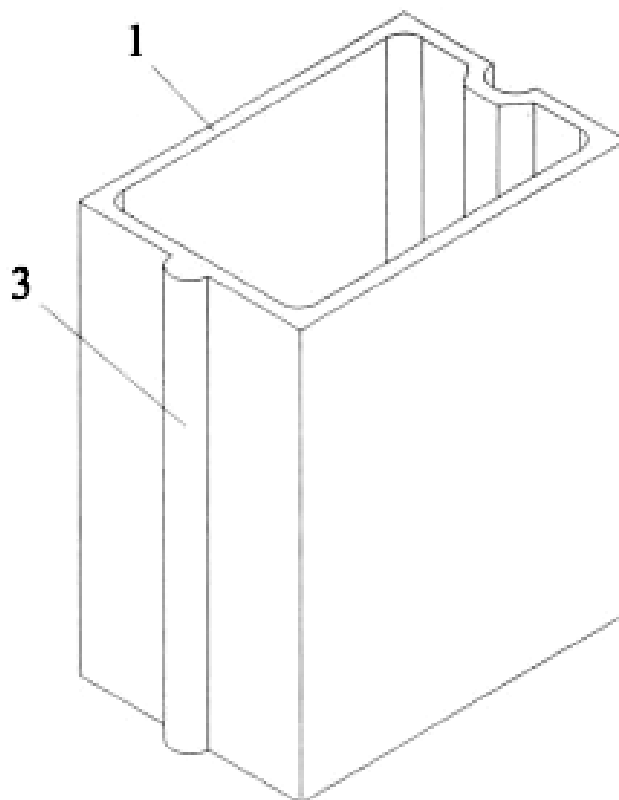
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **MÓNG CỘT BÊ TÔNG CỐT PHI KIM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực xử lý các nền đất yếu, cụ thể là sử dụng các cấu kiện móng cọc được đúc sẵn bằng bê tông cốt thép, bê tông cốt phi kim có khả năng lắp ghép liên kết với nhau theo chiều dài công trình trên nền đất yếu cần xử lý với mục đích cải thiện một số tính chất cơ lý của đất nền như: giảm hệ số rỗng, giảm tính nén lún, tăng trị số môđun biến dạng, tăng cường độ chống cắt của đất... Trong đó mỗi môđun cấu kiện hộp (1) có dạng khối rỗng bằng bê tông cốt phi kim liền khối tạo bởi bốn mặt bên và để hở cả mặt trên và mặt đáy.



Hình 1

(11) **5854 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00410**

(22) 27/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2022

(51) **F03D 9/00**

(71) **HÀ MINH TUẤN (VN)**

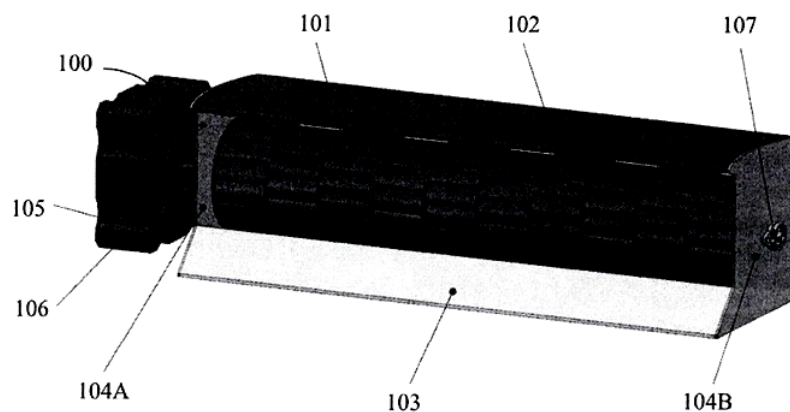
P2803 Nhà 34T Trung Hòa Nhân Chính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hà Minh Tuấn (VN); Đinh Xuân Trường (VN)

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN SỬ DỤNG TUABIN GIÓ DỤC TRỤC KẾT HỢP CÁNH HƯỚNG DÒNG DẠNG CÁNH MÁY BAY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy phát điện sử dụng tuabin gió trục kết hợp cánh hướng dòng dạng cánh máy bay (100) bao gồm: bộ khung chính được tạo thành bởi cánh hướng dòng trên (102), bích trái (104A), bích phải (104B), cánh hướng dòng dưới (103), mặt trước và mặt sau của bộ khung chính được để hở, bích trái (104A), bích phải (104B) ở hai bên, phía trên của bích trái (104A) và bích phải (104B) được nối với nhau bằng cánh hướng dòng trên (102), bích trái (104A) và bích phải (104B) có ổ đỡ (107) để đỡ trục quay của roto, phía dưới mặt bích trái (104A) và bích phải (104B) được nối với nhau bằng cánh hướng dòng dưới (103), cánh hướng dòng dưới (103) được đặt nghiêng một góc so với phương ngang, roto được đặt vào trong lòng bộ khung chính, liên kết với khung chính qua ổ đỡ (107) của khung chính; roto có dạng hình trụ tròn, hai đáy là hai mặt kín, trục quay (106) của roto đi qua tâm hai đáy, roto có cánh roto (101) dạng cánh hờ, một đầu của cánh được gắn với mặt bích tạo ra một lồng tròn, đầu còn lại để hở, các mặt lõm của cánh đón gió tạo ra lực đẩy cánh về phía sau, các cánh roto được xếp thành nhiều tầng liên kết với nhau bằng mặt liên kết để tạo thành roto, một đầu của roto được nối với máy phát điện (105).

Danh mục hình ảnh



Hình 1A

- (11) **5855 A** (43) 27/03/2023
(21) **2-2022-00438** (85) 18/10/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/US2021/070347 01/04/2021
(30) 63/004,295 02/04/2020 US (87) WO2021/203139 07/10/2021
63/200,236 23/02/2021 US
- (51) **B65D 81/26; B65B 61/20; B65D 33/22; B65D 75/00; B65B 25/00; B65B 9/06**
(71) **CSP TECHNOLOGIES, INC. (US)**
960 West Veterans Boulevard Auburn, Alabama 36832, United States of America
(72) WATSON, Neal (US); JOHNSTON, Michael (US); GREEN, Terrance (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **BAO GÓI ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ CHỨA SẢN PHẨM VÀ THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH ĐƯỢC GẮN VÀO BỀ MẶT BÊN TRONG CỦA BAO GÓI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GÓI**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất bao gói để chứa sản phẩm tiết ra chất lỏng được tạo thành từ tấm màng duy nhất được gấp lại và dán kín tại một số vị trí nhất định. Bao gói có thể bao gồm thành phần hoạt tính, tùy ý ở dạng chất thấm hút, được khoan cọc nhiệt hoặc gắn vào một phần của tấm màng sao cho thành phần hoạt tính nằm trên bề mặt trong của đáy bao gói được gấp lại và dán kín.

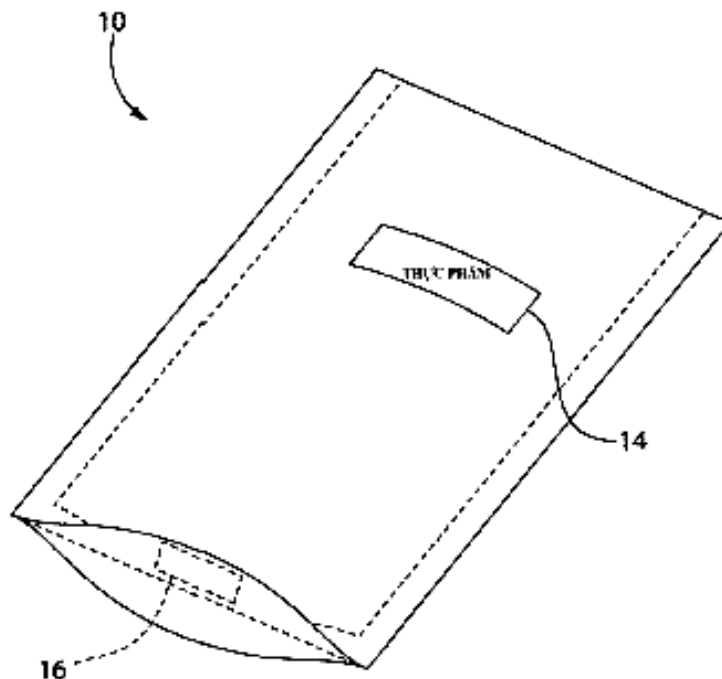


FIG. 1

(11) 5856 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2022-00478

(22) 08/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) B08B 1/00

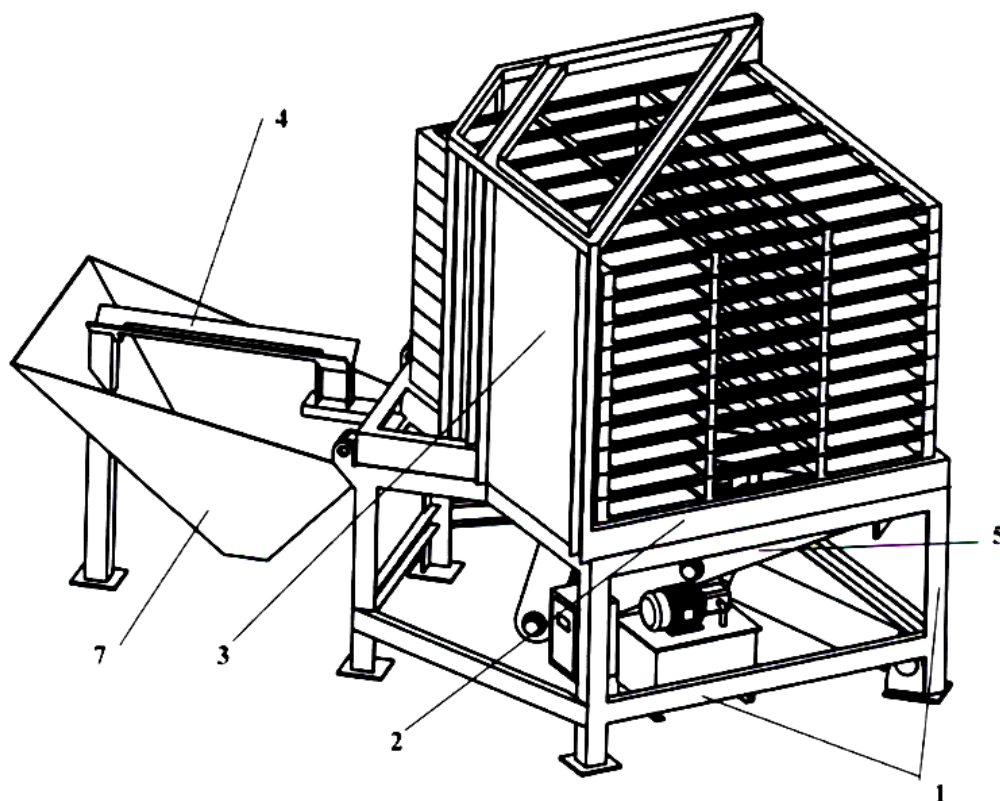
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Lê Hồng Vĩnh (VN)

(54) MÁY XẾP KẾT HỢP LÀM SẠCH PALLET

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến “máy xếp kết hợp làm sạch pallet” để nâng chông pallet tạo góc nghiêng giúp bụi rơi ra khỏi pallet, bao gồm: khung giá đỡ (1) để định hình các bộ phận bên trên, phía trên có bàn nâng (2) kết hợp với khung định vị (3) dùng để sắp xếp chông pallet nằm ngang cố định trên máy, xi lanh thủy lực (5) nằm bên dưới bàn nâng tạo ra hành trình chuyển động tịnh tiến tác động lực để đẩy bàn nâng (2) nâng lên hạ xuống được, khi máy hoạt động bàn nâng (2) sẽ được nâng lên ở một góc nghiêng 95° cho đến khi chạm giá đỡ (4), khi đó chông pallet nằm trên bàn nâng (2) nhờ trọng lực sẽ được sắp xếp thẳng hàng trên giá định vị (3) và bụi trên pallet sẽ rơi xuống máng hứng bụi (7) để thu gom bụi.



(11) 5857 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2022-00511

(22) 21/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2023

(51) A01L 11/00; A61D 99/00; A01L 9/00

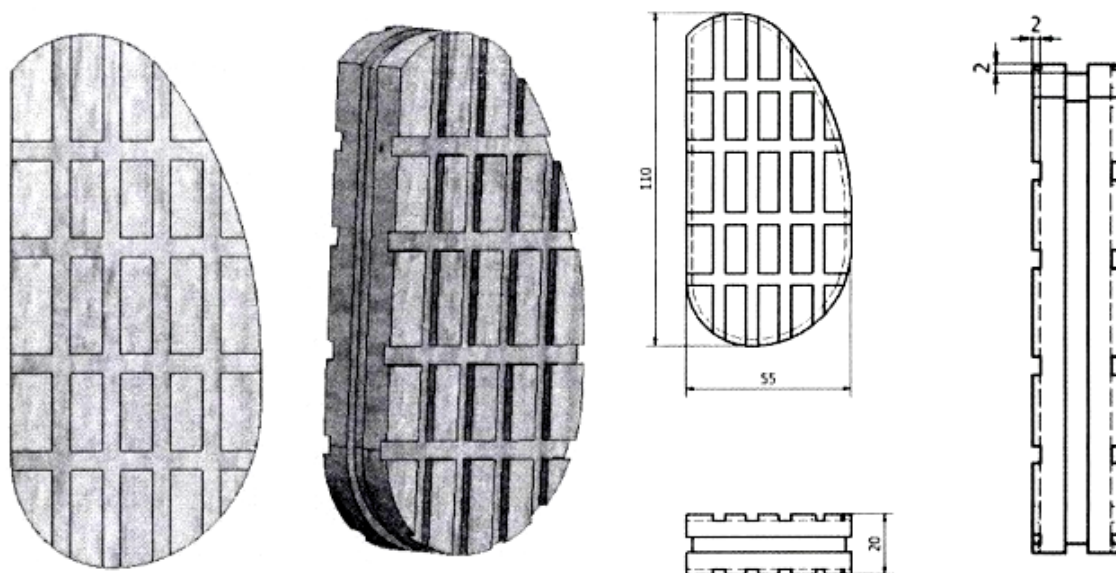
(71) **DƯƠNG THANH HẢI** (VN)

N02-11 KQH Kim Long 5, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Dương Thanh Hải (VN); Nguyễn Đức Danh (VN); Dương Ngọc Phước (VN); Phan Thị Hằng (VN); Lê Đức Thọ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH CHÂN MÓNG CHO GIA SÚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp đóng guốc để điều trị bệnh chân móng cho gia súc bao gồm các bước: chuẩn bị dụng cụ, vệ sinh chân móng cho gia súc, gọt móng gia súc, dán guốc vào móng gia súc, tháo guốc. Bên cạnh đó, giải pháp hữu ích đề cập đến nghiên cứu sản xuất guốc và keo dán guốc nhằm chủ động nguồn cung ứng, đồng thời giảm giá thành điều trị từ đó nâng cao hiệu quả điều trị cho gia súc.



Hình 1

(11) **5858 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00513**

(22) 23/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/02/2023

(51) **E02B 3/12**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

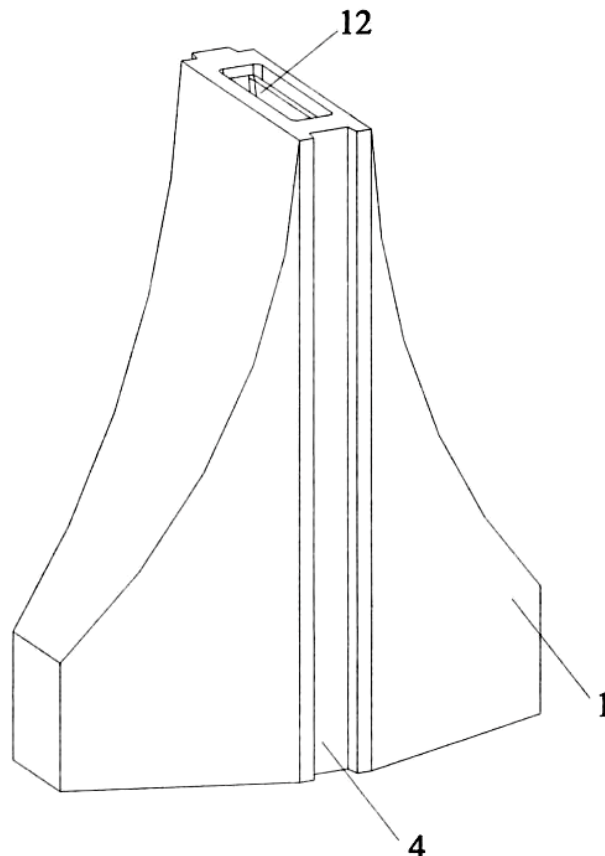
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **CẤU KIỆN LẮP GHÉP BẢO VỆ BỜ SÔNG, HỒ VÀ ĐÊ BIỂN**

- (57) Cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển ứng dụng để lắp đặt tại các đê biển hoặc tại bờ sông, hồ với mục đích tăng cường ổn định công trình, cụ thể cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển bao gồm các môđun cấu kiện được liên kết với nhau theo chiều dài công trình, mỗi môđun cấu kiện có phần thân (1) có dạng khối rỗng bằng bê tông liền khối tạo bởi tạo bởi phần mặt trước, phần mặt sau, hai phần mặt bên, phần mặt trên riêng phần mặt đáy để hở, góc tiếp xúc giữa các cạnh và thành bên được vát góc hoặc bo tròn; phần mặt trên có lỗ chờ (12) để bơm vật liệu chèn (14) vào bên trong cấu kiện; hai phần mặt bên được thiết kế mối nối (4) để liên kết hai môđun cấu kiện với nhau.

Hình 1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 5859 A | (43) 27/03/2023 | |
| (21) 2-2022-00534 | (85) 28/11/2022 | |
| (22) 25/05/2021 | (86) PCT/CN2021/095633 | 25/05/2021 |
| (30) 202021250393.9 | 30/06/2020 CN (87) WO2022/001488 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2023

(51) *F21S 2/00; F21V 3/00; F21V 15/01*

(71) **PANASONIC ECOLOGY SYSTEMS GUANGDONG CO., LTD.** (CN)
2 South Chaogui Road, Shunde High-Tech Industrial Zone (Ronggui), Foshan, Guangdong 528306, China

(72) CAO, Zhanxiong (CN); CHEN, Haozhou (CN); WEN, Yingying (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phát sáng, bao gồm: vỏ được bố trí có cổng truyền ánh sáng; nguồn sáng được bố trí bên trong vỏ; và nắp vỏ che nguồn sáng, trong đó nắp vỏ được tạo kết cấu để được bố trí ở cổng truyền ánh sáng để che vỏ; trong đó nắp vỏ bao gồm: phần nắp phía ngoài vì bên ngoài được bố trí có lỗ mở; phần nắp phía ngoài vì bên trong được đặt trong lỗ mở, trong đó khe hở truyền ánh sáng được tạo thành bằng cách tạo khoảng cách phần nắp phía ngoài vì bên trong với phần nắp phía ngoài vì bên ngoài; và gân nối được tạo kết cấu để mở rộng khe hở truyền ánh sáng, và nối phần nắp phía ngoài vì bên ngoài với phần nắp phía ngoài vì bên trong; trong đó gân nối được uốn cong vào phía trong của vỏ để tạo thành phần lõm truyền ánh sáng. Theo giải pháp hữu ích, gân nối mở rộng khe hở truyền ánh sáng được thiết kế như phần lõm truyền ánh sáng uốn cong vào phía trong của vỏ, sao cho ánh sáng được phát ra bởi nguồn sáng có thể đi xiên qua phần lõm truyền ánh sáng và được bức xạ đến khe hở truyền ánh sáng được đặt phía trên gân nối, nhờ đó đảm bảo sự tạo thành đường đi ánh sáng hoàn chỉnh trong khe hở truyền ánh sáng, do đó cải thiện hình thức và cách sử dụng của sản phẩm.

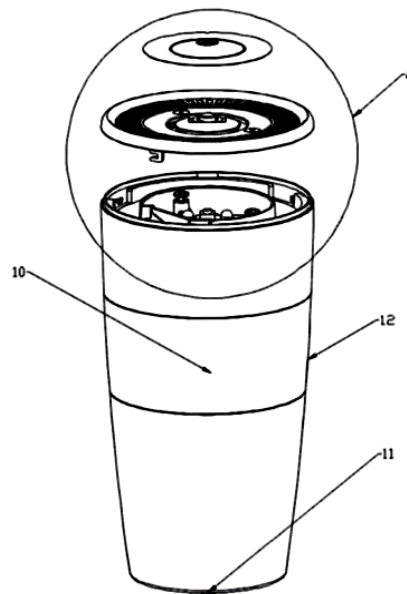


Fig.3

(11) 5860 A

(43) 27/03/2023

(21) 2-2022-00550

(22) 06/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2023

(51) E03F 5/18; B65D 81/00

(71) CÔNG TY TNHH ECOBA CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG (VN)

Tầng 5, tòa nhà UDIC COMPLEX, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Quang Thành (VN)

(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ NƯỚC THẢI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phòng ngừa và ứng phó sự cố nước thải dùng thay thế cho hồ sự cố, thiết bị này bao gồm: ít nhất một môđun túi chứa nước thải gồm túi chứa nước thải và giá đỡ (nếu cần) để đỡ túi chứa nước thải, trong đó túi chứa nước thải có thể tích chứa ít nhất là 500 m³ làm bằng vật liệu PVC có bề mặt phủ lớp chống nước và chống tia UV, giá đỡ (nếu cần) làm bằng khung thép lắp ghép có thể tháo rời; mỗi môđun túi chứa nước thải được kết nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải thông qua các đường ống và máy bơm.

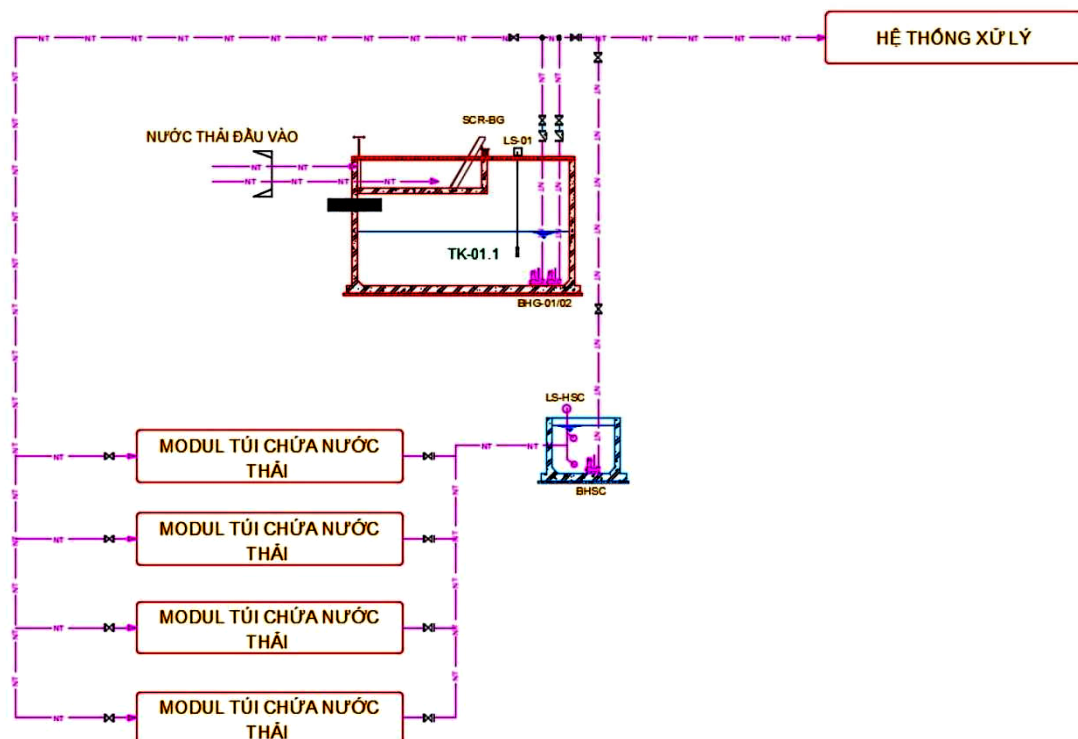


Fig.4

(11) **5861 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00555**

(22) 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2022

(51) **B23B 51/00**

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ỚNG HÚT CỔ SẬY THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG MANA.ST (VN)**

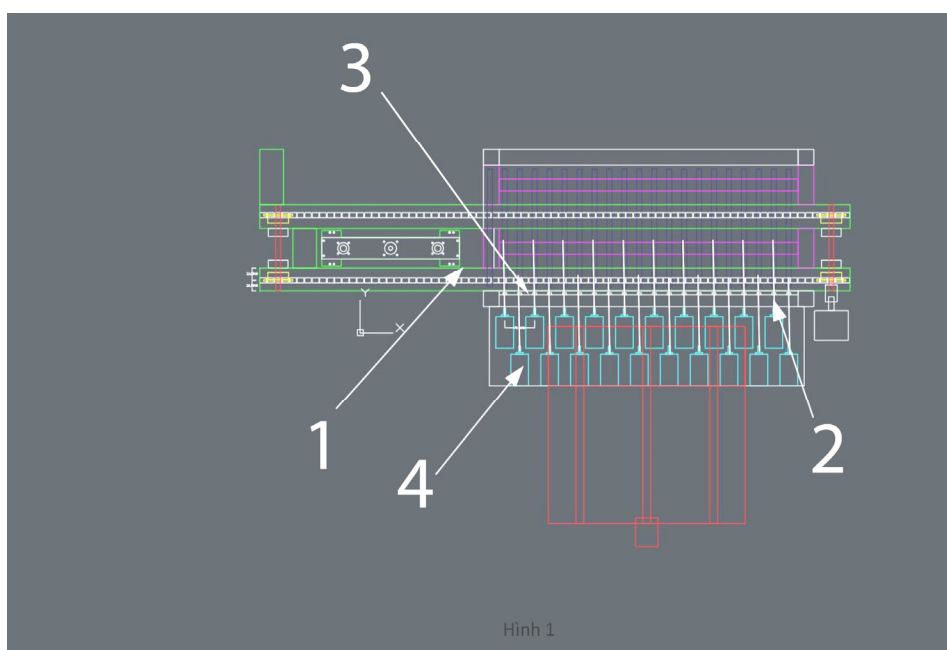
Xóm 2, thôn Đồng Bụt, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hoàng Xuân Đức (VN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHOAN MẮU TRONG LÒNG CÁC LOẠI CÂY THÂN THẢO ĐỂ TẠO RA ỚNG HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị khoan mắu trong lòng các loại cây thân thảo để tạo ra ống hút của. Thiết bị khoan theo giải pháp hữu ích giúp khoan được mắu của các loại cây thân thảo có kích thước đường kính khác nhau; độ sinh trưởng của vỏ thân cây, của tầng sinh vỏ, và của thịt vỏ; cũng như hình dáng thân cây khác nhau. Thiết bị khoan theo giải pháp hữu ích bao gồm hệ thống băng tải (1), hệ thống mũi khoan (2), hệ thống định tâm (3) và động cơ điện được thiết kế chuyên biệt (4). Thiết bị khoan theo giải pháp hữu ích khác biệt ở chỗ, mũi khoan có độ đàn hồi cao nên thuận lợi thao tác trong lòng các loại ống hút với lực khoan phù hợp nhờ được kiểm soát thông qua động cơ điện được thiết kế chuyên biệt và hệ thống định tâm giúp thao tác khoan dễ dàng ứng dụng trên các loại ống hút có đường kính khác nhau.



Hình 1

(11) **5862 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00557**

(22) 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2023

(51) **A01D 91/00**

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY CAO SU ĐỒNG NAI (VN)**

Số 47, đường số 1, tổ 3, KP Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Đỗ Minh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **QUY TRÌNH THU HOẠCH MỦ CAO SU THEO CHIỀU THẲNG ĐỨNG**

(57) Quy trình thu hoạch mủ cao su theo chiều thẳng đứng gồm các bước: (i) xác định tiêu chuẩn mở cạo; (ii) quy hoạch mặt cạo; (iii) cạo mủ theo quy hoạch. Quy trình mở cạo thực hiện cạo úp từ đầu, chiều dài miệng cạo cố định S/3, độ dốc miệng cạo 45 độ cao từ bên trái, thấp dần về bên phải, độ sâu nhất cạo cách tượng tầng từ 1,1-1,3 mm, áp dụng thống nhất các nhịp độ cạo; chu kỳ cạo 10 tháng/năm, linh hoạt lựa chọn nhịp độ cạo d2 (2 ngày/lần cạo, hao dăm 2,0 mm/lần), d3 (3 ngày/lần cạo, hao dăm 2,0 mm/lần), hoặc d4 (4 ngày/lần cạo, hao dăm 2,5 mm/lần), giúp ổn định sản lượng mủ, tăng năng suất mủ và tăng chu kỳ thu hoạch tương ứng lên 21, 27 hoặc 33 năm.

(11) **5863 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00582**

(22) 26/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/01/2023

(51) **A23L 29/212**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT (VN)

Số 14 Ông Ích Khiêm, Phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Minh Nguyệt (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM MAYONNAISE KHÔNG TRỨNG TỪ ĐẬU VÁN VÀ BÍ ĐỎ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm mayonnaise từ đậu ván và bí đỏ, quy trình này bao gồm các bước: (i) chuẩn bị các nguyên liệu dịch đậu ván đã được nấu chín; dịch nghiền bí đỏ, dầu thực vật và dầu dừa, bột xơ cam quýt, giấm, muối, đường, mù tạt vàng; (ii) phối trộn các nguyên liệu thu được ở bước (1) sau đó xay mịn hoặc đồng hóa ở tốc độ cao để tạo thành hỗn hợp đồng nhất; (iii) chiết rót nhanh hỗn dịch thu được ở bước (ii) và bảo quản ở nhiệt độ từ 0-4°C để thu được chế phẩm mayonnaise không trứng từ đậu ván và bí đỏ. Chế phẩm mayonnaise không trứng thu được có kết cấu đồng nhất, màu vàng sáng của bí đỏ, kết cấu mịn, không bị tách lớp, có hương thơm béo đặc trưng của dầu dừa và đậu ván. Chế phẩm mayonnaise được bảo quản và hạn sử dụng tối đa trong 72 giờ.

(11) **5864 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00588**

(22) 28/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2022

(51) **B65G 37/00; D04H 5/00; D04H 5/02; D04H 11/00**

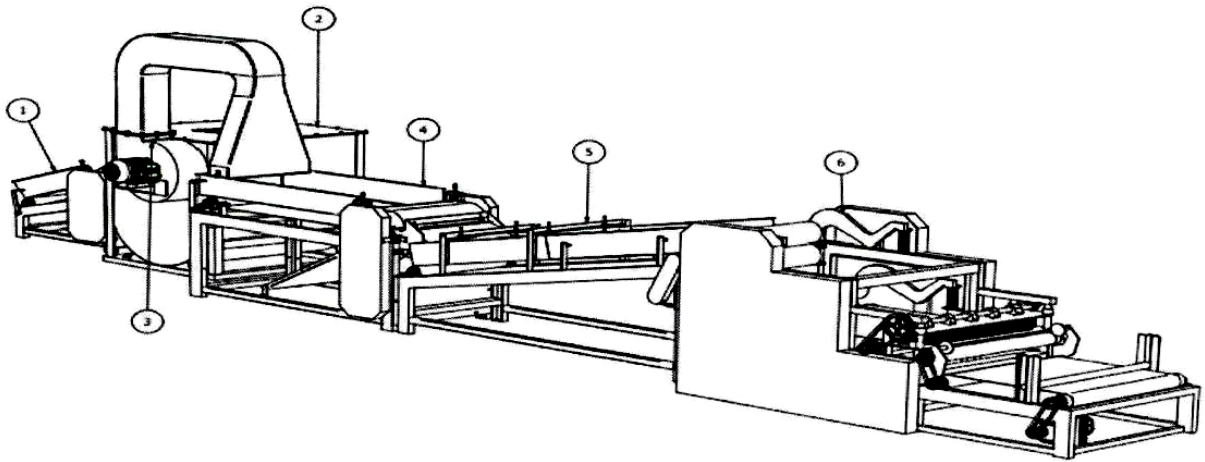
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒ HOÀN CẦU (VN)**

Xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Xuân Vinh (VN)

(54) **DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT BẰNG SỢI THỰC VẬT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dây chuyền sản xuất vải không dệt bằng sợi thực vật. Dây chuyền theo giải pháp hữu ích bao gồm máy cắt sợi, máy trộn sợi, quạt hút, máy đánh toi, máy trải sợi, máy ép, máy xâm kim, máy cắt khổ.



H.1

(11) **5865 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00596**

(22) 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2022

(51) **C02F 3/06; C02F 3/30**

(75) **TRẦN VĂN TRÀ (VN)**

Số 18, Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIÁ THỂ SINH HỌC CỐ ĐỊNH TỪ NHỰA PET PHÉ LIỆU DÙNG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRONG NGÀNH SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG VÀ GIÁ THỂ SINH HỌC CỐ ĐỊNH THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất giá thể sinh học cố định được làm bằng nhựa polyetylen terephthalat (polyethylene terephthalate-PET) phế liệu dùng để xử lý nước thải trong ngành sản xuất đồ uống. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến giá thể sinh học cố định được sản xuất bằng quy trình này

(11) **5866 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00598**

(22) 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2022

(51) **A23C 9/156**

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ÓNG HÚT CỎ SẬY THÂN
THIỆN MÔI TRƯỜNG MANA.ST (VN)**

Xóm 2, thôn Đồng Bụt, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt
Nam

(72) Hoàng Xuân Đức (VN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ SỮA SẬY TỪ TINH CHẤT ĐƯỢC CHIẾT
XUẤT TỪ CÂY SẬY VÀ TRÀ SỮA SẬY ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY
TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất trà sữa sậy từ tinh chất được chiết
xuất từ cây sậy. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến trà sữa sậy được sản
xuất bằng quy trình này.

(11) **5867 A**

(43) 27/03/2023

(21) **2-2022-00600**

(22) 30/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2022

(51) **C01B 32/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Công Tú (VN); Nguyễn Hồng Sơn (VN); Nguyễn Hữu Lâm (VN)

(54) **QUY TRÌNH BIẾN TÍNH BỀ MẶT VÀ PHÂN TÁN ỚNG NANO CACBON ĐA VÁCH TRONG NƯỚC VỚI ĐỘ ĐỒNG ĐỀU VÀ ỔN ĐỊNH CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình biến tính bề mặt và phân tán ống nano cacbon đa vách (CNT) trong nước với độ đồng đều và ổn định cao, quy trình này bao gồm các bước: vật liệu CNT (1) được biến tính gắn thêm các nhóm chức bằng việc sử dụng nhiệt độ, dung môi có tính axit cao và rung siêu âm để thu được hỗn hợp CNT biến tính bề mặt trong dung dịch axit (2); pha loãng với nước cất và sử dụng rung siêu âm để tiếp tục quá trình biến tính ở nhiệt độ phòng trước khi lọc rửa axit bằng ly tâm và tái phân tán CNT đã biến tính vào trong dung môi là nước (3); lặp lại quá trình lọc rửa ly tâm và tái phân tán đến khi thu được dung dịch CNT phân tán tốt và ổn định trong nước (4).

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2020-00062	78915	26/07/2021	09/02/2023	F02F 1/04
2	1-2020-00397	77655	25/05/2021	16/02/2023	B66B 1/00
3	1-2020-00791	77657	25/05/2021	08/02/2023	B29C 33/00
4	1-2020-01835	76205	25/03/2021	16/02/2023	A01F 12/18
5	1-2020-02296	87229	25/07/2022	27/01/2023	A61K 45/06
6	1-2020-03000	90627	25/11/2022	14/02/2023	C12Q 1/68
7	1-2020-04571	74786	25/12/2020	01/02/2023	G08B 21/02
8	1-2020-04792	76329	25/03/2021	27/01/2023	E04B 1/64
9	1-2020-05018	76355	25/03/2021	16/02/2023	H01L 51/50
10	1-2020-05143	76365	25/03/2021	16/02/2023	F21V 11/00
11	1-2020-05211	76375	25/03/2021	10/02/2023	H01L 51/52
12	1-2020-05396	77091	26/04/2021	13/02/2023	G02B 6/00
13	1-2020-05864	77147	26/04/2021	02/02/2023	F16F 7/08
14	1-2020-06099	77175	26/04/2021	07/02/2023	B28B 1/00
15	1-2020-06212	77771	25/05/2021	01/02/2023	H04R 1/00
16	1-2021-00687	80872	25/10/2021	30/01/2023	A41H 37/00
17	1-2021-00749	86007	25/05/2022	31/01/2023	F25D 23/02
18	1-2021-01170	86744	27/06/2022	08/02/2023	G06Q 10/08
19	1-2021-01666	87285	25/07/2022	22/02/2023	D06F 53/00
20	1-2021-01667	87286	25/07/2022	22/02/2023	D06F 53/00
21	1-2021-02611	86753	27/06/2022	07/02/2023	G06Q 10/06
22	1-2021-02614	86754	27/06/2022	07/02/2023	G06Q 10/04
23	1-2021-02617	87300	25/07/2022	24/02/2023	H04L 29/06
24	1-2021-02649	86757	27/06/2022	08/02/2023	G06Q 10/08
25	1-2021-02653	86758	27/06/2022	07/02/2023	G06Q 10/06
26	1-2021-02664	90661	25/11/2022	24/02/2023	G06Q 10/08
27	1-2021-02703	86759	27/06/2022	08/02/2023	G06Q 10/06
28	1-2021-02781	88326	25/08/2022	24/02/2023	G06Q 10/08
29	1-2021-02784	87304	25/07/2022	24/02/2023	G06Q 10/08
30	1-2021-02785	87305	25/07/2022	24/02/2023	G06Q 10/08
31	1-2021-02810	87307	25/07/2022	24/02/2023	G06Q 10/08
32	1-2021-02814	88328	25/08/2022	24/02/2023	G06Q 10/06
33	1-2021-02945	86761	27/06/2022	08/02/2023	G06Q 10/08
34	1-2021-02968	88332	25/08/2022	24/02/2023	G06Q 10/08

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 420 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2023)

35	1-2021-03023	86763	27/06/2022	07/02/2023	G06Q 10/04
36	1-2021-03773	85257	25/04/2022	27/01/2023	B01J 19/00
37	1-2021-04567	87324	25/07/2022	03/02/2023	H01L 31/02
38	1-2021-07207	86841	27/06/2022	23/02/2023	H01M 10/42
39	1-2021-07534	86871	27/06/2022	06/02/2023	H02J 7/00
40	1-2021-07535	89935	25/10/2022	24/02/2023	G06K 9/00
41	1-2021-07537	87394	25/07/2022	02/02/2023	H01Q 1/32
42	1-2021-07909	86911	27/06/2022	31/01/2023	A01B 33/08
43	1-2021-07993	86201	25/05/2022	01/02/2023	H01Q 21/24
44	1-2021-08303	86222	25/05/2022	01/02/2023	C05G 3/90
45	1-2021-08458	86234	25/05/2022	14/02/2023	H04N 19/119
46	1-2022-00243	85670	25/04/2022	31/01/2023	H04W 36/18
47	1-2022-00384	86284	25/05/2022	17/02/2023	D06M 10/00
48	1-2022-00390	89263	26/09/2022	06/02/2023	A61K 9/00
49	1-2022-00443	87494	25/07/2022	31/01/2023	H03L 7/23
50	1-2022-00550	86302	25/05/2022	01/02/2023	H04B 7/0456
51	1-2022-00559	88447	25/08/2022	30/01/2023	H02M 3/00
52	1-2022-00601	86311	25/05/2022	03/02/2023	C22B 21/02
53	1-2022-00607	85782	25/04/2022	01/02/2023	H04N 19/117
54	1-2022-00635	85796	25/04/2022	07/02/2023	H04N 19/82
55	1-2022-00636	85797	25/04/2022	07/02/2023	H04N 19/82
56	1-2022-00665	90743	25/11/2022	27/01/2023	C05F 11/00
57	1-2022-00680	87518	25/07/2022	02/02/2023	A01D 46/04
58	1-2022-00686	85815	25/04/2022	02/02/2023	H04W 36/00
59	1-2022-00689	87519	25/07/2022	31/01/2023	H04W 88/08
60	1-2022-00717	85824	25/04/2022	15/02/2023	G01B 3/102
61	1-2022-00776	86353	25/05/2022	06/02/2023	C25C 3/10
62	1-2022-00796	87534	25/07/2022	07/02/2023	F04D 27/00
63	1-2022-00804	85840	25/04/2022	08/02/2023	A21D 2/16
64	1-2022-00824	88480	25/08/2022	31/01/2023	H04N 19/517
65	1-2022-00845	86375	25/05/2022	27/01/2023	H04W 52/02
66	1-2022-00846	86376	25/05/2022	27/01/2023	H04L 25/03
67	1-2022-00857	85857	25/04/2022	13/02/2023	G01N 33/569
68	1-2022-00858	85858	25/04/2022	30/01/2023	H04N 19/124
69	1-2022-00863	88483	25/08/2022	03/02/2023	C07D 231/14
70	1-2022-00875	85860	25/04/2022	30/01/2023	A61K 31/7036
71	1-2022-00886	88487	25/08/2022	31/01/2023	H04N 19/119
72	1-2022-00888	86383	25/05/2022	02/02/2023	H04W 52/28
73	1-2022-00901	86385	25/05/2022	27/01/2023	H04W 64/00
74	1-2022-00927	87552	25/07/2022	24/02/2023	H04M 1/02
75	1-2022-00928	86395	25/05/2022	17/02/2023	H01L 31/18
76	1-2022-00930	86396	25/05/2022	31/01/2023	H04L 1/16
77	1-2022-00931	85875	25/04/2022	27/01/2023	H04R 3/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 420 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2023)

78	1-2022-00932	87553	25/07/2022	06/02/2023	H04W 72/12
79	1-2022-00933	86397	25/05/2022	10/02/2023	H04W 76/28
80	1-2022-00941	87556	25/07/2022	10/02/2023	H04W 72/00
81	1-2022-00942	87557	25/07/2022	07/02/2023	C07D 239/34
82	1-2022-00944	86399	25/05/2022	09/02/2023	H01L 25/075
83	1-2022-00993	86408	25/05/2022	31/01/2023	H04W 72/00
84	1-2022-01000	86410	25/05/2022	01/02/2023	H05K 1/02
85	1-2022-01003	85902	25/04/2022	30/01/2023	A61B 3/13
86	1-2022-01026	87011	27/06/2022	27/01/2023	F42C 15/188
87	1-2022-01029	87566	25/07/2022	16/02/2023	H04N 1/60
88	1-2022-01036	86420	25/05/2022	31/01/2023	H04B 7/06
89	1-2022-01037	86421	25/05/2022	27/01/2023	H04L 5/00
90	1-2022-01038	86422	25/05/2022	02/02/2023	H04W 72/04
91	1-2022-01039	86423	25/05/2022	02/02/2023	H04W 76/19
92	1-2022-01053	89279	26/09/2022	27/01/2023	C07K 14/55
93	1-2022-01066	87013	27/06/2022	08/02/2023	C07D 401/12
94	1-2022-01072	87014	27/06/2022	01/02/2023	C08L 67/02
95	1-2022-01080	86429	25/05/2022	24/02/2023	A01N 59/16
96	1-2022-01081	86430	25/05/2022	13/02/2023	H04W 72/02
97	1-2022-01085	87574	25/07/2022	10/02/2023	H04L 29/06
98	1-2022-01086	86432	25/05/2022	14/02/2023	C07D 401/04
99	1-2022-01107	86446	25/05/2022	27/01/2023	H05K 5/06
100	1-2022-01108	86447	25/05/2022	31/01/2023	B65D 5/38
101	1-2022-01121	86454	25/05/2022	27/01/2023	A61K 31/4412
102	1-2022-01151	88500	25/08/2022	30/01/2023	A61K 31/343
103	1-2022-01154	86470	25/05/2022	27/01/2023	G10L 19/16
104	1-2022-01157	86473	25/05/2022	27/01/2023	A23C 9/18
105	1-2022-01162	86477	25/05/2022	31/01/2023	H04W 72/04
106	1-2022-01163	87581	25/07/2022	27/01/2023	C07D 401/12
107	1-2022-01190	86490	25/05/2022	30/01/2023	A01H 6/28
108	1-2022-01196	87017	27/06/2022	06/02/2023	B62K 15/00
109	1-2022-01200	86494	25/05/2022	22/02/2023	H04N 19/436
110	1-2022-01206	87588	25/07/2022	13/02/2023	H04B 7/155
111	1-2022-01240	86514	25/05/2022	03/02/2023	C03C 17/32
112	1-2022-01245	86516	25/05/2022	27/01/2023	G10L 21/0208
113	1-2022-01246	86517	25/05/2022	31/01/2023	A61P 25/28
114	1-2022-01251	88503	25/08/2022	27/01/2023	G01N 11/14
115	1-2022-01252	88504	25/08/2022	27/01/2023	B01F 15/00
116	1-2022-01254	87592	25/07/2022	06/02/2023	H04N 19/52
117	1-2022-01258	88505	25/08/2022	31/01/2023	C10L 9/08
118	1-2022-01275	88507	25/08/2022	31/01/2023	B32B 27/40
119	1-2022-01288	86542	25/05/2022	01/02/2023	C07K 16/28
120	1-2022-01292	86545	25/05/2022	01/02/2023	A23L 2/60

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 420 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2023)

121	1-2022-01310	87599	25/07/2022	13/02/2023	H04L 1/00
122	1-2022-01311	87600	25/07/2022	16/02/2023	H04W 36/18
123	1-2022-01312	87601	25/07/2022	16/02/2023	G06N 3/04
124	1-2022-01313	87602	25/07/2022	16/02/2023	H04B 7/06
125	1-2022-01319	87604	25/07/2022	14/02/2023	C12C 11/00
126	1-2022-01325	87026	27/06/2022	30/01/2023	A61K 31/726
127	1-2022-01348	86563	25/05/2022	30/01/2023	H04L 1/18
128	1-2022-01351	86564	25/05/2022	03/02/2023	H04N 19/119
129	1-2022-01362	86569	25/05/2022	06/02/2023	A61P 35/00
130	1-2022-01375	88515	25/08/2022	07/02/2023	C07D 401/12
131	1-2022-01380	86572	25/05/2022	13/02/2023	C07K 16/28
132	1-2022-01387	87620	25/07/2022	03/02/2023	C08G 65/336
133	1-2022-01398	87622	25/07/2022	21/02/2023	H04W 52/24
134	1-2022-01399	87623	25/07/2022	23/02/2023	H04W 4/08
135	1-2022-01400	88519	25/08/2022	06/02/2023	H04L 5/00
136	1-2022-01401	88520	25/08/2022	14/02/2023	H04W 60/00
137	1-2022-01402	88521	25/08/2022	07/02/2023	H04L 5/00
138	1-2022-01403	86582	25/05/2022	03/02/2023	G01R 1/073
139	1-2022-01404	86583	25/05/2022	03/02/2023	G01R 1/073
140	1-2022-01405	86584	25/05/2022	03/02/2023	G01R 19/14
141	1-2022-01424	89974	25/10/2022	01/02/2023	C07D 487/04
142	1-2022-01439	86599	25/05/2022	06/02/2023	C03C 17/32
143	1-2022-01445	90761	25/11/2022	10/02/2023	H04W 8/00
144	1-2022-01446	86600	25/05/2022	06/02/2023	A01M 7/00
145	1-2022-01453	89310	26/09/2022	15/02/2023	A61K 35/768
146	1-2022-01465	88524	25/08/2022	03/02/2023	H04N 19/102
147	1-2022-01466	88525	25/08/2022	27/01/2023	H04N 19/51
148	1-2022-01467	88526	25/08/2022	02/02/2023	H04N 19/52
149	1-2022-01468	88527	25/08/2022	03/02/2023	H04N 19/513
150	1-2022-01475	88530	25/08/2022	27/01/2023	C07D 487/04
151	1-2022-01477	87637	25/07/2022	16/02/2023	H04L 27/26
152	1-2022-01482	88531	25/08/2022	30/01/2023	H04B 7/06
153	1-2022-01487	87639	25/07/2022	31/01/2023	B32B 27/30
154	1-2022-01490	89312	26/09/2022	13/02/2023	C07D 401/04
155	1-2022-01492	89313	26/09/2022	09/02/2023	C07D 401/14
156	1-2022-01507	86614	25/05/2022	08/02/2023	C03C 27/10
157	1-2022-01508	87641	25/07/2022	21/02/2023	H04L 1/00
158	1-2022-01518	87051	27/06/2022	02/02/2023	A61K 47/12
159	1-2022-01519	87052	27/06/2022	02/02/2023	A61K 47/38
160	1-2022-01529	88535	25/08/2022	13/02/2023	C08J 11/24
161	1-2022-01533	87647	25/07/2022	10/02/2023	C07K 14/55
162	1-2022-01548	88538	25/08/2022	09/02/2023	C07K 1/113
163	1-2022-01551	89322	26/09/2022	10/02/2023	A61P 35/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 420 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2023)

164	1-2022-01555	88539	25/08/2022	03/02/2023	A61K 39/295
165	1-2022-01558	86628	25/05/2022	13/02/2023	A24F 47/00
166	1-2022-01562	87061	27/06/2022	08/02/2023	G10L 15/26
167	1-2022-01568	87063	27/06/2022	22/02/2023	C08J 9/12
168	1-2022-01569	86635	25/05/2022	23/02/2023	C08J 9/12
169	1-2022-01570	86636	25/05/2022	10/02/2023	H04L 5/00
170	1-2022-01578	86638	25/05/2022	09/02/2023	H04W 8/24
171	1-2022-01581	87065	27/06/2022	02/02/2023	B22F 3/00
172	1-2022-01594	86643	25/05/2022	06/02/2023	G10L 19/16
173	1-2022-01595	87660	25/07/2022	24/02/2023	H04W 24/10
174	1-2022-01596	87661	25/07/2022	24/02/2023	H04B 7/06
175	1-2022-01597	87662	25/07/2022	24/02/2023	H04W 74/08
176	1-2022-01600	88542	25/08/2022	16/02/2023	A23K 50/42
177	1-2022-01601	86644	25/05/2022	20/02/2023	A24F 40/20
178	1-2022-01602	91607	26/12/2022	08/02/2023	C07D 473/34
179	1-2022-01604	88543	25/08/2022	01/02/2023	A61K 9/16
180	1-2022-01606	86646	25/05/2022	06/02/2023	C12Q 1/6844
181	1-2022-01608	89326	26/09/2022	20/02/2023	C12N 15/86
182	1-2022-01612	87665	25/07/2022	09/02/2023	C12N 15/82
183	1-2022-01615	87667	25/07/2022	13/02/2023	H05K 3/42
184	1-2022-01624	87668	25/07/2022	30/01/2023	A46B 5/00
185	1-2022-01646	88548	25/08/2022	21/02/2023	H04W 4/44
186	1-2022-01649	88549	25/08/2022	30/01/2023	A61K 31/4738
187	1-2022-01650	88550	25/08/2022	06/02/2023	H04L 1/18
188	1-2022-01669	88553	25/08/2022	23/02/2023	A61K 47/60
189	1-2022-01683	88555	25/08/2022	17/02/2023	F24S 20/70
190	1-2022-01685	89982	25/10/2022	16/02/2023	C07D 241/20
191	1-2022-01699	87682	25/07/2022	13/02/2023	H05K 3/42
192	1-2022-01700	86656	25/05/2022	31/01/2023	B22D 41/00
193	1-2022-01720	86659	25/05/2022	02/02/2023	A61P 27/04
194	1-2022-01723	87687	25/07/2022	23/02/2023	H04N 19/13
195	1-2022-01747	87690	25/07/2022	22/02/2023	C04B 18/04
196	1-2022-01757	89990	25/10/2022	20/02/2023	C07D 487/04
197	1-2022-01758	89339	26/09/2022	10/02/2023	C07D 417/14
198	1-2022-01764	86666	25/05/2022	13/02/2023	A61K 39/395
199	1-2022-01765	92916	27/02/2023	13/02/2023	C12N 15/861
200	1-2022-01769	92424	27/01/2023	10/02/2023	C12N 15/86
201	1-2022-01777	87099	27/06/2022	02/02/2023	H04N 19/82
202	1-2022-01781	89992	25/10/2022	22/02/2023	H04L 29/12
203	1-2022-01789	87702	25/07/2022	09/02/2023	H04N 19/117
204	1-2022-01790	86668	25/05/2022	21/02/2023	C03C 21/00
205	1-2022-01791	86669	25/05/2022	21/02/2023	C03C 3/083
206	1-2022-01796	87704	25/07/2022	23/02/2023	H01M 2/10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 420 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2023)

207	1-2022-01807	88570	25/08/2022	10/02/2023	F23L 7/00
208	1-2022-01810	88571	25/08/2022	23/02/2023	F24F 3/06
209	1-2022-01811	87706	25/07/2022	02/02/2023	C12N 9/02
210	1-2022-01821	87715	25/07/2022	27/01/2023	C07J 1/00
211	1-2022-01823	87716	25/07/2022	23/02/2023	C03C 21/00
212	1-2022-01838	87722	25/07/2022	15/02/2023	F16B 25/00
213	1-2022-01841	87724	25/07/2022	09/02/2023	H04N 19/117
214	1-2022-01842	89344	26/09/2022	17/02/2023	F22B 27/16
215	1-2022-01846	87727	25/07/2022	24/02/2023	H04N 19/597
216	1-2022-01850	87731	25/07/2022	17/02/2023	C22C 38/12
217	1-2022-01895	87759	25/07/2022	20/02/2023	G01S 13/56
218	1-2022-01914	87114	27/06/2022	30/01/2023	A63B 71/00
219	1-2022-01915	87764	25/07/2022	30/01/2023	B62K 3/02
220	1-2022-01932	87119	27/06/2022	24/02/2023	H04N 19/70
221	1-2022-01933	87120	27/06/2022	24/02/2023	H04N 19/70
222	1-2022-01962	88585	25/08/2022	16/02/2023	A01N 43/824
223	1-2022-01987	90007	25/10/2022	23/02/2023	B22F 1/00
224	1-2022-01991	88587	25/08/2022	14/02/2023	A61K 39/00
225	1-2022-01995	88588	25/08/2022	31/01/2023	A61K 31/70
226	1-2022-01996	87792	25/07/2022	31/01/2023	A61K 31/70
227	1-2022-02006	87135	27/06/2022	22/02/2023	A23G 1/02
228	1-2022-02007	89348	26/09/2022	14/02/2023	B65H 16/04
229	1-2022-02019	91623	26/12/2022	02/02/2023	A61P 21/02
230	1-2022-02025	87140	27/06/2022	31/01/2023	C25D 5/08
231	1-2022-02030	87143	27/06/2022	14/02/2023	C04B 41/87
232	1-2022-02037	89352	26/09/2022	14/02/2023	H04N 19/70
233	1-2022-02073	87823	25/07/2022	08/02/2023	B01D 21/01
234	1-2022-02077	89353	26/09/2022	30/01/2023	H02J 50/10
235	1-2022-02100	92427	27/01/2023	22/02/2023	C22B 7/00
236	1-2022-02101	90019	25/10/2022	02/02/2023	A61K 35/12
237	1-2022-02102	90020	25/10/2022	02/02/2023	C12N 5/10
238	1-2022-02113	87159	27/06/2022	21/02/2023	A61K 38/17
239	1-2022-02114	87160	27/06/2022	09/02/2023	A61K 38/17
240	1-2022-02130	87840	25/07/2022	23/02/2023	G03F 7/00
241	1-2022-02142	87844	25/07/2022	17/02/2023	H01M 4/36
242	1-2022-02151	88600	25/08/2022	30/01/2023	C10G 11/00
243	1-2022-02182	88604	25/08/2022	30/01/2023	A61K 35/747
244	1-2022-02187	87859	25/07/2022	17/02/2023	A23L 5/00
245	1-2022-02193	90027	25/10/2022	13/02/2023	A23K 20/174
246	1-2022-02196	90775	25/11/2022	31/01/2023	A61K 31/4035
247	1-2022-02198	87863	25/07/2022	01/02/2023	A61K 9/107
248	1-2022-02209	89361	26/09/2022	20/02/2023	B24D 15/08
249	1-2022-02240	88609	25/08/2022	16/02/2023	C08G 18/76

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 420 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2023)

250	1-2022-02246	87885	25/07/2022	13/02/2023	C04B 14/04
251	1-2022-02248	87886	25/07/2022	30/01/2023	E04F 15/02
252	1-2022-02257	87190	27/06/2022	03/02/2023	F16J 15/02
253	1-2022-02269	88612	25/08/2022	23/02/2023	C12N 15/00
254	1-2022-02276	88614	25/08/2022	23/02/2023	C08J 9/12
255	1-2022-02291	87898	25/07/2022	02/02/2023	H04B 10/11
256	1-2022-02305	87903	25/07/2022	03/02/2023	B44C 1/17
257	1-2022-02312	87905	25/07/2022	03/02/2023	G09F 19/12
258	1-2022-02317	91628	26/12/2022	16/02/2023	B29C 35/08
259	1-2022-02324	87909	25/07/2022	24/02/2023	C08L 95/00
260	1-2022-02338	87919	25/07/2022	07/02/2023	F24C 7/00
261	1-2022-02377	89368	26/09/2022	17/02/2023	C12N 1/20
262	1-2022-02383	87932	25/07/2022	10/02/2023	B65D 8/00
263	1-2022-02422	91631	26/12/2022	23/02/2023	A61K 38/20
264	1-2022-02458	88642	25/08/2022	27/01/2023	C12N 9/10
265	1-2022-02472	88644	25/08/2022	30/01/2023	A21D 6/00
266	1-2022-02494	87978	25/07/2022	30/01/2023	B63B 1/12
267	1-2022-02569	88671	25/08/2022	20/02/2023	C07D 271/113
268	1-2022-02573	89375	26/09/2022	21/02/2023	E02F 3/92
269	1-2022-02575	90789	25/11/2022	07/02/2023	C12N 5/02
270	1-2022-02618	89377	26/09/2022	15/02/2023	C07D 403/12
271	1-2022-02641	88691	25/08/2022	14/02/2023	A23L 5/00
272	1-2022-02642	88047	25/07/2022	14/02/2023	A23L 5/10
273	1-2022-02652	92433	27/01/2023	14/02/2023	A61K 31/435
274	1-2022-02661	88056	25/07/2022	08/02/2023	F16H 9/18
275	1-2022-02662	89379	26/09/2022	08/02/2023	F16H 9/18
276	1-2022-02703	88705	25/08/2022	27/01/2023	C12N 9/10
277	1-2022-02734	88101	25/07/2022	27/01/2023	E04B 5/40
278	1-2022-02747	92434	27/01/2023	31/01/2023	A61K 31/435
279	1-2022-02750	89382	26/09/2022	22/02/2023	E03B 3/28
280	1-2022-02774	88118	25/07/2022	15/02/2023	A61K 31/353
281	1-2022-02793	88725	25/08/2022	03/02/2023	C02F 1/00
282	1-2022-02828	88736	25/08/2022	02/02/2023	B23C 3/12
283	1-2022-02841	88743	25/08/2022	17/02/2023	F03B 13/14
284	1-2022-02855	90076	25/10/2022	10/02/2023	A23L 33/19
285	1-2022-02856	88146	25/07/2022	21/02/2023	E04F 15/02
286	1-2022-02865	89389	26/09/2022	09/02/2023	D01D 1/02
287	1-2022-02875	88753	25/08/2022	06/02/2023	A61K 39/395
288	1-2022-02932	88765	25/08/2022	24/02/2023	B25H 3/02
289	1-2022-02961	88184	25/07/2022	17/02/2023	B65D 75/34
290	1-2022-02963	88775	25/08/2022	07/02/2023	B01D 39/02
291	1-2022-03090	90094	25/10/2022	15/02/2023	C01F 17/224
292	1-2022-03103	90097	25/10/2022	07/02/2023	A61K 39/395

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 420 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2023)

293	1-2022-03188	89416	26/09/2022	02/02/2023	H05H 1/24
294	1-2022-03242	92923	27/02/2023	01/02/2023	A23L 11/00
295	1-2022-03259	88879	25/08/2022	22/02/2023	C09D 5/00
296	1-2022-03291	89427	26/09/2022	14/02/2023	C12N 15/63
297	1-2022-03292	92441	27/01/2023	14/02/2023	C07K 14/47
298	1-2022-03304	89429	26/09/2022	09/02/2023	C21D 1/10
299	1-2022-03339	91663	26/12/2022	10/02/2023	C07K 14/54
300	1-2022-03352	88902	25/08/2022	23/02/2023	B01D 21/01
301	1-2022-03353	88903	25/08/2022	23/02/2023	C07D 231/14
302	1-2022-03381	88913	25/08/2022	23/02/2023	B01D 9/02
303	1-2022-03382	88914	25/08/2022	23/02/2023	B01D 9/02
304	1-2022-03397	92926	27/02/2023	01/02/2023	A23L 11/00
305	1-2022-03431	88927	25/08/2022	10/02/2023	C07D 413/10
306	1-2022-03504	88961	25/08/2022	07/02/2023	H04N 19/70
307	1-2022-03552	90130	25/10/2022	07/02/2023	C12N 15/82
308	1-2022-03570	90134	25/10/2022	16/02/2023	A41D 27/28
309	1-2022-03749	89494	26/09/2022	15/02/2023	F03D 80/00
310	1-2022-03822	89073	25/08/2022	01/02/2023	H04N 19/70
311	1-2022-03835	89518	26/09/2022	07/02/2023	B32B 9/00
312	1-2022-03864	89088	25/08/2022	07/02/2023	B32B 27/00
313	1-2022-03967	89557	26/09/2022	15/02/2023	F03D 80/80
314	1-2022-04086	89588	26/09/2022	31/01/2023	C01B 33/02
315	1-2022-04203	89636	26/09/2022	08/02/2023	B01J 38/00
316	1-2022-04323	89689	26/09/2022	21/02/2023	G01F 1/00
317	1-2022-04483	89763	26/09/2022	17/02/2023	C10G 1/10
318	1-2022-04707	90993	25/11/2022	01/02/2023	C03B 18/02
319	1-2022-04721	90995	25/11/2022	14/02/2023	A01G 25/00
320	1-2022-04882	90381	25/10/2022	01/02/2023	F16F 15/08
321	1-2022-05129	90507	25/10/2022	31/01/2023	A43B 13/12
322	1-2022-05190	90535	25/10/2022	08/02/2023	B29C 55/14
323	1-2022-05465	91140	25/11/2022	16/02/2023	C12M 1/00
324	1-2022-05681	92543	27/01/2023	08/02/2023	C12Q 1/68
325	1-2022-06172	91972	26/12/2022	01/02/2023	A61F 5/01
326	1-2022-06525	92104	26/12/2022	31/01/2023	C07C 235/64
327	1-2022-06661	92614	27/01/2023	16/02/2023	H01F 6/06
328	1-2022-07186	92721	27/01/2023	20/02/2023	C07K 14/78
329	1-2022-07382	92768	27/01/2023	15/02/2023	B65D 53/04
330	1-2022-08031	93115	27/02/2023	21/02/2023	B01J 23/72

PHẦN IV

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-04626, ngày nộp đơn: 21/07/2022

Nội dung đính chính: Bổ sung tác giả sáng chế

Đúng là: Võ Văn Thoại

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2020-06990, ngày nộp đơn: 17/07/2020

Nội dung đính chính: Tên chủ đơn

Đúng là: Coupang Corp.

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-06882, ngày nộp đơn: 29/10/2020

Nội dung đính chính: Tên sáng chế

Đúng là:

Thiết bị điều khiển công suất điện và để phát hiện dòng điện

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-04919, ngày nộp đơn: 29/12/2020

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Đúng là:

100 Innovation Way, Anderson, SC 29626, United States of America

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-03730, ngày nộp đơn: 13/11/2020

Nội dung đính chính: Tên tác giả sáng chế thứ nhất

Đúng là:

WALET, Daniël (NL)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-05622, ngày nộp đơn: 25/01/2021

Nội dung đính chính: Tên chủ đơn

Đúng là:

HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 024. 38583069

Fax: 024. 38588449